



CHOMSKY

NHẬN DIỆN QUYỀN LỰC

Hoàng Văn Vân *dịch*

Đinh Hoàng Thắng *hiệu đính*

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

Nhận diện quyền lực

Tác giả: Noam Chomsky

Người dịch: Hoàng Văn Vân

Hiệu đính: Đinh Hoàng Thắng

Nhà xuất bản Tri thức | 05/2012

Số hóa: tudonald78

Ngày hoàn thành: 27/07/2020

SACHMOI.NET

LƯU Ý VỀ CHÚ THÍCH

Chú giải xem tại

www.understandingpower.com



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bạn đọc đang cầm trên tay bản dịch cuốn *Nhận diện quyền lực* của Noam Chomsky. Cuốn sách được xuất bản tại Mỹ với sự tham gia biên tập của hai nhà báo Peter R. Mitchell và John Schoeffel từ năm 2001. Qua ấn phẩm này, cái nhìn tổng quan về tư tưởng chính trị của Noam Chomsky thông qua hình thức hỏi-đáp, lần đầu tiên được giới thiệu với bạn đọc Việt Nam, nhờ công lao dịch thuật của GS. TS. Hoàng Văn Vân. Với kết cấu đặc biệt và hình thức độc đáo, cuốn sách soi sáng các giá trị dân chủ, lòng khoan dung, tính công khai minh bạch, quyền tự do và quyền con người qua lăng kính của Noam Chomsky, một nhà tư tưởng với tư duy tích hợp, một trí thức cánh tả hàng đầu của Mỹ trong hơn 30 năm qua. Theo Chomsky, ngoài chủ nghĩa khủng bố, các nhà nước thất bại, tội phạm có tổ chức, dịch bệnh và vũ khí giết người hàng loạt, còn nhiều thách thức toàn cầu khác, từ các vấn nạn môi trường đến các mô hình phát triển, đòi hỏi các quốc gia trụ cột trong hệ thống quốc tế phải có ý thức trách nhiệm cao hơn trước cộng đồng quốc gia và cộng đồng nhân loại.

Nhà xuất bản Tri thức chưa có điều kiện để giới thiệu các tác phẩm tinh hoa nổi bật của Noam Chomsky (ngoài cuốn *Tham vọng bá quyền*, 2006), vị giáo sư giảng dạy tại Học viện Công nghệ Massachusetts suốt hơn nửa thế kỉ qua. Nhưng chỉ riêng với *Nhận diện quyền lực*, ông có thể được coi là nhà tư tưởng đứng riêng một góc trời, một bác sĩ phẫu thuật hàng đầu chẩn đoán các căn bệnh

thế kỉ của nước Mỹ và của thế giới. Đọc ông, chúng ta hiểu tại sao ông được vinh danh là nhà tư tưởng của thời đại. Ông được tờ *Chiacago Tribune* bình chọn là “tác giả được trích dẫn nhiều nhất hiện đang còn sống”; và tờ *New York Times* gọi ông là “nhà trí thức quan trọng nhất hiện đang còn sống”.

Qua bản dịch này, chúng tôi mong muốn truyền tải tư tưởng của Chomsky một cách trung thực nhất, tôn trọng các quan điểm khác biệt của ông. Nhiều quan điểm, nhận định của tác giả đặc biệt là mục “Giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh Việt Nam” (từ trang 141 đến 144) không trùng với quan điểm của Nhà xuất bản.

Trong những cuốn sách nổi tiếng khác như *The Chomsky Reader* (Đọc Chomsky, 1987-1988), *Profit over People* (Kiếm lời trên đầu người dân, 2000), *War against People* (Cuộc chiến chống lại dân chúng, 2001), *Hegemony or Survival: Americas Quest for Global Dominance* (Bá quyền hay sống sót: Cuộc tìm kiếm bá quyền toàn cầu của nước Mỹ, 2003), *Failed States: The Abuse of Power and the Assault on Democracy* (Những nhà nước thất bại: Lạm dụng quyền lực và tấn công nền dân chủ, 2006), *Interventions* (Can thiệp, 2007), *Gaza in Crises: Reflections on Israel's War Against the Palestinians* (Các cuộc khủng hoảng trên dải Gaza: suy nghĩ về cuộc chiến tranh của Israel chống Palestine, 2010).., Noam Chomsky đã phân tích sắc sảo cơ chế hoạt động của các tập đoàn đa quốc gia, của cái đảng Kinh doanh (bất luận đó là Dân chủ hay Cộng hòa) đang cầm trịch và chi phối cả quyền lực cứng lẫn quyền lực mềm của nước Mỹ và thế giới.

Nhà xuất bản Tri thức hân hạnh giới thiệu cuốn sách rất có giá trị này tới độc giả!

CHU HẢO

Giám đốc Nhà xuất bản Tri thức

LỜI NGƯỜI DỊCH

Với tư cách là người dịch sang tiếng Việt tác phẩm *Nhận diện quyền lực* của học giả lừng danh Chomsky, tôi xin có đôi lời.

Bản gốc cuốn sách là tập hợp các buổi nói chuyện, thuyết trình, tọa đàm, và phỏng vấn về những vấn đề tư tưởng, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học đương thời giữa Giáo sư Chomsky với cử tọa của ông, bao gồm các học giả, học viên cao học và nghiên cứu sinh thuộc nhiều ngành khoa học khác nhau ở nhiều nơi trên nước Mỹ. Tất cả đã được ghi âm, được các biên tập viên chép lại và hiệu đính, sau đó được chính học giả Chomsky đọc lại trước khi đưa đi in. Tuy nhiên, vẫn còn độ vênh nhất định giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, đôi khi gây khó khăn không nhỏ cho người dịch.

Như có thể thấy, *Nhận diện quyền lực* chứa đựng một phạm vi rộng lớn những vấn đề tư tưởng, ý thức hệ, chính trị, kinh tế, xã hội, quyền lực, văn hóa, giáo dục, khoa học đương đại cả ở nước Mỹ và trên thế giới. Những vấn đề này mặc dù được Chomsky lí giải một cách súc tích, tường minh, nhưng thực sự không dễ nắm bắt. Để giải thích chúng, ông đã sử dụng một khối lượng kiến thức đồ sộ tự cổ chí kim, một hiểu biết sâu rộng về nhân tình thế thái, làm cho nhiều lí luận kinh viện trở nên hấp dẫn đối với độc giả, nhưng đồng thời ông cũng đã biến *Nhận diện quyền lực* thành ngôn bản cực kì khó khăn cho người dịch.

Bất chấp những thách thức ấy, tôi thực sự thích thú công việc dịch thuật tác phẩm nổi tiếng này so với nhiều công trình khoa học khác mà tôi từng dịch, bởi tôi tin rằng cuốn sách đã trình bày cách giải thích rõ ràng nhất về một số quan niệm của Chomsky liên quan đến các vấn đề sống động của thế giới đương đại.

Lòng đam mê dịch *Nhận diện quyền lực* sang tiếng Việt của tôi được cổ vũ và động viên thường xuyên của nhiều học giả, trong đó quan trọng nhất phải kể đến sự giúp đỡ về học thuật của chính Giáo sư Noam Chomsky.

Tôi biết ơn vì ông đã giúp cho tôi có được sự hiểu biết sâu sắc để nhận diện quyền lực. Tôi đặc biệt khâm phục Giáo sư Chomsky dù ở độ tuổi ngoài 80, nhưng lúc nào ông cũng sẵn sàng giải thích, làm rõ lập tức những gì tôi muốn tham vấn qua email liên quan đến ý nghĩa của một số từ ngữ, cách diễn đạt, đặc biệt là các thuật ngữ ngôn ngữ học, triết học cổ điển chứa đựng trong tác phẩm của ông.

Người thứ hai tôi muốn gửi lời cảm ơn và tri ân sâu sắc là Giáo sư Chu Hảo, Giám đốc Nhà xuất bản Tri thức. Tôi cảm ơn anh vì sự chân thành, cởi mở, dung dị qua những lần tiếp xúc đã động viên tôi hoàn thành bản dịch một cách tốt nhất có thể. Tôi tri ân anh vì đã tạo mọi điều kiện để *Nhận diện quyền lực* của Giáo sư Noam Chomsky, học giả mà tên tuổi và ảnh hưởng sánh ngang với những nhân vật kiệt xuất ở thế kỉ XX như Einstein, Picasso, Freud, được ra mắt bạn đọc.

Người thứ ba tôi muốn bày tỏ lời cảm ơn chân thành là TS. Đinh Hoàng Thắng. Tôi biết ơn anh vì sự thấu hiểu về “sự nhọc nhằn”, nhưng rất ít khi “hữu hình” (visibility) của người dịch, nói theo ngôn từ của học giả Lawrence Venuti (2008)*. Tôi cảm ơn vì anh đã dành công sức và thời gian giúp hiệu đính, làm cho bản dịch vừa “tương đương tự nhiên nhất” với nội dung của bản gốc, nói theo ngôn từ của hai lí thuyết gia dịch thuật Nida và Taber (1974:12)*, vừa đáp ứng được những yêu cầu của độc giả.

Mặc dù được nhiều sự giúp đỡ trong quá trình dịch thuật, song sự sai sót là điều khó tránh khỏi. Cá nhân tôi xin chịu trách nhiệm về những sai sót đó. Rất mong nhận được sự góp ý, phê bình xây dựng của quý độc giả.

LỜI TỰA CỦA CÁC BIÊN TẬP VIÊN

Cuốn sách này tập hợp lại công trình của một trong những nhà hoạt động chính trị tích cực nhất và nhà tư tưởng nổi tiếng nhất của thời đại chúng ta. Các cuộc thảo luận gồm chuỗi các chủ đề: từ những hoạt động của các phương tiện truyền thông hiện đại đến toàn cầu hóa, từ hệ thống giáo dục đến các cuộc khủng hoảng môi trường, từ các tổ hợp công nghiệp-quân sự đến các chiến lược của các nhà hoạt động chính trị và nhiều vấn đề khác. Tất cả được trình bày thành một tổng thể mang tính cách mạng để đánh giá thế giới, và để nhận diện quyền lực.

Điểm khác biệt trong tư duy chính trị của Noam Chomsky không phải là cái nhìn sâu sắc mới lạ hay một ý tưởng bao quát đơn lẻ nào. Trên thực tế, lập trường chính trị của Chomsky có cội nguồn từ những khái niệm đã được hiểu rõ qua nhiều thế kỉ. Đóng góp vĩ đại của Chomsky là việc có được một tài sản đồ sộ những thông tin có thật và kĩ năng phi thường của ông trong việc vạch trần, từ trường hợp này đến trường hợp khác, những hoạt động và sự lừa dối của các thể chế đầy quyền lực trong thế giới ngày nay. Phương pháp của ông bao gồm việc giảng giải thông qua các ví dụ - không trừu tượng chút nào - như là các phương tiện giúp người đọc học được cách tư duy phê phán cho chính họ.

Chương mở đầu giới thiệu hai chủ đề bao quát hầu như mọi phương diện của cuốn sách: sự tiến triển của trào lưu tiến bộ nhằm thay đổi thế giới, vai trò của

các phương tiện truyền thông trong việc chặn đứng trào lưu tích cực đó và trong việc hình thành nên phong cách tư duy của chúng ta. Cuốn sách đi theo một trật tự thời gian phỏng chừng, bắt đầu bằng bốn cuộc thảo luận diễn ra trong hai năm 1998-1999, buổi bình minh của kỉ nguyên hậu chiến tranh lạnh. Những chương đầu tiên đặt nền móng cho các phân tích sau này của Chomsky. Những chương còn lại khám phá các tiến triển gần đây (2001-2002) trong chính sách đối ngoại của Mỹ, kinh tế học thế giới, môi trường chính trị, xã hội trong nước, cũng như các chiến lược và những vấn đề còn tồn tại của các nhà hoạt động chính trị. Cuốn sách và những lời chú giải kèm theo đã đưa những suy luận của Chomsky đến gần độc giả ngày nay.

Internet đã giúp chúng tôi có thể đưa các tư liệu rộng lớn vào những lời chú giải, chúng xuất hiện trong website của cuốn sách. Những lời chú giải trực tuyến rộng lớn này vượt ra khỏi sự trích dẫn thuần túy các nguồn tư liệu gốc: chúng bao gồm việc bình luận về văn bản, những trích đoạn từ các văn kiện của chính phủ, những đoạn trích dẫn quan trọng từ các bài viết trên báo chí và trong giới học thuật, và những thông tin quan trọng khác. Mục đích của chúng tôi là tạo thêm nhiều chứng cứ có thể tiếp cận được để ủng hộ cho các nhận định có căn cứ của Chomsky. Những lời chú giải này bổ sung độ sâu về kiến thức cho những người quan tâm đến chủ đề được đưa ra.

Những lời chú giải hoàn chỉnh - dài hơn cả tác phẩm - có thể tải về từ địa chỉ website của cuốn sách: www.understandingpower.com (chúng cũng có thể được tiếp cận thông qua website: www.thenewpress.com). Thông tin về việc mua bản in của phần chú giải được đóng thành sách có sẵn trên website, hoặc bằng cách viết thư cho chúng tôi qua nhà xuất bản.

Cuốn sách được hình thành dưới dạng chép lại hàng chục cuốn băng ghi các buổi hỏi và đáp. Chúng tôi biên tập lại để cho dễ đọc hơn, sau đó sắp xếp và bỏ đi những chỗ trùng lặp và trình bày phần phân tích các ý tưởng, các chủ đề theo

trình tự mạch lạc. Mục đích của chúng tôi là đưa ra một cái nhìn tổng quan về tư tưởng chính trị của Chomsky, kết hợp giữa sự nghiêm túc và sự chứng minh được bằng tư liệu trong những cuốn sách chứa đựng kiến thức uyên bác của ông với khả năng có thể tiếp cận được thông qua hình thức phỏng vấn. Chúng tôi luôn trung thành với ngôn ngữ và cách trả lời đặc trưng của Chomsky, và ông cũng đã xem lại các văn bản này. Tuy nhiên, vì những lí do về văn phong và cấu trúc cho nên thực hiện những tu chỉnh là việc làm cần thiết.

Hầu hết các tư liệu đều được lấy từ các cuộc thảo luận dưới hình thức trao đổi ý kiến với nhóm các nhà hoạt động, hoặc từ những phần đặt câu hỏi sau các phần thuyết trình trước công chúng, được tổ chức trong giai đoạn từ năm 1989 đến 1999. Một số câu trả lời trong các Chương 6, 7, 8, và 9 được lấy từ những cuộc đối thoại giữa Chomsky với Micheal Albert. Những người hỏi được đặt tên là “Nam” hoặc “Nữ”, bởi vì thông thường thủ thuật này có lợi khi cùng một người hỏi đang theo đuổi một luồng chất vấn, hay khi một người nào khác đã thay thế họ.

Chúng tôi đã kiểm chứng các nguồn trích dẫn trong các lời chú giải, trừ những tư liệu bằng ngoại ngữ. Hầu hết những nguồn trích dẫn này được Chomsky dựa vào khi ông đưa ra những nhận xét trong văn bản. Sự giúp đỡ của Emily Mitchell trong việc truy cập hàng tập các tư liệu này trong những tháng cuối cùng của công trình là rất có giá trị. Chúng tôi hướng độc giả vào phần chú giải 67 của Chương 1 để thảo luận về một sự hiểu nhầm phổ biến liên quan đến lời chú giải: rằng sự trích dẫn thường xuyên cho các bài báo từ các phương tiện truyền thông chính luồng mâu thuẫn với “Mô hình Tuyên truyền” của các phương tiện truyền thông mà Chomsky sơ thảo ở Chương 1.

Chúng tôi muốn cảm ơn cha mẹ mình - Emily và George Mitchell, Ron và Jone Schoeffel - sự ủng hộ của họ đã giúp cho cuốn sách trở thành hiện thực.

LƯU Ý VỀ SỰ KIẾN NGÀY 11 THÁNG 9 NĂM 2001

Khi cuốn sách này chuẩn bị được đưa đi in thì những chiếc máy bay bị bắt cóc đã đâm vào Trung tâm Thương mại Thế giới, cướp đi hàng nghìn sinh mạng và ngấm chìm ngòi cho hàng loạt ảnh hưởng trong xã hội Mỹ và thế giới. Các phương tiện truyền thông Mỹ đã dành một thời lượng khổng lồ để đưa tin về các cuộc tấn công và hậu quả của chúng. Nhưng đại đa số các phương tiện truyền thông đều bỏ sót phần thảo luận bối cảnh chính xác, quan trọng trong đó các cuộc tấn công đã diễn ra.

Khi Tổng thống Bush và các quan chức Mỹ tuyên bố rằng: “Nước Mỹ là mục tiêu để tấn công bởi vì chúng ta là ngọn hải đăng sáng nhất cho tự do và cơ hội trên thế giới”, thì các phương tiện truyền thông chính thống ở Mỹ hầu như đều lặp lại điệp khúc này. Một bài xã luận trên tờ *New York Times* khẳng định rằng, những kẻ gây tội ác đã hành động do “căm ghét những giá trị được tôn thờ ở phương Tây như tự do, khoan dung, thịnh vượng, đa tín ngưỡng và quyền phổ thông đầu phiếu.”¹

Sự thiếu sót rõ ràng trong việc đưa tin của các phương tiện truyền thông Mỹ là cách mô tả đầy đủ và hiện thực về chính sách đối ngoại của Mỹ và những tác

động của nó trên toàn thế giới. Rất khó tìm thấy bất kì điều gì trừ việc đề cập qua loa vụ tàn sát những công dân Iraq trong cuộc Chiến tranh Vùng Vịnh, việc hủy hoại dân chúng Iraq của những chính sách cấm vận do Mỹ kích động trong suốt thập kỉ qua, vai trò quan trọng của Mỹ trong việc ủng hộ Israel chiếm đóng các vùng lãnh thổ của người Palestine trong 35 năm qua, sự ủng hộ của Mỹ đối với các chế độ độc tài tàn bạo ở Trung Đông đàn áp dân chúng, v.v. Sự thiếu sót nữa là không có bất kì gợi ý nào chỉ ra rằng chính sách đối ngoại của Mỹ về cơ bản phải thay đổi.

Cuốn sách này được biên soạn trước khi sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001 xảy ra. Nhưng những câu trả lời cho nhiều trong số các câu hỏi quan trọng nhất được thể hiện bằng những cuộc tấn công đó sẽ được tìm thấy ở đây. Tại sao các phương tiện truyền thông lại cung cấp một bức tranh hạn chế, thiếu phê phán và sự phân tích thiếu chính xác như vậy? Cơ sở chính sách đối ngoại của Mỹ là gì và tại sao nó lại gây ra sự căm ghét nước Mỹ phổ biến đến như vậy? Những công dân bình thường có thể làm gì để thay đổi tình hình này?

Như Chomsky đã lưu ý ngay sau khi các cuộc tấn công xảy ra: “Người dân ở những nước tiên tiến giờ đây phải đối mặt với một sự lựa chọn: chúng ta có thể bày tỏ sự sợ hãi được biện minh, hoặc chúng ta có thể tìm kiếm để hiểu xem điều gì có thể dẫn đến tội ác. Nếu chúng ta từ chối thực hiện việc này, thì chúng ta sẽ góp phần vào khả năng là có nhiều điều tồi tệ hơn còn ở phía trước”. Từ vị trí hiện tại thuận lợi nhưng khủng khiếp của chúng ta, các cuộc thảo luận được thu thập trong cuốn sách này dường như cấp bách hơn bất kì lúc nào. Chúng tôi hi vọng cuốn sách sẽ cung cấp một xuất phát điểm cho sự hiểu biết, và sẽ góp phần vào những cuộc tranh luận quan trọng - và những sự thay đổi - mà giờ đây phải xảy ra.

CHƯƠNG 1

HỘI THẢO CUỐI TUẦN: PHIÊN KHAI MẠC

*Dựa chủ yếu vào những cuộc thảo luận ở Rowe, Massachusetts trong hai
ngày 15-16 tháng 4 năm 1989*

NHỮNG THÀNH TỰU CỦA PHONG TRÀO PHẢN KHÁNG TRONG NƯỚC

NỮ: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi cho rằng, lí do tất cả chúng ta đến đây để dành ngày cuối tuần nói chuyện với Giáo sư là để tìm hiểu một trong số các quan điểm của ông về cục diện thế giới, và chúng ta có thể làm gì để thay đổi nó. Tôi muốn biết, Giáo sư có cho rằng các trào lưu tích cực đã mang lại nhiều sự thay đổi ở nước Mỹ trong một vài thập niên qua không?

Ồ chắc chắn rồi, những thay đổi to lớn thực sự. Tôi không cho rằng cấu trúc của các thể chế đã bị thay đổi, nhưng các bạn có thể nhìn thấy những thay đổi thực sự về văn hóa, và trong nhiều phương diện khác nữa.

Ví dụ, so sánh chính quyền của hai tổng thống vào những năm 1960 và 1980, chính quyền Kennedy và chính quyền Reagan. Trong một ý nghĩa nào đó, hai chính quyền này có nhiều điểm giống nhau, đối lập với điều mà mọi người nhận định. Cả hai chính quyền đều nhậm chức trong bối cảnh các chính quyền tiền nhiệm bị tố cáo là gian lận, nhu nhược, yếu kém, và để cho người Nga vượt trước chúng ta - đã từng có sự gian lận về “khoảng trống tên lửa” trong trường hợp của Tổng thống Kennedy, đã có sự gian lận về “cửa sổ dễ bị tổn thương” trong trường hợp của Tổng thống Reagan. Cả hai chính quyền đều được đặc trưng hóa bằng sự leo thang nguy hiểm trong cuộc chạy đua vũ trang, điều này có nghĩa là nhiều bạo lực trên thế giới hơn và những khoản bao cấp lấy từ những người đóng thuế ngày càng đổ vào ngành công nghiệp tiên tiến ở trong nước thông qua chi phí quân sự. Cả hai chính quyền đều hiếu chiến quá khích, cả hai đều cố gắng khơi dậy nỗi hoảng sợ trong lòng công chúng thông qua nhiều kích động quân phiệt và chủ nghĩa sô- vanh nước lớn. Cả hai chính quyền đều phát động các chính sách đối ngoại cực kì gây gổ. Kennedy về căn bản gia tăng mức độ bạo lực ở châu Mỹ Latin. Dưới thời Reagan, trên thực tế, tai họa đàn áp đã lên đến đỉnh điểm vào những năm 1980, chủ yếu là kết quả từ những sáng kiến của chính ông ta.²

Tất nhiên, chính quyền Kennedy khác ở chỗ, ít nhất là về ngôn từ, và ở một mức độ nào đó trên thực tế, nó quan tâm đến các chương trình cải cách xã hội trong nước, trong khi chính quyền Reagan lại cam kết theo chiều ngược lại, xóa bỏ những gì thuộc về hệ thống phúc lợi xã hội. Nhưng chính điều này có lẽ đã phản ánh sự khác biệt về các vấn đề quốc tế trong hai giai đoạn nhiều hơn bất kì

điều nào khác. Trong những năm đầu của thập niên 1960, nước Mỹ là một cường quốc chi phối thế giới, có nhiều cơ hội để kết hợp bạo lực và cam kết chi phí quân sự ở nước ngoài với cải cách ở trong nước. Vào những năm 1980, cơ hội đó đã không còn nữa: nước Mỹ không còn mạnh như vậy và không còn giàu như vậy trong mối quan hệ với các đối thủ công nghiệp của nó. Trong ý nghĩa tuyệt đối, nước Mỹ vẫn giàu có và hùng mạnh, nhưng xét một cách tương đối, nước Mỹ không còn như thế nữa. Và có một sự nhất trí chung trong tầng lớp chớp bu, không phải chỉ có Reagan, rằng các bạn phải hi sinh nhà nước phúc lợi để duy trì khả năng sinh lời và tính cạnh tranh của tư bản Mỹ. Nhưng ngoài sự khác biệt đó ra, cả hai chính quyền đều rất giống nhau.

Mặt khác, hai chính quyền đã không thể làm những việc giống nhau. Ví dụ, Kennedy có thể xâm lược Cuba và phát động các chiến dịch chống khủng bố quốc tế khi có thể lực chống lại họ - mà điều này đã diễn ra trong nhiều năm, và có lẽ vẫn còn đang tiếp diễn.³ Ông ta đã có thể xâm lược miền Nam Việt Nam, và ông ta đã làm tất cả: Kennedy điều lực lượng không quân Mỹ đến ném bom và thả bom napan xuống miền Nam Việt Nam, làm trụi lá cây ở quốc gia này, và ông ta gửi quân đến để đàn áp phong trào độc lập ở đó.⁴ Và Việt Nam là một khu vực thuộc mối quan tâm nhỏ của nước Mỹ, nó nằm ở đầu kia của thế giới. Chính quyền Reagan cũng cố gắng làm những việc tương tự ở những khu vực gần nước Mỹ hơn: tại Trung Mỹ, nhưng rồi không thể làm được. Ngay sau khi Reagan bắt đầu hướng tới việc can thiệp trực tiếp vào Trung Mỹ trong những tháng đầu của năm 1981, ông ta đã phải rút lui và phải chuyển sang các hoạt động lén lút - bán vũ khí bí mật, ngầm tài trợ thông qua các nước tay sai, tổ chức huấn luyện các lực lượng khủng bố như lực lượng Contra ở Nicaragua, v.v.⁵

Đó là sự khác biệt rõ nét, một sự khác biệt gây ấn tượng sâu sắc. Tôi cho rằng sự khác biệt đó là một trong những thành tựu của các trào lưu tiến bộ và phong trào phản kháng suốt 25 năm qua. Trên thực tế, chính quyền Reagan buộc

phải mở ra một cơ quan tuyên truyền khổng lồ, Văn phòng Ngoại giao Công chúng (Office of Public Diplomacy). Đó không phải là văn phòng đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ, nó là văn phòng thứ hai, văn phòng thứ nhất được thành lập dưới thời của chính quyền Wilson vào năm 1917. Nhưng văn phòng thứ hai này to hơn rất nhiều, rộng lớn hơn rất nhiều, và đó là một cố gắng quan trọng nhằm gây những tác động đến công chúng.⁶ Chính quyền Kennedy không bao giờ phải làm như vậy, bởi vì họ có thể tin rằng công chúng ủng hộ bất kì hình thức bạo lực và xâm lược nào mà họ quyết định tiến hành. Đó là một sự thay đổi lớn, và nó đã có hiệu quả. Không có máy bay B-52 ở Trung Mỹ vào những năm 1980. Nhưng mọi chuyện cũng đã đủ tồi, hàng trăm nghìn người đã bị tàn sát - nhưng nếu giả sử chúng ta điều máy bay B-52 và thế hệ máy bay Airborne 82 đến, thì tình hình còn bê bối hơn nhiều. Và đó chính là sự phản ánh nghiêm túc sự xuất hiện phong trào phản kháng trong nước và các trào lưu tiến bộ ở Mỹ trong hơn 25 năm qua. Chính quyền Reagan buộc phải sử dụng các thủ đoạn lén lút hơn là xâm lược trực tiếp theo kiểu mà Kennedy có thể sử dụng ở Việt Nam, phần lớn là để làm yên lòng dân chúng trong nước. Ngay sau khi Reagan tỏ dấu hiệu chuyển sang can thiệp quân sự trực tiếp vào Trung Mỹ, thì xuất hiện ngay một cơn chấn động rung chuyển trong cả nước, từ hàng loạt những lá thư phản đối đến các cuộc biểu tình và sự tham gia của các nhóm nhà thờ; người dân bắt đầu nhất loạt phản ứng dữ dội từ khắp mọi nơi. Và ngay lập tức nhà cầm quyền phải chùn tay.

Đồng thời, ngân sách quân sự của chính quyền Reagan cũng đã bị chững lại vào năm 1985. Thật ra, ngân sách này đã được gia tăng khá nhiều theo chủ trương từ những dự toán trước đó của chính quyền Carter, nhưng về sau nó bị chững lại ở mức mà nếu Tổng thống Carter còn tại nhiệm thì sự cắt giảm vẫn diễn ra.⁷ Tại sao vậy? Một phần là vì những vấn đề tài chính xuất hiện sau bốn năm chi phí thâm hụt thê thảm của chính quyền Reagan, nhưng phần quan trọng

khác là vì có nhiều phong trào phản kháng rộng lớn ở trong nước.

Và cho đến nay, những phong trào phản kháng này là một xu thế thực sự không thể trấn áp được. Thật ra, những phong trào này không có trung tâm và không có lãnh đạo, không có cơ cấu tổ chức, và đây là điều làm cho chúng vừa có những thế mạnh nhưng lại vừa có những điểm yếu. Điểm yếu là người ta có cảm giác chúng đơn độc - bởi vì các bạn không nhìn thấy sự việc xảy ra ở ngoài phố. Duy trì ảo tưởng không có hoạt động rầm rộ nào đang diễn ra là việc làm có thể, bởi vì chẳng có gì xuất hiện một cách đột ngột cả, giống như khi có các cuộc biểu tình lớn; thỉnh thoảng có biểu tình, nhưng không phải lúc nào cũng diễn ra. Và có rất ít giao tiếp giữa người với người, vì vậy tất cả các kiểu tụ tập đều có thể xảy ra song hành với nhau, nhưng phong trào lại không tự nuôi dưỡng được và phát triển mạnh lên từ đó. Đây là tất cả những điểm yếu. Mặt khác, điểm mạnh là, phong trào rất khó bị đè bẹp, bởi vì không có gì để trấn áp cả: nếu một bộ phận bị loại trừ, thì bộ phận khác lại xuất hiện thay chỗ cho nó.

Vì vậy, nhìn lại một khoảng thời gian dài, tôi không cho rằng các phong trào trở nên thụ động hơn, tạm lắng xuống, hay bị thu phục v.v. Trên thực tế, điều ngược lại đã xảy ra. Tuy nhiên, thực sự mà nói, phong trào không hẳn mạnh lên hay yếu đi, nó chỉ diễn ra sự khác biệt.

Và các bạn có thể nhìn thấy phong trào trong tất cả các biểu hiện khác nhau. Ý tôi muốn nói, sự chống đối của công chúng đối với các chính sách của chính quyền Reagan vẫn tiếp tục dâng cao - nó đã luôn là cao trào và kéo dài trong suốt những năm 1980.⁸ Hay hãy lấy phương tiện truyền thông làm ví dụ: đã có những thay đổi nhỏ, đã có sự công khai nhiều hơn. Ngày nay, những người phản kháng có thể tiếp cận với các phương tiện truyền thông dễ dàng hơn 20 năm về trước. Không phải là dễ hơn 0,2% thay vì 0,1 %, nhưng nó khác biệt. Và trên thực tế, hiện nay thậm chí có cả những người ở bên trong các thể chế trường thành từ nền văn hóa và từ những trải nghiệm của những năm 1960, đã tìm cách

thâm nhập vào các phương tiện truyền thông, các trường đại học, các công ti xuất bản, và ở một mức độ nào đấy, vào cả hệ thống chính trị. Điều đó cũng có tác động.

Hãy lấy một vấn đề gì đó như chính sách về quyền con người của chính quyền Carter làm ví dụ. Những chính sách này thực sự không phải có nguồn gốc từ chính quyền Carter, chúng có nguồn gốc từ Quốc hội Mỹ. Chúng là những chương trình về quyền con người của Quốc hội Mỹ mà chính quyền Carter buộc phải thích ứng ở một mức độ hạn chế nào đó. Và chúng được duy trì trong suốt những năm 1980. Chính quyền Reagan cũng buộc phải thích ứng với chúng đôi chút. Và chúng đã có tác động. Chúng được sử dụng một cách giả nhân giả nghĩa và bất cần đạo lý, chúng ta biết tất cả các chương trình ấy, tuy nhiên, đã có khá nhiều sinh mạng được cứu vớt nhờ chiêu bài đó. Những chương trình ấy có nguồn gốc từ đâu? Từ nơi mà chúng xuất phát, nếu các bạn truy nguyên nó, là những chàng trai trẻ từ những năm 1960, những người sau này trở thành trợ lý cho các nghị sĩ Mỹ và buộc phải soạn thảo bộ luật của Quốc hội - sử dụng những áp lực phổ biến từ đây, kia, và từ nơi khác để giúp các văn bản lập pháp được thông qua. Những đề xuất của họ tìm đường đi qua một vài văn phòng của Quốc hội, và cuối cùng trở thành các bộ luật của Quốc hội.⁹ Các tổ chức mới về quyền con người được ra đời trong cùng thời gian, giống như tổ chức Human Right Watch (Quan sát Quyền con người). Và thế là từ đó, ít nhất đã xuất hiện một sự cam kết bằng ngôn từ hoa mỹ đặt những vấn đề quyền con người lên hàng đầu trong các mối quan tâm của chính sách đối ngoại. Và điều đó không phải không có hiệu ứng. Nó bất chấp đạo lý, không còn nghi ngờ gì cả - các bạn có thể chỉ ra. Nhưng nó vẫn có tác động.

MẠNG LƯỚI CÁC QUỐC GIA

KHỦNG BỐ ĐÁNH THUÊ CHO MỸ

*N*Ữ: Giáo sư nói ra điều đó làm tôi tò mò, bởi vì chắc chắn tôi không có ấn tượng ấy. Vấn đề về quyền con người duy nhất mà chính quyền Reagan dường như đã không quan tâm là vấn đề quyền con người của người Nga gốc Do Thái - ý tôi muốn nói, họ tiếp tục tài trợ cho hoạt động khủng bố ở Guatemala.

Nhưng chị nên để ý xem họ làm điều đó như thế nào: họ phải lén vào cửa sau. Trên thực tế, chính quyền Carter đã tài trợ nhiều hơn cho Guatemala so với chính quyền Reagan, mặc dù chúng ta không biết rõ điều này. Các bạn biết đấy, chính quyền Carter đã bị Quốc hội buộc phải ngừng viện trợ quân sự cho Guatemala vào năm 1977, và về mặt chính thức thì họ ngừng – nhưng nếu các bạn nghiên cứu hồ sơ của Nhà Trắng, thì việc tài trợ vẫn tiếp tục cho đến khoảng năm 1980 hoặc 1981 ở mức bình thường, dưới những hình thức gian trá khác nhau: các bạn biết đấy, “cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra”. Kiểu làm ăn này lộ ra như vậy đấy. Điều này chưa bao giờ được đề cập trên báo chí, nhưng nếu các bạn nhìn vào hồ sơ, thì các bạn sẽ thấy việc tài trợ vẫn tiếp tục diễn ra cho đến tận lúc đó.¹⁰ Chính quyền Reagan phải ngừng mọi viện trợ - và trên thực tế những gì họ làm là chuyển sang các quốc gia đánh thuê.

Một trong những đặc điểm lí thú nhất của những năm 1980 là, ở một mức độ lớn nước Mỹ đã phải tiến hành các cuộc can thiệp ở nước ngoài thông qua các quốc gia đánh thuê. Có cả một mạng lưới các quốc gia đánh thuê cho Mỹ. Israel là quốc gia chính, nhưng còn cả Đài Loan, Nam Phi, Triều Tiên, và các quốc gia

tham gia vào Hiệp hội Thế giới chống Cộng sản (World Anti-Communist League) và các nhóm quân sự khác nhau hợp nhất vùng lầy bán cầu, Arập Xêút để tài trợ cho mạng lưới, Panama - Noriega ở ngay trung tâm của hiệp hội. Chúng ta có được cái nhìn khái quát về những sự việc như phiên tòa Oliver North và các cuộc điều trần chống Iran (vụ Oliver North được xét xử vào năm 1989 về trách nhiệm của ông ta trong vụ “Contra-Iran”, âm mưu tài trợ phi pháp của chính phủ Mỹ cho các du kích quân “Contra” Nicaragua trong cuộc chiến chống lại chính phủ cánh tả Nicaragua bằng cách ngấm bán vũ khí cho Iran) - họ là những mạng lưới khủng bố quốc tế của các quốc gia đánh thuê. Đây là một hiện tượng mới trong lịch sử thế giới, một phương pháp nằm ngoài sự tưởng tượng của mọi người. Các quốc gia khác thuê bọn khủng bố, chúng ta lại đi thuê các quốc gia khủng bố, trong khi chúng ta là một quốc gia lớn và hùng cường.

Thực ra, có một vấn đề có ý nghĩa xuất hiện trong vụ án Oliver North, trước sự ngạc nhiên của tôi - trước đó, tôi không nghĩ có bất kì điều gì sẽ xảy ra. Một vấn đề lí thú đã được đưa vào hồ sơ, một văn bản nổi tiếng dày 42 trang mà họ nói đến; tôi không biết có ai trong số các bạn đã nhìn thấy văn bản đó hay chưa.¹¹ Các bạn biết đấy, chính phủ thường không cho phép các văn kiện bí mật xuất hiện, nhưng họ lại cho phép bản tóm tắt của nó xuất hiện, mà vị thẩm phán đã trình bày trước bồi thẩm đoàn rằng: “Các bạn có thể xem bản tóm tắt này là chứng cứ, chúng tôi không chất văn bản tóm tắt này nhiều hơn nữa, bởi vì nó do chính phủ trưng ra”. Điều này không có nghĩa là nó không phải là một loại thông tin đánh lạc hướng, một cách ngẫu nhiên; điều này có nghĩa là chứng cứ mà chính phủ sẵn sàng chỉ ra rằng đó là sự thật, nhưng nó có là sự thật hay không lại là một vấn đề khác. Nhưng văn kiện dài 42 trang này là một kiểu văn kiện lí thú. Nó vạch ra một mạng lưới khủng bố quốc tế đồ sộ do nước Mỹ điều hành. Nó liệt kê các nước tham gia, các phương pháp chúng ta thu hút họ vào cuộc. Trong trường hợp này, toàn bộ văn bản tập trung vào một sự việc, cuộc chiến ở

Nicaragua. Nhưng có nhiều hoạt động khác diễn ra, và nếu các bạn mở rộng danh sách ra để xem xét, chẳng hạn như Angola, Afghanistan, và các quốc gia khác, các bạn có thể đi sâu vào nhiều chi tiết hơn. Một trong những người chơi chính là Israel: họ đã giúp nước Mỹ thâm nhập vào châu Phi, và họ đã giúp nước Mỹ ủng hộ nạn diệt chủng ở Guatemala; khi nước Mỹ không thể dính líu với các chế độ độc tài quân sự của vùng ốc nón phía nam ở Nam Mỹ thì Israel đã giúp chúng ta.¹² Có một quốc gia đánh thuê như vậy trong tay với trình độ cao về công nghệ và tiên tiến về quân sự là điều cực kì có giá trị.

Nhưng vấn đề ở đây là, nhu cầu phát triển một mạng lưới khủng bố quốc tế bao gồm các quốc gia đánh thuê là gì? Đó là chính phủ Mỹ không thể can thiệp trực tiếp bất cứ lúc nào nó muốn được nữa, vì vậy nó phải thực hiện theo những phương pháp hoàn toàn không có hiệu quả. Tổng thống Kennedy và Tổng thống Johnson đã làm có hiệu quả hơn rất nhiều - chỉ việc gửi binh chủng lính thủy đánh bộ đến. Nó là một cỗ máy giết người có hiệu quả, nó sẽ không bị phơi bày và không bị thọc gậy bánh xe, các bạn không phải thực hiện nó một cách lén lút. Vì vậy, chị nói đúng: chính quyền Reagan rõ ràng đã ủng hộ Guatemala - nhưng ủng hộ nó một cách gián tiếp. Họ phải phái cố vấn của Israel đến đó, cả những nhân viên mật vụ chống nổi dậy ở Đài Loan, v.v.

Hãy lấy thêm một ví dụ về điều này, Giám đốc Cơ quan Tình báo của F.D.N., lực lượng Contra chủ yếu ở Nicaragua, đã đào ngũ khoảng 6 tháng trước, người này có tên là Horacio Arce; ông ta là một kẻ đào ngũ quan trọng nhất. Tất nhiên, điều đó không bao giờ được thông báo ở nước Mỹ, nhưng ông ta lại được phỏng vấn rộng rãi ở Mexico.¹³ Và ông ta có nhiều thứ để nói, kể cả những chi tiết ông ta được huấn luyện riêng. Ông ta được đưa vào căn cứ không quân Eglin ở Florida một cách bất hợp pháp, và ông ta đã mô tả chi tiết cách huấn luyện ở đây và ở San Salvador, nơi mà ông ta được gửi đến sau đó để tập nhảy dù. Những người huấn luyện đến từ khắp mọi nơi: họ có những chuyên gia huấn luyện

người Tây Ban Nha, nhiều chuyên gia huấn luyện người Israel, Puerto Rica, Cuba, Đài Loan, Dominica, những chuyên gia huấn luyện người Nhật riêng biệt dành cho các tân binh người Anh Diêng Misquito - họ có một mạng lưới điều hành hoạt động khổng lồ. Và tất cả đều lén lút, rõ ràng là bất hợp pháp.

Và nó gây chết người, đúng. Ý tôi muốn nói, chỉ riêng ở Guatemala có thể hàng trăm nghìn người đã bị giết hại trong những năm 1980, và các phong trào quần chúng đã bị giảm xuống chỉ còn một phần mười.¹⁴ Nhưng cho dù là nó đã gây chết người, sự thể đáng ra còn tồi tệ hơn rất nhiều nếu như nó không bị hạn chế bởi các phong trào phản kháng ở khắp nước Mỹ trong 25 năm qua. Tôi cho rằng, đó là điểm quan trọng. Nếu các bạn muốn đánh giá thành tựu của các phong trào quần chúng, thì các bạn phải hỏi, sự việc có thể đã như thế nào nếu không có những phong trào phản kháng đó? Và sự việc sẽ giống như miền Nam Việt Nam trong những năm 1960 - khi vùng đất này bị kiệt quệ và có thể không bao giờ phục hồi được. Và hãy nhớ rằng, Trung Mỹ còn là mối lo quan trọng hơn nhiều đối với nước Mỹ: có một sự cam kết lịch sử rằng nước Mỹ phải kiểm soát được Trung Mỹ hơn so với Việt Nam, nó là sân sau của chúng ta, và giới kinh doanh Mỹ cần nó cũng giống như Nhật Bản cần Đông Á, một khu vực lao động rẻ để khai thác. Thế nhưng chính quyền Reagan đã không thể can thiệp được vào đó ở mức độ mà Kennedy đã từng can thiệp vào Việt Nam một khu vực thuộc mối quan tâm ngoài lề của nước Mỹ. Đây là một sự thay đổi lớn, và tôi cho rằng đó chủ yếu là nhờ phong trào phản kháng mạnh ở trong nước.

Cuối cùng, các cuộc điều trần Contra-Iran nói lên điều gì? Điều mà các cuộc điều trần tố giác là trên thực tế chính phủ đã phải lùi một bước, đi vào hoạt động lén lút. Vâng, tại sao chính phủ lại phải rút vào hoạt động lén lút, tại sao chính phủ không xuất hiện công khai và làm mọi thứ một cách đàng hoàng? Họ không thể. Họ không thể bởi vì họ sợ dân chúng của họ. Và đó là điều quan trọng, các bạn biết đấy. Rất hiếm khi một chính phủ lại phải rút vào bí mật để tiến hành các

hoạt động khủng bố. Đây là một tình huống không bình thường. Thậm chí, tôi không nghĩ rằng từng có một tiền lệ lịch sử nào như vậy.

LẬT ĐỔ CHÍNH PHỦ CỦA CÁC NƯỚC THẾ GIỚI THỨ BA

NỮ: *Cuộc đảo chính Allende ở Chile - không công khai (Tổng thống Chile, Salvador Allende, bị lật đổ trong một cuộc đảo chính do Cục Tình báo Trung ương Mỹ (C.I.A.) dàn dựng vào năm 1973.).*

Cuộc đảo chính Allende là lén lút điều đó đúng - song đó là một vụ đảo chính nhanh gọn. Nhưng, các bạn nên lưu ý rằng nó được thực hiện theo một phong cách khác: phong cách cổ điển, nó giống như phía Iran của sự kiện Contra-Iran. Các bạn thấy đấy, đó là một thủ đoạn kinh điển, khi các bạn muốn lật đổ một chính phủ, các bạn hãy trang bị cho quân đội của chính phủ đó. Đó là cách làm chuẩn mực, vì những lí do rõ ràng. Các bạn muốn lật đổ một chính phủ, ai sẽ là người lật đổ chính phủ đó cho các bạn? Quân đội chứ còn ai nữa, họ là những người lật đổ các chính phủ. Trên thực tế, đó là lí do chủ yếu giải thích cho việc viện trợ quân sự và huấn luyện quân sự trên khắp thế giới, để giữ các mối liên hệ với những người của chúng ta ở nơi có tầm quan trọng, trong quân đội.

Nếu các bạn đọc các văn kiện bí mật, điều này thực ra hoàn toàn được khẳng định khá công khai. Ví dụ, hiện nay có một cuộc đàm thoại bị tiết lộ giữa Robert

McNamara (Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ) với McGeorge Bundy (Trợ lý đặc biệt của Tổng thống về các vấn đề an ninh quốc gia) từ năm 1965 về châu Mỹ Latin, trong đó họ thảo luận chi tiết về việc quân đội trong các xã hội Mỹ Latin đóng vai trò như thế nào để lật đổ các chính phủ dân sự nếu, theo cách đánh giá của giới quân sự, các chính phủ đó không theo đuổi “phúc lợi của quốc gia” mà hóa ra chính là phúc lợi của các công ti đa quốc gia của Mỹ.¹⁵

Vì vậy, nếu các bạn muốn lật đổ một chính phủ, các bạn hãy trang bị cho quân đội của chính phủ đó, và tất nhiên, các bạn phải làm cho chính phủ dân sự ở đó hoạt động khó khăn. Và đó là điều đã được thực hiện trong trường hợp của Chile: chúng ta trang bị cho quân đội, chúng ta cố gắng gây ra sự hỗn loạn về kinh tế, và sau đó quân đội tiếp quản.¹⁶ Đúng thế. Đó là một kiểu đảo chính kinh điển. Trên thực tế, đó hầu như chắc chắn là phần Iran của sự kiện Contra-Iran. Theo quan điểm của tôi (về giả thuyết cho rằng chiến dịch tranh cử của Reagan đã ngầm hứa trang bị vũ khí cho Iran nếu Iran trì hoãn việc phóng thích sớm các con tin Mỹ cho đến tận sau cuộc bầu cử tổng thống năm 1980), những vụ chuyển vũ khí cho quân đội Iran không liên quan gì đến việc buôn bán vũ khí bí mật để thả các con tin người Mỹ (bị các nhóm thân Iran bắt cóc ở Li Băng vào đầu năm 1985), và chúng cũng không liên quan gì đến “Những bất ngờ tháng Mười”. Điều liên quan đến họ chính là kế sách trang bị quân sự để tiến hành đảo chính và lập lại trật tự từng tồn tại dưới thời *Shah* (Vua Ba-tư). Có chứng cứ rõ ràng cho điều này; tôi có thể kể về điều đó nếu các bạn muốn.¹⁷

Những gì xảy ra ở Chile là một hoạt động kinh điển, công khai - nó chỉ lén lút ở một nghĩa nào đó, chứ không phải tất cả. Chẳng hạn, việc trang bị vũ khí cho quân đội Chile là hoàn toàn công khai: nó được ghi trong hồ sơ công khai, nó không bao giờ bí mật cả.¹⁸ Vấn đề chỉ là không một ai ở Mỹ đã từng mở ra xem, bởi vì các phương tiện truyền thông và giới trí thức quá tuân theo kỉ luật, còn dân thường lại không có thời gian để đọc hồ sơ của Lầu Năm Góc và tìm

hiếu xem điều gì đã xảy ra. Vì vậy, nó chỉ lén lút theo nghĩa là không ai biết về điều đó, còn mọi thông tin đều có sẵn trong hồ sơ công khai, không có gì khuất tất cả. Trên thực tế, những gì xảy ra ở Chile là một kiểu hoạt động bình thường của C.I.A., nó giống như việc lật đổ Sukarno ở Indonesia (trong cuộc đảo chính năm 1965 được Mỹ hậu thuẫn).¹⁹ Có một số chi tiết lén lút – và có những chi tiết vẫn chưa được tiết lộ - nhưng nó thực sự không phải là hành động vụng trộm. Và nó không có gì giống với các hoạt động ở Trung Mỹ vào những năm 1980, về cơ bản chúng chỉ khác nhau về phạm vi.

Ý tôi muốn nói, đã từng có những hoạt động lén lút - nhưng tôi không muốn ám chỉ rằng đó là điều mới mẻ. Giống như việc lật đổ chính phủ Iran vào năm 1953 là lén lút.²⁰ Việc lật đổ chính phủ Guatemala vào năm 1954 là lén lút - và nó được giữ bí mật trong suốt 20 năm.²¹ Chiến dịch MONGOOSE (Chiến dịch Con cây Mangut), đã từng đoạt giải thưởng là chiến dịch khủng bố quốc tế hàng đầu duy nhất, được chính quyền Kennedy khởi xướng ngay sau chiến dịch ở Bay of Pigs (Vịnh Con Lợn), hoạt động đó là bí mật.

NAM: Hoạt động nào là bí mật, thưa Giáo sư?

Chiến dịch MONGOOSE. Ngay sau khi âm mưu của cuộc xâm lược “Vịnh Con Lợn” thất bại, Kennedy đã phát động một hoạt động khủng bố lớn chống Cuba (bắt đầu vào ngày 30 tháng 10 năm 1961). Đó là một chiến dịch khổng lồ - tôi cho rằng nó có ngân quỹ khoảng 50 triệu đô la Mỹ một năm (điều đó mọi người đều biết); nó có khoảng 2.500 người làm thuê, khoảng 500 trong số đó là người Mỹ, và có khoảng 2.000 con người mà họ gọi là “các tài sản cố định”, các bạn biết đấy, đó là những người Cuba lưu vong, v.v. Nó được khởi đầu từ Florida - và mọi điều là hoàn toàn phi pháp. Ý tôi muốn nói, chúng ta không thể nói về luật quốc tế, nhưng thậm chí với luật trong nước, thì nó cũng là phi pháp, bởi vì

đây là hoạt động của C.I.A. trên lãnh thổ nước Mỹ, đó là phi pháp.²² Và đây là điều nghiêm trọng: nó bao gồm việc phá hủy các khách sạn, đánh chìm tàu đánh cá, phá hủy các kho quân sự, ném bom phá hủy các máy bay. Đây là hoạt động khủng bố rất nghiêm trọng. Một phần của hoạt động này được biết đến rất rõ là những âm mưu ám sát - có tám âm mưu ám sát Phidel Castro bị bại lộ.²³ Rất nhiều vấn đề trong hàng loạt các hoạt động này bị lộ ra từ những cuộc điều trần do ủy ban Nhà thờ của Thượng viện Mỹ (Senate Church Committee) tiến hành năm 1975, và nhiều chi tiết khác cũng được tiết lộ thông qua một báo cáo điều tra nào đó. Hiện tại, chúng có thể vẫn đang diễn ra (chúng ta thường phát hiện ra những vụ việc này sau một vài năm), nhưng điều chắc chắn là chúng đã từng diễn ra trong suốt những năm 1970.²⁴

Thực ra, hãy để tôi kể cho các bạn nghe về một chi tiết từng được tiết lộ cách đây khoảng một năm. Hóa ra chiến dịch MONGOOSE trong thực tế đã phá hủy toàn bộ thế giới. Tôi không biết bao nhiêu người trong số các bạn đã từng theo dõi tư liệu mới được tiết lộ về vụ khủng hoảng tên lửa ở Cuba (ván bài lật ngửa giữa Mỹ và Nga năm 1962 về những đầu đạn của Nga ở Cuba), nhưng nó rất thú vị. Đã có những cuộc gặp mặt với người Nga, rồi sau đó lại có một vài cuộc tiếp xúc với người Cuba, và nhiều tư liệu đã xuất hiện trong Bộ luật Tự do Thông tin. Và thế là một bức tranh rất khác về cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cuba đã xuất hiện.

Vấn đề bị phát hiện là người Nga và người Cuba từng có các chương trình nghị sự khác nhau trong suốt cuộc khủng hoảng. Các bạn thấy đấy, quan điểm chính thống trước đây rằng người Cuba chỉ là tay sai của người Nga.Ồ, điều đó thật không đúng, chẳng có điều gì giống như thế là đúng cả - nó có thể nghe bùi tai, nhưng nó không bao giờ là sự thật. Trên thực tế, người Cuba có những mối quan tâm riêng của họ: họ lo lắng về sự xâm lược của người Mỹ. Và ngày nay, hóa ra là những mối quan tâm đó rất có lí - nước Mỹ đã lập các kế hoạch xâm

lược Cuba vào tháng 10 năm 1962; mà cuộc khủng hoảng tên lửa cũng xảy ra vào tháng 10 năm 1962. Trên thực tế, hải quân và các đơn vị quân đội của Mỹ đã được triển khai để xâm lược Cuba trước khi cuộc khủng hoảng tên lửa bắt đầu; điều đó vừa mới được tiết lộ trong các tư liệu của Bộ luật Tự do Thông tin.²⁵ Tất nhiên, nó thường bị phủ nhận, giống như trong cuốn sách của McGeorge Bundy về hệ thống quân sự, ông ta phủ nhận nó, nhưng đây là sự thật, và giờ đây các tư liệu ở khắp nơi đều chứng minh điều đó.²⁶ Chẳng thể nghi ngờ rằng người Cuba cũng đã biết về âm mưu của Mỹ, vì vậy có lẽ đó là điều tạo động lực cho họ. Mặt khác, người Nga lại lo lắng về khoảng trống tên lửa - mà trên thực tế có lợi cho người Mỹ, không phải có lợi cho người Nga như Kennedy khẳng định.²⁷

Vì vậy, đã có một hành động đánh đổi nổi tiếng giữa Kennedy và Khrushchev, trong đó hai bên thỏa thuận chấm dứt cuộc khủng hoảng. Và ngay sau đó, người Nga đã cố gắng kiểm soát các đầu đạn của họ ở Cuba, để tiến hành thỏa thuận họ vừa đạt được với Mỹ. Nhưng các bạn biết đấy, vào thời điểm đó, người Nga thực ra không kiểm soát được các đầu đạn, các đầu đạn nằm trong tay người Cuba - mà người Cuba lại không muốn từ bỏ chúng, bởi vì họ vẫn lo ngay ngáy một cách có lí rằng, sẽ có một cuộc xâm lược của Mỹ. Vì vậy, đã có một sự khác nhau giữa người Nga và người Cuba vào đầu tháng 10, thậm chí đã có một cuộc đối đầu thực sự giữa các lực lượng Nga và Cuba, những người đang chuẩn bị kiểm soát trên thực tế các đầu đạn hạt nhân. Đây là một thời khắc căng thẳng, và các bạn không biết điều gì sẽ xảy ra. Sau đó, ngay ở giai đoạn giữa cuộc khủng hoảng này, các hoạt động của Chiến dịch MONGOOSE đã diễn ra. Vào một trong những thời điểm căng thẳng nhất của cuộc khủng hoảng đầu đạn, C.I.A. đã phá hủy một nhà máy ở Cuba, làm chết khoảng 400 người, theo thông tin từ phía Cuba. Thế đấy, rất may là người Cuba đã không phản ứng - nhưng nếu một điều tương tự lại xảy ra đối với chúng ta vào lúc đó, thì Kennedy chắc chắn đã hành động, và chúng ta đã hứng chịu một cuộc chiến tranh hạt nhân. Lúc

đó, nó đã đến rất gần.

Đúng, từng có một chiến dịch khủng bố có thể đã khởi đầu cho một cuộc chiến tranh hạt nhân. Điều đó thậm chí không được thông báo ở nước Mỹ khi thông tin được tiết lộ khoảng một năm về trước, nó được xem là không quan trọng. Hai nơi duy nhất các bạn có thể tìm thấy nó: phần chú giải của một trong những tạp chí về vấn đề an ninh như tờ *An ninh Quốc tế* (International Security) - thực ra phần này nói về một chủ đề khác - và trong một cuốn sách khá thú vị được viết bởi một trong những chuyên gia tình báo hàng đầu của Bộ Ngoại giao Mỹ, Raymond Garthoff, một người có đầu óc nhạy cảm. Ông ta viết một cuốn sách có nhan đề *Suy ngẫm về cuộc khủng hoảng đầu đạn ở Cuba* (Reflections on the Cuban Missile Crisis), và đã đưa vào trong sách một số tư liệu này.²⁸

Thực ra, những sự kiện khác rất đáng kinh ngạc về cuộc khủng hoảng cũng được tiết lộ. Chẳng hạn, hóa ra là Tư lệnh Không quân Mỹ lúc đó, tướng Thomas Power, không thông qua chính phủ - trên thực tế, thậm chí không thông tin cho chính phủ - mà đã nâng lệnh báo động an ninh quốc gia lên cấp “2” (vào ngày 24 tháng 10 năm 1962). Các bạn biết đấy, có một loạt các cấp độ báo động cho các lực lượng quân sự Mỹ: nó được gọi là “Điều kiện phòng thủ” 1, 2, 3, 4, 5. Các bạn thường xuyên ở cấp độ “5”; cấp không có gì xảy ra. Sau đó, tổng thống có thể ra lệnh, “Các bạn có thể chuyển lên cấp “3”, có nghĩa là, ra lệnh cho các máy bay ném bom chiến lược bay lên không trung, hay “chuyển lên cấp “2”, nghĩa là các bạn chuẩn bị bắn phá, sau đó các bạn ở cấp “1” và các bạn bóp cò. Vị tư lệnh này đã đơn phương nâng mức báo động!

Bây giờ, khi các bạn nâng cấp báo động, mục đích là nhằm thông báo cho người Nga và những cường quốc khác về cái mà các bạn đang làm, bởi vì họ biết được điều gì đó đang xảy ra - họ có thể nhìn thấy điều gì các bạn đang làm, họ có thể nhìn thấy những máy bay ném bom chiến lược bay lên, và tàu chiến được triển khai: toàn bộ việc làm này đều hàm ý là để họ nhìn thấy. Vì vậy, một trong

những tướng lĩnh chớp bu của Mỹ đã công khai nâng cấp độ báo động an ninh đến mức trước khi có chiến tranh hạt nhân ngay ở giữa cuộc khủng hoảng đầu đạn, nhưng lại không báo cáo cho Washington biết - thậm chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ cũng không biết điều đó. Nhưng Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Nga lại biết, bởi vì tình báo viên của ông ta đã phát hiện ra. Và vị tướng này, các bạn biết đấy, đã làm điều đó cốt chỉ để làm nhục người Nga. Thực tế là sự việc này mới chỉ được tiết lộ vào năm ngoái.²⁹

NAM: Ở thời điểm đó, người Nga cũng đã nâng báo động lên cấp tiếp theo, thưa Giáo sư?

Không phải, người Nga không phản ứng. Các bạn biết đấy, chúng ta đã có thể nhìn thấy nếu họ phản ứng, và Kennedy chắc chắn đã cho bấm nút tên lửa. Nhưng Khrushchev đã không phản ứng. Trên thực tế, trong suốt giai đoạn này người Nga rất thụ động, họ không bao giờ phản ứng nhiều – bởi vì họ sợ. Thực tế là, nước Mỹ đang có ưu thế hơn về lực lượng quân sự. Ý tôi muốn nói, giới quân sự Mỹ cho rằng thực sự không có vấn đề: họ *muốn* có một cuộc chiến tranh, bởi vì họ tính toán rằng họ sẽ loại được người Nga.³⁰

NỮ: Nhưng có phải Giáo sư nói rằng nước Mỹ cố tình tạo ra cuộc khủng hoảng đầu đạn ở Cuba không?

Ồ, tôi không hoàn toàn nói như vậy. Có những sự kiện xảy ra trong tiến trình của cuộc khủng hoảng - các bạn tiếp cận với nó như thế nào lại là một vấn đề khác. Nó xảy ra khi người Nga triển khai đầu đạn ở Cuba, và nước Mỹ quan sát thấy rằng đầu đạn đang được chuyển vào và không muốn cho phép chúng ở đó.

Nhưng tất nhiên, có hậu cảnh cho sự kiện này, cũng như thường có hậu cảnh cho mọi sự kiện khác, và một phần của hậu cảnh đó là nước Mỹ đang lập kế hoạch xâm lược Cuba vào lúc đó, và người Nga biết điều đó, người Cuba cũng biết điều đó. Chỉ có người Mỹ không biết điều đó - ý tôi muốn nói, người dân Mỹ không biết điều đó. Trên thực tế, thậm chí nhiều người trong chính phủ Mỹ cũng không biết điều đó; nó chỉ được cấp lãnh đạo chớp bu biết mà thôi.

BÍ MẬT CỦA CHÍNH PHỦ

T hực ra, có một điểm cần phải nói ở đây về bí mật của chính phủ: phần lớn bí mật của chính phủ chủ yếu không phải để phục vụ cho các lí do an ninh, nó chỉ nhằm ngăn chặn để không cho dân chúng biết điều gì đang diễn ra mà thôi. Ý tôi muốn nói, nhiều văn kiện bí mật nội bộ bị tiết lộ sau 30 năm hoặc hơn, và nếu các bạn nhìn lại toàn bộ tập hồ sơ dài về những văn kiện đó, thì hầu như không có văn kiện nào thể hiện bất kì mối liên hệ đến an ninh cả. Tôi không biết liệu Stephen Zunes (Giáo sư đang là cử tọa), người vừa mới viết một luận án về nhiều vấn đề trong mớ văn kiện đó có đồng ý hay không, nhưng cảm tưởng của tôi qua việc đọc hồ sơ bí mật về một phạm vi các lĩnh vực rộng lớn là các bạn hầu như không thể tìm thấy bất kì điều gì trong đó có liên quan đến an ninh. Mục đích chính của việc giữ bí mật chỉ nhằm để bảo đảm rằng dân chúng không được biết điều gì đang xảy ra.

STEPHEN ZUNES: Tôi hoàn toàn đồng tình với Giáo sư.

Hay quá, đó cũng là cảm tưởng của Giáo sư phải không? Và Giáo sư biết rằng, tôi làm việc ở Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT - Massachusetts Institute of Technology), vì vậy tôi thường nói chuyện với các nhà khoa học nghiên cứu về đầu đạn cho Lầu Năm Góc, v.v., các nhà khoa học này không thấy bất kì lí do gì phải giữ bí mật cả. Chẳng hạn như Stark Draper - người phụ trách phòng thí nghiệm tên lửa ở MIT, và là người đã phát minh ra lí thuyết chỉ dẫn quán tính (inertial guidance), v.v., đã tuyên bố công khai, và ông ấy cũng nói riêng với tôi, rằng ông ấy không thấy bất kì mục đích nào trong việc phân loại các cấp độ an ninh - mục đích duy nhất là để ngăn cản các nhà khoa học Mỹ được giao tiếp một cách đầy đủ. Trong chừng mực liên quan đến nghiệp vụ của ông ấy, các bạn có thể cầm một cuốn sách hướng dẫn về thiết kế các đầu đạn tiên tiến và chuyển giao nó cho Nga hoặc Trung Quốc, ông ấy không quan tâm. Trước hết, ông ấy nói rằng Nga hay Trung Quốc không thể làm gì với cuốn sách đó, bởi vì họ không có trình độ công nghệ và công nghiệp để làm bất kì điều gì. Và nếu họ thực sự có trình độ công nghệ ấy, thì họ đã phát minh ra nó rồi, vì vậy các bạn cũng không cung cấp cho họ điều gì mới mẻ. Tất cả những gì các bạn đang làm là gây khó khăn cho các nhà khoa học Mỹ trong vấn đề giao tiếp mà thôi.

Đối với hồ sơ ngoại giao bí mật, khó có thể nghĩ về bất kì điều gì được tiết lộ mà lại là một bí mật thực sự có liên quan đến an ninh - chúng chỉ liên quan đến dân chúng nằm ngoài lề, đó là cái mà những bí mật của chính phủ nhắm tới.

NỮ: *Giáo sư có thể áp dụng cách nhìn đó vào vụ kiện Rosenberg trong những năm 1950 - họ được cho là đã gây nguy hiểm cho thế giới bằng cách bán những bí mật hạt nhân cho người Nga (Julius và Rosenberg bị chính phủ Mỹ hành quyết về tội phản quốc năm 1953.).*

Đúng - vụ hành quyết Rosenberg không liên quan gì đến an ninh quốc gia cả. Nó là một phần của việc cố gắng nhằm tiêu diệt các phong trào chính trị những năm 1930. Nếu các bạn muốn gây tổn thương cho dân chúng, thì các vụ án xử tội phản quốc là một cách làm cực đoan – nếu có gián điệp xung quanh chúng ta, thì chúng ta thực sự gặp phiền hà, và tốt hơn hết là chúng ta hãy nghe theo chính phủ và thôi không tư duy nữa.

Chính phủ nào cũng cần phải đe dọa dân chúng của mình, và một cách để đe dọa là che đậy những hoạt động của nó trong tấm màn huyền bí. Quan điểm cho rằng một chính phủ phải được che đậy trong tấm màn huyền bí là quan điểm có nguồn gốc từ Herodotus (nhà sử học Hi Lạp cổ đại). Nếu các bạn đã đọc Herodotus, hẳn biết ông mô tả việc người Medes giành lại tự do của họ thông qua đấu tranh như thế nào, và sau đó họ bị mất tự do khi thể chế hoàng gia được sinh ra để tạo ra một tấm áo choàng huyền bí vây quanh quyền lực.³¹ Các bạn biết đấy, quan điểm này cho rằng, phía sau hoàng gia là một tầng lớp những cá nhân siêu việt và họ là những người mà nhân dân không phải bao giờ cũng hiểu được. Đó là phương cách chuẩn mực để che đậy và bảo vệ quyền lực: bạn phải làm cho lớp người này có vẻ huyền thoại và bí mật, đứng ở trên người thường - nếu không thì tại sao mọi người lại chấp nhận họ? Ôi, nhân dân sẵn sàng chấp nhận họ vì sợ rằng một số kẻ thù lớn nào đó sẽ tiêu diệt họ, và bởi vì họ sẽ nhượng lại quyền lực cho vua chúa, tổng thống hoặc một ai đó, chỉ để bảo vệ chính họ. Đó là cách mà các chính phủ hoạt động - đó là cách mà bất kì hệ thống quyền lực nào hoạt động - và hệ thống bí mật chính là một phần của nó.

Khủng bố lén lút là một bộ mặt khác của nó - nếu công chúng không ủng hộ sự can thiệp trực tiếp và bạo lực trực tiếp, thì phải bằng mọi cách giữ bí mật để không cho họ biết. Vì vậy, ở một khía cạnh nào đó, tôi cho rằng phạm vi hoạt động lén lút của nhà cầm quyền chính là thước đo chuẩn xác của phong trào phản kháng của dân chúng và của các trào lưu tiến bộ trong nước, - và không

phải ngẫu nhiên, các hoạt động lên lút phát triển mạnh trong suốt thời kì Tổng thống Reagan cầm quyền. Điều này cho các bạn biết rằng đã diễn ra cái gì đó trong quá trình “trao quyền lực” cho quần chúng: nó là sự phản ánh quyền lực của người dân mà chính phủ buộc phải hoạt động bí mật. Đó là một thắng lợi, các bạn biết đấy.

NỮ: Nó dường như không phải là thắng lợi lớn thưa Giáo sư.

Ồ, điều đó phụ thuộc vào việc các bạn nhìn vào cái gì. Nếu các bạn nhìn vào 200.000 thi thể ở Trung Mỹ, thì nó dường như không phải là thắng lợi lớn. Nhưng nếu các bạn nhìn vào 10 triệu người vẫn còn đang sống, thì nó dường như rõ ràng là một thắng lợi. Nó phụ thuộc vào việc các bạn nhìn từ đâu. Các bạn không giành được cái mà các bạn muốn, nhưng các bạn có thể đã bị mất mát nhiều hơn.

Hãy lấy trường hợp El Salvador trong những năm 1980 làm ví dụ. Mục đích các chính sách của Mỹ là quét sạch các tổ chức quần chúng và ủng hộ chế độ sở tại theo kiểu Mỹ Latin truyền thống, nghĩa là chế độ đó phải bảo đảm bầu không khí kinh doanh mà họ kì vọng. Vì vậy, các tờ báo độc lập bị tiêu diệt, lực lượng chính trị đối lập bị tàn sát, các cha cố và những người tổ chức lao động bị giết hại, v.v. và các nhà hoạch định chính sách của Mỹ cho rằng họ đã thắng.Ồ, thế nhưng hiện nay mọi thứ đã trở lại, mọi thứ trở lại nơi mà trước kia nó đã từng có mặt. Những con người mới xuất hiện, các tổ chức được hình thành trở lại. Tất nhiên, mọi thứ mới ở cấp độ thấp, bởi vì chúng đã bị phá hoại nặng nề, nhưng tất cả đang được phục hồi. Những mầm sống này không thể nảy nở nếu chúng ta đã điều máy bay B-52 và máy bay Airborne 82 đến đây. Vì vậy, có một kiểu liên hệ ngoài lề giữa sự tồn tại trong Thế giới thứ Ba với cường độ của phong trào phản kháng ở Mỹ.

Hay hãy lấy trận bão ở Nicaragua (tháng 10 năm 1988) làm ví dụ. Ôi, cơn bão quả là có sức mạnh hủy diệt, trên thực tế đất nước ấy dường như khó có thể tồn tại. Nhưng khả năng tồn tại lại đến từ phong trào phản kháng ở Mỹ. Ý tôi muốn nói, có một lượng tiền cứu trợ lớn dành cho nạn nhân của trận bão đã được quyên góp - “Cuộc tìm kiếm Hòa bình” (tên của tổ chức thiện nguyện), trong đó hàng chục người tại Trung tâm Jesuit ở Hyattsville, Maryland, chính họ đã quyên góp được hàng triệu đô la trong hoạt động cứu trợ cho các nạn nhân của trận bão, không cần bất kì quỹ cứu trợ nào, không cần đến bất kì phương tiện truyền thông nào, không cần phải có bất kì cái gì đứng đằng sau. Quyên góp một vài triệu đô la mà không cần đến bất kì nguồn tài trợ nào là việc làm không dễ dàng - một lúc nào đó các bạn hãy thử mà xem. Nhưng điều đó đã thực hiện được bởi vì có một phần rất đông dân chúng Mỹ nằm ngoài hệ thống: họ không tin những điều chính phủ nói với họ, họ không tiếp thu bất kì điều gì từ chính quyền; họ có thể không có bất kì tổ chức hoặc phương tiện truyền thông nào hay bất kì cái gì giống như vậy nhưng họ vẫn tồn tại, và họ có thể tiếp cận được bằng thư từ nếu như không còn phương tiện nào khác. Và điều ấy có thể cung cấp một kiểu liên hệ ngoài lề cho sự tồn tại trong Thế giới thứ Ba.

CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG: PHÂN TÍCH THỂ CHẾ

NAM: Giáo sư nói rằng, các phương tiện truyền thông mới chỉ hơi hé mở cho những người phản kháng. Tôi muốn biết đã bao lâu rồi chính phủ Mỹ và những nhóm tư bản quyền lực khác trong nước trông mong vào

sự tham gia của các phương tiện truyền thông quan trọng, khi họ dàn dựng các chủ đề và tường trình những vấn đề ít nhiều theo cách mà họ muốn?

Ồ, các bạn biết đấy, tôi chưa nghiên cứu toàn bộ lịch sử, nhưng tôi đoán là từ khoảng năm 1775.

NAM: Lâu thế ư?

Nếu các bạn nhìn lại giai đoạn Chiến tranh Cách mạng, thì các bạn sẽ thấy rằng những lãnh tụ của cuộc Chiến tranh Cách mạng, những người như Thomas Jefferson (người được xem là nhân vật có tư tưởng tự do vĩ đại), nói rằng người ta phải bị trừng phạt nếu họ, theo ngôn từ của ông, là “những kẻ phản bội trong tư duy nhưng không phải trong hành động” - nghĩa là họ sẽ bị trừng phạt nếu họ nói ra những điều phản bội, hay thậm chí nếu họ nghĩ ra những điều phản bội. Và trong suốt cuộc Chiến tranh Cách mạng, đã có sự đàn áp dã man các quan điểm bất đồng chính kiến.³²

Ôi, nó tiếp diễn từ đó. Ngày nay, các phương pháp đã khác - bây giờ không phải sự đe dọa bằng vũ lực mới đảm bảo được rằng các phương tiện truyền thông sẽ trình bày những sự kiện trong khuôn khổ phục vụ cho quyền lợi của các thể chế thống trị; các cơ chế ngày nay tinh vi hơn rất nhiều. Tuy nhiên, có một hệ thống các bộ lọc phức tạp trong các phương tiện truyền thông và trong các thể chế giáo dục, chúng bảo đảm rằng quan điểm bất đồng chính kiến sẽ bị nhổ sạch, hoặc bị đưa ra ngoài lề bằng cách này hay cách khác. Và trên thực tế, kết quả cuối cùng là hoàn toàn giống nhau: những gì được gọi là những quan điểm “thiên tả” hay “thiên hữu” trên các phương tiện truyền thông chỉ thể hiện một phạm vi của cuộc tranh luận có giới hạn, phản ánh một phạm vi các nhu cầu của

quyền lực cá nhân - nhưng về cơ bản không có gì vượt ra ngoài những quan điểm “có thể chấp nhận được”.

Vì vậy, trong thực tế, những gì các hệ thống truyền thông làm là tiếp nhận tập hợp các giả định thể hiện những quan điểm cơ bản của hệ thống tuyên truyền, cho dù về cuộc chiến tranh lạnh, về hệ thống kinh tế hay về “quyền lợi dân tộc”, rồi trình bày phạm vi của cuộc tranh luận bên trong khuôn khổ đó - vì vậy, cuộc tranh luận chỉ làm tăng thêm sức mạnh của những giả định, gieo chúng vào tâm trí người ta như thể đó là toàn bộ phạm vi các quan điểm khả nhiên. Vì vậy, các bạn có thể thấy, trong hệ thống của chúng ta, cái mà các bạn có thể gọi là “tuyên truyền nhà nước” không được thể hiện như nó thường được thể hiện trong xã hội chuyên chế - mà được giấu kín và được tiên định, nó cung cấp một khuôn khổ để tranh luận giữa những người được nhận vào cuộc thảo luận chính thống.

Trên thực tế, bản chất của các hệ thống truyền giáo phương Tây về cơ bản không được các nhà độc tài hiểu, họ không hiểu lợi ích của các mục đích tuyên truyền để có “sự tranh luận có phê phán”, điều này hợp nhất những giả định cơ bản của các học thuyết chính thức, qua đó loại ra và trừ khử sự thảo luận chính thống, phê phán duy lí. Dưới cái mà đôi khi được gọi là “tẩy não trong sự tự do”, những người phê bình, hay ít nhất, những người phê bình “có trách nhiệm” đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp này bằng cách đóng khung cuộc tranh luận vào những giới hạn có thể chấp nhận được - đó là lí do tại sao họ được tha thứ và thậm chí trên thực tế còn được vinh danh.

NAM: Nhưng những “bộ lọc” tạo ra tình huống này chính xác là gì - nó thực sự hoạt động như thế nào mà những quan điểm thách thức thực sự lại bị loại khỏi các phương tiện truyền thông, thưa Giáo sư?

Ồ, để bắt đầu, rõ ràng có những tầng nấc và thành phần khác nhau trong các phương tiện truyền thông của Mỹ - ví dụ, trò chơi *Người điều tra quốc gia* (National Enquirer) mà các bạn mua ở siêu thị không giống với tờ *Washington Post*. Nhưng nếu các bạn muốn nói về cách trình bày tin tức và thông tin, thì cấu trúc cơ bản của nó là có những cái mà đôi khi được người ta gọi là phương tiện truyền thông “lập chương trình nghị sự”: có một số cơ quan truyền thông lớn thiết lập một khung làm việc cơ bản mà những đơn vị truyền thông nhỏ hơn phông theo ít nhiều. Các cơ quan truyền thông lớn có những nguồn tài nguyên cơ bản, và những cơ quan truyền thông nhỏ được đặt rải rác trong nước phải chấp nhận khung làm việc của các cơ quan truyền thông lớn và phải phông theo nó. Bởi vì, nếu những tờ báo ở Pittsburgh hoặc Salt Lake City muốn biết về Angola chẳng hạn, thì rất ít trong số những tờ báo này có thể gửi phóng viên riêng của họ đến đó và có các nhà phân tích riêng, v.v.³³

Đây, nếu các bạn nhìn vào những cơ quan truyền thông lớn hơn này, thì họ có một số đặc điểm quan trọng giống nhau. Trước hết, những thể chế thiết lập ra cơ quan tuyên truyền đó là các công ti. Trên thực tế, chúng là những đại công ti, có lợi nhuận rất cao - và phần lớn chúng thậm chí còn được kết nối vào các tập đoàn truyền thông lớn hơn.³⁴ Và họ, giống như những công ti khác, có sản phẩm để bán và có thị trường mà họ muốn bán cho: sản phẩm là những khán giả, còn thị trường là những người quảng cáo. Vì vậy, cấu trúc kinh tế của một tờ báo là nó bán độc giả cho các ngành kinh doanh khác. Các bạn thấy chưa, họ thực sự không cố gắng bán các tờ báo cho người dân - trên thực tế, một tạp chí thường xuyên gặp khó khăn về tài chính sẽ cố gắng cắt giảm số lượng phát hành, và điều mà họ sẽ cố gắng làm là tăng độc giả, bởi vì việc làm đó làm tăng tỉ lệ quảng cáo.³⁵ Vì vậy, điều họ làm là bán độc giả cho các ngành kinh doanh khác, và đối với cơ quan truyền thông thiết lập các chương trình nghị sự như tờ *New York Times*, tờ *Washington Post* và tạp chí *Wall Street Journal*, trên thực tế họ đang

bán những độc giả chớp bu, có đặc quyền trong các ngành kinh doanh khác - đại đa số độc giả của họ là những thành viên của cái gọi là “giai cấp chính trị”, giai cấp ra quyết định cho xã hội chúng ta.

Đúng thế, hãy tưởng tượng rằng các bạn là một người thông minh từ sao Hỏa xuống quan sát hệ thống này. Cái mà các bạn nhìn thấy là các công ti lớn đang bán những độc giả tương đối có đặc quyền thuộc các giai cấp ra quyết định cho các ngành kinh doanh khác. Bây giờ các bạn hỏi, các bạn chờ đợi bức tranh nào của thế giới xuất hiện từ các cách sắp xếp này? Ôi, câu trả lời phù hợp là đề xuất những quan điểm và các bình diện chính trị thỏa mãn những nhu cầu và quyền lợi và quan điểm người mua, người bán và thị trường. Ý tôi muốn nói, sẽ hơi ngạc nhiên nếu điều đó không phải như vậy. Vì vậy, tôi không gọi điều này là một “lí thuyết” hay bất kì cái gì tương tự - nó hầu như chỉ là một quan sát. Cái mà Ed Herman và tôi gọi là “Mô hình Tuyên truyền” trong cuốn sách của chúng tôi về các phương tiện truyền thông (*Tạo dựng sự đồng thuận* - Manufacturing Consent) thực sự chỉ là một kiểu sự thật - nó chỉ khẳng định rằng các bạn sẽ chờ đợi các thể chế hoạt động theo những lợi nhuận riêng của chúng, bởi vì nếu chúng không hoạt động như vậy thì chúng sẽ không thể hoạt động lâu bền được. Vì vậy, tôi cho rằng “Mô hình Tuyên truyền” chủ yếu có lợi như là một công cụ để giúp chúng ta suy nghĩ về các phương tiện truyền thông - thực sự nó không sâu sắc hơn điều đó bao nhiêu.³⁶

PHÉP THỬ “MÔ HÌNH TUYÊN TRUYỀN”

NỮ: *Giáo sư có thể cho chúng tôi bản phác thảo ngắn gọn về việc Giáo sư dụng công cụ ấy như thế nào được không?*

Ồ, về cơ bản, trong cuốn sách *Tạo dựng sự đồng thuận*, điều mà chúng tôi đã làm là đối chiếu hai mô hình: phương tiện truyền thông phải hoạt động như thế nào, và chúng thực sự hoạt động như thế nào. Mô hình thứ nhất là mô hình ít nhiều thuận tiện hơn: nó là cái mà tờ *New York Times* trong mục điểm sách gần đây gọi là “vai trò Jefferson truyền thống của các phương tiện truyền thông như là một đối trọng của chính phủ” - nói cách khác, đó là sức ép dai dẳng gắt gao, ở khắp mọi nơi lên những nhà cầm quyền để duy trì quyền được biết của người dân, và để giúp dân chúng khẳng định sự kiểm soát có ý nghĩa đối với quá trình chính trị.³⁷ Đó là quan niệm chuẩn mực về truyền thông ở Mỹ, và hầu hết mọi người trong chính các cơ quan truyền thông cho nó là tất nhiên. Quan niệm đối chọi là một phương tiện truyền thông sẽ thể hiện một bức tranh của thế giới biến họ và khắc sâu những chương trình nghị sự về chính trị, xã hội và kinh tế của những nhóm người có đặc quyền đặc lợi chi phối nền kinh tế trong nước, và do đó của cả những người phần lớn kiểm soát chính phủ. Theo “Mô hình Tuyên truyền” này, phương tiện truyền thông phục vụ mục đích xã hội của họ, tạo ra những vấn đề, lọc thông tin, đặt trọng tâm vào những phân tích của họ, thông qua việc nhấn mạnh, giọng điệu, và toàn bộ những thủ thuật khác giống như vậy.

Bây giờ, tôi phải chỉ ra rằng, không có một điều gì gợi ý rằng các phương tiện truyền thông thường đồng tình với chính sách của quốc gia ở bất kì thời điểm đã cho nào. Bởi vì, việc kiểm soát chính phủ chuyển tới chuyển lui giữa các nhóm người chóp bu trong xã hội chúng ta, bất kì bộ phận nào của hội đồng nghị sự ngẫu nhiên kiểm soát chính phủ ở thời điểm cụ thể nào đó cũng chỉ phản ánh một phần về tầng lớp chính trị chóp bu, trong đó đôi khi có những sự bất đồng về mặt chiến thuật. Cái mà Mô hình Tuyên truyền trên thực tế dự đoán là

toàn bộ phạm vi những quan điểm của giới chóp bu này sẽ được phản ánh trong các phương tiện truyền thông - về cơ bản sẽ không có gì vượt ra khỏi nó.

Được rồi, các bạn chứng minh điều này như thế nào? Đây là một chủ đề lớn và phức tạp, nhưng để bắt đầu, hãy để tôi chỉ ra bốn quan sát, sau đó chúng ta có thể đi sâu vào chi tiết nếu các bạn muốn. Điểm thứ nhất là, “Mô hình Tuyên truyền” thực ra nhận được sự ủng hộ khá lớn từ giới chóp bu. Trên thực tế, có một truyền thống rất quan trọng trong các nhà tư tưởng thuộc tầng lớp chóp bu ở phương Tây, nó khẳng định rằng phương tiện truyền thông và giai cấp trí thức nhìn chung phải tiến hành chức năng tuyên truyền. Họ được cho là phải đặt quảng đại quần chúng ra ngoài lề bằng cách kiểm soát cái được gọi là “trí tuệ công chúng.”³⁸ Quan điểm này có lẽ đã chi phối tư duy dân chủ Anh-Mỹ hơn 300 năm qua, và nó vẫn chi phối cho đến tận ngày nay. Các bạn có thể truy nguyên quan điểm này từ cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Tây Âu, cuộc nội chiến ở Anh vào những năm 1640 (một cuộc xung đột vũ trang giữa những người ủng hộ nhà vua và nghị viện để giành chủ quyền trên toàn nước Anh từ năm 1642 đến 1648).

Các bạn thấy đấy, những người thuộc tầng lớp chóp bu ở cả hai phía của cuộc nội chiến ở nước Anh - một phía là tầng lớp những người có địa vị cao có đất đai và tầng lớp thương nhân đang nổi lên, liên kết với nghị viện, phía kia là những người trong giới bảo hoàng, đại diện cho những nhóm người thuộc tầng lớp chóp bu truyền thông – rất lo lắng về những náo động trong dân chúng đang bắt đầu phát triển trong bối cảnh của cuộc đấu tranh chống lại tầng lớp chóp bu. Ý tôi muốn nói, đã có những phong trào quần chúng xuất hiện thách thức mọi việc – mọi quan hệ chủ-tớ, quyền của nhà cầm quyền nói chung; có nhiều ấn phẩm cấp tiến xuất hiện, bởi vì máy in vừa mới được người ta phát minh ra, v.v. và v.v. Và những người thuộc tầng lớp chóp bu ở cả hai phía của cuộc nội chiến rất lo lắng khi quảng đại quần chúng đột nhiên bắt đầu nằm ngoài vòng kiểm

soát. Như họ nhận định, người dân trở nên “hiếu kì và ngạo mạn đến mức họ sẽ không bao giờ tìm thấy đủ sự khiêm nhường để phục tùng quy tắc công dân.”³⁹ Vì vậy, cả nhà vua và nghị viện đều bị mất khả năng cưỡng chế, và họ phải phản ứng lại điều đó.

Đây, việc đầu tiên họ thử làm là áp dụng lại khả năng cưỡng chế: có trạng thái chuyên chế trong một thời gian, và sau đó nhà vua được phục hồi (Charles II giành lại được ngôi báu vào năm 1660 sau một vài năm cai trị của chính quyền quân sự Oliver Cromwell). Nhưng họ không thể thay đổi được mọi thứ, họ không thể giành lại được quyền kiểm soát toàn bộ, và nhiều mục tiêu tranh đấu của các phong trào nhân dân đã từ từ thâm nhập vào sự phát triển của nền dân chủ chính trị ở Anh (nghĩa là, nền quân chủ lập hiến được thiết lập vào năm 1689 và Tuyên ngôn Nhân quyền được thông qua). Và từ đó, mỗi lần các phong trào quần chúng thành công trong việc làm tan rã quyền lực ở một mức độ nào đó, thì lại có một sự thừa nhận sâu rộng trong những người thuộc tầng lớp chóp bu ở Tây Âu rằng khi các bạn bắt đầu mất quyền kiểm soát người dân bằng vũ lực, thì các bạn phải bắt đầu kiểm soát cái mà họ nghĩ. Và ở nước Mỹ, sự thừa nhận ấy đã đạt đến đỉnh điểm.

Vì vậy, ở thế kỉ XX, đã có một trào lưu tư tưởng quan trọng ở Mỹ - trên thực tế, có lẽ nó là một trào lưu tư tưởng chi phối những người suy ngẫm về những điều này (các nhà khoa học chính trị, nhà báo, các chuyên gia về quan hệ công chúng, v.v.) - nhận định một cách chính xác rằng, bởi vì nhà nước đã bị mất quyền cưỡng chế, cho nên tầng lớp chóp bu cần phải có biện pháp tuyên truyền hữu hiệu hơn để kiểm soát tư tưởng của dân chúng. Đó là quan điểm của Walter Lippmann, có lẽ là người có tuổi nhất trong số các nhà báo Mỹ - ông gọi quần chúng là một “bầy ngơ ngác”. Và cái cách mà các bạn thực hiện điều đó, Lippmann nói, là theo cái mà ông ta gọi là “tạo ra sự đồng thuận” - nếu các bạn không làm được điều đó bằng vũ lực, thì các bạn phải làm điều đó bằng cách

“tạo ra sự đồng thuận” có tính toán.”⁴⁰

Trở lại những năm 1920, một cuốn cẩm nang quan trọng của ngành công nghiệp về các mối quan hệ công chúng có nhan đề *Tuyên truyền* (Propaganda) (vào những ngày ấy, người ta hơi khiêm tốn một chút). Cuốn cẩm nang bắt đầu bằng việc nhận định một điều gì đó đại loại như sau: lời kéo trí thông minh và có ý thức của những thói quen có tổ chức và những quan điểm của dân chúng là một đặc điểm trọng tâm của một hệ thống dân chủ - ngôn từ gần giống như thế. Sau đó, cuốn cẩm nang nhận định: nhiệm vụ của “thiểu số những người thông minh” là phải lôi kéo thái độ và quan điểm của dân chúng.⁴¹ Và thực sự, đó là một học thuyết dẫn đường của tư tưởng trí tuệ dân chủ-tự do hiện đại, rằng nếu các bạn bị mất quyền kiểm soát người dân bằng vũ lực, thì các bạn cần phải có sự truyền bá tốt hơn.⁴²

Đó là điểm thứ nhất về “Mô hình Tuyên truyền” - theo truyền thống, nó được ủng hộ và biện hộ bởi một bộ phận đáng kể của những người thuộc tầng lớp chóp bu có trí tuệ. Điểm thứ hai tôi đã đề cập - đó là “Mô hình Tuyên truyền” có một kiểu hợp lí có trước (prior plausibility): nếu các bạn nhìn vào cấu trúc thể chế của chúng, các bạn sẽ cho rằng các phương tiện truyền thông theo mô hình công ti sẽ phục vụ chức năng tuyên truyền trong một xã hội bị kinh doanh chi phối như xã hội của chúng ta. Điểm thứ ba là quảng đại quần chúng thực sự có xu hướng đồng ý với đặc điểm cơ bản của “Mô hình Tuyên truyền”. Vì vậy, ngược lại với những gì thường được nói, nếu các bạn nhìn vào những kết quả bầu cử, hầu hết công chúng đều cho rằng phương tiện truyền thông quá quy lụy và khúm núm trước quyền lực - rõ ràng nó rất khác với hình ảnh tự thân của chính ngành truyền thông, nhưng đó là hình ảnh công khai của chúng.⁴³

Đây, chỉ từ ba quan sát ban đầu này - sự biện hộ của những người thuộc tầng lớp chóp bu, sự hợp lí có trước, và quan điểm của công chúng - ít nhất các bạn cũng rút ra được một kết luận: “Mô hình Tuyên truyền” phải là một phần của

cuộc tranh luận đang diễn ra về việc các phương tiện truyền thông hoạt động như thế nào. Các bạn sẽ cho rằng sẽ có đủ cơ sở để biến nó thành một phần của cuộc thảo luận mà các bạn thường nghe về vai trò của truyền thông, phải không? Nó không bao giờ là một phần của cuộc thảo luận cả: “Cuộc tranh luận thường là về việc liệu các phương tiện truyền thông có quá khích trong việc phá hoại và phê phán quyền lực hay không, hay liệu các phương tiện truyền thông có phục vụ “vai trò truyền thống kiểu Jefferson” như là một sự kiểm soát quyền lực hay không”. Quan điểm khác này - quan điểm cho rằng không có “vai trò truyền thống kiểu Jefferson”, và rằng các phương tiện truyền thông, giống như cộng đồng trí thức nói chung, về cơ bản quy lụy trước quyền lực - không bao giờ là một phần của cuộc thảo luận cả. Và thực ra, có một lí do rất chính đáng giải thích tại sao nó lại là như vậy - bởi vì thảo luận về “Mô hình Tuyên truyền” chính nó sẽ bất thường trước những thể chế, và do đó nó hoàn toàn bị loại bỏ. Trên thực tế, “Mô hình Tuyên truyền” dự báo rằng nó sẽ không thể thảo luận được trên các phương tiện truyền thông.

Như vậy, đúng thế, đó là ba quan sát ban đầu. Quan sát thứ tư có liên quan đến giá trị thực nghiệm của “Mô hình Tuyên truyền” - và tất nhiên, đó là phần cốt lõi của vấn đề. “Mô hình Tuyên truyền” có chính xác về mặt mô tả không? Có đúng là các phương tiện truyền thông phục vụ “vai trò truyền thống kiểu Jefferson” không hay các phương tiện truyền thông lại đi theo “Mô hình Tuyên truyền”?

Để có câu trả lời thỏa mãn câu hỏi trên, các bạn phải điều tra rất nhiều và phải kiểm tra một số lượng lớn tư liệu liên quan đến vấn đề. Nhưng để có được một phác họa về việc người ta có thể giải quyết vấn đề đó như thế nào, đứng về mặt phương pháp luận - cách thứ nhất để chúng ta kiểm tra mô hình *Tạo dựng sự đồng thuận* là đưa nó vào một phép thử khó khăn nhất: chúng ta để cho những người đối lập lựa chọn quan điểm của họ. Nếu các bạn không thể thực hiện được

điều này, thì người phê bình có thể công kích các bạn bằng cách nói rằng: “Ồ, các bạn chỉ chọn những ví dụ được việc thôi.” Vì vậy, các bạn hãy để những người đối lập lựa chọn quan điểm của họ: các bạn chọn những trường hợp ở đầu kia của phổ quan điểm để chứng minh rằng các phương tiện truyền thông đi quá xa trong việc phá hoại quyền lực, các bạn hãy lấy những ví dụ do họ chọn để chứng minh cho quan điểm của họ - chẳng hạn như cuộc chiến tranh ở Việt Nam, hay vụ bê bối Watergate, hay những trường hợp đại loại như vậy - và các bạn nhìn vào những ví dụ đó để xem liệu họ có đi theo “Mô hình Tuyên truyền” hay không. Và đó là việc thứ nhất chúng tôi làm: chúng tôi để những người đối lập chọn quan điểm của họ, vì vậy sẽ không có vấn đề lấy mẫu sai hay bất kì cái gì đại loại như vậy. Và kết quả là, ngay cả khi các bạn để cho những người đối lập chọn quan điểm, các bạn vẫn có một sự khẳng định rất mạnh mẽ về “Mô hình Tuyên truyền”.

Một việc khác chúng tôi đã làm là ghi lại phạm vi ý kiến cho phép trên các phương tiện truyền thông, chỉ để phát hiện ra những giới hạn về tư duy có thể diễn đạt được thực sự là gì trong các phương tiện truyền thông chính thống. Chúng tôi đã xem xét chi tiết những ví dụ lịch sử quan trọng. Chúng tôi nghiên cứu việc xử lí của các phương tiện truyền thông về những ví dụ được ghép cặp gần nhau - ý tôi muốn nói, lịch sử không tạo dựng những thí nghiệm được kiểm soát cho các bạn, nhưng có nhiều sự kiện lịch sử ít nhiều được ghép thành cặp, và so sánh xem các phương tiện truyền thông xử lí chúng như thế nào là việc làm có thể. Vì vậy, chúng tôi kiểm tra cách đưa tin của các phương tiện truyền thông về những sự tàn bạo do các quốc gia thù địch gây ra và so sánh cách đưa tin về những sự tàn bạo cùng một mức độ mà nước Mỹ chịu trách nhiệm. Chúng tôi đã so sánh cách đưa tin về các cuộc bầu cử ở những quốc gia thù địch và ở những quốc gia bạn bè. Chúng tôi đã nhìn vào việc xử lí những vấn đề tự do báo chí trong các quốc gia thù địch và các quốc gia bạn bè. Và có nhiều chủ đề khác

chúng tôi cũng đã nghiên cứu.⁴⁴

Vì vậy, chúng tôi đã nghiên cứu một số lớn các trường hợp, từ mọi quan điểm về phương pháp luận mà chúng tôi có thể nghĩ ra được - và tất cả các trường hợp được nghiên cứu đều ủng hộ “Mô hình Tuyên truyền”. Đến nay, cũng có hàng nghìn trang tư liệu tương tự khẳng định cho luận đề trong các cuốn sách, các bài báo của những người khác - trên thực tế, tôi dám mạo hiểm đoán rằng “Mô hình Tuyên truyền” là một trong những luận đề được khẳng định một cách tốt nhất trong các ngành khoa học xã hội. Thực ra, theo tôi biết, đã không có một cuộc thảo luận đối ngược nghiêm túc nào cả.⁴⁵ Nhưng điều đó hoàn toàn không phù hợp trong nền văn hóa chính thống - và vấn đề là nó sẽ vẫn không phù hợp, thậm chí nếu chứng cứ đạt đến mức vượt ra khỏi cái có thể đạt được trong các ngành khoa học xã hội. Trên thực tế, ngay cả khi các bạn có thể chứng minh được điều đó ở cấp độ vật lý, thì nó cũng vẫn không phù hợp trong những thể chế chính thống. Và lí do giải thích cho điều đó là “Mô hình Tuyên truyền” trên thực tế là hợp lí, và nó dự báo rằng điều đó sẽ không phù hợp, thậm chí không thể hiểu được trong nền văn hóa của những người thuộc tầng lớp chóp bu, cho dù nó được chứng minh thuyết phục đến mức nào đi nữa. Và vì cái mà nó bộc lộ đang ngầm phá hoại những thể chế tư tưởng rất có hiệu quả và có lợi, do vậy nó hoạt động khác thường đối với các thể chế này, và sẽ bị loại trừ.

CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA GIỚI CHÓP BU

NAM: Nhưng thưa Giáo sư Chomsky, Giáo sư không cho rằng có thể mình đang đưa ra một giả định hơi lười biếng về mặt trí tuệ khi Giáo sư chuẩn bị cho cách phân tích này - nghĩa là, có “các phương tiện truyền thông” nguyên khối sao? Chờ đợi các phương tiện truyền thông phải khác với phần còn lại của dân chúng Mỹ về quan điểm mà nó chủ trương không phải là sự chờ đợi hơi đạo đức giả sao?

Ồ, các phương tiện truyền thông khác với quảng đại quần chúng - chúng rất giống với giới chóp bu ở Mỹ.

NAM: Tôi không hoàn toàn chắc chắn là điều đó đúng, tôi không biết liệu Giáo sư có thể chứng minh nó theo cách này hay cách khác như thế nào.

Tôi nghĩ các bạn có thể chứng minh được điều đó: về những vấn đề quan trọng, có một sự tách biệt có thể thấy rất rõ giữa quan điểm của giới chóp bu và quan điểm của dân chúng, và các phương tiện truyền thông phản ánh một cách nhất quán quan điểm của giới chóp bu. Ví dụ, như việc vạch trần các chương trình của nhà nước phúc lợi, hay việc ngăn cản vũ khí hạt nhân, hay về các chính sách của Mỹ ở Trung Mỹ trong những năm 1980, hay về bản chất của cuộc chiến tranh Việt Nam, các quan điểm được thể hiện trong các phương tiện truyền thông thường rất khác với quan điểm của công chúng, nhưng lại giống với quan điểm của giới chóp bu.⁴⁶

NAM: Quan điểm của tôi là không cần thiết phải có một sự chuyển hóa trong các phương tiện truyền thông, mà cần thiết phải có một sự chuyển hóa về xã hội mà Giáo sư đang hướng tới. Chỉ nói về các phương tiện truyền thông như là

“họ” có thể là một sự đi chệch lười biếng.

Tôi cho rằng các bạn cần một sự chuyển hóa về xã hội để thay đổi các phương tiện truyền thông - nhưng tôi vẫn cho rằng gọi các phương tiện truyền thông là “họ” là đúng.

NAM: Xin Giáo sư hãy nhìn vào từ “truyền thông”, nó có nghĩa là “chúng ta nói chuyện với chúng ta”.

NHỮNG NGƯỜI KHÁC: Không phải, không phải.

NỮ: Các bạn sai rồi.

Tôi thực sự không đồng ý. Ý tôi muốn nói, đó là một câu hỏi lí thú để kiểm tra, nhưng tôi không đồng ý. Suy cho cùng, các phương tiện truyền thông là gì? Họ là ai? Có phải họ là “chúng ta” không? Hãy lấy hãng tin C.B.S., hay tờ *New York Times* làm ví dụ - Họ là ai? Họ là những công ti truyền thông lớn ở Mỹ, họ không phải là chúng ta. Họ không còn là “chúng ta” cũng như hãng General Motors đâu còn là “chúng ta” nữa.

Câu hỏi ở đây là: các phương tiện truyền thông có giống như một mẫu vật của quan điểm công chúng không? Có phải công chúng có một phạm vi nhất định đối với các niềm tin, còn các phương tiện truyền thông chỉ là mẫu vật của phạm vi đó không? Nếu quả thực là như vậy, thì trên thực tế các phương tiện truyền thông sẽ rất dân chủ.

NAM: Cuộc điều tra dư luận duy nhất tôi được chứng kiến về các nhà báo là về cơ bản họ quá yêu bản thân mình và thường là trung tả.

Này, cái mà người ta gọi là “trung tả” chẳng có ý nghĩa gì cả. Nó chỉ có nghĩa rằng họ là những người theo chủ nghĩa tự do truyền thống, mà chủ nghĩa tự do truyền thống thì có định hướng theo nhà nước, và thường phụng sự cho quyền lực cá nhân.

NAM: Nhưng nếu chỉ có một tỉ lệ nhỏ dân chúng Mỹ bất đồng chính kiến một cách tích cực, thì tôi cho rằng kì vọng bất kì một tỉ lệ nào lớn hơn cũng đều là không đúng.

Một lần nữa, các bạn lại phải quan sát một cách kĩ lưỡng hơn. Tôi cho rằng, có nhiều chứng cứ để khẳng định rằng quan điểm của công chúng và cách thể hiện của các phương tiện truyền thông cực kì khác nhau. Công chúng cho rằng các phương tiện truyền thông đã quá dễ dãi với chính quyền K. Reagan, họ cho rằng đáng lí ra các phương tiện truyền thông phải phanh phui nhiều hơn. Trên thực tế, họ cho rằng các phương tiện truyền thông đã quá khắt khe với Carter, nhưng lại quá dễ dãi với Reagan - đó chính xác là sự đối lập của những gì mọi người nói.

NỮ: Giáo sư lấy ở đâu tất cả những thông tin đó?

Từ các cuộc thăm dò dư luận. Thực ra, quan điểm đó đã được đưa ra trong một cuốn sách khá hay của Mark Hertsgaard có nhan đề *On Bended Knee* (Về

chiếc đầu gối bị quỳ), nói về việc đưa tin về chính quyền Reagan của các phương tiện truyền thông.⁴⁷

NAM: Giáo sư đưa ra ví dụ về việc công chúng ủng hộ các chương trình về nhà nước phúc lợi chứ không phải là về các phương tiện truyền thông - nhưng ngay bây giờ ở Massachusetts, có một sự ủng hộ mạnh mẽ trong quảng đại quần chúng cho việc vạch trần nhiều dịch vụ xã hội, và ủng hộ việc không đánh những thứ thuế mới. Giáo sư không đồng tình với sự ủng hộ khá mạnh mẽ đối với những điều nói trên trong những ngày này sao?

Không. Nếu các bạn hỏi người dân: “Các vị có muốn những thứ thuế mới không?”. Họ sẽ trả lời không. Nhưng nếu các bạn hỏi họ: “Các vị có muốn những dịch vụ y tế tốt hơn không?”. Họ sẽ trả lời có.

NAM: Nhưng ở đây đã không có phản ứng mạnh mẽ của công chúng chống lại ngân sách nhà nước cực kì khắc khổ, ngân sách loại bỏ đi nhiều dịch vụ xã hội.

Nhưng có người nào thúc đẩy sự phát triển các dịch vụ xã hội có ý nghĩa đâu? Các bạn biết đấy, giả sử có một người nào đó đứng trên bục nói: “Chúng tôi muốn mọi người dân đều được tiếp cận đầy đủ với việc chăm sóc sức khỏe” thì tôi đánh cuộc rằng người đó sẽ nhận được sự ủng hộ áp đảo. Nhưng nếu các bạn chỉ đến chỗ người dân và nói: “Các vị có muốn có những thứ thuế mới không?”. Tất nhiên là họ sẽ trả lời không. Nếu các bạn có một câu hỏi ghi trên lá phiếu: “Chúng ta có nên đặt giới hạn cho các thứ thuế tài sản không?”. Câu trả lời sẽ là: “Chắc chắn rồi, tại sao tôi lại phải đóng thuế nhiều hơn?”. Nhưng các bạn lại

không hỏi câu hỏi đúng. Nếu các bạn hỏi người dân: “Các vị có muốn những con đường của mình được dọn sạch không? Các vị có muốn những trường học tốt không? Các vị có muốn những dịch vụ y tế không?”, thì họ sẽ trả lời có. Vì vậy, một phần của lí do tại sao không có nhiều phản ứng là vì không có ai đưa ra những giải pháp thay thế thực sự.

Bây giờ, có một sự thật là có nhiều người chỉ nhìn vào thế giới và nói: “Đừng làm tôi phải nhầm lẫn với những thực tế, nó quá phũ phàng” hay “Tôi không muốn biết về hiện thực, nó quá xấu xa.” Và thậm chí họ không đọc cả tin tức nữa - họ chỉ đọc mục “Thời trang”, và mục “Thể thao”, v.v. Tuy nhiên, nếu các bạn xét tới những người vẫn còn quan tâm đến thế giới, thì có điều đáng ngạc nhiên. Dân chúng có xu hướng đánh giá các phương tiện truyền thông là những thứ quá cải lương, quá quy lụy trước quyền lực. Nó hoàn toàn đi ngược lại với những điều mà mọi người nói.⁴⁸

Vì vậy, hãy nhìn vào một cái gì đó như phong trào chống hạt nhân chẳng hạn. Phong trào chống hạt nhân hầu như không được sự ủng hộ từ các phương tiện truyền thông, không được sự ủng hộ từ các nhà chính trị, và chắc chắn nó không được sự ủng hộ từ giới kinh doanh. Tuy nhiên, 75% dân chúng Mỹ ủng hộ nó.⁴⁹ Điều này chắc chắn không được phản ánh trong các bài xã luận của báo chí hay trong những quan điểm của các phương tiện truyền thông. Hay hãy lấy sự kiện khác, chắc chắn là vấn đề được thảo luận nhiều nhất trong các phương tiện truyền thông vào những năm 1980, Nicaragua. Tôi đã thực hiện nhiều phân tích về những quan điểm trong các phương tiện truyền thông quốc gia, chẳng hạn như tờ *Washington Post*, tờ *New York Times*, và các tờ báo này nhất loạt - hơn 99% các bài viết đều chống lại Sandino, và cho rằng chính phủ của đảng Sandino phải bị lật đổ; vấn đề còn lại duy nhất là lật đổ nó như thế nào. Các bạn lật đổ nó bằng việc tấn công bằng các lực lượng Contra, hay bằng một phương tiện nào khác? Điều đó không phản ánh quan điểm của công chúng. Ý tôi muốn

nói, hầu hết công chúng đều cho rằng chúng ta phải rút khỏi Nicaragua và để họ tự lo liệu. Công chúng thậm chí còn không biết chúng ta đứng về phía nào, nhưng cho rằng chúng ta không có phận sự ở đó, vì vậy chúng ta hãy đi ra khỏi đây. Điều đó chắc chắn không được phản ánh qua báo chí. Sau đó một số ít dân chúng, những người trên thực tế biết chúng ta đứng về phía nào, đã có một sự phản đối mạnh mẽ chống lại bất kì phương pháp lật đổ chính phủ nào.⁵⁰ Nhưng quan điểm này cũng không được thể hiện trong các phương tiện truyền thông.

Hãy để tôi đưa ra cho các bạn một ví dụ khác để minh họa. Sáu tháng đầu năm 1986 và sáu tháng đầu năm 1987 tình cờ là những thời kì tranh luận nhiều nhất về Nicaragua, ngay trước khi dự luật quan trọng viện trợ cho Contra được đệ trình lên Quốc hội Mỹ. Tờ *New York Times* và tờ *Washington Post* trong những thời kì đó xuất bản hai chuyên mục bàn về khả năng nên để những người Sandino được phép tồn tại. Chuyên mục thứ nhất do đại sứ Nicaragua phụ trách.⁵¹ Chuyên mục thứ hai do một người có tên là Kevin Cahill, một bác sĩ ở bệnh viện Lenox Hill, New York, một chuyên gia về các căn bệnh nhiệt đới, chuyên làm việc ở khu vực đó phụ trách. Trong chuyên mục của mình, ông này viết rằng, chỉ có một quốc gia ở châu Mỹ Latin tại đó chính phủ quan tâm đến dân chúng, đó là Nicaragua. Đây là những gì họ làm, chúng ta nên để họ làm việc đó.⁵² Đó là một ngoại lệ của chuyên mục dư luận thậm chí đã xem xét quan điểm này trong một năm đưa tin liên tục về vấn đề này trong hai tờ báo quan trọng nhất trong nước. Điều đó chắc chắn không phản ánh quan điểm quần chúng - trên thực tế nó thậm chí còn không phản ánh quan điểm của giới học thuật. Các phương tiện truyền thông không chấp nhận những đóng góp từ các học giả của châu Mỹ Latin về vấn đề này, chỉ vì họ không đồng ý.⁵³

NỮ: Có những người bị mất việc làm trong các cơ quan truyền thông vì thể hiện những quan điểm khác.

Ồ, điều đó lúc nào cũng xảy ra. Ray Bonner là một trường hợp điển hình. Anh ta là một phóng viên tự do, được tờ *New York Times* tuyển dụng, anh ta phạm sai lầm về việc đã tường trình những gì xảy ra trong gần một năm ở El Salvador. Anh ta bị sa thải và phải làm việc ở công ti “Tàu điện ngầm” hay ở đâu đó, sau đó anh ta đã bỏ việc.⁵⁴ Và có nhiều phóng viên vừa mới bỏ việc: ví dụ, Sy Hersh đã bỏ tờ *New York Times* bởi vì họ không cho phép anh ta thực hiện những câu chuyện mà anh ta muốn xây dựng.

Vâng, tôi có một người bạn tốt, anh ta là một trong 7 hoặc 8 biên tập viên chính của một tờ báo lớn ở Mỹ, và tình cờ anh ta lại phản đối mạnh mẽ các chính sách của Mỹ đối với Trung Mỹ, đối với cuộc chạy đua vũ trang, cũng như đối với những vấn đề khác. Anh ta cố gắng tạo ra các bài xã luận vừa đủ len qua rào cản tư tưởng để ám chỉ một số sự việc anh ta muốn người dân nhận thấy - anh ta phải tính toán cẩn thận những gì sẽ đưa vào bài báo.

NỮ: Nhưng đó không phải điều mà anh này đang nói ở đây sao, thưa Giáo sư?

Không phải. Rào cản tư tưởng đó phản ánh quan điểm của giới chóp bu, nó không phải là cái mà công chúng sẽ phản đối. Công chúng sẽ không quan tâm nếu biên tập viên để lộ ra những điều này. Trên thực tế, người biên tập viên này tình cờ sống trong một thành phố tự do, công chúng sẽ hoan hô - nó ở Boston.

NỮ: Nhưng tại sao lại có rào cản đó, thưa Giáo sư?

Ồ, một lần tôi hỏi một biên tập viên khác mà tôi biết đang làm việc cho tờ *Boston Globe*, rằng tại sao việc đưa tin của họ về cuộc xung đột Palestine/ Israel lại kinh tởm đến như vậy - và quả là nó như vậy thật. Anh ta cười và nói: “Theo Giáo sư chúng ta có bao nhiêu người quảng cáo là người Ả-rập?”. Câu trả lời đó chấm dứt cuộc đối thoại.

NAM: Điều đó không đúng, trừ phi anh ta nói đùa.

Điều đó đúng, và anh ta không nói đùa. Điều đó không phải là đùa.

NAM: Biên tập viên đó không chú ý đến quảng cáo - anh ta không quan tâm đến quảng cáo.

Anh bạn có đùa không đấy? Nếu anh ta không để ý đến quảng cáo, thì anh ta sẽ không còn là biên tập viên nữa.

NAM: Giáo sư nói rằng những quyết định của tòa soạn của tờ Globe được dựa trên sự cố gắng duy trì thu nhập từ quảng cáo - Cái gì cơ?

Từ việc từ bỏ. Ý tôi muốn nói, những người bán lẻ sẽ không quảng cáo ở đó nữa và tờ *Globe* sẽ bị thất thu.

NAM: Nhưng tờ Globe có một thị trường độc quyền, thưa Giáo sư.

Họ không có.

NAM: Họ sẽ làm gì, quảng cáo trên tờ Herald (tờ báo thứ hai ở Boston) chứ, thưa Giáo sư?

Hoàn toàn đúng.

NAM: Tôi cho rằng điều đó thực sự đơn giản, tôi thực sự suy nghĩ như vậy.

Điều này đã thực sự xảy ra, nó xảy ra một vài lần. Nó hầu như không bao giờ xảy ra, bởi vì các tờ báo không bao giờ đi chệch hướng. Nhưng năm 1976 hay năm 1977 thì phải, quảng cáo của tờ *New York Times* và giá trị cổ phiếu bắt đầu hơi giảm xuống. Ngay lập tức có những bài báo về sự kiện này trong tờ *Wall Street Journal* và *Business Week*, chỉ rõ điều gì đang xảy ra - trên thực tế, tờ *Business Week* viết, nếu tờ *New York Times* không nhận ra rằng đó là một cách kinh doanh, thì nó sẽ không nằm trong giới kinh doanh nữa.⁵⁵

Đấy, điều đang xảy ra là tờ *Times* đã chọn quan điểm biên tập hơi ủng hộ dự luật thuế ở New York mà giới kinh doanh phản đối lại, và quảng cáo bắt đầu hơi giảm một chút, cổ phiếu bắt đầu giảm rất nhẹ. Và sau đó tờ *Times* thay toàn bộ Ban Biên tập: John Oakes ra đi, toàn bộ những biên tập viên có tư tưởng tự do ra đi, và toàn bộ đội ngũ mới thay thế. Tất cả những gì xảy ra chỉ là một sự thay đổi nhỏ trong thị trường cổ phiếu. Bây giờ, trong trường hợp đó chính vấn đề hơi đi chệch hướng một chút mà các bạn cần phải có một chiếc kính hiển vi để quan sát nó - giả sử họ đi chệch hướng nhiều, thì điều gì sẽ xảy ra đối với cổ phiếu của họ?

Trong những quốc gia có một phạm vi chính trị dân chủ rộng lớn hơn chúng ta, thực sự có nguy cơ là một chính đảng nào đó có thể áp đặt những chính sách khác, điều này lúc nào cũng xảy ra.

NAM: Tôi đoán rằng tôi sẽ không biết nó như thế nào trên một tờ báo lớn. Là một phóng viên làm việc cho một tờ báo địa phương nhỏ tôi có nhiều tự chủ.

Tờ báo địa phương nhỏ lại là một câu chuyện khác. Nhưng tôi cho rằng anh bạn bắt đầu làm những việc có hại cho lợi ích kinh doanh của địa phương.

Tôi cho rằng anh bạn sẽ nhận ra rằng tiếp tục làm như vậy sẽ không dễ dàng gì. Anh bạn có thể trình bày hay về những vấn đề quốc tế nếu anh bạn muốn, bởi vì họ không quan tâm quá nhiều đến một tờ báo nhỏ ở tỉnh lẻ.

NAM: Tôi không biết. Tôi hoàn toàn không xem xét đến những lợi ích đó. Tôi là một cây bút viết về kinh doanh cho tổ quốc tôi, và tôi có thể làm những gì tôi muốn.

Anh bạn cho rằng anh bạn làm điều mình muốn. Anh bạn thấy đấy, Tom Wicker ở tờ *New York Times* cũng cho rằng anh ta làm những điều mà anh ta muốn - và anh ta đã đúng. Nhưng điều mà anh ta muốn lại là cái mà chính quyền cũng muốn.

NAM: Tôi chỉ đi theo bản năng của tôi, và tôi không bao giờ gặp bất kì vấn đề nào cả.

Anh bạn đã bao giờ làm điều gì gây ra sự náo loạn trong cộng đồng kinh doanh chưa?

NAM: Có thể rồi, thưa Giáo sư.

Nhưng vấn đề chính là chỗ ấy, tôi cho rằng nếu anh bạn đã làm thì anh bạn sẽ nghe thấy điều đó. Ý tôi muốn nói, nếu anh bạn vạch trần tham nhũng, thì đó là việc làm tốt...

CÁC BỘ LỘC BÁO CÁO

NỮ: *Đây có phải là một cố gắng có ý thức về phía báo chí, hay Giáo sư muốn nói nó chỉ có lợi về kinh tế bởi vì họ muốn bán báo và công chúng thì lại mua báo?*

Nó không liên quan gì đến công chúng cả.

NỮ: Nó liên quan đến các nhà quảng cáo có phải không Giáo sư?

Ồ, đúng rồi, các nhà quảng cáo. Các bạn thấy đấy, báo chí không kiếm tiền từ những người mua báo, họ bị mất tiền cho những người mua báo.⁵⁶ Nhưng báo chí có những lợi ích kinh doanh - ý tôi muốn nói, tờ báo lớn có lợi nhuận khổng

lồ, tờ báo nhỏ có lợi nhuận kinh doanh mang tính cục bộ hơn, nhưng cả hai cách nó đều được nuôi bởi các ngành kinh doanh khác, thông qua quảng cáo.

NAM: Một trong những ngành kinh doanh lớn nhất gần đây là phát triển, và tôi thường trình bày cả hai quan điểm, những vấn đề môi trường đối lập với những vấn đề phát triển.

Và kinh doanh chấp nhận cả hai quan điểm, kinh doanh ủng hộ cả hai. Chẳng hạn như, trong khu vực này, duy trì ngành du lịch là một việc lớn đối với kinh doanh, và điều đó có nghĩa là duy trì môi trường. Và các bạn biết đấy, những người giàu chuyển đến đây từ New York cũng muốn duy trì môi trường. Vì vậy, các bạn có những lợi ích đặc quyền và rất mạnh ở phía “bên kia” của vấn đề. Tình cờ, các bạn lại chọn một vấn đề mà ở đó cộng đồng kinh doanh bị chia rẽ, và do đó báo chí đại diện cho “cả hai phía”. Nhưng hãy cố gắng bắt đầu làm một cái gì đó ngấm phá hoại tất cả những lợi ích kinh doanh như thế, các bạn sẽ nhanh chóng thấy rằng mình không còn là nhà báo nữa. Ý tôi muốn nói, họ có thể sẵn sàng giữ các bạn lại như một thằng gàn chỉ để làm trò cười, nhưng nếu các bạn đạt đến mức độ ảnh hưởng tới quan điểm của họ về chính sách hay quyền lực công, các bạn sẽ không được ở lại. Và đó chính xác là lí do tại sao những người nói ra những điều đó lại không tiếp tục được ở lại.

NAM: Tôi đặt ra câu hỏi này cho Chủ tịch phòng Thương mại: “Có phải tăng trưởng kinh tế thực sự là một việc mong muốn không?”. Đó là một câu hỏi cấp tiến, và tôi nhận được câu trả lời cho câu hỏi đó, thưa Giáo sư.

Nhưng nó không phải là một câu hỏi cấp tiến ở đây, bởi vì kìm hãm tăng

trường kinh tế là giúp những lợi ích kinh doanh trong vùng này. Anh bạn tình cờ lại ở trong một vị trí đặc biệt đối với vấn đề đó. Hãy gợi ý cách phân phối lại thu nhập, tăng thuế kinh doanh phục vụ cho những mục đích phúc lợi xã hội. Hãy thử điều đó xem.

NỮ: Nhưng đó không phải là phóng sự.

Tại sao lại không? Anh ấy nói “quan điểm của cả hai phía”. Đó là một quan điểm của cả hai phía.

Này, một trong những việc mà Edward Herman và tôi làm trong *Tạo dựng sự đồng thuận* là nhìn vào những nguồn tin mà các phóng viên hướng đến. Trong phần tôi viết, tình cờ tôi lại thảo luận về Trung Mỹ, vì vậy tôi nghiên cứu kỹ 50 bài báo của Stephen Kinzer của tờ *New York Times* bắt đầu từ tháng 10 năm 1987, và chỉ hỏi: anh ta cố gắng lấy những quan điểm của ai?Ồ, hóa ra là trong 50 bài báo, anh ta đã không nói chuyện với một người nào ở Nicaragua thân Sandino cả. Đó, phải có một người nào đó - các bạn biết đấy, mẹ của Ortega, một người nào đó phải thân Sandino. Trên thực tế, mọi người anh ta trích dẫn đều chống lại Sandino (Daniel Ortega là Tổng thống Sandino).

Có những cuộc thăm dò dư luận mà tờ *Times* không công bố, và chúng chỉ ra rằng tất cả những đảng đối lập ở Nicaragua cộng lại chỉ nhận được sự ủng hộ của 9% dân số. Nhưng họ lại là 100% trong báo cáo của Stephen Kinzer - mọi người anh ta thấy đều ủng hộ các đảng đối lập, 9% dân số. Đó là nội dung ở trong 50 bài báo.⁵⁷

NAM: Tôi cho rằng bản cáo trạng tình tế của Giáo sư một lần nữa lại bị đơn giản hóa. Chẳng hạn, tôi đọc một bài Giáo sư viết cho tờ Progressive về sự phụ

thuộc của các phóng viên vào các nguồn tư liệu của chính phủ. Bài báo đó thực sự quan trọng, Giáo sư phải lấy những con số kinh tế, Giáo sư phải phát triển các nguồn tư liệu dài hạn, nếu không thì Giáo sư không thể lấy được thông tin.⁵⁸ Tại sao Giáo sư lại đánh giá thấp về độc giả như vậy khi cho rằng họ sẽ không đọc những con số tinh tế? Nó có thể ở trong đoạn văn thứ năm hoặc đoạn văn thứ sáu, nhưng Giáo sư có thể thấy quan điểm của phóng viên ở đó?

Tôi không hiểu anh bạn đang nói gì. Điều mà tôi nói là nếu như các bạn nhìn vào nguồn tư liệu mà các phóng viên lựa chọn, thì chúng không phải là nguồn tư liệu chuyên gia, chúng là những nguồn tư liệu thể hiện những lợi ích được ban phát: đó là tuyên truyền.

NỮ: Nhưng tôi không cho rằng các phóng viên nói điều đó cho chính họ. Họ muốn nghĩ rằng họ đang làm một công việc trung thực.

Chắc chắn là như vậy, nhưng các bạn có thể nhìn thấy nó hoạt động chính xác như thế nào. Giả sử rằng, một phóng viên bắt đầu đi ra ngoài những lợi ích được ban phát. Trước hết, các bạn sẽ thấy rằng mức độ của chứng cứ yêu cầu cao hơn rất nhiều. Các bạn không cần xác minh khi các bạn đi đến những lợi ích được ban phát, chúng vốn là những lợi ích tự xác minh. Chẳng hạn như, nếu các bạn viết phóng sự về sự tàn bạo do các du kích quân gây ra, tất cả những gì các bạn cần chỉ là những chứng kiến theo tin đồn. Còn nếu như các bạn nói về sự tra tấn do một sĩ quan quân đội Mỹ gây ra, các bạn cần phải có video. Và về mọi vấn đề cũng giống như vậy.

Ý tôi muốn nói, nếu phóng viên dẫn lời “một quan chức cấp cao của chính phủ Mỹ” không đề tên, thì đó đã là một chứng cứ đủ. Điều gì xảy ra nếu họ dẫn

lời một người trong phong trào phản kháng hay một quan chức của chính phủ nước ngoài thù địch với Mỹ? Họ phải bắt đầu đào bới, hỗ trợ nó, và phóng viên phải có hàng núi những chứng cứ, chờ đợi phải thu thập xong rất nhiều lời chỉ trích, và cần phải lường trước khả năng bị mất việc, v.v. Với những nhân tố thuộc kiểu như thế, thì có thể rất dễ đoán phóng viên sẽ đi theo con đường nào. Các phóng viên thường chọn cách dễ dàng; ý tôi muốn nói, sự lười biếng là hiện tượng phổ biến.

NỮ: Giáo sư mô tả cách phân tích truyền thông này như là một “lí thuyết của sự thông đồng” chứ gì?

Thực ra, nó đối lập chính xác với lí thuyết thông đồng. Nhìn chung, cách phân tích này có xu hướng xem nhẹ vai trò của các cá nhân: họ chỉ là những bộ phận có thể thay thế được.

Này, một phần trong cấu trúc của chủ nghĩa tư bản công ti là những người tham gia cuộc chơi cố gắng tăng lợi nhuận và thị phần. Nếu họ không làm điều đó, họ không còn là những người tham gia cuộc chơi nữa. Bất kì nhà kinh tế nào cũng biết điều này: chỉ ra điều đó không phải là nhiệm vụ của lí thuyết thông đồng, nó chỉ được cho là ngẫu nhiên như là một nhân tố thể chế. Nếu một người nào đó nói: “Ồ không, đó là lí thuyết thông đồng”, thì người ta sẽ cười. Những gì chúng ta đang thảo luận hoàn toàn là các yếu tố thể chế định ra những ranh giới cho việc tường trình và giải thích trong các thể chế tư tưởng. Điều đó ngược lại với lí thuyết thông đồng, nó chỉ là một cách phân tích thể chế bình thường, kiểu phân tích các bạn thực hiện một cách tự động khi các bạn cố gắng tìm hiểu thể giới hoạt động như thế nào. Theo tôi, đối với những người gọi nó là “lí thuyết thông đồng”, thì đó chẳng qua là một phần của cố gắng nhằm ngăn chặn sự hiểu biết về việc thể giới hoạt động như thế nào - “lí thuyết thông đồng” đã trở thành

trí tuệ tương thích với bốn chữ cái: nó là cái gì đó người ta nói khi họ không muốn các bạn nghĩ về điều đang thực sự diễn ra.

NAM: *Theo Giáo sư, các phương tiện truyền thông thay thế có vai trò gì trong “Mô hình Tuyên truyền”?*

Ồ, nó đa dạng. Tôi cho rằng ở một mức độ nào đó, các phương tiện truyền thông thay thế có vai trò trong “Mô hình Tuyên truyền”. Vì vậy, phần nhiều của cái được gọi là “các phương tiện truyền thông thay thế” ở Mỹ chỉ thực sự là một kiểu thương mại hóa quái đản - giống như 95% nội dung của tờ *Village Voice* chẳng hạn, hay có thể 99 %. Tôi xem nó chỉ như là một thủ đoạn khác của việc đưa công chúng ra ngoài lề: nó là một phiên bản khác của tờ *National Enquirer*, chỉ để phục vụ một đối tượng độc giả khác.

Tuy nhiên, ở một phạm vi có ý nghĩa, các phương tiện truyền thông thay thế có tính xây dựng. Thường chúng thể hiện trước công chúng một quan điểm thay thế về thế giới, và điều đó thực sự khác. Ví dụ, tôi đi đến nhiều nơi, nói chuyện trên khắp mọi miền của tổ quốc, và tôi để ý thấy rằng ở những nơi có đài phát thanh được thính giả ủng hộ, thì chỉ có một cảm giác khác trong cộng đồng - có một nơi người ta có thể đến, liên hệ bản thân với nó, và tìm thấy những gì đang diễn ra, nghe thấy những người khác, đóng góp, xây dựng một quan niệm mới về thế giới và nó hoạt động như thế nào trên cơ sở liên tục. Ý tôi muốn nói, các bạn cảm thấy nó ngay lập tức nếu một cái gì đó đại loại như thế đang diễn ra, và các bạn cảm thấy nó nếu không có gì đang diễn ra. Các tạp chí chính trị cũng tương tự.

Nhưng lưu ý rằng, bất kì cái gì thay thế cũng sẽ bị thiếu các nguồn tài nguyên và thiếu tầm vươn xa - nó giống như những sự thay thế việc sản xuất xe

hơi: các bạn có thể làm được, nhưng sẽ cực kì khó khăn. Vì vậy, tôi không biết về các chi tiết, nhưng tôi hình dung ra rằng, nếu các bạn so sánh những nguồn tài nguyên ở phía sau, ví dụ như F.A.I.R. (Tính vô tư và độ chính xác trong tường trình của Tổ hợp giám sát truyền thông cánh tả) và A.I.M. (Độ chính xác trong các phương tiện truyền thông của Tổ hợp giám sát truyền thông cánh hữu) chẳng hạn, thì các bạn sẽ có một sự ước tính rất lí thú về những gì có liên quan.⁵⁹ Và nó chỉ tự nhiên ở chỗ những lợi ích lớn thực sự không muốn ủng hộ những cấu trúc thay thế. Tại sao một chức năng thể chế theo cách như vậy lại ngầm phá hoại chính nó? Tất nhiên điều đó sẽ không xảy ra.

NỮ: Gần đây trên truyền hình công có một loạt các chương trình nói về những hoạt động khuất tất và bom nguyên tử, chúng đưa ra nhiều thông tin mà dường như chống lại những lợi ích quyền lực đó - đó là điều không bình thường, kiểu sự vật mà Giáo sư hầu như chưa bao giờ nhìn thấy. Tôi muốn biết theo Giáo sư thì mục đích của nó có thể là gì.

Tôi đặc biệt ngạc nhiên về sự công khai của những gì đang được người ta nói: họ đề cập đến chiến dịch MONGOOSE, những âm mưu ám sát Castro, những mối liên hệ giữa anh em nhà Kennedy với Mafia, họ nói về nước Mỹ tuyển mộ một số trong những người theo tư tưởng Đức quốc xã tồi tệ nhất để làm việc cho chúng ta sau Thế chiến II.⁶⁰ Tôi tò mò không hiểu tại sao những tin tức kiểu này hiện nay lại bị lộ ra. Tại sao nó lại xảy ra vào thời điểm này, và trong một diễn đàn công khai như vậy? Trước đó, Giáo sư đã nói về sự vật đôi khi lọt qua những vết nứt - điều này hơn cả việc lọt qua những vết nứt.

Ồ, nó thực sự thế sao? Bao nhiêu người nhìn thấy nó? Các bạn thấy đấy, và có những người hoạt động rất tích cực, những người quen với kiểu sự việc đó. Và đây không phải là lần đầu tiên những việc như thế này xảy ra. Nhiều trong số

những tư liệu này đã xuất hiện trong các phương tiện truyền thông vào năm 1975. Vì vậy, biết chính xác tại sao nó lại lộ ra hiện nay là điều lí thú, nhưng có một số vấn đề khác đã xuất hiện trong đầu ngay lập tức.

Tập hợp những sự phơi bày đầu tiên là vào năm 1975, ngay sau vụ bê bối Watergate; tập hợp những sự phơi bày thứ hai là ngay bây giờ, xảy ra ngay sau vụ bê bối Iran-Contra. Và một điểm đặc thù là sau những vụ bê bối của chính phủ giống như những vụ bê bối này, thì lại có một giai đoạn khá cởi mở trong các phương tiện truyền thông, và sau đó lại khép lại. Trên thực tế, có nhiều nhà báo ý thức rất rõ về thực tế này, họ chờ đợi những vụ bê bối của chính phủ để cố gắng đưa vào các câu chuyện mà họ biết mình sẽ không thể công bố được ở những thời điểm khác. Tôi có thể cung cấp cho các bạn những ví dụ về điều đó, nếu các bạn muốn. Và tại sao nó lại sắp xảy ra là điều hiển nhiên. Có một vụ bê bối, vì vậy các thể chế muốn hợp pháp hóa chính họ, và có áp lực của dân chúng, vì vậy các nhà báo, những người muốn viết về những sự việc như vậy được có một chút nới lỏng để làm việc đó. Đó có thể là lí do.

Tình cờ, sẽ có một số hành động khác nữa được phơi bày trên các phương tiện truyền thông trong một hoặc hai tuần sau về chương trình *Frontline* (Tuyến đầu) - mà nếu P.B.S. điều hành nó (hiện giờ họ đang tranh cãi về việc này), thì sẽ rất lí thú. Nó là một giai thoại về Trung Đông của Leslie và Andrew Cockburn, và từ những gì tôi được nghe, thì nó được thực hiện cực kì hoàn hảo. Vì vậy, nó không phải là việc những hệ thống này bị đóng kín hoàn toàn đối với những người trong phong trào phản kháng - thậm chí trên truyền hình thương mại, cũng có những khả năng tương tự. Chẳng hạn, khi Leslie Cockburn làm việc ở C.B.S., chị ấy có thể phơi bày những thông tin thực sự quan trọng về sự dính líu của chính phủ Mỹ vào việc điều hành ma túy thông qua Contra. Tôi không biết liệu các bạn có xem chương trình đó hay không, nhưng nó được chiếu trên mạng lưới các phương tiện truyền thông Quốc gia, *West 57th* - hàng chục triệu người xem

các phi công Mỹ trong nhà tù khai báo về việc họ chở vũ khí cho Contra và trở về với những chiếc máy bay chở đầy cocaine như thế nào: họ được hướng dẫn hạ cánh xuống căn cứ không quân Homestead bằng radar, sau đó những chiếc xe tải chạy đến, dỡ ma túy ra và chở chúng đi; tất cả đều diễn ra ngay trong căn cứ không quân. Chương trình đó được chiếu trên kênh C.B.S.⁶¹

Vì vậy, có những khe hở để tiến hành các cuộc phóng sự điều tra, và có những người trong các phương tiện truyền thông tìm kiếm chúng và tìm thấy chúng. Trên thực tế, một số phóng viên điều tra trong nước ý thức rất rõ về cái cách mà hệ thống hoạt động như thế nào và họ chơi với hệ thống đó như thể chơi violon, chỉ tìm kiếm những thời điểm họ có thể “xoáy” được thông tin. Thực ra, một số phóng viên nổi tiếng nhất thậm chí còn hoài nghi về các phương tiện truyền thông hơn tôi. Nhưng họ chỉ tìm cách làm việc trong hệ thống, và họ thường xuyên lấy ra những tư liệu rất quan trọng. Vì vậy, người ta sẽ tích lũy các câu chuyện về những chủ đề họ nghiên cứu, và chờ khi thời điểm hơi lơ lửng một chút thì họ chen những câu chuyện đó vào. Hay họ sẽ tìm biên tập viên phù hợp, họ viết những quan điểm của mình rất cẩn thận, cấu trúc chúng lại và thế là họ có thể lọt qua.

Nhớ rằng, thực sự có các giá trị mâu thuẫn trong những hệ thống này, và những mâu thuẫn đó cho phép các khả năng. Giá trị thứ nhất là phục vụ quyền lực, giá trị thứ hai là tính liêm chính trong nghề nghiệp - và các nhà báo sẽ không thể thực hiện việc phục vụ quyền lực của mình một cách có hiệu quả trừ phi họ biết làm việc liêm chính như thế nào, nhưng nếu họ biết làm việc liêm chính như thế nào, thì họ cũng sẽ muốn thực thi giá trị đó trong các lĩnh vực khác. Kiểm soát mâu thuẫn đó là việc làm cực kì khó khăn, và đôi khi sự việc chắc chắn vượt khỏi tầm tay.

Thêm vào đó, các bạn biết đấy, cũng có một yêu cầu đòi hỏi các phương tiện truyền thông phải trình bày một bức tranh chính xác về thế giới ở mức độ vừa

phải - và điều đó cũng tạo ra những kẽ hở. Vì vậy, lấy tờ *Wall Street Journal* làm ví dụ, một tờ báo kinh doanh điển hình: những trang xã luận chỉ là những cơn thịnh nộ tức cười, nhưng mục tin tức thường rất thú vị và hoàn hảo, trên thực tế họ có những phóng sự tốt nhất trong nước. Và tôi cho rằng lí do giải thích cho điều đó là khá rõ ràng. Trên trang xã luận của tờ *Wall Street Journal*, biên tập viên có thể gào, hét và sùi bọt mép, nhưng chẳng ai để ý nhiều, nhưng những người trong thế giới kinh doanh phải có một bức tranh hiện thực về những gì đang xảy ra trên thế giới nếu họ muốn đưa ra những quyết định phù hợp với đồng tiền của họ. Đây, điều đó cũng tạo ra những kẽ hở, và những kẽ hở đó thường có thể được tận dụng.

Vì vậy, điểm chủ yếu không phải là cấm toàn bộ thông tin của các phương tiện truyền thông - điều đó là hiếm, mặc dù chắc chắn nó vẫn tồn tại. Điểm chủ yếu là cách tạo ra lịch sử, lựa chọn, và giải thích những điều đang xảy ra. Ý tôi muốn nói, hãy lấy một ví dụ, tôi nghi ngờ rằng bất kì câu chuyện nào đã từng đưa tin một cách cuồng tín như việc bắn hạ chiếc máy bay của Hãng hàng không Nam Hàn trên chuyến bay 007 của người Nga vào năm 1983 - sự kiện đó được trình bày như là một chứng cứ chắc chắn rằng người Nga là những người dã man nhất kể từ thời kì của Hoàng đế Attila người Hung nô, và do đó chúng ta phải triển khai các đầu đạn ở Đức, đồng thời thúc đẩy cuộc chiến chống Nicaragua, và v.v. Chỉ riêng tháng 9 năm 1983, mục lục tra cứu của tờ *New York Times* - các bạn biết đấy, phần mục lục tra cứu được in dày đặc - đã cho thấy những trang kín hết dành cho câu chuyện này. Đó là phần *mục lục tra cứu*, chỉ trong một tháng thôi. Tờ *Boston Globe* có tư tưởng tự do trong ngày đưa tin đầu tiên, theo tôi, đã dành kín 10 trang đầu cho câu chuyện đó và không có thêm một tin tức nào khác. Ý tôi muốn nói, tôi không kiểm tra, nhưng tôi ngờ rằng chỉ có sự bùng nổ của Thế chiến II mới có sự đưa tin nhiều như thế.

Đúng, có những sự kiện khác xảy ra ở giữa những sự xôn xao về chuyến bay

của hãng Hàng không Nam Hàn - ví dụ, tờ *Times* đã dành 100 từ và không một lời bình nào về sự thật sau đây: U.N.I.T.A., những người được gọi là “các chiến sĩ đấu tranh cho tự do” ở Angola được Mỹ và Nam Phi ủng hộ, đã nhận được lời khen về việc bắn hạ một chiếc máy bay dân dụng của Angola, giết chết 126 người. Giờ đây, không còn một sự mơ hồ nào về trường hợp này: Chiếc máy bay không bay sai đường, không có R.C.-135 nhằm lẫn vấn đề (chuyến bay 007 của Hãng hàng không Nam Hàn đã bay sai đường vào không phận của Liên Xô, còn chiếc máy bay do thám R.C.-135 của không quân Mỹ trước đó đã bay tuần tiễu trong khu vực vào ngày ấy). Đây chỉ là một vụ giết người hàng loạt có tính toán trước, điều đó xứng đáng với 100 từ và không một lời bình luận nào nữa.⁶² Một vài năm trước đó, vào tháng 10 năm 1976, một chiếc máy bay dân dụng của Cuba cũng đã bị những kẻ khủng bố do C.I.A. hậu thuẫn đánh bom, giết chết 73 dân thường. Có bao nhiêu tin được đưa về sự kiện đó?⁶³ Năm 1973, Israel đã bắn hạ một chiếc máy bay dân dụng bị lạc vào một trận bão cát trên kênh đào Suez, giết chết 110 người. Không có lời phản đối nào, chỉ có những lời bình luận trên xã luận về sự kiện đó. Tôi dẫn lời của tờ *Times* không một mục đích hữu ích nào được phục vụ bởi sự tranh luận gay gắt về việc “quy trách nhiệm” như thế nào.⁶⁴ Bốn ngày sau, Golda Meir (Thủ tướng Israel) đến Mỹ, và báo chí đã quấy rầy bà ta bằng một vài câu hỏi gây lúng túng - trên thực tế, bà ta về nước với món quà mới là một chiếc máy bay quân sự.⁶⁵ Trở lại năm 1955, một chiếc máy bay của hãng Hàng không Ấn Độ chở đoàn đại biểu Trung Quốc đến dự hội nghị ở Bandung (thành phố lớn thứ 3 của Indonesia) đã bị nổ trên không trung, cảnh sát Hồng Kông đã gọi nó là “một vụ giết người hàng loạt được lập kế hoạch cẩn thận”. Một người Mỹ li khai sau này khẳng định rằng anh ta đã đặt bom để phục vụ cho C.I.A.⁶⁶ Vào tháng 7 năm 1988, chiếc tàu chiến Mỹ *Vincennes* đã bắn rơi một chiếc máy bay dân dụng của Iran trong hành lang không gian thương mại ngoài bờ biển Iran, giết chết 290 người, chỉ vì cần chứng minh cho khả năng thực hiện được của hệ thống tên lửa công nghệ cao, theo tư lệnh hải quân Mỹ

David Carlson, người giám sát sự kiện từ một chiếc tàu chiến ở gần đó và nói ông “lấy làm lạ và lớn tiếng trong sự hoài nghi.”⁶⁷ Không một sự kiện nào được giữ lại để chứng minh cho hành động “dã man” và trên thực tế tất cả những sự kiện đó đều nhanh chóng bị lãng quên.

Đây, người ta có thể dẫn ra hàng nghìn ví dụ như vậy, và nhiều người, kể cả tôi, tập hợp mọi chuyện như vậy để in thành sách. Đây là những cách mà lịch sử được hình thành vì lợi ích của những kẻ có quyền lực - và đó là một loại ý kiến của tôi về báo chí. Thông tin đôi khi được báo cáo, nhưng các phương tiện truyền thông không đưa tin về nó.⁶⁸

SỰ LỆ THUỘC CHÂN THẬT

***N**AM: Tôi muốn biết những người làm việc với các phương tiện truyền thông có xu hướng phản ứng lại kiểu phê phán thể chế này như thế nào?*

Ồ, để phác họa một nét khái quát về nó, nhìn chung, các phương tiện truyền thông thích bị tấn công từ cánh hữu. Họ thích thú khi bị tấn công như là những kẻ lật đổ, những kẻ thù địch, sa đà trong việc ngấm phá hoại quyền lực đến mức đang phá hoại nền dân chủ, và v.v. Họ thậm chí còn thích được nói rằng họ đang đối trá trong cam kết của họ để ngấm phá hoại quyền lực - có những ví dụ ấn tượng về điều này. Và điều rõ ràng là tại sao họ lại rất thích nó: sau đó họ có thể trở lại và nói, như Katharine Graham (ông chủ của tờ *Washington Post*) đã tuyên bố trong một bài phát biểu khai mạc, đúng rồi, sự sốt sắng chống lại giới quyền uy đôi khi đi quá xa, nhưng đó là cái giá chúng ta phải trả trong một xã hội tự

do. Nó tạo ra sự sao chép lớn.

Mặt khác, nếu họ bị phê bình từ phía đối lập, rằng: “Này, các bạn có thể làm việc của mình với sự chính trực cao, nhưng các bạn lại rất phụ thuộc vào quyền lực, thật ra như một kẻ nô lệ - trong cách mà các bạn lựa chọn các chủ đề, tạo ra chúng, và chấp nhận những quan điểm”, thì họ sẽ ghét sự phê phán đó. Vì vậy, những người làm truyền thông không thích được cho rằng họ đang thực hiện công việc của mình một cách trung thực, nhưng lại phụ thuộc vào quyền lực - họ rất thích được nói: “Các bạn không trung thực trong những cố gắng của mình để phá hoại quyền lực.”

Tôi sẽ đưa ra cho các bạn một ví dụ gần đây, một trong những cuộc tấn công lớn của cánh hữu vào các phương tiện truyền thông được thể hiện trong một công trình nghiên cứu đồ sộ gồm hai tập, được một tổ chức có tên là “Ngôi nhà Tự do” (Freedom House) xuất bản (một tên gọi dễ chịu kiểu Orwell), phê phán cách đưa tin của giới truyền thông về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 ở Việt Nam, họ kết luận rằng các phương tiện truyền thông về cơ bản đã bị thất bại, vì thiếu tinh thần yêu nước.⁶⁹ Sự đột phá của công trình nghiên cứu thể hiện ở chỗ, các phương tiện truyền thông đã nói dối về cuộc nổi dậy Tết Mậu Thân và đã trình bày sự thất bại của miền Bắc Việt Nam/Việt Cộng như là một thắng lợi lớn cho phía đối phương, và do đó đã ngầm phá hoại cố gắng trong cuộc chiến của Mỹ. Đó là lời khẳng định cơ bản, và để ủng hộ nó, họ đã viện cứ rằng các phương tiện truyền thông đã bóp méo những gì người ta nói, xuyên tạc các chứng cứ, v.v. và v.v. Các phương tiện truyền thông thích điều đó, họ gói nó lại - và kể từ đó, việc làm đó trở thành một câu chuyện chuẩn mực.⁷⁰

Đây, sự thật của vấn đề là công trình nghiên cứu Ngôi nhà Tự do này ngay lập tức bị phơi bày là một trò lừa dối, trong một bài báo phê bình được nhiều người đọc. Tôi đã viết bài báo này.⁷¹ Công trình nghiên cứu hầu như là một sự lừa gạt hoàn toàn. Khi các bạn chữa hàng trăm lỗi nghiêm trọng và những lời

xuyên tạc, cái mà các bạn có được là kết luận cho rằng các nhà báo Mỹ đã đưa tin về cuộc nổi dậy Tết Mậu Thân một cách hoàn toàn trung thực, trong nghĩa rất hẹp - nghĩa là, họ đã mô tả chính xác những gì diễn ra trước mắt họ - nhưng họ đã thực hiện điều đó trong khuôn khổ của những giả thuyết yêu nước mà đã bóp méo đáng kể toàn bộ bức tranh.

Vì vậy, ví dụ, các phóng viên thường mô tả các lực lượng của Mỹ càn quét những thị trấn ở miền Nam Việt Nam như thế nào, và họ thường nói: “Đây là sự thất bại không may mắn, nhưng chúng ta phải bảo vệ những thị trấn này từ những kẻ tấn công.” Ồi, không có kẻ tấn công nào cả ngoại trừ những người Mỹ - không có người Nga, không có người Trung Quốc, hầu như không có người miền Bắc Việt Nam nào, không một ai trừ những kẻ xâm lược là người Mỹ.⁷² Nhưng tất nhiên là không ai trong giới báo chí có thể nói ra điều đó. Vì vậy, nói một cách hạn hẹp, các phương tiện truyền thông đã làm một việc trung thực, mặc dù thường từ một bình diện được sắp đặt rất kỹ lưỡng bởi mạng lưới tuyên truyền của chính phủ Mỹ. Và đối với việc mô tả sự thất bại của đối phương như là một thắng lợi, điều đó chỉ hoàn toàn giả dối: giới báo chí lạc quan về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân hơn tin tức tình báo chính thức của Mỹ rất nhiều - và chúng ta biết điều đó - bởi vì những báo cáo tình báo xuất hiện trong các Văn kiện của Lầu Năm Góc (Pentagon Papers) (hồ sơ tuyệt mật của Bộ Quốc phòng Mỹ về sự dính líu của Mỹ ở Đông Nam Á, được tiết lộ với công chúng năm 1975).⁷³

Vì vậy, trong thực tế, điều hệ trọng là Ngôi nhà Tự do đã buộc tội các phương tiện truyền thông không lạc quan và không nhiệt tình trong việc chấp nhận khung tuyên truyền của chính phủ. Đấy, đấy mới chính là chế độ hoàn toàn cực quyền. Nhưng sự phê phán về công trình nghiên cứu nói trên biến mất, không một ai mảy may chú ý đến điều đó. Nó được in nhiều lần và được thổi phồng, nó hoàn toàn được chứng minh và ủng hộ bằng dữ kiện, nhưng không

một ai muốn nghe điều đó. Các phương tiện truyền thông không muốn nghe thấy rằng họ đã làm một việc chân thật, nhưng trong khuôn khổ của quyền lực quốc gia, họ rất muốn nghe thấy rằng họ là những kẻ có tính lật đổ cao đến mức mà thậm chí họ đã ngấm phá hoại nền dân chủ.

**“HÃY CHIẾN ĐẤU TỐT HƠN
NỮA!”:
CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN
THÔNG VÀ CUỘC CHIẾN
TRANH VIỆT NAM**

NỮ: Tôi có cảm tưởng rằng trong suốt thời kì chống chiến tranh Việt Nam, các phương tiện truyền thông có sự cởi mở đối với các phong trào tiến bộ hơn là hiện nay, chẳng hạn như trong tờ New York Times và tờ Washington Post.

Đây chỉ là ảo tưởng mà thôi, còn thực ra ít có sự cởi mở hơn. Nay, tôi có thể nói cho chị biết về điều này, bởi vì tôi đã rơi ngay vào tình huống ấy, đồng thời tôi cũng đã nghiên cứu tình huống đó khá chi tiết...

NỮ: Qua việc đọc những tờ báo ngày nay, tôi cho rằng đã có sự chuyển đổi

rõ ràng sang cánh hữu.

Chị biết đấy, tôi không đồng ý với nhận định ấy. Người ta rõ ràng có ảo tưởng như vậy, nhưng tôi nghĩ đó là vì quan điểm của họ đã chuyển sang cánh tả - và thật ra hiện tượng này trên thực tế xảy ra với hầu hết dân chúng - ví dụ, quan điểm mà hầu hết các nhà hoạt động phong trào cho là quan điểm chống chiến tranh vào năm 1969, thì ngày nay họ sẽ cho là quan điểm ủng hộ chiến tranh - chính xác là như vậy. Ý tôi muốn nói, nếu năm 1969 nói rằng chúng ta không chiến đấu tốt thì được xem là quan điểm phản chiến. Điều này được gọi là “phản chiến”. Vì vậy, tất nhiên tôi không biết *chị*, nhưng nếu chị giống như một người hoạt động phong trào bình thường, thì tôi sẽ đoán rằng quan điểm của chị cũng đã thay đổi trong 20 năm qua, và đó là nơi mà cảm tưởng của chị xuất phát.

Đối với tờ *New York Times*, một phần việc khác mà tôi và Ed Herman đã thực hiện trong cuốn *Tạo dựng sự đồng thuận* là dành khoảng 150 trang xem xét lại hầu hết những gì tờ *New York Times* nói về cuộc chiến tranh Việt Nam từ năm 1950 đến nay - và thực tế là tờ *Times* thường ủng hộ phía dân chúng hiếu chiến, rất nhiều. Họ chưa bao giờ phê phán quan điểm đó. Không hề có một người phụ trách chuyên mục phê bình nào. Họ chủ định giữ kín những hành động của chính phủ. Khi chúng ta nhìn lại những phóng viên mà chúng ta cho là có đầu óc phê phán như David Halberstam và những người khác, Neil Sheehan, thì các bạn sẽ phát hiện ra rằng cái mà họ phê phán chỉ là sự thất bại. Họ nói: “Tất nhiên, đó là một sự nghiệp cao cả và chúng ta muốn chiến thắng, nhưng các bạn đã xử lí tình huống tồi. Hãy chiến đấu tốt hơn nữa.” Đây là cách phê bình kiểu như thế.⁷⁴

Điều này thực sự xuất hiện rất rõ trong cuốn sách mới của Sheehan, cuốn sách bán chạy nhất vừa mới đoạt giải thưởng Pulitzer có nhan đề *A Bright Shining Lie* (Sự dối trá ngoạn mục).⁷⁵ Nó được mời chào rất mạnh ở mọi nơi như là sự phanh phui lớn về cuộc chiến tranh Việt Nam, nhưng nếu các bạn quan sát

kĩ, cái thực sự được phơi bày là những điều mà các chuyên gia tình báo Mỹ thu nhận ngoài chiến trường đã không được truyền tải trở lại Washington - đây là bản chất phê bình của Sheehan. Và điều đó, cho đến tận ngày nay, vẫn được xem là quan điểm chống chiến tranh xa vời với quan điểm chính thống: “Những người anh em đã xử lí tình huống quá tồi, cho nên các bạn phải chiến đấu tốt hơn.” Cuốn sách của Sheehan là một kiểu tiểu thuyết về tiểu sử của John Paul Vann, một kẻ hiểu chiến cực đoan (ông ta giám sát các chương trình “bình định dân sự” ở Việt Nam, nhưng là con người mẫn cảm - ông ta hiểu được điều gì đang diễn ra, và ở ngoài chiến trường ông ta cung cấp cho phóng viên những tin tức nói rằng sự việc không diễn ra theo chiều Washington nói (điều này được xem là hoàn toàn không phải là yêu nước. Vậy làm sao các bạn có thể nói rằng ông ấy không chiều lòng Washington?). Và ông ta là người hùng trong toàn bộ cuộc chiến tranh Sheehan miêu tả.

Chúng ta hãy quan sát Vann. Ông ta đã tiết lộ một vài bản bị vong lục (văn bản ngoại giao trình bày lịch sử một vấn đề để tranh thủ dư luận hay làm cơ sở cho việc ngoại giao) vào năm 1965, được sử dụng trong phong trào hòa bình. Tôi đã xuất bản chúng, sau đó Ed Herman cũng đã xuất bản chúng, và v.v. Nhưng các phương tiện truyền thông chính thống không bao giờ công bố chúng, và trên thực tế, Sheehan thậm chí không đề cập đến những bản bị vong lục này trong cuốn sách của mình, về cơ bản, các tài liệu này tiết lộ điều gì đó đại loại thế này: ở miền Nam Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng - được gọi là “Việt Cộng” - đã giành được dân chúng về phía họ, bởi vì họ có những chương trình chính trị hữu hiệu. Những người nông dân ủng hộ Mặt trận bởi vì họ chính là những người xứng đáng được ủng hộ, lẽ ra chúng ta cũng phải ủng hộ các chương trình đó của họ. Một cuộc cách mạng xã hội đang diễn ra ở miền Nam Việt Nam, và đó là một cuộc cách mạng thực sự cần thiết, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam tổ chức cuộc cách mạng ấy, và đó là lí do tại sao Mặt trận nhận

được sự ủng hộ của nông dân; còn chúng ta thì chẳng thể làm gì được họ. Và sau đó thì phần kết xuất hiện. Phần kết đó là, chúng ta phải leo thang chiến tranh, chúng ta phải quét sạch Mặt trận Dân tộc Giải phóng.⁷⁶ Và lí do về cơ bản giống như những gì được tranh luận bởi những người như Walter Lippmann và toàn bộ phần còn lại của truyền thông trọng yếu nhất các nhà tư tưởng “dân chủ” ở phương Tây - nền dân chủ đó yêu cầu một giai cấp chớp bu trông nom việc ra quyết định và “tạo dựng” sự đồng thuận của quảng đại quần chúng cho các chính sách được cho là nằm ngoài khả năng phát triển và tự quyết của họ.⁷⁷

Vì vậy, với Vann, tư tưởng của ông ấy là, những người nông dân Việt Nam ngu đần này đang phạm một sai lầm - còn chính chúng ta, những người thông thái mới có thể lãnh đạo cuộc cách mạng xã hội giúp họ. Những người nông dân ấy cho rằng Mặt trận Dân tộc Giải phóng mới có thể lãnh đạo cuộc cách mạng, và chính những người của Mặt trận đang vận động khắp làng trên xóm dưới để tổ chức họ; trong khi đó chính chúng ta mới thực sự là những người duy nhất có thể lãnh đạo được cuộc cách mạng đó. Và vì nghĩa vụ của chúng ta đối với những người dân nghèo khắp thế giới, chúng ta không thể để cho họ đi theo con đường riêng của họ, bởi vì đó sẽ là một lỗi lầm ngớ ngẩn về phía họ. Vì vậy, cái mà chúng ta phải làm là quét sạch Mặt trận Dân tộc Giải phóng, phải chiến thắng trong cuộc chiến, phải phá tan Việt Nam, và sau đó chúng ta sẽ lãnh đạo cuộc cách mạng xã hội cho họ - giống như những gì chúng ta thường làm trong lịch sử, như các bạn đã biết. Về cơ bản đó là tư duy của Vann, và đó cũng là thông điệp trong cuốn sách của Neil Sheehan. Đó là cái đã làm cho Vann trở thành người hùng.

Hay các bạn hãy quan sát một anh chàng mà chắc chắn là người phụ trách chuyên mục quan trọng nhất của tờ *Times*, Anthony Lewis. Ý tôi muốn nói, nếu các bạn nhìn vào hồ sơ của Anthony Lewis trong thời kì chiến tranh, các bạn sẽ thực sự biết được một điều gì đó về phong trào hòa bình, về chính chúng ta - bởi

vì thực ra chúng ta xem Anthony Lewis là một đồng minh. Chúng ta hãy nhớ lại những gì đã xảy ra. Công việc khó khăn trong phong trào hòa bình là từ năm 1964 đến năm 1967. Vào tháng 2 năm 1968, Đại Công ti Mỹ (Corporate America) đã chống lại cuộc chiến tranh - với lí do là, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã xảy ra vào cuối tháng Giêng. Vào cuối tháng Giêng năm 1968, có một loạt các cuộc nổi dậy lớn trong tất cả các thành phố ở miền Nam Việt Nam; tất cả người dân miền Nam Việt Nam, các bạn nhớ đấy, không phải là người miền Bắc Việt Nam làm việc đó. Và vào đầu tháng 2 năm 1968, điều rõ ràng đối với bất kì người nào có đầu óc nhanh nhạy rằng đây là một phong trào quần chúng rộng rãi. Ý tôi muốn nói, các lực lượng Mỹ ở Sài Gòn thậm chí chưa bao giờ được thông báo rằng quân đội Việt Cộng đã thâm nhập vào bên trong thành phố - không ai báo cho họ biết. Và những sự kiện này xảy ra đồng thời, có phối hợp. Đúng là những cuộc nổi dậy rộng lớn của quần chúng - và chưa bao giờ có những sự kiện giống như vậy trong lịch sử.

Đấy, các bạn biết đấy, những người quan tâm đến tiền bạc và tài sản của họ và v.v. đã nhận ra rằng cuộc chiến tranh này giống như đồng tiền rơi xuống cống - sẽ rất nỗ lực mới có thể nghiền nát cuộc cách mạng này. Và vào thời điểm đó, nền kinh tế đang thực sự bắt đầu lao đao. Trên thực tế, đây là thành công to lớn của phong trào hòa bình, nhưng nó lại làm hại nền kinh tế Mỹ. Và đây không phải là chuyện nói đùa. Phong trào hòa bình đã đặt tuyên bố tổng động viên trên toàn quốc để làm cho cuộc chiến trở thành bất khả thi. Đúng là đã xảy ra nhiều sự phản kháng và chia rẽ, chính quyền đã không thể làm được những gì mà họ đã làm được trong Thế chiến II, ví dụ như việc toàn bộ dân chúng được huy động tham gia vào cuộc chiến. Các bạn thấy đấy, nếu họ có thể huy động được dân chúng giống như vậy, thì cuộc chiến tranh Việt Nam đáng ra rất có lợi cho nền kinh tế, giống như Thế chiến II trong những năm 1940, giống như một liều thuốc bổ đối với kinh tế vậy. Nhưng chính quyền đã không thể làm như vậy, họ

phải chiến đấu trong một cuộc chiến với chi phí thâm hụt, trong một cuộc chiến được gọi là cuộc chiến “súng và bơ”. Và kết quả là, chúng ta có những bước khởi đầu trì trệ (lạm phát mà không mở rộng đồng thời nền kinh tế), và sự suy yếu của đồng đô la Mỹ, và những đối thủ cạnh tranh kinh tế chính của chúng ta, châu Âu, Nhật Bản, bắt đầu vét sạch những lợi nhuận khổng lồ bằng cách cung ứng hàng cho chiến tranh. Nói tóm lại, cuộc chiến tranh đã làm thay đổi cán cân quyền lực về kinh tế giữa Mỹ và các đối thủ công nghiệp lớn của nó. Giới kinh doanh Mỹ có thể hiểu điều đó, họ nhìn thấy điều gì đang xảy ra, và khi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân diễn ra, thì một điều trở nên rõ ràng là chúng ta đang gặp một bất trắc lớn trong việc triệt tiêu cuộc cách mạng của những người nông dân này. Và bây giờ đến lượt Đại Công ti Mỹ chống lại cuộc chiến tranh.

Cũng vào lúc đó, chính quyền lo lắng về những điều đang xảy ra ở trong nước - rất lo lắng. Các bạn biết đấy, ở trong nước chúng ta đã bắt đầu tiết lộ các tài liệu mật, một cách cực kì rõ ràng. Nếu các bạn nhìn vào chính đoạn kết của các Văn kiện của Lầu Năm Góc, trong phần đề cập đến những tuần sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, giới quân sự chớp bu của Mỹ đã tranh tráo nói rằng họ lo ngại phải gửi nhiều quân hơn nữa đến Việt Nam, bởi vì sợ rằng số quân còn lại không đủ để thực hiện điều mà họ gọi là “sự kiểm soát trật tự dân sự” ở trong nước Mỹ - họ sợ một cuộc cách mạng nổ ra nếu chính quyền tiếp tục leo thang chiến tranh. Và họ gọi những vấn đề này là: các nam thanh, nữ tú, các sắc dân thiểu số, tất cả những người này đang bắt đầu tham gia vào phong trào phản đối.⁷⁸

Và thực ra, cũng có một nhân tố khác ở đây mà tôi phải đề cập: quân đội Mỹ đang tan rã. Các bạn nhớ rằng đây là một đội quân của các công dân (citizens' army), và đây là lần đầu tiên trong lịch sử một đội quân của các công dân được dùng vào một cuộc chiến thực dân - mà không đạt hiệu quả. Ý tôi muốn nói, các

bạn không thể bắt những đứa trẻ ra khỏi phố và biến chúng trở thành những kẻ giết người chuyên nghiệp trong một vài tháng được - với điều đó các bạn cần những người Đức quốc xã giống như đội quân lê dương của Pháp (đội quân đánh thuê người nước ngoài được dùng để chiến đấu ở những nước thuộc địa của Pháp) hay những người nông dân mà các bạn huy động, đưa súng cho họ và biến họ thành những kẻ giết người không thương tiếc, giống như bọn Contra chẳng hạn. Đó là cái cách mà mọi đại cường trong lịch sử đã xây nên đế chế của nó. Nhưng nước Mỹ lại cố gắng thực hiện nó bằng đôi quân của các công dân, và vào năm 1968, đội quân đó đã sụp đổ: ma túy, vô kỉ luật, bắn vào các sĩ quan. Tất cả những điều đó cũng là sự phản ánh phong trào quần chúng ở trong nước: dù sao đây cũng là văn hóa tuổi trẻ và những thanh niên tham gia vào quân đội không hoàn toàn khác với những thanh niên ở trong nước đang tham gia vào các phong trào khác nhau. Vì vậy, quân đội Mỹ đã tan rã, và giới chóp bu trở tráo ở Lầu Năm Góc không thích điều đó: trên thực tế họ muốn tống khứ đội quân này.⁷⁹

Chúng ta hãy trở lại với tờ *New York Times*. Trong toàn bộ thời gian này, tờ *New York Times* không có một lời phê bình nào về cuộc chiến: hoàn toàn không. Anthony Lewis là một kẻ đầu sỏ, bởi vì ông ta là một nhà phê bình cực đoan nhất thời đó. Hơn một năm sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, vào giữa tháng 6 năm 1969, Anthony Lewis là Chánh văn phòng của tờ *Times* ở London, và vào thời điểm đó ông ta thậm chí không sẵn lòng nói chuyện với dân chúng trong phong trào hòa bình ở Mỹ. Cá nhân tôi nhớ điều này. Tôi ở Oxford vào mùa xuân năm 1969, với tư cách là giảng viên của chương trình John Locke, và tôi có mặt ở tất cả các phương tiện truyền thông của Anh nói chuyện về cuộc chiến tranh. Một số nhóm chống chiến tranh ở Anh đã cố gắng sắp xếp chỉ để tôi có một cuộc thảo luận với Anthony Lewis - ông ta đã không chấp nhận việc đó, ông ta nói rằng sẽ không giao tiếp với bất kì ai có liên hệ với phong trào hòa

bình. Và điều này thậm chí không xảy ra ở Mỹ, mà lại ở Anh nơi mà những áp lực và không khí chính trị rất khác. Cuối cùng vào cuối năm 1969, ông ta thực sự bắt đầu viết những bài phê bình nhẹ nhàng về cuộc chiến. Sau đó ông ta đi thăm miền Bắc Việt Nam và thấy rằng những quả bom của Mỹ thực sự làm đau lòng: thử hình dung các bạn đi qua Hải Phòng, các bạn nhìn thấy nhiều tòa nhà bị đánh sập, xác người bị xé nát thành từng mảnh, một sự sững sốt kinh hoàng. Và từ thời điểm đó, Anthony Lewis bắt đầu viết những bài phê phán về cuộc chiến - nhưng nhớ rằng đó là một năm rưỡi sau khi Đại Công ti Mỹ đã chống lại cuộc chiến.

Hay hãy lấy vụ thảm sát ở Mỹ Lai (tháng 3 năm 1968, sự kiện một đơn vị quân đội Mỹ bắn chết 504 người dân Việt Nam không có vũ khí) làm ví dụ, sự kiện này đã trở thành một vấn đề lớn ở Mỹ. Khi nào? Mỹ Lai trở thành một vấn đề lớn vào tháng 11 năm 1969 - một năm rưỡi sau khi vụ thảm sát xảy ra, và khoảng một năm rưỡi sau khi Đại Công ti Mỹ chống lại cuộc chiến. Và tất nhiên, Mỹ Lai là một sự kiện không trọng đại - nó là một sự kiện bình thường đến mức mà khi phong trào hòa bình đã biết về nó thậm chí không nói gì cả. Giống như việc những tin đồn Quây-cơ ở tỉnh Quảng Ngãi - nơi sự kiện đó xảy ra khi làm việc với ủy ban Phục vụ những người bạn Mỹ (the American Friends Service Committee) thậm chí họ cũng chẳng áy náy khi không báo cáo về Mỹ Lai bởi lẽ những việc tương tự đã xảy ra ở khắp mọi nơi.⁸⁰

NAM: *Tạp chí Life làm cho Mỹ Lai trở nên nổi tiếng, thưa Giáo sư.*⁸¹

Mỹ Lai, đúng, nhưng trước hết, hãy lưu ý đến thời điểm; một năm rưỡi sau khi nó xảy ra, một năm rưỡi sau khi Đại Công ti Mỹ chống lại cuộc chiến. Và bản tường trình lại bị xuyên tạc. Các bạn thấy đấy, Mỹ Lai được trình bày như thể đó là một nhóm lính bộ binh Mỹ không kiểm soát được bởi vì họ đang được

Trung úy Calley, một người điên, chỉ huy. Điều này các bạn có thể chịu đựng được. Nhưng đây cũng chưa phải là câu chuyện về Mỹ Lai. Mỹ Lai bị đặt xuống dưới lời chú cuối trang sách. Mỹ Lai là một lời chú dẫn không thú vị đối với một chiến dịch quân sự của Mỹ được gọi là Chiến dịch WHEELA WALLAWA - một chiến dịch giết người hàng loạt, trong đó các vụ ném bom rải thảm của máy bay B-52 nhằm thẳng vào các làng xã. Đó không phải là Trung úy Calley, đó là một kẻ ở Washington đã vạch ra các tọa độ. Các bạn biết các vụ ném bom rải thảm của máy bay B-52 là gì chứ? Có nghĩa là chúng quét sạch mọi thứ, và chúng được nhằm thẳng vào các làng xã. So sánh với việc làm đó thì đúng Mỹ Lai không tồn tại.

Trên thực tế, có một ủy ban quân sự xem xét lại vụ thảm sát ở Mỹ Lai, ủy ban Piers, và sự tìm kiếm thú vị nhất của họ là những vụ thảm sát giống như kiểu vụ thảm sát Mỹ Lai đã xảy ra ở khắp mọi nơi. Chẳng hạn như, họ tìm thấy một vụ thảm sát khác ở Mỹ Khê, ở cuối đường cách đó khoảng 4 kilomet - và ở bất kì chỗ nào họ tìm kiếm đều thấy có các vụ thảm sát như vậy.⁸² Ôi, điều này có ý nghĩa như thế nào với các bạn? Điều này gọi cho các bạn những gì, nếu ở nơi nào các bạn tìm kiếm các bạn cũng đều tìm thấy một Mỹ Lai? Ôi, nó gọi ra một điều gì đó, nhưng điều mà nó gọi ra chưa bao giờ được các phương tiện truyền thông nói ra cả.

NỮ: Giáo sư nói rằng chúng ta có một đội quân của các công dân ở Việt Nam. Chúng ta vẫn có một đội quân của các công dân chứ, thưa Giáo sư?

Không phải, bây giờ nó là một đội quân chuyên nghiệp rồi.

NỮ: Tôi biết thưa Giáo sư, đó là điều đáng sợ.

Chính xác như vậy.

NỮ: Thật trớ trêu khi không hề có một chế độ chống quân dịch...

Không phải là trớ trêu. Tôi cho rằng phong trào hòa bình phạm phải một sai lầm ở chỗ đó. Ý tôi muốn nói, cá nhân tôi chưa bao giờ ủng hộ việc chấm dứt chế độ quân dịch, mặc dù tôi hoàn toàn tham gia vào các hoạt động phản chiến, nhưng khi nó biến thành các hoạt động chống quân dịch, thì tôi đã rút ra khỏi phong trào.

NỮ: Tôi cũng vậy, thưa Giáo sư.

Này, không có cái gọi là “đội quân tình nguyện” nào cả. “Một đội quân tình nguyện” là một đội quân đánh thuê từ những người nghèo. Các bạn hãy nhìn vào binh chủng lính thủy đánh bộ, những gì các bạn nhìn thấy chỉ là những khuôn mặt da đen, xuất thân từ những khu nhà ổ chuột trong thành phố.

NỮ: Nhưng sĩ quan là những người da trắng, thưa Giáo sư.

Đúng, tất nhiên sĩ quan là những người da trắng. Điều đó giống với Nam Phi: sĩ quan là người da trắng, còn những người lính bộ binh thực sự thực hiện hầu hết các hành động tàn bạo ở những nơi như Namibia là người da đen.⁸³ Đó là cách mà các đế chế thường điều hành. Và đôi khi trong những năm 1970, quân đội Mỹ chuyển thành đội quân đánh thuê mà họ gọi là đội quân tình nguyện”.

Những người nắm trong tay quyền lực đã biết điều đó, các bạn ạ. Họ rất tinh vi, họ có tổ chức, họ có sự kế tục, và họ nhận ra rằng họ đã phạm sai lầm ở Việt Nam. Họ không muốn phạm sai lầm tương tự nữa.

Và đối với tờ *New York Times* là tờ báo chống chiến tranh - ôi, chúng ta nghĩ nó như là tờ báo chống chiến tranh vào lúc đó, nhưng chúng ta nghĩ như vậy là vì quy chuẩn của chúng ta quá thấp. Ngày nay chúng ta sẽ xem “phê phán” kiểu như thế lại là một dạng ủng hộ chiến tranh. Và đấy chính là tầm phản ánh khác của sự trưởng thành về ý thức chính trị và độ nhạy cảm của quảng đại quần chúng trong vòng 20 năm qua. Nếu các bạn đọc lại tờ *Times* của những ngày ấy, tôi nghĩ các bạn sẽ cảm nhận điều tôi vừa nói.

CHƯƠNG 2

CUỘC TRANH LUẬN TRONG KHI UỐNG CA PHÊ

Được dựa chủ yếu vào những cuộc thảo luận ở Rowe Massachusetts, hai ngày 15-16 tháng 4 năm 1989.

“NGĂN CHẶN” LIÊN XÔ TRONG CUỘC CHIẾN TRANH LẠNH

NỮ: Thưa Giáo sư Chomsky, dường như các thuật ngữ của diễn ngôn chính trị cũng lại là một công cụ để tuyên truyền cho dân chúng. Ngôn ngữ được sử dụng như thế nào để ngăn cản sự hiểu biết của chúng ta và

làm mất quyền lực của chúng ta?

Ồ, thuật ngữ chúng ta dùng thường mang nặng tính tư tưởng. Một thuật ngữ thường có hai nghĩa, nghĩa trong từ điển và nghĩa được sử dụng trong cuộc chiến tranh ý thức hệ. Vì vậy thuật ngữ “khủng bố” là để chỉ cái người khác làm.

Thuật ngữ “Chủ nghĩa cộng sản” được một số người cho là “cực hữu”. Theo quan điểm của tôi, thì là *cực tả* mới đúng mà về cơ bản không thể phân biệt được với chủ nghĩa toàn trị. Những người mà ta gọi là “bảo thủ” thì thực ra phải gọi là kẻ tĩn tại cực đoan. Họ không phải là những người “bảo thủ” theo nghĩa truyền thống. “Những lợi ích đặc biệt” có nghĩa là người lao động, phụ nữ, người nghèo, người già, người trẻ tuổi - nói cách khác, đó là quảng đại quần chúng. Chỉ có một bộ phận dân chúng không được gọi là “lợi ích đặc biệt” và đó là giới công ti, khu vực kinh doanh nói chung. Bởi vì họ được coi là “lợi ích *quốc gia*”. Hay hãy lấy thuật ngữ “phòng thủ” làm ví dụ: tôi chưa bao giờ thấy một quốc gia nào thú nhận là đang tiến hành một hành động xâm lược, họ bao giờ cũng nói là “phòng thủ” cho dù họ làm bất kì điều gì - có thể là một sự “phòng thủ chặn trước” hay gì đó.

Hay hãy lấy ví dụ trong lịch sử của nước Mỹ hiện đại, thuật ngữ “ngăn chặn” khi chúng ta nói: “Nước Mỹ đang ngăn chặn chủ nghĩa bành trướng Xô viết”. Trừ phi bạn chấp nhận khuôn khổ này khi nói về quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện đại, nếu không bạn sẽ không được chấp nhận ở đây. Mọi người đều phải nhập tâm rằng trong suốt nửa thế kỉ qua nước Mỹ đã và đang “ngăn chặn” nước Nga Xô viết.

Thuật ngữ mỉa miều “ngăn chặn” thực ra rất mập mờ. Nhưng một khi bạn đã chấp nhận nó thì dù bạn nói điều gì nữa cũng không quan trọng, bạn đã từ bỏ mọi thứ rồi. Bởi vì câu hỏi cơ bản là nó có đúng hay không? Có phải nước Mỹ đã và đang “ngăn chặn” nước Nga không? Các bạn biết đấy, thoát nghe điều này

đã có vẻ hơi kì quặc. Ý tôi là, có thể bạn cho rằng Liên Xô là một nơi tồi tệ nhất trong lịch sử. Nhưng họ bảo thủ, dù đã làm những gì tồi tệ, thì vẫn là trong nước Nga và quanh biên giới của họ, ở Đông Âu, ở Afghanistan, v.v. Họ chưa bao giờ làm gì ở bất kì một nơi nào khác. Họ không có quân đóng ở bất kì nơi nào khác. Họ không có các lực lượng can thiệp đóng mọi nơi trên thế giới như chúng ta.⁸⁴ Thế thì nói rằng chúng ta đang “ngăn chặn” họ nghĩa là gì?

Nhưng thôi, vì chúng ta đang nói về các phương tiện truyền thông nên cứ việc đổ tội cho nó. Vậy còn giới học giả thì sao? Lịch sử ngoại giao là một lĩnh vực rộng lớn, người ta giành được những giải thưởng lớn, nhận được những học vị giáo sư lạ lùng. Nếu bạn nhìn vào lịch sử ngoại giao, thì nó cũng nằm trong khuôn khổ của thuật ngữ “ngăn chặn”. Mọi người, thậm chí cả những người gọi là bất đồng chính kiến, đều phải chấp nhận tiền đề “ngăn chặn”, nếu không sẽ không có cơ hội nói gì tiếp theo nữa. Và trong những phần chú giải của sách báo chuyên nghiệp viết về chủ đề “ngăn chặn”, thường bộc lộ một số điều rất thú vị.

Ví dụ, một trong những cuốn sách có tính học thuật cao về cuộc chiến tranh lạnh được gọi là *Các chiến lược ngăn chặn* (Strategies of Containment) của John Lewis Gaddis - một công trình nghiên cứu có tính học thuật hàng đầu của một nhà sử học về ngoại giao hàng đầu. Vì vậy, nó đáng để chúng ta đề cập ở đây. Khi thảo luận về chủ đề lớn “Các chiến lược ngăn chặn”, Gaddis bắt đầu bằng việc nói về thuật ngữ. Ông công nhận ngay ở phần đầu: đúng là thuật ngữ “ngăn chặn” có một số vấn đề, vì nó mặc nhận một số điều. Nhưng dù nó có chính xác về thực tế hay không, thì ta vẫn phải chấp nhận nó là khuôn khổ phù hợp. Lí do tại sao lại phù hợp là bởi vì đó là cách nhìn của các nhà lãnh đạo Mỹ rằng họ đang phòng thủ chống lại Liên Xô. Và bởi vì chúng ta đang nghiên cứu lịch sử Mỹ, cho nên lấy đó làm khuôn khổ là cách làm hợp lí.⁸⁵

Hãy giả sử rằng một nhà sử học nghiên cứu về ngoại giao nào đó thử áp dụng điều đó khi nói về Đức quốc xã. Giả sử một người nào đó viết một cuốn

sách về lịch sử nước Đức và nhận định: “Dù sao thì Hitler và những cố vấn của mình đều chắc chắn nhìn nhận rằng họ đang “phòng thủ” - mà điều đó đúng thôi: nước Đức đang bị người Do Thái “tấn công”, các bạn còn nhớ đấy. Hãy nhìn lại những tài liệu sách báo của Đức quốc xã, họ phải phòng thủ chống lại người Do Thái - con vi rút này đang ăn mòn cốt lõi nền văn minh hiện đại. Và vì thế bạn phải tự vệ. Nước Đức còn bị người Tiệp, rồi người Ba Lan “tấn công”, rồi bị châu Âu bao vây. Đó không phải là một câu chuyện tiểu lấm. Trên thực tế, họ có một lập luận thuyết phục hơn lập luận của chúng ta đối với Liên Xô - họ bị *bao vây*, và bị *ngăn chặn*, họ còn bị vô lí gán cho món nợ Versailles sau Thế chiến I. Giả sử một người nào đó viết một cuốn sách và nhận định: “Ban lãnh đạo Đức quốc xã nhận thức chính mình đang ở thế *phòng thủ* chống lại kẻ thù xâm lược ở cả bên trong và bên ngoài. Đúng là nói như vậy sẽ bị nhiều người chất vấn. Nhưng chúng ta phải theo khuôn khổ đó, vì ta nói về việc họ tự phòng thủ chống lại người Do Thái bằng cách xây dựng trại tập trung Auschwitz như thế nào, phòng thủ chống lại người Tiệp bằng cách xâm lược Tiệp Khắc ra sao, và tự phòng thủ chống lại người Ba Lan thế nào, v.v.” Nếu có ai thử nói như vậy thì các bạn thậm chí còn không thể cười được. Nhưng đối với nước Mỹ thì đó là điều duy nhất các bạn có thể nói: không phải chỉ vì đó là điều có thể chấp nhận được, mà còn vì bất kì cách nói nào khác đều là không thể được chấp nhận.

Và khi bạn tiếp tục theo đuổi vấn đề, thì nó thậm chí còn thú vị hơn nhiều. Ví dụ, vẫn trong cuốn sách đó, Gaddis một lần nữa chỉ ra, dưới hình thức chú giải ở cuối trang sách, một nhận xét ngẫu nhiên mà ông ta không giải thích thêm - rằng có một thực tế nổi bật khi bạn xem lại các tài liệu lịch sử ngoại giao của Mỹ từ Thế chiến II, thì tất cả những quyết định của chúng ta về việc ngăn chặn Liên Xô bằng cách tăng cường sản xuất vũ khí, rồi chuyển sang giám căng thẳng, tất cả những sự việc đó phân lớn phản ánh các mối quan tâm kinh tế trong nội bộ nước Mỹ. Tiếc là sau đó ông ta không phân tích thêm gì nữa.⁸⁶ Điều đó

nghĩa là gì? Gaddis muốn nói gì qua việc làm đó? Ông đã bắt đầu đi gần đến địa hạt của sự thật. Các bạn biết đấy, sự thật của vấn đề, và nó được ủng hộ bởi những tài liệu bị tiết lộ cùng các chứng cứ khác, rằng chi phí cho quân sự chính là phương pháp quản lí công nghiệp của chúng ta, là cách chúng ta duy trì nền kinh tế sinh lời cho khu vực doanh nghiệp. Bạn hãy xem những tài liệu quan trọng về chi phí quân sự mà bây giờ không còn là bí mật nữa. Chúng bộc lộ thẳng thắn về điều này. Ví dụ, tài liệu N.S.C. 68 (Bản ghi nhớ số 68 của Hội đồng An ninh Quốc gia), một văn kiện quan trọng về chiến tranh lạnh, và một trong những điều nó ghi rất rõ là nếu không chi phí cho quân sự, thì kinh tế sẽ suy thoái cả ở Mỹ và trên toàn thế giới. Và do đó nó yêu cầu gia tăng ồ ạt chi phí quân sự của Mỹ và làm tan rã Liên Xô.⁸⁷

Cuối cùng, các bạn phải nhớ lại bối cảnh khi những quyết định này được đưa ra. Điều này xảy ra ngay sau khi Kế hoạch Marshall thất bại. Kế hoạch viện trợ sau chiến tranh vẫn không mang đến sự phục hồi của kinh tế Nhật Bản và Tây Âu - điều mà giới kinh doanh của Mỹ rất cần; các nhà sản xuất ở Mỹ cần những thị trường xuất khẩu đó. Các bạn biết đấy, Kế hoạch Marshall được lập nên chủ yếu như là một hoạt động xúc tiến việc xuất khẩu cho giới doanh nghiệp Mỹ, chứ đâu phải là một cố gắng cao thượng nhất trong lịch sử, v.v. Nhưng nó đã thất bại: chúng ta không xây dựng lại được các cường quốc công nghiệp như chúng ta cần để làm đồng minh và thiết lập lại những thị trường chúng ta cần cho xuất khẩu. Và ở thời điểm đó, chi phí quân sự được xem là có thể thực sự làm được điều đó, nó được xem như là một đầu tàu có thể thúc đẩy sự phát triển kinh tế sau khi sự bùng nổ kinh tế trong thời kì chiến tranh đã kết thúc, và để tránh cho nước Mỹ lún sâu hơn vào cuộc suy thoái.⁸⁸ Và nó có hiệu quả: chi phí quân sự là một cách kích thích nền kinh tế Mỹ, nó đưa đến việc xây dựng lại nền công nghiệp của Nhật Bản, việc xây dựng lại nền công nghiệp ở châu Âu - và trên thực tế, nó tiếp tục là phương thức quản lí công nghiệp của chúng ta cho đến tận

ngày nay. Vì vậy, trong nhận xét ngắn gọn đó, Gaddis đã đến gần sát vấn đề chính yếu: ông ta nói những quyết định của Mỹ sau chiến tranh về tăng vũ trang, rồi giảm bớt căng thẳng... đã được gắn với việc giải quyết những vấn đề kinh tế trong nước. Nhưng tiếc là sau đó ông ta đã bỏ rơi vấn đề ở đó, và quay lại bàn về thuật ngữ “ngăn chặn”.

Và nếu bạn xem xét kĩ hơn nữa những gì giới học giả viết về chủ đề “ngăn chặn”, thì thậm chí còn hấp dẫn hơn nữa. Ví dụ, trong một cuốn sách khác, Gaddis thảo luận về sự can thiệp quân sự của Mỹ vào Liên Xô ngay sau cuộc cách mạng của những người Bolshevik - khi chúng ta cố gắng lật đổ chính phủ của những người Bolshevik bằng vũ lực - và ông ta nói đó là hành động phòng thủ, là để “ngăn chặn” - việc xâm lược của chúng ta vào lãnh thổ đất nước Nga là để “ngăn chặn”, là để phòng thủ. Bạn biết đấy, tôi không nói về một nhà sử học cánh hữu nào đó; đây là một nhà sử học ngoại giao theo tư tưởng tự do, người đứng đầu trong lĩnh vực này. Và ông ta nói rằng sự can thiệp bằng quân sự của 13 quốc gia phương tây vào Liên Xô năm 1918 là một hành động “phòng thủ”. Tại sao lại nói là phòng thủ? về một nghĩa nào đó ông ta đúng. Ông ta cho rằng đó là hành động “phòng thủ” bởi vì những người Bolshevik tuyên bố thách thức chủ nghĩa tư bản phương Tây, và lẽ dĩ nhiên là chúng ta phải tự bảo vệ mình. Cách duy nhất chúng ta có thể tự bảo vệ mình là đưa quân sang Nga, vì vậy đó là một cuộc xâm lược “tự vệ”, là “phòng thủ”.⁸⁹

Và nếu xem xét lịch sử giai đoạn đó một cách chi tiết thì bạn sẽ thấy vấn đề còn thú vị hơn nữa. Ví dụ, ngay sau cuộc cách mạng của những người Bolshevik, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ, Robert Lansing, đã cảnh báo Tổng thống Wilson rằng những người Bolshevik đang “kêu gọi giai cấp vô sản ở tất cả các nước, những người mù chữ, những người kém thông minh, những người mà với số lượng của họ đáng ra phải kiểm soát tất cả các chính phủ”. Và bởi vì họ kêu gọi quảng đại dân chúng ở những nước khác hãy đứng lên giành quyền kiểm

soát các vấn đề của mình, và bởi vì đa số dân chúng là những người “mù chữ” và “kém thông minh” - các bạn biết đấy, tất cả những người nhếch nhác và nghèo khó này lại đang cần phải được ở yên vị trí của họ vì sẽ tốt cho lợi ích của chính họ. Đó là một cuộc tấn công nhằm vào chúng ta, và do đó chúng ta phải tự bảo vệ chính mình.⁹⁰ Và điều mà Wilson thực sự đã làm là để “bảo vệ chính chúng ta” bằng hai cách rõ ràng: thứ nhất, bằng cách xâm lược nước Nga để cố gắng ngăn chặn không cho sự thách thức đó được phát ra. Thứ hai, bằng cách khởi xướng chiến dịch diệt trừ “mối đe dọa đỏ” ở trong nước (một chiến dịch đàn áp và tuyên truyền chống “những người Cộng sản” vào năm 1919) nhằm loại trừ nguy cơ ai đó ở đây hưởng ứng lời kêu gọi giai cấp vô sản ấy. Cả hai cách này đều là “phòng thủ”.

Và nó diễn ra tương tự cho đến tận ngày nay. Tại sao người ta lại phải trừ khử những người thuộc mặt trận Sandino ở Nicaragua? Trên thực tế không phải vì ta cho rằng họ là chính quyền Cộng Sản chuẩn bị chinh phục cả bán cầu này, mà vì họ đang tiến hành các chương trình xã hội bắt đầu thành công, và sẽ thành tấm gương cho những dân tộc khác ở châu Mỹ Latin noi theo. Năm 1980, Ngân hàng Thế giới ước tính rằng, Nicaragua sẽ phải mất 10 năm mới có thể trở lại được mức kinh tế nó đạt được vào năm 1977, bởi vì sự tàn phá quá lớn vào cuối thời kì cai trị của Somôza (chế độ chuyên chế gia đình trị trong bốn thập niên ở Nicaragua bị cách mạng Sandino lật đổ vào tháng 7 năm 1977). Nhưng dưới thời chính phủ Sandino, nền kinh tế của Nicaragua bắt đầu phát triển: nó đang thiết lập các chương trình chăm sóc sức khỏe, tình hình bắt đầu được cải thiện cho người dân.⁹¹ Nhưng, điều đó hình như đã rung lên hồi chuông báo động ở New York và Washington. Bởi vì nó hình như đang phát đi lời kêu gọi những người “mù chữ và những người kém thông minh” ở những nước tuyệt vọng như Honduras và Nicaragua. Đó là cái mà những nhà hoạch định ở Mỹ gọi là “Học thuyết Dominô”, hay “sự đe dọa của một tấm gương tốt”, và nếu cứ như thế thì

toàn bộ hệ thống do Mỹ chi phối chẳng mấy chốc sẽ bị tan vỡ.⁹²

THẾ GIỚI CỦA ORWELL VÀ THẾ GIỚI CỦA CHÚNG TA

Tất cả những điều đó đều trong khuôn khổ mĩ từ “ngăn chặn” Chủ nghĩa Cộng sản. Nếu nhìn vào bất kì thuật ngữ của diễn ngôn chính trị nào khác, các bạn cũng sẽ thấy một điều: các thuật ngữ của diễn ngôn chính trị được tạo ra để ngăn cản tư duy. Một trong những thuật ngữ chủ yếu là khái niệm “bảo vệ”. Hãy nhìn vào hồ sơ ngoại giao của bất kì một quốc gia nào - Đức quốc xã, Liên Xô, Libi, bạn sẽ thấy rằng mọi thứ mà họ đã từng làm là “bảo vệ”. Tôi chắc rằng nếu chúng ta có tài liệu từ thời Thành Cát Tư Hãn thì những gì ông ta làm cũng là để “tự vệ”. Ở nước Mỹ bạn không thể thách thức điều đó - cho dù là nó phi lí đến đâu.

Giống như nói chúng ta “bảo vệ” miền Nam Việt Nam. Trong suốt 30 năm tôi đã nghiên cứu rất sát sao nhưng chưa bao giờ thấy trên các phương tiện truyền thông một cụm từ nào có ý nói rằng không phải chúng ta đang bảo vệ miền Nam Việt Nam, và rằng thực ra chúng ta đang tấn công miền Nam Việt Nam. Chúng ta tấn công miền Nam Việt Nam rõ ràng như bất kì cuộc xâm lược nào trong lịch sử. Nhưng không thể tìm thấy sự thật giản đơn đó được đề cập trên bất kì một tờ báo nào ở Mỹ, trừ một vài sách báo nhỏ lẻ ngoài lề. Đó là điều không thể nói ra được.⁹³

Điều đó cũng không thể nói ra được trong cả sách báo của giới nghiên cứu

học thuật. Một lần nữa khi Gaddis nói về chiến dịch Điện Biên Phủ, nơi người Pháp cố cầm cự để duy trì sự kiểm soát thuộc địa ở Đông Dương. Ông mô tả nó như là một cuộc đấu tranh tự vệ của Pháp.⁹⁴ McGeorge Bundy, trong cuốn sách về lịch sử hệ thống quân sự, nói về việc nước Mỹ đã từng cân nhắc ý định sử dụng vũ khí hạt nhân vào năm 1954 để giúp người Pháp duy trì vị thế của họ ở Điện Biên Phủ. Ông phát biểu rằng: chúng ta đã suy nghĩ về điều đó để hỗ trợ người Pháp “bảo vệ” Đông Dương.⁹⁵ Ông ta không nói bảo vệ khỏi ai. Bạn biết đấy, sẽ thật ngớ ngẩn nếu nói là để bảo vệ khỏi người Nga chẳng hạn. Không. Đó là bảo vệ Đông Dương khỏi người Đông Dương.⁹⁶ Nhưng cho dù có vô lí đến đâu đi nữa, thì ở Mỹ các bạn cũng không thể chất vấn điều đó. Ý tôi là, đây là sự cực đoan của tư tưởng cuồng tín. Ở những nước khác, ít nhất các bạn cũng có thể nêu ra câu hỏi. Một số trong các bạn là nhà báo, các bạn hãy thử nói Mỹ “tấn công” vào miền Nam Việt Nam xem. Chủ bút của bạn sẽ cho rằng bạn đến từ sao Hỏa hay một nơi xa lạ nào đó nên chẳng biết gì, chứ làm gì có sự kiện nào như vậy trong lịch sử. Lẽ dĩ nhiên là có sự kiện như vậy trong thực tế lịch sử.

Hay hãy lấy ví dụ chúng ta nói rằng Mỹ đang ủng hộ “nền dân chủ” trên toàn thế giới. Cũng có phần nào đúng như vậy. Nhưng điều đó nghĩa là gì? Khi nói chúng ta ủng hộ “nền dân chủ”, thì nghĩa là chúng ta ủng hộ cái gì? Ý tôi muốn nói, phải chăng nền dân chủ là một cái gì đó mà dân chúng tham gia vào việc điều hành đất nước? Rõ ràng không phải vậy rồi. Chẳng hạn, tại sao El Salvador và Guatemala lại được coi là “dân chủ”, nhưng Nicaragua (dưới sự lãnh đạo của Đảng Sandino, lại không “dân chủ”? Tại sao? Có phải đó là vì hai nước kia có bầu cử còn nước này thì không? Không phải. Vì trên thực tế, duộc bầu cử ở Nicaragua (năm 1984) tốt hơn bất kì cuộc bầu cử nào ở El Salvador hàng trăm lần.⁹⁷ Phải chăng đó là vì thiếu sự tham gia chính trị của công chúng ở Nicaragua? Không phải. Phải chăng đó là vì đối lập chính trị không thể tồn tại được ở đó? Không phải, phái đối lập chính trị ở Nicaragua không hề bị o ép; còn

ở El Salvador và Guatemala, phái đối lập bị tàn sát.⁹⁸ Phải chăng đó là vì ở Nicaragua không có một nền báo chí độc lập? Không phải, báo chí Nicaragua là một trong những nền báo chí tự do nhất trên thế giới, tự do hơn báo chí Mỹ rất nhiều. Mỹ chưa bao giờ dung tha một tờ báo dù chỉ hơi hơi giống tờ *La Prensa* ở Nicaragua (tờ báo đối lập được Mỹ hậu thuẫn trong cuộc chiến Contra). Trong bất kì thời kì khủng hoảng nào ở Mỹ, chính phủ đã lập tức đóng cửa ngay cả những tờ báo bất đồng chính kiến nhỏ, chứ đừng nói đến một tờ báo lớn được cường quốc nước ngoài tài trợ đang tấn công đất nước và công khai kêu gọi lật đổ chính phủ.” Mức độ tự do báo chí đến thế thì ở Mỹ không thể có được. Ở El Salvador, có lúc đã từng có một nền báo chí độc lập, nó đã bị các lực lượng an ninh được Mỹ hậu thuẫn quét sạch, chúng giết hại chủ bút của một tờ báo và làm nổ tung trụ sở của một tờ báo khác.¹⁰⁰ Thế là đủ cho nền báo chí độc lập.

Vậy theo tiêu chí nào mà El Salvador và Guatemala là hai quốc gia “dân chủ” còn Nicaragua thì không? Có một tiêu chí: ở Nicaragua (dưới thời Sandino), các thành phần doanh nghiệp không được có số đại biểu trong thể chế thống trị vượt quá số lượng của họ. Vì vậy nó không phải là một “nền dân chủ”. Ở El Salvador và Guatemala, chính phủ bị điều hành bởi giới quân sự phục vụ lợi ích của các tập đoàn đầu sỏ - những tên địa chủ, các nhà kinh doanh giàu có, và kẻ chuyên nghiệp đang nổi lên - những người này gắn bó với nước Mỹ. Vì vậy những nước ấy là “các nền dân chủ”. Nếu họ làm nổ tung một nền báo chí độc lập, tiêu diệt phe đối lập chính trị, tàn sát hàng chục nghìn người, và không có kiểu bầu cử nào hơi giống với bầu cử tự do thì cũng chẳng sao - tất cả những điều đó hoàn toàn chẳng liên quan gì. Họ là “các nền dân chủ”, bởi vì những người phù hợp đang điều hành đất nước; nếu không phải những người phù hợp đang nắm quyền, thì chúng không phải là “các nền dân chủ”. Nhất nhất phải như vậy. Đố bạn tìm được một ai trong giới báo chí Mỹ dám tách mình khỏi hàng ngũ cho rằng có bốn nền dân chủ ở Trung Mỹ (nhưng nơi chưa từng có bầu cử tự

do) và một nhà nước chuyên chế (nghĩa là Nicaragua của Sandino). Đố bạn tìm được một lời nào bác bỏ điều đó. Và nếu sự giết chóc ở El Salvador và Guatemala có được đề cập trên báo chí Mỹ, thì người ta thường gọi nó là do “đội thi hành bị mất kiểm soát”, hay “những kẻ cực đoan ngoài vòng kiểm soát”. Sự thật của vấn đề là chính những kẻ cực đoan ở Washington, và chúng đang kiểm soát giới quân sự ở El Salvador và Guatemala - nhưng các bạn sẽ không bao giờ tìm thấy điều đó trên bất cứ một tờ báo nào ở Mỹ.

Hay hãy lấy cụm từ “tiến trình hòa bình” làm ví dụ, cụm từ mà chúng ta lúc nào cũng nghe thấy. Cụm từ “tiến trình hòa bình” có nghĩa theo từ điển là “tiến trình dẫn đến hòa bình”. Nhưng đó không phải là cái cách nó được sử dụng trên các phương tiện truyền thông. Thuật ngữ “tiến trình hòa bình” được dùng trên các phương tiện truyền thông để chỉ bất kì việc gì nước Mỹ tình cờ đang làm vào thời điểm đó - không có ngoại lệ. Vì vậy, hóa ra là theo định nghĩa thì nước Mỹ bao giờ cũng ủng hộ tiến trình hòa bình. Các bạn sẽ không bao giờ tìm thấy một cụm từ nào trên các phương tiện truyền thông của Mỹ nói rằng nước Mỹ chống lại tiến trình hòa bình.

Thực ra, vài tháng trước tôi đã đề cập đến điều này trong một buổi nói chuyện ở Seattle, và một người tham dự đã viết thư cho tôi sau đó khoảng một tuần, nói rằng anh ta thấy rất thú vị, và vì vậy anh ta đã làm một nghiên cứu nhỏ về việc đó. Anh ta nghiên cứu cơ sở dữ liệu máy tính của tờ *New York Times* từ năm 1980 (khi người ta bắt đầu nói về chủ đề này) cho đến hiện nay, và lấy ra tất cả các bài báo có chứa cụm từ “tiến trình hòa bình”. Có khoảng 900 bài báo, và anh ta kiểm tra kĩ từng bài một để xem liệu có trường hợp nào trong đó nước Mỹ đang chống lại tiến trình hòa bình hay không. Và không có trường hợp nào cả, 100%. Ngay cả một quốc gia hùng mạnh và có vị thế cao nhất trong lịch sử, thì cũng có thể có lúc sơ sẩy không ủng hộ tiến trình hòa bình. Nhưng trong trường hợp của nước Mỹ, thì điều đó không thể xảy ra. Và đây là một ví dụ minh họa

đặc biệt nổi bật, bởi vì suốt trong những năm 1980 nước Mỹ là một nhân tố chính gây trở ngại cho hai tiến trình hòa bình quốc tế lớn, một ở Trung Mỹ và một ở Trung Đông.¹⁰¹ Nhưng các bạn hãy thử tìm sự thật đơn giản và hiển nhiên đó xem nó có được đề cập trên các phương tiện truyền thông chính thống hay không. Các bạn không thể tìm thấy. Không thể bởi vì nó là một mâu thuẫn có logic - chẳng có gì khó chứng minh cho điều đó. Nghĩa của chính những từ ngữ đó nói lên tất cả rồi. Đại loại giống như nói việc tìm kiếm một người đàn ông độc thân đã có vợ. Các bạn không thể có một nước Mỹ chống lại tiến trình hòa bình, bởi vì theo định nghĩa, thì tiến trình hòa bình chính là những gì mà nước Mỹ đang làm. Và vì vậy bất kì ai chống lại nước Mỹ, tức là đang chống lại tiến trình hòa bình, Lập luận phải theo cách đó, rất dễ dàng, và có thể đi đến kết luận tuyệt vời.

NAM: *Tôi xin đưa thêm một ví dụ khác được không? Khi có một quốc gia mà ta thậm chí không thể gọi nó là một nền dân chủ - không có hiến pháp, không có quốc hội, một nền quân chủ chuyên chế - thì ta dùng từ quốc gia “ôn hòa”.*

Đúng, “ôn hòa” là một từ có nghĩa là “theo lệnh của Mỹ” - đối lập với cái được gọi là “cấp tiến” có nghĩa là “không theo lệnh của Mỹ”. Cấp tiến không liên quan gì tới cánh tả hay cánh hữu; bạn có thể là người cực hữu, nhưng bạn vẫn là kẻ “cấp tiến” nếu bạn không theo lệnh của Mỹ.

NAM: *Tôi cũng chưa từng thấy ai nói về Hoàng đế Hassan của Maroc như là một kẻ “quân chủ chuyên chế”. Ông ta có kỉ lục về nhân quyền tồi tệ nhất trong thế giới Ả-rập, tra tấn tràn lan, xâm lược Tây Sahara, không tuân thủ phán quyết của Tòa án Quốc tế, một trong những kẻ kinh tởm nhất - nhưng không một*

*bài báo nào không gọi ông ta là một người “ôn hòa”.*¹⁰²

Đúng đấy, bởi vì chúng ta có căn cứ không quân ở Maroc, và chúng ta thu được nhiều khoáng sản ở đó, v.v. Hay hãy lấy Ả-rập Xêút làm ví dụ - Ả-rập Xêút hiện nay thậm chí còn được mô tả như là một quốc gia “ôn hòa”.¹⁰³ Trên thực tế, ngay cả Iraq đôi khi cũng còn được mô tả như là quốc gia đang “dần đi đến ôn hòa”: Iraq có lẽ là một quốc gia khủng bố kinh tởm nhất - các trại giết người, chiến tranh sinh học, v.v.¹⁰⁴

NAM: Còn Suharto nữa (tên độc tài ở Indonesia) cũng được gọi là “người ôn hòa”.

Đúng rồi, đó là một trường hợp cực đoan nhất tôi từng thấy. Rất mừng là anh đã đề cập đến trường hợp này. Đây thực sự là một trường hợp đáng kinh ngạc. Ví dụ, vài năm trước có một bài báo trên tờ *Christian Science Monitor* nói về cơ hội làm ăn lớn ở Indonesia, tờ báo này viết: sau khi chính phủ Indonesia ngăn chặn cuộc nổi dậy của Cộng Sản năm 1965, phương Tây rất thiết tha làm ăn với “nhà lãnh đạo ôn hòa mới” của Indonesia, Suharto.¹⁰⁵ “Nhà lãnh đạo ôn hòa mới của Indonesia, Suharto” là ai? Không còn nghi ngờ gì nữa, ông ta chính là kẻ được Mỹ hậu thuẫn, đã tiến hành cuộc đảo chính quân sự năm 1965 mà sau đó quân đội Indonesia đã tàn sát khoảng 500.000 người trong vòng bốn tháng. Không ai biết được con số chính xác là bao nhiêu. Hầu hết những người bị tàn sát là những nông dân không có đất đai.¹⁰⁶

Đấy, việc làm đó rất được hoan nghênh ở phương Tây. Các phương tiện truyền thông của Mỹ rất yêu thích việc làm đó. Ví dụ, James Reston, một nhà bình luận tự do của tờ *New York Times*, có một bài nhan đề “Một tia sáng ở châu

Á”, ý nói mọi sự đang khá lên. Tờ *U.S. News and World Report* đăng một câu chuyện nhan đề “Hi vọng ở nơi đã từng không có gì”.¹⁰⁷ Những kiểu “tít” như vậy chạy trên khắp các mặt báo ở Mỹ - và lí do là vì Suharto đã quét sạch chính đảng duy nhất dựa vào quần chúng ở Indonesia, Đảng Cộng sản, lúc đó có khoảng 14 triệu đảng viên. Tờ *Times* có một bài xã luận viết đại loại như sau: đó là một sự kiện vĩ đại, nhưng nước Mỹ đúng khi không quá công khai dính líu vào sự kiện đó, bởi vì giết 500.000 người không phải là việc làm tốt, nhưng nó đang đi đúng hướng, chúng ta hãy bảo đảm rằng nó tiếp tục đi đúng hướng. Bài báo này ra đúng vào thời điểm của vụ tàn sát.¹⁰⁸ Đây, đó là Suharto, “nhà lãnh đạo ôn hòa mới” của Indonesia. Đây có lẽ là trường hợp cực đoan nhất mà tôi từng thấy: Suharto là một trong những kẻ giết hại dân chúng lớn nhất kể từ sau Adolf Hitler.

CẢNH BÀN CÙNG HIỆN NAY

NỮ: Thưa Giáo sư, tôi muốn chuyển chủ đề một chút nếu có thể. Giáo sư nói rằng Giáo sư có ý thức chính trị từ khi còn là một cậu bé trong những năm 1930. Tôi muốn biết, Giáo sư có ấn tượng gì về những sự khác biệt giữa thời bấy giờ và thời nay, về mặt quan điểm và thái độ chung? Và Giáo sư so sánh hai giai đoạn này như thế nào?

Ồ, những năm 1930 là một thời kì sống động. Đó là thời kì khủng hoảng kinh tế trầm trọng, mọi người đều không có việc làm, nhưng điều nực cười là nó lại là thời kì hi vọng. Ngày nay hoàn toàn khác. Ngày nay nếu các bạn đi vào các

khu nhà ổ chuột, thì không có gì giống như trước kia - nó tuyệt vọng, không một tia hi vọng. Bất kì ai ở độ tuổi của tôi hoặc lớn tuổi hơn cũng đều còn nhớ, có một cảm giác hi vọng lúc đó: có thể không có thức ăn, nhưng lại có nhiều khả năng, có những việc có thể làm được. Còn ngày nay các bạn đi bộ qua phía Tây Harlem mà xem, ngay cả ở thời điểm trầm trọng của cuộc Đại suy thoái cũng không có gì giống như thế - cảm giác không thể làm gì được, hoàn toàn thất vọng. Những người bà phải thức suốt đêm để canh cho cháu mình không bị chuột ăn thịt. Cảnh ngộ đó không tồn tại ở những thời điểm trầm trọng của cuộc khủng hoảng trước kia; thậm chí tôi không cho rằng nó tồn tại ở những vùng nông thôn. Trẻ em không phải nhịn đói đi học; giáo viên không phải lo sợ khi vào lớp học, họ có thể bị giết bởi một đứa nghiện đang phê thuốc. Trước kia không tồi tệ đến thế.

Tôi cho rằng, thực sự có một cái gì đó khác về chất trong sự bần cùng hiện đại. Một số trong các bạn phải chia sẻ những kinh nghiệm này. Ý tôi muốn nói, lúc đó tôi là một đứa trẻ nên cảm quan của tôi có thể khác. Nhưng tôi nhớ là khi tôi về căn hộ của những người họ hàng - các bạn biết đấy, gia đình li tán, không công ăn việc làm, 20 người sống trong một căn hộ chật hẹp - nhưng không hiểu sao vẫn đầy hi vọng, sống động về trí tuệ, không hiểu sao nó rất khác với ngày nay.

NỮ: *Giáo sư có cho rằng đó là vì ý thức chính trị được nâng cao của thời đó so với ngày nay không?*

Có lẽ là như thế. Có nhiều tổ chức nghiệp đoàn thời đó, và các cuộc đấu tranh rất tàn khốc. Tôi nhớ rất rõ điều đó. Chẳng hạn như, một trong những kí ức thời thơ ấu sớm nhất của tôi là khi cùng mẹ tôi đi xe điện, tôi đã thấy cảnh sát tấn công một cuộc đình công của những người phụ nữ bên ngoài một nhà máy

dệt ở Philadelphia, và đánh đập họ thậm tệ - đó là một kí ức buồn. Thực sự lúc đó cực kì nghèo. Tôi nhớ có những người đi nhặt giẻ rách lang thang từ nhà này sang nhà khác xin tiền, v.v. Tình trạng chẳng tốt đẹp gì. Nhưng vẫn không phải là tuyệt vọng. Đó là sự khác biệt lớn: những khu nhà ổ chuột hiện nay thì hoàn toàn vô vọng, chẳng thể làm gì khác ngoài việc rình mò cấu xé lẫn nhau.

Trên thực tế, ngày nay nhiều cuộc đời thật vô vọng, thậm chí cả cuộc đời của những đứa trẻ thuộc những gia đình trung lưu. Tôi cho rằng lần đầu tiên trong lịch sử loài người, những đứa trẻ thuộc các gia đình trung lưu nghĩ rằng chúng sẽ không được sống sung sướng bằng cha mẹ của chúng - đó thực sự là điều chưa bao giờ xảy ra.¹⁰⁹ Ví dụ, những người con của tôi luôn tin rằng có lẽ sẽ không sống theo cách của chúng ta. Các bạn hãy suy nghĩ về điều đó. Và có lẽ các con của tôi đúng, có thể là trừ một vài ngoại lệ.

NAM: Giáo sư có lời giải thích nào về những gì đã xảy ra đối với các thành phố?

Thành thực mà nói, tôi không hoàn toàn hiểu được điều đó.¹¹⁰ Bạn có thể thấy nó bắt đầu từ những năm 1940 - ví dụ, vào khoảng thời gian đó thành phố New York mới bắt đầu trở thành một nơi đầy thù địch. Ý tôi là khi đến New York, tôi mới chỉ là một đứa trẻ, và thường chẳng thấy sợ gì khi một mình đi bộ qua Công viên Trung tâm vào ban đêm, hay đi bộ một mình dọc theo con đường bên sông vào ban đêm - một việc mà bây giờ bạn không dám làm nếu không có một trung đội lính thủy đánh bộ bảo vệ bạn. Trước kia việc đó thật bình thường; thậm chí các bạn chẳng cần phải e ngại suy nghĩ gì. Các bạn cũng chẳng sợ gì khi đi bộ qua Harlem, chẳng hạn - có gì là ghê gớm đâu? Nhưng tất cả đều bắt đầu thay đổi sau Thế chiến II, và nó thay đổi trên toàn nước Mỹ: các thành phố trở thành những nơi đầy thù địch.

Tôi muốn nói, New York vẫn luôn có tiếng là một nơi đáng sợ, giống như có câu chuyện tiểu lâm về một gã nằm ở ngoài phố và mọi người đi bộ cứ giẫm lên gã mà đi qua. Nhưng bạn không có cái cảm giác lo sợ có người sẽ giết mình, một cảm giác các bạn thường có khi đi bộ trong thành phố này ngày nay. Hơn nữa bạn không thấy cái cảm giác sự siêu giàu ngay bên cạnh sự nghèo khó bần cùng - giống như ngày nay các bạn thấy người ta ngồi trong một nhà hàng sang trọng uống rượu, và một người tứ cố vô thân nào đó đang nằm ngoài phố ngay trước mắt họ. Trước kia không có những cảnh tượng đó.

NỮ: Phải chăng sự thay đổi đó liên quan tới quá trình quốc tế hóa của nền kinh tế, và tầng lớp những người siêu giàu ở đây ngày càng tăng?

Có thể như vậy. Thành thực mà nói tôi không hiểu. Nhưng cảm giác của tôi là, nó vượt ra khỏi phạm vi kinh tế học. Ý tôi muốn nói, thời đó cũng có những khác biệt ghê gớm giữa giàu và nghèo. Và những người sống trong các khu nhà ổ chuột cũng cực kì nghèo túng - cái khác là họ không thấy cô đơn tuyệt vọng.

NỮ: Thời đó không có một nền văn hóa tiêu dùng như ngày nay, thưa Giáo sư.

Đúng, chắc chắn không đến mức tiêu dùng như bây giờ - chẳng hạn, không ai có tivi và người ta thường xuyên thấy cuộc sống khủng khiếp không thể chịu nổi ở đâu đó diễn ra ngay trước mắt họ. Tuy nhiên, ngày ấy cũng có cái giống như tivi bây giờ. Thời ấy phim ảnh cũng giống như truyền hình ngày nay; các bạn đi xem phim chỉ mất 10 xu, và đó là nơi bạn thấy thế giới kì diệu. Và phim ảnh toàn là hào nhoáng, sự hào nhoáng giả tạo của tầng lớp trên. Nhưng tôi

không hiểu tại sao nó không có sức tàn phá như ngày nay. Tôi cho rằng, có một cái gì đó thực sự vô vọng về đời sống đương đại.

NAM: *Quả bom có liên quan rất nhiều đến điều đó.*

Có lẽ. Nhưng liệu có thể thực sự giải thích cho những gì đang xảy ra trong những khu nhà ổ chuột? Ý tôi là tôi không thấy nó có mối liên quan nhiều. Vào cuối những năm 1960, tôi cùng với một nhóm chủ yếu là người da trắng, RESIST (một phong trào chống quân dịch), nhưng chúng tôi có những mối liên hệ gần gũi với những người của nhóm phong trào Black Panthers (Báo Đen), và cùng với họ tôi đi vào các khu nhà ổ chuột. Tuy thường thì tôi không đến khu ổ chuột nhiều, nhưng qua một vài lần đi bộ qua các khu nghèo ở Harlem và những nơi khác tương tự, tôi không thể nhớ có gì dù là tí chút giống những năm 1930, thậm chí ngay cả trong những khu vực nghèo nhất của Brownsville (một khu vực có thu nhập thấp ở Brooklyn). Những người bạn vong niên của tôi, những người đã dạy học ở New York từ những năm 1920 cũng nói với tôi rằng, họ nghĩ thời đó hoàn toàn khác với thời nay - trẻ em ở những năm 1930 nghèo, nhưng chúng không bị chuột cắn.

NỮ: *Với chính bản thân tôi là một người cấp tiến hoạt động chính trị rất nhiều trong cộng đồng, thì sự tuyệt vọng thật không thể tưởng tượng được – thấy những người ở nấc thang thấp nhất phải chiến đấu chống lại những gì không thể tưởng tượng được, thì tôi mới thực sự hiểu rằng chỉ còn lại là sự buông xuôi tuyệt vọng. Giáo sư không có lời giải thích nào cho việc làm sao chúng ta lại đi đến kết cục thế này?*

Tôi cho rằng, nếu các bạn nhìn lại lịch sử nước Mỹ thì có thể thấy ít nhất một số yếu tố phía sau kết cục này. Đây là một xã hội nhập cư, và trước giai đoạn Đại suy thoái kinh tế, hầu như mọi làn sóng di cư đến đây ít nhiều đều được chấp nhận, ít nhất là đối với những người muốn ở lại. Nhớ rằng nhiều người không muốn ở lại, tỉ lệ những người quay về nơi ở cũ khá cao trong những giai đoạn nhập cư đỉnh điểm.¹¹¹ Nhưng đối với những người nhập cư và ở lại thì nước Mỹ thực sự là một xứ sở nhiều cơ hội. Vì vậy, cha tôi có thể đến từ nước Nga và làm việc cực nhọc ở một công xưởng, và cuối cùng vào được trường đại học, rồi sau này thấy được con trai mình trở thành một giáo sư - điều đó là có thật. Và có thực là bởi vì khi đó có nhiều việc lao động chân tay nên có thể tiếp nhận được những làn sóng nhập cư. Người ta có thể làm việc trong những xí nghiệp, công xưởng 16 giờ một ngày và kiếm được đủ tiền để sống, và dần dần tích lũy dành dụm chút ít, và cuộc sống bắt đầu tốt hơn. Nhưng vào những năm 1930, có một sự hụt hẫng lớn trong hệ thống này - cuộc Đại khủng hoảng kinh tế đã chấm dứt những cơ hội việc làm đó. Và nước Mỹ về cơ bản chưa bao giờ thoát hẳn ra được khỏi cuộc Đại khủng hoảng.

Các bạn biết đấy, sự bùng nổ kinh tế sau Thế chiến II là một kiểu phát triển kinh tế khác với bất kỳ kiểu phát triển kinh tế nào trước đó. Thứ nhất, về cơ bản, nó được nhà nước tài trợ và chủ yếu tập trung cho các ngành công nghiệp dựa vào công nghệ cao và bị ràng buộc vào hệ thống quân sự. Kiểu phát triển kinh tế đó không cho phép tiếp nhận những làn sóng nhập cư mới. Nó chỉ cho phép làn sóng nhập cư ngắn trong thời kì Thế chiến II, khi thiếu lao động và người ta có thể đi khỏi những trang trại ở miền Nam đến làm việc trong các ngành công nghiệp phục vụ chiến tranh. Nhưng điều đó đã chấm dứt, chủ yếu chỉ còn việc làm trong khu vực công nghệ cao hay trong khu vực dịch vụ. Bạn chẳng còn biết đi đâu nữa. Không còn những cơ hội như trước để người ta thăng tiến. Nếu bạn có thể làm việc trong ngành công nghiệp công nghệ cao, thì bạn đã ở đó rồi. Còn

nếu bạn làm việc quét dọn đường phố hay một công việc nào đó, thì cứ vậy mà làm mãi mãi.

Tình hình đã có thể duy trì được nếu không có một làn sóng nhập cư mới. Đó là một làn sóng nhập cư cực lớn. Lần này lại là làn sóng di cư từ trong nội địa. Nhưng từ quan điểm của xã hội, nó giống như làn sóng di cư từ nước ngoài đến. Đó là do việc cơ khí hóa mau lẹ nền nông nghiệp ở miền Nam, đẩy những người dân da đen, những kẻ nô lệ trước kia ra khỏi ruộng vườn của họ. Và đỉnh điểm của làn sóng lần này là một luồng nhập cư lớn những người nói tiếng Tây Ban Nha. Thế là một lúc có hai làn sóng nhập cư lớn tràn vào các thành phố lớn ở miền Bắc, và không có việc gì cho họ làm: họ không thể làm được những gì cha tôi đã từng làm, bởi vì không còn nhu cầu lao động chân tay có thể thu hút được hàng triệu lao động như trước nữa. Vì vậy, những gì trên thực tế đã xảy ra là hai làn sóng nhập cư lớn này đã bị dồn vào các trại tập trung mà chúng ta gọi là “các thành phố”. Và đại đa số trong số họ sẽ không bao giờ thoát ra được. Không có gì cho họ làm cả. Kinh tế hoàn toàn không phát triển; ý tôi muốn nói, tổng sản phẩm quốc nội có tăng lên, nhưng tăng lên mà không tạo thành sự phát triển kinh tế cho dân nghèo sống trong các thành phố.

Với sự suy giảm của các ngành công nghiệp chế tạo truyền thống trong những năm gần đây, tình hình đang tồi dần chứ không tốt lên. Khi vốn đầu tư trở nên linh hoạt hơn và các công ti có thể dễ dàng chuyển sản xuất sang các nước thuộc Thế giới thứ Ba, thì tại sao họ lại phải trả lương công nhân cao hơn ở Detroit khi họ có thể trả lương thấp hơn rất nhiều ở Bắc Mexico hay ở Philippines? Kết quả là, áp lực ngày càng tăng đối với bộ phận dân chúng nghèo ở đây. Và trong thực tế họ dần bị dồn lại trong những khu nhà ổ chuột ở trung tâm thành phố - và ở đó tất cả những áp lực khác bắt đầu tấn công họ: ma túy, những đợt chỉnh trang đô thị, sự đàn áp của cảnh sát, những cắt giảm trong các chương trình phúc lợi vốn đã rất ít ỏi, v.v. Tất cả những cái đó góp phần tạo lên

cảm giác vô vọng, đồng thời cũng tạo ra những hành vi chống lại xã hội thực sự: tội phạm. Tội phạm hầu hết là những người nghèo cướp xé lẫn nhau. Thống kê cho thấy rõ như vậy - bởi vì những người giàu thì đều sống ở nơi vô cùng an toàn.¹¹²

Các bạn có thể thấy điều đó rất rõ khi lái xe qua thành phố New York ngày nay: sự tương phản giàu-nghèo giống như ở San Salvador. Tôi đã có buổi nói chuyện ở đó cách đây không lâu, và khi đi bộ quanh đó, bạn sẽ ấn tượng thật sâu sắc: những tòa lâu đài, có bảo vệ đứng gác ngoài cổng, một chiếc xe hơi limousine sang trọng đi đến và có người xuống xe đi vào lâu đài. Trong lâu đài chắc là rất đẹp. Nhưng giống như trong thời phong kiến, có rất nhiều kẻ man rợ ở bên ngoài lâu đài, và bạn không bao giờ nhìn thấy họ, vì bạn giàu có và chỉ di chuyển giữa tòa lâu đài và chiếc xe Itacusine sang trọng của mình. Còn nếu nghèo hèn, thì các bạn đâu có lâu đài để bảo vệ mình.

NAM: Giáo sư nói ma túy có tác động đến vấn đề. Tôi muốn biết liệu Giáo sư có đồng ý với giả thuyết cho rằng có lẽ ma túy có thể đã được đưa vào cho những người nghèo một cách có chủ ý, nhằm, làm đồi bại tinh thần người dân ở đó khiến họ không đoàn kết được với nhau để tổ chức đấu tranh thay đổi tình hình?

Đó là câu hỏi hay. Nhiều năm nay đó là lời tố cáo của những người hoạt động quần chúng làm việc nhiều trong các khu get-tô (khu dân nghèo, dân Do Thái, da đen) và khu nhà ổ chuột. Nhiều người đã chỉ ra rằng, đúng lúc bắt đầu có các hoạt động tổ chức phong trào trong những khu dân nghèo vào những năm 1960, thì đột nhiên có một lượng ma túy khổng lồ đổ vào tàn phá hoàn toàn các cộng đồng nghèo ở trung tâm thành phố. Và các cộng đồng không thể bảo vệ được mình: các bậc cha mẹ không làm gì được, nhà thờ cũng không làm gì được,

có những thanh niên lang thang trên các góc phố phát ma túy cho những đứa trẻ mới chừa mười tuổi. Và chỉ sau vài tháng nó không còn là một vùng dân cư nữa. Trên thực tế, thời điểm đó đúng vào lúc các hoạt động tổ chức chính trị nghiêm túc bắt đầu xảy ra. Ngoài điều đó ra tôi không biết gì hơn. Có thể nó đã được người ta lập kế hoạch, có thể thời điểm mà nó xảy ra chỉ là ngẫu nhiên.¹¹³ Nhưng tôi cho rằng các bạn có thể lập luận chắc chắn rằng cái cách mà hệ thống tư pháp chống tội phạm được thiết lập kể từ ngày đó *thực sự* có liên quan nhiều đến việc kiểm soát xã hội.

Vì vậy, hãy xem xét sự khác nhau về tỉ lệ bị truy tố và những luật lệ tuyên án liên quan đến ma túy nguyên chất ở những khu get-tô và ma túy vùng ngoại ô như cocain, hay giữa lái xe say rượu và những người sử dụng ma túy, hoặc giữa người da đen và người da trắng nói chung. Những con số thống kê cho thấy rất rõ: đây là cuộc chiến chống lại người nghèo và những người thuộc thiểu số.¹¹⁴ Hay bạn hãy tự hỏi mình một câu hỏi đơn giản: tại sao cần sa lại phi pháp nhưng thuốc lá thì không? Không thể vì chúng có tác động khác nhau đến sức khỏe, mà chính xác là ngược lại. Chưa có cái chết nào do sử dụng cần sa trong 60 triệu người sử dụng ở Mỹ. Trong khi đó thuốc lá giết chết hàng trăm nghìn người mỗi năm.¹¹⁵ Mặc dù không biết chứng minh điều này như thế nào, nhưng tôi nghĩ rằng lí do là vì cần sa là một loại cỏ bạn có thể trồng ở ngay mảnh vườn sau nhà. Do vậy, nếu cho phép nó là hợp pháp thì sẽ chẳng có ai dùng nó để kiếm được tiền. Còn thuốc lá lại cần nhiều vốn đầu tư và công nghệ, và nó có thể giữ độc quyền được, vì vậy có những người có thể kiếm được hàng đồng tiền từ nó. Thành thực mà nói tôi thực sự không thấy bất kì sự khác biệt nào giữa hai thứ ma túy này - trừ một điều khác biệt là thuốc lá gây chết người nhiều hơn và người ta dễ nghiện hơn.

Nhưng đúng là nhiều cộng đồng nghèo ở trung tâm thành phố đã bị tàn phá bởi ma túy. Bạn có thể thấy tại sao người ta lại muốn dùng ma túy. Đúng là ma

tuý cho người ta một cảm giác sáng khoái tạm thời thoát khỏi cuộc sống không thể chịu đựng được. Hơn nữa, tôi hoàn toàn tin rằng hiện nay rất nhiều ma túy vẫn còn ở đâu đó bởi vì người ta có thể kiếm được tiền từ nó. Vì vậy tôi thực sự không nghĩ có nhiều hi vọng giải quyết được vấn đề nếu không có một hình thức hợp pháp hóa nào đó để loại bỏ lợi nhuận hấp dẫn mọi người. Đó không phải là một giải pháp hay, nhưng tôi cho rằng có thể đó là một phần của giải pháp. Và tất nhiên là, hợp pháp hóa không có nghĩa là không có luật lệ. Như ở nước Anh trong nhiều năm, họ cố gắng điều tiết để giảm tình trạng nghiện rượu thông qua các chính sách thuế, v.v. để khuyến khích việc sử dụng những sản phẩm nhẹ như bia hơn là những sản phẩm nguy hiểm hơn. Một cái gì đó đại loại như vậy cần phải được xem xét ở đây. Tôi cho rằng rõ ràng cần phải thử một biện pháp gì đó.

CUỒNG TÍN TÔN GIÁO

***N**Ữ: Tôn giáo cực đoan thực sự nổi lên ở thập niên trước, có thể như là một lối thoát cho một số sự tuyệt vọng nói trên. Giáo sư có ý kiến gì về ý nghĩa của sự phát triển đó ở nước Mỹ?*

Thực ra, những gì đã xảy ra là khá kinh ngạc. Đã có nhiều công trình nghiên cứu sự giao thoa văn hóa về điều mà các nhà khoa học xã hội gọi là “cuồng tín tôn giáo”. Không phải ám chỉ những người chỉ tin vào Chúa hay đi nhà thờ, mà là những kẻ cuồng tín về tôn giáo, một sự sùng đạo cuồng tín xuyên suốt toàn bộ cuộc đời họ. Những công trình nghiên cứu này cho thấy đây là đặc điểm điển hình của những xã hội tiền công nghiệp - trên thực tế, nó có mối tương quan rất

gắn gũi với quá trình công nghiệp hóa. Khi công nghiệp hóa phát triển thì tình trạng cuồng tín này giảm đi. Có hai quốc gia về cơ bản không nằm trong đường cong cuồng tín. Một trong hai quốc gia đó là Canada, nơi có tình trạng cực đoan nhiều hơn là bạn nghĩ mặc dù trình độ công nghiệp hóa ở đây khá cao. Quốc gia thứ hai là Mỹ, hoàn toàn nằm ngoài biểu đồ: chúng ta giống như một xã hội nông dân bị tan vỡ. Ý tôi muốn nói, theo một công trình nghiên cứu gần đây mà tôi thấy được tiến hành vào khoảng năm 1980, thì nước Mỹ ở mức độ ngang bằng với Bangladesh, và rất gần với Iran.¹¹⁶ Tám mươi phần trăm người Mỹ tin vào những điều kì diệu của tôn giáo. Một nửa dân số cho rằng thế giới được tạo ra một vài nghìn năm trước và những hóa thạch được đặt ở đây chỉ là để lừa người ta mà thôi. Những con số đó không thể thấy trong những xã hội công nghiệp khác.¹¹⁷

Đây, nhiều nhà khoa học chính trị và các nhà khoa học khác đã cố gắng tìm hiểu tại sao lại có sự khác thường này. Nhưng đây chỉ là một trong nhiều khía cạnh khác thường ở nước Mỹ. Vì vậy các bạn muốn biết liệu nó có liên quan tới khía cạnh nào khác không. Và thực sự có những khía cạnh khác thường khác nữa. Ví dụ, nước Mỹ có phong trào lao động yếu kém một cách khác thường, nó có một hệ thống chính trị hẹp hòi một cách khác thường. Các bạn thử nghĩ xem: không có một nước công nghiệp nào khác ở Tây Âu mà không có một đảng chính trị dựa vào người lao động. Ở Mỹ, chúng ta không có một đảng nào dựa vào người lao động kể từ khi Đảng Dân túy ra đời vào những năm 1890. Vì vậy, người dân Mỹ cực kì phi chính trị hóa. Phải chăng đây có thể là một nguyên nhân của hiện tượng này: nếu đời sống xã hội và đời sống chính trị không cho các bạn những cơ hội để hình thành nên những cộng đồng và gắn các bạn với những việc làm có ý nghĩa với bản thân, thì người ta sẽ tìm kiếm những cách khác để làm điều đó, tôn giáo chính là sự lựa chọn rõ ràng. Nó hoàn toàn đúng với trường hợp của các cộng đồng người da đen, nơi mà các nhà thờ của người

da đen là trung tâm tổ chức thực sự gắn kết đời sống của họ lại với nhau: ý tôi muốn nói, có sự áp bức thậm tệ, nhiều gia đình tan vỡ, nhưng nhà thờ đã kết nối người ta với nhau và họ có thể đến cùng nhau, làm việc cùng nhau trong bối cảnh đó. Và điều tương tự cũng đúng đối với nhiều cộng đồng người da trắng.

Tuy nhiên tôi không nghĩ bạn có thể rút ra quá nhiều kết luận chung nhất về chính tôn giáo. Cũng giống như công nghệ, nó phụ thuộc vào việc các bạn sử dụng nó để làm gì. Chẳng hạn như ngay cả trong số những người theo tôn giáo cực đoan, bạn vẫn có nhóm Sojourners (nhóm tôn giáo tiến bộ về mặt chính trị), và các bạn có Jerry Falwell (người giảng kinh Phúc Âm Tin Lành trên truyền hình thuộc cánh hữu). Có điều chúng đều tiềm ẩn những hình thức của chủ nghĩa cuồng tín. Và đó là một nguy cơ lớn ở Mỹ, bởi vì nó đã trở thành một phong trào rất đáng kể. Trên thực tế đến lúc này mọi nhân vật chính trị quan trọng ở Mỹ đều phải gắn mình với nó ở một góc độ nào đó. Chẳng hạn, trong cuộc bầu cử năm 1980, tất cả ba ứng viên tổng thống (Carter, Reagan, và ứng viên độc lập John Anderson) đều tự quảng cáo mình như là những Tín đồ Cơ Đốc Tái sinh. Trong cuộc bầu cử năm 1984 một trong những ứng viên cũng đã làm như vậy, và một ứng viên là một giáo sĩ theo Hội Giám lý hay một tín đồ nào đó.¹¹⁸ Trong cuộc bầu cử năm 1988, Dukakis là người không theo đạo, đó là sự bất thường. Nhưng Bush thì tuyên bố mình là người theo Cơ Đốc giáo.

Thực ra, về mặt kỹ thuật mà nói thì Bush không thực sự là Tổng thống, bởi vì ông ta đã từ chối không tuyên thệ khi nhậm chức. Tôi không biết bao nhiêu người trong số các bạn để ý sự kiện này, nhưng lời tuyên thệ khi nhậm chức đã được ghi trong Hiến pháp Mỹ, vì vậy các bạn không thể coi thường. Bush lại từ chối không đọc nó. Lời tuyên thệ khi nhậm chức được ghi đại loại như: “Tôi cam kết thực hiện việc này, việc kia và v.v.” và Bush nói thêm: “xin Đức Chúa hãy giúp con”. Đây, việc làm đó là phi pháp: ông ta không phải là Tổng thống.¹¹⁹

TẤT CẢ MỌI NGƯỜI: Đúng rồi!

Các bạn hài lòng chứ? Chúng ta hãy phế truất ông ta.

Ý tôi muốn nói, đó không phải là vì Bush là người theo đạo - ông ta biết nhà thờ gần nhất ở đâu... bởi vì, thỉnh thoảng ông ta phải xuất hiện ở đó. Hay hãy lấy Reagan làm ví dụ. Tại sao lại nói rằng ông ta là Tín đồ Cơ Đốc Tái sinh? Đó là vì ai đó đã bảo ông ta là Tín đồ Cơ Đốc Tái sinh. Trong trường hợp Bush, mặc dù tôi cho rằng ông ta hoàn toàn là người không theo đạo, ông ta biết rằng lúc này mình phải gật đầu trước khối cử tri tôn giáo cự đoan khổng lồ kia, và rằng sẽ không cho họ được bất kì điều gì họ thực sự muốn, nên phải cho họ một cái gì đó tượng trưng vậy, chẳng hạn như nói: “Vì vậy, xin Chúa hãy giúp con” hay một điều gì đó đại loại như thế.

Quan trọng là, nếu một lúc nào đó tình hình dẫn đến khủng hoảng xảy ra ở Mỹ thì số dân chúng khổng lồ này - tôi ước tính hiện nay chiếm khoảng một phần ba dân số trưởng thành - có thể sẵn sàng trở thành cơ sở cho một kiểu phong trào phát xít nào đó. Ví dụ, nếu đất nước lún sâu vào tình trạng suy thoái, thì dân chúng phi chính trị hóa có thể rất dễ dàng được huy động vào việc cho rằng đó là lỗi của người khác: “Tại sao cuộc sống của chúng ta lại suy sụp?”. Chắc hẳn phải vì ai đó đã làm gì đó khiến cho tình hình trở nên tồi tệ như thế” - và những “ai đó” có thể là người Do Thái, hay những kẻ đồng tính luyến ái, hay bọn da đen, bọn Cộng sản, hay bất kì ai bạn muốn. Nếu bạn có thể lừa người ta đến những ý tưởng điên cuồng vô lí như vậy, thì họ có thể trở nên cực kì nguy hiểm: đó chính là nguồn gốc Chủ nghĩa Phát xít những năm 1930, và một cái gì đó giống như thế có thể rất dễ xảy ra ở đây.

CHỦ NGHĨA BÀI DO THÁI CÓ THỰC

NAM: Giáo sư có biết mối liên hệ giữa Đảng Cộng hòa với những người theo chủ nghĩa Đức quốc xã mới được tiết lộ vài tháng trước, và Giáo sư có thể nói đôi chút về ý nghĩa của điều đó trong bối cảnh này?

Đó là một hiện tượng thú vị. Khó biết chính xác nên nhìn nhận nó nghiêm túc đến mức nào, nhưng chắc chắn là nó rất hiện thực. Tôi không biết bao nhiêu trong số các bạn đã theo dõi những gì xảy ra với những kẻ theo tư tưởng Quốc xã trong chiến dịch tranh cử của Bush khoảng tháng Tám năm ngoái. Các bạn có biết sự kiện đó không?

Có một bộ phận trong chiến dịch của Bush được gọi là “ủy ban Liên lạc Những tộc người thiểu số” (Ethnic Outreach Committee) đã cố gắng tổ chức những nhóm người thiểu số. Ở đây không có nghĩa là những người da đen hay những người nói tiếng Tây Ban Nha. Mà là những người Ukraine, Ba Lan, và đại loại như vậy. Ủy ban đó hóa ra được điều hành bởi một nhóm người theo tư tưởng Đức quốc xã ở Đông Âu, Ukraine, những người thuộc phong trào bài Do Thái (anti-Semitism), những người gốc Rumani xuất thân từ nhóm Vệ binh Thép (Iron Guard), v.v. Nhưng rồi điều này đã bị bại lộ; một số người bị chuyển, một số được đưa sang những vị trí khác trong Đảng Cộng hòa - mọi việc được tiến hành rất lặng lẽ. Những người theo Đảng Dân chủ thậm chí không thể nêu vấn đề này lên trong chiến dịch tranh cử.¹²⁰

Các bạn có thể hỏi, tại sao? Tại sao những người theo Đảng Dân chủ lại

không đưa vấn đề đó ra? Tôi cho rằng có lí do chính đáng giải thích cho điều đó: những tổ chức của người Do Thái như Liên đoàn những người Chống Phỉ báng, về cơ bản đã ngăn cản việc này. Vấn đề là những tổ chức này xét cho cùng không quan tâm đến chủ nghĩa bài Do Thái. Điều mà họ quan tâm là chống lại các chính sách của Israel - hên thực tế, chống lại phái chính sách điều hâu của chính họ về các chính sách của Israel, về cơ bản họ là lực lượng vận động hành lang cho chính phủ Israel, và họ hiểu rằng những người theo trào lưu tư tưởng Đức quốc xã trong chiến dịch tranh cử của Bush hoàn toàn là những người thân Israel, vậy thì việc gì phải quan tâm? Tờ *New Republic*, cơ quan ngôn luận của những tổ chức này có một bài xã luận rất lí thú về điều đó. Xã luận viết về chủ nghĩa bài Do Thái, và nó ám chỉ thực tế rằng ủy ban này được điều hành bởi những người bài Do Thái, những người phủ nhận Đại diệt chủng (việc Đức quốc xã tàn sát người Do Thái trong Thế chiến II), những người theo Đức quốc xã, v.v. Và sau đó bài báo viết tiếp: đúng là như vậy. Nhưng đây chỉ là kiểu bài Do Thái “cổ lỗ sĩ và thiếu sức sống”. Chủ nghĩa Đức quốc xã chỉ là kiểu bài Do Thái “cổ lỗ sĩ và thiếu sức sống”, không quá quan trọng, chúng ta không nên quá lo lắng. Và sau đó bài báo viết: phong trào bài Do Thái thực sự mà chúng ta phải lo lắng chính là trong Đảng Dân chủ, một đảng chứa đầy “những kẻ căm ghét người Do Thái” - đó chính xác là những từ họ viết. Và một phần chứng cứ là Đảng Dân chủ thực sự sẵn sàng thảo luận một nghị quyết tại Đại hội Toàn quốc, kêu gọi sự tự quyết cho Palestine, do đó họ chính là những người “căm ghét người Do Thái”, và đó là phong trào bài Do Thái thực sự ở Mỹ (Trên thực tế đó là nhan đề một cuốn sách của Giám đốc A.D.L., Nathan Perlmutter.).¹²¹ Những người theo Đảng Dân chủ nhận được thông điệp rằng họ sẽ chẳng có lợi gì nếu đưa vấn đề này ra, nên họ đã không có ý định đó.

Tình cờ, đây chỉ là một trong những sự kiện xảy ra vào lúc đó. Có một câu chuyện khác thậm chí ít được công khai, nhưng còn hấp dẫn hơn nhiều. Bộ Giáo

dục có một chương trình học bổng phân bổ tài trợ cho các dự án do các hệ thống trường học địa phương khởi xướng. Và trong 4 hoặc 5 năm qua, ban phụ trách trường học ở Brookline, Massachusetts đã cố gắng xin tài trợ cho một đề án về cuộc Đại thảm sát (Đức quốc xã thảm sát người Do Thái). Đề án này khi xem xét thường được ủng hộ mạnh mẽ, nhưng cuối cùng vẫn không được tài trợ. Vào năm 1988 - cũng ngay trước bầu cử - ủy ban xét duyệt của Liên bang lại phải xử lý đề án này, như thường lệ nó nhận được sự cân nhắc rất thuận, nhưng thay vì chỉ bị từ chối tài trợ, lần này chính phủ xoá luôn toàn bộ các mục của chương trình mà trong đó đề án này được đệ trình. Ở thời điểm đó, một số thông tin bắt đầu xuất hiện liên quan đến việc tại sao các đề án lại liên tục bị bác bỏ - và hóa ra là năm nào nó cũng bị từ chối vì những bức thư mà Bộ Giáo dục nhận được từ những người như Phyllis Schlafly (một người hoạt động cánh hữu) công kích, cho nó là không công bằng, bởi vì sẽ không tạo ra một khoảng cách tương thích cho những người theo tư tưởng Đức quốc xã và những thành viên của nhóm Ku Klux Klan. Họ còn nói, đề án đó là một kiểu tẩy não những đứa trẻ, và biến chúng chống lại những sự việc như cuộc Đại tàn sát, một kiểu can thiệp *tự do mới* (neo-liberal) vào tư duy của con người. Thực ra, một phần của những bức thư đó được công bố trên tờ *Washington Post* và tờ *Boston Globe*.¹²²

Bạn nghĩ điều đó sẽ đẩy lên một sự phản đối ầm ĩ. Một chương trình nói về cuộc Đại thảm sát người Do Thái mà lại bị chính phủ, chính quyền Reagan, bác bỏ bởi vì nó không công bằng cho các thành viên Klan và những người theo tư tưởng Đức quốc xã? Nhưng hoàn toàn không có chút phản ứng nào. Và đó là vì Phyllis Schlafly và tất cả những nhóm người ấy đều là thân Israel nên dù họ có nghĩ gì thì cũng không sao. Họ có thể ủng hộ nhóm Klan, họ có thể ủng hộ những người theo tư tưởng Đức quốc xã, họ có thể nói các bạn không được phép dạy cho con em những người Do Thái biết về cuộc Đại thảm sát, không sao, miễn là họ vẫn ủng hộ tốt các chính sách điều hâu của Israel. Miễn là họ đáp ứng

phẩm chất ấy là được, ngoài ra họ có thể nói bất kì điều gì họ muốn.

RONALD REAGAN VÀ TƯƠNG LAI CỦA NỀN DÂN CHỦ

*N*Ữ: Giáo sư đề cập đến Reagan - tôi nghe thấy Giáo sư nói dưới thời Reagan, lần đầu tiên nước Mỹ thực sự không có tổng thống. Xin Giáo sư giải thích thêm, và cho biết những suy nghĩ của Giáo sư về tương lai của chính quyền kiểu đó?

Bản thân tôi cho rằng nó có một tương lai to lớn - trên thực tế, tôi cho rằng chính quyền Reagan cho ta thấy một chút về tương lai. Đây chính là một diễn tiến rất tự nhiên. Hãy tưởng tượng, chính các bạn làm việc trong một cơ quan phụ trách về quan hệ với công chúng, và công việc của các bạn là giúp các công ti bảo đảm rằng đám dân chúng phiền phức sẽ không gây cản trở cho việc hoạch định chính sách. Theo tôi biết thì đây là một ý tưởng tuyệt vời chưa ai từng có trước đó; chúng ta hãy biến các cuộc tuyển cử trở thành những hoạt động hoàn toàn tượng trưng. Dân chúng có thể thoải mái đi bỏ phiếu, hãy dành cho họ toàn bộ công việc ấy, họ sẽ có những chiến dịch tranh cử, tất cả những trò vô nghĩa ấy, hai ứng viên, tám ứng viên. Nhưng người được bầu sau đó sẽ chỉ cần đọc tron tru những gì trên bảng nhắc chữ mà thôi, không cần phải hiểu bất kì điều gì ngoài những điều một ai đó sẽ nhắc bảo.

Ý tôi muốn nói, khi bạn đọc từ bảng nhắc chữ, thực ra tôi đã từng đọc rồi -

một trải nghiệm kì quặc: cứ như là các từ ngữ đi vào mắt ta rồi đi ra ngay miệng mình, chúng không hề đi qua đầu bạn. Và khi Reagan làm việc này, họ đã sắp đặt để có hai hoặc ba bảng nhắc chữ ở quanh, để khi đọc ông ta thường xuyên quay đầu lúc hướng này lúc hướng kia cứ như thể ông ta đang nhìn thính giả một cách sinh động, nhưng thực ra là đang đọc từ bảng nhắc này sang bảng nhắc khác. Thế đấy, nếu bạn có thể làm cách nào để dân chúng bỏ phiếu cho một cái gì đó như vậy, thì cơ bản bạn đã thành công, bạn đã gạt được họ khỏi quá trình ra quyết định. Nhưng sẽ không làm được điều đó nếu không có một hệ thống truyền thông ngoan ngoãn nghe lời tranh nhau tung hô: thật là một tổng thống tuyệt vời, một con người đầy uy tín làm sao, một “Tổng thống nổi tiếng nhất trong lịch sử”, “ông ta đang tạo ra một cuộc cách mạng”, “một điều kinh ngạc nhất kể từ khi kem ra đời”, và “làm sao chúng ta có thể chỉ trích một người như thế, ông ta được mọi người yêu mến”. Và các bạn phải giả vờ rằng không ai cười, v.v. Nhưng nếu có thể làm được việc đó, thì xem như bạn đã đến rất gần khả năng vô hiệu hoá công chúng. Và tôi cho rằng có lẽ chúng ta đã đến đó, rất gần, vào những năm 1980.

Trong tất cả các cuốn sách của những người trong chính quyền Reagan, cực kì khó che giấu một thực tế rằng Reagan không mấy may hiểu biết về những gì đang diễn ra.¹²³ Bất kì lúc nào ông ta chưa được lập trình chu đáo thì những gì từ miệng ông ta đại loại chỉ như tiếng lắp bắp của một đứa trẻ, chúng thực sự không phải là những lời dối trá. Nếu một đứa trẻ bi bô thì những gì nó nói không phải là lời dối trá, có điều đó chỉ là trên một bình diện khác. Để có thể nói dối được, bạn phải có một trình độ nhất định, bạn phải biết thực ra đâu mới là sự thật. Dường như không có bất kì biểu hiện nào như vậy trong trường hợp này. Vì vậy, trên thực tế tất cả sự ồn ào trong các cuộc điều trần về vụ Iran-Contra, về việc “Reagan biết hay không biết” (về việc Hội đồng An ninh Quốc gia buôn bán bất hợp pháp với Iran và với nhóm Contra ở Nicaragua), hay “ông ta nhớ hay ông ta

không nhớ?”. Cá nhân tôi cho rằng đó là một vụ che đậy. Ông ta không biết nếu không ai bảo ông ta, và ông ta không nhớ nếu ông ta quên. Ai cần quan tâm? Người ta cũng chẳng trông chờ là ông ta phải biết. Toàn bộ sự nghiệp của Reagan là đọc những dòng chữ được viết ra cho ông ta bởi những kẻ giàu có. Trước tiên, như là một phát ngôn viên cho hãng General Electric, sau đó cho một kẻ nào đó khác, và rồi ông ta tới Nhà Trắng, tiếp tục đọc những dòng chữ được những người giàu có viết ra. Ông ta làm việc đó trong 8 năm, họ trả lương cho ông ta rất hậu hĩnh, ông ta rõ ràng rất thích công việc đó, dường như ông ta rất phấn khởi, có một khoảng thời gian thú vị, có thể ngủ muộn. Và họ thích điều đó, những ông chủ trả lương cho rằng thế là tốt, họ mua cho ông ta một ngôi nhà đẹp và chặn thả ông ta ở đó.

Việc ông ta biến mất như thế nào là điều rất đáng chú ý. Trong 8 năm, ngành công nghiệp tuyên truyền và các phương tiện truyền thông luôn khẳng định ông ta đã làm một cuộc cách mạng cho nước Mỹ - các bạn biết đấy, “Cuộc cách mạng Reagan”. Đây là một nhân vật tuyệt vời, ưu tú, được mọi người yêu mến, ông ta đã thay đổi cuộc sống của chúng ta, v.v. Rồi ông ta kết thúc nhiệm kỳ, họ bảo ông ta về nhà - thế là hết. Từ đó thậm chí không một phóng viên nào mơ đi đến gặp Reagan để hỏi về quan điểm của ông ta về bất kỳ điều gì, bởi vì mọi người đều biết ông ta chẳng có quan điểm hay ý kiến về bất cứ vấn đề gì. Họ biết rõ điều đó. Ví dụ, trong phiên tòa Oliver North, tin tức tiết lộ về việc Reagan “nói dối” - tôi không muốn dùng từ này, bởi vì, như tôi đã nói, bạn phải có năng lực mới nói dối được - Reagan đã tuyên bố không đúng trước Quốc hội, chúng ta hãy nói theo cách đó. Báo chí cũng chẳng thêm quan tâm. Chúng ta hãy nói sang một việc khác. Vậy là công việc đã hoàn thành và Reagan chẳng còn mối liên quan gì nữa. Chắc chắn là đến Hội nghị Đảng Cộng hoà tiếp sau họ sẽ dắt ông ta ra một lát để mọi người hoan hô, thế thôi.

Ở một góc độ nào đó, nó giống như những người trong hoàng gia. Ý tôi

muốn nói, hoàng gia ở nước Anh có vai trò thực sự trong việc biến nơi đó thành phi chính trị hóa. Reagan gợi cho tôi một chút về điều đó.¹²⁴ Chẳng hạn, mỗi phiên họp của Quốc hội Anh đều bắt đầu bằng việc Nữ hoàng đọc một thông điệp do chính đảng đang cầm quyền thảo ra, và mọi người vờ như nghe thông điệp đó một cách nghiêm túc. Nhưng trong một phần khác của não, bạn sẽ không hỏi: “Nữ hoàng có tin vào những điều bà đang đọc không?” hay, “Bà có hiểu điều mình đang đọc không?” hay “Bà có nhớ điều mình đang đọc không?” hay “Bà có nói dối trước Quốc hội không?”. Đó là vì chúng không phải là những câu hỏi phù hợp, bởi vì công việc của Nữ hoàng là công việc hoàng gia và phải được sùng kính, được ngưỡng mộ, và bà phải là một quý bà mẫu mực. Nó giống như một trò chơi trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, người ta thực sự xem đó là nghiêm túc theo một nghĩa nào đó, như việc họ quan tâm nếu Công nương Diana đang xích mích với ai đó về một cái gì đó. Họ thực sự bàn tán về điều đó, v.v. Nhưng tất nhiên khi về nhà, họ biết rằng những điều đó chẳng liên quan gì đến cuộc sống của họ.

Người Anh đã thể chế hóa nó, và các bạn không bỏ phiếu bầu Nữ hoàng. Nhưng giả sử các bạn đi bầu cử ở nước Anh không phải để bầu cho Thủ tướng và Quốc hội, mà là bầu cho Nữ hoàng. Còn Thủ tướng thì do các nhà băng và các công ti bổ nhiệm. Và trong chiến dịch bầu cử các bạn thường hỏi nhau “Ai có kiểu tóc đẹp nhất?”, hay “Ai có thể nói hay hơn?”, “Ai có nụ cười đẹp nhất?”. Lúc đó, các bạn gần như đạt tới mục tiêu duy trì được một hệ thống chỉ hoạt động về danh nghĩa, về hình thức mà thôi, và loại bỏ được vai trò thực chất của nó. Và tôi cho rằng đó là những gì xảy ra trong trường hợp Reagan.

Tôi không biết liệu có phải Reagan đã được sắp đặt để đạt được mục đích đó không, hay chỉ là tình cờ sự việc phát triển theo cách đó. Nhưng một khi đã thấy thực tế xảy ra thì tôi nghĩ mọi người đã học được gì từ đó. Và thực ra, tôi cho rằng các bạn có thể cũng thấy một số biểu hiện trong cuộc bầu cử năm 1988. Ý

tôi là mọi người, các phương tiện truyền thông, tất cả đều đồng ý rằng chẳng có vấn đề thực sự nào trong chiến dịch tranh cử. Cái gọi là “vấn đề” duy nhất là liệu Dukakis có né được cà chua trứng thối đang ném vào ông ta hay không. Đó là điều duy nhất mọi người đoán khi bỏ phiếu: liệu ông ta sẽ cúi đầu hay không cúi đầu? Điều đó chẳng khác gì nói: “Bỏ phiếu mà làm gì”.

NAM: Ai thắng thì có khác gì đâu, thưa Giáo sư? Ý tôi muốn nói, già sử họ cho Ollie North làm tổng thống?

Tôi không muốn nói rằng sẽ không có gì khác biệt. Nhân vật nào ở vị trí đó cũng sẽ tạo ra một sự khác biệt nào đó - nhưng càng ít sự khác biệt bao nhiêu thì bạn lại càng vô hiệu hoá được công chúng bấy nhiêu.

NỮ: Giáo sư có bỏ phiếu không?

Tôi có bỏ phiếu không hả?Ồ, theo mức độ khác nhau. Ý tôi muốn nói, tôi thường bỏ phiếu cho những ứng cử viên cấp thấp, chẳng hạn như những người đại diện cho các ủy ban trường học và những chức vụ đại loại như vậy - bởi vì những vị trí ấy thực sự tạo ra sự khác biệt. Nhưng khi vị trí càng vượt xa khỏi sự kiểm soát của dân chúng bao nhiêu, thì nó càng tạo ra ít sự khác biệt bấy nhiêu. Khi đến mức Hạ nghị viện thì chỉ còn như sách vở mà thôi. Bởi vì tôi sống ở một trong những quận chỉ được bầu một hạ nghị sĩ. Và bao giờ cũng là cùng một gã thắng cử, nên bạn có đi bỏ phiếu hay không thực sự chẳng quan trọng gì. Đến mức thượng nghị sĩ, thì có thể nói rất có tính chất tượng trưng. Ở cấp tổng thống, thì phân nửa là tôi thậm chí chẳng thêm để ý. Tôi cho rằng khi đó phụ thuộc vào sự xét đoán rất tinh tế của mình. Ý tôi muốn nói, thật khó xét đoán liệu Nixon

hay Humphrey sẽ chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam sớm hơn (vào năm 1968). Đó là một sự xét đoán cực kì tinh tế. Tôi thực sự đã không bỏ phiếu lần đó, bởi tôi nghĩ Nixon có thể sẽ chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Tôi thực sự đã bỏ phiếu chống Reagan, bởi vì những người quanh ông ta cực kì nguy hiểm - bản thân Reagan thì chẳng có gì liên quan, nhưng những kẻ quanh ông ta thì thực sự là những kẻ giết người, những kẻ tra tấn, và chính chúng đang làm cho mọi người phải chịu đựng quá nhiều. Vì vậy tôi nghĩ có thể làm cho tình hình khác đi chẳng. Dù sao thì theo quan điểm của tôi, đây thường không phải là những xét đoán dễ dàng.

NỮ: *Theo Giáo sư điều gì đã ngăn chặn một trào lưu đòi phế truất Reagan sau vụ bê bối Iran-Contra?*

Điều đó sẽ làm cho tất cả mọi người bị bẽ mặt kinh khủng. Không ai có quyền lực lại muốn xảy ra tình trạng gián đoạn chỉ vì điều đó. Tại sao người ta đã không đưa tất cả các Tổng thống Mỹ ra tòa vì những tội ác chiến tranh? Có những việc mà trong văn hoá của giới chóp bu bao giờ cũng có một sự nhất trí tuyệt đối: đó là nước Mỹ được phép tiến hành tội ác chiến tranh, được phép tấn công các nước khác, được phép bỏ qua luật pháp quốc tế. Về những vấn đề đó, có một sự nhất trí tuyệt đối, vì vậy tại sao họ lại phải phế truất tổng thống vì đã làm những gì ông ta được cho là phải làm?

Trên thực tế, các bạn có thể hỏi tất cả những câu hỏi giống như vậy. Chẳng hạn như vào thời điểm tòa án Nuremberg (xét xử những tội phạm chiến tranh Đức quốc xã sau Thế chiến II) có rất nhiều lời nói hùng hồn, hoa mỹ của các ủy viên Công tố Tây Âu như: đây không phải là “công lí của người chiến thắng”, “Nó không phải chỉ là việc chúng ta thắng và họ thua trong cuộc chiến, mà là chúng ta đang thiết lập các nguyên tắc áp dụng cho cả chúng ta nữa.” Đấy, nếu

theo những nguyên tắc của tòa án Nuremberg, thì mọi Tổng thống Mỹ kể từ thời đó đều đáng bị treo cổ. Nhưng đã có ai bị đưa ra tòa chưa? Thậm chí đã bao giờ vấn đề này được nêu lên chưa? Chứng minh cho điều đó không khó khăn gì.¹²⁵

Thực ra, tòa án Nuremberg đáng để chúng ta phải suy nghĩ. Đức quốc xã là một cái gì đó độc nhất vô nhị, giả dụ như vậy. Nhưng nếu các bạn quan sát những phiên tòa Nuremberg, thì chúng rất nực cười. Tiêu chí áp dụng để quy kết là tội ác chiến tranh ở Nuremberg là *hành động tội ác mà phương Tây không làm*. Nói cách khác, một hành động sẽ được xem là tự vệ hợp pháp nếu chứng minh được là người Mỹ và người Anh cũng hành động như thế. Thực tế đúng là như vậy. Cho nên tại một phiên tòa khi đến phần bào chữa cho mình, chỉ huy tàu ngầm Đức, Đô đốc Doenitz, đã yêu cầu tòa cho gọi chỉ huy tàu ngầm Mỹ, Đô đốc Nimitz, ra làm chứng trước tòa rằng chính phía Mỹ cũng làm như Đức - đó là sự tự vệ. Ném bom các khu vực thành thị không được xem là tội ác ở Nuremberg. Lí do là vì phương Tây ném bom các thành phố nhiều hơn người Đức. Và điều này được khẳng định rất thẳng thắn. Nếu bạn đọc cuốn sách của Telford Taylor, ủy viên Công tố người Mỹ ở các phiên tòa, thì sẽ thấy đó là điều ông ta mô tả; ông ta tỏ ra rất ủng hộ toàn bộ sự việc.¹²⁶ Nếu phương Tây đã làm việc đó, thì đó không phải là tội ác. Nếu người Đức đã làm cái mà chúng ta không làm thì đó là tội ác. Tất nhiên, có nhiều tội ác như vậy, nhưng nói như thế vẫn có một cái gì đó vô liêm sỉ.

Trên thực tế, các phiên tòa Tokyo (xét xử các tội phạm chiến tranh người Nhật) thậm chí còn tồi tệ hơn các phiên tòa Nuremberg. Theo các chuẩn mực của tòa án Tokyo, thì không phải chỉ mọi Tổng thống Mỹ, mà mọi người đều đáng bị treo cổ (ở Tokyo, người nào không thực hiện các hành động để ngăn chặn tội ác chiến tranh hay tách chính mình khỏi chính phủ đều bị hành quyết). Tướng Yamashita là một trường hợp điển hình. Ông ta bị treo cổ bởi vì trong khi người Mỹ chinh phục Philippines, thì những người lính Nhật, về phiên chế nằm dưới

sự chỉ huy của ông ta, mặc dù trên thực tế ông ta đã mất hết liên lạc với họ, gây ra tội ác. Các bạn hãy tự hỏi xem nếu như vậy thì liệu còn ai có thể thoát được. Ông ta bị treo cổ bởi những người lính mà ông ta không còn liên lạc được bằng bất kì cách nào, nhưng trên lí thuyết quân sự ngoài chiến trường vẫn thuộc phiên chế đơn vị của ông ta, đã phạm tội thảm sát. Nếu những nguyên tắc đó áp dụng cho chúng ta, thì liệu còn ai có thể thoát chết. Và đó chỉ là một trường hợp. Tôi nghĩ họ đã giết khoảng một nghìn người trong các phiên tòa Tokyo - thật là kì quặc kinh khủng.¹²⁷

NỮ: Hãy trở lại với các cuộc bầu cử một chút, có phải Giáo sư nói rằng cuộc bầu cử năm 1984 giống cuộc bầu cử năm 1988: chỉ có hình thức mà thôi?

Ồ, trong cuộc bầu cử năm 1984 vẫn có một vấn đề. Khi đó những người thuộc Đảng Cộng hòa là một đảng theo thuyết phát triển của Keynes (nhà kinh tế học Keynes đề xuất biện pháp chính phủ kích thích nền kinh tế) - họ nói: “Chúng ta hãy cứ tăng chi tiêu, chi phí, và chi phí, thâm hụt ngân sách cứ lớn hơn và lớn hơn, và rồi sẽ dẫn đến sự tăng trưởng”. Trong khi đó những người thuộc Đảng Dân chủ lại theo trường phái bảo thủ tài chính. Họ có một người con trai trông buồn rầu của một vị bộ trưởng (Mondale) nói: “Không, không tốt, chúng ta không thể cứ tăng chi tiêu mãi, chúng ta sẽ rơi vào tình thế nguy hiểm, chúng ta phải coi chừng mức cung tiền tệ”.

Những ai quan tâm đến vấn đề này thì sẽ nhận ra là Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ đã thay đổi quan điểm của mình 180 độ. Và điều lí thú là, thậm chí không ai để ý đến điều này. Tôi thậm chí không hề thấy một lời bình luận nào về điều này trên báo chí. Điều đó cho bạn biết một điều: đó là, có những bộ phận khác nhau trong cộng đồng kinh doanh ở Mỹ, và đôi khi họ có những xét đoán chiến thuật hơi khác nhau về cách giải quyết những vấn đề hiện tại. Và khi họ

khác nhau về một cái gì đó, thì nó sẽ xuất hiện trong cuộc tranh cãi; khi họ không khác nhau về bất kì điều gì, thì tranh cãi sẽ chẳng có vấn đề gì cả.

HAI NHÂN TỐ MỚI TRONG NHỮNG VẤN ĐỀ QUỐC TẾ

NAM: Chuyển sang một cấp độ khái quát hơn, thưa Giáo sư - tôi quan tâm đến việc liệu Giáo sư có cho rằng có sự phát triển mới nào đó trong một vài thập niên qua trên trường quốc tế mà người ta phải ý thức được khi chúng ta phân tích những sự kiện xảy ra trên thế giới?

Theo tôi, có ít nhất hai sự kiện thực sự quan trọng mới xảy ra, một là sự dịch chuyển trong nền kinh tế thế giới;¹²⁸ và hai là sự đe dọa môi trường, không thể phớt lờ quá lâu được nữa, bởi vì nếu còn trì hoãn không đối diện với nó sớm thì sẽ không còn gì nhiều cho lịch sử của loài người.

Tôi xin bắt đầu bằng môi trường. Thực tế là trong những điều kiện tư bản chủ nghĩa - nghĩa là tối đa hóa lợi ích ngắn hạn - cuối cùng sẽ dẫn đến hủy hoại môi trường: vấn đề chỉ là khi nào mà thôi. Cho đến giờ, trong một thời gian dài ta đã có thể vờ như môi trường là một nguồn tài nguyên vô tận và một nguồn hấp thụ vô tận. Rõ ràng cả hai đều không đúng. Hiện nay chúng ta đang đến một điểm mà ở đó các bạn không thể tiếp tục trò chơi quá lâu được nữa. Có thể không còn xa nữa. Xử lý vấn đề ấy sẽ đòi hỏi phải có những thay đổi về xã hội sâu rộng vượt quá mức tưởng tượng. Thứ nhất, chắc chắn sẽ đòi hỏi phải hoạch

định xã hội một cách sâu rộng, và đòi hỏi phải có sự tham gia rộng rãi, nếu không sẽ chẳng có ý nghĩa gì. Nó cũng sẽ đòi hỏi con người nói chung phải nhận thức được rằng một hệ thống kinh tế được thúc đẩy bằng lòng tham và háms lợi sẽ đi đến tự hủy hoại. Chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi chúng ta làm cho trái đất trở thành một nơi không thể sinh sống được, với việc hủy hoại tầng ôzôn hay gì đó khác.¹²⁹ Và điều đó có nghĩa là phải có những thay đổi cực kì lớn về tâm lí xã hội, nếu loài người còn muốn tồn tại lâu hơn nữa. Vì vậy đó là một vấn đề lớn.

Ngoài yếu tố đó ra, đã có những thay đổi to lớn trong nền kinh tế thế giới. Thế giới về cơ bản đã hình thành ba khối kinh tế lớn; nước Mỹ không còn là một cường quốc kinh tế duy nhất như trong Thế chiến II. Có một hệ thống dựa vào Nhật Bản, bao gồm Nhật Bản và các nước ngoại vi như Singapore, Đài Loan và đế chế Nhật Bản cũ. Có châu Âu đang được hợp nhất thành Thị trường chung châu Âu - và có thể là một khối kinh tế hùng mạnh; nếu châu Âu phối hợp hành động, thì nó sẽ nặng kí hơn Mỹ; nó có một nền kinh tế lớn hơn, dân số đông hơn, có trình độ văn hóa cao hơn, và họ có những lợi ích thuộc địa truyền thống của riêng họ mà trên thực tế đang được thiết lập lại. Trong khi đó, nước Mỹ đang xây dựng một khối đối trọng ở Bắc Mỹ thông qua cái gọi là những hiệp định “thương mại tự do”, đang biến Canada trở thành một kiểu thuộc địa kinh tế, và về cơ bản đang sáp nhập toàn bộ miền Bắc Mexico vào nước Mỹ như là một khu vực lao động rẻ tiền. Ba khu vực đại thể có thể sánh được với nhau về hầu hết các khía cạnh. Còn khu vực châu Á vẫn còn ở xa phía trước về dự trữ tư bản.

Không ai có thể biết được tình hình trên sẽ bị tác động thế nào bởi việc tự do hóa tài chính đã gây ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế toàn cầu kể từ giữa những năm 1970. Đồng thời, cũng còn có những vấn đề hấp dẫn khác nữa. Ví dụ, các cường quốc châu Âu, đặc biệt là Đức, đang cố gắng thiết lập lại các mối quan hệ thuộc địa truyền thống giữa Trung Âu và Đông Âu tồn tại trước cuộc chiến tranh

lạnh - Trung Âu có nền công nghiệp, công nghệ và vốn đầu tư, còn Đông Âu và Nga cung cấp cho họ các nguồn tài nguyên và lao động rẻ. Trong khi đó, Nhật Bản đang làm một việc tương tự với phần châu Á của nước Nga, cố gắng thiết lập các mối quan hệ thuộc địa với vùng Siberi. Nhật Bản có nhiều vốn đầu tư, còn Siberi lại có nhiều nguồn tài nguyên mà người Nga không thể khai thác đến nơi đến chốn vì thiếu vốn và công nghệ. Đó sẽ là một sự kết hợp tự nhiên. Và nếu những cố gắng này có hiệu quả, thì nước Mỹ sẽ có hai đối thủ kinh tế lớn: Nhật Bản và châu Âu gắn với Liên Xô như một bán thuộc địa của nó. Đó sẽ là cơn ác mộng tồi tệ nhất của những nhà lập kế hoạch Mỹ.

Các bạn thấy đấy, có một truyền thống địa chính trị ở Mỹ xem nước Mỹ như là một cường quốc hải đảo nằm ngoài lục địa châu Âu. Nó là một phiên bản lớn hơn truyền thống địa chính trị ở nước Anh coi nước Anh là một cường quốc hải đảo nằm ngoài lục địa châu Âu. Ý tôi muốn nói, trong suốt thời kì lịch sử hiện đại của mình, nước Anh luôn cố gắng ngăn chặn không cho châu Âu thống nhất - đó là chủ đề chính xuyên suốt lịch sử nước Anh: ngăn chặn không cho châu Âu thống nhất, bởi vì chúng ta là cường quốc hải đảo bên ngoài châu Âu, và nếu họ thống nhất thì chúng ta sẽ bị nguy hiểm. Nước Mỹ cũng có cách nhìn tương tự đối với khu vực Âu-Á: chúng ta phải ngăn chặn không cho họ thống nhất, bởi vì nếu họ thống nhất, thì nước Mỹ chúng ta sẽ thực sự trở thành một cường quốc hạng hai - tuy chúng ta vẫn còn hệ thống nho nhỏ quanh đây, nhưng sẽ chỉ là một kiểu hệ thống hạng hai.¹³⁰ Khi nói “nước Mỹ” thì ý tôi muốn nói là những tập đoàn lợi ích quyền lực ở nước Mỹ, nói cách khác chính là lực lượng vốn tư bản ở Mỹ.

NỮ: Thế thì Giáo sư có nghĩ rằng một ngày nào đó nước Mỹ có thể không còn được xem là một cường quốc nữa?

Ồ, chị biết đấy, mặc dù có một sự suy giảm *tương đối* về sức mạnh quyền lực của Mỹ, nhưng nó vẫn hùng mạnh chưa có tiền lệ lịch sử.

NỮ: Tôi biết nó là cường quốc về mặt quân sự.

Không phải, cả về kinh tế nữa. Và thật là một điều đáng hổ thẹn là mức sống kinh tế chung ở đây lại rất thấp. Ý tôi muốn nói, theo tiêu chuẩn thế giới, tính về tỉ lệ tử vong của trẻ sơ sinh hoặc tuổi thọ, hay hầu hết những thước đo khác như vậy, người dân không hề cực kì giàu có ở đây - nước Mỹ nằm ở dưới cùng trong danh mục các nước giàu, tôi nghĩ chúng ta xếp thứ 20 trong số 20 cường quốc công nghiệp về tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh. Chúng ta ở mức độ ngang với Cuba, một nước nghèo thuộc Thế giới thứ Ba, tính theo các tiêu chuẩn về y tế.¹³¹ Đó thực sự là bê bối - quảng đại quần chúng của nước Mỹ đáng ra phải được sống tốt hơn rất nhiều so với bất kì một nước nào khác trên thế giới. Không một cường quốc công nghiệp nào lại có những nguồn lực như chúng ta. Dân số của chúng ta được giáo dục, tỉ lệ đọc thông viết thạo khá cao. Dân số của chúng ta khá đồng nhất: mọi người dân đều nói tiếng Anh - các bạn không thể tìm thấy điều đó ở nhiều nơi trên thế giới. Chúng ta là một cường quốc quân sự khổng lồ. Chúng ta không có kẻ thù ở gần. Rất ít các cường quốc trong lịch sử đã từng có những lợi thế như vậy. Đây đúng là những lợi thế không gì có thể so sánh được, nhưng hệ thống kinh tế của chúng ta lại không biến chúng thành lợi ích cho quần chúng nhân dân Mỹ. Những lợi thế ấy vẫn chỉ nằm đó.

Bây giờ, chúng ta hãy lấy Nhật Bản làm ví dụ: các công ti và các nhà đầu tư Nhật Bản thu được rất nhiều vốn, nhưng họ không bao giờ có những nguồn tài nguyên trong nước như năng lượng, nguyên liệu thô, tài nguyên nông nghiệp, v.v. Chúng ta có tất cả những cái đó. Điều đó tạo ra một sự khác biệt lớn. Trên

thực tế, các nhà lập chính sách Mỹ vào cuối những năm 1940 đã ý thức rất rõ về sự khác biệt này khi họ sắp xếp thế giới sau chiến tranh. Vì vậy, trong khi họ giúp Nhật Bản công nghiệp hóa lại đất nước, họ lại khăng khăng đòi kiểm soát các nguồn tài nguyên năng lượng cho đất nước này. Người Nhật không được phép phát triển ngành công nghiệp hóa dầu riêng, hoặc tự mình tiếp cận các nguồn tài nguyên dầu mỏ riêng. Lí do cho điều đó được giải thích trong các văn kiện nội bộ mà đến nay không còn là tuyệt mật nữa: George Kennan (nhà ngoại giao và là một quan chức của Bộ ngoại giao) một trong những nhà lập kế hoạch chính yếu cho thế giới sau chiến tranh, đã chỉ ra rằng nếu chúng ta kiểm soát các nguồn tài nguyên năng lượng của Nhật Bản, thì chúng ta sẽ có quyền phủ quyết đối với Nhật Bản bất cứ khi nào họ đi chệch đường, chúng ta chỉ cần đóng nguồn cung cấp năng lượng cho họ.¹³² Tôi không biết bây giờ kế hoạch đó có còn hiệu lực hay không, bởi vì thế giới đã thay đổi một cách không thể tiên liệu được. Nhưng lúc này nước Mỹ vẫn áp đảo trong các vấn đề quốc tế. Đó cũng chính là lí do tại sao chúng ta đã có thể vi phạm nhiều điều mà vẫn không sao.

NỀN DÂN CHỦ TRONG CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

NAM: *Giáo sư nói rằng, chúng ta sẽ cần đến việc lập kế hoạch xã hội có sự tham gia của người dân để cứu vãn môi trường. Tôi tự hỏi việc phân quyền ở một mức độ nào đó sẽ mâu thuẫn với việc cố gắng cứu vãn môi trường? - Ý tôi muốn nói, điều đó không thể thực hiện được nếu không có một kiểu thỏa thuận tập trung, Giáo sư không nghĩ vậy sao?*

Trước hết, thỏa thuận không đòi hỏi phải tập trung quyền lực. Ít nhất thì chúng ta có thể giả định thế này: việc phân quyền sẽ dẫn đến những quyết định phản ánh lợi ích của toàn bộ dân chúng. Quan điểm ở đây là các chính sách bắt nguồn từ bất kì bộ máy ra quyết định nào cũng đều có xu hướng phản ánh lợi ích của những người tham gia vào bộ máy đó. Vì vậy, nếu một quyết định được ra bởi một cấp chính quyền tập trung, thì nó sẽ thể hiện lợi ích của nhóm người đặc quyền đó. Nhưng nếu quyền lực thực sự được trao cho phần đông dân chúng - nếu người dân có thể thực sự tham gia vào việc lập kế hoạch xã hội - thì họ sẽ làm phù hợp với những lợi ích của họ, và bạn có thể kì vọng các quyết định sẽ phản ánh những lợi ích đó. Lợi ích của quảng đại quần chúng là duy trì đời sống con người; còn lợi ích của giới công ti là tạo ra lợi nhuận - về cơ bản chúng là những lợi ích khác nhau.

NAM: Mặc dù trong một xã hội công nghiệp, nhưng người ta có thể lập luận rằng người dân cần phải có việc làm thừa Giáo sư.

Chắc chắn rồi, nhưng có việc làm không nhất thiết phải hủy hoại môi trường, chính môi trường làm cho sự sống tồn tại. Ý tôi muốn nói, nếu chúng ta lập kế hoạch xã hội có sự tham gia của người dân, và người dân cố gắng tìm ra những gì phục vụ cho những lợi ích riêng của họ, thì họ sẽ muốn cân bằng các cơ hội việc làm với chất lượng của công việc, với năng lượng có sẵn, với những điều kiện thuận lợi cho quan hệ giữa mọi người, với nhu cầu bảo đảm con cái của mình được sống tốt hơn v.v. và v.v. Nhưng tất cả những điều đó không bao giờ được các giám đốc công ti nghĩ tới, không bao giờ có trong chương trình nghị sự của họ. Trên thực tế, nếu Giám đốc Điều hành của General Electric bắt đầu ra

các quyết định trên cơ sở lợi ích công chúng, thì chỉ 3 giây sau ông ta sẽ bị sa thải - bởi vì những thứ đó không phải là một phần công việc của ông ta. Công việc của ông ta là làm tăng lợi nhuận và thị phần, không phải là để bảo đảm môi trường hay cuộc sống của công nhân khá khẩm hơn. Những mục tiêu đó hoàn toàn mâu thuẫn với nhau.

NAM: Xin Giáo sư cho một ví dụ chính xác về điều Giáo sư muốn nói qua cụm từ lập kế hoạch xã hội.

Được, ví dụ hiện nay chúng ta phải ra những quyết định lớn về việc sử dụng năng lượng - bởi vì nếu chúng ta tiếp tục dùng động cơ đốt trong, thì loài người sẽ chẳng thể tồn tại quá lâu nữa.¹³³ Đây, quyết định đó đòi hỏi phải lập kế hoạch xã hội. Nó không phải là một cái gì đó bạn có thể tự quyết định. Ví dụ, bạn có thể tự quyết định đặt năng lượng mặt trời hay một kiểu năng lượng nào khác trên mái nhà của mình, nhưng nếu chỉ một mình bạn thì sẽ chẳng ý nghĩa gì. Nó đòi hỏi phải có những quyết định được thực hiện trên phạm vi rộng lớn.

NAM: Tôi nghĩ có thể Giáo sư ám chỉ kiểm soát việc tăng dân số.

Đúng, kiểm soát tăng dân số là một vấn đề khác. Chẳng sao nếu bạn thực hiện hay không, nhưng mọi người đều phải thực hiện thì mới có ý nghĩa. Giống như vấn đề giao thông: ý tôi muốn nói, bạn không thể làm cho việc lái xe hơi an toàn chỉ bằng việc bản thân bạn lái xe giỏi và cẩn thận. Phải có xã hội cùng tham gia, nếu không thì sẽ chẳng đi đến đâu. Ví dụ nếu không có sự cam kết của cả xã hội đối với vấn đề lái xe, và mọi người sẽ lái giống như một thứ vũ khí chết người, lao vun vút mặc đèn hiệu giao thông và những tín hiệu khác, v.v. Trong

tình hình ấy bạn không thể làm cho việc lái xe an toàn chỉ bằng việc bản thân mình lái an toàn. Sẽ chẳng tạo ra nhiều khác biệt nếu chỉ có bạn lái an toàn, còn những người khác thì lái như điên. Đúng vậy không? Phiền một nỗi, đó lại là cách chủ nghĩa tư bản hoạt động. Bản chất hệ thống của nó được thúc đẩy bởi động cơ lợi nhuận; không ai cần phải quan tâm đến người khác; không ai cần phải lo lắng về lợi ích chung, đó không phải là những gì được cho là thúc đẩy các bạn. Đây là nguyên tắc của hệ thống. Cơ sở lý thuyết ở đây là, những thói xấu cá nhân dẫn đến những lợi ích công. Đó là điều họ dạy các bạn trong các khoa kinh tế. Tất nhiên là hoàn toàn vớ vẩn, nhưng đó là điều họ dạy các bạn. Và một khi hệ thống hoạt động theo cách đó, thì nó sẽ đi đến chỗ tự hủy diệt.

Các nhà tư bản từ lâu đã hiểu điều này. Vì vậy, hầu hết các hệ thống quy định, điều tiết của chính phủ trên thực tế bị tác động mạnh mẽ bởi chính các ngành công nghiệp, bởi vì họ biết rằng nếu không có gì điều tiết họ, thì chính bản thân họ sẽ đi đến tự hủy diệt mình trong cuộc cạnh tranh không bị kiểm soát.¹³⁴

NAM: Thế thì kiểu cơ chế nào cho việc lập kế hoạch xã hội Giáo sư cho là sẽ đi vào hoạt động? Rõ ràng là Giáo sư không quá lạc quan về hình thái chính phủ hiện hành của chúng ta.

Không hẳn có gì sai với *hình thức* - ý tôi muốn nói hình thức cũng chưa phải là ổn lắm. Nhưng cái thực sự không ổn là nội dung thiếu vắng bên trong. Chừng nào nền kinh tế còn bị tư nhân kiểm soát, thì dù nó có hình thức gì đi nữa cũng chẳng tạo ra bất kỳ sự khác biệt nào. Các bạn có thể có những đảng phái chính trị khác nhau và mọi người cùng đến và tham gia, tự các bạn vạch ra những chương trình, tất cả đều có sự tham gia của các bạn. Nhưng điều đó cũng sẽ chẳng có tác động gì lắm đối với chính sách. Và lý do là vì quyền lực nằm ở đâu đó kia.

Giả sử chúng ta ở đây thuyết phục được mọi người trong nước bầu chúng ta làm Tổng thống, chúng ta nhận được 98% số phiếu bầu ở cả Quốc hội và Thượng viện, và sau đó chúng ta bắt đầu thể chế hóa những cải cách xã hội thực sự cần thiết mà hầu hết dân chúng đều mong muốn. Bạn hãy tự hỏi điều gì sẽ xảy ra? Nếu óc tưởng tượng của bạn không đoán được, thì hãy xem những trường hợp có thật. Nhiều nơi trên thế giới có nhiều đảng phái chính trị hơn chúng ta, như các nước ở Mỹ Latin chẳng hạn. Ở khía cạnh này họ dân chủ hơn chúng ta rất nhiều. Khi các ứng viên cải cách nổi tiếng ở Mỹ Latin được bầu và bắt đầu đưa ra các cuộc cải cách, thì thường hai sự việc sẽ xảy ra. Thứ nhất, có một cuộc đảo chính quân sự do Mỹ hậu thuẫn. Nhưng giả sử đảo chính không xảy ra, thì sẽ là một cuộc đình công vốn đầu tư - rút luồng vốn đầu tư ra khỏi đất nước, và với sự rút vốn đầu tư ấy nền kinh tế nhanh chóng ngừng trệ.

Đó là vấn đề Nicaragua gặp phải vào những năm 1980 - mà điều đó không thể khắc phục được, theo quan điểm của tôi, thật vô vọng. Các bạn biết đấy, những người Sandino đã cố gắng điều hành một nền kinh tế pha trộn, một mặt triển khai các chương trình xã hội để dân chúng được hưởng lợi, mặt khác vẫn phải kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp đừng rút vốn hàng loạt làm hủy hoại đất nước. Và thế là hầu hết ngân sách công được dùng để hối lộ cho những người giàu, cố gắng giữ họ đầu tư vào đất nước, vấn đề duy nhất là, những kẻ giàu thường *không* thích đầu tư trừ phi họ có quyền lực chính trị: họ thích nhìn xã hội bị hủy hoại hơn. Vì vậy, họ nhận hối lộ rồi gửi những món tiền hối lộ này vào các ngân hàng ở Thụy Sĩ và các ngân hàng ở Miami, bởi vì từ góc nhìn của họ, chính phủ Sandino có những sự ưu tiên sai lầm. Ý tôi muốn nói, những người này căm ghét nền dân chủ không kém Quốc hội căm ghét nền dân chủ. Họ muốn hệ thống chính trị nằm trong tay những kẻ chớp bu giàu có, và khi nó nằm trong tay họ thì họ gọi nó là “nền dân chủ” và họ lại tiếp tục đầu tư, và nền kinh tế cuối cùng sẽ bắt đầu hoạt động trở lại.

Sự việc tương tự thường xảy ra ở đây, nếu chúng ta có một ứng viên cải cách ưa chuộng, người thực sự có được một mức quyền lực chính thức nào đó, sẽ có sự ngừng đầu tư, đình trệ về vốn, sự tàn tạ của nền kinh tế. Và lí do rất đơn giản. Trong xã hội của chúng ta, thực quyền lại không nằm trong hệ thống chính trị, mà nó lại nằm trong kinh tế tư nhân. Đó là nơi mà các quyết định được ra về những gì được sản xuất, sản xuất bao nhiêu, những gì được tiêu dùng, v.v. và v.v. Mà một khi điều đó vẫn tồn tại, thì những thay đổi trong hệ thống chính trị có thể tạo ra một sự khác biệt nào đó - tôi không muốn nói rằng nó là số không - nhưng những khác biệt sẽ rất nhỏ.

Trên thực tế, nếu các bạn tư duy thông qua logic của vấn đề, các bạn sẽ thấy rằng, chừng nào quyền lực vẫn tập trung vào cá nhân, thì mọi người, tất cả mọi người, phải cam kết cùng một mục tiêu tối thượng: đó là phải làm sao để những người giàu có được vui vẻ, bởi nếu không thì cũng chẳng ai được bất kì thứ gì. Vì vậy, nếu bạn là một kẻ tứ cố vô thân ngủ ngoài đường phố Manhattan, chẳng hạn, thì mối quan tâm đầu tiên của bạn sẽ phải là lo cho những kẻ trong các tòa nhà to lớn kia được thỏa mãn. Bởi vì nếu họ thỏa mãn thì họ sẽ đầu tư, và nền kinh tế sẽ hoạt động, và mọi sự sẽ hoạt động, sau đó có thể một lợi lộc nào đó sẽ lọt được xuống tận cùng cho bạn. Nhưng nếu họ không thỏa mãn thì mọi việc sẽ đình trệ, và thậm chí sẽ chẳng có gì lọt được xuống cho bạn. Vì vậy, nếu các bạn là một kẻ tứ cố vô thân sống ở ngoài phố, thì mối quan tâm đầu tiên của các bạn là hạnh phúc của những kẻ giàu có trong các tòa nhà to lớn và trong các nhà hàng sang trọng, về cơ bản, đó là một ẩn dụ cho toàn bộ xã hội.

Chẳng hạn như, giả sử Massachusetts tăng các loại thuế kinh doanh. Hầu hết dân chúng đều ủng hộ nó, nhưng các bạn có thể dự đoán điều gì sẽ xảy ra. Giới kinh doanh sẽ thực hiện một chiến dịch rùm beng - trên thực tế đó là sự thực, không phải nói dối. Họ nói “các vị tăng các thuế kinh doanh, các vị dim những người giàu có, và các vị sẽ thấy rằng vốn đầu tư sẽ chảy đi nơi khác, và các vị sẽ

chẳng còn việc làm, chẳng có bất kì một thứ gì.” Không phải chính xác họ nói như vậy, nhưng ý là thế này: “Trừ phi các vị làm cho chúng tôi hạnh phúc, nếu không các vị cũng sẽ không có bất kì thứ gì, bởi vì chúng tôi sở hữu nơi này. Các vị sống ở đây, nhưng chúng tôi mới là chủ sở hữu nơi này”. Trên thực tế, về cơ bản, đó là thông điệp của họ. Tất nhiên là không phải chính xác bằng những từ ngữ ấy. Ở bất kì đâu định tiến hành một biện pháp cải cách nào đó, họ đều có một chiến dịch tuyên truyền nói rằng nó sẽ tổn hại đến công ăn việc làm, nó sẽ tổn hại đến đầu tư, người ta sẽ mất niềm tin, trong kinh doanh, v.v. Đó chỉ là một cách nói cho văn hoa tế nhị, thực ra ý của nó là trừ phi các vị làm cho giới kinh doanh thỏa mãn, không thì dân chúng sẽ chẳng được lợi lộc gì.

NAM: Giáo sư nghĩ gì về quốc hữu hóa nền công nghiệp như là một phương tiện cho phép kiểu lập kế hoạch xã hội trên diện rộng?

Ồ, còn phụ thuộc vào việc nó được thực hiện như thế nào. Nếu việc quốc hữu hóa nền công nghiệp rồi đặt sản xuất vào tay một hệ thống bộ máy nhà nước, hay một đảng tiên phong nào đó kiểu Leninist, thì bạn chỉ chuyển sang một hệ thống khai thác mới, theo quan điểm của tôi. Mặt khác, nếu quốc hữu hóa nền công nghiệp được dựa trên sự kiểm soát thực sự của công chúng đối với công nghiệp - sự kiểm soát của người công nhân, kiểm soát của cộng đồng với các nhóm người có thể liên kết với nhau, v.v. thì đó lại là một câu chuyện khác. Trên thực tế, đó sẽ là một câu chuyện rất khác. Và đó có nghĩa là hệ thống dân chủ được mở rộng sang lĩnh vực quyền lực kinh tế. Và trừ phi điều đó xảy ra, không thì quyền lực chính trị sẽ vẫn là một hiện tượng hi hữu.

ĐỂ CHẾ

*N*Ữ: Thế thì có phải mục tiêu cơ bản của nước Mỹ khi can thiệp vào các nước Thế giới thứ Ba là để phá hoại các chính phủ cánh tả, không cho họ nắm quyền?

Không phải thế. Mỗi quan tâm chủ yếu của nó là ngăn chặn sự độc lập, bất kể của ý thức hệ tư tưởng nào. Nên nhớ rằng, chúng ta là cường quốc của toàn cầu, vì vậy chúng ta phải bảo đảm rằng tất cả những nơi khác trên thế giới luôn phục vụ các chức năng được chúng ta giao cho trong hệ thống toàn cầu của chúng ta. Và chức năng được giao cho các nước Thế giới thứ Ba chính là: thị trường cho giới kinh doanh của Mỹ, nguồn tài nguyên cho giới kinh doanh của Mỹ, cung cấp lao động rẻ cho giới kinh doanh của Mỹ, v.v. Ý tôi muốn nói, điều đó chẳng có gì là bí mật to lớn - các phương tiện truyền thông không cho các bạn biết và giới học thuật cũng không cho các bạn biết, nhưng các bạn chỉ cần xem những tài liệu của chính phủ nay đã công khai thì sẽ thấy tất cả điều này được giải thích một cách rõ ràng.

Hồ sơ tài liệu nội bộ ở nước Mỹ được lưu từ rất lâu, và thường đề cập cùng một sự việc. Đây gần như là một câu trích: cam kết chủ yếu của nước Mỹ, về mặt quốc tế đối với Thế giới thứ Ba, phải là ngăn chặn sự xuất hiện của các chế độ dân tộc chủ nghĩa dễ chiều theo những áp lực cải thiện cuộc sống còn thấp của quần chúng nhân dân và sự đa dạng hoá nền sản xuất. Lí do là chúng ta phải duy trì một môi trường có lợi cho đầu tư, và bảo đảm các điều kiện cho phép chuyển đầy đủ lợi nhuận về phương Tây. Kiểu ngôn ngữ như vậy được lặp lại từ năm này qua năm khác trong các tài liệu hoạch định của cấp chóp bu ở Mỹ, như

Báo cáo của Hội đồng An ninh Quốc gia về tình hình Mỹ Latin, v.v. Đó chính xác là những gì chúng ta làm trên toàn thế giới.¹³⁵

Vì vậy, chủ nghĩa dân tộc mà chúng ta chống lại không nhất thiết phải là chủ nghĩa dân tộc tả khuynh, chúng ta chống cả chủ nghĩa dân tộc hữu khuynh. Ý tôi muốn nói, khi có một cuộc đảo chính quân sự cánh hữu tìm cách đưa một nước Thế giới thứ Ba nào đó đi theo con đường phát triển độc lập, thì nước Mỹ cũng sẽ cố gắng phá tan chính phủ đó - chúng ta đã chống lại Perón ở Argentina, chẳng hạn.¹³⁶ Vì vậy, bất chấp những gì các bạn thường nghe thấy, chủ nghĩa can thiệp của Mỹ không liên quan gì tới sự lan rộng của “Chủ nghĩa Cộng sản”. Chính sự độc lập là cái chúng ta đã và đang chống lại ở mọi nơi - và vì một lí do rất rõ ràng. Nếu một quốc gia bắt đầu quan tâm đến dân chúng của nó, thì nó sẽ không quan tâm thỏa đáng đến những nhu cầu tối thượng của các nhà đầu tư Mỹ. Đây, đó là những ưu tiên không thể chấp nhận được, vì vậy mà chính phủ nước đó phải ra đi.

Và những hiệu quả của sự cam kết này trên khắp Thế giới thứ Ba là rất rõ ràng: chỉ cần thoáng suy nghĩ một chút cũng có thể nhận ra rằng hầu hết những khu vực nằm dưới sự kiểm soát của Mỹ là một số khu vực kinh khủng nhất trên thế giới. Chẳng hạn, tại sao Trung Mỹ lại là một nơi kinh khủng nhất? Ý tôi muốn nói, nếu một người nông dân ở Guatemala tỉnh dậy ở Ba Lan (nghĩa là, dưới sự chiếm đóng của Liên Xô) thì anh ta sẽ nghĩ rằng anh ta đang ở thiên đường - và Guatemala là một khu vực trong đó chúng ta có hàng trăm năm ảnh hưởng lên nó. Đây, điều đó cho các bạn biết một cái gì đó. Hay hãy xem Brazil: về tiềm năng, nó là một quốc gia giàu có với các nguồn tài nguyên bao la. Tất cả là lợi thế trừ một điều: Brazil là một phần của hệ thống phụ thuộc vào phương Tây. Ví dụ, miền Đông Bắc Brazil là một khu vực phì nhiêu, đất đai màu mỡ, nhưng lại bị chiếm hữu bởi các đồn điền. Các nhà nghiên cứu y học Brazil ngày nay cho rằng người dân Brazil giống như một loài mới mà bộ não chỉ còn 40%

kích thước não người, hậu quả của những thể hệ bị lãng quên và bị thiếu dinh dưỡng nghiêm trọng - và điều này có lẽ không thể bù đắp được bởi những hậu quả kéo dài của sự suy dinh dưỡng.¹³⁷ Đó là một ví dụ sống động về di sản của những cam kết của chúng ta, và đó cũng là điều xảy ra ở các quốc gia thuộc địa cũ của phương Tây.

Trên thực tế, chỉ cần quan sát 5 phút bạn cũng có thể thấy một sự thực nho nhỏ rất đơn giản, hiển nhiên với mọi người nhưng ở Mỹ thì không ai thấy, đó là: những quốc gia đã phát triển về kinh tế là những quốc gia không bị Tây Âu thực dân hóa. Mọi quốc gia bị phương Tây thực dân hóa đều hoàn toàn bị hủy hoại. Ý tôi muốn nói, Nhật Bản là một quốc gia cố gắng chống lại việc thực dân hóa của châu Âu, và đã từng là một phần của Thế giới thứ Ba nhưng nó đã phát triển được. Đúng thế, châu Âu chinh phục mọi nơi trừ Nhật Bản, và thế là Nhật Bản phát triển. Điều đó nói gì với các bạn? Thực ra các nhà sử học châu Phi đã chỉ ra rằng nếu các bạn nhìn vào Nhật Bản khi quốc gia này bắt đầu quá trình công nghiệp hóa của mình (vào những năm 1870), thì nó ở mức phát triển tương tự như vương quốc Asante ở Tây Phi, xét về các nguồn tài nguyên có sẵn, mức độ nhà nước được hình thành, mức độ phát triển của công nghệ, v.v.¹³⁸ Đây, hãy thử so sánh hai khu vực này hiện nay xem. Đúng là có một số điểm khác biệt về mặt lịch sử, nhưng điểm khác biệt quan trọng nhất là Nhật Bản không bị Tây Âu chinh phục trong khi vương quốc Asante lại bị người Anh chinh phục. Vì vậy, ngày nay về mặt kinh tế Tây Phi vẫn là Tây Phi và Nhật Bản trở thành Nhật Bản ngày nay.

Nhật Bản cũng có hệ thống thuộc địa riêng của nó, nhưng các nước thuộc địa này phát triển, bởi vì Nhật Bản không đối xử với chúng theo cách mà các cường quốc phương Tây đối xử với các nước thuộc địa của họ. Người Nhật là những người khai phá thuộc địa cũng tàn bạo, không hề dễ chịu. Nhưng họ cũng làm các nước thuộc địa của họ phát triển về mặt kinh tế; phương Tây chỉ cướp bóc

kinh tế từ các quốc gia thuộc địa của họ. Vì vậy, nếu các bạn nhìn vào tốc độ tăng trưởng của Đài Loan và Hàn Quốc trong thời kì thuộc địa hóa của người Nhật suốt giai đoạn đầu của thế kỉ XX thì các bạn sẽ thấy rằng họ có tỉ lệ tăng trưởng tương đương với Nhật, được công nghiệp hóa, phát triển cơ sở hạ tầng, trình độ giáo dục nâng cao, sản xuất nông nghiệp tăng. Trên thực tế, vào những năm 1930, Formosa (nay là Đài Loan) là một trong những trung tâm thương mại của châu Á.¹³⁹ Hãy thử so sánh Đài Loan với Philippines, một thuộc địa của Mỹ ngay cùng khu vực: Philippines hoàn toàn là một nơi lạc hậu như kiểu Mỹ Latin. Một lần nữa, điều đó cho các bạn thấy một cái gì đó.

Sau Thế chiến II, hệ thống thuộc địa của Nhật Bản bị tan vỡ. Nhưng vào những năm 1960, Hàn Quốc và Đài Loan lại phát triển với tốc độ tăng trưởng trước đó. Đó là vì trong thời kì hậu chiến tranh, họ có thể đi theo mô hình phát triển của Nhật Bản, họ không bị nước ngoài bóc lột, hoàn toàn là những nước nông nghiệp theo chuẩn quốc tế, họ dành các nguồn tài nguyên to lớn cho giáo dục và y tế. Đúng thế, đó là một mô hình phát triển thành công. Ý tôi muốn nói, các quốc gia châu Á này cũng chẳng tốt đẹp gì, chính tôi cũng không chịu được họ, họ cực kì độc đoán, các bạn thậm chí không thể nói chuyện về vai trò của phụ nữ, v.v. có nhiều thứ không dễ chịu về họ. Nhưng họ có thể theo đuổi những biện pháp phát triển kinh tế thành công: nhà nước điều phối chính sách công nghiệp, xuất khẩu vốn bị hạn chế nghiêm ngặt, nhập khẩu được giữ ở mức thấp. Đó chính xác là những kiểu chính sách không thể có được ở Mỹ Latin, bởi vì nước Mỹ khẳng định rằng những chính phủ này phải mở cửa cho thị trường quốc tế, vì vậy vốn tư bản từ Mỹ Latin thường xuyên chảy về Tây Âu. Đó không phải là vấn đề ở Hàn Quốc: họ quy định án tử hình cho việc xuất khẩu vốn. Thế là vấn đề được giải quyết rất nhanh.¹⁴⁰

Mô hình phát triển theo kiểu Nhật Bản có hiệu quả - trên thực tế, đó là cái mà mọi quốc gia phát triển trên thế giới đã làm: bằng cách áp đặt mức bảo hộ

cao, và giải thoát nền kinh tế khỏi nguyên tắc thị trường tự do. Và đó chính xác là điều mà các cường quốc phương Tây đã và đang ngăn chặn không cho các quốc gia khác của Thế giới thứ Ba làm, cho đến tận thời điểm này.

NỮ: Có hi vọng gì cho việc giải tán đế chế Mỹ không, thưa Giáo sư?

Ồ, với tôi dường như tình huống đó giống như khi thấy rõ nguy cơ một tai họa sinh thái, người ta kết luận: hoặc là vấn đề này cứ trao vào tay những thế lực có quyền thể hiện hành còn phần dân chúng thì đành bất lực bỏ đi ra ngoài bãi biển và hi vọng rằng may ra con cái của họ sẽ sống sót. Hoặc là người dân cần được tổ chức lại để cùng phá vỡ toàn bộ hệ thống bóc lột, và cuối cùng bắt đầu đưa vấn đề đó cho sự quyết định có sự kiểm soát và tham gia của dân chúng. Khả năng đầu sẽ là thảm họa hoàn toàn; còn khả năng kia thì nhiều điều có thể xảy ra. Ví dụ, thậm chí lợi nhuận cũng không hoàn toàn còn quan trọng nữa - điều trở nên quan trọng sẽ là sống một cách tử tế.

Quảng đại quần chúng ở đây không nhận được nhiều từ việc hệ thống đế quốc của chúng ta - trên thực tế, họ có thể chẳng được gì. Nếu các bạn nhìn vào các hệ thống đế quốc trong lịch sử, thì rõ ràng là suy cho cùng, chúng không hẳn là những doanh nghiệp có lãi. Điều này đã được người ta nghiên cứu trong trường hợp của đế quốc Anh. Trong khi bạn chỉ có những câu trả lời định tính, thì hình như đế quốc Anh cũng đã phải tốn kém nhiều để duy trì đế chế đó tương đương những lợi nhuận thu được từ đế chế ấy. Và có thể một cái gì đó tương tự cũng đúng với hệ thống do Mỹ thống trị. Hãy lấy Trung Mỹ làm ví dụ: có những lợi nhuận thu được từ việc chúng ta kiểm soát Trung Mỹ, nhưng có lẽ còn xa mới đến mức khoảng 10 tỉ đô la một năm - tức là khoản tiền phải chi phí để duy trì sự thống trị của Mỹ ở đó.¹⁴¹

NỮ: Những chi phí đó được người dân trả, trong khi đó lợi nhuận lại được những người giàu hưởng, thưa Giáo sư.

Vấn đề chính là ở đó. Nếu chị hỏi: “Tại sao lại phải có một đế chế?” thì chị vừa mới đưa ra câu trả lời. Đế chế giống như mọi bộ phận khác của chính sách xã hội, nó là cách để người nghèo trả cho người giàu trong xã hội. Vì vậy, nếu đế chế chỉ là một hình thức khác của chính sách xã hội, qua đó người nghèo bao cấp cho người giàu, điều đó có nghĩa là sẽ có rất ít lợi ích kích thích trong việc lập kế hoạch xã hội một cách dân chủ. Trên thực tế, người ta có thể đặt ra nhiều câu hỏi, cần có nhiều thay đổi và thay đổi một cách triệt để.

THAY ĐỔI VÀ TƯƠNG LAI

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, ông trình bày một quan điểm rất thuyết phục về những vấn đề của chủ nghĩa tư bản, mà tôi hoàn toàn chấp nhận. Khi Giáo sư bắt đầu nói về sự bất đồng chính kiến của dân chúng Mỹ và những khả năng cho sự thay đổi trên diện rộng, thì tôi thấy hơi có vấn đề. Tôi không nhìn thấy sự thất vọng bao trùm của dân chúng đối với hệ thống như Giáo sư mô tả. Tôi cho rằng người ta có thể nhìn nhầm sự việc trong trường hợp nào đó, hoặc họ có thể cảm thấy mình bất lực, nhưng nhìn chung dường như họ thực sự tin tưởng - họ cho rằng Reagan là một tổng thống không được nhúng tay vào việc gì, chứ không phải là một tổng thống bù nhìn được tạo ra bởi ngành công nghiệp tuyên truyền.

Ồ người ta không phải xuống đường biểu tình mới có nghĩa là nổi dậy. Nhưng theo mọi tiêu chí mà tôi biết, thì thực tế là công chúng ngày càng trở nên bất đồng và hoài nghi nhiều hơn. Ví dụ, khoảng một nửa dân số cho rằng chính phủ bị điều hành bởi “một số ít những kẻ có thế lực và lợi ích lớn mà thôi.”¹⁴² Còn liệu Reagan có phải là một tổng thống không được nhúng tay vào việc gì, hay là một tổng thống bù nhìn, thì cũng chẳng quan trọng cho lắm. Thực tế là người ta hoặc biết hoặc có thể nhanh chóng bị thuyết phục rằng họ không liên quan đến việc hoạch định chính sách, rằng chính sách được hoạch định bởi những người có lợi ích lớn mà chẳng có liên hệ nhiều đến họ. Tôi cho rằng đôi khi họ xác định nhằm các nhóm lợi ích lớn - ví dụ họ gộp cả các nghiệp đoàn lao động vào những nhóm ấy. Đó là vì tuyên truyền. Nhưng khi họ hiểu đó là gồm các công ti, các phương tiện truyền thông lớn, các nhà băng, các công ti đầu tư, các công ti luật phục vụ cho những lợi ích của họ v.v. thì tôi cho rằng họ đã nhầm trúng đích.

Vì vậy, đúng là người ta chưa đến mức xuống đường biểu tình nổi dậy. Nhưng tôi nghĩ đang tiềm ẩn rất nhiều khả năng đấy. Ý tôi muốn nói, phong trào bảo vệ môi trường là một phong trào lớn, và nhớ rằng, nó là phong trào của những năm 1970, không phải của những năm 1960. Các phong trào đoàn kết của Thế giới thứ Ba là phong trào của những năm 1980. Phong trào chống hạt nhân là phong trào của những năm 1980. Phong trào phụ nữ là phong trào của những năm 1970 và 1980. Còn vấn đề này vượt xa các phong trào. Có đủ loại người nghi ngờ mọi thứ, họ không có bất kì niềm tin nào vào các thể chế, họ không tin một ai, họ căm ghét chính phủ, họ cho rằng họ đang bị lợi dụng và điều khiển, và có gì đó đang diễn ra mà họ không biết. Điều đó không nhất thiết là một sự ngả sang cánh tả hay cánh hữu. Thực ra đó có thể cũng là cơ sở cho chủ nghĩa phát xít, tùy thuộc vào việc người ta sử dụng nó như thế nào, nhằm mục đích gì, v.v.

Ý tôi muốn nói, những bộ phận dân chúng phi chính trị hóa và nghi ngờ mọi thứ này có thể rất dễ bị lôi kéo bởi một người như Jimmy Swaggart (nhân vật truyền bá tư tưởng trên truyền hình), hoặc cũng có thể được lôi cuốn vào các phong trào ủng hộ môi trường. Hầu hết nó phụ thuộc vào việc ai là người thực hiện việc vận động này.

NỮ: *Nhưng Giáo sư có thực sự tin rằng những thay đổi tích cực ấy sẽ đến không?*

Tôi không biết nữa, tôi thực sự không thể đoán định về điều đó. Đã có ai từng có khả năng đoán được một cuộc đấu tranh cách mạng. Thực sự không thể dự đoán được. Bạn đâu có thể dự đoán vào năm 1775 sẽ có cuộc cách mạng ở Mỹ. Hoàn toàn không thể dự đoán được. Nhưng nó đã xảy ra. Các bạn không thể dự đoán năm 1954 rằng sẽ có một phong trào nhân quyền. Không ai có thể dự đoán vào năm 1987 sẽ có một cuộc nổi dậy ở Bờ Tây (sông Jordan). Tôi không nghĩ ở bất kì giai đoạn nào trong lịch sử người ta có thể xác định được liệu tình hình sẽ lạc quan hay bi quan. Không ai hiểu được sự thay đổi sẽ xảy ra như thế nào, vì vậy làm sao có thể đoán định được?

Hãy để tôi lấy một trường hợp cụ thể làm ví dụ. Năm 1986, MIT là nơi im ắng nhất trên thế giới - không có một hoạt động chống chiến tranh nào, không có gì diễn ra. Và đây là thời gian sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân: phố Wall chống lại cuộc chiến tranh, MIT vẫn như thể không nghe thấy gì về điều đó. Nhưng có một nhóm nhỏ sinh viên sống trong khu học xá quyết định sẽ thành lập một nơi ăn náu cho một người lính đào ngũ; đó là kiểu hoạt động mà các nhà hoạt động tích cực phong trào thường làm thời kì đó. Có một anh chàng lính thủy đánh bộ thuộc tầng lớp công nhân muốn đào ngũ để chống chiến tranh. Thế là nhóm sinh viên này bàn bạc và dự định sẽ cùng bảo vệ anh ta cho

đến khi cảnh sát đến, sau đó họ sẽ biến nó thành một sự kiện để công chúng quan tâm. Trong cuộc thảo luận về kế hoạch này có 10 hoặc 15 sinh viên và 2 hoặc 3 giáo viên, tôi đã tỏ rõ thái độ phản đối, bởi vì tôi hoàn toàn bị quan; tôi nghĩ việc làm đó sẽ chẳng có tác dụng gì, và tin rằng việc làm đó sẽ hoàn toàn thất bại. Nhưng cả nhóm vẫn quyết định thực hiện.

Sự kiện đó hóa ra lại thành công quá mức mong đợi. Chỉ trong khoảng hai ngày, toàn bộ MIT bị đóng kín, không có bất kì buổi lên lớp nào, toàn bộ sinh viên tập trung tại Trung tâm Sinh viên. Tất cả biến thành các cuộc hội thảo, bàn luận suốt 24 giờ đồng hồ, và các bạn biết đấy, cái thứ âm nhạc kinh khủng của thời đó. Khung cảnh rất sôi động, phấn chấn. Và sự kiện đó đã thay đổi toàn bộ tính chất của nơi này; kể từ đó, MIT không còn giống như trước nữa. Ý tôi muốn nói, không phải là nó đã biến thành một nơi tuyệt vời. Điều quan trọng là chính từ đó đã phát triển nhiều mối quan tâm mới và nhiều hoạt động đã bắt đầu và tiếp diễn, những vấn đề mà trước kia người ta thậm chí chẳng quan tâm đến. Đấy, liệu có ai đã có thể dự đoán được mọi sự sẽ xảy ra như vậy chứ? Tôi đã đoán sai. Họ đã đoán đúng. Nhưng tôi thấy về cơ bản cũng chỉ giống như trò búng quay đồng xu để đoán mà thôi.

CHƯƠNG 3

HỘI THẢO CUỐI TUẦN: BUỔI TỐI

*Dựa chủ yếu vào những cuộc thảo luận ở Rowe, Massachusetts trong hai
ngày 15-16 tháng 4 năm 1989*

TỔ HỢP CÔNG NGHIỆP-QUÂN SỰ

NỮ: Mục đích của cuộc chạy đua vũ trang là gì, thưa Giáo sư Chomsky?

Ồ, có rất nhiều điều để nói, nó phục vụ một số chức năng quan trọng. Nhớ rằng bất kì một quốc gia nào cũng đều có một kẻ thù trước mắt: dân chúng trong nước. Nếu bất ổn chính trị bắt đầu nổ ra trong lòng đất nước của bạn và dân chúng bắt đầu hoạt động tích cực, thì tất cả những điều kinh khủng có thể

xảy ra. Vì vậy, các bạn phải giữ cho dân chúng yên lặng, ngoan ngoãn và thụ động. Xung đột quốc tế chính là cách tốt nhất để làm việc đó. Nếu có một kẻ thù lớn thì người dân sẽ từ bỏ quyền lợi của họ, bởi vì họ phải tồn tại. Vì vậy, chạy đua vũ trang có chức năng rất hữu dụng ở khía cạnh đó. Nó tạo ra sự căng thẳng toàn cầu và một cảm giác sợ hãi.

Nó cũng rất hữu dụng trong việc kiểm soát đế chế. Ví dụ, nếu chúng ta muốn xâm lược miền Nam Việt Nam, chẳng hạn, thì chúng ta phải có khả năng làm cho nó trông như thể chúng ta đang tự bảo vệ mình khỏi người Nga. Nếu chúng ta không có khả năng làm việc đó, thì việc xâm lược miền Nam Việt Nam sẽ khó khăn hơn rất nhiều, dân chúng trong nước sẽ không chấp nhận. Để làm những việc đó rất tốn kém, ít nhất cũng về mặt đạo lí.

Cuộc chạy đua vũ trang cũng có vai trò quan trọng trong việc duy trì nền kinh tế - và đó là một vấn đề lớn. Giả sử cuộc chạy đua vũ trang thực sự giảm xuống thì làm sao các bạn có thể buộc người dân (những người đóng thuế) duy trì việc bao cấp cho ngành công nghiệp công nghệ cao giống như họ đã làm trong 50 năm qua được? Liệu có nhà chính trị nào dám đứng lên và nói; “Sang năm bạn sẽ hạ mức sống bởi vì phải trợ cấp cho hãng I.B.M. để nó có thể sản xuất ra máy tính thế hệ thứ năm?”. Không một ai có thể thuyết phục người nghe theo cách nói đó. Nếu một chính trị gia nào nói theo cách đó, thì dân chúng đáp lại: “Được thôi, chúng tôi cũng muốn bắt đầu được tham gia vào việc lập chính sách kinh tế và xã hội”.

Trên thực tế, nguy cơ đó đã được thảo luận công khai trên sách báo ở Mỹ trong 40 năm qua.¹⁴³ Giới lãnh đạo doanh nghiệp biết rất rõ điều mà mọi nhà kinh tế đều biết, rằng chi phí cho các mục đích dân sự có lẽ thậm chí còn hiệu quả hơn, có lợi nhuận cao hơn là chi phí cho các mục đích quân sự. Và họ cũng biết có nhiều cách bắt dân chúng phải bao cấp cho ngành công nghiệp công nghệ cao ngoài cách thông qua hệ thống Lầu Năm Góc - giới kinh doanh biết điều đó

rất rõ, và cũng biết những lí do không chọn cách khác. Những lí do ấy từ lâu nay vẫn thế không thay đổi.

Nếu bạn theo học một khóa về kinh tế, thì họ sẽ dạy bạn rằng nếu chính phủ chi ra một khoản n đô la để kích thích nền kinh tế, thì việc nó được chi vào đâu thực sự không quan trọng. Họ có thể chế tạo máy bay phản lực, có thể chôn nó xuống dưới cát rồi lại cho người đi đào tìm, họ có thể xây dựng đường sá và nhà cửa, họ có thể làm đủ mọi thứ. Về mặt kích thích nền kinh tế thì tác động kinh tế của những việc đó không khác nhau lắm.¹⁴⁴ Thực tế thì rất có thể chi phí quân sự thực sự ít hiệu quả kích thích hơn chi phí xã hội, vì nhiều lí do. Nhưng vấn đề là, chi phí cho các mục đích dân sự có những tác động phụ tiêu cực. Thứ nhất, nó can thiệp vào những đặc quyền quản lí. Đồng tiền rót qua hệ thống Lầu Năm Góc đúng là món quà tặng trực tiếp cho giới lãnh đạo công ti, giống như người ta nói: “Tôi sẽ mua bất kì cái gì ông sản xuất, và tôi sẽ chi cả cho nghiên cứu và phát triển, và nếu ông tạo ra được lợi nhuận thì cũng tốt.” Từ quan điểm của nhà quản lí công ti, điều đó là tối ưu. Nhưng nếu chính phủ bắt đầu sản xuất bất kì sản phẩm nào mà giới kinh doanh có thể sản xuất và bán trực tiếp ra thị trường, thì điều đó có nghĩa là chính phủ đã can thiệp vào lợi nhuận của công ti. Sản xuất những sản phẩm vô giá trị - máy móc đắt tiền, vô dụng - thì không ảnh hưởng gì. Không có ai khác sẽ sản xuất máy bay ném bom B-52, phải không các bạn? Vì vậy, đó là điểm thứ nhất.

Điểm thứ hai, thậm chí có lẽ còn nghiêm trọng hơn khi nhìn từ quan điểm quyền lực cá nhân, là chi phí xã hội làm tăng nguy cơ dân chủ, và nguy cơ tăng sự tham gia của dân chúng vào việc ra quyết định. Ví dụ, nếu chính phủ tham gia vào việc xây dựng bệnh viện, trường học và đường sá và những việc đại loại như vậy, thì lập tức dân chúng sẽ quan tâm đến những việc đó, họ sẽ muốn có tiếng nói của mình bởi vì nó tác động đến họ, liên quan đến đời sống của họ. Mặt khác, nếu chính phủ nói: “Chúng ta sẽ chế tạo máy bay ném bom tàng hình

Stealth Bomber”, thì sẽ không ai có bất kì ý kiến nào. Người dân quan tâm đến việc ở đâu sẽ có trường học hay bệnh viện, họ không quan tâm đến kiểu máy bay phản lực nào được chế tạo, bởi vì họ chẳng biết tí ti gì về điều đó. Một trong những mục đích chính yếu của chính sách xã hội là giữ cho dân chúng ở trạng thái thụ động, nên những người có quyền muốn loại trừ bất kì điều gì có xu hướng khuyến khích dân chúng tham gia vào việc lập kế hoạch, bởi vì sự tham gia của quần chúng đe dọa sự độc quyền về quyền lực của giới kinh doanh, đồng thời kích thích các tổ chức quần chúng, huy động người dân, và có thể sẽ dẫn đến việc phân phối lại lợi nhuận, v.v.

NAM: Thế nếu chỉ giảm thuế, thay vì đổ tất cả tiền vào tổ hợp công nghiệp-quân sự thì thế nào, thưa Giáo sư?

Bạn không thể giảm thuế nhiều được, bởi vì lấy gì để duy trì nền kinh tế phát triển? Nhớ rằng, người ta đều biết kể từ thời kì Đại suy thoái, bất kì cái gì giống như chủ nghĩa tư bản với thị trường tự do sẽ dẫn tới thảm họa. Không thể khác. Do đó, những quốc gia trên thế giới có nền kinh tế thành công đều có điểm nào đó gần với chủ nghĩa phát xít - nghĩa là, có sự can thiệp trên quy mô lớn của chính phủ vào nền kinh tế để điều phối nó và bảo vệ nó chống lại những thế lực thù địch, như việc có quá nhiều cạnh tranh chẳng hạn. Ý tôi muốn nói, thực sự không có một cách nào khác. Nếu bạn kéo tấm thảm dưới chân các doanh nghiệp tư nhân, thì ngay lập tức chúng ta sẽ rơi trở lại thời kì Đại suy thoái. Đó là lí do tại sao mọi nền kinh tế công nghiệp đều có khu vực nhà nước đồ sộ - và ở Mỹ, khu vực nhà nước đồ sộ của chúng ta hoạt động chủ yếu thông qua hệ thống quân sự.

Ý tôi muốn nói, I.B.M. sẽ không trả các chi phí nghiên cứu và phát triển. Tại sao họ lại phải trả cho những thứ đó nhỉ? Họ muốn người dân đóng thuế phải trả

cho những thứ này, bằng việc tài trợ cho một chương trình của N.A.S.A. hay loại máy bay chiến đấu đời tiếp theo, chẳng hạn. Và nếu họ không thể bán được mọi sản phẩm họ sản xuất ra ngoài thị trường thương mại, thì họ muốn những người đóng thuế phải mua chúng, dưới hình thức một hệ thống phóng tên lửa hay một cái gì đó. Nếu kiếm được lời lãi thì càng tốt, nhưng họ bao giờ cũng muốn những khoản đóng góp của dân chúng mãi không cạn. Nhìn chung, đó chính xác là những gì xảy ra ở nước Mỹ trong 50 năm qua.

Ví dụ, vào những năm 1950, máy tính không thể bán ở thị trường được vì không đủ tốt. Vì vậy, người dân đóng thuế phải trả 100% chi phí nghiên cứu phát triển thông qua hệ thống quân sự (cùng với 85% chi phí nghiên cứu phát triển cho ngành điện tử nói chung). Vào những năm 1960, máy tính bắt đầu có thể bán được trên thị trường, và thế là chúng được chuyển cho các công ti tư nhân để sản xuất và kiếm lợi nhuận; nhưng vẫn có khoảng 50% chi phí cho phát triển máy tính là từ nguồn đầu tư công vào những năm 1960.¹⁴⁵ Vào những năm 1980, có một dự án máy tính “thế hệ thứ năm” lớn và mới, họ phát triển phần mềm mới khác thường, các kiểu máy tính mới v.v. Và sự phát triển của tất cả những thứ đó cực kì tốn kém. Do vậy, những chi phí này lại được lấy từ nguồn đóng thuế. Đó chính là Sáng kiến Phòng thủ Chiến lược (SDI) - *Chiến tranh trên các vì sao*. Chương trình *Chiến tranh trên các vì sao* về cơ bản là một thủ đoạn nhằm bao cấp cho ngành công nghiệp công nghệ cao. Không ai tin rằng nó là một hệ thống phòng thủ - ý tôi muốn nói, có thể ông Reagan tin nó, nhưng không một ai có trí tuệ lại tin rằng chương trình *Chiến tranh trên các vì sao* là một hệ thống phòng thủ. Nó chỉ là một cách để bao cấp cho việc phát triển một thế hệ công nghệ cao mới - phần mềm khác thường, các hệ thống máy tính tính vi, các máy tính thế hệ thứ năm, laze, v.v.¹⁴⁶ Và nếu từ chương trình đó có bất kì sản phẩm nào bán được ra thị trường thương mại, thì ngay sau đó lợi ích của người dân đóng thuế sẽ lại bị gạt sang một bên như thường lệ, để cho các công ti sản xuất và thu lợi nhuận.

Hãy xem xét những khu vực kinh tế Mỹ có tính cạnh tranh quốc tế: đó là nông nghiệp, một ngành nhận được những khoản bao cấp khổng lồ của nhà nước; ngành công nghiệp mũi nhọn công nghệ cao được hưởng chi phí từ Lầu Năm Góc; và ngành công nghiệp dược, được bao cấp nặng từ ngân sách nghiên cứu khoa học - đó là những khu vực có trình độ cạnh tranh cao trong nền kinh tế. Tình hình cũng tương tự ở mọi quốc gia khác trên thế giới. Các nền kinh tế thành công là các nền kinh tế có khu vực chính phủ lớn. Ý tôi là, nếu Thế giới thứ Ba chọn chủ nghĩa tư bản thì tốt thôi - vì chúng ta muốn thấy họ kém hiệu quả mà. Nhưng còn chúng ta thì không thể chấp nhận nó. Hơn nữa, điều này đã đúng kể từ thời kì khởi đầu của cuộc cách mạng công nghiệp: không có một nền kinh tế nào trong lịch sử phát triển được mà không có sự can thiệp mạnh của nhà nước thông qua những khoản bao cấp và bảo hộ thuế quan, v.v. Tất cả những gì chúng ta ngăn cản không cho Thế giới thứ Ba làm thực ra đã là những điều kiện tiên quyết cho sự phát triển ở mọi nơi khác. Tôi cho rằng điều đó không có ngoại lệ. Vì vậy, trở lại với câu hỏi của anh, không có cách nào để cắt giảm thuế quá nhiều mà lại không làm sụp đổ toàn bộ nền kinh tế.

NỀN KINH TẾ THỜI CHIẾN VĨNH CỬU

***N**AM: Tôi hơi ngạc nhiên khi thấy Giáo sư nói rằng Lầu Năm Góc rất quan trọng đối với nền kinh tế của chúng ta.*

Khó có một thành phần nào của ngành công nghiệp công nghệ tiên tiến ở nước Mỹ mà lại không bị ràng buộc vào hệ thống Lầu Năm Góc, bao gồm cả N.A.S.A., Bộ Năng lượng (sản xuất vũ khí hạt nhân), toàn bộ cái bộ máy ấy. Trên thực tế, về cơ bản đó chính là vai trò của Lầu Năm Góc, và đó cũng là lí do tại sao ngân sách của nó thường không thay đổi. Ý tôi muốn nói, ngân sách của Lầu Năm Góc về giá trị thực tế thì có cao hơn thời Nixon - và với mức độ suy giảm trong những năm gần đây thì thực ra đã có những tác động gọi là “gây tổn hại cho nền kinh tế”. Chẳng hạn, ngân sách của Lầu Năm Góc bắt đầu suy giảm vào năm 1986, và vào năm 1987 đồng lương thực tế của công nhân lành nghề, nói cách khác, của những người tốt nghiệp đại học bắt đầu bị sụt giảm. Trước đó, đồng lương của công nhân không lành nghề đã giảm. Những người tốt nghiệp đại học là những kĩ sư, và những người công nhân lành nghề, những người quản lí, V.V., họ phụ thuộc rất nhiều vào toàn bộ hệ thống của Lầu Năm Góc để có việc làm. Vì vậy, thậm chí một sự cắt giảm nhẹ về chi phí quân sự cũng trực tiếp tác động đến mức lương thực tế của bộ phận những người này.¹⁴⁷

Thực ra, nếu bạn nhìn lại các cuộc tranh luận diễn ra vào cuối những năm 1940, khi hệ thống Lầu Năm Góc lần đầu tiên được thiết lập, thì sẽ thấy rất rõ. Các bạn phải xem xét toàn bộ quá trình phát triển của nó trong bối cảnh những gì mới xảy ra trước đó. Có cuộc Đại suy thoái vào những năm 1930, trên toàn thế giới, và ở thời điểm đó, mọi người đều hiểu rằng chủ nghĩa tư bản đã chết. Ý tôi muốn nói, cho dù người ta còn vương vấn chút niềm tin vào nó (và thực ra trước đó họ chẳng còn tin là mấy), thì chúng đều tan biến hết vào thời điểm đó, bởi vì toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa vừa lộn nhào trong cú rơi tự do vào khủng hoảng, không có cách nào cứu vãn được. Thế rồi, các quốc gia giàu có đều đi đến một phương pháp thoát hiểm ít nhiều giống nhau. Họ độc lập, không ai bảo ai nhưng rồi cũng đi đến một phương pháp như nhau - đó là, chi phí nhà nước, chi phí công - cái được gọi là phương pháp “kích thích Keynes”. Và chính cái đó

cuối cùng đã thực sự giúp cho các nước thoát khỏi cuộc Đại suy thoái. Ở các nước phát xít hiệu quả rất rõ, họ thoát ra khỏi đại khủng hoảng khá nhanh. Và trên thực tế, mọi quốc gia đều trở nên một chút phát xít; ở đây chủ nghĩa phát xít không có nghĩa là những lò thiêu người, mà có nghĩa là một mô hình sắp xếp kinh tế đặc biệt với sự điều phối của nhà nước đối với các nghiệp đoàn và các công ti, và dành vai trò to lớn cho các ngành kinh doanh lớn. Thực ra chính các nhà kinh tế thời thượng lúc đó theo tư tưởng Veblen (nhà kinh tế học người Mỹ Veblen) đã nói rằng mọi người đều phát xít - vấn đề là hình thức nào của chủ nghĩa phát xít mà thôi: chủ nghĩa phát xít có những hình thức khác nhau tùy thuộc vào các mô thức văn hóa của từng nước.¹⁴⁸

Ở nước Mỹ, chủ nghĩa phát xít lúc đầu là dưới hình thức Chương trình Kinh tế Xã hội Mới (The New Deal) - các chương trình lập pháp được ban hành vào những năm 1930 để đối phó với cuộc Đại suy thoái. Nhưng Chương trình Kinh tế Xã hội Mới quá nhỏ bé, thực sự không có nhiều tác động. Năm 1939, cuộc Đại suy thoái vẫn xấp xỉ ở mức khủng hoảng năm 1932. Sau đó Thế chiến II xảy ra, và đến lúc đó thì chúng ta thực sự trở thành phát xít. Về cơ bản, chúng ta có một xã hội chuyên chế, với một nền kinh tế chỉ huy, kiểm soát đồng lương và giá cả, phân phối vật tư, tất cả đều trực tiếp từ Washington. Những người điều hành nó hầu hết là các giám đốc công ti, những người được triệu đến thủ đô để điều hành nền kinh tế trong nỗ lực thời chiến. Và họ thành công. Nền kinh tế Mỹ phồn thịnh trong thời kì chiến tranh, sản xuất công nghiệp gần như tăng gấp bốn lần, cuối cùng chúng ta đã vượt ra khỏi cuộc Đại suy thoái.¹⁴⁹

Rồi chiến tranh kết thúc. Điều gì sẽ xảy ra? Mọi người đều cho rằng chúng ta sẽ quay lại thời kì Đại suy thoái, bởi vì đã không có thay đổi gì cơ bản, điều khác duy nhất là chúng ta đã có một giai đoạn với sự kích thích kinh tế to lớn của chính phủ trong chiến tranh. Vì vậy câu hỏi lúc này là, bây giờ thì sao? Thực ra khi ấy có nhu cầu tiêu dùng bị dồn nén bấy lâu, nhiều người đã kiếm được tiền

và muốn mua tủ lạnh và hàng hóa... Nhưng vào khoảng năm 1947, 1948, nhu cầu đó bắt đầu giảm dần, và có vẻ như là chúng ta sẽ quay trở lại một thời kì suy thoái nữa. Nếu bạn trở lại và đọc các nhà kinh tế, những người như Paul Samuelson và những người khác trong làng báo chí kinh doanh, vào thời điểm đó họ đều nói rằng công nghiệp tiên tiến, công nghiệp công nghệ cao, “không thể sống còn trong một nền kinh tế cạnh tranh, tự do kinh doanh và không có bao cấp” - điều đó đúng là vô vọng.¹⁵⁰ Họ hình dung chúng ta đang quay trở lại thời kì Đại suy thoái, nhưng giờ thì họ đã biết lời giải: sự kích thích của chính phủ. Và đến lúc đó họ thậm chí còn có cả một học thuyết về điều này, học thuyết Keynes; trước đó họ chỉ làm theo bản năng.

Vì vậy khi ấy, giới kinh doanh và những người lập kế hoạch chớp bu ở Mỹ đều thống nhất cho rằng chính phủ cần phải đổ một lượng vốn ngân sách công lớn vào nền kinh tế. Câu hỏi duy nhất là làm điều đó như thế nào. Thế rồi xuất hiện một cuộc tranh luận thú vị... thực ra cũng không hẳn là một cuộc tranh luận, bởi vì vấn đề đã được giải quyết trước khi được đưa ra. Nhưng ít nhất thì vấn đề cũng được nêu ra: chính phủ nên theo đuổi chi phí quân sự hay chi phí xã hội? Cuộc tranh luận này nhanh chóng cho thấy con đường chính phủ sẽ phải theo là chi phí quân sự. Và điều đó không phải vì những lí do hiệu quả kinh tế, không hề. Đó chỉ đơn giản vì những lí do quyền lực, như những lí do tôi đã đề cập: chi phí quân sự không phân phối lại tài sản, không kích thích dân chủ, không tạo ra những nhóm tổ chức dân chúng hoặc khuyến khích người dân tham gia vào việc ra quyết định.¹⁵¹ Nó là một món quà trực tiếp cho giới lãnh đạo các công ti. Nó là một tấm đệm an toàn cho những quyết định của lãnh đạo với hàm ý rằng: “Cho dù bạn có làm gì đi nữa, thì bạn đã có một tấm đệm an toàn ở dưới kia rồi”. Và cũng không cần phải là một phần to lớn của tổng ngân sách, có thể chỉ là một vài phần trăm, nhưng đó cũng đủ là một tấm đệm an toàn rất quan trọng.¹⁵²

Không nên để công chúng biết điều này. Và như Stuart Symington, Tư lệnh Không quân Mỹ năm 1948 đã diễn đạt vấn đề một cách rất giản dị, ông ta nói: “Không được dùng từ ‘bao cấp’, mà phải dùng từ ‘an ninh’.”¹⁵³ Nói cách khác, nếu bạn muốn đảm bảo là chính phủ có thể tài trợ cho ngành công nghiệp điện tử, ngành công nghiệp chế tạo máy bay, máy tính, luyện kim, máy công cụ, hóa chất, v.v. và v.v., và bạn không muốn công chúng có bất kì ý kiến gì, thì bạn phải duy trì sự giả tạo về các mối đe dọa an ninh thường trực - những mối đe dọa đó có thể là nước Nga, Libi, Grenada, Cuba, hay bất kì nước nào khác.

Đó chính là chức năng của hệ thống Lầu Năm Góc, một hệ thống nhằm đảm bảo một hình thức thống trị và kiểm soát cụ thể. Và hệ thống đó đã hoạt động hiệu quả cho những mục đích đặt ra từ khi được thiết lập: không phải để tạo cho người ta cuộc sống tốt hơn, mà là để “làm cho nền kinh tế lành mạnh.” Nói vậy có nghĩa là bảo đảm lợi nhuận của các công ti. Và nó đã thực sự làm được điều đó một cách rất hiệu quả. Cho nên các bạn thấy đấy, nước Mỹ rất coi trọng chạy đua vũ trang: cần có nó để kiểm soát tình hình trong nước, để kiểm soát đế chế, để giữ cho nền kinh tế hoạt động. Và sẽ rất khó tránh được điều đó. Tôi thực sự cho rằng một trong những việc khó khăn nhất đối với một trào lưu của công chúng là thay đổi, bởi vì thay đổi sự cam kết với hệ thống Lầu Năm Góc sẽ tác động đến toàn bộ nền kinh tế và cách thức điều hành nền kinh tế. Điều đó sẽ khó khăn hơn rất nhiều, ví dụ, so với việc rút quân ra khỏi Việt Nam. Đây chỉ là một vấn đề ngoại vi đối với hệ thống quyền lực. Còn đây lại là một vấn đề trọng tâm.

Trên thực tế, tôi đã tranh luận trong nhiều năm với bạn bè của tôi, những người vận động cho việc “chuyển đổi” nền kinh tế từ sản xuất quân sự sang chi phí xã hội. Tôi cho rằng về cơ bản họ chỉ nói vớ vẩn. Ý tôi là không phải giới kinh doanh phải được dạy mới biết rằng “thay vì chừng này chiếc máy bay phản lực thì chúng ta có thể có chừng kia trường học. Vậy thì việc sản xuất máy bay phản lực chẳng khủng khiếp lắm sao?”. Các bạn cũng không cần phải thuyết

phục ông trùm General Motors về điều đó. Ông ta đã biết điều đó 40 năm trước khi có người bắt đầu nói đến việc “chuyển đổi”. Chính vì thế mà ông ta muốn sản xuất máy bay phản lực. Chẳng ích gì nếu cố giải thích cho những người đang cầm quyền rằng việc “chuyển đổi” sẽ tốt hơn cho thế giới. Chắc chắn là sẽ tốt hơn. Nhưng họ đâu cần quan tâm. Họ đã biết điều đó từ lâu, và chính vì vậy họ đi theo hướng ngược lại. Nay các bạn: hệ thống này được thiết kế ra, với nhiều tư duy có trí tuệ và có chủ ý, nhằm phục vụ cho một mục đích cụ thể. Vì vậy, bất kì một kiểu “chuyển đổi nào cũng sẽ phải là một phần của nỗ lực tái cấu trúc tổng thể xã hội, nhằm phá bỏ sự khống chế của trung ương.

Và ý tôi là các bạn sẽ cần một giải pháp thay thế - chỉ cắt giảm ngân sách của Lầu Năm Góc thôi là không đủ, điều đó sẽ chỉ làm cho nền kinh tế bị suy sụp, bởi vì nền kinh tế phụ thuộc vào nó. Một cái gì đó nữa phải xảy ra trừ phi các bạn muốn trở lại Thời kì Đồ đá. Cho nên việc đầu tiên là tạo ra một văn hóa và thiết chế mà trong đó quỹ công có thể được sử dụng cho các nhu cầu xã hội và nhu cầu của con người. Đó là sai lầm của những người chủ trương “chuyển đổi”. Theo quan điểm của tôi: họ chỉ vạch ra những điều đã hiển nhiên, mà không tập trung đủ vào việc tạo cơ sở cho một giải pháp thay thế.

NỮ: Thế thì hi vọng triệt thoái toàn bộ hệ thống quân sự là gì, thưa Giáo sư?

Phải có những sự thay đổi về thể chế trên diện rộng, chúng ta cần có một sự dân chủ hóa xã hội thực sự. Nếu chúng ta tiếp tục có sự thống trị hệ thống kinh tế và chính trị bởi các công ti, thì tại sao họ lại phải cư xử khác đi? Không phải vì những người trong giới công ti là những người xấu xa, mà là vì sự cần thiết của thể chế hệ thống nhằm duy trì sự thống trị và lợi nhuận của giới công ti. Ý tôi muốn nói, nếu ông Chủ tịch tập đoàn General Motors đột nhiên quyết định bắt đầu sản xuất những chiếc xe hơi chất lượng tốt nhất với giá rẻ nhất, thì ông ta

sẽ không còn là Chủ tịch tập đoàn nữa - sẽ có một sự thay đổi trên thị trường chứng khoán và họ sẽ vứt bỏ ông ta sau 5 phút. Và điều đó khái quát hóa cho toàn bộ hệ thống nói chung. Hoàn toàn không có lí do tại sao những người nắm giữ nền kinh tế lại muốn nó được thiết lập theo cách sẽ phá hoại hay làm yếu đi sự thống trị của chính mình.

Cũng chẳng có lí do tại sao họ lại muốn có một hệ thống chính trị trong đó dân chúng thực sự được tham gia. Họ sẽ thật điên rồ. Tương tự, họ sẽ thật điên rồ nếu mở cửa các phương tiện truyền thông cho các quan điểm bất đồng chính kiến, hay nếu họ để cho các trường đại học dạy lịch sử một cách trung thực, chẳng hạn. Điều đó sẽ thật nực cười.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta chẳng thể làm gì được. Ngay cả với cấu trúc quyền lực hiện tại, cũng vẫn có nhiều phạm vi cho áp lực, cho thay đổi và cải cách. Bất kì thể chế nào cũng sẽ phải đáp ứng trước áp lực của dân chúng, bởi vì lợi ích của nó là giữ cho dân chúng ít nhiều thụ động và yên lặng, và nếu dân chúng không thụ động và im lặng, thì nó phải đáp ứng. Nhưng thực sự để giải quyết cốt lõi của vấn đề thì cuối cùng cũng sẽ cần phải đi đến cội nguồn của quyền lực và phân hủy nó, nếu không thì bạn chỉ giải quyết được những vấn đề ngoài rìa, mà sẽ không thực sự thay đổi được gì là cơ bản. Vì vậy, giải pháp thay thế là trao quyền kiểm soát các quyết định vào tay dân chúng. Theo tôi, hoàn toàn không có cách nào khác hơn là phải phá hủy và phân tán quyền lực một cách dân chủ.

CHỦ NGHĨA KHỦNG BỐ MỸ VÀ CHỦ NGHĨA KHỦNG BỐ LIBI

*N*Ữ: Chuyển sang những sự kiện đương đại một chút, thưa Giáo sư Chomsky - “Chủ nghĩa khủng bố” là một hiện tượng thực sự nổi bật trên các phương tiện truyền thông vào những năm 1980. Vậy theo giáo sư thì tại sao đột nhiên Libi lại trở thành một mối đe dọa lớn đến thế đối với chúng ta?

Ồ, bởi vì ngay từ giây phút đầu tiên khi chính quyền Reagan nhậm chức, ngay lập tức, nó đã chọn Libi làm “cái bao cát để luyện đấm”.¹⁵⁴ Và vì những lí do rất tuyệt vời: Libi không có khả năng tự vệ, Quaddafi là một kiểu người đáng ghét, một tên côn đồ - côn đồ tinh lẻ nhãi nhép, có thể nói như vậy, nhưng vẫn là một tên côn đồ - và ông ta lại là người Ả-rập, mà lúc này khắp nơi lại đang có rất nhiều sự phân biệt chủng tộc đối với người Ả-rập.¹⁵⁵ Và chính quyền Reagan đang cần tạo ra sự sợ hãi: phải huy động dân chúng làm những việc họ không muốn làm, như ủng hộ việc ồ ạt gia tăng chi phí quân sự chẳng hạn.

Ý tôi là Reagan có thể nói về “Đế chế xấu xa”, nhưng ông ta lại không thể dẫn thân vào việc đối đầu với Đế chế xấu xa, bởi sẽ rất nguy hiểm. Người Xô viết có thể đánh trả, mà họ có cả tên lửa và những vũ khí đại loại như vậy. Vì thế, thủ thuật là tìm ra một ai đó đủ đáng sợ để dọa được người Mỹ và làm họ chấp nhận việc ồ ạt tăng cường lực lượng quân sự, nhưng cũng phải đủ yếu để bạn có thể đánh mà không ai chống lại được. Người đó là Quaddafi, và chủ nghĩa khủng bố quốc tế chung chung.

Chủ nghĩa khủng bố quốc tế của người Ả-rập chắc chắn là có thật. Ý tôi muốn nói, đại đa số chủ nghĩa khủng bố quốc tế đều có nguồn gốc từ Washington và Miami, nhưng cũng có một số nhỏ có nguồn gốc từ thế giới Ả-rập.¹⁵⁶ Và người ta không thích nó, chúng làm nổ tung máy bay, thật đáng sợ, đó là người Ả-rập, đó là những người trông rất kì quái, khuôn mặt xạm đen và những bộ ria. Nhưng làm sao để nó trở thành mối đe dọa đủ lớn buộc chúng ta phải sản xuất thêm

nhiều tên lửa và vũ khí hơn v.v.? Muốn vậy bạn phải gán cho nó cái nhãn chủ nghĩa khủng bố quốc tế do Kremlin chỉ đạo.¹⁵⁷ Trò này được tạo ra ngay từ lúc đầu, hoàn toàn rõ là ngay từ đầu, như tôi đã viết năm 1981.¹⁵⁸ Các phương tiện truyền thông vờ như họ không biết, giới học thuật cũng vờ không hiểu, nhưng thật dễ nhận ra giống như là một cái đĩa hát bị lỗi. Họ bật đĩa lên từ năm 1981, và giờ nó vẫn đang quay.

Toàn bộ chiến dịch của các phương tiện truyền thông về chủ nghĩa khủng bố được bắt đầu bằng một loạt những thông tin đánh lạc hướng của C.I.A. về Libi. Năm 1981, C.I.A. tiết lộ một câu chuyện cho báo chí về việc Mỹ cố tìm cách ám sát Quaddafi với hi vọng tin này sẽ làm Quaddafi có phản ứng bất thường để sau đó chúng ta có thể sử dụng như cái cớ để ném bom Libi. Điều đó bị vạch trần. Nói về thông tin đánh lạc hướng của C.I.A. về Libi, tạp chí *Newsweek* tháng 8 năm 1981 tuyên bố là mình đã bị lừa bởi chiến dịch thông tin sai của chính phủ.¹⁵⁹ Kể từ đó, có khoảng nửa tá những vụ việc tương tự khi Washington truyền đi những câu chuyện điên rồ về Libi, và các hãng truyền thông đều đăng tải, nhưng sau mới phát hiện ra là thông tin không đúng. Lúc đó họ đều giả vờ bị bất ngờ. Ý tôi là, ở một thời điểm nào đó bạn nghĩ là họ sẽ phải bắt đầu nghi ngờ và tự hỏi về những gì đang diễn ra, nhưng rõ ràng là không. Một số vụ hoàn toàn điên rồ: như câu chuyện về những sát thủ người Libi đang hoạt động quanh Washington, các đội S.W.A.T. được đặt trong tình trạng báo động ngày đêm tuần tra quanh Nhà Trắng v.v và v.v. Thật hoàn toàn điên rồ.¹⁶⁰

Mọi lần đối đầu với Libi đều được chọn thời điểm để phục vụ cho mục đích nào đó trong nước. Lần đối đầu lớn là ném bom Libi vào tháng 4 năm 1986, được chọn thời điểm phục vụ cho việc bỏ phiếu trong Quốc hội về viện trợ cho Contra, mục đích là nhằm tạo ra nhiều sức ép cuồng loạn. Và thật hiệu quả: một hai tháng sau họ đã thông qua được một gói viện trợ lớn.¹⁶¹ Đây hoàn toàn là một dàn dựng từ trước. Đầu tiên, một cuộc đối đầu được sắp đặt để pháo của Libi bắn

vào máy bay chiến đấu của Mỹ. Nếu để ý các bạn sẽ thấy vì sao Libi lại chỉ bắn vào hải quân hoặc không quân Mỹ. Họ không bao giờ bắn vào máy bay của Italia, hay của Pháp, hay của Tây Ban Nha mà bao giờ cũng là máy bay của Mỹ. Vì lí do gì? Một khả năng có thể là vì người Libi bị mất trí: họ đánh đuổi những kẻ đang định xoá sổ họ. Khả năng khác có thể là người Mỹ đang *cố để bị bắn*, và tất nhiên đó mới chính là sự thật. Lí do tại sao người Libi chỉ bắn vào máy bay Mỹ, là vì máy bay Mỹ được đưa đến đó *để bị bắn* vào; chẳng ai khác lại đi đưa máy bay của mình vào vịnh Sidra, vì thế thật vô ích.

Các bạn thấy đấy, Libi nói vịnh Sidra là một phần lãnh hải của họ, và nước Mỹ từ chối không công nhận điều đó. Có một cách mà các nước có thể giải quyết được những tranh chấp như vậy: bạn có thể đưa vấn đề ra Tòa án Quốc tế và nhận phán quyết; một quốc gia tôn trọng luật pháp sẽ làm theo cách đó. Phương án đó cũng được đề xuất ở nước Mỹ, nhưng Bộ Ngoại giao tuyên bố không, chúng ta không thể làm như thế, tình hình đang rất cấp bách, sẽ phải mất hai năm mới có được phán quyết từ Tòa án Quốc tế. Các bạn biết đấy, chúng ta không thể trì hoãn trong hai năm để xem liệu hải quân Mỹ có thể đi vào vịnh Sidra hay không, nước Mỹ sẽ sụp đổ mất. Nói như vậy thật lỗ bịch đến mức chỉ nhắc lại thôi bạn cũng khó có thể làm được.¹⁶²

Giai đoạn khởi đầu cuộc đối đầu năm 1986 xuất hiện khi máy bay Mỹ xâm phạm không phận của Libi và bị bắn dữ dội. Họ rất vui vì họ biết lực lượng phòng không của Libi sẽ không có khả năng bắn hạ được họ. Sau đó họ bay về hạm đội của mình ở ngoài khơi, rồi máy bay của Mỹ ném bom một đội tàu chiến của hải quân Libi và giết chết nhiều người Libi. Thật tuyệt, một chiến thắng thực sự.

Tiếp đó, ngày 5 tháng 8 năm 1986, một vũ trường disco ở Tây Berlin bị đánh bom và hai người bị chết. Điều mấu chốt là một trong số đó là một phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ còn người kia là một lính Mỹ da đen - vì đây là một quán bar dành cho

người da đen ở Thế giới thứ Ba - một điều không phải là không đầy ý nghĩa. Nhà Trắng ngay lập tức công bố rằng họ có chứng cứ, có thông tin được mật báo v.v. và v.v. cho thấy hành động khủng bố này là do Libi gây ra. Tuy nhiên, họ chưa bao giờ thực sự đưa ra được bất kì chứng cứ nào. Mười ngày sau, vào ngày 14 tháng 4, chúng ta ném bom Libi.

Trước đó cũng có thể thấy rất rõ là chúng ta sẽ ném bom Libi. Trên thực tế, tôi có một cách theo dõi sát các bức điện của hãng thông tấn AP qua máy tính cá nhân của tôi, và có thông tin được phát đi suốt ngày bởi vì rất rõ là chúng ta đang chuẩn bị ném bom Libi. Không biết các bạn đã từng đọc bằng giấy (của máy in điện báo) hay không, nhưng cứ khoảng mỗi phút một lần, một câu chuyện lại được phát đi, và trong suốt cả ngày có hàng tấn những câu chuyện về Libi được phát đi; câu chuyện cuối cùng trước khi ném bom được phát ra vào lúc 6 giờ 28 phút chiều. Đó là từ Tây Đức nói rằng: tình báo quân sự Tây Đức và tình báo quân sự Mỹ cho biết họ không có thông tin về bất kì mối liên hệ nào của Libi với vụ đánh bom ở vũ trường disco, nhưng họ nghi ngờ có thể có liên quan tới Libi.¹⁶³

Nửa giờ sau, chính xác là vào lúc 7 giờ tối - đáng chú ý là chính xác vào lúc 7 giờ tối, Mỹ bắt đầu ném bom Libi. Tại sao lại là 7 giờ tối? Bởi vì đó là lúc bản tin quốc gia được phát trên ba hệ thống truyền hình của Mỹ: đây là lần ném bom đầu tiên trong lịch sử từng được chọn thời điểm đúng vào giờ phát truyền hình cao điểm và thực sự là như vậy. Không dễ gì khi sắp xếp một chiến dịch như thế. Bạn phải tính toán sao cho một phi đội ném bom F-111 từ London phải bay đến Libi đúng vào lúc 7 giờ tối, đúng lúc ba hệ thống truyền hình quốc gia bắt đầu phát bản tin. Chuyến bay mất 6 tiếng và phải bay qua vùng Địa Trung Hải. Hai máy bay phải quay về v.v., nhưng họ đã tới tấn công Libi đúng vào lúc 7 giờ tối. Điều đó có nghĩa là một kế hoạch đã được sắp đặt trước cực kì chính xác. Họ không muốn việc ném bom bắt đầu lúc 7 giờ 10 phút chẳng hạn, bởi vì nó sẽ bị

mất tác động.

Bất kì nhà báo nào không hoàn toàn bị mất trí cũng biết rằng đó là một sự dàn dựng. Dễ gì để ném bom ở tận Libi mà chính xác đúng vào lúc 7 giờ tối ở Mỹ (Eastern Standard Time). Và nếu các bạn theo dõi tin tức vào buổi tối hôm đó, thì chắc các bạn còn nhớ phóng viên tại chỗ Peter Jennings và những người khác thông báo: “Bây giờ, chúng tôi xin chuyển sang thông tin từ Tripoli”. Sau đó là cả một đội phóng viên của A.B.C đưa tin từ Tripoli. Sao họ lại đã ở Tripoli? Trước đó họ có bao giờ ở Tripoli đâu. Ôi, họ ở Tripoli bởi vì họ đã biết rất rõ là sẽ có vụ ném bom ở đó. Đây là lí do tại sao. Ý tôi muốn nói, họ không biết chính xác giờ phút, tất cả đều đã đến Tripoli bởi vì họ biết sẽ có ném bom. Tất nhiên, họ đều vờ như là rất bất ngờ.

Đúng 7 giờ tối, nước Mỹ ném bom Tripoli và Benghazi, giết chết nhiều người: sự kiện được truyền hình trực tiếp, tiếng bom đạn và tiếng la hét, mọi việc thật sống động, hồi hộp. Sau đó bản tin quay lại Washington, và người phát ngôn của chính quyền Reagan, Larry Speakes, xuất hiện trên truyền hình, và suốt 20 phút tiếp theo thông báo về quan điểm của Bộ Ngoại giao Mỹ. Trong khi đó, toàn bộ đội quân của làng báo chí Washington chỉ ngồi đó, những con mèo ngoan như Sam Donaldson và những kẻ kia hàng triệu năm nữa cũng sẽ không bao giờ dám hỏi một câu khó trả lời. Speakes đứng dậy và nói: “Cách đây 10 hôm chúng tôi đã biết chắc chắn là Libi đứng sau vụ đánh bom vũ trường disco”. Vậy mà không một ai đặt câu hỏi đã quá rõ là: nếu ông ta biết chắc chắn 10 ngày trước, thì tại sao ông ta lại không biết gì nửa tiếng trước? Cho dù trong phòng họp đầy sự yếu kém, nhưng mọi nhà báo ở đó đều biết những điều tôi biết - tôi nghĩ họ cũng đọc những bức điện tín của hãng A.E ở C.B.S. nhiều như tôi. Điều đó có nghĩa là họ biết rằng nửa giờ trước khi ném bom, tình báo Mỹ và tình báo Tây Đức không có thông tin nào về mối liên hệ của Libi. Nhưng Larry Speakes đứng dậy và nói: “Cách đây 10 hôm chúng tôi đã biết chắc chắn...”. Thậm chí

không một nhà báo nào trong phòng họp chau mày.¹⁶⁴ Không một ai đặt câu hỏi: làm thế nào mà việc ném bom lại được định vào đúng 7 giờ tối ở Mỹ? Làm sao có thể sắp xếp để một chuyến bay sáu giờ từ London lại có thể đến Libi đúng vào lúc bản tin trên truyền hình ở Mỹ bắt đầu? Không ai hỏi câu hỏi đó. Thực ra có một loạt câu cần hỏi mà không một ai hỏi. Mọi người chỉ ngồi đó và nuốt trôi những điều phi lí. Sau đó Reagan xuất hiện và thuyết giáo một hồi. Tin tức ngày hôm sau, một trăm phần trăm mọi người đều nói, thật tuyệt vời, chúng ta đã cho người Libi biết chúng ta là thế nào. Không có một biểu hiện bất đồng nào.¹⁶⁵

Bây giờ tôi xin nói thêm về vấn đề này từ góc độ cá nhân. Hai tuần sau đó, tình cờ tôi sang Đức và thật ngẫu nhiên để thuyết trình ở một hội nghị về khủng bố. Khi tôi xuống sân bay Frankfurt, việc đầu tiên tôi làm là xem một tờ báo Đức. Tôi xem tờ *Der Spiegel*, tương tự như tờ *Newsweek* ở Mỹ. Trên trang bìa là ảnh Reagan trông giống như một người điên với những quả tên lửa đang bay trên đầu và bên dưới là dòng chữ: “Khủng bố chống khủng bố”.¹⁶⁶ Đó lại chính là một khẩu hiệu trước kia của Gestapo (Cơ quan mật vụ của Đức quốc xã). Khi Gestapo truy lùng những người kháng chiến chống Đức quốc xã, họ gọi là “khủng bố chống khủng bố.” Tôi cho rằng mọi người Đức đều biết đó là khẩu hiệu của Gestapo. Tôi nghĩ đó là chủ đích của tờ báo khi viết như vậy. Đặc biệt là khi bạn nhìn bức tranh, thì những hàm ý liên tưởng càng rất rõ ràng như để nói: “Giống như phát xít Đức quốc xã”. Và toàn bộ tạp chí về cơ bản được dành cho việc làm nổ tung cái giả thuyết cho rằng Libi có liên quan tới vụ đánh bom ở vũ trường disco. Không có bằng chứng nào, sự việc hoàn toàn là một bịa đặt. Washington cũng chưa bao giờ cung cấp bất kì một chứng cứ nào. Có nhiều suy đoán là ai có thể là kẻ đánh bom, phải chăng có liên quan đến ma túy. Một số người lại cho rằng có thể liên quan tới bọn Ku- Klax-Klan (Đảng 3K) ở Mỹ - Đảng Klan rất mạnh ở Đức và từ quân đội Mỹ mà ra. Dường như không có lí do để Libi đánh bom một quán bar dành cho những người dân thuộc Thế giới thứ

Ba ở Đức. Và trên thực tế, khi ở Đức, tôi không hề gặp một người nào cho rằng sự việc có liên quan với Libi.

Tôi đến dự hội nghị về khủng bố, và sau đó có một cuộc họp báo. Các phóng viên Đức hỏi tôi nghĩ gì về điều này, và tôi trả lời những gì tôi biết. Sau khi họp báo kết thúc, một người Mỹ da đen đến chỗ tôi và tự giới thiệu anh ta đến từ Dorchester (Boston). Anh ta là một lính Mỹ, đã sống ở Đức khoảng 20 năm, anh ta đóng quân ở đó và sau khi giải ngũ đã quyết định không muốn trở về Mỹ mà ở lại sống ở Đức. Thực ra có khá nhiều người Mỹ da đen đã làm như vậy. Bây giờ anh ta đang là phóng viên cho tờ *Stars and Stripes*, tờ báo của quân đội Mỹ. Anh ta nói với tôi rằng những điều tôi nói về vụ đánh bom mới chỉ là một nửa của câu chuyện, nửa kia còn tồi tệ hơn rất nhiều. Tôi hỏi ý anh ta là gì. Anh ta nói là phóng viên của tờ *Stars and Stripes* nên anh thường phỏng vấn người đứng đầu nhóm điều tra của Đức gồm 100 nhân viên về vụ đánh bom ở vũ trường disco (tên là Manfred Ganschow). Người này cũng chính là Giám đốc của cơ quan điều tra của Tây Đức tương đương như Cục điều tra Liên bang (F.B.I.) của Mỹ. Anh ta nói rằng, kể từ ngày đầu tiên anh ta bắt đầu phỏng vấn ông ta, người đàn ông này vẫn trả lời: “Không có mối liên hệ nào với Libi, không có chứng cứ nào, chúng tôi không tin.” Tôi hỏi liệu anh ta có thể cung cấp cho tôi tư liệu gì đó để tôi có thể công bố.

Anh ta bay đi Berlin và thực hiện một cuộc phỏng vấn nữa với Manfred Ganschow, sau đó trở lại Frankfurt và đưa cho tôi bản ghi lại cuộc phỏng vấn. Trong cuộc phỏng vấn anh ta hỏi: “Ông có thông tin gì mới về mối liên hệ với Libi không?”. Người đàn ông trả lời: “Anh hỏi tôi câu hỏi đó từ ngày đầu tiên. Tôi nói với anh lúc đó rằng chúng tôi không có bất kì chứng cứ nào, và đến bây giờ chúng tôi vẫn không có bằng chứng nào.” Phóng viên tiếp tục ép: “Sao chính Kelmüt Kohl, Thủ tướng Đức, bây giờ cũng đồng ý rằng có thể có khả năng hợp lí nào đó trong câu chuyện của Reagan về Libi.” Và người đàn ông này nói: Ồ,

các nhà chính trị phải làm cái mà họ phải làm, và họ cứ việc nói nhưng mặc họ, còn tôi chỉ nói với anh những sự thật, và thực tế là chẳng có chứng cứ nào hết.”¹⁶⁷ Vài tháng sau thậm chí bắt đầu đã có tin thừa nhận rằng không hề có chứng cứ nào. Thế thì có lẽ là do người Siri gây ra, hoặc có lẽ do một nguyên nhân khác. Dù sao thì quan điểm cho rằng Libi có liên quan với vụ đánh bom cũng dần biến mất.¹⁶⁸

Thực ra, vào dịp kỉ niệm vụ đánh bom đầu tiên, B.B.C. đã thực hiện một phóng sự nhìn lại sự kiện đó, họ xem xét lại toàn bộ bối cảnh và đến gặp các cơ quan tình báo ở châu Âu xin trợ giúp. Kết luận của họ là tất cả các cơ quan tình báo ở châu Âu, kể cả các cơ quan tình báo của những chính phủ bảo thủ nhất, đều nói họ không thấy bất kì sự hợp lí nào trong câu chuyện Libi có liên hệ với vụ đánh bom.¹⁶⁹ Toàn bộ vấn đề đều là dối trá. Tuy nhiên, nó vẫn được lặp đi lặp lại trên báo chí Mỹ.¹⁷⁰

B.B.C. cũng đưa ra một số thông tin thú vị khác nữa. Nếu các bạn theo dõi tất cả những thông tin này vào thời gian đó, thì các bạn sẽ nhớ lại rằng có một câu chuyện rất hấp dẫn trên các phương tiện truyền thông ở Mỹ sau vụ đánh bom tại vũ trường disco. Câu chuyện về việc nước Mỹ đã bắt được những thông tin bí mật là Libi chuẩn bị đánh bom một mục tiêu nào đó ở Tây Berlin ra sao. Và vì vậy, Mỹ đã ra lệnh báo động và giám sát những nơi lính Mỹ thường lui tới. Và rằng họ đã tới vũ trường disco chỉ muộn có 15 phút. Các bạn nhớ câu chuyện đó chứ?¹⁷¹ Hóa ra đó là một sự thêu dệt hoàn toàn. Qua điều tra của B.B.C. cả tình báo và cảnh sát Đức cũng như bất kì sứ quán phương Tây nào ở Berlin cũng chưa từng nghe về điều đó.

Vấn đề là, tất cả màn kịch này các phóng viên Mỹ đều biết. Tờ *New York Times* có một phóng viên hàng đầu ở Đức, James Markham, người cũng từng phỏng vấn Giám đốc Cục tình báo Đức, chỉ có điều là sau đó đã không hề đưa tin gì về điều này.¹⁷² Báo chí đưa tin toàn bộ sự việc như thế họ hoàn toàn bị mù,

họ vờ vĩnh suốt như thế họ không hiểu gì về việc chọn thời điểm; họ cũng chẳng thèm đề cập đến thực tế là không hề có chứng cứ Libi liên quan với việc đánh bom ở vũ trường disco cho đến tận thời điểm Mỹ tấn công Tripoli; và đến giờ họ vẫn chưa bao giờ cho dân chúng biết rằng chính Tây Đức cũng không thấy bất kì chứng cứ nào về mối liên hệ, và coi đó là một sự bịa đặt hoàn toàn. Tất cả điều đó là không thể nói ra được trên các phương tiện truyền thông ở Mỹ - và trong bối cảnh ấy không có gì ngạc nhiên là dân chúng Mỹ vẫn tin quan điểm chính thức của chính phủ. Ôi, đây là một ví dụ thực sự về tẩy não. Tôi không thể tin báo chí lại kém cỏi đến thế.

Thực ra còn có một phần trong câu chuyện về vụ ném bom ở Tripoli mà ít nhất bản thân tôi biết được. Hãy nhớ lại những gì Lầu Năm Góc nói về lí do tại sao chúng ta ném bom Libi lần đầu tiên. Đó là, máy bay của Mỹ bay trên vịnh Sidra để xác lập quyền của chúng ta, chúng ta bay trên vùng biển quốc tế cách bờ biển Libi khoảng 40 hải lí, họ phát hiện ra máy bay của Libi đang đuổi theo họ, họ làm tê liệt hệ thống radar của Libi, sau đó trong vùng biển quốc tế, người Libi bắn vào máy bay của chúng ta, do đó chúng ta phải bắn hạ họ và đánh chìm tàu hải quân của họ. Cuối cùng, họ ném bom xuống Tripoli vài ngày sau và giết chết nhiều dân thường Libi. Đó là câu chuyện của Lầu Năm Góc. Một vài ngày sau, một phóng viên rất giỏi, rất đáng kính người Anh, tên là David Blundy, đã đến Libi để điều tra vụ việc. Anh ta phát hiện ra là vào thời điểm Mỹ tấn công lần thứ nhất, có một nhóm kĩ sư người Anh đang ở Libi sửa chữa hệ thống radar của Libi. Đó là hệ thống radar của Nga, nhưng người Nga không tìm ra cách sửa chữa, do đó họ phải mời các kĩ sư người Anh. Vì vậy, các kĩ sư này có mặt ở đó vào thời điểm xảy ra vụ việc với máy bay chiến đấu của Mỹ. Radar làm việc hoàn hảo và thực tế họ đã theo dõi toàn bộ quá trình diễn biến. Họ khẳng định là máy bay của Mỹ không bay trên vùng biển quốc tế, chúng đã bay trên lãnh thổ của Libi. Lúc đầu chúng bay theo những máy bay thương mại của Libi, vì vậy không

bị radar phát hiện, sau đó chúng lộ nguyên hình trên lãnh thổ của Libi, và lúc ấy mới bị hỏa lực dưới đất bắn.¹⁷³ Mục đích chính là phải dụ được hỏa lực mặt đất của Libi. Khi chúng bị bắn, chúng bay trở ra biển ném bom tàu thuyền và bắn hạ máy bay Libi, v.v.

Điều này chưa bao giờ được đưa tin ở Mỹ, một việc không đưa tin rất thận trọng, bởi vì tờ *New York Times* và những tờ báo khác đều biết, chỉ có điều là họ không bao giờ đề cập đến những thông tin này.

NAM: Tôi có một sinh viên lúc đó đang tại ngũ ở vùng Địa Trung Hải, và anh ta nói rằng Hải quân Mỹ chỉ cách bờ biển của Libi rất gần, không những bên trong 12 hải lí, mà chỉ vài ba hải lí mà thôi. Anh ta ở ngay trên boong tàu và thấy rất rõ.

Có lẽ đó là một câu chuyện tương tự. Thật thú vị.

NỮ: Mục đích của việc làm như thế là gì thưa Giáo sư?

Mục đích trực tiếp là rất rõ ràng. Đó đúng là lúc chính quyền Reagan đang cố gắng tạo ra sự cuồng tín để kịp cho việc Quốc hội bỏ phiếu gói viện trợ cho nhóm Contra ở Nicaragua sắp diễn ra vài ngày sau đó. Thực ra nếu ai đó không hiểu điều này, thì Reagan đã hàm ý rất rõ trong bài phát biểu của ông ta. Ông ta nói: “Các vị biết những người Libi rồi chứ, họ thậm chí đang cố tạo dựng một tiền đồn ở ngay bán cầu của chúng ta. Đó là Nicaragua.”¹⁷⁴

NAM: Tôi hiểu hoạt động này cũng là một sự thất bại quân sự thực sự.

Đúng, có một công trình nghiên cứu rất hay về điều đó của Andrew Cockburn, một phóng viên quân sự khá giỏi.¹⁷⁵ Một vài chiếc máy bay bị nổ tung, bom rơi khắp mọi nơi. Họ ném bom do laze điều khiển - bom “tinh khôn” - và khi những quả bom do laze điều khiển không trúng mục tiêu, điều đó có nghĩa là có trục trặc trong cơ chế điều khiển, vì vậy bom có thể rơi cách mục tiêu khoảng 10 dặm, chúng có thể rơi ở bất kì chỗ nào. Ý tôi muốn nói, không một công nghệ cao nào hoạt động hiệu quả trong một thời gian dài, nhất là trong những điều kiện phức tạp. Các thiết bị này bị rối loạn và quân đội không biết chúng hỏng ở đâu. Radar ban đêm không hoạt động, một máy bay bị bắn rơi, v.v. Và các bạn hãy nhớ rằng tất cả đều diễn ra không có sự kháng cự của đối phương.

Nó giống như cuộc xâm lược ở Grenada (năm 1983), thực ra đó cũng là một thất bại quân sự. 7.000 quân tinh nhuệ của Mỹ đã thành công, sau ba ngày, trong việc chống lại sự kháng cự của khoảng hơn 30 người Cuba và một số lính Grenada. Họ nhận được 8.000 huân chương danh dự cho chiến công đó.¹⁷⁶ Họ hầu như tự bắn mình, hoặc bắn lẫn nhau. Họ ném bom vào một bệnh viện tâm thần. Máy bay hoạt động ở một tần số vô tuyến khác với lính bộ binh. Họ không biết có hai khu y xá. Sau này có một phóng sự chính thức về sự kiện đó của một nhân viên làm việc ở Lầu Năm Góc (William Lind), ông ta mô tả nó như một thất bại hoàn toàn.¹⁷⁷

NAM: Họ phải sử dụng bản đồ du lịch, thưa Giáo sư.

Họ có những tấm bản đồ sai - và điều này giống như việc ném bom vào Trung tâm Hội nghị Rowe (nghĩa là, nơi Giáo sư Chomsky và nhóm phỏng vấn

đang gặp nhau), khó gần như thế đấy.

NAM: Liệu các nhà lập kế hoạch quân sự này có bị tâm thần không thừa Giáo sư?

Không hẳn. Nhớ rằng, họ không định tiến hành một cuộc chiến tranh chống lại kẻ thù có khả năng đánh trả. Họ không lập kế hoạch chiến đấu với người Nga hay những đối thủ đại loại như thế. Họ hầu như đang thực hiện một chiến dịch chống nổi loạn - chống lại các mục tiêu không có khả năng tự vệ như Libi và Grenada. Vì vậy, liệu các thiết bị có hoạt động hay không chẳng quan trọng lắm. Giới chóp bu Lầu Năm Góc về cơ bản chỉ muốn có nhiều thiết bị tự động hóa cao, có công suất cao và đắt tiền, bởi vì đó chính là cái làm cho họ có bộ máy đồ sộ và có tầm quan trọng. Có một mục đích kinh tế đối với Lầu Năm Góc, giống như tôi đã nói trước đó: đây là một cách khiến cho công chúng tài trợ cho sự phát triển của công nghệ cao, và v.v. Những tướng lĩnh Lầu Năm Góc rất thích những thứ công nghệ cao (hightech) này - nó là một kiểu trò chơi quyền lực. Vì vậy, họ thích có máy bay công nghệ cao hơn là những máy bay đơn giản nhưng vẫn đủ dùng, bởi vì bạn sẽ có quyền lực hơn nếu có nhiều thiết bị phức tạp hơn. Quan niệm mà họ khuyến khích là trang thiết bị phải ngày càng tinh xảo, hiện đại hơn, vì vậy họ cần nhiều tiền hơn, nhiều sự trợ giúp hơn, và càng ngày càng kiểm soát nhiều hơn. Còn việc các thiết bị có hoạt động hoàn hảo hay không thì không quan trọng lắm, điều đó chỉ là thứ yếu.¹⁷⁸

NỮ: Gore Vidal gọi chúng ta là “những người chiến thắng kiêu hãnh của Grenada”.

Đúng, đó là lúc Reagan đứng dậy và nói: “Chúng ta lại ngẩng cao đầu một lần nữa.”¹⁷⁹ Chúng ta vui cười - nhưng nhớ rằng, người dân lúc đó không cười. Cuộc xâm lược Grenada được xem như là một viên đạn lớn bắn vào chính mình. Chúng ta đang ngẩng cao đầu, họ sẽ không thể xô đẩy coi thường chúng ta được nữa, dù họ có cả hàng trăm nghìn người.

MỸ VÀ LIÊN HIỆP QUỐC

***N**AM: Thưa Giáo sư Chomsky, ông có thấy liệu Liên Hiệp Quốc có thể có vai trò tích cực nào đó không, chẳng hạn như đưa lực lượng gìn giữ hòa bình đến các nơi thay vì các lực lượng can thiệp của Mỹ chẳng hạn?*

Ồ, Liên Hiệp Quốc chỉ có thể có vai trò tích cực nếu các cường quốc lớn cho nó vai trò tích cực. Vì vậy, nơi mà các cường quốc lớn ít nhiều nhất trí về một cái gì đó và họ cần một cơ chế để thực thi, thì Liên Hiệp Quốc có thể có ích. Nhưng nếu các cường quốc lớn chống lại - chẳng hạn như nước Mỹ chống lại một cái gì đó - thì sẽ chẳng thực thi được gì.

NAM: Sẽ thế nào nếu Liên Hiệp Quốc không có Hội đồng Bảo an hoặc không cho 5 nước thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an quyền phủ quyết (Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc có 15 ghế, 5 ghế thường trực được trao cho cho Mỹ, Anh, Pháp, Nga, và Trung Quốc, và những nghị quyết quan trọng của Hội đồng Bảo an chỉ có hiệu lực khi không một thành viên thường trực nào bỏ

phiếu chống; không giống với Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an có quyền cưỡng chế thi hành.)?

Điều đó sẽ không thể xảy ra, bởi vì các cường quốc sẽ không cho phép bất kì sự can thiệp nào vào công việc của họ. Lấy nước Mỹ làm ví dụ, là nước dẫn đầu trong việc phủ quyết các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc kể từ những năm 1970. Nếu chúng ta không thích cái mà Liên Hiệp Quốc làm, thì Liên Hiệp Quốc sẽ không thể làm - chúng ta chỉ việc phớt lờ họ, vấn đề chấm hết.¹⁸⁰ Các bạn không đùa được với một con đười ươi nặng 400 cân.

Thực ra, lần lại những sự thay đổi trong quan điểm của Mỹ đối với Liên Hiệp Quốc theo thời gian sẽ thấy rất thú vị. Vào cuối những năm 1940, nước Mỹ thao túng hoàn toàn Liên Hiệp Quốc - quan hệ quốc tế lúc đó là Mỹ ra lệnh và mọi nước khác đều tuân theo, bởi vì thế giới bị tàn phá và đói rách sau Thế chiến II. Và giai đoạn đó, mọi người ở Mỹ đều yêu mến Liên Hiệp Quốc, bởi vì nó luôn theo chúng ta. Chúng ta bảo các nước bỏ phiếu thế nào thì họ đều làm theo. Thực ra, khi tôi là học viên cao học vào những năm 1950, các nhà khoa học xã hội lớn, những người như Margaret Mead, đã cố gắng giải thích tại sao người Nga luôn nói “không” ở Liên Hiệp Quốc. Bởi vì ở đó Mỹ đưa ra nhiều nghị quyết và mọi người đều bỏ phiếu “thuận”, thế là người Nga luôn đứng dậy và nói “không”. Các chuyên gia, các nhà khoa học xã hội bèn tìm cách giải thích tình trạng đó. Và thậm chí đã đi đến kết luận lúc đó gọi là “tã học” (diaperology). Ý kiến này cho rằng nguyên nhân người Nga hay phủ quyết ở Liên Hiệp Quốc là vì họ thường nuôi trẻ em bằng cách quấn tã để chúng nằm im. Điều đó khiến cho những đứa trẻ này khi trưởng thành thường hay đưa ra quyết định phản đối, và thế là ở Liên Hiệp Quốc, người Nga lúc nào cũng nói “không”. Ở Mỹ người ta coi điều đó một cách nghiêm túc, có cả một số bài báo trong các tạp chí nói về điều này, v.v.¹⁸¹

Theo thời gian, quyền lực của Mỹ ở Liên Hiệp Quốc giảm dần - ít nhất là nói một cách tương đối. Nhiều quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba gia nhập Liên Hiệp Quốc, đặc biệt là vào những năm 1960, do kết quả của quá trình dân chủ hóa, vì vậy có nhiều sự độc lập hơn - và Liên Hiệp Quốc trở nên không kiểm soát được. Chúng ta không còn có thể ra lệnh cho nó như trước kia được nữa. Và các bạn chỉ có thể thấy quan điểm của Mỹ càng ngày càng trở nên tiêu cực ở Liên Hiệp Quốc. Chẳng hạn, chúng ta bắt đầu sử dụng cụm từ mà tôi tin rằng các bạn đã từng nghe: “sự bạo ngược của đa số”. Sự bạo ngược của đa số là gì? Ở nơi khác thì gọi đó là “dân chủ”, nhưng khi mà chính chúng ta nằm trong thiểu số, thì ta lại gọi nó lại là “sự bạo ngược của đa số”. Và thế là từ năm 1970, nước Mỹ bắt đầu phủ quyết tất cả ở Liên Hiệp Quốc: các nghị quyết về Nam Phi, về Israel, về giải trừ quân bị - bất cứ thứ gì bạn muốn thì Mỹ sẽ phủ quyết nó. Và Liên Xô luôn cùng bỏ phiếu với đại đa số những nước khác.¹⁸² Đúng thế, bỗng nhiên Liên Hiệp Quốc trở thành tai họa.

Tôi sẽ không bao giờ quên một bài báo về điều này trên tờ *New York Times*, của phóng viên ở Liên Hiệp Quốc, Richard Bernstein. Anh ta nghiên cứu vấn đề tại sao toàn thế giới thường bỏ phiếu chống lại nước Mỹ. Anh ta không đặt câu hỏi: “Họ nuôi trẻ em Mỹ như thế nào?”. Mà anh ta lại hỏi: “Tại sao thế giới lại lạc bước?”, “Thế giới làm sao vậy, nó hoàn toàn bị lạc bước, nó không hiểu thế giới bị gì rồi?”. Sau đó, anh ta bắt đầu tìm kiếm những khiếm khuyết của thế giới. Tôi không phóng đại đâu, chính xác như vậy đấy. Không có bất cứ một sự tự nhận thức về bản thân nào.¹⁸³

Với Tòa án Quốc tế cũng tương tự (tên thường gọi là Tòa án Tư pháp Quốc tế, cơ quan tài phán của Liên Hiệp Quốc). Khi Tòa án Quốc tế công bố một phán quyết vào tháng 6 năm 1986 *ra lệnh - ra lệnh* - nước Mỹ phải chấm dứt cái mà nó gọi là “việc sử dụng vũ lực bất hợp pháp” và cuộc chiến tranh kinh tế phi pháp chống Nicaragua. Chúng ta đã phớt lờ phán quyết ấy. Một tuần sau, Quốc

hội Mỹ gia tăng viện trợ của Mỹ cho Contra vài trăm triệu đô la nữa.¹⁸⁴ Một lần nữa, khắp nước Mỹ - từ *New York Times*, từ *Washington Post*, các chuyên gia pháp lí quốc tế lớn, tất cả đều thống nhất bình luận: Tòa án Quốc tế đã làm mất uy tín của mình bằng việc thông qua phán quyết này, vì vậy rõ ràng là chúng ta không cần phải quan tâm đến nó nữa.¹⁸⁵ Nó làm mất uy tín của mình khi chỉ trích nước Mỹ - ở Mỹ đó là chân lí hiển nhiên. Và ngay sau đó, khi Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc kêu gọi các quốc gia phải tuân thủ luật pháp quốc tế - tuy không nêu đích danh nước Mỹ, nhưng gián tiếp ám chỉ phán quyết trên của Tòa án Quốc tế, bị Mỹ bỏ phiếu phủ quyết (11 thông qua, 1 phủ quyết, và 3 phiếu trắng); và khi Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc cũng thông qua nghị quyết tương tự, lần đầu là 94 trên 3 (Israel, El Salvador, và Mỹ), lần thứ hai là 94 trên 2 (Israel và Mỹ) - thì báo chí Mỹ thậm chí không đưa tin gì về sự kiện đó.¹⁸⁶ Ôi, cường quốc lớn có nghĩa là thế đấy: làm bất cứ gì mình muốn.

Và đến bây giờ thì Mỹ đang bóp nghẹt Liên Hiệp Quốc - chúng ta là con nợ lớn nhất của Liên Hiệp Quốc. Liên Hiệp Quốc gần như không hoạt động được - bởi vì Mỹ không chịu trả khoản nợ đóng góp;¹⁸⁷ và những cơ quan của Liên Hiệp Quốc mà chúng ta không ưa thích, chẳng hạn như Tổ chức Văn hóa, Khoa học, Giáo dục của Liên Hiệp Quốc (U.N.E.S.C.O.) - bởi vì nó đang làm việc cho Thế giới thứ Ba - chúng ta để nó gần như phá sản.

Mỹ đã phát động một chiến dịch tuyên truyền lớn chống U.N.E.S.C.O. vào những năm 1970 và những năm 1980. Chiến dịch này đầy rẫy dối trá, và bịa đặt, nhưng về cơ bản cũng đủ để loại bỏ định hướng hướng vào Thế giới thứ Ba của U.N.E.S.C.O. và buộc nó phải ngừng những hoạt động hữu ích khắp Thế giới thứ Ba như cải thiện tình trạng mù chữ, chăm sóc sức khỏe, v.v.¹⁸⁸ Đó là thực tế Liên Hiệp Quốc sẽ gặp phải khi theo đuổi những chính sách không phục vụ cho lợi ích của các cường quốc, điều mà Mỹ không cho phép.

NỮ: Nhưng tại sao báo chí lại không hề đưa tin về những sự kiện này, thưa Giáo sư?

Ồ, bởi vì báo chí có một nhiệm vụ: việc của nó là ngăn không cho người dân hiểu về thế giới, và giữ cho họ được giáo huấn. Do đó, nó không đưa tin về những sự việc như thế - hơn nữa, như vậy cũng là phù hợp với logic bản chất của chính những thể chế báo chí của chúng ta. Trên thực tế, cái cách mà báo chí Mỹ đưa tin về những cuộc bỏ phiếu ở Liên Hiệp Quốc cũng là một ví dụ minh họa rất điển hình về hoạt động của báo giới Mỹ. Ví dụ, khi Liên Hiệp Quốc bỏ phiếu lên án Nga xâm lược Afghanistan vào tháng 11 năm 1987, thì *cái đó* được báo chí đăng tải trên trang đầu. Nhưng khi Liên Hiệp Quốc bỏ phiếu, cũng trong cùng khóa họp, thực ra là chỉ vài ngày sau đó, cho một nghị quyết kêu gọi các quốc gia tuân thủ luật pháp quốc tế - nghị quyết khá lạng lẽ này sau phán quyết của Tòa án Quốc tế, thậm chí không đề cập trực tiếp đến nước Mỹ - thì báo chí lại không đăng tin trên trang đầu, thực tế là họ chẳng đăng tin này ở đâu.¹⁸⁹

Hay hãy lấy ví dụ Hội nghị Thượng đỉnh khi Liên Xô và Mỹ kí Hiệp ước về cắt giảm vũ khí hạt nhân tầm trung (I.N.F.) vào tháng 12 năm 1987. Lúc đó giới truyền thông tập trung quan tâm rất nhiều vào những hiệp ước về vũ khí. Cái cách mà báo chí Mỹ thường thể hiện là, “Reagan, nhân vật hòa bình” - các bạn biết đấy, “Reagan đã đưa chúng ta sang một kỉ nguyên mới,” “hiệp ước kiểm soát vũ khí đầu tiên (thủ tiêu một loại hệ thống vũ khí),” v.v. Đó là bức tranh trên toàn bộ báo chí Mỹ. Đúng cùng tháng đó, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua một loạt những nghị quyết về giải trừ quân bị. Nhưng nếu các bạn muốn biết các chi tiết thì các bạn phải đọc cuốn sách của tôi, *Necessary Illusions* (Những ảo tưởng cần thiết), bởi vì đó là nơi duy nhất đã in những điều này ở nước Mỹ. Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua một nghị quyết kêu gọi cấm tất cả các loại vũ khí ngoài khoảng không vũ trụ, *Chiến tranh trên các vì*

sao - nó được thông qua với 154 phiếu thuận và 1 phiếu chống, đó là Mỹ. Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc cũng thông qua một nghị quyết chống phát triển những vũ khí phá hủy hàng loạt mới. Nó được thông qua với 135 phiếu thuận và 1 phiếu chống. Một nghị quyết kêu gọi ngừng thử vũ khí hạt nhân được thông qua với 137 phiếu thuận và 3 chống, Mỹ lôi kéo thêm được Anh và Pháp, v.v.

Các bạn có thấy tin tức nào xuất hiện trên báo chí Mỹ không? Không, bởi vì đó chỉ là câu chuyện sai.¹⁹⁰ Câu chuyện phải là “Reagan, nhân vật hòa bình,” chứ không phải “Nước Mỹ đơn độc trên thế giới, bị cô lập trong cố gắng duy trì cuộc chạy đua vũ trang” - chuyện đó không thành tin được. Và trên thực tế, khi tờ *New York Times* thực hiện bài phóng sự tóm tắt về những gì xảy ra ở Liên Hiệp Quốc năm đó, các bạn có thể đánh cuộc cả cuộc đời của mình rằng nó không hề đề cập một tin tức nào như thế - một từ cũng không có.¹⁹¹

Và vấn đề là, nếu bạn muốn là một nhà báo “có trách nhiệm”, thì bạn phải hiểu điều gì là quan trọng, và cái quan trọng là những hoạt động phục vụ cho sự nghiệp - quyền lực công ti của Mỹ, đó chính là sự nghiệp. Và bạn sẽ không thể ở trong làng báo chí được lâu trừ phi bạn nhập tâm điều đó và hiểu những giá trị này hầu như thành bản năng, bởi vì có một quy trình thanh lọc và lựa chọn tinh vi trong các thể chế để loại bỏ những người không hiểu chúng và để thúc đẩy sự thăng tiến của những kẻ hiểu chúng. Đó là lí do tại sao các bạn lại có thể có những nhà bình luận như của tờ *New York Times* điềm nhiên đặt những câu hỏi như “Thế giới làm sao thế nhỉ?” khi nước Mỹ đang một mình chống lại tất cả các quốc gia khác, Và tất nhiên, đó cũng chính là một phần cách thức hệ thống tuyên truyền ngăn không cho người dân hiểu biết những sự thật sơ đẳng.

DOANH NGHIỆP, APACTHAI,

VÀ CHỦ NGHĨA PHÂN BIỆT CHUNG TỘC

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, một vấn đề tôi để ý thấy là khác hẳn với những điều thường thấy, báo chí Mỹ đưa tin khá tốt về những nhà hoạt động phản đối chủ nghĩa Apacthai ở Nam Phi (hệ thống tách biệt chủng tộc chính thức, đảm bảo quyền lực tối cao của người da trắng. Cơ sở pháp lí của nó bị bãi bỏ vào năm 1990 - 1991). Không biết Giáo sư có ý kiến gì về lí do tại sao báo chí lại có thể đưa tin tích cực hơn một chút như vậy.

Tôi cho rằng chị đúng. Phong trào chống chủ nghĩa Apacthai ở Mỹ thực sự nhận được sự ủng hộ của báo chí, vì vậy, khi một thị trường hay một người nào đó thể hiện ý chống Nam Phi, thì thường có một bài phóng sự ủng hộ hành động đó. Tôi nghĩ lí do chủ yếu là đến thời điểm đó chính các công ti phương Tây cũng bắt đầu phản đối chủ nghĩa Apacthai, vì vậy điều này dễ được phản ánh vào việc đưa tin của giới báo chí.

Các bạn thấy đấy, Nam Phi đã trải qua một quá trình chuyển hoá kinh tế nội bộ, từ một xã hội dựa vào công nghiệp khai khoáng sang một xã hội dựa vào sản xuất công nghiệp, và chính sự chuyển hoá đó đã làm thay đổi bản chất những lợi ích quốc tế ở Nam Phi. Chừng nào Nam Phi còn chủ yếu là một xã hội mà của cải dựa vào việc khai thác kim cương, vàng, uranium, V.V., thì về cơ bản cái các bạn cần là thật nhiều nô lệ - để xuống các hầm mỏ làm việc một vài năm, rồi chết và lại được thay thế bằng những người khác. Vì vậy, bạn cần nhiều công nhân mù chữ, nhẩn nhục và gia đình của họ có thu nhập chỉ vừa đủ để sản sinh ra nhiều nô lệ hơn. Các bạn hoặc đưa họ xuống các hầm mỏ, hoặc biến họ thành

lính đánh thuê trong quân đội để giúp kiểm soát những người khác. Đó là Nam Phi truyền thống. Nhưng khi Nam Phi thay đổi thành một xã hội công nghiệp, những nhu cầu đó cũng bắt đầu thay đổi, lúc này các bạn chủ yếu không cần đến nô lệ nữa, cái mà bạn cần là một lực lượng lao động ngoan ngoãn có trình độ giáo dục vừa phải.

Thực ra, đó cũng là những gì đã xảy ra ở nước Mỹ trong cuộc cách mạng công nghiệp. Hệ thống giáo dục công phục vụ đại chúng lần đầu tiên được áp dụng ở Mỹ vào thế kỉ XIX như là một cách đào tạo lực lượng lao động đông đúc ở nông thôn cho công nghiệp - trên thực tế, quảng đại quần chúng ở Mỹ lúc đó phần lớn phản đối giáo dục công, vì nó có nghĩa là đưa trẻ em rời khỏi nông trang nơi chúng làm việc với gia đình của mình, về cơ bản chúng được đào tạo để trở thành những công nhân công nghiệp.¹⁹² Đó là một phần của toàn bộ quá trình chuyển biến của xã hội Mỹ ở thế kỉ XIX, và chuyển biến đó giờ đây đang xảy ra đối với dân chúng da đen ở Nam Phi, nghĩa là đối với 85% dân số ở đó. Vì vậy, tầng lớp da trắng thượng lưu ở Nam Phi, và các nhà đầu tư quốc tế nói chung, giờ đây cần một lực lượng lao động được đào tạo cho công nghiệp, chứ không phải chỉ là những nô lệ cho hầm mỏ. Và điều đó có nghĩa là họ cần những người có thể làm theo sự chỉ dẫn, đọc được các sơ đồ, làm quản đốc, đốc công, những chức vụ đại loại như vậy. Vì vậy, nô lệ không còn là một hệ thống phù hợp nữa, họ cần phải đi đến một chế độ giống với chế độ chúng ta có ở Mỹ. Chính vì lí do đó mà phương Tây đã chống lại chủ nghĩa Apacthai, và do đó các phương tiện truyền thông sẽ có xu hướng dành cho các phong trào chống chủ nghĩa Apacthai một mức độ đưa tin hợp lí.

Ý tôi là thông thường, các cuộc biểu tình chính trị được đưa tin rất tiêu cực ở Mỹ, cho dù các cuộc biểu tình ấy phục vụ mục đích gì, bởi vì hoạt động biểu tình sẽ làm cho người dân biết họ có thể làm được nhiều việc chứ không phải chỉ là thụ động và cô lập. Người ta không muốn bạn có bài học đó. Người ta muốn

bạn phải nghĩ rằng mình bất lực và không thể làm được gì. Vì vậy, biểu tình phản đối của công chúng thường sẽ không được đưa tin, ngoại trừ có lẽ chỉ được đưa tin ở địa phương, và cũng thường là cách đưa tin rất tiêu cực; nếu là biểu tình phản đối chính sách của đồng minh được Mỹ thiên vị, thì nó sẽ thường như vậy. Nhưng trong trường hợp Nam Phi, việc đưa tin lại khá ủng hộ. Vì thế, lúc đó nếu trong các cuộc họp cổ đông công ti hay gì đó, có người nêu vấn đề rút đầu tư (rút đầu tư ra khỏi Nam Phi để gây áp lực cho chính phủ ở đó), thì nhìn chung họ sẽ nhận được sự ủng hộ của báo chí Mỹ.

Tất nhiên, không phải việc họ làm như thế là sai. Họ làm rất đúng. Nhưng cần phải hiểu rằng lí do tại sao họ lại nhận được sự ủng hộ của báo chí. Bởi vì, đến thời điểm này, giới kinh doanh xem báo chí như là đội quân của mình - giám đốc các công ti thực sự không còn muốn chủ nghĩa Apacthai tồn tại ở Nam Phi nữa. Cũng giống như lí do giới kinh doanh ở Mỹ sẵn sàng ủng hộ phong trào nhân quyền ở Mỹ: giới kinh doanh Mỹ không có lợi gì nếu duy trì Apacthai ở miền Nam. Thực tế là chế độ đó bất lợi cho giới kinh doanh.

Các bạn thấy đấy, về cơ bản, chủ nghĩa tư bản không phân biệt chủng tộc - nó có thể khai thác chủ nghĩa phân biệt chủng tộc cho những mục đích của nó. Nhưng không phải nó hiển nhiên đã chứa đựng chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Về cơ bản, chủ nghĩa tư bản muốn mọi người là những bánh răng có thể hoán đổi được. Và nếu làm những bánh răng đó trở thành khác nhau chỉ do chủng tộc, thì không thể vận hành như vậy được. Ý tôi là trong một giai đoạn nhất định thì được, chẳng hạn như khi bạn muốn có một lực lượng lao động bị siêu bóc lột chẳng hạn. Nhưng những tình huống đó khá dị thường, về lâu dài, các bạn có thể thấy chủ nghĩa tư bản chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, vì nó chống con người. Và thực ra, chủng tộc cũng là một đặc điểm của con người - không có lí do gì nó lại phải là một đặc điểm tiêu cực. Do đó, phân biệt dựa trên chủng tộc không hợp với lí tưởng cơ bản là mọi người đều như nhau, hoặc là người tiêu

dùng hoặc là người sản xuất. Họ sẽ mua tất cả những gì được sản xuất ra - đó chính là chức năng tối hậu của họ. Và bất kì đặc tính nào khác đều chẳng có ý nghĩa gì và bị coi là gây phiền toái.

Vì vậy ở khía cạnh này, tôi cho rằng các bạn có thể thấy những biện pháp chống chủ nghĩa Apacthai sẽ được các thể chế chính thống ở Mỹ ủng hộ một cách hợp lí. Và về lâu về dài, tôi nghĩ là chủ nghĩa Apacthai ở Nam Phi sẽ sụp đổ - chỉ vì chức năng của nó không còn phù hợp. Tất nhiên sẽ rất khó khăn, bởi vì đặc quyền của người da trắng ở Nam Phi rất cao, và tình trạng - của người da đen lại quá kinh khủng. Theo thời gian, tôi cho rằng hệ thống Apacthai sẽ chết dần. Chúng ta phải gây áp lực mạnh mẽ để điều đó xảy ra. Tương tự như trường hợp chúng ta không chống lại các Phong trào Nhân quyền chỉ bởi vì ta thấy rằng lợi ích của giới kinh doanh ủng hộ nó. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì.

GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM

NỮ: *Thưa Giáo sư Chomsky, điều gì thực sự đang xảy ra ở Việt Nam. Đó phải chăng chỉ là nền độc tài ghê gớm do người ta tô vẽ lên, và Giáo sư có nhìn thấy triển vọng nào cho sự phục hồi kinh tế hay xã hội ở đây không?*

Ồ, Việt Nam là một nơi chuyên quyền và khá gò bó, nhưng điều hiển nhiên

là Việt Nam phải đi theo cách đó. Chớ quên rằng, những gì chúng ta gây ra cho đất nước này hầu như đã biến nó thành như thế. Các bạn phải nhớ những gì *đã xảy ra ở đó*. Không một ai ở đây quan tâm, vì vậy không một ai nghiên cứu Việt Nam một cách cẩn thận, nhưng trong cuộc chiến tranh Đông Dương số lượng người bị giết hại có thể là bốn triệu hoặc hơn (“Đông Dương” là thuộc địa của Pháp bao gồm Việt Nam, Campuchia và Lào; Mỹ tấn công các nước này vào những năm 1960 và 1970). Hàng chục triệu người bị mất nhà cửa. Phần lớn các khu vực trong nước đã bị tàn phá. Vẫn còn hàng nghìn người bị chết hằng năm vì việc sử dụng vũ khí hóa học của chúng ta; trẻ em sinh ra với những khuyết tật dị sinh, bệnh ung thư, khối u, dị dạng. Ý tôi muốn nói, Việt Nam đã gánh chịu một số phận mà không một nước nào trong lịch sử châu Âu phải trải qua nếu không muốn đem so sánh với nạn dịch hạch (cái chết Đen). Sẽ phải mất hàng thế kỉ để họ có thể phục hồi được.

Trên thực tế, vào khoảng năm 1970, tôi đã trình bày quan điểm cá nhân lúc đó rằng hoặc sẽ không còn gì ở khu vực này sống sót - mà đây là một khả năng - hoặc phần duy nhất có thể sống sót sẽ là Bắc Việt Nam, một chế độ Marxist-Leninist cứng rắn và chính thống. Và lí do tại sao chỉ miền Bắc Việt Nam sống sót được là vì trong những điều kiện bạo lực dữ dội, cộng đồng duy nhất có thể sống sót phải là những con người có khả năng chịu đựng thử thách nhất.

Các bạn thấy đấy, các cấu trúc của những người theo chủ nghĩa tự do rất đàn hồi, chúng có thể dễ bị quét sạch bởi bạo lực; trong khi các cấu trúc thô ráp thường có thể sống sót; trên thực tế, một trong những *hệ quả* của bạo lực là khuếch đại quyền lực của nhóm người toàn trị. Ví dụ, giả sử chúng ta bị tấn công về mặt thân thể ở đây - giả sử một nhóm gangster đến Mỹ và muốn giết chúng ta, và chúng ta phải tìm cách để sống sót. Tôi ngờ rằng cái mà chúng ta sẽ làm (ít nhất là cái mà tôi sẽ làm) là tìm ra những kẻ mạnh tay cứng rắn nhất ở đây và giao trách nhiệm cho họ, bởi vì họ sẽ là những người có thể giúp chúng ta sống

sót. Đó là điều các bạn làm nếu các bạn muốn sống sót trong một cuộc tấn công thù địch. Các bạn buộc phải lệ thuộc vào sức mạnh và quyền lực, và vào những người biết chiến đấu. Trên thực tế, đó là *hậu quả* của cuộc tấn công thù địch, những người được giao làm chỉ huy cuối cùng là những thành phần có khả năng sống sót, và họ sống sót được bởi lẽ họ rất mạnh mẽ. Đây, cuộc tấn công của chúng ta vào Việt Nam là cực kì hung bạo, và vì Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam mang tính xây dựng nên nó đã không thể tồn tại, nhưng chế độ toàn trị cứng rắn của miền Bắc lại có thể sống sót - và do đó họ đã chiến thắng.

Và bởi vì những áp lực lên họ đã không bao giờ giảm kể từ sau cuộc chiến tranh; và nếu như có bất kì khả năng nào cho sự phục hồi, thì nước Mỹ đã làm mọi cách để bảm đảm rằng Việt Nam không bao giờ có thể tận dụng được khả năng ấy. Bởi vì chính sách của Mỹ kể từ khi cuộc chiến tranh kết thúc là làm cho Việt Nam phải chịu tổn thất càng nhiều càng tốt, và cô lập Việt Nam với phần còn lại của thế giới. Đó là chính sách từng được gọi là “Làm cho Việt Nam phải chảy máu”. Ban lãnh đạo Trung Quốc thẳng thắn hơn chúng ta về điều này - ví dụ, Đặng Tiểu Bình (nhân vật chính trị có quyền thế của Trung Quốc đến tận những năm 1990) từng nói toạc ra lí do ủng hộ Pol Pot ở Campuchia rằng ông ta là kẻ thù của Việt Nam, và ông ta sẽ giúp Mỹ làm cho Việt Nam phải chịu tổn thất càng nhiều càng tốt. Chúng ta không hoàn toàn công khai về điều này, nhưng về cơ bản chúng ta có chung một quan điểm như vậy - với một vài lí do hơi khác. Trung Quốc muốn Việt Nam phải chịu tổn thất bởi vì Việt Nam là một đối thủ cạnh tranh về tư tưởng với họ, và Trung Quốc không muốn có một quốc gia độc lập như thế ngay sát biên giới của mình. Mỹ muốn Việt Nam phải chịu tổn thất bởi vì chúng ta muốn làm tăng khó khăn trong việc khôi phục kinh tế ở đất nước Đông Nam Á này. Vì vậy, chúng ta ủng hộ Pol Pot thông qua những đồng minh như Trung Quốc, Thái Lan, để làm cho Việt Nam “phải chảy máu”

một cách có hiệu quả (Pol Pot là lãnh tụ của Đảng Khơme đỏ ở Campuchia, kẻ đứng đầu vụ thảm sát ở nước này vào giữa những năm 1970.).

Các bạn cần nhớ cuộc chiến tranh Việt Nam đã diễn ra như thế nào. Cuộc chiến tranh Việt Nam đã được diễn ra là để ngăn chặn không cho Việt Nam trở thành một mô hình phát triển kinh tế và xã hội thành công trong con mắt của các nước Thế giới thứ Ba. Và chúng ta không muốn thua trong cuộc chiến, Washington không muốn thua cuộc chiến tranh đó. Ở một mức độ nhất định chúng ta đã thắng: Việt Nam không còn là mô hình cho sự phát triển, đó là một mô hình cho sự bị tàn phá. Nhưng nếu người dân Việt Nam tự trấn tĩnh lại đôi chút, thì Việt Nam lại có thể trở thành một mô hình phát triển như vậy - và đó là điều không tốt, chúng ta thường xuyên phải ngăn chặn không để cho mô hình đó phát triển.

Trên thực tế, mức độ tàn bạo của cuộc chiến tranh thật là khủng khiếp. Ví dụ, Ấn Độ đã phải gửi hàng trăm con trâu đến Việt Nam, bởi vì những đàn trâu ở đó hầu như bị xóa sổ. Hãy nhớ rằng Việt Nam là một xã hội nông nghiệp, vì vậy trâu có nghĩa là máy cày, là phân bón, v.v. Mỹ từng đe dọa cắt viện trợ “lương thực cho hòa bình” sang Ấn Độ nếu họ giúp Việt Nam. Chúng ta cố gắng ngăn chặn những người theo đạo dòng Menno gửi lúa mì sang Việt Nam. Trên 20 năm qua, chúng ta đã cắt đứt có hiệu quả tất cả những viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam, bằng cách gây áp lực với các nước khác không được ủng hộ Việt Nam bất kì thứ gì. Và mục đích duy nhất là làm cho Việt Nam phải chịu đựng càng nhiều càng tốt, và ngăn chặn không cho họ phát triển - và để Việt Nam không thể xử lí được vấn đề phát triển. Bất kì một hy vọng nhỏ nhoi nào có thể có đều bị loại bỏ, bởi vì Việt Nam cũng phạm phải hết sai lầm này đến sai lầm khác trong việc khôi phục kinh tế. Ý tôi muốn nói, trong một vài năm cuối, Việt Nam đã cố gắng xoay sở bằng cách tự do hóa thị trường để thu hút đầu tư, v.v., nhưng hơi khó để hình dung được bất kì kịch bản tích cực nào cho họ.

Nhưng nỗ lực đối phó với các vấn đề kinh tế nói chung không đơn giản chút nào. Nước Mỹ đang là một tấm gương tồi về điều này, với tất cả những lợi thế trên thế giới. Và giải quyết những vấn đề khôi phục kinh tế trong những điều kiện bị hủy hoại hoàn toàn, thiếu tài nguyên, bị cô lập với thế giới do áp đặt, là việc cực kì khó khăn. Ý tôi muốn nói, phát triển kinh tế ở phương Tây là một quá trình rất tàn bạo, mặc dù quá trình đó diễn ra trong những điều kiện rất tốt. Ví dụ, về khách quan mà nói các thuộc địa của Mỹ ở thế kỉ XVIII tốt hơn hầu hết các quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba ngày nay - theo cách hiểu tuyệt đối, chứ không phải tương đối, nghĩa là các bạn phải làm việc ít hơn để tự nuôi sống mình, và việc đại loại như vậy. Phát triển kinh tế ở các quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba vẫn rất tàn bạo, dù có những lợi thế khổng lồ ở đó. Và nên nhớ rằng, tất cả những tài nguyên của thế giới có thể cướp bóc được - không một ai có lợi thế đó nữa, chúng đã bị cướp bóc hết rồi. Vì vậy có những sự khác biệt thực sự về chất trong các vấn đề phát triển của Thế giới thứ Ba ngày nay - và người Việt Nam còn có những vấn đề vượt ra ngoài những sự khác biệt đó, những vấn đề họ hoàn toàn không thể vượt qua được vào thời điểm này, như những gì tôi có thể quan sát và am hiểu.

(Lời chú của Biên tập viên: mối quan hệ chính thức giữa Mỹ với Việt Nam đã thay đổi vào tháng 2 năm 1994, vì các doanh nghiệp Mỹ đã gây áp lực buộc chính phủ phải cho phép họ tham gia vào các công ty liên doanh với nước ngoài đang vi phạm lệnh trừng phạt và đang kiếm lời ở Việt Nam).

“DIỆT CHỦNG”: MỸ VÀ POL POT

NAM: Giáo sư nói rằng chúng ta ủng hộ Pol Pot ở Campuchia thông qua đồng minh của chúng ta. Thế không có cơ hội nào để có thể có một vụ diệt chủng khác ở đó nếu Khơme đỏ quay trở lại nắm quyền lực sao? Tôi kinh hãi về khả năng đó, thưa Giáo sư.

Đúng, thực sự nguy hiểm. Điều gì sẽ xảy ra ở đó phụ thuộc vào việc liệu phương Tây có tiếp tục ủng hộ họ hay không...

NAM: Nhưng chúng ta có thể đang đi đến một sự diệt chủng nữa.

Về vấn đề “diệt chủng” các bạn phải cẩn thận một chút. Rõ ràng Pol Pot là một kẻ giết người hàng loạt. Nhưng chưa rõ liệu Pol Pot hay Mỹ giết hại nhiều người hơn ở Campuchia vào nửa đầu những năm 1970. Chúng ta mới chỉ nói về “tội diệt chủng” khi những người khác thực hiện việc giết chóc (Mỹ ném bom và xâm lược Campuchia vào năm 1969, và ủng hộ các lực lượng cánh hữu chống nghị viện trong cuộc nội chiến kéo dài cho đến tận năm 1975; Pol Pot cai trị đất nước từ 1975 đến 1978.)

Vì vậy, không chắc chắn về mức độ tàn sát của Pol Pot. Một số nghiên cứu hiện ước tính số người chết ở Campuchia trong giai đoạn Pol Pot cai trị là khoảng nhiều trăm nghìn, có thể lên đến một triệu.¹⁹³ Hãy nhìn lại con số người chết ở Campuchia trong nửa đầu thập niên từ 1970 đến 1975 - giai đoạn mà chúng ta chịu trách nhiệm: con số cũng khoảng vài trăm nghìn người.¹⁹⁴

Hơn nữa, nếu bạn thực sự nghiêm túc về vấn đề này và cứ cho rằng có một triệu người bị chết trong những năm dưới thời Pol Pot, thì đáng để nhớ là khi Mỹ ngừng tấn công vào Campuchia năm 1975, các quan chức Mỹ và Tây Âu dự đoán rằng sau đó khoảng một triệu người Campuchia nữa sẽ bị chết do những

hậu quả của cuộc chiến tranh của Mỹ.¹⁹⁵ Vào thời gian Mỹ rút khỏi Campuchia, chỉ những người bị chết do đói trong thành phố Phnôm Pênh chứ chưa nói đến những nơi khác - cùng đã ở mức độ 100.000 người một năm.¹⁹⁶ Đánh giá cuối cùng của Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (A.I.D.) ở Campuchia dự báo rằng sẽ phải mất hai năm lao động khổ sai và đói khát thì đất nước này mới có thể bắt đầu nhúc nhích lại được.¹⁹⁷ Vì vậy, không dễ tính toán được số người chết do Mỹ gây ra trong giai đoạn Pol Pot cai trị. Rõ ràng con số này là rất nhiều. Khi bạn phá huỷ hệ thống nông nghiệp của một quốc gia và buộc hàng triệu người rời khỏi làng quê của họ và tị nạn ở các thành phố, thì chắc chắn sẽ có rất nhiều người chết. Và trách nhiệm về những cái chết của họ không phải là của chế độ tiếp quản sau đó, mà là của những người gây ra tình trạng ấy.

Còn một điểm nữa cần phải nói đến - khá tế nhị nhưng không phải không quan trọng. Đó là: tại sao Pol Pot và Khmer đỏ lại tiến hành vụ thảm sát? Có chứng cứ rõ ràng rằng lực lượng Khmer đỏ lên nắm quyền được chủ yếu vì họ là những kẻ tàn nhẫn duy nhất đủ cứng rắn để sống sót qua được các cuộc tấn công của Mỹ. Và vì những hậu quả tâm lý huỷ diệt của các cuộc ném bom của Mỹ vào những người nông dân ở Campuchia, nên một sự bùng phát bạo lực hoàn toàn có thể dự đoán được - và thực ra một phần quan trọng dẫn đến những gì xảy ra ở Campuchia chính là tâm lý trả thù của người nông dân.¹⁹⁸ Các cuộc ném bom của Mỹ lên đến đỉnh điểm của sự tàn bạo vào khoảng năm 1973, và đó cũng chính là giai đoạn nhóm Pol Pot bắt đầu lớn mạnh. Việc ném bom của Mỹ chắc chắn là một nhân tố quan trọng, thậm chí là nhân tố then chốt tạo nên sự ủng hộ ngày càng mạnh của nông dân đối với Khmer đỏ. Trước đó, Khmer đỏ chỉ là một lực lượng không đáng kể. Đúng vậy, nếu chúng ta trung thực về thuật ngữ “diệt chủng” thì phần lớn những cái chết trong giai đoạn cai trị của Pol Pot chính là trách nhiệm của chúng ta, của nước Mỹ.

NHỮNG NGƯỜI HÙNG VÀ NHỮNG PHẢN DIỆN CỦA NGƯỜI HÙNG

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, tôi hơi buồn bởi tất cả những thông tin tiêu cực này -chúng ta cần chúng, không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng chúng ta cũng cần một mức độ khích lệ nhất định. Vì vậy, hãy cho phép tôi hỏi Giáo sư, ai là những người hùng của Giáo sư?*

Ồ, trước hết tôi có một nhận xét về cụm từ “khích lệ” đã được đề cập nhiều lần. Tôi chưa bao giờ biết nên phản ứng thế nào cho chính xác. Bởi vì đó chỉ là một câu hỏi sai. Vấn đề là, có nhiều cơ hội để người ta làm cái này cái kia, và nếu người ta nắm được cơ hội thì sẽ mang đến sự thay đổi.

NAM: *Tôi nghĩ tôi đang hỏi về những người hùng của Giáo sư để Giáo sư có thể nói cụ thể hơn một chút về một trong số những “cơ hội” ấy. Ví dụ, ai là người Giáo sư thực sự ngưỡng mộ khi bàn đến hoạt động phong trào?*

Ồ, người hùng của tôi là những người đang làm việc với ủy ban Điều phối phi bạo lực của sinh viên (S.N.C.C.), một tổ chức của phong trào quyền dân sự ở các nước Thế giới thứ Ba - họ là những người đang ngày này qua ngày khác đối diện với những điều kiện rất khắc nghiệt và chịu đựng khổ cực, thậm chí còn bị giết hại. Họ sẽ không bao giờ đi vào lịch sử, nhưng tôi biết một số người, tôi

đã thấy một số người - họ là những người hùng. Tôi cho rằng những người chống quân dịch trong cuộc chiến tranh Việt Nam là những người hùng. Nhiều người dân ở Thế giới thứ Ba là những người hùng. Nếu bạn có dịp đến một nơi mà ở đó người dân đang thực sự đấu tranh - như ở Bờ Tây, Nicaragua, Lào - có rất nhiều hành động anh hùng. Trong giới những người tổ chức thuộc tầng lớp trung lưu, có ba hoặc bốn người tôi biết xứng đáng được giải thưởng Nobel Hòa bình, nếu giải thưởng đó có một ý nghĩa nào đó, mà tất nhiên là nó chẳng có ý nghĩa gì, trên thực tế nhận nó là một sự sỉ nhục - hãy xem những ai đã nhận được giải Nobel Hòa bình thì sẽ biết. Nếu các bạn muốn có những người hùng, thì các bạn có thể tìm ra họ. Bạn sẽ không tìm thấy họ trong số những người mà tên tuổi của họ được đề cập trên báo chí - có lẽ họ không phải là những người hùng, mà là những phản diện của người hùng.

Ý tôi muốn nói, có nhiều người mà khi có một phong trào quần chúng nào đó bắt đầu sôi động, thì họ sẵn sàng đứng dậy và tuyên bố: “Tôi là lãnh tụ của các bạn” như hiện tượng Eugene McCarthy. Eugene McCarthy (ứng cử viên tổng thống của Đảng Dân chủ năm 1968) là một ví dụ hoàn hảo về điều này. Tôi nhớ John Kenneth Galbraith (nhà kinh tế học Mỹ) từng nói: “McCarthy là người hùng thực sự trong việc chống chiến tranh ở Việt Nam”, và những người theo chủ nghĩa tự do ở Mỹ thường viết về ông ta như một người hùng vĩ đại.¹⁹⁹ Ôi, nếu các bạn nghiên cứu tiểu sử của McCarthy, thì các bạn sẽ hiểu. Trong những năm gian khó xây dựng phong trào chống chiến tranh, không ai nghe thấy gì về Eugene McCarthy. Có một số nghị sĩ Quốc hội tham gia chống cuộc chiến tranh, nhưng không phải là McCarthy, thậm chí cũng không phải là McGovern. Nếu bạn muốn biết sự thật thì đó chính là Weyne Morse, Ernest Gruening, Gaylord Nelson, và có thể là một vài người khác nữa, nhưng chắc chắn không phải là McCarthy. Các bạn còn chưa bao giờ từng nghe về McCarthy cho đến tận thời điểm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân diễn ra. Trong khoảng thời

gian của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, các công ti bắt đầu chống lại cuộc chiến tranh. Phong trào quần chúng phản chiến ngày càng lớn mạnh, và Eugene McCarthy tính toán rằng ông ta sẽ có thêm được thế lực cho mình từ phong trào đó. Vì vậy ông ta tuyên bố “Tôi là lãnh tụ của các bạn”. Ông ta không thực sự nói một điều gì - thậm chí các bạn còn không biết ông ta ủng hộ cho bên nào. Nhưng ở một mức độ nào đó, ông ta đã thành công trong việc tạo ra cảm giác rằng ông ta là một lãnh tụ chống chiến tranh quan trọng.

Ông ta đã thắng trong vòng bầu sơ bộ New Hampshire năm 1968 và đi dự Hội nghị Toàn quốc của Đảng Dân chủ. Ở Hội nghị Toàn quốc của Đảng Dân chủ, rất nhiều thanh niên trẻ xuất hiện phục vụ cho chiến dịch của ông ta. Và họ bị đổ máu vì cảnh sát ở Chicago (trong một vụ lộn xộn giữa cảnh sát với những người biểu tình chống chiến tranh). McCarthy không hề áy náy khi xuống nói chuyện với họ. Nhưng rồi ông ta không giành được thắng lợi trong Hội nghị Toàn quốc của Đảng Dân chủ vào năm 1968, và thế là ông ta lặn mất tăm. Khi đó ông ta đang có khá nhiều uy tín như là người phát ngôn của phong trào chống chiến tranh. Và nếu thực sự chỉ cần quan tâm một chút thôi, thì ông ta đã sử dụng cái vị thế không xứng đáng ấy phục vụ cho hoạt động phản chiến. Nhưng ông ta đã từ bỏ. Trò chơi quyền lực chấm dứt. Làm thơ, nói chuyện về bóng chày... đối với ông ta lúc này còn thú vị hơn, và đó chính là những gì ông ta đã làm. Đó cũng là lí do tại sao ông ta lại là một người hùng tự do. Bởi vì ông ta là một kẻ hoàn toàn lừa đảo. Các bạn không thể có một ví dụ nào rõ ràng hơn thế về một sự gian trá hoàn toàn.

Đây, đó là kiểu “người hùng” mà nền văn hóa của chúng ta tạo nên - kiểu người hùng xuất hiện khi có thời cơ ghi điểm và có thêm quyền lực - đó là những kẻ cố khai thác các phong trào quần chúng nhằm phục vụ cho lợi ích quyền lực cá nhân. Cũng chính vì thế mà họ làm tổn hại phong trào quần chúng. Sau đó, nếu không đạt được mục đích thì họ bỏ cuộc ngay. Đó là một loại “người

hùng”. Chỉ những người sau khi bị bắn, bị giết hại, như Martin Luther King, thì sau đó, chỉ sau khi đã chết chứ không phải khi còn đang sống, mới có thể trở thành một người hùng. Nhớ rằng, khác với tất cả những huyền thoại ngày nay về ông ta, Martin Luther King, khi còn sống đã bị người ta phản đối kịch liệt. Chính quyền Kennedy thực sự không thích ông ta và cố gắng ngăn chặn ông ta bằng mọi cách có thể. Nhưng rồi phong trào nhân quyền trở nên mạnh đến mức họ phải giả vờ là họ thích ông ta. Vì vậy có một giai đoạn Martin Luther King nổi tiếng khi được xem là tập trung vào những vấn đề rất hẹp như chống những quan trưởng phân biệt chủng tộc ở miền Nam, v.v. Nhưng ngay sau khi ông ta chuyển sang những vấn đề rộng lớn hơn như cuộc chiến tranh Việt Nam, hay chuẩn bị chiến dịch vì người nghèo (một cuộc diễu hành phản đối và cắm trại ở Washington vào năm 1968), hay những hoạt động khác đại loại như vậy, thì ông ta trở thành một kẻ hạ đẳng hoàn toàn và bị phản đối kịch liệt.²⁰⁰

F. Stone là một trường hợp khác. I. F. Stone là một người hùng của giới báo chí - tất cả họ đều nói: “Giá mà chúng ta có nhiều người giống như Izzy Stone”, v.v. Nhưng nếu các bạn nhìn vào hồ sơ thực, thì sẽ thấy rất thú vị; đã có lần tôi làm việc đó. Cho đến tận năm 1971, Izzy Stone hoàn toàn là một kẻ ở ngoài lề xã hội, tên của ông ta thậm chí chẳng ai đề cập đến. Lí do là vì, ông ta xuất bản tờ tin tức cấp tiến của mình (tờ *I.F. Stone's Weekly* - Tuần báo của I. F. Stone). Nhiều nhà báo thường xé vứt những tờ tin đó. Ông ta là Cộng sản, vì vậy bạn sẽ không bao giờ muốn nhắc đến ông ta. Sau đó vào năm 1971, ông ta không tiếp tục xuất bản tờ *Weekly* nữa, bởi vì ông và vợ đã quá già. Và chỉ trong vòng một năm sau ông ta giành được giải thưởng George Polk, rồi bộ phim về ông ta được làm, ông ta được hoan nghênh ở mọi nơi như là một phóng viên tự do vĩ đại, người đã cho thấy nền báo chí của chúng ta vĩ đại như thế nào. Và mọi người cứ thế, tiếp diễn cái trò hề “giá mà chúng ta có nhiều người giống ông ta hơn”.

CHỦ NGHĨA PHẢN TRÍ THỨC

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi để ý thấy rằng nhìn chung có một khuynh hướng phản trí thức mạnh mẽ trong xã hội Mỹ.

Khi chị nói khuynh hướng “phản trí thức” điều đó chính xác là gì? Có phải nó có nghĩa là người ta nghĩ rằng Henry Kissinger không nên được phép làm Cố vấn Hội đồng An ninh Quốc gia?

NỮ: Tôi cảm thấy có cảm giác bị coi thường khi làm việc về những ý tưởng. Chẳng hạn như tôi nói lại với những đồng nghiệp rằng tôi đã dành cả hai ngày cuối tuần để nghe một người nào đó nói về chính sách đối ngoại. Họ sẽ chẳng thấy điều đó hay ho gì.

Đúng, bởi vì họ cho rằng đáng lẽ bạn phải đi làm việc để kiếm tiền, hoặc xem thể thao hay làm một việc gì đó. Nhưng tôi không gọi điều đó là “phản trí thức”. Đó chỉ là “phi chính trị hóa”. Có gì là “trí thức” khi quan tâm đến thế giới đâu. Nếu chúng ta có những nghiệp đoàn hoạt động tốt, thì giai cấp công nhân sẽ quan tâm đến thế giới. Trên thực tế ở nhiều nơi là như vậy. Những người nông dân Salvador rất quan tâm đến thế giới, nhưng họ đâu phải là “trí thức”.

Thực ra, đây là những từ rất buồn cười. Ý tôi là cách người ta sử dụng những từ này. Là “trí thức” hầu như không liên quan gì với làm việc bằng trí óc hay không. Đó là hai việc khác nhau. Tôi cho là nhiều người làm các nghề thủ công, cơ khí ô tô, v.v. có lẽ họ làm những việc cần nhiều trí tuệ hơn cả những người

làm việc ở các trường đại học. Có những phần việc trong giới học viện được gọi là “học thuật” nhưng thực ra chỉ là công việc văn phòng. Và tôi không nghĩ là công việc văn phòng lại đòi hỏi đầu óc hơn công việc sửa chữa một đầu máy ô tô. Tôi nghĩ ngược lại là đằng khác: tôi có thể làm được công việc văn phòng, nhưng tôi không bao giờ có thể nghĩ mình lắp được một đầu máy ô tô.

Vì vậy, nếu “trí thức” mà các bạn muốn nói đến là những người đang sử dụng đầu óc của mình, thì họ ở khắp nơi trong xã hội. Nếu “trí thức” mà các bạn muốn nói đến là những người thuộc một giai cấp đặc biệt đang làm cái công việc áp đặt tư tưởng, và sắp đặt các ý tưởng cho những kẻ cầm quyền, và bảo mọi người phải tin gì, nghe gì, v.v., thì vâng, đó lại khác. Những người đó được gọi là “trí thức” - nhưng thực ra đúng hơn họ chỉ là một kiểu thầy tu trần tục có nhiệm vụ ủng hộ duy trì những chân lí đã bị giáo huấn của xã hội. Và ở khía cạnh này quần chúng nên chống trí thức, tôi cho rằng đó là một phản ứng lành mạnh.

Nếu bạn so sánh Mỹ với Pháp - hay với hầu hết châu Âu, tôi nghĩ một trong những việc lành mạnh về nước Mỹ chính là điều này: có rất ít sự tôn trọng đối với những trí thức như vậy. Cũng chẳng nên tôn trọng. Có gì đáng để tôn trọng đâu? Ý tôi muốn nói, ở Pháp, nếu bạn là một phần trong giới tinh hoa trí thức thì bạn sẽ thành một câu chuyện trên trang đầu của tờ *Le Monde*. Đó là một trong những lí do tại sao nền văn hóa trí thức ở Pháp lại khô cứng đến thế, giống như Hollywood vậy. Giống như bạn thường xuyên ở trước các máy quay truyền hình, và phải thường xuyên làm một cái gì đó mới để luôn thu hút sự chú ý vào mình chứ không phải vào người ở bàn bên.

Và người ta đâu phải lúc nào cũng có những ý tưởng hay hoặc mới, vì vậy họ nghĩ ra đủ thứ điên rồ. Các nhà trí thức càng trở nên hợm hĩnh đầy vẻ quan trọng. Tôi nhớ trong cuộc chiến tranh Việt Nam, thường có những chiến dịch quốc tế rầm rộ phản đối cuộc chiến tranh và nhiều lần người ta mời tôi cùng kí những bức thư với Jean-Paul Sartre (nhà triết học người Pháp), chẳng hạn.

Chúng tôi cùng kí một số tuyên bố, và thế là ở Pháp tin tức xuất hiện trên trang đầu báo chí. Còn ở Mỹ thì thậm chí không ai thèm đề cập đến nó. Và người Pháp cho đó là điều đáng trách. Tôi thì cho đó là tuyệt vời. Tại sao phải đề cập đến nó? Nếu có hai kẻ tình cờ có tên tuổi tiếng tăm nào đó gặp nhau và cùng kí vào một bản tuyên bố gì đó, thì liệu có làm thay đổi được gì? Tại sao điều đó phải là mối quan tâm đặc biệt đối với một ai đó? Vì vậy, tôi nghĩ ở khía cạnh này phản ứng của người Mỹ lành mạnh hơn rất nhiều.

NỮ: Nhưng tôi muốn chỉ ra rằng, Giáo sư đã nói với chúng tôi về một số cuốn sách vào cuối tuần này ủng hộ một số luận điểm Giáo sư đang đưa ra: Giáo sư sẽ không biết nhiều về những sự việc này nếu không đọc tư liệu đó.

Đúng. Nhưng chị biết đấy, điều đó phản ánh đặc quyền, không phản ánh đời sống trí thức. Thực tế là, nếu bạn làm việc ở một trường đại học, thì các bạn rất có đặc quyền. Thứ nhất là, bạn không phải làm việc quá vất vả. Và bạn tự kiểm soát công việc của mình - ý tôi muốn nói, có thể bạn quyết định làm việc 80 giờ một tuần, nhưng đó là quyết định của bạn. Điều đó tạo ra một sự khác biệt đáng kể. Đây là một trong rất ít lĩnh vực bạn tự kiểm soát công việc của mình. Và hơn nữa, bạn có nhiều nguồn lực, bạn được đào tạo, biết sử dụng thư viện, biết đọc những tờ quảng cáo bán sách và biết đáng đọc những cuốn sách nào, biết có những tài liệu đã không còn thuộc loại bí mật, biết cần tìm chúng thế nào vì bạn biết sử dụng hệ thống truy cập thư viện. Với tất cả những kĩ năng và đặc quyền đó, bạn tiếp cận được với nhiều thông tin. Nhưng điều đó không liên quan gì đến việc bạn có là “trí thức” hay không. Nhiều người trong trường đại học có tất cả những thứ này, và sử dụng tất cả những thứ này, nhưng họ lại chỉ làm công việc văn phòng mà thôi. Hoàn toàn có thể như thế. Bạn có thể tiếp cận những tài liệu mới được công khai, bạn có thể sao chụp chúng, so sánh chúng, và sau đó ghi lại

một vài trích dẫn cho một vấn đề khác chẳng hạn. Trên thực tế, hầu hết nền học thuật của chúng ta là vậy. Bạn hãy thử đọc những công trình nghiên cứu chuyên khảo mà xem. Không có chút tư duy nào trong đầu người ta. Tôi nghĩ có ít công việc trí tuệ thực sự đang diễn ra trong nhiều khoa của trường đại học hơn là trong việc cố gắng tìm ra nguyên nhân xe hơi của tôi bị trục trặc gì, cái đó còn đòi hỏi phải có mức độ sáng tạo nhất định.

NỮ: Vâng, chúng ta hãy chấp nhận rằng thợ sửa chữa ô tô là trí thức. Nhưng tôi nghĩ, về mặt khác, chúng ta cũng phải chấp nhận rằng những người làm việc với sách vở một cách đúng đắn, và không phải là những người làm công việc văn phòng, cũng là những trí thức, thưa Giáo sư.

Ồ, đúng vậy nếu như ý chúng ta muốn nói “trí thức” là những người sử dụng đầu óc của mình. Nhưng với nghĩa đó, tôi không nghĩ rằng người ta chống lại trí thức. Ví dụ, nếu bạn đưa xe đến chỗ một người thợ lành nghề, anh ta là người thợ duy nhất trong thị trấn của bạn có thể tìm ra được nguyên nhân hỏng hóc mà ngay cả những người thợ ở nơi chế tạo ra nó cũng không làm được. Người thợ sửa chữa này có khả năng cảm nhận tinh tế về máy của ô tô. Anh ta xem xét chiếc xe của bạn, và bắt đầu tháo máy ra...

Bạn sẽ không xem thường người đó chứ. Không ai coi thường con người đó. Bạn ngưỡng mộ họ.

NỮ: Nhưng người ta thực sự xem thường những người đọc sách, thưa Giáo sư.

Nhưng này, người thợ máy đó có thể đã đọc sách - có thể anh ta đọc sách

hướng dẫn sửa chữa máy. Những sách hướng dẫn này không dễ đọc. Thực ra, tôi nghĩ chúng còn khó đọc hơn hầu hết những cuốn sách học thuật.

Không phải là tôi cố bắt đồng ý kiến. Tôi chỉ cho rằng chúng ta phải nhìn sự việc khác đi một chút. Có “công việc trí óc” và nhiều người làm; cũng có cái được gọi là “đời sống trí óc”, một ngón nghề đặc biệt, không cần nhiều tư duy. Thực ra, sẽ tốt hơn nếu bạn không cần phải tư duy quá nhiều, và đó là cái được gọi là trí thức đáng kính. Và người ta đúng khi coi thường cái đó, bởi vì ngón nghề ấy chẳng có gì đặc biệt và cũng chẳng phải là một ngón nghề thú vị, thực ra là chẳng ra gì.

Theo quan điểm của tôi, sẽ là sai nếu một xã hội có những sự phân biệt này. Lai lịch trước kia của tôi ở trong môi trường của giai cấp công nhân Do Thái, nơi mà người ta không được học hành chính quy và họ là những người công nhân, người bán hàng, hay thợ may, hoặc một nghề nào đó đại loại như vậy, nhưng họ lại rất biết đọc: tôi sẽ gọi họ là trí thức. Họ không phải là “trí thức” với nghĩa người ta thường nói. Họ là những người đọc rất nhiều, họ suy nghĩ về sự vật, họ tranh luận về sự vật. Tôi không thấy bất cứ lí do tại sao khi bạn là thợ may thì bạn không phải là trí thức.

THỂ THAO CÓ NHIỀU KHÁN GIẢ

NỮ: Xin Giáo sư nói thêm một chút về vai trò của thể thao đối với xã hội trong việc phi chính trị hóa người dân. Với tôi, dường như nó quan

trọng hơn người ta nghĩ.

Đó là một vấn đề thực sự lí thú. Cá nhân tôi không biết nhiều về điều đó, nhưng quan sát hiện tượng từ bên ngoài, tôi thấy rõ ràng là thể thao chuyên nghiệp, và xem thể thao nói chung có vai trò cực kì to lớn. Chúng thu hút cực kì nhiều sự quan tâm.

Tôi có thói quen khi lái xe là mở các chương trình radio về thể thao, và thật hấp dẫn khi bạn nghe những chương trình này. Họ có những nhóm bình luận viên thể thao, hay những chuyên gia bình luận, và thính giả có thể gọi đến thảo luận trực tiếp với họ. Trước hết, thính giả rõ ràng dành một lượng thời gian lớn cho nó. Điều ấn tượng hơn là, những thính giả gọi điện đến thảo luận thường có một sự am hiểu rất sâu sắc về chuyên môn, họ có kiến thức rất sâu và có thể tham gia những cuộc tranh luận cực kì phức tạp này. Và thật ấn tượng là họ hoàn toàn không sợ các chuyên gia - một điều hơi không bình thường. Các bạn biết đấy, trong hầu hết các lĩnh vực của xã hội, bạn được khuyến khích phải nhờ ý kiến các chuyên gia, điều mà lẽ ra chúng ta nên ít làm hơn. Nhưng trong lĩnh vực này, người ta dường như không hề e ngại các chuyên gia. Họ hoàn toàn tự tin khi tranh luận với ông bầu của đội Boston Celtics, bảo ông ta đáng lẽ phải làm thế này thế kia, và thoải mái tranh luận với ông ta, v.v. Vì vậy, thực tế là trong lĩnh vực này, vì một lí do nào đó người ta cảm thấy hoàn toàn tự tin, và người ta biết rất nhiều, rõ ràng có rất nhiều hoạt động trí tuệ đã diễn ra.

Thực ra, nó gợi cho tôi nhớ đến những gì xảy ra ở những nền văn hóa không có chữ viết và không có công nghệ cao, cái được gọi là những nền văn hóa “nguyên thủy”, ở đó có hệ thống các mối quan hệ họ hàng cực kì chi tiết. Một số nhà nhân chủng học cho rằng những hệ thống này có liên quan đến những cấm kỵ về sự giao hợp giữa những người có quan hệ họ hàng gần nhau, v.v., nhưng có lẽ không hẳn là như vậy, bởi vì đó là những hệ thống rất chi tiết, vượt xa bất

kì nhu cầu chức năng nào. Và khi bạn xem xét cấu trúc của chúng, thì chúng dường như giống toán học. Như thế người ta muốn giải các bài toán, và nếu họ không có phép tính và số học, thì họ giải chúng bằng các cấu trúc khác. Và một trong những cấu trúc mọi người đều có là các mối quan hệ họ hàng. Vì vậy, bạn giải các cấu trúc chi tiết của mình xung quanh điều đó, và bạn phát triển, các lí thuyết, chuyên gia, v.v. Hay một sự việc khác đôi khi các bạn tìm thấy trong các nền văn hóa không có chữ viết là những sự phát triển của các hệ thống ngôn ngữ học rất khác thường, cực kì tinh vi. Có những nghi thức ở tuổi dậy thì, ở đó người ta trải qua giai đoạn nhập môn giống nhau và phát triển một loại ngôn ngữ của riêng họ mà thường là có sự cải biên ngôn ngữ thường dùng. Với những hoạt động tinh thần hết sức phức tạp, ngôn ngữ đó trở thành của riêng họ trong phần cuộc đời sau này. Và tất cả những điều này cho thấy mọi người bằng cách này hay cách khác đều muốn sử dụng trí tuệ của mình. Nếu không có nhiều công nghệ v.v., thì người ta có thể làm bằng những cách khác.

Trong xã hội của chúng ta có những vấn đề để mọi người suy nghĩ và sử dụng trí tuệ của mình, chẳng hạn như chính trị. Nhưng vì nhiều người không có khả năng tham gia vào chính trị một cách nghiêm túc, nên điều mà họ làm là chú tâm vào những việc khác, chẳng hạn như thể thao. Bạn được dạy dỗ phải ngoan ngoãn phục tùng; bạn không có công việc thú vị; không có việc gì để các bạn sáng tạo; trong môi trường văn hóa, bạn chỉ là người quan sát thụ động những trò vô vị; đời sống chính trị xã hội thì ngoài tầm tay của bạn, cái đó dành cho những kẻ giàu. Vậy bạn còn lại cái gì? Ôi, cái còn lại chính là thể thao. Vì vậy, các bạn dành nhiều trí tuệ, tư duy và sự tự tin vào đó. Và tôi cho rằng đó cũng chính là một trong những chức năng cơ bản của nó trong xã hội nói chung: nó thu hút dân chúng, giữ cho họ không tham gia vào những việc thực sự quan trọng. Trên thực tế, tôi cho rằng đó là một phần lí do tại sao thể thao đông khán giả lại được các thể chế cầm quyền ủng hộ nhiều đến vậy.

Những môn thể thao đông khán giả còn có các chức năng hữu ích khác nữa. Thứ nhất, chúng là cách tuyệt vời để hình thành chủ nghĩa sô-vanh - bắt đầu bằng việc phát triển sự trung thành phi lí từ khi còn bé, và sự trung thành đó sẽ dần chuyển sang những lĩnh vực khác. Tôi nhớ rất rõ hồi ở trường trung học đột nhiên tôi có một ý nghĩ, một sự hiểu biết đột xuất, và tôi tự hỏi mình tại sao lại phải quan tâm việc đội bóng của trường tôi sẽ giành chiến thắng hay không? Tôi chẳng biết ai ở trong đội bóng đó. Họ cũng chẳng biết tôi. Tôi không biết nói gì với họ nếu gặp họ. Vậy tại sao tôi lại phải quan tâm nhỉ? Tại sao tôi lại cảm thấy phẫn chấn nếu đội bóng của trường tôi giành chiến thắng và sẽ rất buồn khi nó thua? Và đó là sự thật, các bạn cùng thế: bạn được dạy từ khi còn nhỏ rằng bạn phải lo lắng về Phillies Philadelphia, nơi tôi sống. Trên thực tế, rõ ràng có một hiện tượng tâm lí thiếu tự tin tác động đến những đứa trẻ xấp xỉ độ tuổi của tôi, những người lớn lên ở Philadelphia, bởi vì mọi đội thể thao thường ở vị trí cuối cùng, và điều đó giống như giáng một đòn vào lòng tự tôn của tôi, người ta thường lấy điều đó để giễu cợt bạn.

Nhưng vấn đề là cảm giác trung thành phi lí này đối với một cộng đồng vô nghĩa nào đó sẽ dần dần rèn chúng ta khuất phục sức mạnh và quyền lực, dần dần quen với chủ nghĩa sô-vanh. Tất nhiên là các bạn xem và ngưỡng mộ các đấu sĩ, những người làm những việc các bạn có thể không làm được - chẳng hạn như nhảy sào cao 17 feet, hoặc những trò kì quặc khác. Nhưng họ lại là những hình tượng mà các bạn phải cố gắng thi đua. Và họ là những đấu sĩ chiến đấu cho sự nghiệp của bạn, vì vậy bạn phải cổ vũ họ, và phải vui mừng khi tiền vệ của đội bóng đối phương bị đuổi ra khỏi sân, v.v. Tất cả những thứ này tạo nên khía cạnh cực kì phản xã hội trong tâm lí con người. Đương nhiên thường thì những tâm lí đó vẫn tồn tại. Nhưng chúng được nhấn mạnh và phóng đại, được làm nổi bật bởi các môn thể thao đông khán giả: cạnh tranh phi lí, trung thành phi lí với các hệ thống quyền lực, phục tùng thụ động những giá trị khủng khiếp.

Trên thực tế, khó có thể tưởng tượng ra được điều gì góp phần tạo nên những thái độ độc tài hơn thế. Hơn nữa nó còn thu hút nhiều trí tuệ của mọi người và người ta không còn tâm trí tham gia vào những việc khác.

Vì vậy, nếu các bạn nhìn vào toàn bộ hiện tượng thì sẽ thấy nó có vai trò xã hội hết sức quan trọng. Tuy nó không phải là yếu tố duy nhất có tác động này. Chương trình kịch trong nhà ngoài phố (soap opera), chẳng hạn, cũng có tác động tương tự nhưng là trong lĩnh vực khác - chúng dạy người ta kiểu thụ động và phi lí khác. Thực tế là, nếu các bạn muốn phê phán các phương tiện truyền thông một cách nghiêm túc và toàn diện, thì đây là những chương trình chiếm phần lớn hầu hết các phương tiện truyền thông - không nhằm định hướng thông tin về El Salvador cho những người hay nói về chính trị. Nó hướng quảng đại quần chúng đi chệch khỏi những vấn đề thực sự hệ trọng. Đây là một khía cạnh thiếu sót trong công trình nghiên cứu của Ed Herman và tôi về các phương tiện truyền thông. Chúng tôi đã không đề cập nhiều về vấn đề đó. Nhưng chính đây lại là một phần quan trọng của toàn bộ hệ thống thuyết giáo và tuyên truyền, nên nó đáng được xem xét kĩ lưỡng hơn. Có những học giả đã viết về nó, Neil Postman và những học giả khác. Chỉ là tôi cảm thấy chưa đủ hiểu biết về vấn đề đó để có thể nói được nhiều hơn mà thôi.²⁰¹

HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO Ở TÂY ÂU VÀ CANADA

AM: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi muốn biết liệu chúng ta có thể học được bài học gì về hoạt động phong trào ở Tây Âu - họ dường như đã vượt xa chúng ta về

*N*hững mặt tổ chức và chiến lược chính trị.

Không, tôi không đồng ý với anh. Chúng ta thường đi tìm kiếm cứu tinh ở đâu đó. Ý tôi là, có nhiều thứ đã phát triển ở Mỹ mà chưa phát triển ở Tây Âu, và các phong trào quần chúng ở đây về nhiều khía cạnh lành mạnh hơn các phong trào ở châu Âu rất nhiều - họ bị đè nặng bởi ý thức hệ. Họ có “những văn bản” và “những học thuyết”. May mắn là chúng ta không có những thứ đó. Thực ra nhiều năm qua đã có rất nhiều tổ chức thành công ở Mỹ.

NAM: *Nhưng ở đó có những cuộc biểu tình lớn của quần chúng, thưa Giáo sư.*

Đúng, nhưng chúng ta cũng có những cuộc biểu tình lớn của quần chúng đấy chứ - chúng ta vừa mới có một cuộc biểu tình của quần chúng ở Washington vài ngày trước (ủng hộ quyền phá thai). Chúng ta biết làm việc đó như thế nào, nó không quá khó. Ý tôi là chẳng có gì là bí mật lớn về điều này, cũng chẳng có bài học gì cả. Người ta cũng tổ chức nhiều phong trào rất thành công ở nước Mỹ: phong trào nhân quyền, phong trào chống chiến tranh, phong trào sinh thái, phong trào phụ nữ, tất cả các hoạt động này là những phát triển rất thành công.

NAM: *Thế còn tất cả các chính sách về phúc lợi xã hội ở Tây Âu thì sao, thưa Giáo sư?*

Đúng, họ có nhiều chương trình phúc lợi xã hội mà chúng ta không có. Nhưng Canada cũng có đấy thôi. Bạn cần gì phải so với châu Âu làm gì. Chẳng hạn, Canada có chương trình bảo hiểm y tế công cộng mà chúng ta không có.

Nhưng các bạn thấy đấy, điều đó có liên quan đến quyền lực tột đỉnh của tư bản tư nhân ở Mỹ, và với thực tế là giai cấp tư bản ở Mỹ có ý thức giai cấp cực kì cao, trong khi giai cấp công nhân lại rất tản mạn và yếu kém. Vì vậy, kết quả là chúng ta không có nhiều cái mà thường được coi là đương nhiên ở các nước công nghiệp khác: chúng ta có nhiều người không nhà cửa hơn, và có ít sức khỏe hơn.

Bạn nên xem xét những nét đặc thù về lịch sử cụ thể ở nước Mỹ đã tạo ra nó theo cách đó - và điều đó rất đáng làm. Để bắt đầu có được những chương trình thuộc kiểu đó thực sự không phải là một bí mật lớn. Và nếu các bạn muốn biết một chương trình y tế quốc gia hợp lí là như thế nào, thì các bạn không phải đi đâu xa. Ít nhất có một sự khởi đầu hay, ngay ở bên kia biên giới.

NAM: Vậy thì tại sao Canada lại có các chương trình như vậy, thưa Giáo sư?

Các bạn phải nhìn vào lịch sử của nó. Các bạn phải hỏi, lịch sử của Canada khác với lịch sử của Mỹ như thế nào? Có nhiều sự khác biệt. Chẳng hạn, một sự khác biệt có liên quan đến cuộc cách mạng ở Mỹ trên thực tế - trong cuộc cách mạng ở Mỹ, nhiều người chạy trốn sang Canada, rất nhiều. Và rất nhiều người chạy trốn bởi vì họ không thích sự giáo điều, và môi trường cuồng tín nắm giữ các thuộc địa. Tỷ lệ những người thực dân chạy trốn trong cuộc cách mạng ở Mỹ thực ra khoảng 4%, có lẽ cao hơn tỷ lệ người Việt Nam chạy khỏi Việt Nam sau cuộc chiến tranh Việt Nam. Và nhớ rằng, họ chạy trốn khỏi một trong những nơi giàu có nhất trên thế giới - đây là những thuyền nhân chạy trốn trong hoảng sợ từ cảng Boston vào giữa mùa đông đến Nova Scotia mà ở đó họ bị chết trong tuyết lạnh vì cố thoát khỏi tất cả những điều điên rồ ở Mỹ. Những người này chiếm khoảng một trăm nghìn trong tổng dân số khoảng hai triệu rưỡi người - một phần

đáng kể dân số. Và trong số họ, có các nhóm người biết họ có thể sẽ bị treo cổ nếu những kẻ theo chủ nghĩa thực dân chiến thắng - đó là những người da đen và những người Mỹ bản địa.²⁰² Và họ đúng: đối với người Mỹ bản địa, sự diệt chủng chờ họ; còn với người da đen thì là nô lệ.

Thực ra, đó không phải là cuộc di cư duy nhất sang Canada góp phần vào việc tạo ra một số khác biệt sau này. Còn có một cuộc di dân lớn nữa vào khoảng cuối thế kỉ XIX, xuất phát từ miền Tây của nước Mỹ sau khi phong trào dân túy bị sụp đổ (dân túy là một phong trào chính trị được hình thành từ cuộc phản đối về nông nghiệp vào những năm 1880 và bị tan vỡ sau năm 1886). Những người theo phong trào dân túy là hơi thở cuối cùng của nền chính trị dân chủ nhân dân trên diện rộng ở Mỹ, và họ chủ yếu được tập trung ở miền Tây - những người nông dân cấp tiến ở Kansas và những người đại loại như vậy. Khi cuối cùng họ bị thất bại và Đảng Dân túy bị giải tán, thì nhiều người đã bỏ chạy. Tôi không biết là bao nhiêu người, nhưng chắc là khá đông trong số họ đã chạy sang Canada, và trở thành một phần tạo ra phong trào dân chủ xã hội Canada được phát triển sau đó, thúc đẩy nhiều chương trình phúc lợi xã hội ở Canada.²⁰³

Ngoài việc đó ra, nhiều điều khác đã khiến cho Canada khác biệt. Chẳng hạn, Mỹ đã luôn là một nước tư bản tiên tiến hơn rất nhiều – các công ti theo nghĩa các công ti hiện đại chính là phát minh của người Mỹ, và kể từ lúc khởi đầu của cuộc cách mạng công nghiệp, các công ti của Mỹ luôn hùng mạnh hơn Canada rất nhiều, giàu có hơn nhiều. Chúng ta đã cố xâm lược Canada. Canada dân cư thưa thớt và có số dân ít hơn Mỹ rất nhiều. Canada là một phần của Đế quốc Anh. Họ có sự phân hóa Anh - Pháp; với Quebec ở đó, v.v. Vì vậy, có nhiều điểm khác biệt cả về lịch sử giữa hai quốc gia. Thực tế là hai nước có những thuận lợi cũng như những bất lợi khác nhau. Nhiều thành công đã đạt được ở nước Mỹ là tốt và là mô hình cho nhiều nơi khác, về việc tổ chức, bạn có thể làm một cách tương đối tự do ở đây, không sợ bị chính phủ trực tiếp đàn áp.

Vì thế, ở đâu cũng có những điều các bạn có thể học được: Các bạn có thể học nhiều điều từ Nicaragua, từ Việt Nam, từ Tây Âu, và từ Canada... Nhưng nếu bạn muốn đi đâu đó để tìm sự cứu mạng thì sẽ không thấy đâu.

XUA TAN NHỮNG ẢO TƯỢNG

***N**Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, nhìn chung, tại sao Giáo sư lại nói những người bình thường nên cố gắng xua tan những ảo tưởng của mình về thế giới - cách tốt nhất để bắt đầu là gì?*

Ồ, các bạn không ngồi ở một nơi nào đó trong căn phòng của mình và xua đi những ảo tưởng. Rất ít người có khả năng làm được việc đó. Ý tôi muốn nói, một số người có khả năng làm việc đó, nhưng hầu hết mọi người không thể làm được. Thường thì bạn biết mình nghĩ gì thông qua tương tác với những người khác, nếu không thì bạn chẳng biết mình nghĩ gì. Bạn chỉ nghe thấy gì đó, và có thể bạn chấp nhận nó, hay bạn không chú ý đến nó. Bạn biết về chủ đề gì đó bởi vì các bạn quan tâm đến nó. Và nếu đó là thế giới xã hội, thì điều bạn quan tâm thường bao gồm - ít nhất phải bao gồm - là làm sao để thay đổi nó. Chính trong ngữ cảnh đó mà các bạn học hỏi. Và các bạn học bằng cách thử nói ra các ý tưởng, nghe phản ứng, nghe những người khác nói gì về chủ đề ấy, xây dựng các chương trình, cố gắng theo đuổi chúng, xem chúng trực trặc ở đâu, và thu nhận kinh nghiệm, v.v.

Vì vậy, xua tan ảo tưởng chỉ là một phần của tổ chức và hành động. Nó không phải là một cái gì đó bạn làm ở một buổi hội thảo, hay trong phòng khách.

Không phải bạn không thể làm ở đó, có điều đó sẽ là một kiểu hoạt động khác. Ví dụ, nếu bạn muốn xua tan một số ảo tưởng về Hi Lạp cổ đại, chẳng hạn, thì bạn có thể làm điều đó ở thư viện, ít nhất là ở một mức độ nào đó. Nhưng nếu bạn đang cố gắng xua đi những ảo tưởng về một tiến trình xã hội sống động đang diễn ra và luôn thay đổi, và các bạn chỉ thấy được một phần nhỏ về nó, thì bạn chỉ có thể làm việc đó thông qua tương tác với những người khác, thông qua hoạt động trong một cộng đồng cùng cam kết, cộng đồng cùng quan tâm, và cùng phong trào hoạt động xã hội nào đó.

NAM: Nếu tôi tổ chức một cuộc họp trong cộng đồng của tôi và mời ai đó đến nói chuyện về những điều chúng ta vừa thảo luận cuối tuần này, thì có lẽ số người có mặt sẽ rất ít.

Đúng, và cũng đừng quên, đã có biết bao sự phá bỏ đã xảy ra trên thế giới là vì nhân dân không ngừng tổ chức, xung phong, tiến lên, nắm lấy cơ hội, và đấu tranh chống áp bức. Phong trào hòa bình những năm 1960 đã trở thành một phong trào quần chúng khổng lồ, với hàng chục triệu người tham gia. Nó bắt đầu bằng những người chỉ làm những điều họ nói, mời một người nào đó đến và nói chuyện trong phòng khách của họ. Ý tôi muốn nói, tôi nhớ việc đó, bởi vì tôi đã làm việc đó trong một vài năm. Thế giới đã thay đổi đáng kể từ đó. Hiện nay, tôi được đặt hàng trước khoảng hai đến ba năm, tôi có một lượng cử tọa khổng lồ, những cử tọa sành điệu, những người tư duy về sự vật, họ tích cực, tôi học từ họ. Cách đây không lâu, tôi được mời đến phòng khách của một người để đàm đạo với hai hoặc ba người hàng xóm, những người sẵn sàng hành hình tôi, hay đến một nhà thờ nào đó có bốn người, kể cả một người khách vắng lai nào đó vào nghe bởi vì anh ta không có gì để làm, và hai người muốn giết các bạn cùng với người tổ chức. Sự việc đó xảy ra cách đây không lâu, đó là năm 1964. Và khi các

bạn nói về những vấn đề khác, chẳng hạn như thay đổi xã hội trên diện rộng, thì nó vẫn giống như năm 1964 trong khía cạnh này. Nhưng sự việc có thể thay đổi, và đôi khi chúng thay đổi rất nhanh.

Hãy lấy Phong trào Nhân quyền ở Mỹ làm ví dụ: trong 10 năm, nó chỉ là một sự thay đổi nhỏ. Hay hãy lấy phong trào phụ nữ mà nhiều người trong số các bạn tham gia làm ví dụ: những sự thay đổi đến rất nhanh. Nó bắt đầu hầu như từ số không, hơi soi mói về các nhóm hoạt động xã hội có những người phụ nữ liếm những con tem, và trong một vài năm nó trở thành một phong trào lớn, lan ra khắp đất nước. Khi thời gian chín muồi, sự việc xảy ra nhanh. Chúng không xảy ra nếu thiếu cơ sở - sự việc phải xảy ra trong một thời gian dài. Nhưng sau đó, chúng có thể kết tinh lại ở thời điểm chín muồi, và thường trở nên rất có ý nghĩa.

NỮ: Mặc dù - tôi hoạt động chính trị nhiều trong cộng đồng của mình, và sau một thời gian nó bắt đầu có cảm giác giống như giáng đạo cho những người đã cải đạo. Rất khó chịu, thưa Giáo sư.

Chắc chắn là như vậy thưa chị. Hoạt động tích cực cực kì khó chịu. Nhưng chị cũng thực sự thu được những thành công: chị thu hút được một số người, họ bắt đầu làm việc, và sớm hay muộn nó sẽ có thể dẫn đến sự thay đổi trên phạm vi rộng lớn. Chúng tôi biết điều đó.

Ý tôi muốn nói, Đảng Cộng sản Mỹ cũ - các bạn có thể phê phán bất kì điều gì mình muốn về nó, theo kiểu Stalin hay bất kì cái gì khác - thực tế là có một số thứ rất mạnh về nó. Thứ nhất, có nhiều người rất tận tâm: họ sẽ xuất hiện khi bạn cần một người nào đó bật máy in lên, bởi vì họ tận tụy và đó là cách để đi một nơi nào đó. Và họ sẵn sàng làm việc, họ sẽ làm việc cho những sự thay đổi với những người khác trong cộng đồng mà họ muốn cải thiện và giúp đỡ cuộc sống

của những người ấy. Và đừng quên, họ là những người đang chiến đấu cho các quyền công dân ở những thời điểm khi nó không phải là một trò đùa, khi nó không phải là vấn đề đi vào một cuộc diễu hành lớn, nó là vấn đề cô đơn ở miền Nam, ở những nơi các bạn có thể rất dễ bị giết hại - đó hầu như là Đảng Cộng sản Mỹ. Tất cả những người vứt bỏ Đảng Cộng sản Mỹ đều có thể nhớ những sự việc này.

Đồng thời, đừng quên rằng nhiều sự phá hoại mà các bạn nhìn thấy trên thế giới xảy ra bởi vì người ta thường xuyên tổ chức và tiến lên, phát triển và tiếp quản sự việc, đấu tranh chống lại sự đàn áp. Ý tôi muốn nói, cái thực tế là tất cả những sự tàn bạo này đã và đang xảy ra ở Trung Mỹ vào những năm 1980 là một sự tiến bộ, các bạn biết đấy. Cho đến tận khoảng cuối những năm 1970, chưa một ai ở đây thậm chí từng bình luận về Trung Mỹ. Tại sao vậy? Bởi vì nó hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát, nó rõ ràng là những sự tàn bạo, không ai chiến đấu chống lại - và do đó không ai ở đây thêm quan tâm đến nó. Nó chỉ trở thành vấn đề vào những năm 1980, bởi vì tổ chức ở đó rất thành công. Họ đã thực sự lật đổ chế độ Somoza ở Nicaragua, có những hiệp hội nông dân khổng lồ lần đầu tiên được hình thành ở El Salvador và Guatemala, có rất nhiều tổ chức cực kỳ có hiệu quả diễn ra ở đó. Vì vậy, khi những đội cảm tử đến, và những huấn luyện viên của Mỹ đến, và những người như tôi và các bạn phải trả thuế để giết hại những người ấy. Nhưng họ vẫn chưa trừ bỏ được nó. Bất chấp tất cả những vụ khủng bố ở Guatemala, thậm chí các bạn có thể gọi nó là tội diệt chủng, những hiệp hội của giai cấp công nhân đang hình thành lại, họ vẫn ở đó. Và quan trọng là, trong những năm 1980 hoạt động xã hội đó đem lại một phong trào đoàn kết ở Mỹ tương tác rất tích cực với người dân ở đó. Đó là một sự thay đổi cực kỳ quan trọng, một sự thay đổi kịch tính. Vì vậy, khi chúng ta nói về việc các chính phủ đang làm gì, thì tất nhiên mọi thứ đều trông rất ảm đạm. Nhưng hãy nhìn quanh, có tất cả những sự việc khác đang xảy ra, và đó là cái mà các bạn làm.

CHƯƠNG 4

ĐÀM ĐẠO

Dựa chủ yếu vào những cuộc thảo luận ở Fort Collins, Colorado, ngày 10 tháng 4 năm 1990

SỰ CĂNG THẲNG CỰC QUYỀN

NAM: Gần đây, có quá nhiều sách của những người bất đồng chính kiến phê bình giới truyền thông - sách của Giáo sư và sách của Ed Herman, của Ben Bagdikian, của Micheál Parenti, của Mark Hertsgaard - nhưng khi tôi nghe Alexander Cockburn nói một vài ngày trước, rằng “Nó vẫn là một quốc gia nằm dưới tờ Time/Warner”: chúng ta có tất cả những sách báo này, nhưng thực sự không có nhiều khác biệt trong cấu trúc.²⁰⁴

Vậy khác biệt ở đâu chứ? Giả sử các bạn có một nghìn cuốn sách, điều đó có thay đổi được thực tế rằng Time và Warner Communications có thể hợp thành

một tổ hợp không? Tất cả những sách báo này không bị bó buộc vào bất kì hình thức nào - bất kì hình thức nào, ý tôi muốn nói, không phải năm người - của tổ chức xã hội đang cố gắng ngấm phá hoại cơ cấu thống nhất của giới truyền thông. Công việc này chỉ là một cố gắng nhằm giáo dục người dân để họ có thể bảo vệ chính mình tốt hơn khỏi hệ thống tuyên truyền. Và ở đó, tôi nghĩ đã có hiệu quả: nhiều người đã chấp nhận truyền thông theo cách mà họ không làm trước đó. Nhưng không một cuốn sách nào có thể được xem là cố gắng thay đổi trực tiếp cấu trúc thống nhất đó, thậm chí không có một đề xuất nào về điều đó trong bất kì một cuốn sách nào trong số những cuốn sách này. Hãy lấy cuốn sách của Ben Bagdikian, hay chương thứ nhất trong cuốn sách của Ed Herman và của tôi làm ví dụ. Chúng không gợi ý cho chúng ta làm thế nào để có thể thay đổi tổ hợp tư bản chủ nghĩa, đó là một chủ đề hoàn toàn khác. Các cuốn sách đó chỉ nói, chừng nào tổ hợp tư bản chủ nghĩa tồn tại, thì đây sẽ là diện mạo của giới truyền thông.

NỮ: Có phải Giáo sư đang chuẩn bị viết một bài báo về những gì đã xảy ra ở Trung Mỹ gần đây - các cuộc bầu cử ở Nicaragua (năm 1990, trong đó Đảng Sandino bị thua ứng viên được Mỹ hậu thuẫn, Violeta Chamorro) không?

Tôi sẽ viết - nhưng không phải về chính các cuộc bầu cử, mà về phản ứng của Mỹ đối với các cuộc bầu cử này.²⁰⁵ Bầu cử của Nicaragua thì để cho người Nicaragua viết, tôi viết về Mỹ thôi. .

Nhưng phản ứng của giới truyền thông ở đây là đáng ngạc nhiên. Đặc điểm nổi bật nhất là sự thống nhất. Ý tôi muốn nói, có những phản ứng hoàn toàn thống nhất trong toàn bộ hệ thống truyền thông trong luồng, từ Anthony Lewis đến Mary McGroy, đến George Will, và đến bất kì nhân vật từ cực hữu đến mất trí nào. Trên thực tế, về sự khác biệt duy nhất giữa cái được gọi là “những người

tự do” và “những người bảo thủ” là những người tự do chỉ ra thực tế rằng người Nicaragua về cơ bản bầu cử với khẩu súng chĩa vào đầu họ và sau đó nói: “Cuộc bầu cử là tự do và công bằng, không ép buộc, đó là phép thần diệu của nền dân chủ”, trong khi những người bảo thủ không bắn khoản khi nói rằng người dân bầu cử với khẩu súng chĩa vào đầu họ, họ chỉ nói đó là phép thần diệu của nền dân chủ.²⁰⁶

Về việc này, có vài sự việc khá hài hước. Chẳng hạn, tờ *New York Times* có một chuyên mục do David Shipler, một nhà báo tự do phụ trách, ông ta nói: vâng sự cấm vận đang giết chết họ, phiến quân Contra đang giết chết họ, họ biết chúng ta sẽ tiếp tục cấm vận trừ phi họ bỏ phiếu ủng hộ ứng viên của chúng ta. Tiêu đề bài báo là: “Thắng lợi đối với lối chơi đẹp của Mỹ.”²⁰⁷ Tờ *Boston Globe*, một tờ báo rất tự do - đứng ở vòng ngoài của báo chí chính luồng - có một tiêu đề báo: “Chung sức ủng hộ Chamorro.” Chủ đề ở đây là, được rồi, bây giờ tất cả những người yêu quý người dân Nicaragua, như chúng ta đã từng yêu quý họ trong những năm qua, phải chung sức ủng hộ Chamorro.²⁰⁸ Đấy, ví dụ năm 1964, sau khi Goldwater bị thất bại trong cuộc chạy đua tổng thống ở Mỹ theo tỉ lệ hai một - các bạn có thể tưởng tượng được có người nào đó nói: “Bây giờ những người bỏ phiếu ủng hộ Goldwater phải tập trung cho Johnson không?”. Đó là cách nói thẳng giống như nước Nga thời Stalin. Các bạn không “tập trung cho lãnh đạo” trong một nền dân chủ - các bạn làm bất kì điều gì các bạn cảm thấy muốn làm. Nhưng ý tưởng rằng các bạn phải tập trung đằng sau nhà độc tài *Der Fuhrer* là hoàn toàn có thể chấp nhận được trong nền báo chí tự do ở Mỹ.

Trên thực tế, điều lí thú là chính giới truyền thông lại công nhận sự đồng thuận đó. Vì vậy, ví dụ, tờ *New York Times* có một bài báo của Elaine Sciolino điều tra về phản ứng của Mỹ, và tiêu đề của bài báo là: “Người Mỹ hòa hợp trong niềm hân hoan, nhưng lại chia rẽ về chính sách” (Americans United in Joy, But Divided Over Policy).²⁰⁹ Và sự chia rẽ về chính sách hóa ra lại là câu hỏi: ai

giành được điểm trong việc đạt được kết quả huy hoàng này? Các bạn thấy đấy, đó là điểm chia rẽ tự do và bảo thủ: “Phiến quân Contra có lợi hay hại?”. Làm theo cách làm ở El Salvador có phải là tốt hơn không - để những phụ nữ bị treo cổ trên cây với da của họ bị lột và máu chảy cho đến chết, để hàng nghìn thi thể bị cắt đầu ở bên đường cho những người khác nhận được bài học - hay là làm điều mà Thượng nghị sĩ Alan Cranston gợi ý vào năm 1986, để chọn một con chim bồ câu ngoan ngoãn: cứ để cho họ tự suy yếu bằng cách bóp nghẹt nền kinh tế và bằng các cách khác?²¹⁰ Đấy, thực tế là cánh hữu giành chiến thắng trong cuộc bầu cử đó: phiến quân rõ ràng là có ích. Nhưng ý tưởng cho rằng mọi người đều “đoàn kết trong niềm hân hoan” về kết quả cuộc bầu cử được xem là hoàn toàn chính đáng. Nói cách khác, chúng ta hoàn toàn chuyên quyền: mọi người đều đoàn kết, tất cả chúng ta đều bước theo mệnh lệnh, không có một từ bất đồng chính kiến nào được chấp nhận. Những cụm từ như “hòa hợp trong niềm hân hoan” là những kiểu cụm từ các bạn có thể nhìn thấy trên báo chí của Bắc Triều Tiên, có thể như vậy. Nhưng điều đó thật thú vị, giới tinh hoa ở Mỹ tự hào về việc họ là những người chuyên chế tận tụy, họ cho đó là cách mà chúng ta *phải* làm - chúng ta *phải* là một nền văn hóa chuyên chế tồi tệ nhất thế giới, trong đó mọi người đều phải đồng thuận.

Này, bất kì ai cũng có thể thấy, một đứa trẻ 10 tuổi có thể thấy, rằng một cuộc bầu cử được tiến hành trong những điều kiện mà ở đó một cường quốc quái dị nói: “Bầu cho ứng viên của chúng tôi không thì các vị sẽ chết đói,” thì rõ ràng là không tự do. Ý tôi muốn nói, nếu một cường quốc không thể tưởng tượng được đe dọa chúng ta, nói: “Chúng tôi sẽ hạ các vị xuống mức của Etiôpi trừ phi các vị bầu cho ứng viên của chúng tôi,” và sau đó người dân ở đây bầu cho ứng viên của họ, thì các bạn hẳn phải là một kiểu người Đức quốc xã điên rồ hay là một cái gì đó để nói được rằng đó là một cuộc bầu cử tự do. Nhưng ở nước Mỹ, *mọi người* đều nói - tất cả chúng ta đều “hòa hợp trong niềm hân hoan.” Đó là

một thực tế thú vị về nước Mỹ, thực sự thú vị - điều mà nó thể hiện là nền văn hóa chuyên quyền thực sự ăn sâu đến mức nào. Trên thực tế, bắt chước điều này trong một quốc gia chuyên chế được điều hành hoàn hảo không dễ, nhưng ở đây nó xảy ra mà thậm chí không một ai nhận biết, bởi vì nó đã ăn quá sâu. Trong bất kì một quốc gia nào thậm chí chỉ có kí ức về nền dân chủ nghĩa là gì, nếu các bạn thấy mọi người đều “hòa hợp trong niềm hân hoan,” thì bài báo sẽ nói; “Có một cái gì đó thật sự không bình thường đối với quốc gia này.” Không một ai có thể “hòa hợp trong niềm hân hoan” về bất kì điều gì. Hãy xét chủ đề này, nó không thể là người dân “hòa hợp trong niềm hân hoan” về điều đó - trừ phi nó là Anbani, thì chắc chắn các bạn sẽ bị những mũi súng chĩa vào mình, các bạn “hòa hợp trong niềm hân hoan”. Nhưng ở nước Mỹ, thậm chí không một ai thấy có một cái gì đó kì quặc về điều đó.

NỮ: Tuy nhiên, có một sự đột phá - trên trang nhất của tờ Wall Street Journal có đăng một bài báo do một nhà báo của tạp chí The Nation (một tạp chí có thiên hướng tả) viết rằng chúng ta phải xấu hổ về những gì xảy ra ở Nicaragua.

Bài báo đó không ở trang nhất, nó được đăng trên trang ý kiến đối lập với ban biên tập - và đó là của Alex Cockburn, người mà *Wall Street Journal* chọn để mỗi tháng một lần tỏ ra có “một số ý kiến khác”. Chắc chắn, ý tôi là, khi tôi nói sự đồng thuận là 100%, thì tôi biết chính xác có hai ngoại lệ trong báo chí chính luồng ở Mỹ. Rõ ràng là tôi không đọc hết *mọi thứ* trong báo chí chính luồng, nhưng tôi theo dõi rất nhiều, và tôi có liên hệ với nhiều người đọc trên toàn đất nước, và tôi chỉ tìm thấy hai hai ngoại lệ: một là Alex Cockburn trên tờ *Wall Street Journal*, và người kia là một biên tập viên tôi biết của tờ *Boston Globe*, Randolph Ryan, người đã đưa được một cái gì đó về sự kiện ở Nicaragua

này trong một bài xã luận.²¹¹ Vì vậy, hai người có khả năng nói điều mà một đứa trẻ 8 tuổi có thể nhìn thấy ngay - và như những gì tôi biết, đối với báo chí Mỹ, nó là thế.

Thực tế cũng như vậy trong các bài báo trước các cuộc bầu cử, tôi, và có lẽ cả các bạn, cũng như nhiều người khác nữa theo dõi giới truyền thông rất sát sao chỉ để xem liệu nó có một cụm từ, chỉ một cụm từ, ở bất kì đâu trong các phương tiện truyền thông chính luồng, nói rằng chiến thắng của Đảng Sandino có thể là việc tốt nhất cho Nicaragua - tôi không tìm ra một cụm từ như thế. Ý tôi muốn nói, ngay cả những nhà báo tin vào điều đó cũng không thể nói ra điều đó. Bây giờ, rõ ràng là vấn đề gây tranh cãi - nó gây tranh cãi ở Nicaragua - nhưng ở đây thì không, ở đây bạn phải có một trăm phần trăm sự nhất trí.

Hơn nữa, trong toàn ban biên tập, Chamorro đương nhiên được coi là một ứng viên của Đảng Dân chủ, và không một ai cho các bạn biết lí do tại sao bà ta lại là ứng viên của Đảng Dân chủ. Ý tôi muốn nói, cái gì chứng thực bà ta là dân chủ? Đó không phải là cái các bạn phải tranh cãi ở Mỹ: Washington nói bà ta là ứng viên của Đảng Dân chủ, và giới kinh doanh nói bà ta là ứng viên của Đảng Dân chủ, vì vậy điều đó được giải quyết - đối với giới trí thức Mỹ, không có gì để hỏi nữa. Và một lần nữa, vấn đề lí thú là, thậm chí không một ai thấy rằng có một cái gì đó kì quặc về điều đó. Giống như, không một ai viết trên chuyên mục *đối lập ý kiến của ban biên tập* hỏi: “Nó không kì lạ sao? Bởi vì Washington và cộng đồng kinh doanh bảo chúng ta rằng bà ta là ứng viên của Đảng Dân chủ, có phải điều đó có nghĩa là chúng ta phải nại lại điều đó và không tìm một lí do nào khác, không tìm ra cái chứng thực bà ta là dân chủ?”. Sẽ không ai nghĩ được rằng: cộng đồng trí thức Mỹ có kỉ luật đến mức, họ thậm chí không hỏi những câu hỏi đó.

GIẢ THUYẾT LITHUANIA

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi muốn hỏi một câu hỏi về chủ đề này: Daniel Ortega (Tổng thống Nicaragua, Đảng Sandino) nắm quyền bao lâu, một thập niên có phải không?

Đúng.

NAM: Ấy thế nhưng ông ta lại bị thất bại trong cuộc bầu cử.

Tại sao lại “Ấy thế nhưng”?

NAM: Là vì ông ta đã kiểm soát quốc gia đó trong 10 năm.

“Ông ta đã kiểm soát quốc gia đó” nghĩa là gì?

NAM: Ông ta kiểm soát báo chí, thưa Giáo sư.

Ông ta không kiểm soát báo chí. Trên thực tế, Nicaragua là quốc gia duy nhất mà tôi biết trong lịch sử cho phép tờ báo đối lập lớn (*La Prensa*) hoạt động, trong khi nó bị tờ báo đó tấn công - một tờ báo kêu gọi lật đổ chính phủ bằng bạo lực, có quan hệ chặt chẽ với đội quân đánh thuê do nước ngoài chỉ huy tấn công quốc gia này, và được tài trợ, một phần công khai, một phần bí mật (mặc

dù mọi người đều biết), bởi cường quốc bên ngoài tấn công quốc gia này (nghĩa là nước Mỹ). Điều này chưa bao giờ xảy ra trước đó trong lịch sử - nước Mỹ sẽ không bao giờ chấp nhận bất kì điều gì như vậy dù là trong một giây. Hơn nữa, và một điều hoàn toàn không liên quan tới điều đó là, truyền thông của Mỹ tràn ngập và thống trị phần lớn các vùng thuộc Nicaragua. Nên nhớ rằng, có nhiều vùng ở Nicaragua nơi mà những gì người dân biết là những gì họ nghe thấy trên đài phát thanh, và nước Mỹ điều hành các đài phát thanh, truyền hình ở Honduras và Costa Rica, các phương tiện này khống chế luồng thông tin ở các vùng rộng lớn của nông thôn Nicaragua.²¹²

Trên thực tế, mức độ tự do của báo chí ở Nicaragua trong 10 năm qua đã phá vỡ những chuẩn mực tự do mới. Chưa bao giờ trong lịch sử, có bất kì một cái gì có thể so sánh với nó, thậm chí chỉ giống chút ít. Hãy thử cố gắng tìm ra một trường hợp tương tự xem.

NAM: Nhưng trong 10 năm nắm quyền, điều dường như khá khác thường là Ortega đã không có khả năng thực hiện nhiệm vụ kiểm soát Nicaragua.

Thực thế ư?Ồ, để tôi hỏi anh xem nó khác thường như thế nào. Giả sử Liên Xô chơi trò chơi theo cách chúng ta đang làm. Lithuania vừa mới tuyên bố độc lập (tháng 3 năm 1990) phải không? Chúng ta hãy giả sử rằng Liên Xô có khả năng làm những gì chúng ta đã làm ở Nicaragua. Nghĩa là: Liên Xô sẽ tổ chức một đội quân khủng bố tấn công Lithuania; nó sẽ huấn luyện đội quân đó để tấn công “những mục tiêu mềm,” những mục tiêu dân sự; nó sẽ cố gắng giết một số lượng lớn những cán bộ y tế, giáo viên, nông dân, v.v.²¹³ Trong khi đó, nó sẽ áp đặt lệnh cấm vận - giả sử nó có khả năng làm việc này - và ngăn chặn thương mại, xuất khẩu và nhập khẩu, nó sẽ ép các thể chế quốc tế ngừng cung cấp bất kì sự giúp đỡ nào.²¹⁴ Tất nhiên, để làm cho so sánh này chính xác, chúng ta phải giả

định rằng Lithuania bắt đầu ở một mức thấp hơn mức hiện tại rất nhiều.

Được rồi, bây giờ hãy giả sử rằng sau 10 năm bị dồn ép như vậy, Lithuania bị rơi xuống mức của Etiôpi, được chứ? Và giả sử rằng lúc đó có một cuộc bầu cử, và Moscow nói: “Này, chúng tôi sẽ tiếp tục chính sách này, toàn bộ chính sách này, trừ phi các vị bầu cho Đảng Cộng sản.” Và lúc này, giả sử rằng người dân Lithuania đã bầu cho Đảng Cộng sản. Các bạn có thấy điều đó khác thường không?

NAM: Tôi không nghĩ Nicaragua bị rơi xuống mức của Etiôpi.

Ồ, đúng là như vậy. Có thể là họ bị rơi xuống mức của Haiti.²¹⁵ Nhưng hãy trả lời câu hỏi của tôi: các bạn có thấy điều đó là bất thường không?

NAM: Trong hoàn cảnh như vậy, tôi đoán là tôi không thấy.

Vậy thì tại sao anh lại thấy điều đó là khác thường khi nó xảy ra ở Nicaragua?

NAM:Ồ, tôi không tiếp cận được với tất cả những sự thật mà Giáo sư có.

Anh có mọi sự thật tôi đã nói cho anh - mọi sự thật tôi nói với anh, anh biết đấy, mọi sự thật tôi nói với anh đều có thể được tìm thấy trong những trang đầu của tờ *New York Times*. Nó chỉ là khi anh nghe thấy Nhà Trắng thông báo: “Chúng ta sẽ tiếp tục cấm vận trừ phi Chamorro chiến thắng”, anh phải có khả năng tư duy đủ sâu để có thể kết luận rằng, ồ, những người này đang đi bầu với

khẩu súng chĩa vào đầu họ.²¹⁶ Nếu anh không thể nghĩ được xa đến như vậy, thì tờ báo nói gì cũng không quan trọng. Và cái hay của tầng lớp trí thức được trang bị đủ các loại tư tưởng là họ không thể nghĩ xa được đến thế. Họ có thể nghĩ xa đến thế một cách dễ dàng trong trường hợp của Lithuania, nhưng họ không thể nghĩ xa đến thế trong trường hợp của nước Mỹ, mặc dù tình huống thực tại là một tình huống giả định tôi đã mô tả. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, thường thì thông tin có đấy - vấn đề chỉ là nó không có ở đó bởi vì người ta đã bị nhồi nhét đến mức mà đơn giản là họ không nhìn thấy điều đó.

DUY TRÌ TÂY NÃO TRONG SỰ TỰ DO

NAM: *Tại sao có một thực tế là các ban biên tập của giới truyền thông không thể tìm thấy các ví dụ về những người sử dụng trí tuệ của họ, thưa Giáo sư?*

Bạn có thể tìm thấy chúng, nhưng nhìn chung chúng không nằm trong báo chí chính luồng.

NAM: *Tại sao lại thế, thưa Giáo sư?*

Bởi vì, nếu họ có khả năng suy nghĩ tự do và hiểu những kiểu sự việc này, thì họ sẽ bị một hệ thống kiểm duyệt rất phức tạp, mà thực tế bắt đầu từ nhà trẻ, loại

ra ngoài. Trên thực tế, toàn bộ hệ thống giáo dục và đào tạo nghề nghiệp là một bộ lọc rất chi tiết, nhổ sạch những người có tư tưởng quá độc lập, nghĩ cho bản thân, không biết thế nào là quy phục, và v.v. - bởi vì với thể chế này, họ vô dụng. Ý tôi muốn nói, có những người trong giới truyền thông có thể đặt những câu hỏi như thế này lại càng vô dụng. Vì vậy, vào thời điểm các bạn là chánh văn phòng hoặc chủ bút, hay trở thành một nhân vật quan trọng ở C.B.S. hay một nhân vật nào đó, thì có khả năng là các bạn đã hiểu hết những điều này - các bạn đã tiếp thu những chuẩn tắc làm bạn hiểu rõ rằng, có những việc nhất định bạn không nói ra, và trên thực tế, các bạn thậm chí không còn suy nghĩ về chúng nữa.

Điều này thực ra đã được thảo luận từ nhiều năm trước trong một bài tiểu luận khá thú vị của George Orwell, mà tình cờ lại là lời giới thiệu cho cuốn tiểu thuyết *Animal Farm* (Trại súc vật). *Animal Farm* rõ ràng là một câu chuyện châm biếm về chủ nghĩa chuyên chế ở Liên Xô, và nó là một cuốn sách rất nổi tiếng, mọi người đều đọc nó. Nhưng cái mà người ta thường không đọc lại là phần giới thiệu, phần nói về chế độ kiểm duyệt ở nước Anh, và lí do chủ yếu người ta không đọc nó là bởi vì nó bị kiểm duyệt, hay thật đơn giản là nó không được xuất bản cùng với cuốn sách. Khoảng 30 năm sau, điều này cuối cùng cũng được phát hiện và một người nào đó đã xuất bản nó ở đâu đó, và bây giờ nó xuất hiện trong một số lần xuất bản gần đây. Nhưng trong bài tiểu luận này, Orwell nói, này, cuốn sách này rõ ràng nói về nước Nga thời Stalin, nhưng nó không hoàn toàn khác nước Anh. Và sau đó ông mô tả sự việc diễn ra như thế nào ở nước Anh. Ông nói: ở nước Anh không có một dân ủy nào xung quanh đánh vào đầu bạn nếu bạn nói những điều sai trái, nhưng tuy nhiên, kết quả hoàn toàn không hề khác. Và sau đó ông ta có hai dòng mô tả về việc báo chí hoạt động như thế nào ở nước Anh mà trên thực tế hết sức chính xác. Một trong những lí do tại sao kết quả lại tương tự, ông ta nói, là vì báo chí do những người giàu có

sở hữu, những người này quan tâm đặc biệt đến việc không cho một số sự việc nhất định được nói ra. Lí do thứ hai, ông cho rằng cũng thích đáng như vậy, là nếu các bạn là một người được giáo dục tốt ở Anh - các bạn học ở các trường dự bị chuẩn mực, sau đó học ở Đại học Oxford, và hiện nay các bạn là nhân vật quan trọng ở một nơi nào đó - thì các bạn đã biết rằng có những điều nhất định nếu nói ra là không phù hợp.²¹⁷

Thực tế đó là phần chủ yếu của giáo dục: làm cho học sinh thấu hiểu rằng có những việc nhất định không nên nói ra, và không nên nghĩ tới. Nếu các bạn không hiểu điều đó, thì chắc chắn các bạn sẽ bị loại ra khỏi thể chế ở một nơi nào đó trong quá trình. Đây, hai lí do cực kì quan trọng, và còn có những lí do khác, nhưng phải mất nhiều thời gian để giải thích sự đồng nhất về tư tưởng trong nền văn hóa trí tuệ ở đây.²¹⁸

Tất nhiên hiện tại, không phải là một trăm phần trăm nhất trí, vì vậy sẽ có một số người sàng lọc xem ai làm khác đi. Giống như tôi nói, trong “hòa hợp trong niềm hân hoan” tôi có thể tìm ra hai người ở nước Mỹ không “hòa hợp trong niềm hân hoan,” và họ có thể nói như vậy với báo chí chính luồng. Nhưng nếu hệ thống hoạt động thực sự tốt, thì nó sẽ không làm những việc hại đến chính nó. Trên thực tế, nó gần giống như việc đặt câu hỏi: “Làm thế nào mà dưới thời Stalin, tờ *Pravda* lại không có các nhà báo kết tội các Gulags (các trại hình phạt lao động của Liên Xô)?”. Tại sao lại không có nhỉ? Thì, trong hệ thống đó nó sẽ không hoạt động được. Tôi nghĩ là không phải các nhà báo của tờ *Pravda* nói dối - ý tôi muốn nói, có một hệ thống khác, họ đe dọa dùng vũ lực để buộc những người bất đồng chính kiến phải im lặng, cái mà ở đây chúng ta không sử dụng nhiều. Nhưng ngay cả ở Liên Xô, rất có khả năng là nếu bạn chịu khó tìm hiểu, bạn sẽ thấy hầu hết các nhà báo đều thực sự tin vào những điều họ viết. Và đó là vì những người không tin vào điều đó thì trước hết sẽ không bao giờ tìm cách đăng bài của mình trên tờ *Pravda*. Thật khó mà sống trong mâu thuẫn về

nhận thức: chỉ có những người không tin vào bản chất tốt đẹp của con người thực sự mới có thể tin vào một cái và nói ra một cái khác. Vì vậy, dù nó là hệ thống chuyên chế hay hệ thống tự do, những người có ích nhất cho hệ thống quyền lực là những người thực sự tin vào những gì họ nói, và về cơ bản họ là những người tồn tại được trong hệ thống quyền lực đó.

Hãy lấy Tom Wicker của tờ *New York Times* làm ví dụ: khi các bạn nói với anh ta về điều này, anh ta sẽ rất bức tức và nói: “Không ai bảo tôi phải viết cái gì cả.” Và điều đó là hoàn toàn đúng, không ai bảo anh ta phải viết cái gì - nhưng nếu anh ta không biết viết về cái gì, thì anh ta sẽ không phải là người phụ trách chuyên mục của tờ *New York Times*. Giống như không ai nói cho Alex Cockburn phải viết gì, và vì thế anh ta không phải là người viết chuyên mục cho tờ *New York Times*, bởi vì anh ta nghĩ những điều khác. Bạn có những ý nghĩ sai lệch, bạn sẽ không nằm trong hệ thống.

Bây giờ, điều thú vị là tờ *Wall Street Journal* cho phép có một kẻ hở, Alex Cockburn. Ý tôi muốn nói, kẻ hở nhỏ đến mức mà nó thậm chí không đáng phải thảo luận - nhưng sự việc là mỗi tháng một lần, có một tạp chí chính luồng ở nước Mỹ cho phép một người đúng là bất đồng chính kiến viết một chuyên mục tự do và độc lập. Vì vậy, điều đó có nghĩa là 0,001% tin được đưa là tự do và độc lập. Và chính trong tờ *Wall Street Journal*, tờ báo này không quan tâm đến điều đó: đối với độc giả của họ, tờ *New York Times* là tờ báo Cộng sản, vì vậy, anh ta là người thậm chí còn Cộng sản hơn.

Kết quả của tất cả những điều này là nó là một hệ thống kiểm soát tư tưởng rất có hiệu quả - hiệu quả hơn cả chủ nghĩa chuyên chế của Liên Xô rất nhiều. Trên thực tế, nếu bạn nhìn vào toàn bộ phạm vi truyền thông ở Liên Xô mà người ta thực sự được tiếp xúc, thì vào những năm 1980 họ có nhiều bất đồng chính kiến hơn chúng ta, công khai, và trên thực tế người dân đọc nhiều loại báo hơn, nghe các đài phát thanh của nước ngoài, v.v. - điều ít thấy ở Mỹ.²¹⁹ Hay lấy

một ví dụ khác, trong thời kì Liên Xô xâm lược Afghanistan, thậm chí còn có một phát thanh viên (Vladimir Danchev) phát tin trên đài phát thanh Moscow 5 đêm liền vào năm 1983, kết tội cuộc xâm lược của Nga ở Afghanistan, anh ta thực sự gọi nó là “cuộc xâm lược” và kêu gọi người dân Afghanistan kháng chiến trước khi anh ta bị đuổi ra khỏi đài phát thanh.²²⁰ Đó là điều *không thể tưởng tượng được* ở nước Mỹ. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể tưởng tượng được Dan Rather hay bất kì phát thanh viên nào khác lên đài phát thanh và kết tội cuộc xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, và kêu gọi người dân Việt Nam kháng chiến không? Đó là điều không thể tưởng tượng được. Nước Mỹ không thể có tự do trí tuệ ở mức như vậy.

NAM: Tôi không biết liệu đối với một nhà báo nói ra điều đó thì có phải là “tự do trí tuệ” hay không, thưa Giáo sư?

Chắc chắn. Nó là tự do trí tuệ khi một nhà báo có thể hiểu rằng $2 + 2 = 4$; đó là điều Orwell viết vào năm 1984. Mọi người ở đây đều ca ngợi cuốn sách ấy, nhưng không một ai sẵn sàng suy nghĩ cuốn sách đó có ý nghĩa gì. Cái mà Winston Smith (nhân vật chính) muốn nói là, nếu chúng ta vẫn có thể hiểu $2 + 2 = 4$, thì nghĩa là người ta vẫn chưa lấy đi hết mọi thứ. Đúng không các bạn? Ôi, ở nước Mỹ, người ta thậm chí không thể hiểu được $2 + 2 = 4$.

NAM: Ngay cả khi một phóng viên không thể nói ra điều đó thì người viết xã luận cũng không thể nói ra điều đó được sao, thưa Giáo sư?

Đã có người nào trong số họ làm việc đó trong 30 năm nay chưa, thưa anh?

NAM: Tôi không biết, thưa Giáo sư.

Ồ, thế thì tôi sẽ nói cho anh biết, không ai nói ra điều đó. Tôi đã thực sự kiểm tra rồi.²²¹

NỮ: Giáo sư nói nghe như thể nó đồng bộ - giống như là chỉ có một hoặc hai người trong toàn bộ giới truyền thông của Mỹ trung thực hoặc không phục vụ quyền lực một cách mù quáng.

Đó không phải là điểm tôi thực sự muốn nói: rõ ràng trong bất kì thể chế phức tạp nào cũng đều có một số lượng lớn những người muốn làm việc một cách chính trực, làm việc tốt, và không phải chỉ để cuối cùng phục vụ cho quyền lực - những hệ thống này xét cho cùng không hoàn toàn vững chắc. Nhiều người đi vào nghề báo bằng sự cam kết thực sự đối với sự chính trực nghề nghiệp – họ thích lĩnh vực này, và họ muốn hành nghề một cách trung thực. Một trong số họ tiếp tục làm một công việc đáng khâm phục. Trên thực tế, một số người thậm chí còn làm việc tốt được ở những tờ báo như tờ *New York Times*.

Trên thực tế, phần lớn, tôi nghĩ bạn có thể nói khi nào những biên tập viên của tờ *New York Times* muốn có một câu chuyện được tường trình một cách chính xác chỉ bằng việc nhìn vào người mà họ cử đi đến đó. Chẳng hạn, khi họ cử John Kifner, nghĩa là họ muốn câu chuyện được kể - bởi vì anh ta là một nhà báo trung thực, và anh ta sẽ kể câu chuyện đó. Tôi không biết anh ta về mặt cá nhân, nhưng các bạn có thể biết qua công việc của anh ta rằng anh ta là một nhà báo chính trực thực sự, và anh ta sẽ đào bới, sẽ tìm ra sự thật, và anh ta sẽ viết về điều đó - và những biên tập viên phải biết điều đó. Vì vậy, tôi không biết gì về việc họ giao nhiệm vụ viết bài ở tờ *Times* như thế nào, nhưng tôi sẵn sàng đánh

cuộc rằng khi biên tập viên cần có một chuyện kể, thì họ sẽ phái Kifner đi, và khi công việc của anh ta hoàn thành, thì chắc họ sẽ phái anh ta quay lại phòng xử lí tin địa phương “Metro” hay đại loại như vậy.

Mặt khác, hầu hết những người làm việc ở tờ *Times* là nhà báo, hoặc biên tập viên, hay bất kì chức vụ gì có xu hướng hoặc là rất biết nghe lời hoặc không tin vào đạo lí. Những người biết nghe lời đã thích ứng, họ đã tiếp thu các giá trị và tin vào những gì mình nói, nếu không họ đã không tiến được xa đến thế. Nhưng cũng có những người không tin vào đạo lí một cách rõ rệt.

James LeMoyne ở tờ *Times* là một ví dụ hoàn hảo: James LeMoyne đúng là một kẻ lừa đảo, anh ta là một trong những nhà báo thiếu trung thực nhất mà tôi từng thấy. Trên thực tế, sự thiếu trung thực trong các phóng sự của anh ta tồi tệ đến mức nó không chỉ thể hiện trong trường hợp của anh ta. Thực ra, thời kì làm nhà báo của LeMoyne ở Trung Mỹ kết thúc khi bị anh ta vạch trần rùm beng đến mức tờ *Times* đã phải đăng bài công nhận về điều đó. Các bạn có theo dõi sự kiện đó không?

Năm 1988, LeMoyne đã viết một câu chuyện về hai người ở El Salvador khẳng định rằng họ bị tra tấn bởi những du kích quân cánh tả muốn phá hoại các cuộc bầu cử. Đó là một phần của cố gắng trong báo chí Mỹ lúc đó để duy trì sự ủng hộ đối với chế độ do Mỹ bảo trợ ở El Salvador bất chấp sự tàn bạo của nó.²²² Một người làm báo tự do ở Trung Mỹ, Chris Norton, đọc bài báo của LeMoyne và ngạc nhiên trước bài báo ấy, bởi vì những sự tàn bạo mà LeMoyne mô tả được cho là đã xảy ra ở một khu vực của đất nước mà những phóng viên không thể đến được, bởi vì nó nằm dưới sự chiếm đóng của quân đội. Norton muốn tìm hiểu xem LeMoyne biết về những người bị tra tấn như thế nào, vì vậy anh ta cố gắng đi đến nơi gần nhất với vùng đó, và anh ta trò chuyện với thị trưởng, với linh mục, với người dân ở cộng đồng, anh ta phát hiện ra rằng một trong hai người được cho là nạn nhân không còn sống, nhưng người thứ hai vẫn hoàn toàn

khỏe mạnh. Sau đó, anh ta quay lại San Salvador để kiểm tra thêm, và anh ta phát hiện ra rằng LeMoyne hoàn toàn lấy câu chuyện trực tiếp từ một tờ báo của San Salvador, bài báo của một sĩ quan quân đội. Trên thực tế, nó là một cách đưa tin đánh lạc hướng chuẩn mực của quân đội, mà sau đó LeMoyne tường trình trong tờ *New York Times* như thể anh ta biết về sự kiện đó. Sau đó, Bộ Ngoại giao lấy bài báo từ tờ *New York Times* và chuyển cho Quốc hội để chứng minh rằng du kích San Salvador đang phá hoại cuộc bầu cử.

Đây, Norton tiết lộ điều này, sau đó một người làm nghề báo tự do, Mark Cooper, lấy câu chuyện của Norton và công bố về nó trên tờ *L.A. Weekly*, một tờ tuần báo nhỏ ở Los Angeles. Sau đó, bài báo xuất hiện trong mục “Vô tư và Chính xác” của tạp chí *Đưa tin* (Reporting journal), *tuyệt vời!* - EA.I.R. là một tổ hợp phân tích truyền thông cực hay ở New York, vẫn không có phản ứng nào từ tờ *Times*, Cuối cùng, Alex Cockburn nắm lấy cơ hội đó, và đề cập đến nó trong chuyên mục của mình trong tờ *The Nation*.²²³ Lúc đó, tin tức lan truyền về điều này, vì vậy, tờ *Times* thấy rằng họ phải phản ứng, và thế là họ đưa ra một bài báo đính chính. Tôi nghĩ rằng đó là bài đính chính dài nhất mà họ từng xuất bản, dài khoảng vài khổ. Bài cải chính nói, những tiêu chuẩn cao thường lệ của họ đã không đạt được trong trường hợp này, đại loại như vậy.²²⁴

Đây, đó là một kiểu ví dụ cực đoan, nhưng đó không phải là trường hợp duy nhất, hãy để tôi đề cập đến một trường hợp khác nữa giống thế, thậm chí còn quan trọng hơn - ở đây LeMoyne thực sự mẫn cán.

VĂN PHONG BÁO CHÍ LEMOYNE:

MẪU HÌNH CỦA BÌNH DIỆN BẤT CHẤP ĐẠO LÍ

Như các bạn đã biết, đã nhiều năm chính phủ Mỹ cần duy trì sự giả vờ rằng Contra ở Nicaragua là lực lượng du kích, không phải là đội quân do Mỹ ủy quyền. Bây giờ, điều hoàn toàn rõ ràng là họ *không phải là* lực lượng du kích - trong lịch sử không có du kích quân nào nhận được sự ủng hộ nhiều như chúng ta cấp cho Contra. Trong lịch sử không có du kích quân nào nhận được ba chuyến bay tiếp tế một ngày mang đến cho họ thực phẩm, những đồ dùng cần thiết, vũ khí, và có thể phàn nàn rằng họ không có đủ máy bay, họ cần nhiều máy bay trực thăng hơn. Ý tôi muốn nói, toàn bộ vấn đề hoàn toàn lố bịch. Các du kích quân này có những vũ khí mà một số đơn vị của quân đội Mỹ không có, họ có các trung tâm máy tính, những thiết bị liên lạc. Và họ cần tất cả những thứ ấy, bởi vì Nicaragua thường xuyên nằm dưới sự giám sát của máy bay do thám có tính năng hoạt động cao của Mỹ để xác định xem quân đội Sandino được triển khai ở đâu, và Contra phải có cách nào đó để tiếp nhận thông tin này.²²⁵

Nhưng vấn đề là, hệ thống tuyên truyền cần giả vờ rằng Contra giống như lực lượng Giải phóng Dân tộc Farabudo Marti (F.M.L.N.) ở El Salvador - chỉ là một lực lượng du kích bản địa chống lại chính phủ. Và một cách để khẳng định rằng các lực lượng này không khác gì nhau là khẳng định các du kích quân F.M.L.N. cũng nhận được sự ủng hộ từ một chính phủ nước ngoài - nói cách khác, từ chính phủ Nicaragua - và đó là lí do duy nhất họ có thể tồn tại. Điều có thể hiểu được là F.M.L.N. nhận viện trợ từ bên ngoài, nhưng nếu quả thực như vậy, thì đó là một sự kì diệu, bởi vì nó không bị phát hiện. Ý tôi muốn nói,

không phải nước Mỹ là một xã hội nguyên thủy ở Thời kì Đồ đá: có những phương tiện kĩ thuật để phát hiện ra chứng cứ về điều này, nhưng họ chưa bao giờ có thể phát hiện ra bất kì sự ủng hộ nào đến từ Nicaragua.

Theo tuyên truyền của Bộ Ngoại giao Mỹ, luồng vũ khí chính từ Nicaragua đến F.M.L.N. là qua vịnh Fonseca.²²⁶ David MacMichael, nhà phân tích của C.I.A. chịu trách nhiệm phân tích tư liệu này vào đầu những năm 1980 và sau đó bỏ Cục Tình báo, làm chứng ở Tòa án Quốc tế và chỉ ra điều đó có nghĩa là gì. Anh ta mô tả tình huống: vịnh Fonseca rộng 30 kilomet. Nó hoàn toàn bị tuần tra bởi hải quân Mỹ; có một hòn đảo nằm giữa vịnh, có một hệ thống radar siêu tinh vi của Mỹ có thể phát hiện được tàu thuyền ở mọi nơi trên bờ biển Thái Bình Dương; có những đặc công của hải đội Thủy, Lục, Không quân (S.E.A.L.) của Mỹ chạy khắp mọi nơi trên vịnh - ấy thế nhưng họ thậm chí không phát hiện ra một chiếc canô. Vì vậy, nếu Nicaragua gửi vũ khí qua vịnh Fonseca, thì họ phải có một số phương pháp siêu tinh vi.²²⁷ Ý tôi muốn nói, người Nicaragua không có bất kì khó khăn nào trong việc phát hiện ra các luồng chuyển vũ khí của Mỹ cho Contra. Họ nói với phóng viên chính xác nó đi từ đâu; điều này không được tường trình ở Mỹ, bởi vì các phóng viên chọn không tường trình nó, nhưng người Nicaragua không có khó khăn gì trong việc phát hiện ra nó.²²⁸ Dẫu sao, đó cũng là kênh tuyên truyền phải được duy trì trong báo chí Mỹ, đó là câu chuyện chính thức. Bây giờ chúng ta hãy trở lại James LeMoyne.

Chính phủ Mỹ chống lại những hiệp ước hòa bình ở Trung Mỹ được kí vào năm 1987 (Esquipulas II, cái gọi là “Kế hoạch Arias”), vì vậy hủy bỏ chúng là việc làm cần thiết. Và một trong những cách để hủy bỏ chúng là gia tăng viện trợ cho Contra. Báo chí cam kết toàn tâm toàn ý ủng hộ cố gắng này; LeMoyne là người ở tuyến đầu. Ngay sau khi các hiệp ước hòa bình được kí kết, LeMoyne đã đăng một bài báo trong đó ông ta viết: có “chứng cứ phong phú” chỉ ra rằng du kích Salvador đang được Nicaragua cung cấp vũ khí vi phạm các hiệp định hòa

bình, và nếu không có sự hỗ trợ đó thì du kích Salvador không thể tồn tại được.²²⁹ Đúng, đó luôn là câu chuyện cần thiết, nhưng ngay sau đó điều đặc biệt quan trọng là phải đưa nó vào trong nước, bởi vì ngay sau đó nước Mỹ tăng gấp ba lần những chuyến bay tiếp tế cho Contra để phản ứng lại các thỏa thuận hòa bình, và tất nhiên là vi phạm các thỏa thuận này.²³⁰ Vì vậy, báo chí sẽ không đưa tin chúng ta đang leo thang để ủng hộ Contra, nhưng họ thường xuyên đưa tin rằng người Nicaragua trang bị vũ khí phi pháp cho EM.L.N. ở El Salvador. Và bây giờ, James LeMoyne nói rằng có “chứng cứ phong phú” về việc này.

Khi câu chuyện đó xuất hiện, E.A.I.R. gửi một bức thư cho tờ *New York Times*, trân trọng yêu cầu họ để cho James LeMoyne giải thích rõ cho người đọc về “chứng cứ phong phú” về luồng cung cấp vũ khí này cho F.M.L.N., bởi vì Tòa án Quốc tế không thể tìm thấy chứng cứ, không một điều tra viên độc lập nào có thể tìm ra chứng cứ, và người điều tra vấn đề này ở C.I.A. không biết về điều này: họ có thể làm được điều đó không? Tờ *Times* không công bố bức thư đó, nhưng F.A.I.R. nhận được phản ứng cá nhân từ một biên tập viên bộ phận ngoài nước, Joseph Lelyveld. Ông ta nói, đúng, có thể bài phóng sự của LeMoyne lần này hơi thiếu chính xác, nó không phù hợp với trình độ của ông ấy, v.v.²³¹

Tiếp theo đó là một giai đoạn trong đó tờ *Times* có nhiều thời gian để sửa chữa “sự không chính xác”. Nhưng thay vào đó, hết bài báo này đến bài báo khác của LeMoyne, George Volsky, Steven Engelberg và những người khác xuất hiện, lặp lại đúng sự sai lầm đó: có chứng cứ phong phú về những luồng vận chuyển vũ khí từ Nicaragua.²³² Nhưng F.A.I.R. theo sát họ, và cuối cùng nhận được một bức thư khác từ Lelyveld - đó là khoảng tháng Ba, bức thư đầu tiên của họ là vào tháng Tám. Lelyveld nói gần đây ông ta đã giao cho LeMoyne viết một bài chính về đường vận chuyển vũ khí đến F.M.L.N., để chốt vấn đề một lần cuối, và họ nên chờ bài viết đó. Được, họ chờ đợi. Không có gì xảy ra. Sáu tháng

sau, họ nghĩ sẽ không có gì xảy ra, vì vậy họ công bố việc trao đổi thư từ với Lelyveld trong mục tin thư của F.A.I.R., và nói: chúng tôi không thấy bài báo đó, điều gì đang xảy ra?²³³

Hai tháng sau, bài báo cuối cùng đã xuất hiện trên tờ *Times*. Tôi nghĩ đó là bài viết cuối cùng của LeMoyne trước khi anh ta rời khỏi tờ *Times*, hay làm bất cứ việc gì, như đi nghỉ hay làm gì đó. Đến lúc này đã 15 tháng, sau bài báo đầu tiên của anh ta về “chứng cứ phong phú”, 9 tháng sau khi anh ta được giao nhiệm vụ viết tiếp. Và nếu các bạn nhìn vào bài báo mà tờ *Times* đăng cuối cùng, thì các bạn sẽ phát hiện ra rằng “chứng cứ phong phú” đã biến thành *không có* chứng cứ. LeMoyne nói: thực sự không có chứng cứ trực tiếp về việc cung cấp vũ khí từ Nicaragua. Một số người nói thế này, một số người nói thế kia, nhưng không có gì cụ thể cả, không có gì để chỉ ra. Vì vậy, đó là hồi kết của câu chuyện: hóa ra là “chứng cứ phong phú” là không có chứng cứ.²³⁴

Bây giờ, đó không phải là trò đùa. Đây là sự thêu dệt để phục vụ cho quốc gia mà đã dẫn đến việc hàng chục nghìn người bị giết hại, bởi vì duy trì sự giả dối này trong nhiều năm là một trong những cách chính phủ Mỹ ủng hộ khủng bố ở El Salvador và mở rộng cuộc chiến chống lại Nicaragua. Nó không phải là một việc nhỏ. Đó là sự lừa dối nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Và nó chỉ là một trong hàng nghìn trường hợp chứng minh rằng giới truyền thông ở Mỹ phục vụ cho những lợi ích của thế lực liên kết quốc gia - công ti, họ là những cơ quan tuyên truyền, như mọi người trên thực tế nghĩ về nó.²³⁵

SUY NGHĨ LẠI VỀ VỤ WATERGATE

*N*AM: Nhưng thế thì Giáo sư giải thích như thế nào về vụ Watergate? Các phóng viên ấy không thiện cảm với quyền lực - lật đổ một vị tổng thống.

Nhưng các bạn hãy tự hỏi mình tại sao ông ta lại bị lật đổ. Ông ta bị lật đổ bởi vì ông ta đã mắc một sai lầm cực kì tồi tệ: ông ta đã chống lại nhân dân bằng quyền lực.

Các bạn thấy đấy, một trong những ảo tưởng trầm trọng mà chúng tôi có ở nước Mỹ, một phần quan trọng của toàn bộ hệ thống giáo lí, là quan điểm cho rằng chính phủ là quyền lực, nhưng chính phủ lại không phải là quyền lực, chính phủ chỉ là một phần của quyền lực. Quyền lực thực sự nằm trong tay những người sở hữu xã hội; những người quản lí nhà nước thường chỉ là những người đầy tớ. Và Watergate thực sự là một ví dụ minh họa hoàn hảo cho ảo tưởng này. Bởi vì, đúng vào lúc vụ Watergate xảy ra, trên thực tế, lịch sử đã tiến hành một cuộc thí nghiệm có kiểm soát cho chúng ta. Hóa ra là vụ Watergate bị phanh phui xảy ra chính vào lúc vụ Chương trình phản gián (COINTELPRO - Counterintelligence Program) bị vạch trần. Tôi không biết liệu các bạn có hiểu điều tôi muốn nói không.

Thấy chưa, các bạn rõ ràng là không hiểu. Nhưng đó là điều tôi muốn nói, bởi vì vụ COINTELPRO bị phanh phui có ý nghĩa hơn ngàn lần vụ Watergate. Hãy nhớ Watergate là gì đã: Watergate là vấn đề của một nhóm người thuộc ủy ban Quốc gia của Đảng Cộng hòa đột nhập vào một văn phòng của Đảng Dân chủ vì những lí do mà về cơ bản không ai biết, và không phá hỏng bất cứ thứ gì. Được rồi, đó là một vụ bẻ khóa ăn trộm vặt, không có gì ghê gớm. Vào đúng thời điểm vụ Watergate bị phát giác, qua đạo luật về tự do thông tin, ở tòa án, các hoạt động trên quy mô lớn của F.B.I. nhằm phá tự do chính trị ở nước Mỹ diễn ra dưới các đời tổng thống cho tới tận thời Roosevelt bị phanh phui, nhưng thực sự phát triển dưới thời chính quyền Kennedy. Nó được gọi là

COINTELPRO, và nó bao gồm một loạt các hoạt động.

Nó bao gồm vụ ám sát đúng kiểu Gestapo một lãnh tụ nhóm Báo Đen; nó bao gồm việc tổ chức những cuộc bạo loạn sắc tộc nhằm cố phá hoại các phong trào của người da đen; nó bao gồm những cuộc tấn công vào Phong trào của người Mỹ Da đỏ, vào phong trào phụ nữ, nhiều vụ khác nữa. Nó bao gồm 15 năm F.B.I. quấy phá Đảng Công nhân Xã hội (Socialist Workers' Party). Điều đó có nghĩa là những vụ đột nhập thường xuyên của đánh cắp danh sách hội viên và sử dụng chúng để đe dọa người dân, đi đến các doanh nghiệp buộc họ cho thôi việc các đảng viên, v.v.²³⁶ Đây, chỉ thực tế đó không thôi, cái thực tế rằng trong 15 năm F.B.I. đã đột nhập và cố phá một đảng chính trị hợp pháp cũng đã quan trọng hơn cái thực tế rằng một nhóm cảnh sát bất tài phá cửa vào trụ sở của ủy ban Quốc gia của Đảng Dân chủ một lần. Đảng Công nhân Xã hội là một đảng chính trị hợp pháp, xét cho cùng, việc họ là một đảng chính trị yếu không có nghĩa là họ có ít quyền hơn những người thuộc Đảng Dân chủ. Và đây không phải là một nhóm du côn, đây là những cảnh sát chính trị quốc gia: điều đó là rất nghiêm trọng. Và nó không xảy ra một lần trong dây văn phòng Watergate, nó xảy ra ở mọi đời tổng thống, kéo dài 15 năm. Lưu ý rằng, giai thoại về Đảng Công nhân Xã hội chỉ là một lời chú giải nhỏ cho vụ COINTELPRO. So sánh với vụ này, vụ Watergate chỉ là một bữa tiệc trà mà thôi.

Các bạn hãy nhìn vào sự so sánh trong cách xử lý - ý tôi muốn nói rằng các bạn ý thức được về sự so sánh trong cách xử lý, đó là lý do tại sao các bạn biết về vụ Watergate nhưng các bạn lại không biết gì về vụ COINTELPRO. Vì vậy, nó cho các bạn biết cái gì? Cái mà nó cho các bạn biết là những người có quyền lực sẽ tự bảo vệ mình. Đảng Dân chủ đại diện cho khoảng một nửa quyền lực của các công ti, và những người này có khả năng tự bảo vệ mình; Đảng Công nhân Xã hội không có chút quyền lực nào, nhóm Báo đen không có chút quyền lực nào; Phong trào người Mỹ da đỏ không có chút quyền lực nào. Vì vậy, các bạn

có thể làm bất kì điều gì mình muốn đối với họ.

Hay các bạn hãy nhìn vào “Danh sách những kẻ thù” nổi tiếng của chính quyền Nixon xuất hiện trong tiến trình của vụ Watergate (bị vạch trần vào năm 1973, tài liệu nêu tên 208 người Mỹ từ các ngành nghề khác nhau có nhan đề “Danh sách những kẻ chống đối và đề án kẻ thù chính trị”). Các bạn đã nghe về điều đó, nhưng các bạn có nghe về vụ ám sát Fred Hampton không? Không, Không có gì từng xảy ra đối với bất kì người nào trong danh sách những kẻ thù địch cả, tôi biết rất rõ, bởi vì tôi là người nằm trong danh sách đó, và không phải vì tôi nằm ở những trang đầu. Nhưng F.B.I. và cảnh sát Chicago đã ám sát lãnh tụ nhóm Báo Đen khi ông ta đang nghỉ trên giường vào một đêm dưới thời chính quyền Nixon (vào đêm ngày 4 tháng 12 năm 1969). Đây, nếu báo chí có một chút liêm sỉ, nếu tờ *Washington Post* có một chút liêm sỉ, thì điều mà họ nói sẽ là: “Watergate hoàn toàn không có ý nghĩa và vô thường vô phạt, ai quan tâm gì đến điều đó khi so sánh với những sự việc khác này.” Nhưng rõ ràng đó không phải là điều đã xảy ra. Nhưng một lần nữa điều đó chứng tỏ một cách sâu sắc rằng báo chí đồng lõa với quyền lực như thế nào.

Bài học thực tế về sự sụp đổ của Nixon là tổng thống không nên nói xấu Thomas Watson (Chủ tịch Công ti I.B.M.) và George Bundy (cựu quan chức của Đảng Dân chủ). Điều đó có nghĩa là sự sụp đổ của Đảng Cộng hòa. Và báo chí tự hào với chính mình về việc đã vạch trần sự thật này. Mặt khác, nếu các bạn muốn sai F.B.I. tổ chức vụ ám sát lãnh tụ Báo Đen, điều đó với chúng tôi tốt thôi, tốt cả với tờ *Washington Post* nữa.

Tình cờ, tôi nghĩ có một lí do khác tại sao nhiều người có thể lực ra mặt buộc tội Nixon lúc đó và nó liên quan đến một cái gì đó sâu xa hơn “Danh sách kẻ thù và vụ đột nhập Watergate”. Tôi ngờ rằng nó liên quan đến những sự kiện vào mùa hè năm 1971, khi chính quyền Nixon về cơ bản đã phá bỏ trật tự kinh tế quốc tế đã tồn tại 25 năm trước đó (nghĩa là cái gọi là hệ thống “Bretton Woods”

được thiết lập vào năm 1944, tại Hội nghị Tài chính và Tiền tệ của Liên Hiệp Quốc ở Bretton Woods, New Hampshire). Các bạn biết đấy, vào năm 1971, cuộc chiến tranh Việt Nam đã làm Mỹ suy yếu về kinh tế so với các đối thủ công nghiệp của mình, và một trong những cách mà chính quyền Nixon phản ứng lại thực tế đó là xé bỏ hệ thống Bretton Woods, một hệ thống được thiết lập để tổ chức nền kinh tế thế giới sau Thế chiến II. Hệ thống Bretton Woods đã làm cho nước Mỹ về cơ bản trở thành Ngân hàng Thế giới - nó đã thiết lập đồng đô la Mỹ như là đồng tiền dự trữ toàn cầu có tỉ giá cố định với vàng, và nó áp đặt điều kiện phá bỏ hạn ngạch nhập khẩu, v.v. Nixon đã phá vỡ toàn bộ hệ thống đó: ông ta dỡ bỏ chế độ lấy vàng làm chuẩn, ông ta chấm dứt việc chuyển đổi đồng đô la, ông ta tăng thuế nhập khẩu. Không một quốc gia nào khác có quyền làm điều đó, nhưng Nixon đã làm điều đó, và điều đó làm cho ông ta có nhiều kẻ thù có sức mạnh. Bởi vì các công ti đa quốc gia và các ngân hàng quốc tế dựa vào hệ thống này, và họ không thích nó bị phá vỡ. Vì vậy, nếu các bạn nhìn lại, các bạn sẽ thấy rằng Nixon bị tấn công từ những nơi như *Wall Street Journal* vào thời gian đó, và tôi ngờ rằng từ thời điểm đó trở đi có nhiều người có thể lực chỉ chờ cơ hội chống lại ông ta. Watergate là một dịp như thế.

Trên thực tế, ở khía cạnh này, tôi nghĩ Nixon bị đối xử hoàn toàn không công bằng. Ý tôi muốn nói, có những tội ác thực sự của chính quyền Nixon, và ông ta đáng phải bị xét xử, nhưng không phải vì bất kì tội gì liên quan đến vụ Watergate. Lấy việc ném bom ở Campuchia làm ví dụ: việc ném bom ở Campuchia tồi tệ hơn bất kì tội ác nào được nêu lên ở các cuộc điều trần về vụ Watergate - vụ này được họ gọi là “ném bom bí mật” Campuchia, “bí mật” bởi vì báo chí không nói những gì họ biết.²³⁷ Nước Mỹ đã giết hại vài trăm nghìn người ở Campuchia, họ đã tàn phá một xã hội nông nghiệp.²³⁸ Việc ném bom Campuchia thậm chí không xuất hiện trong các điều buộc tội Nixon. Nó được đưa ra trong các buổi điều trần ở Thượng viện, nhưng chỉ ở một khía cạnh lí thú.

Câu hỏi được đưa ra là: tại sao Nixon lại không thông báo cho Quốc hội biết? Câu hỏi đó không phải là, tại sao ông ta lại tiến hành các vụ ném bom dữ dội nhất trong lịch sử vào những khu vực đông dân cư của một nước nông nghiệp, giết chết khoảng 150.000 người? Câu hỏi đó không bao giờ được đặt ra. Câu hỏi duy nhất là, tại sao Tổng thống lại không thông báo cho Quốc hội biết? Nói cách khác, có phải những người có quyền lực được ban phát đặc quyền không? Và một lần nữa, hãy lưu ý rằng điều mà nó muốn nói ở đây là, vi phạm quyền của những người có quyền lực là điều không thể chấp nhận được: “Chúng tôi có quyền lực, vì vậy các bạn phải nói với chúng tôi, sau đó chúng tôi sẽ bảo các bạn: “Tốt, hãy ném bom Campuchia đi”. Trên thực tế toàn bộ sự việc đó là một sự lừa bịp. Bởi vì, không có lí do nào Quốc hội lại không biết về việc ném bom, cũng giống như việc không có lí do nào mà giới truyền thông lại không biết được điều đó: nó hoàn toàn công khai.

Vì vậy, tính theo tất cả những sự tàn bạo đáng sợ mà chính phủ Nixon đã tiến hành, thì vụ Watergate thậm chí là vụ việc không đáng chê cười. Nó là một chuyện tâm phào. Watergate là một ví dụ rõ ràng về những gì xảy ra với những người đầy tớ khi họ quên vai trò của mình và đuổi theo người chủ: họ bị đẩy trở lại rất nhanh, và một người nào đó tiếp quản. Các bạn không thể yêu cầu một sự minh họa tốt hơn cho điều đó. Nó thậm chí còn kích thích hơn, bởi vì đây là sự phanh phui lớn chứng minh cho cái được gọi là nền báo chí tự do và phê phán mà chúng ta có. Điều mà Watergate thực sự thể hiện lại là chúng ta có một nền báo chí ngoan ngoãn, dễ bảo, như sự so sánh giữa vụ COINTELPRO và những vụ ném bom ở Campuchia đã minh họa rất rõ ràng.

THOÁT KHỎI SỰ NHỒI SỌ

NAM: *Nhưng Giáo sư có nghĩ rằng sự việc sẽ thay đổi không? Chúng ta sẽ luôn có những người bám chặt vào quyền lực, cánh tả hay cánh hữu, những người muốn duy trì quyền lực, và sẽ sử dụng tất cả các phương tiện sẵn có để thực hiện nó, và tất cả những gì chúng ta thực sự có thể làm là ngồi lại và phàn nàn về nó sao?*

Đó là thái độ của những người cho rằng không có gì các bạn có thể làm được đối với chủ nghĩa phong kiến và chế độ nô lệ cả. Và có một điều gì đó các bạn có thể làm được đối với chế độ phong kiến và chế độ nô lệ, nhưng không phải bằng việc ngồi lại và phàn nàn về nó. John Brown không ngồi yên và phàn nàn về điều đó.

NAM: Ông ta không làm được gì nhiều, thưa Giáo sư,

Ông ta đã làm được nhiều việc. Họ đã lật đổ chế độ nô lệ, và những người theo chủ nghĩa bãi nô đã đóng vai trò lớn trong đó (Cố gắng của Brown năm 1859 thực hiện một cuộc nổi dậy của nô lệ bằng việc chiếm giữ một kho vũ khí của Liên bang ở Harper Ferry, Virginia, đã gây chấn động đất nước và thúc đẩy phong trào của những người theo chủ nghĩa bãi nô.).

NAM: Vì vậy, một khi chúng ta phê phán, cố gắng đưa ra những phê phán có tính chất xây dựng, thì có hi vọng thay đổi hệ thống, thưa Giáo sư?

Nếu sự phê phán có tính xây dựng dẫn đến việc phong trào quần chúng có được động lực làm một điều gì đó để thay đổi hệ thống, thì chắc chắn sẽ có hi

vọng. Ý tôi muốn nói, sẽ không có một cuộc cách mạng Mỹ nếu người ta chỉ viết các tờ rơi mà không làm gì hơn nữa.

NỮ: Thế thì mưu mẹo cố nín giữ, không từ bỏ là gì thưa Giáo sư - bởi vì dường như nhiều người cần đến nó.

Mưu mẹo đó là không để bị cô lập, nếu các bạn bị cô lập, giống như Winston Smith vào năm 1984, sau đó sớm hay muộn các bạn cũng bị tan vỡ, như ông ta cuối cùng đã bị “tan vỡ”. Đó là điểm chính trong câu chuyện của Orwell. Trên thực tế, toàn bộ truyền thống kiểm soát dân chúng chính xác là như thế: cô lập người dân, bởi vì nếu các bạn giữ cho họ đủ bị cô lập thì các bạn có thể buộc họ phải tin vào bất kì điều gì. Nhưng khi người ta tập hợp lại, thì mọi việc đều trở nên có thể.

NAM: Thế nhưng nó dường như hoàn toàn vô vọng, bởi vì Giáo sư trình bày như thế toàn bộ tổ chức báo chí không để lọt những người bất đồng chính kiến.

Điều đó phần lớn là đúng - nhưng như tôi đã nói, có thể có nhiều sự linh hoạt. Ý tôi muốn nói, điều có thực là hàng rào tư tưởng trong giới truyền thông ở Mỹ là cực đoan. Những nước khác có nhiều chỗ hở cho bất đồng chính kiến hơn chúng ta trong truyền thông chính luồng, mặc dù hệ thống kinh tế của họ về cơ bản là giống nhau. Nhưng vẫn có nhiều khả năng mở ra cho báo chí ở đây, thậm chí như hiện nay: nó không cần phải là 0,0001% khả năng mở ra cho những bất đồng chính kiến, nó có thể là 0,1% hay một tỉ lệ nào đó. Vì vậy, tôi thực sự cho rằng có thể có nhiều thay đổi ở Mỹ, thậm chí từ bên trong những thể chế.

Hãy nhớ rằng truyền thông có hai chức năng cơ bản. Chức năng thứ nhất là

nhồi sọ giới chóp bu, để đảm bảo rằng họ có những quan điểm đúng và biết cách phục vụ quyền lực như thế nào. Trên thực tế, về điển hình giới chóp bu là thành phần được nhồi sọ nhiều nhất của một xã hội, bởi vì họ là những người được tiếp xúc với hầu hết sự tuyên truyền và trên thực tế tham gia vào quá trình ra quyết định. Với họ, các bạn có tờ *New York Times*, *Washington Post*, *Wall Street Journal*, và v.v. Nhưng cũng có một thông tin đại chúng mà chức năng chính của nó là tách rời dân chúng, gạt họ ra ngoài lề và loại trừ họ, để họ không can thiệp vào việc ra quyết định. Và những tờ báo được thiết kế cho mục đích này không phải là tờ *New York Times* và tờ *Washington Post*, nó là những hài kịch trên truyền hình, và trên *National Enquirer*, tình dục và bạo lực, những đứa trẻ ba đầu, bóng đá, tất cả các thứ đó. Nhưng khoảng 85% số dân là mục tiêu chính của các phương tiện truyền thông đó, lại không có trong gen của mình mối quan tâm đến cái cách thế giới hoạt động. Và nếu họ có thể thoát khỏi những tác động của hệ thống phi giáo dục và nhồi sọ, và xét cho cùng toàn bộ hệ thống giai cấp mà nó là một bộ phận chứ không phải chỉ việc nhồi sọ đã ngăn cản không cho người ta tham gia vào đời sống chính trị, thì bằng một cách nào đó, nếu họ có thể làm được điều đó, thì, vâng, họ sẽ là đối tượng cho một mô hình khác, và có một hi vọng nào đó.

Trên thực tế, có một lịch sử rất lí thú về điều này ở nước Anh. Trong một thời gian dài ở nước Anh có những tờ nhật báo bình dân, đại chúng, phục vụ cho người lao động, với số lượng độc giả cực kì lớn - số lượng độc giả lớn hơn tất cả các tờ báo dành cho giới chóp bu ở Anh cộng lại. Đó là tờ *Daily Herald*, tờ *News Chronicle* và tờ *Sunday Citizen*. Và đây không phải là Alex Cockburn xuất hiện một tháng một lần trên tờ *Wall Street Journal*, mà hằng ngày có những tờ báo cho thấy bức tranh về thế giới và bày tỏ một loạt những giá trị khác về cơ bản với giới kinh doanh. Và không những họ có số lượng phát hành lớn, mà độc giả của họ cũng rất quan tâm. Chẳng hạn, có các cuộc điều tra chỉ ra rằng người ta

thực sự đọc những tờ báo này nhiều hơn những người đặt mua các tờ báo như *Guardian* và *London Times*. Nhưng chúng biến mất vào những năm 1960, chúng biến mất do áp lực của thị trường, không liên quan gì đến số lượng độc giả mà chúng có, mà liên quan đến lượng vốn chúng có thể thu hút. Các bạn có thể có các hãng quảng cáo, các bạn có thể có được vốn để đầu tư không? Nói tóm lại, các bạn có thể thu hút được cộng đồng kinh doanh, người vô tình nắm quyền lực thực sự không? Và theo thời gian, những tờ báo này không thể.²³⁹

Ở đây, sự việc cũng tương tự: chẳng hạn, ở nước Mỹ thậm chí không còn có bất kì cái gì là “phóng viên lao động” nữa (trừ báo chí kinh doanh), nhưng lại có nhiều “phóng viên kinh doanh”. Và một lần nữa, điều đó không phản ánh quyền lợi của người dân: số người quan tâm đến những vấn đề của công nhân nhiều hơn số người quan tâm đến thị trường trái phiếu, nếu các bạn đếm họ. Nhưng nếu các bạn nhân số lượng những người quan tâm đến thị trường trái phiếu với quyền lực của họ trong xã hội thì, vâng, đúng, thị trường cần tin tức về tiền tệ và cổ phiếu lớn hơn rất nhiều so với thị trường cần tin về các vấn đề liên quan đến những người lao động.

Nhưng đó chỉ là thực tế về một hệ thống không bình đẳng: khi có một sự thiếu cân đối nghiêm trọng về quyền lực, thì những lực lượng độc lập rất có khả năng bị tan vỡ, chỉ vì cuối cùng họ không thể tiếp cận được đủ vốn.

Giống như ở nước Anh, một công ti truyền thông nào đó không tồn tại được và cố gắng cung cấp lượng độc giả to lớn này cho một tờ báo khác có tư tưởng xã hội dân chủ. Kinh doanh không hoạt động theo cách này, nó không cố gắng giáo dục người ta lật đổ nó ngay cả khi có thể kiếm lời từ việc đó. Ý tôi muốn nói, nếu các bạn có thể thuyết phục được Rupert Murdoch rằng ông ta có thể kiếm được một tấn tiền bằng việc xuất bản một tờ báo có thiên hướng dân chủ xã hội hay thậm chí có thiên hướng cấp tiến hơn, một cái gì đó kêu gọi công nhân quản lí các công ti chẳng hạn, thì ông ta sẽ không làm điều đó. Bởi vì có một số

việc quan trọng hơn cả lợi nhuận, chẳng hạn như duy trì toàn bộ hệ thống quyền lực.

Trên thực tế, đây cũng là lí do tương tự giải thích tại sao giới chóp bu ở Mỹ lại muốn chi phí quân sự hơn là chi phí xã hội: nếu hóa ra là, như rất có thể là, sử dụng đồng tiền của người nộp thuế cho các mục đích hữu dụng hơn về mặt xã hội thậm chí có lợi hơn việc gửi nó đến hệ thống quân sự, thì điều đó sẽ vẫn không làm thay đổi quyết định ủng hộ nhiều hơn cho chi phí quân sự. Bởi vì chi phí xã hội sẽ can thiệp vào những đặc quyền cơ bản của quyền lực, nó sẽ tổ chức những khu vực bầu cử của dân chúng, và có tất cả những tác dụng phụ khác mà các bạn muốn tránh.

NỮ: Vậy là điều mà Giáo sư đang nói là, thậm chí nếu có sự thay đổi lớn về văn hóa, với những người dân thường thực sự yêu cầu có một nền báo chí công khai hơn, thì cũng vẫn không có vốn để hỗ trợ cho nền báo chí đó, đúng không thưa Giáo sư?

Không, người dân phải kiểm soát được lượng tư bản ấy. Ý tôi muốn nói, thứ nhất, nếu thực sự có một số đông những người dân yêu cầu có một kiểu báo chí ấy, thì họ phải có vốn, không phải ở mức độ của những công ti lớn, mà giống như những nghiệp đoàn, chẳng hạn. Khi nghiệp đoàn là một tổ chức quần chúng, họ có thể tích lũy các loại quỹ đình công, mặc dù họ không thể cạnh tranh được với giới quản lí và giới chủ sở hữu tính theo toàn bộ tài sản. Nhưng mặt khác, không có quy luật của tự nhiên nào nói rằng việc kiểm soát vốn phải nằm trong tay một số ít người. Điều đó giống như việc nói rằng quyền lực chính trị phải nằm trong tay một số ít người. Tại sao vậy? Không có pháp luật nào nói rằng nhà vua và giới quý tộc phải điều hành mọi thứ, và cũng không có pháp luật nào nói rằng những người chủ công ti và những người quản lí phải điều hành mọi thứ.

Đây là những sự sắp xếp xã hội. Chúng tiến triển theo lịch sử, và chúng cũng có thể thay đổi theo lịch sử.

HIỂU VỀ CUỘC XUNG ĐỘT Ở TRUNG ĐÔNG

NAM: *Thưa Giáo sư, nếu tôi có thể chuyển chủ đề, tôi muốn Giáo sư nói một chút về tình hình ở Trung Đông hiện nay. Người ta nói rằng, người Palestine đang sử dụng các phương tiện truyền thông nhiều hơn bao giờ hết để thu hút sự chú ý vào sự đàn áp của người Israel (đó là trong cuộc nổi dậy của người Palestine vào cuối những năm 1980). Tôi muốn biết Giáo sư có cho rằng điều đó sẽ có tác động đến việc chiếm đóng lãnh thổ Palestine của người Israel ở Bờ Tây và Dải Gaza trong tương lai hay không?*

(Lời chú của biên tập viên: cuộc thảo luận dưới đây về cuộc xung đột giữa Israel và Palestine hình thành nên cơ sở cho phân tích của Chomsky về cái gọi là “tiến trình hòa bình” bắt đầu từ đầu những năm 1990, được thảo luận trong Chương 5 và Chương 8).

Theo quan điểm của tôi, việc nói rằng người Palestine “sử dụng các phương tiện truyền thông” hầu như chỉ là bãi rác phân biệt chủng tộc mà thôi. Sự thật của vấn đề là cuộc khởi nghĩa (Intifada) là một cuộc cách mạng quần chúng rộng lớn phản ứng lại sự đối xử cực kỳ tàn bạo mà người Palestine phải chịu đựng, nó diễn ra cả ở những nơi không có máy quay truyền hình, cũng như ở những nơi

có máy quay truyền hình.

Các bạn biết đấy, có cả một chính sách phân biệt chủng tộc rất phổ biến ở Mỹ. Một trong những phiên bản của nó mà tôi ưa chuộng nhất xuất hiện trong tạp chí *Commentary*, trong bài báo của một giáo sư nào đó ở Canada. Bài báo đó nói rằng người Palestine là “những người sinh ra, đổ máu và quảng cáo cho sự đau khổ của mình.”²⁴⁰ Một kiểu tuyên truyền trực tiếp kiểu Đức quốc xã. Ý tôi muốn nói, các bạn hãy thử tưởng tượng nếu một người nào đó nói như vậy về người Do Thái xem: “Người Do Thái là những người sinh ra, đổ máu và quảng cáo cho sự đau khổ của mình.” Nhưng đó là thứ mà các bạn nghe thấy, nó là một phiên bản rất thông thường, nhưng cái cách của nó là: đấy, người Palestine đang làm điều đó để quay truyền hình bởi vì họ đang cố gắng làm mất uy tín người Do Thái.

Họ làm đúng như vậy khi không có máy quay truyền hình.

Vấn đề thực sự là, Israel đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu diệt cuộc cách mạng quần chúng này. Ý tôi muốn nói, việc đàn áp người Palestine ở Bờ Tây về bản chất không khác với những gì đã diễn ra trong 20 năm qua, cái khác biệt chỉ là quy mô lớn hơn kể từ khi người Palestine bắt đầu chiến đấu chống lại bằng cuộc kháng chiến. Vì vậy, sự tàn bạo mà các bạn đôi khi nhìn thấy trên truyền hình trên thực tế đã diễn ra suốt 20 năm qua, nó là bản chất của một cuộc chiếm đóng quân sự: chiếm đóng quân sự là tàn bạo, không có gì tàn bạo hơn thế (Israel chiếm đóng Bờ Tây, Dải Gaza, Cao nguyên Golan của Jordan, Ai Cập, và Syri trong cuộc chiến sáu ngày vào năm 1967, và kiểm soát chúng kể từ đó). Đã có nhiều nhà cửa bị phá hủy, trừng phạt tập thể, sự xua đuổi, làm nhục, kiểm duyệt. Các bạn nên trở lại với những ngày tồi tệ nhất của miền Nam nước Mỹ để hiểu được nó như thế nào đối với người Palestine trong những vùng lãnh thổ bị chiếm đóng. Họ không được ngẩng đầu, đó là điều người ta nói ở Israel: “Họ đang ngẩng đầu, chúng ta phải làm một điều gì đó.” Và đó là cái cách mà người

Palestine đang sống.²⁴¹

Đây, nước Mỹ rất sung sướng ủng hộ việc làm đó, miễn là nó có hiệu quả. Nhưng trong một vài năm gần đây, nó không có hiệu quả. Các bạn biết đấy, những người có quyền lực hiểu chính xác một điều: bạo lực. Nếu bạo lực có hiệu quả, thì mọi sự đều tốt; nhưng nếu bạo lực bị mất hiệu quả, thì họ bắt đầu băn khoăn lo lắng và phải thử một trò gì đó khác. Vì vậy, ngay bây giờ các bạn có thể thấy các nhà lập kế hoạch của Mỹ đang đánh giá lại những chính sách của họ đối với các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, cũng như các bạn có thể thấy ban lãnh đạo Israel đang đánh giá lại chúng, bởi vì bạo lực không còn hiệu quả nữa. Trên thực tế, sự chiếm đóng bắt đầu có hại cho Israel. Vì vậy, điều hoàn toàn có thể xảy ra là có một số thay đổi về chiến thuật liên quan đến việc Israel kiểm soát các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng như thế nào, nhưng không một sự thay đổi nào liên quan đến việc “sử dụng các phương tiện truyền thông” cả.

NỮ: Thế thì giải pháp cho việc giải quyết cuộc xung đột ở vùng này có thể là gì, thưa Giáo sư?

Ở ngoài nước Mỹ, mọi người đều biết câu trả lời cho câu hỏi này. Ý tôi muốn nói, đã nhiều năm có một sự nhất trí rất rộng rãi trên thế giới về khuôn khổ cơ bản của một giải pháp ở Trung Đông, trừ hai nước: Mỹ và Israel.²⁴² Sẽ phải là một hình thức nào đó theo giải pháp hai quốc gia.

Các bạn thấy đấy, có hai nhóm đòi quyền tự quyết dân tộc trong cùng một vùng lãnh thổ; cả hai đều đòi, chúng là những đòi hỏi cạnh tranh với nhau. Có những cách khác nhau để điều hòa những đòi hỏi khác nhau này, có thể làm được thông qua một liên bang, cách này hay cách khác, nhưng với tình trạng của cuộc xung đột hiện nay, nó sẽ phải được thực hiện thông qua hình thức hai quốc

gia nào đó.²⁴³ Giờ có thể nói về các thể thức - nếu nó là một liên bang, thì việc hợp nhất kinh tế sẽ được xử lý thế nào, v.v., nhưng nguyên tắc là rất rõ ràng: phải có một cách giải quyết nào đó công nhận quyền tự quyết của người Do Thái trong một cái gì đó giống như nhà nước Israel, và quyền tự quyết của người Palestine trong một cái gì đó giống như nhà nước Palestine. Và mọi người đều biết nhà nước Palestine ấy sẽ ở chỗ nào - ở Bờ Tây và ở Dải Gaza, đại loại dọc theo những đường ranh giới tồn tại trước cuộc chiến sáu ngày vào năm 1967. Và mọi người đều biết ai là người đại diện cho người Palestine: đó là Mặt trận Giải phóng Palestine [P.L.O.].

Tất cả những điều này là hiển nhiên trong nhiều năm qua, tại sao nó lại không xảy ra nhỉ? Đấy, tất nhiên Israel phản đối. Nhưng lí do chủ yếu tại sao nó không xảy ra là vì nước Mỹ đã ngăn chặn không cho nó xảy ra: nước Mỹ đã ngăn chặn tiến trình hòa bình ở Trung Đông trong suốt 20 năm qua - người Mỹ chúng ta là thủ lĩnh trong phe phủ quyết, không phải là người Ả-rập hoặc bất kì người nào khác. Các bạn biết đấy, nước Mỹ ủng hộ chính sách mà Henry Kissinger gọi là “không tiến không lui”; đó là ngôn từ ông ta dùng để gọi nó từ năm 1970.²⁴⁴ Đồng thời, có chút chia rẽ trong chính phủ Mỹ liên quan đến việc liệu chúng ta có nên ủng hộ giải pháp chính trị mà phần lớn các nước tán thành, hay cản trở giải pháp chính trị. Và trong cuộc đấu tranh nội bộ đó, những người theo đường lối cứng rắn chiếm đa số; Kissinger là người phát ngôn chính. Chính sách thắng cuộc là chính sách mà ông ta gọi là “không tiến không lui”: cứ để mọi việc như nó vốn có, duy trì hệ thống đàn áp của Israel. Và có một lí do thích đáng giải thích cho điều đó, nó không phải từ trên trời rơi xuống: có một nước Israel sẵn sàng chiến đấu, quân phiệt là một phần quan trọng của chính sách cai trị thế giới của chúng ta.

Về cơ bản, nước Mỹ không có một lời trách cứ nào đối với Israel: nếu Israel có rơi xuống hố sâu thì các nhà lập chính sách của Mỹ cũng không quan tâm đến

nó dưới bất cứ hình thức nào, không có nghĩa vụ đạo đức hay bất kì một nghĩa vụ nào khác. Nhưng điều mà họ thực sự quan tâm là kiểm soát các nguồn tài nguyên dầu mỏ khổng lồ của Trung Đông. Ý tôi muốn nói, phần lớn cách thức quản lí hành tinh này là bằng cách kiểm soát dầu mỏ ở Trung Đông, và vào cuối những năm 1950, nước Mỹ bắt đầu nhận ra rằng Israel sẽ là một đồng minh rất có lợi về mặt này. Ví dụ, có một bản ghi nhớ của Hội đồng An ninh Quốc gia vào năm 1958, chỉ ra rằng kẻ thù chính của nước Mỹ ở Trung Đông (cũng như ở bất kì nơi nào) là chủ nghĩa dân tộc, điều mà họ gọi là “chủ nghĩa dân tộc Ả-rập cấp tiến” - có nghĩa là các nước độc lập, theo đuổi một tiến trình khác chứ không phải là quy phục trước những nhu cầu của cường quốc Mỹ. Đây, đó thường là kẻ thù: nhưng người dân ở đó thường không nhìn ra tại sao của cải và các nguồn tài nguyên khổng lồ của khu vực lại nằm dưới sự kiểm soát của các nhà đầu tư Anh và Mỹ, trong khi họ bị chết đói, họ thực sự chưa bao giờ nghĩ điều đó trong đầu mình - và đôi khi họ cố gắng làm một điều gì đó để thay đổi. Nhưng mà điều này lại không thể chấp nhận được đối với nước Mỹ, và một trong những điều mà nước Mỹ tìm ra là thứ vũ khí lợi hại chống lại “chủ nghĩa dân tộc Ả-rập cấp tiến” đó là một nước Israel quân phiệt hóa cao, và đó là cơ sở đáng tin cậy, chỗ dựa cho quyền lực của Mỹ trong khu vực.²⁴⁵

Bấy giờ, quan điểm đó chưa được nhìn nhận một cách rộng rãi cho đến tận cuộc chiến tranh sáu ngày vào năm 1967, khi với sự ủng hộ của Mỹ, Israel về cơ bản đã “đập tan” Nasser (Tổng thống Ai Cập), người được xem là lực lượng Ả-rập dân tộc chủ nghĩa chính ở Trung Đông, và với hầu hết quân đội Ả-rập trong khu vực nữa. Điều đó giúp Israel giành được rất nhiều điểm, biến chúng thành cái mà người ta gọi là một “tài sản chiến lược”. Nghĩa là, một lực lượng quân sự có thể được sử dụng như một phương tiện cho quyền lực của Mỹ. Trên thực tế, vào lúc đó, Israel và Iran dưới quyền của Giáo chủ (là đồng minh, đồng minh ngầm ngầm) được các nhà hoạch định chính sách Mỹ xem như là hai phần chính

của hệ thống ba bên của Mỹ để kiểm soát Trung Đông. Bộ ba này bao gồm trước hết Ả-rập Xê-út, nơi hầu hết dầu mỏ nằm ở đó, và sau đó là hai nước sen đầm của nó, Iran tiền cách mạng và Israel - “những vệ sĩ Vùng Vịnh” như cách người ta gọi chúng, những đất nước được cho là để bảo vệ Ả-rập Xê-út trước những lực lượng dân tộc chủ nghĩa bản địa trong khu vực. Tất nhiên, khi Giáo chủ bị lật đổ trong cuộc cách mạng năm 1979, vai trò của Israel trở nên quan trọng hơn đối với Mỹ, vì nó là “vệ sĩ “vòng trong cùng”.²⁴⁶

Trong khi đó, Israel bắt đầu đảm nhận thêm những nhiệm vụ phụ: nước này bắt đầu phục vụ như là một quốc gia tay sai cho Mỹ trên khắp thế giới. Vì vậy, vào những năm 1960, Israel bắt đầu được sử dụng như là một lực lượng trung gian cho việc can thiệp vào công việc của các nước châu Phi, với khoản tài trợ khổng lồ của C.I.A. Và vào những năm 1970 và 1980, nước Mỹ ngày càng xem Israel như một thứ vũ khí chống lại các nước Thế giới thứ Ba khác - Israel thường cung cấp vũ khí, quá trình huấn luyện, máy vi tính và tất cả những thứ khác cho các chế độ độc tài ở các nước Thế giới thứ Ba khi chính phủ Mỹ không thể viện trợ trực tiếp cho những nước này. Chẳng hạn, Israel đã là một đầu mối chính của Mỹ trong quan hệ với giới quân sự của Nam Phi trong nhiều năm, vào suốt thời kì cấm vận (Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc áp đặt lệnh cấm vận vũ khí bắt buộc đối với Nam Phi vào năm 1977, sau khi Mỹ và Anh phủ quyết các nghị quyết thậm chí mạnh mẽ hơn).²⁴⁷ Đấy, Israel là một đồng minh rất lợi hại, và đó là một lí do nữa tại sao Israel lại nhận được những khoản viện trợ khổng lồ của Mỹ.²⁴⁸

MỖI ĐỀ DỌA CỦA HÒA BÌNH

Nhưng lưu ý rằng, toàn bộ hệ thống này chỉ hoạt động với điều kiện Israel vẫn sẵn sàng ứng chiến. Vì vậy, giả sử có một giải pháp hòa bình thực sự ở Trung Đông, và Israel hội nhập vào khu vực như là một quốc gia tiên tiến nhất về công nghệ, giống như Thụy Sĩ, Luxembourg hay một quốc gia nào đó. Thế thì, đến lúc đó giá trị của Israel đối với Mỹ về cơ bản là hết - chúng ta đã có Luxembourg, chúng ta không cần một Luxembourg khác nữa. Giá trị của Israel đối với Mỹ phụ thuộc vào thực tế là Israel bị đe dọa tiêu diệt: điều này buộc họ phải phụ thuộc hoàn toàn vào nước Mỹ để tồn tại, và do đó họ hoàn toàn có thể tin cậy được. Bởi vì, nếu tấm thảm dưới chân Israel bị kéo mất trong tình huống xung đột thực sự, họ chắc chắn sẽ bị tiêu diệt.

Và cách lập luận nói trên tồn tại cho đến tận ngày nay. Ý tôi muốn nói, dễ dàng thấy nước Mỹ đã chặn mọi động thái hướng tới giải pháp chính trị ở Trung Đông. Chúng ta thường phủ quyết chúng ở Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc.²⁴⁹ Trên thực tế, cho đến gần đây thậm chí nói về giải pháp chính trị là việc hoàn toàn không thể có ở Mỹ. Luồng chính thống ở nước Mỹ là: “Người Ả-rập muốn giết tất cả người Do Thái và quăng họ xuống biển” – chỉ với hai ngoại lệ. Một là vua Hussein của Jordan, một người “ôn hòa”, bởi vì ông ta đứng về phía chúng ta. Và thứ hai là Tổng thống Ai Cập Sadat, người vào năm 1977 đã nhận ra lỗi lầm trong cách xử lý của mình, ông ta đã bay đến Jerusalem và trở thành nhân vật hòa bình. Và đó là lí do tại sao người Ả-rập lại giết ông ta, bởi vì người Ả-rập sẽ giết bất kì kẻ nào ủng hộ hòa bình (Sadat bị ám sát vào năm 1981). Đó là tư tưởng chính thống ở Mỹ, và các bạn hoàn toàn không thể đi chệch khỏi luồng tư tưởng đó trong báo chí hay trong học thuật.

Nhưng đó là sự giả dối hoàn toàn từ đầu đến cuối. Hãy lấy Sadat làm ví dụ: Sadat đề nghị hòa bình với Israel vào tháng 2 năm 1971, một đề nghị hòa bình hay hơn đề nghị mà ông ta đề xướng sau đó vào năm 1977 nhìn từ quan điểm của Israel (dẫn đến những cuộc hội đàm hòa bình ở Trại David). Nó là một hiệp

định hòa bình đầy đủ, phù hợp hoàn toàn với Nghị quyết 242 của Liên Hiệp Quốc (kêu gọi trở lại đường biên giới ở trong vùng trước tháng 6 năm 1967 bằng những bảo đảm về an ninh, nhưng không đề cập đến quyền của người Palestine) - bị Mỹ và Israel bác bỏ, do đó đề nghị ấy đã không để lại dấu ấn gì trong lịch sử.²⁵⁰ Vào tháng 1 năm 1976, Syria, Jordan và Ai Cập đề xuất giải pháp hòa bình hai quốc gia trước Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc trên cơ sở của Nghị quyết 242, và P.L.O ủng hộ đề xuất đó. Mặt trận kêu gọi bảo đảm về lãnh thổ, toàn bộ vấn đề là: Mỹ phủ quyết, vì vậy đề nghị này cũng không đi vào lịch sử.²⁵¹ Và điều này cứ tiếp diễn từ đây: Mỹ không sẵn lòng ủng hộ bất kì đề nghị hòa bình nào thuộc kiểu này, vì vậy chúng nằm ngoài lịch sử, chúng rơi vào sự quên lãng của Orwell.²⁵²

Trên thực tế, thậm chí ngay đến các tạp chí ở Mỹ cũng không được phép đăng đàn nhắc đến những đề xuất này; mức độ kiểm soát vấn đề này thực sự đáng kinh ngạc. Ví dụ, một vài năm trước, George Will viết một bài trên tờ *Newsweek* với nhan đề: “Sự thật và sự lừa dối ở Trung Đông”, bài báo nói về việc những nhà hoạt động hòa bình đã nói dối về Trung Đông như thế nào, tất cả những gì họ nói đều là giả dối. Và trong bài báo đó, có một chi tiết đáng đáng mập mờ đến sự thật: tác giả viết rằng Sadat đã từ chối không làm việc với Israel cho đến tận năm 1977.²⁵³ Thấy vậy tôi liền viết cho bản báo một bức thư, kiểu như các bạn thường viết cho cột báo “Letters” của tờ *Newsweek* - các bạn biết không, có bốn dòng thư - trong đó tôi khẳng định, “Will đã nói về một chi tiết, nhưng chi tiết đó không đúng sự thật; Sadat đã từng có một đề nghị hòa bình vào năm 1971, và Israel với Mỹ đã từ chối đề nghị đó.” Thế là, sau vài ngày tôi nhận được một cú điện thoại từ một biên tập viên phòng nghiên cứu, người kiểm tra lại các sự kiện cho mục “Thư từ” của tờ *Newsweek*. Bà ta nói: “Chúng tôi rất quan tâm đến bức thư của Giáo sư, Giáo sư lấy những chi tiết đó ở đâu?”. Tôi nói với bà ta: “Chúng được công bố trên tờ *Newsweek*, ngày 18 tháng 2 năm

1971”. Điều đó là có thật, bởi vì nó là một đề xuất hòa bình quan trọng, nhưng tình cờ bị lãng quên ở Mỹ, bởi vì nó là một câu chuyện không được ồn lăm.²⁵⁴ Bà biên tập viên tìm bài báo đó rồi gọi điện cho tôi và nói: “Vâng, Giáo sư đúng, chúng tôi đã tìm thấy bài báo ở đó; đồng ý, chúng tôi sẽ đăng bức thư của Giáo sư”. Một giờ sau, bà ta gọi lại cho tôi và nói: “Chịu, tôi xin lỗi, chúng tôi không thể đăng bức thư của Giáo sư được”. Tôi hỏi: “Có vấn đề gì thế chị?” Bà ta trả lời: “Biên tập của chúng tôi báo cáo với ông George Will và thế là ông ta nổi cơn thịnh nộ. Họ quyết định không thể đăng bức thư”. Thế đấy!

Nhưng vấn đề là, trong tờ *Newsweek*, tờ *New York Times*, tờ *Washington Post* và những tờ báo khác, các bạn hoàn toàn không thể nói ra được những sự thật này - nó giống như niềm tin vào thần thánh hay vào một cái gì đó, sự giả dối đã trở thành một sự thật không thể thay đổi được.

NỮ: Điều gì đã xảy ra với những thỏa thuận ở Trại David thưa Giáo sư. Tại sao Mỹ và Israel lại đồng lòng làm việc với Ai Cập ở thời điểm đó?

Ồ, nếu các bạn nhìn lại khoảng năm 1971 hoặc trước nữa, các bạn sẽ thấy rằng tất cả các đại sứ Mỹ ở Trung Đông đều cảnh báo Kissinger rằng sẽ có chiến tranh nếu nước Mỹ vẫn tiếp tục ngăn chặn mọi giải pháp ngoại giao cho cuộc xung đột.²⁵⁵ Ngay cả các công ti dầu mỏ lớn cũng ủng hộ giải pháp chính trị, họ nói với Nhà Trắng: “Này, nếu các ngài ngăn chặn mọi sự lựa chọn ngoại giao, thì người Ả-rập sẽ đi đến chiến tranh, họ không còn lựa chọn nào khác.”²⁵⁶ Nhưng ở Nhà Trắng họ chỉ cười, nó hoàn toàn là một câu chuyện tiểu lâm - giống như họ cười ở Israel. Và họ chỉ dựa trên những quan điểm phân biệt chủng tộc.

Các bạn thấy đấy, hệ thống tình báo là những thể chế không hoàn hảo, chúng quá định kiến, cuồng tín, phân biệt chủng tộc, và kết quả là thông tin đi qua

chúng thường bị bóp méo trắng trợn. Trong trường hợp này thông tin tình báo là: “Người Ả-rập không biết chiến đấu”. Người đứng đầu ngành tình báo quân sự của Israel, Yehosilat Harkabi có lối tư duy là: “Chiến tranh không phải là trò chơi của người Ả-rập”. Các bạn biết đấy, lũ người này không biết cầm súng bằng đầu nào, không phải lo lắng về họ. Và cả giới quân sự Mỹ, C.I.A., tất cả mọi người rõ ràng đều đưa ra thông tin như nhau: Nếu Sadat huy động quân đội ở Sinai, thì các bạn chỉ việc cười: “Những kẻ này nghĩ chúng đang làm gì? Chúng ta sẽ để lại 700 lính ở Phòng tuyến Bar-Lev và thế cũng đủ ngăn chặn chúng”.²⁵⁷ Vì vậy, Mỹ từ chối không theo đuổi giải pháp ngoại giao, và sự từ chối đó dẫn đến cuộc chiến tranh năm 1973. Cuộc chiến bất ngờ trở thành trò chơi của người Ả-rập. Người Ai Cập giành thắng lợi lớn ở Sinai, trên thực tế nó là một chiến dịch quân sự. Và nó khiến cho tình báo của Mỹ và Israel bị sốc, nó thực sự khiến cho họ sợ hãi. Bởi vì như tôi đã nói, các nhà lập kế hoạch quốc gia thường hiểu bạo lực, ngay cả khi họ không hiểu bất kì điều gì khác. Vì vậy, trong cuộc chiến tranh năm 1973, điều bỗng nhiên trở nên rõ ràng là giả định cho rằng “chiến tranh không phải là trò chơi của người Ả-rập” là sai lầm. Ai Cập không phải là một nước yếu về quân sự.

Được rồi, một khi Ai Cập là một kẻ bất lực thì nước Mỹ hài lòng để nó là đồng minh của Nga. Nếu người Nga muốn đổ tiền vào đầm lầy này, thì được thôi, chúng ta không quan tâm, chúng ta chỉ cười họ thôi. Nhưng trong cuộc chiến tranh năm 1973, điều đột nhiên trở nên rõ ràng là Ai Cập không phải là một kẻ bất lực, họ biết bắn và làm những việc có ý nghĩa khác, vì vậy Kissinger quyết định chấp nhận cái mà trên thực tế là đề nghị từ lâu của Ai Cập: trở thành một quốc gia phụ thuộc vào Mỹ. Đấy, đó là điều mà Ai Cập đã mong muốn từ lâu, vì vậy ngay lập tức họ hất cẳng người Nga và hưởng lợi từ Mỹ. Hiện nay họ là quốc gia nhận viện trợ đứng hàng thứ hai của Mỹ, mặc dù vẫn đứng xa sau Israel, và như thế Sadat trở thành người “ôn hòa”, bởi vì ông ta đã ngả sang phía

chúng ta. Và bởi vì Ai Cập được xem là cản trở chính đối với các chính sách điều hâu của Israel, cho nên vai trò tiếp ứng hiển nhiên này đã loại Ai Cập ra khỏi cuộc xung đột, vì vậy Israel sẽ tự do củng cố sự kiểm soát của mình trong vùng như họ đã làm trên thực tế. Các bạn thấy đấy, trước cuộc chiến tranh 1973, các nhà hoạch định chính sách của Mỹ cho rằng Israel không phải lo lắng chút nào về các lực lượng của Arập. Bây giờ họ thấy điều đó là sai lầm, vì vậy họ cố gắng rút Ai Cập ra khỏi cuộc xung đột. Và đó là một thành tựu vĩ đại của tiến trình hòa bình ở Trại David: nó giúp Israel có thể sáp nhập các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng và tấn công Li Băng mà không gặp bất kì cản trở nào từ Ai Cập. Được, hãy nói điều đó trên các phương tiện thông tin đại chúng của Mỹ đi.

Thật tình cờ, hiện nay các bạn có thể nói điều đó trong các ấn phẩm phân tích chiến lược. Vì vậy, nếu các bạn đọc những bài báo của các nhà phân tích chiến lược, thì họ bắt đầu nói, đúng, đó là cách mà nó hoạt động.²⁵⁸ Tất nhiên, đó là cách mà nó hoạt động, đó là cách mà nó được thiết kế. Đó là cách mà nó rõ ràng sẽ hoạt động ngay từ lúc ở Trại David. Ý tôi muốn nói, tôi viết về sự kiện đó vào năm 1977.²⁵⁹ Nếu các bạn loại trừ lực lượng cản trở chính của Arập và gia tăng viện trợ của Mỹ cho Israel lên đến mức 50% viện trợ của Mỹ cho toàn thế giới, và Israel cam kết sáp nhập các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, tấn công và phá vỡ Li Băng, nếu các bạn tưởng tượng các sự kiện diễn ra như vậy, thì các bạn nghĩ điều gì sẽ xảy ra? Quá rõ ràng, một đứa trẻ cũng có thể nhìn ra điều đó. Nhưng các bạn không thể nói ra điều đó, bởi vì nói ra có nghĩa ám chỉ rằng nước Mỹ không phải là lãnh tụ của các lực lượng hòa bình trên thế giới, và không quan tâm đến tự do, công lí, cũng như quyền con người trên toàn thế giới. Do đó, các bạn không thể nói gì về những điều này ở đây, và giờ đây các bạn có lẽ thậm chí không thể nhìn thấy chúng.

CÁC VÙNG LÃNH HẢI VÀ LÃNH THỔ BỊ CHIẾM ĐÓNG

NAM: Nhưng Israel có cần những vùng lãnh thổ bị chiếm đóng cho các mục đích phòng thủ, liên quan đến các quốc gia Ả-rập khác nằm trên đường biên giới của họ không, đó có phải là lí do chính để tiếp tục chiếm đóng những vùng lãnh thổ đó không, thưa Giáo sư?

Ồ, về điểm này tôi chỉ có thể nói về cách mà họ nhìn nhận vấn đề, cái cách mà những người ra quyết định chớp bu ở Israel nhìn nhận nó. Có một cuốn sách rất hay được xuất bản bằng tiếng Do Thái, có nhan đề *Mechiro shel Lhud*, một hồ sơ tư liệu chi tiết của giai đoạn từ 1967 đến 1977, khi Đảng Lao động nắm quyền ở Israel (các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng bị Israel chiếm bắt đầu vào năm 1967). Nó được một người có tên là Yossi Beilin viết, ông ta là cố vấn cao cấp của Shimon Peres và đại loại là một người theo trường phái ôn hòa của Đảng Lao động, ông ta tiếp cận được với tất cả các loại tài liệu của Đảng Lao động. Và cuốn sách gần như là một hồ sơ ghi chép hằng ngày về các cuộc họp nội các ở Israel giữa những năm 1967 và 1977, chính trong giai đoạn họ đang cố tìm ra việc gì phải làm với các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng.²⁶⁰

Ồ, hầu như không có lời nào đề cập đến an ninh, một lời cũng không. Một việc thực sự được đề cập đến nhiều là cái mà họ gọi là vấn đề nhân khẩu”. Vấn đề là các bạn phải làm gì với quá nhiều người Ả-rập sống trong một quốc gia Do Thái. Đúng vậy, điều đó được gọi là “vấn đề nhân khẩu” ở Israel, và trên thực tế ở đây người ta cũng gọi nó như thế. Mục đích của thuật ngữ đó, nghe giống như

một thuật ngữ xã hội học trung lập, là để nguy trang cho một khái niệm phân biệt chủng tộc rất sâu sắc. Chúng ta có thể nhận ngay ra nó nếu chúng ta áp dụng nó ở đây. Chẳng hạn như, giả sử một nhóm người nào đó ở thành phố New York bắt đầu nói về “vấn đề nhân khẩu” - có quá nhiều người da đen và người Do Thái. Có quá nhiều người da đen và người Do Thái ở thành phố New York, và chúng ta phải làm một điều gì đó, bởi vì họ đang chiếm lĩnh thành phố, vì vậy chúng ta phải giải quyết “vấn đề nhân khẩu”. Giải mã cụm từ này không quá khó. Nhưng ở Israel và trong cuốn sách về những ghi chép của nội các, người ta nói nhiều về “vấn đề nhân khẩu”, và nhận ra điều đó có nghĩa là gì là một việc dễ dàng.

Một vấn đề khác được họ nói nhiều là nước - và đó là một vấn đề rất quan trọng, không được thảo luận nhiều ở Mỹ nhưng nó có lẽ là lí do chính tại sao Israel sẽ không bao giờ từ bỏ Bờ Tây. Các bạn thấy đấy, Israel là một vùng khô cằn, nguồn tài nguyên nước rất hạn chế vì vậy nước quan trọng hơn dầu. Trên thực tế, nhiều cuộc chiến tranh ở Trung Đông là những cuộc chiến tranh vì nguồn nước - chẳng hạn, các cuộc chiến tranh lôi kéo sự tham gia của Israel và Syria thường là các cuộc chiến tranh về nước ở thượng nguồn của sông Jordan, bắt nguồn từ Syria, Jordan, và Li Băng. Một trong những lí do chính Israel bám vào cái gọi là “khu vực an ninh” họ chiếm được ở miền Nam Li Băng (trong cuộc xâm lược vào năm 1982) là vì khu vực này có một ngọn núi, đỉnh Hermon, một phần lớn của bề nước đưa nước đến khu vực. Thực ra, cuộc xâm lược Li Băng của Israel có thể là một âm mưu, trong những mục tiêu khác, nhằm chiếm sông Litani, ở xa một chút về phía bắc, nhưng họ bị đẩy lùi bởi cuộc kháng chiến của người Shiite và không thể chiếm được nó, vì vậy họ phải rút lui.

Những dữ liệu về kinh tế được bảo mật ở Israel, vì vậy các bạn không thể chắc chắn về độ chính xác của các con số, nhưng hầu hết các công trình nghiên cứu về vấn đề này, kể cả một số công trình nghiên cứu ở Mỹ, chỉ ra rằng khoảng một phần ba lượng nước mà Israel sử dụng là từ Bờ Tây. Và thực sự không có

một giải pháp thay thế nào cho nó cả, Israel thiếu công nghệ mới – chẳng hạn như, có thể một ngày nào đó một người nào đó sẽ phát minh ra kỹ thuật khử muối để họ có thể sử dụng nước biển. Nhưng hiện tại không có giải pháp thay thế nào khác: không có các nguồn nước ngầm trừ các nguồn nước ở Bờ Tây, Israel không chiếm được sông Litani, rõ ràng họ sẽ không chiếm được sông Nile, vì vậy không có bất kỳ nguồn nước nào khác cho họ trừ những nguồn nước ở Bờ Tây.

Và trên thực tế, một trong những chính sách chiếm đóng mà người Ả-rập ở Bờ Tây thấy khổ cực nhất là Israel không cho phép họ đào giếng sâu. Điều đó gây khó khăn cho nền nông nghiệp Ả-rập. Ý tôi muốn nói, một người nông dân Ả-rập ở Bờ Tây được phân phối một lượng nước để canh tác bằng với lượng nước một người Do Thái ở Tel Aviv được phân phối để uống. Hãy suy nghĩ về điều đó: nước uống cho một người Do Thái sống ở thành phố bằng tổng lượng nước cho một người nông dân Ả-rập, người phải tưới nước cho đồng ruộng, chăn nuôi gia cầm, và làm nhiều việc khác trên nông trang của mình. Thế nhưng người Ả-rập lại không được phép có giếng sâu, họ chỉ được phép có những giếng nông đào thủ công - giếng sâu là giếng của người Do Thái, chỉ phục vụ cho những người dân định cư Do Thái, và họ nhận được lượng nước gấp khoảng 12 lần, hay một lượng nước nhiều hơn nào đó.²⁶²

Vì vậy, nước là một vấn đề lớn xuất hiện trong các tài liệu, có “vấn đề nhân khẩu”, có những lý do lịch sử, và những lý do khác nữa, nhưng sự thật là, người ta nói rất ít về các mối quan tâm an ninh.

THAM VỌNG ĐẾ QUỐC VÀ MỐI ĐE DỌA Ả-RẬP

*N*AM: Tôi không biết về những hồ sơ nội các này, nhưng sự thật là khi Israel lúc đầu được hình thành vào năm 1948, thì ngay lập tức nó bị hầu như mọi quốc gia chung biên giới tấn công: tất cả các quốc gia Ả-rập ngay lập tức cố gắng tiêu diệt nó, và ngăn chặn chính sự tồn tại của nó. Giáo sư có cho rằng người Israel có lí trong việc hồi tưởng lịch sử yên bình, khi họ đề ra chính sách dân tộc của họ không?

Anh đúng ở chỗ, đó là cách nghĩ chuẩn mực về những gì đã xảy ra. Nhưng nó lại cũng không đúng. Hãy nhớ lại những sự kiện cơ bản. Vào tháng 11 năm 1947, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã đưa ra một khuyến nghị về sự phân chia lãnh thổ Palestine theo ba cách: thành một quốc gia của người Do Thái, một quốc gia Ả-rập, hay một vùng nhỏ do quốc tế cai quản bao gồm Jerusalem (khu vực nằm dưới sự kiểm soát của đế chế Anh).²⁶³ Bây giờ, tôi phải nhấn mạnh rằng đó là khuyến nghị của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, thế nhưng những khuyến nghị của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc lại không có hiệu lực: chúng chỉ là những khuyến nghị. Israel khẳng định cho rằng chúng không có hiệu lực, tôi phải nói rằng Israel là quốc gia vi phạm những khuyến nghị của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc nhiều nhất, bắt đầu từ tháng 12 năm 1948, khi Israel bác bỏ lời kêu gọi của Đại hội đồng cho những người tị nạn Palestine quyền hồi hương (họ đã chạy trốn khỏi cuộc bạo lực xảy ra ở Palestine vào đầu tháng 11 năm 1947). Trên thực tế, Israel được chấp nhận vào Liên Hiệp Quốc với *điều kiện* là quốc gia này phải chấp nhận yêu cầu đó, và Israel cũng khẳng định rằng nó sẽ chấp nhận điều kiện đó. Nhưng sau đó, ngay lập tức nó từ chối không thực hiện.²⁶⁴ Và điều này diễn ra cho đến tận ngày nay: tôi không biết bao nhiêu, nhưng có lẽ khoảng hàng trăm khuyến nghị của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã bị Israel phủ nhận.

Dù sao chăng nữa, một khuyến nghị như thế đã được Đại hội đồng đưa ra vào tháng 11 năm 1947, và vào thời điểm đó chiến tranh đang xảy ra ở Palestine

giữa người Palestine và người theo chủ nghĩa Zion (những người dân tộc chủ nghĩa Do Thái). Người Zion là một lực lượng hùng mạnh hơn và có tổ chức tốt hơn người Palestine rất nhiều, và vào tháng 5 năm 1948, khi nhà nước Israel chính thức được thành lập, khoảng 300.000 người Palestine đã bị trục xuất ra khỏi nhà của họ và chạy trốn khỏi cuộc chiến, người Zion kiểm soát một khu vực rộng lớn hơn nhiều so với khu vực mà Liên Hiệp Quốc ban đầu đề nghị cho nhà nước Do Thái.²⁶⁵ Thì, chính lúc đó Israel bị các nước láng giềng tấn công - vào tháng 5 năm 1948. Chính lúc đó, sau khi người Zion kiểm soát phần rộng lớn hơn này và hàng trăm nghìn thường dân đã buộc phải rời đi, chứ không phải trước đó.

Và hơn nữa, có một sự hiểu biết sâu sắc về vấn đề này xuất hiện ở Israel hiện nay mà tôi nghĩ rất thuyết phục, chỉ ra rằng sự can thiệp của các quốc gia Ả-rập là rất miễn cưỡng, và ở mức độ lớn không nhằm chống lại Israel, mà chỉ nhằm chống lại vua Abdullah của Transjordan (ngày nay là Jordan), người thực chất là kẻ trị vì phục vụ cho người Anh. Trên thực tế, các quốc gia Ả-rập làm điều đó bởi vì họ cảm thấy Abdullah chỉ là một con tốt trong bàn cờ của người Anh, và họ có lí do chính đáng để tin rằng ông ta đang ủng hộ người Anh trong việc tái thiết lập hệ thống đế chế của họ trong vùng theo những cách khác nhau (nước Anh đã sắp đặt chuyển giao việc cai quản chính thức Palestine cho Liên Hiệp Quốc vào tháng 5 năm 1948). Tôi phải nói rằng sẽ phải mất một trăm năm trước khi những tài liệu này được công nhận rộng rãi ở Mỹ, nhưng nó là một kiến thức cần có, và rất quan trọng.²⁶⁶

Vì vậy, dù sao chăng nữa, khu vực mà hiện nay là Jordan cũng vẫn đang bị một tay sai của Anh cai trị, và điều hoàn toàn đúng là các quốc gia Ả-rập khác trong vùng xem lực lượng quân sự của Jordan như đội quân của Anh dưới sự chỉ đạo của một người Ả-rập. Và họ quan tâm rất nhiều đến thực tế (thực tế mà họ biết ở mức độ nào đó, dẫu rằng họ không biết tất cả các chi tiết) là Abdullah và

những người Zion đang hợp tác trong một kế hoạch nhằm ngăn chặn việc thiết lập một nhà nước Palestine - điều trên thực tế đã xảy ra, Abdullah và người Zion đã thực hiện kế hoạch chia cắt khu vực lẽ ra phải là nhà nước Palestine nằm giữa họ.²⁶⁷ Và hơn nữa, Abdullah cũng có những kế hoạch riêng lớn hơn rất nhiều: ông ta muốn chiếm Syria, và trở thành vua của “Syria mở rộng”. Và rõ ràng có một kế hoạch, trong đó Israel sẽ tấn công Syria, rồi Abdullah sẽ tiến vào Syria để bảo vệ người Syria, sau đó kết thúc bằng việc sở hữu toàn bộ chiếc bánh, với sự dàn xếp trước. Kế hoạch đó không bao giờ được thực hiện, như lịch sử cho thấy, nhưng các quốc gia Ả rập khác tình cờ biết được kế hoạch đó, vì vậy họ tấn công Israel để cố gắng ngăn chặn các mục tiêu của Abdullah.²⁶⁸

Có những lí do thuyết phục giải thích cho điều đó, nên nhớ: đây là giai đoạn phi thuộc địa hóa, và mối quan tâm chính của người dân trong vùng vào thời điểm đó là tống khứ người Anh, và Abdullah chỉ là một con tốt của người Anh, và họ không muốn nhìn thấy chủ nghĩa đế quốc Anh được tái thiết. Tất nhiên, họ cũng không muốn có nhà nước Israel trong vùng, và họ chống lại điều đó, nhưng đó chắc là một suy xét không quan trọng trong cuộc tấn công; thực sự là một suy xét không quan trọng. Trên thực tế, vào năm 1949, cả Syria và Ai Cập đều đưa ra những đề nghị rất rõ ràng cho một hiệp ước hòa bình với Israel, nhưng Israel lại bác bỏ chúng, Israel không muốn có một hiệp ước hòa bình như vậy.²⁶⁹

Được, lí do mà tất cả các tài liệu này chỉ được tiết lộ gần đây là, có những luật lệ ở Israel về việc không công bố các tài liệu lưu trữ cho đến tận vài thập niên sau. Vì vậy, lịch sử thường được viết muộn khoảng 30 hay 40 năm (và tất nhiên vì thế, nó cũng bị bóp méo rất nhiều vì những lí do khác nhau). Nhưng thực sự không có gì trong tất cả những điều tôi nói lại gây ngạc nhiên nhiều cho những người thực sự hiểu lịch sử - đúng, hiện tại có những hồ sơ lưu trữ và hiểu biết mới củng cố cho lập luận này. Tôi nghĩ chúng rất thuyết phục và sẽ được thừa nhận. Nhưng nó thực sự không phải là một sự ngạc nhiên lớn: một cái gì đó

đại loại như thế thường được người ta hiểu. Ví dụ, hiệp định về việc chia cắt Palestine giữa Ben-Gurion (Thủ tướng Israel đầu tiên) và Abdullah đã được người ta biết đến trong nhiều năm qua, nó đã xuất hiện trong các hồi kí. Mọi người đều nói về nó, v.v.²⁷⁰ Nhưng anh bạn đúng, nó không phải là một phần của thông tin chuẩn mực ở Mỹ. Nó chỉ vô tình là câu chuyện đúng mà thôi.

NAM: Nhưng chỉ để tranh cãi với Giáo sư về một trong những vấn đề đó, tôi cho rằng cái mà Israel đang cố bảo toàn trong thỏa thuận chia cắt Palestine là ý tưởng cho rằng Jordan sẽ không đưa quân đội vào Israel. Đó là lí do tại sao họ lại thực sự hợp tác với Abdullah - Ben-Gurion và những người khác trong ban lãnh đạo Israel vào lúc đó rất quan tâm đến thực tế rằng có những đội quân không lồ được huấn luyện tại Jordan, chúng là một mối đe dọa lớn đối với họ.

Không phải, trái lại, họ không quan tâm nhiều đến điều đó. Trên thực tế, Ben-Gurion phải can thiệp để ngăn chặn không cho quân đội của ông ta chiếm một phần đất mà hiện nay là Bờ Tây (vào tháng 10 năm 1948), bởi vì đội quân đông đảo của Jordan về cơ bản đã bị tiêu diệt và bị tước vũ khí, và bộ chỉ huy quân sự của Israel nghĩ họ có thể chiếm nhiều lãnh thổ hơn một cách dễ dàng. Các bạn biết đấy, Yigal Allon, chỉ huy quân đội Israel, không biết gì về thỏa thuận với Abdullah nhằm ngăn chặn việc thiết lập một nhà nước Palestine, và có một trận chiến khốc liệt giữa Ben-Gurion với quân đội, trong đó Ben-Gurion phải kiềm chế quân đội để thể hiện sự tôn trọng thỏa thuận bí mật mà ông ta đã tham gia.²⁷¹ Vì vậy, thực sự không có mối đe dọa quân sự nào từ Jordan, hoàn toàn không.

NAM: Nhưng quân đội Israel đã kiềm chế ở thời điểm ấy bởi vì Ben-Gurion

vẫn có một hi vọng nào đó rằng có lẽ hoà bình sẽ thắng thế nếu họ kiềm chế.

Không phải, trên thực tế chúng ta biết rất rõ Ben-Gurion muốn cái gì, bởi vì ông ta để lại nhiều trang nhật kí, và v.v., và quan điểm của ông ta, rất rõ ràng, rành mạch, đồng thời có nhiều tài liệu về điều này trong cuốn sách *Tam giác định mệnh* (The Fateful Triangle) của tôi rằng Israel sẽ không chấp nhận bất kì đường biên giới nào, bất chấp việc có hoà bình hay không, bởi vì những giới hạn của cái được ông ta gọi là “khát vọng của người Zion” rộng lớn hơn rất nhiều: chúng bao gồm miền Nam Syria, Transjordan, những khu vực rộng lớn mà ông đã vẽ ra. Và ông ta nói, bây giờ ở chừng mực nào đó chúng ta dừng bước, nhưng rồi bằng cách nào đó cuối cùng chúng ta sẽ chiếm tất. Thực tế, đối với Li Băng, Ben-Gurion đề nghị rằng Israel chiếm miền Nam Li Băng theo một chiêu bài nào đó muộn nhất là vào giữa những năm 1950.²⁷² Vì vậy, chúng ta biết tất cả những gì ông ta muốn, và giống như phần còn lại của câu chuyện, nó rất khác với những chuyện mà các bạn thường nghe thấy.

TRIỂN VỌNG CHO NGƯỜI PALESTINE

NỮ: *Thế thì có một chút hi vọng nào về sự công bằng cho hàng trăm nghìn người Palestine bị đuổi khỏi quê hương của họ đã nhiều năm nay, cũng như cho những người vẫn còn ở lại Israel và trong những vùng lãnh thổ bị chiếm đóng không, thưa Giáo sư?*

Ồ, thực tế khách quan là hầu hết những người tị nạn Palestine sẽ không bao giờ trở về Palestine nữa, đó là thực tế của cuộc sống, giống như người Mỹ Anh Diêng sẽ không bao giờ lấy lại được cái mà họ đã từng sở hữu trên lục địa châu Mỹ. Vì vậy, ở khía cạnh này, sẽ không bao giờ có công lí. Và không có lối thoát nào cho điều đó: nếu có một viễn cảnh trong đó nhiều người Palestine trở lại nơi mà trước đó là Palestine, thì Israel sẽ làm nổ tung thế giới, mà việc này họ có khả năng làm.²⁷³ Và điều đó sẽ không bao giờ xảy ra.

Vì vậy câu hỏi duy nhất là, kiểu công lí hữu hạn nào có thể đạt được? Và điều đó rất rắc rối. Ý tôi muốn nói, nếu Israel không thể đàn áp phong trào Intifada với một giá vừa phải thì Mỹ và Israel có thể chuyển từ quan điểm bác bỏ của họ và sẵn sàng chấp nhận một hình thức tự quyết nào đó của người Palestine. Và nếu điều đó xảy ra, thì các bạn phải xem xét một cách nghiêm túc ý nghĩa của “giải pháp hai quốc gia”, và thực tế là, điều đó không dễ hình dung, vì một số lí do tôi đã đề cập: có những vấn đề về nguồn tài nguyên, có những vấn đề về việc sáp nhập các khu vực, có những vấn đề vạch đường ranh giới. Hãy nhớ rằng nghị quyết của Liên Hiệp Quốc phân chia Palestine (năm 1974) không nghiêm khắc kêu gọi có hai nhà nước, nghị quyết yêu cầu có một liên minh kinh tế, và điều đó hoàn toàn hiện thực.²⁷⁴ Bất kì người nào đã đến đó đều biết rằng hai nhà nước không có nhiều ý nghĩa, bởi vì các vùng đất này hòa nhập với nhau quá chặt chẽ, đường biên giới là quá điên rồ, và khi các bạn xem xét một cách nghiêm túc hơn, các bạn sẽ thấy rằng nó không có hiệu quả. Vì vậy, giải pháp duy nhất có một chút ý nghĩa nào đó là một kiểu liên bang. Nhưng các bạn có thể dự đoán khá rõ ràng điều gì sẽ xảy ra: sẽ có hai nhà nước, trừ phi chỉ một trong hai nhà nước đó thực sự tồn tại, còn nhà nước kia sẽ chỉ thu gom rác rưởi.

Trên thực tế, tôi không tin đó sẽ là đề nghị tiếp theo, và nó sẽ biểu hiện dưới ngọn cờ giải pháp “hai nhà nước” và lập luận về điều đó sẽ khó hơn rất nhiều,

bởi vì khi đó người ta sẽ phải suy luận điều gì đang xảy ra. Nhưng có được một kiểu liên bang có ý nghĩa giữa người Israel và người Palestine, với chủ quyền được phân chia thực sự, điều đó sẽ cực kì khó khăn, chúng ta phải đối mặt với nó. Và tôi nghĩ nói về kiểu giải pháp duy nhất có ý nghĩa là thế, nó là hình thức công bằng có hạn duy nhất mà tôi có thể thấy.

NAM: Cũng có trạng thái tâm lí khác nhau giữa người Ả-rập và người Do Thái thể hiện trong đó nữa. Điều đó sẽ thường không can thiệp vào hòa bình hay sao, thưa Giáo sư?

Họ là những người giống nhau, họ có cùng trạng thái tinh thần. Họ chảy máu khi bị dao cắt, họ than khóc khi con cái của họ bị giết hại. Tôi không thấy có bất kì sự khác biệt nào giữa họ cả.

TÍNH HỢP PHÁP TRONG LỊCH SỬ

NỮ: *Giáo sư có nghĩ thời gian có thể tạo cho Israel sự hợp pháp thậm chí có thể nó được bắt đầu trên một cơ sở sai lầm, hắt cẳng người dân bản địa bằng hình thức phân biệt chủng tộc, và v.v. không?*

Ồ, vâng, câu trả lời khái quát cho câu hỏi của chị phải là có. Nếu không thì chúng ta sẽ phải quay trở lại với xã hội thời kì săn bắt và hái lượm, bởi vì toàn

bộ lịch sử đều là phi pháp.

Ý tôi muốn nói, hãy lấy một trường hợp gần với Palestine, mà chúng ta, những người Mỹ phải suy nghĩ làm ví dụ, hãy lấy nước Mỹ làm ví dụ. Bây giờ, tôi nghĩ việc đối xử với người Palestine của Israel là rất tồi tệ, nhưng so với việc đối xử với người Mỹ bản địa của cha ông chúng ta, thì nó là thiên đường.

Ở đây, ở nước Mỹ, chúng ta phạm vào tội diệt chủng. Hoàn toàn là tội diệt chủng. Và nó không phải chỉ ở nước Mỹ, nó còn ở khắp cả bán cầu. Những số liệu ước tính đương đại cho thấy ở miền Bắc Rio Grande, có khoảng từ 12 đến 15 triệu người Mỹ bản địa lúc Columbus đổ bộ vào, một số lượng đại loại như vậy. Vào lúc người châu Âu chạm tới đất Mỹ, họ có khoảng 200.000 người. Đúng thế: diệt chủng hàng loạt. Trên toàn bộ Bán cầu Tây, sự giảm dân số có lẽ gần từ 100 triệu xuống còn khoảng 5 triệu.²⁷⁵ Đó là một việc khá nghiêm trọng, nó gây kinh hoàng ngay từ đầu thế kỉ XVII, và còn tồi tệ hơn sau khi nước Mỹ được thành lập, rồi tiếp tục cho đến khi cuối cùng dân bản địa về cơ bản chỉ còn lại ở những vùng đất nhỏ bé nằm rải rác xen kẽ. Lịch sử của những vi phạm hiệp ước của Mỹ là rất lỗ bịch: các hiệp ước với các quốc gia của người Anh Diêng theo pháp luật có vị thế giống với vị thế của những hiệp ước giữa các quốc gia có chủ quyền, nhưng trong toàn bộ lịch sử của chúng ta không một ai để ý cho dù là yếu ớt đến chúng. Khi các bạn muốn có nhiều đất, các bạn quên hiệp ước và cướp lấy đất. Nó là một lịch sử xấu xa và đồi bại.²⁷⁶ Trên thực tế, Hitler đã dùng việc đối xử với người Mỹ bản địa làm mô hình, không úp mở. Ông ta nói, đó là việc mà chúng ta sẽ làm với người Do Thái.²⁷⁷

Một cuốn sách xuất bản ở Đức gần đây, có nhan đề bằng tiếng Đức, *The Five Hundred Year Reich* (Vương quốc 500 năm) - thực ra nó là một phần của một cố gắng lớn bắt đầu phát triển trên toàn thế giới để biến năm 1992 thành một năm ghi nhớ về tội diệt chủng, thay vì là một năm kỉ niệm lần thứ 500 về cái gọi là “việc phát hiện” ra châu Mỹ của Columbus. Và ở Đức, người ta hiểu đầu đề đó:

Hitler chuẩn bị thành lập vương quốc một “nghìn năm” và cuốn sách có ý muốn nói là việc thuộc địa hóa Bán cầu Tây về cơ bản mang tính phát xít Hitler - nó kéo dài 500 năm.²⁷⁸

Thực ra, tôi phải bổ sung thêm rằng trong suốt lịch sử nước Mỹ, tội diệt chủng này đã được chấp nhận như thể nó hoàn toàn hợp pháp. Vì vậy, ví dụ, có những người phát biểu ủng hộ người da đen và chống lại chế độ nô lệ, có những người theo chủ nghĩa bãi nô và có Phong trào vì Quyền công dân. Nhưng các bạn không thấy nhiều sự ủng hộ cho người Mỹ Anh Diêng. Và với giới học thuật cũng vậy: chẳng hạn, trong cuốn lịch sử về Columbus của Samuel Eliot Morison, các bạn biết đấy, một nhà sử học lớn của Đại học Harvard, ông ta nói về con người Columbus vĩ đại làm sao, một người tuyệt vời và v.v., sau đó ông ta có một dòng nhỏ nói, tất nhiên Columbus rõ ràng đã khởi đầu một chương trình của cái mà ông gọi là “tội diệt chủng hoàn toàn”, và chính ông ta là một kẻ giết người hàng loạt. Nhưng sau đó ông ta nói, đó chỉ là một tội nhỏ, ông ta thực sự là một thủy thủ tuyệt vời, thế này, thế kia và những điều khác nữa.²⁷⁹

Hãy để tôi kể cho các bạn nghe một câu chuyện cá nhân nhằm chỉ ra tất cả những điều này thực sự là gì từ lịch sử. Cách đây một vài Lễ Tạ ơn, tôi đi bộ với một số người bạn và gia đình trong Công viên Quốc gia, chúng tôi bắt gặp một mộ chí vừa mới đặt trên đường đi. Tấm mộ chí đó viết: “Ở đây yên nghỉ một người phụ nữ Anh Diêng, một người thuộc bộ tộc Wampanoag, người mà gia đình và bộ tộc của bà đã hi sinh chính mình và đất đai của mình để quốc gia vĩ đại này có thể được sinh ra và phát triển”. Đúng thế, “hi sinh chính mình và đất đai của mình”, thực tế là đã bị tàn sát, làm cho li tán, và chúng ta đánh cắp đất đai của họ, đó là đất đai mà trên đó chúng ta đang đứng. Các bạn biết đấy, không thể có cái gì bất hợp pháp hơn thế: toàn bộ lịch sử của đất nước này là bất hợp pháp. Ông cha chúng ta đã đánh cắp khoảng một phần ba Mexico trong một cuộc chiến tranh, trong đó họ nói rằng Mexico tấn công chúng ta, nhưng nếu các bạn

nhìn lại thì hóa ra là “cuộc tấn công” đó xảy ra bên trong lãnh thổ Mexico (Mỹ chiếm khu vực từ Texas đến California sau cuộc chiến tranh Mexico vào năm 1948).²⁸⁰ Và nó cứ tiếp tục diễn ra như thế. Vì vậy các bạn biết đấy, cái gì có thể là hợp pháp?

Hãy lấy sự phát triển của hệ thống nhà nước ở châu Âu làm ví dụ. Hệ thống nhà nước ở châu Âu, mà cuối cùng được thiết lập vào năm 1945, là kết quả của những cuộc chiến tranh hung bạo, những sự tàn bạo và tàn sát hàng trăm năm về trước. Trên thực tế, lí do chính tại sao cái họa của nền văn minh châu Âu lại có thể lan ra khắp thế giới trong 500 năm qua, là vì người châu Âu đòi bại và đã man hơn rất nhiều so với bất kì người nào khác, bởi vì họ đã tàn sát lẫn nhau nhiều hơn, vì vậy khi họ đi đến những nơi khác, họ biết cách làm việc đó như thế nào, và rất giỏi làm việc ấy. Đấy, hệ thống nhà nước châu Âu tiếp tục là một hệ thống cực kì đẫm máu và hung bạo, cho đến tận ngày nay. Ý tôi muốn nói, có những cuộc chiến tranh trên khắp Thế giới thứ Ba chỉ vì những đường biên giới quốc gia mà những kẻ xâm lược châu Âu áp đặt vào những nơi này không liên quan đến bất kì điều gì, trừ việc tới đó một cường quốc châu Âu có thể bành trướng trong khi những cường quốc châu Âu kia chịu mất. Đúng vậy, nếu một điều gì đó không hợp pháp, thì đó chính là việc này. Nhưng đó là hệ thống quốc gia-nhà nước của chúng ta, và chúng ta phải bắt đầu với nó. Ý tôi muốn nói, nó ở đó, và nó có bất kì sự hợp pháp nào. Tôi không nói rằng nó “hợp pháp”, tôi chỉ nói rằng nó tồn tại, chúng ta phải công nhận rằng nó tồn tại, và các nhà nước phải được cho bất kì quyền nào mà nó được hưởng trong hệ thống quốc tế. Nhưng tôi nghĩ những người dân bản địa cũng phải được cho những quyền tương tự, ít nhất cũng phải như thế. Vì vậy, khi chúng ta tố cáo những lời thanh minh cho sự đàn áp của Israel, các bạn nhớ chứ, nó không phải là lời phê bình Israel. Trên thực tế, tôi nghĩ Israel cũng là một nhà nước xấu xa như bất kì nhà nước nào khác. Sự khác biệt duy nhất là Israel có một hình tượng được thêu dệt

ở Mỹ, nó được xem là có phẩm chất đạo đức đặc biệt không nước nào bằng, và có tất cả các kiểu hình tượng về sự thuần khiết của vũ khí, và mục đích cao cả và v.v.²⁸¹ Đó hoàn toàn là một câu chuyện hoang đường, hoàn toàn là một sự thêu dệt. Nó là một đất nước giống như mọi đất nước khác, chúng ta phải công nhận điều đó và phải dừng sự phi lí lại. Nói về sự hợp pháp là điều lỗ bịch, ngôn từ đó không áp dụng được cho lịch sử của họ hay cho lịch sử của bất kì người nào khác.

TRÌNH ĐỘ ĐỂ DIỄN THUYẾT VỀ CÁC VẤN ĐỀ QUỐC TẾ: MỘT CHIẾN DỊCH TRANH CỬ TỔNG THỐNG

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, tôi phân vân không biết Giáo sư có trình độ chuyên môn cụ thể nào để có thể diễn thuyết khắp đất nước về các vấn đề quốc tế?*

Chẳng có trình độ chuyên môn cụ thể nào cả, thưa anh. Ý tôi muốn nói, trình độ chuyên môn mà tôi có để diễn thuyết về các vấn đề quốc tế hoàn toàn giống với trình độ mà Tiến sĩ Henri Kissinger, Walt Rostow, hay bất kì người nào trong khoa Khoa học Chính trị, các nhà sử học chuyên nghiệp có. Không, không có gì các bạn không có cả. Sự khác biệt duy nhất là, tôi không giả vờ có trình độ,

tôi cũng không giả vờ cần phải có trình độ. Ý tôi muốn nói, nếu một người nào đó yêu cầu tôi nói về vật lí lượng tử, thì tôi sẽ từ chối, bởi vì tôi không đủ trình độ. Nhưng các vấn đề quốc tế là những vấn đề bình thường: không có gì trong các ngành khoa học xã hội hoặc lịch sử hay bất kì điều gì lại nằm ngoài khả năng trí tuệ của một thiếu niên bình thường ở độ tuổi 15. Các bạn phải làm một chút việc, các bạn phải đọc một chút, các bạn phải có khả năng tư duy, nhưng chẳng có gì là sâu sắc cả. Nếu có những lí thuyết nào đó cần phải có một kiểu đào tạo đặc biệt để hiểu được, thì chúng lại bị giữ bí mật và được canh phòng cẩn mật.

Trên thực tế, tôi nghĩ quan điểm cho rằng các bạn được cho là phải có những trình độ đặc biệt để nói về các vấn đề quốc tế chỉ là một sự lừa gạt. [...] Nó chỉ là một thủ thuật khác để làm cho dân chúng cảm thấy họ chẳng biết gì cả, tốt nhất là họ đứng ngoài và để cho chúng ta, những người thông minh làm việc đó. Để làm được điều đó, cái mà các bạn giả vờ là có một môn học huyền bí, và đứng sau tên mình các bạn cần phải có những dòng chữ nào đó trước khi có thể nói được một điều gì đó về nó. Sự thật là, nó là một trò đùa.

NAM: Nhưng thế Giáo sư không sử dụng hệ thống đó sao, bởi vì tên của Giáo sư được công nhận và có thực tế rằng Giáo sư là một nhà ngôn ngữ học nổi tiếng? Ý tôi muốn nói, tôi có được mời đến một nơi nào đó để nói chuyện đâu?

Anh nghĩ tôi được mời đến đây bởi vì người ta biết tôi như một nhà ngôn ngữ học sao? Vâng, nếu đó là lí do, thì nó là một sai lầm tồi tệ. Có nhiều nhà ngôn ngữ khác nhưng họ không được mời đến những chỗ như thế này, vì vậy tôi không thực sự nghĩ đó là lí do. Tôi cho rằng lí do là vì đây là những chủ đề tôi viết rất nhiều, đã nói rất nhiều, đã đi biểu tình rất nhiều, và tôi đã đi tù vì chúng v.v. Tôi cho đó là lí do. Nếu nó không phải là lí do, thì nó là một sai lầm tồi tệ.

Nếu một ai đó nghĩ rằng các bạn phải lắng nghe tôi bởi vì tôi là một giáo sư ở MIT, thì đó là nhầm nhí. Các bạn phải quyết định liệu một việc có ý nghĩa hay không, bằng nội dung của nó chứ không phải bằng những dòng chữ sau tên gọi của người nói về nó. Và quan điểm cho rằng các bạn được cho là phải có những năng lực chuyên môn để nói về những vấn đề thông thường, thì đó lại là một sự lừa đảo khác. Nó là một cách khác nhằm cố gắng gạt người khác ra, và các bạn không nên bị mắc lừa.

NỮ: Vì thấy Giáo sư là một người có sức lôi cuốn lớn đối với cử tọa, và bởi vì tên của Giáo sư thực sự được công nhận, tôi muốn biết, Giáo sư nghĩ gì về việc điều hành một chiến dịch tranh cử tổng thống? Ý tôi muốn nói, những đám đông đổ ra để nghe những buổi nói chuyện của Giáo sư trên khắp đất nước, những người đó có thể ủng hộ một điều gì đó đại loại như vậy và muốn bắt đầu được tham gia vào.

Ồ, về cử tọa thì tôi thực sự có sức lôi cuốn, nhưng tôi không nghĩ nó có liên quan đến việc tên tuổi được công nhận hay cái gì đại loại như vậy. Các bạn biết đấy, chỉ có khoảng 10 người ở đất nước này làm những việc như vậy, John Stockwell, Alex Cockburn, Dan Ellsberg, Howard Zinn, Holly Sklar, một vài người khác nữa, và tất cả chúng tôi đều nhận được phản ứng giống nhau. Tôi nghĩ nó chỉ là vấn đề người dân trên khắp đất nước thêm được nghe một quan điểm khác. Và hơn nữa, tất cả chúng tôi đều nhận được phản ứng giống nhau ở mọi nơi chúng tôi đến, ở những thành phố nơi mà chưa một ai từng nghe về tôi cũng như vậy. Chẳng hạn như, tôi ở vùng Trung Michigan tuần trước, họ không phân biệt được tôi với Adam, nhưng cùng là những cử tọa đó.

NỮ: Nhưng tôi thấy Giáo sư thực sự có tất cả sức lôi cuốn, tại sao Giáo sư lại không ra tranh cử tổng thống?

Trước hết, không có ai tranh cử tổng thống, và nếu có...

NỮ: Giáo sư, Stockwell...

Bất kì ai muốn làm tổng thống, thì các bạn nên nói ngay lập tức: “Tôi không muốn nghe người ấy nữa”.

NỮ: Xin lỗi, Giáo sư nói gì ạ?

Các bạn nên nói: “Tôi không muốn nghe người ấy nữa”. Bất kì ai muốn trở thành lãnh tụ của các bạn, thì các bạn nên nói: “Tôi không muốn tuân theo”. Điều đó giống như một quy tắc ứng xử mà hầu như không bao giờ sai.

NỮ: Thế còn việc tạo ra một diễn đàn mà ở đó nhiều người sẽ nghe các quan điểm khác nhau thì thế nào, thưa Giáo sư?

Ồ, nếu các bạn muốn sử dụng nó làm công cụ, giống như môn võ tự vệ jujitsu hay một cái gì đó, tức là sử dụng những đặc tính của chính hệ thống để chống lại nó, được thôi. Nhưng nói thẳng ra thì tôi thực sự không cho rằng điều đó có ý nghĩa.

NỮ: Theo quan điểm của Giáo sư, hình thái chính phủ mà chúng ta đang có phải bị lật đổ đúng không ạ? Không thể cải cách được có phải không ạ?

Đó không phải là sự phân biệt phù hợp: nếu có thể đạt được đến mức mà một ứng viên ủng hộ cải cách có cơ hội thắng cử, thì các bạn đã chiến thắng rồi, các bạn đã làm được việc chủ yếu rồi. Việc chủ yếu đó là phát triển một kiểu ủng hộ của quần chúng mà sẽ làm cho một cuộc cách mạng có ý nghĩa. Ở thời điểm đó, một kẻ nào đó sẽ xuất hiện và nói: “Tôi là lãnh tụ của các bạn, tôi sẽ làm giúp các bạn”.

NAM: Theo Giáo sư điều gì sẽ đem lại hiệu quả đó? Giống như Noam Chomsky, đi và nói chuyện với 500 người ở khắp đó đây chẳng hạn? Giáo sư hãy ráng sức lên?

Đúng, các bạn tiếp tục ráng sức, đó là cái cách mà sự thay đổi xã hội xảy ra. Đó là cái cách mà mọi sự thay đổi xã hội trong lịch sử đã xảy ra bởi rất nhiều người, những người không một ai từng nghe đến.

NAM: Giáo sư có đi qua một giai đoạn thất vọng, hay...

Có, mọi tối.

NAM: Tôi cảm thấy rằng tôi bị mắc kẹt trong một sự thất vọng.

Mọi tối. Ý tôi muốn nói: nếu các bạn muốn cảm thấy thất vọng, thì có rất

nhiều thứ các bạn có thể cảm thấy thất vọng. Nếu các bạn muốn chỉ ra một cách khách quan cơ hội loài người sẽ tồn tại trong một thế kỉ nữa là gì thì sự thất vọng có thể không quá cao. Nhưng ý tôi muốn nói, điều đó có ý nghĩa gì?

NAM: Giáo sư vừa phải làm việc với nó cơ mà.

Đúng, điều đó có nghĩa gì? Trước hết, những dự đoán đó không có ý nghĩa nào cả, chúng chỉ là những sự phản ánh trạng thái hay cá tính của các bạn hơn là bất kì một cái gì khác. Và nếu các bạn cứ xử theo giả định đó, thì các bạn đang bảo đảm rằng điều đó sẽ xảy ra. Nếu các bạn cứ xử theo giả định rằng sự việc có thể thay đổi, thì có thể chúng sẽ xảy ra. Vâng, sự lựa chọn có lí duy nhất, xét đến những lựa chọn thay thế đó, là quên đi sự bi quan.

CHƯƠNG 5

CAI TRỊ THẾ GIỚI

Dựa vào những cuộc thảo luận ở New York, Massachusetts, Maryland, Colorado, Illinois, và Ontario năm 1990, giữa những năm 1993 và 1996

LIÊN XÔ ĐỐI LẬP VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA PHƯƠNG TÂY

NỮ: Trong một kịch bản tốt nhất cho tương lai, Giáo sư nghĩ thế nào về một hệ thống kinh tế hoạt động có hiệu quả?

Hệ thống kinh tế của chúng ta “có hiệu quả”, nó hoạt động chỉ vì lợi ích của những ông chủ, và tôi muốn nhìn thấy một hệ thống kinh tế hoạt động vì lợi ích của quảng đại quần chúng. Hệ thống đó sẽ chỉ xảy ra khi họ là “những kiến trúc

sự trường” của chính sách, mượn cụm từ của Adam Smith.²⁸² Một khi quyền lực được tập trung trong một phạm vi hẹp, cho dù trong hệ thống kinh tế hay hệ thống chính trị, để biết ai sẽ là người hưởng lợi từ các chính sách này thì các bạn không cần phải là những thiên tài. Vì thế dân chủ sẽ là một điều tốt cho quảng đại quần chúng. Nhưng tất nhiên, có được một nền dân chủ thực sự thì toàn bộ chủ nghĩa tư bản do các công ti thống trị sẽ cần phải bị phá bỏ hoàn toàn, bởi vì về cơ bản nó chống lại dân chủ. Và điều đó không thể thực hiện được bằng một nét bút, các bạn ạ. Các bạn phải xây dựng các thể chế quần chúng thay thế, có thể cho phép việc kiểm soát những quyết định đầu tư của xã hội chuyển vào tay các cộng đồng và những người lao động. Đó là một công việc lâu dài, nó yêu cầu phải xây dựng toàn bộ cơ sở thể chế và văn hóa cho những sự thay đổi, nó không phải là cái tự xảy ra. Có những người đã viết hệ thống ấy trông như thế nào, kiểu như nền kinh tế do dân tham gia quản lí”.²⁸³ Nhưng chắc chắn, tôi cho rằng đó là con đường phải đi.

NAM: Nhưng thưa Giáo sư Chomsky, chúng ta đã qua một trải nghiệm lâu dài với hình thái đối kháng chủ nghĩa tư bản giống như kiểu mà Giáo sư đang chủ trương, nhưng nó không có hiệu quả lắm. Nó được thử nghiệm, nhưng thử nghiệm đó thất bại. Tại sao bây giờ Giáo sư lại ủng hộ sự việc cũ đó?

Tôi không ủng hộ. Ngược lại, tôi đoán là anh bạn đang nói về Liên Xô, phải không?

NAM: Chính xác như vậy, thưa Giáo sư.

Ồ, thực sự có hai điểm cần phải được chỉ ra. Thứ nhất là, về cơ bản Liên Xô

là một hệ thống tư bản chủ nghĩa. Việc đầu tiên mà Lenin và Trotsky làm khi họ nắm quyền vào năm 1917, các bạn nhớ chứ, là phá bỏ tất cả các hình thức sáng kiến xã hội chủ nghĩa phát triển ở Nga từ khởi đầu của cuộc Cách mạng Nga vào tháng 2 năm 1917; (Sa Hoàng bị lật đổ bởi cuộc cách mạng quần chúng vào tháng 2 năm 1917; Đảng Bolshevik của Lenin tiếp quản 8 tháng sau đó trong một cuộc đảo chính quân sự). Giờ, tôi đang nói về những người công nhân và những cộng đồng tham gia vào việc ra quyết định - việc đầu tiên mà những người Bolshevik làm là phá bỏ nó hoàn toàn. Họ phá bỏ các hội đồng nhà máy, họ ngấm phá hoại các Xô viết (cơ quan quản trị địa phương được bầu ra), họ loại bỏ Quốc hội lập hiến (nghey viện được bầu một cách dân chủ lúc đầu được chi phối bởi một nhóm người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa đối địch, đáng lẽ đã cai trị nước Nga nhưng lại bị quân đội Bolshevik giải tán vào tháng 1 năm 1918). Trên thực tế, họ đã triệt phá mọi hình thức tổ chức quần chúng ở Nga và thiết lập một nền kinh tế chỉ huy với đồng lương và lợi nhuận, theo kiểu của mô hình chủ nghĩa tư bản nhà nước tập trung.²⁸⁴ Vì vậy, một mặt, ví dụ mà anh bạn đang nói đến chỉ là một sự đối lập cực đoan của điều mà tôi đang nói, chứ không giống nhau.

Thứ hai, một câu hỏi khác xuất hiện: các bạn nghĩ gì về hệ thống kinh tế Xô viết, nó thành công hay thất bại ? Ồ, trong một nền văn hóa với những khuynh hướng chuyên chế sâu sắc, giống như nền kinh tế của chúng ta, thì chúng ta thường đặt một câu hỏi ngớ ngẩn về điều đó: chúng ta hỏi, nước Nga so với Tây Âu hay với nước Mỹ về kinh tế thì như thế nào? Và câu trả lời là, nộ rất tồi tệ. Nhưng một đứa trẻ 8 tuổi cũng có thể hiểu được vấn đề của câu hỏi đó: những nền kinh tế này không giống nhau trong 600 năm nay. Các bạn phải trở lại giai đoạn trước Columbus, khi Đông Âu và Tây Âu ít nhiều giống nhau về kinh tế. Đông Âu bắt đầu trở thành một kiểu khu vực dịch vụ của Thế giới thứ Ba cho Tây Âu thậm chí từ trước thời kì Columbus, nó cung cấp tài nguyên và nguyên

liệu thô cho các ngành công nghiệp dệt và kim loại đang nổi lên của lầy Âu. Và trong nhiều thế kỉ, nước Nga vẫn là một quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba bị bần cùng hóa cực độ.²⁸⁵ Ý tôi muốn nói, có một số khu vực nhỏ phát triển và cũng có một bộ phận giàu có thuộc tầng lớp tinh hoa, các nhà văn, v.v. nhưng điều này cũng giống như ở mọi quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba. Ví dụ, văn học Mỹ Latin là nền văn học phong phú nhất thế giới mặc dù người dân của nó lại là những người khốn khổ nhất thế giới. Và nếu các bạn nhìn vào sự phát triển kinh tế của Liên Xô ở thế kỉ XX, thì vấn đề cực kì rõ ràng. Chẳng hạn, tỉ lệ thu nhập của Đông Âu so với Tây Âu liên tục giảm xuống cho đến khoảng năm 1913, sau đó nó bắt đầu tăng lên rất nhanh cho đến khoảng năm 1950, khi nó bị khựng lại. Sau đó, vào giữa những năm 1960, khi nền kinh tế của Liên Xô bắt đầu trì trệ, tỉ lệ đó bắt đầu giảm xuống một chút, rồi giảm xuống thêm một chút nữa vào cuối những năm 1980. Sau năm 1989, khi Xô viết cuối cùng bị tan rã, nó rơi vào tình trạng rơi tự do, và hiện nay nó lại ở xấp xỉ mức của năm 1913.²⁸⁶ Đây, điều đó cho các bạn biết một cái gì đó về việc liệu mô hình kinh tế Xô viết có thành công hay không.

Bây giờ, giả sử chúng ta đặt một câu hỏi có lí, thay vì đặt một câu hỏi điên rồ như “Liên Xô so với Tây Âu thì như thế nào?”. Nếu các bạn muốn đánh giá những phương thức phát triển kinh tế khác nhau, dù các bạn có thích chúng hay không, điều mà các bạn phải hỏi là, các xã hội giống như Liên Xô vào năm 1910 so với xã hội Liên Xô vào năm 1990 thì như thế nào? Lịch sử không lặp lại hoàn toàn chính xác, nhưng có những lựa chọn hay. Vì vậy, ví dụ, chúng ta có thể so sánh Nga với Brazil, hay Bungari với Guatemala, đó là những so sánh hợp lí. Chẳng hạn, Brazil phải là một quốc gia siêu giàu: nó có các nguồn tài nguyên thiên nhiên ngoài sức tưởng tượng, nó không có kẻ thù, không bị phá hủy ba lần bởi các cuộc xâm lược ở thế kỉ này (nghĩa là, Liên Xô chịu đựng sự mất mát lớn trong cả hai cuộc chiến tranh thế giới và sự can thiệp của Tây Âu trong cuộc nội

chiến năm 1918). Trên thực tế, Brazil có cơ sở để phát triển tốt hơn nhiều so với Liên Xô trong bất kì giai đoạn nào trước kia. Đúng vậy, hãy so sánh Brazil với Nga. Đó là một sự so sánh có lí.

Có một lí do hợp lí giải thích tại sao không một ai làm việc đó, và chúng ta chỉ làm những so sánh ngốc nghếch, bởi vì nếu các bạn so sánh Brazil với Nga, hay Guatemala với Hungari, thì các bạn sẽ nhận được câu trả lời sai. Brazil, đối với khoảng 5 hoặc 10% dân số của nó, thực ra giống như Tây Âu - và đối với khoảng 80% dân số, nó gần giống với Trung Phi. Trên thực tế, đối với có lẽ 80% dân số Brazil, nước Nga Xô viết dường như một thiên đường. Nếu một người nông dân Guatemala bỗng nhiên rơi xuống Bungari, thì có lẽ anh ta nghĩ anh ta đã đến thiên đường hay một nơi nào đó đại loại như vậy. Vì vậy, chúng ta không so sánh như thế, chúng ta chỉ thực hiện những sự so sánh điên rồ, mà chỉ cần suy nghĩ một chút cũng thấy phi lí. Và mọi người ở đây thực sự đã so sánh như thế: tất cả các nhà khoa học; tất cả các nhà kinh tế học phát triển, những nhà bình luận báo chí đều so sánh như thế. Nhưng hãy suy nghĩ một chút: nếu các bạn muốn biết hệ thống kinh tế của Liên Xô thành công như thế nào, thì hãy so sánh nước Nga vào năm 1990 với một nơi nào đó giống như nó vào năm 1910. Đó có phải là một cách nhìn tuyệt vời không?

Trên thực tế, Ngân hàng Thế giới đã tự phân tích về thành công của mô hình phát triển Xô viết. Ngân hàng Thế giới không phải là một tổ chức cấp tiến, tôi dám chắc các bạn cũng nhận thấy, nhưng vào năm 1990 nó mô tả nước Nga và Trung Quốc như là “những xã hội tương đối thành công, đã phát triển bằng việc tách ra khỏi thị trường quốc tế”, mặc dù cuối cùng họ rơi vào tình trạng khó khăn và phải trở về với cộng đồng quốc tế.²⁸⁷ Nhưng “tương đối thành công” - và nếu so sánh với các nước giống như thế trước cuộc cách mạng của họ, thì họ rất thành công.

Đó chính xác là điều đầu tiên nước Mỹ lo lắng trong chiến tranh lạnh, nếu

các bạn muốn biết sự thật, rằng sự phát triển kinh tế của Liên Xô dường như quá hấp dẫn đối với các nước nghèo thuộc Thế giới thứ Ba, nó là mô hình họ muốn đi theo. Ý tôi muốn nói, chiến tranh lạnh tiếp diễn một phần vì nó là cách tốt để hai siêu cường duy trì sự kiểm soát các đế chế của họ - siêu cường này sử dụng sự sợ hãi đối với phía bên kia để huy động dân chúng của mình, đồng thời ngầm thỏa thuận không can thiệp vào phía bên kia. Nhưng đối với Mỹ, nguồn gốc của cuộc chiến tranh lạnh - và trên thực tế mối quan tâm xuyên suốt được tuyên bố công khai bởi các nhà lập chính sách Mỹ - là một khu vực lớn của Thế giới thứ Ba truyền thống đã thoát khỏi sự bóc lột của Tây Âu, và bây giờ bắt đầu theo đuổi đường lối độc lập.²⁸⁸ Vì vậy, nếu các bạn đọc hồ sơ nội bộ của chính phủ được loại ra khỏi danh sách bí mật - hiện nay chúng ta có rất nhiều - thì các bạn sẽ thấy mối quan tâm chính của các nhà lập kế hoạch chớp bu của Tây Âu ngay từ những năm 1960 là tấm gương phát triển của nước Nga Xô viết đe dọa phá vỡ toàn bộ hệ thống thế giới của Mỹ, bởi vì trên thực tế, nước Nga hoạt động rất hiệu quả. Ví dụ, những người như John Foster Dulles (Ngoại trưởng Mỹ) và Harold Macmillan (Thủ tướng Anh) sợ đến lú lẫn bởi sự phát triển thành công của Nga - và rõ ràng là Nga đã thành công.²⁸⁹ Ý tôi muốn nói, lưu ý rằng ngày nay nước Nga không được gọi là một quốc gia thuộc “Thế giới thứ Ba”, nó được gọi là một “nước phát triển bị thất bại” hay một cái gì đó đại loại như vậy. Nói cách khác, nó đã phát triển, mặc dù cuối cùng nó thất bại, và bây giờ chúng ta có thể bắt đầu nhập nó trở lại Thế giới thứ Ba truyền thống.

Các bạn có thể thấy quá trình đó diễn ra kể từ khi Xô viết tan rã. Cái gọi là “cải tổ kinh tế” mà chúng ta đã và đang thiết lập trong các quốc gia thuộc khối Xô viết cũ đã hoàn toàn là một tai họa đối với hầu hết nhân dân của họ. Nhưng các nhà đầu tư Tây Âu và tầng lớp chớp bu siêu giàu theo chuẩn mực của Thế giới thứ Ba đang giàu lên rất nhiều, một phần bằng cách lấy đi hầu hết “viện trợ” được gửi tới đó, theo những cách khác nhau.²⁹⁰ Trên thực tế, Quỹ Nhi đồng Liên

Hiệp Quốc (U.N.I.C.E.F.) đã tiến hành một công trình nghiên cứu cách đây không lâu ước tính tổn thất giản đơn về con người, như tử vong, vì cái mà họ gọi là “các cuộc cải cách tư bản chủ nghĩa” ở Nga và Ba Lan và những tổn thất khác (và thật ngẫu nhiên, họ tán thành các cuộc cải cách này). Đối với nước Nga, họ tính toán rằng có thêm khoảng nửa triệu người bị tử vong một năm do kết quả của những cuộc cải cách đó. Ba Lan là một quốc gia nhỏ hơn, vì vậy số người tử vong ít hơn, nhưng kết quả tỉ lệ thuận trên toàn khu vực. Ở Cộng hòa Séc, tỉ lệ dân chúng sống trong cảnh nghèo túng tăng từ 5,7% vào năm 1989 lên 18,2% vào năm 1992; ở Ba Lan, con số này vào khoảng từ 20% đến 40%. Vì vậy, nếu các bạn đi trên các đường phố ở Vacsava hiện nay, chắc chắn các bạn sẽ nhìn thấy nhiều thứ đẹp bày trong các tủ kính, nhưng điều đó giống như ở bất kì một nước Thế giới thứ Ba nào: nhiều sự giàu sang, tập trung ở một nhóm rất nhỏ; nghèo túng, đói khát, chết chóc, và cực kì bất bình đẳng đối với đại đa số dân chúng.²⁹¹

Thực vậy, đó là lí do mà các đảng “Cộng sản” ở Đông Âu và ở Nga đang thắng phiếu hiện nay. Ý tôi muốn nói, khi họ mô tả điều đó ở đây, họ nói: “Đó là sự hoài cổ, họ quên ngày xưa tồi tệ như thế nào”, nhưng không có sự hoài cổ nào cả.²⁹² Tôi không nghĩ bất kì người nào ở đó thực sự muốn trở lại nhà tù của Stalin một lần nữa, không phải là họ nhớ về quá khứ, mà chính là họ lo sợ về tương lai. Họ có thể thấy rất rõ điều gì đang đến, ấy là Brazil và Guatemala, và hệ thống ở nước họ đã tồi, nó sẽ còn tồi hơn. Tồi hơn rất nhiều.

ỦNG HỘ KHỦNG BỐ

Vì vậy, cái thực tế nước Nga đã tự rút khỏi khu vực dịch vụ thuộc Thế giới truyền thống và đang phát triển theo tiến trình độc lập thực sự là một trong những động lực chính đằng sau chiến tranh lạnh. Đường lối chính thống mà các bạn thường nghe thấy là chúng ta chống lại sự khủng bố của Stalin, nhưng đó hoàn toàn là dối trá. Trước hết, căn cứ vào hồ sơ của chúng ta, chúng ta thậm chí không nên nhắc lại nguyên tắc ấy mà lại thiếu cảm giác tự chế nhạo. Có phải chúng ta chống lại sự khủng bố của một ai khác nữa không? Có phải chúng ta chống lại sự khủng bố của Indonesia ở Đông Timor không? Có phải chúng ta chống lại khủng bố ở Guatemala và El Salvador không? Có phải chúng ta chống lại những gì chúng ta đã làm ở miền Nam Việt Nam không? Không, chúng ta thường xuyên ủng hộ khủng bố. Thực tế là, chúng ta trao quyền lực cho khủng bố.

Hãy xem xét viện trợ của Mỹ chẳng hạn. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về nó, kể cả các công trình nghiên cứu của những người viết chính luận, và cái mà họ chỉ ra là trên thực tế có một mối tương quan rất cao giữa viện trợ nước ngoài của Mỹ với những sự lạm dụng quyền con người. Ví dụ, Lars Schoultz ở Đại học Bắc Carolina - một chuyên gia có tầm cỡ về quyền con người ở Mỹ Latin và một học giả theo đường lối chính thống rất được tôn trọng - đã công bố một công trình nghiên cứu về viện trợ của Mỹ cho châu Mỹ Latin gần 50 năm về trước, trong đó ông chỉ ra mối liên hệ cực kì gần gũi giữa viện trợ của Mỹ với tra tấn. Như ông đã nhận định, một đất nước càng tra tấn công dân của họ nhiều bao nhiêu và vi phạm nhân quyền càng quá mức bao nhiêu, thì viện trợ của Mỹ cho nước ấy càng cao hơn bấy nhiêu.²⁹³

Điều đó là có thực ngay tại thời điểm này. Quốc gia vi phạm nhân quyền hàng đầu ở Tây bán cầu là Colombia, họ có một hồ sơ rất tàn bạo, họ có các chương trình “tẩy rửa xã hội”, trước mỗi cuộc bầu cử các thành viên của các đảng đối lập bị giết hại, các lãnh tụ nghiệp đoàn lao động bị giết hại, những sinh

viên, những người bất đồng chính kiến bị giết hại, có đội quân tàn sát ở khắp nơi. Vàng, hơn một nửa viện trợ của Mỹ cho toàn bộ bán cầu được chuyển đến Colombia, và con số viện trợ đang tăng lên dưới thời Clinton.²⁹⁴ Ôi, điều đó hoàn toàn bình thường, và như tôi nói, những kết quả tương tự được thấy ở mọi nơi trên thế giới.²⁹⁵ Vì vậy, rất khó ủng hộ những tuyên bố quan tâm đến nhân quyền của chúng ta. Ở chính những nơi chúng ta kiểm soát nhiều nhất trên thế giới, những việc ghê tởm các bạn có thể tưởng tượng xảy ra một cách có hệ thống, người ta phải bán đi các bộ phận cơ thể của mình để lấy tiền sống, các đội quân tàn sát của cảnh sát để lại những thi thể bị lột da treo lủng lẳng bên đường với bộ phận sinh dục bị nhét vào miệng, trẻ em bị biến thành nô lệ, và đó chưa phải là những câu chuyện tồi tệ nhất.²⁹⁶

Với Stalin, các lãnh tụ ở phương Tây *ngưỡng mộ* ông ta, họ không nguyên rủa sự khủng bố của ông ta. Ví dụ, Tổng thống Truman đã mô tả Stalin “thật thông minh”, “trung thực”, “chúng ta có thể chơi được với ông ta”, “sẽ là một tai họa nếu ông ta qua đời”. Ông ta nói, điều gì xảy ra ở nước Nga tôi không thực sự quan tâm, đó không phải là công việc của tôi, miễn là “chúng ta làm những gì chúng ta muốn với 85% thời gian”.²⁹⁷ Chúng ta làm theo ý mình, 85% thời gian với ông bạn thông minh, tử tế, và trung thực này, chúng ta có thể làm ăn tốt được với ông ta; ông ta muốn giết 40 triệu người, chúng ta quan tâm gì chứ? Winston Churchill cũng tương tự: những tài liệu của Anh hiện đang được lọc ra khỏi danh sách bí mật, và sau Hội nghị Yalta vào tháng 2 năm 1945, Churchill ca ngợi Stalin trong những cuộc họp nội bộ của nội các như một người đáng kính, chúng ta có thể tin cậy được, người có thể giúp đưa chúng ta đến một thế giới mới, một “chiến sĩ vì hòa bình”, một “người lừng lẫy”, v.v.²⁹⁸ Churchill có ấn tượng đặc biệt về việc Stalin không hề có động tĩnh gì khi quân đội Anh chiếm đóng Hi Lạp (bắt đầu vào tháng 11 năm 1944) và việc Stalin đã theo lệnh của ông ta đối xử với Athens giống như “một thành phố bị chiếm đóng nơi đang

diễn ra cuộc nổi dậy của dân địa phương”, tiến hành một vụ thảm sát lớn để phá hoại cuộc kháng chiến chống lại Đức quốc xã của người Hi Lạp và phục hồi lại quyền lực cho những kẻ cộng tác với Đức quốc xã. Stalin chỉ đứng im và để người Anh làm việc đó, vì vậy Churchill nói rằng ông ta thực sự là một người dễ chịu.²⁹⁹

[...]

BUÔN BÁN BỘ PHẬN CƠ THỂ

NỮ: Giáo sư đề cập đến việc “làm sạch xã hội” và người dân trong Thế giới thứ Ba bán những bộ phận cơ thể của mình để lấy tiền. Tôi không biết liệu Giáo sư có xem chương trình Barbara Walters gần đây không...

Câu trả lời là “không theo định nghĩa”.

NỮ: Tôi phải công nhận là tôi đã xem chương trình đó. Bà ta có một chương trình về một số phụ nữ Mỹ bị những người dân làng ở Guatemala tấn công và bỏ tù vì bị cho là đã đánh cắp trẻ em để bán các bộ phận cơ thể của chúng. Thực chất của câu chuyện này là người Guatemala đang phát điên lên vì cho rằng trẻ em đang bị bắt ra khỏi đất nước và bị bán các bộ phận cơ thể ngoài chợ đen.³⁰³ Điều mà tôi muốn biết là, Giáo sư có biết chứng cứ nào để khẳng định rằng thị trường chợ đen buôn bán các bộ phận cơ thể của trẻ em đang tồn tại, và Giáo sư có nghĩ rằng nước Mỹ có thể đang có vai trò trong việc này không?

Này, giả sử bạn bắt đầu một tin đồn ở Boston rằng trẻ em ở các vùng ngoại ô đang bị người Guatemala bắt cóc và bị đưa về Guatemala, thân thể của chúng có thể bị sử dụng để cấy ghép các bộ phận. Theo bạn lời đồn đại đó sẽ được truyền đi bao xa?

NỮ: Không xa, thưa Giáo sư.

Đúng thế, nhưng trong những xã hội nông dân ở Guatemala thì nó thực sự được truyền đi xa. Có phải họ có gen khác với chúng ta không?

NỮ: Không.

Được, thế thì phải có một lí do nào đó giải thích tại sao câu chuyện lại lan truyền ở đó mà lại không lan truyền ở đây. Và lí do là rất rõ ràng. Mặc dù trong trường hợp này, những câu chuyện đó là chắc chắn giả dối, chỉ có bối cảnh là có thực. Đó là lí do tại sao ở đây không ai tin nó, nhưng họ lại tin nó ở bên đó. Bởi vì họ biết về những sự việc khác đang diễn ra.

Thứ nhất, ở Mỹ Latin có nhiều vụ bắt cóc trẻ em. Hiện nay, trẻ em được sử dụng để làm gì, các bạn có thể lập luận. Một số cháu bị bắt cóc để làm con nuôi, một số bị đưa đi làm gái điếm, và điều đó diễn ra trong khắp các quốc gia mà Mỹ có ảnh hưởng. Ý tôi muốn nói, các bạn hãy quan sát các quốc gia chịu ảnh hưởng của Mỹ - Thái Lan, Brazil, hầu hết mọi nơi các bạn đi qua - đều có trẻ em bị bắt cóc để làm nô lệ tình dục, hoặc nô lệ thông thường.³⁰⁴ Vì vậy, việc bắt cóc trẻ em rõ ràng có xảy ra. Và có chứng cứ chắc chắn về điều đó. Tôi không nghĩ

có ai đó quá nghi ngờ về điều này, rằng người dân ở những nước này bị giết hại để phục vụ cho việc cấy ghép các bộ phận cơ thể.³⁰⁵ Nào, liệu đó có là trẻ em hay không, tôi không biết. Nhưng nếu các bạn đọc báo cáo của tổ chức Ân xá Quốc tế về Colombia chẳng hạn, họ nói khá thoải mái – chỉ vì nó quá thường xuyên xảy ra - rằng ở Colombia họ tiến hành cái được gọi là “làm trong sạch xã hội”: các lực lượng quân sự và bán quân sự đi quanh các thành phố và bắt đi “những người không mong muốn”, chẳng hạn như những người không nhà cửa, hay những người đồng tính, hay gái điếm, hay những kẻ nghiện ma túy, bất kì ai họ không thích, họ bắt những người đó và giết họ, sau đó băm vằm, cắt lấy thân thể họ để phục vụ cho việc cấy ghép cơ thể. Điều đó được gọi là “làm trong sạch xã hội”, và mọi người đều nghĩ đó là một ý tưởng tuyệt vời.³⁰⁶ Một lần nữa, việc này xảy ra trong toàn bộ các quốc gia do Mỹ chi phối.

Trên thực tế, nó thậm chí đang bắt đầu ở Đông Âu khi những nước này đang bị biến lại thành một bộ phận khác của Thế giới thứ Ba. Người ta bắt đầu bán các bộ phận cơ thể để tồn tại, giống như việc các bạn bán giác mạc hay thận hay một bộ phận nào đó.³⁰⁷

NỮ: Của chính mình, thưa giáo sư?

Đúng, của chính mình. Các bạn bán nó đi bởi vì các bạn hoàn toàn tuyệt vọng. Vì vậy, các bạn bán đi hai con mắt của mình, hoặc quả thận của mình, một bộ phận nào đó có thể cắt ra được mà các bạn không bị chết. Điều đó xảy ra, và nó đã và đang xảy ra trong một thời gian dài.

Đấy, các bạn biết đấy, đó là bối cảnh, và dựa vào bối cảnh đó những câu chuyện này, đã và đang tràn lan, là có thể tin được - và trên thực tế người ta tin nó. Không phải chỉ bởi những người nông dân ở các vùng cao, quan chức cao

cấp nhất trong chính phủ Salvado phụ trách về trẻ em (Victoria de Aviles), “Trường biện lí của tổ chức Bảo vệ trẻ em”, người ta gọi bà ta như vậy, gần đây phát biểu rằng trẻ em ở El Salvado đang bị bắt cóc làm con nuôi, gây tội ác, và cấy ghép bộ phận cơ thể. Đấy, tôi không biết liệu điều đó có đúng hay không, nhưng đó không phải là một người có thẩm quyền mà các bạn có thể bỏ qua. Ở Brazil cũng vậy, đã có rất nhiều lời khai làm chứng về những việc như thế từ các nguồn rất đáng kính: nhà thờ, những nhân viên điều tra y tế, các nguồn pháp lí, và từ các nguồn khác.³⁰⁸

Đấy, thật thú vị: tôi không xem chương trình Barbara Walters mà chị đề cập, nhưng tôi đã đọc những báo cáo của Bộ Ngoại giao mà chắc là cơ sở cho chương trình của bà ta - và họ có lựa chọn trong việc đưa tin của mình. Họ nói: “Ồ, tất cả đều là vô lí và giả dối, và tất cả đều do bọn Cộng sản đầu têu”, và họ truy nguồn gốc của nó là do Cộng sản, họ rõ ràng đã tóm lấy những tin tức đó, nhưng chúng không phải là nguồn. Bộ Ngoại giao đã thận trọng loại bỏ tất cả các nguồn khác, chẳng hạn như nguồn nhà thờ, nguồn chính phủ, những nhân viên điều tra pháp lí chính luồng, các nhóm nhân quyền, họ không đề cập đến chúng, họ chỉ nói: “Đúng, các câu chuyện đó là do bộ máy tuyên truyền của nước Nga vớ được trong những ngày đen tối xa xưa.” Nhưng đó không phải là nơi nó xuất phát. Như tôi nói, người Nga không thể bắt đầu các câu chuyện này ở những vùng ngoại ô Boston được. Có một lí do tại sao họ lại không thể bắt đầu những câu chuyện ấy ở các vùng ngoại ô Boston và một ai đó lại có thể bắt đầu chúng ở Guatemala. Lí do là vì, có một bối cảnh ở Guatemala mà trong đó những sự việc này không phải là không có lí. Điều này không có nghĩa là những người phụ nữ này đang bị buộc tội một cách đúng đắn. Rõ ràng sự buộc tội này là không đúng, những phụ nữ này chỉ là những phụ nữ ngẫu nhiên ở Guatemala. Nhưng vấn đề là, bối cảnh làm cho người dân ở đó dễ cảm thấy lo sợ, và trong hoàn cảnh đó những cuộc tấn công này có thể đã xảy ra là điều hoàn toàn có thể hiểu được.

TỘI ÁC THỰC CỦA CUBA

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi muốn biết Giáo sư giải thích lệnh cấm vận của chúng ta đối với Cuba như thế nào. Tại sao nó vẫn đang diễn ra, và Giáo sư có thể nói một chút về những chính sách nằm sau sự cấm vận đó trong nhiều năm nay được không?

Cuba là một quốc gia mà Mỹ đã coi là có chủ quyền kể từ những năm 1820. Trên thực tế, một trong những phần đầu lịch sử quan hệ đối ngoại của Mỹ là quyết định của Thomas Jefferson, John Quincy Adams và những tổng thống khác để cố gắng sáp nhập Cuba vào Mỹ. Khi hải quân Anh ngăn cản, và họ là một sự cản trở thực sự, thì kế hoạch đó, theo lời của Adams, là phải chờ cho đến khi Cuba rơi vào tay chúng ta như một trái cây đã chín, theo luật vạn vật hấp dẫn chính trị.³⁰⁹ Cuối cùng nó rơi vào tay người Mỹ, và nước Mỹ cai quản Cuba - với những tác động thông thường - cho đến tận năm 1959.

Vào tháng 1 năm 1959, Cuba có một cuộc cách mạng quần chúng dân tộc chủ nghĩa. Giờ chúng ta biết từ những tài liệu bị loại khỏi danh sách bí mật của chính phủ Mỹ, rằng quyết định chính thức lật đổ Castro được chính phủ Mỹ đưa ra vào tháng 3 năm 1960. Điều đó rất quan trọng, bởi vào thời điểm đó không có người Nga nào ở quanh đó, và trên thực tế Castro được Mỹ xem là nhân vật chống cộng (Castro không liên kết với Liên Xô cho đến tận tháng 5 năm 1961, sau khi Mỹ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Cuba vào tháng 1 và đỡ đầu cho một âm mưu xâm lược vào tháng 4.)³¹⁰. Vì vậy, lí do cho việc quyết định lật đổ chính phủ Castro không thể có mối quan hệ nào với việc Cuba là tiền đồn của Nga trong chiến tranh lạnh. Cuba đã đi theo con đường độc lập, một con đường

thường không thể chấp nhận được đối với các lợi ích to lớn ở Mỹ.

Các hoạt động bắn phá và phá hoại bắt đầu từ đầu tháng 10 năm 1959. Sau đó, ngay sau lễ nhậm chức của mình vào năm 1961, John F. Kennedy đã phát động một chiến dịch khủng bố chống lại Cuba mà ngay cả sự so sánh xa xôi nhất trong lịch sử khủng bố quốc tế cũng không có được (Chiến dịch MONGOOSE).³¹¹ Và vào tháng 2 năm 1962, chúng ta áp đặt lệnh cấm vận, một lệnh cấm vận có những hậu quả cực kì nguy hại đối với nhân dân Cuba.

Các bạn nhớ rằng, Cuba là một nước nhỏ nằm ngay trong vòng ảnh hưởng của Mỹ, nó sẽ không thể tự tồn tại quá lâu trước một con ác quỷ. Nhưng nhiều năm qua, nó đã có thể tồn tại - chỉ nhờ vào sự ủng hộ của Liên Xô: Liên Xô là nơi duy nhất Cuba có thể dựa vào để cố gắng chống chọi với Mỹ, và người Liên Xô đã cung cấp cho họ đủ để tồn tại. Chúng ta phải có cái nhìn thực tế về những gì đã xảy ra ở đó: họ đã đạt được nhiều việc quan trọng và có ấn tượng, nhưng họ cũng khá chuyên chế, vì vậy có mặt phải và mặt trái của nó. Tuy nhiên, đất nước này chắc chắn đang thành công theo nghĩa là những thành công đó có ý nghĩa cho những dân tộc khác trong vùng. Hãy so sánh Cuba với Haiti hay Cộng hòa Dominica láng giềng, hay với bất kì quốc gia nào khác ở châu Mỹ Latin mà nước Mỹ kiểm soát: sự khác biệt là rõ ràng, và đó chính là điều mà nước Mỹ thường quan tâm.

Hãy để ý xem, tội ác thực của Cuba không bao giờ là tội đàn áp, dù bạn nghĩ thế nào về nó đi nữa, mà thậm chí nó không phải kiểu đàn áp mà chúng ta ủng hộ theo truyền thống, và trên thực tế nó được thực thi ở những nước lân cận. Tội ác thực của Cuba chính là những thành công, về những vấn đề như y tế và nuôi dưỡng người dân, và mối đe dọa chung của một “tác động lây lan” từ những thành công đó. Nghĩa là, mối đe dọa rằng người dân ở các nước khác sẽ làm những việc tương tự. Đó là cái mà họ gọi là quả táo thối có thể làm hỏng thùng rượu, hay một con virus có thể gây bệnh cho toàn khu vực, và sau đó toàn bộ hệ

thống đế quốc của chúng ta bắt đầu tan vỡ. Ý tôi muốn nói, trong 30 năm, Cuba đã và đang làm những việc hoàn toàn không thể dung tha được, chẳng hạn như gửi hàng chục nghìn bác sĩ đến trợ giúp những người đang chịu đau khổ trên khắp Thế giới thứ Ba, hay phát triển công nghệ sinh học trong một nước nghèo không có sự lựa chọn nào khác, hay có những dịch vụ y tế ở gần mức của các nước tiên tiến và ở mức trên các nước khác thuộc châu Mỹ Latin.³¹² Những việc này là không thể dung tha được đối với quyền lực của Mỹ. Chúng không thể dung tha được ở bất kì nơi nào trong Thế giới thứ Ba, và chúng lại càng không thể dung tha được gấp nhiều lần trong một nước được xem là thuộc địa của Mỹ. Đó là tội ác thực của Cuba.³¹³

Trên thực tế, khi Xô viết bị tan rã và mối đe dọa giả định Xô viết ở Cuba đã tan biến, vượt ra khỏi tình trạng nghiêm trọng, thì một sự kiện lí thú đã xảy ra, mặc dù không một phương tiện truyền thông nào ở Mỹ nhận ra điều đó. Trong 30 năm qua câu chuyện là: “Chúng ta phải tự bảo vệ mình chống lại Cuba bởi vì nó là tiền đồn của người Nga”. Vâng, bỗng nhiên người Nga không còn ở đó nữa, vậy điều gì xảy ra? Bỗng nhiên, hóa ra là chúng ta ra lệnh cấm vận Cuba vì tình yêu của chúng ta đối với nền dân chủ và quyền con người, không phải vì họ là tiền đồn của chủ nghĩa Cộng sản đang chuẩn bị tiêu diệt chúng ta - lúc này đó là lí do tại sao chúng ta phải tra tấn họ - và thậm chí không một ai trong giới báo chí Mỹ chất vấn sự việc này. Hệ thống tuyên truyền không ngạc nhiên, không kiểm tra lại và cố gắng tìm ra xem có người nào nhận ra sự lạ này.

Sau đó vào năm 1992, một người thuộc Đảng Dân chủ tự do, Robert Torricelli, thúc đẩy Quốc hội Mỹ thông qua một dự luật có tên là Luật Dân chủ về Cuba, siết chặt lệnh cấm vận hơn, nó cấm không cho các chi nhánh của Mỹ ở nước ngoài buôn bán với Cuba, nó cho phép bắt giữ hàng hóa từ những con tàu của nước ngoài buôn bán với Cuba nếu chúng đi vào hải phận của Mỹ, v.v. Trên thực tế, đề xuất này của Đảng viên Đảng Dân chủ tự do Torricelli rõ ràng mâu

thuần với luật pháp quốc tế mà thậm chí chính George Bush đã phủ quyết đề xuất này - cho đến tận khi ông ta bị tấn công từ cánh hữu trong chiến dịch tranh cử tổng thống của Bill Clinton, và cuối cùng phải chấp nhận nó. Đây, cái gọi là “Luật Dân chủ về Cuba” ngay lập tức bị tất cả đồng minh quan trọng của Mỹ phản đối. Ở Liên Hiệp Quốc, tất cả thế giới đều lên án nó, chỉ trừ hai nước - Mỹ và Israel; tờ *New York Times* rõ ràng không bao giờ phát hiện ra sự thật đó. Năm trước đã có một cuộc bỏ phiếu về lệnh cấm vận, trong đó Mỹ đã cố dành được ba phiếu ủng hộ - chính Mỹ, Israel, và Rumani. Nhưng năm nay, Rumani rõ ràng đã không ủng hộ Mỹ.

Nhưng nước Mỹ tạo những luật lệ riêng cho mình, họ không quan tâm đến điều gì xảy ra ở Liên Hiệp Quốc, hay những yêu cầu của luật pháp quốc tế. Như bà đại sứ của chúng ta ở Liên Hiệp Quốc, Madeleine Albright, đã nói trong một cuộc tranh luận: “Nếu có thể chúng tôi sẽ hành động đa phương, nếu cần thiết chúng tôi sẽ hành động đơn phương” - bạo lực là ý mà bà ta muốn nói.³¹⁴ Và đó là cái cách mà nó diễn ra khi các bạn là trùm Mafia Don: nếu các vị có thể nhận được sự ủng hộ từ những người khác, tốt thôi, nếu không thì các vị tự làm. Bởi vì các vị không theo bất kì luật lệ nào. Đây, đó là chúng ta, và trường hợp Cuba minh họa cho nó cũng rõ ràng như các bạn có thể tự minh họa.

Lệnh cấm vận tăng cường đã hoàn toàn có hiệu quả: khoảng 90% viện trợ và mậu dịch bị cắt là thực phẩm và thuốc men, và có những hậu quả có thể dự đoán được. Trên thực tế, đã có một số bài báo trên những tạp chí y học hàng đầu gần đây mô tả một số hậu quả đó: hệ thống y tế cực kì tốt bị sụp đổ; thuốc bị thiếu nghiêm trọng, thiếu dinh dưỡng đang gia tăng; những căn bệnh hiếm thấy từ thuở còn trại tù của Nhật trong Thế chiến II đang xuất hiện trở lại; tỉ lệ tử vong ở trẻ em đang gia tăng, điều kiện y tế nói chung đang đi xuống.³¹⁵ Nói cách khác, cấm vận hoạt động có hiệu quả, chúng ta đã đang “tăng cường nền dân chủ”. Có thể cuối cùng chúng ta đã làm cho họ phong lưu như Haiti hoặc Nicaragua, hay

như nhiều nước khác mà chúng ta chăm sóc trong tất cả những năm qua.

Ý tôi muốn nói, áp đặt lệnh trừng phạt vào một quốc gia nói chung là một hoạt động rất đáng ngờ, đặc biệt khi những lệnh trừng phạt này không được ủng hộ bởi những người dân được cho là đang được giúp đỡ. Nhưng theo quan điểm của tôi, lệnh cấm vận này là một lệnh cấm vận cực kì man rợ, một tội ác cực kì to lớn. Và có nhiều việc cần phải làm để ngăn chặn nó, nếu đủ người ở Mỹ tập hợp lại và bắt đầu làm một điều gì đó với nó. Trên thực tế, hiện nay ngay cả những khu vực thuộc cộng đồng kinh doanh của Mỹ cũng đang bắt đầu suy nghĩ lại về lệnh cấm vận này, họ đôi chút lo lắng rằng họ có thể bị cắt khỏi những hoạt động kinh doanh về tiềm năng có thể sinh lợi nếu các quốc gia giàu có khác của thế giới không tuân theo các luật lệ của chúng ta và vi phạm nó.³¹⁶ Vì vậy, có nhiều khả năng cho sự thay đổi vấn đề này, điều chắc chắn là cần phải gây áp lực mạnh mẽ ngay từ bây giờ.

PANAMA VÀ NHỮNG CUỘC XÂM LƯỢC ĐƯỢC NHÂN DÂN ỦNG HỘ

NỮ: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi muốn biết Giáo sư giải thích như thế nào về những tỉ lệ đồng thuận rất cao của dân chúng Mỹ đối với những cuộc tấn công của chính phủ vào Grenada, Libi, Panama, v.v. Giáo sư thường nói rằng nhân dân đang ngày càng trở nên bất đồng chính kiến, nhưng trong những cuộc thăm dò dư luận sau cuộc xâm lược Panama, khoảng 80% người Mỹ

nói rằng họ ủng hộ nó. Ông hạ nghị sĩ cho chúng tôi biết kết quả của một cuộc thăm dò dư luận do ông ta tiến hành - 81% trong số 23.000 người được yêu cầu trả lời câu hỏi: “Quý vị có ủng hộ cuộc xâm lược Panama không?” họ nói có, họ đã ủng hộ nó.

Ồ, tôi nghĩ người dân ủng hộ, hầu hết bởi vì các cuộc can thiệp mà chị đề cập xảy ra rất nhanh và thành công. Nếu các bạn có thể làm một việc gì đó mà các bạn có lợi thế chi phối, phía bên kia không thể chống lại được, các bạn không thể thua, các bạn sẽ thắng sau một vài ngày và sau đó người ta có thể quên đi điều đó, chắc chắn các bạn sẽ nhận được tỉ lệ ủng hộ cao. Đó chỉ là chủ nghĩa yêu nước quá khích mà thôi. Nhưng tôi không cho rằng kiểu ủng hộ đó có thể được duy trì bền vững trong một thời gian dài theo cách mà nó có thể trong một vài thập niên trước.

Tỉ lệ ủng hộ cao cũng bởi vì người ta không có thông tin về những gì thực sự xảy ra trong các hoạt động này. Chẳng hạn, tôi không nghĩ bất kì người nào ở đây thực sự biết những gì đã xảy ra ở Panama. Một vài ngày sau cuộc xâm lược, việc đưa tin ở Mỹ dừng lại. Vì vậy, có những cuộc vây bắt các lãnh tụ nghiệp đoàn, tất cả những người đối lập chính trị cũng bị vây bắt và bị tống vào tù và v.v., nhưng không một sự kiện nào được đưa tin ở Mỹ.³¹⁷ Hay ví dụ, khi Quayle (Phó Tổng thống Mỹ) đến Panama vào tháng 12 năm 1989, nếu các bạn quan sát việc đưa tin trên truyền hình thì tất cả những gì các bạn nhìn thấy là mọi người đều phấn khởi chào đón, nhưng nếu các bạn quan sát cẩn thận, các bạn sẽ thấy mọi người trong đám đông đều là người da trắng. Trên thực tế, tờ *New York Times* khẳng định rằng Quayle thậm chí đã không đến khu vực người da đen ở thành phố Panama, khu El Chorrillo, trong chuyến viếng thăm của ông ta, nhưng đó là một sự dối trá trắng trợn.³¹⁸ Ông ta thực sự đã đến đó, đoàn xe đã đi qua đó, và có một phóng sự chính xác trên tờ *Associated Press* về cuộc thăm viếng này

của một nhà báo có uy tín, Rita Beamish. Cô ta nói rằng trong nhà thờ, ông Quayle đi đến nơi mà tất cả đội quay truyền hình ở đó, mọi người đều chào mừng, nhưng tất cả họ đều là những người da trắng giàu có. Cô ta nói rằng khi đoàn xe hộ tống đi qua khu người da đen, thì người ta im lặng, đứng đờ, nhìn qua cửa sổ căn nhà với những thứ còn lại của họ, không vỗ tay, không làm gì cả.³¹⁹ Đúng thế, vì vậy câu chuyện đó không xuất hiện trên tờ *New York Times*, cái xuất hiện là “Chúng ta là những người hùng ở Panama”.

Hay một việc khác mà không ai ở đây biết là hằng năm kể từ cuộc xâm lược của Mỹ - như cách những người Panama gọi nó - Panama tưởng niệm cuộc xâm lược bằng một ngày quốc tang. Rõ ràng, không ai ở đây biết việc đó, bởi vì báo chí không đưa tin về nó.³²⁰ Ý tôi muốn nói, chính phủ mà George Bush dựng lên ở Panama mô tả đất nước này như là “một đất nước nằm dưới sự chiếm đóng quân sự”.³²¹ Có một nhóm gồm tám quốc gia dân chủ ở Mỹ Latin được gọi là “Nhóm tám nước”, nhưng Panama bị “tống” ra khỏi nhóm đó vào tháng 3 năm 1990, bởi vì, như họ chỉ ra, một nước nằm dưới sự chiếm đóng quân sự không thể được xem là “dân chủ”³²². Đây, cũng không một sự kiện nào trong số đó xuất hiện trên báo chí Mỹ.

Và nếu các bạn xem cách các phương tiện truyền thông của Mỹ đưa ra những lí do cho cuộc xâm lược ở thời điểm đó, thì lí do tại sao người dân Mỹ nhìn chung lại ủng hộ nó thậm chí càng rõ ràng hơn. Cái gì được cho là những lí do cho việc xâm lược Panama và trừ khử Noriega?

NAM: Buôn ma túy.

Buôn ma túy? Năm 1985, Noriega buôn ma túy nhiều hơn năm 1989. Tại sao chúng ta lại không đến và xâm lược Panama để trừ khử ông ta năm 1985? HÝ tôi

muốn nói, nếu chúng ta thực sự có báo chí ở nước Mỹ, thì việc đầu tiên họ sẽ hỏi là: “Tại sao chúng ta lại phải trừ khử Noriega vào năm 1989, mà không phải vào năm 1985? Hãy nhìn xem: sự khác nhau giữa năm 1985 và 1989 là gì?”

NAM: Ông ta nằm trong bảng lương của C.I.A. năm 1985.

Đúng, ông ta nằm trong bảng lương - ông ta là kẻ giết người của chúng ta vào năm 1985, vì vậy chúng ta không trừ khử ông ta. Nhưng trong những năm sau đó, ông ta trở nên quá độc lập, quá quan trọng, ông ta không tuân lệnh, ông ta ủng hộ Hiệp ước Contadora (một kế hoạch hòa bình ở Trung Mỹ), và những thứ tồi tệ khác đại loại như thế.³²³ Nước Mỹ không muốn có bất kì thứ gì giống như vậy trong lãnh địa của mình, vì vậy vào thời điểm đó chúng ta phải trừ khử ông ta, nhưng một lần nữa không một tin tức nào về những điều này được đưa trên các phương tiện truyền thông của Mỹ vào thời điểm của những cuộc thăm dò dư luận. Cái được đưa tin là: ông ta là một kẻ buôn lậu ma túy đang phá hoại nước Mỹ. Ông ta đang làm cho con em chúng ta nghiện cocaine. Đây, với kiểu đưa tin trên các phương tiện truyền thông ấy, không ngạc nhiên khi 80% dân chúng muốn chúng ta xâm lược Panama và tống ông ta vào tù. Nói một cách thẳng thắn, tôi hiểu những kết quả của cuộc thăm dò dư luận mà anh bạn đề cập theo cách hoàn toàn khác.

Tôi nghĩ vẫn còn những lí do khác nữa để giải thích cho các kết quả đó. Ví dụ, hãy lấy George McGovern (ứng cử viên tổng thống năm 1972, người tranh cử với cương lĩnh chống chiến tranh). George McGovern không ủng hộ cuộc xâm lược Panama, trên thực tế, khoảng hai tháng sau đó, ông ta viết một bài báo tranh luận quan điểm của ban biên tập (Op-Ed) trên tờ *Washington Post* nói rằng ông ta đã phản đối cuộc xâm lược ngay từ lúc Bush tiến hành. Nhưng ông ta cũng nói rằng ông ta đã kiềm chế không nói như vậy vào lúc đó.³²⁴ Vì vậy, nếu

ông ta được hỏi về cuộc xâm lược đó trong cuộc thăm dò dư luận, thì chắc ông ta đã trả lời rằng ông ta thực sự ủng hộ nó. Và lí do là, nếu các bạn là những người Mỹ yêu nước nồng nàn, thì khi chính phủ đang tiến hành một hành động bạo lực thì mọi người đều nghĩ phải tập trung xung quanh lá cờ. Đó là một phần của cuộc tẩy não của chúng ta, các bạn biết đấy, làm cho khái niệm yêu nước đó in sâu vào trong đầu chúng ta. Và người ta thực sự cảm thấy nó, ngay cả những người như George McGovern, một người chắc chắn sẽ nằm trong nhóm 20%, nhưng nếu ông ta được hỏi ý kiến về điều đó thì chắc chắn ông ta sẽ bỏ phiếu cùng với 80% kia. Chúng ta không muốn “chống lại nước Mỹ”, đó là cách dùng thuật ngữ chuẩn mực mà chính thuật ngữ đó là một thắng lợi về tuyên truyền thực sự rất kinh ngạc. Giống như việc chúng ta đi đến Italia và thử nói ra cụm từ “chống Italia”, gọi một ai đó ở đó là người “chống Italia” và hãy xem điều gì sẽ xảy ra - họ sẽ cười phá lên chế nhạo. Nhưng ở đây, những giá trị cực quyền ấy thực sự có một ý nghĩa nào đó đối với mọi người, bởi vì đã có những cố gắng có hệ thống và rộng lớn để kiểm soát dân chúng theo những cách như thế, và những cố gắng ấy rất thành công. Ý tôi muốn nói, có một nền công nghiệp khổng lồ về quan hệ công chúng ở Mỹ, nhưng nó không tiêu hàng tỉ đô la một năm để không được một cái gì cả, các bạn biết đấy.³²⁵ Vì vậy, theo quan điểm của tôi các bạn thực sự phải thận trọng và tinh nhạy hơn một chút khi hiểu những kiểu kết quả thăm dò dư luận này.

Và sự thật là, vào những năm 1980 và 1990, sự can thiệp của Mỹ vào Thế giới thứ Ba có đặc điểm hoàn toàn khác, chưa từng có trong quá khứ. Sự can thiệp bằng quân sự trực tiếp của Mỹ trong 20 năm qua được định hướng bằng một nguyên tắc rất đơn giản mà lịch sử của chúng ta trước đó không đi theo: không bao giờ tấn công kẻ nào có thể chống lại, và điều đó không phải ngẫu nhiên. Vậy, hãy xét những nước mà chúng ta tấn công trực tiếp trong những năm 1980. Grenada: có một trăm nghìn người, thủ đô bé bằng hạt đậu của thế giới,

được phòng thủ bởi 43 người bán quân sự Cuba và một vài du kích quân của Grenada. Libi: hoàn toàn không phòng thủ, các bạn có thể ném bom họ, các bạn có thể đánh đuổi tàu thuyền của họ ngoài khơi, các bạn có thể làm bất kì điều gì mình muốn với họ, bởi họ không có cách nào để phản ứng lại. Hay hãy nhìn vào Panama: Panama đã bị quân đội Mỹ chiếm đóng lúc Mỹ tiến hành xâm lược - theo đúng nghĩa của nó. Các lực lượng của Mỹ có thể thử diễn tập nhằm vào mục tiêu của họ vài ngày trước “cuộc xâm lược” để bảo đảm mọi việc sẽ diễn ra suôn sẻ, toàn bộ sự việc kết thúc trong một hoặc hai ngày.³²⁶ Đấy, một khi các bạn có thể tiến hành một cuộc tấn công vào một mục tiêu hoàn toàn không phòng thủ như thế, chắc chắn các bạn có thể ngẩng đầu, ưỡn ngực trong tư thế của đấng nam nhi, khoác lác về việc mình dũng cảm như thế nào. Nhưng các bạn không bao giờ tấn công bất kì ai có thể chiến đấu chống lại - nếu có một ai đó có thể chiến đấu chống lại, thì các bạn phải dùng những phương cách khác: lật đổ, các nước đánh thuê, những việc đại loại như vậy.

Vâng, đó là một thay đổi lớn trong chính sách của Mỹ. Nó không phải là sự kiềm chế mà Kennedy và Johnson phải cố gắng làm, khi họ muốn tấn công một nước nào đó, họ chỉ việc tấn công nước đó, không cần phải suy nghĩ nhiều. Johnson phái 23.000 lính thủy đến xâm lược và tàn phá nước Cộng hòa Dominica vào năm 1965, người dân ở đó đã chiến đấu chống lại, chỉ là tình cờ. Và cả hai vị tổng thống đều gửi một đội quân viễn chinh khổng lồ, khoảng hơn nửa triệu người đến xâm lược Việt Nam, kéo dài hết năm này đến năm khác mà không có phản ứng nào của dân chúng. Đấy, đó là tín hiệu của một sự thay đổi lớn, và tôi nghĩ sự thay đổi đó chỉ là do dân chúng Mỹ không chịu được kiểu can thiệp truyền thống ấy nữa, họ sẽ chỉ chấp nhận kiểu xâm lược chúng ta tiến hành ở Panama.³²⁷ Ít nhất đó cũng là sự hiểu biết của tôi về sân khấu chính trị.

ĐẠO HỒI VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ

*N*AM: Giáo sư Chomsky, tôi có một câu hỏi. Giáo sư có đồng ý rằng, nhìn chung, trong cuộc tấn công vào những người yếu hơn trên thế giới, cũng có một bí mật, cuộc chiến tranh xấu xa đang được phát động chống lại những người theo đạo Hồi phải không? Và theo Giáo sư, cái gì đang chờ đợi những người theo đạo Hồi trên thế giới nói chung?

Tình cờ lại đúng là nhiều người theo đạo Hồi đã và đang bị Mỹ gây rắc rối, nhưng đó không phải vì họ là những người theo đạo Hồi, mà là vì họ không được kiểm soát đầy đủ. Có nhiều người Công giáo da trắng cũng gặp rắc rối. Trong những năm 1980, nước Mỹ đã gây ra một cuộc chiến tranh xấu xa ở Trung Mỹ chủ yếu chống lại nhà thờ Công giáo - và điều đó nghĩa là nhằm vào các giáo sĩ châu Âu, không phải chỉ là các giáo sĩ có nguồn gốc bản địa - bởi vì nhà thờ đã bắt đầu phục vụ cho cái mà họ gọi là “sự lựa chọn ưu đãi hơn đối với người nghèo”, do đó họ phải ra đi.³²⁸ Khi Americas Watch (một tổ chức nhân quyền tập trung vào Bắc và Nam Mỹ) thực hiện công trình nghiên cứu tổng kết vào những năm 1980, họ đã chỉ ra rằng đó là một thập niên nổi bật bởi vụ mưu sát Tổng Giám mục vào năm 1980 và vụ giết hại sáu trí thức thầy tu vào năm 1989, cả hai đều ở El Salvador - vâng, điều đó không ngẫu nhiên.³²⁹

Các bạn thấy đấy, Thiên Chúa giáo đã trở thành mục tiêu tấn công chính của Mỹ ở Trung Mỹ, bởi vì có một sự thay đổi cấp tiến và rất có ý thức trong những khu vực cực kì quan trọng của nhà thờ (kể cả các thành phần thống trị trong

những vị giám mục ở châu Mỹ Latin), những người nhận ra rằng đã hàng trăm năm nó là nhà thờ của người giàu và những kẻ đàn áp, nó cho người nghèo biết: “Đây là số phận của các vị, hãy chấp nhận nó”. Và cuối cùng họ quyết định biến nó trở thành một nhà thờ mà một phần được dành cho việc giải phóng người nghèo. Ngay lập tức họ bị tấn công.

Vì vậy bạn đúng, đúng là Mỹ tấn công một phần đáng kể của thế giới mà tình cờ lại là những người theo đạo Hồi, nhưng chúng ta không tấn công họ vì họ theo đạo Hồi. Chúng ta không quan tâm nếu họ là những người từ trên sao Hỏa xuống. Câu hỏi là, họ có biết nghe lời không?

Thực ra điều này rất dễ chứng minh. Chẳng hạn, ở Mỹ người ta nói nhiều đến “trào lưu chính thống Hồi giáo”, như thế nó là một điều tồi tệ mà chúng ta đang cố gắng chống lại. Nhưng quốc gia Hồi giáo chính thống cực đoan nhất trên thế giới lại là Ả-rập Xêút: chúng ta có đuổi bắt các nhà lãnh đạo của Ả-rập Xêút không? Không, họ là những người tuyệt vời, họ tra tấn, tàn sát, giết người và tất cả những việc làm kiểu như vậy, nhưng họ cũng gửi lợi nhuận từ dầu mỏ của đất nước họ tới phương Tây chứ không phải tới những người dân trong vùng, vì vậy họ ổn cả.³³⁰ Hay, hãy lấy những cá nhân, tổ chức tư nhân làm ví dụ, tôi cho rằng người theo trào lưu Hồi giáo chính thống cuồng tín nhất là Gulbuddin Hekmatyar ở Afghanistan, người nhận được hơn một triệu đô la viện trợ từ Mỹ và Ả-rập Xêút, và lúc này đang phá nát những gì còn lại của Afghanistan. Đúng, ông ta là một người tốt, ông ta chiến đấu ở phía chúng ta - kẻ buôn lậu ma túy, tên khủng bố, tất cả những thứ đó, nhưng lại đang làm những cái chúng ta muốn.³³¹

Mặt khác, nếu những người theo dòng đạo Hồi chính thống đang tổ chức các phòng khám tại những khu nhà ổ chuột ở Cairo, thì họ sẽ phải ra đi, giống như các nhà thần học tự do ở châu Mỹ Latin, họ vô tình là những người Baxơ - các bạn biết đấy, những con mắt xanh, những mớ tóc hung, v.v. họ phải ra đi. Tất

nhiên, có yếu tố phân biệt chủng tộc trong chính sách đối ngoại của Mỹ, nhưng tôi cho rằng động cơ cơ bản không phải là thế. Mục tiêu thực sự là duy trì sự tuân thủ như ở Cuba, Panama, v.v.

HAITI: SỰ RỐI LOẠN Ở CƠ SỞ XUẤT KHẨU

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, Haiti và Jean-Bertrand Aristide (giáo sĩ ủng hộ dân chủ người Haiti đắc cử tổng thống vào năm 1990) đã được đưa tin khắp mọi nơi trong những năm gần đây, và với tôi dường như chính sách hiện tại của chúng ta đối với Haiti không hoàn toàn phù hợp với bức tranh tổng thể mà Giáo sư mô tả. Ít nhất ở quốc gia đó, dường như Mỹ đang cố gắng thiết lập một kiểu dân chủ nào đó - xét cho cùng, chúng ta đã hất cẳng những lãnh tụ đảo chính (những người đã phế truất Aristide vào năm 1991) và phục hồi quyền lực cho nhà lãnh đạo được dân chúng bầu vào năm 1994. Dường như luận thuyết của Giáo sư có thể không vững đối với trường hợp này, và tôi rất muốn biết Giáo sư có cách phân tích nào về vấn đề đó không: điều gì đã và đang xảy ra ở Haiti?*

Ồ, tôi sẽ bắt đầu bằng bối cảnh, và chúng ta có thể thấy mọi việc khác nhau như thế nào. Nước Mỹ đã ủng hộ quân đội và những kẻ độc tài ở Haiti trong 200 năm qua, đó không phải là một chính sách mới. Và trong 20 hoặc 30 năm qua, nước Mỹ về cơ bản đã cố gắng biến Haiti thành một bậc thềm xuất khẩu với lao

động siêu rẻ và những khoản lợi cho các nhà đầu tư Mỹ. Và trong một thời gian dài chính sách đó dường như có hiệu quả: nhiều cuộc đàn áp, dân chúng nằm dưới sự kiểm soát, các nhà đầu tư Mỹ kiếm được những món tiền lãi khổng lồ, v.v. Sau đó vào năm 1990, một việc xảy ra thực sự làm cho người ta hết sức ngạc nhiên. Có cuộc bầu cử tự do ở Haiti, mà mọi người ở đây cho rằng vị cựu quan chức Ngân hàng Thế giới (Marc Bazin) mà chúng ta hậu thuẫn, người có đủ mọi tiêu chuẩn, và được nước ngoài ủng hộ, v.v. sẽ thắng cử. Nhưng trong khi đó, có một sự việc đã xảy ra trong những khu nhà ổ chuột và trong cộng đồng nông dân ở Haiti mà không ai để ý đến: một xã hội sinh động và đầy sức sống đang hình thành, với những tổ chức quần chúng lớn mạnh, và người dân tham gia vào tất cả các kiểu hoạt động. Trên thực tế, có một loạt các hoạt động tổ chức quần chúng và chính sách quân sự, nhưng ai là người quan tâm đến chúng? C.I.A. không thèm để ý đến những việc như thế, chắc chắn là các nhà báo Mỹ càng không. Vì vậy, không một ai ở đây biết. Bỗng nhiên, vào tháng 12 năm 1990, những tổ chức quần chúng này bất ngờ xuất hiện và thắng cử. Tai họa.

Vào thời điểm đó, câu hỏi duy nhất đối với những người biết một điều gì đó về lịch sử Mỹ phải là: “Họ sẽ làm thế nào để trừ khử được con người này?”. Bởi vì chiến thắng của Aristide là không thể dung thứ được ở lãnh địa của chúng ta: một phong trào dân chủ dựa vào sự ủng hộ của quần chúng, và một vị giáo sĩ bị tiêm nhiễm thần học tự do? Điều đó sẽ không thể kéo dài. Và tất nhiên, Mỹ ngay lập tức bắt đầu phá hoại chính phủ Aristide: đầu tư và viện trợ bị cắt, trừ đầu tư và viện trợ cho cộng đồng doanh nghiệp Haiti để nó có thể bắt đầu hình thành nên các lực lượng chống lại Aristide; tổ chức Tài trợ Quốc gia vì Dân chủ nhảy vào để cố gắng thiết lập các thể chế đối kháng nhằm lật đổ chính phủ mới, mà tổ chức này lại chính là thể chế đã sống sót sau cuộc đảo chính năm 1991, mặc dù không một ai ở đây lưu ý đến sự trùng hợp nho nhỏ ngẫu nhiên này, v.v.³³²

Tuy nhiên, bất chấp tất cả những vấn đề trên, trong một vài tháng sau cuộc

bầu cử, chế độ Aristide trên thực tế đã chứng tỏ là rất thành công - và tất nhiên điều này làm cho nó thậm chí còn nguy hiểm hơn đối với quyền lực của Mỹ. Chế độ mới nhận được sự ủng hộ của các thể chế cho vay quốc tế, bởi vì nó cắt giảm chi tiêu của bộ máy viên chức, cuối cùng nó bắt đầu đưa nền kinh tế vào trật tự sau những thập niên tham nhũng và lạm dụng của gia đình trị độc tài Duvalier được Mỹ hậu thuẫn, buôn lậu ma túy giảm xuống; tội ác giảm xuống thấp hơn mức bình thường rất nhiều; dòng người tị nạn sang Mỹ hầu như không còn.³³³

Vâng, tháng Chín, có một cuộc đảo chính quân sự, và Aristide bị lật đổ. Về mặt lý thuyết, nước Mỹ công bố lệnh cấm vận và trừng phạt chính quyền quân sự mới. Nhưng đó chỉ là sự dối trá: chính quyền Bush nói không úp mở ngay lập tức rằng họ sẽ không để ý đến lệnh trừng phạt (nghĩa là, cũng không một ai nữa trên thế giới phải quan tâm đến họ). Bush thiết lập cái mà họ gọi là “sự miễn trừ” đối với lệnh cấm vận. Nói cách khác, khoảng 800 công ti của Mỹ được “miễn trừ” khỏi lệnh cấm vận. Tờ *New York Times* thực tế phải bỏ chút công sức về sự miễn trừ đó. Họ mô tả nó như là “sự chình cho đúng hướng” lệnh cấm vận, các bạn biết đấy, để cấm vận nhằm một cách chính xác hơn vào những kẻ cầm đầu cuộc đảo chính, vì chúng ta không muốn người dân Haiti phải chịu đựng, như chúng ta đã chứng minh rất rõ ràng trong những năm qua.³³⁴ Trong khi đó, tổng trao đổi mậu dịch của Mỹ với Haiti không dưới chỉ tiêu thông thường nhiều lắm trong giai đoạn “cấm vận” này. Và trên thực tế, vào năm 1993, dưới thời Bill Clinton nó tăng lên khoảng 50%.³³⁵ Không hiểu sao báo chí tự do dường như hoàn toàn không dả động gì đến sự kiện này. Không một ai suy nghĩ đủ để làm cái mà tôi đã làm: gọi điện cho Bộ Thương mại và xin số liệu về trao đổi mậu dịch; nó mất khoảng hai phút, và các bạn sẽ phát hiện ra chính xác điều gì đã xảy ra. Nhưng tôi đoán điều đó vượt ra ngoài tài lực của báo chí ở đây, bởi vì họ không bao giờ có khả năng tìm ra số liệu đó.

Đấy, khi toàn bộ điều này đang xảy ra, trên thực tế các tướng lĩnh Haiti được

lệnh: “Này, hãy giết những lãnh tụ của các tổ chức quần chúng, hãm dọa dân chúng, tiêu diệt bất kì ai có thể gây cản trở sau khi các bạn rút đi. Chúng tôi sẽ dành cho các bạn một khoảng thời gian để làm việc đó, và sau đó khi công việc của các bạn được hoàn thành, chúng tôi sẽ cho các bạn biết, các bạn có thể đi đến miền Nam nước Pháp và sẽ được đối xử tử tế; và đừng lo, các bạn sẽ có nhiều tiền khi các bạn nghỉ hưu, các bạn sẽ giàu có và thoải mái vào cuối đời.” Đó chính xác là cái mà Cédras (người cầm đầu cuộc đảo chính) và quân đảo chính làm, đó chính xác là cái đã xảy ra - và tất nhiên họ được ân xá hoàn toàn khi cuối cùng họ đồng ý rút lui (sau một sứ mệnh ngoại giao của cựu Tổng thống Mỹ Jimmy Carter vào tháng 10 năm 1994).³³⁶

Đúng, trước ngày quân đội Mỹ được gửi đến Haiti, một tin quan trọng, có liên quan đến sự kiện này được truyền đến bộ phận tin tức của tờ *Associated Press*. Nghĩa là, tất cả các phòng tin tức trong nước đều biết về nó. Tin tức đó nói là một cuộc điều tra của Bộ Tư pháp vừa mới tiết lộ rằng các công ti dầu mỏ của Mỹ đang cung cấp dầu trực tiếp cho những người cầm đầu cuộc đảo chính ở Haiti, điều này vi phạm lệnh cấm vận, mọi người đều hiểu, nó thậm chí được cho phép chính thức của chính phủ Mỹ ở cấp cao nhất, điều mà không phải ai cũng biết. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể tha hồ đoán, nhưng các bạn không biết chắc chắn rằng chính quyền ở Washington đang công khai cho phép các công ti Mỹ ủng hộ nhóm đảo chính quân sự ở Haiti cho đến khi câu chuyện này vỡ lở. Và cái mà cuộc điều tra của Bộ Tư pháp tìm ra là Bộ trưởng Bộ Ngân khố dưới thời Tổng thống Bush thông báo cho các công ti dầu mỏ lớn của Mỹ biết rằng đúng là nó phi pháp, nhưng đừng bận khoăn, chúng tôi không truy cứu việc đó. Và sự việc tương tự cũng diễn ra dưới thời Tổng thống Clinton.

Ngày hôm sau, tôi thực hiện một cuộc tìm kiếm dữ liệu tin tức trên các phương tiện truyền thông về việc này, chỉ do hiếu kì, và hóa ra là câu chuyện đó đã thực sự xuất hiện trên báo chí Mỹ - trong cái được gọi là *Platt's Oilgram*, một

tạp chí phục vụ cho ngành công nghiệp dầu mỏ. Vì một lí do nào đó họ phát hiện ra sự thật này. Nó cũng được đăng trên một loạt các tờ báo địa phương như tờ *Dayton Ohio* gì gì đó, v.v. bởi biên tập viên của các tờ báo địa phương thường không đủ tinh ý để hiểu được những gì các bạn cho là không được xuất bản. Nhưng nó không bao giờ xuất hiện trên các tờ báo quốc gia, trừ vài dòng nằm khuất trên tờ *Wall Street Journal* nên không thể thấy toàn bộ bức tranh.³³⁷

Nhớ rằng, điều này chính xác diễn ra vào thời điểm mọi người trong nước đang tập trung vào Haiti: lính Mỹ đang được gửi đến đó, được cho là để lật đổ những người cầm đầu cuộc đảo chính, có hàng nghìn câu chuyện về Haiti và lệnh cấm vận, nhưng các phương tiện truyền thông hoàn toàn giữ im lặng đối với báo cáo về cuộc điều tra của Bộ Tư pháp. Hãy nhớ rằng, đó là câu chuyện quan trọng nhất trong tuần, câu chuyện đó là không bao giờ có bất kì một sự trừng phạt nào: không dưới thời Bush, không dưới thời Clinton. Đây, tất nhiên điều đó sẽ làm đổ vỡ hết mọi việc, vì vậy nó hoàn toàn không xuất hiện trên các phương tiện truyền thông quan trọng của Mỹ.

Thế rồi, quân đội Mỹ di chuyển vào và các viên tướng cầm đầu cuộc đảo chính về cơ bản được cho biết: “Các vị đã hoàn thành sứ mệnh của mình, bây giờ các vị có thể ra đi, giàu có và hạnh phúc.” Aristide cuối cùng được phép trở lại làm việc trong một vài tháng để hoàn tất nhiệm kì của mình, với các tổ chức quần chúng từng bầu ông ta lúc này đã bị tàn sát. Và các bạn có nhớ bài phát biểu quan trọng của Bill Clinton về sự kiện này trên truyền hình (vào tháng 9 năm 1994) không, khi ông ta nói rằng Tổng thống Aristide đã cho thấy ông ta là một người dân chủ thực sự thế nào, bởi vì ông ta đã đồng ý từ chức vào đầu năm 1996, khi Hiến pháp Haiti nói ông ta phải từ chức? Các bạn có nhớ điều đó không? Hiến pháp Haiti không nói ông ta phải từ chức vào đầu năm 1996 - như Bill Clinton nói. Hiến pháp Haiti nói rằng tổng thống được ở nhiệm sở của mình với nhiệm kì 5 năm, nó không đề cập đến điều gì xảy ra nếu 3 trong số 5 năm ấy

vị tổng thống đó bị buộc phải sống lưu vong, trong khi những kẻ khủng bố được Mỹ đào tạo đã chiếm lĩnh văn phòng của ông ta và đang giết hại nhân dân khi ông ta ngồi ở Washington. Đó là cách giải thích của Bill Clinton, đó là cách giải thích của Mỹ.³³⁸ Ý tôi muốn nói, những người căm ghét nền dân chủ nhiều như chúng ta sẽ nói: “Đúng, điều đó có giá trị”. Nhưng nếu các bạn thực sự tin vào nền dân chủ, điều đó có nghĩa là những người bầu cho Aristide - mà là đại đa số nhân dân Haiti - có quyền có 5 năm với ông ta là tổng thống. Nhưng hãy cố gắng tìm xem có người nào ở Mỹ thậm chí nhận ra khả năng này không. Thực ra, điều này được đề cập ở Canada, nhưng tôi không thể tìm được một từ nào gợi ý đến nó ở Mỹ, một lần nữa điều này phản ánh sự xem thường nền dân chủ sâu sắc đến mức nào.³³⁹

Thế là Aristide được phép vào nhiệm sở trong một vài tháng với hai tay bị “trói”, và với kế hoạch kinh tế quốc dân do Ngân hàng Thế giới bắt ép, một gói điều chỉnh cơ cấu chuẩn mực.³⁴⁰ Điều này được nói đến trên báo chí như là “chương trình Aristide đề nghị các quốc gia viện trợ” - đề nghị với khẩu súng ngắn gí vào đầu - và có nhiều lời hoa mỹ về nó được truyền đi phục vụ cho lợi ích của các nhà báo phương Tây. Nhưng khi các bạn đi vào bản chất của vấn đề, cái nó nói là như thế này:

Nó nói: “Chính phủ đổi mới”, nghĩa là Aristide, “phải tập trung sức lực và sự cố gắng vào xã hội dân sự”, đặc biệt là các ngành công nghiệp xuất khẩu và các nhà đầu tư nước ngoài.³⁴¹ Vâng, đó là xã hội dân sự Haiti - các nhà đầu tư nước ngoài ở thành phố New York là xã hội dân sự của Haiti, không phải các tổ chức quần chúng ở Haiti, họ không phải là xã hội công dân của Haiti. Và cái mà điều đó muốn nói là, trong những điều kiện kinh tế này của Ngân hàng Thế giới, bất kì nguồn tài nguyên nào vào Haiti trước hết sẽ phải được dùng để đưa đất nước này trở lại cái mà chúng ta vẫn muốn nó như thế ngay từ đầu: một cơ sở xuất khẩu với lao động sản xuất cực kì rẻ mạt và những mặt hàng nông nghiệp xuất

khẩu sang Mỹ không để cho nông dân ở đó canh tác đủ sống khi họ đang chết đói.

Vì vậy kết cục là, tình hình ở Haiti lại trở lại năm 1990, nhưng với một khác biệt quan trọng: các phong trào quần chúng đã bị tiêu hao nhiều. Ý tôi muốn nói, người dân ở Haiti cực kì sung sướng khi những người cầm đầu cuộc đảo chính cuối cùng bị tổng cổ, và anh bạn ạ, nếu tôi sống ở đó, chắc chắn tôi cũng sung sướng. Ít nhất cũng không có những kẻ giết người, tra tấn và giết hại người dân nữa. Nhưng về cơ bản, thực ra đó là sự lựa chọn giữa tra tấn bằng nước và tra tấn bằng điện. Tôi đoán tra tấn bằng nước dễ chịu hơn, hay người ta nói như vậy. Nhưng hi vọng cho nền dân chủ của Haiti đã kết thúc, ít nhất là lúc đó, nó sẽ trở lại thành cơ sở xuất khẩu của Mỹ. Trong khi đó, sẽ có những bài phát biểu khuấy động ở đây về tình yêu của chúng ta đối với nền dân chủ, với các cuộc bầu cử tự do, và chúng ta sẽ đi xa đến đâu để bảo vệ những lí tưởng dân chủ trên toàn thế giới. Có thể là 50 năm sau, họ thậm chí sẽ phát hiện ra việc kinh doanh dầu mỏ.

TEXACO VÀ CUỘC CÁCH MẠNG TÂY BAN NHA

Tình cờ, có một chú giải lịch sử nhỏ ở đây, nếu các bạn quan tâm. Công ti dầu mỏ được Bộ Ngân khố dưới thời Bush và Clinton cho phép chở dầu đến những người cầm đầu cuộc đảo chính ở Haiti tình cờ lại là Texaco. Và những người khoảng độ tuổi của tôi quen với những sự việc kiểu này có thể nhớ lại những năm 1930, khi chính quyền Roosevelt đang cố gắng phá hoại nền cộng hòa ở Tây Ban Nha trong thời gian 1936-1937 của cách mạng Tây Ban

Nha, các bạn nhớ rằng Texaco cũng có vai trò.

Các bạn thấy đấy, các cường quốc phương Tây phản đối mạnh mẽ những lực lượng cộng hòa ở Tây Ban Nha vào thời điểm nổ ra cuộc nội chiến ở đó. Bởi vì, phía cộng hòa đứng về phía cách mạng quần chúng, cuộc cách mạng của những người ủng hộ công đoàn vô chính phủ, nổ ra ở Tây Ban Nha, và có nguy cơ là cuộc cách mạng có thể sẽ ăn sâu và lan rộng ra các nước khác. Sau khi các tổ chức của những người ủng hộ công đoàn vô chính phủ bị đè bẹp bằng vũ lực, các cường quốc phương Tây không quan tâm nhiều nữa (chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ là một kiểu chủ nghĩa xã hội tự do hay phi Leninist). Nhưng trong khi cuộc cách mạng vẫn còn đang diễn ra ở Tây Ban Nha và những lực lượng cộng hòa đang chiến đấu với tướng Franco cùng đội quân phát xít của ông ta - người được Hitler và Mussolini ủng hộ tích cực, các bạn nhớ đấy - các quốc gia phương Tây và nước Nga của Stalin đều muốn thấy các lực lượng cộng hòa bị tiêu diệt. Và một trong những cách mà chính quyền Roosevelt giúp để thấy họ bị tiêu diệt là thông qua cái được gọi là “Bộ luật trung lập”. Chúng ta sẽ trung lập, chúng ta sẽ không gửi bất kỳ sự ủng hộ nào đến cả phía cộng hòa lẫn phía phát xít, chúng ta sẽ để họ tự chiến đấu.³⁴² Trừ “Bộ luật trung lập”, chỉ có 50% được áp dụng trong trường hợp này.

Những kẻ phát xít đang nhận tất cả những khẩu súng họ cần từ Đức, nhưng họ không có đủ dầu mỏ. Vì vậy, công ti dầu mỏ Texaco - tình cờ do một người công khai là Đức quốc xã lúc đó (Đại úy Thorkild Rieber) điều hành, một việc trên thực tế rất bình thường ngày đó - hoàn toàn chấm dứt các hợp đồng buôn bán dầu mỏ hiện hành với Cộng hòa Tây Ban Nha và chuyển hướng những tàu chở dầu đang trên đường ở giữa đại dương cho lực lượng phát xít, lượng dầu mà chúng cần, vào tháng 6 năm 1936.³⁴³ Tất nhiên việc này hoàn toàn phi pháp, nhưng chính quyền Roosevelt không bao giờ đưa vấn đề này ra.

Và lại một lần nữa, gần như toàn bộ báo chí Mỹ lúc đó không thể phát hiện

ra điều đó, trừ những tờ báo nhỏ cánh tả: không hiểu sao họ lại có thể tìm ra được sự thật đó. Vì vậy, nếu các bạn đọc những tờ báo nhỏ cánh tả ở Mỹ vào năm 1937, lúc nào họ cũng tường trình điều này, nhưng những tờ báo lớn ở Mỹ không thể có cách để tìm ra những sự việc như vậy, vì vậy họ không bao giờ nói ra một lời.³⁴⁴ Ý tôi muốn nói, nhiều năm sau những người viết lịch sử ngoại giao đề cập sự thật này ở ngoài lề, nhưng vào lúc đó không có gì được đề cập chính luông.³⁴⁵ Và đó chính xác là cái mà chúng ta vừa mới thấy ở Haiti: báo chí Mỹ thường không nói cho người dân biết rằng nước Mỹ đang tích cực phá hoại lệnh trừng phạt, rằng không bao giờ có trừng phạt, và rằng nước Mỹ chỉ đang cố gắng lấy lại không khí kinh doanh thời tiền Aristide trước kia thôi, điều mà họ đã làm được khá nhiều rồi.

ĐẨY LÙI DÂN CHỦ Ở ITALIA

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, bởi vì Giáo sư đề cập đến việc Mỹ chống lại nền dân chủ nhân dân và ủng hộ các cấu trúc kiểu phát xít ở Tây Ban Nha cùng với Haiti, cho nên tôi muốn chỉ ra rằng điều đó cũng xảy ra ở Italia, Pháp, Hi Lạp và các nước đồng minh phương Tây khác nữa sau Thế chiến II. Ý tôi muốn nói, có một lịch sử quan trọng về việc Mỹ phá hoại dân chủ và ủng hộ các thành phần phát xít trong nửa thế kỉ hoặc hơn một nửa thế kỉ qua, ngay cả trong các xã hội châu Âu giàu có.*

Đúng. Đó là hoạt động quan trọng đầu tiên sau chiến tranh của Mỹ: triệt phá cuộc kháng chiến chống phát xít trên toàn thế giới, ít nhiều phục hồi quyền lực

cho các tổ chức phát xít, và cho nhiều kẻ cộng tác với phát xít. Thực ra điều đó xảy ra ở khắp mọi nơi: từ các nước châu Âu như Italia, Pháp, Hi Lạp, đến những quốc gia như Triều Tiên và Thái Lan. Đó thực sự là chương đầu tiên của lịch sử sau chiến tranh. Chúng ta phá vỡ các công đoàn Italia, công đoàn Pháp và các công đoàn Nhật Bản, để tránh được mối đe dọa thực sự của nền dân chủ nhân dân xuất hiện mọi nơi trên thế giới vào cuối Thế chiến II.³⁴⁶

Sự can thiệp lớn đầu tiên của Mỹ đối với Italia là vào năm 1948, và mục đích là phá vỡ cuộc bầu cử ở Italia. Nó là một chiến dịch lớn. Các bạn biết đấy, các nhà lập kế hoạch của Mỹ lo sợ sẽ có một cuộc bầu cử dân chủ ở Italia dẫn đến thắng lợi cho phong trào chống phát xít ở đây. Phải tránh triển vọng đó vì lí do tương tự nó thường phải được tránh: những lợi ích quyền lực ở Mỹ không muốn những người có những ưu tiên không đúng chỗ nắm quyền trong bất kì một chính phủ nào. Và trong trường hợp của Italia, đã có một cố gắng lớn để ngăn chặn các lực lượng dân chủ nhân dân, lực lượng hình thành nên cuộc kháng chiến chống phát xít, không cho họ giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử sau chiến tranh.³⁴⁷ Trên thực tế, sự chống đối của Mỹ đối với nền dân chủ ở Italia lên đến mức mà Mỹ gần như đỡ đầu cho một cuộc đảo chính quân sự khoảng những năm 1960, chỉ nhằm để giữ không cho những người Cộng sản (nghĩa là các đảng công nhân) vào các cơ quan chính phủ.³⁴⁸ Và chắc là khi những hồ sơ nội bộ của Mỹ được công khai, chúng ta sẽ thấy, thực ra Italia là mục tiêu quan trọng trong các hoạt động của C.I.A. trên thế giới nhiều năm sau đó. Điều đó dường như đúng cho đến tận năm 1975, khi không còn hồ sơ nào để công khai nữa.³⁴⁹

Câu chuyện tương tự cũng xảy ra ở Pháp, và trên toàn bộ châu Âu cũng vậy. Trên thực tế, nếu các bạn nhìn lại, lí do chủ yếu cho việc chia cắt nước Đức thành Đông Đức và Tây Đức - do phương Tây khởi xướng các bạn nhớ chứ - được George Kennan (thuộc Bộ Ngoại giao Mỹ), một trong những kiến trúc sư trưởng của thế giới sau chiến tranh nói khá hay. Trở lại năm 1946, ông ta nói:

chúng ta phải “xây tường ngăn” Tây Đức (một cụm từ rất hay) với Đông Đức, bởi vì có nguy cơ là phong trào Cộng sản ở Đức có thể lan truyền - nguy cơ đó sẽ quá mạnh. Đức là một quốc gia quan trọng và hùng mạnh, các bạn biết đấy, và bởi vì thế giới lúc đó là một kiểu dân chủ xã hội, cho nên một phong trào xã hội chủ nghĩa thống nhất ở một nơi như Đức hay Nhật Bản sẽ hoàn toàn không thể bỏ qua được. Vì vậy, chúng ta phải xây tường ngăn Tây Đức với Đông Đức để ngăn chặn khả năng đó xảy ra.³⁵⁰

Ở Italia, nó là một vấn đề đặc biệt nghiêm trọng, bởi vì cuộc kháng chiến chống phát xít ở đó rất mạnh, nó rất phổ biến và có uy tín. Các bạn biết đấy, Pháp có một hệ thống tuyên truyền tốt hơn Italia rất nhiều, vì vậy chúng ta biết về cuộc kháng chiến ở Pháp nhiều hơn cuộc kháng chiến ở Italia. Nhưng sự thật là cuộc kháng chiến ở Italia quan trọng hơn nhiều so với cuộc kháng chiến ở Pháp. Những người tham gia vào cuộc kháng chiến ở Pháp rất anh dũng và đáng được vinh danh, nhưng họ chỉ là một bộ phận nhỏ của xã hội: nước Pháp nói chung phần lớn là những người cộng tác với phát xít trong thời kì Đức quốc xã chiếm đóng.³⁵¹ Nhưng Italia lại hoàn toàn khác: cuộc kháng chiến ở Italia có ý nghĩa đến mức về cơ bản nó đã giải phóng được miền Bắc Italia, nó chặn được khoảng sáu hay bảy sư đoàn quân Đức, và bộ phận giai cấp công nhân trong cuộc kháng chiến đó rất có tổ chức, và được sự ủng hộ rộng rãi của dân chúng. Trên thực tế, khi quân đội Mỹ và Anh đến miền Bắc Italia, họ phải lật đổ một chính phủ đã được thành lập từ cuộc kháng chiến ở trong vùng, và họ phải tiến hành nhiều bước khác nhau mới đi đến dỡ bỏ được sự kiểm soát đang hình thành của công nhân đối với nền công nghiệp. Cái mà họ làm là khôi phục lại những chủ công nghiệp cũ, với lí lẽ là việc đuổi những kẻ cộng tác với phát xít này là sự “sa thải độc đoán” của những người chủ hợp pháp. Đó là những lời lẽ được họ sử dụng.³⁵² Và sau đó, chúng ta cũng phá hoại các quá trình dân chủ, bởi vì rõ ràng kháng chiến chứ không phải trật tự bảo thủ đã không còn được tín nhiệm sẽ

giành thắng lợi trong những cuộc bầu cử sắp tới. Thế đấy, đã có một mối đe dọa có một nền dân chủ thực sự nổ ra ở Italia - cái mà chính phủ Mỹ dựa trên thực tế gọi là “Chủ nghĩa Cộng sản”. Như thường lệ, nó phải bị ngăn chặn.

Đấy, như anh nói, sự việc tương tự cũng xảy ra ở những nơi khác vào thời gian đó, và ở những nước khác thực ra nó còn ác liệt hơn. Vì vậy, để tiêu diệt cuộc kháng chiến chống lại Đức quốc xã ở Hi Lạp và khôi phục quyền lực cho những kẻ cộng tác với Đức quốc xã ở đó, phải mất một cuộc chiến tranh trong đó có thể 160.000 người bị giết hại, và 800.000 người phải tị nạn - nước này vẫn chưa phục hồi từ cuộc chiến tranh đó.³⁵³ Ở Triều Tiên, quá trình này có nghĩa là giết 100.000 người vào cuối những năm 1940, thậm chí trước khi cái mà chúng ta gọi là “Cuộc chiến tranh Triều Tiên” bắt đầu.³⁵⁴ Nhưng ở Italia quá trình này vừa đủ để lật đổ, và Mỹ coi trọng việc này. Vì vậy, chúng ta tài trợ cho Masonix Lodges cực hữu và các nhóm khủng bố bán quân sự ở Italia, cảnh sát phát xít và lực lượng chống phá biểu tình được đưa trở lại, chúng ta từ chối không cung cấp lương thực, chúng ta đảm bảo rằng nền kinh tế của họ không thể hoạt động được.³⁵⁵ Trên thực tế, Bản bị vong lục đầu tiên của Hội đồng An ninh Quốc gia (N.S.C.I.), là về Italia và các cuộc bầu cử ở Italia. Và bản này nói, nếu những người Cộng sản nắm quyền trong cuộc bầu cử thông qua các phương tiện dân chủ hợp pháp, thì nước Mỹ phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp trên toàn quốc: Hạm đội 6 ở Địa Trung Hải phải được đặt trong tình trạng báo động, nước Mỹ phải bắt đầu các hoạt động ở Italia để lật đổ chính phủ ở nước này, và chúng ta phải bắt đầu lập kế hoạch khẩn cấp để can thiệp quân sự trực tiếp, đó là nếu phe kháng chiến giành thắng lợi trong cuộc tuyển cử dân chủ hợp pháp.³⁵⁶

Và điều này không được xem như một trò đùa, hoàn toàn không. Có những người ở cấp chóp bu của chính phủ Mỹ thậm chí còn có quan điểm cực đoan hơn thế. Chẳng hạn, George Kennan, người được xem là nhà nghiên cứu nhân văn vĩ đại cho rằng chúng ta phải xâm lược Italia trước cả cuộc bầu cử và không cho

phép bất kì điều gì xảy ra. Nhưng ông ta bị những người khác chặn lại, họ nói rằng, này, chúng ta có thể đánh đổi cuộc bầu cử bằng việc đe dọa có nạn đói và khủng bố rộng khắp và lật đổ, điều mà cuối cùng hóa ra là đúng.³⁵⁷

Và những kiểu chính sách như thế này vẫn đang được Mỹ tiếp tục vào những năm 1970, thời điểm mà hồ sơ mật được công khai. Tài liệu cuối cùng mà chúng ta có ở thời điểm này là vào khoảng năm 1975. Đó là khi bản tường trình của ủy ban House Pike công bố rất nhiều thông tin về các hoạt động lật đổ của Mỹ. Ai mà biết được điều gì diễn ra sau đó nữa.³⁵⁸ Hầu hết những tài liệu về việc này đều bằng tiếng Italia, nhưng có một số bằng tiếng Anh. Ví dụ, Ed Herman và Frank Brodhead có một cuốn sách hay về câu chuyện đánh lạc hướng “âm mưu giết hại Giáo hoàng”, bao gồm một phần thảo luận lí thú một số tài liệu bổ sung gần đây về Italia - và có những cuốn sách khác nữa.³⁵⁹ Và như tôi nói, những chính sách tương tự cũng được triển khai ở Pháp, Đức, Nhật Bản, v.v.

Thực ra, Mỹ cũng tái lập Mafia như là một phần của cố gắng phân hóa phong trào lao động ở châu Âu sau chiến tranh. Ý tôi muốn nói, Mafia hầu như đã bị những người theo chủ nghĩa phát xít quét sạch, những người theo chủ nghĩa phát xít có xu hướng điều hành một con tàu khá chật hẹp, họ không thích có cạnh tranh. Vì vậy, Hitler và Mussolini về cơ bản đã quét sạch Mafia, và khi các đội quân giải phóng của Mỹ tiến vào Sicily, sau đó đi qua miền Nam Italia và vào Pháp, thì họ tổ chức lại Mafia làm công cụ phá hoại các cuộc đình công. Các bạn biết đấy, nước Mỹ cần những kẻ ngu dân để đánh vỡ gổ những người đình công ở bến cảng và những việc đại loại như thế. Các bạn sẽ tìm những kẻ đó ở đâu? Câu trả lời là ở Mafia. Vì vậy ở Pháp, C.LA. làm việc cùng với ban lãnh đạo của phong trào lao động Mỹ, tình cờ phục hồi Mafia ở Corsica. Và Mafia không làm việc cho vui, có thể họ cũng thích thú làm điều đó, nhưng họ muốn được trả tiền. Và như là một sự bồi thường cho việc phá vỡ phong trào lao động ở Pháp, họ được phép tái thiết lập việc buôn bán heroin, một việc vốn đã được giảm thiểu

gần như bằng không dưới chế độ phát xít. Đó là sự khởi nguồn của “cầu nối Pháp” nổi tiếng, nguồn gốc chủ yếu của việc phát triển buôn bán heroin sau chiến tranh.³⁶⁰ Và cũng có những hoạt động ngấm ngầm trong giai đoạn này bao gồm Vatican, Bộ Ngoại giao Mỹ, tình báo Mỹ và Anh để cứu và sử dụng những tội phạm chiến tranh Đức quốc xã xấu xa nhất, đưa họ chính vào những hoạt động mà Đức quốc xã đã dùng để chống lại các lực lượng kháng chiến nhân dân ở phương Tây và sau đó ở Đông Âu. Ví dụ, người phát minh ra các buồng ga, Walter Rauff, được bí mật đưa đi làm việc phục vụ cho hoạt động chống nổi dậy ở Chile. Thủ lĩnh tình báo Đức quốc xã ở mặt trận Đông Âu, Reinhard Gehlen, gia nhập tình báo Mỹ cũng làm việc đó cho chúng ta ở Đông Âu. “Tên đồ tể của Lyon” Klaus Barbie, làm việc cho người Mỹ, thu thập tin tức gián điệp về người Pháp cho đến khi họ phải chuyển ông ta sang Mỹ Latin qua “đường dây” do Vatican điều hành, nơi mà sau đó ông ta chấm dứt sự nghiệp của mình.³⁶¹ Đó là một phần khác của toàn bộ cố gắng sau chiến tranh của Mỹ nhằm phá hoại tương lai của nền dân chủ độc lập - và chắc chắn đó là một việc đã xảy ra.

QUAN HỆ CÔNG CHÚNG Ở SOMALIA

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, tôi muốn biết Giáo sư có nghĩ rằng đã từng có một việc như sự can thiệp nhân đạo của Mỹ không? Lấy cái mà chúng ta được cho là đang làm ở Somalia làm ví dụ: điều đó được bố trí như là một hành động nhân đạo ở đây. Giáo sư có nghĩ đó là toàn bộ hình ảnh của Mỹ, hay cũng có một sự thực nữa về việc này?*

Ồ, nhà nước không phải là những tác nhân đạo đức; chúng là công cụ của quyền lực hoạt động vì lợi ích của các tổ chức quyền lực nội tại nhất định trong xã hội. Vì vậy, bất kì nước nào can thiệp vào một nước khác, trừ Luxembourg, cũng đều sẽ can thiệp vì những mục đích riêng của họ, đó là sự thật trong lịch sử. Và hoạt động ở Somalia, lấy trường hợp anh đề cập làm ví dụ, chắc chắn không phải là hoạt động nhân đạo.

Ý tôi muốn nói, Mỹ chờ đợi một cách rất thận trọng cho đến khi nạn đói ở đó gần kết thúc và các tổ chức viện trợ quốc tế chủ yếu như Hội Chữ thập đỏ và Hội Cứu trợ Trẻ em, v.v. chuyển khoảng 80% viện trợ của họ vào đất nước này (hóa ra là họ sử dụng người Somalia làm hầu hết mọi việc) trước khi Mỹ quyết định vào cuộc.³⁶² Vì vậy, nếu chính phủ Mỹ có bất kì tình cảm nhân đạo nào với Somalia, thì họ có nhiều thời gian để thể hiện tình cảm ấy. Trên thực tế, họ có thể thể hiện tình cảm đó từ năm 1978 đến năm 1990 khi Mỹ là quốc gia ủng hộ chính cho Siad Barre, lãnh tụ quân sự tối cao Somalia, người đã phá hoại đất nước và có thể đã giết 50.000 hoặc 60.000 người với sự giúp đỡ của Mỹ, trước khi nạn đói xảy ra rất lâu.³⁶³ Nhưng khi kẻ bạo chúa ưu ái của chúng ta sụp đổ, thì Mỹ rút đi, sau đó một cuộc nội chiến nổ ra, chết đói ở khắp mọi nơi, nhưng Mỹ không làm gì cả. Khi nạn đói và chiến tranh lên đến đỉnh điểm, ở nửa đầu của năm 1992, Mỹ vẫn không làm gì cả.

Vào thời gian cuộc bầu cử tổng thống tháng 11 năm 1992, rõ ràng là Somalia có thể cho Mỹ một cơ hội chụp những tấm ảnh đẹp, nếu chúng ta gửi 30.000 lính thủy đánh bộ vào khi nạn đói đang giảm dần và cuộc chiến đang dịu xuống, chúng ta sẽ thực sự có được những tấm ảnh đẹp về những đại tá hải quân chia những chiếc bánh cho trẻ em đang chết đói: điều đó trông rất hay, nó sẽ là một liều thuốc bổ cho ngân sách của Lầu Năm Góc. Và trên thực tế, nó thậm chí được mô tả theo cách đó bởi những người như Colin Powell (lúc đó là Tổng

Tham mưu trưởng liên quân) và những người khác. Họ nói, ồ, các bạn biết đấy, cái đó có lợi cho Lầu Năm Góc.³⁶⁴

Tất nhiên, đáng ra họ phải thấy rõ là không bao lâu sau việc làm đó sẽ biến thành một cơn ác mộng. Khi các bạn đưa một lực lượng quân sự của nước ngoài vào một nước khác, họ sẽ sớm phải chiến đấu với dân chúng địa phương. Điều đó hầu như tự động đến, ngay cả khi dân chúng đã từng chào đón họ. Lấy Bắc Ireland làm ví dụ: người Anh được dân Thiên Chúa giáo mời vào (vào tháng 8 năm 1969); một vài tháng sau, họ giết hại những người Thiên Chúa giáo.³⁶⁵ Quân đội nước ngoài là như thế, động lực rất rõ ràng - và trong trường hợp của Somalia, chỉ là vấn đề thời gian trước khi việc bắn giết bắt đầu.³⁶⁶

NAM: Thế thì Giáo sư phản đối toàn bộ hoạt động của Mỹ chứ?

Về điểm đó thì tôi gần như trung lập. Ý tôi muốn nói, các bạn thực sự không thể nói được liệu nó gây hại hay lợi nhiều hơn, mặc dù chắc chắn nó không phải là một sự can thiệp nhân đạo. Nhưng điểm quan trọng hơn là, thường có một giải pháp thay thế tốt hơn nhiều.

Đây này: nước Mỹ nên gửi viện trợ ngay lập tức, và Liên Hiệp Quốc đáng lẽ phải ở đó trong suốt nạn đói. Nhưng vào khoảng giữa năm 1992, sự việc đã bắt đầu được cải thiện, chúng bắt đầu được cải thiện một phần dưới sự lãnh đạo của một quan chức đàm phán Liên Hiệp Quốc, một người Algeria tên là Mohammed Sahnoun, một người làm việc cực kì tốt trên mọi phương diện. Ông ta bắt đầu tập hợp tất cả các nhóm ở địa phương. Ông ta được tất cả các phe phái trong cuộc xung đột tôn trọng, ông ta làm việc với các lãnh tụ truyền thống và các nhóm phụ nữ, v.v. Họ bắt đầu phục hồi xã hội Somalia, giải quyết một số vấn đề của nó. Ông ta làm việc cực kì có hiệu quả theo sự chứng thực của các tổ chức

viện trợ quốc tế, và các cơ quan viện trợ khác. Nhưng ông ta bị đuổi khỏi đó, bởi vì ông ta công khai phản đối sự thiếu năng lực và tham - nhũng trong hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Họ thẳng thừng loại bỏ ông ta và điều đó có nghĩa là nước Mỹ ủng hộ việc làm đó.³⁶⁷

Vì vậy, các bạn thấy đấy, thực sự không cần một sự can thiệp và lúc đó: việc tốt nhất đáng ra là tiếp tục giúp đỡ Sahnoun và những người khác giống ông ta, những người đang cố gắng tập hợp các thành phần khác nhau của xã hội dân sự Somalia. Ý tôi muốn nói, đó là cách các bạn phải làm, nếu không thì thực sự sẽ không có bất kì sự tiến bộ vững bền nào, các bạn phải giúp xã hội dân sự tự tái thiết, bởi vì họ là những người duy nhất có thể giải quyết được những vấn đề riêng của mình. Sahnoun và những người khác đang làm việc đó, vì vậy giúp họ tiếp tục làm việc đó là việc làm rất hữu hiệu. Nhưng tất nhiên, việc đó không bao giờ được ai nghĩ tới: các bạn không có bất kì nhân viên quan hệ công chúng nào cho Lầu Năm Góc theo cách đó.

Vì vậy, các bạn có thể hỏi liệu cuối cùng Somalia được hưởng lợi hay bị thiệt hại bởi những gì chúng ta đã làm, và tôi không chắc câu trả lời là gì. Nhưng bất kì điều gì xảy ra, thì chúng chỉ là thứ yếu, chúng chỉ là sự chấp thuận cho những cơ hội để chụp ảnh. Có thể họ được việc làm của chúng ta giúp - tôi hi vọng như vậy - nhưng nếu là như vậy thì đó chỉ là ngẫu nhiên.

CUỘC CHIẾN TRANH VÙNG VỊNH

AM: Chắc rằng sự kiện về chính sách đối ngoại quan trọng của Mỹ trong năm gần đây là cuộc chiến ở Vùng Vịnh. Giáo sư có thể nói gì về sự đóng góp của các phương tiện truyền thông đối với sự kiện đó? Như tôi nhớ, các bài báo ở Mỹ đều ủng hộ nhiệt tình khi chúng ta ném bom Iraq.

Thực sự có nhiều bài báo về sự kiện này. Nhưng theo quan điểm của tôi, giai đoạn quan trọng hơn nhiều để xem xét lại vai trò của truyền thông về cuộc chiến tranh Vùng Vịnh không phải là cái mà người ta thường tập trung vào, và cái mà chính các phương tiện truyền thông sẵn sàng nói về, đó là, sáu tuần ném bom thực sự (từ ngày 16 tháng 1 đến ngày 27 tháng 2 năm 1991), khi sự kìm chế không đưa tin về sự kiện này một cách tự nhiên là khá lớn, và có cả chủ nghĩa yêu nước cuồng tín nằm trong dự đoán. Giai đoạn quan trọng nhất là giữa tháng 8 năm 1990 và tháng 1 năm 1991 - giai đoạn phải đưa ra quyết định về việc phản ứng thế nào đối với cuộc xâm lược Kuwait của Saddam Hussein (ngày 2 tháng 8 năm 1990).

Quyết định sử dụng vũ lực thường là một quyết định rất hệ trọng. Trong một xã hội thực sự có dân chủ - tôi không muốn nói đến một xã hội với các hình thức dân chủ, nhưng tôi nhấn mạnh vào từ “thực sự” - quyết định sẽ chỉ được thực hiện sau khi công chúng thảo luận rất nhiều về những vấn đề này, xem xét những giải pháp thay thế, và cân nhắc những hậu quả. Sau cuộc tranh luận công khai phù hợp, có thể quyết định sử dụng vũ lực sẽ được ra.

Đấy, điều đó không bao giờ xảy ra trong trường hợp của cuộc chiến tranh Vùng Vịnh - và đó là do lỗi của truyền thông Mỹ.

Các bạn thấy đấy: câu hỏi cơ bản trong suốt giai đoạn trước cuộc chiến là liệu Mỹ có theo đuổi những phương pháp hòa bình sẵn có hay không, điều mà trên thực tế được luật pháp quốc tế yêu cầu nhằm tìm kiếm một giải pháp ngoại

giao và việc rút quân đội Iraq ra khỏi Kuwait thông qua thương lượng, hay chúng ta sẽ cắt bỏ khả năng giải quyết thông qua con đường ngoại giao, và tiến thẳng đến vũ lực.³⁶⁸ Chúng ta không biết liệu các biện pháp ngoại giao có thực sự tồn tại hay không trong trường hợp này, nhưng chúng ta không biết điều đó vì một lí do hết sức đơn giản: Iraq đặt cơ hội giải quyết hòa bình lên bàn, nhưng chúng bị bác bỏ, và chúng bị chính quyền Bush bác bỏ ngay lập tức vào giữa tháng 8 năm 1990, và cho đến tận khi bắt đầu việc ném bom vào giữa tháng 1.³⁶⁹

Vai trò của truyền thông trong việc này là gì? Về cơ bản họ giữ kín câu chuyện. Ý tôi muốn nói, các bạn phải là người nghiện tin thì mới biết được rằng Iraq đã đưa ra những đề nghị vào giữa tháng 8 năm 1990 đủ làm cho Bộ Ngoại giao Mỹ hoảng sợ, họ lo lắng sẽ phải cố gắng - như phóng viên của tờ *New York Times* đã nhận định trong khi sơ ý - “bác bỏ kênh ngoại giao”.³⁷⁰ Và sự kìm hãm đưa tin đó tiếp tục cho đến khi việc ném bom bắt đầu vào tháng 1 năm 1991: đã có những đề nghị ngoại giao đặt trên bàn, liệu các đề nghị này có nghiêm chỉnh hay không thì chúng ta không biết, cho việc rút quân đội Iraq trên cơ sở một hội nghị về những vấn đề khu vực, và về những vấn đề khác mà chắc chắn nghe ra có thể thương lượng được. Thực ra nó được các chuyên gia về Trung Đông của Mỹ xem - theo lời của họ - là những đề nghị “nghiêm túc” và có thể thương lượng được.”³⁷¹ Nhưng hầu như không một ai biết về điều này. Ở châu Âu, tôi nghĩ hầu như không một ai biết. **Ở Mỹ, các** bạn đáng ra có thể biết nếu các bạn đọc một tờ báo trong nước thực sự theo dõi câu chuyện, đó là tờ ***Newsday*** ở đảo Long. Nhưng tôi nghĩ tờ ***Newsday*** chỉ theo dõi được một phần, mặc dù tôi không chứng minh được điều này, bởi chúng là những tư liệu rò rỉ từ một ai đó trong chính phủ, người đang cố gắng vạch mặt tờ ***New York Times***, tờ báo đã không đăng tin này. Các bạn biết đấy thật buồn cười khi thấy thông tin bị rò rỉ đến tờ ***Newsday***. Điều đó tốt thôi, nhưng nó là một tờ báo nhỏ ở ngoại ô. Tuy nhiên, nó tình cờ lại được bán tại tất cả các quầy báo ở New York, vì vậy khi toàn bộ trang

đầu của họ đăng tải nhan đề “Iraq gửi thỏa thuận rút quân khỏi Mỹ,” thì tờ *New York Times* không thể giả đồ không thấy nó, và họ sẽ phải đăng một sự xác nhận nào đó ở trang cuối và trình bày qua loa vào ngày hôm sau. Đó là những gì thực sự xảy ra.³⁷²

Nhưng vấn đề là, bằng việc từ chối không cho phép thảo luận và tranh luận - và thậm chí cả thông tin nữa - đó sẽ là cơ sở cho việc ra quyết định đúng về sự cần thiết tiến hành chiến tranh trong một xã hội dân chủ, các phương tiện truyền thông dàn dựng sân khấu cho cái hóa ra, và có thể dự đoán được, là một cuộc xung đột cực kì tàn bạo. Không ai muốn chiến tranh trừ phi nhất định bắt phải có một cuộc chiến tranh, nhưng các phương tiện truyền thông không nói về khả năng có những giải pháp thay thế. Vì vậy, chúng ta đi đến chiến tranh theo cách rất giống với một xã hội chuyên chế.³⁷³ Đó thực sự là điểm chính về truyền thông và cuộc chiến ở Vùng Vịnh, theo quan điểm của tôi.

Tất nhiên, sự việc không dừng lại ở đó - còn có nhiều điều mà các bạn muốn nói đến nữa. Vì vậy trước và sau cuộc chiến, chính quyền Bush phải xây dựng một hình ảnh trong đầu người dân về Iraq như là một cường quốc quân sự quái dị, nhằm kích động đủ sự cuồng loạn của quần chúng để người dân đồng tình với những chính sách của họ. Và một lần nữa, truyền thông đã hoàn thành 100% nhiệm vụ của họ. Vì vậy, tôi không biết các bạn nhớ rõ như thế nào về những gì đang diễn ra ở trong nước lúc đó, nhưng nhìn chung người dân run sợ về sức mạnh phi thường của Iraq. Nó là một cường quốc với lực lượng pháo binh chúng ta chưa bao giờ mơ thấy, hay tất cả những gì như vậy.³⁷⁴ Ý tôi muốn nói, đây là một quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba không có khả năng phòng thủ, yếu đến mức không thể đánh bại Iran sau cuộc cách mạng trong 8 năm chiến tranh (từ 1980 đến 1988). Việc đó được tiến hành với sự ủng hộ của Mỹ, Liên Xô, toàn bộ châu Âu, các nước xuất khẩu dầu mỏ: nó không phải là một bộ phận đáng xem xét của thế giới quyền lực. Ấy thế nhưng với tất cả những đồng minh đó, Iraq không có

khả năng đánh bại Iran sau cách mạng, Iraq đã mất toàn bộ quân đoàn sĩ quan và chỉ còn lại một đội quân: bỗng nhiên đây lại là một cường quốc chuẩn bị chinh phục thế giới? Các bạn thực sự phải là một trí thức Tây Âu bị tẩy não sâu sắc thì mới có thể tin vào hình ảnh này - một quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba không có khả năng phòng thủ đe dọa hai lực lượng quân sự tiên tiến nhất thế giới, Mỹ và Anh - và không hoàn toàn bị sụp đổ trong sự lỗ bịch. Nhưng như các bạn nhớ lại, đó là những gì tất cả họ nói - và người dân ở đây thực sự tin vào điều đó.

Trên thực tế, trong cuộc chiến tranh Vùng Vịnh tôi đã bỏ các buổi nói chuyện theo kế hoạch và chấp nhận những lời mời nói chuyện về những nơi phản động của đất nước mà tôi có thể tìm ra, chỉ vì tôi tò mò về những gì tôi đã nhìn thấy. Vì vậy tôi đi đến một số nơi ở Georgia, bị vây quanh bởi các căn cứ quân sự; tôi đi đến Lehigh, Pennsylvania, một thị trấn lao động theo chủ nghĩa sô-vanh hiếu chiến; đến một số thị trấn bảo thủ ở Massachusetts, đến Appalachia, những nơi đại loại như thế. Và mọi nơi tôi đến, người ta đều sợ hết hồn. Đôi khi họ rất kinh ngạc.

Chẳng hạn, có một trường cao đẳng ở phía bắc California được gọi là trường Cao đẳng bang Chico, nơi mà những người như Reagan và Shultz (Bộ trưởng Bộ Ngoại giao của Reagan) gửi con đến đó để chúng khỏi bị tiêm nhiễm bởi những người “cánh tả” ở Berkeley. Trường đó nằm ngay giữa những cánh đồng ngô hay một loại cây gì đó, có diện tích 400 dặm, và khi các bạn bay đến đó các bạn hạ cánh xuống một sân bay có độ lớn khoảng bằng một nửa căn nhà. Khi tôi hạ cánh xuống đó, một sinh viên và một giáo viên, những người giống như những người cấp tiến địa phương, ra đón tôi. Và khi chúng tôi đi bộ đến chiếc ô tô, tôi để ý chúng tôi đã đi một quãng đường khá dài, bởi vì sân bay bị bao quanh bởi dải băng cánh sát màu vàng. Vì vậy tôi hỏi hai người này: “Điều gì đang xảy ra, có phải họ đang xây dựng lại dải đất đó không? Các bạn có biết họ nói gì không?”. “Không, đó là để bảo vệ sân bay khỏi bị bọn khủng bố Ả-rập tấn công.”

Tôi hỏi: “Khủng bố Ả-rập ở phía bắc California?”. Nhưng họ chỉ nói như vậy. Và khi tôi đi vào thị trấn, mọi người đang đi bộ đó đây mặc quân phục và đeo những dải băng màu vàng, có đề: “Nếu Saddam đến, chúng ta sẽ chiến đấu đến cùng”.

Và trong một nét nghĩa nào đó, người ta thực sự tin vào điều đó. Tôi phải nói rằng trong mọi thị trấn nơi tôi đã đến, luồng tuyên truyền đều mông đến mức mà ngay sau khi các bạn bắt đầu thảo luận về tình huống và các bạn pha một vài trò cười về thực tế đó là gì, thì toàn bộ sụp đổ, vào cuối câu chuyện các bạn sẽ nhận được sự tung hô dài. Những người bạn của tôi, những người diễn thuyết khắp nơi trong nước vào thời gian đó tình cờ thấy sự việc hoàn toàn tượng tự - Alexander Cockburn, chẳng hạn. Nhưng đó là hình ảnh của Iraq mà các phương tiện truyền thông trình bày đúng lúc. Với sự giúp đỡ của việc đưa tin tuyên truyền đó, Bush có thể tiến hành việc ném bom trong sáu tuần và giết hại vài trăm nghìn người, khiến cho Iraq hoàn toàn đổ nát, nước Mỹ đã phô trương sức mạnh và bạo lực khổng lồ.³⁷⁵

Lưu ý rằng, ngược với luồng tuyên truyền thường được trình bày về cuộc chiến tranh Vùng Vịnh, trên thực tế, nó không liên quan gì đến việc không thích Saddam Hussein như người ta có thể chứng minh dễ dàng. Vì vậy, hãy nhìn vào những gì xảy ra ngay sau khi cuộc ném bom của Mỹ kết thúc. Một tuần sau cuộc chiến, Saddam Hussein chuyển sang tiêu diệt người Shiite ở miền Nam Iraq và người Kurd ở miền Bắc: nước Mỹ làm gì? Nó quan sát. Trên thực tế, các tướng lĩnh Iraq nổi dậy đã cầu xin Mỹ cho phép họ sử dụng những thiết bị thu được của Iraq để lật đổ Saddam Husséin. Mỹ từ chối, Ả-rập Xêút, đồng minh hàng đầu của chúng ta ở trong vùng, tiếp cận Mỹ với một kế hoạch ủng hộ các tướng lĩnh nổi loạn nhằm mục đích lật đổ Saddam sau cuộc chiến; chính quyền Bush đã ngăn chặn kế hoạch, và ngay lập tức nó bị từ bỏ.³⁷⁶

Hơn nữa, không có gì bí mật về quyết định của Mỹ cho phép Saddam Hussein nắm quyền lực sau cuộc chiến tranh Vùng Vịnh, thậm chí còn có một lí

do cho quyết định ấy. Lí do được người phát ngôn của Bộ Ngoại giao, Thomas Friedman, giải thích trong tờ *New York Times*. Điều ông ta giải thích là, việc cần thiết là Saddam Hussein vẫn kiểm soát Iraq cho cái được gọi là “sự ổn định”. Ông ta nói: “Cái tốt nhất của tất cả các thế giới” sẽ là “một junta Iraq tàn bạo” sẽ cai trị Iraq theo cách Saddam Hussein đã làm, được Thổ Nhĩ Kỳ và Ả-rập Xêút rất đồng thuận, tất nhiên là cả ông chủ ở Washington nữa. Nhưng bởi họ không thể có được “cái tốt nhất của tất cả các thế giới” ngay sau đó, họ sẽ phải xử lí để có cái tốt thứ hai, đó là chính Saddam Hussein, theo lời Friedman, với một bàn tay sắt.”³⁷⁷

Do đó, nước Mỹ không làm gì để ngăn chặn Saddam tàn sát những phiến quân người Shiite khi quân đội Mỹ đóng ở khắp mọi nơi trong vùng. Điều đó diễn ra kể từ đó, với cuộc tấn công của ông ta vào những người dân sống ở vùng đầm lầy và những người khác. Lí do duy nhất tại sao những rào cản được dựng lên ngăn chặn cuộc tấn công của ông ta vào người Kurk ở miền Bắc Iraq là sự phản đối kịch liệt của người dân ở Tây Âu, khi họ quan sát các lực lượng Iraq tàn sát người dân, những người này tình cờ lại có mắt xanh và những đặc điểm Tây Âu - nó chính là chủ nghĩa phân biệt chủng tộc mà không một phản ứng tương tự nào từng được phát triển để chống lại cuộc tấn công của ông ta vào người Shiite.

Nhưng chắc chắn là, Saddam Hussein vẫn nắm quyền sau cuộc chiến và ông ta lại được George Bush ủng hộ, rất giống như trước cuộc chiến. Trong khi đó, nạn nhân thực sự của cuộc ném bom và lệnh cấm vận của Mỹ là đại bộ phận nhân dân Iraq. Trên thực tế, hàng trăm nghìn trẻ em đã bị chết ở Iraq kể từ khi cuộc chiến tranh chấm dứt, chỉ do hậu quả của việc Mỹ khẳng định duy trì lệnh trừng phạt. Vào lúc này, chỉ Mỹ và Anh ở Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc là ngoan cố cho rằng lệnh trừng phạt chống lại Iraq vẫn còn có hiệu lực, ngay cả khi lệnh trừng phạt chính thức của Liên Hiệp Quốc đôi với họ vào thời điểm này

đã được thỏa mãn.³⁷⁸ Nhưng một lần nữa, đó là một câu chuyện khác các bạn sẽ không thấy được theo đuổi rất dài trên báo chí Mỹ.

Đồng thời, người ta nhất trí rộng rãi rằng việc nắm giữ quyền lực của Saddam Hussein đã không bị làm yếu đi bởi tất cả điều này. Thực ra nó lại được củng cố. Ví dụ, có một bài báo cách đây không lâu trên *Foreign Affairs*, một tạp chí chủ yếu về chính sách đối ngoại, đã chỉ ra rằng Saddam Hussein lúc này có thể kêu gọi tinh thần dân tộc trong dân chúng Iraq để thắt chặt sự cai trị của mình, trong khi lệnh trừng phạt đã biến cái mà trước đó là một quốc gia khá giàu có thành một quốc gia bị bần cùng hóa đến cực độ, với khoảng hơn một triệu người chết vì suy dinh dưỡng và bệnh tật.³⁷⁹

Điều này được Mỹ làm vì những lí do riêng. Nó không liên quan gì đến việc không thích Saddam Hussein. Như các bạn có thể nhìn thấy từ cái thực tế rằng ông ta là người bạn lớn và là đối tác thương mại của George Bush cho đến thời điểm ông ta xâm lược Kuwait.³⁸⁰ Hay như các bạn có thể thấy từ thực tế là Nhà Trắng vào năm 1990 của Bush thường xuyên can thiệp sâu để ngăn cản Bộ Ngân khố và những người khác cho rằng Iraq không đáng tin cậy, không cho cắt giảm những bảo đảm cho vay của Mỹ đối với ông bạn thân Saddam Hussein.³⁸¹ Hay như các bạn có thể thấy từ thực tế rằng chúng ta lại ủng hộ ông ta ngay sau khi cuộc chiến tranh kết thúc, và ông ta đang tàn sát cuộc kháng chiến nội bộ chống lại sự cai trị của ông ta với “Norman của Stormin” Scharzkopf (Đại tướng Mỹ) ngồi bên và thậm chí từ chối không làm gì cả.³⁸²

NỮ: Vì vậy Giáo sư nghĩ cuối cùng Mỹ chỉ muốn giành lại quyền kiểm soát các khu khai thác dầu mỏ của Kuwait mà Saddam Hussein đã chiếm giữ. Nó chỉ là một cuộc chiến vì dầu mỏ phải không?

Đây, một điểm hay để bắt đầu nếu các bạn muốn biết một điều gì đó là gì thì hãy nhìn vào những thay đổi mà nó mang lại. Và đặc biệt trong trường hợp của một cuộc chiến tranh được hoạch định trước trong đó kết quả không bao giờ phải nghi ngờ, tôi nghĩ các bạn có một lí do chắc chắn để tin rằng kết quả là cái mà sự việc trước tiên thực sự phục vụ. Những cuộc chiến tranh Vùng Vịnh mang lại những sự thay đổi gì? Một sự kiện lớn xảy ra ngay sau khi cuộc chiến kết thúc là Mỹ sắp xếp Hội nghị Madrid về Trung Đông (vào tháng 10 năm 1991), bắt đầu cái gọi là “tiến trình hòa bình” dẫn đến việc Israel và P.L.O. kí Hiệp định Oslo vào năm 1994. Và với hiệp định đó, Mỹ và Israel thắng hoàn toàn chiến dịch kéo dài 20 năm bác bỏ khả năng có các quyền dân tộc của Palestine.³⁸³ Người Palestine về cơ bản bị tàn phá. (Lời chú của biên tập: Hiệp định Oslo được thảo luận chi tiết hơn ở cuối chương này và ở Chương 8.)

Trên thực tế, các bạn thậm chí không cần đến thước kẻ để tính toán điều đó, nó hoàn toàn rõ ràng sẽ xảy ra vào đúng thời gian xảy ra cuộc chiến tranh Vùng Vịnh. Chẳng hạn như, tôi có một bài báo trong tạp chí *Magazine* viết rằng bởi vì cuộc chiến tranh đã kết thúc, Mỹ sẽ cố gắng phá bỏ chương trình bác bỏ của mình để giải quyết vấn đề Palestine.³⁸⁴ Và đó chính xác là điều xảy ra.

Vì vậy, hãy nhìn vào những gì đã xảy ra. Những cuộc bỏ phiếu cuối cùng hằng năm của Liên Hiệp Quốc về người Palestine được tổ chức vào tháng 12 năm 1990, và kết quả lúc nào cũng vậy: 144 trên 2, Mỹ và Israel chống lại tất cả thế giới, bác bỏ bất kì kiểu công nhận quyền dân tộc nào của Palestine.³⁸⁵

Sau đó xảy ra cuộc ném bom Iraq của Mỹ vào tháng 1 năm 1991. Sau cuộc chiến tranh, Mỹ tổ chức Hội nghị Madrid và Liên Hiệp Quốc không nhận được nhiều phiếu hơn về vấn đề Palestine sau đó. Hội nghị Madrid được Mỹ điều hành toàn bộ - nó được dựa hoàn toàn vào chương trình của Mỹ, không có gì cho người Palestine cả. Chương trình nghị sự là, Israel lấy cái mà nó muốn từ những vùng lãnh thổ bị chiếm đóng; mối quan hệ giữa Israel với các quốc gia quân chủ

có dầu lửa trong khu vực mà Mỹ là khách hàng, như Ả-rập Xê-út, Oman, Qatar, v.v. (mà thường đã tồn tại, mặc dù họ chính thức đang chiến đấu với nhau), hiện nay nổi lên trên bề mặt và trở nên công khai hơn - và người Palestine bị trừng phạt, họ không được cho cái gì cả. Đó là kết quả quan trọng của cuộc chiến tranh Vùng Vịnh: nó đe dọa mọi người, nó là một kiểu phô diễn quyền lực của Mỹ để chứng minh rằng nước Mỹ sẽ sử dụng vũ lực để đoạt lấy bất kỳ cái gì mà họ muốn, bởi vì Liên Xô lúc này đã nằm ngoài cuộc chơi - vì Liên Xô đã ra đi - không còn khoảng trống đó để các quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba độc lập và “không liên kết nữa.” Và đồng thời, toàn bộ Thế giới thứ Ba vừa mới bị tàn phá bởi cuộc đại khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản lan ra khắp thế giới vào những năm 1980. Chủ nghĩa dân tộc Ả-rập bị giáng một đòn nữa bởi sự gây gổ của Saddam Hussein và chiến thuật lạc lõng thường xuyên của P.L.O.; vì vậy những người cai trị các quốc gia Ả-rập có ít nhu cầu phản ứng lại với những áp lực của dân chúng hơn trước và thực hiện những cử chỉ thân Palestine. Sau đó, nước Mỹ thực sự không cần phải biết tất cả những sáng kiến ngoại giao ở Trung Đông nữa, bởi vì chúng ta đã và đang làm trong 20 năm qua. Bây giờ, chúng ta có thể chỉ sử dụng vũ lực. Cuộc chiến tranh Vùng Vịnh là sự chứng minh cho việc làm đó.

Vì vậy mọi người đều sợ nó, và châu Âu cuối cùng từ bỏ vấn đề về quyền dân tộc của người Palestine: họ thậm chí không đưa ra bất kỳ một đề nghị nào về vấn đề này nữa. Trên thực tế, điều lí thú là thậm chí Na Uy đồng ý làm môi giới vào năm 1993, giúp thực thi sự bác bỏ của Mỹ và Israel trong Hội nghị Oslo - họ không thực hiện điều này một vài năm trước đó.

Và tôi nghĩ đó chính là cái mà cuộc chiến tranh Vùng Vịnh nói về. Nó không phải là về việc sợ mất dầu mỏ. Nó không phải là về luật pháp quốc tế, hay sự chống đối có nguyên tắc chống lại sự xâm lược hay bất kỳ điều gì như vậy. Nó không phải là vì họ không thích Saddam Hussein - họ không quan tâm đến

Saddam Hussein theo cách này hay cách khác. Mà nó là sau khi cuộc chiến tranh Vùng Vịnh kết thúc, nước Mỹ có vị trí hoàn hảo để tiến hành chương trình bác bỏ của nó và mở rộng đầy đủ học thuyết Monroe sang Trung Đông (học thuyết Monroe được Mỹ tuyên bố vào năm 1823 khẳng định rằng châu Mỹ Latin là một khu vực dành riêng cho Mỹ, không phải cho các cường quốc thực dân châu Âu). Nó là cách nói của chúng ta: “Này, đây là đất đai của chúng tôi, chúng tôi sẽ làm cái mà chúng tôi muốn ở đây.” Như George Bush trên thực tế đã nói: “Điều mà chúng ta nói là đúng.”³⁸⁶ Ngày nay thế giới hiểu điều đó. Cuộc chiến tranh Vùng Vịnh giúp họ hiểu điều đó.

BOSNIA: NHỮNG VẤN ĐỀ CAN THIỆP

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, Giáo sư có nhớ một vấn đề nào đó đã thay đổi hoàn toàn quan điểm của Giáo sư ở một thời điểm bất kì, có lẽ bằng việc suy nghĩ về chúng nhiều hơn, hay một cái gì đó tương tự không? Tôi cho rằng quan điểm của Giáo sư vẫn nhất quán qua nhiều năm. Hay có những vấn đề Giáo sư mong muốn viết hoặc nói về chúng, nhưng lại chưa làm được không?*

Ồ, có nhiều vấn đề quan trọng trong đó tôi hoàn toàn không thể hiện bất kì quan điểm nào - chỉ vì tôi thực sự không biết nói gì. Ví dụ, hãy lấy cuộc xung đột ở Liên bang Nam Tư cũ vào đầu những năm 1990 (nghĩa là, sau khi khối Xô

viết bị tan rã vào hai năm 1991 và 1992, Bosnia và Herzegovina bắt đầu tách khỏi Nam Tư và cuộc nội chiến giữa người Croatia và những người theo đạo Hồi và người Serbia tiếp sau đó) làm ví dụ. Thực ra, tôi không có bất kì quan điểm nào về sự việc đó. Tôi chưa bao giờ nghe thấy một đề xuất hay về việc giải quyết vấn đề đó như thế nào, và chính tôi cũng không có đề xuất nào. Vì vậy, khi người ta yêu cầu tôi nhận xét về sự kiện ấy, tôi chỉ nói về những vấn đề chung chung. Trên thực tế, có nhiều vấn đề quan trọng như thế trên thế giới trong đó tôi không biết gì để nói, tôi không thấy bất kì giải pháp hay nào, hay thậm chí bất kì giải pháp hữu ích nào có thể được thực hiện. May mắn là có hàng trăm trường hợp khác trong đó có những việc hiển nhiên có thể phải làm, và tôi nghĩ đó là những trường hợp chúng ta thực sự phải tập trung chú ý.

Bosnia là một ví dụ nổi bật, nhưng vì mọi người nói quá nhiều về nó, về một ý tưởng hay nào đó về việc ngăn chặn sự tàn bạo như thế nào, nên tôi lại không biết. Ý tôi muốn nói, nhiều người nói: “Hãy ném bom đi mọi người”, đúng thế, tuyệt vời. Và có nhiều người ra vẻ là những người có đạo đức duy nhất như thế nào qua cách họ phản đối những gì đang xảy ra ở Sarajevo (thủ đô của Bosnia, nơi mà cuộc chiến tranh sắc tộc hoành hành từ đầu những năm 1990). Đúng, chắc chắn, tất cả chúng ta đều phản đối những gì đang xảy ra ở Sarajevo - nhưng các bạn có đề nghị gì để giải quyết vấn đề đó. Chính vấn đề này là thiếu rõ ràng. Giết người Serby ư? Họ cũng là những con người, các bạn ạ, và vị thế của những người nông dân Serby ở trên núi không phải là số không. Ý tôi muốn nói, có thể cách sống của họ không giống với cách sống của chúng ta cũng như của những người châu Âu dễ chịu ở Sarajevo, nhưng họ cũng là những con người. Tôi phải nói rằng có rất nhiều sự thiên vị giai cấp nói chung trong các phản ứng của Tây Âu đối với những gì diễn ra ở đó, và trong việc đưa tin của các phương tiện truyền thông nói riêng. Nhưng thậm chí nếu các bạn thực sự quyết định rằng chính những người nông dân Serby là những kẻ giết người, và người dân ở

Sarajevo giống như người dân ở Gandhi, thì vấn đề vẫn tồn tại: các bạn phải làm gì? Đúng thế, đó là điểm khiến cho vấn đề trở nên khó khăn.

Còn nhiều vấn đề khác giống như thế. Hãy lấy Rwanda (nơi hơn nửa triệu người bị giết hại trong cuộc nội chiến vào năm 1994) làm ví dụ. Các bạn có thể thấy người ta đã làm nhiều việc, nhưng một khi những vụ tàn sát bắt đầu, tôi không biết nhiều về việc ai có thể làm được những việc đó. Chúng chắc chắn là khủng khiếp, nhưng chính xác các bạn có thể làm được gì?

ĐÙA VỚI ẨM ĐỘ

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, Ẩm Độ từ chối không kí hiệp ước không phát triển vũ khí hạt nhân trừ phi các nước đã có vũ khí hạt nhân từ bỏ không phát triển chúng. Với tôi điều đó dường như là một sự động chạm rất thô bạo đến quyền lực của Mỹ, đặc biệt là đối với một nước thuộc Thế giới thứ Ba như Ẩm Độ. Giáo sư tại sao lại nghĩ người ta nói điều đó, và phán ứng của Mỹ sẽ là gì đối với kiểu bất phục tùng này?

Về cơ bản, Ẩm Độ nói ra cái điều mà mọi người trong Thế giới thứ Ba nghĩ nhưng ngại nói ra một cách công khai: rằng hiệp ước không phát triển vũ khí hạt nhân là một trò cười lỗ bịch. Ý tôi muốn nói, hiệp ước không phát triển vũ khí hạt nhân chỉ là một cách để bảo đảm rằng các nước giàu có và hùng mạnh độc quyền về vũ khí hạt nhân - không có gì khác nữa. Bây giờ, rõ ràng phát triển vũ khí hạt nhân là một việc làm xấu. Nhưng các bạn biết đấy, nước Mỹ có vũ khí hạt nhân có tốt hơn không? Có phải chúng ta có bộ hồ sơ trong các vấn đề quốc

tế tốt hơn Ấn Độ không? Mọi người trong Thế giới thứ Ba có thể hiểu rõ sự giả nhân giả nghĩa ấy, nhưng không nhiều người sẵn sàng đứng lên nói ra điều đó. Ở Ấn Độ họ thực sự nói ra điều đó - và thực sự điều đó không có gì là quá ngạc nhiên.

Các bạn thấy đấy, Ấn Độ là một nước khá độc lập. Nó là thủ lĩnh của Phong trào Không liên kết (một liên minh của các quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba ở Liên Hiệp Quốc), và nó là một nước lớn. Trên thực tế, trong một vài năm tới Ấn Độ có lẽ sẽ lớn mạnh hơn Trung Quốc, nếu các bạn phóng chiếu tỉ lệ phát triển dân số hiện tại.³⁸⁷ Ấn Độ cũng là một trong những quốc gia đầu tiên bị thuộc địa hóa, và nó bị chủ nghĩa thực dân tàn phá, cho dù giới trí thức Ấn Độ có bị tẩy não như thế nào (và họ thực sự bị tẩy não), thì sự hiểu biết về vấn đề lịch sử đó cũng quá sâu sắc. Nó thực sự thể hiện trong vấn đề độc lập dân tộc. Hãy lấy Nehru (Thủ tướng Ấn Độ đầu tiên) làm ví dụ: mặc dù ông ta rất thân Tây Âu và Anh, nhưng ông ta hoàn toàn bị các nhà lãnh đạo Mỹ khinh miệt. Các bạn nên xem những điều nói về ông ta những ngày này trong các tài liệu được tiết lộ của Mỹ, họ ghét cay ghét đắng ông ta. Lí do là vì ông ta bảo vệ nền độc lập của Ấn Độ ở một mức độ nào đó.³⁸⁸ Và rồi sự độc lập đó đã tồn tại.

Nếu các bạn nhìn lại lịch sử quan điểm của Mỹ đối với Ấn Độ kể từ khi phi thực dân hóa Anh (vào năm 1974), thì nhìn chung họ là một kiểu nước đôi. Một mặt, Mỹ chống lại Ấn Độ bởi vì nó rất độc lập - nó đang cố gắng phát triển một nền kinh tế và một chính sách đối ngoại độc lập. Nhưng mặt khác, Mỹ cực kì lo lắng về thành công kinh tế của người Trung Quốc trong những năm sau cách mạng (vào năm 1949), bởi họ rất sợ rằng Trung Quốc sẽ là một mô hình phát triển mà các nước Thế giới thứ Ba khác muốn đi theo. Vì vậy, chúng tôi có nhiều tư liệu được tiết lộ về sự căng thẳng này cho đến tận khoảng đầu những năm 1960, và ngay từ thời kì của chính quyền Kennedy, hồ sơ tài liệu rất rõ ràng: mỗi lo sợ lớn là do Trung Quốc bắt đầu rất thành công. Và do đó, mặc dù họ rất

không thích Ấn Độ, nhưng các nhà lập kế hoạch của Mỹ đã quyết định rằng họ phải ủng hộ Ấn Độ như là một sự thay thế dân chủ cho Trung Quốc để sau này họ có thể chứng minh với các nước khác: cách của Ấn Độ tốt hơn cách của Trung Quốc, hãy theo chủ nghĩa tư bản, hãy có nghị viện, v.v. Và nếu các bạn nhìn lại lịch sử, thì lập trường nước đôi đã thực sự đưa chính sách đến những cuộc xung đột.³⁸⁹

Chẳng hạn, Mỹ viện trợ rất ít cho Ấn Độ. Đôi khi đó là vấn đề rất đáng hổ thẹn - ví dụ, ngay sau khi giành độc lập, khoảng năm 1950, Ấn Độ xảy ra thêm một nạn đói lớn (trong thời kì cai trị của người Anh nạn đói thường xuyên hoành hành), và mặc dù không có một thống kê đáng tin cậy nào, nhưng ước chừng có khoảng từ 13 đến 15 triệu người đã chết đói. Chúng tôi có những hồ sơ nội bộ của Mỹ trong giai đoạn đó, và lúc đầu thậm chí không có bất kì câu hỏi nào về việc viện trợ cho họ, ý tôi muốn nói, chúng ta có thực phẩm ngập đến mang tai, nhưng không có khoản viện trợ nào đến Ấn Độ bởi chúng ta không thích kiểu độc lập của Nehru và những động thái của ông ta hướng tới trung lập và không liên kết. Nhưng sau đó có một cuộc thảo luận về việc liệu Mỹ có nên viện trợ lương thực “như là” vũ khí cho Ấn Độ hay không - nghĩa là, chúng ta cho họ một số viện trợ lương thực như là một cách buộc họ phải chấp nhận chính sách của Mỹ về những vấn đề khác nhau. Và sau đó, một chút viện trợ được nhả ra, nhưng nó bị trì hoãn và bị đặt điều kiện buộc Ấn Độ phải chấp nhận quan điểm của Mỹ về những vấn đề như chiến tranh Triều Tiên, v.v. Không ai biết chính xác bao nhiêu triệu người bị chết vì việc làm đó.³⁹⁰

Vào những năm 1960, dưới thời Kennedy, Mỹ viện trợ một ít cho Ấn Độ để biến nó thành một kiểu đối trọng với Trung Quốc, để nước này sẽ hấp dẫn hơn so với Trung Quốc, nhưng một lần nữa, viện trợ bị gán với những sự ràng buộc. Chẳng hạn, Ấn Độ rất cần phân bón, và họ muốn phát triển ngành công nghiệp phân bón riêng sử dụng các nguồn tài nguyên hydro carbon - mà họ có nhiều,

cùng với các nguồn năng lượng khác - họ cần viện trợ của Mỹ để làm việc đó. Và sau một cuộc thảo luận lớn ở Mỹ, mà các bạn có thể đọc lại trong những trang báo của tờ *New York Times*, một quyết định được đưa ra để giúp đỡ họ, chỉ khi họ sử dụng hydro carbon của Tây Âu. Vì vậy, Ấn Độ không được phép phát triển các nguồn tài nguyên hydro carbon riêng, thay vào đó họ phải mua chúng từ các công ti dầu mỏ của Mỹ, và thêm vào đó họ phải cho phép sự kiểm soát chi phối của Mỹ đối với phân bón và bất kì ngành công nghiệp nào đã phát triển. Ấn Độ chống lại rất mạnh mẽ những điều kiện ấy, nhưng cuối cùng họ vẫn phải đầu hàng. Và các bạn có thể đọc các bài báo trong tờ *New York Times* vào những năm 1960 thừa nhận tình huống này, về cơ bản những bài báo này viết: “Người Ấn Độ không thích điều đó, nhưng họ không thể làm gì, bởi chúng ta đã tóm được cổ họ, họ sẽ phải làm những gì chúng ta muốn.”³⁹¹

Đấy, động lực kiểu nước đôi tiếp tục trong những năm 1970 và những năm 1980. Trong những năm 1980, Ấn Độ có tỉ lệ tăng trưởng rất cao, nhưng nó cùng phải chấp nhận những chính sách tài chính cực kì tồi tệ dẫn đến tình trạng nợ - và cuộc khủng hoảng nợ đã đưa họ đến việc chấp nhận sự điều chỉnh cơ cấu “cải cách”, như đã xảy ra trong toàn bộ Thế giới thứ Ba. Trong trường hợp của Ấn Độ, các cuộc cải cách thực ra là rất ôn hòa, mặc dù chúng vẫn có những hiệu quả bình thường: đối với hầu hết dân chúng đã có một sự suy giảm, và đối với khu vực chớp bu nó có nghĩa là sự giàu sang. Đất nước rơi vào khủng hoảng trầm trọng ngay lập tức, nhưng gần đây nó đã thoát khỏi cơn khủng hoảng đó, mặc dù vẫn chưa phục hồi được các tỉ lệ tăng trưởng của những năm 1980. Và tất nhiên, sự phục hồi hoàn toàn không bình thường tính theo đối tượng nào thực sự “phục hồi”. Nhưng ngay bây giờ nước Mỹ rất ủng hộ Ấn Độ, bởi vì quốc gia này đã tự mở cửa cho Tây Âu kiểm soát. Nhưng lịch sử độc lập kiểu này sẽ không ra đi một cách dễ dàng. Đôi khi nó thực sự thể hiện ở việc Ấn Độ làm những việc như thẳng thắn chống lại sự giả nhân giả nghĩa của hiệp ước không phát triển vũ khí

hạt nhân, trong khi hầu hết các nước Thế giới thứ Ba khác thường quá sợ sệt không dám nói ra điều đó.

HIỆP ĐỊNH OSLO VÀ SỰ HỒI SINH CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, Giáo sư nói rằng Hiệp định Oslo về Trung Đông là một kiểu hậu quả của cuộc chiến tranh Vùng Vịnh, tôi muốn biết, theo Giáo sư khi người Palestine đã kí hiệp định, tương lai của họ sẽ là gì? Và Giáo sư có nghĩ rằng họ vẫn đang có khả năng tổ chức cuộc kháng chiến chống lại sự chiếm đóng của người Israel, ngay cả khi không có áp lực từ phong trào đoàn kết quốc tế ở Tây Âu không?*

Trước hết, không phải người Palestine đã kí bất kì hiệp định nào. Đây chỉ là một nhóm người quanh Arafat, họ chỉ ra quyết định để đầu hàng, và liên quan đến tương lai của người dân Palestine ngay bây giờ, trong sự thiếu vắng các phong trào đoàn kết quốc tế nghiêm túc, thì hi vọng của họ là số không. Bởi vì, hiệp định này là một sự bán trắng, nó là một sự đầu hàng hoàn toàn.

Một vài đêm trước tôi đọc một bài báo trong một tờ báo ở Israel do một người bạn của tôi ở Đại học Tel Aviv viết. Bà ta tóm tắt lại những gì xảy ra một cách rất thú vị. Bà ta nói: người dân ở Israel so sánh hiệp định này với sự cáo chung của chủ nghĩa Apacthai ở Nam Phi, nhưng thật ra phải so sánh với quá

trình khởi đầu của chủ nghĩa Apacthai - với sự ban hành của những bộ luật ở Nam Phi vào những năm 1950 thiết lập các Bantustan (các khu vực người da đen tự trị một phần).³⁹² Và đúng rồi, đó là cái mà Hiệp định Oslo đề cập đến ít nhiều: đó là sự nô dịch, đó là kế hoạch cho sự nô dịch, với việc tạo cho các vùng lãnh thổ nhiều sự độc lập hơn - có thể ít hơn - như là các Bantustan có. Vì vậy, điều đó có nghĩa là toàn bộ cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa Apacthai mới chỉ bắt đầu ngay bây giờ, chứ chưa kết thúc.

Về cơ bản, Israel và Mỹ có được một dàn xếp mà họ kiên trì trong hơn 50 năm qua, và để có giải pháp đó nước Mỹ đã ngăn chặn mọi sáng kiến ngoại giao quốc tế mà không có ngoại lệ hơn 20 năm qua.³⁹³ Vào năm 1994, cuối cùng họ đã thắng, thế giới đầu hàng, cả thế giới đầu hàng - đó không phải chỉ có người Palestine đầu hàng, mà là toàn thế giới đầu hàng với cách dàn xếp này. Trên thực tế, sự đầu hàng sâu sắc đến mức mà suốt một thời gian dài sau đó, thế giới thậm chí không còn nhớ nó đã từng ủng hộ cho cái gì.

Điều ngạc nhiên ở châu Âu là: châu Âu đã bị nước Mỹ thực dân hóa một cách kì lạ, tới một phạm vi hầu như không thể tin được - và cả người châu Âu cũng không thể nhận thức được điều này một cách rõ ràng, nhưng nếu các bạn đến đó thì châu Âu đại loại lơ mơ giống nước Mỹ vào thời điểm này, ấy thế nhưng họ vẫn có cảm giác rất độc lập, và điều này thật là trớ trêu. Ý tôi muốn nói, các nhà trí thức Tây Âu thích tự coi mình như là những người tinh tế và nhạo báng những người Mỹ ngớ ngẩn - nhưng thực ra họ bị nước Mỹ tẩy não đến mức mà mọi chuyện trở thành trò đùa. Nhận thức của họ về thế giới và sự hiểu nhầm của họ, v.v., tất cả đều bị thẩm thấu qua bộ lọc của điện ảnh, truyền hình và báo chí Mỹ, nhưng vì một lí do nào đó mà vào thời điểm này họ không nhận ra. Và một trong những vấn đề được thể hiện rõ ràng nhất là việc liên quan đến Trung Đông. Ý tôi muốn nói, nó không phải là lịch sử cổ đại, mà là trong vấn đề về quyền tự quyết cho người Palestine, người châu Âu quên việc họ ủng

hộ cho cái gì, ít nhất là trên giấy tờ, cho đến khoảng thời gian của cuộc chiến tranh Vùng Vịnh. Bởi vì bất kì điều gì giống như quyền tự quyết đều hoàn toàn nằm ngoài Hiệp định Oslo.³⁹⁴

Sự dàn xếp lâu dài giữa Israel và người Palestine hiện nay sẽ chỉ dựa vào Nghị quyết 242 của Liên Hiệp Quốc (Nghị quyết 242 của Liên Hiệp Quốc là Nghị quyết tháng 10 năm 1967 của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc kêu gọi Israel rút khỏi vùng lãnh thổ họ vừa mới chiếm được và kêu gọi một hiệp ước hòa bình trong khu vực.). Giải quyết tình hình Trung Đông liệu có thể sẽ chỉ dựa vào Nghị quyết 242, một nghị quyết không nói bất kì điều gì về người Palestine, hay Nghị quyết 242 của Liên Hiệp Quốc cộng với những nghị quyết khác của Liên Hiệp Quốc cũng kêu gọi cho quyền của người Palestine. Đây, bây giờ câu trả lời hóa ra chỉ là Nghị quyết 242, vì vậy, Israel làm bất kì điều gì họ muốn.

Ngay bây giờ đã có nhiều công trình xây dựng lớn đang được tiến hành trên các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng (như thường lệ, với tài trợ của Mỹ), và Israel sẽ vẫn tiếp tục với chương trình định cư của mình (mục đích là để “định cư” các công dân Do Thái trong những vùng lãnh thổ của người Palestine, mà chính thức không phải là bộ phận của nhà nước Israel, để củng cố quyết tâm của Israel đối với các vùng lãnh thổ đó). Cái họ đã và đang làm là tạo ra một ưu thế lớn cho những người dân định cư Do Thái quanh khu vực rộng lớn mà họ gọi là “Jerusalem mở rộng”, nhằm tách khu vực Bờ Tây thành hai phần riêng biệt và vây quanh Jerusalem - về cơ bản họ tách khu vực Bờ Tây ra thành hai tổng, nơi mà sau đó họ thoải mái chuyển giao quyền cho cảnh sát địa phương làm mọi việc bẩn thỉu để giữ trật tự. Nó giống như việc hỏi lực lượng cảnh sát thành phố New York xem họ có muốn chuyển Harlem cho những cảnh sát địa phương làm thuê đi tuần tra hay không, trong khi họ vẫn nắm việc tuần tra Wall Street, Upper East Side, Madison Avenue, v.v. Nếu họ hỏi lực lượng cảnh sát thành phố New York điều đó, tôi chắc chắn rằng họ sẽ rất hài lòng. Ai là người muốn tuần tra

Harlem?

Đây, trên thực tế đó là điều đang xảy ra ở các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng bây giờ: ý tưởng là, hãy xem các bạn có thể có cảnh sát địa phương đi tuần tra thuê hay không, những người vẫn nằm dưới quyền kiểm soát của các bạn, tuần tra khu vực ấy cho các bạn, trong khi các bạn vẫn tiếp tục tích hợp khu vực đó vào lãnh thổ của Israel. Thực ra, một số nhà bình luận người Israel đã dùng cụm từ “chủ nghĩa thực dân mới” để mô tả những gì đang được làm với các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, và tôi cho rằng về cơ bản cụm từ đó là đúng.³⁹⁵

Tôi nghĩ những gì đang xảy ra ở Trung Đông thực sự chỉ là một phần của một cái gì đó rộng lớn hơn đã xảy ra trên toàn Tây Âu trong những năm gần đây, đặc biệt là từ cuộc chiến tranh Vùng Vịnh. Đã có một sự hồi sinh thực sự của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc truyền thống châu Âu, theo một cách đầy kịch tính. Ý tôi muốn nói, người ta thường nói về chủ nghĩa phát xít mới đang nổi lên, nhưng tôi nghĩ nhận xét đó thực sự chưa đúng bản chất: chúng chỉ là bọt váng ở trên bề mặt mà thôi. Theo tôi, cái mà chúng ta nhìn thấy hiện nay là một sự hồi sinh sâu rộng của chủ nghĩa đế quốc phân biệt chủng tộc hoàn toàn đã lỗi thời, liên quan đến toàn bộ Thế giới thứ Ba. Các bạn nhìn thấy nó trong những bài báo của các nhà báo Anh trên tờ **New York Times** về cái mà chúng ta có thể làm một cách tốt nhất cho châu Phi là tái thuộc địa hóa châu lục này. Nó lộ ra ở cấp độ kinh tế trong các chương trình điều chỉnh cơ cấu, là một phần quan trọng của việc chúng ta bòn rút tài nguyên của Thế giới thứ Ba sang các nước giàu có như thế nào; các chiến dịch chống nhập cư ở Mỹ và ở châu Âu cũng là một phần của nó; chương trình cho người Palestine là một phần khác của nó - và ta có thể tiếp tục và tiếp tục kể.³⁹⁶ Quan điểm là, “Chúng ta đập tan thế giới và đánh cắp mọi thứ của nó. Bây giờ, chúng ta sẽ không cho phép bất kì ai đến đây và lấy lại bất kì cái gì”. Đó là một quan điểm tôi nhìn thấy ngay trên bề mặt khắp mọi nơi ở Tây Âu ngày nay.

Vì vậy, trở lại với câu hỏi của anh, Hiệp định Oslo là một sự đầu hàng hoàn toàn. Tôi không nói đáng lẽ người ta không nên kí hiệp định đó. Chẳng hạn như, có thể đó là việc tốt nhất mà người Palestine có thể làm căn cứ vào hiện trạng của họ. Nhưng chúng ta không nên có bất kì ảo tưởng nào về điều đó: tất cả những vấn đề của họ hoàn toàn giống nhau, có thể tồi tệ hơn. Và trừ phi có sự ủng hộ từ Tây Âu... không thì tôi không biết nói gì. Nếu không có sự ủng hộ từ bên trong các nước đế quốc, thì không một nhóm nào trong Thế giới thứ Ba có bất kì hi vọng gì. Người Palestine chắc chắn lại càng không.

CHƯƠNG 6

NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TÍCH CỰC TRONG CỘNG ĐỒNG

Dựa chủ yếu vào các cuộc thảo luận ở British Columbia, Massachusetts, Illinois, Maryland, và Wyoming vào năm 1989 và giai đoạn từ giữa năm 1993 đến năm 1996.

GIỚI ĐÀM LUẬN

Tôi khó nói được điều gì. Tôi nghĩ, điều tất cả các bạn đã nói phản ánh rất chính xác tình trạng của chúng ta hiện nay. Bất kì nơi nào tôi đến, cùng đều có những người như các bạn. Tất cả họ đều quan tâm đến những vấn đề quan trọng và có ý nghĩa - những vấn đề trao quyền cho cá nhân, hiểu thế giới, làm việc cùng những người khác, tìm ra những giá trị của các bạn là gì, cố

gắng tìm hiểu xem người ta có thể kiểm soát cuộc sống của mình như thế nào, và giúp nhau làm việc đó. Tất cả chúng ta đều gặp phải một thực tế về cơ bản giống nhau: xung quanh ta không có cấu trúc của các thể chế quần chúng trong đó chúng ta có thể làm việc.

Các bạn không phải trở Lại lịch sử quá xa để tìm ra điều đó trong quá khứ, một nhóm người như chúng ta lẽ ra không phải gặp nhau ở những nơi như thế này: chúng ta phải gặp nhau tại trụ sở của những nghiệp đoàn lao động. Tuy nhiên, vẫn còn có những tàn dư của điều đó ở nhiều nơi trên thế giới. Chẳng hạn, tôi đã ở nước Anh tuần trước và có bài nói chuyện về chính trị. Các buổi nói chuyện ở nước Anh không phải ở trong các nhà thờ hay các khuôn viên của trường đại học, mà chúng được tổ chức trong một phòng khánh tiết (phòng được bài trí trang trọng, chuyên dùng để tiếp khách hoặc tổ chức các cuộc lễ lớn) - bởi vì ở nước Anh vẫn còn những dấu vết của giai đoạn khi có một phong trào quần chúng, phong trào của công nhân, với các phương tiện truyền thông riêng của nó, những nơi tập trung riêng của nó, những cách riêng để tập hợp người ta. Có một thời, chúng ta cũng có một nền văn hóa của giai cấp công nhân. Tôi nhớ điều đó một cách tương đối bởi lúc đó tôi còn bé, nhưng đúng là có một nền văn hóa sống động của giai cấp công nhân ở nước Mỹ cách đây không lâu. Gia đình tôi sống trong nền văn hóa đó, và đó là cách tôi có được sự giáo dục về chính trị như thế nào. Rất nhiều sự giáo dục đó được tập trung vào Đảng Cộng sản (Mỹ), một đảng mà những người tham gia không có nghĩa là họ ủng hộ các tội ác của Stalin, mà là để cứu cuộc sống của những người dân ở miền Nam, nghiệp đoàn hóa nền công nghiệp, đứng ở tuyến đầu của mọi cuộc đấu tranh về quyền con người, và làm mọi việc quan trọng.

Ý của tôi là Đảng Cộng sản Mỹ có nhiều điều rất tệ, nhưng nó cũng có nhiều điều tốt. Và một trong những điều tốt đó là thế này - ý tôi muốn nói, đó là cuộc sống. Đảng Cộng sản Mỹ không phải là một cái gì đó các bạn lựa chọn, nhưng

nó là một cái gì đó có ý nghĩa ở những nơi bạn thất nghiệp như ở New York và khi các bạn muốn đi nghỉ vào mùa hè, thì họ có một trại hè mà các bạn có thể đến và chơi với bè bạn, đi vào những vùng núi Catskill, đại loại như vậy. Và đó là những chuyến dã ngoại, các cuộc gặp mặt, các buổi hòa nhạc, đấu tranh khi hàng đoàn người đứng cản tại các nhà máy và công sở, biểu tình, tất cả những công việc như thế. Đó hoàn toàn là cuộc sống bình thường, và nó rất có tổ chức.

Và Đảng Cộng sản có các phương tiện truyền thông riêng của mình. Trên thực tế, các bạn không phải quay trở lại quá xa trong lịch sử nước Mỹ, chỉ cách đây một chút, để tìm ra những tờ báo dựa vào cộng đồng, dựa vào giai cấp công nhân mà đại thể nằm trong phạm vi của báo chí tư bản chủ nghĩa chính luồng. Vì vậy, một tạp chí như *Appeal to Reason*, một kiểu tạp chí xã hội chủ nghĩa vào những năm đầu thế kỉ, có khoảng ba phần tư triệu người đặt mua - tuy nhiên, ai mà biết được có bao nhiêu người thực sự đọc nó.³⁹⁷ Và tất nhiên, con số đó nằm trong một số lượng dân số nhỏ hơn rất nhiều so với dân số ngày nay.

Ngày nay, chúng ta không nằm trong bất kì cái gì giống như tình huống đó: chúng ta không có các đảng phái, chúng ta không có phương tiện truyền thông, chúng ta không có những thể chế ổn định. Vì vậy, nhóm này của chúng ta không gặp mặt trong hội trường của nghiệp đoàn, bởi không có chỗ nào như thế cả. Mặt khác, chúng ta có những lợi thế khác. Ngày nay, có một sự đa dạng lớn và hàng loạt các mối quan tâm và những lợi ích, và rất nhiều người liên quan tới chúng. Điều đó tạo cho chúng ta một kiểu sức mạnh: một phong trào có tổ chức và tập trung có thể dễ bị nghiền nát; với một phong trào rất đa dạng có cội nguồn ở mọi nơi trong xã hội - các bạn có thể trừ khử mẫu này, loại bỏ phần kia nhưng nó nhất định sẽ trở lại ở một nơi khác. Vì vậy, có cả những điểm mạnh, điểm yếu, và tôi nghĩ chúng ta phải nhận ra điều đó.

Cảm giác của tôi là cách tiếp cận đúng là phát huy những điểm mạnh: nhận ra cái gì lành mạnh và vững chắc của việc không phải có hàng trăm, mà là hàng

nghìn những bông hoa nở rộ ở khắp mọi nơi - những người có những mối quan tâm giống nhau, có thể tập trung vào những sự việc khác nhau, nhưng trong tâm họ đều có những giá trị tương tự, những lợi ích tương tự về trao quyền, học tập, giúp người ta hiểu việc tự bảo vệ chính mình chống lại quyền lực bên ngoài và kiểm soát đời sống riêng, đưa bàn tay của bạn đến những người cần nó. Tất cả những vấn đề mà các bạn vừa nói - đó là một chuỗi các mối quan tâm phổ biến. Và cái thực tế rằng có một sự đa dạng lớn có thể là một lợi thế thực sự - đó có thể là một cách thực sự để học tập, để hiểu về chính mình, và để biết bạn quan tâm đến cái gì, các bạn muốn làm cái gì, v.v. Nhưng tất nhiên, nếu để mang lại sự thay đổi thực sự, thì tập hợp các mối quan tâm rộng lớn đó sẽ đòi hỏi có một hình thức tích hợp, liên giao tiếp và cộng tác nào đó trong những tiểu phần khác nhau của nó.

Bây giờ, chúng ta sẽ không phát triển kiểu tích hợp đó thông qua những thể chế chính luồng - làm vậy sẽ là điên rồ. Ý tôi muốn nói, các bạn không nên chờ đợi một thể chế nói: “Hãy giúp tôi tự hủy hoại mình,” đó không phải là cái cách mà các thể chế hoạt động. Và nếu một ai đó ở bên trong thể chế cố gắng làm điều đó, thì họ sẽ không còn ở trong thể chế đó nữa. Điều đó không có nghĩa rằng các bạn không thể làm gì một khi các bạn đã ở trong một cái gì đó giống như các phương tiện thông tin đại chúng. Những người đã trải qua các phong trào quần chúng có thể có những tác động - và những người ở ngoài các phong trào quần chúng cũng có thể có những tác động bằng cách bắn chặn biên tập viên, và v.v.

Tôi cho rằng biên tập viên không thích những người đến trước cửa nhà họ và gây thêm phiền toái ngoài những điều các nhà chính trị hay các nhà kinh doanh đã gây cho họ. Và nếu các bạn đến gây phiền toái cho họ, đưa cho họ những tư liệu, ép họ, thì đôi khi các bạn có thể nhận được kết quả. Nhưng rốt cuộc, cũng chỉ có những sự thay đổi nhỏ có thể được thực hiện trong những thể chế đang

tồn tại, bởi vì họ đã có những cam kết riêng đối với quyền lực cá nhân. Trong trường hợp của truyền thông, họ có sự cam kết đối với sự thẩm nhuận giáo lý vì lợi ích của quyền lực, và điều đó áp đặt những giới hạn rất nghiêm ngặt vào những gì họ có thể làm.

Vì vậy câu trả lời là, chúng ta phải tạo ra những sự lựa chọn, và những sự lựa chọn do đó phải tích hợp rất nhiều những lợi ích và các mối quan tâm vào trong một phong trào - có thể không nhất thiết phải là một phong trào mà sau đó một người nào đó sẽ phải khai tử nó, mà là một loạt những phong trào có liên hệ với nhau: nhiều hiệp hội của những người có các mối quan tâm giống nhau, những người có thể cùng gặp nhau để làm việc cho những sự thay đổi. Lúc đó, chúng ta mới có thể xây dựng các phương tiện truyền thông thay thế nghiêm túc - ý tôi muốn nói, không phải “nghiêm túc” theo nghĩa là những mối quan tâm của các phương tiện truyền thông hiện hành không nghiêm túc, nhưng nghiêm túc theo thang độ, ở chỗ các phương tiện đó có thể nhất quán giới thiệu với người dân một bức tranh về thế giới, một bức tranh khác với bức tranh mà các bạn có từ hệ thống thẩm nhuận giáo lý dựa trên việc kiểm soát cá nhân đối với các nguồn tài nguyên. Và về việc các bạn có thể làm điều đó như thế nào, tôi không cho là có bất kì bí mật lớn nào - nếu có bí mật lớn nào về việc tạo ra sự thay đổi xã hội, thì tôi chưa bao giờ nghe thấy cả.

NỮ: Cứ tiếp tục tổ chức, thưa Giáo sư.

Đúng. Theo tôi biết, sự thay đổi xã hội trên diện rộng, và những cuộc cách mạng xã hội lớn trong quá khứ xảy ra hoàn toàn là do những người, dù họ làm việc ở bất kì nơi nào, đã làm việc rất tích cực và tìm kiếm những người khác đang làm việc chăm chỉ, để cố gắng cộng tác với họ. Tôi nghĩ, mọi sự thay đổi xã hội trong lịch sử, từ các cuộc cách mạng dân chủ đến những việc như phong

trào nhân quyền, đều hoạt động theo cách đó. Nó hầu như chỉ là vấn đề mức độ và sự tận tụy mà thôi. Có nhiều nguồn tài nguyên đó đây người ta có thể sử dụng được; chúng nằm rất rải rác - nhưng một phần của cái cách mà các thể chế tự bảo vệ mình là giữ những tài liệu ở nhiều nơi. Duy trì trạng thái đơn lẻ hoặc chia rẽ người dân là việc làm rất quan trọng đối với các thể chế có quyền lực tập trung. Theo cách đó, những người bị tách biệt sẽ không có các hành động hiệu quả, họ không thể tự bảo vệ mình trước giáo lí, thậm chí họ không hiểu được cái họ nghĩ là gì.

Vì vậy, tôi nghĩ xem xét những gì các thể chế đang làm và coi đó như là một vấn đề chủ chốt là việc làm có ý nghĩa: cái mà họ đang cố gắng làm là cái mà chúng ta đang cố gắng chống lại. Nếu họ chia rẽ người dân, thì chúng ta sẽ cố gắng làm điều ngược lại, cố gắng kết nối họ lại. Vì vậy, trong cộng đồng địa phương của các bạn, các bạn muốn có “những nhóm người thống nhất” hay bất kì tên gọi nào khác mà tôi không biết nữa, “các nhóm người thống nhất cánh tả” - thậm chí tôi không thích từ này. Nhưng các bạn muốn biến họ thành những nguồn hành động thay thế mà người ta muốn tham gia, và có thể cùng nhau hành động để chiến đấu chống lại những tác động của việc phân tán. Có nhiều nguồn lực ở khắp nơi, nhiều người quan tâm đến, và nếu các bạn không nhìn thấy các tổ chức đang hoạt động, thì hãy tìm ra những gì mình có thể làm, hãy tự mình làm. Tôi không nghĩ là có những bí mật gì ở đây.

NAM: Nguồn thông tin lớn nhất đối với tôi trong một vài năm qua là đài phát thanh hợp tác của chúng ta. Và tôi tin rằng mọi người ở đây đều ủng hộ đài phát thanh hợp tác - nếu không, thì Giáo sư nên ủng hộ. Bởi vì chúng ta phải tạo nên và phát triển bất kì hình thức truyền thông thay thế nào đang hoạt động hiệu quả, hay hình thức truyền thông thay thế nào mà chúng ta cho rằng có thể sẽ hiệu quả. Cho nên, tôi chỉ muốn nói, hãy ngả mũ chào đài phát thanh hợp tác:

tôi rất phấn khởi vì có đài phát thanh hợp tác.

Quả đúng như vậy. Khi các bạn đi đến những thị trấn hay các cộng đồng có đài phát thanh hoặc phương tiện truyền thông thu hút sự tham gia của cộng đồng, tình hình chung là rất đáng chú ý. Và lí do là, người dân ở đó thường xuyên bị thách thức bởi một quan điểm khác, và họ có thể tham gia vào các cuộc tranh luận, họ không phải chỉ là những khán giả thụ động. Đó là cái cách mà các bạn học, đó là cái cách mà các bạn phát hiện ra mình là ai, và cái gì các bạn thực sự muốn, nhờ nó mà các bạn tìm ra những giá trị và tăng cường sự hiểu biết của mình. Các bạn phải có khả năng lấy ý tưởng từ những người khác và nghe những ý tưởng đó bị đánh bại để tìm ra cái mà các bạn thực sự nghĩ là gì. Đó là học, khác với thẩm nhuần giáo lí. Đài phát thanh được thánh giá ủng hộ rất có lợi ở khía cạnh đó. Nhưng sự giống nhau đó đúng với toàn bộ mạng lưới to lớn của các phương tiện truyền thông thay thế hiện đang tồn tại về từng vấn đề có thể tưởng tượng được, trên khắp Canada và Mỹ.

Chẳng hạn, tôi không biết bao nhiêu người trong số các bạn biết tạp chí *Z Magazine*, đó là một tạp chí chính trị, một bộ phận của báo chí ở cực Nam, nó tập hợp những quan tâm về cơ bản những gì mà các bạn đang nêu ra ở đây, và đó là tạp chí mang tính quốc gia. Các bạn đọc nó ở đây nhưng lại thấy người ta ở những nơi khác đang suy nghĩ về những vấn đề giống nhau, và các bạn viết một bức thư, hay đề xuất một bài báo, và v.v. Đó là kiểu liên giao tiếp nghiêm chỉnh chúng ta muốn nuôi dưỡng. Dầu sao chúng ta cũng đang sống trong một thế giới nơi mà các bạn không phải chỉ nói chuyện với những người hàng xóm, chúng ta có cùng các lợi ích với những người khác trên toàn thế giới, và vào những ngày này chúng ta có thể giao tiếp với họ. Trên thực tế, khi chúng phát triển, những phương tiện như thế này có thể thực sự giúp thống nhất các phong trào quần chúng, và theo tôi chúng phải được thúc đẩy càng xa càng tốt.³⁹⁸

PHONG TRÀO HÒA BÌNH BAN ĐẦU VÀ SỰ THAY ĐỔI VÀO NHỮNG NĂM 1970

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, có hai sự căng thẳng mâu thuẫn mà tôi có thể xác định được trong công trình của Giáo sư về vấn đề “hi vọng”. Một mặt, Giáo sư nói về những cố gắng tổ chức mà những người như chúng ta đã đạt được đại diện cho sự nghiệp của Trung Mỹ và Đông Timor và sự nghiệp khác của những người hoạt động tích cực khác. Nhưng mặt khác, tôi thấy Giáo sư thường nói về những sự phá hoại của nước Mỹ và các cường quốc khác đang gây ra trên toàn thế giới, và dường như là Giáo sư vẽ ra một bức tranh về xu hướng tổng thể toàn cầu rất đáng buồn. Tôi muốn biết, cá nhân Giáo sư xử lý sự căng thẳng đó như thế nào. Giáo sư tiếp tục làm những gì mình đã và đang làm, chỉ vì nó là tư duy đúng để hành động, hay Giáo sư thực sự cố một tia hi vọng trong đó?

Cá nhân tôi ư? Trước hết, tôi không nghĩ điều đó quá hệ trọng, bởi vì đó chỉ là một sự phản ánh bản ngã và khí chất của tôi thôi, và ai nguyên rủa nó? Nhưng nếu tôi cố gắng tỏ ra thực tế về điều đó và tự hỏi mình tôi có thể nói điều gì có một ý nghĩa nhất định với một người nào khác. Các bạn biết đấy, 25 năm về trước, tôi làm điều đó bởi vì tôi nghĩ mình phải làm điều đó, các bạn không thể tự ngăn mình trong gương nếu các bạn không làm điều đó. Tôi không cho rằng có bất kì tia hi vọng nào vào thời điểm đó. Ý tôi muốn nói, khi tôi bị cuốn hút vào phong trào chống chiến tranh Việt Nam, thì với tôi điều dường như không

thể là nó sẽ có hiệu quả. Trên thực tế, số ít người trong chúng tôi bị cuốn hút vào trong những năm đầu của thập niên 1960 chờ đợi một cách tự tin rằng hậu quả duy nhất của việc chúng ta đang làm sẽ là chúng ta sẽ mất nhiều năm ở tù và hủy hoại cuộc đời của mình. Tình cờ tôi đã đi rất gần đến điều đó.

Về mặt cá nhân, khi tôi bắt đầu tham gia tích cực vào phong trào hòa bình thì vợ tôi trở lại trường đại học, bởi chúng tôi tính toán rằng một người nào đó sẽ phải trông nom bọn trẻ, tôi không thể trông nom chúng được. Chỉ có hai lí do tại sao điều đó không xảy ra. Lí do thứ nhất là, F.B.I. quá thiếu khả năng và quá cuồng tín về mặt tư tưởng nên không nhận ra những gì tôi đang làm. Đó thực sự không phải là một câu chuyện cười, nó là một cái gì đó đáng ghi nhớ. Lí do thứ hai là, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân làm thay đổi chính sách của chính phủ Mỹ đối với cuộc chiến tranh, vì vậy họ bắt đầu hủy bỏ việc khởi tố với những người hoạt động tích cực. Trên thực tế, cuộc tổng tiến công và nổi dậy đó thậm chí đã làm thay đổi những cái đầu của người ta - các bạn biết ai khởi tố những vụ án đó không? Ramsey Clark, chỉ để minh họa xem sự việc đã thay đổi như thế nào thôi (Clark là ủy viên Công tố của Johnson và hiện nay là một nhà hoạt động tích cực cấp tiến.)

Nhưng đó là những ngày khá khó khăn: đó là sự đối đầu thực sự với quyền lực nhà nước, và nó trở nên tồi tệ nếu các bạn tham gia vào cuộc phản kháng, giúp những người trốn lính, những công việc đại loại như vậy. Và lúc đó, tưởng tượng rằng một cái gì đó sẽ xuất hiện là điều hoàn toàn không thể. Nhưng nghĩ như vậy là sai, rất nhiều điều đã xuất hiện từ những việc làm đó - không phải từ việc tôi làm, mà từ những việc mà rất nhiều người trên khắp đất nước đang làm. Vì vậy, khi nhìn lại tôi nghĩ cách đánh giá của tôi về “hi vọng” là quá bi quan. Nó được dựa vào một sự hiểu biết hoàn toàn nhầm lẫn.

Tôi tin vào những gì tôi đọc. Và kinh nghiệm trực tiếp của tôi đã ủng hộ nó - chẳng hạn như, ngay lập tức tôi nhận thấy rằng khi các bạn cố gắng trình bày

một bài nói chuyện, các bạn cần có 200 cảnh sát cứu mình để khỏi bị hành hung. Nhưng để làm cho điều đó thay đổi thì không mất quá nhiều thời gian, và trong một vài năm nó đã thay đổi rất tích cực.

Bây giờ, nói một cách thẳng thắn, tôi không nghĩ những gì xảy ra với các phong trào vào những năm 1960 đã dẫn đến rất nhiều sự tinh tế và sự thấu hiểu, nhưng những gì xảy ra vào những năm sau đã dẫn đến điều đó. Và chính xác điều đó xảy ra như thế nào tôi quả thực không hiểu gì hết. Nhưng một điều gì đó xảy ra vào những năm 1970 đã thực sự thay đổi nhiều việc. Người ta nhìn sự việc theo các cách khác nhau. Nó không phải chỉ là: “Tôi căm ghét việc họ đang ném bom napalm vào trẻ em,” mà là, “Tôi thực sự muốn thay đổi thế giới, tôi không thích kiểm soát và cưỡng bức,” và đại loại như thế. Điều đó xảy ra vào những năm 1970, và chắc chắn các bạn có thể nhìn thấy những hậu quả. Ý tôi muốn nói, vào những năm 1960, tôi thậm chí không bao giờ nói về bản chất của các thể chế hay bản chất của chủ nghĩa tư bản, nó quá xa lạ. Hiện nay tôi không e ngại gì: tôi có thể thực hiện một buổi nói chuyện ở miền Đông Kentucky, ở miền Trung Iowa, hay một nơi nào đó, và nói chính xác những điều mình nghĩ. Người ta hiểu những điều tôi nói, họ có thể không đồng ý, họ có thể ngạc nhiên, nhưng họ muốn nghe và suy nghĩ về điều đó, và họ xem xét nó một cách nghiêm túc. Vì vậy, tôi nghĩ có lí do để hi vọng.

Nhưng mặt khác, đừng quên rằng những người có quyền lực trong xã hội đang quan sát tất cả những việc này, và họ có trong tay các thể chế. Họ có thể học, họ có thể nhận thấy những gì không có hiệu quả lần trước và làm tốt hơn lần sau, họ có nhiều nguồn để thử nghiệm những chiến lược khác nhau, về phía chúng ta, điều thường xảy ra là, người ta quên. Ý tôi muốn nói, thực sự cần có các kĩ năng để tổ chức, không đơn giản như thế. Các bạn muốn tổ chức một cuộc biểu tình, một chiến dịch viết thư, hay tổ chức cuộc quyên góp, nó thực sự cần có các kĩ năng - và các kĩ năng đó có xu hướng bị mai một. Các bạn có thể

chứng kiến điều này lặp đi lặp lại nhiều lần. Những người tổ chức lần đầu tiên làm việc vất vả và học cách làm như thế nào, sau đó họ chuyển sang một công việc khác. Thế rồi, một vấn đề khác xuất hiện, và những người khác có sự hiểu biết tương tự, nhưng có thể họ trẻ hơn hay ít kinh nghiệm hơn, phải học lại tất cả các kỹ năng từ đầu. Các bạn tổ chức một cuộc mít tinh như thế nào? Các bạn phát các tờ rơi như thế nào? Nó có đáng phải tiếp cận với báo chí không? Các bạn tiếp cận với họ theo cách nào? Bởi vì chúng ta không có các thể chế quần chúng ổn định, cho nên tất cả những công việc tổ chức các bạn làm được sau một thời gian không trở thành một phần của toàn bộ sự hiểu biết chung mà các phong trào sau đó có thể sử dụng và cải tiến, nếu chúng ta chỉ có sự tích hợp và sự tiếp tục nhiều hơn. Nhưng đối với những người có quyền lực, thì họ có sự hiểu biết chung, và họ thực sự cải tiến nó.

Quả thật, đây là một phần của cuộc chiến đang diễn ra kéo dài từ thế kỷ XVII. Nếu các bạn trở lại điểm khởi đầu của phiên bản dân chủ hiện đại, thì nó là một mâu thuẫn giống nhau: người ta cố gắng tìm ra các cách kiểm soát đời sống riêng của họ, và những người có quyền lực cố gắng ngăn chặn họ. Bây giờ, trừ phi chúng ta giải tán được các trung tâm của quyền lực cá nhân và thực sự có được sự kiểm soát của dân chúng đối với việc đưa ra các quyết định quan trọng nhất trong xã hội - ví dụ như các quyết định về việc sản xuất cái gì, đầu tư vào đâu, và v.v. - trận chiến này sẽ luôn diễn ra. Đúng là có cả những thắng lợi và những thất bại: các bạn có thể nhìn vào tiến trình các sự kiện và nhìn thấy nhiều thắng lợi quan trọng của những gã gãngxtơ, những kẻ giết người, và những kẻ côn đồ, nhưng các bạn cũng chứng kiến nhiều khía cạnh trong đó người ta đã ngăn chặn được chúng, và hạn chế thắng lợi của chúng, tạo cho người dân một cơ hội để duy trì sự sống và cải thiện đời sống của họ. Vì vậy, tôi nghĩ dù lạc quan hay bi quan đều không có ý nghĩa. Các bạn hãy nhìn vào những gì đang xảy ra và cố gắng làm hết sức mình trong những hoàn cảnh đó.

NỮ: Tôi có thể đưa ra một nhận xét hơi mạnh bạo được không, thưa Giáo sư? Đã nhiều năm, tôi làm việc với những người ở tù 25 năm và không bao giờ được ra tù, đại loại như thế. Để trả lời câu hỏi: “Bạn tiếp tục tồn tại như thế nào?” - tôi hình dung, cách nhìn bi quan nhất là, nó thực sự tồi tệ: 50 nghìn quả bom hạt nhân đang trôi nổi đó đây, chúng ta không cần một vị Tổng thống Mỹ cầm nào đó đặt nhăm ngón tay của mình vào nút bấm. Tôi hình dung, điều kì diệu là chúng ta ở đây, rất thực tế, chúng ta hãy đương đầu với nó.

Đúng vậy.

NỮ: Vâng, nếu Giáo sư chấp nhận điều đó, thì Giáo sư có hai sự lựa chọn: Giáo sư có thể tự cắt cổ mình và quên điều đó, hoặc Giáo sư phải tiếp tục chiến đấu. Nếu Giáo sư tiếp tục chiến đấu, Giáo sư phải chiến đấu để chiến thắng, để tồn tại. Vì vậy, điều Giáo sư làm là tìm cho mình một góc mà từ đó Giáo sư có thể chiến đấu tốt, Giáo sư thích, Giáo sư thấy phù hợp, và đó là nơi Giáo sư làm việc, có một thời gian tốt đẹp. Theo cách đó, Giáo sư có thể giữ cho mình sáng suốt, Giáo sư không bị lấn át bởi toàn bộ tình huống to lớn, Giáo sư có thể hoàn thành một việc nào đó. Và như tôi nói, Giáo sư có một thời gian tốt đẹp trong khi Giáo sư làm việc đó. Đó là cái cách mà tôi tiếp tục tồn tại.

NAM: Nhưng có bao giờ bạn thành công chưa hay bạn chỉ tiếp tục chiến đấu?

Ồ, các bạn biết đây, các bạn đã thành công. Sự việc tốt hơn trước kia và sẽ không được như thế này nếu các bạn không làm việc đó.

NỮ KHÁC: Và chúng ta nên nhớ rằng, các phương tiện truyền thông chính luồng rõ ràng sẽ không công khai hoặc thu hút sự chú ý đến những thành công. Vì vậy, các bạn phải thường xuyên nhắc nhở mình về việc chúng ta đã đạt được bao nhiêu. Tôi nghĩ chúng ta sẽ trắng tay khi chúng ta ngừng không nhắc nhở mình về điều đó.

Đúng, chúng ta nên thường xuyên nhớ một điều, rằng họ sẽ không nói với chúng ta rằng chúng ta đang thành công, điều đó sẽ đi ngược lại với những lợi ích của họ... Phải nhớ rằng, truyền thông là một phần của cái mà tổ chức quần chúng phải chống lại. Và họ sẽ không hoạt động theo cách để tự hủy hoại.

Chẳng hạn, hãy lấy làm ví dụ hiện tượng lớn được giả định này lan ra khắp đất nước vào những năm 1970, “Văn hóa tự mê,” và “Thế hệ tôi,” và v.v. Tôi hoàn toàn tin rằng toàn bộ sự việc đó được các mối quan hệ công chúng tạo ra để chủ yếu xúi giục thanh niên, “Này, đây là bạn bây giờ đấy - bạn không quan tâm đến toàn bộ sự đoàn kết, thông cảm và giúp đỡ mọi người” những điều này đã bắt đầu từ lâu rồi đấy. Và tất nhiên, đó là điều họ thường làm. Trên thực tế, họ sẽ không có lương nếu họ không làm những việc như thế. Chúng ta nên biết rằng họ sẽ làm việc đó. Chúng ta cũng không lạ gì khi họ nói với chúng ta: “Các vị không thể làm được gì cả, tất cả các vị đều đơn độc, mỗi người đều riêng biệt; các vị chưa bao giờ có được thành công nào, và các vị sẽ không bao giờ có được thành công nào.” Tất nhiên, họ sẽ nói với chúng ta điều đó, và họ thậm chí còn nói thẳng với chúng ta: Các vị không muốn đạt được gì cả, tất cả những gì các vị muốn làm là tiêu xài nhiều hơn.”

Một khi quyền lực được tập trung, thì đó là cái mà nó sẽ nói cho chúng ta - Làm việc để giúp những người khác thì có lợi gì, các vị không quan tâm đến họ,

các vị chỉ vì mình thôi.” Chắc chắn là nó sẽ nói cho chúng ta điều đó, bởi vì đó là cái nằm trong lợi ích của nó. Không có lợi gì khi tự bảo mình, “Họ nói dối đi nói dối lại chúng ta.” Tất nhiên là họ nói dối, nó giống như việc nói mặt trời đang lặn hay một điều gì đó đại loại như vậy. Rõ ràng là họ nói dối.

Vì vậy, điều chúng ta cố gắng làm là phát triển các cấu trúc đủ ổn định để chúng ta có thể hiểu được những sự việc này và không bị đánh bại bởi sự thâm nhuần giáo lí. Vì vậy, chúng ta không phải tiếp tục chiến đấu đi chiến đấu lại trong cùng những trận chiến, bây giờ chúng ta chuyển sang những trận chiến mới, những trận chiến lớn hơn, tốt hơn. Tôi cho rằng điều đó có thể được thực hiện một cách chậm chạp, theo thời gian.

NAM: *Giáo sư có nhìn thấy những kiểu cấu trúc tiến bộ đang tiếp diễn đó phát triển ở Mỹ ngày nay không?*

Không có nhiều, nó hầu như có tính cục bộ. Vì vậy, tôi sẽ đi đến một nơi nào đó như Detroit, chẳng hạn, và sẽ có một cuộc mít tinh như thế này với những người từ nhiều nơi khác nhau của thành phố, những người đang tác động vào nhiều việc - nhưng nhiều người thậm chí không biết về những người khác. Mọi thứ đều rất mạnh mẽ. Bây giờ, nếu các bạn đi đến một thị trấn nhỏ có đài phát thanh được thính giả ủng hộ, như Boulder, Colorado, chẳng hạn, thì nó hoàn toàn khác, nó được thống nhất. Và một phần lí do mà nó được thống nhất là vì một đài phát thanh cộng đồng và một vài tạp chí, v.v. mà ai cũng có thể là một phần của chúng. Tôi nhớ rằng tôi đã từng đến một thị trấn nào đó ở New Hampshire tình cờ có một hiệu sách của phong trào, mọi người đều đến hiệu sách đó để tìm những gì đang diễn ra, các bạn sẽ đến đó nhìn vào những gì ở trên tường và kết nối với nhau theo cách đó. Các bạn sẽ tìm thấy những sự việc như vậy trên toàn đất nước.

Nhưng hãy lấy Boston làm ví dụ, nơi không có gì mang tính tập trung để tập hợp mọi người lại, không có đài phát thanh cộng đồng, không có báo cộng đồng. Ý tôi muốn nói, có nhiều người làm đủ các công việc hoạt động tích cực, nhưng họ thậm chí không biết nhau. Có một nhóm người ở bộ phận sản xuất xe đạp cho Nicaragua, có một nhóm người làm việc trong bộ phận kia của thành phố phát triển Chương trình Sister Cities cho vùng Trung Mỹ, họ thậm chí không biết được sự tồn tại của nhau.

PHONG TRÀO CHỐNG VŨ KHÍ HẠT NHÂN

NỮ: *Giáo sư cảm thấy chúng ta có thể học được những gì từ các tổ chức mà Giáo sư cho là không đi đúng đường?*

Có nhiều nhóm ở mọi nơi đang làm những việc mà tôi nghĩ là không có tính xây dựng, mặc dù tôi thường là thành viên của họ, ủng hộ họ, và v.v. Hãy lấy chiến dịch chống vũ khí hạt nhân làm ví dụ: tôi thực sự cho rằng họ đang đi sai đường. Chiến dịch chống vũ khí hạt nhân ở một khía cạnh nào đó là một trong những phong trào quần chúng thành công nhất trong lịch sử. Họ dự định có được 75% dân số ủng hộ việc không có vũ khí hạt nhân ở một thời điểm khi không có sự ủng hộ rõ ràng nào của công chúng cho quan điểm đó - không có một tờ báo nào, một nhân vật chính trị nào, không một ai công khai ủng hộ nó.³⁹⁹ Bây giờ, ở một góc độ nào đó nó là một thành tựu to lớn. Nhưng nói thẳng ra, tôi không cho

đó là một thành tựu, tôi nghĩ phong trào giải trừ quân bị sẽ sụp đổ - và trên thực tế, nó thực sự đã sụp đổ. Lí do sụp đổ là, nó không được dựa trên bất kì cơ sở nào: nó không được dựa trên bất kì cái gì trừ những người kí tên thỉnh cầu.

Ý tôi muốn nói, nếu các bạn kí vào một lời thỉnh cầu, đó là điều tốt - nhưng thế là xong, các bạn đi về nhà và làm bất kì việc gì mình muốn: không có sự kế tiếp, không có sự tham gia thực sự, nó không phải là một hoạt động bền vững xây dựng nên một cộng đồng hoạt động tích cực. Đây, nhiều hoạt động chính trị ở Mỹ mà tôi thấy thuộc vào kiểu đó.

Bây giờ, nếu các bạn có những tổ chức quần chúng ổn định, thì chúng ta có thể nhớ lại việc chúng ta thất bại như thế nào lần trước, thay vì một người nào khác làm lại tất cả mọi việc và mắc phải những sai lầm tương tự. Chúng ta sẽ biết rằng đó không phải là cái cách thực hiện bất kì việc gì. Phong trào giải trừ quân bị về cơ bản đã dẫn đến một cuộc thăm dò dư luận quần chúng. Họ thấy rằng số người muốn chính phủ dành tiền vào y tế hay những lĩnh vực tương tự nhiều gấp ba lần số người muốn chính phủ dành tiền cho phát triển vũ khí hạt nhân. Thế nào nào? Họ sẽ làm gì về điều đó? Không làm gì cả. Vì vậy, điều tất cả những người chống lại vũ khí hạt nhân này làm là trả lời phiếu thăm dò dư luận, việc làm đó không có tổ chức.

Tôi nghĩ, rất nhiều hoạt động lạ lùng của phong trào đi vào những việc như thế, và nó không đi đến đâu cả. Đó là điều dẫn đến sự tan vỡ. Các bạn có tất cả những người đi thu thập chữ kí, những người đó làm việc chăm chỉ, họ thu thập được rất nhiều chữ kí mà các bạn có thể chỉ ra rằng hầu hết mọi người trong nước đều muốn giải trừ vũ khí hạt nhân. Sau đó, họ đi đến Hội nghị của Đảng Dân chủ (năm 1984) để trình bày kết quả, và mọi người ở đó đều nói: “Hay, các vị làm việc đó là rất hay, chúng tôi sẽ ủng hộ các vị đến nơi đến chốn.” Sau đó, các đảng viên Đảng Dân chủ đi đến cuộc bầu cử và không bao giờ đề cập đến nó nữa. Trừ phi họ nói điều đó ở một thị trấn nào đó, có khả năng giúp họ giành

được một số điểm dễ dàng: các bạn biết đấy, “Chúng tôi phải nhớ trong thị trấn này các vị muốn nói v.v. và v.v.” Đó là một kiểu sự việc khiến cho người ta khó chịu và từ bỏ. Nhưng đó là vì họ bắt đầu bằng những ảo tưởng về việc liệu quyền lực có hoạt động hay không và các bạn tác động đến sự thay đổi như thế nào. Chúng ta không nên có những ảo tưởng đó, thì sau đó các bạn mới không bị thất vọng bởi sự thất bại, và cái cách chúng ta khắc phục ảo tưởng là phát triển các tổ chức riêng của chúng ta, nơi chúng ta có thể học được từ những kinh nghiệm như thế này.

Chẳng hạn, nếu chúng ta thấy một cố gắng tổ chức lớn, nơi mà mọi người đều kí vào đơn thỉnh cầu và một số người cố gắng đưa vấn đề vào bức tranh cử năm 1984 của Đảng Cộng hòa, và nó hoàn toàn không có hiệu quả, một năm sau Mikhail Gorbachev (lãnh tụ Xô viết) tuyên bố một vụ thử hạt nhân đơn phương và nó vẫn không có hiệu quả, thế đấy, chúng ta phải học được một điều gì đó.⁴⁰⁰ Sau đó chúng ta sẽ chuyển nó sang bước tiếp theo. Nhưng điều này không phải là phản ứng của những người tổ chức chống vũ khí hạt nhân. Phản ứng của những người tổ chức không phải thế, “Chúng ta rõ ràng đã hiểu nhầm cái cách mà sự vật hoạt động”. Đó là: “Chúng ta làm việc đúng, nhưng một phần chúng ta đã sai. Chúng ta thuyết phục dân chúng, nhưng chúng ta lại không dự định thuyết phục giới chóp bu.” Các bạn biết đấy: “Chúng ta sẽ đi đến để nói chuyện với các nhà phân tích chiến lược, những người bị nhầm lẫn - họ không hiểu điều chúng ta hiểu - và chúng ta sẽ giải thích với họ tại sao việc giải trừ vũ khí hạt nhân lại là một việc làm tốt. Và trên thực tế, đó là phương hướng của nhiều phong trào giải trừ quân bị: người ta bỏ đi và xin học bổng MacArthur, sau đó họ đi khắp mọi nơi thuyết phục” “các nhà phân tích chiến lược.”⁴⁰¹

Đấy, đó là một trong những cách các bạn có thể tự chơi khăm mình để tin rằng các bạn vẫn đang làm việc của mình, trong khi các bạn đang thực sự bị đắm vào miệng bởi vì những người thuộc giới chóp bu không thích gì hơn là nói:

“Này, hãy đến để thuyết phục chúng đi.” Điều đó ngăn không cho các bạn tổ chức, thu hút mọi người, và gây ra sự đổ vỡ, bởi vì bây giờ các bạn đang nói chuyện với một người nào đó thuộc giới chớp bu, và các bạn có thể làm điều đó mãi mãi. Bất kì lập luận nào các bạn có thể đưa ra để ủng hộ nó, anh ta dùng chính lập luận đó để phản biện lại nó, và cứ thế tiếp diễn. Đồng thời các bạn được tôn trọng, các bạn được mời đến ăn trưa ở Cầu lạc bộ Giảng viên của Đại học Harvard, mọi người đều ồ hú ý đến các bạn và yêu quý các bạn, điều đó thật tuyệt vời. Đó là phương hướng mà phong trào giải trừ vũ khí hạt nhân đã đi - và đó là một sai lầm. Chúng ta phải ý thức được về những sai lầm đó và học từ chúng: nếu các bạn được chấp nhận vào giới những người chớp bu, rất có thể các bạn đang làm một cái gì đó sai - ý tôi muốn nói, vì những lí do rất đơn giản. Tại sao họ lại phải tôn trọng những người đang cố ngấm phá hoại quyền lực của họ? Nó không có một ý nghĩa nào cả.

NHẬN THỨC VÀ HÀNH ĐỘNG

NAM: Nhiều hoạt động mà tôi có dịp tham gia dưới giả định rằng nếu chúng ta có thể làm cho người ta ý thức được sự việc, thì mọi thứ sẽ tiến triển và sẽ có một sự thay đổi, ngay cả với những hành động bất tuân luật pháp - phản đối lại vũ khí hạt nhân, đó cũng là giả định của tôi: thu hút mọi người để ý, theo dõi việc chúng ta làm, giương cao các biểu ngữ của chúng ta. Nhưng dường như điều đó thực sự không phải là tất cả những gì cần thiết. Theo Giáo sư còn cần gì nữa bên ngoài yếu tố giáo dục?

Giáo dục chỉ là khởi đầu, hơn nữa, có những tình huống trong đó các bạn có thể làm cho mọi người nhận thức được vấn đề và ủng hộ các bạn, họ vẫn chưa thể làm được gì. Hãy nhìn vào Haiti, tôi không nghĩ có nhiều nghi ngờ về việc 90% dân chúng ở đó muốn gì, họ nhận thức được điều đó, nhưng họ không thể làm được gì mà không bị giết hại. Vì vậy, hàng loạt những sự việc phải xảy ra, và chúng bắt đầu bằng ý thức. Các bạn không làm việc gì mà không có nhận thức, các bạn sẽ không làm việc gì trừ phi các bạn nhận thức được rằng nó phải được làm, vì vậy đó là sự khởi đầu hầu như không khác được. Nhưng nhận thức thực sự trên thực tế xảy ra thông qua thực tiễn và kinh nghiệm với thế giới. Nó không phải là, trước hết các bạn có nhận thức và rồi sau đó các bạn mới bắt đầu làm việc. Mà các bạn nhận thức trong quá trình làm việc.

Chẳng hạn, các bạn nhận thức được những giới hạn của chính trị cải lương qua việc thử nghiệm nó. Theo quan điểm của tôi, các bạn bao giờ cũng thúc đẩy tất cả những cơ hội đến điểm giới hạn của chúng, một phần vì nhiều khi các bạn có thể nhận được một số kết quả hữu ích có thể giúp cho mọi người, nhưng chủ yếu là vì ngay sau đó các bạn sẽ nhận ra những giới hạn đó là gì, và các bạn sẽ hiểu tại sao lại có những giới hạn đó; các bạn sẽ có được những nhận thức mà các bạn không thể có được từ một bài giảng. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể nghe tất cả các bài giảng mình thích về phương cách hoạt động của quyền lực, nhưng các bạn học được nó rất nhanh khi các bạn cọ sát với nó, không cần phải nghe các bài giảng. Vì vậy, có sự tương tác giữa nhận thức và hành động, và đôi khi, các bước mà các bạn phải làm để thực hiện những thay đổi yêu cầu các bạn phải đưa sự việc đến đỉnh điểm xảy ra một cuộc đấu tranh cách mạng bạo lực. Ví dụ, nếu người dân ở Haiti đang ở trong khả năng lật đổ giới quân sự ở đó bằng bạo lực, thì theo quan điểm của tôi họ phải làm điều đó. Đôi khi nó phải thế.

Đối với những cuộc biểu tình bất tuân luật pháp chống vũ khí hạt nhân, nói về mặt cá nhân, tôi rất không đồng tình với một số người bạn của tôi về vấn đề

đó, những người tôi rất tôn trọng, chẳng hạn như những người ở Plowshare (một nhóm người hoạt động tích cực về các vấn đề giải trừ quân bị). Tôi nghĩ, -tất cả chỉ là các vấn đề chiến thuật, chẳng hạn như, tôi không nghĩ có bất kì vấn đề có tính nguyên tắc nào liên quan đến việc liệu các bạn có nên phá hủy một quả tên lửa có đầu hình chớp hay không, nó không giống như một bản hợp đồng giữa các bạn và Chúa hay một cái gì đó. Vấn đề là, hiệu quả là gì? Và tôi nghĩ hiệu quả ở đây là rất tiêu cực. Dường như đối với tôi, hiệu quả của những gì họ đang làm trước hết là loại họ ra khỏi hành động chính trị, bởi vì họ chuẩn bị đi tù trong 20 năm, đồng thời phải đổ hàng đồng tiền và công sức vào các tòa án, hoàn toàn là những nơi tồi tệ nhất. Ý tôi muốn nói, nơi lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc tồi tệ nhất trên thế giới là tòa án. Vì vậy, bất kì thời gian nào các bạn có thể ở ngoài tòa, thì các bạn may mắn. Nhưng việc thứ hai là, tôi không nghĩ hiệu quả đó đến được với người dân, bởi họ không chuẩn bị cơ sở cho nó. Chẳng hạn, nếu các bạn phá hủy một quả tên lửa có đầu hình chớp ở một thị trấn nào đó, nơi mà người dân đang làm việc ở một nhà máy chế tạo tên lửa và không có cách nào khác để họ có thể kiếm sống, họ lại không được biết về bất kì lí do tại sao chúng ta lại không nên có tên lửa, thì điều đó không giáo dục được ai. Nó chỉ khiến cho người ta căm ghét các bạn.

Vì vậy tôi nghĩ, những câu hỏi chiến thuật này phải được suy nghĩ một cách thận trọng. Các bạn hoàn toàn không thể dự đoán với nhiều sự chắc chắn, nhưng nếu như các bạn có thể, các bạn phải dự đoán được hiệu quả của chiến thuật đó sẽ là gì. Nếu hiệu quả là để xây dựng nhận thức, thì đó là việc làm tốt. Nhưng tất nhiên, nhận thức chỉ là sự khởi đầu, bởi người ta có thể nhận thức nhưng vẫn không làm gì - chẳng hạn họ sợ có thể bị mất việc. Và rõ ràng, các bạn không thể phê phán người ta vì đã lo lắng về điều đó; họ có con cái, họ phải sống. Đó là việc hoàn toàn công bằng. Đấu tranh cho quyền lợi của các bạn là việc làm khó khăn, các bạn thường phải chịu đựng.

LÃNH TỰ VÀ PHONG TRÀO

*N*Ữ: Là một người hoạt động tích cực, tôi nghĩ chúng ta còn có bốn phạm thể hiện được thực tế rằng làm việc đó là rất vui, rằng chúng ta trưởng thành bằng cách làm việc với những vấn đề đúng với bản chất của chúng ta. Nếu chúng ta hướng tới tương lai xa, và xây dựng các kiểu tổ chức như Giáo sư đang nói, thì chúng ta phải làm rõ điều đó hơn rất nhiều, gần như đó là một phương pháp lôi kéo mọi người. Trong con mắt của người dân, hình ảnh về một người “hoạt động tích cực” thường xuyên là hình ảnh của một người mệt mỏi. Chúng ta phải tạo ra một nền văn hóa sống động và hấp dẫn người dân, vì vậy chúng ta không thể chỉ cốt dành nhiều thời gian và hô những khẩu hiệu cấp tiến.

Các bạn biết đấy, tôi nghĩ những người đã thực sự khiến cho các phong trào xã hội thành công là những người đã làm những việc đó. Tất nhiên, họ đã đi ra khỏi lịch sử: không một cuốn sách nào đề cập đến họ, không ai biết tên của những người đã thực sự xây dựng các phong trào xã hội trong lịch sử. Nhưng tôi nghĩ đó là cái cách nó thường xảy ra.

Điều này thậm chí đúng với những phong trào gần đây, chẳng hạn như phong trào chống chiến tranh vào những năm 1960. Vì vậy, có nhiều sách xuất hiện vào những ngày này kể cho bạn biết về những gì đã diễn ra trong Văn phòng sinh viên đấu tranh cho một xã hội dân chủ (S.D.S.), hay người thông minh này nói với người thông minh kia - nhưng không có một tài liệu nào nhắc đến tại sao phong trào hòa bình vào những năm 1960 trở thành một phong trào quần chúng nhân dân khổng lồ. Từ kinh nghiệm của cá nhân tôi trong đó, và rõ ràng đó chỉ là

một phần nhỏ của nó, tôi biết ai đang làm những việc thực sự quan trọng, và tôi nhớ họ - chẳng hạn như tôi nhớ rằng người sinh viên này làm việc chăm chỉ để tổ chức cuộc biểu tình, và đó là lí do tại sao tôi có cơ hội để nói chuyện ở đó. Họ mời những người khác đến để cùng tham gia; họ thích thú việc họ đang làm, và bằng cách nào đó đã truyền cảm điều đó tới những người khác. Đó là điều làm cho phong trào quần chúng hoạt động. Nhưng tất nhiên, tất cả những điều đó đã không đi vào lịch sử: những gì còn lại trong lịch sử chỉ là những phần nổi phía trên mà thôi.

NAM: Tôi muốn biết, Giáo sư nghĩ gì về một số lãnh tụ có tư tưởng thay đổi nổi tiếng hơn - như Martin Luther King hay Mahatma Gandhi, chẳng hạn. Đường như Giáo sư chưa từng đề cập đến họ khi nói chuyện. Tại sao ạ?

Ồ, hãy lấy Martin Luther King làm ví dụ. Tôi nghĩ, Martin Luther King là một người quan trọng, nhưng tôi không nghĩ ông ta là một tác nhân lớn của sự thay đổi. Trên thực tế, tôi nghĩ Martin Luther King có khả năng đóng vai trò trong việc đem lại sự thay đổi chỉ vì những tác nhân thực sự của sự thay đổi đã làm nhiều việc. Và những tác nhân của sự thay đổi là những người làm việc ở cấp cơ sở như những người hoạt động tích cực S.N.C.C. chẳng hạn.

Này nhé, một phần của toàn bộ thủ thuật tước quyền của người ta là đảm bảo rằng những tác nhân thực sự của sự thay đổi đứng ngoài lịch sử, và không bao giờ được công nhận trong nền văn hóa của họ. Vì vậy, cần phải bóp méo lịch sử và làm cho có vẻ như những người vĩ đại đã làm mọi việc. Đó là một phần của cái mà các bạn dạy người ta rằng họ không thể làm được gì, họ bất lực, họ phải chờ một vĩ nhân nào đó đến và làm cho họ.

Nhưng hãy nhìn vào phong trào nhân quyền ở Mỹ - lấy Rosa Parks (người

khởi xướng phong trào tẩy chay xe buýt Montgomery và phản đối sự phân biệt chủng tộc) làm ví dụ. Câu chuyện về Rosa Parks là, người phụ nữ da đen dũng cảm này bỗng nhiên quyết định: “Tôi đã chịu đựng đủ rồi, tôi sẽ không ngồi ở cuối xe nữa.” Đây, đó là một kiểu sự thật một nửa - nhưng chỉ một nửa. Rosa Parks xuất thân từ một cộng đồng, một cộng đồng được tổ chức chặt chẽ, mà trên thực tế có những gốc rễ của Đảng Cộng sản nếu như các bạn muốn truy nguyên nó, những sự việc như Trường học miền cao (Highlander School) (một trường học ở Tennessee đào tạo những người tổ chức), v.v.⁴⁰² Nhưng nó là một cộng đồng những người dân làm việc cùng nhau và đã quyết định một kế hoạch phá vỡ hệ thống phân biệt chủng tộc - Rosa Parks chỉ là một tác nhân của kế hoạch đó.

Đúng vậy, tất cả những điều đó đã đi ra khỏi lịch sử. Cái còn lại trong lịch sử là, có một người đã dũng cảm làm một việc gì đó - mà bà ta đã làm. Nhưng không phải chỉ một mình bà ta. Không ai làm gì một mình cả. Rosa Park xuất thân từ một cộng đồng có tổ chức gồm những người tận tâm, những người đã cùng làm việc cho sự thay đổi trong một thời gian dài. Đó là lí do vì sao nó thành công.

Martin Luther King cũng vậy: ông ta có thể xuất hiện và diễn thuyết trước công chúng bởi những người của S.N.C.C. và những người đấu tranh cho tự do cũng như những người khác đã chuẩn bị vị trí - và đã bị đánh đập thậm tệ vì việc làm đó. Và nhớ rằng, nhiều trong số những người đó là những đứa trẻ rất có đặc quyền: chúng chọn làm việc đó, chúng không bị bắt buộc phải làm việc đó. Chúng chính là Phong trào nhân quyền. Martin Luther King quan trọng bởi vì ông ta có thể đứng thẳng ở đó và đi vào ống kính, nhưng những người khác mới là phong trào nhân quyền thực sự. Tôi chắc rằng tình cờ ông ta sẽ nói cùng một việc - hay ít nhất, ông ta phải nói cùng một sự việc.

Đối với Gandhi, một lần nữa nó là một câu chuyện tương tự. Thực tế ở đây

thành công của ông có chút lẫn lộn. Nhưng vấn đề là, chính những người trên nền đất làm việc chuẩn bị cơ sở cho Gandhi trở nên nổi bật, và phần nào nổi tiếng. Khi các bạn nhìn vào bất kì một phong trào quần chúng nào khác, tôi nghĩ nó thường giống như vậy.

CÁC MỨC ĐỘ THAY ĐỔI

***N**AM: Thưa Giáo sư Chomsky, khi chúng ta làm việc để gây dựng nên kiểu phong trào đó, theo Giáo sư phương pháp tốt nhất mà chúng ta nên sử dụng như là những thủ thuật gây áp lực là gì? Chúng ta có nên làm kiểu cải lương truyền thống theo các bước - vận động hành lang các nhà lập pháp, viết thư, cố gắng đưa những người thuộc Đảng Dân chủ vào các chức vụ - hay chúng ta nên tiến hành bằng một đường hướng hành động trực tiếp hơn, biểu tình, bất tuân pháp luật, và v.v. ?*

Đó là những quyết định chiến thuật các bạn phải thực hiện. Những người duy nhất có đủ trình độ để làm việc đó là những người sống ở một chỗ và có thể nhìn thấy những gì đang diễn ra. Vì vậy, với tôi sẽ là lỗi bịch nếu tôi đưa ra quan điểm của mình về điều đó.

Biểu tình thường là việc làm đúng, các bạn phải ra các quyết định có tính chiến thuật, nhưng nhớ rằng vận động hành lang giới lập pháp chỉ là biện pháp cải lương. Và không có gì sai với việc làm đó cả. Ngay cả khi các bạn là người cách mạng cực đoan nhất trên thế giới, các bạn sẽ sử dụng bất kì phương pháp nào có sẵn để cố gắng cải thiện sự việc, và sau đó nếu cuối cùng các bạn rơi vào

những giới hạn nơi mà các thể chế quyền lực không cho phép cải cách nhiều hơn, thì các bạn vượt ra ngoài nó. Nhưng trước hết các bạn phải đến những giới hạn đó - và có nhiều cách đi đến những giới hạn đó. Cách thứ nhất là vận động hành lang các nhà lập pháp, cách thứ hai có thể là có một đảng phái chính trị khác, những cách khác có thể là tổ chức biểu tình - mà dường như chỉ thay đổi những điều kiện trong đó những người có quyền ra quyết định. Nhưng điều đó thực sự có tác dụng.

Hãy để tôi cho các bạn một ví dụ. Có một phần của *Pentagon Papers* (Hồ sơ chính thức của Bộ Quốc phòng Mỹ bị rò rỉ về kế hoạch dính líu của Mỹ vào Việt Nam) được xem là không đúng về mặt chính trị - nó không xuất hiện trong những tư liệu lịch sử quan trọng và không ai thảo luận về nó, bởi nó quá lộ liễu. Nó là phần đề cập đến thời gian ngay sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Ngay sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, mọi người đều nhận ra rằng cuộc chiến tranh Việt Nam sẽ kéo dài, nó sẽ không thể thắng được nhanh chóng. Vì vậy, những quyết định quan trọng liên quan đến chiến lược và chính sách phải được đưa ra. Khi ấy, các vị Tổng Tham mưu trưởng liên quân được tướng Westmoreland, chỉ huy cao nhất của quân đội Mỹ ở Việt Nam yêu cầu gửi thêm 200.000 quân đến Việt Nam - và họ từ chối, họ không muốn làm điều đó. Lí do là, họ sợ họ có thể phải sử dụng số quân đó ở ngay nước Mỹ để đàn áp một cuộc nội chiến: họ nói sẽ cần đến quân đội ở trong nước để kiểm soát sự mất trật tự dân sự, và do đó họ không muốn gửi quân đến Việt Nam.⁴⁰³ Những người này nghĩ xã hội sẽ đổ vỡ vào năm 1968, bởi vì người dân ở đây phản đối quá mạnh mẽ những gì họ đang làm.

Trên thực tế, “sự lộn xộn dân sự” cũng là một trong những lí do tại sao một nhóm người được gọi là “những người thông thái” lại đến Washington với nhiều tiền trong túi, và ngay sau đó, trong một trò chơi thể hiện quyền lực một cách hoàn toàn không bình thường, về cơ bản đã nói với Tổng thống Johnson: “Ông

đã xong: ông đừng tái tranh cử nữa.”⁴⁰⁴ Và ông ta không tái tranh cử nữa. Chúng ta bắt đầu rút khỏi Việt Nam, chúng ta đi vào các cuộc đàm phán hòa bình. Đây, rất nhiều cuộc phản đối của công chúng ở đây, các cuộc biểu tình và những hành động trực tiếp là một phần quan trọng của lí do nằm phía sau điều đó.

Vì vậy, đúng, các cuộc biểu tình và kháng chiến có thể có tác dụng, nhưng chúng không có tính cách mạng hơn là vận động nhà lập pháp của các bạn. Chúng không tác động đến quyền lực, chúng không làm thay đổi các thể chế quyền lực, chúng chỉ làm thay đổi những quyết định sẽ được đưa ra trong nội bộ các thể chế. Và đó là một việc tốt để làm. Không có gì sai với điều đó, nó giúp nhiều người. Ý tôi muốn nói, tôi không nghĩ các thể chế quyền lực nên tồn tại, nhưng đó là một vấn đề khác.

NAM: Thế thì theo Giáo sư, những việc quan trọng để chúng ta tập trung là gì? Ý tôi muốn nói, theo Giáo sư cái gì có thể thực sự được làm bởi những người hoạt động tích cực hiện nay?

Cái gì cũng có thể phải làm. Mọi thứ đều phải làm để loại trừ tất cả các cấu trúc quyền lực và đàn áp: chúng là những thể chế con người, chúng có thể bị dỡ bỏ. Nếu anh bạn hỏi cái gì là quan trọng nhất ở thời điểm này thì anh bạn biết đấy, đó không phải là kiểu sự việc anh bạn có thể quyết định ngay lập tức, đó là những quyết định xuất hiện bằng cách tư duy và thảo luận nghiêm túc trong các nhóm như thế này, giữa những người đang thực sự cố gắng tạo ra sự thay đổi.

Các bạn phải bắt đầu bằng câu hỏi thế giới ở đâu. Các bạn không bắt đầu bằng cách nói: “Được, chúng ta hãy lật đổ các công ti xuyên quốc gia”. Bởi vì ngay bây giờ, nó không nằm trong phạm vi của chúng ta. Vì vậy, các bạn hãy bắt đầu bằng cách nói: “Này, đây là tình trạng của thế giới hiện nay, chúng ta có thể

bắt đầu làm gì?” Các bạn có thể bắt đầu làm những việc sẽ khiến cho người ta hiểu biết tốt hơn về nguồn gốc thực của quyền lực, và họ có thể đạt được gì nếu họ tham gia vào các hoạt động chính trị. Và một khi các bạn đã phá vỡ được sự giả vờ, các bạn xây dựng được các tổ chức - vậy đấy. Các bạn làm những việc đáng làm. Nếu việc đó đang kiểm soát cộng đồng của các bạn, thì chính nó đấy. Nếu nó đang giành việc kiểm soát nơi làm việc của các bạn, thì nó đấy. Nếu nó củng cố đoàn kết, thì nó đấy. Nếu nó quan tâm đến những người không cửa không nhà, thì việc cần làm là nó đấy.

Liên quan đến bối cảnh trong nước, hãy để ý một thực tế rằng hệ thống tư pháp hình sự đang trở thành một hệ thống nhằm vào những người nghèo và những nhóm người thiểu số, những người đang bị biến thành những người theo binh nghiệp. Đây, đó là một thực tế dễ thay đổi, các bạn thực sự chỉ phải thay đổi dư luận của công chúng về hệ thống đó. Các bạn không phải đánh vào tận cốt lõi của quyền lực cá nhân khi các bạn bắt đầu có một hệ thống tư pháp hình sự văn minh thay vì một hệ thống tư pháp hình sự tàn ác, dã man. Vì vậy, đó là một ví dụ về một cái gì đó tôi nghĩ có thể thay đổi được. Hay các bạn có thể bắt đầu bằng cách làm cho chúng ta phải ngừng tra tấn những người dân ở Thế giới thứ Ba, đúng không? Những việc dễ làm là, ngừng việc giết hại trẻ em ở Cuba, ngừng việc tàn sát người dân ở Đông Timor, làm cho người dân Mỹ nhận ra rằng người Palestine cũng là những con người - đó là những việc dễ làm. Vì vậy, hãy làm những việc này, trước hết hãy làm những việc dễ làm.

Về những gì đang xảy ra trong nền kinh tế thế giới, các bạn đang đi vào một lãnh địa khó khăn hơn. Bởi vì ở đó những lợi ích quan trọng đang bị lâm nguy. Và vào thời điểm đó, các bạn sẽ phải đương đầu với thực tế mà sớm hay muộn chúng ta cũng phải đương đầu, đó có thể là một thể chế cực quyền nhất trong lịch sử loài người - hay chắc chắn là gần với nó - thể chế công ti: nó là một thể chế được quản lý tập trung, trong đó quyền lực được cơ cấu nghiêm ngặt từ trên

xuống dưới, quyền kiểm soát nằm trong tay của các chủ sở hữu và các nhà đầu tư, nếu các bạn nằm trong tổ chức, các bạn nhận mệnh lệnh từ trên và truyền chúng xuống dưới, nếu các bạn nằm ngoài nó thì chỉ có những sự kiểm soát cực kì yếu của công chúng, mà thực ra bị xói mòn rất nhanh. Và tình cờ, đây không phải là kiến thức mới của tôi, nó đã được Thomas Jefferson chỉ ra trong những năm cuối của đời mình, và cũng là những ngày đầu của các công ti. Jefferson cảnh báo rằng nếu quyền lực được chuyển vào tay của cái mà ông gọi là “các thể chế tài chính và các công ti có tiền,” thì thí nghiệm dân chủ sẽ kết thúc: chúng ta sẽ có một hình thức của chính thể chuyên chế tồi tệ hơn những gì người dân thuộc địa đã đấu tranh chống lại.⁴⁰⁵ Đúng vậy, Thomas Jefferson chính xác không phải là một nhân vật nằm ngoài phổ chính luồng trong lịch sử của Mỹ, vì vậy đây không phải là kiến thức mới lọt qua khe cửa, nó thật rõ ràng, nước Mỹ như là một chiếc bánh táo Mỹ, và chúng ta phải nhận ra những gì Thomas Jefferson đã nhận thấy. Nhưng khi các bạn thực sự nhận ra điều đó, các bạn lại nhận thấy rằng nó khó phá, bởi đây là những khối quyền lực khổng lồ, thực sự tập trung, thực sự xuyên quốc gia, mà hầu như hoàn toàn tách khỏi sự kiểm soát và tham gia của công chúng. Và điều đó phải thay đổi.

Sau cùng, tại sao các công ti lại có những quyền ấy? Tại sao chúng lại được đối xử như là “những người bất tử,” ngược lại với những lời cảnh báo của các học giả như Adam Smith và những người khác?⁴⁰⁶ Nó không phải là tự nhiên - trên thực tế những quyền này không được Quốc hội trao, điều này xảy ra bởi vì những quyết định được đưa ra ở tòa án bởi những quan tòa và những luật sư, những người đã làm thay đổi hoàn toàn thế giới.⁴⁰⁷

Vì vậy, nếu các bạn hỏi cái gì phải được làm: tôi nghĩ bất kì một người có thần kinh bình thường nào cũng đều phải nhìn đó đây trên khắp thế giới và không thể không tìm ra được những việc phải làm. Các bạn hãy đi bộ qua các con phố, các bạn sẽ tìm ra nhiều việc phải làm. Vì vậy, các bạn biết đấy, các bạn

bắt đầu làm những việc ấy. Nhưng các bạn không thể làm được những việc ấy một mình. Chẳng hạn, nếu các bạn đi bộ trên những con phố và nói: Cái đó phải được làm, thì chẳng có gì xảy ra cả. Mặt khác, nếu người ta được tổ chức đủ để hành động cùng nhau, các bạn có thể thu được những thành công. Và không có một giới hạn cụ thể nào nào cho cái mà các bạn thu được. Đó là lí do tại sao chúng ta lại không có chế độ nô lệ.

NAM: Giáo sư có thể nêu những tổ chức cụ thể mà chúng ta có thể cố gắng liên hệ và xây dựng mạng lưới làm việc, những tổ chức đang giải quyết tốt những vấn đề này được không?

Có thể nói đến rất nhiều tổ chức, từ nhiều quan điểm khác nhau. Ví dụ, ở một cấp độ quan trọng - mặc dù tất nhiên là trên bề mặt - Tổ chức Công dân Công của Ralph Nader (nhóm những người chủ yếu làm việc về các vấn đề tiêu dùng). Đó là một nhóm quan trọng, giống như tôi nói, nhưng thực sự nó không động đến cấu trúc cơ bản của quyền lực.

Hơn nữa, nếu phong trào lao động của Mỹ phục hồi những sự hiểu biết mà người lao động bình thường đã có hàng trăm năm trước, thì nó cũng sẽ có hiệu quả. Vì vậy, nếu các bạn nhìn lại 100 năm trước - hay trên thực tế thậm chí gần đây hơn nữa - thì các bạn sẽ nhận thấy rằng mục tiêu chính của phong trào lao động ở Mỹ là đạt được nền dân chủ công nghiệp: đặt nơi làm việc vào sự kiểm soát dân chủ.⁴⁰⁸ Không phải vì họ đã đọc Marx - chính người ta đã tự phát hiện ra điều đó trước Marx nhiều: nó chỉ là một phản ứng tự nhiên đối với chủ nghĩa tư bản công nghiệp. Và trên thực tế, Marx không nói nhiều về điều đó. Vì vậy, có thể là phong trào lao động đã làm điều đó.

Nhưng còn hàng loạt các hoạt động đang diễn ra trên khắp đất nước bên cạnh

hoạt động đó - và mặc dù lúc này, chúng tập trung vào những vấn đề khá nhỏ bé, nhưng cuối cùng tất cả mọi người đều nói về một sự việc: quyền lực phi pháp của hình thức này hay hình thức kia. Ý tôi muốn nói, nếu các bạn muốn một danh mục các tổ chức để liên hệ, thì rất dễ tìm - chỉ việc viết cho bất kì tổ chức tài trợ tiến bộ quan trọng nào, giống như Tổ chức Resist ở Boston, chẳng hạn, thì họ sẽ vui mừng cho các bạn một danh mục gồm vài trăm nhóm mà họ đã tài trợ trong vài năm qua. Trong những nhóm ấy, các bạn sẽ tìm thấy những nhóm tham gia bất kì một sự nghiệp chính trị nào mà các bạn có thể tưởng tượng ra được.⁴⁰⁹ Đồng thời, trong bất kì thành phố lớn nào cũng có một nhà thờ nào đó đóng vai trò là một trung tâm điều hợp cho tất cả những hoạt động về công lí và hòa bình, các bạn sẽ tìm thấy bất kì cái gì trên thế giới ở đó. Điều đó xảy ra ở mọi nơi, và họ sẽ rất sung sướng nếu các bạn hướng dẫn người dân đến với họ.

PHI BẠO LỰC

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, tôi thường hi vọng chúng ta có thể phá bỏ chủ nghĩa tư bản công ti thông qua cuộc kháng chiến phi bạo lực nhưng lại rất kiên quyết và có tổ chức, và việc tạo ra các thể chế thay thế mà một ngày nào đó có thể tiếp quản và phổ biến quyền lực một cách hòa bình. Tôi muốn biết, Giáo sư có cho rằng kiểu hi vọng đó đối với sự phi bạo lực là hoàn toàn hiện thực không. Giáo sư cảm thấy thế nào về việc sử dụng bạo lực nói chung?*

Giống như tôi nói, không ai thực sự biết nhiều về chiến thuật - ít nhất là như

tôi vậy. Nhưng tôi nghĩ, các bạn phải suy nghĩ thông suốt và chi tiết vấn đề phi bạo lực. Không ai lại không cố làm việc phi bạo lực nếu có thể cả: bạo lực có lợi gì? Nhưng khi các bạn bắt đầu đụng chạm đến vấn đề quyền lực, các bạn có thể nhận thấy rằng bảo vệ quyền của các bạn là việc làm cần thiết - và việc bảo vệ quyền của mình đôi khi thực sự cần phải có quyền lực, lúc đó liệu các bạn có thể sử dụng nó hay không, phụ thuộc vào những giá trị tinh thần của các bạn.

Vì vậy, hãy nhìn vào lịch sử lao động ở Mỹ. Khoảng nửa đầu thế kỉ này (thế kỉ XX), hàng trăm công nhân Mỹ bị giết hại bởi các lực lượng an ninh, chỉ vì họ cố gắng tổ chức.⁴¹⁰ Nước Mỹ có một lịch sử bạo lực lao động không bình thường, trên thực tế nó bạo lực đến mức nếu các bạn đọc các tờ báo cánh hữu ở Anh vào những năm 1980, chẳng hạn như tờ *Times* - thì chính họ không thể hiểu được sự đối xử tàn bạo đối với những người công nhân Mỹ và sự thiếu vắng quyền của những người công nhân này.⁴¹¹ Không phải vì những người công nhân đang cố gắng gây bạo lực mà vì những người có quyền lực đang sử dụng bạo lực để bảo vệ quyền lực của họ chống lại những người đang cố gắng giành lấy những quyền sơ đẳng.

Đấy, nếu các bạn là người theo chủ nghĩa hòa bình, các bạn phải tự hỏi mình một số câu hỏi vào thời điểm đó: người ta có được phép tự bảo vệ mình bằng bạo lực khi họ bị tấn công bằng bạo lực không? Đúng vậy, đối với vấn đề đó, người ta có thể có quan điểm khác nhau về các giá trị, nhưng ít nhất đó là những câu hỏi.

Quan điểm riêng của tôi là, các phong trào quần chúng đó nên thử nhiều chiến thuật, nhưng ngay cả những sự việc phi bạo lực bề ngoài cũng có thể trở thành bạo lực. Ví dụ, một việc mà tôi cho rằng quan trọng là xây dựng một đảng phái chính trị có thể đi vào vũ đài chính trị và đại diện cho dân chúng, không phải chỉ cho những lợi ích của giới kinh doanh - ý tôi muốn nói, chắc chắn có thể có một đảng như vậy ở Mỹ. Nhưng nếu một đảng như vậy không bao giờ có

quyền lực, thì những người có quyền trong xã hội sẽ tự bảo vệ mình chống lại nó. Và ở thời điểm đó, mọi người đều phải quyết định: các bạn có sử dụng bạo lực để bảo vệ quyền của mình hay không? Đây, bạo lực thường có nguồn gốc từ những người có quyền - người ta có thể nói rằng nó có nguồn gốc từ những người cách mạng, nhưng thực ra là vì họ bị tấn công và sau đó họ phải tự bảo vệ mình bằng bạo lực.

Câu hỏi tương tự cũng xuất hiện với một sự việc khác mà tôi nghĩ phải xảy ra hiện nay - việc hình thành các phương tiện truyền thông thay thế và mạng lưới tổ chức của những người hoạt động có thể giúp tập hợp họ lại để chiến đấu với những hậu quả của việc thâm nhuần giáo lý, giống như việc chúng ta đang nói. Một lần nữa, đó là phi bạo lực - nhưng chỉ ở vào thời điểm nó bắt đầu có hậu quả ngầm phá hoại quyền lực công ti, thì các bạn mới có thể phát hiện ra rằng nó sẽ không còn là phi bạo lực nữa, bởi vì những người giàu có thể tìm ra các cách để tự bảo vệ mình bằng bạo lực. Vì vậy, nói về bạo lực là việc làm dễ dàng, nhưng về phía cá nhân, tôi thực sự không xem nó là một nguyên tắc tuyệt đối.

Bây giờ, tất nhiên cũng có những cách vượt qua bạo lực. Chẳng hạn như, nếu tập hợp đủ người có thái độ cứng rắn cùng nhau tiếp quản một nhà máy, canh sát sẽ ngăn chặn họ - nhưng nói cho cùng canh sát và quân đội cũng chỉ là những con người, và nếu như sự hiểu biết và sự đoàn kết lan ra đủ rộng, họ sẽ không thể ngăn chặn được. Vì vậy, ở một nét nghĩa nào đó, câu trả lời cho câu hỏi của anh bạn là phải đoàn kết sâu hơn, đoàn kết rộng hơn. Họ không thể đưa quân đội đến từ một chỗ nào khác để giải tán người ta được. Nhưng điều đó sẽ khó khăn, chúng ta hoàn toàn phải đương đầu với nó, nó sẽ không tự xảy ra. Thực tế là, các xã hội ngày nay bị phân tầng và bị chia rẽ bởi các phương tiện thù địch nhiều đến mức những người thuộc giới chóp bu không phải đi xa để mang binh lính hoặc canh sát đến để sẵn sàng đàn áp chúng ta.

Nhưng điều đó có thể thay đổi - trên thực tế, nó phải thay đổi, bởi vì có một

giới hạn nhất định để các phong trào quần chúng có thể tự bảo vệ mình bằng bạo lực mà vẫn duy trì được đặc điểm dân chủ nhân dân. Ở phạm vi mà sự bảo vệ sẽ cần đến vũ khí và chiến tranh, thì tôi nghĩ rằng bất kì sự phát triển cách mạng nào cũng có thể sẽ bị sụp đổ, và cơ hội cho những sự thay đổi thực sự sẽ có thể bị phá hoại. Vì vậy, tôi nghĩ cuối cùng hi vọng nằm nhiều ở sự đoàn kết quốc tế và ở sự hấp dẫn chính trị của cái mà các bạn đang làm cho những người khác ở trong đất nước này, và cả ở những nơi khác trên thế giới.

BỎ QUA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

NAM: *Liên hệ với những bình luận của Giáo sư về việc thoát khỏi hay trừ khử chủ nghĩa tư bản, tôi muốn biết kế hoạch mà Giáo sư muốn sử dụng là gì?*

Tôi hả?

NAM: Hay Giáo sư sẽ gợi ý gì cho những người khác, những người có thể lập ra nó và vận hành nó.

Ồ, tôi nghĩ đó là cái thường được người ta nói, nhiều thế kỉ trước, “chế độ nô lệ tiền lương” là không thể dung thứ. Ý tôi muốn nói, tôi không cho rằng người ta bị buộc phải cho thuê chính họ để tồn tại. Tôi cho rằng các thể chế kinh tế phải được điều hành một cách dân chủ, bởi những người tham gia và bởi các

cộng đồng trong đó họ sống. Tôi cho rằng, thông qua các hình thức hiệp hội và chế độ liên bang khác nhau, hình dung ra một xã hội hoạt động theo kiểu như vậy là hoàn toàn khả dĩ. Ý tôi muốn nói, tôi không nghĩ các bạn có thể trình bày nó một cách chi tiết - không một ai đủ thông minh để thiết kế ra một xã hội; các bạn phải thử nghiệm. Nhưng những nguyên tắc hợp lý dựa vào đó để xây dựng một xã hội là hoàn toàn rõ ràng.

NAM: Hầu hết những cố gắng xây dựng các nền kinh tế có kế hoạch đều đi ngược lại khuynh hướng của những lí tưởng dân chủ, và bị đổ sập trên những khối đá này.

Nó phụ thuộc vào nền kinh tế có kế hoạch nào anh bạn muốn nói tới. Có nhiều nền kinh tế có kế hoạch - chẳng hạn Mỹ là một nền kinh tế có kế hoạch. Ý tôi muốn nói, chúng ta nói về mình như là một “thị trường tự do,” nhưng đó là chuyện vô lí. Những khu vực duy nhất của nền kinh tế Mỹ có tính cạnh tranh trên thế giới là những khu vực có kế hoạch, những khu vực được nhà nước bao cấp - như ngành nông nghiệp được đầu tư nhiều vốn (có thị trường được nhà nước bảo đảm như là một bước đệm trong trường hợp có sự thừa thãi); hay ngành công nghiệp công nghệ cao (phụ thuộc vào hệ thống của Lầu Năm Góc); hay ngành dược (được bao cấp ồ ạt bởi các công trình nghiên cứu được tài trợ công). Đó là những khu vực đang hoạt động có hiệu quả của nền kinh tế Mỹ.⁴¹²

Nếu các bạn đến những quốc gia ở Đông Á được cho là thành công lớn về kinh tế - cái mà mọi người nói về thắng lợi của nền dân chủ thị trường tự do - thì họ thậm chí không có mối quan hệ xa xôi nhất với nền dân chủ thị trường tự do: về hình thức mà nói, chúng là những nền kinh tế phát xít, chúng là những nền kinh tế do nhà nước tổ chức được điều hành trong sự cộng tác với các tập đoàn. Đó chính xác là chủ nghĩa phát xít, nó không phải là thị trường tự do.

Lúc này, kiểu nền kinh tế có kế hoạch đó “hoạt động” ở một mức độ nào đó - ít nhất nó có hiệu quả, các kiểu nền kinh tế chỉ huy khác không hoạt động, hay hoạt động theo kiểu khác. Ví dụ, các nền kinh tế có kế hoạch ở Đông Âu trong kì nguyên Xô viết được tập trung cao độ, quá quan liêu, và chúng hoạt động rất không hiệu quả, mặc dù chúng thực sự đã cung cấp một kiểu mạng lưới an toàn tối thiểu cho người dân. Nhưng tất cả các hệ thống này đều rất phi dân chủ - chẳng hạn như ở Liên Xô, hầu như nông dân và công nhân không tham gia vào bất kì quá trình ra quyết định nào.

NAM: Tìm ra một mô hình hoạt động lí tưởng là việc làm khó khăn, thưa Giáo sư.

Đúng, ở thế kỉ XVIII tìm ra một mô hình dân chủ chính trị hoạt động là việc làm khó khăn - nhưng điều đó không chứng tỏ rằng nó không thể tồn tại. Ở thế kỉ XIX, nó thực sự tồn tại. Trừ phi các bạn cho rằng lịch sử loài người đã chấm dứt, thì không cần phải lập luận gì nữa khi nói rằng “nó không tồn tại”. Nếu các bạn trở lại với 200 năm trước, thì hình dung ra việc chế độ nô lệ bị xóa bỏ là rất khó khăn.

THÍ NGHIỆM KIBBUTZ

N *GUỒI KHÁC: Làm cách nào Giáo sư ra quyết định một cách dân chủ mà vẫn không quan liêu? Tôi không hiểu bằng cách nào mà phần lớn*

dân chúng tham gia tích cực vào tất cả các quyết định cần được ra trong một xã hội hiện đại phức tạp.

Không, tôi không cho rằng họ có thể, tôi nghĩ các bạn có thể ủy nhiệm một trong số những trách nhiệm đó. Nhưng vấn đề là, quyền lực cuối cùng nằm ở đâu? Ý tôi muốn nói, ngay tại những buổi đầu của các cuộc cách mạng dân chủ hiện đại ở thế kỉ XVII và XVIII, người ta thường nhận ra rằng người dân phải được đại diện. Câu hỏi ở đây là, có phải chúng ta được đại diện bởi “những người chỉ như chúng ta hay tốt hơn chúng ta”?⁴¹³

Ví dụ, giả sử đây là cộng đồng của chúng ta, và chúng ta muốn tiến hành một kiểu hòa giải với cộng đồng ở đầu kia - nếu chúng ta khá lớn về quy mô, không thể nào tất cả chúng ta đều tham gia vào việc đó, và bắt tất cả mọi người của họ làm việc đó, vậy chúng ta phải ủy nhiệm quyền đàm phán cho những người đại diện. Nhưng sau đó câu hỏi đặt ra là, ai có quyền lực cuối cùng để đưa ra những quyết định đó? Nếu nó là một nền dân chủ, thì quyền lực đó không phải chỉ nằm ở dân chúng về mặt hình thức, mà phải thực sự nằm trong tay dân chúng. Nghĩa là, những người đại diện có thể bị triệu hồi, họ có nghĩa vụ báo cáo với cộng đồng của họ, họ có thể bị thay thế. Trên thực tế, có càng nhiều sự thay thế càng tốt, vì vậy sự tham gia chính trị chỉ trở thành một phần đời sống của mọi người.

Nhưng tôi đồng ý, tôi không cho rằng tập hợp một số lượng lớn mọi người với nhau để quyết định mọi vấn đề là việc làm khả dĩ. Đó là việc làm không phù hợp và vô nghĩa. Các bạn sẽ muốn chọn các ủy ban để nghiên cứu những sự việc và báo cáo lại, v.v.⁴¹⁴ Nhưng câu hỏi thực sự là, quyền lực nằm ở đâu?

NAM: Mô hình Giáo sư đang tìm kiếm có vẻ tương tự với mô hình của kibbutzim (các cộng đồng canh tác tập thể ở Israel).

Đúng, tôi nghĩ kibbutz thực ra gần với nền dân chủ toàn diện. Trên thực tế, tôi đã sống với mô hình đó trong một thời gian, và đã định ở lại đó cũng vì những lí do này. Mặt khác, cuộc sống đầy những sự mĩa mai, và sự thực là - như tôi đã nhận thức được nhiều hơn trong nhiều năm hơn là tôi đã nhận thức được vào một thời điểm - mặc dù các kibbutzim về bản chất là những nền dân chủ rất đích thực, nhưng chúng cũng có rất nhiều đặc điểm xấu.

Thứ nhất, chúng cực kì phân biệt chủng tộc: tôi không nghĩ có bất kì người Arập nào ở các kibbutz tại Israel, và sự thực là một số lớn người này bị khước từ. Chẳng hạn, có một cặp vợ chồng, một người là thành viên Do Thái của một kibbutz còn người kia là người Arập, thì họ thường sống trong một làng người Arập. Có một vấn đề với họ là, họ có một mối quan hệ cực kì khó chịu với nhà nước - điều mà tôi không biết mãi cho đến tận gần đây, mặc dù nó đã như thế trong một thời gian dài.

Các bạn biết đấy, một phần lí do tại sao mô hình kibbutz lại thành công về kinh tế là vì họ nhận được sự bao cấp đáng kể của nhà nước, và để đáp lại sự bao cấp đó, về cơ bản họ cung cấp các nhóm sĩ quan cho các đơn vị quân đội tình nguyện ở Israel. Vì vậy, nếu các bạn để ý xem ai sẽ vào học tại các trường đào tạo phi công và biệt động cùng với tất cả những thứ như vậy, thì các bạn sẽ thấy đó là những đứa trẻ từ kibbutz - đó là sự trao đổi: chính phủ bao cấp cho họ, miễn là họ cung cấp cho chính phủ đội ngũ vệ sĩ. Hơn nữa, tôi nghĩ họ kết thúc bằng việc cung cấp đội ngũ vệ sĩ một phần như là kết quả của nền giáo dục kibbutz. Và ở đây, có những việc mà những người tin vào các ý tưởng tự do, như tôi chẳng hạn, thực sự phải lo lắng.

Có một cái gì đó rất độc tài về cấu trúc tự do của các kibbutz. Tôi có thể nhìn ra điều đó khi tôi sống trong đó. Có áp lực rất lớn để thích ứng được trong nhóm. Không có áp lực bắt các bạn phải thích ứng, nhưng những áp lực của nhóm là rất

lớn. Động lực về cái mà nó hoạt động như thế nào chưa bao giờ rõ ràng đối với tôi, nhưng các bạn có thể thấy nó trong các hoạt động: mỗi lo sợ bị loại trừ là rất lớn - không có sự loại trừ với nghĩa là không được phép đi vào nhà ăn hay một cái gì đó, mà chỉ là các bạn sẽ không còn là một phần của các sự việc mà thôi. Nó giống như việc bị loại ra khỏi gia đình: nếu các bạn là một đứa trẻ và gia đình loại bỏ các bạn - giống như việc họ bắt các bạn phải ngồi ở gần chiếc bàn (mà họ đang ngồi ở đó), nhưng họ không nói chuyện với các bạn - điều đó thực sự kinh khủng, các bạn không thể tồn tại được. Và một điều gì đó giống như thế được đưa vào áp dụng trong cộng đồng.

Tôi chưa bao giờ nghe thấy ai nghiên cứu về nó, nhưng nếu các bạn quan sát những đứa trẻ đang lớn, các bạn có thể hiểu tại sao chúng sẽ trở thành những tên biệt động, tham gia vào các chương trình đào tạo phi công và lính commando. Có áp lực mang tính nam nhi rất lớn, ngay từ đầu - các bạn sẽ không ra gì trừ phi các bạn qua khóa đào tạo của quân đoàn lính thủy đánh bộ và trở thành một kẻ thực sự tàn nhẫn. Điều đó bắt đầu từ rất sớm, và tôi nghĩ bọn trẻ trải qua sự tổn thương tinh thần thực sự nếu chúng không thể làm được điều đó: nó rất khó khăn về mặt tâm lí.

Và kết quả rất đáng chú ý. Ví dụ, có một phong trào của những người kháng chiến ở Israel (phong trào Yesh G'vul), những người sẽ không phục vụ trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng - nhưng nó không có bất kì trẻ em kibbutz nào sống ở đó: phong trào không tồn tại. Những trẻ em của kibbutz cũng có tiếng là “những người lính tốt - nghĩa là, họ là những người không tốt: họ làm những gì phải làm. Tất cả những việc này là các khía cạnh khác nhau; và toàn bộ hiện tượng xuất hiện không cần đến quyền lực hay vũ lực, mà bởi động lực của sự thích ứng rất mạnh mẽ.

Chẳng hạn, kibbutz mà tôi đã từng sống trong đó bao gồm nhiều người có học vấn, họ là những người tị nạn gốc Đức, nhiều người có bằng tốt nghiệp đại

học, nhưng mọi người trong kibbutz đều phải đọc cùng một tờ báo. Và ý tưởng đọc một tờ báo khác là điều không thể, không phải bởi pháp luật ngăn cấm, mà chỉ bởi nó không có để mà đọc: bạn là một thành viên của chi nhánh này thuộc phong trào kibbutz, thì đó là tờ báo bạn đọc.

NAM: Thế thì làm thế nào để chúng ta xây dựng một kế ước xã hội về bản chất có tính cộng tác, nhưng đồng thời lại công nhận nhân tính của cá nhân? Đường như là luôn có một sự lôi kéo rất mạnh về hai thái cực đó.

Sự lôi kéo có thái cực - giữa cái gì với cái gì, thưa anh?

NAM: Giữa giá trị tập thể và giá trị cá nhân, thưa Giáo sư.

Tôi không thấy tại sao lại phải có bất kì mâu thuẫn nào ở đó. Tôi có cảm giác rằng khía cạnh quan trọng của nhân tính là một phần của các cộng đồng đang hoạt động. Vì vậy, nếu chúng ta có thể tạo ra được các kế ước xã hội trong đó người ta tìm thấy sự thỏa mãn, thì chúng ta đã làm được việc đó: không có mâu thuẫn.

Này nhé, các bạn thực sự không thể tính ra được những vấn đề nào sẽ xuất hiện trong tình huống của các nhóm trừ phi các bạn thí nghiệm chúng. Nó giống như vật lí: các bạn không thể chỉ ngồi và nghĩ xem thế giới sẽ như thế nào trong điều kiện này hay điều kiện kia, mà các bạn phải làm thí nghiệm và tìm ra sự việc thực sự diễn ra như thế nào. Và một trong những điều mà các bạn biết được từ thí nghiệm kibbutz là trên thực tế các bạn có thể xây dựng các cấu trúc dân chủ thành công, hoàn toàn có thể đứng vững được, nhưng vẫn có những vấn đề xuất hiện đồng thời. Và một trong những vấn đề người ta phải đương đầu là

thích ứng với những hậu quả của các áp lực trong nhóm.

Tôi nghĩ mọi người đều biết về điều này từ gia đình của mình, sống trong một gia đình là một phần quan trọng của đời sống con người, các bạn không muốn từ bỏ nó. Mặt khác, thuần túy có những vấn đề xuất hiện đồng thời với nó - không ai cần phải được thông báo về điều đó. Và một vấn đề nghiêm trọng, mà hầu như trở nên vô lí khi nó xuất hiện trong một nhóm gắn bó với nhau, là sự loại bỏ - và để tránh sự loại bỏ đó thường bạn phải làm những việc không muốn làm nếu bạn có cách riêng của mình. Nhưng đó chỉ là một phần của cuộc sống, khi đối diện với những vấn đề con người giống như thế.

Thực ra, tôi không phải là một người mê Karl Marx, nhưng một nhận xét của ông ta dường như phù hợp ở đây. Tôi xin dẫn, xin lỗi về ngôn ngữ kì thị giới tính, nhưng ở một chỗ nào đó ông ta đã nói rằng: chủ nghĩa xã hội là một cố gắng nhằm giải quyết những vấn đề thuộc phần *con* (động vật) của con người, và sau khi đã giải quyết được những vấn đề thuộc phần *con*, chúng ta có thể đương đầu với những vấn đề thuộc phần *người* - nhưng chủ nghĩa xã hội không phải là để giải quyết những vấn đề thuộc phần *người*; nó là một cố gắng nhằm đưa bạn đến một chỗ mà ở đó bạn có thể *đối diện* với những vấn đề thuộc phần *người*. Và tôi nghĩ, vấn đề mà các bạn quan tâm là vấn đề thuộc phần *người* - những vấn đề đó sẽ ở đó. Con người là những động vật hết sức phức tạp, và có rất nhiều cách tra tấn lẫn nhau trong các mối quan hệ liên cá nhân của họ. Mọi người đều biết điều đó, không cần phải xem chương trình kịch gia đình trên tivi.

“CHỦ NGHĨA VÔ CHÍNH PHỦ” VÀ “CHỦ NGHĨA TỰ DO”

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, về một chủ đề hơi khác, có một ý nghĩa riêng biệt của từ “vô chính phủ” khác với ý nghĩa Giáo sư thường nói về - đó là “sự hỗn loạn”.

À vâng, về cơ bản nó là sự rối loạn - nó giống như việc gọi sự quan liêu kiểu Xô viết là “chủ nghĩa xã hội” hay bất kì thuật ngữ nào của ngôn bản mà được cho một ý nghĩa thứ hai để phục vụ cho cuộc chiến tranh tư tưởng. Ý tôi muốn nói, “sự hỗn loạn” chỉ là một nghĩa của từ đó, nhưng nghĩa đó không hề có bất kì mối liên quan nào đối với tư duy xã hội. Vô chính phủ như là một triết lí xã hội chưa bao giờ có nghĩa là “sự hỗn loạn”. Trên thực tế, những người vô chính phủ rõ ràng tin vào một xã hội có tổ chức cao, một xã hội được tổ chức một cách dân chủ từ dưới.

NỮ: Dường như với tôi, giống như một hệ thống xã hội, chủ nghĩa vô chính phủ tạo ra một nét nghĩa mâu chốt cần thiết phải làm cho nó không còn uy tín và đưa nó ra khỏi khối từ vựng tổng thể cũng như tư duy của con người, vì vậy người ta chỉ có một phản xạ sợ hãi khi nghe thấy nó.

Đúng, chủ nghĩa vô chính phủ thường được những người có quyền lực xem như là sự xấu xa cuối cùng. Vì vậy, trong chiến dịch Red Scare (Sợ Đỏ) của Woodrow Wilson (chiến dịch chống “lật đổ” ở Mỹ năm 1919), họ hà khắc với những người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, nhưng họ lại tàn sát những người có tư tưởng vô chính phủ - đây thực sự là những điều không hay.

Các bạn thấy đấy, quan điểm cho rằng người ta có thể tự do là mối đe dọa vô cùng lớn đối với những người có quyền lực. Chính vì vậy mà những năm 1960 đã chịu một tiếng xấu. Ý tôi muốn nói, có một kho tư liệu lớn về những năm

1960, phần lớn tư liệu đó được các nhà trí thức viết, bởi họ là những người viết sách, vì vậy lẽ dĩ nhiên là nó có một cái tên rất xấu - bởi người ta căm ghét nó. Các bạn có thể nhận thấy điều đó trong các câu lạc bộ giáo viên vào thời gian đó: người ta bị hoang mang bởi ý tưởng cho rằng sinh viên bỗng nhiên đặt ra những câu hỏi chứ không chỉ ghi chép lại sự việc. Trên thực tế, khi những người như Allen Bloom (tác giả cuốn *Sự khép lại của trí tuệ Mỹ* (The Closing of the American Mind)) cho rằng các cơ sở của nền văn minh đang sụp đổ vào những năm 1960, từ quan điểm của họ thì điều đó hoàn toàn đúng: các cơ sở của nền văn minh đang sụp đổ. Bởi vì các cơ sở của nền văn minh là: “Tôi là một giáo sư, tôi bảo các bạn nói gì, nghĩ gì, các bạn ghi những điều đó vào vở của mình, và các bạn nhại lại những điều đó.” Nếu các bạn đứng dậy và nói: “Em không hiểu tại sao em lại phải đọc Plato,” thì tôi nghĩ điều đó là vô nghĩa. Điều đó đang hủy hoại các cơ sở của nền văn minh. Nhưng có lẽ nó là một câu hỏi hoàn toàn có nghĩa - nhiều nhà triết học đã nói điều đó, vì vậy tại sao nó lại không phải là một câu hỏi có nghĩa?

Đối với một phong trào quần chúng, có rất nhiều điều kì cục diễn ra vào những năm 1960, nhưng đó là sự việc duy nhất biến nó thành lịch sử: những thứ kì cục ở quanh những gì có vẻ không quan trọng. Những sự việc chính diễn ra lại nằm ngoài lịch sử - đó là vì những thứ ngoại biên đó có một kiểu đặc điểm tự do, và không có gì đe dọa những người có quyền lực hơn thế.

NAM: Sự khác nhau chính xác giữa những người theo tư tưởng “tự do” và những người theo tư tưởng “vô chính phủ” là gì, thưa Giáo sư?

Thực sự không có gì khác nhau cả. Tôi nghĩ họ giống nhau. Nhưng các bạn biết đấy, “tự do” có một ý nghĩa đặc biệt ở Mỹ. Nước Mỹ nằm ngoài phổ truyền thống chủ yếu ở khía cạnh này: cái được gọi là “chủ nghĩa tự do” ở đây là chủ

nghĩa tư bản thả lỏng. Hiện nay, chủ nghĩa đó thường bị phản đối trong truyền thống tự do châu Âu, nơi mà mọi người theo tư tưởng “vô chính phủ” đều bị gọi là những người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Bởi vấn đề là, nếu các bạn có chủ nghĩa tư bản thả lỏng, thì các bạn có tất cả các kiểu quyền lực: các bạn có quyền cao nhất.

Nếu vốn được cá nhân kiểm soát, thì người ta sẽ tự thuê mình để tồn tại. Bây giờ các bạn có thể nói, “họ tự thuê mình một cách tự do, nó là một bản hợp đồng tự do” - nhưng đó là một trò cười. Nếu sự lựa chọn của các bạn là, “làm những gì tôi bảo bạn, nếu không thì sẽ chết đói,” thì đó không phải là sự lựa chọn - trên thực tế, nó thường được gọi là chế độ nô lệ đồng lương trong những thời đại văn minh hơn, giống như ở thế kỉ XVIII và XIX chẳng hạn.

Phiên bản “chủ nghĩa tự do” của Mỹ là một phiên bản sai lầm, không ai tiếp thu nó một cách nghiêm túc. Ý tôi muốn nói, mọi người đều biết rằng một xã hội hoạt động theo các nguyên tắc tự do của Mỹ sẽ tự hủy hoại sau ba phút. Lí do duy nhất người ta giả vờ tiếp thu nó một cách nghiêm túc là vì các bạn có thể sử dụng nó làm vũ khí. Chẳng hạn như, khi một người nào đó công khai ủng hộ một loại thuế, thì các bạn có thể nói: “Không, tôi là một người theo chủ nghĩa tự do, tôi chống lại thứ thuế đó”. Nhưng tất nhiên, tôi vẫn ủng hộ chính phủ làm đường, xây dựng trường học, giết hại người Libi, v.v.

Bây giờ, có những người theo chủ nghĩa tự do nhất quán, những người như Murray Rothbard (cán bộ giảng dạy người Mỹ) - và nếu các bạn đọc cái thế giới họ mô tả, thì nó là một thế giới đầy thù hận mà không một người nào muốn sống. Đây là một thế giới trong đó các bạn không có đường sá, bởi vì các bạn không thấy bất kì lí do tại sao các bạn lại phải hợp tác trong việc xây dựng một con đường để sử dụng. Nếu các bạn muốn có một con đường, các bạn tập hợp lại cùng với một nhóm những người khác chuẩn bị sử dụng con đường ấy rồi xây dựng nó, sau đó các bạn thu phí những người đi đường. Nếu các bạn không thích

ô nhiễm từ xe hơi của một người nào đó, các bạn đưa họ ra tòa và các bạn kiện họ. Ai còn muốn sống trong một thế giới như vậy? Nó là một thế giới được xây dựng trên sự thù hận.⁴¹⁵

Toàn bộ sự việc này không đáng để nói đến. Thứ nhất, nó không thể hoạt động được trong một giây - và nếu nó có thể, thì tất cả những gì các bạn muốn làm là rút lui khỏi hệ thống đó, hay tự tử, hay một việc nào đó. Nhưng đây là một lầm lỗi đặc biệt của Mỹ, nó không thực sự nghiêm trọng.

LÀM RÕ TÂM NHÌN

NAM: Hình như Giáo sư thường miễn cưỡng không nói cụ thể trong khi làm rõ tầm nhìn của mình về một xã hội vô chính phủ và chúng ta có thể đi đến đó như thế nào. Giáo sư có cho rằng, đối với những người hoạt động tích cực thì làm việc đó là quan trọng - cố gắng giao tiếp với người dân để tìm ra một kế hoạch hữu hiệu, khả thi cho tương lai, có thể giúp cho họ có hi vọng và nghị lực để tiếp tục đấu tranh không? Tôi muốn biết tại sao Giáo sư lại không thường xuyên làm việc đó.

Tôi không cảm thấy rằng để làm việc vất vả cho sự thay đổi xã hội, các bạn cần phải làm rõ kế hoạch cho một xã hội tương lai một cách chi tiết. Cái mà tôi cảm thấy một người buộc phải làm để thay đổi là thực hiện những nguyên tắc nhất định mà các bạn muốn đạt được. Hiện nay các bạn có thể không biết chi tiết và thậm chí tôi không nghĩ ai trong chúng ta biết một cách chi tiết làm thế nào để thực hiện những nguyên tắc đó tốt nhất tại thời điểm này trong những hệ thống

phức tạp như xã hội loài người. Nhưng thực sự tôi cũng không hiểu có sự khác nhau ở đây. Bây giờ, đó có thể là cái mà một số người gọi là “chủ nghĩa cải lương”. Nhưng đó chỉ là một kiểu giống như việc làm bề mặt: cải cách có thể hoàn toàn cách mạng nếu chúng dẫn đến một hướng nhất định. Và để đẩy theo hướng đó, tôi không nghĩ các bạn cần phải biết chính xác một xã hội tương lai sẽ hoạt động như thế nào: tôi nghĩ cái mà các bạn phải có khả năng làm là đưa ra các nguyên tắc mà các bạn cho rằng có thể đem lại một xã hội các bạn muốn có. Và tôi nghĩ, chúng ta có thể tưởng tượng ra nhiều cách khác nhau trong đó một xã hội tương lai có thể hiện thực hóa chúng. Hãy làm việc để giúp người ta bắt đầu thử chúng.

Ví dụ, trong trường hợp của những người công nhân giành quyền kiểm soát nơi làm việc của họ, có nhiều cách khác nhau trong đó các bạn có thể nghĩ về nơi làm việc đang được kiểm soát - và bởi vì không một ai biết hết về tất cả những hậu quả đó sẽ là gì liên quan đến những sự thay đổi xã hội trên diện rộng, tôi nghĩ cái mà chúng ta nên làm là thử chúng theo từng phần. Trên thực tế, tôi có một quan điểm khá bảo thủ đối với sự thay đổi xã hội. Bởi vì chúng ta đang đề cập đến những hệ thống phức tạp mà không một ai đủ hiểu biết, tôi nghĩ động thái thích hợp là tạo ra những sự thay đổi và xem điều gì sẽ xảy ra. Và nếu chúng có tác dụng, thì tạo ra những thay đổi tiếp theo. Điều đó thực ra đúng ở mọi khía cạnh.

Vì vậy, tôi không cảm thấy mình có đủ khả năng, và nếu như tôi có thì tôi cũng sẽ không nói ra. Hiểu được những kết quả lâu dài sẽ thể hiện chi tiết như thế nào, theo quan điểm của tôi, đó là những sự việc phải được khám phá. Thay vào đó, nguyên tắc cơ bản tôi muốn truyền đạt với mọi người là ý tưởng cho rằng mọi hình thức thống trị, quyền lực và tầng bậc, mọi cơ cấu chuyên chế, đều phải chứng tỏ rằng nó được chứng minh. Không ai có thể chứng minh sẵn cho nó. Chẳng hạn, khi các bạn ngăn không cho đứa bé năm tuổi của mình đi ngang

phổ, đó là tình huống gia trưởng; nó phải được chứng minh. Trong trường hợp ấy, tôi nghĩ các bạn có thể chứng minh được. Nhưng gánh nặng của chứng cứ cho bất kì sự thực thi quyền lực nào lúc nào cũng đặt vào người thực thi nó - không khác được. Và khi để ý các bạn sẽ thấy hầu hết mọi lúc các cấu trúc quyền lực này đều không có sự chứng minh: chúng không có lời chứng minh có đạo đức, chúng không có lời chứng minh vì lợi ích của những người thuộc tầng lớp thấp, hoặc vì lợi ích của những người khác, hoặc của môi trường, hoặc của tương lai, hoặc của xã hội, hoặc của bất kì điều gì khác - chúng chỉ tồn tại để duy trì các cơ cấu quyền lực và sự thống trị nhất định của những người thuộc giới chóp bu.

Vì vậy, tôi nghĩ rằng bất kì lúc nào các bạn tìm thấy các tình huống quyền lực, thì những câu hỏi này nên phải đặt ra - và ai cho rằng quyền lực đó hợp pháp thì người đó có trách nhiệm phải chứng minh nó. Và nếu họ không thể chứng minh được, thì nó không hợp pháp và phải bị phá bỏ. Nói thực với các bạn, tôi thật sự không cho rằng chủ nghĩa vô chính phủ khác thế. Như tôi thấy, nó chỉ là quan điểm cho rằng người ta có quyền được tự do, và nếu có những mối ràng buộc đối với sự tự do ấy thì các bạn phải chứng minh cho chúng. Đôi khi các bạn có thể - nhưng tất nhiên, chủ nghĩa vô chính phủ hay bất kì chủ nghĩa nào khác không cho các bạn những câu trả lời về khi nào bạn có thể. Các bạn phải nhìn vào từng trường hợp cụ thể.

NAM: Nhưng nếu chúng ta có một xã hội không có sự khuyến khích của đồng lương và không có quyền lực, động cơ sẽ xuất phát từ đâu để tiến bộ và phát triển, thưa Giáo sư?

Động cơ để “tiến bộ” - tôi nghĩ các bạn phải hỏi chính xác điều đó là gì. Nếu các bạn muốn nói đến động cơ để sản xuất nhiều hơn, thì ai muốn có điều đó?

Nó có nhất thiết phải là việc đúng để làm không? Rõ ràng là không. Trên thực tế, ở nhiều nơi có lẽ đó là việc làm sai - có thể có một ý tốt là sẽ không có động cơ giống nhau trong sản xuất. Người ta phải bị dồn ép để có được những mong muốn nhất định trong hệ thống của chúng ta - tại sao? Tại sao người ta lại không bỏ qua, quên những cái đó đi để có thể thoải mái làm những việc khác?

Bất kì “động cơ” nào có được cũng đều phải bắt nguồn từ nội tại. Vì vậy, hãy quan sát trẻ em: chúng sáng tạo, chúng khám phá, chúng muốn thử những thứ mới. Ý tôi muốn nói, tại sao một đứa trẻ lại bắt đầu đi bộ? Các bạn chọn một đứa trẻ một tuổi, nó bò giỏi, nó có thể đi đến bất kì nơi nào trong phòng nó muốn một cách rất nhanh, nhanh đến mức mà cha mẹ nó phải chạy theo để giữ không cho nó làm đổ mọi thứ - bỗng nhiên nó đứng dậy và bắt đầu đi. Nó đi bộ một cách đáng lo: nó bước một bước sau đó ngã sấp mặt xuống, và nếu nó thực sự muốn đi đến một nơi nào đó thì nó sẽ bò. Vậy tại sao trẻ em lại bắt đầu tập đi? Vì chúng muốn làm những việc mới, đó là cái cách mà người ta được tạo dựng. Chúng ta được tạo dựng để muốn làm những việc mới, ngay cả khi chúng không có hiệu quả, ngay cả khi chúng có hại, ngay cả khi các bạn bị đau - và tôi không nghĩ điều đó sẽ dừng lại.

Chúng ta muốn khám phá, chúng ta muốn thúc đẩy những khả năng của chúng ta đến giới hạn cao nhất, chúng ta muốn đánh giá đúng những gì chúng ta có thể. Nhưng niềm vui của sự sáng tạo là một cái gì đó ít người có cơ hội có được trong xã hội chúng ta: các nghệ sĩ phải có nó, những nghệ nhân phải có nó, các nhà khoa học phải có nó. Và nếu các bạn đủ may mắn để có cơ hội đó, thì các bạn biết rằng nó hoàn toàn là một sự trải nghiệm, và nó không phải là việc phát hiện ra lí thuyết tương đối của Einstein: ai cũng có thể có niềm vui đó, thậm chí chỉ bằng việc xem những người khác đã làm. Chẳng hạn, nếu các bạn đọc một chứng minh toán học đơn giản như Định lí Pitago, cái mà các bạn học ở lớp Mười, và các bạn tìm ra nó là gì, thì thật phấn khích - “Lạy Chúa, trước kia tôi

chưa bao giờ hiểu điều đó cả.” Đúng thế, đó là sự sáng tạo, thậm chí một người nào khác đã chứng minh nó 2.000 năm trước.

Các bạn tiếp tục bị ấn tượng bởi những sự kì diệu về cái mà mình đang khám phá, và các bạn đang “khám phá” ra nó, ngay cả khi một người nào khác đã khám phá ra nó. Sau đó, nếu các bạn bổ sung thêm một chút vào những gì đã biết - tốt, điều đó rất phấn khích. Và tôi nghĩ sự việc tương tự cũng đúng với một người đóng một con thuyền: tôi không thấy tại sao về cơ bản nó lại khác - ý tôi muốn nói, tôi muốn giá mà tôi có thể làm được việc đó; tôi không thể, tôi không thể tưởng tượng là mình làm được việc đó.

Tôi nghĩ người ta phải có khả năng sống trong một xã hội mà ở đó họ có thể thực thi những kiểu động cơ bên trong này và phát triển những khả năng của mình một cách thoải mái, thay vì bị buộc vào một phạm vi của những sự lựa chọn hạn hẹp có sẵn cho hầu hết mọi người trên thế giới hiện nay. Và theo đó, ý tôi muốn nói, không những các sự lựa chọn có sẵn về mặt khách quan, mà còn cả những sự lựa chọn có sẵn về mặt chủ quan - chẳng hạn như người ta được phép tư duy như thế nào, họ có khả năng tư duy như thế nào? Nhớ rằng, có tất cả các cách tư duy bị tách khỏi chúng ta trong xã hội - không phải vì chúng ta không có khả năng, mà vì những cản trở khác nhau được phát triển và áp đặt để ngăn cản không cho người ta tư duy theo những cách ấy. Trên thực tế, đó là mục đích đầu tiên của các giáo lí. Tôi không muốn ám chỉ ai đó đọc cho các bạn những bài thuyết trình: trên tivi, các môn thể thao các bạn xem, mọi khía cạnh của nền văn hóa đều ngầm thể hiện đời sống “phù hợp” và một tập hợp thực các giá trị “phù hợp”, là gì, và đó hoàn toàn là giáo lí.

Vì vậy, tôi nghĩ cái phải xảy ra là, những sự lựa chọn khác phải được mở ra cho người dân - chủ quan và cụ thể: nghĩa là, các bạn có thể làm một điều gì đó về chúng mà không phải chịu đựng ghê gớm. Đó là một trong những mục đích của chủ nghĩa xã hội: đạt đến một điểm mà ở đó người ta có cơ hội tự do quyết

định cho chính mình nhu cầu của mình là gì, chứ không phải chỉ có “những sự lựa chọn” áp đặt vào họ bởi một hệ thống quyền lực vô đoán.

TẠO RA “SỰ MONG MUỐN”

NAM: *Những Giáo sư có thể nói rằng “trao và đổi” là bản chất của con người, rằng người ta về cơ bản là duy vật, và sẽ thường muốn tích lũy càng ngày càng nhiều trong bất kì cấu trúc xã hội nào.*

Các bạn có thể nói điều đó, nhưng không có lí do gì để tin nó cả. Các bạn nhìn vào các xã hội nông dân, chúng diễn ra hàng nghìn năm không cần có nó - có phải những người đó có bản chất con người khác không? Hay hãy nhìn vào trong một gia đình: người ta có “trao và đổi” về việc họ sẽ ăn bữa tối nhiều bao nhiêu không? Chắc chắn gia đình là một cấu trúc xã hội bình thường, và các bạn không thấy người ta tích lũy càng ngày càng nhiều cho chính họ bất chấp nhu cầu của những người khác.

Hãy nhìn vào lịch sử của chính sự “trao và đổi”: hay nhìn vào chủ nghĩa tư bản hiện đại, về cái mà chúng ta biết nhiều. Việc đầu tiên các bạn sẽ để ý là, người nông dân bị dồn ép bằng vũ lực và bạo lực vào một hệ thống lao động trả lương mà họ không muốn, sau đó những cố gắng lớn được thực hiện - những cố gắng hữu thức - sáng tạo ra những sự mong muốn. Trên thực tế, nếu các bạn nhìn lại, có một kho tư liệu lí thú liên quan đến sự thảo luận hữu thức về nhu cầu tạo dựng những sự mong muốn trong quảng đại quần chúng. Nó xảy ra trong khoảng thời gian kéo dài liên tục của tiến trình chủ nghĩa tư bản, nhưng có một

chỗ mà các bạn có thể thấy nó được đóng gói đẹp là vào khoảng thời gian khi chế độ nô lệ kết thúc. Nhìn vào những trường hợp như thế này là rất thú vị.

Ví dụ, vào năm 1831 có một cuộc nổi dậy lớn của người nô lệ ở Jamaica - một trong những nhân tố đưa người Anh đến quyết định từ bỏ chế độ nô lệ trong các thuộc địa của họ. Sau một vài cuộc nổi dậy, về cơ bản họ nói: “Nó không còn xứng đáng nữa.” Vì vậy, trong một vài năm, người Anh muốn chuyển từ nền kinh tế nô lệ sang nền kinh tế được gọi là “tự do”, nhưng họ vẫn muốn giữ nguyên cấu trúc cơ bản - và nếu các bạn nhìn lại những cuộc tranh luận ở nghị viện Anh vào thời đó, thì họ thảo luận một cách có ý thức về tất cả điều này. Họ nói: này, chúng ta phải giữ nó theo cách nó tồn tại, ông chủ phải trở thành người sở hữu, nô lệ phải trở thành những người công nhân thỏa mãn - bằng mọi cách chúng ta phải làm rõ vấn đề.

Có một vấn đề nhỏ ở Jamaica: bởi vì có nhiều vùng đất trống ở đó, khi người Anh cho phép những người nô lệ được tự do, họ muốn di chuyển đến vùng đất trống đó và hoàn toàn thỏa mãn, họ không muốn làm việc cho các nông trường mía đường nữa. Vì vậy, cái mà mọi người yêu cầu ở Nghị viện London là: “Chúng ta có thể buộc họ tiếp tục làm việc cho chúng ta như thế nào, ngay cả khi họ không còn bị biến thành nô lệ ở đó nữa? Được, hai việc đã được xác định: thứ nhất, họ sẽ sử dụng vũ lực nhà nước để đóng những vùng đất trống và ngăn chặn không cho người dân đi vào và tự tồn tại. Và thứ hai, họ nhận thấy rằng bởi vì tất cả những người công nhân này đều thực sự không muốn có nhiều của cải - họ chỉ muốn thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của mình, mà họ có thể làm được một cách dễ dàng trong điều kiện khí hậu nhiệt đới đó - các nhà tư bản Anh bắt đầu tạo ra tất cả những thứ cần có cho họ, và làm cho họ bắt đầu mong muốn có những thứ mà lúc đó họ không có, chưa nghĩ đến, vì vậy sau đó cách duy nhất để họ có thể thỏa mãn những mong muốn mới về vật chất của mình là làm việc để lấy lương trong các nông trường mía đường của Anh.”⁴¹⁶

Có một cuộc thảo luận có ý thức về sự cần thiết tạo ra những sự mong muốn - và trên thực tế, những cố gắng rộng rãi được tiến hành sau đó để thực hiện chính xác cái mà họ làm trên tivi ngày nay: tạo ra những sự mong muốn, làm cho các bạn muốn có một đôi giày đế mềm mới nhất mà các bạn thực sự không cần có. Và mô thức đó được lặp đi lặp lại trong toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa tư bản.⁴¹⁷ Cái mà toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa tư bản thể hiện là người dân phải bị dồn ép vào những tình thế mà sau đó được khẳng định là bản chất của họ. Nhưng nếu lịch sử của chủ nghĩa tư bản thể hiện một điều gì đó, thì đó không phải là bản chất của họ, họ bị buộc phải rơi vào bản chất ấy, và cố gắng đó phải được duy trì cho đến tận ngày nay.

NHỮNG NGƯỜI BẤT ĐỒNG CHÍNH KIẾN: BỊ TẮNG LỜ HAY BỊ PHỈ BÁNG

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, tôi muốn thay đổi chủ đề một chút. Giáo sư được gọi là một người Đức quốc xã mới, sách của Giáo sư bị đốt, Giáo sư được coi là người chống Israel - Giáo sư không buồn bởi cái cách mà các phương tiện truyền thông và những người thuộc giới trí thức thường xuyên tạc quan điểm của Giáo sư sao?*

Không, tại sao tôi lại phải buồn. Tôi bị gọi bằng nhiều tên. Tôi bị kết tội về đủ thứ: là người tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, người tuyên truyền cho Đức

quốc xã, một con tốt đen của tự do ngôn luận, một kẻ chống người Semite (người Do Thái), một tên đại bịp, bất kì tên gọi nào các bạn muốn.⁴¹⁸ Thực ra, tôi nghĩ đó hoàn toàn là một biểu hiện tốt. Ý tôi muốn nói, nếu các bạn là một người bất đồng chính kiến, thì về cơ bản các bạn bị tảng lờ. Nếu các bạn không thể bị tảng lờ, và các bạn không thể được trả lời, thì các bạn bị phỉ báng. Điều đó là rõ ràng: không một thể chế nào lại giúp người ta ngấm phá hoại nó cả. Vì vậy, tôi chỉ xem những thứ các bạn nói như là những biểu hiện tiến bộ.

Và trên thực tế, nó tốt hơn nhiều kể từ những năm 1960. Một lần nữa, chúng tôi không nhớ - đặc biệt những người trẻ tuổi hơn không đánh giá đúng - nó thay đổi đến đâu. Hãy để tôi cho các bạn một ví dụ minh họa. Boston là một thành phố khá tự do, và hành động chống chiến tranh Việt Nam đầu tiên ở đó là vào tháng 10 năm 1965, nó được gọi là “Những ngày phản đối quốc tế”. Có một cuộc biểu tình công khai ở quảng trường Boston - giống như công viên Hyde Park, Union Square, nó là nơi các bạn diễn thuyết - và tôi được cho là một trong những diễn giả. Ôi, cuộc mít tinh hoàn toàn bị tan vỡ: chúng tôi không hề nói được một lời nào. Có hàng nghìn người biểu tình phản đối chống lại chúng tôi, hầu hết là những sinh viên điều hành từ các trường đại học - và tôi rất hài lòng khi có hàng trăm cảnh sát ở đó, nếu không thì chúng tôi đã bị hành hung rồi.

Các phương tiện truyền thông bức tức về cuộc biểu tình. Trang đầu của tờ *Boston Globe* in một bức tranh lớn về một cựu chiến binh bị thương, phần còn lại của trang báo đăng tất cả những lời chỉ trích về những người này, những người dám đứng lên nói rằng chúng ta không nên ném bom miền Bắc Việt Nam. Tất cả các chương trình phát thanh đều tràn ngập những lời tố cáo những người cộng sản và những người phản bội này. Những đảng viên Đảng Tự do ở Quốc hội tố cáo sự hoàn toàn vô trách nhiệm của những người biểu tình, những người chất vấn về quyền ném bom của Mỹ ở miền Bắc Việt Nam - đó là vào năm 1965.⁴¹⁹ Tình cờ, tôi phải nói rằng những cuộc biểu tình này nhạt nhẽo đến mức

mà khi nghĩ về chúng thường làm cho người ta hơi lúng túng - chúng ta thậm chí không chỉ trích cuộc tấn công vào miền Nam Việt Nam, điều còn tồi tệ hơn; chúng ta chỉ nói về sự mở rộng việc ném bom ra miền Bắc.

Cuộc biểu tình lớn tiếp theo là vào tháng 3 năm 1966, đó là những ngày phản đối quốc tế lần thứ hai. Chúng tôi hình dung rằng không có lợi gì trong việc tổ chức một cuộc biểu tình công khai, bởi vì chúng tôi sẽ bị giết hại, và chúng tôi không muốn tổ chức ở một trường đại học, bởi vì trường đại học có thể bị nghiền nát thành tro bụi, vì vậy chúng tôi quyết định tổ chức cuộc biểu tình trong một nhà thờ. Vì vậy, có một cuộc diễu hành từ quảng trường Harvard đến nhà thờ phố Arlington trong thành phố Boston, Nhà thờ nhất vi luận, trung tâm của các hoạt động của phong trào, và cuộc diễu hành được bảo vệ khá chu đáo - những người ngồi trên xe mô tô đi đi lại lại cố gắng không để cho những người biểu tình bị tàn sát. Cuối cùng chúng tôi đến được nhà thờ và đi vào. Nhà thờ bị tấn công, có những đám đông ở bên ngoài ném các vật dụng, cà chua, lon nước uống. Ý tôi muốn nói, cảnh sát ở đó, và họ ngăn chặn để người ta khỏi bị giết hại, nhưng họ không làm gì nhiều hơn thế. Đó là vào năm 1966. Kể từ đó đã có một sự thay đổi lớn, một sự thay đổi rất lớn. Tất cả những trò ấy ngày nay người ta không thể hiểu được, hoàn toàn không thể hiểu được.

NAM: Điều khiến tôi bị gây chú ý là ba sự hiểu nhầm lớn người ta sử dụng để chống lại Giáo sư - vụ Faurisson (Chomsky tuyên bố công khai vào năm 1979 và 1980 rằng một giáo sư người Pháp, người phủ nhận nạn tàn sát người Do Thái, không nên bị tống tù bởi chính phủ Pháp vì những bài viết của mình, và bị tố cáo là người bảo vệ những quan điểm của ông ta⁴²⁰), công bố của Giáo sư về Campuchia (Chomsky so sánh tội diệt chủng ở Campuchia với tội diệt chủng ở Đông Timor, sửa lại những xuyên tạc về Campuchia, và bị gọi là một người biện hộ cho Pol Pot⁴²¹), và quan điểm của Giáo sư về cuộc xung đột giữa Israel và

*Palestine*⁴²². Vậy quan điểm của Giáo sư bị xuyên tạc và bị báo chí đơn giản hóa quá mức thế nào? Tôi không hiểu tại sao Giáo sư lại muốn tiếp tục đưa những quan điểm này lên các phương tiện thông tin đại chúng khi những phương tiện đó thường kiên trì trong việc thể hiện nhằm những quan điểm của Giáo sư?

Nhưng tại sao điều đó lại làm anh ngạc nhiên? Trước hết, điều này không xảy ra trong các phương tiện thông tin đại chúng, điều này xảy ra trong các tạp chí trí thức. Và trí thức là các chuyên gia về phi báng, về cơ bản họ là những Chính ủy (quan chức thời Xô viết chịu trách nhiệm về giáo lý chính trị), họ là những người quản lý về tư tưởng, vì vậy họ là những người cảm thấy bị đe dọa nhất từ sự bất đồng chính kiến. Các phương tiện thông tin đại chúng không quan tâm đến điều đó nhiều, họ tảng lờ nó, nói nó là điên rồ hay một cái gì đó đại loại như vậy. Trên thực tế, cái trò này chỉ đi vào phương tiện truyền thông quốc gia. Chắc chắn, các bạn sẽ nhận được một dòng đáng vứt đi viết rằng: “Ông này là kẻ biện hộ cho sự việc này, sự việc nọ hay sự việc kia” nhưng đó chỉ làm yếu đi nền văn hóa trí thức. Nơi mà sự việc thực sự được làm là bên trong các tạp chí trí thức. Bởi vì đó là chuyên môn của họ. [...] Và đồng thời, tôi cũng là một mục tiêu đặc biệt cho những lí do khác - nhiều trong số những bài viết của tôi phê phán sự hình thành trí tuệ tự do kiểu Mỹ, và đặc biệt họ không thích điều đó.

NỮ: Giáo sư cũng chỉ trích Israel, đúng không ạ?

Đúng, sự nhạy cảm nhất của những vấn đề này có liên quan đến Trung Đông. Trên thực tế, có những tổ chức chỉ chăm chăm vào việc nói xấu vấn đề đó. Ý tôi muốn nói, lúc đầu tôi thậm chí không liên quan đến việc viết về Trung Đông, mặc dù đó thường là mối quan tâm chính của tôi từ khi còn thơ ấu, một phần là

vì lí do này - bởi vì họ rất giống tư tưởng Stalin, và tôi biết họ hoạt động như thế nào từ bên trong. Tôi là một trong những người làm điều đó khi tôi còn là một đứa trẻ. Các bạn phần nào cũng bị cuốn hút vào những việc đó, các bạn biết đấy. Và họ thực sự muốn ngăn chặn được cuộc thảo luận về những vấn đề này.

Ví dụ, Liên đoàn những người chống phi báng (của B'nai B'rith), cải trang như là một tổ chức quyền công dân, trên thực tế chỉ là một tổ chức phi báng. Văn phòng ở Boston tình cờ lại là một nơi rất dễ rò rỉ thông tin, và tôi đã có được nhiều thông tin từ những người làm việc trong văn phòng đó, những người bất bình bởi những gì diễn ra trong đó. Chẳng hạn, họ bí mật cho tôi cả tập tài liệu của tôi từ một vài năm trước đó - nó gồm hàng trăm trang tài liệu, bởi vì ở bất kì nơi nào tôi diễn thuyết, họ đều có một người theo dõi; người này ghi chép và gửi trở lại văn phòng trung tâm. Vì vậy, một người nào đó đến đây, và ghi lại những gì tôi nói rồi những điều đó sẽ được đưa vào file hồ sơ của tôi và sau đó được tán phát, lưu hành trong các văn phòng của họ trên toàn đất nước. Có những cuộc giao tiếp bị nghe lén, những thư từ về bức xúc được trao đổi giữa các văn phòng, “ông ta nói điều này và điều kia ở chỗ này hay chỗ kia” - tất cả những trò *schmutz* (vớ vẩn, nhảm nhí), như họ gọi nó trong nền văn hóa của tôi (“*schmutz*” trong tiếng liddish có nghĩa là “bụi”).⁴²³

Nhưng nếu các bạn đã từng nhìn vào tập tài liệu của E.B.I. thông qua việc ban hành Bộ luật về tự do thông tin, thì có lẽ các bạn đã phát hiện ra rằng các cơ quan tình báo nhìn chung cực kì thiếu năng lực. Đó là một trong những lí do tại sao lại có nhiều thất bại tình báo đến thế. Họ không bao giờ nhận được cái gì một cách trực tiếp, vì tất cả những lí do khác nhau. Và một phần lí do là vì những thông tin họ nhận được chủ yếu được truyền đến thông qua các điệp viên và những người cung cấp thông tin cuồng tín về tư tưởng, họ thường hiểu nhầm sự việc theo cách điên rồ riêng của họ. Vì vậy, nếu các bạn nhìn vào một tập tài liệu của F.B.I. về điều mà các bạn thực sự biết là gì, các bạn thường thấy rằng

thông tin có một mối quan hệ nào đó với thực tế - đại loại các bạn có thể hiểu được chúng đang nói về cái gì - nhưng khi chúng được xử lý thông qua chủ nghĩa cuồng tín về tư tưởng của hệ thống tình báo, thì chúng bị bóp méo một cách kì lạ. Và điều đó cũng đúng với tình báo của Liên đoàn những người chống phi báng.

Những thứ kiểu như thế này chắc chắn được lưu hành khắp mọi nơi. Chẳng hạn như, có thể một người nào đó ở khu vực này nhận được thông tin từ văn phòng khu vực, và sẽ có một bài báo nào đó trong một tờ báo địa phương ngày mai sẽ đưa ra rất nhiều những tin rác từ tập tài liệu, đó là cái thường xảy ra khi tôi đi đến các nơi. Vấn đề là nó được sử dụng để kết thúc cuộc thảo luận: bởi vì họ không thể đề cập đến những vấn đề, nên họ phải kết thúc cuộc thảo luận - và cách tốt nhất là quăng ra đủ thứ để người ta hình dung, nơi nào có lửa thì ở đó có khói, vì vậy tốt nhất là chúng ta đừng nghe.

A.D.L. là một nhóm có tổ chức chủ yếu làm việc đó.⁴²⁴ Nhưng cũng có những nhóm người khác làm việc giống nhau, bởi vì đây thực sự là một công việc thể chế của toàn bộ cộng đồng trí thức. Ý tôi muốn nói, công việc của những người trí thức chính dòng là phục vụ như một kiểu tu sĩ thế tục, để đảm bảo rằng niềm tin giáo lí được duy trì. Vì vậy, nếu các bạn trở lại giai đoạn khi nhà thờ thống trị, thì giới tu sĩ làm việc đó; họ là những người quan sát để phát hiện dị giáo và tiếp tục xử lý nó. Và khi các xã hội trở nên thế tục hơn vào thế kỉ XVIII và XIX, thì những sự kiểm soát tương tự là cần thiết: dẫn sao thì các thể chế vẫn phải tự bảo vệ mình, và nếu họ không thể tự bảo vệ được mình bằng cách thiêu sống người dân hoặc đưa họ đi điều tra được nữa, họ phải tìm những cách khác. Đấy, theo thời gian, trách nhiệm đó được chuyển sang cho giai cấp trí thức - là người bảo vệ cho những chân lí chính trị huyền bí, những người làm thuê thuộc kiểu này hay kiểu kia mà thôi.

Vì vậy, các bạn biết đấy, các bạn không nên ngạc nhiên, trên thực tế nó là

một tín hiệu đáng mừng. Nó có nghĩa là các bạn không thể bị tảng lờ nữa.

NỮ: *Giáo sư thực sự không bị mất can đảm bởi thực tế là công việc của Giáo sư hầu như chưa bao giờ được giới thiệu một cách chính xác cho công chúng hay được báo chí đánh giá một cách nghiêm túc sao?*

Không, hoàn toàn không, và chúng ta thực sự không nên bị mất can đảm bởi việc đó. Nay, tôi không chờ đợi để được tung hô bởi những người làm việc trong các văn phòng trị sự hay ở các câu lạc bộ giảng viên, họ không phải là cử tọa của tôi. Tôi ở Ấn Độ cách đây không lâu và đi thăm những làng tự trị ở nông thôn, người dân ở đó rất phấn khởi đón chào tôi. Tôi ở Australia theo lời mời của những người dân tị nạn Đông Timor, họ phấn khởi vì tôi đã cố gắng giúp đỡ họ. Gần đây, tôi nói chuyện ở một liên đoàn lao động Canada, và tôi đã thường xuyên làm việc đó ở Mỹ - đó là những người tôi muốn nói chuyện.

Bây giờ, điều thú vị và đáng phải chỉ ra là các phương tiện truyền thông ở Mỹ về khía cạnh này là rất khác - tôi thực sự tiếp cận khá dễ dàng với các phương tiện truyền thông ở các nước khác. Chỉ có ở nước Mỹ và ở Xô viết tôi mới không có được sự tiếp cận thực sự đối với các phương tiện truyền thông quan trọng trong nhiều năm. Và tất nhiên không phải chỉ có tôi: các phương tiện truyền thông quan trọng ở Mỹ, giống như trường hợp Xô viết trước kia, loại trừ bất kì người nào có tiếng nói bất đồng chính kiến. Vì vậy, tôi có thể có những cuộc phỏng vấn và các bài báo trong các tạp chí, các tờ báo quan trọng ở Tây Âu, ở Australia, và cả trên và dưới Tây Bán cầu. Tôi thường nhận được những lời mời từ các tạp chí hàng đầu ở các nước khác để viết cho họ - chẳng hạn như, gần đây tôi có một bài báo đăng trên một tờ báo quan trọng nhất ở Israel, tờ *Ha'aretz*, tương đương về uy tín với tờ *New York Times*: nó là một bài phê bình về chính sách đối ngoại của họ và về cái gọi là “tiến trình hòa bình.”⁴²⁵ Hay ở

Australia, tôi nói chuyện ở Câu lạc bộ Báo chí Quốc gia (National Press Club) trong tòa nhà Quốc hội, được phát hai lần trên kênh truyền hình quốc gia Australia World Services, một phiên bản của B.B.C. - họ muốn tôi nói về chính sách đối ngoại của Australia, vì vậy tôi đã có một buổi nói chuyện mang tính rất phê phán trước cử tọa đại diện cho quốc gia ở đó, và tôi nói chuyện với các nghị sĩ, các nhà báo, và v.v., và buổi nói chuyện của tôi được đăng tải trên khắp các báo chí ở đó. Ở châu Âu cũng vậy. Tôi thường xuất hiện trên kênh truyền hình quốc gia C.B.C. của Canada, và v.v. Đây, như chị nói, những điều đó hoàn toàn không được nghe thấy ở Mỹ. Lí do chính, theo tôi, chỉ là cái mà người ta nghĩ, và được phép nghĩ, quan trọng hơn rất nhiều ở đây, vì vậy sự kiểm soát chặt chẽ hơn nhiều.⁴²⁶

NAM: *Tôi nghe thấy chuyện những cuốn sách của Giáo sư một lần bị đốt ở Canada. Giáo sư có ở đó không? Giáo sư cảm thấy như thế nào?*

Sự kiện đó xảy ra ở Toronto. Đúng, tôi ở đó. Người ta có quyền đốt sách nếu họ muốn. Tôi đã được phỏng vấn về vấn đề này, tôi đã nói một cách rõ ràng - tôi muốn họ đọc những cuốn sách đó hơn là đốt chúng, nhưng nếu họ muốn đốt chúng, tôi không quan tâm. Thực ra, các bạn thực sự không phải lo lắng về việc đốt sách - đốt sách hầu như là việc làm không thể. Sách giống như những viên gạch: chúng rất khó đốt.

NAM: *Có phải đó là việc làm hèn hạ không Giáo sư? Điều đó xảy ra như thế nào?*

Thực ra, đó là những người Việt Nam tị nạn. Có một cộng đồng người Việt

Nam tị nạn nghe thấy, quyết định hay làm một việc nào đó, tôi không biết điều gì nữa. Rất khó tìm ra những gì họ nghe thấy. Rõ ràng họ biết rằng tôi chống lại cuộc chiến tranh Việt Nam, và rõ ràng họ rất ủng hộ cuộc chiến tranh. Họ nghĩ người Mỹ đáng lẽ ra phải ở lại Việt Nam và phải thắng cuộc chiến, đó là lí do tại sao họ là những người tị nạn. Vì vậy họ đốt sách - đó là việc làm tốt thôi, nó là một hình thức phản đối. Bây giờ, nếu chính phủ đốt sách, thì đó là một câu chuyện khác, hay nếu một công ti đốt sách, đó cũng là một câu chuyện khác.

Chỉ là một chuyện ngoài lề, tôi phải nói rằng tôi đã chứng kiến một cảnh hủy hoại sách còn tồi tệ hơn cảnh đó rất nhiều. Các bạn đã biết tất cả sự việc này đăng ở ngay những trang đầu các báo về sự liên kết của các phương tiện truyền thông quan trọng gần đây như thế nào rồi, và có tất cả các kiểu thảo luận sâu sắc về việc điều này có làm tổn hại đến sự tự do báo chí hay không, và v.v.? Tôi thực sự phải cười lớn. Cuốn sách đầu tiên mà Ed Herman và tôi viết cùng nhau được xuất bản vào năm 1974 bởi một nhà xuất bản sách giáo khoa làm ăn phát đạt mà tình cờ Warner Communication sở hữu. Một trong những người điều hành của công ti (Williams Sarnoff) không thích bản quảng cáo về cuốn sách mà ông ta nhìn thấy, và ông ta yêu cầu được xem cuốn sách, ông ta bị khiếp sợ bởi cuốn sách và không cho nhà xuất bản phát hành nó. Sau đó xuất hiện một cuộc tranh cãi dài, trong đó những người điều hành công ti xuất bản cố gắng đòi quyền được xuất bản, và cuối cùng Warner Communications không cho nhà xuất bản kinh doanh nữa, họ quyết định rằng cách dễ dàng nhất để giải quyết tình hình là chấm dứt không cho họ kinh doanh. Điều đó có nghĩa là không những cuốn sách của chúng tôi bị hủy hoại, mà sách của những người khác cũng bị hủy hoại. Điều đó hữu hiệu hơn: điều đó còn vượt xa việc đốt một cuốn sách, việc làm đó hủy hoại mọi cuốn sách của nhà xuất bản này để ngăn chặn một cuốn sách cụ thể đã được in không cho nó được phát hành.⁴²⁷ Bây giờ, việc làm đó tôi cho rằng còn nghiêm trọng hơn là một số người đốt sách vì những lí do tượng trưng nào đó.

Nếu họ muốn làm việc đó, thì cũng không sao.

NỮ: *Theo Giáo sư thì cuối cùng những siêu phương tiện thông tin đại chúng có ý nghĩa như thế nào?*

Ồ, chương đầu tiên trong cuốn *Tạo dựng sự đồng thuận* của chúng tôi thực sự nói nhiều về sự tập trung của công ti vào truyền thông. Phần đó thực ra được Ed Herman, một chuyên gia về kiểm soát công ti viết. Tôi không có liên quan gì đến nội dung ấy. Nhưng cảm giác riêng của tôi là vấn đề cụ thể đó không quan trọng như đôi khi nó được người ta dựng lên. Ý tôi muốn nói, nếu có 50 thay vì 3 công ti truyền thông, chẳng hạn, thì tôi nghĩ họ vẫn sẽ làm việc giống như họ đang làm hiện nay. Bởi vì tất cả họ, về cơ bản, đều có những lợi ích giống nhau. Có thể có một sự cạnh tranh nào đó, nhưng có lẽ không nhiều. Ít nhất đó là quan điểm của tôi về vấn đề này.

NAM: *Đã bao giờ công trình nghiên cứu ngôn ngữ học của Giáo sư bị kiểm duyệt hoặc bị ngăn cản không cho in bởi quan điểm chính trị của Giáo sư chưa?*

Chưa bao giờ ở nước Mỹ, nhưng ở các nơi khác trên thế giới thì chắc đã bị. Chẳng hạn, tôi không bao giờ quên một tuần, chắc là vào khoảng năm 1979, tôi nhận được hai bức thư gửi từ hai tờ báo: một từ Argentina và một từ Liên Xô. Argentina lúc đó nằm dưới sự cai trị của các tướng lĩnh Đức quốc xã kiểu mới, và tờ *La Prensa* từ Buenos Aires, một tờ báo lớn ở Argentina - có một bài báo lớn viết: “Bạn không nên đọc công trình ngôn ngữ học của người này, bởi vì nó là công trình Marxist và có tính lật đổ.” Cùng tuần đó, một bài báo trong tờ *Izvestia* của Liên Xô viết: “Bạn không nên đọc công trình ngôn ngữ học của

người này, bởi vì ông ta là một nhà duy tâm và phản động.” Tôi nghĩ đó là điều rất hay.

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, Giáo sư không sợ bị nhà cầm quyền bắt phải im lặng bởi sự quá nổi bật và lớn tiếng của mình trong việc thẳng thắn chống lại quyền lực của Mỹ và những sự bất lương của nó?

Không, thực sự không, và nó thực sự vì một lí do rất đơn giản: nếu các bạn nhìn vào tôi, các bạn sẽ thấy đó là gì. Tôi là một người da trắng, tôi có đặc quyền, hai điểm này có nghĩa là về cơ bản tôi miễn dịch khỏi sự trừng phạt của quyền lực. Ý của tôi là, tôi không muốn nói rằng miễn dịch một trăm phần trăm, nhưng sự thực của vấn đề là hai điểm trên có nghĩa các bạn có thể mua được nhiều sự tự do.

Này, không có một xã hội nào thực sự tư bản trên thế giới cả, nó không thể tồn tại được trong 10 phút, nhưng có những biến thể của chủ nghĩa tư bản, và nước Mỹ đang đi tới điểm cuối của phổ tư bản chủ nghĩa trên thế giới. Tôi phải nói, cách đầu đó không quá xa, nhưng gần tới đầu đó ít nhất là về giá trị. Và nếu các bạn có một xã hội tư bản chủ nghĩa thực sự, thì mọi thứ sẽ là hàng hóa, kể cả tự do: sẽ có nhiều sự tự do các bạn có thể mua được. Đấy, bởi vì nước Mỹ đang hướng tới đầu đó của phổ xã hội, điều đó có nghĩa là có nhiều sự tự do ở khắp nơi nếu các bạn có thể mua được. Vì vậy, nếu các bạn là một người của tổ chức da đen trong khu vực của những người nghèo khó, các bạn không có nhiều sự tự do, và các bạn sẽ gặp phiền toái. Họ có thể gửi cảnh sát ở Chicago đến để giết các bạn, giống như việc họ đã làm với Fred Hampton (một người trong tổ chức Black Panther bị F.B.I. ám sát vào năm 1969). Nhưng nếu các bạn là một nhà chuyên môn giống như tôi, thì các bạn có thể mua được nhiều sự tự do.

Ngoài những điều trên, tình cờ tôi còn thuộc một địa hạt xã hội nơi mà có những người thực sự cũng muốn bảo vệ tôi. Họ có thể ghét mọi thứ về tôi và muốn nhìn thấy tôi biến mất, nhưng họ không muốn quốc gia có đủ quyền lực để trừng phạt những người như tôi, bởi vì sau đó nó có thể trừng phạt những người giống như họ. Vì vậy, sự thực của vấn đề là trong những xã hội giống như của chúng ta, những người có đặc quyền đặc lợi như tôi được bảo vệ rất chắc chắn. Không hoàn toàn một trăm phần trăm, nhưng có nhiều quyền tự do để làm điều mình muốn.

GIẢNG GIẢI VỀ KHÁNG CHIẾN

***N**Ữ: Giáo sư có suy nghĩ gì về việc bắt đầu giúp người ta hiểu về một số trong những ý tưởng này một cách tốt nhất - chẳng hạn như về những thể chế truyền thông và về việc chúng ngăn không cho người ta suy nghĩ một cách tự do cho chính họ như thế nào?*

Nói thật với chị, tôi không nghĩ điều đó là khó khăn. Các trí thức hành nghề bằng cách cố gắng biến những sự việc đơn giản trở nên phức tạp, bởi vì đó là một phần của cái cách họ được trả lương và v.v. Nhưng sự thật của vấn đề là, thế giới xã hội - ở phạm vi mà chúng ta hiểu nó - ít nhiều là ở ngay đó, ở trước mắt các bạn, sau khi các bạn dỡ bỏ những tấm màn che phủ đó đi một chút. Nó là một việc cực kì khó hiểu nếu các bạn cố gắng làm một mình, nhưng thông qua các kiểu tương tác và các nhóm nào đó mà chúng ta đang nói đến, các bạn có thể làm được một cách khá dễ dàng. Vì vậy, khi các bạn có cơ hội gặp họ hay nói

chuyện với họ, tôi nghĩ việc phải làm là cố gắng làm cho họ hiểu về việc khám phá sự việc cho chính họ như thế nào. Ví dụ, giúp họ tự trang bị cho mình cái cách mà các phương tiện truyền thông hình thành và tổ chức các vấn đề phục vụ cho mục đích hoạt động cũng như kiểm soát như thế nào. Bây giờ, làm việc đó một cách trù tượng không có lợi lắm. Chẳng hạn như một lí thuyết nào đó về việc nó hoạt động như thế nào. Cái mà các bạn phải làm là nhìn vào những trường hợp cụ thể. Vì vậy, hãy lấy những trường hợp mà người ta quan tâm, hãy hướng dẫn họ thực hiện các công trình nghiên cứu như thế nào - các công trình nghiên cứu rất dễ thực hiện, các bạn không cần một tiến sĩ, có thể một công trình nghiên cứu vật lí thì các bạn cần, nhưng về những chủ đề này thì không. Các bạn chỉ cần có cảm giác thông thường. Các bạn có cảm giác thông thường, các bạn phải quan sát cẩn thận những sự thật. Có thể mất nhiều công sức mới tìm ra những sự thật này. Chẳng hạn như thông thường, các bạn sẽ không tìm thấy chúng ngay ở đó, trên những nhan đề hay ở một chỗ nào đó. Nhưng nếu các bạn làm việc kĩ lưỡng hơn, các bạn có thể tìm ra những sự thật đó là gì, các bạn có thể tìm ra cái cách mà nó bị xuyên tạc hoặc bị cải biến bởi các thể chế. Và sau đó mục đích của những sự xuyên tạc này nhanh chóng trở nên rõ ràng.

NAM: Thật khó mà biết được cách tốt nhất để kích động mối quan tâm của người ta như là một giáo viên hay một người tổ chức, nhưng chắc chắn có những cách không thực hiện điều gì đó, trong khi tỏ ra muốn thực hiện nó. Trước đó, trả lời câu hỏi về sự bất phục tùng công dân, Giáo sư nói đến những người thuyết trình về kháng chiến. Với tôi dường như nó là một ví dụ của việc không thực hiện điều gì đó, trong khi lại tỏ ra muốn thực hiện nó.

Thực ra, tôi không tin rằng đó không phải là một cách để làm việc đó. Chẳng hạn như, tôi nghĩ có những thứ để dạy người ta về kháng chiến - về cá nhân tôi

thích nghe những người có kinh nghiệm về việc đó, và có thể có những ý tưởng về điều đó mà tôi không có. Nếu các bạn muốn gọi điều đó là “thuyết trình” thì cũng tốt thôi - nhưng nó không sai. Có nhiều thứ các bạn có thể học được từ những người khác, những người đã suy nghĩ về các chủ đề và có kinh nghiệm.

NAM: Nhưng điều mà tôi muốn biết là, Giáo sư nghĩ điều gì nữa sẽ giảng dạy cho người ta về kháng chiến và hoạt động tích cực nói chung?

Trước hết, tôi không nghĩ các bạn phải lừa dối người ta: các bạn phải làm cho họ hiểu rằng, nếu họ muốn là những người có tư duy độc lập, thì có lẽ họ sẽ phải trả giá cho nó. Người ta phải bắt đầu bằng một sự hiểu biết về cái cách mà thế giới hoạt động: thế giới không trao phần thưởng cho sự trung thực và độc lập, nó trao phần thưởng cho sự ngoan đạo và phục tùng. Nó là thế giới của quyền lực tập trung, và những người có quyền sẽ không trao phần thưởng cho những ai chất vấn về quyền lực đó. Vì vậy, để bắt đầu, tôi nghĩ không nên để bất kì ai bị lừa dối về điều đó. Sau khi các bạn hiểu điều đó, được rồi, các bạn thực hiện những sự lựa chọn riêng của mình. Nếu sự lựa chọn của các bạn là các bạn muốn độc lập, thậm chí các bạn nhận ra nó liên quan tới cái gì, thì các bạn nên tiếp tục và cố gắng làm việc đó. Nhưng đôi khi đó có thể là những sự lựa chọn khó khăn. Chẳng hạn, tôi biết rằng một người nhiều tuổi thường bị những người trẻ tuổi hơn xin lời khuyên, tôi thường miễn cưỡng cho lời khuyên về các kiểu quyết định này (thậm chí đôi khi các hoàn cảnh buộc tôi phải khuyên). Bởi vì tôi không nằm trong tình thế phải khuyên một người khác nên quyết định cái gì. Nhưng tôi nghĩ cái mà các bạn có thể làm là giúp người ta hiểu thực tế khách quan là gì.

Này các bạn, các bạn có thể thu được rất nhiều thông qua hoạt động tích cực, giống như tất cả các bạn đã nói trước đó. Nhưng cũng có nhiều thứ các bạn có

thể mất. Và một trong số những thứ đó không phải không quan trọng, như an ninh chẳng hạn - điều đó không phải là không quan trọng. Và người ta phải thực hiện những sự lựa chọn riêng của mình về điều đó khi họ quyết định điều họ sẽ làm.

CÔ LẬP

*N*Ữ: Dừng lại ở cấp độ cá nhân trong giây lát, thưa Giáo sư Chomsky. Tôi thường bị hấp dẫn bởi việc làm thế nào mà Giáo sư có thời gian để viết sách, viết báo, dạy học, nói chuyện trên khắp đất nước, có cuộc sống gia đình, là một nhân vật hàng đầu trong ngôn ngữ học, Giáo sư dẫn chứng bằng tư liệu trong sách của Giáo sư rất sâu rộng. Có phải Giáo sư ở trong tình trạng áp lực (sai lệch) về thời gian, ở đó Giáo sư có một ngày không phải 24 giờ giống như tất cả chúng tôi không?

Không, nó chỉ hoàn toàn là một sự cuồng tín thông thường mà thôi - và trên thực tế, nhiều thứ đã phải hi sinh. Bất kì người nào tham gia một cách khá nghiêm túc vào hoạt động chính trị hay tổ chức cũng đều biết rằng nhiều thứ khác phải gạt bỏ, như đời tư chẳng hạn. Đúng, tôi cố gắng giữ cho đời tư của tôi diễn ra bình thường - chẳng hạn, cách đây vài hôm, tôi chơi với con và cháu của tôi khi chúng đến chỗ tôi, đại loại như vậy. Nhưng các mối quan hệ cá nhân thực sự bị ảnh hưởng. Chẳng hạn, nếu tôi thăm người bạn thân của tôi, người mà tôi biết 50 năm qua, chúng tôi rất thân nhau, và V.V., một hoặc hai lần một năm thì đó cũng là may mắn lắm rồi. Nhưng đó cũng là thường tình: các bạn không thể

có mọi thứ, vì vậy các bạn phải lựa chọn.

Thực ra, có một điều rất đáng chú ý xảy ra trong những năm 1960 - bỗng nhiên rất nhiều người thực sự dấn thân vào hoạt động tích cực, và khi tôi nghĩ về điều đó, thì thấy cực kì ít cặp vợ chồng sống suôn sẻ với nhau lâu dài. Rất ít. Không phải vì họ không yêu nhau, mà chỉ vì nó là một gánh nặng tình cảm, ngay cả khi cả hai người đều có trách nhiệm với nhau thì một cái gì đó vẫn bị đổ vỡ. Nó giống như một con sóng tràn qua giai đoạn đó, đặc biệt là sau một trong số những thử thách về chính trị. Vì vậy các cặp gắn bó với nhau khi sự thử thách đang diễn ra, và ngay sau đó người ta li dị - nó quá tải. Điều này phản ánh xu hướng xảy ra nói chung khi các bạn thực sự tham gia vào một cái gì đó thật nghiêm túc.

Sống một cuộc sống tận tâm ở một số lĩnh vực khác nhau và làm việc hiệu quả trong những lĩnh vực ấy là cực kì khó khăn. Một số điều phải gạt bỏ, một trong số ấy thường là đời tư - điều đó khó xử lí, bởi vì các bạn không thể tiếp tục mãi theo cách đó. Thực ra, tôi không biết câu trả lời ở đây là gì. Mỗi người tìm ra những câu trả lời khác nhau.

NAM: Tôi thấy thoải mái khi hiểu rằng Giáo sư trải nghiệm một sự việc giống tôi.

Ồ, ai cũng trải nghiệm giống nhau.

NAM: Khi tôi tham gia vào hoạt động tích cực tôi cảm thấy đời sống cá nhân của tôi không tồn tại. Tôi thực sự cảm thấy trống trải, không liên hệ được với mọi người.

Đúng, nó là một sự trống trải kinh khủng, và sau đó nó làm cho các bạn không thể làm việc được nữa. Dẫu sao chúng ta cũng không phải là những người máy: chúng ta là một phần ma trận của các mối quan hệ con người, và cần phải liên hệ với những người khác.

NAM: Và sự cô lập về cá nhân sau đó làm tăng thêm sự cô lập về chính trị.

Đúng, nó khắc nghiệt. Ý tôi muốn nói, một phần của vấn đề là kết quả của cái thực tế rằng tất cả chúng ta đều bị cô lập: nếu chúng ta có những tổ chức quần chúng sống động và phát triển, thì điều này sẽ không xảy ra. Thực ra, lịch sử của phong trào lao động ở Mỹ rất lí thú trong khía cạnh này: khi người ta thực sự làm việc và cùng nhau tổ chức, điều đó khắc phục được sự cô lập. Thực tế, nó thậm chí khắc phục được những vấn đề như chủ nghĩa phân biệt chủng tộc trên một phạm vi lớn.

Khoảng một thế kỉ trước ở nước Mỹ, phong, trào lao động bị đàn áp ở khắp nơi: họ chỉ có chiến bại, không có chiến thắng. Nhưng trong chuỗi thất bại này, những gì xảy ra trong cuộc đình công Homestead (một cuộc đình công ở một nhà máy thép của công ti Carnegie tại Pennsylvania vào năm 1892), là rất đáng kinh ngạc. Homestead là một trường hợp lí thú, bởi vì nó là một thị trấn của giai cấp công nhân, và những người đình công chiếm tất cả mọi nơi: họ tiếp quản thị trấn và điều hành mọi thứ. Và nhớ rằng, sự việc này xảy ra trong giai đoạn phân biệt chủng tộc, không có nhiều người da đen ở quanh đó, nhưng có chủ nghĩa phân biệt chủng tộc thực sự hướng tới những người dân từ Đông Âu. Vì vậy, cái được gọi là “Huns” (mà có thể là người Slovakia hay bất kì người nào, nó không nhất thiết phải là người Hungari) bị đối xử theo kiểu mà những người da đen bị đối xử - và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc rất dữ tợn. Nhưng nó sụp đổ hoàn toàn

vào giữa cuộc đình công Homestead. Đồng thời, phụ nữ cũng điều hành mọi công việc, nhiều điều trong chủ nghĩa phân biệt giới tính cũng bị phá vỡ. Đó là xu hướng xảy ra khi người ta kết liên kết với nhau trong những cuộc đấu tranh chung.⁴²⁸

Nó cũng xảy ra trong khi hình thành Liên hiệp các ngành công nghiệp sản xuất hàng loạt (C.I.O.) vào năm 1935 - những người công nhân da trắng và da đen làm việc cùng nhau để tạo ra C.I.O. Và nó xảy ra trong phong trào Nhân quyền - S.N.C.C., chẳng hạn, rất cởi mở, nó bao gồm cả người da đen, người da trắng, bất kì người thuộc màu da nào. Nhiều khía cạnh không dễ chịu của đời sống biến mất, và các bạn có thể bù đắp cho chúng trong quá trình đấu tranh chung nào đó. Một người bạn cũ của tôi trong cuộc kháng chiến Ba Lan ở Vacxava khi Đức quốc xã chiếm đóng - và sống sót qua thời gian đó - thường nói rằng đó là giai đoạn tốt nhất trong cuộc đời của ông ta. Nó cực kì nguy hiểm - các bạn có thể kết thúc đời mình trong một buồng bơm đầy khí gas gây ngạt và mọi người đều biết điều đó - nhưng có một cảm giác cộng đồng mà trước đó ông ta chưa bao giờ cảm thấy, và không bao giờ có sau đó.

Vì vậy, tôi ngờ rằng câu trả lời hay nhất ở đây giống như cho mọi thứ khác - chúng ta phải phát triển những tổ chức quần chúng ổn định, có thể giúp chúng ta duy trì bền vững trong các cuộc đấu tranh, giúp phá vỡ một số rào cản được dựng lên để chia rẽ và đánh lạc hướng chúng ta.

KHOA HỌC VÀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, Giáo sư có thể cụ thể hóa thêm một chút quan điểm riêng của Giáo sư về bản chất con người là gì - chẳng hạn, Giáo sư có cho rằng con người có tính thiếu xây dựng hơn là có tính xây dựng, hay có thể là ngược lại không?

Trước hết, quan điểm của tôi về điều đó không tốt hơn quan điểm của anh bạn: nó chỉ thuần túy là trực cảm mà thôi, không một ai thực sự hiểu được bất kì điều gì về bản chất con người. Nay, người ta không hiểu nhiều về những phân tử lớn - khi các bạn vượt ra khỏi điều đó đến những vấn đề như bản chất con người, thì sự dự đoán của ai cũng tốt như ai.

NAM: Nhưng Giáo sư đã nghiên cứu nhiều về những kết quả của bản chất con người.

Đúng, nhưng nếu các bạn nhìn vào những kết quả về bản chất con người, các bạn sẽ nhìn thấy mọi thứ, các bạn thấy sự quên mình cực kì to lớn, các bạn thấy sự anh dũng lớn lao, các bạn thấy sự liêm chính, các bạn thấy sự phá hoại, các bạn thấy bất kì điều gì các bạn muốn. Nhưng điều này cũng không nói gì nhiều cho các bạn.

NAM: Thế nhưng, dường như nhiều công trình nghiên cứu của Giáo sư chứng minh bản chất thiếu xây dựng của con người.

Nhưng nhiều công trình nghiên cứu chứng minh những sự việc khác nữa. Ý tôi muốn nói, cảm giác chung của tôi là theo thời gian, có một sự tiến bộ có thể

đo được: nó không đồ sộ, nhưng nó lại có ý nghĩa. Và đôi khi nó khá kịch tính. Lấy kiểu “tội lỗi ban đầu” của lịch sử Mỹ làm ví dụ - điều gì đã xảy ra đối với người dân bản địa ở đây. Một sự thực noi bắt là cho đến tận những năm 1960, nền văn hóa hoàn toàn không chấp nhận điều đó. Đến tận những năm 1960, với rất ít ngoại lệ, nền học thuật bóp méo lịch sử một cách trắng trợn, và đàn áp thực tế của những gì đã xảy ra - ngay cả số người bị giết cũng (hoàn toàn bị xuyên tạc. Ý tôi muốn nói, vào cuối năm 1969, một trong những tài liệu lịch sử ngoại giao của Mỹ, tác giả Thomas Bailey có thể viết rằng sau cuộc cách mạng ở Mỹ, những tên thực dân trước đó đã chuyển sang nhiệm vụ “đốn cây và tàn sát người Anh Diêng.”⁴²⁹ Ngày nay không một ai có thể nói ra điều đó, các bạn thậm chí không thể nói ra điều đó trên trang xã luận của tờ *Wall Street Journal*. Đây, đó là những sự thay đổi quan trọng, và nó là một phần của nhiều sự tiến bộ khác nữa. Cách đây không lâu, chế độ nô lệ được xem là một sự đẹp đẽ.

NAM: Vì vậy, *Giáo sư cho rằng bản chất con người về mặt cá nhân là có tính thiếu xây dựng nhưng đại thể thì nó có tính xây dựng phải không?*

Tôi không biết. Chẳng hạn như, ở thế kỉ XIX, họ không có các buồng hơi ngạt, vì vậy các bạn có thể tìm thấy mọi thứ. Và nếu các bạn muốn tìm kiếm những câu trả lời khoa học, thì nó là số không, không ai biết được điều gì: câu trả lời hầu hết có nguồn gốc từ lịch sử hay thể chế hoặc một cái gì đó. Ý tôi muốn nói, khoa học chỉ có thể trả lời được những câu hỏi rất đơn giản. Khi sự việc trở nên phức tạp, các bạn chỉ có thể phỏng đoán mà thôi.

NAM KHÁC: *Người ta thường hỏi Giáo sư về mối liên hệ giữa các công trình . Khoa học của Giáo sư về ngôn ngữ học và quan điểm chính trị của Giáo*

sự, và Giáo sư có xu hướng nói một điều gì đó như, “Đúng, có một số mối liên hệ mỏng manh”. Xin Giáo sư nó rõ hơn điều đó được không ạ? Chính tôi thường cho rằng có thể một phần của vấn đề chính trị của chúng ta là bộ não của con người nhìn các sự vật rất tốt trong các thuật ngữ so sánh như “nhiều hơn” và “ít hơn”, nhưng nó lại khái quát hóa thuật ngữ “đủ ” không được tốt.

Điều đó có thể đúng. Nhưng đây là những chủ đề trong đó nghiên cứu khoa học của ngôn ngữ không có gì để nói cả. Các bạn biết về điều đó cũng nhiều như nhà ngôn ngữ học giàu trí tưởng tượng nhất.

NAM,- Thế thì chúng ở đâu? - ngay cả khi chúng là các mối liên hệ mỏng manh, thưa Giáo sư?

Không phải ở đó. Các mối liên hệ mỏng manh ở những nơi khác nữa. Trước hết, chúng ta nên nhớ rằng, những kiểu sự vật mà bất kì kiểu khoa học nào có thể làm sáng tỏ là rất hạn hẹp: khi các bạn bắt đầu di chuyển đến những hệ thống phức tạp, thì kiến thức khoa học giảm đi rất nhanh. Và khi các bạn đi đến bản chất của con người, thì các khoa học không có gì để nói cả. Có một vài khu vực trong đó các bạn có thể có nhiều sự hiểu biết và cách nhìn thấu đáo, và các khía cạnh ngôn ngữ nào đó tình cờ lại là một trong những khu vực ấy, vì một lí do nào đó - nhưng sự hiểu biết thấu đáo đó vẫn không liên quan đến những câu hỏi về mối quan tâm thực sự của con người, ít nhất là không ở cấp độ có bất kì hiệu quả nào cho đời sống con người.

Các mối liên hệ này rất khác nhau và chúng rất mỏng manh. Lí do duy nhất cho việc nhấn mạnh chúng là vì chúng đã được người ta chỉ ra nhiều lần qua tiến trình của lịch sử trí tuệ hiện đại, và trên thực tế chúng nằm ngay ở trung tâm

điểm của chủ nghĩa tự do cổ điển (các bạn nhớ đấy, ở thời kì tiền tư bản, và trên thực tế, chống lại chủ nghĩa tư bản) đặt trọng tâm vào quyền của con người được kiểm soát công việc của mình, và nhu cầu có những công việc sáng tạo dưới sự kiểm soát riêng của mình - cho tự do và sáng tạo của con người. Vì vậy, đối với một người theo chủ nghĩa tự do cổ điển, lao động làm thuê trong chủ nghĩa tư bản thường được cho là hoàn toàn phi đạo đức, bởi vì nó chống lại nhu cầu cơ bản của con người là cần phải kiểm soát công việc của mình: bạn là nô lệ cho một người nào đó khác.

Cố gắng định vị cốt lõi bản chất con người cho quyền làm việc tự do, sáng tạo, và quyền kiểm soát công việc đó, một số nhà triết học theo trường phái tự do cổ điển đã nhìn vào các khía cạnh khác của trí tuệ con người, và một khía cạnh đã thực sự được nghiên cứu từ thế kỉ XVII, đồng thời cũng liên quan nhiều đến tư tưởng Cartesian (nghĩa là theo nhà triết học Pháp Descartes), là ngôn ngữ - người ta đã công nhận một cách chính xác rằng tiêu chí xác định sở hữu trí tuệ trong giác quan của con người (khác biệt với động vật hay một thiết bị tự động) là sự sáng tạo tự do trong cách sử dụng ngôn ngữ thông thường.

Vì vậy, ví dụ, phần trọng tâm trong lập luận của Descartes cho sự phân biệt rõ ràng, thậm chí sự phân biệt bản thể giữa con người và mọi vật khác trên thế giới là nếu các bạn đặt một câu hỏi cho một người về một chủ đề mới và dùng những cụm từ mà người ấy chưa bao giờ nghe thấy trước đó, thì họ có thể cho các bạn một câu trả lời phù hợp với những gì các bạn đã nói, không bị gây ra bởi trạng thái bên trong của họ, không bị gây ra bởi bất kì hoàn cảnh bên ngoài nào, nhưng bằng cách này hay cách khác đã xuất hiện từ khả năng sáng tạo nào đó của trí tuệ. Nhưng điều tương tự không đúng với một thiết bị tự động hay một động vật cũng như bất kì một vật nào khác. Chẳng hạn, nếu các bạn lấy một cỗ máy, đặt nó trong một môi trường nào đó và bấm nút, cái sẽ xuất hiện được tiên định; hay nếu các bạn cho một con chim bồ câu một kích thích nào đó, thì những

hành động của nó cũng sẽ được tiên định. Nhưng trong ngôn ngữ của con người, sản phẩm xuất hiện không được tiên định - nó không được xác định, nhưng vì một lí do nào đó vẫn phù hợp với tình huống.

Với Descartes, đó là một khía cạnh của trí tuệ con người. Và đã có một nỗ lực trong suốt giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tự do cổ điển, của Rousseau, Humboldt, và những người khác, liên hệ các thành phần này với nhau và xác định kiểu nhu cầu và quyền tự do, “bản năng đối với tự do”, đôi khi nó được người ta gọi thế, một cái gì đó nằm trong cốt lõi tri nhận của bản chất con người: tư duy tự do sáng tạo và sự thể hiện của nó.

Cách nói đó rất ẩn dụ - như tôi nói - không ai thực sự biết được bất kì điều gì về bản chất con người, vì vậy chắc chắn các bạn không biết liệu có bản năng cho sự tự do hay không. Ý tôi muốn nói, nếu một người nào đó muốn nói rằng con người sinh ra để làm nô lệ, họ có thể đưa ra lập luận khoa học giống như Rousseau khi ông nói họ sinh ra để được tự do - điều đó giống như những hi vọng của bạn ở đâu, nó không có tri thức khoa học.

Và điều tương tự cũng đúng với ngày nay. Chẳng hạn như, các bạn có thể đọc bất kì cuốn sách nào mình muốn về sinh học xã hội (lí thuyết về các hành vi xã hội cụ thể, không phải chỉ những đặc tính vật lí có nguồn gốc từ tiến hóa), và nó hầu như chỉ là những câu chuyện cổ tích, nó hoàn toàn tốt khi nói về đàn kiến; khi nó đi đến cấp độ của những loài động vật có vú, nó bắt đầu là những phỏng đoán; và khi nó đi vào con người, nó giống như bất kì điều gì xuất hiện trong đầu của các bạn. Nhưng tôi nghĩ các bạn có thể nhìn thấy một mối liên hệ khả dĩ thuộc kiểu đó, một mối liên hệ tiềm ẩn. Liệu mối liên hệ đó có thể thực sự được biến thành nội dung hay không thì ai biết được? Nó hoàn toàn nằm ngoài sự hiểu biết khoa học ở thời điểm này, các bạn thậm chí không thể mơ được về điều đó. Đó là lí do chính tại sao tôi không nói nhiều về những vấn đề này. Tôi chỉ nghĩ chúng là những ý tưởng thú vị, có thể đáng suy nghĩ ở phía sau ý thức

của mình, có thể làm thơ hay một cái gì đó. Nhưng chúng hoàn toàn không phải là những chủ đề cho nghiên cứu khoa học ở thời điểm này.

BỊP BỢM TRONG KHOA HỌC

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, có một ý tưởng trong khoa học hành vi, có liên hệ với lí thuyết của Piaget về phát triển tri nhận, rằng lòng trăn trở của con người là một phẩm chất được học (nhà tâm lí học người Thụy Sĩ, Piaget, tin rằng sự phát triển trí tuệ ở trẻ em trải qua bốn giai đoạn). Một số nhà chính trị đã nắm lấy ý tưởng này để thúc đẩy việc sử dụng thường xuyên án tử hình: chẳng hạn như, hoặc bạn đi được thuyền hoặc không, hoặc bạn học được lòng trăn trở của con người hoặc không - vì vậy, nếu những kẻ giết người này không học được nó, thì hiện nay không thể dạy được cho họ nữa. Tôi chắc chắn rằng, Giáo sư quen với những kiểu lập luận này có đúng không ạ?

Nói nôm ra thì cái thứ này thậm chí chưa được đến mức ngu ngốc. Nếu người ta muốn có một lí do không trung thực để bảo vệ cho hình phạt tử hình, thì điều đó không sao cả, nhưng không có cơ sở khoa học. Lấy Piaget làm ví dụ: công trình của Piaget về tâm lí học phát triển rất thú vị. Ông làm một số thí nghiệm thú vị, và v.v. - nhưng toàn bộ tòa lâu đài đã sụp đổ, không ai còn tin vào một từ nào trong đó nữa. Hóa ra, tất cả “những giai đoạn” phát triển là giả dối: khi các bạn có những thí nghiệm tốt hơn, các bạn có thể chỉ ra rằng những đứa trẻ ở độ tuổi rất nhỏ có thể làm được tất cả những việc mà ông ta đặt giả thuyết rằng chúng không thể làm được. Ý tôi muốn nói, nó là một tập hợp các ý tưởng

thú vị, nó không ngu xuẩn - và người ta học được từ công trình thí nghiệm. Nhưng không có gì còn lại trong bức tranh cả. Zero.

Ở chừng mực mà lòng trắc ẩn được học, bất kì ai trong các bạn cũng đều biết nhiều bằng nhà khoa học giàu trí tưởng tượng nhất. Và cái mà các bạn biết là biết qua trực cảm cùng với kinh nghiệm: các bạn đã nhìn thấy trẻ con, có thể các bạn có con, các bạn chơi với chúng, các bạn quan sát cách mà chúng trưởng thành. Đó là cái mà mọi người đều biết, không một ai biết được điều gì nhiều hơn thế. Và các ngành khoa học không có gì nhiều hơn để nói với các bạn - và hơn nữa, không có biểu hiện nào chỉ ra rằng chúng sẽ là con đường quá xa. Ý tôi muốn nói, chúng có thể cho các bạn một chứng cứ thống kê nào đó, hay có thể một ngày nào đó, một người nào đó sẽ có thể chỉ ra rằng kiểu thông tin nền này dẫn đến những người có lòng trắc ẩn nhiều hơn kiểu thông tin nền kia, điều đó hoàn toàn là khả dĩ. Nhưng điều đó không có nghĩa là sẽ có một sự hiểu biết về nó.

Này, khi khoa học phát triển, sẽ có những cố gắng rút ra các kết luận chính trị từ nó, nhưng chúng sẽ giống như Piaget và hình phạt tử hình. Nghĩa là, những người có một chương trình nghị sự chính trị nào đó sẽ tìm thấy sự bịp bợm hoàn toàn nào đó trong các ngành khoa học, có những người sẽ chỉ cho họ biết, “đây là cơ sở cho nó”. Nhưng tính theo kiến thức khoa học thực sự, chúng ta thậm chí không nằm trong khoảng cách của kính siêu hiển vi để có thể sờ mó được vào bất kì câu hỏi nào trong những câu hỏi này - chẳng có gì ở đó cả. Ý tôi muốn nói, không phải các bạn không thể nghiên cứu được chúng: các bạn có thể tiến hành nghiên cứu mô tả, các bạn có thể tiến hành liệu pháp vật lí, các bạn có thể cố gắng mở rộng những sự hiểu biết thấu đáo bằng cách làm cho chúng thận trọng hơn và bị kiểm soát nhiều hơn, nhưng cũng chỉ đến thế thôi.

Nó giống như liệu pháp tâm lí: một số người nói họ thu được một cái gì đó từ liệu pháp tâm lí, có thể họ thu được có thể họ không. Nhưng nếu họ thu được, thì

không phải là có khoa học nằm ở phía sau: không có khoa học nào nằm ở phía sau nó cả, giống như việc chữa bệnh bằng đức tin. Không hiểu tại sao nó lại tồn tại, những tương tác khác nhau của con người dường như đôi khi có tác dụng.

Tôi nhớ một người bạn là nhà nhân học, làm việc trong các cộng đồng của người da đỏ ở phía Tây Nam nước Mỹ, đã có lần mô tả cho tôi về những người được chữa bệnh trong các buổi lễ chữa bệnh bằng đức tin của bộ tộc. Ông nói rằng, nếu không tận mắt chứng kiến thì ông không bao giờ tin. Vì vậy, một số người sẽ ồm thực sự - ý tôi muốn nói, những vấn đề hết sức nghiêm trọng, những triệu chứng vật lý, ông ta không bịa ra nó - và họ sẽ đi qua một nghi thức kiểu cộng đồng nào đó bao gồm nhảy múa, hát, v.v. và người ốm khỏe hơn: các bạn nhìn thấy điều đó xảy ra, không một ai biết tại sao nó lại xảy ra. Có thể nó là một cái gì đó về thấu cảm, hay là một phần của cộng đồng, bất kì cái gì nó có thể là. Đây, có sự hiểu biết khoa học trong sự việc này cũng nhiều như có sự hiểu biết khoa học trong liệu pháp tâm lý.

Hay hãy xét những câu hỏi hạn hẹp trong y học. Các bạn có biết họ quyết định chỉ định kiểu thuốc nào đáng đưa cho các bạn, như đau tim chẳng hạn không? Nó không phải là *khoa học* như người ta hiểu, họ chỉ tiến hành các nghiên cứu về bệnh dịch với lượng dân chúng có kiểm soát, để xem trong lượng dân chúng mẫu uống thuốc, có ai sống lâu hơn một chút hay không mà thôi. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể gọi đó là “khoa học” nếu các bạn muốn, nhưng nó là kiểu khoa học có thể thực hiện được bởi bất kì ai biết đếm, hay biết một điều gì đó về nghiên cứu mẫu hoặc những gì đại loại như vậy.

Vì vậy, tôi cho rằng bất kì khi nào các bạn nghe thấy người ta nói về những gì như “học lòng trắc ẩn” và V.V., thì các bạn nên cảnh giác.

NỮ: Giáo sư không cho rằng khoa học sẽ có nhiều điều để nói về hành vi con người - chỉ có một cái gì đó thuộc tinh thần ở cấp độ con người mà khoa học

không thể xác định được có phải không ạ?

Không phải chỉ với con người, sự hiểu biết của khoa học mới gặp hạn chế, ngay cả với những sự vật vật lý đơn giản nó cũng không thể xử lý được. Chẳng hạn, có một “bài toán về ba vật thể” trong vật lý: các bạn thực sự không thể nhận ra được điều gì xảy ra khi ba vật thể đang di chuyển. Các phương trình quá phức tạp. Trên thực tế, một nhà vật lý mà tôi nói chuyện gần đây cho tôi một ví dụ khác. Ông ta nói, nếu các bạn cầm một li cà phê với kem chảy xoáy quanh trong đó, thì có thể tất cả những quy luật của tự nhiên đều được người ta biết, nhưng các bạn không thể giải được các phương trình bởi vì chúng quá phức tạp. Đây, không phải con người mà là kem chảy xoáy quanh trong một li cà phê: chúng ta không nhận ra cái gì đang diễn ra.

Đồng thời, có thể chúng ta không biết hết các quy luật - ý tôi muốn nói, rất có thể chúng ta thực sự biết các quy luật, thậm chí trong cốt lõi của khoa học. Một nhà vật lý sẽ cho các bạn biết về điều này hơn tôi rất nhiều, nhưng hãy lấy vật chất trong vũ trụ làm ví dụ: hơn 90% vật chất trong vũ trụ là cái được người ta gọi là “vật chất tối” - nó được gọi là “tối” bởi vì không ai biết được nó là gì. Nó chỉ là một kiểu vật chất được tiên đề hóa là tồn tại, bởi vì nếu các bạn không tiên đề hóa nó, thì mọi thứ sẽ nổ tung - vì vậy các bạn phải giả định rằng nó ở đó. Và nó chiếm hơn 90% vật chất trong vũ trụ. Thậm chí các bạn không biết nó là gì. Trên thực tế, một ngành vật lý mới được phát triển xung quanh thực tế siêu dẫn (siêu dẫn chỉ sự biến mất hoàn toàn của kháng điện trong những chất rắn khác nhau ở những nhiệt độ cực thấp), và trong khi tôi không có kiến thức để đánh giá những khẳng định này, thì những gì một số nhà vật lý nghiên cứu về nó nói là hiện nay họ có thể hầu như chứng minh được (ý tôi muốn nói, không hoàn toàn chứng minh mà đang đến gần sự chứng minh) rằng trong khu vực của những vật chất dày đặc, có những nguyên tắc hoàn toàn không thể suy ra được từ

những quy luật của tự nhiên. Vì vậy các bạn không thể giảm thiểu các nguyên tắc của siêu dẫn xuống các quy luật của tự nhiên đã được người ta biết đến. Và một lần nữa, chúng ta đang nói về những sự vật thực sự đơn giản, chẳng có gì giống với một tổ chức phức tạp cả.

Sau đó, khi các bạn bắt đầu nói về những sinh vật được phát triển như thế nào thì người ta nói nó là “chọn lọc tự nhiên”, và điều đó không sai. Rõ ràng là Darwin đúng. Nhưng có thể chọn lọc tự nhiên chỉ là một phần ngoại biên trong sự phát triển của các sinh vật. Vì vậy, có một kênh của những khả năng mà các quy luật vật lý làm cho có sẵn, và trong cái kênh của những khả năng vật lý đó chỉ những sự vật nào đó có thể xảy ra - và trong phạm vi của những sự vật có thể xảy ra này, các bạn sẽ nhận được các kết quả nhờ vào sự chọn lọc tự nhiên. Nhưng cấu trúc của kênh này hoàn toàn không được người ta biết đến: ý tôi muốn nói, không ai biết kiểu quy luật nào áp dụng cho những tổ chức phức tạp, ngày nay chỉ có những sự khởi đầu trần trụi của các công trình nghiên cứu về các hệ thống tự tổ chức - các hệ thống phát triển cấu trúc và sự phức tạp chỉ vì bản chất của chúng như thế nào. Những sự vật này mới chỉ bắt đầu được hiểu, và chúng ta đang nói về cách thức của những sự vật đơn giản hơn con người.

Chẳng hạn, trong sinh lý thần kinh, sinh vật mà người ta nghiên cứu là một con giun nhỏ được gọi là giun tròn - lí do họ nghiên cứu con giun tròn là chúng nhỏ bé, chúng có một nghìn tế bào, có giai đoạn thai nghén trong ba ngày, 300 nơron, và toàn bộ sơ đồ nối mạng của 300 nơron đã được người ta biết đến, vì vậy chúng ta biết chính xác chúng được liên hệ với nhau như thế nào. Nhưng vẫn không một ai nhận ra được tại sao con giun dần dần lại hoạt động theo cách của nó - tôi không biết, nó có thể rẽ trái hay làm một việc gì đó. Những hoạt động của nó cho đến nay chưa được giải thích trên cơ sở của một hệ thống gồm 300 nơron, nơi mà toàn bộ cấu trúc đã được biết đến, và toàn bộ giai đoạn mang thai cũng hoàn toàn được biết đến. Nó quá phức tạp, quá nhiều thứ đang diễn ra,

có quá nhiều những tương tác hóa học. Và đây chỉ là 300 nơron - không phải là 1011 nơron, như trong đầu của các bạn.

Vì vậy, sự khác biệt to lớn về chất đến mức sự không hiểu biết về con người là cực kì kịch tính.

Và một lần nữa, đây là lí do tại sao nghiên cứu ngôn ngữ lại đặc biệt thú vị, bởi vì dường như nó giống những sự vật trong thế giới vô cơ: có những khía cạnh của nó các bạn có thể nghiên cứu bằng những phương pháp của khoa học, nó kì cục, nhưng nó vẫn giống như một tia laze nhỏ đi qua hành vi của con người, xóa đi hầu hết những gì về ngôn ngữ. Chẳng hạn như, khoa học không có gì để nói về những gì tôi và các bạn hiện đang làm, nó chỉ nói được về những cơ chế tham gia vào sự việc đó, không phải về việc chúng ta làm như thế nào. Về điều này, chẳng có gì để nói cả, trừ việc một lần nữa các bạn có thể làm thơ. Vì vậy, tầm với của sự hiểu biết khoa học rất cụ thể: rất sâu trong một số lĩnh vực, nhưng chúng chỉ là những lĩnh vực có giới hạn.

Bây giờ, khi các bạn nói rằng hành vi của con người có thể vượt ra ngoài sự hiểu biết của chúng ta, điều đó là khả dĩ, nhưng tôi không nói thế bởi vì thuộc tính “tinh thần” chúng ta có: điều tương tự có thể đúng với phần lớn của tự nhiên. Vì vậy, có năng lực nào đó của não, một khả năng của ý thức mà không ai hiểu được cho phép chúng ta tiến hành nghiên cứu khoa học, và giống như bất kì thành phần nào khác của sinh học, nó được kết cấu rất cao: nó giỏi ở những việc nào đó, nhưng lại rất tồi những việc khác. Ý tôi muốn nói, các bạn không thể giỏi việc này nếu các bạn không tồi ở việc khác, hai sự việc đó cần thiết phải đi cùng nhau. Chẳng hạn như, nếu các bạn là người cử tạ vĩ đại, thì các bạn sẽ là một con bướm mục ruỗng. Các bạn không thể cùng một lúc làm cả hai, đúng không? Nếu một phôi người có thể trở thành một con người, thì nó không thể trở thành một con bướm được, nó quá “yếu” để trở thành một con bướm, nếu các bạn muốn, bởi vì nó đủ “khỏe” để trở thành con người: theo logic, những cái đó

đi cùng nhau. Vì vậy, nếu các bạn có khả năng lớn ở lĩnh vực này, thì các bạn sẽ có những hạn chế ở lĩnh vực khác. Và nếu khả năng hình thành khoa học của con người đủ tốt để nhận ra lý thuyết lượng tử vì một lý do nào đó chưa giải thích được, thì nó sẽ tồi đến mức nó sẽ không nhận ra được nhiều thứ khác nữa. Chúng ta không biết những sự vật khác đó là gì, nhưng chúng có thể là hầu hết mọi vật mà chúng ta thực sự quan tâm.

Vì vậy, khi ai đó khẳng định cơ sở khoa học cho một chính sách xã hội hay một cái gì đó khác có liên quan đến con người, thì tôi sẽ hoài nghi nếu tôi là các bạn. Bởi vì kiến thức không chỉ ở đó ngay bây giờ, và có thể sẽ không bao giờ ở đó nữa.

ADAM SMITH: THỰC HAY HƯ

NAM: Giáo sư nói rằng chủ nghĩa tự do cổ điển “chống lại chủ nghĩa tư bản”. Ý Giáo sư muốn nói gì?

Các nguyên tắc cơ bản của Adam Smith và những người theo chủ nghĩa tự do cổ điển là người ta phải được tự do: họ không nên nằm dưới sự kiểm soát của các thể chế độc đoán; họ không nên bị lệ thuộc vào những sự việc như phân công lao động - chúng ta hủy hoại họ. Vì vậy, hãy nghiên cứu Smith: tại sao ông lại ủng hộ thị trường. Ông đưa ra một kiểu lập luận phức tạp để ủng hộ chúng, nhưng ở cốt lõi của nó là quan điểm cho rằng nếu các bạn có một nền tự do hoàn hảo, thì các thị trường sẽ dẫn đến sự bình đẳng hoàn hảo. Đó là lý do tại sao Adam Smith lại ủng hộ thị trường.⁴³⁰ Adam Smith ủng hộ thị trường bởi vì ông

cho rằng người ta phải hoàn toàn bình đẳng - *hoàn toàn bình đẳng* - và đó là vì, là một người theo chủ nghĩa tự do cổ điển, ông tin rằng đặc điểm cơ bản của con người bao gồm những khái niệm như sự đồng cảm, tình đoàn kết, quyền kiểm soát công việc riêng của mình, và v.v.: tất cả những thứ đối lập chính xác với chủ nghĩa tư bản.

Trên thực tế, không có hai quan điểm nào lại đối chọi với nhau hơn chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tư bản, và đó là lí do tại sao khi Đại học Chicago xuất bản tuyển tập của Smith sau 200 năm, họ phải xuyên tạc văn bản (mà họ đã thực sự làm): bởi là một người theo chủ nghĩa tự do thực sự, Smith phản đối mạnh mẽ tất cả những lời nói ngu si bịa ra nhân danh ông.

Vì vậy, nếu các bạn đọc phần giới thiệu của George Stigler về bản in cuốn *The Wealth of Nations* (Tài sản của các quốc gia) - nó là một công trình có giá trị học thuật cao được, Nhà xuất bản Đại học Chicago ấn hành, vì vậy nó là một cuốn sách lí thú để đọc - nó hoàn toàn đối lập với văn bản của Smith hết điểm này đến điểm kia.⁴³¹ Smith nổi tiếng về cái mà ông viết về phân công lao động. Ông được cho là người đã đưa ra quan điểm rằng phân công lao động là quan trọng. Nhưng George Stigler lại không thế: ông cho rằng, phân công lao động là một việc kinh khủng. Ông nói rằng, trong bất kì xã hội văn minh nào, chính phủ cũng sẽ phải can thiệp để ngăn chặn không cho phân công lao động hủy hoại người ta. Đúng thế, bây giờ hãy nhìn vào danh mục liệt kê ở cuối sách của Đại học Chicago (các bạn biết đấy, một danh mục liệt kê chi tiết và có tính học thuật) dưới mục từ “phân công lao động”: các bạn sẽ không tìm thấy một mục nào trong đoạn đó, nó hoàn toàn không ở đó.⁴³²

Đây, đó là học thuật *thực sự*: đê bẹp hoàn toàn sự thực, trình bày chúng như thể chúng đối lập với chính chúng, và suy nghĩ, “có lẽ sẽ không ai đọc đến trang 473, bởi vì tôi không đọc”. Ý tôi muốn nói, hãy hỏi những người hiệu đính cuốn sách xem họ có đọc đến trang 473 hay không - câu trả lời sẽ là: có thể họ chỉ đọc

đoạn văn đầu tiên, sau đó nhớ lại cái mà họ được dạy trong một môn học nào đó ở trường đại học.

Nhưng vấn đề là, đối với những người theo chủ nghĩa tự do cổ điển ở thế kỉ XVIII, có một quan niệm nào đó về cái mà con người ta là như thế nào, cụ thể là, họ là kiểu sinh vật nào phụ thuộc vào công việc họ làm, cách kiểm soát của họ đối với nó, khả năng hoạt động sáng tạo của họ theo những quyết định cũng như sự lựa chọn riêng của họ. Có nhiều lời nhận xét sâu sắc về điều này lúc đó.

Ví dụ, một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa tự do cổ điển, Wilhelm von Humboldt (người tình cờ được những người được cho là “bảo thủ” ngày nay rất ngưỡng mộ, bởi vì họ không đọc ông), chỉ ra rằng nếu một người công nhân sản xuất ra một vật đẹp theo mệnh lệnh, thì các bạn có thể “ngưỡng mộ cái mà người công nhân đó làm, nhưng các bạn lại khinh miệt chính anh ta”. Bởi vì điều đó thực sự không thể hiện họ là một con người, nó chỉ thể hiện họ như là một cỗ máy.⁴³³ Và quan niệm đó xuyên suốt chủ nghĩa tự do cổ điển. Thậm chí, nửa thế kỉ sau, Alexis de Tocqueville (nhà chính trị và nhà văn Pháp) chỉ ra rằng các bạn có thể có một hệ thống trong đó “nghệ thuật tiến bộ nhưng nghề thủ công lại thụt lùi”, nhưng điều đó là phi nhân văn. Bởi vì cái mà các bạn thực sự quan tâm là nghề thủ công, các bạn quan tâm đến con người, và để con người có cơ hội sống cuộc sống đầy đủ, bổ ích, thì họ phải bị kiểm soát những gì họ làm, mặc dù điều đó tình cờ lại ít hiệu quả hơn về kinh tế.⁴³⁴

Đúng thế, rõ ràng là đã có sự thay đổi sâu sắc về các quan điểm văn hóa và trí tuệ trong một vài thế kỉ qua. Nhưng tôi nghĩ, các quan niệm tự do cổ điển đó ngày nay phải được phục hồi, và những ý tưởng nằm trong cốt lõi các quan niệm ấy có gốc rễ từ một phạm vi rộng lớn.

Bây giờ, các cội nguồn của quyền lực và uy quyền mà người ta có thể quan sát thấy trước mắt mình ở thế kỉ XVIII hoàn toàn khác với những cội nguồn của quyền lực và uy quyền mà chúng ta có ngày nay. Trở lại thời kì đó, chính chế độ

phong kiến, nhà thờ và nhà nước chuyên chế là những cái mà họ tập trung vào. Họ không thể nhìn thấy công ti công nghiệp, bởi vì nó chưa tồn tại. Nhưng nếu các bạn lấy các nguyên tắc tự do cổ điển và áp dụng chúng vào thời kì hiện đại, tôi nghĩ các bạn thực sự đến khá gần các nguyên tắc làm náo động cách mạng Barcelona vào cuối những năm 1930 - cái được gọi là “chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ” (Chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ là một hình thái của chủ nghĩa xã hội tự do, được thực hiện trong một thời gian ngắn ở Tây Ban Nha, trong cuộc cách mạng và trong cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha năm 1936, cho đến tận khi nó bị tiêu diệt bởi những cố gắng đồng thời của Liên Xô, các cường quốc phương Tây, và những người theo chủ nghĩa phát xít.). Tôi nghĩ nó ở một cấp độ gần cao bằng cấp độ mà con người từng đạt được trong khi cố gắng hiện thực hóa những nguyên tắc tự do này, mà theo tôi là những nguyên tắc đúng đắn. Ý tôi muốn nói, tôi không nói rằng mọi thứ được thực hiện trong cuộc cách mạng đó là đúng, nhưng trong tinh thần và đặc điểm chung của nó, trong ý tưởng phát triển kiểu xã hội mà Orwell nhận thấy và mô tả trong tác phẩm vĩ đại của ông, *Homage to Catalonia* (Thành kính Catalonia) - với sự kiểm soát phổ biến đối với tất cả các thể chế của xã hội. Đúng thế, tôi nghĩ đó là hướng đi đúng.⁴³⁵

MÁY TÍNH VÀ XÀ BENG

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, căn cứ vào những điều Giáo sư nói trước đây về sự hiểu biết hữu hạn của chúng ta về bản chất con người và về thay đổi xã hội, Giáo sư không nghĩ rằng có một sự thận trọng chung cho những người can thiệp vào các mô thức xã hội liên quan đến con người sao?*

Có. Bất kì sự can thiệp mạnh mẽ nào vào một người, hay vào một xã hội loài người, cũng đều rất đáng ngờ. Giả sử các bạn có một chiếc máy tính cá nhân và nó không hoạt động được - đập vỡ nó bằng một chiếc xà beng là một ý tưởng tồi. Có thể việc làm đó vô tình lại chữa được nó, nhưng nhìn chung đó không phải là một cách làm hay. Xã hội loài người phức tạp hơn máy tính rất nhiều, con người cũng vậy. Vì vậy, các bạn không bao giờ thực sự hiểu được người ta đang làm gì. Con người phải tiến hành những sự thay đổi cho chính mình: họ không thể bị áp đặt từ trên được.

Hãy lấy cuộc cách mạng ở Tây Ban Nha làm ví dụ. Ý tôi muốn nói, nó chỉ kéo dài một năm trong một quốc gia không phát triển (mặc dù nó có công nghiệp, và v.v.), vì vậy nó không giống như mô hình cho tương lai. Nhưng tất nhiên có nhiều sự việc lí thú xảy ra, và chúng không bỗng nhiên xảy ra - có thể chúng xảy ra sau 50 năm tổ chức và thử nghiệm nghiêm chỉnh, những cố gắng thử nghiệm, những thất bại, bị quân đội đập tan, và thử lại. Vì vậy, khi người ta nói nó là cuộc cách mạng bột phát, thì đó là điều không đúng: nó xảy ra sau nhiều cuộc trải nghiệm, và tư duy, sau đó, khi phong trào cách mạng đến và hệ thống hiện hành sụp đổ, người ta có trong đầu mình một bức tranh về việc phải làm gì, thậm chí đã thử nó, và sau đó họ thực thi nó trên diện rộng. Nó được thực thi theo nhiều cách, không có một mô thức đơn lẻ nào được người ta theo, các tập thể khác nhau làm thử nghiệm ngay trong những điều kiện khác nhau của mình, và tìm ra cho chính mình những gì có hiệu quả.⁴³⁶ Đó là một ví dụ hay về sự thay đổi có tính xây dựng phải xảy ra như thế nào.

Mặt khác, ngày nay, nếu một nhà kinh tế từ Harvard, chẳng hạn, đến một quốc gia ở Đông Âu và nói với họ: “Đây là cách phát triển”, thì điều đó còn tồi tệ hơn là đập vỡ một chiếc máy tính bằng xà beng. Có hàng triệu nhân tố kinh tế, xã hội và văn hóa họ không hiểu, và bất kì sự thay đổi lớn nào áp đặt vào con

người đều có thể là tai họa, cho dù sự thay đổi đó là gì. Và tất nhiên, nó thường là tai họa. Tình cờ, nó là tai họa đối với những nạn nhân, nhưng nó thường có lợi cho những người tiến hành thí nghiệm, đó là lí do tại sao những thí nghiệm này lại được tiến hành trong vài trăm năm qua, kể từ khi người Anh bắt đầu những thí nghiệm của họ ở Ấn Độ. Ý tôi muốn nói, mọi thí nghiệm đều là tai họa cho những nạn nhân và chúng lúc nào cũng có lợi cho những người làm thí nghiệm.⁴³⁷ Đây, trong chừng mực của những người quan tâm đến cải cách xã hội, cái mà điều đó gợi ra là, người ta nên tự làm thí nghiệm cho chính mình, và dần dần dưới sự kiểm soát riêng của họ. Trên thực tế, đó là cái đang được thử trên phạm vi tiểu cục ở Barcelona, và tôi nghĩ nó là một kiểu thí nghiệm mà chúng ta phải hướng tới hiện nay.

CHƯƠNG 7

TRÍ THỨC VÀ THAY ĐỔI XÃ HỘI

*Dựa chủ yếu vào những cuộc thảo luận tại Woods Hole và Rowe,
Massachusetts, vào những năm 1989, 1993 và 1994*

GIỚI TRÍ THỨC LENINIST / TRÍ THỨC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

NAM: Quan điểm của Giáo sư về chủ nghĩa xã hội tự do là tầm nhìn rất hấp dẫn - tôi tự hỏi có điều gì đã sai chăng?

Trước hết, có thể không có gì sai cả. Các bạn có thể lập luận rằng chúng ta chưa sẵn sàng với nó, nhưng cũng có một giai đoạn chúng ta không sẵn sàng chấm dứt chế độ nô lệ; khi những điều kiện, kể cả những điều kiện chủ quan, ở

mức độ mà việc bãi bỏ chưa chín muồi. Vì vậy, người ta có thể lập luận rằng, ngày nay, chúng ta cần sự tôn ti và thống trị tồn tại trong các thể chế chuyên chế giống như những doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa, thực sự chỉ để thỏa mãn các nhu cầu của chúng ta - hay khác nữa là “chuyên chính vô sản”, hay một cấu trúc độc tài nào đó giống như vậy. Ý tôi muốn nói, tôi không tin vào một từ nào trong đó, nhưng vấn đề là, sự biện minh cho bất kì hệ thống quyền lực nào cũng đều phải được lập luận và chứng minh trước công chúng trước khi nó được coi là hợp pháp dù ở mức độ nào. Và những lập luận chứng minh cần thiết ấy chưa được thực hiện trong trường hợp này.

Nếu các bạn nhìn vào những gì đã thực sự xảy ra đối với những cố gắng khác nhau của chủ nghĩa xã hội tự do diễn ra đó đây trên thế giới, sự tập trung của vũ lực và bạo hành trong các tình huống đó đã đến mức là những hậu quả nào đó hầu như chắc chắn xảy ra, và do vậy tất cả những cố gắng kiểm soát chớm nở của những người công nhân hợp tác hoàn toàn bị đập tan. Trên thực tế, trong hàng trăm năm qua đã có những cố gắng đi theo hướng này - nhưng vấn đề là, họ thường bị đè bẹp, bị đè bẹp bằng vũ lực.

Những người Bolshevik (đảng chính trị nắm quyền trong cuộc Cách mạng Nga và sau đó trở thành Đảng Cộng sản) là một ví dụ hoàn hảo. Trong những giai đoạn dẫn đến cuộc đảo chính của những người Bolshevik vào tháng 10 năm 1917, có những thể chế xã hội chủ nghĩa mới chớm nở được phát triển ở nước Nga - các hội đồng công nhân, các tập thể, những tổ chức đại loại như vậy (nghĩa là, sau cuộc cách mạng quần chúng lần đầu tiên lật đổ Sa hoàng vào tháng 2 năm 1917). Và chúng vẫn tồn tại ở một phạm vi nhất định khi những người Bolshevik tiếp quản - nhưng không được bao lâu sau đó; Lenin và Trotsky đã loại bỏ chúng khi họ củng cố quyền lực của mình. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể bàn cãi về sự biện minh, giải thích cho việc loại bỏ những tổ chức ấy nhưng sự thực là những tổ chức xã hội chủ nghĩa đầu tiên này đã bị loại bỏ rất nhanh

chóng.

Bây giờ, những người muốn bênh vực cho việc giải tán nói rằng: “Những người Bolshevik bắt buộc phải làm việc đó” - đó là sự biện minh chuẩn mực: Lenin và Trotsky phải làm việc đó, do những bức bách của cuộc nội chiến, để tồn tại họ phải hành động như vậy, nếu không sẽ không có thực phẩm, v.v. Rõ ràng vấn đề ở đây là, lí do đó có đúng không? Trả lời câu hỏi đó, các bạn phải nhìn vào những thực tế lịch sử: tôi không nghĩ điều đó là đúng. Tôi nghĩ, các cấu trúc xã hội chủ nghĩa mới chớm nở ở nước Nga bị loại bỏ trước khi những điều kiện thảm khốc xảy ra. Ở đây các bạn đang đi vào một vấn đề trong đó các bạn không muốn bàn bạc thiếu nghiêm túc về nó - nó là một vấn đề về sự thật lịch sử, và về người ta như thế nào, họ nghĩ gì, v.v. và chúng ta phải tìm ra câu trả lời là gì, không thể chỉ đoán nó. Nhưng từ việc đọc những bài viết của họ, tôi có cảm giác là Lenin và Trotsky hiểu rõ điều họ làm, nó có ý thức và có thể hiểu được, họ thậm chí còn có cả một lí thuyết ở phía sau, cả lí thuyết đạo đức và lí thuyết kinh tế xã hội.⁴³⁸

Trước hết, là những người Marxist chính thống, họ thực sự không tin rằng cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể thành công ở nước Nga, bởi vì nước Nga chỉ là một quốc gia lạc hậu: nó không phải là một kiểu quốc gia công nghiệp tiên tiến, nơi mà trong quan điểm của họ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sắp đến được cho là sẽ xảy ra. Vì vậy, khi những người Bolshevik nắm quyền, họ hi vọng tiến hành một kiểu “hành động cầm chừng” và chờ “quy luật sắt của lịch sử” tạo ra cuộc cách mạng ở Đức, nơi mà nó được cho là xảy ra do yêu cầu của lịch sử, và khi đó nước Nga vẫn là một nước lạc hậu, nhưng sau đó nó sẽ phát triển với sự giúp đỡ của Đức.⁴³⁹

Nhưng cuối cùng cuộc cách mạng ấy không xảy ra ở nước Đức: quả là cũng có một cuộc cách mạng thực sự, xảy ra vào tháng 1 năm 1919, nhưng nó bị quét sạch, giai cấp công nhân Đức bị đàn áp. Vì vậy vào thời điểm đó, Lenin và

Trotsky bị mắc kẹt, và về cơ bản họ kết thúc bằng việc cố điều hành một xã hội nông dân bằng bạo lực. Bởi vì nước Nga là một nước thuộc Thế giới thứ Ba nghèo nàn, cho nên họ nghĩ cần thiết phải buộc người dân phát triển. Vì vậy, họ thực hiện các biện pháp biến những người công nhân thành cái mà họ gọi là “đội quân lao động”, dưới sự kiểm soát của một “lãnh tụ toàn diện nhất”, người sẽ buộc đất nước phải công nghiệp hóa dưới cái mà chính họ gọi là “chủ nghĩa tư bản nhà nước.”⁴⁴⁰

Hi vọng của họ là việc làm này sẽ đưa nước Nga đến những giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản và công nghiệp hóa, cho đến khi nó đạt đến một điểm của sự phát triển vật chất, giai đoạn mà sau đó các bộ luật sắt của lịch sử sẽ bắt đầu phát huy tác dụng như ông Thầy (Karl Marx) đã từng dự đoán là sẽ như vậy, và cuối cùng họ đạt được chủ nghĩa xã hội (nghĩa là, Karl Marx lí thuyết hóa rằng lịch sử phát triển theo các “quy luật” tự nhiên và các giai đoạn tiên tiến của chủ nghĩa tư bản tất yếu sẽ dẫn đến xã hội chủ nghĩa).

Vì vậy, có một lí thuyết nằm ở phía sau các hành động đó, và có một nguyên tắc đạo đức, đó là, cuối cùng nó sẽ tốt đẹp hơn cho người dân nếu chúng ta làm việc đó. Nhưng tôi nghĩ, những gì họ làm là tạo ra khung làm việc cho một hệ thống chuyên chế, mà tất nhiên sau này Stalin thúc đẩy nó nhanh hơn.

NAM: Có phải giáo sư mô tả hậu quả chuyên chế từ những hành động của những người Bolshevik như là một sai lầm chân thật, một “tai nạn lịch sử”, hay nó chỉ là sự phát triển quá nhanh của thế giới quan Leninist: quan điểm cho rằng, chỉ một số ít người là thông minh và có đủ kiến thức để làm lãnh tụ, và họ phải chỉ đạo buổi biểu diễn?

Đúng, theo quan điểm của tôi, trung tâm của vấn đề chính là chủ nghĩa

Marx-Lenin - chính quan điểm cho rằng một “đảng tiên phong” có thể có quyền, hay có khả năng đưa những quần chúng dần dần đến một tương lai nào đó mà họ quá ngớ ngẩn không tự hiểu được. Tôi nghĩ điều sẽ dẫn họ đến là “tôi cai trị các vị bằng ngọn roi”. Các thể chế thống trị có một cách tế nhị để tái sinh chính chúng. Tôi nghĩ điều đó giống như chân lí xã hội hiển nhiên.

Và thực ra, nếu các bạn nhìn lại thì thực tế đó là dự đoán của Bakunin một nửa thế kỉ trước - ông ta nói chính xác đây là những gì đã xảy ra (Bakunin là một người Nga có tư tưởng vô chính phủ ở thế kỉ XIX, cùng với Marx là một trong nhân vật hàng đầu trong tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa quan trọng lúc bấy giờ, Quốc tế Cộng sản I.). Bakunin nói về những người quanh Marx, trước khi Lenin ra đời, những dự đoán của ông ta là bản chất của giới trí thức trong hệ thống tổ chức của xã hội công nghiệp hiện đại là họ sẽ cố gắng trở thành các nhà quản lí xã hội. Ngày nay, họ sẽ không trở thành các nhà quản lí xã hội, vì họ sở hữu tư bản, và sẽ không trở thành các nhà quản lí xã hội vì họ có nhiều súng. Họ sẽ trở thành các nhà quản lí xã hội bởi vì họ có thể kiểm soát, tổ chức, và hướng dẫn cái được gọi là “trí thức” - họ có kĩ năng xử lí thông tin, huy động sự hỗ trợ cho việc ra quyết định, v.v. và v.v. Và Bakunin dự đoán rằng, những người này sẽ rơi vào hai phạm trù. Một mặt, sẽ có những trí thức “cánh tả”, những người sẽ cố gắng vươn lên để giành quyền lực trên lưng của các phong trào quần chúng, và nếu họ có thể giành được quyền lực, họ sẽ bắt người dân phải khuất phục và cố gắng kiểm soát họ. Mặt khác, nếu họ nhận thấy rằng họ không có được quyền lực theo cách đó, họ sẽ trở thành người đẩy tớ của cái mà ngày nay chúng ta thường gọi là “chủ nghĩa tư bản nhà nước”, mặc dù Bakunin không dùng thuật ngữ này. Và ông nói, cả hai phạm trù trí thức này đều “đánh người dân bằng chính cái gậy của họ” - nghĩa là, họ sẽ thể hiện bản thân như là những đại diện của dân, vì vậy họ sẽ cầm chiếc gậy của dân, nhưng họ sẽ đánh người dân bằng chiếc gậy ấy.⁴⁴¹

Đây, Bakunin không đi tiếp dự đoán này, nhưng tôi nghĩ điều kế tiếp tư cách phân tích của ông là chuyển từ quan điểm này sang quan điểm kia là việc làm cực kì dễ dàng - trải qua cái được gọi là hội chứng “Chúa thất bại cực kì dễ dàng. Các bạn bắt đầu về cơ bản như là một người Leninist, một người sẽ trở thành một phần của cái mà Bakunin gọi là “Bệnh quan liêu đó, các bạn biết rằng quyền lực không đi theo cách đó, và sau đó các bạn rất dễ dàng trở thành một nhà tư tưởng cánh hữu, cống hiến đời mình cho việc vạch trần các tội lỗi của những đồng chí tiền nhiệm của mình, những người đã không nhìn thấy ánh sáng và chuyển đến nơi có quyền lực thực sự. Các bạn không phải thực sự thay đổi, các bạn chỉ việc hoạt động trong một cơ cấu quyền lực chính thức khác. Trên thực tế, chúng ta nhìn thấy nó ngay bây giờ ở Liên Xô: cũng chính những người là kẻ tội phạm Cộng sản, tội phạm Stalinist hai năm trước hiện nay đang điều hành các nhà băng, họ là những thương nhân nhiệt tình, ngợi ca nước Mỹ. Và điều này diễn ra trong 40 năm, nó đã trở thành một trò đùa.

Bakunin không nói rằng chính bản chất của con người làm cho việc đó xảy ra. Ý tôi muốn nói, tôi không biết ông nghiên ngẫm điều đó như thế nào, nhưng điều mà chúng ta có thể nói là bệnh quan liêu đó hay giai cấp chính ủy tư bản nhà nước tương đương sẽ không tiếp quản sự kiểm soát, bởi vì đó là bản chất của con người, đó là những người không làm việc đó sẽ bị đẩy sang một bên, còn những kẻ nào làm việc đó sẽ phát triển. Những kẻ đủ tàn ác, nhẫn tâm và thô bỉ để nắm quyền lực là những người sẽ tồn tại. Những người nào cố gắng liên hệ họ với các tổ chức quần chúng và giúp đỡ quảng đại quần chúng có tổ chức, họ giúp các phong trào quần chúng theo cách đó, và họ sẽ thực sự không tồn tại trong những điều kiện quyền lực tập trung.

“LÍ LUẬN” MARXIST VÀ NGUY TRÍ THỨC

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, bên cạnh quan điểm “tiên phong”, tôi quan tâm tại sao Giáo sư lại chỉ trích toàn bộ phạm trù rộng lớn hơn của cách phân tích Marxist nói chung - chẳng hạn như những người làm việc trong các trường đại học v.v. những người tự gọi mình là “những người Marxist”. Tôi để ý Giáo sư chưa bao giờ thỏa mãn với nó.

Tôi cho rằng một yếu tố không hấp dẫn tôi về “chủ nghĩa Marx” chính là ý nghĩ cho rằng có một chủ nghĩa như thế. Có một thực tế nổi bật là các bạn không tìm thấy những điều như “chủ nghĩa Marx” trong các ngành khoa học. Chẳng hạn như, không có bất kì bộ phận nào của vật lí là “chủ nghĩa Einstein”, hay “chủ nghĩa Planck”, hay một cái gì đó đại loại như vậy. Nó chẳng có bất kì ý nghĩa nào cả, bởi vì người ta không phải là thánh: họ chỉ phát hiện sự vật, và họ phạm sai lầm. Chính những người đã từng là sinh viên của họ nói cho họ biết tại sao họ sai, và sau đó họ tiếp tục làm việc tốt hơn. Nhưng không có thánh thần ở đâu cả. Ý tôi muốn nói, các nhà khoa học rõ ràng có sử dụng thuật ngữ “chủ nghĩa Newton” và “chủ nghĩa Darwin”, nhưng không ai cho đó là những học thuyết mà các bạn phải trung thành với nó và tìm ra cái mà người Thầy đã suy nghĩ, những điều họ có thể sẽ nói trong hoàn cảnh mới này, v.v. Những điều như vậy hoàn toàn xa lạ với sự tồn tại duy lí, nó chỉ xuất hiện trong những khu vực phi lí mà thôi.

Vì vậy, tôi cho rằng chủ nghĩa Marx, chủ nghĩa Freud: bất kì chủ nghĩa nào

trong số những chủ nghĩa này cũng đều là một sự sùng bái phi lí. Chúng là thuyết thần học, vì vậy chúng là bất kì điều gì các bạn nghĩ về thuyết thần học. Tôi không đánh giá cao chúng. Trên thực tế, theo quan điểm của tôi, đó chính xác là phép loại suy đúng: các khái niệm như chủ nghĩa Marx và chủ nghĩa Freud thuộc lịch sử của tôn giáo có tổ chức.

Một phần của vấn đề đối với tôi chính là sự tồn tại của nó: tôi cho rằng, ngay việc thảo luận một cái gì đó như “chủ nghĩa Marx” cũng đã là mắc sai lầm. Chẳng hạn như, chúng ta không thảo luận “chủ nghĩa Planck”. Tại sao vậy? Bởi vì nó sẽ là điên rồ. Planck (nhà vật lý người Đức) nói một số điều, và một số trong những điều ông nói ra là đúng, và những điều này được khoa học sau này tiếp thu, nhưng một số điều khác ông nói ra là sai, và chúng được tiếp tục cải tiến. Điều đó không có nghĩa là Planck không phải là người vĩ đại - tất cả các kiểu khám phá là vĩ đại, rất thông minh hay sai lầm, v.v. Tôi nghĩ đó thực sự là cái cách mà chúng ta phải nhìn nhận. Ngay sau khi các bạn thiết lập tư tưởng của chủ nghĩa Marx, chủ nghĩa Freud, hay một cái gì đó, thì các bạn đã từ bỏ sự duy lí mất rồi.

Với tôi, dường như câu hỏi mà một người duy lí đặt ra là, cái gì trong công trình của Marx đáng giữ lại hay cải biên, và cái gì phải bỏ đi? Đúng vậy, sau đó các bạn nghiên cứu và tìm kiếm sự vật. Tôi cho rằng Marx đã có một công trình mô tả rất lí thú về lịch sử ở thế kỉ XIX. Ông ta là một nhà báo rất tuyệt vời. Khi ông mô tả người Anh ở Ấn Độ, hay Công xã Paris (cuộc cách mạng 70 ngày của công nhân Pháp vào năm 1871) hay các phần của bộ *Tư bản* nói về nền công nghiệp ở London, nhiều nội dung của nó rất lí thú. Tôi nghĩ nên học thuật sau này đã cải tiến nó và thay đổi nó, nhưng nó cực kì thú vị.⁴⁴²

Ông ta có một mô hình chủ nghĩa xã hội trù tượng mà nói thực với các, bạn tôi không chắc nó có giá trị như thế nào. Nó là một mô hình trù tượng, và giống như bất kì mô hình trù tượng nào, nó thực sự không được ấn định để mô tả

chính xác các chi tiết, nó được ấn định để lấy ra một số đặc điểm quan trọng và nghiên cứu những đặc điểm đó. Trong trường hợp của một mô hình trừu tượng các bạn phải hỏi, nó thực sự thu tóm thực tế phức tạp được bao nhiêu? Trong trường hợp này điều đó có thể hỏi được, trước hết có thể hỏi rằng nó thu tóm chủ nghĩa tư bản ở thế kỉ XIX được bao nhiêu, thậm chí có thể hỏi được nhiều hơn liệu nó thu tóm được chủ nghĩa tư bản ở cuối thế kỉ XIX được bao nhiêu.

Có những cái được cho là quy luật (nghĩa là, quy luật của lịch sử và kinh tế học). Tôi không thể hiểu được chúng, đó là tất cả những gì tôi có thể nói. Với tôi, dường như là không có quy luật nào đi theo nó cả. Không phải là vì tôi biết về quy luật nào tốt hơn, tôi chỉ không cho rằng chúng ta hiểu biết ít về “các quy luật” trong lịch sử.

Không có gì về chủ nghĩa xã hội trong Marx, ông ta không là một nhà , triết học xã hội chủ nghĩa, có khoảng năm câu trong toàn bộ các công trình của Marx nói đến chủ nghĩa xã hội.⁴⁴³ Ông ta là một lí thuyết gia về chủ nghĩa tư bản. Tôi nghĩ ít nhất ông ta đã giới thiệu một số khái niệm lí thú, mà bất kì người nào có đầu óc xét đoán cũng đều phải nắm vững và sử dụng, các khái niệm như giai cấp, và quan hệ sản xuất...

NỮ: Phép biện chứng có phải không thừa Giáo sư?

Thực ra phép biện chứng là khái niệm mà tôi chưa bao giờ hiểu - tôi chưa bao giờ hiểu từ đó nói gì. Marx không sử dụng nó, tình cờ nó được Engels sử dụng.⁴⁴⁴ Và nếu một người nào đó có thể cho tôi biết nó là gì, thì tôi sẽ rất sung sướng. Ý tôi muốn nói, tôi đã đọc tất cả những gì nói về “phép biện chứng”, nhưng tôi chẳng biết gì về nó. Nó dường như nói về sự phức tạp, hay những quan điểm thay thế, hay sự thay đổi, hay một cái gì đó, tôi không biết.

Tôi thành thật nói cho các bạn biết sự thật: tôi là kiểu người đơn giản khi gặp phải những sự việc này. Cứ lúc nào tôi nghe thấy một từ có bốn âm tiết là tôi hoài nghi, bởi vì tôi muốn khẳng định các bạn không thể nói từ ấy bằng những âm tiết đơn. Đừng quên rằng một phần của năng lực trí tuệ tổng thể là tạo ra cơ hội cho chính mình, và nếu mọi người đều hiểu cái mà bạn đang nói, thì bạn đã thất bại, bởi vì sau đó cái gì làm cho các bạn đặc biệt? Cái làm cho các bạn đặc biệt là một cái gì đó các bạn phải làm việc thực sự vất vả để hiểu và chiếm lĩnh nó, tất cả những người khác không hiểu nó, và sau đó điều đó trở thành cơ sở cho đặc quyền và quyền lực của các bạn.

Hãy lấy cái được gọi là “lí luận văn học” làm ví dụ. Tôi không nghĩ có bất kì cái gì gọi là “lí luận” văn học, cũng như có “lí luận” văn hóa, hay “lí luận” lịch sử. Nếu các bạn chỉ đọc sách, nói về chúng, và bắt người ta hiểu chúng, được thôi, các bạn có thể tuyệt vời ở điểm đó, giống như Edmund Wilson tuyệt vời ở điểm đó - nhưng ông ta không có *lí luận* văn học. Mặt khác, nếu các bạn muốn hòa đồng cùng với nhà vật lí đó, người đang nói về những hạt quark, thì các bạn cũng nên có một lí thuyết phức tạp mà không ai có thể hiểu được: ông ta có một lí thuyết phức tạp mà không ai hiểu, vậy thì tại sao tôi lại không có một lí thuyết phức tạp mà không ai có thể hiểu được? Nếu một người nào đó xuất hiện cùng với một lí thuyết lịch sử, thì nó sẽ tương tự: hoặc nó sẽ là những sự hiển nhiên, hoặc nó có thể là những ý tưởng thông minh ở phía sau, giống như một người nào đó có thể nói: “Tại sao lại không nhìn vào những yếu tố kinh tế nằm ở phía sau Hiến pháp?” Hay một cái gì đó đại loại như thế - nhưng sẽ không có gì ở đó mà không thể được nói bằng những âm tiết đơn.

Trên thực tế, ở ngoài các khoa học tự nhiên, tìm ra những sự vật mà không thể diễn tả được bằng các âm tiết đơn là việc làm cực kì hiếm: chỉ có những ý tưởng thú vị và đơn giản, mà thường rất khó hiểu và khó trình bày. Chẳng hạn như, nếu các bạn muốn cố gắng hiểu nền kinh tế công nghiệp hiện đại phát triển

như thế nào, thì điều đó có thể phải tốn nhiều công sức. Nhưng “lí thuyết” thì sẽ lại rất mỏng, nếu chúng ta quan niệm “lí thuyết” là cái gì đó với những nguyên tắc không rõ ràng khi các bạn xem xét chúng lần đầu tiên, và từ đó các bạn có thể suy ra những hệ quả đáng ngạc nhiên và cố gắng khẳng định các nguyên tắc đó - các bạn sẽ không tìm ra bất kì điều gì giống như thế trong thế giới xã hội.

Tiện đây, tôi phải nói rằng những bài viết về chính trị của tôi thường bị phê phán bởi cả cánh tả và cánh hữu là chúng không có tính lí thuyết, và điều đó là hoàn toàn đúng. Nhưng chính xác nó cũng có tính lí thuyết như bài viết của những người khác, tôi chỉ không gọi nó là “có tính lí thuyết”, tôi gọi nó là tam thường” - mà trên thực tế nó là thế. Nó không phải là việc một số trong những người này, những người mà có các bài viết được cho là “lí thuyết sâu sắc, v.v. không có một số điều thú vị để nói. Thường họ có nhiều điều thú vị đáng nói. Nhưng chúng chả có nghĩa lí gì nếu các bạn nói về chúng ở cấp độ mà một học sinh trung học không thể hiểu, ngay cả khi anh ta có thời gian, được giúp đỡ, và được đào tạo một chút.

Tôi nghĩ người ta nên hoài nghi khi đời sống trí tuệ tạo dựng các cấu trúc không tường minh. Bởi vì sự thật của vấn đề là trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống, chúng ta không hiểu nhiều. Có một số lĩnh vực, chẳng hạn như, vật lí lượng tử, chúng không giả mạo. Nhưng tôi nghĩ đa phần sự giả mạo diễn ra: bất kì cái gì hiểu được đều có thể được mô tả một cách khá đơn giản. Và khi các từ như “phép biện chứng” hay “chú giải văn bản” xuất hiện, và tất cả những từ ngữ thuộc kiểu này được cho là rất sâu sắc, giống như Goering, “Tôi với tay ra lấy khẩu súng của mình.”

NAM: Tôi thấy rất vững tâm khi Giáo sư không hiểu từ “phép biện chứng”, nó xác tín cho tôi.

Tôi không nói rằng nó không có nghĩa. Các bạn quan sát người ta sử dụng thuật ngữ này và dường như họ đang hiểu nhau. Nhưng nó giống như khi tôi quan sát người ta nói tiếng Thổ: một cái gì đó đang diễn ra, nhưng tôi không phải là một phần của nó.

Thực ra, đôi khi trong các buổi phỏng vấn của tôi, tôi nói về việc không hiểu từ “phép biện chứng”, và tôi đã nhận được những bức thư dài viết rằng, “Giáo sư không hiểu, đây là cái mà ‘phép biện chứng’ là gì” - hoặc nó không thể hiểu được hoặc nó tầm thường. Vì vậy, có thể tôi bị mất một gen hay một cái gì đó - giống như người ta có thể điếc tông nhạc, họ có thể không nghe được nhạc. Nhưng mọi thứ tôi gặp phải trong những lĩnh vực này dường như thú vị, khá rõ ràng một khi các bạn hiểu nó - có thể ban đầu các bạn không nhận ra nó, và một người nào đó phải chỉ ra cho các bạn - nếu không thì nó không thể hiểu được.

Tôi hoài nghi: tôi nghĩ người ta có quyền hoài nghi khi không hiểu một cái gì đó. Ý tôi muốn nói, khi tôi nhìn vào một trang nói về điện động lực lượng tử, tôi không hiểu một từ nào trong đó. Nhưng tôi biết phải làm gì để hiểu được nó, và tôi hoàn toàn tin rằng tôi có thể hiểu được nó - tôi đã hiểu những sự vật phức tạp khác. Vì vậy, tôi hình dung nếu tôi muốn hiểu ngành học đó, tôi phải nghiên cứu những tư liệu ban đầu và những tư liệu sau này, và cuối cùng tôi sẽ hiểu nó. Hay tôi có thể gặp một người nào đó trong khoa vật lý và nói: “Hãy chỉ cho tôi biết tại sao mọi người đều hứng thú với tài liệu này”, và họ có thể làm cho nó thích ứng với trình độ của tôi, chỉ cho tôi biết phải theo đuổi tiếp như thế nào. Có thể tôi không hiểu nó một cách sâu sắc, hay tôi không thể phát minh được nó, nhưng ít nhất thì tôi cũng bắt đầu hiểu nó. Mặt khác, khi tôi nhìn vào một trang của triết học Marxist hay lý luận văn học, tôi có cảm giác rằng tôi có thể nhìn vào nó cho đến tận cuối đời nhưng không bao giờ hiểu được nó - và tôi không biết cách để bắt đầu hiểu nó tốt hơn như thế nào, thậm chí tôi không biết tôi có thể thực hiện những bước nào. Ý tôi muốn nói, có thể là những lĩnh vực này nằm ngoài sự

hiểu biết của tôi, có thể tôi không đủ thông minh hay một cái gì đó. Nhưng điều đó sẽ có một kết luận nực cười - nó không có gì liên quan với tôi cả. Điều đó sẽ có nghĩa là dù sao trong những lĩnh vực này người ta đã tạo ra một cái gì đó phức tạp hơn vật lí và toán học, bởi vì đó là những môn học tôi cho rằng tôi có thể hiểu được. Nhưng nói thẳng ra thì tôi không tin vào điều đó: tôi không tin rằng các lí thuyết gia văn học hay các nhà triết học Marxist đã tiến đến một mức độ trí tuệ mới nào đó vượt trội các công trình trí tuệ vất vả của hàng thế kỉ.

NAM: Giáo sư nghĩ như vậy về triết học nói chung chứ?

Có những bộ phận của triết học mà tôi cho rằng tôi hiểu, và nó hầu hết thuộc về triết học kinh điển. Có những sự việc tôi không hiểu, bởi vì chúng không có nghĩa gì cả, điều đó cũng không sao, chúng là những vấn đề khó. Ý tôi muốn nói, không nhất thiết là sự phê phán khi nói rằng một cái gì đó không có nghĩa: có những môn học khó nói một cách có ý nghĩa. Nhưng nếu tôi đọc, Russell chẳng hạn, hay triết học phân tích, hay Wittgenstein, v.v., tôi nghĩ tôi có thể hiểu họ đang nói gì, và tôi có thể thấy tại sao tôi lại nghĩ nó sai, như tôi thường làm. Nhưng khi tôi đọc Derrida, Lacan, Althusser, hay bất kì một nhà triết học nào thì tôi không hiểu họ. Nó giống như những từ đi qua trước mắt tôi, tôi không thể theo được những lập luận, tôi không thấy những lập luận, bất kì những gì trông giống như sự mô tả một thực tế dường như đều sai đối với tôi. Vì vậy, có thể tôi bị mất một gen hay một cái gì đó, có thể là như vậy. Nhưng quan điểm chân thật của tôi là tôi nghĩ tất cả những điều đó đều là gian lận.

NAM: Tôi nghĩ Giáo sư có thể đang vinh danh các nhà khoa học đôi chút bằng cách mô tả họ như là những người trong sạch. Ví dụ, hãy lấy cơ học

Newton làm ví dụ:

Einstein xuất hiện và chỉ ra việc nó sai như thế nào, nhưng theo thời gian cộng đồng khoa học vẫn gọi nó là cơ học “Newton”.

Đó là một trường hợp lí thú, bởi vì cơ học Newton được đối xử như là một kiểu mô đạo, bởi vì nó là sự phát triển cách mạng. Ý tôi muốn nói, thực sự lần đầu tiên trong lịch sử loài người người ta có được cách lí giải về những sự vật bằng một nét nghĩa sâu sắc: nó rất toàn diện, nhưng lại rất đơn giản, và hiệu quả của nó có ảnh hưởng sâu rộng đến mức mà nó hầu như có vẻ là cần thiết. Và trên thực tế, nó được đối xử theo cách đó trong một thời gian dài - nhiều đến mức mà Kant, chẳng hạn, xem nó như nhiệm vụ của triết học để cho vật lí Newton bắt nguồn từ những nguyên tắc tiên nghiệm, và chỉ ra rằng nó là một chân lí nào đó, ngang tầm với toán học, mãi đến cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX thì sự ngụy biện về những quan niệm này mới trở nên rõ ràng, và với sự nhận biết đó đã có một tiến bộ thực sự trong quan niệm của chúng ta về “khoa học” là gì. Vì vậy, khoa học thực sự có đặc điểm tôn giáo trong một thời gian, anh bạn nói đúng - và tôi nghĩ đó là một cái gì đó chúng ta phải thoát khỏi. Nó không còn xảy ra nữa.

KIỂM SOÁT TƯ TƯỞNG TRONG KHOA HỌC VÀ NHÂN VĂN

AM: Có phải Giáo sư nói rằng như là những ngành học, các khoa học về cơ bản

*N*hà khác với các ngành nhân văn và khoa học xã hội về mặt kiểm soát ý thức hệ tư tưởng không? Dường như không có những rào cản giống nhau đối với sự tìm kiếm hay sự cam kết tương tự đối với sự truyền giáo trong các lĩnh vực khoa học như trong những lĩnh vực khác, như kinh tế học hay khoa học chính trị, chẳng hạn.

Ồ, tôi nghĩ có một vấn đề kiểm soát tư tưởng trong các khoa học, nó chỉ là việc chúng ta đã vượt qua nó - Galileo gặp phải nó (nhà thiên văn học và nhà khoa học người Italia, bị nhà thờ Catholic Roman bắt vào năm 1633, bị buộc phải từ bỏ kết luận của mình rằng Trái Đất quay quanh Mặt Trời). Nếu các bạn quay trở lại một vài thế kỉ ở Tây Âu, thì vấn đề kiểm soát tư tưởng trong khoa học rất khắc nghiệt. Descartes bị buộc phải xé tập sách cuối cùng của chuyên luận về thế giới của ông, tập sách được cho là đề cập đến ý thức con người, bởi vì ông biết được số phận của Galileo. Điều đó chả khác gì tội hành hình - đội điều tra nhà thờ thực thi nhiệm vụ của họ rất chặt chẽ. Đúng vậy, ít nhất điều đó đã đi qua ở Tây Âu, nhưng không phải ở mọi nơi.

NAM: Nhưng tại sao nó lại đi qua, thưa Giáo sư?

Tôi nghĩ có một số lí do. Lí do thứ nhất là sự gia tăng tự do và khai sáng nói chung, giành được thông qua các cuộc đấu tranh quần chúng qua nhiều thế kỉ. Chúng ta đã trở thành một xã hội tự do hơn nhiều so với chúng ta trong những thời đại chuyên chế. Và các nhà trí thức thường có vai trò trong đó, phá vỡ những rào cản tư tưởng và tạo ra một kiểu không gian để tự do tư tưởng hơn, trong Thời kì Khai sáng (ở thế kỉ XVIII) chẳng hạn. Điều đó thường cần nhiều can đảm và một cuộc đấu tranh thực sự, và nó diễn ra cho đến tận ngày nay.

Cũng có những lí do thiết thực. Hóa ra, đặc biệt là từ giữa thế kỉ XIX, khả năng có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về thế giới vật chất qua khoa học hiện đại đã tương tác mạnh mẽ với sự phát triển của nền công nghiệp hiện đại: tiến bộ trong các ngành khoa học đã góp phần đáng kể vào việc tạo ra lợi nhuận và quyền lực cá nhân, nhưng tôi sẽ không phóng đại chúng quá mức, tôi nghĩ điều xảy ra với các ngành khoa học rất giống với quá trình đưa đến sự tự do trong những địa hạt khác, giống như việc tại sao chúng ta lại không có chế độ nô lệ, chẳng hạn, hay tại sao sau 150 năm của lịch sử Mỹ phụ nữ lại giành được quyền bầu cử (vào năm 1920).

Và đồng thời, nhớ rằng, sau những cuộc cách mạng khoa học vĩ đại dẫn đến Thời kì Khai sáng, nó đi đến một điểm mà ở đó các bạn không thể làm khoa học được nữa nếu các bạn bị lệ thuộc vào các kiểu kiểm soát giáo lí vẫn rất hiệu quả trong những lĩnh vực khác. Ý tôi muốn nói, nếu như bạn là một nhà vật lí sau Newton cố gắng làm mất đi sự cuồng tín tư tưởng, thì các bạn sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi - tiến bộ đã quá nhiều. Điều đó rất khác với các ngành khoa học xã hội và nhân văn - các bạn có thể nói dối trong những lĩnh vực này và không có gì ngăn cản các bạn cả, giống như các bạn không có đăng tạo hóa ở quanh để giữ cho mình trung thực. Và kết quả là, có một sự khác biệt thực sự trong hai nền văn hóa.

Vì vậy, khi các bạn theo học sau đại học về các ngành khoa học tự nhiên, thì ngay lập tức các bạn được học cách tìm kiếm có phê phán - và trên thực tế, cái mà các bạn đang học là một kiểu mảnh khỏe, các bạn không thực sự *dạy* khoa học, người ta nhận cái ý tưởng về việc thực hành nó như thế nào như là những người học việc đầy hi vọng thông qua quá trình làm việc với những người giỏi. Nhưng mục đích là học cách làm công việc sáng tạo như thế nào, và thách thức mới thú vị như thế nào. Điều đó rất khác với các ngành khoa học nhân văn và các ngành khoa học xã hội, nơi cái mà các bạn được cho là phải làm là tiếp thu

một khối kiến thức, sau đó chọn cho chính mình một lĩnh vực nhỏ trong đó và làm việc với lĩnh vực ấy cho đến cuối đời. Ý tôi muốn nói, cái cách mà các bạn trở thành một học giả được kính trọng trong các ngành khoa học nhân văn, là chọn một lĩnh vực huyền bí nào đó, như các tiểu thuyết Anh từ 1720 - 1790, tìm hiểu nhiều dữ liệu hơn bất kì người nào khác trong lịch sử. Vì vậy, các bạn biết ai đã sao chép từ này từ kia, v.v. Phần nhiều những hoạt động này là công việc đơn giản, nhưng đó là cái mà các bạn được cho là phải biết. Và thực sự có rất ít thách thức về trí tuệ: cách duy nhất các bạn có thể sai là khi các bạn đặt dấu phẩy vào nhầm chỗ - và trên thực tế, điều đó được xem là tội ác tội tệ nhất. Tôi hơi châm biếm một chút, nhưng nói thẳng ra tôi nghĩ nó hoạt động theo cách này. Và chắc chắn là các ngành khoa học rất khác nhau.

CHỨC NĂNG CỦA TRƯỜNG HỌC

*N*Ữ: Nhưng tôi nghĩ tôi không hoàn toàn nhìn ra cơ chế kiểm soát tư tưởng thực sự hoạt động như thế nào trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Ý tôi muốn nói, các trường học rốt cuộc là một hệ thống truyền bá chính xác như thế nào? Giáo sư có thể mô tả quá trình chi tiết hơn được không?

Tôi nghĩ điểm quan trọng là toàn bộ chương trình của nhà trường, từ mẫu giáo đến sau đại học, sẽ được chấp nhận chỉ khi nó tiếp tục thể hiện vai trò thể

chế của nó. Lấy các trường đại học làm ví dụ, có nhiều khía cạnh không khác với các phương tiện truyền thông về cái cách mà nó hoạt động, mặc dù chúng là một hệ thống phức tạp hơn rất nhiều, vì vậy rất khó nghiên cứu chúng một cách có hệ thống. Các trường đại học không tạo ra đủ kinh phí để tự nuôi mình từ tiền học phí: chúng là những thể chế kí sinh cần phải được hỗ trợ từ bên ngoài, và điều đó khiến chúng phụ thuộc vào các cựu sinh viên giàu có, vào sự hợp tác, và vào chính phủ, các nhóm người có những lợi ích cơ bản giống nhau. Đây, chừng nào các trường đại học còn phục vụ cho những lợi ích đó, thì chúng còn được tài trợ. Nếu chúng không phục vụ cho những lợi ích đó, chúng bắt đầu gặp vấn đề.

Ví dụ, vào cuối những năm 1960, dường như các trường đại học không thể hiện đầy đủ sự phục vụ đó - sinh viên chất vấn, họ suy nghĩ độc lập, họ bác bỏ nhiều hệ thống giá trị của giới quyền uy, thách thức tất cả mọi sự việc - và các công ti bắt đầu phản ứng lại điều đó, họ bắt đầu phản ứng theo nhiều cách. Thứ nhất, họ bắt đầu phát triển các chương trình thay thế, giống như I.B.M. bắt đầu xây dựng một kiểu chương trình đào tạo nghề nghiệp để đào tạo ra những kĩ sư riêng của mình: nếu MIT không làm việc đó cho họ theo cách mà họ muốn, thì họ sẽ tự làm việc đó, và điều đó có nghĩa họ không tài trợ cho MIT nữa. Sự việc thực sự không bao giờ là không kiểm soát được vào những năm 1960, vì vậy những sự di chuyển theo hướng đó rất hạn chế. Nhưng đó là những kiểu áp lực.⁴⁴⁵

Và trên thực tế, thậm chí các bạn có thể nhìn thấy những sự việc tương tự ngay bây giờ. Lấy vấn đề về Allan Bloom và cuốn sách *Closing the American Mind*⁴⁴⁶ (Khép lại trí tuệ Mỹ) mà mọi người đang bàn về nó làm ví dụ. Nó là một cuốn sách bán chạy như tôm tươi, tôi không biết các bạn đã đọc cuốn sách đó hay chưa - nó là cuốn sách làm ngu người ta. Một lần tôi đọc cuốn sách đó ở một siêu thị trong khi tôi..., tôi không thích nói ra điều đó, khi vợ tôi đang mua hàng, tôi đứng ở đó và đọc cuốn sách quỷ tha ma bắt đó; tôi đọc mất 15 phút.

NAM: Giáo sư đọc 2.000 từ một phút sao?

Ý tôi muốn nói, “đọc” - các bạn biết đấy, một kiểu giờ các trang để xem có gì trong đó không hoàn toàn ngu xuẩn hay không. Nhưng cái mà cuốn sách đó nói về cơ bản là giáo dục phải được thiết lập giống như một kiểu biến thể của quân đoàn thủy quân lục chiến, trong đó các bạn buộc sinh viên phải diễu hành qua một chuẩn của “những tư tưởng vĩ đại”, “Đây là những tư tưởng vĩ đại, những tư tưởng vĩ đại của nền văn minh phương Tây nằm trong tập tài liệu này; các bạn ngồi ở đó và học chúng, đọc chúng và học chúng, và có khả năng nhắc lại chúng.” Đó là kiểu mô hình Bloom đang kêu gọi.

Đấy, bất kì người nào từng suy nghĩ về giáo dục hay bị lôi cuốn vào nó, hay thậm chí đã đi học, đều biết rằng hậu quả của nó là người học sau khi học xong hầu như không biết hoặc không hiểu gì cả. Tư tưởng vĩ đại như thế nào là không quan trọng, nếu chúng bị áp đặt vào các bạn từ bên ngoài và các bạn bị nhồi nhét hết những mớ kiến thức ấy từng bước một, sau khi các bạn học xong các bạn sẽ quên hết chúng. Ý tôi muốn nói, tôi chắc chắn rằng các bạn đã học một số môn học ở trường, các bạn làm bài tập ở nhà, các bạn thi đỗ, có thể thậm chí các bạn nhận được điểm “A” - nhưng một tuần sau các bạn thậm chí không thể nhớ được môn học đó nói gì. Các bạn chỉ học được và học cách tư duy như thế nào nếu có một mục đích nào đó, một động cơ nào đó, một lí do nào đó xuất phát từ chính mình. Trên thực tế, toàn bộ phương pháp luận trong giáo dục thực sự không nhiều hơn thế - bắt người học phải muốn học. Một khi họ muốn học, thì họ sẽ học.

Nhưng vấn đề là mô hình mà Bloom và tất cả những người khác đang kêu gọi chỉ là một phần của toàn bộ phương pháp áp đặt kỉ luật thông qua trường

học, ngăn không cho người ta học cách tự tư duy như thế nào. Vì vậy, cái mà các bạn làm là bắt người học phải đi qua và ghi nhớ một danh mục những cái được gọi là “sách hay”, mà các bạn áp đặt vào họ, và vì một lí do nào đó những sự việc vĩ đại được cho là xảy ra. Nó là một hình thức giáo dục hoàn toàn ngu xuẩn, nhưng tôi nghĩ đó là một phần của lí do tại sao nó lại được chọn và ủng hộ, và tại sao lại có nhiều bệnh vĩ cuồng đến mức nó đã bị người ta chất vấn trong nhiều năm qua - chỉ vì nó rất thực dụng trong việc đào tạo con người và rèn luyện họ theo những cách như thế. Sự phổ biến của mô hình Bloom, tôi có thể hình dung, hầu như là sự phản ứng lại một kiểu hiệu ứng tự do bắt đầu xuất hiện trong phong trào sinh viên của những năm 1960 và trong những sự thách thức với các trường trung học và các trường đại học.

NỮ: Tất cả những “tư tưởng vĩ đại” của Allan Bloom đều là của những người đàn ông tinh hoa da trắng.

Đúng, đồng ý. Nhưng nó sẽ không sao nếu ông ta có cách sắp xếp tư liệu khác đi một chút, nó thực sự sẽ không sao. Quan điểm cho rằng có một cách sắp xếp nào đó “những tư duy sâu sắc”, và chúng ta, những người thông minh sẽ lựa chọn chúng, còn các bạn, những người đần độn sẽ phải học chúng - hay ít nhất cũng ghi nhớ chúng, bởi vì các bạn sẽ thực sự không học chúng nếu chúng bị áp đặt vào bạn, đó là phi lí. Nếu các bạn nghiêm chỉnh trong việc đọc Plato⁴⁴⁷ chẳng hạn, đọc Plato là tốt - nhưng các bạn cố gắng hiểu cái gì đúng, cái gì sai, cái gì là cách tốt hơn để xem xét nó, tại sao ông ta lại nói điều này trong khi đáng lí ông ta phải nói điều kia, cái lỗi luận lí kịch cớm nào ông ta mắc phải ở đây, v.v. Đó là cách mà các bạn thường đọc những tác phẩm nghiêm chỉnh, giống như các bạn thường làm trong các ngành khoa, học. Nhưng các bạn không nên đọc nó theo cách ấy ở đây; các bạn được yêu cầu đọc nó bởi vì nó là chân lí, nó là

những tư tưởng vĩ đại hay một cái gì đó. Và đó phần nào giống như một kiểu thần học tồi tệ nhất.

Vấn đề là, các bạn đọc gì không quan trọng, điều quan trọng là các bạn đọc nó như thế nào. Bây giờ, tôi không muốn nói đến những cuốn truyện vui, nhưng có nhiều tài sản văn hóa ở khắp mọi nơi, và để học được nó có nghĩa là gì, để có một cái gì đó phong phú về văn hóa, thì các bạn phải khám phá hầu hết mọi nơi: chẳng có một tiểu tập hợp cố định nào là cơ sở cho chân lý và sự hiểu biết cả. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể đọc những cuốn “sách hay”, ghi nhớ chúng nói những gì, nhưng một tuần sau các bạn sẽ quên, nếu nó không có ý nghĩa gì đối với cá nhân các bạn, thì các bạn có thể không đọc chúng nữa. Biết điều gì có ý nghĩa đối với những người khác là việc cực kỳ khó. Nhưng có nhiều tư liệu thú vị ở khắp nơi trên thế giới, và hoàn toàn không có lý để tin rằng trừ phi các bạn đọc các tác phẩm của người Hi Lạp, Dante, V.V., nếu không các bạn sẽ thiệt thòi, đúng, các bạn thiệt thòi, nhưng các bạn cũng bị thiệt thòi nếu các bạn không học được một cái gì đó về truyền thống văn hóa khác nữa.

Hãy xem xét triết học, chẳng hạn, một lĩnh vực tôi có một chút hiểu biết: một số nhà triết học giỏi nhất, thú vị nhất, tích cực nhất trong thế giới đương đại, những người có tác động thực sự vào lĩnh vực này, không thể phân biệt được Plato và Aristote, trừ những gì họ ghi nhớ từ một môn học kể từ khi là sinh viên năm thứ nhất. Điều đó không có nghĩa là các bạn không nên đọc Plato hay Aristote - chắc chắn là có hàng triệu thứ các bạn nên đọc; không ai lại đọc một phần rất nhỏ của những thứ mà các bạn muốn biết. Nhưng đọc chúng không có lợi cho các bạn; các bạn chỉ học nếu tư liệu được tích hợp vào các quá trình sáng tạo của mình, nếu không nó chỉ đi qua tâm trí của các bạn rồi biến mất. Điều đó không giá trị gì, về cơ bản, nó chỉ có tác dụng trong việc học sách giáo lý vấn đáp, ghi nhớ Hiến pháp, hay một cái gì đó đại loại như vậy.

Giáo dục thực thụ là phải làm cho người ta tham gia vào việc tư duy cho

chính mình, và biết cách làm tốt một công việc phức tạp, nhưng rõ ràng nó đòi hỏi rằng bất kì cái gì các bạn đang nhìn vào cũng đều phải thu hút được sự hứng thú của con người, làm cho họ muốn suy nghĩ, làm cho họ phải theo đuổi và khám phá. Và nếu chỉ nhai lại những “cuốn sách hay” thì chỉ là cách làm tồi tệ nhất, đó chỉ là một cách biến con người thành những cỗ máy tự động hóa. Các bạn có thể gọi đó là giáo dục nếu muốn, nhưng nó thực sự đối lập với giáo dục, nó lí giải tại sao những người như William Bennett (Bộ trưởng Bộ giáo dục của Reagan), Allan Bloom và những người khác lại rất ủng hộ nó.

NỮ: Có phải Giáo sư nói rằng mục đích thực sự của các trường đại học và các trường phổ thông chỉ là để truyền bá giáo lí con người - thực sự không có gì khác nữa sao?

Tôi không hoàn toàn nói điều đó. Chẳng hạn như tôi không nói rằng không có công việc có ý nghĩa nào xảy ra ở nhà trường, hay chúng chỉ tồn tại để cung cấp nhân lực cho hệ thống công ti hoặc một cái gì đó đại loại như vậy. Xét cho cùng thì đây là những hệ thống rất phức tạp. Nhưng vai trò thể chế và chức năng cơ bản của nhà trường (và tại sao chúng lại được ủng hộ) là cung cấp một dịch vụ tư tưởng, có một sự chọn lọc thực sự cho sự ngoan đạo và thích ứng. Tôi nghĩ quá trình đó thực ra bắt đầu từ mẫu giáo.

Hãy để tôi kể cho các bạn một câu chuyện riêng. Người bạn già nhất và thân nhất của tôi là một người từ Latvia đến Mỹ khi ông ta 15 tuổi, chạy trốn khỏi Hitler. Ông ta chạy đến New York với cha mẹ của mình và đi học ở trường trung học George Washington, trong những ngày ấy, ít nhất nó cũng là trường dành cho trẻ em người Do Thái thông minh ở thành phố New York. Có lần ông ta bảo tôi rằng, nếu ông ta nhận được điểm “C” trong một môn học, thì cũng chẳng ai thèm quan tâm, nhưng nếu ông ta đến trường muộn ba phút, thì ông ta bị đưa

đến văn phòng của thầy hiệu trưởng - và điều đó đã trở nên phổ biến. Ông ta nhận ra rằng, điều đó có nghĩa là, cái có giá trị ở đây là khả năng làm việc trong một dây chuyền, ngay cả khi nó là một dây chuyền trí tuệ. Điều quan trọng là phải tuân thủ mệnh lệnh, và làm theo lệnh, phải ở nơi mà các bạn buộc phải có mặt. Những giá trị này là, các bạn chuẩn bị trở thành công nhân nhà máy ở một nơi nào đó - có thể họ sẽ gọi nó là trường đại học - nhưng các bạn sẽ phải làm theo mệnh lệnh của một người khác, và làm việc của mình theo một cách bó buộc nào đó. Và điều quan trọng là kỉ luật, không phải là tìm kiếm điều gì đó cho chính mình, hay tìm hiểu những gì mà các bạn hứng thú - những việc đó là ngoài lề: điều chính là các bạn chắc chắn phải đáp ứng được những yêu cầu của một nhà máy.

Đây, tôi nghĩ điều đó đã nói lên quá nhiều về trường học là như thế nào: họ thưởng cho sự kỉ luật và lòng ngoan đạo, và họ phạt sự độc lập của trí tuệ. Nếu các bạn vô tình có chút sáng kiến, hay có thể các bạn quên không đến trường một ngày bởi vì các bạn đang đọc một cuốn sách hay một cái gì đó, thì đó là một bi kịch, đó là một tội ác, bởi vì các bạn không được người ta chờ đợi phải nghĩ, các bạn được cho là phải tuân thủ, và chỉ tiến hành với những tư liệu theo cách mà họ yêu cầu.

Và trên thực tế, hầu hết những người đã đi qua hệ thống giáo dục và đi vào những trường đại học đỉnh cao đều có thể làm được việc đó, bởi vì họ sẵn sàng tuân thủ nhiều mệnh lệnh ngu xuẩn từ năm này qua năm khác, đó là cái cách tôi đã làm. Chẳng hạn như, các bạn bị ra lệnh bởi một giáo viên ngu xuẩn nào đó: “Hãy làm việc này” mà bạn biết nó chẳng có ý nghĩa gì cả, nhưng các bạn vẫn làm, và nếu như các bạn làm việc đó, thì các bạn được đi lên nấc thang tiếp theo, sau đó các bạn tuân thủ mệnh lệnh tiếp theo, cuối cùng các bạn tiến thân, và người ta cho các bạn những bằng cấp này nọ: một nền giáo dục khủng khiếp là như vậy, ngay từ ban đầu. Một số người đồng hành với nó vì họ nghĩ: “Được

thôi, mình sẽ làm bất kì việc ngu xuẩn nào mà lão chó đẻ ấy nói, bởi vì mình muốn tiến thân”. Những người khác làm việc đó bởi vì họ vừa mới nhập tâm các giá trị, nhưng sau một thời gian, hai thứ đó có xu hướng bị mờ nhạt. Nhưng các bạn phải làm việc đó, nếu không các bạn sẽ bị loại. Các bạn hỏi quá nhiều câu hỏi, các bạn sẽ gặp phiền toái.

Hiện nay, cũng có những người không tiếp tục làm như thế, và họ được gọi là “những người có vấn đề về hành vi”, hay “thiếu động lực”, hay những tên gọi đại loại như vậy. Mà nếu các bạn không muốn quá e dè về điều đó - có những trẻ em có vấn đề về hành vi - nhưng phải nói nhiều trong số chúng có đầu óc độc lập, hay không muốn tuân thủ, hay chỉ muốn đi theo con đường riêng của mình. Và chúng gặp phiền toái ngay từ đầu, hầu hết chúng bị loại bỏ. Ý tôi muốn nói, tôi cũng dạy trẻ em, và sự thực là thường có một số cháu không nghe lời khuyên của các bạn. Xu hướng đáng buồn là ta cố gắng đánh bại chúng vì ta coi chúng là một nỗi phiền muộn. Nhưng lẽ ra chúng cần được khuyến khích. Đúng: tại sao lại nghe lời tôi? Tôi là cái gì mà phải nghe? Hãy tự tìm ra cho mình. Thực sự, đó mới là mấu chốt của nền giáo dục thực thụ.

Thực ra, tình cờ tôi rất may mắn vì đi học ở trường thực nghiệm tiến bộ Deweyite, từ lúc tôi khoảng một tuổi rưỡi đến lúc tôi 12 tuổi (John Dewey là một nhà triết học Mỹ và nhà cải cách giáo dục). Ở đó học sinh được khuyến khích để thách thức với mọi thứ, các bạn tự làm việc, các bạn được cho là phải nghĩ ra những điều thật thấu đáo cho chính mình - một kinh nghiệm thực sự. Và có một sự thay đổi hoàn toàn ấn tượng khi khóa học kết thúc, tôi phải đi học ở một trường trung học, trường này là niềm tự hào của hệ thống trường học ở thành phố. Nó là một trường dành cho những học sinh có định hướng học thuật ở Philadelphia, và nó là một trường trầm lặng nhất, một nơi phi lí nhất tôi từng học, nó giống như rơi vào một lỗ đen hay một cái gì đó. Thứ nhất, nó cực kì cạnh tranh, bởi vì đó là một trong những cách tốt nhất để kiểm soát học sinh. Vì

vậy, mọi học sinh đều bị xếp thứ hạng, và các bạn thường biết chính xác mình ở đâu: có phải các bạn xếp thứ ba trong lớp, hay có phải các bạn bị tụt xuống thứ tư không? Tất cả những điều này được nhét vào đầu người ta theo nhiều cách khác nhau ở trường, các bạn phải đánh bại người ở ngay cạnh mình, và phải cẩn thận cho chính mình. Có rất nhiều những điều khác như thế nữa.

Nhưng vấn đề là, những thứ ấy không cần thiết cho giáo dục. Tôi biết, bởi vì tôi đã trải qua một giải pháp thực sự thay thế, vì vậy vấn đề chắc chắn có thể được giải quyết. Nhưng căn cứ vào cấu trúc quyền lực xã hội bên ngoài, trong đó chúng hoạt động hiện nay, thì vai trò thể chế của nhà trường hầu hết chỉ là đào tạo ra những người để phục tùng và thích ứng, khiến cho họ có thể kiểm soát được và dạy được. Chừng nào nhà trường còn làm tròn vai trò đó, chúng còn được ủng hộ. .

Bây giờ, tất nhiên, nó không còn như vậy hoàn toàn nữa, vì vậy trong suốt quá trình đào tạo sẽ có một số người không hoàn, toàn vâng lời. Và như tôi đã nói, ít nhất trong các ngành khoa học, người ta phải được đào tạo để sáng tạo và bất tuân thủ, bởi vì không có cách nào khác để các bạn có thể làm khoa học được. Nhưng trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn, và trong những lĩnh vực như báo chí và kinh tế, v.v., thì điều đó không đúng.

Ở đó người ta được đào tạo để trở thành các nhà quản lí, những người kiểm soát, để chấp nhận sự việc, và không để bị chất vấn quá nhiều. Vì vậy, các bạn thực sự có một kiểu giáo dục rất khác. Những người phá tuyến sẽ bị loại bỏ và bị đánh bằng mọi cách.

Ý tôi muốn nói, điều này không quá trừu tượng: nếu bạn là một sinh viên trong trường đại học, hay trong ngành báo chí, hay là học sinh lớp bốn, và bạn có đầu óc độc lập quá nhiều, thì những thủ thuật khác nhau sẽ được sử dụng để làm chệch hướng của bạn từ lỗi lầm đó. Và nếu bạn không thể kiểm soát được, thì bạn sẽ bị cho ra ngoài lề hoặc bị loại bỏ. Ở lớp bốn, bạn là một “học sinh có

vấn đề”. Ở trường đại học, bạn có thể là một sinh viên “vô trách nhiệm” hay “tính khí thất thường” hay “không phải là loại sinh viên tốt”. Nếu bạn thể hiện điều đó trước các giảng viên trong trường đại học, bạn sẽ thất bại trong cái mà đôi khi được người ta gọi là “tính đồng nghiệp”, không chan hòa với đồng nghiệp của bạn. Nếu bạn là một nhà báo trẻ và bạn đang theo đuổi những câu chuyện mà những người ở cấp quản lí cao hơn bạn hiểu, hoặc theo trực cảm, hoặc một cách chắc chắn rằng nó không nên tiếp tục, thì bạn có thể bị điều sang làm việc cho văn phòng cảnh sát và được nói rằng bạn không có “những tiêu chuẩn phù hợp của tính khách quan”. Có đầy rẫy những thủ đoạn như thế.

Hiện nay, chúng ta đang sống trong một xã hội tự do, vì vậy các bạn không bị đưa vào buồng hơi ngạt và họ không điều những đội hành hình theo sau các bạn như nó thường được làm, và cách đây không xa, chẳng hạn như ở Mexico.⁴⁴⁸ Nhưng có những thủ đoạn hoàn toàn thành công, vừa tế nhị lại vừa cực đoan, để đảm bảo rằng sự đúng đắn về học thuyết không bị xâm phạm.

CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TINH TẾ HƠN

Hãy để tôi bắt đầu với một số cách tinh tế hơn. Tôi sẽ cho các bạn một ví dụ. Sau khi tôi tốt nghiệp đại học, tôi học một chương trình này ở Đại học Harvard có tên là “Hội của những nghiên cứu sinh” - là một kiểu sau đại học dành cho những sinh viên đỉnh cao, nơi họ dạy các bạn trở thành giáo sư của Đại học Harvard hay Đại học Yale, uống loại rượu ngon, nói những điều đúng, và v.v. Ý tôi muốn nói, các bạn có tất cả những nguồn tài nguyên của

Harvard có sẵn cho mình và nhiệm vụ duy nhất của các bạn là xuất hiện trong bữa tiệc được tổ chức mỗi tuần một lần, vì vậy nó thật tuyệt vời để các bạn thực hiện nhiệm vụ của mình nếu các bạn muốn. Nhưng mục đích thực sự của toàn bộ sự việc là xã giao: dạy những giá trị đúng.

Chẳng hạn, tôi nhớ có nhiều người có tư tưởng sùng Anh ở Harvard lúc đó - các bạn được cho là phải mặc quần áo kiểu Anh và giả vờ nói giọng Anh, kiểu như vậy. Trên thực tế, có những người ở đó mà tôi nghĩ là những người Anh, thực ra lại là những người chưa bao giờ ra khỏi nước Mỹ. Nếu bất kì ai trong số các bạn đã học văn học hay lịch sử, hoặc một cái gì đó, các bạn có thể nhận ra một chút về điều này. Đấy, không hiểu sao tôi lại tồn tại được ở đó, tôi không biết chính xác như thế nào, nhưng hầu hết mọi người không tồn tại. Và cái mà tôi phát hiện ra là phần lớn nền giáo dục ở những thể chế thực sự tinh hoa chỉ hoàn toàn là sự tinh lọc, dạy những cái hào nhoáng của xã hội: các bạn nên mặc kiểu quần áo nào, uống rượu porto như thế nào cho đúng kiểu, có một cuộc nói chuyện lịch sự như thế nào mà không cần phải nói về những chủ đề nghiêm chỉnh, nhưng tất nhiên lại phải thể hiện rằng các bạn có thể nói về những chủ đề nghiêm chỉnh nếu các bạn thiếu tế nhị khi thực sự nói chuyện, tất cả những thứ mà một người trí thức được cho là phải biết cư xử. Và tôi nghĩ đó thực sự là mục đích chính của chương trình.

Thực ra, cũng có những trường hợp quan trọng hơn rất nhiều - và chúng thậm chí thể hiện rõ vai trò của các trường đại học đỉnh cao. Ví dụ, những năm 1930 là một giai đoạn xung đột lao động lớn, một giai đoạn tranh chấp lao động ở Mỹ, nó đe dọa sự công khai của toàn bộ cộng đồng doanh nghiệp ở đây, bởi vì người lao động cuối cùng đã giành được quyền tổ chức, và cả những thắng lợi về quyền lập pháp nữa. Có nhiều cố gắng để khắc phục điều này, nhưng một trong những cố gắng đó là Harvard đưa vào “Chương trình công đoàn”. Cái mà nó làm là thu hút những người trẻ tuổi đang đi lên trong phong trào lao động - các bạn

biết đấy, trông có vẻ anh ta sẽ là chủ tịch một chi nhánh nào đó vào năm sau - và xếp cho họ ở trong kí túc xá của Trường Kinh doanh, đưa họ qua toàn bộ quá trình xã hội hóa, giúp họ chia sẻ một số giá trị và sự hiểu biết về đỉnh cao, dạy họ rằng “Công việc của chúng ta là phải làm việc cùng nhau”, “Tất cả chúng ta cùng nhau ở trong môi trường này”, và v.v. Ý tôi muốn nói, thường có hai tuyến: đối với công chúng, nó là “Tất cả chúng ta đều cùng nhau ở trong môi trường này, quản lí và lao động hợp tác, liên doanh, hài hòa” và v.v., trong khi giới kinh doanh đang chiến đấu chống lại một giai cấp xấu xa ở bên cạnh, cố gắng để xã hội hóa và tích hợp những người hoạt động hiệp hội - tôi chưa bao giờ đánh giá thành công của nó, nhưng tôi chắc rằng nó rất thành công. Quá trình này tương tự với cái mà tôi đã trải nghiệm và chứng kiến kiểu giáo dục ở Harvard để là chính mình.

Hay hãy để tôi kể cho các bạn một câu chuyện khác tôi được nghe 20 năm về trước, từ một người da đen hoạt động cho nhân quyền học ở trường Luật của Đại học Harvard. Nó minh họa cho một trong số những áp lực khác ở khắp nơi. Người đàn ông này mô tả những thanh niên học ở trường Luật của Đại học Harvard để tóc dài, khoác ba lô - những mẫu người lí tưởng trong xã hội, tất cả họ sẽ đi vào ngành phục vụ pháp luật để thay đổi thế giới, và v.v. - đó là năm thứ nhất. Vào khoảng mùa xuân, các nhà tuyển dụng đến tuyển những người làm những công việc mùa hè nhân hạ trong các công ti luật ở phố Wall, và những sinh viên này nhận thấy, “Bỏ mẹ rồi, mình phải đeo cà vạt, mặc complê và cạo râu, chỉ vì mình cần món tiền đó và tại sao mình lại không nên có nó?”. Vì vậy, một ngày họ thắt cà vạt và mặc complê cho mục đích đó, và rồi họ nhận được việc làm, sau đó họ đi nghỉ hè. Khi họ trở lại vào mùa thu, sẽ là những chiếc cà vạt, những bộ complê, và sự tuân thủ, một sự thay đổi về tư tưởng. Đôi khi điều đó phải mất hai năm.

Đấy, rõ ràng là ông ta đã thôi phòng điểm đó, nhưng những nhân tố kiểu đó

cũng rất có ảnh hưởng. Ý tôi muốn nói, tôi cảm thấy điều đó trong toàn bộ cuộc đời tôi: bị hút vào nền văn hóa có ưu thế là cực kì dễ dàng, nó có thể rất hấp dẫn. Có nhiều phần thưởng. Và hơn nữa, những người các bạn gặp trông không giống những người xấu, các bạn không muốn ngồi ở đó và lảng mạ họ. Có thể họ là những người rất dễ chịu. Vì vậy, các bạn cố gắng làm quen, có thể các bạn thậm chí còn là những người bạn của họ. Rồi các bạn bắt đầu tuân thủ, các bạn bắt đầu thích nghi, các bạn bắt đầu làm nhẵn những cạnh gồ ghề hơn, điều này sẽ xảy ra ngay thôi, nó giống như một kiểu thấm dần vào. Trên thực tế, giáo dục ở một nơi như Harvard phần lớn được hướng tới điều đó, ở một phạm vi đáng kể.

Tất nhiên còn có nhiều cơ chế tinh tế khác góp phần vào việc kiểm soát tư tưởng, kể cả cái thực tế là các trường đại học ủng hộ và khuyến khích người ta phải bận bịu với những công việc không phù hợp và vô bổ.

Hay hãy lấy cái thực tế rằng một số chủ đề nào đó là không thể học được ở trường học, bởi vì chúng không rơi vào đâu cả: các ngành học được chia theo cách mà chúng hoàn toàn không học được. Đó là một cái gì đó cực kì quan trọng. Ví dụ, hãy lấy vấn đề mà người dân rất lo lắng ở Mỹ trong nhiều năm qua làm ví dụ - khả năng cạnh tranh kinh tế của Nhật Bản. Bây giờ, tôi thường nghĩ câu chuyện về “sự đi xuống của Mỹ” và “Nhật Bản như là quốc gia số Một” hầu như đã được bơm lên quá mức, giống như quan điểm sau này về “sự đi xuống của Nhật Bản” cũng bị phóng đại một cách điên cuồng. Trên thực tế, Nhật Bản vẫn duy trì một khía cạnh rất đáng kể trong các khu vực sản xuất quan trọng, đặc biệt là trong khu vực công nghệ cao. Họ thực sự đã gặp phải phiền muộn bởi một thị trường chứng khoán khổng lồ và sự bùng nổ về địa ốc đã bị sụp đổ, nhưng các nhà kinh tế học nghiêm túc không tin rằng Nhật Bản đã thực sự bị mất khả năng cạnh tranh trong các khu vực này.⁴⁴⁹

Tại sao Nhật Bản lại có khả năng cạnh tranh kinh tế cao đến thế? Ý tôi muốn nói, có nhiều lí do tại sao, nhưng lí do chính là rất rõ ràng. Cả Nhật Bản và Mỹ

(và thực ra mọi quốc gia công nghiệp khác trên thế giới) về cơ bản đều có các nền kinh tế do nhà nước điều tiết, nhưng hệ thống điều tiết nhà nước truyền thống của chúng ta không có hiệu quả bằng hệ thống điều tiết nhà nước của họ.

Các bạn nhớ không, các bài xã luận nói về “mậu dịch tự do” rất hay, nhưng thực ra không một ai thực hành nó trong thực tế: trong mọi xã hội hiện đại, những người đóng thuế bị buộc phải bao cấp cho các công ti tư nhân, những công ti này sau đó giữ lợi nhuận cho chính họ. Nhưng vấn đề là, các nước khác nhau có các cách sắp xếp những khoản bao cấp đó khác nhau. Hãy nhìn vào những thành phần cạnh tranh trong nền kinh tế của Mỹ, những thành phần thành công trong thương mại quốc tế, tất cả chúng đều được nhà nước bao cấp. Nền nông nghiệp cần nhiều vốn là một trường hợp nổi tiếng: nền nông nghiệp cần nhiều vốn của Mỹ có khả năng cạnh tranh quốc tế bởi vì nhà nước mua những sản phẩm dư thừa và tích trữ chúng, bao cấp nguồn năng lượng đầu vào, và v.v.

Hay hãy quan sát ngành công nghiệp công nghệ cao: nghiên cứu và phát triển cho công nghệ rất tốn kém, và các công ti không thu được bất kì lợi nhuận trực tiếp nào từ nó, vì vậy mà những người trả thuế bị buộc phải trả cho nó. Và ở Mỹ, theo truyền thống điều đó được làm chủ yếu thông qua hệ thống của Lầu Năm Góc: Lầu Năm Góc trả tiền cho nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, và nếu một cái gì đó xuất hiện từ nghiên cứu có thể bán được, thì nó được giao cho các công ti tư nhân, vì vậy họ có thể thu được lợi nhuận.

Tình cờ nghiên cứu này không phải là vũ khí, nó là những thứ như máy tính, trung tâm của bất kì nền kinh tế công nghiệp hiện đại nào, và được phát triển thông qua hệ thống của Lầu Năm Góc ở nước Mỹ. Hầu như tất cả các ngành công nghệ cao cũng đều như vậy. Và hơn nữa, còn có một sự bao cấp quan trọng ở đó: Lầu Năm Góc còn mua sản phẩm đầu ra của ngành công nghiệp công nghệ cao, như là một thị trường được nhà nước bảo đảm cho việc sản xuất hàng phế phẩm, đó là cách mà các hợp đồng phát triển các hệ thống vũ khí tồn tại. Ý tôi

muốn nói, sự thực, các bạn không sử dụng vũ khí mà các bạn đang phải trả tiền cho họ, các bạn phá hủy chúng sau một vài năm và thay chúng bằng một thể hệ vũ khí thậm chí tiên tiến hơn mà các bạn không cần đến. Đây, tất cả những thứ đó rất hoàn hảo để đổ các khoản bao cấp liên tục của người trả thuế vào ngành công nghiệp công nghệ cao, và chính vì những khoản bao cấp khổng lồ này mà ngành công nghiệp công nghệ cao của Mỹ mới cạnh tranh được trên thế giới.

Nhật Bản điều hành nền kinh tế rất giống với chúng ta, trừ một điểm khác biệt quan trọng. Thay vì việc sử dụng hệ thống quân sự, cách mà họ sử dụng những khoản bao cấp ở Nhật Bản là họ có một bộ thuộc chính phủ, MITI. (Bộ Công nghiệp và Thương mại Quốc tế) ngồi lại với các công ti, các tập đoàn, các công ti ngân hàng, và lập kế hoạch cho hệ thống kinh tế của họ trong một vài năm tới. Họ lập kế hoạch xem tiêu dùng sẽ mất bao nhiêu, đầu tư sẽ là bao nhiêu, và đầu tư nên đưa vào đâu. Đây, việc làm đó có hiệu quả hơn. Bởi vì Nhật Bản là một xã hội có kỉ luật và tuân thủ về mặt văn hóa, cho nên người dân ở đó làm những gì họ được ra lệnh, và chưa một ai từng hỏi một câu hỏi nào về điều đó.

Được, để xem sự khác biệt này thể hiện trong những năm qua như thế nào, hãy quan sát chương trình Chiến tranh trên các vì sao ở Mỹ. Chiến tranh trên các vì sao (Sáng kiến phòng thủ chiến lược) là một chiêu bài cho lượng chi phí khổng lồ dành cho nghiên cứu và phát triển thông qua hệ thống Lầu Năm Góc. Nó là cách chúng ta tài trợ cho thể hệ công nghệ máy tính mới, laze, các phần mềm mới, và v.v. Nếu các bạn quan sát việc phân bổ kinh phí cho chương trình Chiến tranh trên các vì sao, thì hóa ra nó hầu như giống với việc phân bổ kinh phí được thực hiện thông qua hệ thống kinh tế do nhà nước Nhật Bản điều khiển trong cùng giai đoạn. Trong cùng những năm đó, thực hiện những sự đánh giá gần tương tự về việc phân bổ các nguồn tài nguyên của họ như thế nào giống như chúng ta đã làm, họ dành một tỉ lệ tiền tương tự vào nghiên cứu laze, một tỉ

lệ tiền tương tự vào nghiên cứu phát triển phần mềm, và v.v.⁴⁵⁰ Lí do là tất cả các nhà lập kế hoạch này hầu như có cùng những xét đoán về các công nghệ mới có thể.

Đây, tại sao Nhật Bản lại có thể cạnh tranh được với Mỹ về kinh tế, bất chấp những điều kiện rất rủi ro? Có nhiều lí do. Nhưng lí do chính là họ hướng khoản bao cấp công của họ trực tiếp vào thị trường thương mại. Vì vậy, để nghiên cứu laze, họ cố gắng tìm ra các cách sản xuất ra laze phục vụ cho thị trường thương mại, họ làm việc ấy rất có hiệu quả. Nhưng khi chúng ta muốn phát triển laze để phục vụ cho thị trường thương mại, thì cái mà chúng ta làm là đổ tiền vào Lầu Năm Góc, sau đó cố gắng tìm ra một cách sử dụng laze để bắn hạ một quả tên lửa cách đó một nghìn dặm. Nếu họ có thể tìm ra được thì họ hi vọng sẽ có một số lợi nhuận thương mại xuất hiện từ đó. Đúng thế, việc làm đó ít hiệu quả hơn. Và bởi vì người Nhật không ngớ ngẩn hơn chúng ta, họ có một hệ thống điều phối quốc gia hiệu quả trong khi chúng ta lại có một hệ thống không có hiệu quả, theo thời gian họ đã thành công trong cạnh tranh kinh tế.

Đây là những hiện tượng quan trọng trong đời sống hiện đại, nhưng các bạn đi đến đâu để nghiên cứu chúng, trong các trường đại học hay trong giới học thuật? Đó là một câu hỏi rất thú vị. Các bạn không đi đến bộ môn kinh tế học, bởi vì đó không phải là cái mà họ nghiên cứu: các bộ môn kinh tế thực sự khéo léo quan tâm đến các mô hình trừu tượng về nền kinh tế doanh nghiệp tự do hoạt động như thế nào - các bạn biết đấy, những khái quát hóa đối với không gian 10 chiều của một hệ thống thị trường tự do không tồn tại nào đó. Các bạn không nên tìm đến bộ môn khoa học chính trị, bởi vì họ chỉ quan tâm đến những thống kê về bầu cử, các mô thức bỏ phiếu và chế độ bộ máy vi quan liêu, chẳng hạn như cái cách mà một quan chức của chính phủ nói chuyện với một quan chức khác ra vẻ rất kĩ càng, chi tiết. Các bạn cũng không nên tìm đến khoa nhân học, bởi vì họ đang nghiên cứu những thành viên của bộ lạc sống trên núi ở lần

Ghinê. Các bạn không nên tìm đến bộ môn xã hội học, bởi vì họ đang nghiên cứu tội phạm ở những vùng người da đen sinh sống. Các bạn không nên tìm đến đâu cả, không có lĩnh vực nào đề cập đến chúng. Trên thực tế, không có giới học thuật nào quan tâm đến những vấn đề trọng tâm này của xã hội hiện đại. Bây giờ, các bạn có thể đi đến trường kinh doanh, và ở đó họ sẽ nói về những điều đó, bởi vì những người ấy đang sống trong thế giới hiện thực. Nhưng không phải ở trong các bộ môn có tính học thuật: không một ai ở đó sẽ cho bạn biết điều gì đang diễn ra trên thế giới cả.⁴⁵¹

Điều cực kì quan trọng là không có một lĩnh vực nào nghiên cứu những vấn đề này. Bởi vì nếu có một lĩnh vực như vậy người ta có thể hiểu quá nhiều, và trong một xã hội tương đối tự do như xã hội chúng ta, thì họ có thể bắt đầu làm một cái gì đó với sự hiểu biết đó. Đây, không một thể chế nào sẽ khuyến khích việc làm đó. Ý tôi muốn nói, không có gì trong những điều tôi nói mà các bạn lại không thể giải thích được cho những học sinh trung học cơ sở, nó hoàn toàn rõ ràng. Nó cũng không phải là cái mà các bạn học được ở môn học công dân tại trung học cơ sở - điều các bạn học được ở đó là sự tuyên truyền về cách mà các hệ thống được cho là hoạt động nhưng hóa ra lại không phải vậy.

Thật tình cờ, một phần tinh thần của khía cạnh này trong hệ thống giáo dục đại học là nó có thể buộc người ta phải bán mình ngay cả khi họ nghĩ họ đang làm một việc rất đúng. Vì vậy, một người trẻ tuổi nào đó đi vào giới học thuật và tự nhủ: “Này, mình sẽ là một nhân vật cấp tiến thực sự ở đây” - và các bạn có thể là nhân vật cấp tiến, một khi các bạn thích ứng được với những phạm trù bảo đảm rằng các bạn sẽ không bao giờ hỏi những câu hỏi đúng, các bạn thậm chí sẽ không bao giờ nhìn vào những câu hỏi đúng. Nhưng các bạn không cảm thấy đang bán mình, các bạn không nói: “Mình đang làm việc cho giai cấp thống trị”, bất kì điều gì đó đại loại như vậy, các bạn là nhà kinh tế học Marxist hay một cái gì đó. Nhưng kết quả là, chúng đã hoàn toàn trung lập hóa các bạn mất rồi.

Thế đấy, tất cả những điều này là các hình thức kiểm soát tinh tế, với kết quả là ngăn chặn sự hiểu biết nghiêm túc không cho nó đi vào cái cách mà quyền lực thực sự hoạt động trong xã hội. Và nó có ý nghĩa cho một hệ thống được thiết lập như vậy: các thể chế quyền lực rõ ràng không muốn bị điều tra. Tại sao họ lại như vậy nhỉ? Họ không muốn công chúng biết họ hoạt động như thế nào, có thể những người ở bên trong những thể chế đó hiểu được chúng hoạt động như thế nào, nhưng họ không muốn bất kì người nào khác biết, bởi vì điều đó sẽ đe dọa và ngầm phá hoại quyền lực của họ. Vì vậy, người ta nên chờ đợi các thể chế hoạt động theo cách để bảo vệ chính họ, và một trong những cách trong đó họ tự bảo vệ mình là thông qua những thủ thuật kiểm tra tư tưởng tinh vi giống như những thủ thuật này.

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THÔ THIỀN HƠN

Bên cạnh tất cả những phương pháp đó, còn có những phương pháp kiểm soát thô thiển hơn. Vì vậy, nếu một nhà khoa học chính trị hay một nhà kinh tế học trẻ tuổi nào đó quyết định cố gắng hỏi những kiểu câu hỏi này, thì những cơ hội sẽ là họ sẽ bị đưa ra ngoài lề theo một kiểu nào đó, hay bị loại khỏi thể chế. Ở mức cực đoan, đã thường xuyên có những sự thanh trừng ở các trường đại học tại Mỹ. Ví dụ, trong những năm 1950, các trường đại học đã rửa sạch tư tưởng bất đồng chính kiến - người ta bị sa thải hay không được phép giảng dạy vì tất cả các lí do. Hậu quả của việc thanh trừng ấy là rất lớn. Sau đó, vào cuối những năm 1960, khi trào lưu chính trị thực sự diễn ra, những cuộc

thanh trừng lại bắt đầu trở lại, và thường chúng là những cuộc sa thải chính trị trực tiếp, không cần phải che đậy.⁴⁵² Chẳng hạn, nhiều học giả gốc châu Á tốt nhất ở Mỹ hiện nay đang dạy ở Australia và Nhật Bản, bởi vì họ không thể giữ được việc làm ở Mỹ. Họ có những ý tưởng sai lầm. Australia có những học giả gốc châu Á tốt nhất trên thế giới, và hầu hết họ là người Mỹ, những học giả trẻ tuổi vào những năm 1960 không tìm được đường vào hệ thống học thuật của Mỹ, bởi vì họ nghĩ ra những điều sai. Vì vậy, nếu các bạn muốn nghiên cứu về Campuchia với một học giả hàng đầu của Mỹ, thì về cơ bản các bạn phải sang Australia.⁴⁵³ Một trong các nhà sử học về Nhật Bản giỏi nhất thế giới (Herbert Bix) đang dạy ở một trường đại học ở Nhật Bản - ông ta là một người Mỹ, nhưng ông ta không thể kiếm được việc làm ở Mỹ.

Hay hãy để tôi kể cho các bạn một câu chuyện về MIT, một câu chuyện khá hấp dẫn. Một giáo sư khoa học chính trị trẻ tuổi - người mà tình cờ hiện nay là một trong những học giả hàng đầu, Thomas Ferguson - được bổ nhiệm làm trợ lý giáo sư ở MIT sau khi anh ta nhận học vị Tiến sĩ ở Đại học Princeton. Anh ta rất cấp tiến, và anh ta cũng cực kì thông minh, vì vậy bộ môn rất cần anh ta. Một ngày, khi tôi đang ngồi trong văn phòng, thì anh ta xuất hiện với thái độ bức bối. Anh ta bảo tôi rằng ông chủ nhiệm bộ môn của anh ta vừa vào văn phòng của anh ta và nói thẳng: “Nếu anh muốn có biên chế trong bộ môn này, thì hãy tránh động đến tất cả mọi thứ diễn ra sau chương trình Chính sách Kinh tế Xã hội Mới; anh chỉ có thể viết tất cả những tư tưởng cấp tiến của mình về thời kì có chương trình Chính sách Kinh tế Xã hội Mới, nếu anh vẫn quyết tâm viết về thời kì hậu chương trình Chính sách Kinh tế Xã hội Mới thì anh sẽ không bao giờ nhận được biên chế ở bộ môn này.”⁴⁵⁴ Ông ta nói toạc ra với anh ta như vậy. Thường các bạn không bị nói toạc ra như thế, nhưng các bạn phải hiểu điều đó - các bạn phải hiểu nó từ những phản ứng mà các bạn nhận được.

Kiểu sự việc này cũng xảy ra đối với những sinh viên tốt nghiệp. Tôi là

người được gọi là “Giáo sư của viện” ở MIT, có nghĩa là tôi có thể dạy một số môn học trong bất kì khoa nào của trường đại học này. Và qua nhiều năm, tôi đã dạy ở nhiều khoa trong trường, nhưng nếu tôi tiến gần đến khoa học chính trị, thì các bạn có thể cảm thấy sự rung cảm xấu xa bắt đầu. Vì vậy trong các bộ môn khác, tôi thường được mời vào các Hội đồng Tiến sĩ của sinh viên, nhưng trong khoa học chính trị, điều đó hầu như không bao giờ xảy ra - và nó chỉ xảy ra một vài lần, nó thường liên quan đến những phụ nữ ở các nước Thế giới thứ Ba. Và có lí do giải thích cho điều đó: phụ nữ ở Thế giới thứ Ba có thêm một chút về khoảng trống để được vận động vào, bởi vì bộ môn không muốn tỏ ra quá phân biệt chủng tộc hay quá phân biệt giới tính một cách lộ liễu, vì vậy có một số thứ họ có thể làm còn những người khác thì không thể.

Vài năm trước, một nữ học viên sau đại học thông minh trong bộ môn khoa học chính trị muốn viết một luận án về truyền thông ở Nam Phi, cô ta muốn tôi ở hội đồng chấm luận án tiến sĩ của cô ta. Được thôi, nó là một đề tài mà tôi quan tâm, và có thể tôi đã nghiên cứu vấn đề này nhiều hơn bất kì người nào khác ở bộ môn ấy, vì vậy không còn cách nào để họ nói rằng tôi không thể chấm được luận án đó. Sau đó thủ tục bắt đầu. Giai đoạn đầu tiên của quy trình tiến sĩ là ứng viên gặp một vài cán bộ giảng dạy và trình bày đề cương nghiên cứu. Thường hai giáo viên có mặt, đó là về đề cương. Nhưng lần đó lại khác: họ lưu hành một bản thông báo qua bộ môn nói rằng mọi giáo viên đều phải có mặt - và lí do là, tôi sẽ ở đó, và họ phải chiến đấu với ảnh hưởng hiểm ác này. Vì vậy mọi người đều xuất hiện.

Thế rồi, nữ học viên bắt đầu trình bày đề cương nghiên cứu của cô ta, và các bạn có thể nhìn thấy mặt người ta trở nên tái nhợt. Một người nào đó hỏi cô ta: “Giả thuyết của chị là gì?” - chị phải có giả thuyết chứ - và đó là việc đưa tin của giới truyền thông ở Nam Phi sẽ bị ảnh hưởng bởi những khoản lợi nhuận của công ti. Người ta hầu như chết đứng. Sau đó việc phân tích phê phán bắt đầu:

“Phương pháp nghiên cứu của chị sẽ là gì? Chị sẽ dùng phép thử nào?”. Và cuối cùng một bộ máy được thiết lập và một cấp độ chứng cứ được yêu cầu mà bạn không thể đáp ứng được trong các ngành khoa học xã hội. Nó không phải như vậy, “tôi sẽ đọc các bài xã luận và tìm ra những gì họ nói”, các bạn phải đếm số lượng từ, và làm tất cả những thống kê vô nghĩa, và v.v. Nhưng cô ấy đã chiến đấu quyết liệt, cô ấy tiếp tục chiến đấu. Cuối cùng, họ yêu cầu rất nhiều những rác rưởi trong luận án của cô ấy, nhiều rác rưởi của khoa học xã hội rườm, các con số, bảng biểu và công việc vô nghĩa, mà các bạn có thể chọn được nội dung từ bãi lầy của phương pháp luận. Nhưng cuối cùng cô ta đã vượt qua được, chỉ vì cô ta sẵn sàng chiến đấu đến cùng. Ngày nay, các bạn biết đấy, các bạn có thể làm được điều đó, nhưng nó khó khăn. Và một số người đã thực sự bị giết.

SỐ PHẬN CỦA MỘT NHÀ TRÍ THỨC CHÂN THẬT

Tôi sẽ kể cho các bạn một trường hợp khác, trường hợp cuối cùng - và có nhiều trường hợp khác giống trường hợp này. Bao nhiêu người trong số các bạn biết về Joan Peters, cuốn sách do Joan Peters viết? Có cuốn sách bán chạy nhất một vài năm trước (vào năm 1984), nó được tái bản khoảng 10 lần, bởi một người phụ nữ có tên là Joan Peters - hay ít nhất được kí tên là Joan Peters - sách có tên là *Từ thời tưởng niệm* (From Time Memorial).⁴⁵⁵ Nó là một cuốn sách lớn, có vẻ học thuật, với nhiều mục ghi chú ở cuối dường như có ý chỉ ra rằng người Palestine là những người di cư gần đây (nghĩa là, đối với các khu vực người Do Thái định cư của Palestine trước kia, trong những năm người Anh

ủy trị từ 1920-1948). Và nó rất nổi tiếng, nó được hàng trăm bài điểm sách ca ngợi, và không có bài điểm sách nào tiêu cực cả: tờ *Washington Post*, tờ *New York Times*, tất cả đều ca ngợi.⁴⁵⁶ Đây là cuốn sách đã chứng minh rằng thực sự không có người Palestine! Tất nhiên, thông điệp ngầm là, nếu Israel tống cổ tất cả người Palestine ra ngoài thì cũng không có vấn đề gì về đạo đức cả, bởi họ chỉ là những người dân di cư gần đây. Và có tất cả các loại phân tích nhân khẩu học trong cuốn sách, và một giáo sư nhân khẩu học nổi tiếng của Đại học Chicago (Phillip M. Hauser) xác nhận điều đó.⁴⁵⁷ Đó là một thành công lớn về trí tuệ của năm đó: Saul Bellow, Barbara Tuchman, mọi người đều nói về cuốn sách như là một công trình vĩ đại kể từ khi có bánh sôcôla.⁴⁵⁸

Một học viên sau đại học ở Princeton, người có tên là Norman Finkelstein, bắt đầu đọc hết cuốn sách. Anh ta quan tâm đến lịch sử của chủ nghĩa phục quốc Do Thái, và khi anh ta đọc cuốn sách thì anh ta ngạc nhiên bởi những điều nó nói. Anh ta là một học viên cẩn trọng, và thế là anh ta bắt đầu kiểm tra các tài liệu tham khảo. Hóa ra, toàn bộ sự việc là một trò lừa đảo, nó hoàn toàn giả mạo: có lẽ nó được chấp nối lại với nhau bởi một cơ quan tình báo nào đó hay một tổ chức nào đó giống như vậy. Finkelstein viết một bài ngắn về những tìm kiếm ban đầu, nó khoảng hơn 20 trang, và anh ta gửi nó cho khoảng 30 người quan tâm đến chủ đề này, các học giả trong lĩnh vực này v.v. và nói rằng: “Đây là những gì tôi tìm thấy trong cuốn sách, các vị thấy có đáng phải theo đuổi không?”.

Anh ta nhận được một câu trả lời từ tôi. Tôi bảo anh ta, đúng, tôi nghĩ nó là một chủ đề thú vị, nhưng tôi cảnh báo anh ta, nếu anh ta theo đuổi chủ đề đó, thì anh ta sẽ gặp phiền phức, bởi vì anh ta đang phơi bày cộng đồng trí tuệ Mỹ như là một nhóm người gian lận, và họ sẽ không thích điều đó, người ta sẽ loại bỏ anh ta. Vì vậy tôi nói: nếu anh ta muốn làm điều đó thì cứ tiếp tục làm đi, nhưng cẩn thận với những gì anh ta sẽ rơi vào. Nó là một vấn đề quan trọng, nó tạo ra một sự khác biệt lớn, liệu anh ta có loại bỏ cơ sở đạo đức để đẩy ra ngoài một

lượng dân chúng hay không. Nó chuẩn bị cơ sở cho một số điều thực sự rùng rợn. Vì vậy, cuộc sống của nhiều người có thể sẽ bị đe dọa. Nhưng cuộc sống của anh ta cũng sẽ bị đe dọa, tôi bảo anh ta, bởi vì nếu anh ta theo đuổi chủ đề này, thì sự nghiệp của anh ta sẽ bị tiêu tan.

Nhưng anh ta không tin tôi. Chúng tôi trở thành bạn thân sau sự kiện này, trước đó tôi không biết anh ta. Anh ta tiếp tục và hoàn thành một bài báo, anh ta bắt đầu gửi bài báo đó đến các tạp chí. Chẳng có gì cả: thậm chí họ không thèm trả lời. Cuối cùng, tôi đã đưa một phần của bài báo vào tờ *In These Times*, một tạp chí cánh tả nhỏ bé xuất bản ở Illinois, nơi mà một vài người trong số các bạn có thể đã được đọc nó.⁴⁵⁹ Nếu không thì chẳng có gì cả, không một câu trả lời nào cả. Trong khi đó, các giáo sư của anh ta - đây là Đại học Princeton, được cho là một nơi nghiêm chỉnh - ngừng không nói chuyện với anh ta: họ không hẹn gặp anh ta, họ không đọc những bài báo của anh ta, về cơ bản anh ta phải bỏ học.

Vào lúc ấy, anh ta bị tuyệt vọng, và anh ta hỏi tôi phải làm gì. Tôi nói cho anh ta cái mà tôi nghĩ là một lời khuyên chân thành, nhưng hóa ra nó lại là một lời khuyên tồi tệ. Tôi gợi ý anh ta nên chuyển sang học ở một bộ môn khác, nơi tôi biết một số người và hình dung ít nhất anh ta cũng được đối xử một cách phù hợp. Điều đó hóa ra lại là sai. Anh ta chuyển bộ môn, và khi anh ta chuẩn bị viết luận văn, thì anh ta không thể nhờ giảng viên nào đọc nó, anh ta không thể mời họ đến dự buổi bảo vệ luận văn của mình. Cuối cùng, vì lúng túng, họ phải cấp bằng tiến sĩ cho anh ta - anh ta thật sự rất thông minh mà - nhưng thậm chí họ không viết thư giới thiệu cho anh ta nói rằng anh ta là sinh viên của Đại học Princeton. Ý tôi muốn nói, đôi khi các bạn có những sinh viên mà đối với họ việc viết thư giới thiệu là việc làm khó khăn, bởi vì các bạn thực sự không nghĩ họ là những sinh viên tốt nhưng các bạn có thể viết *một cái gì đó* chứ, có nhiều cách để làm những việc này. Người sinh viên này là sinh viên tốt, nhưng anh ta hoàn toàn không thể nhận được một lá thư giới thiệu nào.

Hiện nay, anh ta đang sống tại một căn hộ nhỏ trong thành phố New York, anh ta là một nhân viên xã hội làm việc bán thời gian, giải quyết những vấn đề về học sinh bỏ học. Một học giả rất triển vọng - nếu anh ta làm cái mà anh ta được yêu cầu, thì anh ta đã tiến thân và ngay bây giờ anh ta đã là một giáo sư trong một trường đại học lớn ở một nơi nào đó. Thay vào đó, anh ta lại làm việc bán thời gian với những học sinh tuổi thiếu niên có vấn đề để có được một vài nghìn đô la tiền lương một năm.⁴⁶⁰ Điều đó còn tốt hơn nhân viên đội hành hình nhiều, đúng thế, nó hoàn toàn tốt hơn nhân viên một đội hành hình. Nhưng đó là những thủ đoạn kiểm soát ở mọi nơi.

Nhưng hãy để tôi tiếp tục với câu chuyện về Joan Peters. Finkelstein rất nhất quán. Anh ta nghỉ hè và ngồi trong thư viện công ở New York, nơi anh ta kiểm tra từng tài liệu tham khảo của cuốn sách, và anh ta tìm ra một kỉ lục của sự gian trá mà các bạn không thể tin được. Đây, cộng đồng trí tuệ New York là một nơi khá nhỏ bé, và chẳng bao lâu mọi người đều biết về điều này, mọi người đều biết cuốn sách là sự gian lận và không chóng thì chày nó cũng sẽ bị phơi bày. Một tạp chí đủ thông minh để phản ứng lại điều này một cách có trí tuệ là tạp chí *New York Review of Books*. Họ biết rằng cuốn sách là một sự giả dối, nhưng biên tập viên không muốn làm mất lòng những người bạn của ông ta, vì vậy ông ta hoàn toàn không phê bình cuốn sách. Đó là tạp chí duy nhất không phê bình cuốn sách.

Trong khi đó, Finkelstein được các giáo sư có uy tín trong lĩnh vực mời đến, những người này nói với anh ta: “Này, từ bỏ cuộc thập tự chinh của anh bạn đi. Anh bạn từ bỏ nó thì chúng tôi sẽ quan tâm đến anh bạn, chúng tôi sẽ bảo đảm rằng anh bạn có việc làm,” đủ kiểu mời mọc. Nhưng anh ta cứ tiếp tục làm việc đó - anh ta cứ tiếp tục và tiếp tục. Mỗi lần có một tạp chí có thiện cảm, anh ta lại viết thư cho tổng biên tập và thường những bức thư đó không được in; anh ta làm bất kì điều gì anh ta có thể. Chúng tôi tiếp cận các nhà xuất bản và hỏi xem

họ có trả lời bức thư nào không. Họ nói không, và họ đúng. Tại sao họ lại phải trả lời. Họ có toàn bộ hệ thống từ dưới lên, sẽ không bao giờ có một lời phê bình nào về điều này ở Mỹ. Nhưng sau đó, họ mắc phải một lỗi kỹ thuật: họ cho phép cuốn sách xuất hiện ở nước Anh, nơi mà các bạn không thể kiểm soát được cộng đồng trí thức một cách dễ dàng. Ngay sau khi tôi được biết rằng cuốn sách chuẩn bị được xuất bản ở Anh, lập tức tôi gửi các bản thảo bài viết của Finkelstein cho một số học giả và nhà báo Anh quan tâm đến Trung Đông - và họ sẵn lòng. Ngay sau khi cuốn sách xuất hiện, nó lập tức bị đánh đổ, nó bị vứt bỏ. Mọi tạp chí quan trọng, *Times Literary Supplement*, *London Review*, *Observer*, đều có bài phê bình nói rằng, nó thậm chí không đạt đến mức vô nghĩa, phi lý. Tôi phải nói rằng, nhiều bài phê bình sử dụng công trình của Finkelstein mà không có bất kỳ lời công nhận nào. Lời lẽ tử tế nhất mà bất kỳ ai đó nói về cuốn sách cũng đều là “lố lăng” hay “lố bịch”.⁴⁶¹

Đây, ở đây người ta đọc những bài phê bình của người Anh - nếu các bạn ở trong cộng đồng trí thức Mỹ, các bạn đọc tờ *Times Literary Supplement* và tờ *London Review*, thì nó bắt đầu hơi bị lúng túng. Các bạn bắt đầu rút lui: người ta nói: “Này, tôi thực sự không nói rằng cuốn sách này hay, tôi chỉ nói nó là một chủ đề thú vị thôi”, hay những lời đại loại như vậy. Vào thời điểm đó, tờ *New York Review* vào cuộc, và họ làm cái mà họ thường làm trong những hoàn cảnh như thế này. Các bạn thấy đấy, nó giống như một thủ tục mà các bạn phải trải qua. Nếu cuốn sách bị hủy bỏ ở nước Anh, tại những nơi mà ở đây người ta sẽ nhìn thấy, hay nếu một cuốn sách được ca ngợi ở nước Anh, thì các bạn phải phản ứng lại. Và nếu nó là một cuốn sách về Israel, thì có một cách chuẩn mực để làm việc đó: các bạn mời một học giả Israel phê bình nó. Điều đó được gọi là che đậy cái xấu xa của mình, bởi vì bất kỳ điều gì mà học giả Israel nói, các bạn cũng rất an toàn: không ai có thể kết tội tạp chí chống chủ nghĩa bài Do Thái cả, những cách làm bình thường không có hiệu quả. Vì vậy, sau khi cuốn sách của

Peters bị hủy bỏ ở nước Anh, tờ *New York Review* giao nó cho một người tốt, một chuyên gia hàng đầu của Israel nghiên cứu về chủ nghĩa dân tộc của người Palestine (Yehoshua Porath), một người biết nhiều về chủ đề này. Ông ta viết một bài phê bình và sau đó họ không xuất bản. Kéo dài tới gần một năm mà bài báo đó vẫn không được xuất bản.

Không ai biết điều gì đang xảy ra, nhưng các bạn có thể đoán được rằng chắc hẳn phải có rất nhiều áp lực không cho xuất bản nó. Cuối cùng, nó được gửi cho tờ *New York Times*, nhưng bài phê bình này cũng không được xuất bản, vì vậy một phiên bản nào đó đã xuất hiện.⁴⁶² Nó phê phán, nó nói cuốn sách là vớ vẩn, và v.v. nhưng tác giả nói vòng vo, tác giả không nói thẳng điều ông ta biết.⁴⁶³

Thực ra, các tạp chí ở Israel nhìn chung cực kì hay phê phán: phản ứng của báo chí Israel là họ hi vọng cuốn sách sẽ không được xuất bản rộng rãi, bởi vì cuối cùng nó sẽ có hại cho người Do Thái, sớm hay muộn nó cũng sẽ bị vạch trần, và lúc đó nó sẽ không khác gì một sự gian lận, một trò lừa, và nó sẽ phản ánh một cách tồi tệ về Israel.⁴⁶⁴ Tôi phải nói rằng họ đánh giá thấp cộng đồng trí thức Mỹ.

Dẫu sao, vào thời điểm đó, cộng đồng trí thức Mỹ cũng nhận ra rằng cuốn sách của Peters là một sự rắc rối, và nó biến mất - không ai còn nói về nó nữa. Ý tôi muốn nói, các bạn vẫn tìm thấy nó ở những quầy báo trong các sân bay và V.V., nhưng những người tinh túy nhất và thông minh nhất biết rằng họ không được cho là phải nói về cuốn sách nữa. Bởi vì nó đã bị vạch trần và họ đã bị vạch trần.

Đây, vấn đề là, điều xảy ra đối với Finkelstein là kiểu sự việc có thể xảy ra khi các bạn là một nhà phê bình chân thật - và chúng ta có thể tiếp tục và tiếp tục với những trường hợp khác như thế (Ghi chú của biên tập viên: từ đó Finkelstein đã xuất bản một số cuốn sách với các nhà xuất bản độc lập.).

Nhưng trong các trường đại học hay trong bất kì một thể chế nào khác, các

bạn thường có thể tìm thấy những người có chính kiến ở khắp đó đây một cách bất ngờ - và họ có thể tồn tại theo cách này hay cách kia, đặc biệt nếu họ nhận được sự ủng hộ của cộng đồng. Nhưng nếu họ trở nên quá bạo động hay quá bất trị - hay các bạn biết đấy, quá có hiệu quả - thì họ có thể bị đá ra ngoài. Việc làm chuẩn mực là trước hết họ sẽ không thực hiện nó trong các thể chế, đặc biệt nếu họ theo cách ấy khi họ còn trẻ, họ sẽ bị loại bỏ tại một nơi nào đó trong quá trình. Vì vậy, trong hầu hết các trường hợp, những người vượt qua các thể chế và có khả năng tồn tại trong các thể chế đó đã nhập tâm các kiểu niềm tin đúng: tuân thủ không phải là vấn đề đối với họ, họ đã tuân thủ rồi mà. Đó là cái cách mà họ đến với các thể chế. Và đó là phần lớn cách các hệ thống kiểm soát tư tưởng trường tồn trong các trường học. Theo tôi đó là câu chuyện cơ bản về việc nó hoạt động như thế nào.

TÔI LUYỆN NỀN VĂN HÓA CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, tôi muốn dành một chút thời gian để chuyển sang những người không bị trải qua hệ thống kiểm soát tư tưởng của các trường học, để xem các kiểu tư duy độc lập nào ngày nay người ta nên đấu tranh để nuôi dưỡng. Tôi thường nghe thấy Giáo sư nói về những sự hiểu biết sâu sắc hướng dẫn phong trào lao động trước kia ở Mỹ vào thời kì đầu của cuộc cách mạng công nghiệp trong những năm 1920. Giáo sư nói rằng các phong trào xã hội ngày nay sẽ phải bắt đầu bằng việc lấy lại một số sự hiểu biết sâu sắc đó. Câu hỏi của tôi là, những người đó chính xác là ai, có phải đó là*

hầu hết những người châu Âu nhập cư vào Mỹ không?

Không phải, nó là cái lúc đó được người ta gọi là “những nữ công nhân ở nhà máy Lowell” - nghĩa là, những phụ nữ trẻ tuổi rời khỏi các nông trường đến làm việc trong các nhà máy. Trên thực tế, nhiều hoạt động tổ chức lao động ở Mỹ ở thế kỉ XIX được phụ nữ xây dựng, bởi vì rất giống với ngày nay ở Thế giới thứ Ba, người ta giả định rằng bộ phận dễ sai khiến và dễ kiểm soát nhất của lực lượng lao động là phụ nữ - và do đó họ bị bóc lột nhiều nhất.

Nên nhớ rằng, cuộc cách mạng công nghiệp trước kia được dựa vào ngành dệt. Nó bắt đầu quanh đây - nó ở Lowell và Lawrence (Massachusetts), những nơi đại loại như thế. Và lực lượng lao động rộng lớn được hình thành từ phụ nữ. Trên thực tế, một số trong các tạp chí lao động chính vào lúc bấy giờ được phụ nữ biên tập, và hầu hết trong số họ là những phụ nữ trẻ tuổi. Và họ là những người muốn đọc nhiều, họ muốn học, họ muốn nghiên cứu - điều đó được những người lao động thời đó xem là bình thường. Và họ muốn có cuộc sống tự do. Trên thực tế, nhiều người không làm việc ở nhà máy lâu, họ làm việc ở đó trong vài năm, sau đó trở lại với một cuộc sống khác. Nhưng trong những giai đoạn đầu của phong trào lao động ở Mỹ, chính những nữ công nhân ở Lowell, hay những người nông dân đã bị nền công nghiệp đẩy ra khỏi nông trang của mình, là những người tạo ra nền văn hóa ban đầu của giai cấp công nhân.

Khi những làn sóng người di cư lớn từ châu Âu đến nước Mỹ, câu chuyện bắt đầu thay đổi đôi chút. Các bạn thấy đấy, làn sóng di dân lớn nhất đến nước Mỹ xảy ra vào khoảng giữa thế kỉ XIX, và những người di dân đang đến này chạy trốn khỏi những vùng cực kì nghèo khổ ở châu Âu - như Ireland, chẳng hạn. Đó là thời kì mà nạn đói hoành hành ở Ireland (1846 - 1851), và Ireland bị nạn đói tàn phá hoàn toàn, vì vậy nhiều người đã chạy trốn sang Bắc Mỹ nếu có thể.

Người ta thường quên rằng Ireland là thuộc địa lâu đời nhất trên thế giới: đáng lẽ nó có thể đã là một nơi giàu có, giống như nước Anh, nhưng nó là thuộc địa 800 năm, và nó là một trong rất ít nơi trên thế giới không những chậm phát triển, giống như hầu hết các nước thuộc địa, mà còn là nơi giảm dân số - thực tế hiện nay dân số của Ireland chỉ bằng khoảng một nửa dân số của nó ở đầu thế kỉ XIX. Và nạn đói ở Ireland là một nạn đói của các nhà kinh tế - thực ra Ireland xuất khẩu thực phẩm sang Anh trong thời kì xảy ra nạn đói, bởi vì các nguyên tắc huyền bí của kinh tế chính trị nói rằng đó là việc không thể khác được: nếu có một thị trường tốt hơn cho nó ở nước Anh, thì đó là nơi thực phẩm phải đi đến, và các bạn chắc chắn không thể gửi thực phẩm sang Ireland được, bởi vì điều đó sẽ can thiệp vào thị trường.⁴⁶⁵

Vì vậy, có một nạn đói lớn xảy ra ở Ireland, và những người di dân Ireland đến Mỹ cực kì muốn có việc làm, do đó họ có thể buộc phải làm việc mà về cơ bản không kiếm được gì - với nhiều người di cư khác đến đây từ Nam Âu và Đông Âu cũng vậy. Và điều đó đã làm giảm phong trào lao động trước đó với mức độ đáng kể - ý tôi muốn nói, những nữ công nhân nhà máy ở Lowell không thể, hay sẽ không, làm việc ở mức độ của hàng triệu người di cư đang đến. Vì vậy, mất một thời gian dài để phong trào lao động ở đây được tổ chức lại, bởi vì lực lượng lao động trong nước có thể bị thay thế bất kì khi nào nó bắt đầu phản đối.

Và những người di cư đến đây bị đối xử như chó - ý tôi muốn nói, bị đối xử một cách khốn khổ. Ví dụ, những phụ nữ Ireland đã quen với các thí nghiệm kiểu Mengele ở Mỹ thế kỉ XIX (Mengele là một bác sĩ của Đức quốc xã, làm “thí nghiệm” trên cơ thể con người). Đó không phải là trò đùa - phẫu thuật phụ khoa được Mengele phát triển, ông ta sử dụng các đối tượng thí nghiệm như những phụ nữ hay những người nô lệ Iceland bần cùng, và bắt họ phải chịu hết thí nghiệm này đến thí nghiệm khác, đến khoảng 30 thí nghiệm, để cố tìm ra

cách làm cho các quy trình hoạt động. Trên thực tế, những bác sĩ như Joseph Mengele được vinh danh về việc làm đó ở Mỹ - các bạn vẫn nhìn thấy các bức ảnh của họ trên những bức tường cao trong các trường y.⁴⁶⁶

Vì vậy, không phải là nguyên nhân đầu vào từ châu Âu mang lại phong trào lao động ở Mỹ, mà hoàn toàn ngược lại. Nhưng ý tôi muốn nói, đây hoàn toàn là những phản ứng tự nhiên: các bạn không cần phải tham dự bất kì khóa đào tạo nào để hiểu những việc này, các bạn không cần phải đọc Karl Marx hay các học giả khác. Nó chỉ là sự hèn hạ nếu các bạn phải tuân theo mệnh mệnh, và bị mắc kẹt ở một nơi trong đó các bạn phải làm thân nô lệ khoảng 12 giờ một ngày thôi, sau đó đi đến một khu chung cư nơi họ quan sát đạo đức của các bạn, và v.v. Đó là điều mà nó diễn ra. Người ta hoàn toàn xem đó là sự hạ thấp nhân phẩm. Những người thợ thủ công cũng vậy, họ làm việc tự do nhưng lúc này cũng bị buộc vào làm việc trong các nhà máy. Họ muốn có thể tự mình điều hành cuộc sống riêng của mình. Ý tôi muốn nói, những người thợ làm giày thường thuê người đọc cho họ trong khi họ đang làm việc, ở đây không có nghĩa là đọc Stephen King hay một người nào đó, mà là đọc những tư liệu thật. Những người này có thư viện, và họ muốn sống theo cách riêng của mình, họ muốn kiểm soát công việc riêng của mình, nhưng họ lại bị buộc phải vào làm việc trong các nhà máy sản xuất giày ở những nơi như Lowell, nơi mà họ bị đối xử, không phải chỉ như là những con vật mà còn như là những cỗ máy. Đó là điều nhục nhã, mất phẩm giá. Và họ chiến đấu chống lại nó. Và tình cờ, họ không chiến đấu chống lại nó phần nhiều bởi vì nó đang giảm mức kinh tế của họ, tuy sự thật không phải như vậy (trên thực tế nó có thể đang làm tăng lên mức kinh tế ấy) - mà là vì nó đang giành quyền lực từ tay họ, đang bắt họ phải phụ thuộc vào những người khác, biến họ thành những công cụ sản xuất không có ý thức. Và họ không muốn điều đó.

Trên thực tế, nếu các bạn muốn thực hiện một công việc đọc nào đó thú vị,

thì một cuốn sách tôi muốn gợi ý là cuốn sách đầu tiên được viết về lịch sử của phong trào lao động. Nó được xuất bản vào năm 1924, và nó vừa được tái bản ở Chicago. Nó có nhan đề *The Industrial Worker* (Người công nhân công nghiệp) của Norman Ware, nó hầu hết là những đoạn trích từ những tờ báo lao động độc lập của Mỹ giữa thế kỉ XIX.⁴⁶⁷ Các bạn thấy đấy, có một nền báo chí độc lập lớn của những người công nhân ở nước Mỹ vào thời bấy giờ - thực ra nó có phạm vi gần bằng báo chí tư bản chủ nghĩa - và nó được điều hành bởi những người được gọi là “những cô gái làm việc trong nhà máy”, hay bởi những người thợ thủ công. Và đọc cuốn sách đó thì cực kì thú vị.

Trong suốt thế kỉ XIX, những người lao động ở Mỹ đã đấu tranh chống lại sự áp đặt của cái được họ mô tả là “sự hèn hạ”, “sự áp bức”, “chế độ nô lệ làm công”, “cướp đi những quyền sơ đẳng của chúng ta”, “biến chúng ta thành những công cụ sản xuất”, mọi thứ mà chúng ta ngày nay gọi là chủ nghĩa tư bản hiện đại (mà trên thực tế là chủ nghĩa tư bản nhà nước), họ đã chiến đấu chống lại nó trong suốt một thế kỉ - và rất cay đắng, nó là một cuộc đấu tranh cực kì gian khổ. Họ kêu gọi ủng hộ cho “chủ nghĩa cộng hòa trong lao động”, các bạn biết đấy, “Hãy trở lại những ngày khi mà họ là những người tự do”. Xét cho cùng thì “lao động” nghĩa là “con người”.

Và trên thực tế, họ cũng chiến đấu chống lại sự áp đặt của hệ thống giáo dục công, đại chúng - và rất đúng, bởi vì họ hiểu chính xác nó là gì: một thủ đoạn để loại bỏ tư tưởng độc lập ra khỏi đầu những người nông dân và biến họ thành những người công nhân phục tùng và ngoan đạo.⁴⁶⁸ Cuối cùng, đó là lí do tại sao lần đầu tiên nền giáo dục công lại được thể chế hóa ở Mỹ: đáp ứng những nhu cầu của nền công nghiệp mới đang nổi lên. Các bạn thấy đấy, một phần của quá trình cố gắng phát triển một lực lượng lao động hèn hạ, dễ sai bảo, là làm cho người công nhân ngu đần và thụ động - và giáo dục đại chúng là một trong những cách để đạt được mục đích đó. Tất nhiên, cũng còn có một cố gắng rộng

lớn hơn rất nhiều để phá hoại nền văn hóa trí thức độc lập đã được phát triển của giai cấp công nhân, có phạm vi từ số lượng lớn của vũ lực thẳng tay, đến những thủ đoạn tinh vi hơn như tuyên truyền và các chiến dịch về các mối quan hệ công chúng.

Các cố gắng này đã được duy trì cho đến tận ngày nay. Vì vậy, các nghiệp đoàn lao động ngày nay hầu như đã bị quét sạch ở Mỹ, một phần bởi lượng tuyên truyền về kinh doanh to lớn, có phạm vi từ phim ảnh đến hầu hết mọi thứ, và thông qua nhiều thủ thuật khác nữa. Nhưng toàn bộ quá trình chiếm mất nhiều thời gian - tôi già rồi nên không nhớ được nền văn hóa của giai cấp công nhân như thế nào ở **Mỹ** nữa: vẫn còn có một mức độ cao của nền văn hóa của giai cấp công nhân khi tôi lớn lên vào những năm 1930. Mất nhiều thời gian mới bắt được nó ra khỏi đầu những người công nhân và biến họ thành những công cụ thụ động; mất một thời gian dài để bắt người ta phải chấp nhận rằng kiểu bóc lột này chỉ là một giải pháp thay thế, vì vậy họ nên quên đi quyền của họ và nói: “Đúng thế, tôi bị làm cho đê hèn.”

Vì vậy, tôi nghĩ, việc đầu tiên phải làm là chúng ta phải phục hồi một số hiểu biết đó. Ý tôi muốn nói, nó hoàn toàn bắt đầu bằng những sự thay đổi văn hóa. Chúng ta phải lột bỏ tất cả thứ này về mặt văn hóa: chúng ta phải thay đổi tư duy của người dân, ý thức của họ, và giúp họ phục hồi những gì là sự hiểu biết thông thường trong thời kỳ văn minh hơn, giống như một thế kỉ trước trên những sàn của hiệu của Lowell. Nếu sự hiểu biết ấy có thể tự nhiên mà có trong một bộ phận lớn quảng đại quần chúng ở thế kỉ XIX, thì ngày nay nó cũng có thể lại tự nhiên mà có. Và nó là một cái gì đó chúng ta thực sự phải tiếp tục phấn đấu bây giờ.

SỰ GIAN LẬN CỦA KINH TẾ HỌC HIỆN ĐẠI

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, Giáo sư đề cập đến việc Ireland, bị buộc phải xuất khẩu thực phẩm sang Anh trong thời kì nạn đói diễn ra ở nước này bởi vì những nhu cầu giả định của thị trường tự do. Kiểu tư duy kinh tế về “thị trường tự do được thể chế hóa một cách hợp pháp như thế nào trong các trường đại học và trong tư tưởng quần chúng nổi chung theo thời gian - chẳng hạn, công trình của những người theo chủ nghĩa Darwin xã hội (khẳng định rằng chọn lọc tự nhiên và “sự tồn tại của những vật phù hợp nhất” quyết định sự giàu có của xã hội và của cá nhân), và của Malthus (nhà kinh tế học đầu thế kỉ XIX, lập luận rằng nghèo túng là tất yếu và phát triển dân số phải bị kiểm soát bởi nạn đói, chiến tranh, và bệnh tật), và những người khác, bằng các cách khác nhau đổ tội sự nghèo đói cho chính người nghèo?*

Malthus thực ra nhận được một kiểu báo chí tồi: ông ta bị chỉ tên như là người đã nói rằng người ta phải bị để cho đói khát nếu như họ không tự nuôi được mình, nhưng thực ra, đó chính là đặc điểm của kinh tế học cổ điển nói chung. Trên thực tế, Malthus là một trong những người sáng lập ra kinh tế học cổ điển, cùng với những người như David Ricardo.

Quan điểm của Malthus về cơ bản là thế này: nếu các bạn không có tài sản độc lập, và các bạn không thể bán sức lao động của mình ra ngoài thị trường ở mức độ mà các bạn có thể tồn tại được, thì các bạn không có quyền tồn tại ở đây, hãy đi đến trại cải tạo hay một nơi nào đó khác. Và vào những ngày ấy, “đi đến

một nơi nào đó khác” có nghĩa là đi Bắc Mỹ, hay Australia, và v.v. ông ta không nói đó là lỗi của bất kì người nào nếu họ nghèo và phải tự di chuyển. Ông ta nói, nó là quy luật của tự nhiên, rằng đây là cách mà nó phải tồn tại.⁴⁶⁹ Trên thực tế, Ricardo nói rằng nó đúng ở cấp độ của “nguyên tắc hấp dẫn” - và tất nhiên, cố gắng can thiệp vào quy luật của tự nhiên như vậy chỉ làm cho nó tồi tệ hơn mà thôi.⁴⁷⁰

Vì vậy, cái mà cả Malthus và Ricardo lập luận, gần như tương đồng với nhau, là các bạn chỉ làm hại người nghèo bằng cách khiến cho họ tin rằng họ có những quyền khác với những gì họ có thể giành được ở ngoài thị trường,” như quyền sống cơ bản, bởi vì kiểu quyền đó cản trở thị trường, vào hiệu quả, và vào tăng trưởng, và v.v. Vì vậy, cuối cùng người ta sẽ chỉ nghèo khổ nếu các bạn cố gắng chấp nhận họ. Và như anh bạn gợi ý, những ý tưởng đó về cơ bản vẫn còn được giảng dạy tới ngày nay - tôi không nghĩ tư tưởng thị trường tự do được dạy trong các bộ môn kinh tế ở trường đại học bây giờ là rất khác. Chắc chắn ngày nay các bạn có nhiều công thức toán học hơn, nhưng thực ra nó là một câu chuyện tương tự mà thôi.

NAM: Nhưng tư duy đó được thể chế hóa như thế nào, thưa Giáo sư?

Nó được thể chế hóa như thế nào à? Như là một vũ khí của lợi ích giai cấp. Thực ra, lịch sử của kiểu này là một mưu đồ - và như những gì tôi biết, chỉ có một cuốn sách về mưu đồ đó: nó được viết bởi một nhà sử học kinh tế giỏi có tên là Rajani Kanth, người vừa được nhận phần thưởng cho những cố gắng của mình bằng việc bị đuổi ra khỏi Đại học Utah. Nhưng ông ta hiểu toàn bộ vấn đề, và cuốn sách tiết lộ điều đó.⁴⁷¹

Các bạn biết đấy, trong những giai đoạn đầu của cuộc cách mạng công

nghiệp, khi nước Anh đang thoát ra khỏi xã hội kiểu phong kiến và đi vào cái mà về cơ bản là một hệ thống tư bản nhà nước, giai cấp tư sản đang lên ở đó gặp phải một vấn đề. Trong một xã hội như hệ thống phong kiến, người ta có một vị trí nhất định, họ có những quyền nhất định, họ có cái mà lúc bấy giờ được gọi là “quyền sống.” Ý tôi muốn nói, dưới chế độ phong kiến, đó có thể là một quyền mơ hồ chả mấy hệ trọng, nhưng tuy nhiên, người ta được cho là có quyền tự nhiên để tồn tại. Nhưng với sự xuất hiện của cái mà chúng ta gọi là chủ nghĩa tư bản, thì quyền đó phải bị phá bỏ: người ta loại ra khỏi đầu họ ý nghĩ cho rằng họ có bất kì “quyền sống” đương nhiên nào nằm ngoài cái mà họ có thể giành được cho mình ở thị trường. Và đó là quan điểm chính của kinh tế học cổ điển.⁴⁷²

Các bạn hãy nhớ lại bối cảnh trong đó tất cả điều này xảy ra: kinh tế học cổ điển phát triển sau một giai đoạn trong đó phần lớn dân chúng nước Anh đã bị đẩy ra khỏi mảnh đất nơi mà họ đã canh tác trong nhiều thế kỉ - bằng vũ lực, nó không phải là một bức tranh đẹp (nghĩa là, rào kín những mảnh đất của công xã bằng các bộ luật của nghị viện xuất hiện giữa những năm 1750 và 1860). Trên thực tế, rất có thể một trong những lí do chính tại sao nước Anh lại dẫn đầu cuộc cách mạng công nghiệp là vì họ đã sử dụng bạo lực để đẩy người dân ra khỏi những mảnh đất của họ nhiều hơn ở các nước khác rất nhiều. Chẳng hạn, ở Pháp nhiều người có thể ở lại trên những mảnh đất của mình, và do đó họ chống lại sự công nghiệp hóa nhiều hơn.⁴⁷³

Nhưng thậm chí sau khi giai cấp tư sản đang lên ở nước Anh đã đẩy hàng triệu nông dân ra khỏi những mảnh đất của họ, thì vẫn có một giai đoạn khi mà “quyền sống” của dân chúng được duy trì bởi cái mà ngày nay chúng ta thường gọi là “phúc lợi”. Có một tập hợp các bộ luật ở nước Anh cho người ta những quyền, được gọi là “Luật Người nghèo” (được pháp điển hóa ban đầu và hầu như hoàn thiện vào năm 1601) - mà về cơ bản vẫn duy trì cuộc sống của các bạn nếu các bạn không thể tồn tại được. Chúng cung cấp một mức tồn tại tối thiểu, chẳng

hạn như bao cấp thực phẩm, và v.v. Và cũng còn có một bộ luật được gọi là “Luật Ngô” (có những hình thức khác nhau từ thế kỉ XII), cho địa chủ những quyền nhất định vượt ra khỏi những quyền họ có thể có được ở ngoài thị trường - họ tăng giá ngô, đại loại như vậy. Và kết hợp lại những bộ luật này được xem là những trở ngại chính đối với tầng lớp công nghiệp mới đang nổi lên ở nước Anh - vì vậy mà chúng phải bị loại bỏ.

Những nhà tư bản đó cần một lí tưởng để ủng hộ những cố gắng của mình trong việc loại bỏ ra khỏi đầu người dân ý nghĩ cho rằng họ có quyền sống cơ bản này, và đó là cái cơ bản của kinh tế học cổ điển - kinh tế học cổ điển nói: không ai có quyền sống, các bạn chỉ có quyền đối với cái mà các bạn có thể thu được cho chính mình ở ngoài thị trường lao động. Và trên thực tế, những người sáng lập ra kinh tế học cổ điển nói họ phát triển một “học thuyết khoa học” với - như họ nhận định - “sự chắc chắn của nguyên tắc hấp dẫn”.

Phải, cho tới những năm 1830, những điều kiện chính trị ở nước Anh đã thay đổi đủ để giai cấp tư sản đang lên có thể bãi bỏ những bộ “Luật Người nghèo” (những bộ luật này đặc biệt bị hạn chế vào năm 1832), và sau đó họ đã bãi bỏ được các “Luật Ngô” (vào năm 1846). Và vào khoảng năm 1840 hay 1845, họ giành thắng lợi trong các cuộc bầu cử và tiếp quản chính phủ. Và vào thời điểm đó, một sự việc lí thú xảy ra. Họ từ bỏ lí thuyết đó, và Kinh tế Chính trị thay đổi.

Nó thay đổi vì một số lí do. Thứ nhất, những người này đã giành thắng lợi, vì vậy họ không cần đến lí thuyết này như một vũ khí tư tưởng nữa. Thứ hai, họ nhận ra rằng chính họ cần một nhà nước can thiệp mạnh để bảo vệ nên công nghiệp từ những khó khăn của cuộc cạnh tranh trong thị trường mở - như họ thường gặp phải trên thực tế. Và vượt ra khỏi điều đó, việc loại bỏ quyền sống của con người bắt đầu có một số tác động tiêu cực. Trước hết, nó gây ra những vụ nổi loạn ở khắp mọi nơi: trong một thời gian dài, quân đội Anh luôn phải bận bịu với việc đàn áp các cuộc nổi loạn trên khắp đất nước. Sau đó, một việc thậm

chỉ còn tồi tệ hơn xảy ra - quần chúng nhân dân bắt đầu tổ chức: các bạn thấy những sự khởi đầu của phong trào lao động, và sau đó phong trào hiến chương (một chiến dịch quần chúng ủng hộ cải cách Nghị viện từ 1838 - 1848), và tiếp theo là một phong trào xã hội chủ nghĩa phát triển. Vào thời điểm đó, giới chóp bu ở Anh nhận ra rằng trò chơi phải được chấm dứt, không thì họ sẽ thực sự gặp phiền toái. Vì vậy, vào lúc các bạn đi vào phần thứ hai của thế kỉ XIX, những tác phẩm như *Principles of Political Economy* (Các nguyên tắc của kinh tế chính trị) của Stuart Mill, đưa ra ranh giới dân chủ-xã hội, trở thành tư tưởng thống trị.

Các bạn thấy đấy, “khoa học” tình cờ lại rất mềm dẻo: các bạn có thể thay đổi nó để làm bất kì điều gì các bạn cảm thấy muốn, đó kiểu “khoa học” là vậy đó. Vì vậy, vào giữa thế kỉ XIX, “khoa học” đã thay đổi, và lúc này hóa ra quan điểm “laissez faire” (quan điểm cho rằng kinh tế hoạt động tốt nhất khi không có sự can thiệp của chính phủ) vô tình lại là một quan điểm tồi tệ - và cái mà các bạn có thay vào đó là những cơ sở trí tuệ cho cái được gọi là “quốc gia lợi ích”. Và trên thực tế, một thế kỉ sau, “laissez faire” về cơ bản là một cụm từ bẩn thỉu - không ai còn nói về nó nữa. Cái mà “khoa học” thời bấy giờ nói là các bạn nên cho dân chúng một cách tồn tại nào đó, không thì họ sẽ thách thức quyền cai trị của các bạn. Các bạn có thể lấy đi quyền sống của họ, nhưng sau đó họ sẽ lấy đi quyền cai trị của các bạn, và đó là điều chẳng tốt đẹp gì, vì vậy người ta phải tìm ra các phương cách để điều chỉnh chúng.

Đấy, mãi đến những năm gần đây tư tưởng “laissez-faire” mới được làm sống lại - và một lần nữa nó là một vũ khí phục vụ cho lợi ích giai cấp. Ý tôi muốn nói, trong chừng mực mà tôi có thể nhìn thấy, các nguyên tắc của kinh tế học cổ điển hiện hành vẫn đang được dạy: tôi không nghĩ những gì được dạy ở bộ môn kinh tế thuộc Đại học Chicago hoàn toàn khác với nó, cái được gọi là “chủ nghĩa tự do mới” (một quan điểm kinh tế mới nhấn mạnh vào những sự cắt giảm các dịch vụ xã hội, hệ thống tiền tệ ổn định, và ngân sách cân bằng). Nó

không giá trị nhiều hơn chính nó ở đâu thế kỉ XIX - trên thực tế, thậm chí còn ít hơn. Ít nhất ở đâu thế kỉ XIX, những giả định của Ricardo và Malthus cũng có một mối liên hệ nào đó với thực tế. Ngày nay, những giả định đó không hề có mối liên hệ nào với thực tế.

Này nhé: giả định cơ bản của các nhà kinh tế học cổ điển là lao động có tính cơ động cao và tư bản tương đối không có tính cơ động - đó là cần thiết, đó là điều quan trọng cho việc chứng minh tất cả những tiên đề tốt đẹp của họ. Đó là lí do để họ có thể nói, “Nếu các bạn không thể kiếm được đủ để tồn tại trong thị trường lao động, thì hãy đi đến một nơi nào đó khác”, bởi vì các bạn có thể đi đến được một nơi nào đó khác: sau khi những người dân bản địa của những nơi như Mỹ, Australia và Tasmania bị tiêu diệt hay bị đẩy đi nơi khác, thì những người châu Âu nghèo túng có thể đi đến một nơi nào đó khác. Vì vậy, vào đầu thế kỉ XIX, lao động thực sự có tính cơ động. Và trở lại thời kì đó, tư bản thực sự bất động - trước hết là vì “tư bản” chủ yếu có nghĩa là đầu tư, và các bạn không thể di chuyển được đất đai, đồng thời bởi vì trong phạm vi có sự đầu tư, nó rất cục bộ: chẳng hạn như, các bạn không có các hệ thống giao tiếp cho phép việc chuyển tiền một cách dễ dàng trên toàn thế giới, như chúng ta có ngày nay.

Vì vậy, ở đầu thế kỉ XIX, giả định cho rằng lao động có tính cơ động và tư bản có tính bất động ít nhiều có tính hiện thực. Trên cơ sở của giả định đó, các bạn có thể cố gắng chứng minh cho những sự việc về lợi thế so sánh và tất cả những thứ các bạn học được ở trường về Bồ Đào Nha và rượu vang, và v.v. (Giả thuyết nổi tiếng nhất của Ricardo để chứng minh cho mậu dịch tự do có thể cũng có lợi cho các quốc gia tham gia là, nước Anh tập trung vào việc bán vải còn Bồ Đào Nha tập trung vào việc bán rượu vang.).

Tình cờ, nếu các bạn muốn biết những tiên đề đó hoạt động có hiệu quả như thế nào, thì chỉ cần so sánh Bồ Đào Nha với Anh sau 100 năm thử nghiệm những tiên đề đó - trồng nho với công nghiệp hóa như là những phương thức phát triển

khả dĩ. Nhưng chúng ta hãy để nó sang một bên...

Ngày nay, những giả định nằm sau các học thuyết này là sai - chúng đối lập với thực tế. Ngày nay, lao động là *bất động*, thông qua những hạn chế về nhập cư, và v.v. và tư bản vốn có tính *cơ động* cao, chủ yếu là do những thay đổi về công nghệ. Vì vậy, không kết luận nào còn phát huy tác dụng nữa.

Nhưng người ta vẫn dạy các bạn về chúng, các bạn vẫn được dạy những học thuyết chính xác như trước đây, thậm chí thực tế ngày nay hoàn toàn đối lập với những gì được giả định ở đầu thế kỉ XIX. Ý tôi muốn nói, nếu các bạn nhìn vào một số nhà kinh tế sành sỏi hơn, Paul Krugman, và v.v. thì họ có tất cả những tiểu xảo ở khắp mọi nơi để làm cho các kết quả không hoàn toàn lỗ bịch một cách kịch cớm như chúng thường tồn tại. Nhưng về cơ bản nó hoàn toàn lỗ bịch.

Ý tôi muốn nói, nếu tư bản là cơ động và lao động là bất động, thì có lí do tại sao tư bản cơ động lại không tìm kiếm lợi thế tuyệt đối và đặt lực lượng lao động quốc gia này chống lại lực lượng lao động quốc gia kia, đi đến bất kì nơi nào có lao động rẻ nhất và qua đó giảm tiêu chuẩn sống của mọi người xuống. Trên thực tế, đó chính là cái mà chúng ta đang nhìn thấy trong Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (N.A.F.T.A.) và tất cả những hiệp định thương mại quốc tế khác đang được thể chế hóa. Không có gì trong những mô hình kinh tế trừu tượng này làm việc thực sự trong thế giới hiện thực. Bao nhiêu phần chú giải ở cuối trang sách hay bao nhiêu cách mà họ chưa thêm vào bên lề đều không quan trọng. Toàn bộ sự nghiệp hoàn toàn bị mục ruỗng từ trong cốt lõi: nó không còn có mối liên hệ nào với thực tế nữa - và hơn nữa, nó chưa bao giờ có cả.

THỊ TRƯỜNG THỰC

Hãy nhìn vào một trong những điều mà các bạn sẽ không nói nếu các bạn là nhà kinh tế học thuộc một trong những thể chế tư tưởng đó, mặc dù chắc chắn mọi nhà kinh tế đều phải biết điều đó. Lấy cái thực tế là không có một trường hợp đơn lẻ công khai trong lịch sử của bất kì nước nào đã phát triển thành công thông qua việc trung thành với các nguyên tắc của “thị trường tự do”: không. Chắc chắn là không phải nước Mỹ. Ý tôi muốn nói, nước Mỹ thường có sự can thiệp nhà nước sâu rộng vào nền kinh tế, ngay từ những ngày đầu - chúng ta sẽ xuất khẩu lông thú ngay từ bây giờ nếu chúng ta tuân theo các nguyên tắc của lợi thế so sánh.

Này nhé, lí do tại sao cuộc cách mạng công nghiệp lại xảy ra ở những nơi như Lowell và Lawrence, là vì những loại thuế bảo hộ cao mà chính phủ Mỹ thiết lập để ngăn cản hàng hóa của Anh. Và những sự việc tương tự diễn ra cho đến tận ngày nay: chẳng hạn như, chúng ta sẽ không có ngành công nghiệp công nghệ cao ở Mỹ như ngày nay nếu nó không phải là vì số tiền bao cấp khổng lồ dành cho nền công nghiệp tiên tiến, hầu hết thông qua hệ thống Lầu Năm Góc, N.A.S.A., và v.v. Điều đó không có một chút mối quan hệ nào với “thị trường tự do”.

Trên thực tế, nếu các bạn muốn có một minh họa rõ ràng, xin các bạn hãy đọc tờ New **York Times** ngày nay. Có một câu chuyện trong trang kinh doanh nói về việc chúng ta có được một kiểu phục hồi kinh tế nực cười đang diễn ra ở trong nước hiện nay như thế nào: có nhiều sự tăng trưởng kinh tế, nhưng lại không có những công việc mới tốt đẹp - các bạn biết không, đây là một sự ngạc nhiên lớn. Và họ sử dụng nhà máy làm ví dụ, một nhà máy sản xuất lò sưởi đang được công ti Whirlpool xây dựng ở Tulsa. Đoạn cuối của bài báo chỉ ra việc “thị trường tự do” thực sự hoạt động như thế nào: lí do tại sao Whirlpool quyết định đặt nhà máy ở Tulsa thay vì ở Mexico chẳng hạn, là vì những người trả thuế ở hạt Tulsa đang chuẩn bị trả 25% chi phí vốn của công ti.⁴⁷⁴ Đúng thế, đó là cái

mà thị trường tự do thực sự hoạt động như thế nào, đó là cái nó thường xuyên hoạt động, từ những ngày đầu của cuộc cách mạng công nghiệp cho đến tận sáng hôm nay, không có bất kì ngoại lệ nào.⁴⁷⁵

Trên thực tế, nước Mỹ là một quốc gia bảo hộ cho kinh tế nhiều nhất trong lịch sử. Về truyền thống, chúng ta đã có những loại thuế được bảo hộ cao nhất trên thế giới, nhiều đến mức mà một nhà sử học kinh tế hàng đầu trong một cuốn sách gần đây (do Nhà xuất bản Đại học Chicago ấn hành) đã mô tả chúng ta như là “mẫu quốc và pháo đài của chủ nghĩa bảo hộ hiện đại.”⁴⁷⁶ Vì vậy, ví dụ, ở thế kỉ XIX, khi châu Âu đang thực sự đùa nghịch với trò chơi laissez faire trong một thời gian ngắn, thì những biểu thuế của Mỹ cao hơn của họ năm lần - và đó là giai đoạn tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong lịch sử nước Mỹ.⁴⁷⁷ Nó tiếp tục diễn ra cho đến tận ngày nay. Nước Mỹ đã phát triển ngành công nghiệp thép một thế kỉ trước, bởi vì nó vi phạm nghiêm trọng những nguyên tắc của “thị trường tự do”, và nó có khả năng phục hồi vào khoảng thập niên cuối bằng cách làm những việc như hạn chế nhập khẩu từ nước ngoài, phá vỡ các nghiệp đoàn lao động để giảm lương, và đánh thuế cao thép nhập khẩu từ nước ngoài.⁴⁷⁸ Ý tôi muốn nói, những người ủng hộ Reagan thường nói rất hào hứng về “các lực lượng ngoài thị trường” nhưng họ từ chối không cho phép chúng hoạt động, nếu không nước Mỹ sẽ không còn nền công nghiệp xe ô tô, hay ngành công nghiệp Microchip, máy tính, hay điện tử nữa, bởi vì chúng đã bị người Nhật Bản quét sạch. Do đó, những người ủng hộ Reagan đã đóng thị trường Mỹ lại và đổ vào nó những lượng tài trợ công khổng lồ. Và thực ra, họ hoàn toàn thẳng thắn về điều đó với cộng đồng kinh doanh, mặc dù tất nhiên, không phải với công chúng. Vì vậy, khi làm Bộ trưởng Bộ Ngân khố, James Baker kiêu hãnh tuyên bố trước một cử tọa kinh doanh vào năm 1987 rằng Ronald Reagan “đã trợ giúp nhập khẩu cho ngành công nghiệp Mỹ nhiều hơn bất kì người tiền nhiệm nào của ông ta trong hơn một nửa thế kỉ qua” - mà thực ra nói vậy là quá khiêm tốn. Có lẽ

Reagan đã cung cấp nhiều khoản trợ giúp cho ngành công nghiệp Mỹ, nhiều hơn tất cả những người tiền nhiệm của ông ta cộng lại trong giai đoạn đó.⁴⁷⁹

Tất nhiên, tư tưởng “thị trường tự do” là rất có lợi, nó là một vũ khí chống lại quảng đại quần chúng ở đây, bởi vì nó là một lập luận chống lại chi phí xã hội, và nó là một vũ khí chống lại người nghèo ở nước ngoài, bởi vì chúng ta có thể đưa nó ra làm mẫu cho họ và nói: “Các vị phải tuân theo những quy tắc này,” và sau đó tiếp tục ăn cướp của họ. Nhưng không một ai thực sự để ý đến điều này khi nó được lập kế hoạch thực - không một ai đã từng để ý.

Vì vậy, có một công trình nghiên cứu ở nước Anh về hàng trăm công ty xuyên quốc gia đang đứng đầu trong “Fortune 500” (500 công ty giàu có) và công trình nghiên cứu đó tìm ra rằng, các công ty đó kiếm lời từ cái được gọi là “chính sách công nghiệp của nhà nước” - nghĩa là, từ một hình thức can thiệp nào đó của chính phủ vào đất nước mà chúng được dựa vào. Và trong số hàng trăm công ty đó, họ nói ít nhất 20 công ty đã được cứu thoát khỏi bị sụp đổ toàn bộ bởi sự can thiệp của nhà nước ở thời điểm này hay thời điểm kia. Chẳng hạn, công ty Lockheed làm ăn thua lỗ vào đầu những năm 1970, chính quyền Nixon đã bảo lãnh để họ vượt qua khó khăn bằng các khoản tài trợ công.⁴⁸⁰ Đúng thế, vì vậy họ trở lại kinh doanh. Và bây giờ họ tồn tại để kinh doanh, bởi vì nhân dân đã trả tiền để sản xuất các máy bay loại C-130 (máy bay quân sự), nâng cấp các máy bay chiến đấu F-16, dự án sản xuất máy bay F-22, và v.v. - không một việc làm nào liên quan đến “thị trường tự do”.

Hay hãy lấy một ví dụ thực tế rằng nhiều người dân sống trong những vùng ngoại ô và mọi người đều phải lái xe riêng của mình. Đó có phải là kết quả của “thị trường tự do” không? Không, bởi vì chính phủ Mỹ đã tiến hành một đề án kỹ nghệ xã hội rộng lớn vào những năm 1950, phá bỏ hệ thống giao thông công cộng để ủng hộ cho việc mở rộng một hệ thống rất không có hiệu quả dựa vào xe hơi và máy bay, bởi vì đó là cái mà ngành công nghệ lớn hưởng lợi. Nó bắt đầu

bằng những sự thông đồng với công ti để mua và loại bỏ hết các hệ thống xe trên đường phố, sau đó tiếp tục với các khoản tiền bao cấp công khổng lồ để xây dựng hệ thống đường cao tốc và khuyến khích một giải pháp thay thế cực kì thiếu hiệu quả, đồng thời hủy hoại môi trường. Đó là lí do dẫn đến việc ngoại ô hóa khu vực nông thôn, vì vậy, các bạn có các siêu thị khổng lồ và sự tàn phá trong trung tâm các thành phố.⁴⁸¹ Nhưng các chính sách này là kết quả của việc lập kế hoạch, chúng không có mối liên hệ gì với “thị trường tự do”.

Thực ra, ví dụ gây ấn tượng sâu sắc nhất về những sự bóp méo thị trường” mà tôi có thể hiểu được - mà tôi nghi ngờ nó bao giờ được dạy trong các môn học trong ngành kinh tế học - liên quan đến lí do tại sao lúc đầu nước Mỹ lại có cuộc cách mạng công nghiệp. Nhớ rằng, cuộc cách mạng công nghiệp được châm ngòi bằng ngành dệt, nghĩa là, một loại hàng hóa là bông. Bông là mặt hàng rẻ tiền, đó là điều cực kì quan trọng. Tại sao bông lại rẻ? Có phải là vì các lực lượng của thị trường không? Không. Bông rẻ bởi vì họ tiêu diệt người dân bản địa ở đây và đưa nô lệ vào, chính vì vậy mà bông rẻ. Diệt chủng và chế độ nô lệ: hãy cố tưởng tượng một sự bóp méo thị trường tồi tệ hơn thế nữa xem sao.

Những nước khác có các nguồn tài nguyên bông riêng của mình cố gắng bắt đầu các cuộc cách mạng công nghiệp, nhưng họ không tiến xa được, bởi vì nước Anh có nhiều súng hơn, và ngăn chặn họ bằng vũ lực. Ai Cập, chẳng hạn, có các nguồn tài nguyên bông riêng, và bắt đầu cuộc cách mạng công nghiệp cùng thời gian với nước Mỹ, khoảng năm 1820, nhưng người Anh không tha cho kẻ cạnh tranh kinh tế ở miền Đông Địa Trung Hải, vì vậy họ đã ngăn chặn bằng vũ lực. Vậy là, không có cuộc cách mạng công nghiệp ở Ai Cập.⁴⁸²

Sự việc tương tự cũng xảy ra trong “cuộc thử nghiệm” sớm nhất những ý tưởng này của nước Anh, trong cái được gọi là Bengal ở Ấn Độ. Trên thực tế, Bengal là một trong những nơi đầu tiên được thuộc địa hóa vào thế kỉ XVIII, và khi Robert Clive (kẻ chinh phục người Anh) lần đầu tiên đặt chân đến đó, ông ta

đã mô tả nó như là một thiên đường: Decca, ông nói, rất giống London, họ đã gọi nó là “Manchester của Ấn Độ”. Nó giàu có và đông dân cư, có bông chất lượng cao, có nông nghiệp và công nghiệp tiên tiến, nhiều nguồn tài nguyên, đây, tất cả các loại nông sản - trên thực tế, nó có thể so sánh với nước Anh ở cấp độ sản xuất, nó như thể đang chuẩn bị bay lên. Hãy quan sát nó ngày nay: Decca, “Manchester của Ấn Độ”, là thủ đô của Bangladesh, biểu tượng tuyệt đối của tai họa.⁴⁸³ Bởi vì người Anh đã cướp bóc đất nước này và đã phá hoại nó, tương đương với cái mà chúng ta ngày nay có thể gọi là “điều chỉnh cơ cấu” (nghĩa là, các chính sách kinh tế từ Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế đặt các nền kinh tế của Thế giới thứ Ba vào tình trạng bị thâm nhập và kiểm soát của nước ngoài).

Trên thực tế, nhìn chung Ấn Độ là một quốc gia cạnh tranh thực sự với nước Anh. Vào cuối những năm 1920, người Anh học các kỹ thuật sản xuất thép tiên tiến ở đó, Ấn Độ đóng tàu cho hải quân Anh trong thời kỳ chiến tranh với Napoleon (1803 -1815), họ có một ngành công nghiệp may phát triển, họ sản xuất nhiều sắt hơn toàn bộ châu Âu cộng lại, vì vậy người Anh đến đó để phi công nghiệp hóa đất nước này bằng vũ lực và biến nó thành một xã hội nhà quê bần cùng.⁴⁸⁴ Đó có phải là sự cạnh tranh trong “thị trường tự do” không?

Tình trạng này cứ thế diễn ra: Mỹ sáp nhập Texas (vào năm 1845), và một trong những lý do chủ yếu của việc làm đó là để bảo đảm rằng Mỹ có được sự độc quyền về bông - dầu lửa của thế kỷ XIX, nó là cái thực sự cung cấp nhiên liệu cho các nền kinh tế công nghiệp. Vì vậy, giới lãnh đạo Mỹ trù tính rằng, nếu họ có thể chiếm được Texas, một khu vực sản xuất bông chủ yếu, họ có thể bóp nghẹt được nước Anh về kinh tế. Các bạn thấy đấy, nước Anh là kẻ thù chính lúc bấy giờ, họ căm ghét nước Anh: nó hùng mạnh về quân sự hơn Mỹ rất nhiều, nó không cho chúng ta chinh phục Canada và chiếm Cuba theo cách mà giới chóp bu ở đây mong muốn - và trên thực tế, lý do duy nhất những tên thực dân Mỹ có

thể đánh bại được nước Anh trong cuộc cách mạng Mỹ đầu tiên là quân đội Pháp đã can thiệp rộng lớn vào cuộc nổi dậy thuộc địa ở đây để giúp lật đổ chính quyền Anh.⁴⁸⁵ Vì vậy, nước Anh là kẻ thù thực sự. Và những đảng viên Đảng Dân chủ, chẳng hạn như Jackson, các tổng thống Polk và Tyler, và v.v., thì họ nói rằng nếu chúng ta chiếm được Texas, chúng ta có thể bắt nước Anh quỳ dưới chân chúng ta và làm chủ nền thương mại thế giới. Trên thực tế, những cái giá tồi tệ nhất, những cái giá của sự hoang tưởng, được san phẳng để chống lại Saddam Hussein trước cuộc chiến tranh ở Vùng Vịnh áp dụng chính xác cho những người theo Đảng Dân chủ kiểu Jackson: họ muốn độc quyền nguồn tài nguyên chính của thế giới, vì vậy họ có thể bắt mọi người khác phải quỳ dưới chân họ.⁴⁸⁶

Bài học tương tự được áp dụng cho ngày nay. Ngày nay, chính dầu lửa là tâm điểm của các nền kinh tế công nghiệp. Và tại sao dầu lửa lại rẻ? Bởi vì các bạn phải trả thuế cho nó: một phần lớn của hệ thống Lầu Năm Góc tồn tại để đảm bảo rằng giá dầu lửa nằm trong một phạm vi nhất định - không quá thấp, bởi vì các nền kinh tế Tây Âu và các công ti năng lượng phụ thuộc vào lợi nhuận kiếm được từ nó, nhưng cũng không quá cao, bởi vì điều đó có thể can thiệp vào cái được gọi là “hiệu quả” của thương mại quốc tế (bởi vì chi phí cho vận chuyển và các chi phí khác của mậu dịch tăng lên cùng giá dầu lửa). Đây, mậu dịch chỉ “có hiệu quả” bởi vì nhiều lực lượng và bạo lực quốc tế giữ không cho giá dầu lửa tăng quá cao, vì vậy nếu các bạn thực sự muốn đánh giá “hiệu quả của mậu dịch”, thì các bạn phải tính toán tất cả các chi phí khác làm cho nó như vậy, giống như những chi phí của Lầu Năm Góc cho nó. Và nếu một người nào đó từng tính toán việc đó, thì các bạn không thể nói rằng mậu dịch “có hiệu quả” được. Và nếu một ai đó phải tính toán những thứ này, thì hiệu quả của mậu dịch sẽ giảm xuống rất thấp, và trên thực tế nó sẽ chứng tỏ là cực kì kém hiệu quả.

Ý tôi muốn nói, những sự bóp méo thị trường này không phải là những lời

chú giải ở cuối trang sách, chúng hoàn toàn là những hiện tượng lớn. Không một ai từng cố gắng dự tính chúng, bởi vì kinh tế học không phải là một lĩnh vực nghiêm túc, những người làm kinh doanh biết về chúng rất rõ, đó là lí do tại sao họ thường kêu gọi một quốc gia hùng mạnh bảo hộ cho họ từ tính kỉ luật của thị trường: họ không muốn có kỉ luật của thị trường nhiều hơn là họ muốn có sự kiểm soát dân chủ, và họ thường ngăn chặn nó. Sự việc tương tự cũng đúng với mọi khía cạnh của bất kì nền kinh tế phát triển nào.

TỰ ĐỘNG HÓA

C húng ta hãy xét một trường hợp cuối cùng của vấn đề này, một trường hợp cực kì quan trọng và hấp dẫn: chúng ta hãy nhìn vào tự động hóa. Ý tôi muốn nói, ngày nay người ta khẳng định một cách chuẩn mực rằng lí do tại sao quần chúng nhân dân lại đang phải chịu khổ, tại sao người ta lại bị mất việc làm chóng vánh, những đồng lương thực sự đang bị giảm sút trong 20 năm qua, và v.v., là vì, như Ricardo nhận định, “các bộ luật như nguyên tắc hấp dẫn” - các lực lượng thị trường không thể lay chuyển được, hay hệ quả của mậu dịch quốc tế làm cho nó trở nên như vậy. Lập luận chuẩn mực đó là, những sự việc này là tất yếu, bởi vì thị trường áp đặt chúng lên chúng ta.⁴⁸⁷ Thật là hoàn toàn nhảm nhí. Tôi sẽ đưa ra một lí do tại sao lập luận “hiệu quả của mậu dịch” hầu hết là giả mạo, bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu vấn đề tự động hóa.

Điều có thực là tự động hóa “có hiệu quả”, chẳng hạn như, theo nguyên tắc của thị trường, nó tiết kiệm tiền cho người kinh doanh và đẩy người công nhân ra khỏi những việc làm của họ. Nhưng như vậy không phải do thị trường gây

nên, hoàn toàn không phải: nó xảy ra như vậy hoàn toàn thông qua việc tài trợ kéo dài, tập trung, và phát triển thông qua khu vực nhà nước - đó là sự bóp méo thị trường. Ý tôi muốn nói, trong 30 năm tự động hóa được phát triển thông qua hệ thống quân sự ở Mỹ, và lí do tại sao nó lại kéo dài và tốn kém rất nhiều là tự động hóa thiếu hiệu quả đến mức nó không thể tồn tại được ở ngoài thị trường. Vì vậy, tự động hóa được phát triển theo cùng cách chúng ta phát triển hầu hết công nghệ cao: thông qua khu vực công.

Các bạn thấy đấy, trong lực lượng không quân và hải quân (nơi mà phần lớn tự động hóa xảy ra), không ai quan tâm đến chi phí, bởi vì người trả thuế đang trả, vì vậy sự phát triển có thể tốn kém và thiếu hiệu quả đến đâu cũng không hề gì. Và theo cách đó, họ có thể phát triển tự động hóa đến mức nó có thể được sử dụng để đẩy người ta ra khỏi công việc họ đang làm và mang lại lợi nhuận cho công ti. Chẳng hạn, hãy lấy lịch sử kiểm soát tính toán tự động hóa của các cỗ máy cắt thép làm ví dụ (nghĩa là, việc biến các chi tiết bộ phận thành những thông tin toán học có thể được đưa vào máy mà không cần phải sử dụng những người thợ cơ khí lành nghề). Điều đó được phát triển thông qua lực lượng không quân, nó diễn ra trong nhiều thập niên, cuối cùng nó có đủ hiệu quả để có thể được chuyển giao cho các công ti và sau đó họ có thể sa thải những người công nhân của mình. Nhưng nó không xảy ra thông qua các lực lượng của thị trường, hoàn toàn không phải vậy. Nó là kết quả của sự can thiệp trên diện rộng của nhà nước.

Hơn nữa, nếu các bạn nhìn vào kiểu tự động hóa được phát triển, thì các bạn sẽ thấy một cách chính xác những gì những người công nhân trong phong trào lao động trước kia phàn nàn: họ bị biến thành các công cụ sản xuất giản đơn. Ý tôi muốn nói, tự động hóa có thể được thiết kế theo cách sử dụng tay nghề cao của những thợ cơ khí và loại bỏ giới quản lí - không có gì là cố hữu trong tự động hóa nói rằng nó không thể được sử dụng theo cách đó. Nhưng không, hãy

tin tôi, nó được sử dụng theo cách hoàn toàn ngược lại. Tự động hóa được thiết kế thông qua hệ thống nhà nước để hạ thấp phẩm giá và làm hèn hạ người dân - hạ thấp tay nghề của người công nhân và gia tăng sự kiểm soát của giới quản lí. Một lần nữa, điều đó không liên quan gì đến thị trường, nó không liên quan gì đến bản chất của công nghệ: nó trực tiếp liên quan đến lợi ích quyền lực. Vì vậy, cái kiểu tự động hóa được phát triển ở những nơi như Bộ môn Kỹ thuật thuộc MIT được thiết kế rất cẩn thận để tạo ra những người công nhân có thể thay thế cho nhau và làm tăng sự kiểm soát của giới quản lí, điều đó không phải vì những lí do kinh tế.⁴⁸⁸ Ý tôi muốn nói, hết công trình nghiên cứu này đến công trình nghiên cứu kia, kể cả của các công ti quản lí như Arthur D. Little, và V.V., chỉ ra rằng người quản lí lựa chọn tự động hóa ngay cả khi nó giảm lợi nhuận, chỉ vì nó cho họ nhiều quyền kiểm soát lực lượng lao động hơn.⁴⁸⁹

Nếu các bạn quan tâm, thì có một công trình rất lí thú về việc này. Người đã thực hiện công việc tốt nhất này là David Noble. Vì những lỗi lầm của mình mà ông ta bị từ chối không được làm cán bộ biên chế ở MIT và hiện nay ông ta đang dạy ở Canada. Ông ta viết một cuốn sách có nhan đề *Các lực lượng sản xuất* (Forces of Production), một phân tích kĩ thuật rất chuyên nghiệp chủ yếu về sự phát triển của máy móc, nhưng ông ta còn có một cuốn sách hay khác có tên là *Tiến bộ không cần đến con người: bảo vệ cho chủ trương phá hủy máy móc* (Progress without People: in Defense of Luddism). Thật không may, đây là kiểu sách được xuất bản ở nơi như Katmandu hay một nơi hẻo lánh nào đó, nó được xuất bản bởi một nhà xuất bản vô chính phủ nhỏ bé ở Chicago. Nhưng nó lại rất hay, tuy không làm cho ông ta quá nổi tiếng trong Câu lạc bộ giáo viên, và v.v.⁴⁹⁰

Một trong những nội dung ông thảo luận ở đó là chủ trương phá hủy máy móc (phong trào của những người công nhân Anh phá hủy các máy móc công nghiệp, bắt đầu từ năm 1811). Các bạn thấy đấy, những người chủ hương phá máy móc thường bị kết tội là những kẻ có âm mưu phá hủy máy móc, nhưng

trong một thời gian dài nó đã được giới học thuật biết là không đúng - những gì họ thực sự muốn làm là ngăn chặn chính mình khỏi bị làm giảm tay nghề, và Noble đã nói về điều này trong cuốn sách của mình.

Những người chủ trương phá hủy máy chẳng có ý gì chống lại máy móc cả, họ chỉ không muốn máy móc phá hủy họ mà thôi, họ muốn nó được phát triển theo cách mà nó sẽ nâng cao tay nghề và quyền lực của họ, và không làm giảm hoặc phá hoại họ. Tất nhiên, việc làm đó là hoàn toàn có nghĩa. Và động cơ đó thực sự xuyên suốt các phong trào của giai cấp công nhân ở thế kỉ XIX, thậm chí ngày nay các bạn có thể vẫn nhận thấy.

Đây, nếu kinh tế học giống như một lĩnh vực hiện thực, thì đây là những nội dung họ sẽ phải nghiên cứu. Không một nội dung nào của nó là phức tạp cả, giống như việc mọi người đều biết tại sao bông lại rẻ, chẳng hạn: mọi người đã học ở tiểu học để biết tại sao bông lại rẻ, và nếu không phải vì bông rẻ, thì đã không có cuộc cách mạng công nghiệp. Điều đó không khó. Nhưng tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu một ai đó dạy nội dung này trong các môn học của ngành kinh tế học ở Mỹ.

Ý tôi muốn nói, có một số lực lượng của thị trường đang hoạt động, nhưng thực tế là, chúng chỉ nằm ngoài lề. Và khi người ta nói về sự tiến bộ của tự động hóa và “các lực lượng” của thị trường tự do tất yếu đang hất những người công nhân này ra khỏi công việc của họ và đẩy toàn bộ thế giới đến thái cực giàu có kiểu Thế giới thứ Ba, điều đó là đúng nếu các bạn nhìn nó từ một góc độ hạn hẹp. Nhưng nếu các bạn nghiên cứu những yếu tố làm cho sự vật như chúng đang tồn tại, thì nó thậm chí không đến gần được sự thực, thậm chí nó không có liên hệ gì với thực tế. Nhưng khi các bạn nghiên cứu kinh tế học trong những thể chế tư tưởng, thì tất cả đều không có liên quan và các bạn không được cho là phải hỏi những câu hỏi như thế này: các bạn có tất cả các thông tin ở ngay trước mặt mình, nhưng những thông tin này hoàn toàn không phải là những vấn đề phù

hợp để dành thời gian nói về nó.

SỰ THAY ĐỔI CÁCH MẠNG VỀ NHỮNG GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, căn cứ vào nền văn hóa trí thức như nền văn hóa Giáo sư đang mô tả, Giáo sư có thể tìm ra những trí thức “chân thật” nào ở Mỹ không?*

Các bạn có thể tìm thấy họ, nhưng như tôi nói, thường họ không ở bên trong các thể chế, điều đó là vì một lí do rất chính đáng: không có lí do giải thích tại sao các thể chế quyền lực và thống trị lại dung thứ hoặc khuyến khích những người cố gắng ngấm phá hoại họ cả. Điều đó sẽ làm cho họ hoàn toàn bị mất quyền năng. Vì vậy, về mặt điển hình, các bạn sẽ tìm thấy những cố gắng lớn được tạo nên để đưa ra ngoài lề những trí thức chân thật và nghiêm túc, những người tận tâm với cái mà tôi gọi là những giá trị khai sáng, những giá trị chân lí, độc lập, tự do, và công lí. Và những cố gắng ở một phạm vi lớn sẽ thành công.

NAM: *Những người đó là ai thưa Giáo sư? Ý tôi muốn nói, Giáo sư khiến cho toàn bộ tình hình trông rất ảm đạm. Giáo sư nói ai sẽ là những trí thức bắt đầu làm việc theo đúng cách?*

Ồ, thường họ là những người làm việc để tạo ra một sự thay đổi thực sự trên

thế giới. Hãy lấy những người hoạt động tích cực trong S.N.C.C. làm ví dụ. Họ là những trí thức nghiêm túc, và tạo ra một sự thay đổi lớn. Hay hãy lấy những người ở những năm 1960 làm ví dụ, những người đã làm một công việc dẫn đến nhiều cải thiện mà chúng ta nhìn thấy trong nước hơn 20 năm qua, và “công việc” không có nghĩa là chạy lăng xăng ngoài phố vẫy tay ra hiệu, các bạn ạ, nó còn có nghĩa là suy nghĩ về những sự việc, tìm ra vấn đề, cố gắng dạy cho người ta về chúng và thuyết phục họ. Bất chấp những gì các bạn thường nghe thấy. Đó không phải là những trí thức đỉnh cao: cộng đồng trí thức tự do ở Mỹ thường chống lại mạnh mẽ những người phản đối cuộc xâm lược của Mỹ ở Đông Dương trên những cơ sở có nguyên tắc, họ không phải là những người giúp đỡ phong trào quần chúng. Đây, những người ấy là những trí thức nghiêm túc, theo quan điểm của tôi.

Vì vậy, các bạn biết đấy, có một kiểu trí thức cánh tả “chân thật”, nếu các bạn muốn - nghĩa là, những trí thức không phục vụ quyền lực hoặc như là một nền quan liêu đỏ, hoặc như những người tương đương với dân ủy tư bản nhà nước (state-capitalist commissar-equivalents). Chỉ là hầu hết thời gian họ ở ngoài thể chế, và vì hầu hết những lí do tầm thường: các bạn sẽ không tìm thấy một chiến sĩ hoạt động cho phong trào lao động là Chủ tịch của Ban lãnh đạo General Electric, có phải không? Đúng, làm sao có thể có được? Nhưng có những người chân thật và tận tụy ở khắp mọi nơi - trên thực tế, ngày nay nhiều hơn 30 năm trước.

Ý tôi muốn nói, người ta đã khẳng định một cách chắc chắn rằng ngày nay trí thức cánh tả ở Mỹ ít hơn so với những năm 1950 và 1960, nhưng tôi hoàn toàn không tin. Tôi nghĩ ngược lại mới là đúng. Hãy nhìn vào những người mà người ta gọi là các nhà tư tưởng lớn của những năm 1950: họ là ai? Họ là những người thông minh, chẳng hạn như Edmund Wilson là một người thông minh, nhưng ông ta có phải là một trí thức cánh tả đâu? Hay Mary McCarthy: đúng, con

người thông minh, viết một số tiểu thuyết hay, nhưng không phải là một trí thức cánh tả. Trên thực tế, cái mà các bạn có hiện nay là có nhiều các nhà hoạt động tích cực và nghiêm túc hơn ở khắp nơi, những người suy nghĩ thận trọng về những vấn đề quan trọng, và hiểu nhiều.

Tôi thường xuyên đi khắp đó đây để nói chuyện, và trong những năm 1980 tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy điều đó ở những nơi đó. Hãy lấy phong trào đoàn kết ở Trung Mỹ làm ví dụ, một sự phát triển rất ấn tượng, tôi không nghĩ đã từng có bất kì phong trào nào trong lịch sử giống như nó. Tôi đi đến một nhà thờ ở Kansas, hay một thị trấn nào đó ở Montana, hay Wyoming, hay một nơi nào đó, Anchorage, Alaska, và thấy người dân ở đó biết về Mỹ Latin chắc chắn nhiều hơn C.I.A., thực sự không quá khó khăn, nhưng họ lại biết nhiều hơn những người trong các bộ môn chuyên ngành ở các trường đại học. Họ là những người đã suy nghĩ về điều đó, đã hiểu biết về sự việc và đã giải quyết các vấn đề một cách rất thông minh. Tôi thậm chí không nói được cho các bạn tên của họ, vì có quá nhiều người.

Đồng thời, tôi thậm chí không chắc chắn liệu từ “cánh tả” có phải là từ phù hợp cho họ hay không: nhiều người trong số họ có lẽ là những người bảo thủ theo Thiên Chúa giáo, nhưng theo quan điểm của tôi, họ là những người rất cấp tiến, và là những trí thức, am hiểu và làm việc rất nhiều. Họ tạo ra một phong trào quần chúng không những phản đối sự tàn bạo của Mỹ mà còn thực sự dẫn thân vào cuộc sống của các nạn nhân, họ có quan điểm dung cảm hơn quan điểm của những người ở những năm 1960 rất nhiều. Ý tôi muốn nói, cuộc kháng chiến của quần chúng xảy ra vào những năm 1960 là quan trọng, nhưng lúc đó, không hề một ai *mơ* đi đến một làng ở Việt Nam và sống ở đó, bởi vì có thể một người (khuôn mặt) da trắng sẽ hạn chế khả năng giết người hoặc phá hoại của những tên cướp (Mỹ). Chỉ ý nghĩ như vậy thôi thậm chí cũng không thể có trong đầu các bạn lúc đó. Trên thực tế, thậm chí không một ai muốn thử *đưa tin* về cuộc

chiến tranh từ góc độ của những nạn nhân, điều đó người ta không được nghe thấy. Nhưng vào những năm 1980 nó là phổ biến: nhiều người làm việc đó, những người xuất thân từ các nhóm tín ngưỡng như Witness for Peace (Nhân chứng của Hòa bình) làm việc đó lên đến con số hàng nghìn hay hàng chục nghìn. Và theo quan điểm của tôi, những người làm việc đó là những trí thức cánh tả nghiêm túc.⁴⁹¹

Nhớ rằng, điều được gán cho cái tên “cánh tả” trong văn hóa phổ thông và trong sự công khai đã là một cái gì đó đủ xấu xa để có thể tập hợp người dân phản đối nó. Vì vậy, hiện nay sách được xuất bản về “những người trí thức cánh tả,” những người theo tư tưởng Stalin ở Pháp - và chúng bàn luận những việc ghê tởm họ đã làm. Thế cũng được, kiểu “trí thức cánh tả” đó đã được phép có một sự công khai và nổi bật, trên thực tế, nền văn hóa tinh hoa sẽ tạo cho họ càng nhiều sự nổi bật càng tốt. Hay người ta sẽ nói “cánh tả” là những cái gì giống như Liên đoàn Spartacut, hay Đảng Công nhân Xã hội Chủ nghĩa hoặc một cái gì đó - những nhóm người mà bất kì ai tham gia vào các hoạt động của phong trào đều biết họ là những người đi quẩn quanh trong văn phòng của các bạn và nghe những câu chuyện của các bạn để tìm cách gây rối. Đó không phải là cánh tả, đó là những vật kí sinh ngấm phá hoại cánh tả, nhưng để chỉ ra cánh tả xấu xa như thế nào, báo chí tinh hoa sẽ nói: “Ồ, Liên đoàn Spartacut không có nhiều thành viên”. Thế hả, cũng hay đấy.⁴⁹² Mặt khác, những người cánh tả thực sự không nói gì - giống như việc họ không nói hàng nghìn người tham gia vào sự nghiệp này, sự nghiệp kia hay sự nghiệp khác đang làm những công việc nghiêm túc.

Vì vậy, nếu “cánh tả” mà các bạn muốn nói tới là những người đang đấu tranh cho hòa bình, công lí, tự do, quyền con người, thay đổi xã hội, và loại bỏ các cơ cấu quyền lực, hoặc trong đời sống cá nhân, trong các thể chế - nếu cái đó là cánh tả, thì ít nhất cũng có nhiều người cánh tả ở khắp mọi nơi hơn là tôi có

thể nhớ được trong đời mình. Nhiều hơn nhiều.

NAM: Thực sự đã có một sự thay đổi lớn về văn hóa, thưa Giáo sư.

Đúng, nếu các bạn nhìn vào bất cứ lĩnh vực nào trong cuộc sống mà bạn thể nghĩ được trong đầu cho dù nó là chủng tộc hay giới tính, hay can thiệp quân sự, môi trường, tất cả đều là những sự việc thậm chí không tồn tại vào những năm 1950, khi đó người ta không cho rằng chúng là những vấn đề, mà chỉ im lặng, phục tùng. Nhưng giờ thì người ta không còn phục tùng nữa. Ý tôi muốn nói, nếu tôi nhìn vào những tấm ảnh ở đầu những năm 1960, tôi khó có thể tin được mọi thứ có kỉ luật như thế nào, cơ cấu quyền uy sâu sắc như thế nào, ngay cả trong những mối quan hệ cá nhân, và ở cái cách mà các bạn nhìn và nói chuyện khi các bạn đi chơi với bạn bè. Những người trẻ tuổi hơn có thể không nhận ra điều đó, nhưng cuộc sống dễ dàng hơn so với 40 năm trước rất nhiều: đã có một sự thay đổi lớn, có nhiều thành công để chỉ ra.

Này, nhiều trong số những sự thay đổi này được bắt đầu từ cuộc chiến tranh Việt Nam. Xét về mặt tư tưởng chính thống, tất cả những người chống lại cuộc chiến tranh đều bị thua, thua trắng cả: trong các thể chế chính luồng, câu hỏi duy nhất ngày nay là, có phải người Việt Nam đã làm đủ để bù đắp cho chúng ta về những tội ác mà họ phạm phải khi chống lại chúng ta không? Đó là câu hỏi duy nhất các bạn được phép thảo luận nếu các bạn muốn là một phần của nền văn hóa giáo dục ở nước Mỹ. Vì vậy, George Bush có thể đứng dậy và nói: “Người Việt Nam phải hiểu rằng chúng ta căm thù họ, chúng ta sẽ không bắt họ phải trả mọi thứ họ đã gây ra cho chúng ta. Nếu cuối cùng họ thật tình hối cải, các bạn biết đấy, dành toàn bộ cuộc đời của họ và toàn bộ nguồn tài nguyên mà họ có vào việc tìm kiếm hài cốt của một trong những người mà họ đã ném ra ngoài trời một cách ác ý, thì có thể chúng ta sẽ cho phép họ đi vào thế giới văn

minh”. Nhưng sẽ không có một người viết xã luận hay một người phụ trách một chuyên mục báo nào lăn ra sàn nhà cười lớn, hay nói: “Gã này còn tồi hơn cả Đức quốc xã.” Bởi vì đó là cách của tất cả họ: vấn đề duy nhất là, chúng ta sẽ tha thứ cho họ về những tội ác mà họ phạm phải khi chống lại chúng ta chứ?⁴⁹³ Ý tôi muốn nói, trong khu vực dân chúng có học ở Mỹ, có sự phản đối áp đảo chống lại cuộc chiến tranh, nhưng nó chỉ trên cơ sở mà được gọi là “thực dụng”, chúng ta chưa thoát khỏi nó. Vì vậy, “Chúng ta đã cố gắng, chúng ta đã thực hiện những cố gắng mò mẫm để làm cho tốt, nhưng nó là một sai lầm.” Đây, ở cấp độ ấy, chúng ta chưa hề đã động tới trong các cuộc thảo luận.

Mặt khác, chúng ta hãy đi đến quảng đại quần chúng: đến tận ngày nay, sau 25 năm của cuộc tuyên truyền không ngừng mà đối với nó không một phản ứng nào từng được chấp nhận, 66% dân chúng Mỹ vẫn không đồng tình với văn hóa chóp bu - điều đó cho các bạn biết rằng, đã có một thắng lợi ở cấp độ khác. Ý tôi muốn nói, nếu hai phần ba dân chúng vẫn nói trong các cuộc thăm dò dư luận, sau tất cả những trò tẩy não này, rằng cuộc chiến tranh “về cơ bản là sai và vô đạo đức”, không phải là “một lỗi lầm”, thì một cái gì đó đã rõ. Và nhớ rằng, những người chọn câu trả lời đó là hoàn toàn theo ý riêng của mình, bởi vì đó không phải là cái mà họ nghe thấy trong văn hóa chính luồng, chắc chắn không phải từ những người có học.⁴⁹⁴

Việc mà chúng ta phải ghi nhớ là, và tất nhiên những người nắm quyền lực biết điều đó: họ có thể không muốn chúng ta biết điều đó nhưng họ thì biết rõ nó. Trên thực tế, những tài liệu của họ chỉ ra rõ ràng là họ biết điều đó. Ví dụ, một tài liệu về kế hoạch rất quan trọng lập ra thời kì đầu của chính quyền Bush về sự can thiệp vào Thế giới thứ Ba bị rò rỉ cho báo chí và được xuất bản vào ngày đổ bộ tấn công Vùng Vịnh - bởi Maureen Dowd, tình cờ, là người phụ trách chuyên mục đưa tin của tờ *New York Times*. Nó là một công trình nghiên cứu liên bộ về tình hình chung trên thế giới, được C.I.A., Lầu Năm Góc và các

cơ quan khác chuẩn bị trong giai đoạn đầu của chính quyền Bush, ngay trước cuộc Chiến tranh Vùng Vịnh. Nó có một phần nói về sự can thiệp quân sự của Mỹ, và những gì họ nói là, trong trường hợp phải có các cuộc đụng độ với “những kẻ thù yếu hơn rất nhiều” - nghĩa là, bất kì ai sẵn sàng chiến đấu chống lại chúng ta - thì chúng ta không những phải đánh bại họ, mà chúng ta còn phải đánh bại họ “một cách hoàn toàn và nhanh chóng”, bởi vì bất kì cái gì khác nữa cũng sẽ “làm giảm sự ủng hộ chính trị” được hiểu là rất mong manh.⁴⁹⁵

Các bạn thấy đấy, niềm tin của họ là, có thể chúng ta đe dọa dân chúng trong nước và buộc họ phải túm tụm lại dưới ngọn cờ trong một vài ngày, nhưng trừ phi chúng ta có sự can thiệp nhanh chóng, không thì nó sẽ vô vọng, người dân sẽ bắt đầu đứng dậy và buộc chúng ta phải ngừng can thiệp. Những người này nhận ra rằng không thể có những sự can thiệp cổ điển nữa - các bạn biết đấy, những người lính Mỹ chiến đấu ở Việt Nam nhiều năm qua đã ra một kết luận - nó hoặc phải là cuộc chiến tranh lén lút, như ở Peru hiện nay, nơi mà một trong mười nghìn người Mỹ biết rằng có quân Mỹ ở đó, hay trò chơi Panama, Iraq, với sự tuyên truyền khổng lồ về kẻ thù sẵn sàng tiêu diệt chúng ta, và sau đó là một chiến thắng nhanh mà không cần phải chiến đấu.⁴⁹⁶

Đấy, đó là sự khác biệt cơ bản với giai đoạn Kennedy, và sự khác biệt đó phản ánh những thay đổi lớn trong nền văn hóa, Những người có thể lực ở đây hiểu rằng họ không có sự lựa chọn để tiến hành những can thiệp ra nước ngoài nữa, trừ phi họ tiến hành những chiến thắng quyết định và nhanh gọn đối với những kẻ thù hoàn toàn không chống đối, sau khi đã làm tất cả những gì có thể để bêu riếu họ là những con quỷ. Chắc chắn họ nhận ra điều đó, và đó là một thắng lợi to lớn đối với cánh tả.

Bất kì ai thuộc độ tuổi của tôi hoặc thậm chí trẻ hơn một chút cũng đều nhận ra rằng đất nước này ngày nay là hoàn toàn khác, một đất nước văn minh hơn rất nhiều. Hãy nhìn vào những vấn đề về quyền của người dân bản địa. Khi tôi còn

bé, tôi tự xem mình là một người theo chủ nghĩa vô chính phủ kiểu này hay kiểu kia, nhưng tôi lại chơi trò “những tên cao bồi và những người Anh Diêng” với bạn bè tôi: các bạn biết đấy, bắn những người Anh Diêng. Điều đó giống như trò chơi “người Arian và người Do Thái” ở Đức - các bạn đi ra và cố gắng giết những người Do Thái. Đấy, điều đó diễn ra trong một thời gian dài ở Mỹ, và thậm chí không một ai để ý đến bất kì điều gì kì quặc về nó.

Tôi sẽ kể cho các bạn nghe một câu chuyện khác: tôi sống ở Lexington, một thị trấn gồm chủ yếu những người có trình độ chuyên môn cao thuộc tầng lớp trung lưu bậc trên sinh sống gần Boston, một thị trấn rất tự do, mọi người đều bầu cho những người theo Đảng Dân chủ, tất cả họ đều ủng hộ những sự nghiệp đúng đắn, và v.v. Năm 1969 - một năm đầy thú vị - một trong những người con của tôi đang học lớp bốn, nó có một cuốn sách giáo khoa về nghiên cứu xã hội nói về lịch sử trước kia của New England, có nhan đề là *Khám phá New England* (Exploring New England); cuốn sách tập trung vào một đứa trẻ tên là Robert, được một ông già nào đó chỉ cho biết những vẻ vang của New England thuộc địa. Một hôm, tôi quyết định đọc toàn bộ cuốn sách, bởi vì tôi tò mò muốn biết việc các tác giả sẽ giải quyết vấn đề những kẻ thực dân tiêu diệt người bản địa ở đây như thế nào. Vì vậy, tôi giờ sang phần hành động diệt chủng thực sự nghiêm trọng ở New England, vụ thảm sát Pequot năm 1637 - khi những kẻ thực dân giết hại bộ tộc Pequot. Và trước sự ngạc nhiên của tôi, nó được mô tả hoàn toàn chính xác: những tên thực dân đi vào làng và tàn sát tất cả đàn ông, đàn bà và trẻ em, đốt sạch mọi thứ, đốt sạch mùa màng của người Pequot. Sau đó tôi đọc dòng cuối cùng. Dòng cuối cùng, Robert, người được kể cho biết mọi thứ, nói: “Giá mà cháu là một người đàn ông và đã ở đó nhỉ.” Nói cách khác, nó là cách trình bày tích cực. Đó là vào năm 1969, ngay sau khi vụ thảm sát Mỹ Lai được phanh phui.⁴⁹⁷

Ngày nay, điều đó sẽ không thể hiểu được, bởi vì đã có những thay đổi rất

quan trọng trong nền văn hóa, và một sự gia tăng thực sự trong nền văn minh. Nhưng sự thay đổi này phần lớn là do kết quả của nhiều hoạt động tích cực và tổ chức trong một vài thập niên qua, bởi những người mà tôi sẽ gọi là “những trí thức chân thật”.

Trên thực tế, tôi nghĩ, tất cả những tiếng la hét về P.C. (Political, Correctness - tính đúng đắn chính trị) mà chúng ta nghe thấy ngày nay trong nền văn hóa chớp bu, cơ bản, chỉ là một sự giận dữ về cái thực tế là người ta không thể nghiền nát được tất cả những bất đồng chính kiến và sự hoạt động tích cực cũng như mối quan tâm được phát triển trong quảng đại quần chúng trong 30 năm qua. Ý tôi muốn nói, không phải là một số trong các P.C. này mà họ chỉ ra là không đúng - vâng, chắc chắn là vậy, một số trong những P.C. đó đúng. Nhưng vấn đề thực sự là cố gắng to lớn của cánh hữu để lấy lại sự kiểm soát hệ thống tư tưởng không có hiệu quả, và bởi vì tinh thần của họ về cơ bản là chuyên quyền độc đoán, cho nên bất kì sự can thiệp nào vào sự kiểm soát của họ cũng đều được xem là một thảm họa lớn: 98% kiểm soát là không đủ, các bạn phải có cả 100% kiểm soát. Đây là những sự căng thẳng của chuyên chế. Nhưng họ không thể có được nó, đặc biệt là trong quảng đại quần chúng. Họ không thể lấy lại được tất cả những thành công của các phong trào quần chúng từ những năm 1960. Chúng đã dẫn đến nhiều sự quan tâm về giới, chủng tộc, và những vấn đề môi trường, tôn trọng những nền văn hóa khác, cũng như tất cả những thứ tồi tệ khác. Và nó đã dẫn đến bệnh vĩ cuồng của giới chớp bu, vì vậy các bạn có được toàn bộ hài kịch P.C. này.

Ý tôi muốn nói, ngay bây giờ, các trường đại học tràn đầy các giáo sư Olin dám nghĩ đến tự do (được Tổ chức Olin trả lương), có những tạp chí cánh hữu hào nhoáng được phát không đến mọi sinh viên - và những tạp chí này không chỉ là cánh hữu, mà còn là cánh hữu *dại*. Trong khi đó, mọi người đều kêu la về việc cánh tả đã tiếp quản. Và đó chỉ là bệnh vĩ cuồng khi họ vẫn chưa giành lại được

sự kiểm soát hoàn toàn - trên thực tế, có lẽ hiện nay họ đã mất hầu hết chúng. Chẳng có lí do gì để không nghĩ rằng họ sẽ đi xa hơn nữa rất nhiều, và cuối cùng sẽ dẫn đến những thay đổi trong các thể chế.

Một lần nữa, người ta phải nhớ rằng, không có gì trong nền văn hóa chính luồng sẽ cho các bạn biết các bạn đã thành công, họ thường sẽ cho các bạn biết các bạn đã thất bại. Ý tôi muốn nói, quan điểm chính thức của những năm 1960 là có một mớ những kẻ điên loạn chạy quanh và đốt phá các trường đại học và gây âm ỉ, bởi vì họ là những kẻ cuồng loạn, hay bởi vì họ sợ đi đến Việt Nam hay một nơi nào đó. Đó là câu chuyện chính thức, và đó là cái mà người ta thường nghe thấy từ nền văn hóa trí thức. Họ có thể biết từ đời sống và kinh nghiệm riêng của họ rằng đó không phải là điều thực sự xảy ra, nhưng họ không bao giờ nghe thấy một ai đó nói điều đó: đó không phải là thông điệp mà hệ thống thường truyền đến bạn thông qua truyền hình, đài phát thanh, báo chí, sách vở, lịch sử, và v.v. Nó hẳn trong đầu các bạn một câu chuyện khác, rằng các bạn đã thất bại, và các bạn phải thất bại, bởi vì các bạn chỉ là một nhóm những kẻ điên loạn.

Và tất nhiên, điều tự nhiên là nền văn hóa chính thức sẽ chấp nhận quan điểm đó: nó không muốn người ta hiểu rằng các bạn tạo ra sự thay đổi, đó là sự việc cuối cùng nó muốn người ta hiểu. Vì vậy, nếu đã có những thay đổi, thì chỉ vì là “chúng tôi, những người thuộc giới tinh hoa vĩ đại đến mức chúng tôi thực hiện hết những thay đổi”. Khi họ cúi đầu trước những áp lực, họ sẽ thể hiện việc làm đó như là lòng nhân từ của họ. Chẳng hạn như, “Chúng ta chấm dứt chế độ nô lệ bởi vì chúng ta là những nhân vật đức độ vĩ đại đến mức chúng ta quyết định chúng ta không cần đến chế độ nô lệ nữa”, nhưng sự nghiệp đã ra đi, các cuộc nổi dậy của người nô lệ đã ra đi và phong trào bãi nô cũng không còn nữa.

Và chúng ta thấy điều đó trên một phạm vi không tầm thường lắm trong 30 năm qua liên quan đến các phong trào ở những năm 1960. Đã có một cái gì đó

gắn với một sự thay đổi có tính cách mạng về những giá trị đạo đức và cấp độ văn hóa trong quảng đại quần chúng, nhưng bởi vì sự thay đổi đó xảy ra không có bất kì tác động thể chế lâu dài nào, cho nên nền văn hóa trí thức có thể vẫn duy trì nguyên vẹn được đạo đức của nó: “Các vị là những kẻ vô dụng, các vị không thể làm được việc gì cả, tại sao các vị lại không câm miệng và đi về nhà.” Đó là điều mà họ sẽ thường bảo chúng ta, và chúng ta nên cố gắng nhớ điều đó.

CHƯƠNG 8

CUỘC ĐẤU TRANH QUẦN CHÚNG

Dựa vào những cuộc thảo luận ở Massachusetts, Maryland, Ontario, California, và Wyoming vào năm 1989 và giữa những năm 1993-1996

PHÁT HIỆN NHỮNG HÌNH THỨC ÁP BỨC MỚI

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, một số trong những ví dụ của Giáo sư chỉ nhấn mạnh lại cho tôi biết quyền lực không đi cùng với quan điểm của quần chúng. Tôi muốn biết theo Giáo sư điều gì sẽ xảy ra nếu quyền lực trở về tay quần chúng?

Ồ, nó sẽ không “trở về”, bởi vì nó chưa bao giờ ở đó cả. Nhưng tôi nghĩ, cái

mà chúng ta muốn làm là mở rộng những phạm vi quyền lực của quần chúng trong càng nhiều khu vực càng tốt. Trên thực tế, phần lớn lịch sử loài người đúng là thế: một cuộc đấu tranh để mở rộng những phạm vi quyền lực của quần chúng và để phá vỡ những trung tâm của quyền lực tập trung.

Lấy cuộc cách mạng Mỹ làm ví dụ. Có một kiểu cấu trúc tư tưởng nằm ở phía sau nó, và cấu trúc tư tưởng đó một phần là tư tưởng tự do. Vì vậy, nếu các bạn thực sự nhìn nhận mãi từ này một cách nghiêm túc - và ở một mức độ nào đó, như những người theo tư tưởng của Jefferson đã làm, thì nó không phải là số không - cái mà các bạn muốn làm là phá vỡ những sự tập trung của quyền lực và để tạo ra một xã hội của những người tham gia về cơ bản là bình đẳng. Bây giờ tất nhiên, nét nghĩa “những người tham gia bình đẳng” của họ chỉ bao gồm một bộ phận quần chúng rất nhỏ: những ông chủ da trắng. Ngày nay, chúng ta có thể gọi điều đó là sự hồi sinh của chủ nghĩa phát xít, và đúng là như vậy. Ý tôi muốn nói, giả sử một quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba nào đó thẳng thắn nói rằng một phần của công chúng chỉ có ba phần năm nhân tính - trên thực tế, điều đó nằm trong Hiến pháp của nước Mỹ.⁴⁹⁸ Và điều này sẽ không thể được chấp nhận.

Vì vậy, Hiến pháp Mỹ về cơ bản phục vụ cho những ông chủ sở hữu tài sản da trắng, bởi vì duy nhất họ là những con người thực sự - nhưng ý tưởng đó được cho là ít nhiều họ là bình đẳng, và do đó các bạn muốn phá bỏ những sự tập trung quyền lực đang áp bức họ. Trong những ngày đó, điều ấy có nghĩa là quyền lực của nhà thờ, quyền lực nhà nước, hệ thống phong kiến, v.v. - và cái mà các bạn cho rằng có được là một xã hội quân bình này cho “người dân”, nó bình đẳng với những ông chủ sở hữu tài sản da trắng.

Thế nhưng nó không phát triển theo cách đó, ngay cả đối với những ông chủ sở hữu tài sản da trắng, nhưng đó là bức tranh đằng sau nó. Và ở một phạm vi nào đó thì nó đã đạt được - một số hình thức quyền lực tập trung trên thực tế đã bị giải tán. Và tiến trình của lịch sử Mỹ kể từ đó đã tiếp tục. Ở thế kỉ XIX, quyền

lực tập trung bắt đầu được định vị vào công ti - đó là một trung tâm quyền lực khác mà hiện nay phải được giải tán, và nếu các bạn là một người theo chủ nghĩa tự do kiểu thế kỉ XVIII thì đó là mục tiêu chỉ trích chính của các bạn hiện nay.

Nhưng đối với tôi dường như đây là một quá trình diễn ra mãi mãi, nó không phải là một cái gì đó các bạn có thể kết thúc được. Ý tôi muốn nói, sự ngờ vực của tôi là với bất kì thắng lợi nào giành được, thì sau đó chúng ta cũng phát hiện ra rằng có một hình thức quyền uy và đàn áp nào đó mà chúng ta thậm chí chưa thể nhận ra được trước đó, và thế là chúng ta sẽ cố gắng đuổi theo nó.

Và đương nhiên, có sự tiến bộ thực sự các bạn có thể chỉ ra. Vì vậy, trong khi theo quan điểm của những người theo chủ nghĩa tự do kiểu Jefferson ở thế kỉ XIX, không có sự chệch hướng khỏi nền dân chủ và tự do nếu quyền hạn chỉ được giới hạn vào những ông chủ sở hữu tài sản da trắng, thì không một ai trừ một người cổ đại Neanderthal nào đó có thể chấp nhận quan điểm đó ngày nay. Đây, đó là tiến bộ, đó là tiến bộ về văn hóa và xã hội. Và tiến bộ đó đạt được thông qua đấu tranh: nó không xảy ra bởi vì một người nào đó chỉ ngồi không và nói về nó, nó xảy ra thông qua các cuộc đấu tranh của những người theo chủ nghĩa bãi nô, phong trào của phụ nữ, phong trào lao động, và những phong trào khác.

TỰ DO NGÔN LUẬN

***N**AM: Nhưng chúng ta không cần phải làm một điều gì đó để đảo ngược xu hướng của các cuộc cách mạng thành công ngăn ngui trong lịch sử hay sao. Chúng ta không phải thay đổi tâm lí của con người trước khi*

một cuộc cách mạng tự do thực sự thành công hay sao, thưa Giáo sư?

Chúng ta sẽ không thay đổi tâm lí của con người. Đó là vấn đề đối với cách mạng, điều đó sẽ không xảy ra. Nhưng tôi không nghĩ sự thất bại của cách mạng phản ánh nhiều tâm lí của con người như nó phản ánh những thực tế của quyền lực. Bây giờ, nhìn chung tôi nghĩ đúng là cuộc cách mạng quần chúng thất bại, và nhóm chớp bu này hay nhóm chớp bu kia tiếp quản sau đó. Nhưng đâu sao những cuộc cách mạng quần chúng cũng thành công - vì rằng chúng ta cũng không còn phải sống trong các kỉ nguyên Trung đại nữa.

Hãy lấy một ví dụ về quyền tự do ngôn luận. Đó là một quyền rất quan trọng, nhưng chỉ gần đây nó mới giành được. Thực ra, tự do ngôn luận là một trường hợp thú vị, nơi mà các cuộc đấu tranh quần chúng hàng trăm năm qua cuối cùng đã thành công trong việc mở rộng phạm vi tự do đến một mức, mà có thể nói là nó rất tốt, trên thực tế - ở nước Mỹ, nó tốt nhất trên thế giới. Nhưng nó không tự xảy ra: nó xảy ra thông qua các cuộc đấu tranh của phong trào lao động, phong trào nhân quyền, phong trào của phụ nữ, và các phong trào khác. Nó là những phong trào mở rộng phạm vi của tự do ngôn luận cho đến khi nó bắt đầu có ý nghĩa. Nếu như các phong trào đó không xảy ra, chúng ta sẽ vẫn giậm chân tại chỗ, như năm 1920 chẳng hạn, khi mà thậm chí không có quyền tự do ngôn luận trên lí thuyết. Lịch sử của tự do ngôn luận là rất đáng chú ý, nhưng nó không được biết đến nhiều. Hãy lấy Tòa án Tối cao làm ví dụ: các vụ án về tự do ngôn luận được đưa đến Tòa án Tối cao của Mỹ từ 1959 đến 1974 nhiều bằng số lượng các vụ án về tự do ngôn luận trong toàn bộ lịch sử của tòa án - chỉ đến khi đó tự do ngôn luận mới bắt đầu giành thắng lợi.⁴⁹⁹ Ý tôi muốn nói, trước đó đã có những tiến bộ quan trọng hướng tới tự do ngôn luận thông qua các cuộc đấu tranh của phong trào lao động, phong trào lao động đã mở rộng nó để dung nạp quyền cản trở những người vào làm việc khi đang diễn ra đình công và quyền tổ

chức lao động, nhưng mãi đến cuối những năm 1950 quyền tự do ngôn luận mới thực sự được khẳng định bởi các phong trào quần chúng, và nhờ tác động đó nó đã tìm đường vào được tòa án, và rồi tòa án bắt đầu thông qua các quyết định. Nhưng mãi đến năm 1964, Tòa án Tối cao Mỹ mới bỏ Bộ luật về nổi loạn năm 1798 (Đạo luật cấm chỉ trích chính phủ, Quốc hội, hay Tổng thống bằng khẩu ngữ hoặc bút ngữ) - đó là lịch sử rất gần đây thôi.

NAM: *Nhưng đã từng có những vụ khởi tố nào dưới bộ luật chống nổi loạn chưa, thưa Giáo sư?*

Ồ, chắc chắn rồi, nhiều vụ khởi tố.⁵⁰⁰ Sau Thế chiến I, chẳng hạn, Eugene Debs (lãnh tụ lao động và Đảng Xã hội Chủ nghĩa) bị tổng tù mười năm vì đã có một bài diễn thuyết hòa bình. Ông ta bị khởi tố theo bộ luật về Chống hoạt động gián điệp năm 1917 - một bộ luật chống nổi loạn khác. Đó là một ứng viên tổng thống, đi tù mười năm vì đã có một bài diễn thuyết.⁵⁰¹ Hay hãy lấy Bộ luật Smith năm 1940 làm ví dụ: người ta bị tổng tù theo Bộ luật Smith. Bộ luật đó xem việc người ta tham gia vào một nhóm người tán thành chủ trương nào đó về thay đổi trật tự xã hội là phi pháp, ngay cả khi không có hành động gì.⁵⁰² Và nhớ rằng, tất cả các vụ khởi tố này đều được Tòa án Tối cao phê chuẩn: chúng được tiến hành nhất quán với Hiến pháp.⁵⁰³

Trên thực tế, nếu các bạn quan sát một số sự việc được gọi là những *thắng lợi* cho tự do ngôn luận, các bạn sẽ thấy rằng chúng hoàn toàn không phải như thế. Lấy tiêu chí “hiểm họa hiện diện và rõ ràng” nổi tiếng để biện minh cho việc đàn áp tự do ngôn luận làm ví dụ. Điều này xuất phát từ quyết định của Holmes (Thẩm phán của Tòa án Tối cao) vào năm 1919, một trong những quyết định về tự do ngôn luận lớn của Holmes - nó là vụ kiện Schenck chống lại nước Mỹ, trong một thời gian dài được xem là một trong những thắng lợi lớn cho tự do

công dân. Dưới đây là vụ kiện.

Schenck là một nhà hoạt động xã hội chủ nghĩa người Do Thái, người đã tán phát một pamphlet (tập tài liệu), trong đó ông ta phê phán chế độ quan dịch là phi pháp. Ông ta đưa ra những lập luận hiến pháp, và kêu gọi người dân phản đối chế độ quân dịch bằng phương tiện hợp pháp: cố gắng phản đối chế độ quân dịch trong tòa án, đó là điều được viết trong pamphlet của ông ta. Nó có lẽ đã được truyền cho khoảng 20 người. Ông ta bị đưa ra tòa và bị kết tội là nổi loạn: tấn công nhà nước bằng ngôn từ. Vụ kiện lên đến Tòa án Tối cao, và điều này đúng vào thời điểm khi mà Holmes và Brandeis bắt đầu thực hiện việc phá vỡ truyền thống của chuyên quyền. Holmes soạn quyết định cho một tòa án thống nhất, trong đó ông ta tán thành sự kết án, đó là điều mà người ta đã quên, ông ta tán thành sự kết án Schenck, và ông ta đề xuất tiêu chí “hiểm họa hiện diện và rõ ràng”: các bạn có thể bị trừng phạt nếu các bạn la “cháy” không đúng trong một rạp hát. Holmes nói: các bạn có thể kiểm soát tự do ngôn luận khi có một hiểm họa hiện diện và rõ ràng, và khi Schenck tán phát tài liệu của mình và nói rằng người ta nên phản đối chế độ quân dịch bằng những phương tiện hợp pháp, thì đó là hiểm họa rõ ràng và hiện diện. Đó là thắng lợi vĩ đại cho những quyền tự do công dân.⁵⁰⁴

Và nó diễn ra như thế. Mãi đến năm 1964, Bộ luật về Trừng phạt Tội phi báng nổi loạn mới bị dỡ bỏ. Vụ kiện rất thú vị và có tính giáo huấn cao - nó là vụ kiện của phong trào nhân quyền, đó là cái mà nó đã làm. Nó là câu chuyện tờ *New York Times* chống lại tờ *Sullivan*. Tờ *New York Times* bị bang Alabama kiện vì đã đăng một quảng cáo ủng hộ Martin Luther King và phong trào nhân quyền, kết tội cảnh sát trưởng ở Montgomery đã làm một loạt những việc xấu xa đối với những người hoạt động vì phong trào nhân quyền.

NAM: Đây có phải là vụ kiện về phi báng lớn không, thưa Giáo sư?

Đúng thế, nhưng nó là sự phỉ báng nổi loạn, bởi vì nó là sự chỉ trích một quan chức chính phủ đang bị trừng phạt. Các bạn thấy đấy, dù sự phỉ báng nổi loạn nằm ở cốt lõi của việc liệu có một xã hội tự do hay không: nếu các bạn không được phép chỉ trích chính phủ, nếu các bạn có thể bị trừng phạt vì đã tấn công chính phủ bằng ngôn từ, ngay cả khi nó nằm ở hậu cảnh ở một nơi nào đó, thì xã hội cũng không thực sự tự do. Và chân lý không bảo vệ cho kiểu kết tội phỉ báng này, hãy nhớ điều đó. Trên thực tế về truyền thống, chân lý khiến cho tội ác tồi tệ hơn, bởi vì nếu điều mà các bạn nói là sự thực, thì sự ngấm phá hoại quyền lực của nhà nước thậm chí còn tồi tệ hơn.

Vì vậy, vị cảnh sát trưởng được bầu ở bang Alabama đã kiện tờ *New York Times*, ông ta nói rằng họ đã phỉ báng mình: lí do là vì với việc đăng quảng cáo này, tờ *New York Times* đã ngấm phá hoại quyền lực của ông ta như là một nhân viên đặc vụ của nhà nước. Đấy, vụ kiện lên đến tận Tòa án Tối cao, và tôi nghĩ ở Tòa án Tối cao chính là Brennan đã viết quan điểm này - lần đầu tiên nói rằng phỉ báng gây nổi loạn là không thể chấp nhận được. Trên thực tế, họ vin vào Bộ luật chống Nổi loạn năm 1798, mà chưa bao giờ bị tòa án dỡ bỏ, và nói rằng phỉ báng không nhất quán với bộ luật đầu tiên. Đó là vụ kiện đầu tiên trong đó tòa án đã không chấp nhận sự phỉ báng gây nổi loạn.

Nếu các bạn muốn tìm hiểu lịch sử về vụ kiện này, lịch sử pháp lí quan trọng về tự do ngôn luận, thì xin các bạn hãy đọc cuốn sách của một học giả pháp lí tên là Harry Kalven: *A Worthy Tradition* (Một truyền thống xứng đáng). Cuốn sách rất hay trừ nhan đề của nó - thực ra nó là một truyền thống không xứng đáng được ông ta mô tả. Ông chỉ ra, về cơ bản, rằng 1964 là lần đầu tiên nước Mỹ đáp ứng được điều kiện tối thiểu cho một xã hội dân chủ: các bạn không thể tấn công nhà nước bằng ngôn từ được.⁵⁰⁵

Mãi đến năm 1969, Tòa án Tối cao mới bác bỏ phép thử “hiểm họa hiện diện

và rõ ràng”, một phép thử kinh tởm. “Hiểm họa hiện diện và rõ ràng” không nên là một tiêu chí để trừng phạt ngôn luận. Tiêu chí phù hợp, nếu có, phải là sự góp phần vào một tội ác, can phạm vào, hay thậm chí có thể kích động vào một hành động tội ác thực sự. Đó là một tiêu chí hợp lí. Và Tòa án Tối cao mới chỉ đi đến tiêu chí đó vào năm 1969 (trong vụ Brandenburg kiện bang Ohio).⁵⁰⁶ Vì vậy, các bạn biết đấy, tự do ngôn luận là một sự cách tân rất gần đây ở Mỹ - và Mỹ là quốc gia độc nhất vô nhị: nó không tồn tại ở bất kì nơi nào trên thế giới.

Ví dụ, các bạn có thể đã đọc thấy rằng ở Canada họ ngăn không cho cuốn sách *The Satanic Verses* (Những vần thơ Quỷ Sa tăng) của Salman Rushdie được nhập vào trong nước một vài tuần trong khi họ cố gắng xem xét nó có mâu thuẫn với luật pháp Canada hay không - nó được gọi là luật “chống căm ghét hay một cái gì đó. Luật đó xem hai thứ là tội ác. Thứ nhất, truyền “tin giả”. Đó là một cái gì đó trở lại từ năm 1275, tôi tra cứu nó - vào năm 1275 luật chống truyền “tin giả” đầu tiên được thiết lập ở nước Anh, biến việc tạo ra tin giả thành tội ác. Cái mà điều đó muốn nói là, nhà nước quyết định cái gì là thật, và nếu các bạn nói một điều gì đó mà nhà nước nói không phải là thật, thì đó là tin giả và các bạn phải đi tù. Đó là ở Canada. Việc thứ hai bộ luật đó cấm là những tuyên bố “có hại cho lợi ích công”. Điều khoản được ấn định để ngăn chặn những người phủ nhận sự tàn sát người Do Thái, những người nói rằng không có buồng hơi ngạt, v.v., bởi vì họ có hại cho lợi ích công, vì vậy mà nhà nước có thể đàn áp họ. Và khi các quan chức Canada cấm cuốn sách của Rushdie, thì nó chiếu theo điều khoản đó: họ phải kiểm tra xem nó có thổi bùng sự căm ghét những người theo đạo Hồi hay một cái gì đó đại loại như thế hay không.

Đấy, mọi người ở đây đều kêu la về việc đó trong thời gian vụ kiện của Rushdie diễn ra - nhưng không một ai ở đây lên tiếng khi bộ luật đó thực sự được áp dụng một vài năm về trước, về việc tống tù một người đàn ông 15 tháng.

NAM: Ở *Canada*, thưa *Giáo sư*?

Ở *Toronto*. Trên thực tế, đây là người mà luật pháp nhắm vào: ông ta là một kiểu người Đức quốc xã mới viết pamphlet và tán phát cá nhân, trong đó ông ta nói rằng không có các buồng hơi ngạt, hay không có sự tàn sát người Do Thái, hay một cái gì đó như vậy, và thế là ông ta bị đưa ra tòa theo đúng bộ luật đã cấm cuốn sách của Rushdie. Tên ông ta là Ernst Zundel. Ông ta bị kết án và bị tuyên án 15 tháng tù và ba năm không được phép phát ngôn, hoặc trước công chúng hoặc với cá nhân, về bất kì điều gì hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp có liên hệ với việc tàn sát người Do Thái. Nghĩa là ông ta không thể nói chuyện với bạn bè về Thế chiến II. Và có một động thái trục xuất ông ta mà Đảng Tự do ở *Canada* ủng hộ.⁵⁰⁷

Đấy, sự việc này được tường trình trên báo chí Mỹ. Tờ *Boston Globe* có một bài xã luận, trong đó họ ca ngợi thẩm phán vì lòng can đảm cuối cùng đã bịt miệng được những người này, bằng cách khiến cho một bộ luật có hiệu lực, giúp cho nhà nước có quyền quyết định chân lí và trừng phạt sự chệch hướng.⁵⁰⁸ Khi tờ *Boston Globe* bắt đầu la hét về vụ Rushdie, tôi gửi cho các biên tập viên một bản sao của bài xã luận ấy và hỏi xem họ có muốn suy nghĩ lại không. Ôi, tôi không nhận được bất kì sự trả lời nào. Và các bạn biết đấy, các bạn không có Susan Sontag (nhà văn Mỹ) đứng dậy trước đám đông và tuyên bố: “Tôi là Ernst Zundel”, tất cả sự việc kiểu như vậy. vấn đề là, các bạn bảo vệ tự do ngôn luận khi nó là ngôn luận các bạn thích, và khi các bạn chắc chắn có một nửa tỉ người Tây Âu ở đó giữa các bạn và Ayatollah Khomeini (lãnh tụ người Iran treo giải thưởng 6 triệu đô la để lấy đầu Rushdie vào năm 1989), vì vậy các bạn có thể dũng cảm. Nhưng khi các bạn ở trong tình huống mà không ai thích điều đang được nói, thì không hiểu sao sự bảo vệ tự do ngôn luận lại biến mất.

Các bạn không thể có một bộ luật như vậy ở Mỹ nữa, nhưng các bạn có thể có nó ở Canada, và giới trí thức Mỹ về cơ bản ủng hộ nó, chẳng hạn như tờ báo tự do *Boston Globe*, tờ *New York Times*, các nhà văn thuộc hiệp hội P.E.N. (một tổ chức thúc đẩy sự tự do diễn đạt của các nhà văn), những người không bị kích động. Chỉ khi nó là vụ kiện trong đó chúng ta thích các quan điểm nào đó mà nó bị tấn công thì lúc đó các bạn mới thấy được tiếng hét về tự do ngôn luận.

Các nước khác cũng giống với Canada - như ở nước Anh chẳng hạn, không có tự do ngôn luận, theo luật pháp. Cảnh sát ở đó có thể đi vào các văn phòng của B.B.C., như họ đã làm gần đây, lục soát tất cả các tệp dữ liệu và lấy đi bất kì thứ gì họ muốn, chính phủ có thể ngăn không cho người ta xuất bản các ấn phẩm của mình.⁵⁰⁹ Trên thực tế, như Alex Cockburn (nhà báo Anh/Mỹ) lưu ý, có một bộ luật mới ở nước Anh được gọi là luật “chống khủng bố”, biến việc thông báo các nhận định của những người mà nhà nước xem là những kẻ khủng bố thành phi pháp. Điều đó bao gồm những đại diện của Sinn Féin (đảng chính trị ở Bắc Ireland), với những người được bầu vào nghị viện ở nước Anh - các bạn không được phép thông báo về những điều họ nói. Cockburn chỉ ra rằng, bộ luật này gần đây được sử dụng để ngăn cản một bộ phim tài liệu trong đó một vài cụ bà 80 tuổi được phỏng vấn về những việc xảy ra vào những năm 1930: các kênh truyền hình không phát chương trình này bởi sợ bị khởi tố. Vì vậy ở nước Anh, các bạn không thể có một vài phụ nữ nói về những sự việc xảy ra vào những năm 1930, bởi vì nhà nước có thể không cho phép làm việc đó.

Ở Pháp, nơi mà thậm chí không có một truyền thống mơ hồ về tự do ngôn luận, năm ngoái chính phủ đã đóng cửa một tờ báo của những người bất đồng chính kiến Algeria tại Pháp, chỉ vì lí do duy nhất là việc xuất bản nó làm tổn hại đến các mối quan hệ ngoại giao của Pháp với Algeria - thậm chí không một trí thức Pháp nào lên tiếng; tất cả họ đều kêu gào về Salman Rushdie, nhưng không hề có một tiếng nói nào về vấn đề này.⁵¹⁰

Vấn đề tương tự cũng đúng với mọi nơi các bạn đến: nước Mỹ không bình thường - thậm chí có thể độc nhất vô nhị trên thế giới ở chỗ chúng ta thực sự bảo vệ tự do ngôn luận. Nhưng điều đó chỉ giành được sau cuộc đấu tranh lâu dài và cam go - nó xảy ra bởi vì người ta đã chiến đấu vì nó qua nhiều thế kỉ. Và vấn đề tương tự cũng đúng với mọi quyền khác mà các bạn có thể nghĩ ra.

TỰ DO TÍCH CỰC VÀ TỰ DO TIÊU CỰC

NỮ: *Tôi phải nói rằng, tôi có một chút không thoải mái với chủ chương tự do ngôn luận phần nào cực đoan của Giáo sư. Với tôi dường như cho đến tận khi có sự phân loại công bằng về cách tiếp cận ngôn luận tự do, nếu không nó sẽ được sử dụng một cách thiếu xây dựng thường xuyên hơn là được sử dụng một cách tích cực. Điều đó làm cho tôi không thoải mái, vì vậy tôi không muốn phụ họa điều mà Giáo sư đang nói.*

Hãy để tôi xem có gì tôi có thể nói về điều đó không. Tự do thường được phân biệt giữa kiểu tự do “tiêu cực” và kiểu tự do “tích cực”. “Tự do tiêu cực” nghĩa là không có vũ lực cưỡng bức ngăn cản người ta làm một việc gì đó; “tự do tích cực” nghĩa là khi các hoàn cảnh ở mức mà các bạn có thể thực sự làm được việc đó. Và hai việc này có thể hoàn toàn khác nhau.

Ngày nay, tự do ngôn luận hiện có ở nước Mỹ chủ yếu là tự do tiêu cực - nghĩa là, không ai ngăn chặn các bạn cả. Nhưng nó không có sẵn như tự do tích

cực, bởi vì như chị nói, việc tiếp cận với các kênh truyền thông cực kì bị xuyên tạc trong xã hội của chúng ta, nó được phân bổ một cách thô thiển theo quyền lực, mà rất không bình đẳng. Đúng vậy, cách khắc phục vấn đề đó là gì? Một trong các cách khắc phục nó là trao cho những người đang nắm quyền nhiều quyền hơn: trao cho những người đang nắm quyền nhiều quyền hơn, để họ có thể sử dụng nó thậm chí thiếu bình đẳng hơn. Nói cách khác, đừng thay đổi cơ cấu quyền lực, mà chỉ nên thông qua một số luật cấm ngôn luận và để cho cấu trúc quyền lực làm cho chúng có hiệu lực. Điều đó có nghĩa là, trao cho những người đang nắm quyền nhiều quyền lực hơn, và để cho họ sử dụng nó theo cách mà họ cảm thấy thích. Đó chính xác là như vậy đấy. Và rồi họ sẽ cấm bất kì phát ngôn nào họ muốn. Đấy, đó là một cách. Cách khác là thử thay đổi sự phân bổ quyền lực trong xã hội nhưng không tấn công tự do ngôn luận.

Quan điểm của tôi là, các bạn nên duy trì tự do tiêu cực, bảo vệ mạnh mẽ tự do tiêu cực, nhưng sau đó cố gắng biến chúng thành tự do tích cực. Nếu mục tiêu là đạt được tự do tích cực, thì hủy bỏ tự do tiêu cực sẽ không có lợi, chẳng hạn như việc trao quyền cho nhà nước để quyết định những gì người dân có thể nói không cải thiện được vị thế của những người hiện tại không có quyền lực. Và đó là cách lựa chọn duy nhất mà các bạn có.

Ý tôi muốn nói, duy trì tự do tiêu cực là một thành công lớn. Khi Tòa án Tối cao hủy bỏ Bộ luật chống Nổi loạn, thì nó không trao quyền tự do tích cực cho bất kì ai, đó là sự thật. Nhưng nó là một thắng lợi rất quan trọng đối với các phong trào quần chúng, bởi vì kiểu luật pháp đó đánh thẳng vào cốt lõi của phản đối và bất đồng chính kiến. Tôi không nghĩ các bạn mở rộng những thắng lợi đó bằng cách giao cho các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước nhiều quyền để kiểm soát phát ngôn. Và không có cách nào khác để kiểm soát nó: nếu phát ngôn bị kiểm soát, thì nó bị kiểm soát bởi quyền lực cảnh sát.

NỮ: Công nhận điều đó, nhưng tôi vẫn có hai băn khoăn. Thứ nhất, chúng ta không có trách nhiệm đối với những nạn nhân của tự do ngôn luận?

Chắc chắn rồi...

NỮ: Thứ hai, thế còn những người nói ra những lời mà họ biết là sai, nhưng lại nấp sau “tự do ngôn luận” để truyền bá những lợi ích riêng của họ thì thế nào, thưa Giáo sư?

Đó là cái mà họ sẽ nói về các bạn. Đây, cuối cùng câu hỏi là, ai sẽ ra quyết định đó và làm cho nó có hiệu lực? Và chỉ có một cấu trúc độc lập có thể làm được điều đó, đó là nhà nước, đó là quyền lực của nhà nước, quyền lực của chính phủ, cảnh sát, các bạn biết đấy, những cảnh sát, F.B.I. Họ có thể ra quyết định đó, không một ai khác nữa có thể. Vì vậy câu hỏi là, các bạn có muốn họ ở trong vị trí quyết định lời nói nào là có thể chấp nhận được không? Điều đó về cơ bản là lí do chính. Và tôi sẽ trả lời, không, chúng ta không muốn họ có bất kì quyền ra quyết định nào về những điều một người nào đó nói. Và tất nhiên, điều đó cũng có nghĩa là nhiều người sẽ nói những điều mà các bạn cho là vớ vẩn, và các bạn cũng sẽ nói những điều mà nhiều người khác cho là nhăng nhít.

Liên quan đến nghĩa vụ đối với những nạn nhân, thì chắc chắn là phải có nghĩa vụ rồi, nhưng đó là vấn đề xây dựng và mở rộng sự tự do tích cực. Trên thực tế, đây là một trường hợp trong đó theo tôi những người cánh tả không liên quan đến những vấn đề thực sự ngoài lề. Hãy lấy vấn đề về khiêu dâm làm ví dụ. Ý tôi muốn nói, rõ ràng phụ nữ chịu khổ về sự khiêu dâm, nhưng đối với những người phải chịu khổ về ngôn luận trên thế giới, thì đó thậm chí khó có thể là một vết nhơ. Người ta chịu khổ nhiều hơn từ việc dạy môn kinh tế học thương mại tự

do trong các trường đại học - phần lớn những người ở các nước Thế giới thứ Ba đang chết vì cái thứ kiến thức được dạy trong các bộ môn kinh tế ở Mỹ, tôi đang nói về hàng chục triệu người. Đó là điều có hại.

Thế thì chúng ta có nên thông qua một bộ luật nói rằng chính phủ phải quyết định những gì các bạn dạy ở các bộ môn kinh tế không? Hoàn toàn không, nó sẽ trở nên tồi tệ hơn. Họ sẽ buộc mọi người phải dạy mớ kiến thức này.

NAM: Thế còn những sự việc như kêu “cháy” trong rạp hát hay ra lệnh cho người ta tấn công một ai đó thì sao, thưa Giáo sư? Giáo sư không nghĩ rằng nên có một giới hạn sao?

Ồ, những người tấn công quyền tự do ngôn luận thường nói: “Này, lời nói là một hành động”, đúng, lời nói là một hành động. Nhưng nó phải được đối xử như là những hành động khác. Ý tôi muốn nói, chúng ta hãy đồng ý với nhau rằng lời nói là một hành động, chắc chắn nó là một hành động. Nhưng thế thì chúng ta hãy đối xử với nó giống như bất kì hành động nào khác. Ví dụ, nếu các bạn thả một quả bom vào một rạp hát đông người, thì đó là một tội ác, một ai đó phải ngăn chặn các bạn. Và nếu các bạn tham gia vào hành động thả một quả bom của một người nào đó khác, thậm chí sự tham gia của các bạn chỉ là bằng ngôn từ, thì một ai đó cũng phải ngăn chặn các bạn. Chẳng hạn như, nếu các bạn và tôi đi vào một cửa hàng bán tạp phẩm với ý định ăn trộm, các bạn có súng, tôi là sếp của các bạn, tôi kêu lên “bắn!” và các bạn giết chết người chủ cửa hiệu, đó là lời nói. Nhưng nó không phải là lời nói được bảo vệ, theo quan điểm của tôi - bởi vì lời nói đó tham gia vào một hành động tội ác.

NAM: Thế còn những sự việc như quấy rối tình dục thì sao, thưa Giáo sư?

Đó là một câu chuyện khác. Các bạn biết đấy, có những quyền mâu thuẫn với nhau. Quyền không phải là một hệ thống định đề (nghĩa là, ở đó không có mâu thuẫn), và nếu các bạn quan sát chúng chặt chẽ hơn, thì chúng thường mâu thuẫn. Vì vậy, các bạn phải thực hiện các xét đoán giữa chúng với nhau trong những trường hợp đó. Và giống như tự do ngôn luận, một quyền khác mà người ta có là làm việc mà không bị quấy rối. Vì vậy, tôi nghĩ những điều luật chống lại quấy rối tình dục ở nơi làm việc là hoàn toàn có lí, bởi vì chúng tuân theo một nguyên tắc có lí, đó là, các bạn có thể làm việc mà không bị quấy rối tình dục hay bất kì một kiểu quấy rối nào khác. Mặt khác, quấy rối tình dục ở ngoài phố là một câu chuyện khác, và tôi nghĩ nó phải được đối xử theo một cách khác.

Các bạn nhìn này, trong những cuộc thảo luận về tự do ngôn luận thực sự, không có ai là người theo chính thể chuyên chế về tự do ngôn luận cả. Người ta có thể giả vờ là những người theo chính thể chuyên chế, nhưng thực ra thì không. Chẳng hạn như, tôi không bao giờ nghe thấy một ai đó nói rằng các bạn có quyền đi vào nhà tôi và treo một áp phích về Đức quốc xã trên tường. Đúng vậy, ngăn chặn các bạn không cho làm việc đó là vi phạm quyền tự do ngôn luận của các bạn, nhưng nó cũng là bảo vệ quyền riêng tư của tôi. Và những quyền đó đôi khi mâu thuẫn nhau, bởi vì các quyền là mâu thuẫn, vì vậy các bạn phải xét đoán chúng, và những xét đoán đó không dễ thực hiện. Nhưng nhìn chung, tôi nghĩ chúng ta phải cực kì thận trọng trong việc đặt quyền ra những quyết định đó vào tay giới cầm quyền, những người sẽ phân phối quyền lực trong xã hội khi họ triển khai chúng.

NAM: Ở trường đại học của tôi, chúng tôi có một giáo sư kiến trúc, trong khi dạy đã nói với sinh viên rằng nếu họ muốn mua một chiếc máy quay phim thì họ phải đi cùng với một người Do Thái, tất cả những lời phân biệt chủng tộc như

vậy. Người ta muốn biết liệu họ có nên “kiểm duyệt” giáo sư ấy hay không?

Đó là một câu hỏi khó. Chẳng hạn, tôi là một sinh viên đại học ngay sau Thế chiến II, và tình cờ tôi theo học một lớp tiếng Đức của một ông thầy là người Đức quốc xã chính cống - ông thầy đó thậm chí không thèm giấu giếm điều đó. Ngày đó, có nhiều cựu chiến binh, vì vậy người ta sẵn sàng giết và nhét giẻ vào miệng ông ta, bởi vì những điều này vẫn còn rất mới trong đầu người ta. Nhưng trường đại học có nên sa thải ông ta hay không? Tôi không nghĩ là như vậy. Tôi nghĩ áp đặt những giới hạn vào những gì người ta được phép nói là việc làm nguy hiểm. Có những cách khác để xử lý vấn đề.

NAM: Thế nhưng Giáo sư có thể nói rằng một ai đó khác trong lớp có quyền không nghe điều ông thầy nói.

Đúng, nhưng này, nếu một sinh viên đứng dậy và lên án ông ta, thì người sinh viên đó có quyền làm việc đó, và sau đó nếu người sinh viên đó bị phạt thì các bạn có một trường hợp chính xác, bởi vì người có uy quyền không có quyền làm bất kì điều gì trừ việc ngồi và nghe. Nhưng các bạn có nên cấm không cho ông thầy nói về những sự việc đó không? Tôi nghĩ điều đó rất khó xử.

Thậm chí có những điều hoàn toàn không rõ ràng. Chẳng hạn như, có một sự sắp xếp theo hợp đồng khi các bạn đi học; đó là, các bạn muốn học môn hóa học hay bất kì môn học nào khác, đó là lí do tại sao các bạn lại ở đó, và nếu người thầy bắt đầu nói về tôn giáo chính thống hay một cái gì đó, thì các bạn có quyền nói, “Không nên trả lương cho ông ấy, loại bỏ ông ấy, bởi vì tôi đến đây để học hóa học, đó là thỏa thuận chung của chúng ta, và ông ấy vi phạm thỏa thuận, vì vậy hãy tống ông ấy ra khỏi trường”. Mặt khác, nếu ông thầy chỉ nói những lời

mà các bạn không thích, thì đó là một câu chuyện khác.

Một lần nữa, quyền không phải là một hệ tiên đề, vì vậy có mâu thuẫn giữa chúng, và người ta phải thực hiện những xét đoán riêng của mình. Nhưng ít nhất những xét đoán riêng của tôi có xu hướng là phải cho phép nhiều cách khác nhau. Thường những trường hợp này là rất khó, bởi vì các chuẩn mực đạo đức của chúng ta không đủ rõ để có được những câu trả lời trong nhiều tình huống, và người ta lại nghĩ ra những chuẩn mực đạo đức khác.

NAM: Thế thì theo Giáo sư có một sự tối nghĩa nào đó với cụm từ quấy rối tình dục phải không?

Ồ, đúng, một lượng tối nghĩa khá lớn. Ví dụ, quấy rối tình dục theo ngôn từ là ở ngoài phố - giống như khi một ai đó làm rách váy hay một cái gì đó của một người phụ nữ nào đó, thì tôi không nghĩ họ phải đi tù.

NỮ: Thế còn bạo lực trên truyền hình thì sao, thưa Giáo sư? Có phải nó cũng mâu thuẫn với những quyền khác không?

Tôi nghĩ, bạo lực trên truyền hình đặt ra những câu hỏi khó: nếu các bạn quan sát tư liệu xem liệu bạo lực hay khiêu dâm trên truyền hình có gây hại hay không, các bạn biết đấy, nó dẫn đến bạo lực trong thế giới hiện thực - người ta không chỉ ra bất kì điều gì thuyết phục cả. Vì vậy, nghiên cứu hay làm một điều gì về nó là quá khó khăn, nhưng hầu như không có những kết quả để làm chứng cứ mà tôi được biết bằng cách này hay cách khác: sự thực không nằm ở đó. Có một tác hại về tinh thần, điều đó rõ ràng là đúng, nhưng các bạn lại không thể đo được nó. Đối với những thứ các bạn có thể đo được, chẳng hạn như việc gia tăng

những hành động bạo lực - ý tôi muốn nói, có thể có nhiều hành động bạo lực hơn xảy ra sau những sự việc như sự kiện thể thao; không quá nhiều, nhưng có một sự gia tăng có thể nhận thấy được về bạo lực gia đình, chẳng hạn như sau những sự kiện về đường dây mại dâm.⁵¹¹

KHÔNG GIAN ẢO VÀ CHỦ NGHĨA TÍCH CỰC

NỮ: *Thưa Giáo sư Chomsky, ở một khía cạnh khác, tôi muốn nói một chút về những công nghệ máy tính gần đây như Internet, email, và trang web rộng khắp thế giới và v.v. Theo Giáo sư, tác động tương lai của chúng vào chủ nghĩa tích cực và vào việc tổ chức trong tương lai có ý nghĩa như thế nào. Giáo sư xem Internet như là một lực lượng ủng hộ dân chủ, hay như là một lực lượng hướng quần chúng đi chệch khỏi việc chính họ đang tham gia vào thế giới về chính trị? .*

Cảm giác của tôi là Internet là một hiện tượng rất giống với đài phát thanh và truyền hình - hay đối với vấn đề đó, như là kỹ thuật tự động hóa. Đây, trong hầu hết các trường hợp, công nghệ không được cho là có ý giúp người hay hại người - rất hiếm khi có một cái gì đó cố hữu trong nó yêu cầu rằng cả hai thứ đó đều đúng, mà nó phụ thuộc vào việc ai kiểm soát nó.

Vì vậy, hãy lấy đài phát thanh làm ví dụ. Các bạn có thể hỏi tại sao các phong trào quần chúng ở Mỹ lại phải nhìn vào những đài phát thanh nhỏ do cộng

đồng kiểm soát để có được các chương trình quan tâm đến lợi ích cũng như nhu cầu và mục đích của họ, tại sao không một đài phát thanh chính luồng nào làm việc ấy? Lí do là vì, nước Mỹ đã tách nó khỏi phần còn lại của thế giới ở phía sau nó khoảng cuối những năm 1920 và đầu những năm 1930, khi đài phát thanh mới hình thành.

Các bạn thấy đấy, đài phát thanh có một dải băng tần hữu hạn mà cần thiết phải hạn chế về số lượng, vì vậy câu hỏi là, việc phân chia đó sẽ được thực hiện như thế nào? Ở mọi nước lớn trên thế giới - và có thể trong mọi nước trừ Mỹ - phát thanh ở một mức độ nhất định được biến thành một diễn đàn công; nghĩa là, nó dân chủ như đất nước của nó. Chẳng hạn như, ở Nga, nó không dân chủ, ở Anh, nó dân chủ như nước Anh. Nhưng nó vẫn nằm trong khu vực công. Mỹ đi theo đường khác: đài phát thanh được tư nhân hóa, nó được đặt vào tay những tư nhân - và hơn nữa, việc làm đó được gọi là một thắng lợi cho nền dân chủ ở đây.⁵¹² Vì vậy ngày nay, nếu các bạn muốn có đài phát thanh không nằm dưới sự kiểm soát của các công ti ở Mỹ, thì các bạn phải đi đến những đài phát thanh nhỏ của cộng đồng địa phương - cực kì quan trọng, nhưng tất nhiên nằm ngoài rìa, và chỉ có những nguồn kinh phí hạn hẹp.

Hay hãy lấy truyền hình làm ví dụ. Khi truyền hình xuất hiện vào những năm 1940, sự việc tương tự xảy ra ở Mỹ. Trên thực tế, trong trường hợp của truyền hình, thậm chí không có một trận chiến nào về nó - ngay lập tức nó được hoàn toàn giao cho quyền lực cá nhân.⁵¹³

Tôi nghĩ, Internet về cơ bản sẽ là một câu chuyện tương tự. Nếu nó được đặt vào tay của quyền lực cá nhân, giống như phát thanh và truyền hình, thì chúng ta biết chính xác nó sẽ có kết cục như thế nào. Trên thực tế, họ nói với chúng ta về điều đó ngay lập tức. Vì vậy, tôi nhớ một bài báo trong tờ *Wall Street Journal* nói về điều kì diệu của tất cả công nghệ mới, họ mô tả những sự vật vĩ đại có thể làm được bởi vì nó “tương tác” - các bạn biết đấy, các bạn không phải thụ động

nữa, bây giờ các bạn có thể thực sự làm những việc khi các bạn đang ngồi ở đó trước màn hình. Họ mô tả nó hoạt động như thế nào, và họ cho hai ví dụ, một cho nữ giới và một cho nam giới.

Với nữ giới, nó sẽ là một cảnh mua sắm không thể tin được; chẳng hạn như, các bạn đang ngồi ở đó ngắm nhìn một người mẫu nào đó, cô ta chỉ cho các bạn một vật kì quặc nào đó, và các bạn tính toán: "Mình nên mua cái đó nếu không con mình sẽ không phát triển lành mạnh được" - và lúc này nó *tương tác*, các bạn biết đấy, vì vậy các bạn chỉ việc bấm nút và rồi họ sẽ đưa đến tận nhà cho các bạn. Đó là sự tương tác cho nữ giới. Với nam giới, ví dụ họ đưa ra là xem các trận đấu trong giải siêu cúp về bóng bầu dục ở nước Mỹ mà họ cho là mọi người đàn ông máu mê đều phải xem. Ngày nay đây là việc làm thụ động: các bạn chỉ ngồi ở đó và xem những cau thủ thi đấu. Nhưng với công nghệ mới, nó sẽ có tính tương tác. Vì vậy cái mà họ gợi ý là, trong khi đội thi đấu nhận chỉ thị của ông bầu về cuộc chơi tiếp theo, thì tất cả khán giả - các bạn biết đấy, toàn bộ nam giới sống động - sẽ được yêu cầu ra quyết định riêng cho mình về một động tác nào đó; chẳng hạn như một đường chuyền, một đường rê bóng hay một cú đá, hay một động tác nào đó. Và khi trò chơi bắt đầu (tất nhiên là nó diễn ra hoàn toàn độc lập với việc này), họ sẽ chiếu trên màn hình cái mà người ta nghĩ ông bầu đáng lẽ đã phải làm - đó sẽ là sự tương tác cho nam giới.

Và đó có lẽ là con đường nó sẽ đi nói chung: nó sẽ được sử dụng như một thủ thuật khác để kiểm soát và thao tác, và để giữ người ta trong vai trò của mình như là những người tiêu dùng giản đơn về những thứ mà họ thực sự không muốn. Tại sao những người sở hữu xã hội lại phải làm những việc đó theo một cách khác?

Nhưng tất nhiên, không một công nghệ nào trong số những công nghệ này được sử dụng như vậy. Một lần nữa, nó phụ thuộc vào việc ai là người cuối cùng kiểm soát chúng. Ý tôi muốn nói, nếu quảng đại quần chúng từng kết thúc bằng

việc kiểm soát chúng, thì chúng có thể được sử dụng theo một cách hoàn toàn khác. Ví dụ, các hệ thống xử lý thông tin này có thể được sử dụng như là những phương pháp qua đó những người lao động có thể đến để kiểm soát nơi làm việc của họ mà không cần phải có quản đốc hay ông chủ. Vì vậy, mọi người ở nơi làm việc có thể có tất cả những thông tin họ cần để ra tất cả những quyết định cho chính mình, trong thời gian hiện thực, khi nó có lợi. Trong kiểu hoàn cảnh đó, công nghệ tương tự sẽ là một thiết bị dân chủ hóa cao. Trên thực tế, nó sẽ giúp loại bỏ trung tâm của toàn bộ hệ thống thống trị và uy quyền. Nhưng rõ ràng là, nó sẽ không tự phát hiện như vậy, người ta sẽ phải to chức và chiến đấu để làm cho sự việc đó xảy ra, trên thực tế chiến đấu rất quyết liệt cho nó.

Đối với tác động của tất cả những thứ này vào chủ nghĩa tích cực, tôi cho rằng nó là một câu chuyện phức tạp. Tôi nghĩ chúng ta có thể chắc chắn rằng có nhiều suy nghĩ diễn ra về việc liệu có cho phép những thứ như Internet tồn tại hay không. Bởi vì từ quan điểm của quyền lực, nó quá dân chủ: rất khó kiểm soát những gì ở trong nó, và ai cũng có thể tiếp cận được với nó. Ví dụ, tôi có một người con gái sống ở Nicaragua, và trong cuộc chiến tranh contra của Mỹ vào những năm 1980, gọi điện hoặc gửi thư đến đó là việc hoàn toàn không thể. Cách duy nhất tôi có thể liên hệ được với nó là qua mạng ARPANET, về cơ bản nó là hệ thống máy tính của Lầu Năm Góc mà tôi có thể tiếp cận được qua MIT. Vì vậy, chúng tôi liên lạc được với nhau nhờ Lầu Năm Góc. Đây, đó là kiểu sự việc xảy ra trên Internet, và nhiều người có quyền thế rõ ràng không thích khía cạnh ấy của nó.

Và họ không thích cái thực tế là các bạn có thể lấy văn bản của Hiệp định chung về Thuế quan và Mậu dịch (G.A.T.T.) và tin tức mới nhất không xuất hiện trên báo chí Mỹ, v.v. Nếu các bạn tìm khắp trên Internet, thì các bạn có thể thấy hầu như mọi vấn đề tôi từng nói ở một nơi nào đó. Và về một số vấn đề, chẳng hạn như Đông Timor, nó cũng là một công cụ tổ chức chính trị có giá trị. Bởi vì

hầu hết các thông tin về những gì xảy ra ở đó hoàn toàn bị báo chí Mỹ bắt phải cam hòng nhiều năm qua. Đây, đó là tất cả những sự việc tồi tệ nhìn từ góc độ quyền lực cá nhân, và chắc chắn họ muốn chấm dứt khía cạnh đó của nó.

Mặt khác, nó có một số lợi thế đối với quyền lực. Thứ nhất, nó làm người dân đi chệch hướng và phân tán họ. Khi các bạn ngồi trước màn hình, các bạn ngồi một mình. Ý tôi muốn nói, có một điều gì đó rất khác giữa việc tiếp xúc trực diện giữa mọi người với việc bắn lung tung ở thiết bị đầu cuối của máy tính và nhận được những tiếng ồn vọng trở lại. Điều đó là rất băng quơ, và nó phá vỡ các mối quan hệ của con người. Đây, đó rõ ràng là một kết quả tốt nhìn từ quan điểm của những người đang nắm quyền. Bởi vì đẩy tình cảm của con người ra khỏi con người là việc làm cực kì quan trọng nếu các bạn muốn họ phải thụ động, tuân thủ và chịu sự kiểm soát. Vì vậy, nếu các bạn có thể loại bỏ được những sự việc như những cuộc tiếp xúc trực diện và tương tác trực tiếp, và biến người ta thành cái được châm biếm như một thằng ngốc ở MIT - các bạn biết đấy, một ai đó phải rút ăngten ra khỏi đầu mình, và thường xuyên nối vào máy tính - đó là lợi thế thực sự, bởi vì sau đó các bạn biến họ trở nên ít con người hơn, và do đó có thể kiểm soát họ được nhiều hơn.

Một sự việc khác tôi nhận thấy là có một sự xuống cấp đối với những thông điệp trong email. Người ta quá thoải mái với chúng, họ gửi cho các bạn bất kì ý tưởng nào mà họ thậm chí chưa nghĩ kĩ, bất kì lúc nào họ bị thôi thúc. Và kết quả là một gánh nặng kinh khủng khi bạn phải đọc những thứ đó, đây là không kể việc phải trả lời chúng. Vì vậy, điều đó có thể dễ dàng dẫn đến việc tất cả những gì các bạn làm với thời gian của mình. Và người ta thực sự đã dành nhiều giờ vào việc này. Trên thực tế, có những người bạn của tôi mà chất lượng làm việc của họ theo tôi đang suy giảm nghiêm trọng, bởi vì họ quá bị cuốn vào những tương tác với máy tính. Người ta rất dễ bị thôi miên trước màn hình máy tính và sử dụng nó cả ngày không biết mệt.

Hơn nữa, tôi nghĩ vẫn còn những khía cạnh khác đe dọa các phong trào quần chúng. Chẳng hạn, một khía cạnh tôi để ý là nhiều người hoạt động tích cực gần đây đã không đặt mua các tờ báo của cánh tả. Tại sao vậy? Bởi vì họ có thể đọc những tờ báo này trên Internet. Bây giờ, các bạn thấy đấy, nếu tôi làm việc ở C.I.A. hay ở một nơi nào đó, thì tôi sẽ nói: “Này, chúng ta hãy khuyến khích việc làm này, thực tế là tác động tiêu cực của Internet là cho phép người ta nhận được nhiều thông tin hơn, nhưng nó cũng có tác động tích cực là hủy bỏ các thể chế thay thế. Vì vậy, chúng ta hãy để cho nó diễn ra, bởi vì khi tất cả những người này ngừng không trả tiền đặt mua tạp chí Z hay một tạp chí nào đó khác, tôi không biết nữa, thì điều đó sẽ phá hủy những thể chế đó, và điều đó thậm chí sẽ chia rẽ cánh hữu nhiều hơn, và thậm chí có thể phá hoại nó.”

Đấy, tôi nghi ngờ không biết có ai trong C.I.A. suy nghĩ được như thế không, nhưng nếu họ đủ thông minh thì tôi nghĩ họ sẽ muốn toàn bộ sự việc diễn ra, bởi vì có lẽ nó sẽ phá hủy các tổ chức bất đồng chính kiến, và nó sẽ phá hủy bởi vì chúng ta chống lại xã hội nhiều đến mức mà thậm chí chúng ta không thấy điểm lợi của việc ủng hộ các thể chế quần chúng. Các bạn nên nhớ rằng, thậm chí các bạn là những người theo chủ nghĩa tích cực cánh tả, những gì các bạn đã được dạy từ thời thơ ấu, và những gì các bạn vẫn bị nhồi sọ là: “Tôi chỉ ở ngoài vì chính mình, và do đó nếu tôi có thể nhận được thông tin mà chẳng để làm gì cả, thì tại sao tôi lại phải giúp đỡ để xây dựng một thể chế?” Đấy, đó rõ ràng là một thái độ rất phản xã hội, nhưng các bạn thấy rất khó thoát khỏi: chúng ta vừa mới nhận được nó. Vì vậy, theo quan điểm của tôi, có một số khía cạnh về công nghệ rất nguy hiểm, và tôi hi vọng người ta sẽ sớm bắt đầu nhận ra và chống lại những khía cạnh đó của chúng.

CÁC HIỆP ĐỊNH “THƯƠNG MẠI TỰ DO”

NAM: Giáo sư nói rằng những người có quyền lực có lẽ không thích G.A.T.T. được đưa lên Internet. Điều đó chỉ nhấn mạnh cho tôi biết những hiệp định thương mại quốc tế đang bị áp đặt vào chúng ta, ấy thế nhưng thậm chí không một ai biết chúng nói về cái gì. Tôi muốn biết Giáo sư nghĩ gì về điều đó?

Nhiều người biết chúng nói về cái gì. Có nhiều người làm việc cho những công ty lớn biết rằng G.A.T.T. nói về cái gì. Nhưng anh bạn nói đúng, quảng đại quần chúng ở đây không hề biết gì về hiệp định đó. Thậm chí phần lớn quần chúng ở nước Mỹ không hề nghe thấy G.A.T.T., và chắc chắn họ không biết những hậu quả có thể của nó sẽ là gì (G.A.T.T. được thiết lập lần đầu tiên vào năm 1947, nhưng những cuộc thương thảo “bàn tròn ở Uruguay” để sửa đổi nó kết thúc vào tháng 12 năm 1993; hiệp định được kí vào tháng 4 năm 1994.).

Tôi nghĩ gì về điều đó ư? Tôi cho rằng nó lỗ bịch, nó kệch cỡm. Này nhé G.A.T.T. là một hiệp định có ý nghĩa quan trọng. Cái ý nghĩ cho rằng nó sẽ được nhồi nhét vào Quốc hội để thông qua vội vã không qua thảo luận của công chúng chỉ thể hiện rằng bất kì một cái gì trông có vẻ dân chủ ở Mỹ đã hoàn toàn sụp đổ. Vì vậy, bất kì điều gì người ta nghĩ về G.A.T.T., thì ít nhất nó cũng phải là một chủ đề để quảng đại quần chúng được thông tin, và để điều tra, quan sát, và suy nghĩ một cách thận trọng. Từng ấy việc là rất dễ thực hiện.

Nếu các bạn hỏi điều gì có thể xảy ra trong cuộc thảo luận công chúng đó,

nếu cuộc thảo luận đó sẽ xảy ra, thì tôi sẽ rất phấn khởi nói ra những gì tôi nghĩ. Và những gì tôi nghĩ trong thực tế là rất hỗn độn. Nó giống như N.A.F.T.A.: tôi không biết người nào chống lại N.A.F.T.A. trên nguyên tắc - câu hỏi là, kiểu nào?⁵¹⁴ Vì vậy, trước khi N.A.F.T.A. được thông qua (vào năm 1993), các nhóm chính dòng như Văn phòng Quốc hội về đánh giá công nghệ - không thể nhận được nhiều chủ trương ôn hòa hơn thế - xuất hiện với những lời chỉ trích sắc sảo và trí tuệ phiên bản hành pháp của N.A.F.T.A., phiên bản đã được thông qua. Họ chỉ ra rằng, trên, thực tế, N.A.F.T.A. được lập ra để trở thành một hiệp định về quyền của người đầu tư, không phải là một hiệp định “thương mại tự do”, và nó sẽ đẩy nền kinh tế của cả ba quốc gia tham gia (Mỹ, Canada và Mexico) xuống một sự cân bằng tăng trưởng thấp, lương thấp. Tất nhiên, họ không nói thẳng điều đó, nhưng nó cũng sẽ là sự cân bằng lợi nhuận cao. Và họ gợi ý những giải pháp thay thế có tính xây dựng.⁵¹⁵

Đây, những lời chỉ trích có tính xây dựng đó không bao giờ đi vào cuộc thảo luận chính dòng về N.A.F.T.A. Ở đây, tất cả những gì các bạn nghe thấy trên truyền thông là: “Những kẻ sô-vanh hiếu chiến không thích công nhân Mexico.”

Phong trào lao động Mỹ cũng tương tự: những đề xuất của nó không có gì giống với điều thường bị tố cáo trên báo chí.⁵¹⁶ Ví dụ, ủy ban cố vấn Lao động - theo luật pháp lẽ ra phải bày tỏ quan điểm về những sự việc này, nhưng đã bị cắt khỏi cuộc thảo luận một cách phi pháp - đã xuất hiện với một bản báo cáo về N.A.F.T.A. hết sức xây dựng: nó không chống lại một hiệp định, mà nó chống lại cụ thể hiệp định đó. Trên thực tế, câu chuyện của ủy ban Cố vấn Lao động cho các bạn biết nhiều về cái cách mà N.A.F.T.A. được thông qua ở nước Mỹ, và về nền dân chủ Mỹ.

Hai mươi năm trước, Quốc hội đã ban hành Bộ luật về Mậu dịch yêu cầu trước khi bất kỳ một pháp chế hay một hiệp ước nào được thông qua, đều phải tham khảo “ủy ban cố vấn Lao động” nằm trong các nghiệp đoàn, như chúng

hiện có. Đó là theo luật pháp: ủy ban cố vấn Lao động phải cho một phân tích hay một phê bình về bất kì vấn đề nào liên quan đến mậu dịch của Mỹ, vì vậy rõ ràng là nó bao gồm cả N.A.F.T.A.⁵¹⁷ Thế nhưng ủy ban cố vấn Lao động được Nhà Trắng dưới thời Clinton thông báo rằng bản báo cáo của họ sẽ phải nộp hạn chót vào ngày 9 tháng 9; thậm chí họ không được cho một gợi ý nào về những gì ở trong hiệp ước cho đến tận ngày 8 tháng 9. Vì vậy rõ ràng là họ không thể triệu tập để gặp mặt được. Và hơn nữa, họ được gửi toàn bộ văn bản của hiệp định, nó là hiệp định khổng lồ, hàng trăm trang các bạn ạ.

Nhưng dấu sao họ cũng đã cố gắng viết nhận xét về bản hiệp định, và đó là một phản ứng rất bức tức, không những bởi vì sự xem thường rõ ràng đối với nền dân chủ được bộc lộ trong những động thái này, mà còn bởi những sự mơ hồ của N.A.F.T.A. khi họ đọc qua nó trong một vài giờ. Điều rõ ràng là sự việc này sẽ có hậu quả tàn phá đối với giai cấp lao động ở Mỹ, và có lẽ cũng có hậu quả tàn phá đối với giai cấp lao động ở Mexico nữa, mặc dù tất nhiên nó sẽ rất có lợi đối với các nhà đầu tư của Mỹ, và có lẽ với cả các nhà đầu tư của Mexico nữa.⁵¹⁸ Nó cũng chắc chắn có hậu quả tàn phá cao đối với môi trường, bởi vì luật pháp của nó bỏ qua pháp chế bang và liên bang. Vì vậy, rõ ràng có những vấn đề quan trọng ở đây, những vấn đề thậm chí cực kì quan trọng, mà trong một nền dân chủ đang hoạt động chúng phải là chủ đề của sự tranh luận và cân nhắc có tính công chúng nghiêm túc.

Thực ra, nếu các bạn quan sát kĩ lưỡng, thì thậm chí *những người biện hộ* cho N.A.F.T.A. đã thừa nhận rằng nó có lẽ sẽ làm hại đa số dân chúng của ba nước. Chẳng hạn, những người ủng hộ nó ở Mỹ nói: “Nó thực sự tốt, nó chỉ có hại cho những công nhân có tay nghề nửa vời mà thôi” - lời chú ở cuối: 70% lực lượng lao động.⁵¹⁹ Thực tế là, sau khi N.A.F.T.A. được thông qua một cách an toàn, tờ *New York Times* thực hiện phân tích đầu tiên về những tác động của nó trong khu vực New York. Đó là một bài báo rất lạc quan nói về việc nó sẽ tuyệt

vời như thế nào đối với những luật sư công ti và những công ti quan hệ công chúng (PR), v.v. Và sau đó, cũng có một lời chú ở đó nữa. Nó viết, làm sao tất cả mọi người đều có thể thành công được, sẽ phải có một số người thua cuộc: “Phụ nữ, người da đen, người Tây Ban Nha, và lao động bán kỹ năng”, nói cách khác, hầu hết những người dân New York.⁵²⁰ Nhưng các bạn không thể có mọi thứ được. Và đó là những người ủng hộ.

Trên thực tế, điều nổi bật là khoảng một hoặc hai ngày sau khi N.A.F.T.A. được thông qua, Thượng viện đã phê chuẩn một bộ luật về chống tội phạm rắc rối nhất trong lịch sử nước Mỹ (Bộ luật về Hiệu lực của Luật pháp và Kiểm soát Tội ác Bạo lực), mà sau này Thượng viện đã làm cho nó tồi tệ hơn. Bây giờ, tôi không biết liệu điều đó có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên tượng trưng hay một cái gì đó hay không, nhưng nó có ý nghĩa. Ý tôi muốn nói, N.A.F.T.A. rõ ràng sẽ có tác động trong việc giảm đồng lương cho có lẽ khoảng ba phần tư dân chúng Mỹ, và nó sẽ làm cho nhiều người trở nên vô dụng nhìn từ quan điểm lợi nhuận. Vì vậy, bộ luật về chống tội phạm quan tâm đến rất nhiều người trong số họ, bằng cách ném họ vào tù.

Đúng thế, đó là N.A.F.T.A., thế còn G.A.T.T. thì sao? Ở Ấn Độ, chẳng hạn có hàng trăm nghìn người biểu tình ngoài phố về một số điều khoản của G.A.T.T. - mà họ biết. Ý tôi muốn nói, chúng ta có thể không biết về điều đó ở Mỹ, nhưng những người trong Thế giới thứ Ba biết rất nhiều về G.A.T.T.: những người nông dân Ấn Độ hiểu những gì tác động đến họ, ngay cả khi những người dân ở đây không biết, chính vì vậy mà G.A.T.T. phải được thông qua hầu như trước mũi súng trong những nước như Ấn Độ.⁵²¹

Những người này lo lắng về điều gì? Đây là một trong những điều họ lo lắng. Một trong những sự bảo hộ được pháp điển hóa trong các G.A.T.T. hiện hành, như trong N.A.F.T.A., là cái được gọi là “quyền sở hữu trí tuệ (nghĩa là, quyền đăng ký thương hiệu, công nghệ sáng chế, và bản quyền của những sản

phẩm “thông tin” có giá trị trong phạm vi từ âm nhạc đến các loại gen). Quyền sở hữu trí tuệ là một biện pháp bảo hộ, chúng không có liên hệ gì với mậu dịch tự do - trên thực tế, chúng là sự đối lập chính xác với mậu dịch tự do. Và chúng sẽ làm rất nhiều việc, nhưng hai việc sau đây thực sự quan trọng.

Trước hết, chúng sẽ gia tăng thời gian độc quyền của những phát minh; nghĩa là, nếu Merck Pharmaceutical sáng chế ra một loại thuốc nào đó, nhờ vào công việc được nhà nước bao cấp trong các trường đại học ở Mỹ, chẳng hạn, thì bây giờ họ có thể nhận được bằng sáng chế dài hơn theo G.A.T.T. - tình cờ lại dài hơn rất nhiều so với bất kì quốc gia giàu có nào từng chấp nhận nó trong những thời kì nước Mỹ đang phát triển. Trên thực tế, chỉ trong những năm gần đây các nước giàu mới được vinh danh quyền phát minh sáng chế, nước Mỹ không bao giờ làm khi nó còn là một quốc gia đang phát triển. Vì vậy, một điểm cần lưu ý: bằng phát minh sáng chế được mở rộng rất nhiều.

Thứ hai, bản chất của bằng phát minh sáng chế đang thay đổi về tính chất. Các bạn thấy đấy, cho đến tận ngày nay, phát minh sáng chế là cái được gọi là “phát minh sáng chế theo quá trình” - nói cách khác, nếu công ti Merck tìm ra cách chế tạo ra một loại thuốc, thì quá trình sản xuất ra loại thuốc đó được cấp bằng phát minh, chứ không phải chính loại thuốc ấy. Nghĩa là các ngành công nghiệp dược phẩm của Argentina hay của Ấn Độ có thể không còn cố gắng tìm ra cách tốt hơn để sản xuất ra loại thuốc tương tự với chi phí chỉ bằng nửa giá, nhằm đem nó đến với dân chúng của họ để dân chúng có thể mua được nhiều hơn. Lưu ý rằng đây không những chỉ là những biện pháp bảo trợ cao mà còn là một cú đánh chống lại hiệu quả kinh tế và tiến bộ của công nghệ. Điều đó chỉ cho các bạn biết “mậu dịch tự do” tham gia vào toàn bộ hoạt động này nhiều thế nào.

Thực ra, có những tiền đề lịch sử quan trọng về việc cấp bằng sáng chế cho sản phẩm, và tôi chắc chắn là chúng được những người biên soạn G.A.T.T. biết

rất rõ. Ví dụ, Pháp từng có một nền công nghiệp hóa chất, nhưng nó lại bị mất - hầu hết ngành công nghiệp hóa chất của Pháp di chuyển sang Thụy Sĩ, đó là lí do tại sao Thụy Sĩ hiện nay lại có một ngành công nghiệp hóa chất lớn như vậy. Tại sao vậy? Pháp tình cờ có bằng phát minh về sản phẩm, nhưng lại là rào cản cho đổi mới và tiến bộ của công nghệ đến mức các công ti hóa chất của Pháp quyết định chuyển nó đến một nơi khác.⁵²² Đây, hiện nay G.A.T.T. đang cố gắng áp đặt sự thiếu hiệu quả lên toàn bộ thế giới. Trên thực tế, Ấn Độ đã bị buộc phải chấp nhận nó: chỉ mới đây thôi, họ đã làm cái được gọi là “tự do hóa” ngành công nghiệp dược phẩm của họ; nghĩa là, họ đã mở ra cho nước ngoài thâm nhập vào. Vì vậy, giá thuốc hiện nay đang tăng vọt, nhiều trẻ em sẽ bị chết, người dân sẽ không thể mua những thứ thuốc mà họ cần, v.v.⁵²³

Những thay đổi về bằng sáng chế chỉ là một phần của G.A.T.T.: chúng là một phần của toàn bộ cố gắng đang được thực hiện để bảo đảm rằng các công ti xuyên quốc gia sẽ độc quyền các công nghệ của tương lai. Theo quan điểm của tôi, điều đó là kì cục, tôi không thấy bất kì lí do nào để thúc đẩy điều đó. Chắc chắn bất kì ai tin vào mâu dịch tự do cũng đều chống lại những chính sách này: chúng là cấp độ cao của chủ nghĩa bảo hộ, mà trên thực tế được thiết kế một cách cụ thể đến mức mâu thuẫn thậm chí với những định nghĩa hẹp về hiệu quả kinh tế họ dạy các bạn ở bộ môn kinh tế học thuộc Đại học Chicago (quê hương của những nhân vật tiêu biểu cho học thuyết về thị trường tự do). G.A.T.T. sẽ cắt giảm sự cách tân về công nghệ, nó sẽ cắt giảm hiệu quả kinh tế, nhưng do một sự ngẫu nhiên kì lạ nào đó, nó lại gia tăng lợi nhuận, vì vậy không ai đã động tới bất kì mâu thuẫn nào.

Trên thực tế, nó thậm chí không rõ ràng rằng những hiệp định về cái gọi là “thị trường tự do” sẽ gia tăng mâu dịch, trong bất kì nét nghĩa đích thực nào. Vì vậy, người ta nói rất nhiều trên báo chí ngày nay về sự phát triển của mâu dịch quốc tế, được cho là chỉ cho mọi người biết thị trường kì diệu như thế nào.

Nhưng nếu các bạn nhìn vào mậu dịch quốc tế ấy, các bạn sẽ nhận thấy rằng nó là một kiểu phát triển kì quặc: khoảng 50% mậu dịch của Mỹ hiện nay ở bên trong nội bộ các công ti; nghĩa là, “mậu dịch” nhiều như thể các bạn đi chuyển từ ngăn này sang ngăn kia của một cửa hàng tạp phẩm, nó chỉ tình cờ đi qua một đường biên giới quốc tế mà thôi, vì vậy nó được ghi là “mậu dịch”. Và những con số có thể so sánh được cho những quốc gia quan trọng khác.

Điều đó có nghĩa là, nếu Công ti Motor Ford gửi một số bộ phận của xe sang Mexico để lao động siêu rẻ lắp ráp về cơ bản không nằm trong bất kì quy định về môi trường nào, sau đó chúng được đưa trở lại Mỹ và bổ sung thêm giá trị, thì đó là “mậu dịch”. Nhưng đó hoàn toàn không phải là mậu dịch: đó không phải là những mặt hàng xuất khẩu, chúng thậm chí không đi vào thị trường của Mexico - chúng là những sự tương tác được quản lí từ trung tâm bởi những thể chế khổng lồ, với một “bàn tay hữu hình” thúc đẩy chúng, và với tất cả các kiểu bóp méo thị trường khác có liên quan mà không ai ở đây để ý nghiên cứu nhiều nhưng những hiện tượng đó lại rất gay gắt. Và 50% không phải là một tỉ lệ nhỏ - nó là rất lớn. Ý tôi muốn nói, vào lúc N.A.E.T.A. được thông qua, người ta đã nói nhiều trên báo chí về mậu dịch của Mỹ với Mexico đang phát triển, nhưng người ta lại không nói về cái thực tế là hơn một nửa hàng xuất khẩu của Mỹ sang Mexico là những mặt hàng nằm trong nội bộ các công ti. Vì vậy trên thực tế, N.A.F.T.A. và G.A.T.T. thực sự có thể kết thúc bằng việc giảm mậu dịch - có lẽ họ sẽ tăng các mặt hàng qua biên giới, nhưng việc đó không giống với mậu dịch: những sự chuyển dịch đó không phải là những sự tương tác, trao đổi trên thị trường.

Đúng vậy, đây là những vấn đề phức tạp, và các bạn không muốn biến chúng thành các khẩu hiệu, nhưng theo quan điểm của tôi, tất cả những hiệp định quốc tế này đều là một phần của cuộc tấn công chung vào nền dân chủ và thị trường tự do mà chúng ta đang thấy trong giai đoạn đương đại, khi các ngân hàng, các

công tí đầu tư, và các công ti xuyên quốc gia phát triển những phương pháp mới để mở rộng quyền lực của họ thoát khỏi sự kiểm soát của công chúng. Và trong bối cảnh đó, điều không quá ngạc nhiên là tất cả chúng đều được thông qua càng nhanh và càng bí mật càng tốt như chúng đang tồn tại. Và dù ngẫu nhiên các bạn có suy nghĩ về những hiệp định cụ thể mà hiện nay đã có được như thế nào, thì không nghi ngờ rằng những hậu quả của chúng đối **với** hầu hết mọi người trên thế giới cũng sẽ rất to lớn.

Trên thực tế, những hiệp định này chỉ là một bước khác trong quá trình được thúc đẩy trong những năm gần đây về việc phân biệt chi tiết hơn nữa hai kiểu lợi ích chính của thế giới. Vì vậy, đó là mô hình phân phối của cải của Thế giới thứ Ba đang được mở rộng ở khắp mọi nơi. Và trong khi những tỉ lệ của cải trong một nước giàu như ở Mỹ thường sẽ rất khác với những tỉ lệ giàu trong một nước cực kì bần cùng như ở Brazil, chẳng hạn (cực kì bần cùng do thực tế là nó nằm dưới gót chân của Tây Âu trong nhiều thế kỉ), chắc chắn các bạn có thể thấy được các hậu quả đang diễn ra trong những năm qua. Ý tôi muốn nói, ở Mỹ có lẽ sự việc sẽ không đi đến mức 80% dân chúng sống như ở Trung Phi còn 10% cực kì giàu có. Có thể nó sẽ là 50% hay 30% hoặc một tỉ lệ nào đó đại loại như vậy, với số còn lại nằm ở giữa, bởi vì nhiều người sẽ được cần đến hơn trong các xã hội phương Tây cho những việc như nghiên cứu khoa học và lao động có tay nghề cao, cung cấp các dịch vụ tuyên truyền, làm quản lí, những công việc đại loại như vậy. Nhưng không nghi ngờ rằng những sự thay đổi đó đang diễn ra, và chúng sẽ được thúc đẩy nhanh chóng khi các hiệp định này được thực thi.

TÀI TRỢ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG VÀ “ĐỒNG TIỀN

SẠCH”

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, hãy trở lại với vấn đề tự do tư tưởng một chút. Tôi muốn biết cảm giác của Giáo sư như thế nào về việc Bộ Quốc phòng cấp ngân sách cho rất nhiều nhà khoa học ngày nay. Giáo sư có nhìn nó như là một vấn đề của sự tự do nghiên cứu và tự do tìm tòi không? Và có phải nó làm cho Giáo sư cảm thấy hoàn toàn không thoải mái về mặt cá nhân khi làm việc ở MIT không?

Thực tình với chị, tôi thường cho đó là một vấn đề thứ cấp. Chẳng hạn, vào cuối những năm 1960, MIT được Bộ Quốc phòng cấp 80% kinh phí - ít hơn ngày nay, bởi vì những việc như chi phí cho nghiên cứu ung thư. Nhưng điều đó có nghĩa là gì? Có phải MIT khác với Harvard, không được Bộ Quốc phòng tài trợ nhiều như vậy không? Sự khác nhau duy nhất giữa chúng là MIT cởi mở đối với những ý tưởng cấp tiến hơn một chút, và có chính sách hoạt động chính trị tích cực hơn, ít kiểm soát tư tưởng hơn. Đó là sự khác biệt trong mức độ tôi có thể thấy.

Đã có một lần chính tôi được không quân Mỹ tài trợ - để làm đúng việc mà tôi đang làm hiện nay trong công trình nghiên cứu khoa học của mình. Ngay bây giờ thì tôi không được tài trợ, vì vậy nếu các bạn hỏi liệu tôi có được Bộ Quốc phòng tài trợ hay không, thì ở một nghĩa hẹp nào đó tôi có thể nói là không. Nhưng sự thật của vấn đề là, tôi được Bộ Quốc phòng tài trợ, bởi vì nếu Bộ Quốc phòng không tài trợ bộ môn kỹ thuật điện, mà MIT cần, thì Viện sẽ không có khả năng tài trợ cho bộ môn của tôi. Ý tôi muốn nói, nếu các bạn dạy nhạc ở MIT, các bạn đã được Bộ Quốc phòng tài trợ, bởi vì nếu một ai đó thực sự quan

tâm mà không được Bộ Quốc phòng tài trợ, thì họ sẽ không có gì để trả lương cho các bạn dạy nhạc cả. Vì vậy một phần sự việc giống như thủ thuật kế toán.

Về ảnh hưởng của nó đối với những gì được làm, là rất nhỏ: Bộ Quốc phòng hầu như không màng đến những gì các bạn làm, họ chỉ muốn tài trợ nó mà thôi, bởi vì họ muốn có một chế độ quan liêu lớn hơn hay một cái gì đó đại loại như vậy. Vì vậy, có rất ít báo cáo phản hồi từ các nhà khoa học, họ không để ý gì đến các bạn, họ không quan tâm liệu các bạn có làm những gì các bạn nói hay một việc gì đó khác, v.v. Trên thực tế, trở lại những năm 1960, có một người trong phòng thí nghiệm của tôi làm việc dịch về Humboldt (một nhà triết học Phổ), anh ta được Văn phòng Nghiên cứu Hải quân Mỹ tài trợ, họ không quan tâm anh ta làm gì.

Trong chừng mực của vấn đề đạo đức, ý tôi muốn nói, nó không phải như thế có đồng tiền sạch nào đó ở một nơi nào đó. Nếu các bạn làm việc trong một trường đại học, thì các bạn tiêu đồng tiền bẩn, các bạn tiêu đồng tiền có nguồn gốc từ những người làm việc ở một nơi nào đó, và đồng tiền của họ bị lấy đi, sẽ hỗ trợ cho những nơi như các trường đại học. Bây giờ, có nhiều cách trong đó đồng tiền đó có thể được lấy từ những người lao động và được chuyển vào các trường đại học. Cách thứ nhất là chuyển hướng thông qua thuế và những quan chức của chính phủ. Cách thứ hai là chuyển thông qua lợi nhuận, chẳng hạn như, một Mạnh Thường Quân nào đó cho trường đại học món tiền như là một món quà, nghĩa là ông ta lấy món tiền đó từ những người công nhân của mình. Và có nhiều cách nữa. Nhưng nó đều đi đến một điểm giống nhau: nếu các bạn đang làm việc ở một trường đại học các bạn ở đó bởi vì có một cấu trúc xã hội cam kết một lượng “sản phẩm thặng dư” nhất định, nếu các bạn muốn sử dụng thuật ngữ của Karl Marx, tài trợ cho những người ngồi trong các trường đại học.

Bây giờ, chính tôi cũng không thấy toàn bộ sự khác biệt liên quan đến việc liệu đồng tiền đó hoạt động thông qua Bộ Quốc phòng hay thông qua một cơ chế

nào khác. Chính vì vậy chúng ta không bao giờ phải làm âm ỉ về điều đó. Ý tôi muốn nói, ở mức độ mà Bộ Quốc phòng ảnh hưởng đến những gì các nhà khoa học làm, thì nó sẽ hệ trọng. Nhưng các trường đại học có tư cách nhìn chung không cho phép điều đó, họ không cho phép điều đó chỉ vì những lí do nội bộ của họ: nếu các bạn bắt đầu cho phép điều đó, thì các bạn sẽ mất hết khả năng làm khoa học. Khoa học hoàn toàn không thể được làm dưới những kiểu hạn chế về tư tưởng như vậy.

Nó giống như những gì xảy ra trong nghiên cứu ung thư: Quốc hội tài trợ rất nhiều cho ngành sinh học tế bào bởi vì họ muốn một ai đó khám phá ra loại thuốc chữa bệnh ung thư vào lúc họ nhận tài trợ, nhưng những gì các nhà khoa học đang làm chỉ là cái mà họ biết làm như thế nào mà thôi - và cái mà họ biết làm như thế nào không có liên quan gì đến ung thư cả, cái mà họ biết làm như thế nào là làm việc với những phân tử lớn. Có thể loại thuốc chữa bệnh ung thư sẽ xuất hiện vào một ngày nào đó, nhưng nó chỉ là phần phụ. Và đó là cách nó diễn ra trong khoa học: các bạn có thể làm việc về những gì mình hiểu, các bạn không thể làm việc về những gì mình được người ta yêu cầu. Nó giống như câu chuyện tiểu lâm về một anh chàng say rượu và đèn điện trên phố: các bạn nhìn thấy một người say rượu nào đó đang tìm kiếm một vật nào đó, các bạn đi đến chỗ anh ta và hỏi: “Có việc gì thế?” Anh ta trả lời: “Tôi bị mất chiếc chìa khóa”. Các bạn nói: “Thế thì tại sao anh lại tìm ở đây?”. “Bởi vì đây là nơi có đèn sáng.” Đó là cái cách mà khoa học hoạt động: các bạn tìm ở nơi có đèn sáng, bởi vì đó là tất cả những gì các bạn có thể làm.

Các bạn chỉ hiểu một số lượng nhỏ sự việc nhất định, và các bạn chỉ phải làm việc bên lề của chúng. Nếu một người nào đó nói: “Tôi muốn bạn giải quyết vấn đề này ở đây.” Các bạn nói: “Tôi hân hạnh nhận tiền của ngài”, và sau đó các bạn tiếp tục tìm kiếm nơi mình đang ở. Và về cơ bản không có gì khác nữa có thể được làm. Nếu các bạn bắt đầu cố gắng hướng đồng tiền vào việc giải quyết

những vấn đề đó, thì các bạn chẳng làm được gì cả, bởi vì chúng ta không biết giải quyết vấn đề như thế nào. Có một kiểu thỏa thuận ngầm giữa người tài trợ và người nhận tài trợ để bỏ qua vấn đề này.

QUỐC GIA ĐƯỢC HƯỞNG ÂN HUỆ VÀ QUỐC GIA THÙ ĐỊCH

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, người ta thường chỉ trích Giáo sư với tư cách là một nhà bình luận chính trị bởi việc giáo sư tập trung phê phán, chống lại các hoạt động của nước Mỹ, nhưng lại không chống lại Liên Xô, hay Việt Nam, hay Cuba, và v.v. - những kẻ thù chính. Tôi muốn biết Giáo sư nghĩ gì về kiểu chỉ trích này?

Đúng nó là một trong những việc làm chuẩn mực của tôi, nhưng các bạn biết đấy, nếu lời chỉ trích đó có ý nghĩa chân thật (và hầu hết mọi lúc nó không chân thật), thì tôi cho rằng nó thực sự bỏ qua điểm quan trọng. Các bạn biết đấy, tôi tập trung những cố gắng của mình chống lại bạo lực và khủng bố của đất nước tôi thực sự vì hai lí do chính. Trước hết, những hoạt động của đất nước tôi tình cờ làm nên một thành phần quan trọng của bạo lực quốc tế. Nhưng quan trọng hơn điều đó rất nhiều, đó là vì những hành động của Mỹ là những sự việc mà tôi có thể làm một cái gì đó với nó. Vì vậy, thậm chí nếu Mỹ chỉ gây ra một phần đàn áp và bạo lực nhỏ trên thế giới – mà ở đây thực ra rất xa với sự thực là phần nhỏ đó lại thường là cái mà tôi chịu trách nhiệm, và cái mà tôi phải tập trung

những cố gắng của mình để chống lại. Và điều đó được dựa trên một nguyên tắc đạo đức rất đơn giản, đó là, giá trị đạo đức của những hành động của người ta dựa vào những hậu quả được tiên liệu đối với con người: tôi nghĩ đó là một kiểu chân lí đạo đức cơ bản.

Ví dụ, vào những năm 1980, tổ cáo sự tàn bạo của Liên Xô trong việc quốc gia này chiếm đóng Afghanistan là việc làm hết sức dễ dàng, nhưng những tổ cáo đó không có hiệu quả giúp đỡ người dân. Tính theo giá trị đạo đức, chúng gần giống với việc tổ cáo sự tàn bạo của Napoleon, hay những sự kiện xảy ra ở Trung Đông. Những hành động hữu ích và có ý nghĩa là những hành động có những hệ quả đối với con người, và thường những hành động đó sẽ liên quan đến những sự việc mà các bạn có thể tạo ảnh hưởng và kiểm soát - có nghĩa là đối với người dân Mỹ, chủ yếu là những hành động của nước Mỹ, không phải những hành động của một nước nào đó khác.

Thực ra, nguyên tắc mà tôi nghĩ chúng ta phải tuân theo là nguyên tắc chờ đợi những người bất đồng chính kiến Xô viết phải tuân theo. Vì vậy, chúng ta chờ đợi Sakharov (một nhà khoa học Xô viết bị trừng phạt bởi sự chỉ trích của ông ta về Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết) phải tuân theo? Tại sao những người ở đây lại cả quyết rằng Sakharov là một người có đạo đức? Tôi cho rằng ông là người có đạo đức. Sakharov không đối xử với mọi sự tàn bạo như nhau - ông ta không có gì để nói về những sự tàn bạo của Mỹ. Khi ông ta được hỏi về những sự tàn bạo đó, ông ta nói: “Tôi không biết gì về chúng cả, tôi không quan tâm đến chúng, cái mà tôi nói về là những sự tàn bạo của Liên Xô. Và điều đó là đúng, bởi vì đó là những sự tàn bạo mà ông ta có bốn phận lo lắng, chịu trách nhiệm, và ông ta có thể tạo được ảnh hưởng. Một lần nữa, nó là một điểm đạo đức rất đơn giản: các bạn chịu trách nhiệm cho những hậu quả có thể dự đoán được do những hành động của mình, các bạn không chịu trách nhiệm về những hậu quả có thể dự đoán được của những hành động của người khác.

Bây giờ, chúng ta hiểu điều này một cách hoàn hảo khi nói về những người bất đồng chính kiến ở Liên Xô trước đây hay một quốc gia thù địch nào khác, nhưng chúng ta không hiểu được nó khi chúng ta đang nói về chính mình - vì những lí do hiển nhiên. Ý tôi muốn nói, những chính ủy ở Liên Xô cũng không hiểu về những người bất đồng chính kiến ở đó: những chính ủy ở Liên Xô tấn công Sakharov và những người bất đồng chính kiến Xô viết khác bởi vì họ không tố cáo những tội ác của Mỹ. Trên thực tế, một câu chuyện tiêu lâm 50 năm về trước là nếu bạn đi đến chỗ một người theo chủ nghĩa Stalin và chỉ trích các trại lao động nô lệ của Xô viết, thì người theo chủ nghĩa Stalin đó sẽ nói: “ồ, thế còn kiểu hành hình lin sơ ở miền Nam nước Mỹ thì sao?” Được, trong trường hợp đó sự không chân thực là rõ ràng, và chúng ta có thể dễ hiểu là tại sao.

Bây giờ, nói về mặt cá nhân, hóa ra là tôi thực sự dành một lượng lớn thời gian nói về những tội ác của kẻ thù chính thức, trên thực tế, có một số người hiện tại đang sống ở Mỹ và Canada từ thời Liên Xô và Đông Âu trước đây, họ phải ở đó bởi vì những hoạt động cá nhân của tôi thay mặt họ. Nhưng đặc biệt tôi không tự hào nhiều về phần công việc đó: tôi làm việc đó chỉ vì tôi quan tâm đến nó. Việc quan trọng nhất đối với tôi, và đối với các bạn, là nghĩ về những hậu quả to lớn hơn trong những lời chỉ trích của mình: các bạn có thể có tác động nhất về cái gì. Và đặc biệt trong một xã hội tương đối cởi mở như xã hội của chúng ta, một xã hội thực sự cho phép nhiều sự tự do cho những người bất đồng chính kiến, điều đó có nghĩa là những tội phạm của Mỹ là chủ yếu.

Đây, theo tôi đó là điểm chính ở đây. Nhưng còn có một sự xem xét khác cũng rất quan trọng mà theo quan điểm của tôi hoàn toàn không thể bỏ qua. Những người chân thật sẽ phải đối mặt với thực tế rằng ở bất kì nơi nào có thể, những người có quyền lực đều sẽ tận dụng mọi hành động để phục vụ cho các mục đích bạo lực của họ. Vì vậy, khi những người bất đồng chính kiến ở Mỹ chỉ trích những sự tàn bạo của một quốc gia thù địch nào đó như Cuba hay Việt Nam

hay một quốc gia nào đó, thì nó không còn là bí mật về những hậu quả của việc chỉ trích đó sẽ là gì: nó sẽ không có bất kì tác động nào vào chế độ ở Cuba, chẳng hạn, nhưng chắc chắn nó sẽ giúp những kẻ tra tấn ở Washington và Miami duy trì sự trừng phạt trong chiến dịch bắt dân chúng Cuba phải chịu đựng (nghĩa là, thông qua cấm vận của Mỹ). Đây, đó là điều tôi không nghĩ một người có đạo đức muốn góp phần vào.

Ý tôi muốn nói, nếu một trí thức Nga bắt đầu công bố các bài báo tố cáo những tội ác thực của các lực lượng kháng chiến Afghanistan vào thời điểm Liên Xô xâm lược Afghanistan, biết rằng sự chỉ trích chính xác của mình sẽ giúp Kremlin có thể huy động được sự ủng hộ của quần chúng cho những sự tàn bạo tiếp theo của Hồng quân Liên Xô, thì tôi không nghĩ đó là một việc chịu trách nhiệm về đạo đức. Tất nhiên, điều này thường tạo ra những thế lưỡng nan. Nhưng một lần nữa những người chân thật phải nhận ra rằng họ phải chịu trách nhiệm cho những hậu quả có thể dự đoán được do những hành động của họ. Vì vậy, sự chỉ trích cực kì chính xác về chế độ ở Cuba, chẳng hạn, được các nhà tư tưởng và các nhà chính trị Mỹ sử dụng để giúp mở rộng sự bóp nghẹt hết sức dã man đối với Cuba. Sự chỉ trích của các bạn có thể hoàn toàn đúng, mặc dù rõ ràng nhiều thứ mà chúng ta nghe thấy ngày nay trên thực tế là sai. Nhưng thậm chí như vậy thì một người chân thật cũng thường sẽ hỏi: “Những hậu quả có thể của việc ủng hộ những người khác là gì?”. Và những hậu quả trong trường hợp đó ít nhất là rõ ràng. Ra quyết định trong những hoàn cảnh này có thể thường khó khăn, nhưng đây chỉ là những thế lưỡng nan mà con người phải đối diện trong cuộc sống, và tất cả những gì các bạn có thể làm là cố gắng xử lí chúng theo cách tốt nhất có thể.

TRUYỀN THÔNG CỦA CANADA

NỮ: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi từ Canada đến, và khi tôi đến Mỹ bật tivi lên, với tôi sự tuyên truyền là quá lộ liễu, tôi nhìn thấy một phụ nữ nói về tội lỗi và việc phá thai, có một người phụ nữ da đen nói: “Tôi đang hưởng phúc lợi xã hội bởi vì tôi lười biếng.” Sau đó là hết hình ảnh này đến hình ảnh khác giống như thế, không có sự tế nhị nào về vấn đề cả. Trên truyền hình Canada nó tế nhị hơn: C.B.C. sẽ không quay người phụ nữ da đen nói: “Tôi lười biếng, tôi đang hưởng phúc lợi xã hội bởi vì tôi lười biếng.” Họ sẽ chiếu một biểu đồ hay một cái gì đó để thể hiện điều tương tự.

Đúng.

NỮ: Hai tờ báo The Globe và Mail (hai tờ báo quốc gia của Canada) cũng tế nhị hơn những tờ báo mà tôi nhìn thấy ở đây, chúng không lộ liễu như thế. Cái mà tôi băn khoăn là, Giáo sư giải thích sự khác biệt này trong hệ thống truyền thông của hai nước như thế nào? Ý tôi muốn nói, tôi không cho rằng tôi có thể áp dụng “Mô hình tuyên truyền” mà Giáo sư và Edward Herman phát triển trong Manufacturing Consent vào truyền thông ở Canada được. Nó thực sự không có tác dụng.

Tôi nghĩ thực ra chị có thể áp dụng được, chị sai về điều đó. Hãy để tôi cho chị một số ví dụ. Phần thứ nhất trong cuốn sách *Necessary Illusions* (Những ảo tưởng cần thiết) của tôi được kết cấu bằng những cuộc nói chuyện mà tôi được mời tại Canada trên đài phát thanh quốc gia C.B.C. (có nhan đề: *Thought control in Democratic Society* - Kiểm soát suy nghĩ trong các xã hội dân chủ). Đúng thế, rõ ràng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra ở Mỹ.⁵²⁴ Vì vậy đó là sự khác biệt.

Mặt khác, trong khi chuẩn bị cho những bài thuyết trình đó, tôi nhận thấy

rằng thật thú vị khi so sánh hai tờ *The Globe* và *Mail*, hai tờ báo chính thức của Canada với tờ *New York Times*, và có thể tôi sẽ thảo luận những kết quả trong các buổi nói chuyện của tôi. Vì vậy, tôi đặt mua hai tờ *The Globe* và *Mail* trong một năm - mà tôi phải nói rằng tốn mất khoảng 1.500 đô la Mỹ, và rõ ràng tất cả những người đặt mua hai tờ báo này ở Mỹ đều là các nhà đầu tư giàu có, bởi vì hai tuần một lần các bạn sẽ nhận được một cuốn sách dày, to và hào nhoáng nói về các cơ hội đầu tư ở Canada. Nhưng dù sao trong khoảng một năm tôi đọc hai tờ *The Globe* và *Mail* và tờ *New York Times* hằng ngày, cộng với những tài liệu lật vật khác, và lúc đầu tôi nhận thấy chúng có một sự giống nhau lí thú. Thế nhưng, hóa ra lại không phải là sự giống nhau lí thú như tôi tưởng. Đọc hai tờ *The Globe* và *Mail* giống như đọc tờ *Boston Globe* - nó giống như một tờ báo địa phương bình thường có chất lượng ở Mỹ: lượng tin quốc tế nhỏ, lượng tin về kinh doanh khổng lồ, và hầu như lấy những câu chuyện từ các nguồn ở Mỹ.

Thực sự là trong năm đó tôi quả thực đã tìm thấy những tin tức trong hai tờ *The Globe* và *Mail* mà chúng không xuất hiện ở nước Mỹ, hay chỉ xuất hiện ở những nơi thực sự xa xôi hẻo lánh. Đồng thời tôi có những người bạn làm việc trong ngành truyền thông ở Canada đã thường xuyên cắt những bài báo của Canada cho tôi, họ thường tìm thấy các tin tức ở đó mà chúng không xuất hiện ở bất kì nơi nào tại Mỹ. Vì vậy chị đúng, có một số sự khác biệt. Nhưng đại thể, đọc hai tờ *The Globe* và *Mail* trong một năm, tôi không có được một bức tranh về thế giới khác với bức tranh tôi có được từ việc đọc tờ *Boston Globe* hay tờ *L.A. Times* hoặc bất kì tờ báo địa phương có chất lượng nào khác ở Mỹ. Hai tờ *The Globe* và *Mail* có định hướng địa phương hơn và ít tính quốc tế hơn tờ *New York Times*, nhưng tôi không cảm thấy rằng nó khác về chất, nó hầu như là một tờ báo kinh doanh giống như mọi tờ báo khác.

Bây giờ, khi tôi sang Canada, tôi thực sự được người ta hỏi nhiều về phát thanh và truyền hình chính luồng, khác với phát thanh và truyền hình ở đây - rất

nhieu. Nhưng các bạn biết đấy, đó là vì tôi chỉ trích nước Mỹ, và ở Canada họ thích khi ai đó xuất hiện, lên tiếng chỉ trích nước Mỹ, bởi vì nước Mỹ thường xô đẩy họ mọi nơi, mọi lúc, vì vậy sẽ là điều tốt với họ nếu một ai đó thỉnh thoảng xuất hiện và nói nước Mỹ thối nát như thế nào. Mặt khác, tôi chán với điều này sau một vài lần rồi, và tôi bắt đầu nói về Canada, và rồi dừng lại một cách nhanh chóng tới mức thậm chí người ta không thể nhận thấy điều đó. Lần đầu tiên tôi làm như vậy là khi nói chuyện trên một chương trình phát thanh buổi sáng quan trọng của họ, cùng với một người đàn ông mà tôi không bao giờ nhớ được tên của ông ta...

NAM: Peter Gzwoski.

Gzwoski, đúng rồi. Có một chương trình phát thanh trên toàn quốc ở Canada mà mọi- người đôi khi bắt sóng vào buổi sáng (chương trình *Morningside*, trên C.B.C), và mỗi lần tôi đi đến Toronto thì họ thường mời tôi nói chuyện ở chương trình đó. Vì vậy, chúng tôi nói về bất kì điều gì 15 phút, và người đàn ông này thường hỏi tôi một số câu hỏi có tính dẫn dắt. Tôi trả lời ông ta nước Mỹ thối nát như thế nào, mỉm cười phóng khoáng.

Một lần tôi đã thực sự chán với công việc này, và tôi bắt đầu nói về Canada. Anh ta nói, “Tôi nghe nói Giáo sư vừa mới bay đến.” Tôi nói: “Đúng, tôi hạ cánh ở Sân bay Tội ác Chiến tranh” (War Criminal Airport). Anh ta nói: “Ý Giáo sư muốn nói gì?” Tôi nói: “Ồ, anh bạn biết đấy, Sân bay Lester B. Pearson.” “Và rồi anh ta nói: “Ý Giáo sư muốn nói gì, tội phạm chiến tranh á?” Lester Pearson là một vị anh hùng vĩ đại của Canada (ông là một nhà ngoại giao nổi bật và là thủ tướng vào những năm 1963-1968). Vì vậy, tôi bắt đầu nói về sự tham gia của Pearson vào hoạt động tội ác, ông ta là một tội phạm lớn, thực sự cực đoan. Ông ta không có quyền lực giống như quyền lực của Tổng thống Mỹ, nhưng nếu ông

ta có quyền lực, thì ông ta cũng là người tương tự. Ông ta đã cố gắng, các bạn biết đấy. Và tôi nói một số vấn đề về việc đó.⁵²⁵ Anh chàng đó tức điên người.

Sau đó, tôi nói đôi điều về Canada và về cuộc chiến tranh Việt Nam - Canada thường tố cáo tội ác của Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam, trong khi Canada có lẽ là nước xuất khẩu quân sự hàng đầu trên thế giới tính theo đầu người, làm giàu bằng việc tàn phá Đông Dương.⁵²⁶ Vì vậy tôi đề cập một số sự kiện này. Anh ta nổi cơn tam bành. Tôi thực sự nghĩ nó nực cười, nhưng rõ ràng là các thánh giả của anh ta không nghĩ như vậy - khi tôi ra về, sau khoảng 10 phút nghe bài diễn thuyết này, chủ nhiệm chương trình, với giọng vẻ run run, chặn tôi lại và nói: “Lạy Chúa tôi, bảng điện đang sáng lên, chúng tôi nhận được hàng nghìn cú điện thoại từ khắp nơi ở Canada.”

Và rõ ràng là các cú điện thoại đó chỉ nói về thực tế rằng anh chàng Gzowski này mất lịch sự. Tôi không biết liệu người ta có đồng ý với tôi hay không, nhưng có nhiều người rất bức mình về cái cách anh ta cư xử. Như tôi đã nói, tôi nghĩ điều đó là hài hước, không làm tôi phiền lòng.

NỮ: Tôi xin lỗi, họ bức mình với anh ta, có phải không Giáo sư?

Hừm, đúng, và họ rất khó chịu, bởi vì có rất nhiều cú điện thoại. Vì vậy sau đó chủ nhiệm chương trình hỏi tôi: “Thưa Giáo sư, Giáo sư có thể tiếp tục nữa được không?”. Tôi nói: “Không, tôi phải đi. Tôi rất bận khi ở đây, và sau đây tôi sẽ về Mỹ, tôi không có kiểu thời gian như thế”. Vì vậy, anh ta nói: “Chúng tôi có thể gọi cho Giáo sư ở Boston để thực hiện chương trình tiếp theo được không?” - điều mà họ không bao giờ làm cả, đó là một chương trình bên trong trường quay. Vì vậy tôi nói: “Đồng ý, nếu anh có thể sắp xếp được thì tôi sẽ sẵn sàng”. Dù sao họ đã rất cố gắng, họ gọi cho tôi ở Boston, và chúng tôi thực hiện một chương

trình khác - trong đó Gzowski rất hối hận và im lặng, để chuộc lỗi với thánh giá. Nhưng đó là lần cuối cùng tôi nhận được điện thoại của họ. Tôi không bao giờ được yêu cầu ở trong chương trình đó với anh ta nữa.

Và tôi phải nói rằng việc đó cũng xảy ra với tôi ở những nơi khác tại Canada - ý tôi muốn nói, tôi được mời đến các trường đại học ở Canada nơi mà họ hoàn toàn từ chối không mua vé máy bay cho tôi sau các buổi nói chuyện tổ cáo Canada của tôi. Vì vậy các bạn biết đấy, Canada rất đẹp khi các bạn chỉ trích Mỹ - hãy cố gắng đi theo gương Canada để xem những gì xảy ra với các bạn.

Nhưng vấn đề là, tôi nghĩ hệ thống truyền thông hoạt động giống nhau trong cả hai quốc gia. Tôi không nghĩ nó hoạt động giống nhau về chi tiết. Chẳng hạn như, có một phong trào lao động ở đó, và cũng còn có những yếu tố khác nhau nữa giữa hai quốc gia mà có thể hơi ảnh hưởng đến phạm vi đưa tin một chút. Nhưng tôi không tin những sự khác biệt về sản phẩm truyền thông là rất lớn, và nếu các bạn kiểm tra vấn đề chi tiết, thì tôi hoàn toàn chắc chắn rằng các bạn cũng sẽ tìm thấy sự khác biệt.

QUEBEC CÓ NÊN TÁCH KHỎI CANADA HAY KHÔNG?

NAM: Ở Canada có một phong trào mạnh mẽ ủng hộ Quebec tách khỏi phần nói tiếng Anh của đất nước. Giáo sư có nghĩ rằng trở thành một quốc gia độc lập như thế sẽ có lợi cho riêng Quebec hay không? Đồng thời, Giáo sư có nghĩ rằng khi có sự không ổn định đó ở Canada sẽ có lợi cho

kinh doanh của Mỹ, hay nếu Canada vẫn duy trì ổn định thì sẽ tốt hơn đối với những lợi ích quyền lực ở đây không?

Ồ, tôi không biết chi tiết toàn bộ tình hình, nhưng tôi đoán rằng chấp nhận làm một phần của Canada là quyền lợi riêng của Quebec, bởi vì giải pháp thay thế sẽ là trở thành một phần của Mỹ. Quebec sẽ không có thể duy trì độc lập được, vì vậy nó có thể hoặc là một phần của Mỹ hoặc vẫn là một phần của Canada. Và trước sự lựa chọn đó, tôi nghĩ điều tốt hơn là ở lại làm một phần của Canada. Ý tôi muốn nói, nếu Quebec độc lập với Canada, thì nó không nhất thiết được gọi là một phần của Mỹ - chẳng hạn như nó sẽ không có màu sắc giống với màu sắc của nước Mỹ trên bản đồ - nhưng nó sẽ hội nhập vào nền kinh tế Mỹ đến mức nó sẽ là một thuộc địa có hiệu quả. Và tôi không nghĩ điều đó phục vụ cho quyền lợi của người dân Quebec, tôi nghĩ tốt nhất họ vẫn là một phần của Canada.

Đối với giới kinh doanh Mỹ, tôi ngờ rằng những nhóm lợi ích về quyền lực ở Mỹ ít nhiều sẽ chuộng tình trạng như hiện tại hơn, chỉ vì nó rất dễ bị phá vỡ: các bạn không biết tất cả những hậu quả của việc tách ra sẽ là thế nào. Cái cách mà mối quan hệ giữa hai quốc gia hiện tại đang có là có hiệu quả, và dù sao toàn bộ Canada cũng đang chuẩn bị trở thành thuộc địa của Mỹ, thông qua những thứ như N.A.F.T.A., thế thì tại sao lại bỏ đi và nhặt lấy một mẫu để rồi chuốc lấy tất cả những hậu quả tan vỡ khác?

Nhớ rằng, những người dân ở đây đã cố gắng tiếp quản Canada ngay từ những năm 1770. Nó không phải là một ý tưởng mới. Và nếu các bạn nhìn lại lịch sử của hai quốc gia, thì vào năm 1775 - thậm chí trước khi cuộc cách mạng ở Mỹ bắt đầu - những kẻ thực dân Mỹ đã xâm chiếm Canada, và đã bị người Anh đẩy lùi (hành động đầu tiên của Quốc hội lục địa trước khi tuyên bố độc lập với người Anh là điều một lực lượng xâm lược sang Canada trong chiến dịch

xâm chiếm Quebec bất thành). Sau đó, qua thế kỉ XIX, lí do duy nhất mà Mỹ không chinh phục được Canada là các lực lượng Anh ở Canada quá mạnh (chẳng hạn, các lực lượng xâm lược của Mỹ bị lính Anh và Canada đẩy lùi nhiều lần trong cuộc chiến tranh năm 1812). Và kể từ đó, nó chỉ là vấn đề nước Mỹ hợp nhất Canada vào nền kinh tế của chúng ta thông qua các phương tiện khác: cái gọi là Hiệp định Thương mại Tự do vào năm 1989 tạo cho nó một bước tiến lớn, N.A.F.T.A. thúc đẩy tiếp, và nó xảy ra rất nhanh chóng.

GIẢI MÃ TRUNG QUỐC

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, Trung Quốc hiện diện rất nhiều trong các tin tức gần đây, đặc biệt dưới ánh sáng của sự chống lại quyền sở hữu trí tuệ, và mối quan tâm của toàn thế giới về một số tập quán hủy hoại môi trường cực đoan và lạm dụng quyền con người của họ. Điều tôi muốn biết là, theo Giáo sư biện pháp ngoại giao nào có thể làm được hiện nay để cải thiện các mối quan hệ với Trung Quốc?*

Tôi không biết. Chúng ta có muốn cải thiện mối quan hệ với Trung Quốc không? Trung Quốc là một xã hội rất tàn bạo, một chính phủ tàn bạo: tôi không cảm thấy có bất kì mối quan tâm đặc biệt nào đối với việc cải thiện mối quan hệ với Trung Quốc cả.

Này, cái cách trong đó những vấn đề được xây dựng cho chúng ta trong truyền thông và trong nền văn hóa chính luồng chứa đựng nhiều giả định và tiền giả định đến mức các bạn sẽ bị mắc bẫy nếu các bạn tham gia vào một cuộc thảo

luận về chúng. Các bạn bị mắc vào một cuộc thảo luận mà mình không muốn tham gia. Và tôi nghĩ các bạn phải bắt đầu bằng việc tách những giả định đó ra.

Vì vậy tôi không nghĩ chúng ta nên đặt câu hỏi: “Chúng ta cải thiện mối quan hệ với Trung Quốc như thế nào?”. Chúng ta nên đặt câu hỏi như: “Kiểu quan hệ nào chúng ta muốn có với Trung Quốc?”. Và khi chúng ta nói về “Trung Quốc”, **tin** chúng ta muốn nói chính xác đến ai? Hiện tại Trung Quốc có một khu vực rất giàu có - các nhà kinh doanh, các quan chức làm việc trong các cơ quan công quyền, những người ra quyết định - và khi Mỹ nói về “Trung Quốc”, thì đó là những người họ muốn nói. Nhưng cũng còn có nhiều người khác ở Trung Quốc nữa. Chẳng hạn như những khu vực ở phía Đông Nam Trung Quốc, chúng được cho là “những phép thần diệu về “kinh tế” của Trung Quốc và những khu vực phát triển khổng lồ”. Đúng, chúng là những phép thần diệu về kinh tế, nhưng rất nhiều sự phát triển là do đầu tư của nước ngoài, mà có nghĩa là những điều kiện làm việc cực kì khủng khiếp. Vì vậy, có những người phụ nữ từ các nông trường bị khóa chặt vào các nhà máy, nơi họ phải làm việc 12 tiếng một ngày mà về cơ bản họ không nhận được một cái gì, đôi khi vài trăm người sẽ bị chết cháy bởi có hỏa hoạn trong nhà máy mà những cánh cửa của nhà máy lại bị khóa để không ai có thể rời khỏi được, v.v.⁵²⁷ Đây, đó cũng là “Trung Quốc” và nó cũng tương tự như bất kì quốc gia nào khác. Vì vậy, chúng ta đang nói về “Trung Quốc” nào?

Trên thực tế, trong trường hợp này cũng có một sự tách biệt về địa lí giữa miền Đông Nam Trung Quốc, một khu vực phát triển rộng lớn, và miền Trung Trung Quốc, nơi mà hầu hết dân chúng vẫn sống, nơi mà sự việc có thể đang xuống dốc tính theo sự phát triển và hiện đại hóa. Đây, những sự khác biệt giữa các khu vực này có thực đến mức một số chuyên gia về Trung Quốc ngờ rằng Trung Quốc có thể phá vỡ thành một khu vực gần biển hơn và là một phần của khu vực phát triển Đông Á nói chung, với nhiều vốn của Nhật, vốn của Hoa kiều

và đầu tư của nước ngoài nhồi vào đó; và là một khu vực lớn với hàng trăm triệu người đang sống ở đó giống như kiểu xã hội nông dân đang suy tàn – chắc chắn đó không phải là một phần của tốc độ tăng trưởng lớn, và có thể thậm chí đang suy tàn.⁵²⁸ Vì vậy, thậm chí ngay trong thực thể địa lí được gọi là “Trung Quốc” có các vùng giống như những nước khác nhau, và một số người nghi ngờ rằng trong một số khu vực sự việc thậm chí có thể còn trở lại những ngày của các cuộc chiến tranh nông dân và những sự việc khác đại loại như vậy. Vì vậy, một lần nữa, các bạn phải hỏi chính xác “Trung Quốc” nghĩa là gì.

Nếu các bạn quan sát kĩ hơn nữa, thì các khu vực “tăng trưởng kinh tế” của Trung Quốc không đơn giản một chút nào. Vì vậy, hóa ra nhiều sự tăng trưởng kinh tế trong các khu vực này bắt nguồn từ những cấu trúc hợp tác, không phải từ sự đầu tư của nước ngoài - ý tôi muốn nói, không ai đã thực sự nghiên cứu chi tiết các sự hợp tác này, bởi vì Trung Quốc là một xã hội đóng kín, chúng không phải là một doanh nghiệp tư nhân và chúng không phải là đầu tư nước ngoài, chúng là một cái gì khác nữa. Nhưng chắc chắn chúng đang phục hồi, và chúng thực sự có một kiểu cấu trúc hợp tác. Các bạn không phải đi đến các tạp chí “cánh tả” để tìm ra nó, vì có các bài báo, trong các tạp chí chính luồng như tờ *Economist* và tờ *Wall Street Journal*, v.v.⁵²⁹ Những hợp tác đó là một phần lớn của sự tăng trưởng ở Trung Quốc và chúng đại diện cho những lợi ích rất khác nhau từ các cấu trúc công nghiệp được thúc đẩy bởi đầu tư nước ngoài, với tất cả những điều kiện bóc lột khủng khiếp. Vì vậy đó là một “Trung Quốc” khác.

Và như tôi đã nói, trong tất cả “những Trung Quốc” khác nhau mà người ta có thể xác định, thường có những khu vực dân cư khác nhau với những lợi ích khác nhau: chẳng hạn như, đối với những người làm việc trong các nhà máy điện tử và những nhà máy sản xuất đồ chơi ở tỉnh Quảng Đông, đời sống của họ rất nghèo khổ, họ sống trong những điều kiện cực kì kinh khủng - nhưng cũng có một khu vực quản lí đỉnh cao đang đồng thời phát triển và trở nên giàu có. Vì

vậy, tôi nghĩ bước đầu tiên trong việc tìm ra phải làm gì với các chính sách hướng tới một cái gì đó giống như “Trung Quốc” phải là hủy bỏ tất cả những giả định và những tiền giả định cũng như những định kiến thiên vị đằng sau các vấn đề như chúng đang được các-thể chế thể hiện. Và mặc dù tôi không nghĩ có những câu trả lời đơn giản về một số vấn đề xung đột mà các bạn thấy trên các phương tiện truyền thông hiện nay, tôi vẫn nghĩ nó là một câu chuyện pha trộn.

Hãy xét quyền sở hữu trí tuệ. Ban lãnh đạo Trung Quốc không hoàn toàn chấp nhận quyền sở hữu trí tuệ, họ không hoàn toàn chấp nhận những phát triển mới này để bảo đảm rằng các công ti giàu có và quyền lực có một sự độc quyền với công nghệ và thông tin. Vì vậy mà hiện nay Mỹ đang sử dụng những sự trừng phạt khác nhau chống lại họ để cố buộc họ phải tuân thủ. Đây, tôi không nghĩ tôi ủng hộ điều đó. Chẳng hạn như, tôi không nghĩ tôi muốn cải thiện những mối quan hệ ấy với Trung Quốc, cái mà tôi muốn làm là phá bỏ toàn bộ hệ thống điên rồ đó.

Hãy hãy nhìn vào thực tế rằng Trung Quốc là một trong những nước duy nhất trên thế giới cầm tù dân chúng của họ ở mức giống như Mỹ - Mỹ dẫn đầu các nước khác duy trì con số thống kê về sự cầm tù, và trong khi chúng ta không có con số thống kê cụ thể về Trung Quốc, thì từ những ông trình được các nhà nghiên cứu về tội phạm thực hiện, những người cố gắng giải nghĩa về điều này, có vẻ chúng hầu như nằm trong con số áng chừng của chúng ta.⁵³⁰ Thế thì việc họ ném số lượng lớn dân chúng vào nhà tù giống như chúng ta có phải là việc làm tốt không? Tôi không nghĩ đó là việc làm hay. Và có lẽ là hệ thống nhà tù của họ thậm chí cũng tàn bạo như hệ thống nhà tù của chúng ta, có thể tồi tệ hơn. Chính phủ Mỹ và hệ thống quyền lực của Mỹ chắc chắn không quan tâm đến điều đó - họ chỉ quan tâm đến cái thực tế là Mỹ đang tống tù dân chúng của mình ở một tỉ lệ vượt xa bất kì nước nào trên thế giới. Trên thực tế, việc đó đang tăng lên. Vì vậy, đó không phải là lí do tại sao các mối quan hệ của Mỹ với Trung

Quốc lại tồi tệ.

Cách đây không lâu, có một cuộc đàm thoại nào đó trên phương tiện truyền thông của Mỹ về lao động trong tù ở Trung Quốc. Nhưng hãy quan sát kỹ cuộc thảo luận đó. Sự phản đối duy nhất chống lại lao động trong tù ở Trung Quốc mà các bạn đã nghe thấy là những sản phẩm của lao động trong tù được xuất khẩu sang Mỹ - vì nó là công nghiệp nhà nước, và Mỹ không bao giờ muốn công nghiệp nhà nước cạnh tranh với các công ty do tư nhân sở hữu. Nhưng nếu Trung Quốc muốn có lao động trong tù và xuất khẩu nó sang một nơi khác, thì đó là điều tốt. Trên thực tế, ngay ở thời điểm chính phủ Mỹ và các phương tiện truyền thông đang làm ồn ã về lao động nhà tù ở Trung Quốc, thì Mỹ lại xuất khẩu các sản phẩm của lao động nhà tù sang châu Á: California và Oregon sản xuất các mặt hàng dệt trong nhà tù được xuất khẩu sang châu Á dưới cái tên “Prison Blues” - họ thậm chí không cần phải giấu giếm điều đó. Và trên thực tế, sản xuất trong tù đang phát triển ngay bây giờ ở Mỹ.⁵³¹ Vì vậy, trên nguyên tắc không có sự phản đối nào chống lại lao động trong tù cả, nên đừng can thiệp vào những lợi nhuận của các công ty Mỹ. Đó là ý nghĩa thực sự của cuộc tranh luận đó, khi các bạn đi vào cốt lõi của vấn đề.

Vì vậy tôi nghĩ, cái mà các bạn muốn làm về mọi vấn đề là giải thoát chính mình ra khỏi cái cách mà cuộc thảo luận đang được thể hiện trong nền văn hóa chính thức, và bắt đầu đặt những câu hỏi kiểu này về nó. Ý tôi muốn quyền lực ở Mỹ không quan tâm nhiều nếu những người lãnh đạo Trung Quốc giết hại những người bất đồng chính kiến, cái mà họ quan tâm đến là các nhà lãnh đạo Trung Quốc để cho họ kiếm tiền, và tôi không nghĩ nó là một cái gì đó mà những người dân thường ở Mỹ phải quan tâm. Ý tôi muốn nói, Trung Quốc là một câu chuyện lớn và rất phức tạp, và tôi không cho rằng có một câu trả lời đơn giản liên quan đến cái gì nên được làm trong các mối quan hệ của Mỹ: giống như bất kỳ việc gì khác, các bạn phải nhìn vào tất cả những bộ phận khác nhau của nó. Nhưng bước

đầu tiên, tôi nghĩ, giống như mọi việc, là tư duy lại những gì đang diễn ra, nhắc nhở chính mình các vấn đề thực sự là gì, và đừng bị rơi vào những cuộc thảo luận mà các bạn trước hết không muốn tham gia.

CÁNH ĐỒNG CHẾT CỦA INDONESIA: TỘI DIỆT CHỦNG, ĐƯỢC MỸ HẬU THUẦN Ở ĐÔNG TIMOR

NỮ: Thưa Giáo sư Chomsky, trước đó một chút Giáo sư đề cập đến vụ thăm sát ở Đông Timor. Tôi là một người tổ chức về vấn đề đó ở Canada, và dường như đối với tôi, có một số điều rất khích lệ đang diễn ra trong bức tranh lớn về vấn đề đó trong những năm gần đây, có thể dưới dạng buộc Indonesia phải rút quân và chấm dứt sự hủy diệt của họ vào một thời gian nào đó trong tương lai. Giáo sư có hoàn toàn đồng ý với kiểu đánh giá đó không?

(Lời chú của biên tập viên: Indonesia cuối cùng bị buộc phải tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý, trong đó Đông Timor bỏ phiếu cho nền độc lập của mình vào tháng 9 năm 1999. Cuộc thảo luận dưới đây của các phương tiện truyền thông, các cường quốc lớn, và những hoạt động tích cực của quần chúng - trước những sự kiện này - cung cấp một hậu cảnh quan trọng).

Rất khó lượng hóa nó, nhưng tôi nghĩ chị đúng. Ý tôi muốn nói, chính tôi cũng không biết về Indonesia rõ đến thế, nhưng những người biết rõ, chẳng hạn như Ben Anderson (Giáo sư Mỹ), nói họ chắc chắn tìm thấy một điều gì đó tích cực đang diễn ra. Tôi hi vọng như vậy - nhưng các bạn biết đấy, những gì xảy ra ở Đông Timor hoàn toàn tùy thuộc vào chúng ta: những gì xảy ra ở đó sẽ phụ thuộc vào sự kết hợp giữa bao nhiêu áp lực và hoạt động tích cực của quần chúng trong các xã hội phương Tây.

Trước hết, mọi người có biết tình huống chúng ta đang nói về không? Các bạn có muốn tôi tóm tắt tình huống đó không? Thực ra, nó là một trường hợp cực kì lộ liễu, nếu các bạn thực sự muốn hiểu một điều gì đó về những giá trị và xã hội riêng của chúng ta, thì đây là một xuất phát điểm tốt. Nó có lẽ là một vụ tàn sát dân chúng lớn nhất kể từ vụ tàn sát người Do Thái. Và đây là tội diệt chủng, nếu các bạn muốn sử dụng thuật ngữ này, đối với nó nước Mỹ phải chịu trách nhiệm trực tiếp.

Đông Timor là một hòn đảo nằm ở phía bắc Australia. Indonesia xâm lược hòn đảo này vào năm 1975, và kể từ đó họ đã tàn sát người dân. Việc làm đó tiếp tục trong hơn hai thập niên. Thảm sát đó đã và đang diễn ra bởi vì Mỹ đã tích cực, nhất quán và đặc biệt ủng hộ nó: nó được mọi thể hệ chính quyền Mỹ và các phương tiện truyền thông phương Tây ủng hộ, làm cho câu chuyện phải chìm trong im lặng. Giai đoạn tàn sát tồi tệ nhất là vào cuối những năm 1970, trong thời kì của chính quyền Carter. Vào lúc đó, tỉ lệ người bị giết hại ở Đông Timor tương đương với tỉ lệ người bị giết hại trong các vụ thảm sát của Pol Pot ở Campuchia. Tính theo dân số thì tỉ lệ người bị giết hại còn lớn hơn nhiều. Nhưng về cơ bản, chúng khác với những vụ tàn sát của Pol Pot ở một khía cạnh: không ai có bất kì ý tưởng gì về việc làm thế nào để chấm dứt sự tàn sát của Pol Pot, nhưng chấm dứt sự tàn sát này là việc làm dễ dàng. Và việc chúng ta chấm dứt sự tàn sát này vẫn là việc làm rất dễ dàng - chúng ta có thể chấm dứt ủng hộ nó.

Indonesia xâm lược Đông Timor năm 1975, với sự cho phép rõ ràng của Gerald Ford và Henry Kissinger (Tổng thống và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ).⁵³² Lúc đó ngay lập tức, Kissinger (bí mật, nhưng bị tiết lộ) có động thái gia tăng việc bán vũ khí và thiết bị chống nổi loạn cho Indonesia, trong khi đó nước này đã được trang bị 90% vũ khí của Mỹ.⁵³³ Hiện nay, nhờ vào những tài liệu bị tiết lộ người ta biết được rằng tất cả người Anh, người Australia và người Mỹ đều biết trước kế hoạch xâm lược, và họ theo dõi, điều khiển sự tiến triển của nó. Tất nhiên, họ chỉ vỗ tay mà thôi.⁵³⁴

Các phương tiện truyền thông ở Mỹ có tội thực sự trong vụ diệt chủng này. Trước cuộc xâm lược, việc đưa tin về Đông Timor trên thực tế chiếm tỉ lệ khá cao ở Mỹ, cao đến mức đáng ngạc nhiên - lí do vì Đông Timor là một phần của Đế chế Bồ Đào Nha, bị sụp đổ vào những năm 1970, và lúc đó có nhiều ý kiến cho rằng những thuộc địa trước kia của Bồ Đào Nha có thể làm cái được gọi là “di chuyển đến chủ nghĩa cộng sản”, nghĩa là di chuyển đến sự độc lập, mà đây là việc làm không được phép. Vì vậy, trước cuộc xâm lược, có nhiều tin đưa về Đông Timor. Khi Indonesia tấn công thì việc đưa tin bắt đầu giảm - sau đó giảm một cách đột ngột. Vào năm 1978, khi sự tàn bạo lên đến đỉnh điểm, tin tức ở mức số không. Đúng là con số không ở Mỹ và ở Canada, mà đây là một sự ủng hộ lớn cho việc chiếm đóng của Indonesia.⁵³⁵

Vào khoảng cùng thời gian, chính quyền Carter có động thái gửi những tiếp tế quân sự mới cho Indonesia, bởi quân đội của nước này đang bị thiếu vũ khí trong tiến trình tàn sát. Vào lúc đó, họ đã giết khoảng 100 nghìn người.⁵³⁶ Báo chí thực hiện công việc của mình bằng cách không đưa tin về những gì đang diễn ra - khi họ thực sự đưa tin, thì chỉ là nhắc lại những sự giả dối lố bịch của Bộ Ngoại giao và của các tướng lĩnh Indonesia, một sự thanh minh hoàn toàn. Trên thực tế, việc đưa tin trên truyền thông cho đến bây giờ thường vẫn tẩy sạch hồ sơ của Mỹ: lời chỉ trích mạnh mẽ nhất các bạn từng tìm thấy là: “Chúng ta không

quan tâm đầy đủ đến Đông Timor,” hay “nước Mỹ không cố hết sức để buộc Indonesia phải chấm dứt những sự tàn ác của nó”, hoặc một điều gì đó đại loại như thế.⁵³⁷ Nó giống như kiểu nói rằng Liên Xô không cố gắng hết sức để mang lại tự do cho Đông Âu, hay họ không quan tâm đầy đủ đến việc đó - đó là vấn đề của họ.

Và nhớ rằng vai trò của Mỹ trong toàn bộ vấn đề này chưa bao giờ là một điều bí mật, trên thực tế nó đã được công nhận một cách không úp mở. Chẳng hạn, nếu các bạn đọc những hồi kí của Đại sứ Mỹ ở Liên Hiệp Quốc vào thời điểm của cuộc xâm lược, Daniel Patrick Moynihan - người tình cờ rất được ca ngợi về việc bảo vệ luật pháp quốc tế - ông ta nói: “Bộ Ngoại giao Mỹ mong muốn Liên Hiệp Quốc tỏ ra hoàn toàn không có hiệu lực trong bất kì biện pháp nào nó đảm trách. Nhiệm vụ này được giao cho tôi, và tôi thực hiện nhiệm vụ với sự thành công đáng kể.” Đúng vậy, sau đó ông ta mô tả hiệu quả của cuộc xâm lược mà ông ta hiểu một cách đầy đủ, ông ta nói: trong một vài tháng đầu, dường như “khoảng 60.000 người bị giết hại... gần bằng tỉ lệ ở Liên Xô trong Thế chiến II.” Đây, đó là Đức quốc xã và đó là Moynihan, người ủng hộ luật pháp quốc tế vĩ đại.⁵³⁸ Và ông ta đúng, đó là lí do tại sao nó xảy ra: Bộ Ngoại giao Mỹ muốn sự việc xảy ra như chúng đã xảy ra, và ông ta bảo đảm việc chúng phải xảy ra. Ít nhất Moynihan cũng là người chân thật, chúng ta hãy khen ngợi ông ta về điều này.

Một sự việc khác cũng chưa bao giờ được đưa tin, mặc dù nó hoàn toàn công khai và được người ta biết rất rõ vào lúc đó, đó là một trong những lí do tại sao các cường quốc phương Tây lại ủng hộ cuộc xâm lược. Lí do là có một mỏ dầu khổng lồ nằm trong vùng trong lãnh hải của Đông Timor, và trước năm 1975 các công ti khai thác dầu mỏ của Australia và Tây Âu đã không thành công trong việc cố gắng thỏa thuận với Bồ Đào Nha để khai thác. Đây, họ không gặp may với Bồ Đào Nha, và họ nghĩ rằng một quốc gia Đông Timor độc lập thậm chí sẽ

khó mặc cả hơn - nhưng họ biết rằng Indonesia thì dễ dàng hơn. Indonesia là một trong những đứa con của chúng ta, chúng ta đã điều hành nó kể từ vụ thảm sát khổng lồ vào năm 1965 mà phương Tây vỗ tay ủng hộ, khi họ quét sạch Đảng Cộng sản và có thể đã giết hại khoảng 600.000 người.⁵³⁹ Vì vậy, những hồ sơ ngoại giao bị tiết lộ ở Australia cho thấy ngay vào thời điểm của cuộc xâm lược, các quan chức cao cấp của Australia nói rằng họ sẽ làm tốt hơn với việc tiếp quản của Indonesia, và Indonesia phải được ủng hộ.⁵⁴⁰ Một lần nữa, tôi không nghe thấy bất kì một từ nào về điều này trong các phương tiện truyền thông của Mỹ.

Và thực ra, việc khai thác đó đã bắt đầu một cách rất đẹp: Australia và Indonesia kí một hiệp định quan trọng để bắt đầu hút dầu của Đông Timor (vào tháng 12 năm 1989), và ngay sau vụ thảm sát ở Dili vào năm 1991 (trong đó người Indonesia giết hại hàng trăm người phản đối việc Đông Timor không được trang bị vũ khí trong một đám tang), phản ứng mạnh mẽ từ Tây Âu - ngoài việc gửi vũ khí bổ sung cho Indonesia - là 15 công ti dầu mỏ lớn bắt đầu thăm dò khai thác các mỏ dầu của Đông Timor. Thật hạnh phúc cho Chevron, rõ ràng có một số cuộc đình công rất có triển vọng.

Trở lại cuộc thảo luận của các bạn: mặc dù vụ tàn sát như kiểu diệt chủng này hầu như không được báo chí Mỹ đưa tin, nhưng một số ít người bắt đầu làm việc về vấn đề này - đó là một nhóm nhỏ những người hoạt động tích cực, có lẽ không nhiều hơn mười người.⁵⁴¹ Và cuối cùng, sau một vài năm, họ đã đến một nơi nào đó vào khoảng những năm 1980, thông qua áp lực và tổ chức thường xuyên, họ cố gắng buộc các phương tiện truyền thông đôi khi phải đưa tin về Đông Timor. Việc đưa tin có tính chọn lọc rất cao, và nó vẫn thường loại trừ vai trò quan trọng của nước Mỹ trong việc cung cấp vũ khí và ủng hộ Indonesia về mặt ngoại giao (mà nước này cần để duy trì sự chiếm đóng trong nhiều năm). Nhưng đã có một số tin được đưa,⁵⁴² và chúng đã thu hút được sự quan tâm của

một số đại biểu Quốc hội Mỹ, tình cờ hầu hết họ là những đại biểu thuộc phái bảo thủ. Áp lực công chúng rộng lớn hơn bắt đầu phát triển. Mạng lưới Hành động về vấn đề Đông Timor được bắt đầu – và đã có một sự thay đổi thực sự, nhờ vào số lượng nhỏ những người hoạt động tích cực này.

Năm 1992, áp lực thực sự đã buộc Quốc hội Mỹ phải thông qua luật cấm không cho Mỹ huấn luyện quân sự cho các sĩ quan Indonesia vì những vi phạm về “quyền con người” của họ, mà việc làm này đang làm cho vấn đề khá ôn hòa. Điều đó đặt chính quyền Clinton vào một tình thế khá lúng túng, nhưng họ thoát khỏi tình huống đó ổn thỏa: họ tuyên bố rằng luật pháp chỉ nói rằng Mỹ không thể huấn luyện các sĩ quan Indonesia *bằng tiền từ chính nước Mỹ*, nhưng nếu người Indonesia tự trả tiền cho việc đào tạo chẳng hạn - bằng tiền chúng ta cho họ từ túi tiền khác - thì việc đó vẫn thực hiện được. Với sự tinh vi hiếm thấy, Bộ Ngoại giao Mỹ chọn kỉ niệm ngày xâm lược để công bố lời giải thích này, và mặc dù Quốc hội Mỹ phản đối, nó vẫn được thông qua.⁵⁴³

Tuy nhiên, bộ luật đó là một sự phát triển rất quan trọng, và tôi nghĩ nó là một tín hiệu của sự thay đổi thực sự, như chị gợi ý. Ý tôi muốn nói, với áp lực của quần chúng, đây là một trong những vấn đề có thể xoay chuyển được: người Indonesia có thể rút khỏi Đông Timor, họ có thể tiến gần tới điều đó.

Trên thực tế, nếu chúng ta nói về chủ nghĩa tích cực, thì đây là một trường hợp rất hấp dẫn, bởi vì nếu các bạn có thể tổ chức thành công một vấn đề như vấn đề Đông Timor, thì các bạn có thể làm được hầu hết những vấn đề khác. Nó là một chủ đề khá khó thực hiện đối với những người quan tâm, ấy thế nhưng áp lực của quần chúng ở đây ít nhất cũng đã buộc sự việc đi đến những cử chỉ tượng trưng của chính phủ Mỹ - và những cử chỉ tượng trưng từ phía nước Mỹ là rất quan trọng. Nhớ rằng, mọi người trên thế giới đều rất kính sợ chúng ta. Chúng ta là một cường quốc khủng bố hung bạo có sức mạnh khổng lồ, và nếu các bạn ngăn cản chúng tôi, thì các bạn sẽ gặp phiền toái. Không một ai dám

động đến chân lông của chú Sam. Vì vậy khi Quốc hội Mỹ thể hiện một cử chỉ tượng trưng, chẳng hạn như cấm viện trợ huấn luyện quân sự hay cấm bán những vũ khí nhỏ, các tướng lĩnh Indonesia nghe thấy ngay, thậm chí họ có thể nhận được bất kì thứ gì họ muốn từ một nước nào đó khác, hay thậm chí cuối cùng từ Bill Clinton.

NHỮNG KẺ GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT Ở HARVARD

Thực ra, hãy để tôi cho các bạn một ví dụ khác về những kiểu sự việc đã và đang diễn ra liên quan đến vấn đề này. Ví dụ này rất thích hợp, nó thể hiện rằng các bạn thực sự có thể làm được việc này. Ở Boston gần đây có một phiên tòa, trong đó một vị tướng người Indonesia bị người mẹ của một đứa trẻ bị giết trong vụ thảm sát ở Dili vào năm 1991 kiện. Tên của bà ta là Helen Todd, nó giải thích tại sao vụ kiện lại bị bỏ qua, nếu các bạn có thể hình dung...

Sự việc xảy ra vào tháng 11 năm 1991, một số lính Indonesia ở Đông Timor đã bắn vào đoàn người đang đưa tang bằng sự yểm trợ của xe bọc thép M-16 và giết hại khoảng 250 người. Thực ra, ở đó điều này là tương đối thường xuyên, nhưng lần này người Indonesia phạm một sai lầm: một vài phóng viên phương Tây đang ở đó quay phim, và họ đã chôn băng video quay được xuống một ngôi mộ trống và bí mật đưa cuộn băng đó ra khỏi Đông Timor một vài ngày sau đó. Những người lính Indonesia đã đánh hai nhà báo Mỹ gần chết, vì vậy vụ việc này làm cho truyền thông quốc tế rất khó bỏ qua.⁵⁴⁴

Khi Indonesia đang tiến hành che đậy vụ này với sự giúp đỡ của một công ti quan hệ công chúng lớn mà họ thuê được từ Mỹ (Burson-Marsteller Inc), một trong những việc họ làm là đưa các vị tướng lĩnh ra nước ngoài để không còn ai nhìn thấy họ nữa, và một trong số những vị tướng đó được đưa đến Harvard để đào tạo.⁵⁴⁵ Đúng, một số người dân địa phương ở Boston phát hiện ra điều này, và họ kiểm tra Harvard: Harvard khẳng định họ chưa bao giờ nghe thấy tên ông ta cả. Nhưng ông ta ở đó, ông ta đang học ở Trường Quản lí Kennedy (Kennedy School of Government) tại Harvard, vì vậy mà người ta bắt đầu phản đối sự hiện diện của ông ta. Các cuộc phản đối bắt đầu phát triển, áp lực càng ngày càng tăng, và vào ngày kỉ niệm lần thứ nhất vụ thảm sát Dili, xuất hiện tít báo trên tờ *Boston Globe* ưa chuộng nhất của tôi. Nó viết: “Đại tướng Indonesia, đang bị kiện, chạy trốn sang Boston.” Và thực sự đó là những gì xảy ra - ông ta chạy trốn sang Boston, và kể từ đó người ta không nhìn thấy ông ta ở đó nữa.⁵⁴⁶

Trong khi đó, vụ kiện vẫn tiếp tục văng mặt ông ta. Có một bộ luật ở Mỹ quy định rằng các bạn có thể kiện dân sự đối với việc gây ra những thiệt hại chống lại những kẻ tra tấn, những kẻ giết người và những kẻ lạm dụng quyền con người, v.v.⁵⁴⁷ Vì vậy, thẩm phán nghe lời khai của Helen Todd, nhà báo Allan Nairn và những người khác, và rất ấn tượng về chúng - và hiện tại vị tướng đó sẽ bị phạt 14 triệu đô la nếu ông ta lại xuất hiện ở đây.⁵⁴⁸

Sự việc tương tự tình cờ xảy ra trong năm sau với những kẻ giết người hàng đầu ở Guatemala, tướng Gramajo - người mà Bộ Ngoại giao Mỹ đang tô vẽ để trở thành Tổng thống kế tiếp của Guatemala. Ông ta là một trong những kẻ giết người hàng loạt vào đầu những năm 1980, đồng thời ông ta cũng được gửi đến Harvard để trau dồi các kĩ năng của mình. Đây, người dân ở Boston phát hiện ra điều đó thông qua việc đọc các báo chí ở Trung Mỹ, vì vậy họ tiếp cận Đại học Harvard. Một lần nữa, câu trả lời vẫn là “không bao giờ nghe thấy về ông ta nữa.” Nhưng ông ta ở đó. Đúng, sau đó Allan Nairn, một nhà báo dám nghĩ, dám

làm, và có trí tưởng tượng cao - thực ra là một trong số rất ít các nhà báo ở trong nước - đã chờ cho đến tận khi các buổi lễ tốt nghiệp của Đại học Harvard bắt đầu để xuất hiện. Những buổi lễ tốt nghiệp của Đại học Harvard được truyền hình địa phương quay, và khi kẻ giết người, tướng Gramajo đi lên bục để nhận bằng, Nairn chạy ngay lên phía trước ống kính truyền hình và phục vụ ông ta bằng một trát hầu tòa. Với cái trát đó ông ta lại chạy trốn khỏi Boston. Vụ việc được đưa ra tòa và ông ta bị phạt 47 triệu đô la.⁵⁴⁹

Đây, các bạn biết đấy, điều đó thể hiện các bạn có thể làm được nhiều việc. Indonesia lo lắng về hình ảnh của họ ở đây. Và nó bắt đầu đạt đến một điểm mà họ có thể thực sự cho phép một cuộc trưng cầu dân ý hay một cái gì đó về quyền tự quyết của Đông Timor - đó là một khả năng. Atlas, Ngoại trưởng của họ, trên thực tế đã đọc một bài diễn văn cách đây không lâu trong đó ông mô tả Đông Timor như là “một hòn sỏi nằm trong chiếc giày của chúng ta”: các bạn biết đấy, chúng ta phải triệt tiêu hòn sỏi này.⁵⁵⁰ Nhưng tất nhiên, việc đó sẽ phải chịu nhiều áp lực và hoạt động tích cực hơn ở đây để đạt được bất kì mục đích nào như vậy. Và trên thực tế, nếu nó thành công, thì áp lực đó sẽ có tính quốc tế và được phối hợp ở khắp mọi nơi trên thế giới, bởi vì Anh và Australia và những nơi khác giống như thế sẽ hoàn toàn thoải mái khi thay đổi cách ứng phó và kiếm càng nhiều tiền càng tốt trong việc bán vũ khí cho Indonesia nếu Mỹ nghiêm túc ngừng hỗ trợ.⁵⁵¹

NHỮNG THAY ĐỔI Ở INDONESIA

Nhưng chắc chắn có những việc đang diễn ra ở Indonesia hoàn toàn kích theo tôi chúng làm cho sự lạc quan của các bạn được chứng minh. Ví dụ, các bạn có theo dõi vụ kiện của một giảng viên đại học Indonesia, Adijondro không? Có một giáo sư nổi tiếng người Indonesia dạy ở một trường đại học lớn gần đây đã công khai chống lại sự sáp nhập Đông Timor trong chuyến viếng thăm của ông ta đến Australia - và hóa ra là trong khoảng 20 năm ông ta đã bí mật nghiên cứu về Đông Timor, và ông ta đã công bố nhiều tư liệu cực kì thú vị và chi tiết. Chẳng hạn như, ông ta có tên của khoảng 270 người bị giết trong vụ thảm sát Dili, và sự thật đúng là như vậy. Ông ta cũng đã tiến hành nghiên cứu về những sự tàn bạo khác, và đưa ra những nhận định hùng hồn.

Vậy mà báo chí ở Australia giữ im lặng. Có ai từ Australia đến ở đây không? Nơi duy nhất nó được công bố là West Perch. Địa danh này ở đâu nhỉ - có lẽ một thị trấn nuôi bò nào đó ở Australia. Nhưng nó được công bố ở đó, sau đó nó rò rỉ ra các phương tiện truyền thông quốc tế, và tiếp tục lan ra bởi những phương tiện như Internet. Và cuối cùng nó trở thành vấn đề quốc tế - dù tất nhiên, như thường lệ không bao giờ có một lời nào xuất hiện trong các phương tiện truyền thông ở Mỹ.⁵⁵²

Dù sao chẳng nữa, vị giáo sư này cũng quay trở lại Indonesia và trước sự ngạc nhiên của mọi người, chẳng có gì xảy ra với ông ta. Tôi nói chuyện với John Pilger (một nhà làm phim và một người hoạt động tích cực của Australia) cách đây hai ngày, anh ta vừa mới gặp ông ta và liên hệ với ông ta - ông ta vẫn đi lại khắp nơi trên đất nước Indonesia, và từ đó đến nay họ đã để mặc ông ta.⁵⁵³ Đúng, đó là một dấu hiệu, các bạn biết đấy. Còn những dấu hiệu khác nữa.

Trên thực tế, tôi vừa mới nhìn thấy một dấu hiệu khác trong một tờ báo sáng nay. Tuần này, các nhà trị sự Indonesia đã bắt một nhóm những lãnh tụ lao động, đây là hành động không tốt. Nhưng cái tốt là họ bắt những lãnh tụ này vì một lí do - đó là, họ đã tổ chức, và tiến hành các cuộc đình công. Các bạn thấy đấy,

phong trào lao động ở Indonesia đang trong giai đoạn phát triển, và trên thực tế, chính phủ Indonesia gần đây do những áp lực đã buộc phải thừa nhận sự tồn tại của nghiệp đoàn lao động trong nước. Bây giờ tôi không biết những sự việc này sẽ tiến triển đến đâu, nhưng chúng là dấu hiệu của sự thay đổi.⁵⁵⁴

Một dấu hiệu khác là nếu các bạn nói chuyện với các sinh viên người Indonesia, thì một điều rõ ràng là họ biết nhiều hơn trước. Đất nước này hước kia hoàn toàn giống với chủ nghĩa phát xít - họ không biết gì về chính trị hay thế giới. Nhưng nó trở nên bị kiểm soát ít hơn trong những năm gần đây: hiện nay những sinh viên này đã nghe thấy nhiều sự việc, họ đã ý thức và quan tâm nhiều hơn để cố gắng thay đổi sự việc một chút.⁵⁵⁵ Và người ta có thể tiếp tục như thế này - nhưng tất cả đều là những biểu hiện thay đổi bên trong ở Indonesia, và chúng một phần là hiệu ứng trước áp lực của Tây Âu. Và Indonesia phản ứng rất nhanh với áp lực của Tây Âu. Trên thực tế, nếu có bất kì phản ứng nào từ Tây Âu, thì sự chiếm đóng Đông Timor sẽ chấm dứt ngày hôm sau.

Thực ra điểm này đã được minh họa một cách rất rõ ràng: này nhé, Mỹ, Canada, Pháp, Hà Lan, Thụy Điển, Đức, Nhật Bản, bất kì nước nào có thể kiểm tiền từ đất nước này (Đông Timor), đều tham gia vào việc này. Vì vậy, vấn đề thực sự của chúng ta không phải là áp đặt sự trừng phạt kinh tế đối với Indonesia để gây áp lực đối với “họ”, mà vấn đề thực sự duy nhất là, chúng ta có thể ngăn chặn được việc giết người dân Đông Timor hay không? Tuy nhiên, gần đây có một vụ kiện trong đó các cường quốc phương Tây chính đã đe dọa áp đặt lệnh cấm vận chống lại Indonesia - nó không quá nổi tiếng, nhưng lại cực kì có tính truyền tin.

Năm 1993, Tổ chức Y tế Thế giới biểu quyết đề nghị Tòa án Quốc tế xem xét tính pháp lí của việc sử dụng các vũ khí hạt nhân, và đưa ra quan điểm về nó. Rõ ràng, Mỹ và Anh đã nổi cáu khi họ nghe thấy điều này: việc Tòa án Quốc tế có thể nghe điều trần một vụ kiện về tính pháp lí của việc sử dụng những vũ khí

hạt nhân đã là một đóng góp vào việc không phát triển vũ khí hạt nhân. Và tất nhiên, chúng ta hưởng lợi từ việc gia tăng, bởi vì chúng ta là người sản xuất, người mua, và người sở hữu các vũ khí hạt nhân chính yếu. Ý tôi muốn nói, không phải bất cứ ai cũng muốn nghe Tòa án Quốc tế nếu nó nói rằng việc sử dụng các vũ khí hạt nhân là phi pháp (theo hàm ý đó, có nghĩa là việc sở hữu chúng cũng là phi pháp) - nhưng nó chắc chắn sẽ là một thành công công khai lớn đối với phong trào giải trừ quân bị. Vì vậy đối với các cường quốc hạt nhân lớn, đây là một vấn đề quan trọng. Thực ra, nó cực kì quan trọng đối với nước Anh, bởi vì một trong những đòi hỏi cuối cùng của nước Anh về việc là một quốc gia, thay vì việc giống như một quốc gia của Mỹ, là họ có vũ khí hạt nhân. Vì vậy, với họ nó quan trọng ở cấp độ tượng trưng. Và vũ khí hạt nhân quan trọng đối với nước Mỹ bởi chúng là một phần của cái cách chúng ta đe dọa mọi người - chúng ta can thiệp khắp thế giới dưới chiêu bài là “ô hạt nhân”, được dùng như một vỏ bọc để ủng hộ cho những lực lượng can thiệp thông thường.

Đây, năm ấy Indonesia đóng vai trò như là nước dẫn đầu Phong trào Không liên kết ở Liên Hiệp Quốc (một sự hiệp thương của các nước thuộc Thế giới thứ Ba ở Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc), và 110 nước của Phong trào Không liên kết đã quyết định đưa ra một nghị quyết tán thành yêu cầu này để đưa ra được một quan điểm. Đó là tất cả những gì diễn ra, tán thành một nghị quyết để có một quan điểm từ Tòa án Quốc tế. Mỹ, Anh và Pháp ngay lập tức đe dọa áp đặt lệnh cấm vận mậu dịch và viện trợ với Indonesia nếu họ trong vai trò là nước đứng đầu Phong trào Không liên kết năm đó, đệ trình nghị quyết này trước Đại Hội đồng. Tất nhiên là Indonesia ngay lập tức rút nghị quyết - khi họ nhận được lệnh từ ông chủ, họ dừng lại. Và họ dừng lại rất nhanh.⁵⁵⁶

Đây, điều đó chỉ ra rằng có một số sự tàn bạo đi quá xa đối với các cường quốc phương Tây: tội diệt chủng ở Đông Timor thì chúng ta có thể ủng hộ, nhưng việc tán thành nghị quyết để có quan điểm về tính pháp lí của các vũ khí

hạt nhân là một sự tàn bạo thì chúng ta lại không thể dung thứ. Nhưng qua đó cũng thể hiện cho các bạn biết điều gì chúng ta thích, chúng ta có thể tác động vào Indonesia.

GIA TẶNG VŨ KHÍ HẠT NHÂN VÀ BẮC TRIỀU TIÊN

NAM: Về chủ đề phổ biến vũ khí hạt nhân - vấn đề thực sự chúng ta gặp phải với Bắc Triều Tiên trong việc họ được cho là muốn chế tạo vũ khí hạt nhân của họ là gì? Các phương tiện truyền thông và chính quyền Clinton nói tất cả họ đều khiếp sợ bởi triển vọng đó - Giáo sư có nghĩ đó là vấn đề thực sự đang giày vò họ không?

Điều đó rất thú vị trong mối liên hệ với câu chuyện về Tòa án Quốc tế, phải không nhỉ? Bởi vì một phần của cái mà chúng ta khẳng định là có vấn đề với Bắc Triều Tiên là việc họ có vũ khí hạt nhân sẽ đe dọa Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân. Nhưng nếu chúng ta quan tâm nhiều đến việc không sản xuất vũ khí hạt nhân, thì rõ ràng là Quyết định của Tòa án Quốc tế cố tình ngăn chặn không cho Bắc Triều Tiên sản xuất vũ khí hạt nhân còn đau hơn việc họ bị bắn một viên đạn vào tay. Đúng vậy, điều đó cho các bạn biết một cái gì đó về những động cơ trong toàn bộ việc làm này. Nhưng thực ra, tôi nghĩ vấn đề với Bắc Triều Tiên trên thực tế là cái mà họ nói: những kẻ không đứng đắn đang nhận được quyền lực khả dĩ, đó là vũ khí hạt nhân.

Này, không một ai có tư duy chuẩn mực lại muốn Bắc Triều Tiên có vũ khí hạt nhân. Nhưng mặt khác, không có gì nhiều để họ có thể *làm* với vũ khí hạt nhân nếu họ có chúng, trừ việc có thể tự bảo vệ mình khỏi bị tấn công. Chắc chắn họ sẽ không xâm lược bất kì ai, điều đó thậm chí không phải không thể tưởng tượng ra được: nếu họ thực hiện một động thái, thì đất nước của họ sẽ bị tiêu diệt ngay ngày mai. Vì vậy vai trò duy nhất mà vũ khí hạt nhân có thể có được đối với họ là ngăn chặn sự tấn công - và điều đó hoàn toàn không phải không có thực.

Ý tôi muốn nói, nó là một đất nước cực kì điên rồ, và không có nhiều điều tốt, chẳng bó gì tốt mà các bạn có thể nói về chính phủ nước đó. Nhưng cho dù họ có là ai đi chăng nữa, nếu họ là Mahatma Gandhi, thì họ cũng sẽ lo lắng về một cuộc tấn công. Ý tôi muốn nói, Mỹ đang đe dọa Bắc Triều Tiên bằng vũ khí hạt nhân ít nhất là từ cuối những năm 1960.⁵⁵⁷ Cuối cùng, hãy nhớ lại những gì chúng ta gây ra cho đất nước đó - nó hoàn toàn bị san phẳng. Ở đây, người dân có thể không ý thức được những gì chúng ta gây ra cho họ, nhưng chắc chắn những người lãnh đạo biết rõ về điều đó.

Vào thời kì cuối của cái mà chúng ta gọi là “Cuộc Chiến tranh Triều Tiên” - mà thực sự chỉ là một giai đoạn trong một cuộc đấu tranh lâu dài hơn rất nhiều (bắt đầu khi Mỹ tiêu diệt phong trào dân tộc bản địa ở Triều Tiên vào cuối những năm 1940) - Mỹ bị thiếu các mục tiêu ném bom tốt. Tất nhiên, chúng ta làm chủ hoàn toàn trên không, nhưng không có chỗ nào tốt để ném bom cả, bởi mọi nơi đều đã bị san phẳng. Vì vậy, chúng ta bắt đầu nhắm vào những mục tiêu như đê điều. Đúng vậy, đó là một tội ác chiến tranh lớn.⁵⁵⁸ Trên thực tế, nếu các bạn nhìn lại lịch sử chính thức của không quân Mỹ trong cuộc Chiến tranh Triều Tiên, thì nó hoàn toàn làm cho người ta phải sửng sốt, nó giống như một cái gì đó đến thẳng từ kho lưu trữ của Đức quốc xã. Ý tôi muốn nói, những người này hoàn toàn không giấu giếm niềm hân hoan của mình, đó hoàn toàn là sự mô tả về

những cảm giác tuyệt vời của họ mà thôi: chúng tôi ném bom xuống đê điều, và rồi những dòng nước khổng lồ chảy qua những thung lũng và để lại sau nó những tàn phá khủng khiếp, giết hại người dân! Và thật nực cười họ còn nói: chúng tôi không nhận ra lúa gạo quan trọng đối với người dân châu Á như thế nào, vì vậy tất nhiên là họ đang gào thét trong cơn thịnh nộ! Tôi thực sự không thể miêu tả lại được, các bạn phải đọc nó trong nguyên bản.⁵⁵⁹ Và tham khảo ý kiến người dân Triều Tiên sống ở đầu kia của sự kiện ấy.

Lại nữa, việc đối xử của chúng ta với những tù nhân chiến tranh Bắc Triều Tiên cũng hoàn toàn kì cục, nó giống như bọn Đức quốc xã. Hiện nay tất cả điều này đều được ghi lại thành tư liệu ở phương Tây, và tất nhiên chắc chắn họ biết điều đó.⁵⁶⁰ Vì vậy, có nhiều việc để người dân Bắc Triều Tiên ghi nhớ, và nhiều việc để họ sợ hãi chứ không phải để biện minh cho việc họ có vũ khí hạt nhân, nhưng nó là một phần hậu cảnh mà chúng ta phải ghi nhớ.

Việc khác là, ngay hiện nay Bắc Triều Tiên đang trong tình thế tuyệt vọng: họ bị bao vây về mặt chính trị, và họ đang đấu tranh rất mạnh mẽ để phá vỡ sự cô lập hoàn toàn, họ thiết lập các khu vực mậu dịch tự do và đang cố gắng hội nhập vào hệ thống kinh tế thế giới, và những việc khác tương tự. Đây, đây rõ ràng là một trong những cách cố gắng thực hiện điều đó. Nó vừa không thông minh, vừa không thể biện minh được, nhưng đó là một phần của những gì đang tạo động lực cho họ, và ít nhất chúng ta nên cố gắng hiểu điều đó.

Mối quan tâm ở Tây Âu về vũ khí hạt nhân rõ ràng là có tính lựa chọn rất cao, chẳng hạn như, không ai chú ý đến việc nước Mỹ có vũ khí hạt nhân, không ai chú ý đến việc Israel có vũ khí hạt nhân, họ chỉ không muốn chúng nằm trong tay của những người mà chúng ta không kiểm soát được, như Bắc Triều Tiên chẳng hạn. Và tôi nghĩ đó thực sự là vấn đề chính nằm ở phía sau cuộc tranh luận trong những ngày này.

NỮ: *Giáo sư có thể nói đôi điều về nguồn gốc của cuộc Chiến tranh Triều Tiên không? Tôi cho rằng Giáo sư không chấp nhận bức tranh chuẩn mực rằng nó bắt đầu khi Mỹ hành động để ngăn chặn một cuộc xâm lược của Cộng sản.*

Ồ, thực tế của vấn đề là cuộc Chiến-tranh Triều Tiên phức tạp hơn rất nhiều so với cái cách mà nó được thể hiện trong những giới chính luận. Trong trường hợp này, tình cờ, giới học thuật tốt hơn so với bình thường rất nhiều, và nếu các bạn nhìn vào các tư liệu chuyên khảo nghiêm túc về cuộc Chiến tranh Triều Tiên, các bạn sẽ thay một quan điểm được trình bày khác với quan điểm chúng ta thường nghe.⁵⁶¹ Cuộc tấn công của Bắc Triều Tiên vào Nam Triều Tiên năm 1950 thực sự chỉ là phần cuối của một cuộc chiến tranh lâu dài. Trên thực tế, trước khi Bắc Triều Tiên tấn công Nam Triều Tiên năm 1950, khoảng 100.000 người Triều Tiên đã bị giết, đó là điều chúng ta đã quên. Điều xảy ra ở Triều Tiên về cơ bản là thế này. Khi các lực lượng của Mỹ đổ bộ vào Triều Tiên vào năm 1945, vào cuối Thế chiến II, họ nhận thấy rằng một chính phủ địa phương đã được thành lập và đang hoạt động. Đã có một cuộc kháng chiến chống lại người Nhật Bản, nó đã thiết lập những chính quyền địa phương và các ủy ban nhân dân, và v.v. trên toàn bộ Bắc và Nam Triều Tiên, chúng ta đã phá hủy tất cả những thứ đó bằng áp lực, chúng ta sử dụng những người Triều Tiên hợp tác với người Nhật Bản, và trên thực tế, thậm chí đã thể chế hóa lại lực lượng cảnh sát Nhật Bản để chống phá họ (Nhật Bản đã chiếm đóng Triều Tiên trong 35 năm cho đến tận khi nó bị thất bại trong Thế chiến II). Và điều đó dẫn đến một cuộc xung đột nghiêm trọng ở miền Nam, một cuộc xung đột gay gắt diễn ra trong khoảng bốn hoặc năm năm với nhiều người bị giết hại, và đồng thời có nhiều cuộc chiến đấu xảy ra ở biên giới (tình cờ diễn ra cả hai bên). Sau đó có một thời gian tạm thời tĩnh lặng, và rồi xuất hiện cuộc tấn công của Bắc Triều Tiên vào Nam Triều Tiên. Vì vậy, rõ ràng có một cuộc tấn công của Bắc Triều Tiên,

nhưng nó là sự can thiệp của miền Bắc vào miền Nam sau khi Mỹ đã đàn áp phong trào kháng chiến chống lại người Nhật trong một cuộc nội chiến.⁵⁶²

Lúc này, điều đó tạo ra một sắc thái hơi khác với câu chuyện chuẩn mực mà chúng ta nghe thấy. Ví dụ, nếu một nước nào đó - chúng ta hãy giả sử - xâm chiếm miền Tây của nước Mỹ, và có một cuộc kháng chiến chống lại sự xâm lược, sau đó cuộc kháng chiến bị đàn áp với hàng trăm nghìn người dân bị giết hại, rồi miền Đông của nước Mỹ “xâm lược” miền Tây, thì điều đó không phải là một cuộc xâm lược: vấn đề đó sẽ hơi quá đơn giản. Và một cái gì đó tương tự đã xảy ra ở Triều Tiên.

SỰ LỰA CHỌN SAMSON

NỮ: *Giáo sư đề cập đến việc Israel có vụ khí hạt nhân - Xin Giáo sư mở rộng sang ý nghĩa của việc sở hữu đó được không? Tôi nhớ Giáo sư sử dụng nhan đề “Con đường đến Armageddon” cho chương cuối của cuốn sách về Trung Đông, The Fateful Triangle (Tam giác Định mệnh).*

Đúng, thực ra tôi cho nó là cực kì quan trọng. Ý tôi muốn nói, cuốn sách đó được viết vào năm 1982, và cái mà tôi thảo luận ở cuối cuốn sách là những gì ở Israel trong hơn 20 năm qua, hay được gọi là “Phức cảm Samson”. Sau đó Sy Hersh viết một cuốn sách về nó có nhan đề là *The Samson Option* (Sự lựa chọn Samson), nhưng nó là một câu chuyện cũ trở lại với những năm 1950.⁵⁶³

Các bạn biết câu chuyện về Samson trong Kinh Thánh chứ? Cuối cùng, Samson bị những người Philistine bắt, ông ta bị làm cho đui mù, ông ta đứng

trong ngôi đền giữa hai cây cột, ông ta kéo đổ tường của ngôi đền và nghiền nát tất cả mọi người bên trong. Kinh Thánh nói: “Khi ông ta chết, ông ta giết nhiều người Philistine hơn số ông ta giết trong toàn bộ cuộc đời ông ta.”⁵⁶⁴ Đấy, đó là “Phức cảm Samson.” Điều mà nó muốn nói, thể hiện trong chính trị thẳng thắn - và họ rất thẳng thắn về điều đó - là: nếu một ai đó xô đẩy chúng ta quá mức, thì chúng ta sẽ kéo đổ cả vũ trụ.

Bây giờ, để làm điều đó, Israel cần vũ khí hạt nhân - và họ đã có vũ khí hạt nhân với sự giúp đỡ của chúng ta.⁵⁶⁵ Trong những năm 1950, khi tất cả những vấn đề này mới bắt đầu, những mối đe dọa là không có, họ không thể kéo đổ những bức tường của ngôi đền. Nhưng kể từ đầu những năm 1960, thì điều đó có thể tưởng tượng được, và trên thực tế, nó là vấn đề có thể được thảo luận một cách hoàn toàn công khai ở Israel. Quan điểm ở đây là, đây chúng tôi quá mạnh thì chúng tôi sẽ làm một việc gì đó bừa bãi, chúng tôi sẽ trở nên điên rồ - và tất cả các người sẽ phải hứng chịu.⁵⁶⁶

Vì vậy, ví dụ theo những tờ báo của Đảng Lao động Israel, khi Liên đoàn Ả-rập đề xuất một kế hoạch hòa bình theo sáng kiến của Ả-rập Xêút cho khu vực vào tháng 8 năm 1981, Israel đã điều máy bay F-14 do Mỹ cung cấp bay trên các mỏ dầu của Ả-rập Xêút như là một sự cảnh báo cho các cơ quan tình báo phương Tây - nghĩa là, nếu các vị xem xét kế hoạch hòa bình này một cách nghiêm túc, thì tất cả các vị sẽ gặp phiền toái, chúng tôi sẽ phá hủy tất cả những mỏ dầu đó.⁵⁶⁷ Đồng thời trở lại với đầu những năm 1980, các nhà phân tích chiến lược Israel nói một cách công khai - thậm chí bằng tiếng Anh. Vì vậy mọi người đều nghe thấy điều đó - rằng Israel đang phát triển những tên lửa mang đầu đạn hạt nhân có thể phóng đến Liên Xô. Điều đó có thể không đúng, nhưng ít nhất nó là điều mà người ta nói.⁵⁶⁸ Tại sao người ta lại cần những tên lửa mang đầu đạn hạt nhân có thể bắn đến Liên Xô? Họ sẽ không tấn công nước Nga. Họ sẽ không ngăn chặn cuộc tấn công của người Nga, đó là điều kì quặc. Nhưng vấn đề là, và

mọi người đều hiểu nó vào lúc đó, nếu chính sách của Mỹ đối hướng và chúng ta quyết định ngừng không giúp đỡ Israel, thì họ sẽ tấn công nước Nga và kéo nước Nga vào Trung Đông - mà sau đó có thể sẽ phá hủy thế giới trong một cuộc chiến tranh hạt nhân.

Hiện tại dường như Nga nằm ngoài cuộc chơi, có thể chỉ tạm thời, tôi có thể nói thế. Nhưng không một sự xem xét cơ bản nào đã thay đổi, và rõ ràng có nhiều kịch bản tương tự ở khắp mọi nơi. Vì vậy sự thật của vấn đề là, đây sẽ vẫn là một khu vực cực kỳ nguy hiểm.

Tình cờ, một trong những điều thú vị về sự kết thúc chiến tranh lạnh và sự sụp đổ của Liên Xô là các nhà lập kế hoạch chớp bu của Mỹ hơi thành thật hơn về một số việc. Ví dụ, hằng năm Nhà Trắng phát hành một văn kiện hào nhoáng quan trọng giải thích trước Quốc hội Mỹ tại sao chúng ta lại cần có một lực lượng quân đội khổng lồ, và trong một thời gian dài nó thường là một câu chuyện tương tự: người Nga đang đến, v.v. và v.v. Sau khi bức tường Berlin sụp đổ, lần đầu tiên họ phải thay đổi chiếc đĩa máy tính, cái gọi là hạ tầng cơ sở “phòng thủ” lớn (đọc: hỗ trợ cho điện tử) - nhưng hiện nay mọi lí lẽ bào chữa đã phải thay đổi. Vì vậy vào năm 1990, lí do họ đưa ra không còn là “người Nga đang đến” nữa, nó là cái mà họ gọi là “sự tinh vi về công nghệ của các cường quốc Thế giới thứ Ba”, đặc biệt là những quốc gia ở Trung Đông, nơi mà họ nói, những vấn đề của chúng ta “có thể được đặt trước cửa điện Kremlin.”

Đúng thế, nhận định lúc đầu là có thực: trong 50 năm trước, những vấn đề của chúng ta thường “bị đặt trước cửa điện Kremlin,” nhưng hiện tại Liên xô đã tan rã, chúng ta có thể nói ra sự thật về điều đó, bởi chúng ta vẫn cần những chính sách tương tự.⁵⁶⁹ Và trên thực tế, chỉ để đảm bảo rằng thường có một nguy cơ thực sự, chúng ta cũng phải bán vũ khí công nghệ cao cho tất cả các cường quốc Thế giới thứ Ba này. Nước Mỹ nhanh chóng trở thành một quốc gia bán vũ khí lớn nhất cho Thế giới thứ Ba sau khi chiến tranh lạnh kết thúc.⁵⁷⁰ Và tất

nhien những công ti buôn bán vũ khí biết điều đó: chẳng hạn như, nếu các bạn đọc tuyên truyền của công ti Lockheed-Martin, thì họ nói, này, chúng ta phải chế tạo máy bay F-22 bởi vì chúng ta đang bán những máy bay F-16 tiên tiến được nâng cấp cho các nước thuộc Thế giới thứ Ba, và chúng ta đang bán cho họ tất cả các kiểu hệ thống phòng thủ trên không phức tạp, và ai mà biết được, họ chỉ là một nhóm những người độc tài, có thể họ sẽ trở mặt chống lại chúng ta, vì vậy chúng ta phải chế tạo máy bay F-22 để tự bảo vệ mình khỏi tất cả những vũ khí công nghệ cao chúng ta đang bán cho họ.⁵⁷¹ Và tất nhiên, như thường lệ, tất cả việc làm đó đều do những người trả thuế phải chịu.

SỐ PHẬN CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN PALESTINE

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, Giáo sư giải thích thế nào về những cuộc bầu cử vào năm 1996 ở Israel (trong đó Đảng Likud thân cánh hữu hơn, do Benjamin Netanyahu, đánh bại Đảng Lao động, đảng đã đàm phán Hiệp định Oslo vào năm 1994)? Và theo Giáo sư tác động của nó sẽ như thế nào vào tiến trình hòa bình mà Đảng Lao động đang xây dựng với người Palestine?*

Tôi nghĩ hầu như nó sẽ không có tác động nào đến việc đó. Thực ra, “tiến trình hòa bình” là một từ rất kì cục đối với những gì đã xảy ra. Nó là một tiến trình hòa bình với cùng nét nghĩa với “tiến trình hòa bình” ở Nam Phi khi họ dựng lên chế độ Apacthai (hệ thống uy quyền tối thượng chính thức của người

da trắng). Vì vậy, khi Nam Phi xây dựng hệ thống Apacthai của nó vào những năm 1950 và thiết lập các Bantustan (các vùng lãnh thổ tự trị một phần của người da đen), đó cũng là một “tiến trình hòa bình” - nó ổn định đất nước, có hòa bình trong một khoảng thời gian, và v.v. Đây, ở nhiều khía cạnh, điều đó tương tự với cái được gọi là “tiến trình hòa bình” ở Trung Đông hiện nay, mặc dù nếu các bạn quan sát kỹ, thì sự so sánh đó là không công bằng. Nó không công bằng đối với Nam Phi.

Các bạn thấy đây, các Bantustan mà Nam Phi thiết lập vào những năm 1950 có thể đứng vững được về mặt kinh tế hơn bất kì một khu vực rải rác nào mà một ngày nào đó có thể được phép trở thành một quốc gia Palestine theo Hiệp định Oslo. Và hơn nữa, Nam Phi bao cấp những Bantustan này. Vì vậy, nếu các bạn trở lại Transkei, chẳng hạn (Bantustan nằm dưới chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai cho đến tận năm 1991), thì Nam Phi cho nó rất nhiều khoản trợ cấp - một phần rất lớn ngân sách của Nam Phi được dành cho việc bao cấp cho các Bantustan, mà thực ra là những khu vực tương đối đứng vững về mặt kinh tế. Đây, Israel chưa bao giờ cho phép bất kì sự phát triển nào như vậy trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng. Thực ra, đã có một sắc lệnh quân sự không cho phép bất kì sự phát triển nào ở đó nếu nó cạnh tranh với ngành kinh doanh của Israel. Họ muốn những vùng lãnh thổ bị chiếm đóng chỉ là một thị trường bị giam hãm, và do đó hoàn toàn không có sự phát triển nào.⁵⁷²

Thực ra các phóng viên Israel đã đưa tin này một cách rất rõ ràng. Khi họ đi đến Jordan sau hiệp ước hòa bình với nước này (hoàn thành vào tháng 10 năm 1994), họ thậm chí bị sốc bởi sự khác biệt giữa nó và các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, và họ viết những bài báo rất thú vị về điều này.⁵⁷³ Nhớ rằng, Jordan là một quốc gia nghèo thuộc Thế giới thứ Ba: nó không có bất kì lợi thế nào mà Israel đã có (Israel là một khách hàng chủ yếu của Mỹ, và trước cuộc chiến tranh 1967, vùng Bờ Tây phát triển hơn Jordan một chút). Ngày nay sự khác biệt là đáng

ngạc nhiên theo hướng ngược lại. Vì vậy ở Jordan, có một nền nông nghiệp phong phú, các tuyến đường cao tốc, các nhà máy, và những thứ khác giống như vậy, nhưng ở ngay phía bên kia biên giới, vùng Bờ Tây hoàn toàn là một thảm họa: Israel không cho phép đầu tư vào khu vực này dù chỉ là một xu; nhưng trên thực tế, họ lại cướp đi rất nhiều tiền từ khu vực đó.

Chẳng hạn, những người công nhân nghèo ở Israel trong nhiều năm chủ yếu là những người dân Palestine từ Bờ Tây và dải Gaza, họ làm những công việc thấp hèn trong nền kinh tế Israel. Và trên lý thuyết, họ được trả lương, nhưng hầu như chỉ trên lý thuyết, bởi vì từ đồng lương của họ chính phủ Israel đã khấu trừ tất cả những gì đáng lẽ được khấu trừ từ đồng lương của những người công nhân Do Thái, chẳng hạn khấu trừ cho lương hưu, cho chăm sóc sức khỏe, và v.v. Trừ đồng lương ra, những người công nhân Palestine không bao giờ nhận được bất kì món tiền trợ cấp nào: đồng tiền dành cho các khoản trợ trợ cấp của họ đi thẳng vào ngân khố của Israel. Lượng tiền đó được người ta ước tính khoảng 1 tỉ đô la hoặc hơn. Trên thực tế, cách đây không lâu, một nhóm nhân quyền Israel, bao gồm các giáo sư luật học tại Đại học Hebrew và những người thuộc nhóm bảo vệ quyền của công nhân (Kav La'Oved), đưa một vụ kiện ra Tòa án Israel để cố gắng giành lại cho những người công nhân này khoảng một tỉ đô la mà họ được cho là đã bị đánh cắp. Gần đây tòa án đã quyết định vụ kiện, và nó phán quyết rằng những đòi hỏi đó là vô hiệu lực bởi vì Hiệp định Oslo mà nó tuyên bố đã loại trừ hiệu lực từ trước cơ sở cho vụ kiện bằng cách hợp pháp hóa việc tịch thu những nguồn tài chính đó. Và hơn nữa, phán quyết nói rằng mục đích của việc tạo ra những khấu trừ trước hết không bao giờ bảo đảm những quyền bình đẳng cho những người lao động Palestine, nó chỉ để bảo đảm rằng đồng lương thực của họ sẽ thấp hơn đồng lương của những người lao động Do Thái và để bảo vệ những người lao động Do Thái từ sự cạnh tranh không công bằng của lực lượng lao động Palestine rẻ tiền hơn. Có phải vậy không các bạn? Đó là mục đích thực

sự của việc lấy tiền từ họ. Và sau đó tòa án phán quyết rằng đây là một hành động hợp pháp và xứng đáng, giống như việc đưa thuế quan vào để bảo vệ sản xuất trong nước là một hành động hợp pháp. Vì vậy, việc đánh cắp được biện minh bằng hiệu lực trong quá khứ.⁵⁷⁴

Đây, đó chỉ là một trong nhiều cách Israel đã lấy đi nhiều của cải từ các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, kể cả nguồn nước của các vùng lãnh thổ này.⁵⁷⁵ Toàn bộ vấn đề ấy sẽ tiếp tục sau Hiệp định Oslo và cuộc bầu cử gần đây. Vì vậy, nếu các bạn nhìn vào hiệp ước hòa bình, thì mọi thứ đều tiếp tục đi sang Israel - điều đó sẽ không thay đổi.

Hơn nữa, Israel không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những gì nó gây ra cho vùng lãnh thổ trong thời kỳ nó chiếm đóng (bắt đầu vào năm 1967): trên thực tế, hiệp ước hòa bình tuyên bố một cách rõ ràng rằng Israel không chịu trách nhiệm pháp lý cho bất kỳ điều gì nó gây ra vào thời gian đó, nó hoàn toàn là trách nhiệm duy nhất của nhà trị sự Palestine. Nó là sự việc duy nhất nhà đương cục Palestine thực sự chịu hoàn toàn trách nhiệm - mọi thứ khác họ không có, nhưng họ lại phải chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc chi trả toàn bộ chi phí của sự chiếm đóng. Hiệp ước khẳng định một cách rõ ràng rằng nếu có bất kỳ đòi hỏi nào trong tương lai chống lại Israel về một vấn đề gì đó đã xảy ra trong thời kỳ chiếm đóng, thì nhà cầm quyền Palestine cũng phải chịu trách nhiệm chi trả cho đòi hỏi đó và phải bồi hoàn cho Israel nếu có bất kỳ sự buộc tội nào chống lại Israel. Vì vậy ở đây, điều đã xảy ra trong “tiến trình hòa bình” không giống với Nam Phi: các Bantustan ở Nam Phi cởi mở hơn rất nhiều.

Tất cả những điều này sẽ tiếp tục sau các cuộc bầu cử - ý tôi muốn nói, Đảng Likud sẽ bị mất trí nếu họ không khẳng khẳng trong tất cả điều này; Hiệp định Oslo là một thắng lợi áp đảo cho Israel đến mức họ sẽ bị mất trí nếu họ không duy trì nó. Vì vậy tôi không chờ đợi bất kỳ sự thay đổi nào cả.

Bây giờ, tất nhiên đó không phải là một câu chuyện chuẩn mực về các cuộc

bầu cử ở Mỹ. Ví dụ, câu chuyện có tính dẫn đường trên tờ *New York Times* trong mục “Điểm tin trong tuần” của họ sau các cuộc bầu cử đã nói toạc ra: tiến trình hòa bình đã chết - mọi việc nước Mỹ làm đã kết thúc, đã chết, đã hết.⁵⁷⁶ Nhưng tôi hoàn toàn không nghĩ nó là thực - tôi nghĩ điều đó được dựa trên một sự hiểu nhầm nghiêm trọng về “tiến trình hòa bình” thực sự là gì. Đảng Likud sẽ mất trí nếu không khẳng khẳng với các mối quan hệ đã được thiết lập với P.L.O. trong Hiệp định Oslo - giống như việc những người thuộc giới chóp bu da trắng ở Nam Phi sẽ bị điên nếu không tiếp tục thúc đẩy hen trìn Bantustan khi có thể thoát khỏi nó. Trên thực tế, sự khác biệt chủ yếu giữa hai trường hợp là trong trường hợp của Bantustan, không một ai trong cộng đồng quốc tế công nhận sự thiết lập đó là hợp pháp, nhưng trong trường hợp chính sách của Israel đối với các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng thì mọi người trên thế giới ở thời điểm này về cơ bản đều ủng hộ nó, nhờ vào quyền lực của Mỹ. Trên thực tế, chính phủ đương thời của Mỹ, chính quyền Clinton, đã vượt qua bất kì người tiền nhiệm nào trong việc ủng hộ các chính sách cực đoan nhất của Israel. Báo chí ở Israel thường xuyên bị ngạc nhiên về điều đó. Chẳng hạn, có một nhan đề lớn trong một bài báo gần đây ở Israel, viết: “Clinton: người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái cuối cùng” - các bạn biết đấy, ông ta là người duy nhất còn lại thực sự tin vào tất cả những trò nhảm nhí.⁵⁷⁷

Vì vậy các bạn biết đấy, phần quan trọng nhất của “hiệp định hòa bình” là việc chấm dứt hoàn toàn bất kì khả năng tự quyết nào cho người Palestine: họ bị chấm dứt trong chừng mực hiệp định này hoạt động, họ không có gì cả. Trong chừng mực mà những người tị nạn Palestine có liên quan, thì nó cũng kết thúc. Ý tôi muốn nói, đã nhiều năm Mỹ song hành với những sự cam kết mỹ miều về “giải quyết công bằng vấn đề của người dân tị nạn”; hiện nay nó thậm chí không làm việc đó nữa. Về vấn đề kiểm soát Jerusalem, trong khi cùng với toàn thế giới nước Mỹ thường phản đối một cách hoa mỹ việc tiếp quản và hành động sáp

nhập của Israel, nhưng hiện nay điều đó đã chấm dứt, chính quyền Clinton thậm chí không phản đối nó một cách hoa mỹ nữa.⁵⁷⁸

Nội dung của hiệp ước thật đáng ngạc nhiên; chúng thực sự đang xem: chúng được thúc đẩy bởi nước Mỹ theo cách mà bất kì cơ hội nào đối với người Palestine là rất tối thiểu. Vì vậy những người sống trong các vùng lãnh thổ thường có hai sự lựa chọn: sự lựa chọn thứ nhất là đi đến một nơi khác (mà Israel hi vọng điều này sẽ xảy ra, và nó đã thực sự xảy ra ở một phạm vi đáng kể), và sự lựa chọn thứ hai là đi đến Israel - cái được người ta gọi ở châu Âu là “công nhân khách”, còn ở đây được người ta gọi là “lao động di dân bất hợp pháp”. Vì vậy họ sẽ làm một việc xấu xa ở Israel mà không một ai muốn, vì một số tiền thù lao rẻ mạt, về cơ bản không đáng gì cả. Nhưng hiện nay thậm chí việc đó cũng đang bị cắt, họ không được phép trở lại Israel.⁵⁷⁹ Và Israel hiện đang quay sang nguồn lao động khác: hiện nay họ có khoảng 200.000 di dân (nó có thể chiếm khoảng 5% dân số) đến từ khắp mọi nơi trên thế giới, từ Ghana, Ecuador, nhiều người trong số họ đến từ Thái Lan, Rumani, Trung Quốc và Phillipines. Và đây là những người về cơ bản được đưa đến cho mục đích này, những người sống trong những điều kiện khốn khổ nhất.

Những người mà họ thích nhất là người Trung Quốc, bởi vì họ có một thỏa thuận với chính phủ Trung Quốc rằng nếu những người này không kiểm soát được - chẳng hạn như, nếu họ yêu cầu phải được trả tiền lương (mà thường thì không được trả) hay, các bạn biết đấy, họ muốn chấm dứt việc bị đánh đập trong khi đang làm việc hay một việc gì đó - thì Israel sẽ triệu nhà trị sự Trung Quốc, đó là những người sẽ “xử lí họ”, theo cách Israel nói. Trung Quốc là một chính phủ cứng rắn và cộc cằn, các bạn biết đấy, vì vậy họ sẽ bảo đảm rằng không có ai làm ầm ĩ, và nếu họ làm ầm ĩ, thì Israel sẽ tống họ về nhà nơi mà đối với họ thậm chí còn tồi tệ hơn. Vì vậy công nhân Trung Quốc rất dễ tuân lệnh, bởi vì sự hợp tác của nhà trị sự Trung Quốc, và đó là một cái gì đó họ rất thích ở Israel.⁵⁸⁰

Đây, đó là một hệ thống tàn bạo, và nó kết thúc bằng việc thay thế người Palestine. Vì vậy điều đó có nghĩa là một trong những sự lựa chọn để cho người Palestine tồn tại hiện nay đã tan biến. Sự lựa chọn khác, rời khỏi, tất nhiên là sự lựa chọn mở, nếu họ có thể tìm ra một nơi nào đó để đến. Nhưng với những hạn chế về nhập cư như hiện nay trên khắp thế giới, điều đó ngày càng khó khăn hơn.

Về cơ bản, không có nhiều sự lựa chọn còn lại cho người Palestine. Ý tôi muốn nói, nếu Israel thông minh, thì cái mà họ sẽ làm là chuyển giao việc sản xuất nào đó qua biên giới vào những vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, giống như Mỹ làm với Mexico – điều đó sẽ là việc làm thông minh nhìn từ quan điểm của các nhà công nghiệp Israel. Vì vậy, thay vì phải thuê những người công nhân Do Thái rồi trả lương và những khoản trợ cấp cho họ, v.v., họ chỉ việc di chuyển một vài dặm qua biên giới và nhận cái mà Mỹ nhận được ở Mexico hay cái mà Đức nhận ở Bungari, v.v: lao động siêu rẻ không cần có những tiêu chuẩn thực sự cho những điều kiện làm việc, và về cơ bản không cần đến những quy định về môi trường. Nhưng ở Israel chủ nghĩa phân biệt chủng tộc nhiều đến mức họ thậm chí không cân nhắc đến cái gì ít nhất sẽ là có lí từ quan điểm kinh tế.

Vì vậy hiện tại, sự việc đã chấm dứt trong các vùng lãnh thổ - ý tôi muốn nói, các bạn không thể dự đoán được tương lai, nhưng mục đích của “tiến trình hòa bình” là nhằm phá hoại người Palestine, nghiền nát họ, phá hoại đạo đức của họ, diệt trừ họ, bảo đảm rằng Mỹ và Israel tiếp quản mọi thứ. Đó là lí do tại sao nó hoàn toàn được ngưỡng mộ ở đây. Và không một sự việc nào có thể bị ảnh hưởng bởi các cuộc bầu cử. Tại sao nó sẽ như vậy? Hiện nay có thể có một số sự khác biệt nhỏ liên quan đến mối quan hệ của Israel với Syria, nhưng đó là tất cả những gì trong chừng mực tôi có thể thấy.

Các bạn thấy đấy, Đảng Lao động đang làm việc để có một sự sắp xếp nào đó với Syria, qua đó họ có thể duy trì cao nguyên Golan - mà, các bạn nhớ chứ,

nó là lãnh thổ của Syria bị Israel chiếm đóng sau cuộc đình chiến trong cuộc chiến sáu ngày vào năm 1967, sau đó người Israel đẩy ra ngoài hầu hết dân chúng, tiếp quản nó và định cư ở đó. Và nó là một khu vực rất quan trọng, một phần là vì nó dồi dào về tài nguyên nông nghiệp, nhưng chủ yếu là vì cao nguyên Golan có ảnh hưởng lớn đối với việc kiểm soát đầu nguồn của sông Jordan và các nguồn nước khác, những nguồn nước này cực kì quan trọng đối với Israel. Vì vậy, Israel không muốn từ bỏ cao nguyên Golan, nhưng Syria sẽ không tạo dựng hòa bình trừ phi họ chính thức giành lại quyền kiểm soát chúng - và có thể là Đảng Lao động sẽ cố gắng tìm ra một cách sắp xếp nào đó để Syria sẽ có quyền kiểm soát hợp pháp cao nguyên Golan, nhưng Israel sẽ duy trì quyền kiểm soát thực sự, chẳng hạn như một hợp đồng 99 năm hay một thỏa thuận nào đó mà các luật gia có thể tìm ra. Ít nhất Đảng Lao động có thể chơi đùa được với những sự dàn xếp như vậy, và có thể thậm chí bắt đầu tiến tới những sự dàn xếp đó. Liệu Syria có chấp nhận hay không còn là một câu hỏi còn để ngỏ. Nhưng hiện nay, có thể là Đảng Likud sẽ không làm điều đó. Ngoài điều đó ra, tôi thực sự chưa nhìn thấy nhiều khả năng của sự khác biệt về những sự dàn xếp quốc tế trong khu vực do kết quả của cuộc bầu cử gần đây.

Cái mà tôi thực sự ngờ rằng sẽ thay đổi là những sự việc bên trong Israel - chỉ có ở đó mới có thể có hiệu quả. Và đó thực sự là cho các vấn đề về bầu cử tồn tại. Trên thực tế, nếu các bạn quan sát họ một chút, thì có một sự mĩa mai thực sự đối với những cuộc bầu cử.

Netanyahu giành được một thắng lợi lớn: phiếu bầu của dân chúng được chia thành 50/50, nhưng nếu các bạn nhìn vào những lá phiếu của người Do Thái (phần duy nhất có giá trị với việc ra quyết định ở Israel), thì nó là một tỉ lệ cao hơn rất nhiều, nó cao hơn 55% - đó là thắng lợi long trời lở đất.⁵⁸¹ Mà điều đó có thể có tác động quan trọng. Các bạn thấy đấy, sự ủng hộ mà Đảng Likud có được là từ nhiều nguồn khác nhau. Họ có gần 100% số phiếu tôn giáo, bởi có một

cộng đồng tôn giáo chính thống rất lớn ở Israel, và là một cộng đồng rất chuyên chế, cho nên họ chỉ làm những gì những người theo đạo Do Thái nói, và những người theo đạo Do Thái nói: “Hãy bầu cho Đảng Likud”. Sau đó, họ cũng nhận được rất nhiều phiếu của người Do Thái theo chủ nghĩa dân tộc sô-vanh. Và thực ra họ nhận được phiếu của hầu hết những người thuộc giai cấp công nhân và cả những người nghèo nữa. Bởi vì Đảng Lao động ở Israel, không như tên gọi của nó, là đảng của những người chớp bu giàu có, những nhà chuyên môn và bộ phận dân chúng đã bị Âu hóa, và các doanh nghiệp lớn thực sự thích đảng này: ý tôi muốn nói, họ không quan tâm đến Đảng Likud, nhưng họ lại thực sự thích Đảng Lao động. Trong trường hợp các bạn bị nhầm lẫn về điều này, trong thực tế nước Mỹ ủng hộ Đảng Lao động phải là một món hàng bán rẻ về lợi ích thực sự của nó: nước Mỹ không ủng hộ đảng của những người lao động và người nghèo.

Nhưng vấn đề là, hầu hết các khối bầu cử tham gia vào việc đưa Netanyahu vào quyền lực đều có một thành phần sô-vanh tín ngưỡng nào đó, họ muốn khôi phục và thiết lập bản sắc của người Do Thái, sự nhấn mạnh của họ được đặt vào cái mà ở nước Mỹ được gọi là “những vấn đề văn hóa”, đó là cái mà Đảng Likud đã giành được thắng lợi. Và thường điều đó có một sự hấp dẫn quần chúng. Vì vậy, Đảng Likud nhận được sự ủng hộ của những người lao động và những người nghèo, và họ nhận được nó theo cùng cách mà Pat Buchanan nhận được sự ủng hộ ở đây - và với tính xác thực nhiều như vậy tính theo mối quan tâm đến lợi ích. Phần mĩa mai của các cuộc bầu cử là những người mà những cử tri theo chủ nghĩa dân tộc bầu hầu hết là những người Mỹ và không tôn giáo. Netanyahu có thể tranh cử cho một chức vụ nào đó ở Mỹ và không một ai sẽ để ý đến điều đó, về cơ bản ông ta là một người Mỹ, hãy nghe ông ta nói trên truyền hình. Hay hãy lấy cố vấn chính sách của ông ta, Dore Gold, làm ví dụ: ông ta lớn lên ở Mỹ, ông ta có giọng nói Mỹ, ông ta hoàn toàn bị Mỹ hóa, không theo tín ngưỡng, và ông ta là cố vấn chính sách chính. Vì vậy, cái mà trên thực tế đã xảy ra là hầu hết

thành phần bị Mỹ hóa đã từng tồn tại trong nền chính trị ở Israel đều giành được thắng lợi theo chương trình tranh cử tôn giáo và dân tộc chủ nghĩa. Và bởi vì các bạn phải cung cấp một số mẫu thông tin nhỏ nào đó cho cử tri của mình, câu hỏi bây giờ là, họ sẽ làm việc đó như thế nào? Ôi, đây là vấn đề sau các cuộc bầu cử ở Israel.

Và ngay bây giờ, những người bị Âu hóa và không theo tôn giáo trong dân chúng Israel đang cực kì lo lắng về điều đó, họ cực kì lo lắng về điều đó vì những lí do không khác những lí do mà chúng ta sẽ cực kì lo lắng nếu nhóm Công giáo cánh hữu trở thành đại cử tri của người giành thắng lợi trong cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ. Vì vậy, giả sử Bob Dole giành thắng lợi trong cuộc bầu cử tổng thống ở đây vào năm 1996 với sự ủng hộ áp đảo của những người ủng hộ quyền Công giáo, những người sô-vanh cuồng tín và “những du kích quân”, và v.v. Ý tôi muốn nói, kết quả là các chính sách cơ bản không thay đổi nhiều, nhưng một điều gì đó sẽ phải được làm, sẽ có một kiểu đề nghị tạm thời giảm nhẹ đối với các cử tri bầu cho ông ta. Vì vậy, đó là những kiểu thay đổi mà tôi nghĩ người ta có thể chờ đợi để nhìn thấy ở Israel, và các yếu tố nội tại này sẽ thể hiện ra như thế nào là điều chưa rõ ràng.

NHỮNG THAM VỌNG CỦA P.L.O.

NAM: Giáo sư có thể bổ sung thêm một từ về phản ứng của ban lãnh đạo Palestine đối với toàn bộ “tiến trình hòa bình” được không? Nhìn chung Giáo sư mô tả P.L.O. như là một mớ những kiểu thị trường bảo

thủ - cách phân tích đó đã hoàn toàn thay đổi chưa, thưa Giáo sư?

Ồ, các bạn biết đấy, tôi thường cho rằng P.L.O. là một phong trào tham nhũng nhất và thiếu năng lực nhất của Thế giới thứ Ba mà tôi từng thấy.⁵⁸² Ý tôi muốn nói, trong những năm qua họ đã thể hiện chính mình như là những người cách mạng vùng vẫy khắp nơi bằng những khẩu súng, bằng Karl Marx, v.v. Nhưng về cơ bản, họ là những người dân tộc chủ nghĩa bảo thủ, và họ trước đây đã là những người dân tộc chủ nghĩa bảo thủ: nhưng phần còn lại hoàn toàn chỉ là sự giả vờ.

Trên thực tế, một phần lí do giải thích cho sự thất bại của toàn bộ sự nghiệp của người Palestine là P.L.O. là ban lãnh đạo duy nhất thuộc Thế giới thứ Ba tôi từng thấy không cố gắng khích lệ hay ủng hộ - hay thậm chí giúp đỡ - bất kì kiểu nhóm đoàn kết quốc tế nào. Ngay cả người Bắc Triều Tiên, điên rồ như họ, cũng đã thực hiện những cố gắng để nhận được sự ủng hộ của người dân ở Mỹ. Nhưng ban lãnh đạo Palestine không bao giờ làm việc đó. Không phải là vì họ không được nói cho biết rằng nó sẽ là một ý hay, có những người, chẳng hạn như Ed Said (Giáo sư Mỹ gốc Palestine), đã cố gắng gợi ý họ làm việc đó nhiều năm nay, và thậm chí chính tôi cũng tham gia vào việc đó. Nhưng họ không hề nghe thấy điều đó. Quan niệm của họ về cách mà chính trị hoạt động là nó được sắp đặt bởi những người giàu có, ngồi ở cuối các căn phòng, cùng nhau nghĩ ra những sự dàn xếp, còn dân chúng là những người không quan trọng. Họ không mảy may có bất kì quan niệm nào về cách mà một hệ thống dân chủ hoạt động. Vì vậy, trong khi điều có thực là tuy chúng ta không có một nền dân chủ ưu tú ở Mỹ, nhưng cái mà dân chúng nghĩ và làm thực sự tạo ra một sự khác biệt ở đây - một sự thay đổi lớn - và có những cơ chế để tạo ảnh hưởng đến họ. Nhưng ban lãnh đạo P.L.O. không bao giờ hiểu được điều đó.

Phạm vi của thực tế này thực sự đáng kinh ngạc. Tôi sẽ cho các bạn một ví

dụ, trở lại đầu những năm 1980, khi tập thể báo chí South End (tập thể xuất bản cấp tiến ở Mỹ) lần đầu tiên xuất hiện, nó xuất bản một số cuốn sách có thể rất có lợi cho người Palestine. Vì vậy, một trong những cuốn sách nó xuất bản là một tập nhật kí chiến tranh rất hay nói về cuộc chiến tranh ở Lebanon năm 1982, được viết bởi một sĩ quan quân đội Israel nổi tiếng, một trong những người sáng lập ra quân đội Israel, người đàn ông có tên là Dov Yermiya, ông ta là người rất được kính trọng và là một người rất tử tế - và ông ta hoàn toàn bị hoảng sợ bởi những gì đã diễn ra trong cuộc tấn công của Israel vào Lebanon. Vì vậy, ông ta đã viết một tập nhật kí chiến tranh được xuất bản bằng tiếng Do Thái rất khác với bất kì điều gì các bạn từng nghe thấy trong thông tin chính luồng ở Mỹ. Tập nhật kí cung cấp một bức tranh chính xác về những gì diễn ra, mà đó là những sự tàn bạo nghiêm trọng.³⁸³ Đấy, rõ ràng không nhà xuất bản nào ở Mỹ sẽ động vào nó, nhưng tập thể xuất bản South End xuất bản bản dịch tiếng Anh của nó - và tất nhiên, nó không bao giờ được bàn thảo phê bình cả, không một thư viện nào mua nó, không ai biết nó tồn tại, và v.v. Tôi có một cuốn sách về Trung Đông với cùng một câu chuyện, và còn có một vài câu chuyện khác nữa giống như thế.

Đấy, có một cách tiếp cận P.L.O. về toàn bộ điều này - và tình cờ P.L.O. có hàng đồng tiền. Ý tôi muốn nói, một phần vấn đề của họ là họ quá giàu đối với lợi ích riêng của mình: họ có hàng đồng tiền bởi vì các quốc gia Ảrập giàu có đang cố gắng mua họ, vì vậy mà họ không gây cho những quốc gia này bất kì sự phiền muộn nào. Vì vậy các bạn biết đấy, Arafat có thể làm môi giới hàng tỉ đô la tiền cho vay sang Hungary, và các kiểu kinh doanh điên rồ như thế. Nhưng dù sao P.L.O. cũng có hàng đồng tiền, và có một lời đề nghị họ cố gắng mua sách, chẳng hạn như cuốn sách của Yermiya và đưa chúng vào những thư viện, vì thế cuốn sách đó sẽ nằm trong các thư viện công của Mỹ: không có gì hơn thế nữa.

Đúng thế, đề nghị đó đến với ban lãnh đạo Palestine, nhưng họ từ chối, họ sẽ đồng ý mua chỉ khi cuốn sách được xuất bản với dấu vết của P.L.O. ở trên nó,

nói rằng, các bạn biết đấy: “Được xuất bản với sự giúp đỡ của P.L.O.”

Ôi, các bạn có thể đoán điều đó sẽ có nghĩa là gì nếu các bạn xuất bản một cuốn sách ở Mỹ với một dấu vết như thế ở trên nó, vì vậy đó là sự cáo chung của ý tưởng đó. Nhưng hãy làm một việc gì đó giống như việc mua những cuốn sách mà sẽ không bao giờ được phê bình và đưa chúng vào những thư viện mà sẽ không bao giờ họ tự mua cho chính mình, như là một cách để giúp những người dân Palestine ở trong các trại tị nạn, những người đang bị nghiền nát ra thành từng mảnh ở Beirut (thành phố của Lebanon, tiêu điểm tấn công của Israel) mà họ sẽ không làm. Và trên thực tế, điều đó hoàn toàn thấy được: họ sẽ không làm điều gì giúp cho việc tạo dựng sự giúp đỡ cho những người thực sự đang chịu đựng, những người được cho là được họ đại diện, chỉ vì họ đang chơi một trò chơi khác. Trò chơi của họ là: “Chúng ta sẽ mặc cả với Kissinger hay Nixon, hay một gã giàu có nào đó ở phía cuối phòng, và sau đó các vấn đề của chúng ta sẽ chấm dứt”. Tất nhiên là điều đó sẽ không bao giờ có hiệu quả.

Thực ra, tôi phải nói tệ tham nhũng của P.L.O. chỉ làm cho người Palestine trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng bức bối. Tôi đã ở các vùng lãnh thổ của Palestine vào khoảng năm 1988, và khi các bạn đi đến, chẳng hạn như thành phố cổ Nablus, hay các làng, và nói chuyện với những người tổ chức hay những người hoạt động tích cực, thì sự căm ghét và khinh bỉ đối với P.L.O là hoàn toàn khác thường. Họ rất quyết liệt về vấn đề đó, về trộm cắp và tham nhũng và tất cả những sự việc khác, nhưng họ chỉ nói: này nó là cái tốt nhất chúng ta có được, đó là hình ảnh quốc tế của chúng ta, các bạn muốn nói chuyện ngoại giao thì các bạn phải nói chuyện với họ.

Tuy nhiên, vào khoảng năm 1992 hay năm 1993 thậm chí cái kiểu chấp nhận miễn cưỡng đó đã bắt đầu sụp đổ. Có nhiều cuộc phản đối chống lại ban lãnh đạo Arafat trong các vùng lãnh thổ và cả ở trong các trại tị nạn ở Lebanon, có những lời kêu gọi công khai yêu cầu ông ta phải từ chức, những lời kêu gọi dân

chủ hóa P.L.O., và v.v. Báo chí Israel biết toàn bộ những sự việc đó, họ đưa tin rất rõ ràng về các vùng lãnh thổ và chắc chắn là tình báo Israel biết về điều đó, bởi vì họ phải làm cho những vùng đó loang lỗ. Vì vậy, có những bài báo được viết bởi những con “chim bồ câu” (những người chủ trương hòa bình) trên những tờ báo ở Israel vào khoảng mùa hè năm 1993 nói rằng: bây giờ là thời gian chín muồi để đối phó với P.L.O bởi vì họ sẽ vứt bỏ mọi thứ, bởi vì sự ủng hộ của họ trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng rất yếu ớt, cơ hội cuối cùng ban lãnh đạo P.L.O. phải dựa vào quyền lực là việc họ phải làm tình báo cho chúng ta, tình báo của Israel. Những con chim bồ câu Israel đã viết như thế, và tất nhiên là chính phủ Israel biết điều đó.⁵⁸⁴

Đúng thế, toàn bộ hiện tượng đó dẫn đến Hiệp định Oslo - và bây giờ vị trí mà ban lãnh đạo P.L.O phù hợp chỉ là một phần của mô hình các nước thuộc Thế giới thứ Ba: họ là giới trị vì tầng lớp chóp bu của Thế giới thứ Ba. Vì vậy, hãy lấy một trường hợp kính điển làm ví dụ, các bạn hãy quan sát lịch sử Ấn Độ trong khoảng vài trăm năm dưới sự đô hộ của đế chế Anh: đất nước được điều hành bởi người Ấn Độ, không phải bởi người Anh, những quan chức thực sự điều hành công việc là người Ấn, những người lính đánh đập người dân Ấn Độ là người Ấn Độ. Có một ban lãnh đạo Ấn Độ đã trở nên rất giàu có và có đặc ân là những tình báo của hệ thống đế chế Anh, ở mọi nơi khác sự việc cũng tương tự. Ví dụ, nếu các bạn quan sát Nam Phi trong giai đoạn gần đây hơn, thì hầu hết những tội ác tàn bạo đều do những người lính da đen gây ra, những người mà về cơ bản là những người lính đánh thuê cho chế độ phân biệt chủng tộc của người da trắng ở Nam Phi. Và mọi quốc gia thuộc Thế giới thứ Ba đều giống như vậy. Cho dù các bạn có muốn gọi nó là gì đi chăng nữa, thì toàn bộ “hệ thống thuộc địa mới” của Mỹ - El Salvador, Brazil, Philippines, v.v. cũng không do người Mỹ tiến hành. Nước Mỹ có thể đứng đằng sau, và khi sự việc vượt ra khỏi tầm kiểm soát thì các bạn có thể gửi quân Mỹ đến - nhưng về cơ bản nó được điều hành

bởi những điệp viên người địa phương của cường quốc đế chế, quyền lực nội tại của họ phụ thuộc vào sự ủng hộ từ bên ngoài, nhưng lại làm giàu cho mình bằng vị thế cai trị khách hàng của mình. Đúng, đó là mối quan hệ thuộc địa chuẩn mực, và P.L.O. đang dự định đóng vai trò đó.

Vì vậy, họ có một lực lượng an ninh khổng lồ, không ai thực sự biết lực lượng này lớn đến đâu, bởi vì bí mật, nhưng họ có thể có 30 đến 40 nghìn quân tham gia. Chắc chắn họ có một trong những mật độ cảnh sát tính theo đầu người cao nhất trên thế giới. Họ sát cánh với quân đội và lực lượng mật vụ Israel. Họ rất tàn ác.⁵⁸⁵ Và họ đang kiếm được rất nhiều tiền. Vì vậy, các bạn đi đến những nơi như Gaza, những nơi đang sụp đổ, có những người dân đang chết đói ở ngoài phố, và cũng có hàng đồng công trình xây dựng, các nhà hàng mê hồn, các khách sạn, nhiều nhà đầu tư Palestine đang đến đó và kiếm được rất nhiều tiền: nó là mô thức Thế giới thứ Ba chuẩn mực, đó là cái cách mà toàn bộ Thế giới thứ Ba được tổ chức. Và ngày nay các bạn nhìn thấy nó ở khắp mọi nơi - ví dụ như Đông Âu. Ý tôi muốn nói, khoảng một năm trước tỉ lệ mua xe Mercedes-Benz trên đầu người ở Moscow cao hơn ở New York, bởi vì có một sự giàu có kinh khủng ở đó. Trong khi đó ở Nga số người chết tăng thêm hằng năm so với những năm 1980 là hơn một nửa triệu; tử vong đối với nam giới đến sớm hơn trung bình bảy hay tám năm; v.v.⁵⁸⁶

Đúng thế, đó là Thế giới thứ Ba. Và đó là cái cách mà ban lãnh đạo P.L.O. nhìn tương lai của họ, và với một sự công bằng nào đó, vì các bạn biết đấy, nếu không thì có lẽ họ sẽ bị đá ra ngoài. Vì vậy hiện nay đó là vai trò của họ, trông nom tất cả những sự việc này, và họ sẽ chịu đựng với bất kì sự lãng nhục nào, bất kì sự lãng nhục nào cũng đều không quan trọng. Nhưng P.L.O. hoàn toàn thỏa mãn chấp nhận nó. Và họ sẽ trở nên giàu có, họ sẽ có súng, và họ sẽ là những thành phần tương đương với giới chóp bu ở Ấn Độ, Mexico, Thái Lan, Indonesia, hay ở bất kì nơi nào trong Thế giới thứ Ba.

HỆ THỐNG QUỐC GIA-NHÀ NƯỚC

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, những vấn đề giáo sư mô tả trên thế giới nghe như căn bệnh trầm kha với tôi - phát triển kém và bóc lột có hệ thống trong Thế giới thứ Ba, sự gia tăng vũ khí hạt nhân, sự khủng hoảng về môi trường đang phát triển. Theo Giáo sư phương pháp tổ chức xã hội nào sẽ là cần thiết để chúng ta khắc phục những vấn đề này?

Ồ, theo tôi cái mà cuối cùng cần thiết sẽ là một sự phá vỡ hệ thống quốc gia-nhà nước, bởi vì tôi nghĩ đó không phải là một hệ thống có thể đứng vững được. Nó không nhất thiết là hình thức tổ chức tự nhiên của con người. Trên thực tế, nó phần nhiều là phát minh của châu Âu. Hệ thống quốc gia-nhà nước hiện đại về cơ bản phát triển ở châu Âu từ thời Trung cổ, và nó cực kì khó phát triển: châu Âu có một lịch sử cực kì dã man và đẫm máu, với những cuộc chiến tranh liên miên, v.v., và đó hoàn toàn là một phần của cố gắng nhằm thiết lập một hệ thống quốc gia-nhà nước. Nó đặc biệt không có mối quan hệ với cách sống của con người, hay với những mối liên hệ của họ, hay bất kì điều gì khác, vì vậy nó được thiết lập bằng vũ lực. Và nó được thiết lập bằng nhiều thế kỉ chiến tranh đẫm máu. Cuộc chiến tranh đó kết thúc vào năm 1945 - chúng ta hi vọng là vậy - nếu không cáo chung thì nó sẽ phá hủy mọi thứ.

Hệ thống quốc gia-nhà nước được chuyển sang những phần còn lại của thế giới thông qua việc thuộc địa hóa của người châu Âu. Người châu Âu về cơ bản là những người man rợ, những người dã man: về công nghệ, và rất tiên tiến về phương pháp chiến tranh, nhưng không tiên tiến về văn hóa hay đặc biệt về những lĩnh vực khác. Và khi họ bành trướng ra các phần còn lại của thế giới, thì

nó giống như một bệnh dịch, họ phá hủy mọi thứ trước mắt, giống như Hoàng đế Thành Cát Tư Hãn (Mông cổ). Họ chiến đấu một cách khác biệt, họ chiến đấu tàn bạo hơn nhiều, họ có công nghệ tốt hơn, và về cơ bản họ đã quét sạch mọi thứ.⁵⁸⁷

Lục địa châu Mỹ là một ví dụ thuyết phục. Làm thế nào mọi người ở đây đều có một khuôn mặt màu trắng, và không phải màu đỏ? Ôi, đó là vì những người có khuôn mặt màu trắng là những người dã man, họ giết những người có khuôn mặt màu đỏ. Khi người Anh và những kẻ thực dân khác đến lục địa này, họ phá hủy mọi thứ, và sự việc tương tự xảy ra ở những nơi khác trên thế giới. Các bạn trở lại khoảng thế kỉ XVI, dân số của châu Phi và châu Âu gần ngang nhau. Một vài thế kỉ sau đó, dân số của châu Âu cao hơn rất nhiều, có lẽ gấp bốn lần. Tại sao điều đó lại thay đổi? Ôi, các bạn biết đấy, đó là hậu quả thuộc địa hóa của người châu Âu.⁵⁸⁸

Vì vậy, quá trình thuộc địa hóa là một quá trình cực kì tàn phá, và lần lượt nó áp đặt hệ thống quốc gia-nhà nước vào thế giới, một kiểu phản ánh xã hội nội tại của châu Âu, mà tất nhiên là thường có thứ bậc, mất bình đẳng và tàn ác. Và nếu hệ thống đó tiếp diễn, thì tôi cho rằng nó sẽ vẫn tiếp tục có thứ bậc, mất bình đẳng và tàn ác.

Tôi nghĩ những hình thái tổ chức xã hội khác phải được phát triển, và các hình thái đó không khó tưởng tượng. Ý tôi muốn nói, Liên Hiệp Quốc đã cố gắng làm một việc gì đó về điều này, nhưng nó không có hiệu quả, bởi vì các cường quốc sẽ không cho nó có hiệu quả. Luật Quốc tế cũng là một câu chuyện tương tự. Luật Quốc tế là một phương pháp qua đó các bạn có thể điều tiết những xu hướng phá hoại, gây chiến của quốc gia-nhà nước - điều bất lợi là, Luật Quốc tế không có lực lượng canh sát: không có những người từ sao Hỏa ở quanh để làm cho nó có hiệu lực. Vì vậy Luật Quốc tế chỉ có hiệu lực nếu những cường quốc phụ thuộc vào nó sẵn sàng chấp nhận nó. Nếu tòa án thế giới kết tội

chúng ta, thì chúng ta đơn giản là bác bỏ nó, nó không phải là vấn đề của chúng ta, chúng ta sống trên pháp luật, chúng ta là một quốc gia không có luật pháp.⁵⁸⁹ Và chừng nào các cường quốc trên thế giới là những quốc gia không có luật pháp và bạo lực, và không sẵn sàng tham gia những hiệp định quốc tế hay những kiểu cơ chế hạn chế vũ lực và bạo lực khác, thì theo tôi sẽ ít có hi vọng cho sự tồn tại của con người.

Bây giờ, cảm giác riêng của tôi - ý tôi muốn nói, câu chuyện lớn - là những lí do giải thích cho toàn bộ điều này liên quan đến cái cách mà quyền lực được tập trung bên trong những xã hội cụ thể, đó là nguồn gốc của sự bạo động cực đoan này trên thế giới. Hãy nhớ rằng mọi hệ thống xã hội đang tồn tại đều có một sự khác biệt lớn về quyền lực nội tại. Hãy lấy nước Mỹ làm ví dụ: nước Mỹ không được xây dựng trên nguyên tắc rằng “con người” phải thống trị, đó là môn giáo dục công dân dành cho sinh viên năm thứ nhất, nó không phải là những gì xảy ra trong lịch sử. Nếu các bạn nhìn lại hồ sơ thực, các bạn sẽ nhận ra rằng các nguyên tắc của những người “Cha” sáng lập ra nước Mỹ là rất khác nhau.

Hãy nhớ rằng, tất cả những người Cha sáng lập ra nước Mỹ đều ghét dân chủ - Thomas Jefferson là một ngoại lệ, nhưng chỉ là một phần thôi. Hầu hết những phần khác, họ đều ghét dân chủ. Các nguyên tắc của những người Cha sáng lập được diễn đạt một cách tinh tế bởi John Jay, người đứng đầu Cơ quan lập hiến và chánh án đầu tiên của Tòa án Tối cao Mỹ. Câu châm ngôn ưa thích của ông ta là: “Những người giành lại được đất nước phải cai trị nó”, đó là nguyên tắc mà dựa vào nước Mỹ được xây dựng.⁵⁹⁰ Kiến trúc sư trưởng của Hiến pháp Mỹ, James Madison, nhấn mạnh rất rõ ràng trong những cuộc tranh luận tại Cơ quan lập hiến vào năm 1787 rằng toàn bộ hệ thống phải được thiết kế, như ông ta nói, “để bảo vệ thiểu số những người giàu có khỏi đa số (dân chúng)” - đó là mục đích chủ yếu của chính phủ, ông nói.⁵⁹¹

Bây giờ, Madison có một kiểu lí thuyết đằng sau câu nói đó, lí thuyết đó là

“thiểu số những người giàu có” thường là những quý ông khai sáng cao thượng, những người thường hành động giống như kiểu những người có tư tưởng cộng hòa ở La Mã cổ đại trong sự tưởng tượng của ông ta - các nhà hiền triết, những người sẽ sử dụng sự giàu sang của mình để mọi người trong nước đều được hưởng lợi. Nhưng chính ông ta nhanh chóng nhận ra rằng đó là một ảo tưởng nghiêm trọng, và trong khoảng 10 năm ông ta đã tuyên bố một cách cay đắng cái mà ông gọi là “sự đồi bại liêu lĩnh của thời đại” bởi vì “thiểu số những người giàu có” sử dụng quyền lực của họ để đập vào mặt tất cả những người khác.

Trên thực tế, vẫn trong thế kỉ XVIII, Madison đã đưa ra một số nhận xét thấu đáo về những sự tương tác giữa quyền lực nhà nước và quyền lực cá nhân. Ông nói, chúng ta đã thiết kế ra một hệ thống trong đó “những kẻ đầu cơ chứng khoán” (cái mà ngày nay chúng ta thường gọi là các nhà đầu tư) đơn giản đang sử dụng quyền lực nhà nước cho những mục đích riêng của họ, chúng ta nghĩ mình tạo ra một hệ thống sẽ đưa những quý ông được khai sáng vào vòng kiểm soát để họ bảo vệ mọi người khỏi sự bạo ngược của đa số dân chúng, nhưng thay vào đó, cái mà chúng ta nhận được lại là những gã găngxtơ đang kiểm soát, sử dụng quyền lực nhà nước phục vụ cho những lợi ích riêng của họ.⁵⁹²

Đây, đó là cái cách mà hệ thống ban đầu được thiết kế ở Mỹ - và hơn hai thế kỉ sau, bản thiết kế cơ bản đó không thay đổi nhiều lắm. “Thiểu số những người giàu có”, những người chia sẻ lợi ích giai cấp rất rõ ràng, vẫn kiểm soát các thể chế của chính phủ, cả trong lập pháp (ngị viện) và hành pháp, trong khi quảng đại quần chúng vẫn bị phân tán, chia rẽ, manh mún, vì vậy như Madison đã khuyến cáo, người ta sẽ không thể đoàn kết lại để xác định và thúc ép cho những lợi ích của mình.⁵⁹³ Và cái nguyên tắc cho rằng “những người sở hữu đất nước phải trị vì nó” vẫn tiếp tục là một đặc điểm nổi trội trong nền chính trị Mỹ.

Đúng, ai sở hữu đất nước không phải là một bí mật lớn: nhìn vào “Fortune 500 hằng năm thì các bạn có thể tìm ra một cách khá rõ ràng ai sở hữu đất nước.

Đất nước về cơ bản được sở hữu bởi một mạng lưới các đại công ti kiểm soát sản xuất, đầu tư, ngân hàng, v.v., có liên hệ chặt chẽ với nhau và được tập trung rất cao - họ sở hữu đất nước. Và nguyên tắc của nền dân chủ Mỹ là họ phải cai trị nó. Và ở một phạm vi rất lớn, họ thực sự cai trị nó. Bây giờ, bất kì lúc nào các bạn có một sự tập trung về quyền lực như vậy, thì các bạn có thể chắc chắn rằng những người có quyền lực sẽ cố gắng mở rộng nó một cách tối đa - và họ sẽ mở rộng nó bằng việc bắt những người khác phải trả giá cho nó, cả ở trong nước của họ và ở ngoài nước. Và tôi nghĩ đó là một hệ thống không thể tồn tại được.

Hãy đặt bạo lực quốc tế sang một bên và hãy xét những vấn đề môi trường, mà cuối cùng người ta cũng đã bắt đầu để ý đến nó. Ôi, điều hiển nhiên trong nhiều thế kỉ qua là chủ nghĩa tư bản sẽ tự hủy hoại mình: điều đó rõ ràng là cố hữu trong logic của hệ thống, bởi vì trong phạm vi mà một hệ thống là tư bản chủ nghĩa, thì nó có nghĩa là tối đa hóa lợi nhuận trước mắt và không quan tâm đến những hậu quả lâu dài. Khẩu hiệu của chủ nghĩa tư bản là: “Vô đạo đức tư, lợi nhuận công” và theo một cách nào đó nó sẽ phát triển. Ồ, nó không phát triển, và nó sẽ không bao giờ phát triển: nếu các bạn tối đa hóa những lợi nhuận trước mắt nhưng lại không quan tâm đến những lợi nhuận lâu dài, thì trước hết các bạn sẽ phá hoại môi trường. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể giả vờ ở một điểm nào đó rằng thế giới có những nguồn tài nguyên vô tận và nó là một cái thùng rác vô tận, nhưng đến một lúc nào đó các bạn sẽ đụng phải thực tế là nó không phải thế.

Đây, hiện nay các bạn đang đụng phải thực tế đó, và nó cực kì sâu rộng. Hãy lấy một cái gì đó như đốt cháy chẳng hạn: bất kì vật gì các bạn đốt, cho dù nó có là vật liệu gì đi chăng nữa, đều đang làm tăng hiệu ứng nhà kính, và điều này đã được các nhà khoa học biết đến nhiều thập niên trước, họ biết chính xác điều gì đang xảy ra.⁵⁹⁴ Nhưng trong hệ thống tư bản chủ nghĩa, các bạn không quan tâm đến những tác động dài hạn như thế, cái mà các bạn phải quan tâm đến là những

lợi nhuận của ngày mai. Vì vậy hiệu ứng nhà kính đã được xây dựng trong nhiều năm, nhưng không có tình thế khó khăn nào về công nghệ được người ta biết đến từ phía chân trời, có thể không có bất kì câu trả lời nào cho câu hỏi này, nó có thể nghiêm trọng đến mức không có một phương thuốc nào chữa trị. Điều đó là có thể, và sau đó hóa ra loài người sẽ là một sự đột biến gây chết người, có thể phá hoại nhiều sự sống. Hay có thể là con người sẽ có một cách nào đó để cố điều chỉnh, hay cải thiện, không ai biết được.

Nhưng hãy ý thức về những gì chúng ta đang phải xử lí: hậu quả có thể dự đoán được về sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu thông qua hiệu ứng nhà kính sẽ là mực nước biển dâng cao, và nếu mực nước biển bắt đầu dâng cao khoảng vài bộ (feet), thì không biết nền văn minh của con người có thể tiếp tục được không. Nhiều vùng đất nông nghiệp, chẳng hạn, rất màu mỡ - chúng nằm gần biển. Các trung tâm công nghiệp, chẳng hạn như thành phố New York, có thể bị ngập. Khí hậu sẽ biến đổi, vì vậy các khu vực sản xuất nông nghiệp của nước Mỹ có thể trở thành những vùng hạn hán đầy cát bụi. Và khi những biến đổi này bắt đầu được người ta nhận ra, thì chúng sẽ tạo ra xung đột xã hội thuộc kiểu mà chúng ta không thể tưởng tượng được - ý tôi muốn nói, nếu các khu vực nông nghiệp ở nước Mỹ trở nên không thể tồn tại được và Siberi trở thành nơi sản xuất nông nghiệp lớn, thì các bạn có nghĩ rằng các nhà lập kế hoạch Mỹ sẽ cho phép người Nga sử dụng nó không? Chúng ta sẽ chiếm nó, thậm chí nếu chúng ta có phải phá hủy thế giới bằng một cuộc chiến tranh hạt nhân để làm điều đó. Đó là cái cách họ nghĩ, và đã thường nghĩ. Và những cuộc xung đột ấy sẽ phát triển khắp thế giới.

Đúng, ngay bây giờ chúng ta không có những hình thái của nền dân chủ nội tại hay tổ chức quốc tế sẽ cho phép chúng ta bắt đầu đối phó với những kiểu vấn đề này. Chính khái niệm quy hoạch xã hội, quy hoạch hợp lí cho các mối quan tâm của con người – điều đó được xem hầu như là có tính đột phá. Và đó là sự

việc duy nhất có thể cứu vãn được con người: quy hoạch xã hội hợp lí được tiến hành bởi những người có trách nhiệm đại diện cho toàn bộ dân chúng chứ không phải cho giới kinh doanh chớp bu. Dân chủ, nói cách khác, đó là một khái niệm chúng ta không có.

CHƯƠNG 9

TỔ CHỨC PHONG TRÀO

Dựa chủ yếu vào các cuộc thảo luận ở Woods Hole, Massachusetts, vào giữa những năm 1993 và 1996

BỘ PHIM TẠO DỰNG SỰ ĐỒNG THUẬN

Lời chú của biên tập viên: Bộ phim năm 1992 *Tạo dựng sự đồng thuận*: Noam Chomsky và ngành truyền thông là một bộ phim tài liệu thành công nhất ở Canada từng được sản xuất và trình chiếu ở hơn 32 nước. Mặc dù Chomsky hợp tác với các đạo diễn và rất thích họ, nhưng ông chưa xem bộ phim và không có ý định xem nó, vì những lí do dưới đây.⁵⁹⁵

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, xem những phản ứng của ông về bộ phim tài liệu họ làm về sự chỉ trích của ông đối với ngành truyền thông, ông đã thể hiện nhiều sự không thoải mái...

Các bạn nên xem những bức thư tôi viết cho anh ta (chỉ Mark Achbar, một trong những đạo diễn phim).

MARK ACHBAR: Anh ta là một người viết thư giỏi.

NAM: Một lần nữa, vào sáng sớm hôm nay Giáo sư có nói một điều gì đó chỉ trích nó. Tôi chắc chắn rằng Giáo sư nhận ra sự hiệu nghiệm về mặt chính trị của bộ phim đó.

Ồ, đúng.

NAM: Và tôi muốn biết liệu đó có phải là một bộ phim về Bertrand Russell (nhà triết học Anh và một người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa) và những ý tưởng mạnh mẽ của ông ta, và ông ta đã giúp thay đổi xã hội với những ý tưởng đó như thế nào, Giáo sư sẽ chỉ trích điều đó chứ, hay Giáo sư nhìn nó như một công cụ tổ chức chính trị quyền lực?⁵⁹⁶

Cả hai, cả hai, thưa anh.

NAM: Thế thì tôi cho rằng tôi muốn nghe Giáo sư nói một điều gì đó tích cực về bộ phim.

Ồ, điều mà tôi sẽ nói chính xác là điều anh bạn nói - ý tôi muốn nói, tác động

tích cực của nó đã làm tôi phải kinh ngạc. Mark có thể cung cấp chi tiết cho anh bạn, nhưng ở bên ngoài nước Mỹ; bộ phim được chiếu khắp nơi, nhưng ở trong nước Mỹ nó chỉ được chiếu trong một phạm vi nào đó.

NAM: Nó được chiếu ở nhiều thành phố, thưa Giáo sư.

Đúng, nhưng ở các nước khác nó được chiếu trên kênh truyền hình quốc gia.

NAM: Nó xuất hiện ở Seattle bốn lần và lần chiếu nào cũng bán hết vé.

Đúng vậy, nhưng ở mọi nơi khác nó được chiếu trên kênh truyền hình quốc gia. Chính tôi cũng không nhận ra điều đó cho đến khi tôi đi vòng quanh châu Âu để nói chuyện vào năm ngoái, tôi đã ở Phần Lan và “ồ, đúng, tất cả chúng tôi đều thấy nó được chiếu trên truyền hình”. Nó được chiếu ở khắp nơi. Thực tế là, nó đã đạt đến điểm mà tôi được mời đến dự các cuộc liên hoan phim ở khắp mọi nơi trên thế giới, đúng vậy đấy.

Kết quả của nó là có hàng đồng những bài phê bình, và những bài phê bình ấy cực kì thú vị. Những bài phê bình thường được viết bởi những người viết phê bình truyền hình, các bạn biết đấy, hoàn toàn là những người phi chính trị. Và phản ứng của họ là cực kì tích cực. Tôi có thể nói 98% những bài t viết đó là tích cực. Trên thực tế, có lẽ sự việc duy nhất mà nhiều người bực mình, kể cả Phil Donahue, là một số nhận xét tôi nói về thể thao: người ta bực mình về điều đó.⁵⁹⁷ Nhưng hầu hết phản ứng của họ là rất tích cực; họ nói: “Đúng, thực sự thú vị.”

Tôi nhận được hàng tấn thư về bộ phim này, chẳng hạn như tôi nhận được một bức thư từ một người công nhân sản xuất thép ở Canada nói: “Tôi đưa những người bạn của tôi đi xem ba lần, tất cả chúng tôi đều xem bộ phim và nó

là bộ phim tuyệt vời” và v.v. Đây, tất cả đều tốt đẹp. Nhưng bức thư chuẩn mực, bức thư *chuẩn mực*, có nội dung đại loại như thế này, nó viết: “Tôi thực sự phấn khởi khi họ sản xuất bộ phim này. Tôi đã nghĩ tôi là người duy nhất trên thế giới có những ý nghĩ này, tôi vui mừng biết rằng một ai đó nữa đã thực sự có những ý nghĩ đó và nói ra những ý nghĩ đó”. Sau đó xuất hiện điểm nút: “Làm thế nào để tôi có thể tham gia vào phong trào của Giáo sư?” Đó là lí do tại sao tôi là người nước đôi.

Bây giờ, tôi không cho là Mark và Peter (hai đạo diễn) làm điều gì sai. Ý tôi muốn nói, tôi chưa xem bộ phim, nhưng tôi biết rằng họ hoàn toàn ý thức được vấn đề này, và cố gắng hết sức để khắc phục nó. Nhưng không biết vì lí do gì nó lại là cố hữu trong phương tiện truyền thông, tôi không nghĩ phương tiện truyền thông cho phép trốn khỏi điều này, hay nếu nó cho phép, tôi không nghĩ rằng bất kì ai cũng nhận ra nó. Ý tôi muốn nói, tôi không nghĩ truyền thông có thể làm cho người ta hiểu rằng nếu họ quay phim tôi đang nói chuyện ở một nơi nào đó, thì đó là vì một ai đó khác đã tổ chức buổi nói chuyện, và công việc thực được làm bởi những người tổ chức buổi nói chuyện, sau đó tiếp tục công việc đó và ở đó làm việc trong các cộng đồng của họ. Nếu họ có thể mời được một diễn giả nào đó giúp tập hợp mọi người, thì thật là tuyệt vời, nhưng người đó hoàn toàn không có nghĩa là “lãnh tụ”.

Không hiểu tại sao điều đó lại không được giải thích rõ trong bộ phim. Điều được giải thích rõ trong bộ phim là: “Làm thế nào để tôi có thể tham gia vào phong trào của Giáo sư?” Và sau đó tôi phải viết một bức thư mà thực ra là một bài phát biểu quan trọng về điều này. Vì thế tôi vẫn còn băn khoăn về nó.

Thật tình cờ, còn một nhận xét nữa về những bài phê bình: những bài phê bình ở Mỹ khác biệt theo cách gợi sự tò mò. Trước hết, không có nhiều bài phê bình bởi vì nó không được chiếu nhiều ở đây. Nhưng chúng lại rất thú vị. Các bạn có nhớ bài phê bình của tờ *New York Times* không? Đó là bài phê bình thực

sự hấp dẫn, đó là một bài phê bình gợi sự tò mò nhất.

MARK ACHBAR: Họ bỏ tên của Giáo sư ra ngoài nhan đề của bộ phim.

Ừ, đúng, đúng. Nhưng thực ra trước sự ngạc nhiên của tôi, tờ *New York Times* viết một bài phê bình rất thiện chí, hay cái mà tôi chắc chắn là một bài phê bình thiện ý. Họ giao nhiệm vụ viết bài phê bình đó cho Vincent Canby, một người thuộc kiểu người trong thời kì Chính sách Kinh tế Xã hội Mới kiểu cũ, ông ta là một nhà phê bình văn hóa lớn vĩnh viễn của tờ *Times*, và ông ta viết một bài phê bình mà tôi tin chắc rằng mọi người làm việc ở tờ *Times* đều cho là rất thiện ý. Bài phê bình nói một điều gì đó giống như, ồ đúng, một con người thực sự thú vị, một bộ phim tuyệt vời, và v.v. Sau đó nó nói, rõ ràng những điều ông ta nói chẳng có nghĩa gì, tất nhiên tất cả đều là vô nghĩa - nhưng nó rất thiện cảm.

Sau đó nó trở nên thực sự thú vị. Nó nói, mặc dù những gì ông ta nói đều vô nghĩa, tuy nhiên ý tưởng dẫn đường đáng được xem xét một cách nghiêm túc, mặc dù nó nghe có vẻ điên rồ. Và ý tưởng dẫn đường, Canby nói, là chính phủ chỉ cảm tình với 50% dân số đi bầu cử, không cảm tình với 50% dân số không đi bầu cử, vì vậy chúng ta phải cố gắng đăng kí nhiều người hơn nữa. Ông ta nói, vâng, điều này nghe có vẻ khá xa trong lĩnh vực của cánh tả, nhưng tuy nhiên chúng ta không nên trừ hao nó hoàn toàn, một cái gì đó đại loại như thế.⁵⁹⁸ Ông ta chỉ hiểu bộ phim một cách loáng thoáng thôi, ông ta không hiểu nó nói về cái gì. Ý tôi muốn nói, ngay cả người phê bình truyền hình dốt nát nhất ở Tasmania cũng không bị nhầm lẫn đến mức như vậy, chỉ có ở nước Mỹ nó mới hoàn toàn bị nhầm lẫn. Và đó là cái mà “tư duy đúng” nghĩa là gì.

Nhưng tôi thực sự cho rằng bộ phim có tính hai mặt. Chắc chắn nó đã tiếp

ngộ lực mạnh mẽ cho chính sách hoạt động tích cực. Tôi nghĩ nó rất có lợi cho riêng Đông Timor (bộ phim bao gồm việc đưa tin rộng rãi về tội diệt chủng chưa được biết đến ở Đông Timor như là một công trình nghiên cứu điển hình của “Mô hình tuyên truyền” của Edward Herman và Chomsky⁵⁹⁹). Và nó có tác động tích cực ở những khía cạnh khác. Nhưng nó cũng có khía cạnh tiêu cực này, mà với tôi dường như không thể tránh được. Nhưng các bạn muốn nói thêm về một điều gì đó nữa...

MARK ACHBAR: Tôi chắc chắn Giáo sư ý thức được rằng chúng tôi mời Giáo sư nói trong bộ phim, hầu như nguyên văn, điều mà Giáo sư nói: lí do Giáo sư có thể đi nói chuyện ở khắp mọi nơi là vì người ta tổ chức.

Đúng, tôi biết, nhưng nó không giải thích rõ ràng. Có một cái gì đó về việc các phương tiện truyền thông ngăn chặn không cho bộ phim giải thích rõ ràng. Ý tôi muốn nói, tôi biết rằng nó đã thử làm điều đó, tôi biết rằng đó là ý tưởng, nhưng...

MARK ACHBAR: Có phải thực sự là đa số các bức thư đều nói rằng, tôi muốn tham gia vào phong trào của Giáo sư không?

Chúng tôi nói một điều gì đó đại loại như vậy: bức tranh khái quát là nó nói về tôi, nhưng nó lại không. Tựu trung là, nó không. Và tôi không biết làm thế nào để giải thích điều đó rõ ràng cho mọi người trong bộ phim...

NAM: Nhưng bộ phim nói về Giáo sư, chỉ những ý tưởng là không về Giáo sư.

Không phải!

NAM: Những ý tưởng ở đây là cho cả thế giới suy nghĩ.

Nhưng này, nó thực sự không, bởi vì nếu tôi đi đến một nơi nào đó để nói chuyện, thì nó chính xác là vì một ai đó đã tổ chức một cuộc mít tinh. Chẳng hạn như, tôi ở đây, nhưng tôi không làm bất kì việc gì cả - Mike và Lydia (Albert và Sargent, đồng biên tập của tạp chí *Z Magazine*) làm việc. Tôi không làm bất kì việc gì cả. Và đó là cái cách mà nó tồn tại ở những nơi khác nữa.

NAM: Nhưng Giáo sư cũng ở đây bởi vì cái cách mà Giáo sư phát triển, và bởi vì cái trường học mà Giáo sư đã học.

Nhưng sự việc tương tự cũng đúng với những người khác ở đây nữa. Đúng, chắc chắn rồi. Mọi người đều có câu chuyện riêng của mình.

NỮ: Nhưng sự chỉ trích các phương tiện truyền thông trong bộ phim được lấy từ những lời nói của Giáo sư.

Đúng, nhưng đó là vì những người khác đang làm những việc quan trọng và tôi thì không, đó là cái mà nó thực sự được xác định. Ý tôi muốn nói, nhiều năm trước tôi cũng thường tham gia vào việc tổ chức, tôi đi dự các cuộc mít tinh, tham gia vào cuộc kháng chiến, đi đến nhà tù, tất cả những việc như vậy, nhưng tôi làm việc đó hoàn toàn không tốt; một vài người ở đây có thể kể cho các bạn

biết. Vì vậy một kiểu phân chia lao động đã phát triển: tôi quyết định làm những gì tôi đang làm hiện nay, và những người khác tiếp tục làm những việc khác. Những người bạn của tôi, những người mà về cơ bản giống tôi - đi đến làm việc ở những trường đại học và sau đại học tương tự, giành được những giải thưởng tương tự, dạy ở MIT, và v.v. chỉ đi theo một con đường khác mà thôi. Họ dành thời gian của mình vào việc tổ chức, mà đây là công việc quan trọng hơn rất nhiều, vì vậy họ không có mặt trong bộ phim. Đó là cái khác biệt. Ý tôi muốn nói, tôi làm một việc, về cơ bản, ít quan trọng hơn, trên thực tế đúng là như vậy. Nó bổ sung một cái gì đó, và tôi có thể làm được, xà vậy tôi làm việc đó. Tôi không có bất kì sự khiêm tốn nào về điều đó. Và nó có ích. Nhưng nó lại tạo hi vọng cho những người làm những công việc thực sự. Và mọi phong trào quần chúng mà tôi biết trong lịch sử đều giống như thế.

Điều quan trọng là để những người có quyền lực không cho bất kì ai hiểu điều này, làm cho họ nghĩ rằng có những lãnh tụ lớn ở khắp nơi, những người mà không hiểu sao đang điều hành công việc, và rồi những gì những người khác phải làm là đi theo họ. Đó là một trong những cách hạ thấp phẩm giá người dân, và làm mất giá trị của họ, làm cho họ bị thụ động. Tôi không biết khắc phục nó như thế nào một cách chính xác, nhưng nó thực sự là một việc mà người ta phải nghĩ cách giải quyết.

NỮ: Là một người hoạt động tích cực ủng hộ cho Đông Timor, tôi phải nói rằng bộ phim đặt công việc của chúng tôi ở một cấp độ hoàn toàn khác. Thậm chí nếu Giáo sư có một sự phiền muộn nào đó về nó trên phương diện cá nhân, thì nó cũng đã khiến người ta làm nhiều việc thực sự ở đó.

Tôi nghĩ điều đó là đúng; tôi biết điều đó là đúng.

PHỤ NỮ KHÁC: Bây giờ tôi phải chấp nhận nó, tôi cảm thấy kì quặc khi xin Giáo sư kí vào cuốn sách cho một người bạn vào lúc sáng nay.

Đúng, thật là điên rồ, nó hoàn toàn sai. Ở một nơi như San Francisco, nó quá là lúng túng: tôi không thể đi bộ ngang qua khuôn viên trường Đại học Berkeley được - thật vậy - mà lại không có khoảng 20 người đi đến và xin tôi kí vào một cái gì đó. Điều đó không có một chút ý nghĩa nào cả.

NỮ: Nó thực sự không tự nhiên.

Đúng vậy, nó hoàn toàn không đi vào vấn đề. Thứ nhất, nó hoàn toàn không chính xác về dữ liệu, bởi vì như tôi đã nói, những người không ai biết đến đang làm những công việc thực sự, điều đó thường đúng đối với mọi phong trào quần chúng trong lịch sử. Những người được người ta biết đang cưỡi trên đỉnh của một con sóng nào đó. Bây giờ các bạn có thể cưỡi trên đỉnh của con sóng và cố gắng sử dụng nó để giành quyền lực, đó là việc làm chuẩn mực, hay các bạn có thể cưỡi trên đỉnh con sóng bởi vì các bạn đang giúp người ta theo cách đó, mà đó lại là một việc khác. Nhưng vấn đề là, nó là con sóng quan trọng, và đó là cái mà người ta phải hiểu. Tôi không biết các bạn truyền tải nó như thế nào trong bộ phim.

Thực ra, hãy suy nghĩ về điều đó, có một số bộ phim đã làm việc đó. Ý tôi muốn nói, tôi không nhìn thấy nhiều hình ảnh trực quan, vì vậy tôi không phải là người bình luận tốt nhất, nhưng tôi nghĩ bộ phim *Salt of the Earth* (Muối của đất) đã thực sự làm điều đó. Nó được chiếu đã lâu rồi, nhưng vào lúc đó tôi nghĩ nó là một trong những bộ phim thực sự vĩ đại, và tất nhiên là nó đã bị cấm, tôi

nghĩ nó hầu như chưa bao giờ được chiếu.

NỮ: Bộ phim nào, thưa Giáo sư?

Salt of the Earth. Nó xuất hiện cùng lúc với *On the Waterfront* (Về mặt trận trên biển), một bộ phim đòi bại. *On the Waterfront* trở thành một bộ phim có tiếng vang lớn, bởi vì nó chống lại nghiệp đoàn trong khi giả vờ ủng hộ nó, các bạn biết đấy, Joe Sixpack. Vì vậy, *On the Waterfront* nói về Marlon Brando hay một ai đó đứng lên bảo vệ một người lao động nghèo chống lại sự tham nhũng của một ông chủ nghiệp đoàn. Đúng thế, những việc như thế tồn tại, nhưng đó không phải là nghiệp đoàn, chắc chắn là có nhiều ông chủ nghiệp đoàn không trung thực, nhưng không một nơi nào lại có nhiều giám đốc điều hành không trung thực như ở đây. Nhưng bởi vì *On the Waterfront* kết hợp thông điệp chống nghiệp đoàn với việc “đứng lên đấu tranh bảo vệ người lao động nghèo” cho nên nó trở thành một bộ phim cực kì thành công. Mặt khác, *Salt of the Earth*, một bộ phim đích thực và tôi nghĩ một câu chuyện được kể rất tài tình về một cuộc đình công và những người tham gia vào cuộc đình công, thì lại bị cấm, tôi thậm chí không nghĩ nó đã được chiếu ở bất kì nơi nào. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể xem nó như là một sân khấu nghệ thuật, tôi đoán như vậy, nhưng đó là về bộ phim đó. Tôi không biết những ai trong số các bạn hiểu về điện ảnh sẽ nghĩ gì về bộ phim đó, nhưng tôi nghĩ nó là một bộ phim thực sự đáng chú ý.

HOẠT ĐỘNG TÍCH CỰC TRONG CÁC PHƯƠNG TIỆN

TRUYỀN THÔNG

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi đồng ý với Giáo sư rằng những người hoạt động tích cực trong các phương tiện truyền thông thay thế phải rất cẩn trọng để không tái tạo ra các cấu trúc độc đoán như những phương tiện truyền thông đang tồn tại - chẳng hạn như, không có “Kênh Z” (nghĩa là, phỏng theo tạp chí z Magazine) đưa tin về những sự kiện giống như A.B.C. và C.B.S. Nhưng tôi không hoàn toàn chắc chắn chúng ta có thể truyền tin như thế nào một cách có hiệu quả nhưng vẫn dàn đều như chúng ta đang làm. Với tôi, dường như có xu hướng cố gắng nói từ quan điểm của quyền uy, và chúng ta thực sự phải chiến đấu chống lại xu hướng đó.

Tôi nghĩ điều đó hoàn toàn đúng, đó là điểm cực kì quan trọng. Tôi hoàn toàn không biết trả lời cho câu hỏi đó như thế nào, thực vậy, tôi sẽ thích nghe những gì mà các bạn nói về nó.

NAM: Hãy lấy cá nhân Giáo sư làm ví dụ luôn. Khi người ta hỏi Giáo sư quay sang chỗ nào để lấy được nhiều sự thật và những thông tin chính xác hơn, thì Giáo sư sẽ nói gì?

Điều mà tôi thường nói là họ không đặt câu hỏi đúng cách. Ý tôi muốn nói, người ta không nên hỏi tôi hay bất kì một ai đó khác tìm ở đâu để có được một bức tranh chính xác về những sự việc: họ nên hỏi *chính họ* câu hỏi đó. Vì vậy một ai đó có thể hỏi tôi điều phản ánh cách lí giải của tôi về những sự việc đó là

gì, và tôi có thể cho họ biết họ có thể lấy tư liệu ở đâu để có thể nghiên cứu thế giới theo cách mà tôi nghĩ nó phải được nghiên cứu, nhưng sau đó họ phải xác định xem liệu nó có chính xác hay không. Cuối cùng chính trí tuệ của các bạn phải là quan tòa. Các bạn phải dựa vào cảm giác thông thường và trí thông minh của mình, các bạn không thể dựa vào một ai khác để tìm kiếm chân lí được.

Vậy câu trả lời tôi đưa ra là, tôi nghĩ cách thông minh nhất để làm là đọc hết những gì các bạn đọc, và điều đó bao gồm cả những gì tôi viết, tôi thường nói với người ta điều này, đọc một cách hoài nghi. Và trên thực tế, một một người viết trung thực sẽ cố gắng làm rõ những thiên vị của họ và công việc bắt đầu từ đây, để sau khi đọc giả có thể bù đắp vào, thì họ có thể nói: “Người viết này đến từ đây, và đó là cái cách mà ông bà ta nhìn thế giới, bây giờ tôi có thể sửa chữa điều có thể sẽ là sự thiên vị của họ, tôi có thể tự quyết định cho mình xem những gì họ nói với tôi là đúng, bởi vì ít nhất họ cũng đã làm rõ những giả thuyết của mình.” Và người ta nên làm điều đó. Các bạn nên bắt đầu bằng việc rất hoài nghi về bất kì điều gì đến với mình từ bất kì kiểu hệ thống quyền lực nào và về mọi thứ khác nữa. Các bạn nên hoài nghi về những gì tôi nói với các bạn - tại sao các bạn lại tin từng lời của bài viết nhỉ? Tôi có quan điểm riêng của tôi. Vì vậy hãy tự luận ra cho mình. Thực sự không có cách trả lời nào khác cả.

Và trên thực tế, nếu các bạn là người tổ chức nghiêm túc về điều đó, cái mà các bạn sẽ cố gắng làm là để giúp *chính người ta* tìm ra câu trả lời cho riêng họ. Và sau đó nếu các bạn có thể là một nguồn tài nguyên, thì các bạn hãy chỉ cho họ đi theo một hướng nào đó có thể có lợi, hay giúp họ liên hệ với một ai đó, hay trông con cho họ trong khi họ đi ra ngoài tìm việc làm hay một việc nào đó, thì đồng ý, đó là công việc tổ chức đấy.

MARK ACHBAR: Thưa Giáo sư Chomsky, một trong những điều Giáo sư nói, nó làm cho bộ phim sống mãi, đó là: “Các bạn đọc cái gì không quan trọng

lắm, mà điều quan trọng là các bạn đọc nó như thế nào.” Khi người ta hỏi tôi về các nguồn thông tin, tôi giới thiệu tờ *New York Times* cũng nhanh như tôi giới thiệu tạp chí *Z Magazine*.

Đúng, tôi cũng làm như vậy, tôi hoàn toàn đồng ý với điều đó. Hãy lấy tờ *Business Week*, chẳng hạn: đọc nó rất có lợi, đọc những gì giai cấp thống trị nói với người dân là rất có lợi. Các bạn có thể học được rất nhiều từ tờ *Wall Street Journal* và tờ *New York Times*, và v.v.

Nhìn chung, tôi cho rằng người ta có xu hướng không đọc các tờ báo kinh doanh nhiều như họ nên đọc. Hầu hết các tờ báo này rất nhàm chán, nhưng có những sự việc các bạn không tìm thấy ở bất kì tờ báo nào khác, chúng có xu hướng chân thực hơn, bởi vì chúng nói với những người mà chúng không phải lo lắng gì, và với những người cần phải biết sự thực để họ có thể đi ra ngoài và ra những quyết định với đồng tiền của mình. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể nói dối càng nhiều càng tốt trong tờ *Boston Globe* hay trong một tờ báo nào đó, nhưng những người đọc tờ *Wall Street Journal* phải có cảm giác về hiện thực vì họ phải đi ra ngoài kiếm tiền. Vì vậy, trong các tạp chí như *Business Week* và *Fortune*, các bạn sẽ tìm thấy rất nhiều thông tin hữu ích. Đây là những tạp chí các bạn không nên mua; tình cờ chúng lại quá đắt; nhưng các bạn nên đánh cắp chúng khi có thể. Chúng cũng có ở trong các thư viện.⁶⁰⁰

Một vấn đề khái quát hơn, nếu các bạn thực sự muốn tự giáo dục mình về chính trị, thì cái mà các bạn phải làm là trở thành một bộ phận của một nhóm, bởi vì trừ phi các bạn là những người cuồng tín thực sự về chính trị, nếu không các bạn sẽ không thể tự mình làm được việc đó. Ý tôi muốn nói, tôi làm việc đó, nhưng tôi biết tôi hơi gàn, và tôi không chờ đợi bất kì người nào khác cũng gàn dở như thế. Mặt khác, một nhóm người làm việc cùng nhau có thể làm việc đó rất tốt. Hãy quan sát các phong trào đoàn kết ở Trung Mỹ vào những năm 1980,

chẳng hạn, họ thường là những nhóm người dựa vào nhà thờ trên khắp đất nước, và họ làm việc đó cùng nhau. Họ cử người đến đó, họ có tư liệu riêng của mình, họ lưu hành thông tin khắp nơi, và kết quả là, có những người tôi gặp trong những nhóm người này hiểu biết về Trung Mỹ nhiều hơn tôi, dù tôi nghiên cứu rất kỹ về vấn đề này. Họ chắc chắn hiểu biết về nó nhiều hơn cả C.I.A., và những người làm việc trong nhiều bộ môn chuyên ngành ở trường đại học. Nhưng đó là điều có thể xảy ra khi các bạn bắt đầu làm việc cùng nhau, và tôi nghĩ đó phải là câu trả lời, trừ một số ít những cá nhân điên loạn đây đó.

Cái mà tôi vừa mới nói về công trình của riêng tôi là không thực sự chính xác, bởi vì chắc chắn tôi không tìm ra tất cả những thông tin tôi sử dụng cho riêng mình. Sự thực là, có nhiều người trên khắp thế giới nằm trong tình huống tương tự, và chúng tôi chia sẻ thông tin cùng nhau. Nhiều thời gian của tôi thực sự được dành vào việc cắt những tờ báo, những tạp chí ra định kì và những tạp chí chuyên nghiệp, phô tô chúng để gửi cho những đồng nghiệp, và họ làm công việc tương tự cho tôi. Và kết quả là, tôi có thể dễ dàng biết nhiều hơn những người làm việc cho C.I. A., hay ở bất kì trung tâm nghiên cứu khoa học nào, chủ yếu là vì tôi có những điệp viên thông minh, không phải những điệp viên câm điếc, họ biết cái gì là quan trọng và có thể tìm ra sự việc. Ý tôi muốn nói, những học giả chính luồng và các cơ quan tình báo quốc gia không có những người thực sự thông minh và có nhận thức cao đọc quét những tạp chí trên khắp nước Mỹ và những tờ báo ở những nước khác nhau, và tìm ra những gì quan trọng, thực hiện những phân tích về chúng và gửi chúng cho họ. Những nước mà tôi đặc biệt quan tâm, chẳng hạn như Israel, tôi không bao giờ có thể đọc được đủ tất cả báo chí ở đó, chỉ vì đó là một công việc quá sức. Nhưng nếu tôi có những người bạn ở đó cắt những tờ báo, gửi cho tôi những bài báo, và chọn ra những gì quan trọng, thì chúng tôi có thể chia sẻ sự hiểu biết. Và với những công việc tương tự - chẳng hạn, nhiều công trình tôi đã thực hiện về Đông Nam Á và Đông

Timor, tôi sử dụng những tư liệu từ các tờ báo của Australia; tôi nhận được hàng tấn tư liệu từ đó.

Và một lần nữa, nó là sự tương trợ. Các bạn làm việc này cho một số người, thì họ làm việc kia cho các bạn, và kết quả cuối cùng là, những mạng lưới hợp tác không chính thức phát triển thông qua đó người ta có thể tập trung những cố gắng của mình và bù đắp cho những thiếu hụt về các nguồn tài nguyên. Trên thực tế, đó chính xác là cái mà tổ chức đang nói về.

- NỮ: *Thưa Giáo sư Chomsky, tôi nhớ trong bộ phim Giáo sư phê phán các phương tiện truyền thông của Mỹ về việc khẳng định đòi phải có “tính súc tích” - giới hạn việc phân tích tin tức vào những mẫu âm thanh ngắn gọn, vì vậy chỉ có sự thông thái thông thường mới có thể được thể hiện một cách mạch lạc. Nhưng trong việc tổ chức Giáo sư đã làm, tôi nhận thấy rằng sử dụng cả “tính súc tích” và kiểu phân tích sâu sắc hơn, sử dụng sự kết hợp cả hai, là việc làm quan trọng. Cụ thể, tôi đang nghĩ về việc cố gắng thu hút sự chú ý của người dân thông qua những tờ tìm hiểu sự thật và những tờ quảng cáo thông tin nhanh mà Giáo sư có thể lĩnh hội được một cách dễ dàng, và sau đó tiếp tục tìm ra nhiều hơn. Tôi muốn biết Giáo sư nghĩ gì về việc sử dụng kết hợp ấy?*

Chắc chắn rồi, ồ, đúng, làm theo cách đó rất có lợi. Thực vậy, tôi phải nói rằng thuật ngữ “tính súc tích” này giống như một trò đùa, nó là một từ tôi học được từ những người làm công tác quan hệ công chúng khi tôi nghe thấy một trong số họ sử dụng nó, tôi quên mất là ai...

MARK ACHBAR: *Jeff Greenfield.*

Đúng rồi, anh ta là ai nhỉ, người quản lí tờ *Newsweeks* phải không nhỉ?

MARK ACHBAR: Chủ nhiệm chương trình ở Nightline.

Chủ nhiệm chương trình ở Nightline hay đại loại như vậy. Anh ta sử dụng từ “tính súc tích” để mô tả những gì họ làm, các bạn biết đấy, tìm ra những người có thể thể hiện các quan điểm của mình trong 600 từ, hay giữa hai chương trình quảng cáo chào hàng.⁶⁰¹ Nó là lần đầu tiên tôi từng nghe thấy từ ấy. Nhưng, vâng, nó ở khắp mọi nơi, và nó là một thủ thuật để kiểm soát tư duy. Nhưng các bạn cũng có thể sử dụng nó.

Ví dụ, trong cuộc chiến tranh Vùng Vịnh, tạp chí *Z Magazine* đăng một vài trang về những nhận định ngắn gọn có căn cứ dữ liệu về câu chuyện - tôi nghĩ một nhóm tổ chức có hiệu quả làm những việc như thế. Ý tôi muốn nói, người ta cần phải có thông tin trong đầu mình, để họ biết cấu trúc chung của chúng là gì, sau đó họ làm cho chủ đề thông tin trở nên sâu sắc hơn. Vì vậy, tôi nghĩ các bạn nên sử dụng những thủ thuật kết hợp: không có gì sai với những khẩu hiệu nếu chúng dẫn các bạn đến một hiệu quả nào đó. Nhưng tất nhiên, chúng ta cũng nên làm cho người dân ý thức được rằng bất kì cách trình bày sự thật nào cũng đều là một sự lựa chọn và một cách giải thích, chúng ta chọn những dữ liệu mà chúng ta cho là quan trọng, có thể họ sẽ nghĩ một cái gì đó nữa cũng quan trọng.

NỮ: Phản ứng phổ biến khi Giáo sư đưa cho người dân những tờ tìm hiểu sự thật, là những câu hỏi “Tại sao chúng tôi lại phải tin ông?”, “Ông lấy những thông tin này từ đâu?”. Thực ra chưa hết người hỏi những câu hỏi này.

Họ nên hỏi, vâng. Nhưng sự không tin tưởng đó vẫn là một cái gì đó rất khó

vượt qua với tư cách là một người tổ chức. Tôi không biết có bao nhiêu người trong số các bạn theo dõi trên Bulletin Board trong *Z Magazine* trực tuyến mới đây nhất (diễn đàn thảo luận trên mạng lưới máy tính), nhưng có một cuộc hội thoại đang diễn ra, trong đó người ta đã chỉ ra - và họ đúng, tôi không có câu trả lời nào cho vấn đề đó - rằng họ sẽ đến với những người dân, không nhất thiết là những tờ giấy trả lời sự thật, mà thậm chí bằng cả những lập luận chi tiết cùng nhiều chứng cứ và dữ liệu, nhưng khác với những gì mọi người thường nghe thấy, phản ứng chuẩn mực lại là: “Tại sao tôi lại phải tin bạn?”.

Và đó không phải là một phản ứng không hợp lí. Ý tôi muốn nói, nếu một ai đó đến với các bạn với một công trình ba tập có nhiều ghi chú ở cuối trang sách, nhiều bảng thống kê và nhiều phép tính chứng minh rằng thế giới là phẳng, thì cách thông thái là các bạn sẽ phải thận trọng, cho dù nó có gây ấn tượng đến mấy chăng nữa. Và đó là cái cách mà chúng ta đi đến với người dân hầu hết mọi lúc, chúng ta bảo họ rằng thế giới phẳng, nhưng họ sẽ không tin vào tất cả những chứng cứ của các bạn. Trên thực tế, họ *nên* đặt những câu hỏi như vậy. Và đó là một tình huống khó khăn mà những người tổ chức phải vượt qua; các bạn chỉ có thể thực sự vượt qua được khó khăn ấy bằng việc chiếm được niềm tin, và giúp người dân có được sự hiểu biết cho 7 chính họ, từng bước, từng bước một.

SỰ TỰ HỦY HOẠI CỦA CÁNH TẢ MỸ

AM: Thưa Giáo sư Chomsky, Giáo sư đi khắp mọi nơi trong nước và diễn thuyết rất nhiều. Tôi muốn biết, chỉ từ việc đi đến tất cả những cộng đồng khác nhau

*N*ày, theo Giáo sư sự việc nhìn chung là như thế nào trong chừng mực mà phong trào phát triển, trong chừng mực mà chính trị phát triển - đánh giá của Giáo sư là gì?

Ồ, trong nhiều năm, tôi nghĩ có một kiểu xu hướng mà các bạn có thể thấy: có những nhóm người lớn hơn rất nhiều tích cực tham gia vào hoạt động chính trị, hay nói một cách khái quát ít nhất *muốn* tham gia vào một kiểu hoạt động tiến bộ nào đó. Mặt khác, đồng thời những cơ hội tham gia đang suy giảm, và người ta trở nên cực kì bị cô lập. Tôi mới có cảm giác về điều này vào chiều hôm qua. Tôi đang chuẩn bị đi công tác trong một vài tuần, vì vậy tôi thực hiện những sự kiểm tra hằng tháng đối với tất cả các tổ chức xứng đáng trên khắp thế giới. Và thật ngạc nhiên khi nhìn thấy kết quả. Các bạn hãy đưa ra bất kì chủ đề nào mình thích, cho dù nó hẹp đến đâu chẳng nữa, các quyền về sức khỏe ở miền Nam Guatemala, chẳng hạn, và có 15 tổ chức hoạt động về vấn đề này, vì vậy các bạn phải tiến hành 15 lần kiểm tra.

Đấy, đó là cái mà tôi tình cờ nhận ra ngày hôm qua, nhưng nó đặc trưng cho những gì đang xảy ra: mọi người đều có một hoạt động nhỏ bé của mình, mọi thứ đều được tập trung một cách cực kì hẹp và rất nhỏ, và thường thì thậm chí các nhóm không biết sự tồn tại của nhau. Một phân nó là do kết quả của cảm giác cô lập thực sự và một phần nó góp phần vào cảm giác đó, và cũng là một kiểu tuyệt vọng, một cảm giác cho rằng không có gì xảy ra cả, bởi vì dù sao chỉ có tôi và ba người bạn. Và điều đó là đúng, đó là bạn và ba người bạn. Nhưng cách đó mấy dặm nhà tôi lại có những nhóm khác gồm ai đó và ba người bạn của họ. Thành công trong việc chia nhỏ quần chúng là phi thường. Tôi nghĩ đó là một thành tựu tuyên truyền quan trọng trong những năm gần đây, cô lập người ta theo cách gây ngạc nhiên nhất. Và theo quan điểm của tôi, cánh tả đã làm nhiều để giúp thúc đẩy việc đó.

Vì vậy, cái mà các bạn tìm thấy trên khắp đất nước là những đám đông dân chúng có mặt tại các buổi nói chuyện và muốn tham gia, nhưng không có gì cho họ làm cả, hay họ không có được cảm giác rằng có một việc gì đó để làm tiếp. Ý tôi muốn nói, câu hỏi chuẩn mực sau một buổi nói chuyện nơi mà hàng nghìn người có mặt là: “Tôi có thể làm gì?”. Đó là một sự kết tội cánh tả một cách thậm tệ, mà người ta phải hỏi câu hỏi đó. Phải có 50 phòng tiếp ở bên ngoài với những người nói: “Này, tham gia vào đi, đây là cái mà bạn có thể làm.” Và không có - hay nếu có, thì các nhóm lại hẹp đến mức mà người ta chỉ có một cảm giác, “Này, tôi không muốn làm bất kì điều gì với sự hạn hẹp này. Tôi hoàn toàn ủng hộ quyền đồng tính luyến ái của nam nữ ở miền Tây Massachusetts, chẳng hạn, nhưng tôi không muốn dành cả đời mình cho công việc ấy.

NỮ: Chính xác cánh tả đã làm gì mà Giáo sư cho là rất tự hủy hoại?

Một phần của vấn đề chính là sự chia rẽ. Nó là một sự cam kết nồng nhiệt đối với một quan điểm rất hẹp hòi, một sự thiếu khoan dung tốt cùng đối với bất kì ai không hoàn toàn ủng hộ cái cách mà các bạn làm. Vì vậy, nếu các bạn có một quan điểm hơi khác từ một người hàng xóm về quyền nạo thai, chẳng hạn, thì nó là một cuộc chiến tranh, các bạn thậm chí không nói chuyện với nhau, nó không phải là một vấn đề mà các bạn có thể thảo luận. Có nhiều vấn đề như thế ở cánh tả, và nó đã cực kì tự hủy hoại. Nó đã tạo ra các phong trào tiến bộ, một kiểu của các phong trào “cánh tả”, không được hoan nghênh, bởi vì người ta không thích nó, họ hiểu nó, nhưng họ không thích nó.

Đồng thời, có một sự lãng phí công sức khổng lồ về những sự phi lí thực sự. Có nhiều nơi trong nước, như California, nơi mà khối lượng công sức không thể tính được đổ vào những công việc như cố gắng tìm ra chính xác nhân vật Mafia

nào tham gia vào việc ám sát John F. Kennedy, như thế đó là việc mà mọi người nên quan tâm. Sự hăng hái và lòng say mê đi vào những công việc như thế thực sự là phi thường, nhưng nó lại cực kì tự tàn phá.

Hay hãy quan sát trí thức cánh tả, những người phải tham gia vào những việc mà chúng ta đang làm ở đây. Họ đang đắm chìm trong ngôn bản phức tạp, khó hiểu thuộc biến thể hậu hiện đại vĩ cuồng, mà không ai có thể hiểu được, kể cả những người tham gia, nhưng nó thực sự tốt cho nghề nghiệp và những sự việc đại loại như thế. Điều đó một lần nữa kéo không biết bao nhiêu công sức vào các hoạt động có giá trị lớn, và vì chúng được bảo đảm là không gây bất kì tác động nào trên thế giới, do đó chúng rất có lợi để các thể chế ủng hộ, khoan dung và khuyến khích người ta tham gia.

Một việc khác là, có những ảo tưởng cực đoan về những gì đang diễn ra trên thế giới - và trên thực tế, đó là lỗi của tất cả chúng ta: chúng ta dường như không thể khắc phục được chúng. Hãy lấy cái gọi là “Cuộc chiến tranh Vùng Vịnh” làm ví dụ, nó thực sự không phải là một cuộc chiến tranh, nó là một cuộc tàn sát, nhưng họ lại không coi đó là một cuộc tàn sát. Nó dẫn đến một sự suy sụp to lớn của cánh tả, bởi vì người ta cảm thấy họ không thể làm được điều gì về nó. Đấy, nếu các bạn suy nghĩ về điều đó một chút, các bạn sẽ nhận ra rằng nó hoàn toàn đối lập: nó có lẽ là thắng lợi lớn nhất của phong trào hòa bình từng có. Cuộc chiến tranh Vùng Vịnh là lần đầu tiên trong lịch sử có những cuộc biểu tình và phản đối khổng lồ trước khi cuộc chiến tranh bắt đầu, điều đó chưa bao giờ xảy ra trước đó. Trong trường hợp của cuộc chiến tranh Việt Nam, nó xảy ra 5 năm trước khi mọi người xuống đường biểu tình; lần này có những cuộc biểu tình lớn với sự tham gia của hàng trăm nghìn người thậm chí *trước khi* việc ném bom bắt đầu. Và nếu các bạn nhìn vào quan điểm của quảng đại quần chúng, thì cho đến tận ngày bắt đầu ném bom khoảng hai phần ba trong số họ vẫn ủng hộ việc giải quyết thông qua thương lượng liên quan đến việc rút quân đội Iraq ra khỏi

Kuwait trong bối cảnh của một cuộc hội nghị quốc tế về những vấn đề khu vực, những vấn đề Israel-Palestine, và v.v.⁶⁰²

Vào lúc đó, cánh tả không thể làm được gì. Trước hết, họ không biết điều đó, cũng như không biết rằng có những giải pháp thay thế - chẳng hạn như, họ không biết rằng trước đó một tuần các quan chức cấp cao của Mỹ đã bác bỏ đề nghị của Iraq rút quân khỏi Kuwait dựa chính xác vào những điều khoản đó.⁶⁰³ Tuy nhiên, có một sự ủng hộ cực lớn trong quảng đại quần chúng, chỉ là cánh tả không xử lý được mà thôi.

Trên thực tế, quan điểm của quảng đại quần chúng là rất đáng ngạc nhiên. Ví dụ, 83% dân chúng Mỹ cho rằng hệ thống kinh tế đã từ lâu không công bằng, “người giàu càng giàu thêm, và người nghèo càng nghèo thêm” - nghĩa là sự việc phải thay đổi tận gốc.⁶⁰⁴ Cánh tả làm gì với việc 83% dân chúng cho rằng mọi thứ đều phải thay đổi tận gốc? Cái mà chúng ta làm là xa lánh họ, hay làm cho họ cảm thấy rằng chúng ta không có gì để nói với họ cả, hoặc một cái gì đó đại loại như vậy.

Tôi nhớ vào năm 1987, khi có một vụ khá ồn ào về 200 năm của Hiến pháp nước Mỹ, tờ *Boston Globe* công bố một trong những cuộc thăm dò mà tôi ưa thích, trong đó họ đưa cho người dân những khẩu hiệu nhỏ và nói: “Bạn hãy đoán khẩu hiệu nào có trong Hiến pháp”. Tất nhiên, không ai biết khẩu hiệu nào ở trong Hiến pháp, bởi vì mọi người đã quên những gì họ được học ở lớp Ba, và có lẽ lúc đó họ cũng không chú ý đến nó nữa, vì vậy điều mà câu hỏi thực sự hỏi là, “Sự thật hiển nhiên phải nằm trong Hiến pháp nước Mỹ là gì?”. Một trong những gợi ý là, “thế còn từ mỗi người theo khả năng của mình, đến mỗi người theo nhu cầu của mình thì thế nào?” (khẩu hiệu của Karl Marx). Một nửa dân số Mỹ cho rằng câu nói đó nằm trong Hiến pháp, bởi vì nó là sự thật hiển nhiên - điều rõ ràng có thực là nó phải nằm trong Hiến pháp, làm sao nó có thể có nguồn gốc từ một chỗ nào khác?⁶⁰⁵ Nếu các bạn suy nghĩ về việc nó nghĩa là gì và

chúng ta đang làm gì với nó, thì nó thực sự là điều do dự, một vực thẳm. Hay hãy lấy toàn bộ hiện tượng Ross Parot trong cuộc bầu cử năm 1992 làm ví dụ (Parot là một tỉ phú Mỹ tranh cử Tổng thống Mỹ với tư cách là ứng cử viên độc lập). Ross Parot xuất hiện trên sân khấu chính trị nhưng không có một chương trình nào, không ai biết ông ta đại diện cho cái gì, ông ta có thể đã đến từ sao Hỏa, và trong một vài ngày ông ta thậm chí đã tranh cử với hai ứng cử viên quan trọng. Ý tôi muốn nói, nếu một con rối đang tranh cử thì có lẽ thậm chí nó đã bị bật ra khỏi rồi.

Hay các bạn hẳn còn nhớ toàn bộ sự việc với Dan Quayle và Murphy Brown chứ? Sự việc đó được xem là cực kì nghiêm trọng ở Mỹ, nó được đối xử như thể đây là hai người thực sự - một cuộc tranh luận giữa Phó Tổng thống và một diễn viên truyền hình; thực ra không phải là diễn viên mà là một nhân vật trong một chương trình truyền hình, người mà lúc đó phản ứng thông qua chương trình (Quayle đã phê bình nhân vật về việc quyết định có một đứa con ngoài giá thú). Lúc đó có một cuộc thăm dò được tiến hành, trong đó người ta được hỏi họ thích ai làm tổng thống hơn, Dan Quayle hay Murphy Brown - và các bạn có thể đoán ai thắng.⁶⁰⁶ Không có một cuộc thăm dò được tiến hành liên quan đến việc họ nghĩ ai là ứng cử viên thực sự. Tôi không chắc kết quả của cuộc thăm dò đó sẽ như thế nào.

Nhưng cái mà những sự việc đó chứng minh là một điều gì đó được chỉ ra trong các cuộc nghiên cứu cẩn thận về quan điểm của công chúng: quần chúng là cái được cho là “bị xa lánh”. Người ta cho rằng không một thể chế nào làm việc vì họ cả, mọi thứ đều là mưu đồ bất lương, là hoạt động gian lận. Họ cảm thấy họ không có cách nào để tạo ảnh hưởng cho bất kì sự việc gì, mọi thứ đều được thực hiện ở một nơi nào đó và hoàn toàn nằm ngoài vòng kiểm soát của họ. Và cảm giác này rất thường xuất hiện trên mọi lĩnh vực.⁶⁰⁷ Ý tôi muốn nói, họ không biết cảm giác của mình đúng bao nhiêu, chẳng hạn như, họ không nhận thức

được rằng trong những cuộc thương thảo về G.A.T.T. (Hiệp định chung về Mậu dịch và Thuế quan) các quyết định quan trọng được người ta đưa ra sẽ có tác động to lớn đối với thế giới và đời sống riêng của họ, và cả họ, các nghiệp đoàn, cả Quốc hội đều không biết bất kì điều gì về chúng. Nhưng họ nhận thức được điều đó, họ có cảm giác về điều đó.

Vấn đề là, cánh tả hầu như không làm gì để cố gắng tận dụng tình huống này và để biến sự bất mãn to lớn này thành một kiểu phương hướng xây dựng nào đó. Ít nhất cái mà tôi thấy ở cánh tả là một câu chuyện tương tự ở khắp mọi nơi: chia rẽ nghiêm trọng, trọng tâm hẹp, thiếu khoan dung, không sẵn sàng đáp ứng những người khác theo các điều kiện riêng của họ cộng với sức ì, và điên rồ thuộc nhiều kiểu khác nhau.

Lí do cho phần lớn điều đó là - tôi nghĩ các bạn có thể nhìn thấy một số lí do. Nếu các bạn lấy Phong trào nhân quyền và quan sát tiến trình của nó, thì tôi nghĩ các bạn sẽ có được một ý tưởng cực kì hay về một số lí do đó. Ở giai đoạn đầu của Phong trào nhân quyền, vào cuối những năm 1950 và đầu những năm 1960, có sự dũng cảm và sự tận tâm, và có số lượng người khổng lồ tham gia, kể cả những người thuộc giới trung lưu ở Mỹ. Nó thành công. Có một thắng lợi lớn ở miền Nam, Sau đó không hiểu sao nó dừng lại. Điều gì xảy ra vậy? Điều xảy ra là, các bạn có những nhà hàng được kết hợp lại, các bạn có những sự việc như Bộ luật về quyền đầu phiếu năm 1965 - nó hơi giống với Nam Phi hiện nay, mặc dù ở đó nó gây ấn tượng hơn. Và các bạn có thể thiết lập các hình thức nhìn chung được nền văn hóa của giới quyền uy và thậm chí được cả cộng đồng kinh doanh chấp nhận - chẳng hạn như, General Motors không có bất kì quyền lợi nào trong việc tách các nhà hàng, trên thực tế họ không muốn các nhà hàng đó bị tách ra, việc đó hiệu quả hơn. Vì vậy tất cả những thứ đó đều có hiệu quả, ít nhất là ở một phạm vi nhất định. Nó hoàn toàn không dễ - nhiều người bị giết, nó rất tàn bạo, và v.v. Nhưng nó có hiệu quả. Nhưng sau đó nó dừng hoạt động, nó lãng

phí, và trên thực tế có lẽ nó bị thoái bộ kể từ đó. Và lí do là, nó rơi vào những vấn đề giai cấp, và đó là những vấn đề khó khăn. Chúng yêu cầu phải thay đổi thể chế. Ở đó ban giám đốc của General Motors sẽ không thoải mái, khi các bạn bắt đầu xử lí vấn đề giai cấp trong những trung tâm công nghiệp.

Vì vậy ở thời điểm đó nó ngừng hoạt động, và nó lãng phí thời gian, đồng thời nó trở thành những sự việc tự hủy hoại - các khẩu hiệu cách mạng, súng ống ở khắp nơi, đập phá cửa sổ, đại loại như thế - chỉ vì nó lâm vào những vấn đề khó khăn hơn. Và khi các bạn lâm vào những vấn đề khó khăn hơn, thì tìm lối thoát là việc làm dễ dàng. Và có nhiều cách thoát khác nhau. Các bạn có thể thoát bằng cách viết những bài báo vô nghĩa về một phiên bản khó hiểu của phong trào cấp tiến đòi bình quyền của phụ nữ trong học thuật, hay bằng việc trở thành một người ưa chuộng các âm mưu, hay thông qua làm việc về một vấn đề có trọng tâm rất hẹp nào đó, mà có thể quan trọng, nhưng hẹp đến mức nó sẽ không bao giờ đi đến đâu hay vượt ra xa được. Có nhiều sự cảm dỗ kiểu này. Khi số lượng người quan tâm và tham gia tăng lên, bởi vì những vấn đề thực sự khó khăn, thì chúng không dễ dàng, có một hố sâu phát triển giữa những tiềm năng và những thành tựu thực sự.

NỮ: Giáo sư không cho rằng cánh tả đang xử lí vấn đề giai cấp sao?

Không nhiều. Ý tôi muốn nói, không phải là không có ai đang xử lí vấn đề. Nhưng chúng không phải là những vấn đề duy nhất phải xử lí, mà chúng” là những vấn đề quan trọng nhất - bởi vì chúng nằm ngay trong cốt lõi của toàn bộ hệ thống đàn áp. Và đồng thời, chúng là những vấn đề khó khăn nhất, bởi vì ở đó các bạn đang xử lí các cấu trúc thể chế rắn chắc, nơi mà trung tâm điểm của quyền lực tham gia vào. Ý tôi muốn nói, những vấn đề khác cũng khó khăn, chẳng hạn như những vấn đề gia trưởng của nam giới. Nhưng chúng có thể thay

đổi được mà không làm thay đổi toàn bộ hệ thống của quyền lực. Những vấn đề giai cấp thì không như vậy.

NAM: Giáo sư có chiến lược nào để cánh tả có thể có nhiều điểm chung với giai cấp công nhân không?

Trước hết, “giai cấp công nhân” là một từ mang nét nghĩa khá rộng. Ý tôi muốn nói, bất kì ai nhận được tờ séc trả tiền thì ở một nét nghĩa nào đó họ là “giai cấp công nhân”, vì vậy có một nét nghĩa trong đó nhiều người quản lí cũng là giai cấp công nhân, nhưng trên thực tế, họ có những lợi ích rất giống nhau ngày nay: họ cũng bị đuổi việc một cách dễ dàng như bất kì ai khác, và vì vậy họ lo lắng về điều đó. Các bạn thấy đấy, ở Mỹ từ “giai cấp” được dùng theo một cách kì lạ: nó được cho là có quan hệ với của cải. Nhưng trong cách sử dụng truyền thống của nó, và cái cách mà từ này được sử dụng ở những nơi khác, cái mà nó có quan hệ là vị trí của các bạn trong toàn bộ hệ thống quyền uy và hệ thống ra quyết định. Vì vậy, nếu các bạn là người nghe theo mệnh lệnh, thì các bạn là “giai cấp công nhân”, ngay cả khi các bạn giàu có.

Và cánh tả nên xử lí những vấn đề giai cấp như thế nào? Tôi phải lấy quan điểm của 83% dân chúng cho rằng từ lâu hệ thống này là không công bằng, và tăng tỉ lệ đó lên, thì chúng ta hoàn toàn giúp được người dân tổ chức lại để thay đổi hệ thống. Không có chiến thuật đặc biệt nào cho việc đó cả, nó chỉ là cách giáo dục và tổ chức bình thường. Đúng thế, vì vậy các bạn bắt đầu làm việc đó.

GIÁO DỤC QUẦN CHÚNG

*N*Ữ: Có một điều tôi để ý khi đọc sách của Giáo sư, và một số sách của những người như Holly Sklar và Michael Albert cố gắng giúp giáo dục người dân - bởi vì chúng ta là số ít những người chứng minh mọi thứ rất thấu đáo, trình bày những lập luận học thuật rất cụ thể, đưa ra nhiều chứng cứ và có hàng đống những câu trích dẫn. Nhưng điều làm tôi băn khoăn là có nhiều người bị ngăn cách với thế giới.

Đúng.

*N*Ữ: Họ không phải là những nhà học thuật, họ không được đào tạo theo cách tạo ra những lập luận này. Tôi thực sự mong muốn giá mà có một cái gì đó nằm ở tuyến giữa không những sẽ giúp thuyết phục, mà còn dạy họ cách lập luận. Một ai đó từng nói với tôi rằng họ thường làm những việc như vậy vào những năm 1930, với giáo dục quần chúng.

Đúng như vậy. Đó là một trong các sự kiện lớn trong những năm 1930 để cho những trí thức cánh tả tham gia. Ý tôi muốn nói, các nhà khoa học chân chính, các nhà khoa học nổi tiếng và quan trọng như Bernal (nhà vật lý người Anh) và những người khác cảm thấy rằng làm khoa học đại chúng là một phần trách nhiệm của họ. Vì vậy mà các bạn có những cuốn sách đại chúng được các nhà vật lý viết ra, và cả toán học nữa, v.v., chẳng hạn, có một cuốn sách được gọi là *Toán học cho hàng triệu người*, đó là một ví dụ.⁶⁰⁸

*N*Ữ: Vâng, tôi có nghe thấy cuốn sách đó.

Nhà toán học đó có nguồn gốc từ cánh tả. Và vấn đề là, những người đó cảm thấy rằng kiểu kiến thức này nên được mọi người chia sẻ. Trên thực tế, một trong những sự việc tôi thấy kinh ngạc nhất về quang cảnh của trí thức cánh tả hiện tại là cái mà những người đồng cấp của những trí thức này nói với quảng đại quần chúng là: “Các bạn không cần biết về cái thứ này, nó chỉ là trò chơi quyền lực nào đó của người da trắng, và bên cạnh đó, thiên văn học giống như vật lý: tất cả nó chỉ là một ngôn bản, một văn bản, và sự việc này, sự việc kia và sự vật khác, vì vậy hãy quên nó đi, hãy làm những gì tự nhiên: nếu các bạn thích thiên văn học, thì nó là thiên văn học.” Ý tôi muốn nói, điều này rất khác với điều được giả định một cách mặc nhiên hiện nay khi có những phong trào quần chúng sống động, nên nó làm cho người ta hết sức ngạc nhiên.

Nếu các bạn có đủ đặc ân để hiểu toán học, chẳng hạn, và các bạn nghĩ mình là một phần của thế giới nói chung, thì rõ ràng là các bạn phải cố gắng giúp những người khác hiểu nó. Và cái cách mà các bạn làm việc đó là viết ra những cuốn sách giống như cuốn *Toán học cho hàng triệu người*, hay nói chuyện ở các trường tiểu học hoặc làm những việc đại loại như vậy. Trên thực tế, tham gia vào giáo dục đại chúng vượt ra ngoài việc viết ra những cuốn sách: nó có nghĩa là tổ chức những nhóm người, nói chuyện, giáo dục công nhân, tất cả những việc làm như vậy. Và tôi cho rằng thực tế những người cánh tả không làm những việc đó ngày nay là một tai họa; đồng thời, theo quan điểm của tôi, nó cũng là một phần của khía cạnh tự phá hoại của nhiều sự việc đang xảy ra. Đây là những việc mà thường là một phần của những phong trào chính trị sống động.

Trên thực tế, giáo dục công nhân đã thường là một sự nghiệp lớn ở Mỹ. Ví dụ, A. J. Muste (người theo chủ nghĩa hòa bình và người hoạt động tích cực) làm việc về giáo dục công nhân trong một thời gian dài, và các trường dành cho giai cấp công nhân mà ông ta giúp xây dựng là rất lớn và có ý nghĩa - những người chưa qua tiểu học đến đó, và thực sự họ học được rất nhiều, tình cờ, Muste là

một trong những người quan trọng nhất của thế kỉ này ở Mỹ. Tất nhiên, không ai biết gì về ông ta, bởi vì ông ta đã làm những việc sai, nhưng ông ta thực sự là một nhân vật hàng đầu trong phong trào tự do của cánh tả.⁶⁰⁹

John Dewey cũng tham gia rất nhiều vào công việc giáo dục quần chúng, và một phần của công việc đó là cố gắng làm chính việc này. Vì vậy mà Dewey làm việc với Jane Addams (nhân viên xã hội và người ủng hộ chủ trương mở rộng quyền bầu cử ở Mỹ) và những người khác ở Chicago trong Giai đoạn tiến bộ về những chương trình phát triển cộng đồng, và v.v. Trên thực tế, toàn bộ phong trào về trường học. tiến bộ có nguồn gốc từ đó, và nó có kiểu cam kết dân chủ kiểu này với nền dân chủ cộng nghiệp, đó là một phần trọng tâm của nó.⁶¹⁰

Có những trường học như thế này được xây dựng ở tất cả mọi nơi, ví dụ, ở nước Anh nhiều trường cao đẳng nằm trong các đại học lớn, kể cả Đại học Oxford, là những trường của giai cấp công nhân: chúng xuất phát từ phong trào lao động, và được hướng tới việc giáo dục những người lao động. Và thậm chí ngay quanh đây thôi có trường Cao đẳng cộng đồng Cape Cod, giống như nhiều trường cao đẳng cộng đồng khác, có những cán bộ giảng dạy mà các mối quan tâm của họ giống mối quan tâm này. Các trường cao đẳng cộng đồng và các trường cao đẳng trong thành phố nói chung có hầu hết những sinh viên thuộc giai cấp công nhân, và chúng có thể là một cách hay để vươn tới người dân. Trên thực tế, nhiều người theo chủ trương hoạt động tích cực đã chọn làm theo cách đó, có những người dạy trong các trường cao đẳng cộng đồng ở khắp mọi nơi chính vì những lí do này.

Vì vậy chị đúng: thực sự cần phải có nhiều cố gắng hơn được dành cho những việc như thế này. Chúng sẽ là những bước quan trọng hướng tới việc cấu thành lại những kiểu phong trào quần chúng mà chúng ta cần.

THAY ĐỔI CHÍNH TRỊ QUA VAI TRÒ BÊN THỨ BA

*N*Ữ: Giáo sư nghĩ gì về vấn đề làm việc thông qua quy trình bầu cử như là một chiến lược để những người theo chủ trương hoạt động tích cực theo đuổi ở thời điểm này? Có phải đó là một cách khả dĩ để tiêu phí nghị lực, nếu cuối cùng cái mà chúng ta cố gắng thay đổi là cấu trúc cơ bản của nền kinh tế không?

Tôi nghĩ làm việc thông qua quy trình bầu cử là việc làm khả dĩ. Nhưng điều mà chúng ta cần phải nhớ là, những sự việc xảy ra thông qua quy trình bầu cử khi có các lực lượng quần chúng đang hoạt động trong xã hội đủ tích cực để đe dọa quyền lực.

Ví dụ, lấy Bộ luật Wagner năm 1935 (nghĩa là, bộ luật về các mối quan hệ lao động nhà nước) làm ví dụ, lần đầu tiên nó cho những người lao động Mỹ quyền tổ chức.⁶¹¹ Nó phải mất một thời gian dài mới có được - hầu hết các nước ở châu Âu đều có những quyền tương tự 50 năm trước đó - và nó được trình để Quốc hội biểu quyết thông qua. Nhưng nó không được biểu quyết thông qua bởi vì Franklin Roosevelt thích như vậy, hay bởi vì ông ta là một người theo chủ trương tự do hoặc một cái gì đó đại loại như thế. Thực chất, Roosevelt là một người bảo thủ, ông ta hoàn toàn không quan tâm đến người lao động.⁶¹² Bộ luật Wagner được Quốc hội biểu quyết thông qua bởi vì những người có quyền lực trong xã hội nhận ra rằng họ nên cho người lao động một cái gì đó, nếu không thì sẽ có sự phiền toái thực sự. Vì vậy nó được biểu quyết thông qua, và thế là

người công nhân có quyền tổ chức, và họ giữ quyền đó một thời gian vì họ đấu tranh cho nó, nhưng sau đó về cơ bản họ đã bị mất nó, nó không còn hiệu lực nhiều nữa.

Vì vậy các bạn có thể nhận được những quyền thông qua quy trình bầu cử, nhưng quy trình bầu cử thực ra chỉ là một hiện tượng bề ngoài: nhiều sự việc khác phải xảy ra trong xã hội để cho nó có ý nghĩa.

NAM: Thế còn cố gắng giành được sự đại diện theo tỉ lệ thuận ở Mỹ như là một cách phát triển một đảng lao động có thể đứng vững được mà có thể giúp làm rõ nhiều lợi ích của quần chúng hơn và mở rộng phạm vi của cuộc tranh luận chính trị nói chung thì sao thưa Giáo sư (Sự đại diện theo tỉ lệ thuận chỉ một hệ thống bầu cử qua đó các ghế lập pháp được giao theo tỉ lệ thuận với các phiếu bầu mỗi đảng nhận được chứ không phải bằng phiếu đại cử tri trong mỗi quận, khuyến khích sự phát triển của các đảng phái và cho những người tiểu cử tri một sự đại diện tốt hơn.⁶¹³)? Với tôi dường như ở Canada, cái thực tế là họ có một đảng lao động làm cho người ta hòa hợp hơn với những vấn đề mà người Mỹ hầu như bị thiếu, như những vấn đề của công nhân, chẳng hạn.

Đúng. Canada là một trường hợp thú vị: nó là một xã hội khá giống với chúng ta, trừ một sự khác biệt nào đó. Nó nhân văn hơn. Nó có cùng luật công ti, cùng các thể chế tư bản chủ nghĩa với nước Mỹ, nhưng nó là một nơi nhân văn hơn. Họ có một kiểu khế ước xã hội mà chúng ta không có, chẳng hạn như, họ có hệ thống y tế quốc gia có hiệu quả - điều này làm cho chúng ta trông tồi tệ hơn họ. Và tôi nghĩ điều đó có liên hệ với việc họ có một đảng dựa vào lao động - Đảng Dân chủ Mới ở Canada (N.D.P.) thực sự không phải là đảng lao động, nhưng nó là một đảng dựa vào lao động. Tuy nhiên, khả năng đi vào hệ thống chính trị ở Canada của đảng đó không phải là kết quả của việc có sự đại diện

theo tỉ lệ thuận, nó cũng là kết quả của điều cần thiết phải giành được bất kì sự thay đổi nào (giống sự đại diện tỉ lệ thuận như trong ví dụ đầu tiên: làm nhiều việc tổ chức quần chúng nghiêm túc).

Này, nếu các bạn có một phong trào chính trị đủ mạnh mà cấu trúc quyền lực phải nể sợ nó, thì nó sẽ nhận được sự nhượng bộ theo một cách nào đó, như trong trường hợp của quyền tổ chức nghiệp đoàn ở đây, Bộ luật Wagner. Nhưng khi phong trào đó không hoạt động tích cực và không còn thách thức, thì những quyền đó sẽ không quan trọng nhiều nữa. Vì vậy, tôi cho rằng việc thúc đẩy để có được một cái gì đó như sự đại diện tỉ lệ thuận có thể đáng làm nếu coi nó là một phần của chiến dịch tổ chức rộng lớn hơn. Nhưng nếu nó chỉ là một cố gắng nhằm đưa một ai đó vào Quốc hội thôi, thì nó rất lãng phí thời gian của các bạn. Ý tôi muốn nói, không bao giờ có lợi trong việc đưa ai vào một vị trí nào đó trừ phi các bạn có thể tiếp tục bắt buộc họ là đại diện của mình, và họ cũng sẽ chỉ tiếp tục là đại diện của các bạn một khi các bạn còn tích cực và đủ đe dọa để buộc họ phải làm những gì các bạn muốn, nếu không thì họ sẽ không còn là đại diện của các bạn.

Thực ra điểm này đã được biết đến từ lâu rồi. Vì vậy nếu các bạn trở lại với James Madison, người xây dựng nhiều phần của Hiến pháp và Bộ luật nhân quyền, và v.v., ông ta chỉ ra rằng, một “rào cản bằng giấy da” sẽ không bao giờ ngăn cản sự đàn áp cả, nghĩa là, viết một cái gì đó trên giấy chính nó hoàn toàn không có giá trị: nếu các bạn chiến đấu cho nó, thì các bạn có thể biến nó thành hiện thực, nếu không thì các bạn chỉ có những thứ thực sự đẹp trên giấy mà thôi.⁶¹⁴ Ý tôi muốn nói, hiến pháp của Stalin chỉ là hiến pháp đẹp nhất, nhưng nó chỉ là rào cản bằng giấy da mà thôi. Và điều tương tự cũng đúng với bất kì thành phần nào khác của hoạt động chính trị, kể cả việc có đại diện của các bạn ở Quốc hội.

Vì vậy, các bạn có thể bầu cho Gerry Studds (đại biểu Quốc hội thuộc đảng

tự do) nếu các bạn đứng xung quanh đây, thì ông ta sẽ làm một vài việc tốt đẹp, nhưng ông ta cũng bầu cho N.A.F.T.A. Và điều đó chống lại ý chí của nhiều cử tri của ông ta, chỉ vì những cử tri đó không chỉ rõ cho đại diện của họ rằng ông ta phải làm gì. Ý tôi muốn nói, hoạt động chống lại N.A.F.T.A. diễn ra trong nước là quan trọng, và nó diễn ra vượt khỏi bất kì điều gì mà tôi từng nghĩ, và có được những người tốt như ông Gerry Studds tham gia cũng chưa đủ khi tình huống đòi hỏi, ông ta là một người tốt, giống như việc tôi ủng hộ tiền cho chiến dịch Studds. Khi các bạn cân nhắc tất cả những áp lực, thì vấn đề hoàn toàn là chưa có một phong trào quần chúng đủ mạnh để bắt họ phải hành động khi cần thiết.

Theo quan điểm của tôi, đây cũng là một phần khó khăn với Rainbow Coalition (tổ chức chính trị tiến bộ do Jesse Jackson đứng đầu). Ý tôi muốn nói, một vài năm trước, Jesse Jackson ở trong một vị trí rất mạnh với Rainbow Coalition, và ông ta có một sự lựa chọn. Sự lựa chọn của ông ta là: “Tôi sẽ sử dụng cơ hội này để giúp tạo một tổ chức cơ sở tiếp tục hoạt động sau cuộc bầu cử, hay tôi sẽ sử dụng nó như là một công cụ thúc đẩy chính trị của riêng cá nhân mình?”. Và ít nhiều ông ta đã chọn cách thứ hai, vì vậy mà ông ta bị chết. Do đó, nó hoàn toàn là một sự lãng phí thời gian: bất kì ai dành thời gian tham gia vào chiến dịch đó cũng đều lãng phí thời gian của mình, bởi vì nó được dùng như là một cương lĩnh bầu cử, và điều đó không bao giờ có nghĩa. Ý tôi muốn nói, bất kì khi nào một ai đó nói: “Tôi muốn trở thành tổng thống,” thì các bạn có thể quên câu nói ấy đi. Làm tổng thống thì họ sẽ chẳng khác George Bush một chút nào.

Vì vậy, trong chừng mực mà tôi có thể thấy, có được sự đại diện theo tỉ lệ thuận ở nước Mỹ ngày nay về cơ bản sẽ không có hiệu quả, nó chỉ là con số không. Bởi vì không có gì ở quanh để tận dụng nó cả. Mặt khác, nếu nó được thông qua trong thời điểm khi các bạn có những tổ chức quần chúng ở cơ sở như kiểu được phát triển ở Haiti, vào những năm 1980 chẳng hạn, thì chắc chắn nó sẽ

tạo ra một sự khác biệt. Nhưng tất nhiên, chỉ trong những hoàn cảnh đó thì các bạn mới có được sự đại diện theo tỉ lệ thuận.

Vì vậy, theo quan điểm của tôi, bất kì sự thay đổi nào cũng đều có thể tốt nếu chúng được sử dụng làm công cụ tổ chức giúp cho sự việc tiến triển: chúng là sự lãng phí thời gian nếu các bạn xem chúng chính xác như chính bản thân chúng, nhưng nếu chúng được coi hoàn toàn như là một phần của những cuộc đấu tranh quần chúng rộng lớn hơn, thì đây là cái mà các bạn phải tập trung vào ngay bây giờ, nhưng mục đích không phải để có một số từ được viết ra ở một nơi nào đó hay để đưa một người nào đó vào một vị trí nào đó, mà mục đích của nó là làm cho người ta hiểu được tầm quan trọng của ngôn từ và nhu cầu chiến đấu để bảo vệ chúng. Đúng, có vậy thì nó mới có thể có một ý nghĩa nào đó.

NỮ: Thế thì Giáo sư cho rằng cố gắng phát triển một đảng thứ ba có thể đáng làm có phải không?

Chắc chắn rồi, hoàn toàn là như vậy. Tôi nghĩ đó có thể là một bước rất quan trọng. Hãy lấy Canada làm ví dụ một lần nữa: tại sao Canada lại có chương trình chăm sóc sức khỏe như nó hiện có? Cho đến tận giữa những năm 1960, Canada và Mỹ có dịch vụ y tế tư bản giống nhau: cực kì thiếu hiệu quả, hàng đồng các thói quan liêu, những chi phí quản lí hành chính khổng lồ, hàng triệu người không có bảo hiểm - chính xác là cái được phóng đại ở nước Mỹ bởi những đề nghị của Clinton về “sự cạnh tranh được quản lí” (được đề xuất vào năm 1993).⁶¹⁵ Nhưng năm 1962 ở Saskatchewan, nơi mà N.D.P. khá mạnh và các nghiệp đoàn rất mạnh, họ đã cố gắng hoàn thành một kiểu chương trình chăm sóc sức khỏe hợp lí thuộc kiểu mà mọi quốc gia công nghiệp trên thế giới đang có hiện nay, trừ Mỹ và Nam Phi. Khi Saskatchewan lần đầu tiên thực hiện thành công chương trình đó, tất cả các bác sĩ, các công ti bảo hiểm và cộng đồng kinh

doanh đều la ó. Nhưng nó hoạt động tốt đến mức mà ngay sau đó tất cả các tỉnh khác đều muốn có một dịch vụ chăm sóc sức khỏe tương tự, và trong một vài năm chăm sóc sức khỏe được bảo đảm đã lan rộng ra khắp đất nước. Điều đó xảy ra chủ yếu là vì Đảng Dân chủ Mới ở Canada, thực sự cung cấp một kiểu bảo hiểm và một khung làm việc trong đó các tổ chức quần chúng như các nghiệp đoàn, và sau đó những tổ chức như phong trào phụ nữ, có thể phối hợp và thực hiện công việc.

Hiện nay ở Mỹ cũng có nhiều tổ chức quần chúng, nhưng tất cả họ bị tách biệt, không có một khung làm việc nào để bắt đầu tập hợp họ lại. Vì vậy phát triển một đảng thứ ba dựa vào quần chúng ở đây có thể là một bước rất quan trọng để hướng tới điều đó, và tôi nghĩ nó phải được theo đuổi.

Trên thực tế, đã có một số sự phát triển rất khuyến khích trong những năm gần đây trong việc thúc đẩy nó. Cụ thể, tôi đang nghĩ về sự xuất hiện của Tân Đảng, cố gắng đi theo mô hình Canada. Vì vậy một lần nữa, tôi không cho rằng chúng ta nên có bất kì ảo tưởng nào về việc hoạt động thông qua hệ thống chính trị, và tôi không phải là một người hâm mộ các đảng phái chính trị lắm, nhưng Tân Đảng thực sự là một đảng thứ ba đầu tiên nghiêm túc tôi đã nhìn thấy ở Mỹ: được tư duy nghiêm túc, tạo ra những cấu trúc cơ sở, sử dụng chính trị theo cách nó phải được sử dụng, như là một thủ thuật tổ chức và tạo áp lực, và cuối cùng hi vọng đi đến một điểm, nơi mà nó có thể có ảnh hưởng thực sự. Bây giờ, họ chuẩn bị thực hiện những cải cách về cơ cấu, việc làm đó yêu cầu những thay đổi rộng lớn hơn, những thay đổi về thể chế. Ý tôi muốn nói, khi N.D.P. nắm quyền ở Ontario vào năm 1990, họ thực sự không thể làm được gì, họ chỉ triển khai những chính sách cánh hữu bình thường, và trong cuộc bầu cử toàn quốc tiếp theo (vào năm 1993) họ nhận được hai phiếu bầu, không ai muốn phiên lòng vì họ nữa. Nhưng thậm chí căn cứ vào những hạn chế đó, tôi vẫn nghĩ có một đảng đại loại như thế rất quan trọng đối với một quốc gia, có nhiều tiềm năng để

giúp cho đời sống của người dân tốt đẹp hơn và nó chắc chắn có thể là cơ sở để di chuyển tiếp và làm áp lực cho những thay đổi to lớn hơn.

Tư duy theo kiểu tương tự ấy sẽ mở rộng ra hoạt động chính trị bầu cử nói chung. Ý tôi muốn nói, ngay bây giờ các quyết định bầu cử ở Mỹ là những vấn đề chiến thuật rất tinh tế, trong đó những sự khác biệt về chính sách giữa hai đảng chính không lớn. Nhưng bởi vì tôi nói chúng là “chiến thuật”, tôi không muốn hạ giá trị của nó: các quyết định có những hậu quả nghiêm trọng và hệ trọng đối với con người hầu hết là những xét đoán có tính chiến thuật. Chẳng hạn như, chúng ta có thể có những cuộc thảo luận lớn về xã hội sẽ như thế nào trong tương lai, đó là điều tốt, nhưng nó không tác động đến cái xảy ra với con người trong đời sống của họ ngay bây giờ, trừ phi nó cực kì gián tiếp. Điều xảy ra đối với con người trong đời sống hằng ngày của họ thường phụ thuộc vào những nhận xét chiến thuật, nhỏ, và khó khăn về việc đặt thời gian và nghị lực của các bạn. Và một trong những quyết định đó là liệu các bạn có nên bầu hay không, và nếu các bạn bầu, thì các bạn sẽ bầu cho ai. Điều đó có thể là một quyết định cực kì quan trọng, với những hàm ý quan trọng.

Ví dụ, chúng ta có một cuộc tuyển cử quốc gia sắp tới ở Mỹ (vào năm 1996), và tôi thực sự không biết về bất kì lập luận mạnh mẽ nào bằng cách này hay cách khác về việc bầu cho ai. Nhưng điều đó không phải để nói rằng sự xét đoán đó là một xét đoán không quan trọng: tôi cho rằng nó rất quan trọng. Ý tôi muốn nói, tôi sẽ bầu cho Clinton, nhưng lí do đó hoàn toàn không có liên quan gì đến những vấn đề chính sách quan trọng. Ở đó tôi thực sự không thấy quá nhiều sự khác nhau. Cái mà nó phải liên quan đến là những sự việc như ai sẽ được bổ nhiệm vào bộ máy tư pháp. Có một số khác biệt giữa những người thuộc Đảng Cộng hòa với những người thuộc Đảng Dân chủ về những vấn đề như thế, và ai được bổ nhiệm vào bộ máy tư pháp tình cờ có tác động to lớn đối với đời sống của con người. Chúng có thể là những sự khác biệt nhỏ về chính sách khi các

bạn nhìn vào bức tranh lớn. Nhưng nhớ rằng, có một lượng quyền lực khổng lồ ở đó, và những sự khác biệt nhỏ về chính sách thực thi một lượng quyền lực lớn có thể tạo ra những sự khác biệt đối với con người. Hay có thể có một chút khác biệt trong những sự việc như tín dụng thuế thu nhập (một chương trình hoàn trả thuế cho những cá nhân hay những gia đình lao động nghèo). Đúng vậy, điều đó tạo ra nhiều sự khác biệt đối với những người mà con cái của họ bị đói ở trung tâm thành phố Boston chẳng hạn. Vì vậy đó sẽ là quyết định của tôi trong cuộc bầu cử này. Và tôi nghĩ đó là cái cách mà nó tồn tại ở những cấp độ cao hơn trong hệ thống chính trị của chúng ta nói chung.

Thực ra, một cách cho các đảng phái thứ ba giải quyết tình huống này là tranh cử với các ứng viên “hợp nhất”. Nghĩa là các bạn có tuyên bố phiếu ủng hộ đảng phái thứ ba riêng của mình đại diện cho bất kì cái gì các bạn đại diện cho, chẳng hạn như cho các chương trình kiểu dân chủ xã hội, nhưng sau đó các bạn cho tuyên bố phiếu đi đến một trong những ứng viên của đảng chủ yếu trong cuộc bầu cử, dựa vào những kiểu quyết định chiến thuật này. Điều đó là khả dĩ trong một số phạm vi quyền lực. Và nó là một cách thỏa hiệp để đảng phái thứ ba bảo tồn bản sắc và sự cam kết về chính sách thực sự, trong khi vẫn để cho người dân thực hiện những sự lựa chọn mà có thể tạo ra một sự khác biệt thực sự đối với người dân. Tôi nghĩ nó là một sự thỏa hiệp khả dĩ.

TẤY CHAY

AM: Giáo sư có nghĩ rằng ngấm phá hoại quyền lực công ti sẽ có lợi nếu người dân bắt đầu thực hiện những sự lựa chọn tiêu dùng ảnh hưởng trực tiếp đến các

N công ti như United Fruit (được đặt tên lại là Chiquita), một công ti tham gia tích cực nhất vào việc bóc lột các nước thuộc Thế giới thứ Ba - chẳng hạn như, ngừng không mua chuối và cà phê của họ không?

Một lần nữa, nếu chỉ một số người làm việc đó, thì nó sẽ không có bất kì hiệu quả nào cả, nó chỉ có nghĩa là một ai đó làm nghề hái cà phê ở miền Đông Costa Rica sẽ không có đủ tiền để nuôi con vào ngày hôm sau. Nhưng nếu nó được thực hiện trên một phạm vi đủ rộng lớn và có một tác động nào đó vào cấu trúc của công ti, thì chắc chắn là nó có thể có một ý nghĩa nào đó.

Ý tôi muốn nói, giả sử các bạn ngừng không tiêu dùng, các bạn có thể sống nhờ vào việc canh tác vừa đủ sống ở nhiều nơi trong nước Mỹ, và giả sử các bạn làm việc ấy, hiệu quả đối với xã hội nói chung chính xác sẽ như thế các bạn quyết định tự tử: nó sẽ đơn giản diễn ra như trước đó, nhưng không có các bạn. Nhớ rằng nhiều vấn đề như thế này liên quan tới việc “chúng ta hãy thực sự tạo ra một thay đổi bằng việc rút khỏi thế gian và sống một cuộc sống tử tế” rõ ràng có hậu quả tự tử về mặt xã hội. Điều đó hơi quá cực đoan, bởi vì người ta có thể để ý và trở nên quan tâm và tham gia vào, vì vậy có thể nó hơn sự tự tử một chút, nhưng không nhiều. Và trên thực tế, điều duy nhất thực sự phân biệt nó với tự tử là khi các bạn sử dụng nó như là một công cụ tổ chức.⁶¹⁶ Nếu không thì trên thực tế nó chỉ là một sự tự tử.

NỮ: Giáo sư có bao giờ ủng hộ tẩy chay như là một chiến thuật, giả sử rằng nó được phối hợp và trên một phạm vi đủ lớn không?

Ồ, chiến thuật phụ thuộc vào những tình huống cụ thể mà các bạn gặp phải, tôi không nghĩ chúng ta có thể nói gì nhiều theo cách trừu tượng trên phạm vi

toàn thế giới. Vì vậy có thể có những tình huống đặc thù khi mà tẩy chay cái gì đó có tác dụng, nhưng nhìn chung tôi không cho rằng tẩy chay thực sự có nhiều ý nghĩa.

Ý tôi muốn nói, giả sử có hàng triệu người ngừng mua: điều gì sẽ xảy ra? Hệ thống kinh tế sẽ hoạt động như không có gì xảy ra. Ý tôi muốn nói, hệ thống kinh tế đương đại là một tai họa thực sự, một thất bại có tính tai họa hoàn toàn. Chẳng hạn, Tổ chức Lao động Quốc tế gần đây đã công bố ước tính mới nhất về nạn thất nghiệp trên toàn thế giới - “thất nghiệp”, họ định nghĩa là không có đủ việc làm để đáp ứng mức sống vừa đủ, vì vậy các bạn có thể bán vài chiếc khăn mùi xoa ở góc phố hay một thứ gì đó ở một nơi nào đó, nhưng các bạn không có đủ việc làm để đảm bảo sự tồn tại cho chính mình. Họ ước tính rằng có khoảng 30% dân số thế giới thất nghiệp - tồi tệ hơn cuộc đại khủng hoảng vào những năm 1930 rất nhiều,⁶¹⁷ đúng không? Bây giờ, có hàng đống việc để làm trên thế giới, mọi nơi các bạn nhìn thấy đều có những việc cần phải làm. Và những người không có việc làm sẽ sung sướng làm những việc đó. Vì vậy, cái mà các bạn có là một lượng lao động nhàn rỗi khổng lồ, một lượng công việc khổng lồ phải được làm, và một hệ thống kinh tế không có khả năng kết hợp hai việc này lại. Đúng thế, sự thất bại có tính tai họa hoàn toàn. Tẩy chay sẽ không khắc phục được sự thất bại đó, chúng chỉ làm cho nó tồi tệ hơn mà thôi.

Vì vậy các bạn biết đấy, chúng có thể xứng đáng như là một chiến thuật ở một thời điểm nào đó, nhưng điều thực sự được yêu cầu chỉ là một cách tư duy lại hoàn chỉnh về toàn bộ bản chất của những sự tương tác và cơ cấu kinh tế, thực sự không có cách nào khác để khắc phục toàn bộ sự thất bại rộng lớn này của nền kinh tế.

MỘT THÓI QUEN

*N*AM: Thưa Giáo sư Chomsky, khi tôi nghe Giáo sư nói chuyện và đưa ra cách phân tích tuyệt vời về những sự phá hoại của chủ nghĩa tư bản và chính sách đối ngoại của Mỹ, và thậm chí hôm nay khi tôi nghe Giáo sư đưa ra một số quan điểm về những vấn đề của chính sách hoạt động tích cực, tôi thường bị ngạc nhiên bởi những gì tôi nghe thấy như là một sự khái quát hóa cơ bản cho lời khuyên của Giáo sư: dường như là có sự thiếu vắng một chương trình cụ thể. Giáo sư không nghĩ rằng hướng dẫn người dân đôi chút về việc họ phải làm gì một cách cụ thể, đặc biệt là khi người dân bị mất phương hướng như hiện nay là việc làm hữu ích sao?

Điều mà tôi đang nói là, tôi không nhìn thấy một “thói quen” cách mạng trong quan điểm chính trị của Giáo sư. Tôi muốn biết tại sao lại như vậy.

Ồ, khi anh bạn nói không có “thói quen”, tôi không biết chính xác điều đó có nghĩa là gì. Có nhiều việc có thể phải làm. Tôi không nghĩ chúng phải được mô tả bằng những từ ngữ lôi cuốn. Và chúng ta chỉ làm những việc có thể được làm, những kiểu công việc của giai đoạn tiếp theo. Không có bất kì công thức chung nào về điều đó cả, các bạn chỉ hỏi mình ở đâu, những vấn đề tồn tại là gì, ở đâu người ta sẵn sàng hành động? Sau đó các bạn cố gắng làm một việc gì đó với họ. Có toàn bộ một phổ các hoạt động các bạn có thể thực hiện, và không có câu trả lời đơn giản nào cho công việc cần phải được ưu tiên. Người ta xét đoán chúng theo những cách khác nhau.

Nhưng tôi sẽ rất hoài nghi nếu một ai đó xuất hiện với một “thói quen” - các bạn biết đấy, một công thức nào đó chỉ ra rằng: “Đây là cách mà chúng ta được

cho là phải thực hiện nó.” Tôi sẽ *thực sự* hoài nghi về điều đó, nếu tôi là các bạn.

CUỘC CHIẾN ĐÁNH VÀO CÁC NGHIỆP ĐOÀN

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi biết nhiều người đang chiến đấu vì việc bồi thường cho những người lao động (nghĩa là vì những chấn thương trong khi đang làm việc) và những việc đại loại như vậy, và đôi khi họ nói với tôi: “Nếu tôi cố gắng tập hợp những người công nhân lại để tạo áp lực cho những sự thay đổi, thì tôi sẽ gặp phiền muộn, tôi sẽ bị mất việc. Thế thì tôi còn có thể làm được cái gì trừ việc đề phòng Số Một?”. Họ không thoải mái về sự lựa chọn đó, không một ai thoải mái về câu nói: “Tất cả những gì tôi có thể làm là kính nhi viễn chi và cẩn thận cho chính mình, đừng bao giờ trung thành với bất kì ai hay ủng hộ những người công nhân khác”. Nó chỉ là việc gây những hậu quả mà họ không thể xử lí được, tôi không có câu trả lời cho họ, tôi thực sự không biết nói gì về việc đó.

Đúng, thực sự không có câu trả lời, trừ phi có các tổ chức - trong trường hợp này là các nghiệp đoàn - đủ mạnh để đấu tranh cho họ. Ý tôi muốn nói, nếu các bạn không có sự đoàn kết và tổ chức, các bạn chỉ ở đây đơn độc chiến đấu chống lại một hệ thống quyền lực to lớn, thì các bạn không thể làm gì được nhiều. Nó giống như khi các bạn đang đi bộ ngoài đường phố ở Haiti (dưới chế độ quân quản Junta), một ai đó đi đến chỗ các bạn và nói: “Tôi phải làm gì?”- Câu trả lời:

“Hãy đến tấn công đồn cảnh sát”, là hoàn toàn không có lợi.

Việc duy nhất mà những người đang tìm kiếm người đồng hành cho những người thợ có thể làm là tham gia vào các tổ chức đủ mạnh, và trong trường hợp này điều đó có nghĩa là các nghiệp đoàn - hay họ có thể nhận một người nào đó từ National Lawyers Guild (Tổ chức Luật pháp Tiến bộ), hoặc một nơi nào đó để giúp họ hiểu các cấu trúc pháp lí. Việc không có một tổ chức, nơi mà các bạn có thể là một phần của nó sẽ phụ thuộc vào chính các bạn, mặc dù thực sự không có nhiều điều mà các bạn có thể làm - và đó chính xác là lí do tại sao cộng đồng kinh doanh và chính phủ lại có cố gắng nhiệt tình đến như vậy trong việc cố gắng phá hoại nghiệp đoàn. Ý tôi muốn nói, kể từ khi Bộ luật Wagner được thông qua lần đầu tiên vào năm 1935, đã có một chiến dịch được duy trì bền vững ở Mỹ nhằm phá hoại phong trào lao động và nhằm khắc phục bi kịch này. Có một lí do rất chính đáng cho điều đó: nếu tất cả mọi người đều chỉ có một mình thì họ thực sự bất lực, họ chỉ cho rằng “Mình chỉ có thể quan tâm đến mình được thôi,” và rồi tư tưởng đó tạo ra sự tư nhân hóa về lợi ích thực sự, chúng lần lượt góp phần vào sự đàn áp chính họ. Nhưng tất nhiên, động lực cũng có thể đi theo hướng khác nữa, khi các bạn đồng hành với những người khác, thì các bạn phát triển tình đoàn kết và sự cảm thông. Điều đó giúp phá vỡ sự đàn áp.

Trên thực tế, một lần nữa toàn bộ điều này trở về với quan điểm của James Madison: có những rào cản “trên giấy da” nói rằng các bạn *không thể* sa thải những người công nhân vì đã cố gắng tổ chức nghiệp đoàn. Có những luật pháp của liên bang làm cho việc đó hoàn toàn phi pháp. Nhưng bởi vì đối với bất kì lí do nào mà người ta không thể đấu tranh để duy trì những luật pháp này, thì chính phủ không làm cho nó có hiệu lực nữa. Ý tôi muốn nói, lí do mà những người các bạn đang nói về có thể bị sa thải là chính phủ là một hoạt động tội ác: nó không làm cho luật pháp có hiệu lực. Do đó, những chủ thuê đặt vũ khí thực sự này lên đầu người dân, một vũ khí cực mạnh, như chị nói.

Thực ra, có một bài báo hay về việc này trong tờ *Business Week* cách đây không lâu. Nó nói về sự phá hoại các nghiệp đoàn ở Mỹ, và cái mà họ chỉ ra - một cách tình cờ, không tạo ra một điểm quan trọng - là một phần của lí do mà những nghiệp đoàn đó bị phá hoại ở đây: việc gia tăng những sự sa thải phi pháp khổng lồ, đặc biệt là trong những năm 1980. Bộ luật Wagner biến nó thành hoàn toàn phi pháp, nhưng vì chính phủ liên bang là một hoạt động tội ác và không làm cho luật pháp có hiệu lực, nên những chủ thuê làm bất là những gì họ muốn. Sự việc tương tự cũng đúng với những tai nạn công nghiệp: chúng gia tăng mạnh mẽ vào những năm 1980 bởi vì chính quyền Reagan từ chối không làm cho những luật pháp điều hành an toàn lao động có hiệu lực. Và điều này là hoàn toàn công khai. Chẳng hạn như, tờ *Business Week* nói không úp mở: “Những sự sa thải phi pháp,” không ai cố gắng che đậy nó cả.⁶¹⁸

NỮ: Thế thì ở nước Mỹ, chủ thuê không thể “tùy ý” sa thải người làm thuê sao, thưa Giáo sư?

Không. Nếu những người làm thuê cố gắng tổ chức và họ bị sa thải, thì điều đó chống lại luật pháp, nó hoàn toàn phi pháp.⁶¹⁹

NỮ: Nhưng rất khó chứng minh điều đó, thưa Giáo sư.

Nó khó chứng minh nếu chính phủ không khởi tố, hay nếu tòa án không điều trần, hay nếu ban phụ trách các mối quan hệ lao động nhà nước được thành lập theo phương thức mà các bạn phải làm việc trong 5 năm trước khi vụ kiện của các bạn được người ta điều trần. Vào thời gian đó, mọi người hoặc đã đi hết hoặc đã chết rồi. Ý tôi muốn nó, tất cả đây chỉ là những thủ đoạn khác nhau của tội ác

nhà nước để tránh pháp chế rất rõ ràng. Trên thực tế, nước Mỹ đã bị Tổ chức Lao động Quốc tế (I.L.O.) chỉ trích vì vi phạm chuẩn mực lao động, có lẽ nó là xã hội công nghiệp duy nhất mà I.L.O. từng chỉ kích, bởi vì đây là một cơ quan của Liên Hiệp Quốc, vì vậy phần lớn nó được Mỹ trả lương và họ chưa bao giờ nói điều gì xấu về những người trả lương cho họ cả. Nhưng năm 1991, I.L.O. chỉ trích Mỹ vì đã vi phạm các chuẩn mực lao động quốc tế vào thời gian của cuộc đình công Caterpillar, khi chính phủ cho phép công ti đưa vào những kẻ phá hoại đình công (những công nhân vượt qua rào cản),⁶²⁰ và những sự việc tương tự cũng đang xảy ra dưới thời Bill Clinton. Vì vậy, một trong những vấn đề của chiến dịch khiến cho Clinton nhận được nhiều sự ủng hộ của những người lao động vào năm 1992 là ông ta hứa tăng cường hiệu lực của pháp luật biến việc những người chủ thuê những kẻ phá hoại đình công thành việc làm phi pháp - và về cơ bản, những kẻ này phá hoại bất kì cuộc đình công nào. Ý tôi muốn nói, khi các bạn có một lực lượng lao động thất nghiệp khổng lồ, các bạn không ý thức được tinh thần đoàn kết của giai cấp công nhân trong dân chúng, và hàng loạt người đang tuyệt vọng, nếu các bạn tiến hành đình công và bị thay thế bởi những kẻ phá hoại đình công, thì cuộc đình công chấm dứt. Điều đó bóp chết cuộc đình công. Điều này chưa được người ta nghe thấy: không một quốc gia hiện đại nào cho phép điều này. Trên thực tế, vào lúc mà I.L.O. chỉ trích Mỹ, chỉ có Mỹ và Nam Phi cho phép việc làm đó, mặc dù lúc này tôi nghĩ nó đang lan rộng vì tất cả những lí do, đặc biệt là ở nước Anh. Nhưng một trong những cam kết lớn trong chiến dịch tranh cử của Clinton vào năm 1992 là ông ta sẽ chấm dứt thói quen này - và bây giờ ông ta lánh xa việc đó, trong sự đe dọa của một kẻ ngăn cản (thói quen gây trở ngại cho pháp chế trong Quốc hội bằng việc kéo dài tranh luận một cách bất định). Những người trong Quốc hội thúc đẩy nó nói, dù đúng hay sai, rằng họ không thể vượt qua người gây trở ngại được - và do đó ông ta dừng lại.⁶²¹

Đây, một lần nữa đó là sự tương tác tương tự: đã có những luật pháp nằm trong sách tuyên bố việc thuê những kẻ phá hoại đình công là phi pháp, nhưng luật chỉ có hiệu lực nếu người ta sẵn sàng chiến đấu cho chúng. Có luật là điều tốt, nhưng nó chỉ tốt một phần bởi vì nó làm cho việc đấu tranh vì quyền lợi của các bạn dễ hơn, nó không phải là luật cho các bạn quyền hạn. Pháp luật có thể nằm trong sách và hoàn toàn không có nghĩa gì cả, như trong trường hợp này.

Còn một số thủ thuật đang được sử dụng ở khắp mọi nơi trên thế giới để phá hoại các nghiệp đoàn. Ví dụ, ở nước Anh dưới thời Margaret Thatcher (Thủ tướng Anh từ năm 1979 đến 1990), mà bà ta rất giống với Reagan ở Mỹ về nhiều mặt, cũng có một cố gắng lớn nhằm phá hoại phong trào lao động - và vào lúc này phong trào đó cũng đã mất đi nhiều. Nó không hoàn toàn tồi tệ như ở Mỹ, nhưng nó đi theo hướng đó. Và nhớ rằng, phong trào lao động thường rất mạnh ở Anh, giống như ở Canada. Phong trào lao động Anh dẫn đường trên nhiều phương diện trong việc thúc đẩy làn sóng cải cách xã hội hiện đại sau Thế chiến II. Nhưng hiện nay, những chủ thuê ở nước Anh được phép trả những đồng lương khác nhau cho công nhân tùy thuộc vào việc họ có tham gia nghiệp đoàn hay không. Nói cách khác, họ có thể nói: “Nếu các bạn từ chối không tham gia vào nghiệp đoàn thì tôi sẽ tăng lương cho các bạn. Nếu các bạn tham gia vào nghiệp đoàn thì tôi sẽ hạ lương của các bạn.” Đây, đó là sự phá hoại đối với nghiệp đoàn.

Hay hãy lấy thủ thuật khác mà họ vừa mới thể chế hóa ở đây, thủ thuật này hoàn toàn gây ra sự hủy hoại cho việc tổ chức. Phí nghiệp đoàn theo truyền thống được trả thông qua việc trừ lương: các bạn đồng ý rằng một phần lương của mình được trừ để nộp cho phí nghiệp đoàn, giống như một phần nào đó của lương được trừ để nộp cho an sinh xã hội. Đây, chính phủ bảo thủ của John Major ở nước Anh vừa mới thông qua quy định hành chính hay một luật nào đó yêu cầu tất cả các thành viên của nghiệp đoàn phải thường xuyên làm mới lại sự

ủy quyền của mình cho việc trừ lương này. Nghĩa là phong trào lao động ở Anh hiện nay phải có đến sáu triệu người ở một nơi nào đó và theo định kì buộc họ phải kí vào bản kê khai nói: “Tôi đồng ý tiếp tục làm điều này.” Đúng, đó là một gánh nặng *không thể tin được*. Ngay cả báo chí chính lương ở Anh cũng chỉ ra rằng nếu các bạn cố gắng làm điều đó đối với các nhà băng, giống như việc bắt các nhà băng thường xuyên phải nhận được những thỏa thuận bằng văn bản viết từ mọi người mà họ chưa bao giờ cho vay tiền hay một cái gì đó nói rằng họ vẫn sẽ trả tiền, thì có lẽ hệ thống tài chính sẽ sụp đổ.⁶²² Và phong trào lao động hầu như được điều hành bởi những người thiện nguyện không được trả lương. Họ không có tiền để trả cho người ta, vì vậy thường là những người thiện nguyện duy trì hoạt động cho các nghiệp đoàn. Những người thiện nguyện đó phải lấy thời gian từ các hoạt động khác của họ để cố đi đến chỗ sáu triệu người từ tất cả mọi nơi trong nước, những người đã rời đi kể từ khi các bạn gặp họ lần cuối cùng, chỉ để bắt họ kí vào một tờ khai nào đó mà họ đã kí trước khi cho phép các nghiệp đoàn trừ lệ phí này từ đồng lương của họ.

Đây, đó là kiểu sự việc đang xảy ra ở khắp nơi trong những năm gần đây. Ý tôi muốn nói, có tất cả các cách để quyền lực có thể cố gắng phá hoại các tổ chức quần chúng: Nó không phải là những đội hành hình như trong Thế giới thứ Ba. Và trừ phi có đủ tổ chức và áp lực quần chúng để vượt qua nó - và trên thực tế, *sự tiến bộ* - không có thì họ sẽ không thắng. Vì vậy tôi không biết bao nhiêu người trong số các bạn đã cố gắng tổ chức phong trào trong những ngày này, nhưng nó cực kì khó khăn, một phần là vì có nhiều rào cản được dựng lên làm cho nó khó thực hiện, nhiều rào cản đó được thể chế hóa vào những năm 1990. Nhưng đó là những trở ngại mà chúng ta phải vượt qua.

CÁC TRƯỜNG HỌC NGHÈO

TRONG TRUNG TÂM THÀNH PHỐ

*N*Ữ: Thưa Giáo sư Chomsky, một số người hoạt động tích cực mà tôi biết đang sống bằng phúc lợi xã hội, và con cái của họ thì đi học ở các trường công, nơi mà càng ngày càng giống các nhà tù: có những người bảo vệ được trang bị vũ khí ở trong các đại sảnh, với mức độ bạo lực cao. Và tôi biết một số trong những đứa trẻ này, chúng thực sự bị làm cho hung bạo - nếu chúng không thường xuyên bị thất vọng, thì chúng trở nên bạo lực: bạo lực trong lời ăn tiếng nói, bạo lực trên thực tế. Một trong những người mẹ gần đây nói với tôi - và bà ta là một phụ nữ khá cấp tiến - rằng “phong trào chọn trường học” bảo thủ (nơi mà nhà nước thường bao cấp học phí ở những trường tư thay vì việc cai quản các trường công) thực sự hấp dẫn bà. Điều đó làm tôi ngạc nhiên, nhưng bà ta nói: “Cánh tả không giải quyết vấn đề trường học, cánh tả chỉ cảm tình với giáo dục công thôi.” Tôi muốn biết Giáo sư suy nghĩ gì về việc đó?

Tôi nghĩ có nhiều sự thực trong nhận định đó. Tội ác cũng tương tự, người ta thực sự sợ hãi, đặc biệt là những người sống trong các khu vực nghèo. Chỗ tôi ở, khu ngoại ô đẹp đẽ, thì nó không đến nỗi tồi tệ, nhưng nếu bạn sống ở một khu nghèo thì nó thực sự đe dọa - những sự việc không hay có thể xảy ra với các bạn và con cái của các bạn. Và khi bị đe dọa, người ta cần một cái gì đó để bảo vệ chính mình, và nếu bảo vệ chính mình có nghĩa là có những người bảo vệ được trang bị vũ khí vây quanh mình, hay yêu cầu sử dụng nhiều hình phạt tử hình hơn hay một biện pháp nào đó, thì các bạn cứ thực hiện sự lựa chọn đó. Nếu những lựa chọn được giới hạn vào việc đưa con của các bạn đang bị tấn công

trong các đại sảnh và nhận được sự giáo dục dồi dào, hay có “những sự lựa chọn cá nhân”, thì chắc chắn người ta sẽ chọn “những sự lựa chọn cá nhân”. Nhưng nhiệm vụ của cánh tả là *mở rộng* những lựa chọn này, để cho người ta biết rằng có một lựa chọn khác, lựa chọn một cuộc sống tử tế: không phải là những trường học giống như nhà tù, cũng không phải là việc hãy tự rút mình ra và để tất cả những người khác ở lại nhà tù. Đó là cái mà toàn bộ câu chuyện về “tư nhân hóa giáo dục” thực sự nói về.

Nhưng chắc chắn là, nếu người ta không thể nhìn thấy những sự thay thế khác, thì họ sẽ nói: “Tôi sẽ tự rút khỏi.” Trên thực tế, tôi cũng đã làm tương tự. Tại sao tôi lại sống ở những vùng ngoại ô? Bởi vì tôi và vợ tôi muốn con cái của mình đi học ở một trường học tốt, tôi là người đầu tiên nói với các bạn điều này. Tất nhiên là tôi đã làm điều đó, và những người có sự lựa chọn đó sẽ làm điều đó, nhưng ý tưởng xây dựng một hệ thống trong đó người ta không phải đối diện với tập hợp những sự lựa chọn hạn hẹp đó, tất cả chúng đều kinh tởm.

Tôi thực sự cho rằng điều có thực là ở thời điểm này cánh tả về cơ bản tạo ra được bất kì điều gì liên quan đến những lựa chọn. Điều mà nó phải hiểu là thông điệp: “Này, đây không phải là phạm vi đầy đủ những lựa chọn, còn có những lựa chọn khác nữa”, và sau đó nó phải trình bày những lựa chọn khác ấy. Và những lựa chọn khác ấy không phải là không tưởng. Ý tôi muốn nói, hãy nhìn vào lịch sử của các trường học nghèo ở trung tâm thành phố ở Mỹ: có một giai đoạn, cách đây không lâu lắm, khi mà nhiều trường học nghèo trong thành phố ở đây cực kì tốt - một số trường học nghèo dành cho người da đen ở trong thành phố ở Washington có những tỉ lệ được các trường đại học chấp nhận cao nhất trong nước.⁶²³ Hay hãy lấy gia đình tôi làm ví dụ: họ là những người di cư từ Đông Âu, không phải là nông dân, nhưng từ môi trường Đông Âu cực nghèo, và họ đi học ở các trường bình thường trong thành phố ở New York, một số theo học ở trường cao đẳng trong thành phố, họ được hưởng một nền giáo dục tốt. Trường Cao

đang thành phố New York thường là một trong những trường tốt nhất trong nước: trường công trong thành phố, không có lí do tại sao nó không phải là một trường học tốt nhất.

Vì vậy, nền giáo dục công tốt có thể đạt được, nhưng tất nhiên, giống như mọi thứ khác, nó sẽ phụ thuộc vào cấu trúc văn hóa và xã hội trong đó nó hoạt động. Ý tôi muốn nói, đúng là những việc như bạo lực và các trường học tồi tệ đang phá hoại các thành phố, nhưng chúng phá hoại các thành phố bởi một cấu trúc xã hội mà chúng ta vừa mới thay đổi, từ dưới lên trên. Và đúng, chỉ khi người ta có thể nhìn thấy hi vọng nào đó của sự thay đổi, không thì họ vẫn sẽ chọn từ tập hợp những lựa chọn tồi tệ nhất phô ra trước mắt họ.

BẢO VỆ QUỐC GIA PHÚC LỢI

NỮ: *Thưa Giáo sư Chomsky, bởi vì ông là một người theo chủ trương vô chính phủ và thường nói rằng ông chống lại sự tồn tại của chính quốc gia-nhà nước và cho rằng nó không tương thích với chủ nghĩa xã hội thực thụ, có phải điều đó làm cho ông hoàn toàn miễn cưỡng để bảo vệ các chương trình phúc lợi và những dịch vụ xã hội khác mà hiện nay đang bị tấn công và muốn phá bỏ từ cánh hữu không?*

Ồ, đúng là tầm nhìn của chủ trương vô chính phủ trong hầu hết những biến thể của nó đã hướng về việc phá bỏ quyền lực nhà nước, và về cá nhân, tôi chia sẻ với tầm nhìn đó. Nhưng ngay bây giờ nó đối lập trực tiếp với những mục tiêu của tôi: những mục tiêu trước mắt của tôi đã, và hiện nay là bảo vệ và thậm chí

củng cố các thành phần nào đó của quyền lực nhà nước đang bị tấn công kịch liệt. Và tôi không nghĩ có bất kì sự mâu thuẫn nào ở đó - thực sự hoàn toàn không.

Ví dụ, hãy xét cái gọi là “quốc gia phúc lợi”. Cái được gọi là “quốc gia phúc lợi” về cơ bản là sự công nhận mọi trẻ em đều có quyền được ăn, có quyền được chăm sóc sức khỏe, và như tôi đã nói, các chương trình đó được xây dựng trong hệ thống quốc gia-nhà nước sau một thế kỉ đấu tranh cực kì gian khổ bởi phong trào lao động, và phong trào xã hội chủ nghĩa, và v.v. Theo tinh thần mới về độ tuổi, trong trường hợp của một cháu gái 14 tuổi bị cưỡng dâm và có con, thì con của cháu phải hiểu “trách nhiệm cá nhân” bằng cách không chấp nhận những của bố thí về phúc lợi của quốc gia, nghĩa là, bằng việc không có đủ để ăn. Đúng, tôi không đồng ý với điều đó ở bất kì mức độ nào. Trên thực tế, tôi nghĩ nó kì cục ở bất kì mức độ nào. Tôi nghĩ những đứa trẻ đó phải được cứu trợ. Và trong thế giới ngày nay, điều đó sẽ liên quan tới việc giải quyết thông qua hệ thống nhà nước: nó không phải là trường hợp duy nhất.

Vì vậy bất chấp “tầm nhìn” của chủ trương vô chính phủ, tôi nghĩ các khía cạnh của hệ thống quốc gia, giống như khía cạnh bảo đảm rằng trẻ em được ăn, phải được bảo vệ và thực tế phải được bảo vệ mạnh mẽ. Và trước những cố gắng đang gia tăng hiện nay nhằm đẩy lùi những thắng lợi cho công lí và quyền con người, những điều đã giành được qua các cuộc đấu tranh lâu dài và thường cực kì cam go ở Tây Âu, theo quan điểm của tôi mục tiêu trước mắt của những người cam kết theo chủ trương phi chính phủ phải là bảo vệ một số thể chế của quốc gia, đồng thời góp phần mở rộng chúng hơn nữa cho công chúng tham gia một cách có ý nghĩa, và cuối cùng phá bỏ chúng thành một xã hội tự do nhiều hơn.

Có những vấn đề thực tế của ngày mai mà đời sống của con người dựa vào rất nhiều, và mặc dù việc bảo vệ những kiểu chương trình này hoàn toàn không phải là mục đích cuối cùng chúng ta phải theo đuổi, thì theo quan điểm của tôi

chúng ta vẫn phải đối diện với những vấn đề ở ngay phía trước, và tác động nghiêm trọng đến đời sống con người. Tôi không nghĩ những vấn đề đó có thể bị bỏ quên bởi vì chúng có thể không phù hợp với một kiểu khẩu hiệu cấp tiến nào đó phản ánh tầm nhìn sâu sắc hơn của một xã hội tương lai. Những tầm nhìn sâu sắc hơn phải được duy trì, vì chúng quan trọng, nhưng dờ bỏ hệ thống nhà nước là một mục tiêu ở cách đó rất xa, và tôi cho rằng trước hết các bạn cần xử lý các vấn đề ở ngay trong tầm tay. Trong bất kì bình diện hiện thực nào, thì hệ thống chính trị, với tất cả những nhược điểm của nó, thực sự có những cơ hội để quảng đại quần chúng tham gia mà những thể chế hiện hành khác như các công ti không có. Trên thực tế, đó chính xác là lí do tại sao những người cánh hữu lại muốn làm yếu các cấu trúc của chính phủ, bởi vì nếu các bạn có thể bảo đảm rằng tất cả những kết luận chủ chốt đều nằm trong tay của Microsoft và General Electric hay Raytheon, thì các bạn không phải lo lắng nữa về mối đe dọa về sự tham gia của quần chúng trong việc hoạch định chính sách.

Vì vậy, hãy xét một cái gì đó đang xảy ra trong những năm gần đây: sự chuyển giao quyền lực, nghĩa là triệt tiêu quyền lực từ chính phủ liên bang xuống các chính phủ bang. Trong một số trường hợp, đó sẽ là một sự di chuyển dân chủ hóa mà tôi sẽ ủng hộ. Nó sẽ là một sự di chuyển ra khỏi quyền lực trung ương xuống quyền lực địa phương. Nhưng đó là trong các hoàn cảnh trừu tượng. Ngay bây giờ nó sẽ xảy ra, bởi vì di chuyển quyền ra quyết định xuống tận cấp bang trên thực tế nghĩa là chuyển nó sang quyền lực tư nhân. Các bạn biết đấy, các công ti lớn có thể tạo ảnh hưởng và thống trị chính phủ liên bang, nhưng ngay cả các công ti tầm trung cũng có thể tạo ảnh hưởng đến các chính phủ bang và chơi trò lực lượng lao động của bang này chống lại lực lượng lao động của bang kia bằng cách đe dọa chuyển sang sản xuất ở một nơi khác trừ phi họ có được những lợi ích về thuế tốt hơn, và v.v. Vì vậy, dưới những điều kiện quyền lực hiện hành, sự chuyển giao quyền lực rất phản dân chủ: dưới những hệ thống

khác bình đẳng hơn nhiều, chuyển giao quyền lực có thể có tính dân chủ cao, nhưng đây là những câu hỏi mà thực sự không thể thảo luận tách biệt với xã hội được.

Vì vậy, tôi nghĩ rằng hoạt động trong những cấu trúc mà các bạn phản đối là việc làm hoàn toàn hiện thực và có lí, bởi vì bằng việc làm đó các bạn có thể giúp chuyển sang một tình huống mà sau này các bạn có thể thách thức những cấu trúc này.

Hãy để tôi cho các bạn một ví dụ so sánh. Tôi không thích có cảnh sát được trang bị vũ khí ở mọi nơi, tôi nghĩ đó là một ý tưởng tồi. Mặt khác, một số năm về trước khi các con tôi còn nhỏ, có một con gấu trúc bị bệnh dại chạy quanh khu hàng xóm cản trở con. Chúng tôi thử nhiều cách để trừ khử nó - các bạn biết đấy, các bẫy động vật “Have-A-Heart”, tất cả thứ này - nhưng không thứ nào có hiệu quả. Vì vậy, cuối cùng chúng tôi gọi cảnh sát và nhờ họ làm việc ấy: nó tốt hơn việc để cho trẻ con bị gấu trúc dại cắn, phải không nhỉ? Có phải có một mâu thuẫn ở đó không? Không, trong những trường hợp đặc biệt, đôi khi các bạn phải chấp nhận và sử dụng những cấu trúc phi pháp.

Đây, tình cờ có những con gấu trúc dại chạy khắp nơi, chúng được gọi là các công ti. Và không có gì trong xã hội ngay bây giờ có thể bảo vệ người ta chống lại hành động bạo ngược đó, trừ chính phủ liên bang. Hiện nay, nó không bảo vệ người ta đến nơi đến chốn, bởi vì nó hầu như được điều hành bởi các công ti, nhưng nó thực sự có một số tác dụng hạn chế. Nó có thể làm cho các biện pháp điều hành có hiệu lực dưới áp lực của công chúng, nghĩa là, nó có thể giảm việc đổ các chất thải độc hại nguy hiểm, nó có thể đặt ra những chuẩn mực tối thiểu về chăm sóc sức khỏe, và v.v. Có một số việc mà nó có thể làm để cải thiện tình hình khi có một con gấu trúc dại to đang thống trị khu vực. Vì vậy, tốt, tôi nghĩ chúng ta phải bắt nó làm những việc nó có thể làm - nếu các bạn có thể trừ khử được con *gấu trúc*, thì đó là điều tốt, thế thì hãy triệt tiêu chính phủ liên bang.

Nhưng để nói: “Đúng thế, chúng ta hãy triệt tiêu chính phủ liên bang càng sớm càng tốt”, và sau đó để cho những hành động bạo ngược tư nhân tiếp quản *mọi thứ*, nếu một người theo chủ trương phi chính phủ ủng hộ điều đó, theo quan điểm của tôi thì thực là kì dị. Vì vậy tôi thực sự không thấy bất kì mâu thuẫn nào ở đây.

Ủng hộ những khía cạnh này của các cấu trúc chính phủ dường như với tôi chỉ là một phần của việc sẵn sàng đối diện với một trong số những phức tạp của cuộc sống - và những sự phức tạp trong cuộc sống bao gồm thực tế là một đứa trẻ nào đó trong thành phố Boston đang chết đói, hay một người nghèo nào đó không thể nhận được sự chăm sóc y tế đầy đủ, hay một ai đó sẽ đổ chất thải độc hại vào sân sau của nhà các bạn, hay bất kì việc làm nào đại loại như vậy, sau đó các bạn cố gắng ngăn chặn nó. Và chỉ có một thể chế duy nhất ở quanh ngay bây giờ có thể ngăn chặn được nó. Nếu các bạn muốn sạch sẽ và nói: “Tôi chống lại quyền lực”, thì được thôi, hãy nói: “Tôi chống lại chính phủ liên bang.” Nhưng theo quan điểm của tôi điều đó chỉ là tự tách mình ra khỏi các mối quan tâm của con người mà thôi. Và tôi không cho rằng đó là một quan điểm hợp lí để cho những người theo tư tưởng phi chính phủ hay bất kì người nào khác chấp nhận.

QUỸ LƯƠNG HỮU VÀ LUẬT PHÁP

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, nếu những gì tôi nghe được là đúng, thì hầu như một nửa dự trữ được nhà nước sở hữu ở Mỹ là những tín thác lương hưu do tư nhân nắm giữ, chẳng hạn như quỹ tín thác nghiệp

đoàn. Tôi muốn biết, giả sử những hạn chế giống như những hạn chế dưới Bộ luật về an sinh thu nhập hưu trí cho người làm thuê (E.R.L.S.A.) có thể được sửa đổi để những người công nhân có thể kiểm soát được các nguồn tài chính riêng của họ, thì Giáo sư có ủng hộ một cố gắng cộng tác, dựa vào nghiệp đoàn hay cố gắng dựa vào quần chúng, để hướng món tiền đó vào đầu tư có trách nhiệm về mặt xã hội - tách khỏi những công ti đang phá các nghiệp đoàn, và v.v. không?

Ồ, lưu ý rằng bất kì con số nào cũng hết sức khổng lồ - nhưng số tiền đó không nằm trong tay các nghiệp đoàn lao động, nó nằm trong tay của Goldman Sachs (công ti đầu tư). Và trên thực tế, nếu chính phủ làm cho luật pháp có hiệu lực, thì những người được tín thác của các nguồn tài chính lương hưu này sẽ gặp phiền toái ngay bây giờ - bởi vì họ đã vi phạm trách nhiệm pháp lí là phải đầu tư an toàn các nguồn tài chính đó. Chẳng hạn, họ đầu tư tiền lương hưu của các bạn vào những việc như những trái phiếu tạp nhạp ở Mexico - và những người ra quyết định đầu tư này sẽ chịu trách nhiệm pháp lí về việc làm đó, nếu chúng ta áp dụng luật pháp của chúng ta, bởi vì họ có một bản tín thác để đầu tư an toàn các nguồn tài chính này, nhưng họ không làm việc đó. Họ chỉ làm bất kì những gì họ muốn làm với chúng. Bây giờ, họ sẽ không gặp rắc rối gì, bởi vì chúng ta không có một hệ thống pháp lí thực sự, chúng ta chỉ chạy theo những người nghèo. Nhưng họ đáng phải bị trừng trị, và trên thực tế, tôi nghĩ bây giờ phong trào lao động phải đòi hỏi về điều đó: chẳng hạn như Rubin, Bộ trưởng Bộ Ngân khố, ông ta đáng lẽ phải ngồi tù chỉ vì riêng sự sụp đổ của nền kinh tế Mexico không thôi (vào tháng 9 năm 1994), cái mà ông ta đã cho phép nó xảy ra.⁶²⁴

Nhưng vấn đề là các bạn có thể dân chủ hóa các nghiệp đoàn đủ để chúng có thể thực sự kiểm soát được những nguồn tài nguyên của mình. Và điều đó sẽ là một bước tiến cực kì quan trọng. Ý tôi muốn nói, có nhiều tiềm năng cho chính

sách hoạt động tích cực và cho những cố gắng dựa vào quần chúng ở đó, các bạn đúng. Và nó không phải dừng lại ở những đồng lương hưu riêng của họ, các bạn biết đấy: thế còn những nhà máy trong đó họ làm việc thì sao? Tại sao chúng lại nằm trong tay của những người đầu tư tư nhân? Đó không phải là một quy luật của tự nhiên. Tại sao một công ti lại có các quyền của một cá nhân?⁶²⁵ Các bạn trở lại một thế kỉ trước, các chính phủ đã lấy đi những hiến chương công ti bởi vì các công ti không phục vụ cho “lợi ích công.”⁶²⁶ Nó là một ý tưởng rất gần đây các thể chế chuyên chế hoàn toàn phải tính đến.

Vì vậy, vâng, người công nhân phải kiểm soát các nguồn lương hưu của mình và các nguồn tài chính khác nữa. Nghĩa là, chúng phải được dân chủ hóa. Và đây không phải là một ý tưởng đặc biệt cấp tiến. Thực ra, các bạn trở lại với người sáng lập ra Liên đoàn Lao động Mỹ (A.F.L.) một thế kỉ trước - A.F.L. không phải là một tổ chức cấp tiến sôi động - họ nói, này những người lao động phải kiểm soát nơi họ làm việc, không có lí do gì họ lại bị kiểm soát bởi một người giàu có đưa tiền vào đó và không liên quan gì đến nó cả.⁶²⁷ Điều đó cũng đúng, cũng giống như nó đúng với các nguồn tài chính lương hưu, và đó sẽ là một sự di chuyển đến một xã hội dân chủ, mà trên thực tế luôn được nhận thức, cho đến tận khi nền văn hóa công nhân độc lập bị tiêu diệt ở Mỹ. Vì vậy các nguồn tài chính lương hưu chỉ là một phần của nó: một phần lớn nhưng chỉ là một phần thôi.

NAM: Giáo sư nghĩ gì về vai trò của luật pháp trong toàn bộ kế hoạch kiểm soát?

Ồ, luật pháp hơi giống một nhà in, nó trung lập, các bạn có thể bắt nó làm bất kì việc gì. Ý tôi muốn nói, những gì các luật sư được dạy ở trường luật chỉ là cách ngụy biện: biến ngôn từ trên giấy thành các công cụ của quyền lực. Và phụ

thuộc vào quyền lực ở đâu, thì luật pháp sẽ có những ý nghĩa khác nhau.

NAM: *Thế thì Giáo sư không cho rằng có bất kì cơ sở pháp lí nào cho chủ nghĩa bá quyền của các công ti Mỹ, đặc biệt là trong cái cách mà Bản tu chính Lần thứ 14 được giải thích để coi chúng như là những cá nhân, với các quyền của cá nhân sao?*

Các bạn biết đấy, “cơ sở pháp lí” là một khái niệm nực cười: cái có cơ sở pháp lí là vấn đề của quyền lực, không phải luật pháp. Chẳng hạn, Bản tu chính Lần thứ 14 không nói gì về các công ti. Trong suốt thế kỉ XIX, chỉ có một sự thay đổi về vị thế pháp lí của các công ti - một sự thay đổi đã làm cho Adam Smith, hay Thomas Jefferson, hay bất kì nhà tư tưởng khai sáng nào khác phải thất kinh. Trên thực tế, Smith đã cảnh báo về điều đó, còn Jefferson sống đủ lâu để chứng kiến những khởi đầu của nó - và điều mà ông ta nói là, nếu cái mà ông ta gọi là “các nhà băng và các công ti có nhiều tiền” có các quyền mà trên thực tế cuối cùng họ nhận được, thì chúng ta sẽ có hình thức của một chính thể chuyên chế tồi hơn cái chính thể chuyên chế mà chúng ta cho rằng chúng ta đã chiến đấu chống lại trong cuộc Cách mạng Mỹ.⁶²⁸ Và những quyền đó chỉ thuần túy được ban phát, chúng không được ban phát bởi Quốc hội, và ở những nước khác chúng không được ban phát bởi các Nghị viện. Chúng được ban phát bởi các thẩm phán, luật sư, những đại diện công ti, và những người khác, hoàn toàn nằm bên ngoài hệ thống dân chủ. Và họ hoàn toàn tạo ra một thế giới mới, họ tạo ra một thế giới quyền lực chuyên chế cực kì mới mẻ.⁶²⁹

Có nhiều công trình nghiên cứu hay về vấn đề này được viết bởi những người được gọi là các nhà sử học pháp lí phê phán, như Morton Horwitz ở Đại học Harvard và những người khác. Đồng thời, Nhà xuất bản Đại học Oxford có một cuốn sách của một nhà sử học thuộc Đại học California là Charles Sellers,

thảo luận một số vấn đề có liên quan. Nó có nhan đề *The Market Revolution* (Cuộc cách mạng thị trường).⁶³⁰ Đó là câu chuyện cơ bản: những luật pháp này được tạo ra bởi một trò chơi quyền lực, hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát của quần chúng. Đúng thế, như thường lệ, những người có súng là những người quyết định luật pháp là gì.

CÁC LÝ THUYẾT VỀ ÂM MƯU

*N*AM: Thưa Giáo sư, trước đó Giáo sư đề cập đến việc “các lý thuyết về âm mưu” chiếm mất nhiều sức lực như thế nào trong những phong trào của cánh tả hiện nay, đặc biệt là ở phía bờ Tây và đối với việc ám sát Tổng thống Kennedy - và ông nói rằng theo quan điểm của ông, nó hoàn toàn là một cố gắng lãng phí. Giáo sư có thực sự cảm thấy rằng hoàn toàn không có gì xứng đáng trong kiểu điều tra đó không?

Được, hãy để tôi nói về nó theo cách này. Mọi ví dụ về việc chuẩn bị đưa ra quyết định mà chúng ta tìm thấy trong xã hội là một trường hợp trong đó một số người tập hợp lại và cố gắng sử dụng bất kì quyền lực nào họ có thể có để đạt được kết quả - nếu các bạn muốn sự thật, thì đó là những “âm mưu”.

Điều đó có nghĩa là hầu hết mọi sự việc xảy ra trên thế giới đều là những “âm 3 mưu”. Nếu ban giám đốc của General Motors tập hợp lại và quyết định sản xuất loại xe hơi nào vào năm sau, thì đó là một âm mưu. Mọi quyết định kinh doanh, mọi quyết định của tòa soạn đều là một âm mưu. Nếu bộ môn ngôn ngữ học nơi tôi làm việc quyết định bổ nhiệm ai vào năm sau, thì đó là một âm

mưu.

Đúng thế, rõ ràng là điều đó không thú vị: tất cả các quyết định đều dính đến con người. Vì vậy câu hỏi thực sự là, có phải có những nhóm người nằm ngoài cơ cấu của các thể chế quan trọng trong xã hội bao vây họ, bắt cóc họ, ngấm phá hoại họ, theo đuổi những xu hướng khác mà không cần đến thể chế, và v.v. không? Đó là một câu hỏi về sự thật: có phải những sự việc có ý nghĩa xảy ra bởi những nhóm người hay những tiểu nhóm người đang hành động bí mật ở bên ngoài các cấu trúc quan trọng của thể chế quyền lực không? Tôi nhìn lại lịch sử, tôi không tìm thấy nhiều về điều đó. Ý tôi muốn nói, có *một số* trường hợp, chẳng hạn có một thời điểm có một nhóm tướng lĩnh Đức quốc xã nghĩ đến việc ám sát Hitler. Đúng thế, đó là một âm mưu. Nhưng những sự việc như thế là những đốm sáng trên màn huỳnh quang, trong chùng mực tôi có thể thấy. Bây giờ, nếu người ta muốn dành thời gian nghiên cứu nhóm các tướng lĩnh Đức quốc xã này, những người quyết định đã đến lúc phải trừ khử Hitler, thì đó là một chủ đề hay cho một cuốn chuyên khảo, có thể một ai đó sẽ viết một luận văn về sự kiện đó. Nhưng chúng ta sẽ không hiểu được bất kì điều gì về thế giới từ nó cả, ít nhất chẳng có gì khái quát được cho trường hợp tiếp theo, nó hoàn toàn sẽ là ngẫu nhiên và cụ thể về mặt lịch sử, nó sẽ chỉ cho bạn biết một nhóm người cụ thể hành động trong những hoàn cảnh cụ thể như thế nào. Thế đấy.

Và nếu các bạn quan sát nơi mà việc điều tra “các âm mưu” phát triển mạnh mẽ, lịch sử nước Mỹ hiện đại, tôi nghĩ điều đáng chú ý là *sự thiếu vắng* các trường hợp như vậy, ít nhất khi tôi đọc lại các hồ sơ, hầu như chúng không bao giờ xảy ra. Ý tôi muốn nói, thỉnh thoảng các bạn sẽ tìm thấy một một điều gì đó giống như những người theo tư tưởng Reagan, với các hoạt động khủng bố và lật đổ ngoài lề của họ, nhưng đó là một kiểu hoạt động quá khích, và trên thực tế, một phần của lí do tại sao nhiều hoạt động đó bị phơi bày một cách nhanh chóng là vì các thể chế quá mạnh không chấp nhận kiểu hoạt động đó. Trong chùng

mức về các hoạt động của Lầu Năm Góc, bộ phận trong đó sẽ thúc đẩy những lợi ích riêng của họ. Nhưng nhìn chung họ thực hiện điều đó theo những cách tường minh.

Hay hãy xét C.I.A., tổ chức được xem là cội nguồn của rất nhiều âm mưu: chúng ta có hàng đống thông tin về tổ chức này, và khi tôi đọc những thông tin này, C.I.A. về cơ bản chỉ là một chi nhánh ngoan đạo của Nhà Trắng. Ý tôi muốn nói, chắc chắn là C.I.A. đã làm nhiều việc trên khắp thế giới, nhưng trong chừng mực mà chúng ta biết, nó không làm điều gì riêng cả. Có rất ít chứng cứ - trên thực tế, tôi không biết về bất kì điều gì - rằng C.I.A. là một con voi đơn độc, các bạn biết đấy, nó biệt lập trong khi làm việc. Cái mà hồ sơ chỉ ra là C.I.A. chỉ là một cơ quan của Nhà Trắng, đôi khi nó tiến hành các hoạt động mà ngành hành pháp gọi là “khả năng phủ nhận hợp lý”: nói cách khác, nếu một cái gì đó bị sai lệch, chính phủ không muốn bị cho là đã gây ra nó, thì những người làm việc cho C.I.A. sẽ thừa nhận đã gây ra nó, và chính phủ có thể quảng một số nhân viên C.I.A. cho chó sói ăn nếu cần.⁶³¹ Về cơ bản đó là vai trò của C.I.A. cùng với việc thu thập thông tin.

Ủy ban Tam phương (Trilateral Commission) cũng tương tự, Hội đồng về Các mối Quan hệ Đối ngoại, tất cả những sự việc khác đang chạy đua tìm kiếm các lí thuyết về âm mưu, chúng không phải là những tổ chức. Tất nhiên, chúng ở đó, rõ ràng những người giàu tập hợp lại và nói chuyện, chơi golf và lập kế hoạch cùng nhau. Điều đó không phải là một ngạc nhiên lớn. Nhưng những lí thuyết về âm mưu này mà người ta đang đầu tư nhiều công sức vào hầu như không có liên hệ gì với cái cách mà các thể chế thực sự *hoạt động*.

Sự sùng bái vụ ám sát Kennedy có lẽ là trường hợp nổi bật nhất. Ý tôi muốn nói, các bạn có tất cả những người nghiên cứu chuyên sâu có tính học thuật cao, và cố gắng tìm ra ai nói với ai và những diễn biến của âm mưu được cho là cao tay này chính xác là gì - nó hoàn toàn vô nghĩa. Ngay sau khi các bạn nghiên cứu

những lí thuyết khác nhau, thì chúng thường sụp đổ, chẳng có gì ở đó cả.⁶³² Nhưng ở nhiều nơi, cánh tả vừa mới bị tan vỡ trên cơ sở của những sùng bái thuần túy này.

NAM: Có thể có một ngoại lệ - thế còn vụ ám sát Martin Luther King thì sao, thưa Giáo sư?

Đó là câu hỏi lí thú. Các bạn biết đấy, đó là một trường hợp trong đó các bạn có thể tưởng tượng ra những lí do khá hợp lí tại sao người ta lại muốn giết ông ta, và tôi hoàn toàn không ngạc nhiên nếu trên thực tế có một âm mưu thực sự ở phía sau vụ ám sát đó, có thể là một âm mưu cao cấp. Ý tôi muốn nói, các cơ chế ở đó, có thể họ đã thuê một ai đó từ Mafia thực hiện vụ ám sát này, nhưng tôi nghĩ lí thuyết về âm mưu đó là hoàn toàn hợp lí. Và thật thú vị, tôi không ý thức được rằng đã có nhiều cuộc điều tra về vụ này - hay nếu có, thì tôi chưa được nghe thấy.⁶³³ Nhưng trong trường hợp của vụ ám sát mà mọi người đều phấn khích - vụ ám sát Kennedy - ý tôi muốn nói, thậm chí không một ai tìm ra được một lí do hợp lí.

Trên thực tế, đó là một sự tương phản khá hấp dẫn, phải không nhỉ: bề ngoài, trường hợp vụ ám sát Luther King là rất hợp lí, nhưng bên trong, trường hợp của vụ ám sát Kennedy là cực kì không hợp lí. Thế nhưng hãy nhìn vào sự khác biệt trong cách xử lí.

NỮ: Giáo sư có những ý tưởng nào về việc tại sao điều đó có thể như thế không?

Ồ, có nhiều thứ trong cách “xây dựng âm mưu” để biến vụ ám sát Kennedy

thành một chủ đề hấp dẫn hiện nay. Ý tôi muốn nói, chính quyền Kennedy ở nhiều khía cạnh giống với chính quyền Reagan - về chính sách và các chương trình - nhưng họ thực sự đã làm một việc thông minh và đó là sự khác biệt: họ phình nình giai cấp trí thức, so với chính quyền Reagan, họ đối xử với trí thức bằng sự khinh rẻ. Vì vậy họ tạo ra *diện mạo* của một kiểu chia sẻ quyền lực (không bao giờ thật) cho những người viết sách, báo, làm phim, và tất cả những công việc ấy - kết quả là, tòa lâu đài Camelot thường có một hình ảnh rất đẹp, và không hiểu sao nó hoàn toàn thành công trong việc làm cho dân chúng tin vào những lời nói dối về Kennedy. Ý tôi muốn nói, thậm chí hiện nay các bạn có thể đi đến những khu vực nông thôn nghèo của người da đen ở miền Nam và tìm thấy những bức ảnh của ông ta trên tường. Vai trò của Kennedy trong Phong trào Nhân quyền không nhiều. Nhưng không hiểu sao hình ảnh của ông ta lại rất thành công, thậm chí thực tế ông ta chưa bao giờ ở đó cả.⁶³⁴

Và chắc chắn là nhiều sự việc đã bị sai lệch trong 30 năm qua, vì tất cả những lí do độc lập. Ý tôi muốn nói, Phong trào Nhân quyền đã đạt được những thành tựu vĩ đại, nhưng nó không bao giờ đạt được những kì vọng mà nhiều người đã đầu tư vào nó. Phong trào chống chiến tranh đã đạt được những thành công, nhưng nó không làm cho chiến tranh chấm dứt. Đồng lương thực sự đã bị suy giảm trong 20 năm qua.⁶³⁵ Người ta làm việc chăm chỉ hơn, họ phải làm việc lâu hơn, họ được hưởng an sinh ít hơn - nhiều thứ đang rất tồi tệ với nhiều người, đặc biệt là thanh niên. Rất ít người chờ đợi con cái họ có được tương lai như những gì họ đã có, những mức lương khởi điểm ở Mỹ đã giảm mạnh trong 15 năm qua. Chẳng hạn, lương mà các bạn nhận được cho công việc sau khi tốt nghiệp trung học giảm 30% đối với nam và 18% đối với nữ vào năm 1980, và điều đó làm thay đổi hình ảnh cuộc sống của các bạn.⁶³⁶ Nhưng trên thực tế, nhiều sự việc không hay ho gì đã xảy ra. Và trong tình huống này, người ta rất dễ dàng rơi vào niềm tin rằng chúng ta có một người anh hùng, chúng ta có một đất

nước xinh đẹp, chúng ta có người đàn ông này, người sẽ dẫn dắt chúng ta, chúng ta có một Đấng cứu thế. Sau đó họ bắn hạ ông ta và kể từ đó mọi thứ đều phi pháp. Vì vậy, tôi nghĩ thực sự phải có những cố gắng nghiêm túc để vượt qua điều này.

QUYẾT ĐỊNH THAM GIA

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, chúng ta đang thảo luận một số chiến lược hoạt động tích cực và những vấn đề. Tôi muốn nói một chút về một số lý do tại sao người ta lại không tham gia vào chính sách hoạt động tích cực. Giả sử một ai đó thuyết phục Giáo sư, ở cấp độ niềm tin của mình vào hầu hết những sự việc, rằng không thể thay đổi được đất nước, những cấu trúc thể chế cơ bản chúng ta có hiện nay sẽ tồn tại trong 200 năm nữa - Giáo sư biết đấy, ít nhiều được điều chỉnh, nhưng các cấu trúc cơ bản giống nhau. Tôi muốn biết, Giáo sư có hành vi cư xử nào khác không?

Không.

NAM: Giáo sư sẽ cư xử chính xác theo cùng cách chứ?

Theo cùng cách. Trên thực tế, các bạn thậm chí không cần phải làm cho nó có tính giả thuyết - khi lần đầu tiên tham gia vào hoạt động chống chiến tranh Việt Nam, tôi được thuyết phục một trăm phần trăm rằng hoàn toàn không thể

làm được điều gì. Vào những năm 1965-1966, nếu chúng tôi muốn có một cuộc mít tinh phản đối cuộc chiến tranh Việt Nam ở Boston, thì chúng tôi phải tìm ra sáu chủ đề - các bạn biết đấy, “Hãy nói về Venezuela, Iran, Việt Nam và giá bánh mì, và có thể chúng ta có một lượng cử tọa đông hơn những người tổ chức.” Việc làm đó diễn ra trong một thời gian dài. Nó có vẻ như không thể.

NAM: Vì vậy, nếu Giáo sư cho rằng tình hình hiện tại sẽ vẫn tiếp tục và tồn tại mãi mãi, thì Giáo sư có làm không?

Có.

NAM: Tại sao, thưa Giáo sư?

Ồ, vì một số lí do cực kì đơn giản. Thứ nhất, nếu một ai đó thuyết phục tôi về điều đó, thì nó sẽ là vì tôi thấy hoàn toàn không hợp lí - không có cách nào để thuyết phục một ai đó về những sự việc như vậy một cách không hợp lí cả. Nay, chúng ta không thể dự đoán được thời tiết hai tuần sau, và điều đó là khá đơn giản, nó không giống với xã hội loài người.

NAM: Nó là một câu hỏi giả định, nó dẫn đến những động cơ - tôi chắc rằng không một ai trong chúng ta tin nó, không một ai trong chúng ta tin rằng Giáo sư sẽ chứng minh được điều đó...

Không những các bạn không thể chứng minh được nó mà thậm chí các bạn còn không thể nói được điều gì thuyết phục về nó.

NAM: Nhưng tuy nhiên, bởi trên thực tế nhiều người không hiểu vấn đề đó lại thực sự có cảm giác theo cách này, hay đôi khi có xu hướng cảm giác theo cách này, và rồi bị thất vọng ở những thời khắc đó – điều mà tôi phân vân là, trong bất kì trường hợp nào, điều khiến cho Giáo sư thức dậy vào mỗi buổi sáng để làm những việc Giáo sư làm? Có phải đó là cái mà Giáo sư suy nghĩ theo cách giành được một lối nhỏ ở cuối đường không hay nó là một cái gì đó nữa?

Đó là điều khó suy xét trong nội tâm, nhưng ở phạm vi mà tôi suy xét nội tâm về điều đó, thì nó là vì về cơ bản các bạn có hai sự lựa chọn. Sự lựa chọn thứ nhất là giả định sự tồi tệ nhất, và sau đó các bạn có thể được bảo đảm rằng nó sẽ xảy ra. Sự lựa chọn thứ hai là giả định rằng có một hi vọng thay đổi nào đó, trong trường hợp này các bạn có thể giúp tác động vào sự thay đổi. Vì vậy, các bạn có hai sự lựa chọn, sự lựa chọn thứ nhất bảo đảm sự tồi tệ nhất xảy ra, sự lựa chọn thứ hai để ngỏ khả năng sự việc có thể trở nên tốt hơn. Dựa vào những sự lựa chọn ấy, một người tốt không cần phải do dự.

NAM: Nhưng có phải thực là một người tốt sẽ chỉ đi theo một cách đó không. Tôi nhớ một người bạn của tôi, một người hoạt động tích cực vào những năm 1960 dự định chuyển đến vùng lân cận của giai cấp công nhân để làm công việc tổ chức, và cuối cùng ông ta quyết định không chuyển đến đó. Một thời gian sau đó ông ta trở lại trường sau đại học và trở thành nhà tâm thần học, và hiện nay tôi tin rằng ông ta có những giá trị tiến bộ, nhưng chắc chắn ông ta không tham gia vào hoạt động chính trị theo bất kì một cách có ý nghĩa nào. Nhưng sự lựa chọn mà ông ta thực hiện lúc đó là một sự lựa chọn rất có ý thức. Ông ta nhìn quanh và nói: “Tác động mà tôi sẽ có về mặt tác nhân là rất nhỏ, bởi vì tôi

không phải là v.v., v.v. và v.v., rằng tôi cảm thấy nó không đáng phải từ bỏ cái mà tôi nghĩ tôi sẽ từ bỏ.”

Tôi cũng biết nhiều người giống như thế. Nhưng các bạn thấy đấy, người đó hiện nay, cứ cho rằng ông ta là một nhà tâm thần học giàu có ở một nơi nào đó - đúng thế, ông ta có nhiều sự lựa chọn, ở một thời điểm nào đó ông ta đơn giản quyết định không đối diện với chúng. Chúng thường ở đó. Ví dụ, ông ta có tiền: nếu ông ta không muốn tự mình làm những việc đó, thì ông ta có thể đưa tiền cho người khác làm. Trên thực tế, các nhóm phong trào đã tồn tại bởi vì những người làm những việc khác sẵn sàng tài trợ cho họ - một cái gì đó tầm thường như thế. Và tất nhiên các bạn có thể vượt ra khỏi điều tầm thường đó, và vẫn sống một cuộc sống thanh cao và làm việc mà các bạn muốn.

Tất nhiên, nói: “Đồ quý tha - mình mới chỉ bắt đầu điều chỉnh cho phù hợp với các cấu trúc quyền lực và uy quyền và làm tốt nhất có thể với chúng thôi” là việc làm cực kì dễ dàng. Chắc chắn các bạn có thể làm được việc đó. Nhưng đó không phải là hành động của một người tử tế. Nay, nếu đang đi bộ ngoài phố mà các bạn nhìn thấy một đứa trẻ ăn một que kem, và các bạn để ý không thấy có cảnh sát ở quanh đó trong khi các bạn đang đói, các bạn có thể giật que kem và bỏ đi bởi vì các bạn lớn hơn. Các bạn có thể làm việc đó - có thể có những người làm việc đó. Nhưng chúng ta gọi họ là những người bệnh hoạn. Mặt khác, nếu họ làm việc đó trong những cấu trúc xã hội đang tồn tại, thì chúng ta gọi họ là những người bình thường - nhưng nó cũng là bệnh hoạn, nó là bệnh hoạn của xã hội nói chung.

Một lần nữa, người ta thường có những sự lựa chọn, vì vậy các bạn có thể quyết định chấp nhận bệnh hoạn - nhưng ít nhất sau đó cũng làm việc đó một cách chân thật. Nếu các bạn có sự chân thật đó trong mình, thì hãy nói: “Đúng thế, tôi sẽ là người bệnh hoạn chân thực”. Nếu không thì hãy cố để thoát khỏi nó.

NAM: Đối với nhiều người, dường như có một sự lựa chọn hoặc tất cả hoặc không - dường như có một sự lựa chọn giữa “bình thường” và “bệnh hoạn” như Giáo sư mô tả, nhưng một thành viên bình thường của xã hội với thu nhập và chi phí bình thường, có một sự tồn tại trung bình một cách hợp lý hoặc sự tồn tại sang trọng, một sự tồn tại được chấp nhận. Và sau đó dường như có sự lựa chọn “tất cả”. Tôi nghĩ lí do tại sao người ta thậm chí rất khó khăn trong việc cầm một tờ rơi, hay tặng một món quà chẳng có nghĩa gì với họ về mặt tài chính - ít hơn số tiền họ sẽ chi cho một bữa ăn ở ngoài vào tối thứ Sáu - là vì có tác động rất mạnh mẽ về mặt tâm lí này. Ở một mức độ nào đó, người ta biết cái gì là đúng nhưng họ cũng biết rằng làm việc đó sẽ dẫn đến việc phải làm nó nhiều hơn - vì vậy họ đóng cửa (không tham gia) ngay từ đầu. Tôi không chắc chúng ta, với tư cách những người tổ chức có thể vượt qua được tình hình này.

Tôi nghĩ anh đúng ở chỗ chỉ góp phần của mình bằng 100 đô la vào Trung tâm Hỗ trợ Trung Mỹ (Central America Support Center) hay vào bất kì việc anh biết là đúng - và một khi anh khẳng định rằng nó là việc làm đúng, thì một câu hỏi sẽ xuất hiện: “Làm thế nào mà tôi chỉ làm việc này khi tôi có thể làm được gấp đó hàng triệu lần?”. Và anh chỉ nói: “Này, tôi sẽ không gặp phải vấn đề đó, và tôi sẽ quên nó luôn.” Nhưng điều đó giống như việc giật que kem của đứa trẻ ngoài phố.

Thực tế là, có một phạm vi các sự lựa chọn ở giữa, và tất cả chúng ta đã đều thực hiện chúng - ít nhất không một ai trong chúng ta là thánh cả. Tôi chưa từ bỏ căn nhà của mình, tôi chưa từ bỏ chiếc xe của mình, tôi không sống ở khách sạn, tôi không dành 24 giờ một ngày làm việc vì lợi ích của loài người, hay một việc gì đó giống như thế. Trên thực tế, tôi thậm chí còn ở xa lợi ích đó: tôi dành nhiều thời gian và nghị lực làm khoa học.

NAM: Và *Giáo sư không cảm thấy tội lỗi về việc làm đó.*

Điều đó không quá rõ ràng. Nhưng chắc chắn tôi thực sự dành nhiều nghị lực và hoạt động cho những việc mà tôi thích, chẳng hạn như nghiên cứu khoa học. Tôi thích nghiên cứu khoa học. Tôi làm nghiên cứu bởi vì tôi thích. Và những người khác mà tôi biết cũng làm điều tương tự.

NAM: Có phải Giáo sư tự đánh lừa mình để tin rằng nó làm tăng vai trò của Giáo sư như là một nhân vật chính trị không?

Không, đó là điều lỗi bịch. Nó không có tác động gì đến điều đó cả. Và chắc chắn tôi không làm việc đó vì lí do đó. Tôi làm việc đó bởi vì tôi thích nó, và tôi nghĩ nó đang đi đến một cái đích nào đó.

Này, các bạn sẽ không có vai trò như là một nhà hoạt động chính trị trừ phi các bạn có một cuộc sống thỏa mãn. Ý tôi muốn nói, có thể có những người thực sự là những vị thánh, nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy một ai cả. Chẳng hạn, có thể là các hoạt động chính trị thú vị đến mức mà chúng là tất cả những điều các bạn muốn làm, và các bạn dấn thân vào. Đúng vậy đó hoàn toàn là vì hầu hết mọi người đều có các mối quan tâm khác thôi: họ muốn nghe nhạc, họ muốn đi bộ bên bờ biển, họ muốn ngắm nhìn mặt trời lặn. Bất kì một người nào cũng quá phong phú, quá phức tạp để được thỏa mãn bằng những sự việc này, vì vậy mà các bạn phải thực hiện một kiểu cân đối nào đó.

Tất cả những lựa chọn đều ở đó, nhưng tôi nghĩ các bạn đã xác định được tại sao người ta lại khó nhận ra chúng về mặt tâm lí. Bởi một khi các bạn đã nhận ra rằng những lựa chọn là ở đó, thì các bạn thường phải đối diện với câu hỏi, tại sao

mình lại không làm nhiều hơn. Có nhiều việc để làm, và đồng thời có nhiều thành công. Trên thực tế, đã có bao nhiêu thành công là điều thật ngạc nhiên, nếu các bạn thực sự suy nghĩ về điều này.

Ví dụ, hãy xét vấn đề Đông Timor, một vụ thảm sát lớn. Vào lúc tôi tham gia vào vấn đề đó khoảng một thập niên trước, không một ai thậm chí muốn nghe về nó, nhưng sau nhiều năm nỗ lực của một số người hoạt động không biết mệt mỏi, sự việc cuối cùng đi đến điểm mà Quốc hội Mỹ ngừng viện trợ quân sự cho Indonesia. Đó là một sự thay đổi to lớn, các bạn có thể cứu được hàng trăm nghìn sinh mạng theo cách đó. Bao nhiêu người có thể nhìn lại và nói: “Này tôi giúp cứu hàng trăm nghìn sinh mạng”? Và đó chỉ là một vấn đề nhỏ. Vì vậy toàn bộ hoạt động diễn ra bí mật, không một ai quan tâm, những người có quyền lực muốn nó tiếp tục diễn ra - nhưng khoảng một nửa tá hay hơn cuối cùng quyết định đột phá.

NAM: Tôi có xu hướng cho rằng hầu hết những người tham gia vào cố gắng đó, thay vì cảm thấy tự hào, hay ít nhất có một mức độ thỏa mãn về sự thành công, lại xem nó như là một chiến dịch kéo dài kinh khủng nhưng lại thu được rất ít thành tựu.

Giả sử các bạn đang nằm chờ chết trên giường, bao nhiêu người có thể nhìn lại và nói: “Mình đã góp phần vào việc giúp một người khỏi bị giết chết?”.

NAM: Tôi không phải không đồng ý với Giáo sư. Nhưng có một cái gì đó trong nền văn hóa của chúng ta đã làm cho những người cánh tả không nhìn thấy sự thành công.

Các bạn thấy đấy, tôi không quá tin vào điều này. Nếu các bạn trở lại với các phong trào của những năm 1960, khi nhiều sự sôi sục hiện tại mới bắt đầu, đa số những người tham gia còn rất trẻ, và những người trẻ nổi tiếng là có tầm nhìn ngắn. Đó là một phần của tuổi hai mươi: các bạn nghĩ về những gì sẽ xảy ra ngày mai, không phải về cuộc sống sẽ như thế nào 20 năm sau.

Vì vậy, hãy nhìn vào một hiện tượng như cuộc đình công ở Colombia, một hiện tượng lớn vào năm 1968 (hàng trăm sinh viên chiếm giữ các tòa nhà của Đại học Colombia trong tám ngày để phản đối các nghiên cứu có liên quan tới chiến tranh và các mối quan hệ của nhà trường với cộng đồng xung quanh). Nếu các bạn nhớ được nó như thế nào vào lúc đó, thì các bạn sẽ tái hiện được cảm giác về khuôn viên của Đại học Colombia - đúng như vậy, tôi không phóng đại - là: “Nếu chúng tôi đóng cửa đại học Colombia và hút thuốc vui vẻ trong ba tuần, thì cuộc cách mạng sẽ ở đây, và sau đó nó sẽ kết thúc và mọi người đều hạnh phúc, bình đẳng, tự do và chúng ta có thể trở lại với những mối quan tâm bình thường của mình.” Các bạn chờ ba tuần, cảnh sát đến và phá tan các bạn, và rồi không có gì thay đổi cả. Có nhiều kết quả bắt nguồn từ đó. Một trong số những kết quả đó là nhiều người từ bỏ, họ nói: “Chúng ta không thể làm được điều đó.” Trên thực tế điều khá nổi bật là năm 1968 được xem là năm cực kì quan trọng trên khắp thế giới, nhưng thực sự đó là sự kết thúc.

Vì vậy, thực tế là, phong trào thanh niên vào những năm 1960 có cả những khía cạnh tốt và những khía cạnh xấu, và khía cạnh xấu là cái cảm giác rằng nếu các bạn không đạt được nhanh chóng, thì các bạn nên từ bỏ. Nhưng tất nhiên, đó không phải là cái cách mà những thay đổi xuất hiện. Cuộc đấu tranh chống chế độ nô lệ diễn ra mãi mãi, cuộc đấu tranh vì quyền của phụ nữ đã diễn ra nhiều thế kỉ, cố gắng vượt qua chế độ “nô lệ hưởng lương” - những điều đó đã diễn ra từ những ngày đầu của cuộc cách mạng công nghiệp, và chúng ta vẫn chưa tiến lên được một phần. Trên thực tế, chúng ta còn tồi tệ hơn chính chúng ta một

trăm năm trước tính theo sự hiểu biết về những vấn đề này. Đúng vậy, các bạn nên tiếp tục đấu tranh.

“BẢN CHẤT CỦA CON NGƯỜI LÀ THAM NHỮNG”

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, một quan điểm khác tôi thường gặp phải nằm ở phía sau sự trầm lặng của những người tham gia vào hoạt động chính trị bắt nguồn từ ý tưởng cho rằng bản chất của con người là tham nhũng: vị kỉ, cho mình là trung tâm vũ trụ, chống xã hội, và v.v. và kết quả là xã hội thường có những kẻ áp bức và những người bị áp bức, có thứ bậc, người bóc lột người, người bị thúc đẩy bởi lợi ích cá nhân, v.v. Tôi thường thấy rằng Giáo sư luôn nhận được sự đồng thuận với quan điểm về tính phi nhân đạo của hệ thống, hay về tính phi nghĩa của một cuộc chiến tranh, hay về một tập hợp những chính sách cụ thể, nhưng người ta sẽ không trở nên tích cực về điều đó bởi vì cảm giác thất vọng có liên hệ với quan điểm này của bản chất con người. Một lần nữa, nó có thể chỉ là một cái cớ, tuyến phòng thủ cuối cùng chống lại việc tham gia. Nhưng để đối phó với nó như là một người tổ chức, Giáo sư vẫn phải xử lí nhận định đó. Tôi muốn biết Giáo sư sẽ nói gì với những người giống như thế.

Ồ, tôi có cảm giác rằng nhận định đó chắc chắn là đúng. Trước hết, bản chất của con người là một cái gì đó chúng ta chưa biết nhiều. Rõ ràng bản chất con

người phức tạp và phong phú, và rõ ràng là nó được xác định theo di truyền, giống như mọi sinh vật khác, nhưng chúng ta không biết nó là gì. Tuy nhiên, có đủ chứng cứ từ lịch sử và từ kinh nghiệm để chứng minh rằng bản chất con người hoàn toàn nhất quán với mọi thứ anh đề cập. Theo định nghĩa, nó phải là như vậy. Vì vậy, chúng ta biết rằng bản chất con người, và kể cả bản chất của chúng ta, của các bạn và của tôi, có thể rất dễ biến người ta thành những kẻ tra tấn và những kẻ giết người hay những chủ nô. Các bạn biết điều đó, các bạn không phải tìm kiếm xa xôi để có được chứng cứ. Nhưng điều đó có nghĩa là gì? Nếu thế, người ta có nên cố gắng ngăn chặn sự tra tấn không? Nếu các bạn nhìn thấy một ai đó đang đánh một đứa trẻ, các bạn có nên nói: “Này, anh bạn ạ, đó là bản chất con người” không - mà trên thực tế, chắc chắn có những điều kiện trong đó người ta sẽ hành động như thế.

Trong phạm vi mà nhận định đó là đúng, và có phạm vi như vậy, thì nó hoàn toàn không phù hợp: bản chất con người cũng có khả năng dẫn đến tính vị tha, hợp tác, hi sinh, ủng hộ, đoàn kết, dũng cảm, và nhiều điều khác nữa.

Ý tôi muốn nói, cảm giác chung của tôi là theo thời gian có một sự tiến bộ có thể đánh giá được, nó không lớn, nhưng quan trọng. Và đôi khi nó gây ấn tượng khá sâu sắc. Theo lịch sử, tôi nghĩ đã có một sự mở rộng lĩnh vực đạo đức thực sự - một sự chấp nhận những phạm vi càng ngày càng rộng lớn hơn của cá nhân những người được xem là những tác nhân đạo đức, nghĩa là có quyền trong tay. Này, chúng ta là những vật tự thức, chúng ta không phải là những hòn đá, và chúng ta có thể có được hiểu biết tốt hơn về bản chất của mình, qua thời gian nó có thể được nhận biết rõ hơn - không phải vì các bạn đọc một cuốn sách về nó, cuốn sách không cho các bạn biết điều gì cả, bởi vì không ai thực sự biết gì về chủ đề này cả. Nhưng thông qua kinh nghiệm – kể cả kinh nghiệm lịch sử, nó là một phần kinh nghiệm cá nhân của chúng ta bởi vì nó được gắn vào nền văn hóa mà chúng ta sống - chúng ta có thể thu được sự hiểu biết sâu sắc hơn về bản chất

và những giá trị của chúng ta.

KHÁM PHÁ ĐẠO ĐỨC

Hãy xét việc đối xử với trẻ em, chẳng hạn. Trong thời kì Trung cổ, những hành vi như giết chúng, ném chúng ra ngoài đường, hay đối xử với chúng một cách tàn bạo v.v. đều được xem là hoàn toàn hợp pháp. Nhưng ngày nay chúng được xem là bệnh hoạn, phi pháp. Không phải vì chúng ta có *khả năng* đạo đức khác hơn những người trong các kỉ nguyên Trung cổ, mà chính là tình hình đã thay đổi: có những cơ hội để suy nghĩ về những sự việc không có sẵn trong một xã hội có trình độ sản xuất vật chất thấp hơn, và v.v. Vì vậy chúng ta vừa mới hiểu được nhiều hơn về đạo đức riêng của mình trong khu vực đó.

Tôi cho rằng đó là một phần của tiến bộ về đạo đức để có thể đối mặt được với những sự việc mà chúng đã từng như thể không phải là những vấn đề. Tôi có cảm nhận đó về mối quan hệ của chúng ta với động vật, chẳng hạn - tôi nghĩ trên thực tế, những câu hỏi ở đó là rất khó. Nhiều trong số những sự việc này là những vấn đề cố gắng khám phá các thể chế đạo đức riêng của mình, và nếu các bạn chưa bao giờ khám phá chúng, thì các bạn không biết chúng là gì. Phá thai là một trường hợp tương tự, có những vấn đề đạo đức rất phức tạp. Những vấn đề về phụ nữ là một trường hợp tương tự. Chế độ nô lệ là một trường hợp tương tự. Ý tôi muốn nói, một số sự việc này ngày nay dường như dễ dàng, bởi vì chúng ta đã giải quyết chúng và có một kiểu nhất trí được chia sẻ, nhưng tôi nghĩ rằng một việc rất tốt là ngày nay người ta đang đặt những câu hỏi về quyền động vật,

chẳng hạn. Tôi nghĩ có những câu hỏi nghiêm túc ở đó. Chẳng hạn như chúng ta có quyền làm thí nghiệm và hành hạ động vật đến một mức độ nào? Ý tôi muốn nói, vâng, các bạn muốn làm thí nghiệm ở động vật để phòng bệnh. Nhưng sự cân bằng là gì? Sự trao đổi cân bằng là gì? Rõ ràng phải có một sự cân bằng nào đó. Chẳng hạn như, tất cả chúng ta đều nhất trí rằng hành hạ động vật quá nhiều để điều trị một loại bệnh sẽ không được phép. Nhưng các nguyên tắc mà dựa vào đó chúng ta rút ra các kết luận là gì? Đó không phải là một câu hỏi tầm thường.

NAM: *Thế còn ăn thịt động vật thì sao?*

Vấn đề tương tự.

NAM: *Giáo sư có phải là người ăn chay không?*

Không, nhưng tôi nghĩ nó là một vấn đề nghiêm trọng. Nếu các bạn muốn có dự đoán của tôi, thì dự đoán của tôi là nếu xã hội tiếp tục phát triển không có tai họa đối với một cái gì đó giống như tiến trình các bạn có thể nhìn thấy theo thời gian, thì ít nhất tôi cũng sẽ không ngạc nhiên nếu như nó hướng tới ăn chay và bảo vệ quyền động vật.

Này, rõ ràng là có nhiều sự giả nhân giả nghĩa, sự lẫn lộn v.v. về vấn đề này, nhưng như thế không có nghĩa là vấn đề không có giá trị. Và tôi nghĩ người ta có thể nhìn thấy sức mạnh của đạo đức trong nó. Dứt khoát người ta phải tỉnh táo với vấn đề này, chắc chắn nó là một ý tưởng hoàn toàn dễ hiểu đối với chúng ta.

Các bạn không phải trở lại lịch sử quá xa để tìm ra sự hành hạ động vật vô cớ. Vì vậy, trong triết học Cartesian, họ nghĩ họ đã chứng minh rằng con người có trí tuệ còn tất cả những sự vật khác trên thế giới đều là những cỗ máy. Vì vậy

không có sự khác nhau giữa một con mèo và một chiếc đồng hồ, con mèo chỉ hơi phức tạp hơn một chút thôi. Và nếu các bạn nhìn lại chế độ cung đình của Pháp ở thế kỉ XVII, các triều thần - các bạn biết đấy, những người thông minh nghiên cứu toàn bộ vấn đề này và nghĩ họ hiểu nó – giống như một công tử dắt một con chó cưng của một quý bà nào đó và đá nó, đánh nó chết, rồi cười, và nói: “Ha ha, nhìn đây này, người đàn bà dốt nát này không hiểu gì về triết học mới nhất, chứng minh rằng việc này chỉ giống với việc thả một hòn đá xuống nền nhà mà thôi.” Đó là sự hành hạ động vật vô cớ, và nó được xem như thể người ta đang tra tấn một hòn đá: các bạn không thể làm việc đó, không có lí do nào để tra tấn một hòn đá. Ôi, lĩnh vực đạo đức chắc chắn đã thay đổi trong khía cạnh đó - hành hạ động vật vô cớ không được xem là hoàn toàn hợp pháp.

NAM: Nhưng trong trường hợp đó, sự thay đổi trong hiểu biết của chúng ta về động vật là gì, chứ không phải là về những giá trị cơ bản của chúng ta.

Trong trường hợp đó nó có thể, bởi vì trên thực tế quan điểm Cartesian là một sự thoát li khỏi quan điểm truyền thống, trong đó các bạn không hành hạ động vật một cách vô cớ. Mặt khác, có những nền văn hóa, chẳng hạn như, những nền văn hóa quý tộc, coi trò săn bắn cáo, đánh gấu, hay những việc tương tự như là một môn thể thao, việc hành hạ động vật vô cớ được xem là hoàn toàn hợp pháp.

Việc chúng ta quan niệm vấn đề đó như thế nào là một vấn đề hấp dẫn. Hãy lấy chơi gà làm ví dụ, trong đó những chú gà chơi được luyện tập để chơi nhau. Tình cờ nền văn hóa của chúng ta xem việc làm đó là dã man; mặt khác, chúng ta lại đào tạo con người đấu nhau - chúng được gọi là các trận đấu bốc - nhưng việc đó lại không bị cho là dã man. Vì vậy có những việc chúng ta không cho phép gà chơi nhưng lại cho phép người nghèo - các bạn biết đấy, có một số giá

trị nực cười đang diễn ra ở đây.

PHÁ THAI

NAM: *Giáo sư đề cập đến phá thai - quan điểm của Giáo sư về toàn bộ cuộc tranh luận là gì?*

Tôi nghĩ đó là một vấn đề khó, tôi không nghĩ câu trả lời là đơn giản. Nó là một trường hợp thực sự có những giá trị mâu thuẫn. Các bạn biết đấy, trong các tình huống của con người rất hiếm có một câu trả lời rõ ràng và đơn giản về cái gì là đúng, và đôi khi câu trả lời rất tối nghĩa, bởi vì có những giá trị khác nhau, và chúng thường mâu thuẫn. Ý tôi muốn nói, hiểu biết của chúng ta về hệ thống giá trị đạo đức riêng của mình không giống một hệ thống tiên đề, nơi thường chỉ có một câu trả lời duy nhất. Chúng ta có những giá trị mâu thuẫn, thường đưa chúng ta đến những câu trả lời khác nhau. Có thể vì chúng ta không hiểu hết toàn bộ những giá trị, hay có thể chúng mâu thuẫn thực sự. Trong trường hợp của phá thai, có những mâu thuẫn trực tiếp. Từ quan điểm này, bào thai đến một thời điểm nào đó là một cơ quan trong cơ thể người mẹ, và người mẹ phải có quyết định làm gì với nó - và điều đó là đúng. Từ một quan điểm khác, cơ thể là một con người tiềm tàng, và nó có quyền. Và những giá trị đó dễ dàng mâu thuẫn với nhau.

Mặt khác một nhà sinh học đã có lần gợi ý rằng một ngày nào đó chúng ta có thể thấy mâu thuẫn tương tự khi một phụ nữ rửa tay. Ý tôi muốn nói, khi một phụ nữ rửa tay, nhiều tế bào rơi ra - và trên nguyên tắc, mỗi tế bào đó có những

cơ chế di truyền. Đây, các bạn có thể tưởng tượng một công nghệ trong tương lai sẽ lấy một trong những tế bào đó để tạo ra một con người. Hiện nay, rõ ràng là lập luận đó là một lập luận dễ bác bỏ, tuy nhiên nó có một phần sự thật, tuy không nhiều, nhưng nó không giống với việc nói một điều gì đó về thiên văn học. Cái mà ông ta nói là đúng.

Nếu các bạn muốn biết đánh giá của riêng tôi, thì tôi sẽ nói rằng một đề xuất hợp lí ở thời điểm này là, phôi thay đổi từ một bộ phận thành một con người khi nó trở nên có thể sống được - nhưng chắc chắn điều đó là có thể tranh cãi được. Và bên cạnh đó, như nhà sinh học này chỉ ra, người ta không rõ khi nào nó - phụ thuộc vào trạng thái của công nghệ, nó có thể là khi người phụ nữ đang rửa tay. Đó là sự sống: trong cuộc sống các bạn phải đối diện với những quyết định khó khăn, những giá trị mâu thuẫn.

CÁC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC

NAM: *Trước hết, theo Giáo sư, “các giá trị” bắt nguồn từ đâu?*

Đó là một câu hỏi hay. Bất kì câu trả lời nào chúng ta đưa ra cũng đều được dựa trên một hiểu biết cực kì ít ỏi, vì vậy không có gì người ta nói ra là quá nghiêm trọng. Nhưng chỉ từ những điều kiện của việc đánh giá đạo đức, tôi đúng khi nói rằng các giá trị về cơ bản có nguồn gốc từ bản chất của chúng ta. Tôi nghĩ như vậy phải đúng. Và lí do tại sao tôi lại nói điều đó là rất sơ giản.

Ý tôi muốn nói, không còn nghi ngờ rằng cái cách mà trong đó chúng ta nhìn sự vật và thực hiện những xét đoán về chúng cũng như đánh giá chúng có

một yếu tố văn hóa đáng chú ý và quan trọng. Nhưng hãy để điều đó sang một bên, chúng ta chắc chắn có thể, và mọi người đều làm được, thực hiện các xét đoán và các đánh giá trong toàn bộ những tình huống mới - chúng ta làm những việc đó mọi lúc; chúng ta có thể không đánh giá một cách hữu thức tất cả những hoàn cảnh chúng ta gặp phải, nhưng ít nhất chúng ta cũng chắc chắn làm việc đó một cách ngầm định, và kết quả của những đánh giá đó là cơ sở cho những lựa chọn hành động của chúng ta, cho việc chúng ta làm việc này mà không làm việc kia. Vì vậy, chúng ta thường xuyên thực hiện tất cả những xét đoán, kể cả những xét đoán về đạo đức, những xét đoán về thẩm mỹ, và tất cả những kiểu xét đoán khác, về những sự vật mới và những tình huống mới. Đây, hoặc nó được thực hiện một cách ngẫu nhiên, giống như việc kéo một cái gì đó ra khỏi đầu, hoặc qua quan sát - hoặc chúng ta thực hiện nó trên cơ sở của một hệ thống đạo đức nào đó mà không hiểu tại sao chúng ta đã xây dựng trong tâm thức của mình, nó cho ta những câu trả lời, hay ít nhất sự trả lời từng phần cho một phạm vi những tình huống mới.

Tất nhiên, không ai biết hệ thống đó thực sự là gì, chúng ta hoàn toàn không hiểu nó, nhưng rõ ràng nó dường như đủ phong phú và phức tạp để có thể áp dụng vào nhiều tình huống mập mờ.

NAM: Rõ ràng là người ta không thể chỉ ra được nó, nhưng theo Giáo sư một hệ thống như vậy được thiết lập như thế nào?

Ồ, một lần nữa chúng ta thực sự hoàn toàn không biết. Nhưng tôi nghĩ đề xuất nghiêm túc cho một hệ thống như vậy sẽ là một cái gì đó giống như cái mà chúng ta biết về ngôn ngữ và giống nhiều cái đã được người ta biết. Ví dụ, có một khung các nguyên tắc cơ bản và cơ sở của ngôn ngữ bất biến trong các loài, vì một lí do chưa biết chúng được cố định trong bản chất sinh học của chúng ta,

chúng có giá trị cho tất cả các ngôn ngữ, và chúng chỉ cho phép một phạm vi điều chỉnh hữu hạn có nguồn gốc từ kinh nghiệm ban đầu. Ngay sau khi những sự lựa chọn gắn vào để sự đa dạng được cố định, thì trẻ em có toàn bộ một hệ thống ngôn ngữ cho phép chúng nói, và hiểu những cái mới, giải thích những cách diễn đạt mới mà không một ai từng nghe thấy trước đó, tất cả những sự việc như thế.

Đây, nói một cách định tính, đó là cái mà hệ thống đánh giá của chúng ta trông giống như thế nào, vì vậy có thể nhận thức được rằng nó có một kiểu *cơ sở* tương tự, nhưng một lần nữa, các bạn phải tìm ra câu trả lời, các bạn không thể chỉ đoán không thôi.

NAM: Rõ ràng là các nguyên tắc cơ bản không thể đơn giản được, chúng không thể chỉ là một cái gì đó như “Mi sẽ không giết.”

Không. Bởi vì chúng ta xác định những sự việc phức tạp hơn điều đó rất nhiều. Ý tôi muốn nói, chúng ta thực sự không biết các nguyên tắc cơ bản của xét đoán đạo đức thực sự là gì, nhưng chúng ta có lí do rất chính đáng để tin rằng chúng ở đó. Và đó đơn giản là vì trên thực tế chúng ta thực hiện những xét đoán đạo đức tương đối nhất quán, những xét đoán được những người đó hiểu, và được người ta đánh giá cao (đôi khi không nhất trí, trong trường hợp đó, chúng ta có thể có ngôn bản đạo đức), và chúng ta có thể làm tất cả điều đó trong những điều kiện mới mà chúng ta chưa bao giờ thấy trước đó, và gặp phải những vấn đề mới, và v.v. Đúng vậy, trừ phi chúng ta là thánh, không thì các cấu trúc thực hiện những chức năng đó sẽ đi vào cơ thể theo cùng cách với những sự vật khác. Cụ thể là, chúng phần lớn là một khung được xác định bằng di truyền được điều chỉnh ở bên lề có lẽ thông qua tiến trình phát triển của kinh nghiệm ban đầu.

Đây, đó là cái mà hệ thống đạo đức của chúng ta có thể trông như thế nào. Có thể có sự khác nhau nhiều như thế nào trong những hệ thống đạo đức như vậy? Do thiếu hiểu biết nên chúng ta không biết. Có thể có sự khác nhau nhiều như thế nào trong các ngôn ngữ? Do thiếu hiểu biết nên chúng ta cũng không biết. Trong trường hợp của các ngôn ngữ, chúng ta biết rằng chúng không khác nhau nhiều, và trong trường hợp của những giá trị đạo đức, tôi nghĩ chúng ta có thể thực hiện một sự dự đoán rằng chúng cũng không thể khác nhau nhiều, và lí do là hoàn toàn sơ đẳng. Hệ thống đạo đức của chúng ta hóa ra rất phức tạp và bất định, chỉ có hai nhân tố có thể tham gia vào việc xác định nó: nhân tố thứ nhất là bản chất sinh học cố định của chúng ta, và nhân tố thứ hai là kinh nghiệm cá nhân. Chúng ta biết rằng kinh nghiệm là cực kì nghèo nàn, nó không đưa ra được nhiều phương hướng - logic của nó rất giống khi một người nào đó hỏi: “Tại sao trẻ em lại trải qua tuổi dậy thì ở một độ tuổi nhất định?”. Thực ra, không ai biết được câu trả lời cho câu hỏi đó: nó là một chủ đề chưa được ai biết đến. Nhưng chỉ có hai nhân tố khả dĩ tham gia vào quá trình. Thứ nhất là, một cái gì đó trong kinh nghiệm trước tuổi dậy thì của trẻ em làm chúng nổi bật khi trải qua tuổi dậy thì, chẳng hạn một tác động nào đó của môi trường như áp lực của bạn bè đồng trang lứa, hay một ai đó mách bảo bạn rằng nó sẽ là một ý tưởng hay hoặc một cái gì đó. Và thứ hai là, chúng ta được thiết kế về mặt di truyền để trong những điều kiện nào đó và ở mức độ trưởng thành nhất định, các tiếp quản, và vào thời điểm đó chúng ta trải qua tuổi dậy thì: nó được mắc nối vào.

Đây, do không biết gì nên mọi người chỉ giả định khả năng thứ hai. Chẳng hạn như, nếu một người nào đó nói họ nghĩ chính áp lực của bạn bè đồng trang lứa gây ra tuổi dậy thì: vì các bạn nhìn thấy những người khác làm việc đó, và các bạn muốn giống họ, do không biết điều gì, cho nên các bạn chỉ cười. Và lí do các bạn cười là rất đơn giản: môi trường không đủ cụ thể hoặc không đủ phong

phủ để xác định những sự thay đổi rất cụ thể xảy ra. Và cái logic đó cũng có giá trị cho mọi sự vật đang sinh trưởng và phát triển, chính vì vậy mà người ta giả định, do không có kiến thức, rằng một phôi sẽ trở thành một con gà chứ không phải một con người phụ thuộc vào bản chất sinh học của nó, không phụ thuộc vào dinh dưỡng mà nó được nuôi: bởi vì dinh dưỡng không có đủ thông tin để gây ra những sự thay đổi rất cụ thể. Đây, cứ như thể những giá trị đạo đức và hệ thống xét đoán đạo đức của chúng ta cũng có đặc điểm đó.

Thực ra, đóng góp vào kết luận này chỉ là thực tế rằng chúng ta có một ngôn bản đạo đức để bắt đầu. Vì vậy, hãy xét một vấn đề trong đó người ta thực sự mâu thuẫn, vấn đề chế độ nô lệ. Rõ ràng nó không phải chỉ là một cuộc tranh luận trí tuệ, vấn đề này thu hút một lượng đấu tranh khổng lồ, nhưng trong chừng mực của một cuộc tranh luận trí tuệ, nó có một cơ sở đạo đức nhất định. Trên thực tế, lập luận của những người chủ nô không dễ bị bác bỏ, một số lập luận có giá trị, và có nhiều hàm ý. Chúng được những người công nhân Mỹ ở cuối thế kỉ XIX tiếp thu một cách nghiêm túc.

Chẳng hạn, những người chủ nô lập luận: “Khi bạn sở hữu một nô lệ, bạn chăm sóc anh ta tốt hơn khi bạn thuê anh ta”. Vì vậy, khi bạn sở hữu một người công nhân, bạn chăm sóc anh ta tốt hơn khi bạn thuê anh ta - vì vậy chế độ nô lệ là nhân từ còn “thị trường tự do” tàn bạo về đạo đức. Và trên thực tế những người chủ nô nói: “Nhìn đây, chúng tôi nhân từ hơn các vị với hệ thống nô lệ tiền lương tư bản”. Và nếu các bạn nhìn lại tư liệu của những người công nhân, những người tổ chức thành các Hiệp sĩ lao động và các tổ chức của giai cấp công nhân khác ở cuối thế kỉ XIX, thì các bạn sẽ thấy một khuynh hướng xuyên suốt quan điểm của họ rằng: “Chúng tôi chiến đấu để chấm dứt chế độ nô lệ, không phải áp đặt nó.” (nghĩa là hệ thống lao động – tiền lương trở nên chi phối sau cuộc nội chiến ở Mỹ).⁶³⁷ Vì vậy vấn đề là, ở tất cả các khía cạnh của cuộc tranh luận, người ta hiểu rằng họ phải khẩn khoản yêu cầu các nguyên tắc đạo đức cơ

bản giống nhau, thậm chí ngay cả khi cái mà họ đang làm là hoàn toàn vụ lợi.

Ý tôi muốn nói, nó cực kì hiếm để cho một người cận vệ hay một kẻ tra tấn nói, “Tôi làm việc này bởi vì tôi thích là đồ chó đẻ”. Tất cả chúng ta đều làm những việc xấu trong cuộc đời của mình, và nếu các bạn nghĩ lại, thì rất hiếm khi các bạn nói: “Tôi làm điều này chỉ vì tôi thích làm nó”. Người ta giải thích lại sự việc để làm cho nó phù hợp với một khung làm việc cơ bản của các giá trị đạo đức, mà trên thực tế tất cả chúng ta đều nhất trí.

Bây giờ, tôi không muốn gợi ý rằng các giá trị đạo đức là đồng nhất - nếu các bạn nhìn qua các nền văn hóa, thì chắc chắn các bạn sẽ tìm ra những sự khác biệt. Nhưng khi các bạn nhìn vào các ngôn ngữ khác nhau, thì tình cờ các bạn cũng tìm ra những khác biệt cơ bản. Các bạn biết chúng không thể ở đó, bởi vì nếu những khác biệt đó là thực sự lớn, thì thật đặc biệt kì ngôn ngữ nào cũng là điều không thể. Đây, tôi nghĩ sự việc tương tự cũng phải đúng trong trường hợp đánh giá đạo đức. Vì vậy trở lại với câu hỏi ban đầu, tôi không cho rằng chúng ta có thể nghi ngờ một cách có lí rằng các giá trị đạo đức thực sự có nguồn gốc từ bản chất của chúng ta.

NAM: Nếu người ta thực sự có chung một tập hợp các giá trị đạo đức này, thì Giáo sư vẫn phải giải thích tại sao mọi sự lại thối nát và có tôn ti, chứa chất chiến tranh như nó hiện có.

Nhưng tại sao anh lại không hỏi một câu hỏi khác? Tại sao anh lại không hỏi làm thế nào lại có tình cảm, sự quan tâm, tình yêu, và tình đoàn kết nhiều đến như vậy? Ý tôi muốn nói, điều đó cũng đúng.

NAM: Đó là cách tôi thường trả lời sự phản đối, không nên có những thứ

này, bởi vì các thể chế không nuôi dưỡng chúng.

Ồ, có sự việc chẳng hạn như: “Tại sao lại có quá nhiều cái này hay quá nhiều cái kia?”. Cái có là cái có. Nhưng có cái gì rõ ràng bị quy định bởi các cơ hội và những sự lựa chọn được áp đặt và có sẵn cho người ta trong những bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa, và thậm chí là vật lí cụ thể. Vì vậy, vấn đề là cố gắng đạt đến một tình huống nơi mà xã hội và tất cả những thể chế và cơ cấu của nó được thiết lập để tối đa hóa những sự lựa chọn, để người ta theo đuổi những sự thay thế lành mạnh hơn. Và tôi thực sự không cho rằng đã có một giai đoạn tốt đẹp hơn trong lịch sử hiện đại để tổ chức hướng tới điều đó hơn là đang thực sự có hiện nay.

Ý tôi muốn nói, có một sự vỡ mộng rộng lớn trên khắp đất nước, và tình cờ nó lại rộng lớn trên toàn thế giới. Đã có những công trình nghiên cứu xuyên quốc gia về sự vỡ mộng này, và mức độ bi quan trên toàn bộ thế giới công nghiệp là khác thường. Ở Mỹ, chẳng hạn, khoảng ba phần tư dân chúng cho rằng tương lai về phía khách quan sẽ tồi tệ hơn quá khứ. Nói cách khác, trẻ em sẽ không giống như chúng đang sống ở hiện tại.⁶³⁸ Khoảng một nửa dân chúng Mỹ cho rằng cả hai đảng chính trị đều phải giải tán, họ vô dụng.⁶³⁹ Sự bất bình về các thể chế thường rất cao, và nó tăng lên rất nhất quán trong những năm qua.⁶⁴⁰ Đây là những điều kiện trong đó tổ chức để thay đổi xã hội chắc là phải rất khả dĩ. Nếu chúng ta không làm việc đó, thì đó là lỗi của chúng ta: những nhân tố này không đúng trong quá khứ.

Nhưng đồng thời, cũng đúng là người ta cảm thấy không có hi vọng. Ý tôi muốn nói, một phần của sự thất vọng là họ không thấy bất kì cái gì khác, họ không thấy một giải pháp nào, hay một sự thay thế nào. Thậm chí trong lúc cuộc Đại khủng hoảng những năm 1930 diễn ra nghiêm trọng, mà về khách quan còn tồi tệ hơn ngày nay, người ta không bao giờ thất vọng theo cách giống như họ

thất vọng ngày nay. Hầu hết mọi người cảm thấy nó sẽ tốt hơn, chúng ta có thể làm một điều gì về nó, chúng ta có thể tổ chức, chúng ta có thể làm việc. Ý tôi muốn nói, họ cũng có những ảo tưởng, giống như việc có nhiều ảo tưởng về Roosevelt, chẳng hạn, nhưng những ảo tưởng được kết hợp với một cái gì đó đang diễn ra trong thực tế. Ngày nay, cái mà người ta chủ yếu cảm thấy là, nó sẽ trở nên tồi tệ hơn, và chúng ta không thể làm gì được về điều đó.

Vì vậy cái mà chúng ta gặp phải là sự kết hợp một mức độ thất vọng rất cao, và một mức độ hi vọng và nhận thức về những sự thay thế rất thấp. Và đó chính xác là nơi mà những người tổ chức nghiêm túc có thể phải bước vào.

CHƯƠNG 10

BƯỚC NGOẶT

Dựa chủ yếu vào những cuộc thảo luận ở Illinois, New Jersey, Massachusetts, New York, và Maryland từ năm 1996 đến năm 1999

DU NHẬP THỂ GIỚI THỨ BA VỀ MỸ

NỮ: Cần phải đặt ra vấn đề gì để người ta có khả năng làm nhiều việc hơn cho xã hội - chẳng hạn như giúp đỡ nhau và giáo dục trẻ em - thay vì dành toàn bộ cuộc sống để làm những công việc không ra đầu vào đầu cho các công ti?

Thực ra, ngày nay nhiều nước có xu hướng nhấn mạnh vào những việc đó, chúng ta không cần phải nhìn quá xa để tìm kiếm mô hình. Ví dụ, hãy xét Tây Âu: đó là những xã hội không khác xã hội của chúng ta lắm, họ có nền kinh tế

do công ti điều hành tương tự, kiểu hệ thống chính trị hạn chế tương tự, nhưng tình cờ họ lại theo đuổi những chính sách xã hội hơi khác, vì những lí do lịch sử khác nhau. Vì vậy, nước Đức có một kiểu kế ước xã hội mà chúng ta không có - ví dụ, một trong những nghiệp đoàn lớn nhất ở đó vừa mới giành được chế độ 35 giờ làm việc một tuần.⁶⁴¹ Ở Hà Lan, đói nghèo ở những người cao tuổi đã giảm xuống con số không, ở trẻ em là khoảng 4%, hầu như không có đói nghèo.⁶⁴² Ở Thụy Điển, cả cha và mẹ đều được nghỉ để chăm sóc con cái của mình, một năm gì đó, bởi vì chăm sóc con cái được xem là một việc có giá trị trong xã hội, không giống với ở Mỹ, nơi mà các phần tử lãnh đạo *căm ghét* gia đình.⁶⁴³ Ý tôi muốn nói, Newt Gingrich và những người cùng chí hướng rất có thể *nói* họ ủng hộ “các giá trị gia đình”, nhưng thực ra họ lại muốn các gia đình bị phá hủy, bởi vì gia đình là điều không hợp lí nhìn từ quan điểm của việc kiếm lời.

Vì vậy, thậm chí trong phạm vi của những xã hội đang tồn tại được thiết lập hầu như giống hệt xã hội của chúng ta, có nhiều chính sách xã hội khác nữa mà các bạn có thể có, và tôi nghĩ chế độ của chúng ta cũng có thể chấp nhận những chính sách này, quả thực điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào sức ép để đạt được nó có đủ mạnh hay không.

Quả thực, các bạn có lẽ cần phải đọc một tập sách rất hay được U.N.I.C.E.E xuất bản gần đây về việc đối xử với trẻ em ở những nước giàu có - thế mà nó không được tờ *New York Times*, hay các tờ báo khác của Mỹ giới thiệu trong mục điểm sách, nhưng nó thực sự hấp dẫn. Nó được một nhà kinh tế học người Mỹ có tên là Sylvia Ann Hewlett viết. Bà đã xác định hai mẫu thức đối xử cơ bản, mô hình “Lục địa châu Âu-Nhật Bản” và mô hình “Anh-Mỹ” - hai mô hình khác nhau căn bản. Kết luận của bà là mô hình “Lục địa châu Âu-Nhật Bản” nâng cao vị thế của trẻ em và gia đình còn mô hình “Anh-Mỹ” lại là “một cuộc chiến tranh” chống lại gia đình và trẻ em. Và điều đó đặc biệt đúng trong 20 năm qua, bởi vì “những người gọi là bảo thủ” lên cầm quyền vào những năm 1980,

bên cạnh việc yêu thích nạn tra tấn và sự cùng khổ ở nước ngoài, thì họ lại hăng hái chống các giá trị gia đình và quyền trẻ em một cách mạnh mẽ, và đã thi hành các chính sách xã hội hủy diệt gia đình và trẻ em.⁶⁴⁴

Tờ *New York Times* đã bỏ qua công trình nghiên cứu nói trên. Thay vào đó, cái mà các biên tập viên của *Times* dành cho mục điểm sách của họ là một vấn đề cực kì sâu sắc mà nước Mỹ đang phải đối mặt - trong trường hợp các bạn không biết vấn đề này thì các bạn rất nên đọc bài viết của họ. Họ đặt chúng ta trước một vấn đề - đó là “các gen tồi” đang lên ngôi ở nước Mỹ, và một phần của chứng cứ là điểm số các bài kiểm tra S.A.T., các bài kiểm tra trí thông minh (I.Q.) đang giảm dần đều trong những năm gần đây, trẻ em học hành không tốt bằng ngày trước.

Một người bình thường cũng có thể nghĩ rằng vấn đề đó có thể liên quan đến các chính sách xã hội đã đẩy 40% trẻ em ở thành phố New York xuống dưới chuẩn nghèo đói, nhưng vấn đề đó không bao giờ xuất hiện trên tờ *New York Times*.⁶⁴⁵ Thay vào đó, vấn đề là những gen tồi. vấn đề là những người da đen, những người tiến hóa từ châu Phi, tiến hóa trong một môi trường khắc nghiệt, vì vậy mà họ tiến hóa theo cách mà những người mẹ da đen không nuôi dưỡng con cái họ - và đồng thời họ sinh sản nhiều, tất cả họ đều đẻ như gà. Hậu quả là, nguồn gen ở Mỹ bị ô nhiễm, và hiện nay nó bắt đầu thể hiện trong điểm số của những bài kiểm tra được chuẩn hóa.⁶⁴⁶

Khoa học như thế thì nghiệt ngã quá?

Bài điểm sách của tờ *Times* bắt đầu bằng việc nhận định, có thể những sự việc trong những cuốn sách này không hoàn toàn đúng, nhưng có một việc rõ ràng là: đây là những vấn đề nghiêm trọng, và bất kì một xã hội dân chủ nào bỏ qua chúng cũng đều “liều mạng”.⁶⁴⁷ Mặt khác, có một xã hội không “liều mạng” bỏ qua những chính sách xã hội đang cướp đi những điều kiện vật chất tối thiểu của 40% trẻ em ở thành phố New York, những điều kiện sẽ tạo cho chúng cơ hội

thoát khỏi sự đau khổ, tuyệt vọng và bạo lực xung quanh, đẩy chúng xuống những cấp độ suy dinh dưỡng, bệnh tật và sự đau khổ, và người ta có thể dự đoán được thật rõ ràng điểm số của các bài kiểm tra trí thông minh dành cho chúng - các bạn thậm chí không hề đề cập đến những vấn đề đó.

Trên thực tế, theo thống kê mới nhất mà tôi biết, 30 triệu người ở Mỹ đang chịu cảnh đói khát. Ba mươi triệu là nhiều người, và điều đó có nghĩa là nhiều trẻ em.⁶⁴⁸ Trong những năm 1980, tình trạng đói khát nhìn chung giảm xuống trên toàn thế giới, với hai ngoại lệ: châu Phi ở vùng sa mạc Sahara và Mỹ - phần nghèo nhất thế giới và phần giàu nhất thế giới. Và trên thực tế, giữa năm 1985 và 1990, tình trạng đói khát ở Mỹ đã tăng lên khoảng 50% - những cải cách của chính quyền Reagan phải mất vài năm mới có hiệu quả, nhưng vào năm 1985, chúng bắt đầu có tác dụng.⁶⁴⁹ Và có chứng cứ rõ ràng, dù chúng không rõ ràng theo suy nghĩ thông thường, về những hậu quả của kiểu tước đoạt này đối với trẻ em - về thể chất, về tình cảm, và về tinh thần. Trước hết, người ta biết rất rõ rằng sự phát triển thần kinh bị giảm thiểu bởi các mức độ dinh dưỡng thấp, và sự thiếu chăm sóc nói chung. Vì vậy, khi trẻ em bị suy dinh dưỡng, nó có những hậu quả lâu dài đến sức khỏe, đời sống và trí tuệ. Người ta không bao giờ khắc phục được nó.⁶⁵⁰

Và tình trạng đói khát ở đây không phải chỉ ở trẻ em, nó cũng đang tăng lên trong những người già, ta tạm nêu thêm một nhóm người khác. Vì vậy, tờ *Wall Street Journal* gần đây đã có một câu chuyện trên trang đầu về tình trạng đói khát đang tăng lên trong những người già: khoảng 5 triệu người già ở Mỹ, khoảng 16% dân số trên 60 tuổi, đang bị đói, họ bị suy dinh dưỡng, nhiều người đang bị chết đói.⁶⁵¹ Hiện nay ở Mỹ, không có chết đói như ở Haiti, Nicaragua hay một nơi nào đó khác, nhưng sự tước đoạt thì vẫn là hiện thực. Ở nhiều nơi, nó có lẽ còn tồi tệ hơn ở Cuba, nơi đang chịu lệnh cấm vận.

Vì vậy, hãy lấy Boston, nơi tôi đang sống, làm ví dụ - một thành phố rất giàu

có và đồng thời có thể cũng là một trung tâm y học hàng đầu của thế giới. Có một số bệnh viện tuyệt vời ở đó, nhưng cũng có một bệnh viện mang tên City Hospital, dành cho các thành phần khác. Bệnh viện đó, tôi phải nói rằng nó không phải là một bệnh viện tồi, nó đã xây dựng một phòng khám suy dinh dưỡng một vài năm trước, bởi vì người ta bắt đầu nhận thấy những tác động của các chính sách kinh tế của chính quyền Reagan, họ bắt đầu tìm ra các mức độ suy dinh dưỡng của Thế giới thứ Ba ở Boston. Và nó trở nên tồi tệ hơn vào mùa đông, bởi vì lúc đó các gia đình phải thực hiện sự lựa chọn: để cho con cái mình chết đói, hay để chúng chết vì lạnh? Đồng ý chứ? Điều đó xảy ra ở một trong những thành phố giàu có nhất trên thế giới, và một trung tâm y học lớn. Đó là một tội ác trong một quốc gia giàu có như thế này - không một nơi nào khác, đối với vấn đề đó.⁶⁵²

Và không phải chỉ có tình trạng đói khát, thời gian tiếp xúc giữa cha mẹ với con cái đã giảm xuống khoảng 40% ở nước Mỹ kể từ những năm 1960. Điều đó có nghĩa là trung bình, cha mẹ và con cái dành ít hơn khoảng từ 10 đến 12 giờ tiếp xúc với nhau một tuần.⁶⁵³ Đây, hậu quả của việc đó cũng rất rõ ràng: nó có nghĩa là truyền hình đóng vai trò giám sát, những đứa trẻ phải tự xoay xở ở nhà một mình, nhiều bạo lực của trẻ em đối với trẻ em, lạm dụng ma túy. Đó là điều hoàn toàn có thể dự đoán được. Và điều này hầu hết là kết quả của cái thực tế là ngày nay, các bậc cha mẹ phải dành từ 50 đến 60 giờ làm việc một tuần, không có hệ thống hỗ trợ trẻ em (không giống với những nước khác), chỉ để kiếm đủ tiền để sống.⁶⁵⁴ Và nhớ rằng, điều này xảy ra vào những năm 1990, một giai đoạn mà, như tạp chí *Fortune* đã chỉ ra, lợi nhuận công ti cao kỉ lục và tỉ lệ phần trăm của thu nhập công ti để trả lương gần mức thấp kỉ lục. Đó là bối cảnh mà trong đó tất cả những điều này đã và đang xảy ra.⁶⁵⁵

Thế đấy, không một vấn đề nào trong những vấn đề này được thảo luận trong mục điểm sách của tờ *New York Times*. Chúng được thảo luận trong cuốn sách

của U.N.I.C.E.F. mà tôi đã đề cập, nhưng tờ *Times* quyết định không đưa cuốn sách đó vào mục điểm sách.

Vì vậy, trở lại với câu hỏi của chị: điều gì sẽ phải xảy ra để chúng ta có được những chính sách xã hội khác với tất cả những chính sách này? Tôi - không nghĩ có bất kì lí do nào để cho “mô hình Anh-Mỹ” mà Hewlett đề cập phải tiếp tục và được mở rộng với những chính sách như chính sách “Khế ước với nước Mỹ” (Contract With America - Cương lĩnh về chính sách của các nghị sĩ thuộc Đảng Cộng hòa được đưa ra năm 1944), và Bộ luật về cải cách phúc lợi (Welfare Reform Act - Bộ luật về hòa giải các cơ hội làm việc và trách nhiệm cá nhân đối với Liên bang mà Tổng thống Clinton kí vào tháng 8 năm 1996). Xét cho cùng thì đây không phải là những quy luật của tự nhiên; chúng là những quyết định về chính sách xã hội, chúng có thể được làm theo cách khác. Có nhiều khoảng trống để thay đổi những bộ luật này, thậm chí trong một xã hội bị khống chế bởi các công ti như xã hội của chúng ta.

Nhưng tại sao lại không đặt một câu hỏi khác. Tại sao trước tiên lại không hỏi vì sao các tổ chức chuyên chế lại có quyền tồn tại? Ý tôi muốn nói, tại sao một công ti - một tổ chức phát xít có quyền lực khổng lồ - lại có quyền chỉ đạo các bạn kiểu công việc nào các bạn phải làm? Có gì tốt hơn việc một ông vua chỉ đạo các bạn kiểu công việc nào các bạn phải làm? Người ta đã chiến đấu chống lại thể chế chuyên chế ấy và đã lật đổ nó, và chúng ta có thể chiến đấu chống lại thể chế ấy một lần nữa và lật đổ nó.

Có nhiều việc đầy thách thức, gây phấn chấn, gây hứng thú, và hữu ích ở mọi nơi để người ta làm, và có nhiều người muốn làm những việc đó. Họ chỉ không được phép có cơ hội trong hệ thống kinh tế hiện hành thôi. Tất nhiên, cũng có nhiều việc lật vật phải làm, nhưng trong một xã hội hợp lí, công việc đó sẽ phải được phân bổ đều cho những người có khả năng làm những việc đó. Nếu các bạn không thể có được những con rô-bốt làm các việc ấy, thì các bạn phải phân bổ

chúng một cách đồng đều.⁶⁵⁶

Đúng thế, tôi nghĩ đó là kiểu mô hình chúng ta phải cố gắng phấn đấu tới - và nói thẳng ra, tôi không thấy bất kì lí do tại sao đó lại là một mục tiêu không thể đạt được.

NỮ: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi chỉ muốn nói rằng tôi đã hoàn toàn bị bất ngờ khi xem bài điểm sách của tờ New York Times mà Giáo sư vừa nhắc đến. Nếu tôi là một người đàn ông da đen ở nước này, thì tôi sẽ không biết làm gì với mình cả - nó sẽ là một ngọn lửa đang bùng cháy ở bên trong, tôi sẽ cảm thấy một sự giận dữ như vậy.

Còn nếu bà là một phụ nữ da đen thì sao? Bài báo đó xem xét một cách nghiêm túc quan điểm cho rằng phụ nữ da đen không chăm sóc con cái của họ. Bởi vì họ tiến hóa ở châu Phi, nơi mà môi trường là như thế và như thế. Nó hoàn toàn là chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, một quan điểm không úp mở của Đức quốc xã.

Nhưng này, thực sự không đáng phải nói về điều đó. Cách phản ứng đúng đắn là đặt câu hỏi, họ làm việc ấy để làm gì? Họ làm việc ấy vì một lí do rất đơn giản, 30 triệu người trong nước đang bị đói, 40% trẻ em ở thành phố New York, hầu hết trong số chúng là những trẻ em da đen, trẻ em Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, sống dưới mức nghèo đói. Điều đó có nghĩa là chúng đang bị hủy diệt, phải không? Và đó là kết quả của các chính sách xã hội rất rõ ràng mà những người này đang ủng hộ. Đấy, người ta muốn liên tục kiếm tiền, nhưng lại không muốn đối diện với bất kì vấn đề nào, vì vậy người ta cần phải có một sự che đậy. Và sự che đậy đó là gì? “Gen tôi.” Đúng thế, một khi các bạn hiểu những gì thực sự là động lực cho toàn bộ vấn đề này, thì ít nhất các bạn cũng đang trong tư thế đề

cập đến nó.

Vấn đề là, giống như ở một thời điểm nào đó việc những người Đức quốc xã nói, “Người Do Thái là những con vi rút đang hủy hoại xã hội chúng ta” là phù hợp, thì hiện nay để cho tờ *New York Times* đăng tải các bài báo xem xét nghiêm túc quan điểm cho rằng các bà mẹ da đen không chăm sóc con cái mình, và để cho nền văn hóa chính luồng giả vờ rằng những cuốn sách nực cười về chỉ số trí thông minh có giá trị khoa học là phù hợp.⁶⁵⁷

Nhưng đây là những vũ khí tư tưởng quá rõ ràng chúng ta thậm chí không nên tốn thời gian tranh luận về nó. Chúng ta chỉ nên hiểu một cách rõ ràng chúng là gì: sản phẩm của nền văn hóa chính ủy (ủy viên nhân dân) thực sự là để xóa nhòa những chân lý sơ giản nhất về thế giới, và những người giàu có, có quyền lực đang cố gắng biện minh cho cái thực tế là họ đang theo đuổi các chính sách xã hội buộc trẻ em phải chết. Có thể hiểu được tại sao không một ai muốn lâm vào những cảnh đó, nhưng một điều cũng đã rõ là chúng ta có thể thay đổi nó như thế nào.

PHÚC LỢI: HẠT ĐẬU VÀ TRÁI NÚI

NỮ: Giáo sư nói đến Khế ước với nước Mỹ (*the Contract With America*) và Bộ luật về cải cách phúc lợi (*thay thế chương trình viện trợ cho các gia đình có trẻ em sống phụ thuộc; chấm dứt việc nhận trợ cấp giúp đỡ công của những gia đình bao gồm một người trưởng thành đã nhận trợ cấp phúc*

lợi xã hội trong 5 năm, và yêu cầu tất cả những người trưởng thành nhận trợ cấp mà sức khỏe tốt phải kiếm được việc làm trong vòng 2 năm). Tôi muốn biết, Giáo sư giải thích thế nào về sự nổi lên của cánh hữu ở Washington trong mấy năm qua, bắt đầu bằng thắng lợi lớn ở Quốc hội của những người thuộc Đảng Cộng hòa vào năm 1994? Và theo Giáo sư mục đích thực sự của những chương trình mới này là gì?

Hãy để tôi bắt đầu bằng những cuộc bầu cử vào năm 1994, và với cái gọi là “Khế ước với nước Mỹ”. Bà đứng ở chỗ, trên các phương tiện truyền thông toàn bộ cuộc bầu cử đó được gọi là “thắng lợi vang dội của chủ nghĩa bảo thủ” và một cuộc “động đất chính trị”, và v.v. Nhưng các bạn phải nghiên cứu kiểu mỉa mai đó một cách thật thận trọng. Có một thực tế lí thú về chương trình nghị sự của những người thuộc Đảng Cộng hòa, cái gọi là “Khế ước với nước Mỹ” - nghĩa là, thậm chí chỉ một số lượng rất nhỏ những cử tri biết được nó là gì, và khi người ta được hỏi về hầu hết những điều khoản của nó, thì đại đa số họ chống lại cương lĩnh này. Vì vậy, không bao giờ có một sự bỏ phiếu nào cho cương lĩnh này, không ai biết nó là gì. Và thậm chí sau nhiều tháng tuyên truyền tập trung và liên tục về nó, ít hơn một nửa dân chúng nói họ thậm chí chưa bao giờ nghe nói về cương lĩnh “Khế ước với nước Mỹ”,⁶⁵⁸ Và nó không hề bị che giấu, nó xuất hiện trong các tiêu đề báo hằng ngày. Đó là “thắng lợi vang dội của chủ nghĩa bảo thủ”. Và đó chỉ là một cách nói rằng nền dân chủ đã sụp đổ.

Trong chừng mực của những gì người ta đề cập, điều đó không thể rõ ràng hơn được nữa: nó là một giáo lí chuẩn mực về thị trường tự do - những khoản bao cấp khổng lồ của nhà nước cho người giàu, cắt giảm mọi thứ đối với người nghèo. Cực kì trắng trợn. Hãy nhìn vào một số điều khoản cụ thể. Ví dụ, có một phần trong “Khế ước” được gọi là “Bộ luật về tạo việc làm và gia tăng tiền công” - nội dung thực chất trong phần này là các khoản bao cấp cho giới kinh

doanh, giảm thuế cho họ, và sau đó có một dòng nhỏ ở cuối viết rằng “chương trình gia tăng tiền công và tạo công ăn việc làm” sẽ phải loại bỏ “những quy định trách nhiệm nhưng không được cấp vốn”, đây là một trong những cơ chế chủ yếu để bảo đảm rằng các bang làm những việc như cung cấp các chương trình xã hội, đề ra những tiêu chuẩn điều tiết, và v.v. (Nghĩa là, “những quy định” được áp đặt đối với chính phủ bang và chính quyền địa phương bởi Quốc hội).⁶⁵⁹ Đúng thế, đó là chương trình nâng cao tiền công và tạo công ăn việc làm”, và nó đúng là một biểu tượng cho toàn bộ sự việc.

Mục tiêu chính mà họ đã theo đuổi, cả Clinton và Quốc hội Mỹ, là cái được gọi là “phúc lợi”, nghĩa là, một phần eo hẹp của phúc lợi đi đến những người nghèo khó hơn, bằng độ lớn của một hạt đậu trên một trái núi. Trong khi đó, họ tiếp tục gia tăng phúc lợi *thực*, nghĩa là, trái núi phúc lợi đi đến những người giàu có hơn. Và họ tiếp tục gia tăng nó theo hai cách truyền thống: thứ nhất, qua những khoản trợ cấp trực tiếp cho giới kinh doanh; và thứ hai, thông qua các biện pháp tài chính lũy thoái (nghĩa là, những biện pháp có tác động tiêu cực nhiều hơn vào những người có ít tiền).

Vì vậy, trước hết hãy xét phần trợ cấp trực tiếp cho giới kinh doanh, phần chủ yếu của phúc lợi. Phần trợ cấp trực tiếp là những khoản như chi phí quân sự chẳng hạn. Hiện nay, Mỹ không phải *tự phòng thủ* chống lại bất kì ai - điều đó thậm chí nghe như một trò đùa. Chi phí quân sự của chúng ta gần bằng một nửa chi phí quân sự trên thế giới, thế thì ai đang tấn công chúng ta được?⁶⁶⁰ Mỹ chưa bị tấn công kể từ cuộc chiến tranh vào năm 1812, không có một quốc gia nào có những mối đe dọa về an ninh ít như chúng ta.⁶⁶¹ Nhưng chúng ta đang bảo vệ những người giàu, đó là sự thực, những người giàu đang tự bảo vệ mình chống lại người nghèo và những người nghèo đang phải trả tiền cho điều đó, vì vậy phải tiếp tục tăng chi phí quân sự, sự thật là như vậy. Trên thực tế, đó là lí do chính tại sao trước hết chúng ta lại có hệ thống Lầu Năm Góc: nó là một công cụ

để đưa hàng trăm tỉ đô la của những người trả thuế cho người giàu, thông qua những hợp đồng quân sự và nghiên cứu công nghệ và v.v.

Lầu Năm Góc chưa bao giờ thực sự quan tâm đến quốc phòng - cái mà Lầu Năm Góc quan tâm là người giàu có thể có những chiếc máy tính riêng cho mình, sau nhiều thập niên phát triển được dân chúng chi trả thông qua khu vực nhà nước, và cái mà nó quan tâm là I.B.M., các công ti tư nhân và các nhà đầu tư khác đang kiếm những khoản lời khổng lồ. Hay cái mà nó quan tâm là công ti xuất khẩu dân dụng lớn nhất trong nước là hãng Boeing, và ngành công nghiệp độc tôn lớn nhất trên thế giới, ngành du lịch, được xây dựng chủ yếu dựa vào công nghệ được phát triển thông qua hệ thống quân sự của Mỹ - đó là máy bay - và nó đang đổ những khoản tiền khổng lồ vào các khu vực của nền kinh tế Mỹ qua nhiều thập niên.⁶⁶² Đấy, chính quyền Clinton và Quốc hội Mỹ đã tặng tất cả những khoản bao cấp này. Trên thực tế, ngân sách quân sự của Clinton cao hơn ngân sách trung bình trong thời kì chiến tranh lạnh, và các chương trình mang tên “Khế ước với nước Mỹ” bao gồm nhiều hình thức khác của những khoản kinh phí cấp trực tiếp và những khoản bao cấp cho người giàu.⁶⁶³

Kiểu trả phúc lợi thứ hai đang được mở rộng là các biện pháp tài chính lũy thoái - chỉ là một cách cấp phúc lợi cho người giàu được ngụ trang. Ví dụ, nếu các bạn tăng những khoản khấu trừ thuế cho các chi phí kinh doanh, thì điều đó chính xác tương đương với việc phát ra một séc phúc lợi. Ý tôi muốn nói, giả sử một bà mẹ có 6 đứa con và không có việc làm, bà ta nhận được một tấm séc 100 đô la - đồng ý, đó là phúc lợi. Bấy giờ, giả sử đó là tôi, một người giàu có, và tôi nhận được 100 đô la cho việc giảm thuế bởi vì tôi có một văn tự thể chấp nhà cửa: nó là số tiền tương tự được chính phủ trả. Ý tôi muốn nói, một kiểu là món tiền trực tiếp và một là món tiền bị che khuất trong những biện pháp tài chính lũy thoái, nhưng từ quan điểm kinh tế, chúng hoàn toàn giống nhau, chẳng hạn như, nó sẽ cho ra kết quả hoàn toàn giống nhau nếu họ cho tôi 100 đô la và trừ

100 đô la từ những khoản phải trả thuế của bà ta.

Nếu các bạn nhìn vào toàn bộ phúc lợi được dành cho người giàu thông qua các biện pháp tài chính lũy thoái giống như những biện pháp này, thì nó cực kì khổng lồ. Hãy xét các khoản khấu trừ thuế đối với những đóng góp từ thiện: hầu như toàn bộ số miễn trừ này được dành cho người giàu, đó là một cách để họ cắt giảm những khoản thuế của họ, điều này có nghĩa là một khoản bao cấp, tương đương chính xác với một cái séc phúc lợi. Hay hãy lấy những khoản chiết khấu thuế cho những sự thể chấp nhà ở: khoảng 80% khoản phúc lợi đó đi đến những người có thu nhập trên 55.000 đô la một năm, và những khoản khấu trừ trở nên lớn hơn theo tỉ lệ nghịch với thu nhập cao hơn của các bạn, chẳng hạn như, nếu các bạn có một căn nhà giá trị một triệu đô la, thì các bạn có bút toán nghịch lớn hơn rất nhiều nếu các bạn có một căn nhà giá trị 200 nghìn đô la.⁶⁶⁴ Hay hãy xét những khoản khấu trừ thuế thu nhập đối với những chi phí kinh doanh: đó là một chương trình phúc lợi đồ sộ, và nó được dành toàn bộ cho người giàu. Vì vậy, có một cuốn sách của một nhà văn Canada, Linda McQuaig, đã ước tính rằng thất thu thuế ở Canada đối với những cái được gọi là những khoản khấu trừ cho “giải trí kinh doanh”, chẳng hạn như đưa bạn bè đến xem một trận bóng chày giá hàng trăm đô la, đến những bữa tiệc xa xỉ hay tất cả những sự tiêu xài tương tự - không quá thấp hơn tổng số kinh phí cần trả cho việc chăm sóc ban ngày 750.000 trẻ em Canada. Nhưng các em hiện nay không nhận được khoản tiền ấy.⁶⁶⁵ Và nhớ rằng Canada là một nước nhỏ hơn Mỹ rất nhiều, nhỏ hơn rất nhiều. Tất cả đó cũng là những khoản trợ cấp phúc lợi, và chúng đang gia tăng, trong khi bất kì cái gì có thể giúp người nghèo lại đang bị cắt giảm.

Đập vào mắt chúng ta là cái cách mà họ tiến hành những việc đó. Chẳng hạn, hiện tại họ quyết định không theo Chương trình Medicare (chăm sóc y tế) nữa. Chắc sau này họ cũng làm thôi nhưng họ lại theo Chương trình Medicaid ngay lập tức, bởi vì chương trình đó chỉ phục vụ người nghèo (Chương trình Medicare

là chương trình bảo hiểm y tế liên bang dành cho những người già và những người tàn tật, còn Chương trình Medicaid (hỗ trợ sức khỏe) là một chương trình chăm sóc sức khỏe được liên bang tài trợ cho những người có thu nhập thấp). Trên thực tế, có ba chương trình lớn họ dự định tiến hành ngay từ cuộc bầu cử vào năm 1994: thứ nhất là Chương trình Medicaid, thứ hai là Chương trình hỗ trợ cho những gia đình có trẻ em sống phụ thuộc (A.F.D.C), và thứ ba là Chương trình Tem phiếu lương thực (Food Stamps). Chương trình Tem phiếu lương thực nhanh chóng bị đưa ra khỏi danh mục. Các bạn có biết vì sao không? Bởi vì có một cuộc vận động hành lang trong ngành kinh doanh nông nghiệp ở phía sau. Các bạn biết đấy, tình cờ Chương trình Tem phiếu lương thực lại nuôi người nghèo, nhưng nó cũng là một khoản trợ cấp quan trọng cho nông nghiệp thương phẩm công nghệ cao và thương mại lớn, vì những lợi ích đó mà ngay lập tức họ bắt đầu vận động hành lang cho nó. Vì vậy mà chương trình ấy bị đưa ra khỏi danh mục.⁶⁶⁶

Thế còn Chương trình hỗ trợ cho những gia đình có trẻ em sống phụ thuộc thì sao? Thứ nhất, nó bị giảm xuống nhiều từ năm 1970, thậm chí trong bối cảnh không có chương trình “Cải cách phúc lợi”. Ý tôi muốn nói, so với năm 1970, lợi nhuận tối đa của A.F.D.C. đối với một gia đình thuộc hạng trung bình giảm xuống khoảng 40% theo giá trị thực vào năm 1995.⁶⁶⁷ Thực tế, chúng ta thường nghe thấy trên các phương tiện truyền thông và từ các nhà chính trị rằng phúc lợi cho người nghèo ở Mỹ nhiều như thế nào, nhưng thực tế lại là Mỹ không có vị trí nào trong khung cảnh quốc tế vì chúng ta cho người nghèo ít hơn nhiều so với bất kì một nước công nghiệp nào khác.⁶⁶⁸

A.F.D.C. vẫn có khoảng 9 triệu trẻ em; người ta muốn giảm xuống 5 triệu cháu. Đúng, đó là những *trẻ em* - tuổi trung bình là 7.⁶⁶⁹ Và nếu các bạn nhìn vào các gia đình đang nhận phúc lợi của chương trình, thì cái mà các bạn thấy là một số lượng lớn các bà mẹ là những phụ nữ trẻ tuổi bị cưỡng dâm, hoặc bị lạm dụng

tình dục, hay chưa bao giờ có bất kì cơ hội giáo dục nào, và v.v. Trong những giáo điều hiện hành, những đứa con của họ, những đứa trẻ 7 tuổi, *chúng* phải được dạy “trách nhiệm tài chính” - chứ không phải là những cử tri của Newt Gingrich. Họ phải tiếp tục nhận được tài trợ công.⁶⁷⁰

Vì vậy, Bill Clinton và tất cả những người cùng khuynh hướng như ông ta hiện đang nói về “cuộc cải cách phúc lợi”, nhưng không một ai gợi ý rằng chúng ta phải bắt *viên chức các công ti* lao động: họ sẽ tiếp tục nhận phúc lợi xã hội, chỉ có những người mẹ nghèo mới được cho là phải bị buộc thực hiện “các nghĩa vụ lao động” (nghĩa là, cha mẹ phải kiếm việc làm nếu không sẽ không nhận được trợ cấp sau khi nhận phúc lợi xã hội trong một giai đoạn nhất định). Chính những đứa trẻ 7 tuổi này hiện nay đang bị buộc phải nhập tâm những giá trị của chúng ta. Thực tế là không có nhân quyền, nhân quyền không tồn tại, nhưng nhân quyền duy nhất mà người ta có là những gì họ có thể thu được cho chính mình trên thị trường lao động. Và cái cách mà chúng sẽ bị buộc phải học những bài học này là đẩy những người mẹ của chúng phải đi làm - chứ không phải cái gọi là phi lao động như việc nuôi con cái. Ý tôi muốn nói, điều đáng ngạc nhiên là sự phân biệt giới tính lại được thể chế hóa trong nền văn hóa của chúng ta tới mức người ta chấp nhận quan điểm cho rằng nuôi con không phải là “việc làm” - “việc làm” là những việc như đầu cơ trong các thị trường tài chính. Chăm sóc con cái chỉ được cho là mặc nhiên, nó không được cho là công việc bởi vì các bạn không nhận được séc trả tiền cho công việc đó.

KIỂM SOÁT TỘI ÁC VÀ NHỮNG NGƯỜI “VÔ DỤNG”

Một lĩnh vực khác mà cả cánh Đảng Dân chủ mới của Clinton lẫn cánh Cộng hòa Gingrich đều muốn là thiết lập sự kiểm soát tội ác - và có một lí do cực kì đơn giản giải thích điều này: các bạn có một lượng dân chúng vô dụng mà các bạn không thể để họ tồn tại trong hệ thống của chúng ta, các bạn sẽ làm gì với họ? Câu trả lời là: các bạn “khóa” họ lại. Vì vậy, dưới thời Reagan, số tù nhân tăng gấp ba lần - *ba lần* - nó đã và đang tăng lên rất nhanh kể từ đó.⁶⁷¹ Vào giữa những năm 1980, nước Mỹ đã vượt qua những đối thủ cạnh tranh của mình về tỉ lệ tù nhân tính theo đầu người. Nam Phi và Nga (mặc dù giờ đây Nga đã học được những giá trị của chúng ta, một lần nữa họ đã đuổi kịp chúng ta). Vì vậy vào thời điểm này, hơn một triệu rưỡi người đang ở trong các nhà tù ở nước Mỹ - nó có tỉ lệ tù nhân tính theo đầu người cao nhất trong các nước phương Tây, và hiện nay nó đang tăng lên, bởi vì Bộ luật về tội phạm năm 1994 rất hà khắc.⁶⁷² Hơn nữa, vào thời điểm này các nhà tù ở Mỹ vô *nhân đạo* đến mức chúng bị các tổ chức nhân quyền quốc tế lên án là chỉ áp đặt sự tra tấn.⁶⁷³ Và tất cả những người này đều muốn tăng việc đó - nhớ rằng họ là những kẻ phản động nhà nước: cái mà họ thực sự muốn là một nhà nước hùng mạnh và bạo lực, ngược lại với những gì họ nói.

Đồng thời, nếu các bạn xem xét thành phần tù nhân, thì các bạn sẽ thấy rằng chính sách kiểm soát tội ác được mài giũa để nhắm vào những nhóm người được chọn lọc. Chẳng hạn, cái được gọi là “Cuộc chiến chống ma túy” hầu như không nhằm ngăn chặn nguồn ma túy, nó chỉ tập trung kiểm soát những người nghèo trong thành phố, và những người nghèo nói chung. Trên thực tế, hiện nay hơn một nửa tù nhân trong những nhà tù liên bang bị kết tội về ma túy, chủ yếu là sở hữu ma túy, nghĩa là, những tội ác không có nạn nhân, khoảng một phần ba là cần sa.⁶⁷⁴ Hơn nữa, “Cuộc chiến chống ma túy” đặc biệt được nhắm vào những người dân da đen và những người có nguồn gốc Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha - đó là một trong những đặc điểm nổi bật nhất. Chẳng hạn, ma túy được ưa dùng

trong khu dân cư nghèo lại là crack cocaine, nên có những bản án nặng nề; ma túy được ưa chuộng trong những vùng ngoại ô của người da trắng, giống như nơi tôi sống, lại là cocaine bột, nên chỉ có những hình phạt nhẹ hơn. Trên thực tế, tỉ lệ bị kết án cho những loại ma túy này trong các toà án liên bang là 100 - 1.⁶⁷⁵ Rõ chưa các bạn?

Thực sự, không có gì đặc biệt mới về thủ thuật kiểm soát dân chúng này. Vì vậy, nếu các bạn nhìn vào lịch sử của việc cấm cần sa ở Mỹ, các bạn sẽ thấy rằng họ bắt đầu bằng pháp chế áp dụng tại các bang thuộc miền Tây Nam nhằm vào những người nhập cư Mexico, sử dụng cần sa. Ngày nay, không ai có bất kì lí do nào để tin rằng cần sa là nguy hiểm hay đại loại như vậy, và rõ ràng biến đổi chỉ không độc hại bằng rượu, đây là không nói đến thuốc lá và những hậu quả lâu dài của nó. Nhưng những luật lệ này được đặt ra để cố kiểm soát một lượng dân chúng mà họ đang lo ngại.⁶⁷⁶ Trên thực tế, nếu các bạn nghiên cứu kĩ, thì thậm chí Luật cấm nấu và bán rượu cũng có yếu tố này, đó là một cách kiểm soát các nhóm người chẳng hạn như những người nhập cư Ireland, và v.v. Ý tôi muốn nói, những luật pháp cấm đoán (một phần của Hiến pháp Mỹ từ năm 1919 đến 1933) được ấn định nhằm đóng cửa các salon trong thành phố New York, không phải để chấm dứt việc uống rượu của những người ở các vùng phía trên thuộc bang New York. Ở quận Westchester và những nơi giống như thế, mọi người vẫn tiếp tục uống rượu như trước nhưng họ không muốn những di dân này có các salon để có thể gặp nhau và trở nên nguy hiểm trong các trung tâm đô thị và v.v.⁶⁷⁷

Đây, những gì đã và đang diễn ra với ma túy trong những năm gần đây là một kiểu loại suy của việc đó, nhưng ở Mỹ ngày nay nó lại có liên hệ với vấn đề chủng tộc vì nhiều lí do, do đó phần lớn nó được nhằm đối phó với nam giới da đen và thuộc gốc Latin. Ý tôi muốn nói, đây chủ yếu là một cuộc chiến chống lại số dân chúng vô dụng, là giai cấp công nhân nghèo - nhưng quan hệ chủng tộc,

giai cấp rất gần nhau trong những khu phố nghèo đến mức khi các bạn đề cập đến giai cấp công nhân nghèo thì có nghĩa là các bạn đề cập đến những người da đen. Vì vậy, có sự khác biệt về chủng tộc đáng kinh ngạc theo con số thống kê tội ác, ở khắp mọi nơi.⁶⁷⁸ Và vấn đề là, những người dân nghèo ở thành thị là một kiểu người vô dụng nhìn từ quan điểm quyền lực, họ thực sự không đóng góp vào việc tạo ra lợi nhuận, vì vậy kết quả là người ta muốn trừ bỏ họ - và hệ thống tư pháp về tội phạm là một trong những cách tốt nhất để thực hiện việc đó.

Vì vậy, hãy xét một câu hỏi quan trọng mà các bạn chưa bao giờ nghe thấy người ta hỏi, mặc dù “Cuộc chiến chống ma túy” này đã diễn ra nhiều năm nay: bao nhiêu chủ ngân hàng và giám đốc điều hành công ti hóa chất bị đi tù ở Mỹ vì các tội có liên quan đến ma túy? Gần đây có một công trình nghiên cứu của Tổ chức Phát triển và Hợp tác Kinh tế (E.O.C.D.) về ma túy trên thế giới, họ ước tính rằng khoảng 5.000 tỉ đô la từ ma túy được rửa tiền trên thế giới hằng năm, một nửa số tiền này đi qua các ngân hàng Mỹ. Mọi người đều nói về Colombia như là một trung tâm rửa tiền thu từ ma túy, nhưng họ chỉ là một đấu thủ nhỏ thôi: họ có khoảng 10 tỉ đô la được rửa còn các ngân hàng của Mỹ có khoảng 260 tỉ.⁶⁷⁹ Đúng thế, đó là tội ác nghiêm trọng, nó không giống như việc ăn trộm ở một cửa hàng tạp hóa. Vì vậy, ai cũng biết rằng các ông chủ ngân hàng của Mỹ đang chuyển trái phép những lượng tiền khổng lồ thu từ ma túy: thế nhưng có bao nhiêu chủ ngân hàng bị đi tù? Không một ai. Nhưng nếu một đứa trẻ da đen bị bắt khi đang hút một điếu cần sa, thì nó phải đi tù.

Và thực ra, lần theo dấu vết của việc rửa tiền thu được từ ma túy là việc làm rất dễ dàng, bởi vì Cục Dự trữ Liên bang yêu cầu các ngân hàng phải khai báo tất cả những khoản kí gửi tiền mặt trên 10.000 đô la, điều này có nghĩa là nếu thực hiện một cách nghiêm túc việc giám sát các khoản tiền, thì các bạn có thể thấy được tất cả tiền đang chảy về đâu. Những người theo Đảng Cộng hòa đã bãi bỏ quy định này những năm 1980, vì vậy hiện nay họ không kiểm soát chúng

nữa. Trên thực tế, khi George Bush điều hành “Cuộc chiến chống ma túy” dưới chính quyền Reagan, thì thực ra ông ta đã hủy bỏ một dự án trong chương trình của liên bang được gọi là “Chiến dịch đô la xanh”. Nó là một dự án nhỏ xíu, nhưng toàn bộ chương trình Reagan/Bush về cơ bản được thiết kế ra để cho nó tiếp tục, nhưng “Nga hoàng Ma túy” của Reagan là Bush đã hủy bỏ nó.⁶⁸⁰

Hay tại sao lại không hỏi một câu hỏi khác, bao nhiêu giám đốc điều hành các công ti hóa chất bị đi tù? Vào những năm 1980, C.I.A. được yêu cầu tiến hành một cuộc nghiên cứu về những sản phẩm xuất khẩu sang các nước Mỹ Latin, và cái mà họ ước tính là hơn 90% những sản phẩm ấy hoàn toàn không được sử dụng để sản xuất công nghiệp, và nếu các bạn quan sát xem chúng là những kiểu hóa chất nào, thì điều rõ ràng là thực ra chúng được dùng để sản xuất ma túy.⁶⁸¹ Đúng thế, bao nhiêu giám đốc điều hành các công ti hóa chất bị đi tù ở Mỹ? Một lần nữa, không một người nào cả, bởi vì chính sách xã hội không hướng vào việc chống lại người giàu, nó được hướng vào việc chống lại người nghèo.

Thực ra, gần đây, đã có một số công trình nghiên cứu lí thú về hành vi của cảnh sát đô thị được tiến hành tại Đại học Washington, bởi một nhà nghiên cứu tội phạm học nổi tiếng có tên là William Chambliss. Trong một vài năm qua, ông ta đã thực hiện những dự án cùng với sự cộng tác của cảnh sát ở Washington D.C., trong đó ông ta yêu cầu các sinh viên ngành luật và ngành xã hội học đi cùng với cảnh sát trong những chiếc xe tuần tra để ghi lại những gì xảy ra. Theo tôi, các bạn phải đọc những tư liệu này: tất cả được nhằm vào việc chống lại những người da đen và những người có nguồn gốc Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, hầu như toàn bộ. Và họ không được đối xử như là những người dân phạm tội, bởi vì tội phạm được hưởng quyền ghi trong Hiến pháp, trái lại họ bị đối xử như là những người dân dưới chế độ chiếm đóng quân sự. Vì vậy, những điều luật có *hiệu lực* là, cảnh sát đi đến nhà của một người nào đó, họ đập vỡ cửa để vào, họ

đánh người dân, họ tóm một thanh niên nào đó họ muốn và tổng anh ta vào tù. Các bạn biết đấy, đó là những gì họ được yêu cầu phải làm.⁶⁸²

Đây, một phần của “Khế ước với nước Mỹ” là để gia tăng tất cả điều này. Họ không tha miễn với Bộ luật về tội phạm năm 1994 - và lí do là, Bộ luật về tội phạm gốc năm 1994 vẫn cho phép những khoản trợ cấp như chương trình trợ cấp Pell Grants cho những người trong tù (nghĩa là, các khoản trợ cấp của trường đại học cho những sinh viên có thu nhập thấp nhưng có khả năng), một khoản chi phí rất nhỏ. Các bạn thấy đấy, hầu hết những người trong tù chưa bao giờ tốt nghiệp phổ thông, và Pell Grants giúp tạo cho họ có được một cấp độ giáo dục nào đó. Đúng, có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này, và hóa ra là hiệu quả của Pell Grants là giảm tội phạm và giảm bạo lực. Nhưng đối với những người như những đảng viên Đảng Cộng hòa kiểu Gingrich, điều đó chẳng có nghĩa gì cả, họ *muốn* người dân phải ở tù, họ muốn bạo lực, vì vậy họ sẽ cắt những chi phí nhỏ giống như vậy để chúng ta có thể tổng nhiều người vào tù hơn.⁶⁸³

Đồng thời, tất cả chi phí “kiểm soát tội phạm” này là một sự kích thích kinh tế khổng lồ do người dân chịu thuế đóng góp thông qua những bộ phận của công nghiệp xây dựng, những luật sư, và những người thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác. Đó là một cách rất hữu ích để buộc công chúng phải trả tiền cho người giàu - và vào lúc này chi phí cho “kiểm soát tội phạm” đang gần bằng ngân sách chi cho Lầu Năm Góc về quy mô; nó vẫn chưa được ưu tiên bằng ngân sách chi cho Lầu Năm Góc, bởi vì chi phí không nghiêng hẳn về người giàu nhưng nó rất hữu ích.⁶⁸⁴ Và khi xã hội tiếp tục có nhiều đặc điểm của Thế giới thứ Ba hơn, chúng ta chắc chắn phải chờ đợi rằng sự trấn áp vẫn tiếp tục - và nó sẽ tiếp tục được tài trợ và mở rộng, thông qua “Khế ước với nước Mỹ” hay bất kì thủ thuật nào họ có thể nghĩ ra.

BẠO LỰC VÀ TRẤN ÁP

NAM: *Thưa Giáo sư Chomsky, quanh nơi tôi làm việc ở bên ngoài Fresno, California, chính quyền địa phương đã thể chế hóa một chính sách trong đó họ có ba đội S.W.A.T. đi tuần ngoài phố mang theo súng trường, để giảm mức độ bạo lực. Câu hỏi của tôi đối với Giáo sư là khi làm công việc tổ chức, người ta có thể xử lý như thế nào với cái mà người dân thực sự mong muốn?*

Cái mà người dân thực sự mong muốn là gì? Họ muốn có những đội S.W.A.T. á?

NAM: Đúng

Ai muốn có họ - Những người dân sống trong các khu nhà ổ chuột sao?

NAM: Ông thị trưởng mở chiến dịch tranh cử dựa vào chính sách này. Nó là một đề án thử nghiệm ở California.⁶⁸⁵

Thế thì ai bầu cho ông ta - những người dân sống trong các khu nhà ổ chuột sao?

NAM: Tôi thực sự không biết, thưa Giáo sư.

Thế thì có một số điểm cần phải chỉ ra. Thứ nhất, cụ thể tôi không biết Fresno, nhưng bầu cử ở Mỹ thường là một việc rất xuyên tạc: những người giàu có ảnh hưởng rất lớn, chủ yếu là vì sự tuyên truyền của giới kinh doanh, đồng thời thông qua một loạt phương pháp khác, kể cả gian lận. Đó là điểm thứ nhất.

Nhưng điểm thứ hai là, toàn bộ câu chuyện về việc “chống bạo lực” là một cái gì đó các bạn thực sự phải xem xét một cách kỹ lưỡng hơn. Vì vậy, tôi không biết rõ khu vực cụ thể nào các bạn đang dẫn ra, nhưng thực tế là, một bộ phận lớn dân chúng đang bị cho là vô dụng bởi vì họ không có vai trò trong việc tạo lợi nhuận. Những người đó bị nhốt vào các trại tập trung, mà chúng ta gọi là “các khu nhà ổ chuột”, ngày càng nhiều hơn. Bây giờ, điều có thực là ở bên trong các trại tập trung đó có rất nhiều bạo lực, nhưng nó giống như bạo lực trong một gia đình hay một điều gì đó: các khu vực giàu có hơn được cách li hoàn toàn với kiểu bạo lực này.⁶⁸⁶

Hãy lấy tôi làm ví dụ: tôi sống trong một khu vực hầu hết là những người da trắng, gồm những người làm nghề tự do ở ngay ngoài thành phố Boston, được gọi là Lexington. Chúng tôi có lực lượng cảnh sát riêng, lực lượng này chủ yếu để tìm kiếm mèo lạc và những việc đại loại như vậy. Trừ một việc: lực lượng này cũng để tuần tra ranh giới, không một ai ở đó sẽ nói với các bạn điều này, nhưng nếu các bạn muốn tìm ra điều đó, thì hãy nhờ một người bạn da đen nào đó của mình lái một chiếc xe đã bị hỏng đến Lexington và xem trong bao nhiêu giây thì anh ta phải đi ra.

Vâng, cuộc chiến đấu chống bạo lực nghe có vẻ rất đáng sợ. Nhưng nếu các bạn thực sự nhìn vào mức độ bạo lực nói chung ở Mỹ, thì quả thật không có chứng cứ chỉ ra rằng nó gia tăng trong hơn 20 năm qua. Trên thực tế, những con số thống kê lại chỉ ra rằng nó thực sự giảm.⁶⁸⁷ Hơn nữa, ngược lại với nhận thức của nhiều người, tỉ lệ tội phạm ở Mỹ hoàn toàn không cao như thế so với các

nước khác - nếu các bạn nhìn vào các nước phát triển khác như Australia, Pháp và v.v., thì tỉ lệ tội phạm ở Mỹ khá cao, nhưng không quá mức. Trên thực tế, phạm trù duy nhất trong đó tỉ lệ phạm tội ở Mỹ nằm ngoài bản đồ tội phạm là giết người bằng súng - nhưng đó là do pháp luật về súng điên rồ ở đây, nó đặc biệt không có liên quan gì đến “tội phạm cả.”⁶⁸⁸

Hiện nay, *nhận thức* phổ biến chắc chắn là, bạo lực là rất nhiều, nhưng đó hầu hết là do tuyên truyền: đó chỉ là một phần của toàn bộ cố gắng làm cho người ta phải sợ hãi, để họ sẽ từ bỏ các quyền của mình. Và tất nhiên, nó đều có thâm ý phân biệt chủng tộc thực sự, sử dụng mã hiệu kiểu như “Willie Horton”, để khiến mọi người nghĩ rằng có một tên da đen ở đâu đó đang tìm cách cưỡng dâm người con gái của họ (Horton là một tù nhân da đen cưỡng dâm một phụ nữ da trắng trong khi được phép về nhà. Hình ảnh của anh ta được Đảng Cộng hòa sử dụng trong các quảng cáo trên truyền hình để mô tả Đảng Dân chủ là “mềm yếu đối với tội phạm”). Đó đúng là kiểu hình ảnh các bạn muốn truyền tải nếu mục tiêu của các bạn là tiếp tục chia rẽ người dân và kêu gọi phải có nhiều đàn áp hơn trong xã hội. Thành công của nó trong một vài năm qua cực kì ấn tượng.

Trên thực tế, quan niệm về bạo lực cũng giống với những gì xảy ra trong hường hợp phúc lợi: *hình ảnh* trong đầu người dân là phúc lợi đã tăng lên, nhưng thực tế thì nó lại đi xuống.⁶⁸⁹ Vì vậy, tôi không biết liệu các bạn có quan sát cuộc điều tra dư luận về vấn đề này hay không, nhưng thái độ của người dân thực đáng chú ý. Ví dụ, khi các bạn hỏi họ: “Bạn nghĩ chúng ta đang dành quá nhiều hay quá ít tiền vào phúc lợi?”, 44% số người được hỏi sẽ trả lời chúng ta đang dành quá nhiều, và 23% số người được hỏi sẽ trả lời chúng ta đang dành quá ít. Nhưng nếu các bạn giữ nguyên câu hỏi và thay từ “phúc lợi” bằng cụm từ “giúp đỡ người nghèo” - và lúc này câu hỏi là: “Chúng ta đang hỗ trợ người nghèo quá nhiều hay quá ít?” - thì các con số sẽ thay đổi hoàn toàn: 13% trả lời quá nhiều, 64% trả lời quá ít.⁶⁹⁰ Đấy, thật đáng nực cười: phúc lợi là gì? Nó là sự trợ giúp

người nghèo. Thế thì làm thế nào các bạn lại có được những kết quả kì lạ như vậy? Bởi vì người ta đã ăn phải bả phân biệt chủng tộc. Hình ảnh mà họ có về “phúc lợi” là những bà mẹ da đen lái những chiếc xe Cadillacs qua một người đàn ông da trắng khốn khó đang làm việc: đó là tuyên truyền kiểu Reagan. Và tôi nghĩ nó là câu chuyện rất giống với quan niệm về việc có nhiều bạo lực.

Hãy xem: ngành quan hệ công chúng là một ngành công nghiệp chi hàng tỉ đô la không phải chỉ để chơi.⁶⁹¹ Họ làm việc đó vì nhiều lí do, nhằm nhồi nhét một số hình ảnh, áp đặt những phương thức kiểm soát xã hội nhất định. Và một trong những phương thức kiểm soát dân thường là gây ra sự sợ hãi: Đối với Hilte thì đó là người Do Thái, đồng tính luyến ái và người Gipsi (Di- gan), còn ở đây là người da đen.

Vì vậy, đúng là có bạo lực, nhưng nó hầu hết là kiểu bạo lực xuất phát từ việc bị nhốt vào các trại tập trung. Ý tôi muốn nói, nếu các bạn nhìn vào các trại tập trung trong Thế chiến II, cũng đầy bạo lực. Nếu người dân bị tước đoạt hết mọi thứ, thì họ sẽ ẩu đả lẫn nhau. Nhưng khi các bạn nói rằng người dân ở California muốn các đội S.W.A.T, tôi không tin những người trong các trại tập trung cũng muốn thế. Bởi vì những đội S.W.A.T. đó đang chống lại họ. Những người đó về điển hình không phải là một phần của “công chúng”, những người thực sự quyết định các vấn đề ở Mỹ; những thành phần có quyền lực hơn có quyền quyết định. Và họ quyết định cái cách mà họ làm vì một lí do tương tự với lí do mà những người theo tư tưởng tự do ở Lexington muốn có đội cảnh sát tuần tra ranh giới, mặc dù tất nhiên họ sẽ không nói như vậy. Bởi vì các bạn muốn quay bạo lực lại ở một nơi nào đó khác, để gia đình riêng của các bạn sẽ không bị ảnh hưởng.

Chẳng hạn, hãy lấy quận Cobb, Georgia, làm ví dụ. Đây là vùng ngoại ô giàu có ở Atlanta, quận Newt Gingrich. Tình cờ quận này nhận được tài trợ từ liên bang nhiều hơn bất kì vùng ngoại ô nào khác ở Mỹ, bất chấp những lời kêu gọi

vứt chính phủ ra khỏi lưng chúng ta” của người lãnh đạo ở đó (chỉ có Arlington, Virginia xứ sở của Lầu Năm Góc, và quận Brenvard, Florida nơi có Trung tâm vũ trụ Kennedy, nhận được nhiều hơn). Đây, ở quận Cobby, tôi chắc rằng họ cũng sợ bạo lực và muốn có những đội S.W.A.T. để cách li họ khỏi bất kì căn bệnh nào của đô thị có thể lan ra từ trung tâm Atlanta.⁶⁹² Mọi nơi đều như vậy. Vì vậy, tôi ngờ rằng đó có lẽ là cái mà các bạn đang thấy ở Fresno cũng nên.

Bây giờ, nếu các bạn thực sự muốn nói về bạo lực, thì có rất nhiều thứ về nó - nhưng không phải cái kiểu bạo lực các bạn đang bàn đến. Ví dụ, hãy lấy kẻ giết người lớn nhất: thuốc lá. So với thuốc lá, những loại ma túy mạnh thậm chí không là gì. Tử vong do thuốc lá nhiều hơn tử vong do tất cả các loại ma túy mạnh cộng lại, có lẽ với thừa số hơn một trăm.⁶⁹³ Các bạn có thấy Jesse Helm trong tù không? Ý tôi muốn nói, đã từng có một ủy ban trong Quốc hội đặt ra luật đối với nhiều ngành trong đó có ngành công nghiệp thuốc lá - bây giờ ủy ban đó không còn nữa, bởi vì nó đã bị một công ti thuốc lá tiếp quản hoàn toàn - nhưng trong phiên họp cuối cùng, các thành viên của nó đã đưa ra một công trình nghiên cứu được đăng trong các trang sau của những tờ báo, và rất thú vị. Hóa ra những số liệu mà mọi người sử dụng trong mấy năm qua về tác động của việc hút thuốc thụ động (nghĩa là, hít khói từ khuốc lá của những người khác) có nguồn gốc từ những nghiên cứu của ngành công nghiệp thuốc lá - và những số liệu đó là giả mạo. Người ta biên tập lại các công trình nghiên cứu và nhận thấy rằng chúng hoàn toàn gian lận, làm cho vấn đề có vẻ không nghiêm trọng.⁶⁹⁴ Điều đó nghĩa là các giám đốc điều hành ngành công nghiệp thuốc lá và những con rối của họ trong chính phủ Mỹ đã và đang giết hại hàng nghìn hàng vạn người dân - họ đang giết những trẻ em, những đứa trẻ mà cha mẹ của chúng hút thuốc. Họ có bị tù không? Tại sao đó lại không phải là bạo lực?

Trên thực tế, ngay bây giờ, quyền lực nhà nước của Mỹ đang được sử dụng để buộc các nước châu Á mở các thị trường của họ cho việc quảng cáo thuốc lá

Mỹ. Chẳng hạn, chúng ta nói với Trung Quốc: “Các ngài không cho phép chúng tôi quảng cáo thuốc lá cho phụ nữ và thanh niên, thì chúng tôi sẽ không nhập các mặt hàng xuất khẩu của các ngài nữa”. Vì vậy, sau đó Trung Quốc buộc phải mở cửa. Hiện tại có một công trình nghiên cứu tại Đại học Oxford ước tính rằng trong số những thanh thiếu niên dưới 20 tuổi hiện đang sống ở Trung Quốc, khoảng 50 triệu sẽ chết vì những căn bệnh có liên quan đến thuốc lá.⁶⁹⁵ Giết hại 50 triệu người là rất ghê gớm, thậm chí theo những chuẩn mực của thế kỉ XX - tại sao đó lại không phải là “bạo lực”? Đó là bạo lực của nhà nước Mỹ vì lợi ích của các nhà sản xuất thuốc lá Mỹ. Các bạn không cần đến những đội S.W.A.T. đi theo kiểu bạo lực đó, các bạn chỉ cần áp dụng luật pháp, vấn đề là, chính những người giàu có và những người có quyền lực thi hành luật pháp, lại không muốn áp dụng những luật pháp đó cho chính mình.

NỮ: *Thưa ông Chomsky, ông vừa mới nói rằng quận của Gingrich ở Georgia là một trong những địa phương nhận được các nguồn tài trợ hàng đầu của chính phủ liên bang. Tôi muốn biết, tại sao Đảng Dân chủ lại không biến điều đó thành vấn đề trong những cuộc bầu cử năm 1994. Tôi chưa từng nghe thấy điều này trước đây, nhưng ông có nghĩ đó sẽ là một chiến thuật rất mạnh mẽ nếu xem xét chiến lược vận động của nhóm Gingrich?*

Đó là một khía cạnh thú vị về chuyện bầu cử năm 1994, phải không nhỉ - sự im lặng hoàn toàn của Đảng Dân chủ về điều đó? Ý tôi muốn nói, trong suốt chiến dịch, Newt Gingrich đúng là đã “tàn sát” họ với lập luận là họ thường thúc đẩy “nhà nước phúc lợi” và “nhà nước vú em” và toàn bộ chi tiêu của chính phủ ở mọi lúc, mọi nơi - nhưng không một ai trong báo giới hay trong hệ thống chính trị từng một lần đối đáp lại một cách rõ ràng rằng Newt Gingrich là người ủng hộ hàng đầu thể chế nhà nước phúc lợi trên toàn đất nước - điều này sẽ loại ông

ta ra khỏi cuộc chiến trong vòng ba phút. Ý tôi muốn nói, thế là sẽ kết thúc toàn bộ cuộc tranh luận - nhưng Đảng Dân chủ chưa bao giờ cất tiếng. Chẳng hạn như, không một ai nói gì về Công ti Lockheed là người chủ lớn nhất ở quận Cobb (Lockheed là một công ti thầu vũ khí), một công ti thu lời cá nhân được nhà nước bao cấp và nó sẽ không thể tồn tại nếu không có những khoản đóng góp của người trả thuế. Hay không một ai chỉ ra rằng 72% việc làm ở quận Cobb là việc làm của những người công nhân cổ trắng trong các ngành công nghiệp như điện tử và máy tính - mà tất cả đều được chăm sóc một cách cẩn thận bởi “quốc gia vú em”, và trên thực tế chúng sẽ không thể tồn tại nếu không có những khoản bao cấp thông qua hệ thống quân sự trong nhiều thập niên.⁶⁹⁶

Thực ra lí do cho việc thiếu vắng lời bình luận là khá rõ ràng. Tôi nghĩ lí do là vì những lợi ích giai cấp áp đảo các lợi ích chính trị hẹp hòi, và có một lợi ích giai cấp thực sự rất quan trọng, được chia sẻ khắp mọi nơi trên đất Mỹ, rằng người giàu luôn phải được bảo vệ khỏi kỉ luật của thị trường bởi nhà nước phúc lợi hùng mạnh - điều này hoàn toàn đáng tin cậy. Ý tôi muốn nói, người nghèo có thể bị lệ thuộc vào thị trường - điều đó là hoàn toàn tốt. Nhưng người giàu thì không: họ cần có những khoản bao cấp thường xuyên và được bảo hộ, giống như những gì họ nhận được ở quận Cobb.

Đây, tất nhiên, các bạn không thể nói bất kì điều gì *một cách công khai* được, bởi vì sau đó người dân sẽ thức tỉnh - và điều đó sẽ rất nguy hiểm. Vì, ngay cả khi họ thất bại trong các cuộc bầu cử, thì Đảng Dân chủ cũng vẫn không cho các bạn biết sự thật: rằng Newt Gingrich là người ủng hộ hàng đầu của chế độ “nhà nước vú em”, và cái mà ông ta muốn là một chính phủ to lớn, hùng mạnh, sẵn sàng can thiệp, sẽ tiếp tục cung cấp các khoản bao cấp và bảo trợ kinh tế thường xuyên. Các cuộc bầu cử năm 1994 là minh họa hoàn hảo cho điểm này. Một lần nữa, nó là dấu hiệu của kiểu dân chủ chúng ta thực sự có ở Mỹ nhưng thậm chí không một ai từng đề cập đến nó.

TƯ BẢN QUỐC TẾ: KỈ NGUYÊN ĐỂ QUỐC MỚI

NAM: Trong 25 năm qua, đã có một sự bành trướng ồ ạt của tư bản tài chính đa quốc gia được sử dụng cho việc đầu cơ vào các thị trường chứng khoán, hơn là cho đầu tư và mậu dịch đến mức mà hiện nay dường như nước Mỹ chỉ là một thuộc địa phó mặc cho những cuộc chuyển dịch tư bản quốc tế - ai nắm quyền không quan trọng, bởi vì họ không thực sự đặt ra chương trình nghị sự nữa. Ý nghĩa của hiện tượng đó đối với sân khấu thế giới ngay bây giờ là gì, thưa Giáo sư?

Ồ, trước hết, chúng ta thực sự phải thận trọng hơn một chút với ngôn ngữ của mình - kể cả tôi, bởi vì tôi luôn lưu tâm đến việc này. Chúng ta không nên nói về những sự việc “nước Mỹ” - bởi vì không có thực thể như vậy, giống như việc không có thực thể như “nước Anh” hay “nước Nhật” hay bất kì nước nào đại loại như vậy. Dân chúng của Mỹ có thể bị “thuộc địa hóa”, nhưng *những lợi ích* của công ti có cơ sở trên nước Mỹ thì lại hoàn toàn không bị “thuộc địa hóa”. Vì vậy mà đôi khi các bạn nghe thấy người ta nói về “nước Mỹ đang suy tàn” - và nếu các bạn nhìn vào tỉ lệ sản xuất của thế giới trên đất Mỹ, thì đúng là nước Mỹ đang suy tàn. Nhưng nếu các bạn nhìn vào tỉ lệ sản xuất của thế giới được thực hiện bởi các công ti đặt tại Mỹ, thì nó hoàn toàn không bị suy tàn; trên thực tế, nó đang phát triển cực kì tốt. Đó chính là vì sản xuất hiện nay diễn ra chủ yếu trong Thế giới thứ Ba.⁶⁹⁷ Vì vậy, các bạn biết đấy, người ta có thể nói về thực thể địa lí “nước Mỹ”, nhưng đó không phải là thực thể hoạt động trong những vấn đề quốc tế. Nói một cách vắn tắt, trừ phi các bạn bắt đầu bằng một cách phân

tích giai cấp sơ bộ, các bạn thậm chí không có mặt trong một thế giới hiện thực: những sự vật như “nước Mỹ” không phải là những thực thể.

Nhưng anh bạn đúng, hầu hết *dân chúng* của nước Mỹ đang bị đẩy tới một kiểu vị thế “bị thuộc địa hóa” của Thế giới thứ Ba. Ta cần nhớ rằng còn có một bộ phận thế giới khác bao gồm những giám đốc điều hành công ti và những người đầu tư, cùng với người của họ trong Thế giới thứ Ba - chẳng hạn như một kẻ sát nhân Mafia nào đó ở Nga đang điều hành một công việc nào đó cho họ ở bản địa hay cho một người giàu có nào đó ở Sao Paulo - và họ là một nhóm rất khác. Những người đó chưa bao giờ có được những ngày tốt đẹp như hiện nay.

Về tư bản đầu cơ - đó là một phần cực kì quan trọng của câu chuyện này. Các bạn hoàn toàn đúng ở chỗ là nó có một tác động to lớn vào các chính phủ quốc gia. Đây thực sự là một hiện tượng quan trọng. Bởi vì chỉ những con số thôi cũng rất ấn tượng.

Trở lại những năm 1970, khoảng 90% tư bản liên quan đến những giao dịch kinh tế quốc tế được sử dụng cho các mục đích thương mại ít nhiều sinh lời, chẳng hạn như sản xuất và mậu dịch, và khoảng 10% được dùng vào đầu cơ. Ngày nay, những con số đó là ngược lại: vào năm 1990, khoảng 90% được sử dụng vào đầu cơ, và vào năm 1994 nó tăng lên đến 95%. Hơn nữa, *số lượng* tuyệt đối vốn đầu cơ vừa mới bùng nổ: ước lượng mới nhất tôi thấy từ Ngân hàng Thế giới là hiện nay có khoảng 14.000 tỉ đô là được dùng vào đầu cơ - điều đó có nghĩa là hiện tại có 14.000 tỉ đô la tự do chuyển từ nền kinh tế nước này sang nền kinh tế nước khác, một lượng tiền áp đảo nguồn tài chính của bất kì một quốc gia nào, và cho các chính phủ một phạm vi lựa chọn cực kì hạn hẹp khi vấn đề xây dựng chính sách được đặt ra.⁶⁹⁸

Thế thì tại sao sự phát triển tư bản đầu cơ khổng lồ lại xảy ra? Có hai lí do chủ yếu. Lí do thứ nhất liên quan đến sự sụp đổ của hệ thống kinh tế thế giới sau chiến tranh, xảy ra vào đầu những năm 1970. Các bạn biết đấy, trong Thế chiến

II, về cơ bản nước Mỹ đã tổ chức lại hệ thống kinh tế thế giới mà chính nó trở thành một kiểu “chủ ngân hàng toàn cầu” (tại Hội nghị về Tài chính và Tiền tệ của Liên Hiệp Quốc ở Bretton Woods năm 1944) - vì vậy đồng đô la của Mỹ đã trở thành đồng tiền dự trữ toàn cầu, nó được cố định vào vàng, và hệ thống tiền tệ của các nước khác lại được cố định vào đồng đô la Mỹ. Hệ thống đó là cơ sở cho việc tăng trưởng kinh tế đáng kể của Mỹ vào những năm 1950 và 1960. Nhưng vào những năm 1970, hệ thống “Bretton Woods” trở nên không thể duy trì được nữa: nước Mỹ không còn đủ mạnh về kinh tế để duy trì tư cách ông chủ ngân hàng của thế giới, chủ yếu là vì những chi phí tài chính khổng lồ cho cuộc chiến tranh Việt Nam. Vì vậy, vào thời điểm đó, Richard Nixon đã quyết định phá vỡ toàn bộ hệ thống: vào đầu những năm 1970 ông ta đã đưa nước Mỹ ra khỏi chế độ bản vị vàng, ông ta tăng thuế nhập khẩu, ông ta phá hủy hoàn toàn hệ thống. Sau khi cơ chế điều tiết quốc tế này bị phá hủy, bắt đầu có chuyện đầu cơ tiền tệ, và những trao đổi tài chính chao đảo, tất cả những chuyện khác tiếp tục nảy sinh từ đó.

Nhân tố chủ yếu thứ hai đứng sau sự bùng nổ tư bản đầu cơ này là cuộc cách mạng công nghệ viễn thông - xảy ra trong cùng giai đoạn, và bỗng nhiên nó làm cho việc chuyển tiền từ nước này sang nước khác trở nên dễ dàng. Ví dụ, hiện nay hầu như toàn bộ tình hình thị trường chứng khoán New York được chuyển qua đêm sang Tokyo: tiền ở New York vào ban ngày, sau đó họ chuyển sang Nhật Bản vào ban đêm, và bởi vì về thời gian Nhật Bản đến trước chúng ta 14 giờ, cho nên cùng một đồng tiền được sử dụng ở cả hai nơi. Và vào lúc này, khoảng một nghìn tỉ đô la di chuyển trên khắp các thị trường đầu cơ quốc tế giống như thế trong một ngày, và điều đó có tác động cực kì to lớn đến chính phủ của các quốc gia.⁶⁹⁹ Nghĩa là trên thực tế, vào thời điểm này, cộng đồng đầu tư quốc tế hầu như có quyền phủ quyết công việc của bất kì chính phủ nào.

Thực ra, hiện giờ chúng ta đang nhìn thấy điều đó ở nước Mỹ. Nước Mỹ đã

phục hồi chậm chạp từ cuộc khủng hoảng kinh tế trước - nó có thể là sự phục hồi chậm chạp nhất chưa từng có; chắc chắn nó là sự phục hồi chậm chạp nhất kể từ cuối Thế chiến II. Nhưng nó chỉ chậm chạp ở một khía cạnh: có một sự tăng trưởng kinh tế rất thấp, rất ít công ăn việc làm mới (trên thực tế đồng lương đã đi xuống trong thời kì “phục hồi” này), nhưng lợi nhuận hoàn toàn tăng vọt.⁷⁰⁰ Vì vậy, hàng năm Tạp chí *Fortune* có một số dành để đăng tải sự giàu có của những nhân vật quan trọng trên thế giới, “Fortune 500” (500 người giàu có) và cái mà nó tường trình trong giai đoạn này là lợi nhuận quá trời: vào năm 1993 họ rất hạnh phúc, vào năm 1994 phồn phỡ, và năm 1995 phá vỡ mọi kỉ lục. Trong khi đó đồng lương thực tế đều đi xuống, tăng trưởng rất thấp, sản xuất thấp - và ngay cả sự tăng trưởng thấp nhiều lúc cũng bị tạm dừng bởi thị trường trái phiếu, như cách nói của họ, “đánh tín hiệu” rằng nó không thích sự tăng trưởng ấy.

Các bạn thấy đấy, những người đầu cơ tài chính không muốn có sự tăng trưởng: cái mà họ muốn là những hệ thống tiền tệ ổn định, nghĩa là, *không* tăng trưởng. Trên thực tế, báo chí của giới kinh doanh hiện nay nói rất công khai về “mối đe dọa của sự tăng trưởng quá cao”: họ hoàn toàn công khai về tất cả điều này.⁷⁰¹ Và lí do cho điều này là, những người đầu cơ tiền tệ sợ lạm phát - bởi vì nó giảm giá trị đồng tiền của họ, vì vậy nó là một mối đe dọa lớn đối với họ. Và bất kì sự tăng trưởng nào, bất kì sự kích thích kinh tế nào, bất kì sự suy giảm nào về thất nghiệp cũng đều đe dọa gia tăng lạm phát. Nhưng người đầu cơ tiền tệ không thích điều đó, vì vậy nếu họ thấy những dấu hiệu của những chính sách kích thích kinh tế hay bất kì cái gì có thể mang đến sự tăng trưởng kinh tế, thì họ sẽ rút vốn ra khỏi nền kinh tế của các nước hữu quan - và thậm chí chỉ cần rút một số vốn nhỏ cũng có thể dễ dàng gây ra sự suy thoái về kinh tế trong những nước đó.

Vì vậy, phải có một sự chuyển dịch lớn về mặt quốc tế sang hệ thống kinh tế tăng trưởng thấp, đồng lương thấp, lợi nhuận cao - bởi vì chính phủ các nước

đang cố gắng ra những quyết định về kinh tế và xã hội chỉ có rất ít sự thoải mái để làm việc đó lúc này, nếu khác đi thì các nền kinh tế của họ sẽ bị tan vỡ bởi sự tán thoát của dòng vốn. Ý tôi muốn nói, các chính phủ của các nước thuộc Thế giới thứ Ba hoàn toàn không có cơ hội để làm như vậy vào thời điểm này, họ thậm chí không có bất kì khả năng nào để triển khai chính sách kinh tế quốc dân. Nhưng hiện nay, thậm chí có một câu hỏi là liệu những nước lớn có thể triển khai chính sách đó được không - kể cả nước Mỹ. Nghĩa là, tôi cho rằng không có bất kì chính quyền nào ở Mỹ lại *muốn* làm những việc rất khác biệt như thế - nhưng nếu họ muốn, thì tôi nghĩ nó sẽ cực kì khó khăn, nếu như không muốn nói là không thể.

Xin đưa cho các bạn một chỉ dẫn - ngay sau cuộc bầu cử năm 1992, tờ *Wall Street Journal* đăng tải trên trang đầu một bài báo thông tin cho độc giả rằng không có lí do nào để sợ rằng một ai đó trong “những người gọi là cánh tả xung quanh Clinton sẽ làm những điều khác biệt khi họ nhậm chức. Tất nhiên, cộng đồng doanh nghiệp đã biết điều đó hoàn toàn rõ, như các bạn có thể thấy bằng cách nhìn vào những thị trường chứng khoán vào cuối chiến dịch tranh cử. Nhưng trong bất kì trường hợp nào, tờ *Wall Street Journal* giải thích tại sao, nếu tình cờ Clinton hay bất kì một ứng viên nào khác cố khởi xướng một chương trình cải cách xã hội ở Mỹ, thì ngay lập tức nó sẽ bị cắt bỏ. Họ thuần túy chỉ nói ra cái đã rõ ràng, và họ đưa ra những con số.

Nước Mỹ đang chìm sâu trong nợ nần. Trên thực tế, đó là một phần của toàn bộ chương trình Reagan/Bush: đưa đất nước vào cảnh nợ nần đến mức mà hầu như không có cách nào cho chính phủ theo đuổi các chương trình chi tiêu xã hội nữa. Biểu hiện “mang nợ” thực sự là Bộ Tài chính đã bán hàng tấn chứng khoán - cổ phiếu, tiền mặt, và v.v. - cho những người đầu tư, những người sau đó giao đi chuyển lại chúng trong thị trường trái phiếu. Theo tờ *Wall Street Journal*, hiện nay có khoảng 150 tỉ đô la trái phiếu của riêng Bộ Tài chính được giao dịch theo

cách này trong một ngày ở Mỹ. Sau đó, bài báo giải thích điều này có nghĩa là gì: nó có nghĩa là, nếu cộng đồng đầu tư đang nắm những chứng khoán đó không thích các chính sách của chính phủ Mỹ, họ sẽ bán đi rất nhanh chỉ một lượng nhỏ trái phiếu ngân khố, và điều đó như một tín hiệu sẽ tự động có tác động nâng lãi suất, mà tiếp sau đó sẽ có những tác động tự động khác khiến sự thâm hụt gia tăng. Đúng thế, bài báo này dự tính rằng nếu một “tín hiệu” như vậy đủ để tăng lãi suất 1%, thì nó sẽ bổ sung 20 tỉ đô la vào số thâm hụt qua đêm - nghĩa là, nếu Clinton (giả thiết trong giấc mơ của một ai đó) đề xuất một chương trình chi tiêu xã hội 20 tỉ đô la, thì cộng đồng đầu tư thế giới có thể ngay lập tức biến nó thành một chương trình 40 tỉ đô la một cách có hiệu quả, chỉ bằng một tín hiệu, và bất kì những động thái nào khác theo hướng đó cũng đều hoàn toàn bị cắt bỏ.⁷⁰²

Tương tự, có một bài báo lớn trong tờ *Economist* ở London - các bạn biết đấy, nó là tạp chí lớn có tư tưởng trào lưu và tự do mậu dịch - nói về việc các nước Đông Âu đã bầu những người có tư tưởng chủ nghĩa xã hội và những người cộng sản trở lại nắm quyền. Nhưng tư tưởng cơ bản của bài báo là, đừng lo lắng về điều đó, bởi vì như họ nói, “chính sách được cách li với chính trị” - nghĩa là, cho dù những người này chơi trò chơi nào trong vũ đài chính trị, chính sách cũng sẽ diễn ra chính xác theo cách của nó, bởi vì chúng ta có được chúng bằng những trái bóng: chúng ta kiểm soát các hệ thống tiền tệ quốc tế, chúng ta là những người duy nhất cho họ vay tiền, chúng ta có thể hủy diệt nền kinh tế của họ nếu chúng ta muốn, họ không thể làm được điều gì cả. Ý tôi muốn nói, họ có thể chơi tất cả những trò chơi chính trị họ muốn, họ có thể giả vờ có một nền dân chủ nếu họ thích - bất kì cái gì họ hài lòng - miễn là “chính sách vẫn được cách li với chính trị”.⁷⁰³

Những gì đang diễn ra trong giai đoạn hiện nay thực sự là một cái gì đó rất mới trong lịch sử. Ý tôi muốn nói, trong những năm gần đây, một hình thức chính phủ mới đang được thử nghiệm, một hình thức chính phủ được thiết lập để

phục vụ cho những nhu cầu phát triển của giai cấp thống trị là các tập đoàn quốc tế này - nó là cái mà đôi khi được người ta gọi là một “chính phủ quốc tế trên thực tế” đang xuất hiện. Đó là cái sinh ra tất cả những hiệp định về mậu dịch quốc tế, N.A.F.T.A., G.A.T.T., và V.V., nó là cái sinh ra E.E.C.; nó càng ngày càng hình thành trong các tổ chức quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ, Tổ chức Thương mại Thế giới, những cuộc họp lập kế hoạch của các nước công nghiệp giàu có G-7, và v.v. Tất cả là những cố gắng nhằm tập trung quyền lực vào một hệ thống kinh tế thế giới hướng tới việc bảo đảm rằng “chính sách bị cách li với chính trị” - nói theo cách khác, hướng tới việc bảo đảm rằng quảng đại quần chúng của thế giới không có vai trò trong việc ra quyết định, cấp độ lập kế hoạch được tách xa với kiến thức cũng như sự hiểu biết của người dân và những thông tin đầu vào của họ đến mức họ hoàn toàn không có ý tưởng gì về những quyết định đang được đưa ra sẽ tác động đến đời sống của họ, và chắc chắn không thể ảnh hưởng đến những việc nói trên.

Ngân hàng Thế giới có thuật ngữ riêng của nó để chỉ hiện tượng này: họ gọi nó là “technocratic insulation” (cách li kỹ trị). Vì vậy, nếu các bạn đọc các công trình nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, họ nói về tầm quan trọng của việc có “sự cách li kỹ trị” - nghĩa là một nhóm những nhà kỹ trị, những người về cơ bản làm thuê cho các công ti xuyên quốc gia khổng lồ, phải làm việc ở một nơi nào đó trong sự “cách li” với công chúng để thiết lập tất cả những chính sách, bởi vì nếu công chúng tham gia vào quá trình này thì họ có thể có những ý tưởng xấu, chẳng hạn như ý tưởng muốn có kiểu tăng trưởng kinh tế phục vụ cho người dân thay vì kiếm lời, tất cả những thứ ngu xuẩn như thế. Do đó, cái mà các bạn muốn có là các nhà kỹ trị được cách li - và một khi họ được cách li, thì lúc đó các bạn có thể có toàn bộ “nền dân chủ” mà mình muốn, bởi vì nó sẽ không tạo ra bất kỳ sự khác biệt nào. Trong báo chí kinh doanh quốc tế, toàn bộ điều này được mô tả

khá thẳng thắn như là “Kì nguyên đế quốc mới”. Và điều đó là hoàn toàn chính xác: nó chắc chắn là phương hướng của sự việc.⁷⁰⁴

NỀN KINH TẾ THẦN TIÊN

NAM: Cách đây một vài phút, Giáo sư mô tả nền kinh tế của những năm 1990 là “chậm chạp” với tăng trưởng thấp và đồng lương thấp. Thường thì chúng tôi nghe thấy rằng đây là một “truyện thần tiên” và mọi thứ đều tuyệt vời. Giáo sư có thể nói thêm một chút về vấn đề này được không?

Ồ, có một cuốn sách rất quan trọng xuất bản hai năm một lần có nhan đề *The State of Working America* (Trạng thái của nước Mỹ lao động). Nó là một kiểu dữ liệu cơ sở chủ yếu, chuẩn mực cho những gì đang xảy ra đối với những người lao động - nghĩa là hầu hết mọi người trong nền kinh tế. Dữ liệu mới nhất được đưa ra đến năm 1997. Và nó chỉ cho các bạn nền kinh tế “thần tiên” là gì. Không có gì người ta không biết cả, họ chỉ đưa ra tất cả các dữ liệu mà thôi.

Kể từ giữa những năm 1970, nền kinh tế bị suy thoái: tăng trưởng thấp hơn giai đoạn sau chiến tranh rất nhiều. Hầu như toàn bộ của cải được tạo ra đã dành cho chính bộ phận đứng đầu việc phân phối thu nhập. Những thành viên trong gia đình điển hình hiện nay đang làm nhiều hơn 20 năm trước 15 tuần một năm, với mức thu nhập đang giảm dần. Nước Mỹ hiện nay có một khối lượng công việc nặng nề nhất trong thế giới công nghiệp. Nó cũng là quốc gia duy nhất trong thế giới công nghiệp không có các kì nghỉ được được pháp luật quy định. Và với thực tế đó, thu nhập cũng giảm sút đối với đa số dân chúng.⁷⁰⁵

Hiện tại nó là một nền kinh tế trong “truyện cổ tích”, và lí do là vì đối với tầng lớp chóp bu, thu nhập của họ cao ngất trời. Cuốn sách chỉ ra rằng, về cơ bản những lợi ích duy nhất trong 20 năm qua là lợi ích của những giám đốc điều hành, và thông qua lạm phát tài sản trong thị trường chứng khoán. Các bạn hãy nhìn vào tích sản trên thị trường chứng khoán, chúng cũng cho ta những con số về điều đó: hóa ra là gần một nửa tích sản bị chiếm hữu bởi 1 % dân chúng thuộc giới chóp bu - và trong đó, hầu hết lại bị chiếm hữu bởi 0,5% của nhóm 1% đó. Vì vậy, 1% dân số chiếm hữu gần một nửa cổ phần; 10% dân số thuộc giới chóp bu chiếm hữu hầu hết phần còn lại. Khoảng 85% tổng gia tăng về giá trị cổ phiếu trong sự bùng nổ cổ phiếu to lớn này đã thuộc vào 10% dân số thuộc giới chóp bu, phần lớn lại thuộc về 0,5% dân số thuộc giới này.⁷⁰⁶ Trên thực tế, lớp thứ hai, các bạn biết đấy, từ nhóm đứng thứ 90 đến 80 trong các mức thu nhập - thường bị mất giá trị ròng trong thời kì phục hồi kinh tế của Clinton (giá trị ròng có nghĩa là tài sản trừ đi nợ). Dưới mức đó, tình hình còn tồi tệ hơn.⁷⁰⁷ Những người chịu khổ nhất là những người trẻ nhất. Vì vậy, những mức lương khởi điểm thấp hơn 20 năm trước khoảng từ 20 đến 30%, cho các bạn biết điều gì sẽ xảy ra ngoài xã hội. Hiện nay, điều đó thậm chí cũng đúng cả với giới công nhân cổ trắng, thậm chí các kĩ sư, các nhà khoa học. Trừ phi họ ở trong nhóm người có thu nhập cao, nếu không thì lương và thu nhập của họ vẫn bị suy giảm.⁷⁰⁸ “Thần tiên” là như vậy đó.

Giai đoạn phục hồi kinh tế này dưới chính quyền Clinton - mà người ta vẫn bản khoản - chắc chắn là sự phục hồi đầu tiên trong lịch sử sau chiến tranh, có thể trong lịch sử của nước Mỹ, trong đó hầu hết dân chúng đều bị loại ra ngoài. Ý tôi muốn nói, cho mãi đến cuối năm 1997, thu nhập trung bình thực sự mới đạt được mức của năm 1989, đỉnh điểm của chu kì kinh doanh gần đây nhất.⁷⁰⁹ Điều đó người ta chưa được nghe thấy: trong mọi cuộc phục hồi khác, thu nhập trung bình cao hơn nhiều năm sau đỉnh điểm của chu kì kinh doanh gần đây

nhất.

Nhưng đối với một số khu vực, điều này lại là tuyệt vời. Và một phần của lý do là nó hăm dọa những người lao động bằng việc thiếu ổn định việc làm.

Vì vậy, đây là một cuốn sách rất hay, nó được Viện Nghiên cứu Chính sách Kinh tế xuất bản. Nó được xuất bản dưới dạng sách bìa mềm, và nó không đắt, tôi nghĩ dữ liệu sẽ không làm các bạn ngạc nhiên, bởi vì tôi nghĩ các bạn biết điều đó từ cuộc sống của mình và từ những người hàng xóm, và v.v.⁷¹⁰ Nhưng nó không phải là cái mà các bạn đang đọc trong tờ *New York Times* và tờ *Wall Street Journal*. Thực ra, trong tờ *Wall Street Journal* các bạn đôi khi có thể đọc thấy nó - nhưng không phải trong các tờ báo bình dân.

XÂY DỰNG CÁC NGHIỆP ĐOÀN QUỐC TẾ

NỮ: *Thưa Giáo sư Chomsky, đối mặt với một cấu trúc quyền lực quốc tế giống như cấu trúc Giáo sư mô tả, mà nó dường như không thể hiện một dấu hiệu ngừng lại mà còn mở rộng sự kìm kẹp nó, rõ ràng là hành động đáp trả cần phải được tổ chức và phối hợp trên phạm vi quốc tế. Nhưng căn cứ vào chiều kích của vấn đề và phạm vi của nhiệm vụ đặt ra trước mắt chúng ta, thì nói thẳng ra là điều đó dường như bất khả thi đối với tôi. Thậm chí chỉ xây dựng các kiểu nghiệp đoàn mà chúng ta cần để phát triển ở Mỹ không thôi cũng dường như là một viễn cảnh khó khăn. Giáo sư có nghĩ rằng nó có thể là khả thi trong thế giới ngày nay không?*

Thiết lập lại một phong trào công đoàn dân chủ ở Mỹ á? Chắc chắn là tôi không thấy đó là một nhiệm vụ bất khả thi, trước đây người ta đã từng làm được. Nhưng bà nói đúng, điều đó sẽ không đơn giản.

Thứ nhất là, trong giai đoạn hiện hành có một điều bắt buộc, mà nó thực sự làm cho tình hình khó khăn hơn trước rất nhiều, là một phong trào lao động ngày nay nhất thiết phải có tính quốc tế. Ý tôi muốn nói, trước đây, những người đấu tranh cho phong trào lao động thường nói về “những tổ chức quốc tế”, nhưng điều đó hầu như là nói cho vui. Ngày nay, phong trào lao động phải có tính quốc tế, bởi vì phải có một cái gì đó để ngăn chặn Daimler-Benz, chẳng hạn không cho nó phá hủy những chuẩn mực an sinh lao động của Đức bằng việc chuyển sản xuất sang Alabama, nơi mà đồng lương thấp hơn rất nhiều, và lao động không được nghiệp đoàn hóa, và những sự bảo vệ của pháp luật đối với người công nhân yếu hơn rất nhiều. Hay hãy lấy Hiệp định Mậu dịch Tự do với Canada (được thực thi vào năm 1989) làm ví dụ: trong một vài năm đầu của hiệp định, Canada đã bị mất vài trăm nghìn việc làm vào tay các bang miền Đông Nam nước Mỹ vì những lí do tương tự.⁷¹¹

Trên thực tế, có lúc một số công ti lớn thậm chí không lo lắng về đình công, họ xem chúng như là một cơ hội để phá hoại các nghiệp đoàn. Chẳng hạn, công ti Caterpillar gần đây đã phá vỡ một cuộc đình công kéo dài 18 tháng ở Decatur, Illinois (từ tháng 6 năm 1994 đến tháng 12 năm 1995) bằng cách phát triển khả năng sản xuất dư thừa ở nước ngoài. Các bạn biết đấy, hiện tại các công ti lớn có hàng đồng vốn, và một trong những việc mà họ có thể làm với vô số vốn đó là xây dựng khả năng sản xuất thêm ở nước ngoài. Vì vậy, Caterpillar đã xây dựng các nhà máy ở Brazil, nơi mà họ sử dụng lao động rẻ hơn ở Mỹ rất nhiều, và sau đó họ có thể sử dụng khả năng sản xuất đó để lấp đầy những đơn đặt hàng quốc tế trong trường hợp có đình công ở Mỹ. Vì vậy, họ thực sự không để ý đến đình

công ở Decatur, bởi vì nó tạo cho họ một cơ hội để phá vỡ nghiệp đoàn thông qua chiến lược quốc tế này.⁷¹² Đó là một cái gì đó khá mới mẻ: sự tập trung quyền lực ngày càng tăng trong nền kinh tế thế giới, và khả năng lấy lực lượng lao động quốc gia này chống lại lực lượng lao động quốc gia kia của các công ti xuyên quốc gia nhằm đẩy chuẩn mực an sinh lao động xuống thấp diễn ra khắp nơi, chính vì vậy, ngày nay phải có sự đoàn kết quốc tế nếu người ta còn có chút hi vọng nào đó - và điều đó nghĩa là phải có sự đoàn kết quốc tế *thực sự*.

Một việc khác cần phải có để phong trào công đoàn quốc tế thực sự thành công, theo quan điểm của tôi, là nó đơn giản phải được bắt đầu từ cơ sở trở lên và được điều hành bởi những người tham gia. Và kiểu tổ chức nghiêm túc đó là một cái gì đó rất khó làm, đặc biệt rất bất trắc ở Mỹ - bởi vì lãnh đạo lao động ở đây theo truyền thống hầu như đã hoàn toàn bị tách biệt với lực lượng lao động. Vì vậy, hãy nhìn vào sự phá hoại các nghiệp đoàn trên phạm vi toàn thế giới sau Thế chiến II: điều đó đã có một tác động quan trọng vào những điều kiện làm việc trên toàn thế giới, và một số người làm việc đó trên thực tế là ban lãnh đạo tầng lớp lao động ở Mỹ lúc đó, họ là một phần của toàn bộ cố gắng nhằm phá vỡ các nghiệp đoàn Italia, các nghiệp đoàn Nhật Bản, các nghiệp đoàn Pháp, và v.v.⁷¹³

Nếu các bạn nhìn lại lịch sử của việc tái thiết châu Âu sau Thế chiến II, thì các bạn sẽ thấy những nhà lập kế hoạch Mỹ rất chú ý đến việc ngăn chặn sự xuất hiện các phong trào dân chủ-bình dân, xuất phát từ cuộc kháng chiến chống phát xít trước đó, và rất có uy tín ở đó. Lí do là thế giới nói chung có cao trào dân chủ-xã hội sau chiến tranh, đặc biệt do kết quả của các cuộc đấu tranh chống phát xít. Và vì trật tự truyền thống đã bị mất uy tín lại thêm những ý tưởng dân chủ cấp tiến xuất hiện mọi nơi, những nhóm lợi ích hùng mạnh ở Mỹ cực kì lo lắng trước khả năng một phong trào lao động thống nhất có thể phát triển ở một nơi như Đức hoặc Nhật Bản.

Thực ra, vấn đề tương tự cũng đã tồn tại ở trong nước Mỹ ngay lúc đó: dân chúng Mỹ cũng có đầu óc dân chủ-xã hội rất cao sau chiến tranh, họ rất ủng hộ nghiệp đoàn, họ muốn sự tham gia nhiều hơn của chính phủ vào việc điều tiết nền công nghiệp; có lẽ đa số nghĩ rằng thậm chí nên có nền công nghiệp công - và giới doanh nghiệp hoảng sợ, họ rất sợ. Trên thực tế, họ nói trong những ấn phẩm của họ những điều như, “Chúng ta chỉ còn khoảng từ năm đến sáu năm để cứu hệ thống doanh nghiệp tư nhân.”⁷¹⁴ Một việc họ đã làm là phát động một chương trình tuyên truyền khổng lồ ở Mỹ, nhằm vào việc đảo ngược những quan điểm này.⁷¹⁵ Thực ra lúc đó nó được gọi là “trận chiến vô tận giành khối óc của người dân”, phải được “giáo lý hóa lịch sử của chủ nghĩa tư bản ; đó là đoạn trích dẫn chuẩn trực tiếp từ nguồn tư liệu P.R. (quan hệ công chúng).⁷¹⁶ Vì vậy, vào đầu những năm 1950, Hội đồng Quảng cáo (một tổ chức bắt đầu hoạt động trong suốt thời kì Thế chiến II và được cộng đồng doanh nghiệp tài trợ để giúp chính phủ bằng các dịch vụ tuyên truyền ở trong nước) dành những lượng tiền khổng lồ để tuyên truyền cho cái mà họ gọi là “đạo lý Mỹ”.⁷¹⁷ Tôi nghĩ, ngân sách P.R. dành cho Hội các nhà sản xuất toàn quốc tăng lên đến hệ số 20.⁷¹⁸ Khoảng một phần ba sách giáo khoa ở trường phổ thông hoà toàn được cung cấp bởi các doanh nghiệp.⁷¹⁹ Mỗi tuần họ có 20 triệu người xem các bộ phim tuyên truyền về sự đoàn kết giữa giới quản lí và công nhân, sau khi Bộ luật Taft-Hartley năm 1947 cho phép những tài liệu tuyên truyền được được phổ biến cho những người bị giam hãm trong các công ti.⁷²⁰ Họ tiếp tục với “những phương pháp khoa học về việc chống phá đình công” được khai sinh từ cuối những năm 1930: dành những nguồn tài nguyên khổng lồ vào tuyên truyền thay cho các đội khủng bố thuê.⁷²¹ Và toàn bộ việc này được gắn vào cuộc thập tự chinh “chống cộng sản” lúc bấy giờ - đó là ý nghĩa thật của cái được gọi là “Chủ nghĩa McCarthy”, đã khởi sự rất tốt từ trước khi Joseph McCarthy tham gia vào và thực sự được phát động bởi giới kinh doanh cùng với những đảng viên tự do của Đảng Dân chủ, và

v.v.⁷²² Đó là một cách sử dụng sự sợ hãi và chủ nghĩa sô-vanh hiếu chiến nhằm cố gắng phá hoại quyền của người lao động và nền dân chủ đang hoạt động.

Và vấn đề là, ban lãnh đạo của phong trào lao động ở Mỹ nằm ngay ở trung tâm điểm của toàn bộ sự phá hoại các nghiệp đoàn sau chiến tranh, về mặt quốc tế. Trên thực tế, nếu các bạn nhìn lại những hồ sơ của họ, rất li kì, thì một trong những việc mà họ sợ nhất khi họ giúp đập tan các nghiệp đoàn Italia là các nghiệp đoàn quá dân chủ - họ muốn những nghiệp đoàn này giống với những nghiệp đoàn Mỹ hơn. Nghiệp đoàn Mỹ có nghĩa là ban lãnh đạo A.F.L. ngồi trong một căn phòng ở một nơi nào đó và không có một lực lượng lao động nào biết được những gì đang diễn ra, những người lãnh đạo ra quyết định, sau đó họ đi ra ngoài và ăn trưa với một người nào đó trong chính phủ hay trong một công ti - đó là cái cách mà một nghiệp đoàn được cho là làm việc ở đây. Điều phiến toái là, những nghiệp đoàn Italia không giống như thế. Tôi có thể hơi phóng đại nó, nhưng nếu các bạn nhìn lại hồ sơ của những người này, thì họ đã nói những từ đại loại như thế.⁷²³ Đấy, khi các bạn có một lịch sử về lãnh đạo tầng lớp lao động như thế, thì đó là một lí do khác lí giải tại sao việc thiết lập lại một phong trào lao động ở đây sẽ phải bắt đầu từ dưới lên, và tôi không nghĩ đó là một việc bất khả thi. Chắc chắn người ta đã làm được nhưng trong điều kiện khắc nghiệt hơn điều kiện của chúng ta. Ý tôi muốn nói, nếu ở El Salvador các bạn có thể tổ chức được một nghiệp đoàn khi các bạn có những đội quân giết người chạy theo và giết hại mình, thì chúng ta sẽ hỏi: “Điều này có quá khó với chúng ta không?”. Hỏi mà như đùa. Vậy nếu nó không xảy ra, thì đó chính là vì người ta không làm: không phải vì nó quá khó, mà là vì người ta không làm.

Vì vậy, hãy lấy Haiti, một nước bần cùng nhất ở bán cầu này làm ví dụ. Tôi không biết có ai trong các bạn đã đến Haiti hay chưa, nhưng nếu các bạn đến đó, thì các bạn phải tin thôi. Tôi đã đi đến nhiều nơi thuộc các nước Thế giới thứ Ba, và Haiti là một cái gì đó khác nữa. Nhưng Haiti vào những năm 1980, trong

những điều kiện bị đàn áp và cùng cực, những người nông dân Haiti và những người sống trong các khu nhà ổ chuột có thể tạo ra một xã hội công dân có tổ chức: họ thành công trong việc tạo ra các nghiệp đoàn, các tổ chức cơ sở, và toàn bộ mạng lưới các nhóm dân chúng đã đạt được sức mạnh đến mức họ có khả năng tiếp quản chính phủ. Giờ đây hóa ra là họ bị đập tan trực tiếp bởi một cuộc đảo chính quân sự do nước Mỹ hậu thuẫn. Nhưng điều đó chỉ cho các bạn cái mà người ta có thể làm trên thế giới. Nếu các bạn đọc báo chí Mỹ khi cuộc đảo chính sụp đổ (năm 1994), thì tất cả họ đều nói: “Bây giờ chúng ta phải đi dạy những bài học về nền dân chủ cho người Haiti”. Nhưng bất kì ai, trừ một người chính ủy hoàn hảo, cũng phải giấu cột điều đó. Chúng ta phải học về nền dân chủ từ những người dân Haiti, những người nông dân Haiti có nhiều thứ để dạy cho chúng ta về nền dân chủ, họ cho thấy nó thực sự hoạt động như thế nào.

Nhưng vấn đề là, nếu các bạn có thể làm được điều đó ở Haiti, và nếu các bạn có thể làm được điều đó ở El Salvador, thì chắc chắn các bạn có thể làm được điều đó ngay bây giờ ở Mỹ - chúng ta có điều kiện thực hiện tốt hơn những nước kia rất nhiều.

Vì vậy chị nói đúng, chắc chắn không phải là một cuộc đi bộ, nhưng tôi thực sự không thấy bất kì lí do tại sao những việc như vậy lại nằm ngoài tầm với của chúng ta. Và tôi phải nói rằng, nếu chúng nằm ngoài tầm với của chúng ta, thì tất cả chúng ta sẽ rất phiền lòng, phiền lòng ghê gớm. Bởi vì một khi xây dựng những phong trào quần chúng thực sự trên phạm vi toàn thế giới không thể thực hiện được, thì điều hoàn toàn không rõ ràng là liệu sẽ tiếp tục có nền văn minh của loài người trong một thời gian rất dài hay không, bởi vì đạo đức tư bản duy nhất có tầm quan trọng là ngày mai các bạn sẽ kiếm được bao nhiêu tiền: đó là giá trị quan trọng của hệ thống, lợi nhuận cho ngày mai. Không phải chỉ là lợi nhuận, mà điểm mấu chốt còn là *ngày mai* phải tốt đẹp. Và kết quả là, việc lập kế hoạch cho tương lai, và bất kì cơ chế điều hành nào muốn duy trì môi trường

bền vững đều trở nên bất khả thi - điều đó có nghĩa là hành tinh của chúng ta sẽ bị hủy hoại cực kì nhanh chóng.

Trên thực tế, điều này đã được chứng minh một cách rất ấn tượng ở Mỹ cách đây không lâu. Ngay sau khi “đội quân Gingrich” nhận nhiệm sở vào năm 1994 và mô tả việc họ sẽ phá hoại hệ thống điều tiết môi trường như thế nào, thì đúng vào thời điểm đó một số báo cáo khoa học cực kì có giá trị đã được công bố.⁷²⁴ Một báo cáo liên quan đến vùng New England - hay thực ra, đến thế giới: nó có liên hệ với khu vực đánh cá ở Georges Bank, thềm lục địa ngoài khơi vùng biển New England. Georges Bank luôn là một khu vực đánh cá giàu có nhất trên thế giới, và nó vẫn là một khu vực đánh cá giàu có ý nhất trong suốt những năm 1970. Nhưng vào những năm 1989, chính quyền Reagan đã bãi bỏ quy định của ngành công nghiệp thủy sản và đồng thời bao cấp cho ngành công nghiệp này, bởi vì đó là cách mà “thị trường tự do” hoạt động; các bạn bãi bỏ quy định để các ngành công nghiệp có thể làm bất kì điều gì họ muốn, và sau đó dân chúng trả tiền cho họ để bảo đảm họ vẫn kinh doanh. Đấy, khi các bạn bãi bỏ quy định và bao cấp cho nền công nghiệp thủy sản, thì không cần phải đến một thiên tài mới có thể xác định được điều gì sẽ xảy ra - họ đã diệt trừ cá ở tận dưới đáy nước.

Hiện nay, New England đang nhập khẩu cá thu từ Na Uy. Mọi người dân ở New England đều biết điều đó nghĩa là gì - thật không thể tưởng tượng được. Và lí do tại sao chúng ta lại đang phải nhập khẩu cá thu từ Na Uy, là vì ở Na Uy, họ tiếp tục điều tiết các khu vực đánh cá của họ; ở đây chúng ta đã không điều tiết, vì vậy tất nhiên là chúng bị phá hoại. Vì vậy, hiện nay một phần lớn của Georges Bank không đánh cá được, và không ai biết liệu nó có phục hồi được hay không.⁷²⁵ Đấy, nếu họ loại bỏ tất cả cơ chế điều hành của đất nước, thì ở mọi nơi cũng sẽ đều như vậy. Vì vậy, nếu nhiệm vụ tổ chức một xã hội dân chủ này *thực sự* chứng tỏ là bất khả thi, thì tất cả chúng ta sẽ rơi vào sự phiền toái rất nghiêm

trọng, rất nghiêm trọng.

NHỮNG ĐỘNG THÁI BAN ĐẦU VÀ KHỦNG HOẢNG SẮP ĐẾN

N*AM: Giáo sư có thấy những biện pháp nào hiện nay được thực hiện hướng tới việc xây dựng các kiểu phong trào quốc tế này không?*

Ồ, tôi nghĩ người ta có thể nhìn thấy sự việc đang diễn ra và các bạn có thể hình dung chúng đang mở rộng trên một phạm vi rất lớn. Hầu hết những việc mà các bạn nhìn thấy ngày nay đều nhỏ đến mức mà chúng thực sự không tạo ra một tác động nào, nhưng chúng có thực, và về tiềm năng chúng có thể trở thành xuất phát điểm của những việc lớn hơn.

Ví dụ, những biểu hiện đầu tiên của động thái tích cực trong phong trào nghiệp đoàn mà tôi biết được xảy ra ngay sau N.A.F.T.A. được thông qua (vào năm 1993). Ngay sau N.A.F.T.A. được thông qua, trong nhiều tuần, cả General Electric và Honeywell đều sa thải công nhân vì họ đã cố gắng tổ chức các nghiệp đoàn trong nhà máy của mình ở Bắc Mexico. Đúng thế, thông thường khi điều đó xảy ra, thì đó là sự kết thúc. Lần này, lần đầu tiên theo tôi, hai nghiệp đoàn Mỹ, Nghiệp đoàn Những người công nhân United Electrical và Nghiệp đoàn Những người lái xe tải, đã can thiệp để bảo vệ những người tổ chức và chống lại chính quyền Clinton. Và họ có một ảnh hưởng nào đó: họ không phải là những công ti, nhưng họ có quyền lực lớn hơn các nghiệp đoàn Mexico. Ý tôi muốn

nói, thực ra không có các nghiệp đoàn ở Mexico, bởi vì Mexico giống như là một quốc gia phát xít, chỉ có nghiệp đoàn của chính phủ (giống như những nghiệp đoàn ở Liên Xô) và sau đó về cơ bản có một nghiệp đoàn nữa chống lại N.A.F.T.A. nhưng bị kiểm soát gắt gao đến mức họ không thể làm được gì. Nhưng các nghiệp đoàn lớn của Mỹ vẫn không thể hoàn toàn bị bỏ qua được, và trong trường hợp này họ có thể yêu cầu Bộ Lao động Mỹ điều tra những sự sa thải công nhân ở Mexico.⁷²⁶

Sự việc được đưa lên đến Ban hội thẩm của Bộ Lao động Mỹ, nơi được cho là sẽ quyết định liệu trên thực tế đã có sự vi phạm nào về quyền lao động hay không - và tất nhiên là Bộ Lao động của Robert Reich đã phát hiện ra rằng không có sự vi phạm nào. Điều mà họ nói là, những người công nhân bị sa thải có luật pháp Mexico ở phía sau họ, họ vẫn có cơ sở pháp lí ở Mexico, vì vậy không có vấn đề gì với Bộ Lao động Mỹ cả. Ý tôi muốn nói, các bạn phải đọc sự kiện này, tôi không biết có ai trong số các bạn đã làm quen với luật lao động của Mexico hay chưa, nhưng nếu có biết thì điều này thậm chí không lên đến mức độ vui vẻ lắm đâu. Nhưng đó là quyết định, vì vậy những sự sa thải đã được cho qua. Những người công nhân bị sa thải được phép xin thanh toán tiền sau khi hợp đồng kết thúc, rất sung sướng; tôi chắc chắn là General Electric đang “để tang” việc đó.⁷²⁷ Nhưng ít nhất trong trường hợp này lần đầu tiên các nghiệp đoàn ở Mỹ đã bảo vệ quyền lợi của những người công nhân ở Mexico - ở thời điểm này, vì lợi ích của riêng họ, bởi vì họ nhận ra rằng họ thực sự đang bị đàn áp. Nhưng đó là kiểu công việc phải bắt đầu xảy ra trên một phạm vi lớn, nếu có những động thái quan trọng chống lại những vấn đề này.

Ngoài những sự việc đó, những thay đổi sâu sắc trong nền kinh tế nhất thiết đòi hỏi phải phá bỏ toàn bộ quyền lực. Và thậm chí các bạn có thể nhìn thấy một số biện pháp sơ giản hướng tới điều đó ở nơi này nơi khác. Tôi nghĩ, vụ Weirton Steel là một cố gắng gần đây (công nhân sở hữu một phần công ti thông qua Kế

hoạch sở hữu cổ phần của người làm thuê (Employee stock Ownership Plan); và có những cố gắng khác có thể được chuyển thành một cái gì đó có ý nghĩa. Ngay cả những việc như những cuộc đàm phán ở Mỹncũng có thể là những bước đầu có ý nghĩa, mặc dù cuối cùng còn phụ thuộc vào việc liệu những cách giải quyết có phải là sở hữu cổ phần của người công nhân hay của ban quản lí những người làm thuê, đây sẽ là một cái gì đó rất khác (những người làm thuê của United đã chấp nhận sự giảm lương mạnh để đánh đổi cho việc sở hữu 55% cổ phần của công ti và có 3 trong số 12 thành viên của Hội đồng Quản trị của nó vào năm 1994).

Cho nên, *các phương pháp* để khởi động phong trào tiến đến sự thay đổi thực sự là rõ ràng, chỉ còn vấn đề là liệu có đủ người sẵn sàng theo đuổi chúng hay không. Có vô số kiểu lựa chọn cho việc bắt đầu xây dựng các phong trào quần chúng, và chúng có thể được phát triển trên một phạm vi rất rộng lớn. Sau đó, nếu chúng được phối hợp, với những cố gắng cộng đồng thực sự để giành lấy quyền kiểm soát mọi nguồn tài nguyên và ngành công nghiệp, và họ bắt đầu liên kết về mặt quốc tế, thì tôi nghĩ mọi sự đều là khả thi. Ý tôi muốn nói, chắc chắn quy mô là rất to lớn - nhưng với bất kì sự thay đổi xã hội quan trọng nào thì quy mô đã là rất rộng lớn. Các bạn có thể đưa ra những sự ngờ vực tương tự về phong trào phụ nữ, hay phong trào xóa bỏ chế độ nô lệ ở Haiti vào năm 1790 - nhìn chúng ta có cảm giác là bất khả thi. Chẳng có gì mới về cảm giác đó.

NAM: Tôi có cảm giác rằng chúng ta đang chờ đợi một thảm họa sinh thái nào đó trước khi người ta thực sự hoạt động tích cực trong những phong trào trên một quy mô lớn.

Ồ, nếu chúng ta chờ đợi một thảm họa sinh thái, thì nó quá muộn - trên thực tế, chúng ta thậm chí không thể có một sự chờ đợi lâu như vậy được.

Đúng là khi những mối đe dọa tăng lên, thì điều đó có thể tiếp thêm cho người ta sinh lực - nhưng các bạn không nên chờ điều đó xảy ra: trước hết, các bạn phải chuẩn bị cơ sở. Giả sử ngày mai người ta phát hiện rằng hiệu ứng nhà kính đã bị đánh giá thấp, và hậu quả thảm khốc sẽ thực sự xảy ra sau 10 năm, chứ không phải 100 năm kể từ bây giờ. Căn cứ vào trạng thái của các phong trào quần chúng hiện nay, có lẽ chúng ta có một sự chiếm quyền kiểu phát xít - mọi người đều đồng ý, bởi vì đó là phương pháp duy nhất để tồn tại trong suy nghĩ chung. Thậm chí tôi cũng đồng ý, bởi vì ngay bây giờ không còn sự lựa chọn nào khác.

Vì vậy các bạn không chờ những tai họa xảy ra, trước hết các bạn phải làm những công việc chuẩn bị. Các bạn cần phải gieo hạt ngay từ bây giờ, để khi có cơ hội - cho dù đó là những người công nhân đang bị sa thải ở Mexico, hay một thảm họa sinh thái, hay một sự việc nào đó khác - thì mọi người cũng đều ở trong tư thế sẵn sàng làm được một điều gì đó có tính xây dựng.

NAM: Thưa Giáo sư Chomsky, tôi thực sự phân vân không biết có phải giới chóp bu của các công ti không thể biến cuộc khủng hoảng môi trường thành lợi ích của họ hay không - sử dụng nó như một thủ thuật mới để lấy trợ cấp của người đóng thuế, một hình thức phúc lợi giống như những hình thức khác mà Giáo sư đã mô tả hay không? Vì vậy, hiện nay dân chúng sẽ phải trả tiền cho họ để cứu môi trường mà chính họ phải chịu trách nhiệm trước tiên cho việc phá hoại?

Đúng, chắc chắn rồi, anh không phải dự đoán điều đó - nó đã xảy ra. Hãy lấy DuPont làm ví dụ: họ không còn buồn vì không được bán florua cacbon nữa (chất phá hủy tầng ôzôn đã bị kiểm soát chặt chẽ kể từ cuối những năm 1980), bởi vì

hiện nay họ có thể nhận được những khoản tiền trợ cấp công lớn để sản xuất các mặt hàng khác thay cho florua cacbon.⁷²⁸ Ý tôi muốn nói, ít nhất ở khía cạnh này họ là những người duy lý, vì vậy họ sẽ cố gắng tận dụng bất kì thủ thuật nào sẵn có để bảo đảm rằng công chúng bị buộc phải tiếp tục trợ cấp cho những lợi nhuận của họ. Và nếu cuộc khủng hoảng môi trường đạt đến điểm cần phải thay đổi đối sách - như nó thường xảy ra trên thực tế - thì chắc chắn họ sẽ kiếm lời từ những sự thay đổi ấy.

Hiện nay, người ta thực sự lo lắng về việc tầng ôzôn bị phá hủy, ngay cả những biên tập viên của tờ *Wall Street Journal*, những người thường không quan tâm đến các vấn đề này, cũng đã bắt đầu lo lắng. Không sao cả khi chỉ những người dân ở Chile hay Argentina đang sống gần Nam Cực bị chết (nghĩa là, nơi mà lỗ thủng đầu tiên của tầng ôzôn được phát hiện ra), nhưng khi họ phát hiện ra một lỗ thủng khác ở Bắc Cực - nghĩa là người da trắng sẽ phải chịu ảnh hưởng vào một ngày nào đó - thì những biên tập viên này cuối cùng cũng để ý đến nó.⁷²⁹ Và khi mực nước biển bắt đầu dâng lên đến độ cao của bất kì tòa nhà nào họ đang làm việc, bất kì tầng nào họ đang ngồi để viết những bài xã luận của mình, thì, đúng, họ sẽ đồng ý rằng có hiệu ứng nhà kính và chúng ta nên làm một việc gì đó. Dù những người này có điên đến đâu chăng nữa, thì ở một thời điểm nào đó họ cũng sẽ nhận ra rằng những vấn đề này đang tồn tại, và họ tiến đến rất nhanh. Chính vì thế họ sẽ hỏi tiếp là: “Thế thì chúng ta kiếm tiền từ sự kiện này như thế nào?”. Trên thực tế, bất kì ai trong giới kinh doanh không đặt câu hỏi đó thì cũng sẽ bị gạt ra, bởi vì các thể chế tư bản vận động như thế. Ý tôi muốn nói, nếu một giám đốc điều hành nào đó xuất hiện và nói: “Tôi sẽ không xem xét vấn đề theo cách đó, tôi sẽ làm theo cách khác”, thì người đó sẽ bị thay thế bởi một người nào đó, người mà sẽ cố gắng kiếm nhiều tiền từ việc này. Bởi vì, đơn giản đây là những việc cụ thể của thể chế, đây là những thực tế về cấu trúc của các thể chế.

Vì vậy, trong khuôn khổ của các thể chế hiện đang tồn tại, khủng hoảng môi trường chỉ là một thủ thuật để lấy trợ cấp từ dân chúng để đảm bảo lợi nhuận cá nhân liên tục, và họ sẽ tiếp tục lợi dụng nó đúng như anh mô tả.

KẾ HOẠCH ĐỈNH CAO - TUỆT KHỎI TÂM TAY

NAM: *Giáo sư quy cho lý thuyết về âm mưu là bao nhiêu, và theo Giáo sư sản phẩm phụ của sự thiển cận tư bản và lợi ích chung trong việc bám vào quyền lực là bao nhiêu?*

Thuật ngữ “lý thuyết âm mưu” là một thuật ngữ thú vị. Ví dụ, nếu tôi nói về việc lập kế hoạch của Liên Xô và nói: “Này, đây là cái mà Bộ Chính trị quyết định, và sau đó điện Kremlin thực hiện điều này”, thì không một ai nói đó là “âm mưu”. Mọi người sẽ đều cho rằng tôi đang nói về việc lập kế hoạch. Nhưng ngay sau khi các bạn bắt đầu nói về bất kì điều gì được thực hiện bằng quyền lực ở phương Tây, thì mọi người đều gọi nó là “âm mưu”. Các bạn không được phép nói về việc lập kế hoạch ở phương Tây, nó không được phép tồn tại. Vì vậy, nếu các bạn là một nhà khoa học chính trị, thì một trong những điều các bạn biết - các bạn thậm chí không đưa vào trường sau đại học trừ phi các bạn đã nhập tâm nó - là không một ai ở đây từng lập một kế hoạch: chúng ta chỉ hành động vì một kiểu nhấn từ chung chung, vấp ngã từ đây đến đây, đôi khi mắc lỗi, và v.v. Xét cho cùng, những người có quyền lực không phải là những thằng ngốc. Họ thực

sự lập kế hoạch. Trên thực tế, họ thực hiện việc lập kế hoạch một cách thận trọng và tinh vi. Nhưng bất kì người nào nói về điều đó, và sử dụng những hồ sơ của chính phủ hay những tài liệu nào đó để làm hậu thuẫn, thì cũng đều bị ghép vào “lí thuyết âm mưu”.

Trong kinh doanh cũng tương tự: một lần nữa kinh doanh chỉ hành động vì lòng nhân từ được khái quát hóa, cố gắng giúp mọi người có được những mặt hàng rẻ tiền nhất với chất lượng cao nhất, và v.v. Nếu các bạn nói: “Đây này, Chrysler đang cố tối đa hóa lợi nhuận và thị phần”, thì đó là một “âm mưu”. Nói cách khác, ngay sau khi các bạn mô tả thực tế sơ giản và quy một sự hợp lí tối thiểu cho những người có quyền lực, thì tốt thôi nếu đối tượng là kẻ thù; nhưng các bạn được cho là không được nói về điều đó nếu đối tượng là giới quyền lực trong nước. Đó là “lí thuyết về âm mưu”.

Vì vậy, việc đầu tiên tôi gợi ý là, bỏ thuật ngữ đó. Thực ra chỉ có hai câu hỏi. Thứ nhất là, bao nhiêu trong kế hoạch này là *hữu thức* - như đã xảy ra ở mọi nơi khác. Và thứ hai là, việc lập kế hoạch *tôi* là bao nhiêu?

Tất cả đều là lập kế hoạch có ý thức cả: không còn nghi ngờ rằng có rất nhiều kế hoạch hữu thức diễn ra trong những người thông minh, muốn tối đa hóa quyền lực. Họ sẽ mất trí nếu họ không làm điều đó. Ý tôi muốn nói, không có gì mới khi tôi cho các bạn biết rằng những biên tập viên hàng đầu, các quan chức chóp bu của chính phủ, và các nhà kinh doanh lớn đã có những cuộc họp với nhau. Và họ không những gặp mặt, mà họ còn thuộc về cùng những câu lạc bộ đánh golf, họ đi ăn tiệc cùng nhau, họ đi học cùng trường, họ nhảy đi, nhảy lại từ vị trí này sang vị trí kia trong khu vực nhà nước và khu vực tư nhân, và v.v. Nói cách khác, họ đại diện cho cùng giai cấp xã hội: họ sẽ phát điên nếu họ không giao tiếp và lập kế hoạch với nhau.

Vì vậy, *tất nhiên* là Ban Giám đốc của General Motors lập kế hoạch, giống như Hội đồng An ninh Quốc gia, và Hiệp hội các tổ chức Quan hệ Công chúng

của các nhà sản xuất lập kế hoạch. Ý tôi muốn nói, đây là một chân lí đối với Adam Smith: nếu các bạn đọc Adam Smith, thì các bạn sẽ thấy ông ta nói rằng mỗi lần hai nhà kinh doanh gặp nhau trong một căn phòng, thì có thể chắc chắn rằng có một kế hoạch nào đó được sắp đặt và sẽ gây tổn hại cho dân chúng. Vâng, làm sao nó có thể khác được? Và không có gì đặc biệt mới về điều này - như Adam Smith đã chỉ ra hơn 200 năm trước, “các ông chủ của loài người”, như ông ta gọi họ, sẽ làm những gì họ phải làm theo “phương châm đề tiệp”: “tất cả cho chính chúng ta và không có gì cho bất kì kẻ nào khác.”⁷³⁰ Đúng, và khi họ ở Hội đồng An ninh Quốc gia, hay ở trong Bàn tròn Kinh doanh (một tổ chức nhà nước bao gồm những C.E.O, của khoảng 200 công ti lớn), hay tất cả những diễn đàn kế hoạch thanh danh này, thì họ có quyền lực rất cao đứng sau. Và đúng, họ đang lập kế hoạch - lập kế hoạch một cách rất cẩn thận.

Bây giờ, câu hỏi có ý nghĩa duy nhất là, có phải việc lập kế hoạch như trên là *thông minh* không? Điều đó phụ thuộc vào mục tiêu là gì? Nếu mục tiêu là mở rộng tối đa lợi nhuận công ti cho tương lai, thì nó là một kế hoạch thông minh. Nếu mục tiêu là tạo một thế giới trong đó con cái của các bạn có thể tồn tại, thì nó hoàn toàn là ngu dốt. Nhưng mục tiêu thứ hai thực sự không phải là một phần của trò chơi. Trên thực tế, nó được thể chế hóa: không phải những người này là ngu dốt, mà chừng nào các bạn có một hệ thống cạnh tranh được dựa trên sự kiểm soát tư nhân về các nguồn tài nguyên, thì các bạn buộc phải tối đa hóa lợi ích ngắn hạn. Đó chính là một sự bắt buộc mang tính thể chế.

Giả sử có ba công ti xe hơi, Chrysler, General Motors, và Ford. Và giả sử rằng một trong ba công ti đó quyết định đầu tư nguồn vốn của mình vào việc sản xuất những xe hơi thân thiện với người sử dụng, có hiệu quả về nhiên liệu, và có ít tác động đến môi trường; và có thể sẽ đưa ra bán sau mười năm kể từ bây giờ - giả sử Ford quyết định đầu tư một tỉ lệ vốn của nó vào kế hoạch đó. Nhưng Chrysler sẽ *không* đầu tư những nguồn vốn của nó vào việc đó, có nghĩa là họ sẽ

bán rẻ hơn Ford hiện nay, và Ford sẽ không có mặt trong cuộc chơi sau mười năm kể từ bây giờ. Đó chính là bản chất của hệ thống cạnh tranh - và đó đúng là lí do tại sao nếu các bạn là một nhà quản lí thì các bạn phải cố gắng để bảo đảm rằng trong quý tài chính tiếp theo có một cái gì đó khả quan, bất chấp hiệu quả thế nào sau một năm kể từ bây giờ: đó là một phần của sự bất hợp lí có tính thể chế của hệ thống.

Nhân đây, tôi muốn than phiền về cái bìa gần đây của tạp chí *Z Magazine*. Trên bìa có một nhan đề: “Sự tham lam của công ti” (Corporate Greed). Nhưng đó là một cụm từ phi lí.⁷³¹ Ý tôi muốn nói, nói về “sự tham lam của công ti” giống như nói về “vũ khí quân sự” hay một cái gì đó đại loại như vậy - không còn bất kì khả năng nào khác. Công ti là một cái gì đó đang cố tối đa hóa quyền lực và lợi nhuận: đó là bản chất của nó. Không có “hiện tượng” về sự tham lam của công ti, và chúng ta không nên dẫn người ta vào việc hiểu nhầm rằng có sự tham lam của công ti. Nó giống như là việc nói về “sự tham lam của những kẻ cướp” hay một cái gì đó đại loại như vậy - nó không phải là điều có ý nghĩa, nó sai lạc. Mục đích của một công ti là tối đa hóa lợi nhuận, thị phần và doanh lợi cho nhà đầu tư, và V.V., nếu những quan chức của nó *không* theo đuổi mục tiêu đó, thì trước hết họ phải chịu trách nhiệm pháp lí không thực hiện, về điểm này, tôi đồng ý với Milton Friedman (nhà kinh tế học cánh hữu) và những người như ông ta: nếu các bạn là một giám đốc điều hành, thì các bạn phải làm điều đó. Nếu không, bạn sẽ là người lơ là nhiệm vụ, trên thực tế là không thực hiện nhiệm vụ pháp lí chính thức.⁷³² Ngoài ra, nếu các bạn không theo đuổi mục tiêu, thì các bạn sẽ bị các cổ đông hay ban giám đốc tổng cổ, và việc đó sẽ nhanh thôi.

Vì vậy, theo một nghĩa nào đó thì lập kế hoạch là “xấu”, tùy các bạn – chẳng hạn như phá hủy Georges Bank là việc làm ngu xuẩn nếu các bạn nghĩ tới khoảng thời gian 5 năm kể từ bây giờ. Nhưng nếu các bạn nghĩ về những lợi nhuận ngay ngày mai thì đó không phải là điều ngu xuẩn. Nên tôi nghĩ câu hỏi

chúng ta cần phải hỏi là, trong hai thứ đó chúng ta quan tâm đến thứ nào?

Trong bối cảnh này, ta nên xem xét hệ thống điều hành của chính phủ Mỹ với những vấn đề như ủy ban Thương mại liên tiểu bang (I.C.C.), v.v. Nhớ rằng những tổ chức điều hành này của chính phủ hầu hết do chính giới kinh doanh đặt ra, đặc biệt là giới kinh doanh lớn, hướng tới quốc tế và cần đầu tư nhiều vốn, bởi vì họ nhận ra rằng bản chất ăn cướp của chủ nghĩa tư bản sẽ phá hủy mọi thứ nếu như họ không kiểm soát được nó bằng cách này hay cách khác. Vì vậy họ *muốn có* quy định để duy trì sự việc một cách có tổ chức - cũng giống như việc họ muốn có các nghiệp đoàn lao động, và họ muốn có các chương trình Chính sách Kinh tế Xã hội Mới (New Deal programs). Nếu các bạn xem xét một số việc đã thực sự cải thiện đất nước, chẳng hạn như các chương trình Chính sách Kinh tế Xã hội Mới vào những năm 1930 (ít nhất góp phần đưa nước Mỹ vào nhóm xã hội công nghiệp, xét về mặt chương trình xã hội), thì động lực đều khởi nguồn từ giới kinh doanh lớn, đối lập với giới kinh doanh nhỏ.

Các bạn thấy đấy, các công ti lớn như General Electric, v.v. có khuynh hướng đầu tư chiều sâu bằng việc chỉ sử dụng một lực lượng lao động tương đối nhỏ và có định hướng quốc tế, họ ủng hộ các biện pháp của chương trình Chính sách Kinh tế Xã hội Mới. Chính những ngành kinh doanh có lực lượng lao động nhiều lại chống lại chương trình Chính sách Kinh tế Xã hội Mới, chẳng hạn như ngành công nghiệp tầm trung, các thành viên của Hiệp hội các nhà sản xuất toàn quốc, v.v. Bởi vì họ không có được những khuynh hướng của G.E., do đó họ không được hưởng lợi ích đặc biệt nào từ Chính sách Kinh tế Xã hội Mới. Nhưng đối với một công ti lớn như General Electric, thì tốt hơn hết là sử dụng một lực lượng lao động có tổ chức, không tiến hành những cuộc đình công vô lối, và chắc chắn sẽ làm việc khá thường xuyên dù các bạn phải trả cho họ thêm một chút, v.v.⁷³³ Đó cũng là lí do tại sao các doanh nghiệp lớn lại có xu hướng ủng hộ sự tồn tại của nghiệp đoàn - những nghiệp đoàn kiểu Mỹ - ở một mức độ

nào đó: bởi vì họ biết toàn hệ thống sẽ tự hủy hoại nếu không có những cơ chế kiểm soát.

Có một vấn đề thực tế là trong sự chuyển dịch vừa qua của nền chính trị Mỹ, các doanh nghiệp lớn đã không có một hình ảnh tốt đẹp lắm. Những kẻ chiếm lĩnh Quốc hội Mỹ năm 1994 không ủng hộ doanh nghiệp lớn. Họ không phải là kiểu người muốn có một xã hội có kế hoạch và có tổ chức. Các bạn biết đấy, doanh nghiệp lớn là một kiểu cộng sản: họ muốn có một nhà nước hùng mạnh tổ chức công việc để phục vụ quyền lợi lâu dài cho họ. Và những người lên nắm quyền với Newt Gingrich năm 1994, là những người thuộc kiểu hơi khác. Họ giống với những người thuộc Hiệp hội các Nhà sản xuất toàn quốc kiểu cũ chống chương trình Chính sách Kinh tế Xã hội Mới, nhưng cũng có một nhân tố cực đoan quái đản cực kì mạnh mẽ ở Mỹ. Tôi nghĩ, phần nhiều không đúng với chính Gingrich - Gingrich là con người vừa phải hơn, ông ta chỉ là một khẩu súng phòng không bảo vệ doanh nghiệp lớn mà thôi. Nhưng những người mà ông ta tổ chức là những kẻ cuồng tín, đặc biệt là cái mà họ gọi là “Cánh hữu Thiên Chúa giáo” - họ là những người muốn có tiền ngay trong ngày mai, không quan tâm đến điều gì xảy ra với thế giới ngay trước mắt, họ không quan tâm đến điều gì xảy ra với bất kì ai khác, họ hoàn toàn phi lí. Và họ cũng là những kẻ theo chủ nghĩa toàn trị: bất chấp những gì họ nói, trên thực tế họ muốn có một nhà nước cực kì hùng mạnh, nhưng chỉ để ra lệnh cho người dân khắp nơi, chỉ bảo họ phải sống như thế nào, tống họ vào tù nếu họ bước nhầm đường, và về cơ bản chỉ muốn xây dựng một nhà nước theo tư duy Hội đồng An ninh Quốc gia. Doanh nghiệp lớn và nhiều người có quyền lực khác rất lo lắng về điều đó.

Trên thực tế, nếu các bạn nhìn vào nguồn tài trợ cho toàn bộ phong trào Gingrich, thì điều đó cực kì thú vị. Từ *Wall Street Journal* đã đăng tải một bài về việc này sau cuộc bầu cử Quốc hội năm 1994, và hóa ra là những người tài trợ chủ yếu cho họ lại nằm ở ngoài lề của nền kinh tế: tôi nghĩ nhà cung cấp tài

chính lớn nhất là Amway (một công ti bán trực tiếp gần giống với mô hình kim tự tháp), mà về cơ bản là một tổ chức bất lương, và những công ti lớn khác kiểu “quỹ phòng vệ” (hedge fund) - không phải nhà môi giới thực sự, mà là những người ở bên lề của Phố Wall cho các bạn vay những lượng tiền khổng lồ, đầy rủi ro. Rồi lại có nhiều khoản tiền xuất phát từ lợi nhuận của lái súng, buôn rượu, và cờ bạc, v.v. Đây là những ngành kinh doanh có hàng đồng tiền, nhưng không phải là dòng chính của nền kinh tế. Nhóm Gingrich đã không nhận tài trợ từ General Electric chẳng hạn. Trên thực tế, công ti lớn duy nhất tài trợ cho họ là Phillip Morris (công ti sản xuất thuốc lá), và những người ở Phillip Morris là những kẻ giết người hàng loạt, vì vậy họ cần có sự bảo trợ của chính phủ, nên họ tài trợ cho phe cánh Newt Gingrich.⁷³⁴ Nhưng nếu các bạn nhìn xem ai là người đứng đằng sau họ, thì hầu hết họ được gọi là “những nhà kinh doanh nhỏ”. Họ là những người nằm trong số 2% thu nhập cao nhất, không phải nhóm 0,5% những người có thu nhập cao nhất; họ là cái được gọi là “Phố chính” (Main Street), các doanh nghiệp của họ có khoảng 50 người làm thuê hay đại loại như vậy. Những người đó *thực sự* muốn chính phủ can thiệp vào công việc của họ, họ không muốn có nhiều quy định không cho họ kiếm được càng nhiều tiền càng tốt.

Tôi sẽ đưa ra cho các bạn một ví dụ, có một nhà thầu hiện đang sơn nhà cho tôi, và tôi nói chuyện với anh ta - *anh ta* là một người mà các doanh nghiệp có thu nhập cao nhất đại diện. Anh ta ghét chính phủ, bởi vì chính phủ không cho anh ta sử dụng chì trong sơn, và nó buộc anh ta phải trả tiền bồi thường cho công nhân của mình khi họ bị thương, hoặc những việc đại loại như vậy. Anh ta muốn không bị ai tóm tóc để được tự do kiếm tiền, làm bất kì điều gì anh ta cảm thấy thích. Các bạn bảo anh ta: “Này, trẻ con sẽ bị chết vì ngộ độc chì nếu anh bạn sử dụng sơn có chì.” Anh ta nói: “Nhiều quan chức chính phủ bịa ra điều đó, họ có biết gì đâu. Tôi đã hít chì cả cuộc đời mình và hãy nhìn tôi đi! Tôi khỏe như voi.” Đó là kiểu thái độ ủng hộ phong trào nói trên - và tôi nghĩ doanh nghiệp

lớn rất lo lắng về điều đó.

Nếu các bạn muốn có được cảm giác về khuynh hướng trên, thì tạp chí *Fortune* trong số tháng 2 năm 1995 có một bài tiêu điểm về thái độ của các C.E.O, đối với những gì đang xảy ra ở Washington. Những người này lo lắng - và lí do tại sao người ta lại lo lắng rất đơn giản: các giám đốc điều hành này được người ta gọi là “phần tử tự do”. Họ thích đồng lương đi xuống, lợi nhuận thăng thiên, luật môi trường được thả lỏng, phúc lợi bị cắt giảm. Tất cả những điều đó đều tuyệt vời với họ. Nhưng nếu các bạn nghiên cứu một số quan điểm cá nhân của họ, thì đối với họ, khoảng cách giữa cánh hữu Cơ Đốc giáo và Đại học Harvard là bằng nhau.⁷³⁵ Họ ủng hộ việc phá thai theo yêu cầu. Họ tin vào nữ quyền - chẳng hạn như, họ muốn những người con gái của mình có cơ hội nghề nghiệp. Họ không muốn con cái mình phải học Ma vương (Licifer) và Quỷ dữ (Beast) 666 ở trường. Họ không muốn có những kẻ điên rồ chạy khắp đó đây với súng trường bởi vì những chiến trực thăng đen xì đang chở những người xa lạ đến, hay bất kì sự điên rồ mới nhất là gì.

Nhưng những người lính mà họ huy động nằm trong những thành phần đó, cái gọi là cánh hữu Cơ Đốc giáo, có một chương trình nghị sự khác. Và tôi nghĩ doanh nghiệp lớn lo lắng về họ: các giám đốc điều hành không muốn có kiểu chủ nghĩa phát xít ấy. Và đó là lí do tại sao hiện nay, nếu các bạn quan sát thì sẽ thấy, các công ti lớn có xu hướng ủng hộ chính quyền Clinton.

Hãy lấy một cái gì đó như chính sách khoa học làm ví dụ. Những kiểu “Đội quân Gingrich” này không thấy bất kì ích lợi nào trong khoa học. Nó chỉ là một đám trí thức gai góc (pointy-headed), ai cần cái đó làm gì? Trái lại, các công ti lớn hiểu rằng nếu họ muốn kiếm lời trong 5 năm sau (kể từ bây giờ), thì khoa học sẽ phải được tài trợ hôm nay - và tất nhiên, bản thân họ không muốn trả cho nó, họ muốn dân chúng phải trả cho nó, thông qua các bộ môn khoa học ở trường đại học, v.v. Họ muốn chính phủ duy trì tài trợ cho khoa học, vì vậy khi

một phát minh nào đó xuất hiện thì họ liền nâng tay trên để kiếm tiền. Mới chỉ cách đây không lâu, một nhóm ông lớn của các công ti đã gửi chung một bức thư cho ủy ban Khoa học của Quốc hội yêu cầu họ tiếp tục tài trợ ở mức cao cho các chương trình nghiên cứu và các chương trình khoa học ở các trường đại học - đúng là những thứ mà các nghị sĩ Cộng hòa muốn cắt giảm - bởi vì việc của họ không phải chỉ là đổ sơn có chì vào nhà một ai đó. Những người này biết rằng họ sẽ chỉ là người chầu rìa trong một vài năm nữa kể từ bây giờ trừ phi khoa học của Mỹ tiếp tục sản sinh ra các kết quả để họ khai thác. Vì vậy, vào thời điểm này, họ rất lo lắng rằng các trò Newt Ringrich này có thể đi quá xa và bắt đầu cắt bỏ các bộ phận cấu thành hệ thống mang lại phúc lộc cho họ - tất nhiên là họ không thể chấp nhận được điều đó.

Những gì đã xảy ra thực sự rất hấp dẫn, nếu các bạn suy nghĩ về chúng. Ý tôi muốn nói, trong 50 năm qua doanh nghiệp Mỹ đã tổ chức một cuộc chiến tranh giai cấp quan trọng, và họ cần đến các đội quân - xét cho cùng thì họ cần lá phiếu, và các bạn không thể xuất hiện trước cử tri và nói: “Hãy bỏ phiếu cho tôi, tôi đang cố gắng lừa các vị đây”. Vì vậy, cái mà họ phải làm là kêu gọi dân chúng bằng những lí do khác. Không có nhiều lí do khác, và mọi người đều chọn một vài lí do: cái tên Hitler chẳng hạn, hoặc chủ nghĩa sô-vanh hiếu chiến, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, sự sợ hãi, chủ nghĩa quá khích. Đó là các cách kêu gọi nếu các bạn muốn tổ chức một cơ sở quần chúng để ủng hộ các chính sách mà thực chất là nhằm đè bẹp họ. Và họ đã làm như vậy, các doanh nghiệp đã phải làm như vậy - và bây giờ sau 50 năm họ đã nắm được đẳng chuỗi.

Thực ra, giới kinh doanh Đức ủng hộ Hitler đã có suy nghĩ tương tự vào năm 1937 và 1938. Họ hoàn toàn thoải mái trả tiền cho Đức quốc xã để tổ chức quân chúng trên cơ sở của sự sợ hãi, lòng căm thù, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, và chủ nghĩa sô-vanh hiếu chiến nhằm đè bẹp phong trào lao động ở Đức và giết sạch những người cộng sản ở đó - nhưng tất nhiên, một khi bọn Đức quốc xã có

được quyền lực, thì chúng có chương trình nghị sự riêng của mình. Các nhà công nghiệp lớn ở Đức không muốn có một cuộc chiến với phương Tây - nhưng lúc đó đã quá muộn.

Bây giờ, tôi không muốn nói rằng đây là câu chuyện về nước Đức quốc xã, nhưng có một sự tương đồng - cũng giống như có một sự tương đồng với Iran hậu Khomeini. Tôi cho rằng, giới doanh nghiệp Iran đã phản đối mạnh mẽ Hoàng đế Iran (trị vì Iran đến tận 1979), bởi vì họ không thích ông ta kiểm soát các ngành độc quyền của nhà nước, đặc biệt là Công ti Dầu mỏ Quốc gia Iran - và do đó họ muốn ông ta bị lật đổ, và họ cần một người nào đó để làm việc này. Lực lượng duy nhất họ có thể kêu gọi là các phong trào đường phố, và những người đó được tổ chức bởi những giáo sĩ Hồi giáo cực đoan. Kết quả là họ đã lật đổ được Hoàng đế Iran, nhưng lại xuất hiện Khomeini và tất cả bọn người điên loạn cuồng tín, mà họ không ưa.

Đây, một cái gì đó tương tự đã và đang xảy ra ở Mỹ và người ta lo lắng về điều này. Thật tình cờ, tôi nghĩ đây cũng là lí do tại sao giờ đây chúng ta bắt đầu thấy các biên tập viên của tờ *New York Times* bảo vệ văn hóa phản nghịch (counter culture).⁷³⁶ Và để tôi kể cho các bạn câu chuyện cá nhân, gần đây có một bài phê bình có thiện chí đối với một cuốn sách của tôi trong tờ *Boston Globe*. Điều đó là không thể tin được.⁷³⁷ Có lẽ nó đã không thể nào xảy ra một vài năm trước. Thậm chí đã có những cuộc thảo luận trong báo chí về “cuộc chiến tranh giai cấp” - đó là một khái niệm thường không thể đề cập được ở Mỹ.⁷³⁸ Cho nên tôi nghĩ nhiều người trong giới thượng lưu đang thực sự sợ hãi trong những ngày này. Họ nghĩ: “Chúng ta đã thả con quỷ ra - bây giờ nó sẽ đi theo lợi ích của những người thực sự giàu có. Cách duy nhất họ có thể duy trì được quyền lực của mình là phát động một cuộc tuyên truyền khổng lồ, và điều đó hiện nay đã nuôi dưỡng những người giống như những kẻ đánh bom cảm tử, và nghĩ rằng phụ nữ phải bị đẩy về nhà và khóa kín cửa lại, và những người

muốn có 12 khẩu súng trường trong buồng riêng của mình, và v.v. Rõ ràng, họ không thích điều đó, và bây giờ họ bắt đầu sợ hãi.

KHÍCH ĐỘNG NHỮNG NGƯỜI DÂN BẤT AN

*N*Ữ: Theo Giáo sư thì tình hình sẽ diễn ra như thế nào. Giáo sư có thấy hệ thống chính trị của Mỹ đang tiến đến một cuộc nội chiến không?

Ồ, nhìn chung tôi không nghĩ chị có thể dự đoán như thế - khi chúng ta đề cập đến dự đoán, thì đó chỉ là vấn đề trực cảm, và trực cảm của tôi hoàn toàn không tốt hơn của những người khác. Nhưng tôi thực sự cảm thấy giai đoạn này là một bước ngoặt. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể nhìn thấy rất rõ chính sách đang đẩy người ta đi đâu, và các bạn biết chính xác mục tiêu đó là gì. Câu hỏi duy nhất các bạn không thể trả lời được là dân chúng sẽ phản ứng như thế nào khi họ bị vả ngay vào mặt. Một cách có thể làm là xây dựng một kiểu C.I.O., hay các phong trào Nhân quyền và Quyền phụ nữ, hay phong trào Xe buýt tự do (người da đen và người da trắng cùng nhau đi trên những chiếc xe buýt tới miền Nam nước Mỹ năm 1961 để thách thức các luật về phân biệt chủng tộc). Những cách khác có thể sẽ dẫn tới chủ nghĩa Đức quốc xã, Iran của Khomeini, Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan ở Algeria. Những cách đó cũng có thể vận dụng được.

Nhưng đất nước rất bất an. Các bạn có thể nhìn thấy điều đó trong các cuộc thăm dò dư luận, và chắc chắn các bạn có thể nhìn thấy tình trạng đó khắp nơi.

Có một sự bất bình về mọi thứ. Người ta không tin vào bất kì ai, họ nghĩ mọi người đều lừa dối họ, mọi người đều phụng sự một ai đó nữa. Xã hội công dân đã hoàn toàn sụp đổ. Và khi các bạn nói về tâm trạng của người dân - bất kì ai nói ở trên đài phát thanh của cánh hữu, hay trong giới sinh viên, hay trong quảng đại quần chúng, thì trong những ngày này cũng đều được đón nhận rất tốt, kể cả tôi. Nhưng điều đó là điên rồ, bởi vì nếu các bạn đến và nói với người ta: “Clinton đang tổ chức một đội quân của Liên Hiệp Quốc với những người ngoài trái đất đến để tiến hành một vụ diệt chủng, các bạn hãy mau đi lên núi”, thì các bạn cũng sẽ nhận được phản ứng tán thành tương tự. Đó thật sự là một vấn đề, các bạn sẽ nhận được phản ứng thiện chí tương tự. Ý tôi muốn nói, các bạn có thể đi đến những nơi phản động nhất của đất nước, hay bất kì nơi nào khác, và hàng ngàn người sẽ xuất hiện để nghe, và họ sẽ thực sự phấn chấn về những gì các bạn đang nói, cho dù là các bạn nói gì. Đó là điều rắc rối: *nội dung là gì, không quan trọng*. Bởi vì vào thời điểm này người dân bị vỡ mộng đến mức họ sẽ tin vào hầu hết mọi thứ.

Hãy nói về những người được gọi là “dân quân”. Rõ ràng họ không phải là dân quân theo nghĩa trong Bản sửa đổi (hiến pháp) lần thứ hai: “dân quân” là những tổ chức bán quân sự của các bang.⁷³⁹ Nhưng nếu các bạn quan sát những người tham gia vào những tổ chức đó, thì họ đến từ một bộ phận dân chúng bị kẹt cổ trong 20 năm qua. Họ là những người tốt nghiệp phổ thông trung học, hầu hết là những nam giới da trắng, một bộ phận của xã hội đã thực sự bị thất bại, trong đó đồng lương trung bình ở Mỹ đã giảm xuống 20% từ năm 1973, đó là một sự giảm sút đáng kể.⁷⁴⁰ Những người vợ của họ hiện nay phải đi làm chỉ để kiếm ăn trực tiếp. Gia đình họ thường xuyên bị tan vỡ. Con cái họ lang thang khắp nơi, nhưng không có hệ thống hỗ trợ xã hội ở bất kì nơi nào để giúp họ đối phó với tình trạng đó. Họ không đọc “Fortune 500” và cùng nhau phân tích những gì đang diễn ra trên thế giới, tất cả những gì họ nhét vào đầu mình là:

“Chính phủ liên bang là kẻ thù của bạn”. Nếu các bạn đến với họ với một cơ cấu chính trị có thể dẫn đến một sự thay đổi có lợi, thì đối với họ nó chỉ là một trò chơi quyền lực và có phần đúng: mọi thứ khác mà họ được cho biết đều là vô dụng, thế thì tại sao họ lại phải tin các bạn? Các bạn khuyên họ đọc các tài liệu bị tiết lộ của Hội đồng An ninh Quốc gia, hay xem xét những việc trong báo chí của giới kinh doanh có ý nghĩa nào đó với họ - ý tôi muốn nói, nhiều người thậm chí không đọc. Chúng ta nên nhớ xã hội đang trở nên vô học như thế nào. Thực sự gay go.

Vì vậy, chắc chắn những người này đã thể hiện một cái gì đó: họ thể hiện một sự phản ứng lại những điều kiện đang trở nên cực kì tồi tệ. Ý tôi muốn nói, họ bị gọi là “cánh hữu”, nhưng theo quan điểm của tôi, họ là những người độc lập với chính trị. Có thể cũng có những người cánh tả ở trong đó. Tất cả vấn đề này không khác chuyện người ta tin vào giả thuyết âm mưu về vụ ám sát Tổng thống Kennedy, hay về ủy ban Ba bên (một nhóm chuyên gia danh giá), hay về C.I.A. và tất cả những chuyện khác – những cái đang xé cánh tả ra từng mảnh.

Hay hãy nói về người được gọi là “kẻ đánh bom thư” (Unabomber - một kẻ giết người hàng loạt bằng bom thư tán thành quan điểm chống nông nghiệp trên toàn thế giới). Khi tôi đọc tuyên ngôn của anh ta, tôi nghĩ, nếu tôi không biết anh ta, thì tôi biết những người bạn của anh ta. Họ là những người lúc nào tôi cũng bắt gặp ở cánh tả. Họ mất tinh thần, họ chán ngán, họ tuyệt vọng, nhưng họ không có phản ứng có tính xây dựng với tất cả những vấn đề ta gặp phải. Một lần nữa, những cuộc nổi loạn ở L.A. (Los Angeles - vào năm 1992) cũng không có tính xây dựng. Trên thực tế, tất cả những phản ứng này, từ những “dân quân”, đến “giả thuyết âm mưu”, đến người đánh bom thư, đến những cuộc nổi loạn L.A., tất cả đều là kết quả của sự sụp đổ xã hội công dân ở Mỹ. Những cái còn lại của một xã hội tích hợp, có độ kết dính và tự vận hành, với một sự đoàn kết và có tính liên tục nào đó, bị phá hủy như thế đó. Khó có thể tưởng tượng ra một

cách gì tốt hơn để làm mất tinh thần người dân bằng việc bắt họ phải xem truyền hình 7 giờ một ngày. Nhưng điều đó nói lên khá nhiều về tình cảnh tha hóa của người dân hiện nay.

Tất cả những việc này thực sự minh họa cho sự khác biệt giữa những xã hội bị mất tinh thần hoàn toàn như xã hội của chúng ta với những xã hội vẫn còn liên kết với nhau, giống như nhiều xã hội thuộc Thế giới thứ Ba. Ý tôi là, nói một cách tuyệt đối, những người Anh Diêng Mayan ở Chiapas - Mexico (những người tổ chức cuộc nổi dậy Zapatista vào năm 1994), nghèo hơn những người sống ở trung tâm phía Nam Los Angeles, ở Michigan hay ở Montana - nghèo hơn rất nhiều. Nhưng họ có một xã hội công dân chưa hoàn toàn bị loại bỏ như nền văn hóa của giai cấp cần lao chúng ta đã từng có ở Mỹ. Chiapas là một trong những nơi nghèo nhất của bán cầu, nhưng bởi vì vẫn có một xã hội sống động và sôi nổi ở đó, với một truyền thống văn hóa tự do và tổ chức xã hội, những người nông dân Anh Diêng Mayan có thể phản ứng theo tinh thần rất xây dựng - họ tổ chức cuộc nổi dậy Chiapas, họ có các chương trình và quan điểm, họ có sự ủng hộ của công chúng. Chuyện này cũng đang diễn ra ở một nơi nào đó. Trái lại, vụ Trung tâm Nam Los Angeles chỉ là một vụ nổi loạn: nó là một phản ứng của những người dân thuộc tầng lớp lao động, hoàn toàn bị mất tinh thần và bị tàn phá, không có gì để chấp nối lại với nhau. Tất cả những gì người ta có thể làm được ở đó là ẩu đả, ăn cắp ở các cửa hiệu. Hậu quả duy nhất của điều đó là, chúng ta xây dựng nhiều nhà tù hơn.

Vì vậy, để trả lời câu hỏi của chị, tôi nghĩ mọi việc đang bắt đầu diễn ra ở Mỹ. Các bạn thấy đấy, có một thí nghiệm đang diễn ra. Thí nghiệm đó là: phải chăng các bạn có thể gạt ra bên lề một phần lớn dân chúng và xem họ như là những người vô tích sự bởi vì họ không giúp để kiếm những món hời lóa mắt - và phải chăng các bạn có thể xây dựng một thế giới trong đó sản xuất được tiến hành bởi hầu hết những người bị áp bức, với ít quyền nhất, trong các thị trường

lao động bấp bênh nhất, vì hạnh phúc của những người giàu có trên thế giới không? Các bạn có thể làm được việc đó không? Các bạn có thể bắt phụ nữ Trung Quốc làm việc trong các nhà máy bị khóa chặt, sản xuất các đồ chơi được bán trong các cửa hiệu ở New York và Boston để những người giàu có thể mua chúng cho con cái của họ vào dịp Noel, để rồi họ (những người phụ nữ đó) bị chết cháy không?⁷⁴¹ Các bạn có thể có một nền kinh tế trong đó mọi thứ đều vận hành như thế này, sản xuất được tiến hành bởi những người bị bóc lột bần cùng nhất, phục vụ cho những người giàu có nhất và có nhiều đặc ân nhất trên thế giới; còn phần lớn quảng đại quần chúng bị gạt ra bên lề bởi vì họ không góp phần vào hệ thống - ở Colombia, họ bị giết hại, ở New York, họ bị khóa chặt trong nhà tù. Các bạn có thể làm được việc đó không?

Đấy, không ai biết lời đáp cho câu hỏi đó là gì. Các bạn hỏi, tình hình đó có thể dẫn đến một cuộc nội chiến không? Chắc chắn là nó có thể, nó có thể dẫn đến những cuộc nổi dậy, những cuộc khởi nghĩa.

BỜ VỰC CỦA CHỦ NGHĨA PHÁT XÍT

Và còn những sự việc khác để lo lắng, giống như cái thực tế nước Mỹ là một quốc gia cực kì quá khích - và cũng là một quốc gia bị đe dọa một cách không bình thường. Ý tôi muốn nói, chúng ta đã trở thành một trò cười trước thế giới trong những năm 1980: mỗi lần Reagan công bố hành động khủng bố nào đó của Libi hay một điều gì đó, thì toàn bộ nền công nghiệp du lịch ở châu Âu sụp đổ, bởi vì mọi người dân Mỹ đều sợ đi châu Âu - nơi mà mức

đô an toàn tương đương với bất kì thành phố nào ở Mỹ - họ sợ rằng có thể có một người Ả-rập rình rập ở một xó xỉnh nào đó đang tìm cách giết họ. Đích thị **có** tình hình như vậy, nó đã trở thành một câu chuyện cười thực sự trên khắp thế giới - và đó là một dấu hiệu nữa về việc có bao nhiêu điều phi lí và sự sợ hãi cực đoan trong dân chúng Mỹ.

Và đó là một hiện tượng rất nguy hiểm. Bởi vì sự phi lí sâu sắc đó có thể sẵn sàng bị thổi bùng lên bởi những kẻ mị dân, các bạn biết đấy, phe cánh Newt Gingrich, chẳng hạn. Họ có thể thổi bùng lên sự sợ hãi, lòng căm thù, sự thôi thúc tư tưởng cực đoan và phải nói rằng việc đó đã làm cho hầu hết thế giới sợ hãi trong một khoảng thời gian. Ví dụ, nếu các bạn nhớ lại Đại hội Toàn quốc của Đảng Cộng hòa vào năm 1992, được bắt đầu bằng một tập hợp với khẩu hiệu “Chúa và Nhà nước”, được truyền hình trên toàn thế giới. Đặc biệt ở châu Âu nó thực sự làm cho người ta ớn lạnh đến tận xương tủy, bởi vì họ nhớ lại các cuộc tập hợp của Hitler ở Nuremberg, ít nhất những người già cũng nhớ lại được một dư âm nào đó tương tự. Đây, những người theo Đảng Cộng hòa hồi đó đã ngăn không cho bầu không khí đó tràn vào Đại hội và giới hạn sự việc đó vào đêm đầu tiên, nhưng trong tương lai họ có thể không làm được như vậy nữa - những phần tử nói trên sẽ chiếm lĩnh Đại hội, trong trường hợp đó chúng ta sẽ tiến gần đến một phiên bản Mỹ của chủ nghĩa phát xít. Đó có thể không phải là nước Đức thời Hitler, nhưng như thế cũng là quá tệ.

Trên thực tế, tình hình rất giống nhau: nước Đức vào những năm 1930 có thể là quốc gia văn minh và tiên tiến nhất trên thế giới, mặc dù còn có nhiều vấn đề, và ở đó người ta hoàn toàn có thể thổi bùng lên lòng căm ghét và sự sợ hãi, để huy động người dân dưới danh nghĩa phát triển xã hội - với những hậu quả mà các bạn đã biết. Vâng, tại sao chúng ta lại khác cơ chứ? Chúng ta có gen giống nhau, và có những điều kiện trong nền văn hóa làm bối cảnh cho khuynh hướng phát xít ra đời.

Thực ra, tôi cho rằng nước Mỹ đã và đang ở trong một trạng thái của chủ nghĩa tiền phát xít nhiều năm, và chúng ta đã gặp may vì các ông trùm đều là những kẻ lừa đảo. Các bạn thấy không, người ta rất ủng hộ tham nhũng. Tôi không đùa về điều đó. Tham nhũng là một việc rất tốt, bởi vì nó ngấm phá hoại quyền lực. Ý tôi muốn nói, nếu chúng ta có một Jim Bakker nào đó xuất hiện - các bạn biết đấy, kẻ thuyết giáo này luôn bị bắt trên giường với một ai đó và lừa gạt những người theo mình - những kẻ đó là người tốt đấy. Tất cả những gì họ muốn có là tiền, tình và lừa gạt mọi người. Vì vậy họ không bao giờ gây ra nhiều phiền nhiễu. Hay hãy lấy Nixon làm ví dụ: một kẻ lừa gạt rõ ràng, cuối cùng ông ta cũng không gây ra vấn đề gì. Nhưng nếu một ai đó thuộc kiểu người như Hitler xuất hiện - chỉ muốn có quyền lực, không tham nhũng, liêm chính, rất hấp dẫn, và nói: “Chúng tôi muốn có quyền lực” - thì thật phiền toái. Hiện nay chúng ta chưa có một tip người đúng như vậy ở Mỹ, nhưng sớm hay muộn một ai đó cũng sẽ chiếm vị trí đó - và nếu như vậy, thì tình thế sẽ rất nghiêm trọng.

Mặt khác, các bạn cũng có thể tưởng tượng được tình hình có thể diễn ra hoàn toàn khác. Tình hình rất chao đảo vào thời điểm này ở Mỹ. Cũng vẫn những con người đã làm nổ tung các tòa nhà của chính quyền ở Oklahoma (năm 1995) có thể làm một việc mà họ đã làm 60 năm trước, tức là tổ chức ra C.I.O. Điều này tùy thuộc vào việc người ta có bắt đầu làm một cái gì đó hay không. Và cũng có những việc khác ở đây cũng rất lành mạnh, có thể phát triển tiếp. Chẳng hạn, có một phong trào độc lập và chống lại quyền uy ở nước Mỹ mà có thể là độc nhất vô nhị trên thế giới. Rõ ràng có những chuyện chống đối xã hội, kiểu như vung súng khắp nơi, và v.v. Nhưng cũng có thể có những cách lành mạnh, kiểu như chống lại giới cầm quyền không chính danh.

Vì vậy các bạn biết đấy, tình hình rất phức tạp. Có thể có một cuộc nội chiến chẳng? Nó có thể rất không dễ chịu. Nhiều sự việc rất xấu có thể xảy ra, chúng không phải không thể hiểu được. Nhưng chúng cũng không phải là tất yếu.

NỮ: Tôi thường nghe thấy Giáo sư kết thúc các cuộc nói chuyện bằng cách về cơ bản nói: “Chúng ta không thể từ bỏ hi vọng được”. Nhưng Giáo sư có thực sự nhìn thấy bất kì hi vọng nào không - cho tương lai của nền dân chủ, hay cho nước Mỹ, hay cho những người dân trong Thế giới thứ Ba?

Tôi xin dẫn lời người bạn của tôi Mike Albert (đồng biên tập của tạp chí *Z Magazine*), người đã nghe một trong những buổi thuyết trình u ám của tôi và nói: “Anh biết đấy, những gì anh đang mô tả là giấc mơ của người tổ chức”. Và tôi nghĩ đó là đúng. Đất nước đang ở trong một trạng thái mà ở đó người dân bị mất niềm tin, hoảng sợ, hoài nghi, muốn mọi thứ đều tốt đẹp hơn, biết rằng mọi thứ đều thối nát. Đó là một nơi hoàn hảo cho những người tổ chức xuất hiện và nói: “Đúng thế, chúng ta hãy làm một việc gì đó. Nếu người ta có thể làm một việc gì đó trong rừng ở El Salvador, thì chúng ta chắc chắn có thể làm một việc gì đó ở đây”. Và tôi nghĩ anh bạn tôi đúng: mọi sự hoàn toàn phụ thuộc vào việc liệu các bạn có quyết định đã đến lúc phải bắt tay làm một việc gì đó.

TƯƠNG LAI CỦA LỊCH SỬ

NỮ: Thưa Giáo sư Chomsky, nhưng theo cá nhân Giáo sư, có phải quảng đại quần chúng của nước Mỹ sẽ vẫn bị đặt ra ngoài lề trong phần còn lại của lịch sử, hay Giáo sư có thực sự cảm thấy rằng sẽ có một phong trào nào đó để ngăn chặn hành động đó không?

Tôi thực sự không biết, nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể dự đoán một việc với một mức độ khá chắc chắn: nếu công chúng Mỹ vẫn bị đặt ra ngoài lề, thì sẽ không có nhiều lịch sử còn lại để phải lo lắng. Chúng ta không sống ở thế kỉ XVIII nữa. Vấn đề có thể tương tự, nhưng chúng hoàn toàn khác về cấp độ, và vấn đề hiện nay có liên quan đến sự tồn tại của con người. Vì vậy, nếu quảng đại quần chúng trong một quốc gia hùng mạnh nhất trên thế giới lại vẫn bị đặt ra ngoài lề, thì chúng ta sẽ không phải lo lắng quá nhiều về lịch sử, bởi vì sẽ không có bất kì lịch sử nào nữa. Và điều đó sẽ không còn quá xa.

Hãy lấy Trung Mỹ làm ví dụ, nó là khu vực trong đó chúng ta kiểm soát nhiều nhất - chúng ta đã kiểm soát những sự việc ở đó một trăm năm nay rồi, vì vậy việc đó thực sự cho chúng ta biết chúng ta là ai. Hoàn toàn có thể là nhiều khu vực thuộc Trung Mỹ sẽ không thể sinh sống được trong một vài thập niên tới. Chẳng hạn, Nicaragua đang bị mất đi nguồn cung cấp nước. Tại sao? Lí do là vì hậu quả sau những cuộc tấn công của Mỹ vào những năm 1980, người dân bị chết đói, và họ làm việc duy nhất họ có thể - họ đi lên rừng đốn gỗ và cố gắng tìm đất để canh tác, họ làm bất kì việc gì họ có thể làm để tồn tại. Đây, việc làm đó triệt tiêu thảm che phủ rừng, các dòng suối bắt đầu bị khô cạn, đất không thể hút được nước, các hồ đang cạn sạch nước, và trên hết, lại có một vụ hạn hán. Vì vậy nguồn tiếp nước của Nicaragua có thể biến mất, và khi các sức ép tiếp diễn, nó có thể trở thành sa mạc. Haiti có thể cũng tương tự.⁷⁴²

Trên thực tế, Haiti là một truyện ngụ ngôn về sự tàn bạo của phương Tây. Nó là một trong những nơi đầu tiên mà Columbus đặt chân đến, và ông nghĩ nó là một thiên đường - nó là nơi giàu có nhất trên thế giới, đồng thời có lẽ là nơi có mật độ dân cư cao nhất trên thế giới. Và trên thực tế, nó vẫn tồn tại theo cách đó: Pháp nhìn chung là một nước giàu có bởi vì nó đánh cắp các nguồn tài nguyên của Haiti, và thậm chí vào đầu thế kỉ XX, trước khi Woodrow Wilson gửi hải

quân Mỹ đến để xâm lược và phá hoại đất nước này vào năm 1915, giới học thuật Mỹ và các công trình nghiên cứu của chính phủ Mỹ về Haiti vẫn mô tả nó như là một trung tâm tài nguyên quan trọng - nó là một nơi cực kì giàu có.⁷⁴³ Hãy quan sát nếu các bạn bay đến Haiti ngày nay. Hòn đảo này bao gồm Haiti và Cộng hòa Dominica - Cộng hòa Dominica chúng ta cũng đã đàn áp, nhưng Haiti chúng ta còn đàn áp mạnh hơn - và các bạn có thể nhìn thấy ở phía này nó có màu đất bạc, ở phía kia nó có màu lục nhạt. Phía màu đất bạc là Haiti, nơi giàu có nhất trên thế giới. Nó có thể không tồn tại thêm được một vài thập niên nữa. Nó có thể trở thành nơi hoàn toàn không thể sống được.

Hiện nay, điều đó đang mở rộng ra những nơi khác, và chúng ta cũng có liên quan tới những nơi này. Những nước giàu có và hùng mạnh sẽ tồn tại lâu hơn, nhưng những hậu quả nói trên là rất hiện thực. Tình hình đang trở nên tồi tệ hơn rất nhanh khi có nhiều người bị đặt ra ngoài lề hơn bởi vì họ không có vai trò trong việc kiếm lời, mà việc này được người ta xem là giá trị con người duy nhất. Đây, các vấn đề môi trường đơn giản có tầm quan trọng nhiều hơn bất kì vấn đề nào khác trong quá khứ. Và có một khả năng hợp lí, chắc chắn là khả năng đủ cao để không một người có đầu óc lí trí nào có thể loại trừ được nó, rằng trong một vài trăm năm nữa mực nước trên các đại dương sẽ tăng lên đến điểm mà hầu hết đời sống con người sẽ bị hủy hoại. Đúng, nếu chúng ta không bắt đầu hành động về điều đó ngay bây giờ, thì nó có thể sẽ xảy ra. Trên thực tế, nó thậm chí có thể đang xảy ra.

Vì vậy, cái gì mà tôi suy nghĩ đều không quan trọng. Câu trả lời cho câu hỏi của bà là: nếu các bạn vẫn bị đặt ra ngoài lề, thì sẽ không có nhiều vấn đề lịch sử để lo lắng. Liệu người ta có phản kháng hay không, thì ai mà biết được? Các bạn có biết không? Mọi người đều phải tự quyết định.

LỜI BẠT

THỜI ĐẠI CẦN NHỮNG LUỒNG GIÓ MỚI!

Trong sự phức tạp hiện nay của các mối quan hệ quốc tế, nhiều chiến lược gia vẫn mãi miết tranh luận dòng chảy quyền lực sẽ về đâu? Trên thực tế, loại quyền lực nào: cứng, mềm, hay thông minh là cốt lõi và quyết định? Các nhà hoạch định chính sách đang thúc đẩy quá trình “thay đổi paradigm” (paradigm shift¹), tức là thay đổi cách nhìn đối với thế giới. Thay đổi ở đây không chỉ để tìm hiểu, để hiểu thấu quyền lực, quan trọng hơn, là để các quốc gia phải biết thích nghi với các xu thế của thời đại nhằm phát huy tính tự cường dân tộc trong việc duy trì an ninh và phát triển đất nước. Trong ý nghĩa này, *Nhận diện quyền lực* của Chomsky đến với bạn đọc Việt Nam vào một thời điểm không thể nào tốt hơn!

Không thể nào tốt hơn, ít nhất vì ba sự kiện vốn đang rất “nóng” trên chính trường quốc tế. Liệu năm bầu cử và thay đổi lãnh đạo ở Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Nga và một số nước khác sẽ mang lại điều gì tốt lành? Cơn bão Tsunami tài chính đã/đang quét qua hai bờ Đại Tây Dương, từ Âu sang Á, từ Bắc xuống Nam sẽ yếu dần để bầu trời kinh tế-chính trị thế giới ngày lại sáng? Và câu chuyện chưa có hồi kết, hành tinh trơ trọi này, như bà mẹ vốn hiền từ và độ lượng

đang/sẽ trừng phạt lòng tham lam vô độ của bầu con bất trị như thế nào? Ba câu hỏi đều liên quan đến nhau và đều tích hợp thành vấn nạn lớn của thời đại, đó là bản chất và vai trò của quyền lực tại các cường quốc và mối tương tác giữa các cường quốc đó với phần còn lại của thế giới.

Quyền lực là một trong những phạm trù cốt lõi của chính trị quốc tế². Tìm hiểu quyền lực với tư cách là một nhân tố tuy không phải là độc tôn nhưng quy định trật tự trong hệ thống quốc tế là vấn đề phức tạp. Để nhận diện quá trình tích hợp này, Chomsky đưa ra các phân tích đa chiều. Những phê phán của ông đối với chính sách của các chính quyền Mỹ khá toàn diện và đi vào kí ức lịch sử như những dấu ấn nổi bật, chúng là *những luồng gió mới thổi vào kỉ nguyên tất định với nhiều biến cố không thể lường trước*. Chúng tập hợp nhiều cứ liệu đòi xét lại các cấu trúc giá trị vốn được sử dụng nhằm hợp pháp hóa các đường lối bị che đậy. Đối mặt với nhiều vấn nạn chung, các nhà khoa học mới đây vừa đưa ra chương trình FuturICT như một dự án “khoa học lớn” để điều khiển tương lai một thế giới phức tạp và liên thông tương tác. Dự án FuturICT kết nối các khoa học phức hợp với xã hội là một cố gắng với quy mô chưa từng có mang tính toàn cầu và đa ngành nhằm vào mục tiêu là các hệ thống công nghệ-xã hội-kinh tế-môi trường³.

Nhưng liệu các công dân toàn cầu, nhất là ở các nước lớn, có đủ tỉnh táo để lựa chọn ra những nhà lãnh đạo có năng lực để quản trị các dự án kiểu như FuturICT? Và câu hỏi quan trọng không kém, liệu các vị nguyên thủ sau khi được bầu có đủ minh triết và dũng cảm để thực thi một lí thuyết thống nhất vĩ đại - một dạng “lí thuyết của tất cả”? Bởi vì, hơn bao giờ hết, ngày nay thế giới đang cần những chính trị gia được khai minh, dũng cảm, có đầu óc khoáng đạt và đủ sức cân nhắc những sự kiện nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trực tiếp của họ, cả về không gian lẫn thời gian. “Những chính trị gia có khả năng vượt lên trên lợi ích quyền lực cá nhân hay lợi ích chỉ riêng của đảng phái hay quốc gia

họ và hành động phù hợp với những quyền lợi căn bản của nhân loại hiện nay - nghĩa là hành động theo cách mà mọi người phải hành động, mặc dù đa phần không thể hành động như thế”⁴.

Và các paradigm quyền lực mà Chomsky phân tích, một cách nào đó còn liên quan đến các luận bàn giữa “đồng thuận Washington” và “đồng thuận Bắc Kinh” (Ý nói đến hai mô thức phát triển được cho là đối lập). Liệu paradigm nào có thể giúp các nước, nhất là các quốc gia đang loay hoay trong khủng hoảng, tìm được một lối thoát khả dĩ? Bởi vì gần đây nhất, ngay trong “đồng thuận Bắc Kinh”, thay đổi paradigm được thể hiện qua sự cọ xát quyền lực giữa mô hình Trung Khánh (xác lập một chủ nghĩa bình quân và phát triển kinh tế dưới sự kiểm soát của trung ương) và mô hình Ô Khảm (đẩy mạnh cải cách chính trị, nới lỏng xã hội dân sự và giảm bớt quá trình tập trung hóa), cho thấy *thời đại đang thật sự cần những luồng gió mới!* Chưa bao giờ, đòi hỏi “thay đổi paradigm” lại vang lên như một mệnh lệnh đối với sự tồn vong của nhân loại, với tư cách là cộng đồng, và ngôi nhà chung của nó, hành tinh đang cạn kiệt của chúng ta, mà không có sự phân biệt nào về hệ thống chính trị-kinh tế-xã hội-tôn giáo.

Noam Chomsky, từ thập kỉ trước, như một con chim báo bão, đã thánh thót cất lên tiếng hét cảnh tỉnh về tất cả các vấn đề nêu trên. Trong trả lời phỏng vấn báo *Spiegel* (Đức), Chomsky nói, nếu ai đó từ sao Hỏa quan sát chúng ta (tức là nước Mỹ), người đó có thể nghĩ rằng đất nước này đang bị loạn trí. Nền chính trị “hơi đồng” chi bọn tiền cho các chiến dịch vận động tranh cử, mặc dù vẫn biết rằng, giữa Dân chủ và Cộng hòa tuy có khác biệt, nhưng không phải là căn bản. “Đừng có ai ảo tưởng!”, Chomsky giải thích: “Thực chất Mỹ là chế độ độc đảng, và cái đảng cầm quyền ấy là đảng Kinh doanh”. Phần lớn các cuộc tranh cử ở Mỹ đều xoay quanh thuật hùng biện, xoay quanh hy vọng, sự biến chuyển, xoay quanh tất cả những cái có thể, ít khi xoay quanh vấn đề cụ thể, chỉ xoay quanh các cá nhân mà thôi(!).⁵

Về trách nhiệm của trí thức đối với đất nước, trong một tiểu luận nổi tiếng, Chomsky khẳng định: “Trách nhiệm của trí thức là phải nói lên sự thật, phải vạch trần sự dối trá”⁶. Ông viện dẫn Morgenthau, một trong những học giả sáng lập ra chủ nghĩa duy thực chính trị (*political realism*), coi quyền lực là nhân tố trung tâm, để phê phán thái độ phục tùng quyền lực của một bộ phận giới trí thức Mỹ. Chomsky tỏ ra hoài nghi khi đời sống trí tuệ dựng lên các cấu trúc không tường minh. Những phê phán của ông khá gay gắt, nhưng sự dẫn thân của ông thật lạ lùng, một kiểu cũng rất... Mỹ. Bất quy phục quyền lực chính thống, theo quy ước, ông là người “bị rút phép thông công” (anathema), nhưng Chomsky lại không thuộc về bất cứ đảng phái nào trên chính trường. Quan điểm của ông không được xếp vào chủ nghĩa tự do, cũng không thuộc về khuynh hướng bảo thủ. Bản chất cấp tiến trong lập trường của ông phản ánh đức tin hướng thiện, hi vọng vào sự dần xếp của con người hơn là quyền lực của pháp luật.

Noam Chomsky được giới ưu tuyển ngưỡng mộ như là nhà ngôn ngữ học hàng đầu của thế kỉ. Nhưng ông trở nên nổi tiếng qua hàng loạt tác phẩm phê phán một cách sắc bén và cuốn hút nền chính trị và kinh tế, văn hóa và xã hội của Mỹ qua nhiều đời tổng thống. Tại Mỹ, chưa có một học giả nào mà tác phẩm lại gây ra nhiều tranh luận lẫn rắc rối như các bài viết và trả lời phỏng vấn của Chomsky. Điều làm nên nghịch lí Chomsky là ông càng thất vọng vào sinh hoạt chính trị ở Mỹ bao nhiêu thì ông lại càng tin tưởng vào tương lai nước Mỹ bấy nhiêu. Một mặt, ông cho rằng có một cái gì đó thật sự vô vọng trong đời sống đương đại, nhưng mặt khác, ông tin tưởng Mỹ là một đất nước lí tưởng trên nhiều phương diện. Ở đây tự do ngôn luận được tôn trọng, tính ưu việt của sáng tạo cá nhân khá vượt trội.

Riêng đối với Việt Nam, Chomsky đã quan tâm theo dõi từ những ngày đầu cuộc chiến. Từ đó đến nay, Chomsky đều nhìn các cuộc chiến tranh khác của Mỹ thông qua lăng kính Việt Nam. Ban đầu, Chomsky từng phàn nàn rằng, năm

1962, khi Kennedy điều cố vấn quân sự tới Việt Nam thì trí thức Mỹ chỉ có “một cái ngáp dài”. Cho đến khi tin 4.000 binh sĩ đầu tiên tử trận và 150.000 lính Mỹ tham chiến cũng chẳng mấy ai quan tâm. Nhưng về sau thì mọi việc đều khác hẳn. Chomsky cho biết, ít ra cũng có nhiều người phản đối chiến tranh Iraq hơn so với phong trào chống chiến tranh Việt Nam thời kì đầu. Và Chomsky rút ra một bài học bất ngờ từ cuộc chiến ấy của Mỹ. “Chủ nghĩa đế quốc Mỹ đã phải chịu một thất bại choáng váng ở Đông Dương. Tuy nhiên, cùng lúc ấy, Mỹ đã tiến hành một cuộc chiến tranh khác chống lại một kẻ thù ít có tính thần tượng hơn, đó chính là nhân dân Mỹ. Ở đây, triển vọng thành công lớn hơn nhiều. Chiến trường là ý thức hệ, chứ không phải là quân sự. Vấn đề được thua ở đây là những bài học rút ra từ cuộc chiến của Mỹ ở Đông Dương; kết quả sẽ minh định quá trình và đặc điểm của các cuộc phiêu lưu mới của đế chế”⁷.

Như một trí thức lớn, Chomsky đã dành mỗi cảm tình đặc biệt cho Việt Nam, một dân tộc theo ông, đã gánh chịu số phận mà không một nước nào trong lịch sử châu Âu phải trải qua, nếu không muốn đem so sánh với nạn dịch hạch (cái chết Đen). Chomsky đã vạch rõ sự thật trong chính sách của Trung Quốc và Mỹ sau 1975. “Trung Quốc không muốn có một quốc gia độc lập như thế ngay sát biên giới của mình. Mỹ muốn Việt Nam phải chịu đựng bởi vì chúng ta muốn làm tăng khó khăn trong việc khôi phục kinh tế ở đất nước Đông Nam Á này. Vì vậy, chúng ta ủng hộ Pol Pot thông qua những đồng minh như Trung Quốc, Thái Lan, để làm cho Việt Nam “phải chảy máu” một cách có hiệu quả (Pol Pot là lãnh tụ của Đảng Khơme đỏ ở Campuchia, kẻ đứng đầu vụ thảm sát ở nước này vào giữa những năm 1970.). Ngày nay, quan hệ Việt-Mỹ, Việt-Trung đều đang chuyển đổi, nhưng cuộc giải phẫu của Chomsky về các mối liên hệ địa-chiến lược giữa các cường quốc với nhau và hệ lụy của những tương tác đó đối với các nước vừa và nhỏ như nước ta luôn là một bài học nhân tiền và không bao giờ cũ.

Những nhận xét trên đây của Chomsky làm chúng ta nhớ lại một nhân vật

“siêu quyền lực” khác, đứng ở đầu kia phổ, đối lập với Chomsky là Kissinger. Kissinger đã thực hiện hơn 50 chuyến qua lại Bắc Kinh và can dự sâu vào bang giao Trung-Mỹ thông qua nhiều nhà lãnh đạo của hai nước từ thời Nixon và Mao Trạch Đông. Trong cuốn sách mới đây của mình, Kissinger cho rằng, hình thái quan hệ Trung-Mỹ sẽ quyết định hòa bình hay chiến tranh trên thế giới trong thế kỉ XXI này. Nếu lãnh đạo hai nước biết thích ứng với nhau thì thế giới sẽ có hòa bình. Nhưng Kissinger tỏ ra thận trọng khi đánh giá rằng khó tiên liệu được lãnh đạo hai quốc gia này tính toán như thế nào. Trung Quốc thì toàn trị, khép kín và thường cố ý đánh lạc hướng ý đồ của mình. Mỹ tuy có dân chủ, công khai, nhưng chính sách thường hay thay đổi theo áp lực của dư luận và các cuộc bầu cử tổng thống và quốc hội. Thời vàng son của quan hệ hai nước đã qua. Sự biến chuyển trong tương quan quyền lực làm cho hai nền kinh tế khổng lồ phải tùy thuộc vào nhau, nhưng hai nước này lại chưa thiết kế được một chiến lược bao quát của quan hệ đối tác⁸. Do đó, hai bên không tin nhau, quan hệ lúc căng lúc chùng, hình thái liên minh của mỗi bên cũng thay đổi. Về mặt địa-chính trị, các quốc gia/khu vực chịu tác động bởi sự vận hành của các mối quan hệ này chắc chắn phải thận trọng và cảnh giác hơn.

*

**

Thật khó hình dung được vị trí của Chomsky trong khoa học và chính trị học nếu không nhắc đến hàng loạt bằng tiến sĩ danh dự từ 37 “cái nôi” đại học Mỹ và nhiều trung tâm giáo dục trên thế giới đã tôn vinh ông: từ các đại học Havard, Chicago qua London, Cambridge, đến các đại học Chile, Brussel, Bắc Kinh, Thanh Hoa... Hơn 40 đầu sách nghiên cứu của ông bao trùm nhiều lĩnh vực khác nhau: từ các cuộc cách mạng trong ngôn ngữ học, tâm lí học đến chủ nghĩa khủng bố, từ toàn cầu hóa đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Marx, từ truyền thông đại chúng đến các vấn đề Trung Đông, từ phê bình giới trí thức, nhất là trí thức

Mỹ và Pháp, đến cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Ngày 7/11/2011 Chomsky nhận được Giải thưởng Hòa bình Sydney vì những đóng góp của ông trong việc “truyền cảm hứng cho hàng triệu trái tim về chủ nghĩa nhân văn và lòng quả cảm mang tính đạo lý thông qua các hoạt động để giành lại các quyền phổ quát cho con người”.⁹

TS. ĐÌNH HOÀNG THẮNG

(Viện Nghiên cứu Công nghệ và Phát triển SENA)

1. “Paradigm Shift”: Chúng tôi để nguyên từ “paradigm” theo gốc tiếng Hi Lạp và chỉ dịch cụm từ này thành “thay đổi paradigm”, như là thay đổi cách nhìn, thay đổi nhận thức về thế giới, thay đổi tấm bản đồ chỉ đường, thay đổi nhân sinh quan trong hệ thống khái niệm, thay vì phải chọn một trong gần 20 nghĩa trong các loại từ điển: thay đổi “hệ hình”, “mẫu hình”, “mẫu hình khoa học”, “điển mẫu”, “hệ biến hóa”, “mẫu chuẩn”, “khuôn mẫu”, “mẫu thức”, “chuẩn thức”, “khung mẫu”, “khung khổ”, “khung khổ tư duy”..., mà ít nghĩa nào phản ánh sát bản chất của khái niệm.↵
2. Hoàng Khắc Nam: Quyền lực trong quan hệ quốc tế, Nhà xuất bản Văn hóa-Thông tin, 2011↵
3. Cao Chi: “FuturICT – Một “Khoa học lớn”, Tia sang, số 21/3/2012↵
4. Vá clav Havel: “The Interllectual and Politics”. “It is my profound conviction that the world requires – today more than ever – enlightened, thoughtful politicians who are bold and broad-minded enough to consider things that lie beyond the scope of their immediate influence in both space and time. We need politicians willing and able to rise above their own power interests, or the particular interests of their parties or states, and act in accordance with the fundamental interests of humanity today – that is, to

behave the way everyone should behave, even though most may fail to do so'. Trích từ <http://www.project-syndicate.org/commentary/the-intellectual-and-politics->

5. Chomsky trả lời phỏng vấn báo Spiegel, số 41/20 ngày 6/10/2008. Bản Tiếng Việt @2008 talawas.
6. “It is the responsibility of intellectuals to speak the truth and to expose lies.” The Responsibility of Intellectuals (1966) từ cuốn The Chomsky Reader của Jame Peck, 1987, tr.60
7. “American imperialism has suffered a stunning defeat in Indochina. But the same forces are engaged in another war against a much less resilient enemy, the American people. Here, the prospects for success are much greater. The battleground is ideological, not military. At stake are the lessons to be drawn from the American war in Indochina; the outcome will determine the course and character of new imperial ventures”. ‘The Legacy of the Vietnam War’, Noam Chomsky, Paul Shannon phỏng vấn. *Indochina Newsletter*, số 18, tháng 11-12, 1982, tr. 1-5 [tháng 10, 1982]
8. Tham khảo điểm sách về Trung Quốc (On China) của Kissinger do Max Frankel viết trên *The New York Times* ngày 13/5/2011. Max Frankel từng là chủ bút *The New York Times*, là người tường thuật và bình luận chuyến thăm Trung Quốc của Nixon và Kissinger năm 1972. <http://www.nytimes.com/2011/05/15/books/review/book-review-on-china-by-henry-kissinger.html>
9. Đánh giá của Ban Giám khảo Giải thưởng Hòa bình Sydney năm 2011.



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET